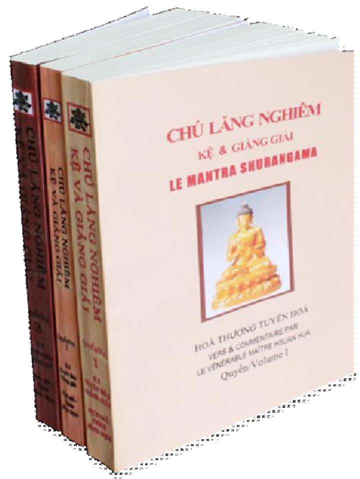
Chú Lăng Nghiêm
Giảng Giải
(Trọn bộ)





HT Tuyên Hóa
Tỳ Kheo Thích Minh Định dịch

---o0o---

Nguồn
www.dharmasite.net
chuakimquang.com
Chuyển sang ebook 04-08-2016
Người thực hiện:
Tuyết Nhung - tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn
Dũng Trần - dungxtr2004@gmail.com
Nam Thiên - namthien@gmail.com
Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org

Mục Lục

---o0o---

PHẦN ĐẦU (BỘ 3 CUỐN)

TẬP 01

DẪN NHẬP

Chú Lăng Nghiêm là Chú quan trọng nhất, hơn hết thảy trong các Chú. Bao gồm hết thảy thể chất và diệu dụng của Phật Pháp. Chú này chia làm năm bộ: Kim Cang bộ, Bảo Sinh bộ, Liên Hoa bộ, Phật bộ và Nghiệp bộ.

Năm bộ Kinh này thuộc về năm phương:

1. Kim Cang bộ: Thuộc về phương Đông, Đức Phật A Súc là chủ.

2. Bảo Sinh bộ: Thuộc về phương Nam, Phật Bảo Sinh là chủ.

3. Phật bộ: Thuộc về chính giữa, Phật Thích Ca Mâu Ni là chủ.

4. Liên Hoa bộ: Thuộc về phương Tây, Phật A Di Đà là chủ.

5. Nghiệp bộ: Thuộc về phương Bắc, Phật Thành Tựu là chủ.

Nếu trên thế gian này, không còn người nào tụng Chú Lăng Nghiêm, thì Ma Vương sẽ xuất hiện. Nếu còn một người trì tụng, thì thiên ma Ba Tuần không dám xuất hiện. Vì chúng chỉ sợ nhất là Chú Lăng Nghiêm. Chúng muốn tiêu diệt nhất là Chú Lăng Nghiêm. Khi pháp bắt đầu diệt, thì Chú Lăng Nghiêm sẽ mất trước nhất, kể cả Kinh Lăng Nghiêm. Lúc đó thiên ma Ba Tuần sẽ xuất hiện, hoành hành đầy dẫy khắp nơi. Lúc ấy sẽ không có trời đất, không có Phật, chúng tuyệt đối chẳng sợ gì. Cho nên tôi khuyên mỗi người Phật tử, (tại gia và xuất gia) học thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm và trì tụng mỗi ngày, đây chính là hộ pháp, và khiến cho pháp tồn tại lâu dài, đừng xem thường không có ý nghĩa và quan hệ gì. Hiện tại ở đây chỉ có mấy chục người nghe giảng Chú Lăng Nghiêm. Nhưng chính mấy chục người này nghe giảng, đã giữ chân của bọn thiên ma. Khiến chúng hoảng sợ khi đề cập đến Chú này.

Tôi đã nghiên cứu Phật Pháp nhiều năm, không dám nói là hoàn toàn hiểu biết hết Chú Lăng Nghiêm và Chú Đại Bi, nhưng bạn không thể nói tôi hiểu biết nhiều, cũng không thể nói tôi hiểu biết ít.

Có một lần đệ tử của tôi nói: "Chú Lăng Nghiêm thật là làm cho con bối rối, không cách chi con học và nhớ được”. Đừng nhìn biển mà thở dài, đừng nghĩ Chú như biển cả, mà ra vẻ bạn không khi nào học thuộc nó. Tôi chỉ cho bạn một phương pháp. Đừng có học hết một lần, mà phải học từng câu, từng hàng, từng hàng. Khi bạn học thuộc câu đầu, thì học câu kế tiếp. Nếu chưa thuộc câu đầu, thì đừng học câu kế tiếp. Ví dụ, đọc câu “Nam Mô Tát Đát Tha Tô Già Đa Da A La Ha Đế Tam Miệu Tam Bồ Đà Tỏa..”, đọc đi đọc lại, đến khi bạn thuộc lòng, nhắm mắt lại đọc thuộc trôi chảy, thì hãy học câu kế tiếp. Nếu bạn tham học hết một lần thì bạn không thể nào nuốt chửng một lần được. Đừng học hết một lần, đó cũng giống như muốn ăn một lần hết cả con bò. Học Chú phải từng chút, từng chút. Đừng giống như nhìn biển chằm chằm rồi nghĩ: “Nước nhiều quá, làm sao tôi có thể uống hết được”.

Mặc dù Chú Lăng Nghiêm rất dài, nếu bạn định tâm thì sẽ học được. Nếu ai muốn xuất gia với tôi, thì phải học thuộc Chú Lăng Nghiêm và Chú Đại Bi. Nếu không tôi sẽ không nhận làm đệ tử.

Nếu bạn thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm thì tôi công nhận bạn thành tâm một mức nào đó. Tại Trung Quốc thường thường học Chú Lăng Nghiêm phải mất sáu tháng. Vào mùa hè, có một đệ tử của tôi không ăn, không ngủ để học Chú Lăng Nghiêm, đó là biểu thị sự thành tâm, để bụng đói thì học dễ nhớ.

Tất cả các pháp đều là pháp diệu. Tôi giảng chữ "pháp diệu" phải mất nhiều ngày, nhưng sự giảng của tôi không sao sánh kịp được với Trí Giả Đại Sư. Ngài giảng một chữ "diệu", phải mất chín chục ngày. Cảnh giới pháp diệu vượt ra ngoài sự tính toán phân biệt. Muốn học thuộc Chú Lăng Nghiêm, đừng rơi vào sự tính toán phân biệt, càng phân biệt thì bạn càng khó học, càng tính toán thì càng không hiểu. Đừng nghĩ: "Tại sao tôi không thể học Chú này ?". Đừng nghĩ gì hết ! Mà phải đọc tụng, đọc tụng như là bổn phận và trách nhiệm của bạn. Đừng học với sự vọng tưởng phân biệt so lường. Phân biệt là thức thứ sáu, tính toán là riêng về thức thứ bảy. Kinh Lăng Nghiêm mà chúng ta đọc là do nguyên nhân vấn đề của Ngài A Nan. Tại sao? Vì Ngài chú tâm việc học mà coi nhẹ việc tu định. Nếu bạn muốn thâm nhập Chú Lăng Nghiêm, thì bạn phải trừ khử sạch sự tính toán và phân biệt. Đừng dùng thức để học Phật Pháp, mà dùng chân tâm, đó mới chính là diệu pháp.

Hoà Thượng Tuyên Hoá

---o0o---

KỆ VÀ GIẢNG GIẢI KỆ:

"Cứu kính kiên cố định trung vương
Trực tâm tu học chí đạo tràng
Thân, miệng, ý nghiệp tu thanh tịnh
Tham, sân, si niệm yếu tảo quang
Thành tắc cảm ứng hoạch hiện chứng
Chuyên năng thành tựu đại thần thông

Hữu đức ngộ tư vinh diệu cú
Thời khắc mạc vong thiệu long xương"

Giảng Giải:

Lăng Nghiêm là tiếng Phạn dịch là "tất cả sự cứu kính kiên cố", cũng có nghĩa là "định", định này là vua trong tất cả các định.

"Cứu kính kiên cố định trung vương”. Lăng Nghiêm là vua trong tất cả các định. “Trực tâm tu học chí Đạo tràng”. Tu đạo phải dùng tâm ngay thẳng, đừng dùng tâm cong vạy. Tâm ngay thẳng mới đạt được mục đích. Nếu bạn dùng tâm cong vạy ngoằn ngoèo tu Phật Pháp, thì tu chẳng thành tựu. “Thân, miệng, ý nghiệp tu thanh tịnh”, “Tham, sân, si niệm yếu tảo quang”. Tu pháp này thì miệng không nói dối, không nói lời thêu dệt, không nói lưỡi hai chiều, không chưởi mắng. Thân thì không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm. Ý niệm thì không tham, sân, si. Khi thân, miệng, ý ba nghiệp thanh tịnh tức là tổng trì.

“Thành tắc cảm ứng hoạch hiện chứng”. Phải thành tâm thì mới có cảm ứng. Hiện tại thì chứng được năng lực không thể nghĩ bàn của Chú này. Lực lượng của Chú không thể nghĩ bàn.

“Chuyên năng thành tựu đại thần thông”. Nếu bạn chuyên tâm, tâm không phóng túng, không có tạp niệm, thì sẽ thành tựu đại thần thông. Chú Lăng Nghiêm có năm hội (năm đệ), có trên ba mươi đoạn pháp. Trong Chú lại có: Pháp hàng phục, pháp câu triệu, pháp tiêu tai, pháp tăng ích, pháp thành tựu, pháp cát tường .v.v., rất nhiều loại pháp.

“Hữu đức ngộ tư linh diệu cú”. Có đức hạnh mới gặp được pháp này. Người không có đức hạnh, thì có gặp được cũng không hiểu. Những câu Chú thâm diệu này, thâm sâu không thể nghĩ bàn.

“Thời khắc mạc vong thiệu long xương”. Thời thời phút phút đừng quên pháp này, hay thành tâm chuyên nhất, thì rạng rỡ hưng thạnh Phật Pháp. Đó là lược nói đại khái về Chú Lăng Nghiêm. Nếu nói tỉ mỉ thì nói không hết được. Bạn muốn minh bạch, thì phải tự mình nghiên cứu kỹ càng. Đây là diệu pháp trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, đừng để lỡ mất cơ hội.

---o0o---

PHƯƠNG TIỆN TRÌ CHÚ

Trì tức là thọ trì, thọ nơi tâm, trì nơi thân. “Trì” cũng giống như dùng tay cầm vật gì. Trì niệm thần Chú thì đừng quên nó, đừng thiếu nó, phải niệm từ từ, thời thời phút phút tụng trì Chú này.

Trì Chú nên có một đàn tràng, gọi là Chú đàn, cũng giống như truyền giới, cần có giới đàn. Chú đàn phải thanh tịnh, không cho người vào hỗn tạp, chỉ có người trì Chú, tu pháp ở trong đó. Nghi kiến lập đàn là phương tiện trước khi trì Chú, kiến lập đàn vốn có quy củ nhất định, trong Kinh Lăng Nghiêm có nói đến, đây là vì người tụng Kinh hành đạo, cầu hiện chứng mà thiết lập. Hiện chứng là đời này đắc được lợi ích của Chú. Nếu "truy tố" phát tâm tán trì. "Truy" là người xuất gia ; "tố" là người tại gia, tán trì tức là không có đàn tràng, như vậy phải chuyên nhất tâm ý kiền thành cung kính. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: “Nếu có chúng sinh, tâm khởi tán loạn, thì chẳng phải là Tam Ma Địa (định lực). Tâm nhớ miệng trì là Kim Cang Vương, thường tùy tùng theo các người thiện nam, hà huống người quyết định phát đại tâm bồ đề”. “Tán tâm trì Chú không ở trong định, thì có tám vạn bốn ngàn Kim Cang Vương hộ pháp thường theo bạn, hà huống quyết định phát đại tâm bồ đề !”. Trong Kinh lại nói: “Nếu không làm đàn, không nhập đạo tràng, cũng không hành đạo, tụng trì Chú này, vẫn đồng công đức nhập đạo tràng không khác. Cho đến đọc tụng biên chép Chú này, có ở trong người, thì ở đâu cũng yên nhà cửa vườn tược, tích nghiệp như thế không lâu sẽ ngộ vô sinh nhẫn”.

Chỉ nói đơn giản chỗ chính yếu. Trì Chú phải "ba mật" tương ưng mới đắc được cảm ứng. Ba mật tức là: Miệng tụng thần Chú, tâm tưởng chữ Phạn, tay kết ấn tướng, cũng gọi là ba đàn. Tại sao gọi là thần Chú ? Vì diệu không thể tả. Tâm tưởng chữ Phạn, là quán tưởng mặt sau tâm Chú của mỗi chữ Phạn. Ba mật tương ưng tức là phương tiện trước khi trì Chú.

Thứ nhất là “***Chú ngữ đàn***”. Trì Chú thì tự nhiên kết thành đàn, đây là nói mỗi ngày, hoặc mỗi lần trước tiên niệm Chú Lăng Nghiêm một biến, sau đó trì tâm Chú một trăm lẻ tám biến. Tâm Chú tức là: “Đát điệt tha. Án a na lệ tì xá đề, bệ ra bạt xa ra đà rị, bàn đà bàn đà nể, bạt xà ra bàng ni, phấn hổ hồng đô lô ung, phấn ta bà ha”. Tâm Chú này diệu không thể tả. Nếu trên thế gian không còn ai niệm Chú Lăng Nghiêm, thì tất cả yêu ma quỷ quái đều

xuất hiện ra đời. Tâm Chú này có hai câu: "A na lệ, tì xá đề". Một câu nghĩa là "dọc cùng tam tế", một câu nghĩa là "ngang khắp mười phương". Một khi niệm hai câu Chú này, thì thiên ma ngoại đạo không có chỗ đào thoát. Chúng sẽ lão lão thực thực nghe vẫy kêu. Chỉ sức lực của hai câu Chú này, thật không thể nghĩ bàn. Nếu sáng sớm bạn tụng niệm Chú Lăng Nghiêm một lần, sau đó tụng tâm Chú 108 lần, thì sẽ được phước báu vô lượng vô biên. Cho nên nói, nếu bạn trì tụng Chú Lăng Nghiêm, thì đời sau sẽ đắc được giàu sang phú quý bảy đời. Đây là nói bạn muốn cầu phước báu trời người, nếu không muốn cầu, thì đương nhiên không cần. Nếu bạn muốn cầu quả báo xuất thế, thì sẽ đạt được mục đích. Đây là "Chú ngữ đàn".

Thứ hai là: "***Tâm tưởng đàn***". Nghĩa là khi tụng tâm Chú, thì quán tưởng từng chữ Phạn. Nói đến chữ Phạn, có lúc sự tình không nhất định minh bạch, nếu minh bạch thì nhuệ khí, cảm thấy đã đủ rồi. Nếu không minh bạch, thì cảm thấy có chút ý nghĩa trong đó. Không minh bạch thì ví như ăn thức ăn, chưa ăn thì cảm thấy ngon, ăn rồi thì nếm qua: chua ngọt đắng cay, tâm tham ăn đã dừng lại, cảm thấy chẳng còn ngon nữa. Tu hành cũng như thế.

Nếu bạn không biết ý nghĩa của Chú, ý nghĩa chữ Phạn thì cảm thấy diệu không thể tả. Tâm niệm luôn luôn nghĩ muốn biết, nếu bạn biết rồi thì không chú ý. Quán tưởng chữ Phạn cũng lại như thế, vì chữ Phạn chúng ta chưa học qua, nên không biết ý nghĩa của nó, không giống như chữ Tàu. Đây là chữ "đại" kia là hai chữ "Bồ Tát". Quán tưởng chữ Phạn sẽ đắc được ngũ nhãn lục thông, phải quán tưởng từng chữ rõ ràng, mở mắt nhắm mắt đều thấy rõ ràng, lâu dần thì chỗ diệu dụng sẽ phát sinh, có thể khiến cho bạn khai mở ngũ nhãn lục thông, thông nhân đạt quả, là vì chúng ta không minh bạch chữ Phạn, thì có một sức lực thần diệu.

Quán tưởng chữ Phạn cũng là phương pháp khóa tâm lại, chế tâm tại một chỗ đừng cho khởi vọng tưởng, ấn nhập từng chữ Phạn vào trong tâm, bất cứ mở hoặc nhắm mắt đều rõ ràng. Như thế lâu dần sẽ đắc được tam muội.

Thứ ba là: "***Thủ ấn đàn***". Thủ ấn cũng gọi là thủ quyết. Một số cho rằng Kháp quyết niệm Chú tức là Sáp quyết. Đã minh bạch Chú ngữ đàn và quán tưởng đàn rồi, thì Thủ ấn đàn cũng phải minh bạch. Trong quyển Nhứt Tự Phật Đảnh Luân Vương Niệm Tụng Nghi Quy cũng nói rõ: "Bạch tản cái

Phật đỉnh ấn", dùng hai ngón cái, mỗi ngón bắt lấy đầu ngón thứ tư, chạm nhau, hai đầu ngón cong như hình cái lọng, hai ngón giữa cong một chút chạm nhau, hai ngón út dựng thẳng chạm nhau tức thành đại bạch tản cái Phật đỉnh luân vương. (Xem hình ở dưới).

Kháp quyết niệm Chú, tức là bạn phải tập trung tinh thần, bạn làm động tác này, thì không nên khởi vọng tưởng gì khác. Chẳng phải ý nghĩa gì khác, chẳng phải nói một khi Kháp quyết thì linh. Nếu bạn không có vọng tưởng gì khác, không Kháp quyết cũng là ba mật tương ưng. Nên biết chân lý, tại sao phải có ba mật tương ưng ? Vì Chú ngữ đàn, quán tưởng đàn, thủ ấn đàn, đều muốn bạn đừng khởi bất cứ vọng tưởng gì. Cho nên chuyên nhất thì linh, phân chia thì tán loạn.

Lại có Thủ ấn Kim Cang quyền, Kim Cang chưởng, Kim Cang phược. Không giống "Bạch tản cái Phật đỉnh ấn" rất phức tạp. Hai bàn tay nắm lại, gọi là Kim Cang chưởng, nhưng đừng trọn mắt, bằng không thì thành Kim Cang trọn mắt. Mười ngón tay bắt chéo với nhau ngửa lên, gọi là thủ ấn Kim Cang chưởng, úp xuống gọi là thủ ấn Kim Cang phược. (Xem hình ở dưới)

Hết thảy pháp Tam muội đều do Kim Cang quyền, Kim Cang chưởng, Kim Cang phược sinh ra. Khi bạn niệm Chú thì ba đàn tương ưng. Ba thủ ấn này muốn kết ấn nào cũng được, đều thành "Lăng Nghiêm vương đại bạch tản cái Phật đỉnh tâm Chú ấn". Sau đó quán tưởng tụng niệm Chú này, thì ba mật sẽ tương ưng. Được như thế thì sẽ đắc được thân, miệng, ý tam luân không thể nghĩ bàn của mười phương chư Phật. Bất cứ sở cầu thế gian, xuất thế gian, không có gì mà chẳng được như ý, nhưng tốt nhất vẫn là vô sở cầu. Vì có sở cầu thì có tâm tham, có tâm tham thì chẳng đắc được cảm ứng hiện thời, không thể được vô lượng công đức. Nếu vô sở cầu thì công đức mới lớn.

Nếu bạn không thể bắt ấn, thì trong bộ mật có ba bài Chú, tùy ý niệm cũng thành đàn. Thứ nhất là Pháp Giới Chân Ngôn: "Án phạ nhật la đà đổ một". Niệm rồi thì pháp giới đều thanh tịnh. Thứ hai là Thanh Tịnh Chân Ngôn: "Án lam sa ha". Thứ ba là khi Phóng Diệm Khẩu thì niệm Ba Đàn Chân Ngôn: "Án hạ hồng". Ba đàn tức là Phật, Pháp, Tăng.

Chữ "Án" là trên đỉnh Tỳ Lô làm Phật đàn.

Chữ "Hạ" là trong miệng Di Đà làm Pháp đàn.

Chữ "Hồng" là trong tâm A Súc làm Tăng đàn.

Ba câu Chú này mỗi câu niệm bảy biến, thì ba mật cũng tương ưng. Trước khi niệm Chú, niệm ba bài Chú này cũng rất tốt.

Nam Mô Lăng Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát

Giảng giải:

Nam Mô là tiếng Phạn, dịch là "quy mạng", "cung kính". Tức là đem thân tâm tính mạng của chúng ta đều quy y cho Phật. Cung kính Phật năm thể sát đất. Chỉ có Phật là chúng ta tin. Lăng Nghiêm tức là tất cả sự việc, tức không phải là một thứ việc, mà là bất cứ sự việc gì cũng đều bao quát trong đó, cứu kính đạt đến mức không thể phá hoại được. Câu này là quy mạng tất cả chư Phật trong hội Lăng Nghiêm, tất cả các Bồ Tát. Tụng Chú Lăng Nghiêm thì trước hết phải quy mạng Lăng Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát, đọc ba lần.

Diệu trạm tổng trì Bất Động Tôn, Thủ Lăng Nghiêm vương thế hi hữu.

Diệu trạm tổng trì Đấng Bất Động, Chú Thủ Lăng Nghiêm hiếm có trong đời.

***Giảng giải*:**

"Diệu trạm", diệu tức là không thể nghĩ bàn, không thể tưởng tượng được. Nếu tưởng tượng được, biết được thì không nói đến diệu. Diệu là vượt ra ngoài ý dự đoán. Tư tưởng không đạt đến được, cho nên gọi là “Không thể nghĩ bàn”. Trạm là trạm thâm, tức là sâu dày thậm thâm. Không những là diệu, mà còn diệu sâu dày thậm thâm, không thể nghĩ bàn.

"Tổng trì" là "tổng tất cả Pháp, trì vô lượng nghĩa". Tổng tất cả Pháp tức là bao quát hết thảy các Pháp. Trì vô lượng nghĩa, tức là thọ trì nghĩa vô lượng, đều bao quát ở trong đó. Cho nên “diệu trạm” là hiển mật viên dung. Tổng trì là tùy duyên phổ ứng, tất cả tận hư không biến pháp giới, cảnh giới có sự mong cầu, không thể không cảm ứng. Bổn thể thường trụ tức bất động, bổn thể là tịch nhiên bất động, cảm mà toại thông. Diệu trạm, Tổng trì và Bất động cả ba đều là diệu trạm, ba mà một. Cả ba đều là tổng trì, một mà

ba. Cả ba đều là bất động, chẳng phải ba, chẳng phải một, cũng ba cũng một. Phân tích kỹ thì ý nghĩa trong mỗi một cái đều có ba ý nghĩa.

"Đấng Bất Động" tức là danh hiệu chỉ cho Phật.

"Hiếm có trong đời" là thế, xuất thế đều tốt hơn hết.

"Chú Thủ Lăng Nghiêm hiếm có trong đời". Câu này là khen ngợi Lăng Nghiêm đại định. Tu hành Lăng Nghiêm vương đại định này, sẽ sinh ra tất cả các định, tất cả các định đều từ định này mà sinh ra. Hiếm có trong đời là nói trên thế gian không dễ gì có, khó gặp khó thấy nhất. Câu kệ này là do Ngài A Nan bị Chú Phạm Thiên mê hoặc, Phật nói Chú Lăng Nghiêm rồi phái Bồ Tát Văn Thù dùng "Chú" đi cứu Ngài A Nan đem về. Ngài A Nan cảm tạ thâm ân của Phật, cho nên nói bài kệ hình dung sự cảm thọ của Ngài.

Tiêu ngã ức kiếp điên đảo tưởng. Bất lịch Tăng kỳ hoạch pháp thân.

Tiêu diệt tưởng điên đảo của con, trong trăm ngàn ức kiếp, không phải trải qua số kiếp A Tăng Kỳ, mà chứng được pháp thân.

Giảng giải:

Con người từ vô lượng kiếp đến nay, có những vọng tri vọng kiến, tà tri tà kiến, điên đảo mộng tưởng. Tưởng điên đảo tức là chẳng phải thường cho là thường, chẳng phải đoạn cho là đoạn, chẳng có cho là có, chẳng không cho là không; chạy theo cảnh giới không thật, không thể chuyển được cảnh giới không thật, tức cũng là người bị cảnh chuyển, mà không thể chuyển được cảnh, tức cũng thường bị nghiệp phong dắt đi. Sự sai lầm chỉ là chút chút không nhiều, nhưng chỉ một chút chút này, mà khác biệt với chân chánh thường trụ chân tâm, tính tịnh minh thể, sai lầm hàng ngàn dặm. Điên đảo tức là không nên tưởng mà tưởng, không nên tham mà tham, không nên sân mà sân, không nên mê hồ mà mê hồ. Nói rõ ra là tưởng điên đảo trong tự tánh. Không thể đại công vô tư, tức là điên đảo. Thứ tưởng điên đảo này, là nguyên nhân khiến cho chúng ta thọ sinh tử, trong sáu nẻo luân hồi. Tu thì phải tiêu trừ tưởng điên đảo. Như Ngài A Nan là người thông minh như thế, mà vẫn có tưởng điên đảo giống nhau. Sức trí nhớ của Ngài rất phi thường. Phật nói hết thảy Kinh điển, một khi lọt qua tai thì vĩnh kiếp không quên. Nhưng khi Ngài thấy nữ Ma Đăng Già thì Ngài bị giao động, liền theo cô ta vào trong nhà ngoại đạo. Đây là tưởng điên đảo của Ngài. Người nam thì

tham, người nữ thì ái, tức là tưởng điên đảo. Đây là từ vô lượng kiếp đến nay đều có. Cho nên nói Thủ Lăng Nghiêm Vương đại định, đại pháp này rất hiếm có trong thế gian, sẽ tiêu trừ tưởng điên đảo đời đời kiếp kiếp, từ vô lượng kiếp đến nay. "Không phải trải qua số kiếp a tăng kỳ mà chứng được pháp thân". Đức Phật tu hành trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp mới thành Phật. Cho nên:

Tam kỳ tu phước huệ,

Bách kiếp chủng tướng hảo.

Nghĩa là:*"Ba A Tăng kỳ tu phước huệ*

Trăm kiếp trồng tướng tốt".

Tu phước một trăm đại kiếp, mới đắc được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. A tăng kỳ kiếp tức vô lượng số, ba A tăng kỳ kiếp tức là ba vô lượng số. Số mục này có bao nhiêu? Dùng máy điện toán cũng đếm không được. Bây giờ Ngài A Nan nói: "Không phải trải qua số kiếp A tăng kỳ, mà chứng được pháp thân". Tôi đắc được đại định kiên cố của Chú Lăng Nghiêm, không cần trải qua ba A tăng kỳ kiếp mà có thể đắc được pháp thân, cũng sẽ thành Phật, chứng được pháp thân tự tại, thần thông biến hóa. Thành tâm tụng Chú Lăng Nghiêm thì không cần trải qua thời gian lâu dài cũng sẽ đắc được pháp thân.

Kệ:

Nguyện kim đắc quả thành Bảo vương, hườn độ như thị Hằng sa chúng, tương thử thâm tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo phật ân. Phục thỉnh Thế Tôn vị chứng minh, ngũ trược ác thế thệ tiên nhập, như nhứt chúng sinh vị thành Phật, chung bất ư thử thủ Nê-hoàn.

Nay con nguyện khi đắc được quả Bảo Vương, trở lại độ chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng, đem thân tâm này phụng sự chúng sinh, khắp các cõi nhiều như số hạt bụi, đó mới là báo ơn Phật. Lại thỉnh Đức Thế Tôn chứng minh: Vào đời ác năm trược, con thề xin vào trước. Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật, con sẽ không thủ chứng quả vị Nê Hoàn.

***Giảng giải*:**

Ngài A Nan ở trước nói: "Tiêu diệt tưởng điên đảo của con trong trăm ngàn ức kiếp, không phải trải qua số kiếp a tăng kỳ mà chứng được pháp

thân”. Bây giờ lại nói: “Nay con nguyện khi đắc được quả Bảo vương”. Nay tôi phát nguyện, nguyện trước khi thành Phật, đắc quả tức là đắc Phật quả, Bảo Vương tức là Phật. "Trở lại độ chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng". Tôi thành Phật không phải vì chính mình, còn phải trở lại thế giới Ta Bà, giáo hóa chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng. Tất cả chúng sinh tôi đều phải giáo hóa. “Đem thâm tâm này phụng sự chúng sinh, thân khắp các cõi nhiều như số hạt bụi”. Tâm tức trí huệ Bát nhã. “Phụng sự chúng sinh khắp các cõi nhiều như số hạt bụi”. Biến hóa đến mười phương thế giới để giáo hóa chúng sinh. Tôi dùng nguyện lực phổ biến khắp mười phương cõi nước, nhiều như số hạt bụi thế giới, để giáo hóa chúng sinh.

“Đó mới là báo ân Phật”. Dùng tâm chí thành khẩn thiết mới báo đáp được ân đức của Phật đối với tôi.

“Lại thỉnh Đức Thế Tôn chứng minh”. Lại kiền thành thỉnh cầu Thế Tôn chứng minh nguyện lực này của A Nan.

“Vào đời ác năm trược con thề xin vào trước”. Chúng sinh trong đời ác năm trược rất khó độ, tôi phải độ trước. Năm trược là: Kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược, chúng sinh cang cường khó điều, khó phục. Tôi phải vào trước thế giới Ta Bà tội ác để độ chúng sinh.

“Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật, con sẽ không thủ chứng quả vị Nê Hoàn”. Tôi thủy chung không thể thủ chứng quả A La Hán. Sơ quả Tu Đà Hoàn, nhị quả Tư Đà Hàm, tam quả A Na Hàm, tứ quả A La Hán, cũng không thể thủ quả vị Niết Bàn của Phật. Nếu còn chúng sinh chưa thành Phật, thì tôi ở tại đây đợi để giáo hóa họ, khiến cho họ đều thành Phật, rồi sau tôi mới thủ chứng quả vị Nê Hoàn. Quả vị Nê Hoàn của nhị thừa tức quả vị A La Hán, Phật thì quả vị Niết Bàn, tức cũng là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là sự phát nguyện của Ngài A Nan, đến giúp Phật hoằng dương, trợ giúp Phật Thích Ca Mâu Ni để giáo hóa Chúng sinh.

Đại hùng đại lực đại từ-bi, hi cánh thẩm trừ vi tế hoặc, linh ngã tảo đăng vô thượng giác, ư thập phương giới tọa đạo tràng.

Đại hùng đại lực đại từ bi. Nguyện cầu trừ sạch hết hoặc vi tế, khiến cho con sớm thành vô thượng giác. Kiến lập đại đạo tràng trong khắp mười phương.

***Giảng giải*:**

"Đại hùng", tức là đại anh hùng, cũng bao quát đại trí, đại huệ, đại hạnh, đại nguyện trong đó.

"Đại lực", càng không thể so sánh thứ sức lực to lớn này. Tức có đại hùng lực, lại có đại từ bi. Dùng đại hùng đại lực để chủ trì tâm đại từ bi. Từ là ban cho chúng sinh hết thảy sự vui sướng, bi là cứu hết thảy khổ của chúng sinh. Thương chúng sinh không thể cùng tận, tất cả nguyện của chúng sinh đều đầy đủ. Chúng sinh có nguyện cầu gì với Phật, Phật đều làm cho họ được như ý.

"Nguyện cầu trừ sạch hết hoặc vi tế". Ở trên đã thỉnh Phật "Tiêu diệt tưởng điên đảo của con, trong trăm ngàn ức kiếp", là chỉ tiêu trừ kiến hoặc, tư hoặc bây giờ lại tiêu trừ trần sa hoặc. Trần sa hoặc là một thứ hoặc vi tế, chỗ mà bạn cảm giác không đến được, trầm ở dưới đáy tâm của bạn, vọng niệm vi tế, vô minh. Nguyện cầu đại hùng đại lực của Phật Thế Tôn trừ khử mê hoặc vi tế của tôi.

"Khiến cho con sớm thành vô thượng giác". Khiến cho con sớm thành Phật đạo.

"Kiến lập đại đạo tràng trong khắp mười phương". Kiến lập đạo tràng lớn trong mười phương thế giới, để hoằng dương Phật Pháp. Có người nói Ngài A Nan phát nguyện này rất mâu thuẫn. Ở trước nói: "Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật, con sẽ không thủ chứng quả vị Nê Hoàn". Bây giờ lại hy vọng sớm thành Phật đạo, ngồi đạo tràng trong mười phương thế giới. Nguyện này không phải là mâu thuẫn chăng? Không phải. Ở trước Ngài nói: "Con sẽ không thủ chứng quả vị Nê Hoàn". Là độ hết chúng sinh mới thủ chứng quả Nê Hoàn, nếu chưa độ hết thì không thủ chứng chánh giác! Bây giờ thỉnh Phật gia bị cho Ngài. Khiến cho thô hoặc, tế hoặc của Ngài dứt sạch, chúng sinh cũng độ hết, khiến cho nguyện lực của Ngài mau chóng được thành tựu.

"Khiến" là sử khiến cho Ngài sớm chứng được vô thượng giác, sớm thành Phật đạo, tức cũng thỉnh Phật giúp Ngài, Ngài phải độ hết chúng sinh. Nói: "Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật", là chỉ chúng sinh có duyên với Ngài, Ngài đều phải độ hết. Nếu chúng sinh không có pháp duyên với Ngài, thì đợi người khác độ, không phải tôi là luật sư biện hộ cho Ngài A Nan, chắc chắn là như thế. Nếu hết thảy tất cả chúng sinh trên thế giới đợi Ngài A Nan đi độ, thì các Bồ Tát khác làm gì ? Đợi hương khói chăng ? Không có lý này. Phật, Bồ Tát cũng phân công hợp tác, mỗi vị tận hết khả năng, tùy duyên độ sanh. Giống như chúng ta ở đây có nhiều người khách đến, mọi người phân công hợp tác, bên đây lo phòng xá, bên kia lo quét dọn, đằng kia thì cắt cỏ. Đây đều là ai lo việc nấy, là vì thành tựu đạo tràng, là ý nghĩa này. Cho nên bạn đừng cho rằng Ngài A Nan phát nguyện này mâu thuẫn, bạn phê bình như thế cũng làm cho Ngài A Nan một thân tội quá. Ngài A Nan muốn độ bạn nhưng mà bạn lại phê bình Ngài, nói Ngài mâu thuẫn. Ngài A Nan mâu thuẫn là việc của Ngài, chính bạn không mâu thuẫn thì được rồi. Các vị nghĩ xem, "đừng dùng tâm phàm phu để dò Thánh trí, dùng tâm tiểu nhân để đo bụng quân tử", chỉ loạn thêm, phê bình là không thể được.

Thuấn nhã đa tánh khả tiêu vong, thước-ca-ra tâm vô động chuyển.

Tính hư không có thể tiêu vong, tâm hư không chẳng bao giờ lay động.

***Giảng giải*:**

"Thuấn nhã đa" là gì? "Thước ca la lại" là gì?

"Thuấn nhã đa tính khả tiêu vong". Là nói tính hư không cũng có thể không còn. Bạn nói hư không có thể không còn chăng ? Không thể. Vì nó là không, còn tiêu cái gì ? Nó vốn là không có gì, có gì để tiêu ? Nhưng Ngài A Nan lại nói nó có thể tiêu vong. Đây chỉ là từ giả thiết. Hư không không thể tiêu vong cũng có thể tiêu vong.

Nam mô thường trụ thập phương Phật.

Nam mô thường trụ thập phương Pháp.

Nam mô thường trụ thập phương Tăng.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát.

***Giảng giải*:**

"Nam mô thường trụ thập phương Phật, Nam mô thường trụ thập phương Pháp, Nam mô thường trụ thập phương Tăng". Đây là quy y Tam Bảo. Chúng ta quy y mười phương chư Phật. Lại quy y pháp của Phật nói. Lại quy y mười phương ba đời hiền Thánh Tăng. Hiền Thánh Tăng là đại Bồ Tát, đại A La Hán đều bao quát trong đó.

"Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật". Quy y mười phương Tam Bảo rồi, lại quy y Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni theo tiếng Phạn dịch là "năng nhân tịch mặc", "năng nhân" là phổ độ chúng sinh, "tịch mặc" là tịch nhiên bất động. Năng nhân cũng là cảm mà toại thông. Hay dùng nhân từ thí cho chúng sinh. Đây là động tĩnh không hai. Năng nhân là động, tịch mặc là tĩnh. Động tĩnh nhất như. Trong động tức là tĩnh, trong tĩnh tức là động. Động không ngại tĩnh, tĩnh không ngại động. Bạn tu đạo tu đến động tĩnh nhất như, thì tìm được bổn thể, càng không có vọng niệm gì.

"Nam mô Phật đảnh Thủ Lăng Nghiêm". Lại quy y Phật đảnh Thủ Lăng Nghiêm đại định này.

"Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. Lại quy y Quán Thế Âm Bồ Tát.

"Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát". Lại quy y tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát. Niệm Chú Lăng Nghiêm thì có tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát thường bảo hộ bạn, theo hầu hai bên. Cho nên niệm Chú Lăng Nghiêm không phải là sự trồng căn lành một đời một kiếp, mà là đã trồng căn lành trong vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp về trước, mới có thể học và trì tụng Chú Lăng Nghiêm. Không phải trồng căn lành nơi một đức Phật, hai đức Phật, ba, bốn, năm đức Phật mà đã trồng căn lành với vô lượng ngàn vạn đức Phật, mới gặp được Chú Lăng Nghiêm.

Có người nghĩ: "Sư phụ, hôm qua Ngài nói, không minh bạch là diệu. Vậy tại sao lại phải giảng cho chúng con nghe "! Tôi giảng là việc của tôi, bạn không nghe là việc của bạn. Bạn có thể ngủ tại đó, đó lại càng diệu, nhập Tam ma địa ngủ. Một khi ngủ thì đi gặp Chu Công. Chu Công nói: "Hoan nghênh bạn đến ! Đánh một ván cờ với bạn", thì đánh cờ tại đó, đợi

giảng xong Chú Lăng Nghiêm thì bạn cũng đánh cờ xong, nói: "Ồ, cái gì thế?", tôi cũng không biết.

Có một vị cư sĩ muốn cầu tôi quán đảnh cho các vị. Tôi cũng muốn làm tròn ý nguyện của các bạn. Bây giờ tôi dùng Quán Âm đại pháp để quán đảnh toàn thể các bạn. Mọi người đều ngồi tại chỗ, chắp tay lại, nhất tâm niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, tốt nhất là hãy nhắm mắt lại, đem tâm chân thành ra, đừng hoài nghi cũng đừng có tâm thử nghiệm. Phải nhất tâm nhất ý để tiếp thọ quán đảnh. Các bạn tu Bốn Mươi Hai Thủ Nhãn, phải thành tâm một chút, từ từ tu pháp này. Tu pháp này tương lai sẽ đắc được thiên thủ thiên nhãn (ngàn tay ngàn mắt). Giống như Bồ Tát Quán Âm đến giáo hóa chúng ta. Đây là kỳ vọng của tôi đối với các bạn. Tu pháp phải có hành vi chánh đáng, tâm địa tốt, không thể dùng tâm tham, không thể dùng tâm ô nhiễm đi lường gạt người. Không thể dùng pháp này đi phan duyên bên ngoài. Phải lão lão thực thực, không thể có hành vi bất chánh đáng, điều này rất quan trọng.

Nhĩ thời Thế Tôn, tùng nhục kế trung, dõng bá bảo quang, quang trung dõng xuất, thiên diệp bảo liên, hữu hóa Như Lai, tọa bảo hoa trung, đảnh phóng thập đạo, bá bảo quang minh, giai biến thị hiện thập Hằng hà sa, Kim Cang Mật Tích, kình sơn trì sử, biến hư không giới, đại chúng ngưỡng quan, ủy ái kiêm bảo, cầu Phật ai hựu, nhứt tâm thính Phật, vô kiến đảnh tướng, phóng quang Như Lai, tuyên thuyết Thần Chú.

Lúc bấy giờ, từ trong nhục kế của Đức Thế Tôn, vọt ra trăm luồng quang minh báu. Trong quang minh vọt ra hoa sen báu ngàn cánh. Trong hoa sen báu ngàn cánh, có hóa thân Như Lai ngồi trên đỉnh, phóng ra mười đạo trăm quang minh báu, mỗi mỗi quang minh, đều biến hiện vô số Kim Cang Mật Tích, nhiều như số cát mười sông Hằng, tay bưng núi, tay cầm chùy đầy khắp trong hư không. Đại chúng đều chiêm ngưỡng quan sát, vừa sợ vừa thích, cầu Phật thương xót, một lòng lắng nghe Phật, từ tướng vô kiến đảnh của Như Lai, phóng quang minh diễn nói thần Chú.

***Giảng giải*:**

"Lúc bấy giờ", tức là lúc nói Chú Lăng Nghiêm. Bây giờ lại là lúc giảng Chú Lăng Nghiêm. Nói Chú Lăng Nghiêm là mấy ngàn năm về trước. Giảng Chú Lăng Nghiêm là mấy ngàn năm về sau. Nghe Chú Lăng Nghiêm là bây giờ, không phải quá khứ, cũng không phải vị lai. Vì quá khứ đã qua

rồi, vị lai thì chưa đến. Còn về hiện tại, hiện tại cũng không ngừng. Nay bạn nói đây là hiện tại thì đã quá khứ rồi. Hiện tại cũng không tồn tại. Tại sao nói như thế ? Vì tâm quá khứ không thể đắc được, tâm hiện tại không thể đắc được, tâm vị lai không thể đắc được, ba tâm không thể đắc được. Chỉ có Chú Lăng Nghiêm là đắc được.

"Đức Thế Tôn", là thế, xuất thế, đều tôn kính. Lại không so sánh thì càng tôn quý, cao siêu tức là Phật. Lúc đó từ trên đỉnh nhục kế của Phật phóng ra trăm luồng quang minh báu, trong quang minh báu vọt ra hoa sen báu ngàn cánh. Trăm báu ở đây là biểu hiện bách giới. Hoa sen báu ngàn cánh là biểu hiện thiên như. Nói là nói như thế, thật ra không phải là biểu hiện bách giới thiên như mà là vô cùng vô tận, vô lượng vô biên. Có thể nói ba ngàn đại thiên thế giới, đâu chẳng phải từ trăm quang minh báu hóa thành. Trên hoa sen báu có hóa thân của Phật. Hóa thân là do không mà hóa có. Nói nó có, nó lại không có, nói nó không có, nó lại có. Hốt hiển, hốt ẩn, hốt có, hốt không. Ngước mặt xem ở trước, hốt nhiên lại ở sau. Hóa thân Như Lai, tức là Phật biến hóa thân, ngồi trên hoa sen báu ngàn cánh. Trên đầu hóa thân Như Lai, lại phóng ra mười luồng trăm quang minh báu. Mười luồng quang minh biểu hiện mười pháp giới. Mỗi mỗi quang minh đều phổ biến thị hiện Bồ Tát Kim Cang Mật Tích nhiều như số cát mười sông Hằng. Kim Cang Mật Tích cũng là Kim Cang Hộ Pháp, tức cũng là Hộ Pháp Kim Cang. Mật Tích tức là trầm mặc bảo hộ bạn. Niệm Chú có ít nhứt tám vạn bốn ngàn Kim Cang bảo hộ bạn. Thực ra không chỉ có chừng ấy, mà có nhiều như số cát mười sông Hằng, dùng máy điện toán cũng tính không được, số Hộ Pháp Kim Cang trong trầm mặc bảo hộ bạn. Bạn tự mình không nhìn thấy, nhưng có thật.

Bồ Tát Kim Cang Tạng một tay bưng quả núi lớn, một tay cầm cái chùy báu lớn, xem lớn cỡ nào, đầy khắp hư không.

"Đại chúng đều chiêm ngưỡng quan sát, vừa sợ vừa thích, cầu Phật thương xót". Sợ sệt, trong tâm như có con thỏ đang nhảy nhót. Nói không dám nhìn, lại bỏ chẳng đặng, muốn nhìn lại sợ sệt, đầu tóc đều dựng đứng, toàn thân đều nổi da gà.

"Vừa sợ vừa thích", vừa có sợ vừa có sự ưa thích. Hai thứ tâm tình, hai thứ tư tưởng.

“Cầu Phật thương xót”. Lúc đó bèn cầu Phật Thích Ca thương xót chúng ta.

“Một lòng lắng nghe Phật”. Lúc đó thật không có vọng tưởng, nhất tâm, không có tâm thứ hai. Không giống như các bạn nghe Chú Lăng Nghiêm, pháp sư giảng tại đây mà trong tâm khởi vọng tưởng, không thể nhất tâm. Đương nhiên tôi không có đại oai đức như Phật, cho nên tôi giảng cho các bạn nghe, các bạn đều khởi vọng tưởng.

“Từ tướng vô kiến đảnh của Như Lai”.Không thấy được tướng đảnh của Phật. Tướng vô kiến đảnh này nhìn tựa có như không có, nói không có lại như có. Tướng vô kiến đảnh là bạn nhìn không thấy, cũng là không chỗ nào mà chẳng thấy, chẳng nhìn chẳng thấy.

“Phóng ra quang minh diễn nói thần Chú”. Tức là Như Lai biến hóa trên hoa sen báu lớn, trên tướng vô kiến đảnh của Ngài sinh ra trăm quang minh báu, trăm quang minh báu lại có hoa sen báu ngàn cánh. Trên hoa sen báu ngàn cánh lại có hóa thân Như Lai, lại phóng đại quang minh diễn nói thần Chú. Đây là Phật hóa Phật tuyên thuyết thần Chú. Không phải một số người có thể nghe được. Đương thời, đều là những vị pháp thân Đại Sĩ, đại Bồ Tát mới có thể nghe được thần Chú. Bạn muốn nghe thì trước phải học Chú Lăng Nghiêm. Học xong rồi mới có thể nghe.

---o0o---

LƯỢC THÍCH DANH NGHĨA

Phật Đảnh Quang Minh Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Vô Thượng Thần Chú

***Giảng giải*:**

Tên Chú Lăng Nghiêm gọi là: “Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Đà La Ni”. Lại gọi là: “Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Vô Thượng Thần Chú”.

Ma Ha là tiếng Phạn, dịch là "Đại" (lớn). Thể, tướng và dụng đều lớn. Thể khắp mười phương, tận hư không biến pháp giới là đại dụng. Nói đến tướng, nó không có tướng. Chú có tướng gì ? Nhưng vô tướng vô bất tướng. Cũng có thể nói nó chẳng có dụng gì, nhưng vô sở bất dụng (không có dụng

gì mà không dụng). Tận hư không khắp pháp giới không chỗ nào mà không dụng. Dụng này là đại dụng, tướng là đại tướng, thể là đại thể, đó là nghĩa chữ Ma Ha.

"Tát Đát Đa", cũng là tiếng Phạn. Dịch là "bạch sắc" (màu trắng), cũng là thanh tịnh, nghĩa là không nhiễm ô. Cho nên nói: "Tướng tuyệt không nhiễm là trắng". Chú Lăng Nghiêm là bạch tịnh pháp, là pháp thanh tịnh không nhiễm.

"Bát Đát La", cũng là tiếng Phạn. Dịch là "cái lọng". Đây là ví dụ. Ví dụ một cái lọng dùng để che vạn vật, che hộ hết thảy người có đức, ai có đức hạnh thì người đó gặp được pháp này. Người không có đức hạnh thì không gặp được pháp này. Cho nên nói: "Tam quang phổ chiếu thấu tam tài". Phần đông cho rằng: "Tam quang" là: nhật, nguyệt, tinh (mặt trời, mặt trăng, và sao). Nhật, nguyệt, tinh là ba thứ ánh sáng bên ngoài. Tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì trên thân có quang minh của thân, trong miệng có quang minh của miệng, trong tâm có quang minh của tâm. Thân miệng ý ba nghiệp đều phóng quang. Bạn nghe nói qua cái này chưa? Đây là nghe cái chưa nghe, thấy cái chưa thấy. Quang trên thân phóng ra là hoàng quang (quang minh màu vàng). Tu thành công rồi liền thành kim quang, kim quang vạn đạo. Bắt đầu tu Chú Lăng Nghiêm là hoàng quang, lâu dần thì biến thành kim quang. Cho nên nói: "Tử ma kim sắc vạn đạo quang minh sung mãn pháp giới". Nghĩa là vạn luồng hào quang vàng tía đầy khắp pháp giới. Đều do tu Chú Lăng Nghiêm mà thành. Quang minh trong miệng phóng ra là hồng quang (quang minh màu đỏ). Quang minh trong tâm phóng ra là bạch quang (quang minh màu trắng). Nhưng có khi trong miệng cũng phóng ra hoàng quang, có khi lại phóng thanh quang (quang minh màu xanh), có khi lại phóng ra hắc quang (quang minh màu đen). Có lúc quang minh xanh, vàng, đỏ, trắng, đen đều phóng ra. Bất quá phải tu thành rồi mới có được.

"Bát Đát La" tức là uẩn ấm vạn đức (bao che vạn đức). Cây lọng trắng lớn bảo hộ che chở hết thảy chúng sinh có đức, chúng sinh thọ trì Chú Lăng Nghiêm. Cho nên nói: "Tam quang phổ chiếu thấu tam tài". Tam tài tức là thiên, địa và nhân (trời, đất và con người).

"Diêm phù thế giới nễ bất lai". Tại thế giới Diêm Phù này bạn tìm khắp nơi cũng không được, nhất định phải thọ trì Chú Lăng Nghiêm mới đắc được thứ quang minh này.

"Đại đức đại thiện năng ư đắc". Phải có đại đức hạnh, đại thiện mới đắc được pháp môn này.

"Vô đức vô thiện bất minh bạch". Nếu người không có đức hạnh, không có công đức lành thì dù có gặp được cũng sẽ lầm lẫn, hai bên trái nhau. Nhìn thấy vàng cho là đồng, thấy vòng kim cương cho là pha lê. Thấy được Chú Lăng Nghiêm, nhưng mà cho rằng rất là tầm thường, không có gì, không biết là quý báu ! Không biết là diệu, không biết công đức của Chú Lăng Nghiêm, là không thể nghĩ bàn. Tâm quang tức là ý niệm, tức là thức thứ sáu. Nếu bạn không tu hành, thì dùng gì cũng chẳng có. Nếu tu hành thì sẽ phóng quang. Vừa mới nói quang minh, không những chỉ thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, phóng ra quang minh thanh tịnh, mà còn có quang minh mầu đỏ quấn chung quanh. Nếu bạn tụng Chú Lăng Nghiêm thì tự nhiên có quang minh mầu đỏ quấn chung quanh. Cho nên nói: "Thiên đóa hồng liên hộ trụ thân". Hoa sen đỏ phóng ra quang minh màu đỏ.

"Tọa câu kỵ tu mặc kỳ lân". Thời đại khoa học mà nói cái này, thì người học khoa học sẽ cười rụng răng, bất quá như vậy cũng tốt, bằng không chẳng thể cười rụng răng, ngày ngày còn tại đó khoa học, khoa học !

"Vạn yêu nhất kiến vãng viễn đóa". Khi yêu ma, quỷ quái thấy oai đức tướng pháp thân, thân ngàn đóa hoa sen đỏ, thì đều xa lánh ẩn trốn.

"Tế Công pháp sư hữu diệu âm". Tụng Chú Lăng Nghiêm lại có quang minh màu tím, quang minh màu trắng quay chuyển. Tại sao khi tụng Chú Lăng Nghiêm, thì yêu ma quỷ quái không dám xuất hiện ? Vì sức mạnh quá lớn, khắp tận hư không biến pháp giới, không có chỗ nào mà không có tường quang khí đầy khắp. Cho nên có người tụng Chú Lăng Nghiêm, thì bổ thêm chánh khí cho trời đất. Một người tụng Chú Lăng Nghiêm là sức lực của một người, trăm người tụng Chú Lăng Nghiêm là sức lực của trăm người, như vậy thì yêu ma quỷ quái trên thế gian đều lão lão thực thực.

Chú Lăng Nghiêm là vua trong các Chú, cũng dài nhất trong các Chú. Chú này quan hệ đến sự hưng suy của Phật Giáo. Nếu trên thế giới không có người nào tụng Chú Lăng Nghiêm thì thế giới sớm sẽ hủy diệt. Vì trên đời không còn chánh pháp. Chỉ có Kinh Lăng Nghiêm và Chú Lăng Nghiêm là quan trọng nhất trong chánh pháp. Kinh Lăng Nghiêm mà nói, là vì Chú Lăng Nghiêm, là giải thích Chú Lăng Nghiêm, tán thán Chú Lăng Nghiêm.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có đoạn Kinh nói về kết pháp đàn rất tỉ mỉ. Muốn biết tỉ mỉ thì xem Kinh Lăng Nghiêm.

Chú Lăng Nghiêm gọi là Phật đảnh quang minh, là trên đảnh hóa thân của Phật nói. Cho nên là vi diệu không thể nghĩ bàn. Mỗi câu có đường lối dùng của mỗi câu, mỗi chữ đều có ảo diệu của mỗi chữ, đều không thể nghĩ bàn.

"Phật đảnh quang minh", tức là biểu thị năng lực của Chú phá trừ hết thảy hắc ám, thành tựu hết thảy công đức. Nếu bạn thọ trì Chú Lăng Nghiêm thì tương lai nhất định sẽ thành Phật, nhất định sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nếu thường tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, thì có thể tiêu trừ nghiệp chướng đời quá khứ. Đây là diệu dụng của Chú Lăng Nghiêm.

Sao gọi là "Vô"? Vì cao minh vô cực, quang minh đến cực điểm rồi, thì không có gì siêu hơn quang minh này.

"Thượng", là tôn thượng chẳng gì bằng.

"Thần", tức là không thể nghĩ bàn, cũng là oai linh không thể dò được.

"Chú", tức là cảm ứng đạo giao, có một thứ sức mạnh. Bạn niệm Chú thì có cảm ứng.

"Phật Đảnh Quang Minh, Ma Ha Tát Đát Đa, Bát Đát La, Vô Thượng Thần Chú". Phật đảnh quang minh như cây lọng lớn, che chiếu khắp hết thảy người trì tụng Chú. Trên đây là đại khái ý nghĩa danh xưng.

---o0o---

TÔN CHỈ DỊCH CHÚ

Phiên dịch Kinh, Chú gồm có bốn cách: Phương pháp phiên dịch Kinh Chú có bốn nguyên tắc.

Thứ nhất: "Âm chữ đều dịch, như Kinh văn vậy". Âm cũng dịch, chữ cũng dịch, tức là hết thảy tất cả Kinh văn.

Thứ hai: "Âm chữ đều không dịch, Kinh sách bằng tiếng Phạn". Âm là Phạn âm, chữ là chữ Phạn, tức là Kinh điển bằng Phạn văn.

Thứ ba: "Dịch âm không dịch chữ, chữ vạn vậy". Như chữ vạn chỉ dịch âm của nó.

Thứ tư: "Dịch chữ không dịch âm, các Chú ngữ vậy". Dịch chữ thành văn tiếng Trung Hoa, nhưng âm là âm tiếng Phạn. Tất cả các Chú đều là một loại này, dịch sang tiếng Anh cũng giống nhau, chữ là chữ Anh văn, nhưng âm là âm tiếng Phạn. "Kim Cang đệ tứ". Bây giờ nói là loại thứ tư này, dịch chữ không dịch âm.

Lại có năm loại khôngDịch:

1. "Bí mật: Là các Chú vậy". Người khác không biết được, rất bí mật, làm sao có thể dịch. Chú ngữ mà dịch ra thì không còn bí mật nữa. Bí mật như thế nào ? Là trong một câu bao hàm nhiều ý, rất nhiều sức lực, rất nhiều cách dùng cho nên không dịch.

2. "Đa hàm Bạt Già lục nghĩa". Một câu bao hàm rất nhiều ý nghĩa cho nên không dịch. Như "Bát nhã" gồm có văn tự bát nhã, quán chiếu bát nhã, thực tướng bát nhã, có ba ý nghĩa cho nên không dịch. Lại như Bạt Già Phạm có sáu nghĩa cho nên không dịch. Sáu Nghĩa là:*Thứ nhất*: Tự tại, tức là không nói dối. Khi nói dối thì tâm theo đuổi bên ngoài cho nên không được tự tại.

   Thứ hai: Xí thạnh tức là quang minh xí thạnh, không phải là ngũ uẩn xí thạnh.

   Thứ ba: Đoan nghiêm, đoan chánh oai nghiêm, trang nghiêm.

   Thứ tư: Là danh xưng.

   Thứ năm: Là cát tường.

   Thứ sáu: Là tôn quý.

3. "Bổn vô. Như diêm phù thụ". Tại Trung Quốc vốn không có cây Diêm phù, nếu dịch ra thì không ai hiểu, cho nên giữ nguyên cây Diêm phù.

4. "Thuận cổ. Như A nậu đa la tam miểu tam bồ đề". Tức là cổ nhân dịch ra không sai. A nậu đa la tam miệu tam bồ đề nghĩa là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Tôn trọng cổ nhân phí nhiều tâm huyết dịch ra. Chúng ta không tiêu tân lập dị làm ra cái mới, nói tôi giỏi hơn cổ nhân.

5. "Sinh thiện. Bát nhã tôn trọng". Hay sinh ra đủ thứ pháp lành, cho nên cũng không dịch. Bát nhã cũng sinh thiện, cũng không dịch. "Kim thuộc đệ nhất". Hiện thuộc đệ nhất bí mật không dịch.

“Chánh mạch vân. Hiển giáo”. Như thọ phương hiển thuyết. Mật Chú. Như thọ dược mật trị”. Kinh cũng như toa thuốc, rất minh hiển. Mật Chú giống như liều thuốc, một liều thuốc đó, trị chứng bệnh đó, đến thời tự nhiên có sức lực đó, bạn không dễ gì biết được cho nên gọi là mật trị.

“Nghĩa khai tam lực.

1. “Lý pháp lực”. Dùng một chữ bao hàm vô biên diệu lý, như nguyên hưởng lợi trinh.

2. “Oai đức lực”. Tam bảo thần Thánh gọi là đức lực lớn, như thanh thế của vua thần.

3. “Thực ngữ lực”: Mật Chú có ba thứ lực.

A. Lý pháp lực: Đạo lý không có bờ mé, cho nên trong một chữ bao hàm vô lượng vô biên đạo lý vi diệu. Như Kinh Dịch có nói “Nguyên hưởng lợi trinh”. Bốn chữ, tức bao quát trong bát quái có rất nhiều nghĩa lý.

B. Oai đức lực: Sợ oai đức đại chúng. Phật Pháp Tăng Tam Bảo thần Thánh, gọi là xưng phổ văn, công đức cũng lớn, lực lượng cũng lớn, đủ đại oai đức. Giống như quốc vương đại thần đủ thanh thế lớn.

C. Thực ngữ lực.

“Chân ngôn chú nguyện. Siêu phàm nhập Thánh. Như chiếu sắc kế cực”. Chúng ta niệm chân ngôn chú nguyện cho người, nói nguyện cho bạn được hết thảy cát tường, bình an. Vì ở đây không có vọng ngôn nên gọi là chân ngôn. Giống như chân ngôn trong bốn mươi hai Thủ Nhãn đều là chú nguyện, như nguyện cho bạn siêu phàm nhập Thánh, sớm thành Thánh quả. Chân ngôn lại như chiếu thư hoặc sắc ngữ của hoàng đế, kêu bạn làm gì thì bạn làm cái đó. "Kế cực" tức là thừa kế ngôi vua làm hoàng đế.

“Trường thủy diệc vân. Tự cổ bất phiên. Lược có ngũ ý”. Trường Thủy Pháp Sư nói từ xưa không dịch đại lược có năm ý nghĩa.

1. “Chư Phật mật ngữ, dư Thánh nan thông”. Những lời chư Phật nói, ngoài Thánh hiền ra, đều không ai hiểu được.

2. “Chư Phật mật ấn, như vương ấn tín”. Tâm ấn bí mật của chư Phật giống như ấn tín của vua.

3. “Tổng trì pháp môn, Bà Già lục nghĩa”. Hay tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, tức going như Bạt Già có sáu nghĩa.

4. “Quỷ thần vương danh, Hồ sắc tự hộ”. Tên của quỷ thần vương, kêu chúng đến thủ hộ gia trì.

5. “Bất tư nghì lực, xá tội thọ thức”. Tội nghiệp đều xá miễn, gọi chúng đến nhận chút chức vụ, làm việc.

“Cô Sơn viết. Chư Kinh mật Chú, liệt gia bất phiên”. Cô Sơn Pháp Sư nói chiếu theo quy cụ chư Kinh mật Chú thì không nên dịch.

“Tự cô nhân sư, đa hữu di thuyết, Thiên Thai hội chi, bất xuất tứ tất”. Tất cả các pháp sư thời xưa đều thuyết pháp không giống nhau. Tông Thiên Thai tổng quát lại những sự thuyết pháp không ra ngoài bốn tất đàn.

“Nhất vân Chú giả, quỷ thần vương danh. Xưng kỳ vương hiệu, bộ lạc kính chủ, bất cảm vi phi, thử thế giới hoan hỷ ích dã”. Trong Chú có tên các vua quỷ thần, như trong Chú Lăng Nghiêm có nhiều tên các vua quỷ thần, như Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Già. Bạn xưng tên đại quỷ vương thì tiểu quỷ vì cung kính quỷ vương, cho nên không dám làm càn, đều giữ quy cụ. Đây là thế giới tất đàn. Khiến cho hết thảy mọi người trên thế gian đều được ích lợi vui vẻ.

“Nhị vân Chú giả, như quân trung mật hiệu, tương ưng vô sở ha vấn, không tương ưng tức chấp trị, thị vi nhân sinh thiện ích dã”. Lại như trong quân đội, mỗi ngày đều có mệnh lệnh, từ lệnh của quan phát ra, binh lính ở dưới đều biết. Ban đêm trên đường trở về, nếu gặp nhau người không nhận ra liền hỏi mệnh lệnh. Hoặc đáp “thiên” hoặc đáp “địa”. Nếu đáp đúng thì chẳng có việc gì. Nếu trả lời sai thì sẽ có chuyện. Bạn không thể hỏi kẻ khác mệnh lệnh là gì. Nếu bạn đáp đúng thì không trách phạt bạn. Nếu đáp không tương ưng, thì bắt bạn để trị tội. Đây là vì sinh thiện ích vậy.

“Tam vân Chú giả, mật mặt già ác, dư vô thức giả, như tiện nhân bôn tha quốc. Tác xưng vương tử, thê dĩ công chủ, đa sân nan sự, nhân lai phẩu minh, giả nhất kệ ngôn, mặc nhiên tự hiết, tức đối ác trị phá ác ích vậy”. Bí mật của Chú hay tiêu trừ tội nghiệp, nhưng người không biết, giống như kẻ địch trốn ra nước khác, lường gạt người nói tôi là thái tử của nước nọ. Vua tin lời, bèn gả công chúa cho y, y là kẻ bần cùng bỗng nhiên giàu có, ra vẻ ta đây, rất là sân hận, cái này cũng không đúng, cái kia cũng không đúng. Khắp thân đều nóng giận, rất khó phục dịch. Có một người biết lai lịch của y. Bèn giả mượn một bài kệ nói y. Bài kệ này trước đã nói qua, nhưng mọi người đều quên mất, tôi làm lại một bàiKệ:

"Không đức đi nước khác
Lường gạt thảy mọi người
Vốn là kẻ bần cùng
Sao lại quá sân hận".

Không có đức hạnh chạy đi đến nước khác, lường gạt hết thảy mọi người, bổn lai là một kẻ bần cùng, hà tất quá sân hận. Đọc bài kệ này cho y nghe thì y liền lão thực, bảo cho biết rằng mọi người đều biết bí mật của y, thì y không dám nóng giận, đây là đối trị tập quán kẻ ác, làm cho chừa bỏ tập quán ác.

"Từ vân Chú giả, chư Phật mật ngữ, duy Thánh nãi tri, như vương tác Tiên đà bà, nhứt danh tứ thực, Diêm, thủy, khí, ngựa dã, quần hạ mạc nhiêu, duy trí thần tri. Chú kỳ nhất ngữ, biến hữu chư lực, bệnh dũ tội diệt, sinh thiện hợp đạo, nhập lý đệ nhất nghĩa". Chú là ngôn ngữ bí mật của chư Phật. Chỉ có chư Phật mới biết đạo lý của nó. Cũng như Quốc vương muốn Tiên đà bà. Tiên đà bà là gì ? Là muối, nước, khí, ngựa đều là tiên đà bà. Vua muốn Tiên đà bà, thì chẳng ai biết vua muốn gì. Chỉ có quan là người có trí huệ mới biết. Ví như lúc vua ăn cơm, thì muốn Tiên đà bà, ông quan có trí liền biết là muốn muối, ăn cơm xong lại muốn Tiên đà bà, tức là muốn nước rửa tay và xúc miệng. Khi vua muốn đi du hành thì muốn Tiên đà bà, tức là ngựa, cho nên nói bốn thứ vật đồng một tên gọi. Muốn xem vua lúc nào muốn gì, phải biết cơ. Cho nên nói chỉ có ông quan có trí mới biết. Chú cũng như thế, một câu Chú có rất nhiều ý nghĩa. Quỷ thần đều biết. Chỉ có một câu Chú bao hàm rất nhiều nghĩa lý, rất nhiều sức lực. Sức lực gì ? Là trị hết bệnh, giải độc, tiêu trừ nghiệp chướng, còn có thể sinh thiện, hợp làm một với đạo. Khôi phục thiên lý vốn có.

"Chú cụ tứ ích, diệc như thị dã". Chú có đủ bốn điều ích lợi, cũng giống như Tiên đà bà, một lời có đủ bốn nghĩa. Bốn điều lợi ích là đối trị tất đàn, phá ác tất đàn, nhập lý tất đàn, sinh thiện tất đàn, như đã nói ở trên.

Chú Lăng Nghiêm rất là hiếm có, là pháp hội khó gặp được. Nhưng các bạn tại đây nghe Chú Lăng Nghiêm một bên thì nghe, một bên thì ngủ, không những tự mình không đắc được thọ dụng, còn người khác cũng ngồi đó khởi vọng tưởng, đó là hành vi không cung kính pháp. Nếu như bạn học pháp mà không nghe lời thầy, đó gọi là trộm pháp. Lúc bạn nghe pháp mà

không chú ý nghe, ngủ gục đó gọi là mạn pháp. Mạn pháp và trộm pháp đều không hợp pháp, lúc các bạn nghe pháp nghĩ muốn buồn ngủ, thì có thể trước khi đến nghe uống ly cà phê, hoặc một ly trà, chớ đừng đến đây, chịu không được, rồi ngủ tại đây, đánh cờ với Chu Công. Đó là làm cho thời gian trôi qua không, bỏ mất cơ hội. Bạn phải biết, bạn đến giảng đường này là vì pháp mà đến, không phải vì ngủ mà đến, cũng không phải vì ăn mà đến. Tức nhiên vì pháp mà đến thì phải được một chút pháp, đừng lụy tôi lãng phí nhiều khí lực, bạn nhập tam muội ngủ tại đó, rất tự tại, rất đoan nghiêm, rất cát tường cũng rất tôn quý, đều bao quát sáu nghĩa Bát già phạm. Như vậy chẳng tốt chút nào. Cho nên tôi hy vọng những người ngủ lúc nghe Kinh thì hãy phấn chấn tinh thần lại, đừng ngủ nhiều như thế.

"Vu Khê vân, sơ viết. Quỷ thần vương danh như Tỳ Xá Già, Cưu Bàn Trà, Yết La Ha Đẳng. Hựu sơ hội Bà già đế đẳng. Giai chư Phật Bồ Tát danh. Thử xử văn giả cảm kỳ ân. Hựu sơ hội mạt Bạt Xà La, Thương yết la chế bà đẳng. Giai Kim Cang mật tích hiệu. Thử xử văn giả, úy kỳ oai, giai hoan hỷ ích, hựu mỗi hội mạc, hoặc như quân trung mật lệnh, hoặc như mật mặc già ác, hoặc thị chư Phật mật ngữ, vô phi dục linh văn trì tụng giả. Hoan hỷ sinh thiện, diệt ác nhập lý nhi dĩ. Cố hiển mật thuyết, nghĩa lợi nhất dã". Vu Khê Pháp Sư nói, tên của các vua quỷ thần: Tỳ Xá Già, Cưu Bàn Trà tức là quỷ ứng hình, Yết La Ha .v.v., đợi khi giảng đến Chú thì sẽ nói rõ. Lại đầu sơ hội Bà già bà đế .v.v., đều là danh hiệu của chư Phật, Bồ Tát, khiến cho người nghe đến cảm kích thâm ân của Phật Bồ Tát. Lại cuối sơ hội Bạt đồ la, Thương yết la chế bà .vv., đều là tên của Kim Cang Mật Tích. Khiến cho hết thảy thiên ma ngoại đạo, li mị nghe đến thì sanh tâm kinh sợ, đó đều là những sự hoan hỷ ích lợi. Lại cuối mỗi hội, hoặc như mật lệnh trong quân đội, hoặc trong sự tịch mặc che lấp sự xấu ác, hoặc là lời bí mật của chư Phật, đâu chẳng phải là muốn cho người nghe Chú Lăng Nghiêm, người trì tụng Chú Lăng Nghiêm hoan hỷ sinh thiện, tiêu trừ ác nghiệp, khôi phục lại bản thể thiên lý. Cho nên hoặc hiển nói hoặc mật nói đều lợi ích chúng sinh như nhau.

"Trường Thủy diệc viết. Đát Điệt Tha tiền. Chư cú Chú ngữ. Câu thị quy mạng chư Phật Bồ Tát Chúng hiền Thánh đẳng. Cập tự Chú nguyện gia bị, ly chư ác quỷ bệnh đẳng chư nạn. Cú án tự hạ, phương thuyết Chú tâm, nhiên thử tức thị bí mật Thủ Lăng Nghiêm dã, tự cổ bất phiên". Trường

Thủy pháp sư nói ở trước Đát Điệt Tha (trước tâm Chú) đều là quy mạng chư Phật, Bồ Tát, hiền Thánh, hoặc là chú nguyện gia bị, viễn ly chư ác quỷ bệnh, ly khổ đắc lạc .v.v., đến chữ Án mới nói tâm Chú. Tâm Chú này đều là bí mật của Thủ Lăng Nghiêm đại định.

"Bổ Di vân. Thánh địa mật ngữ, phàm khải năng giải túng phiên hoa ngôn, nghĩa diệc mạc nhiêu, liệt như điển ngữ danh vật, vật thật bất dị, hậu nhân mạc tri. Kỳ do đại vũ nhu Mao. Dĩ Triệu ngưu dương, thanh địch thanh chước. Dĩ triệu thủy tửu. Nhi dong tục giả. Bất liễu thử vi hà ngữ. Hiển mật chi đàm, diệc nhược thử dã". Trong Bổ Di nói mật ngữ tại địa vị Thánh nhân, chúng ta phàm phu tục tử làm sao hiểu được? Tuy nhiên lại phiên dịch thành Hoa ngữ, cũng không thể hiểu được nghĩa lý của nó. Như điển ngữ, danh vật, nhưng người sau nghe, chẳng biết chỉ cái gì? Đây giống như người nói lời văn nhã, gọi bò là "đại vũ" gọi dê là "nhu mao"; nói "thanh địch" là chỉ nước, nói "thanh chước" là chỉ rượu. Người không có học vấn thì không hiểu là nói cái gì ? Giống như bây giờ tôi nói ra bạn mới biết, nếu tôi không giảng thì bạn cũng không biết đại vũ, nhu mao, thanh địch, thanh chước là gì? Nói các thứ hiển mật cũng giống như vậy.

"Thượng tự chư giải bí mật bất phiên. Kim gia thích vân. Khảo chư cổ đức, diệc hữu phiên giả. Tấn trúc pháp hộ, chánh pháp hoa trung, đà la ni Chú, phiên tự hựu phiên âm dã, trì tâm phạm thiên sở vấn Kinh trung. Chú cú tự âm, diệc tịnh phiên dã". Phần trước sở thuyết hết thảy đều là nói dụng ý bí mật không dịch. Bây giờ lại có người nói cổ đức cũng có phiên dịch Chú ngữ, như Trúc Pháp Hộ tôn giả trong Chú Chánh Pháp Hoa Đà La Ni dịch văn lại dịch âm. Lại trong Kinh Trì Tâm Phạm Thiên Sở Vấn Chú ngữ cũng đều phiên dịch thành Hoa ngữ, bất quá bản dịch này không chánh thức lưu thông, do đó rất ít người biết.

"Hựu ngữ bất phiên. Bạt già, phiên Thánh tôn, Diêm phù, phiên thắng kim. A nậu bồ đề, phiên vô thượng giác. Bát nhã, phiên trí huệ. Tích mật bất phiên, kim hà năng tri. Chí vu bí mật chư Chú. Đường, kim cang trí Tam Tạng, lược xuất niệm tụng trung. Phiên thích Chú ngữ, bất không thượng sư, nhân vương bát nhã lý thú thích. Tống. Tam Tạng cầu ra. Thích thần Chú tứ thập bát danh. Hiền Thủ quốc sư, giải Bát Nhã Chú. Tây thổ Long Thọ Bồ Tát, trì minh tạng trung, thích Chuẩn Đề Chú cập chư mật ngữ. Thủ hộ quốc chủ Đà la ni Kinh. Đại Bi không trí. Nhứt tự đẳng Kinh. Phật dữ Bồ Tát.

Thân miệng tán thích tự chủng Chú ngữ. Niết bàn bát nhã. Hoa Nghiêm Kinh trung. Phật dữ Ca Diếp, thiện hiện, chúng nghệ tri thức, giải thích tứ thập nhị tự mẫu nghĩa, tắc tri chư bộ bí mật chân ngôn, diệc y mật tạng, khả phiên giải dã". Lại trong năm thứ không dịch. Bạt Già Phạm dịch là Thánh tôn, A nậu bồ đề dịch là vô thượng giác, Bát nhã dịch là trí huệ, Diêm Phù dịch là thắng kim. Trước không dịch bây giờ sao lại dịch? Cho đến bí mật của các Chú vào đời Đường có vị Tam Tạng Kim Cang Trí lược ra có phiên dịch Chú ngữ trong niệm tụng nghĩa quy. Bất Không thượng sư trong Nhân Vương Bát Nhã Lý Thú Thích cũng giải thích qua Chú ngữ. Lưu Tống Tam Tạng Cầu Na tôn giả cũng phiên dịch thần Chú tứ thập bát danh. Quốc sư Hiền Thủ cũng giải thích Chú Bát Nhã. Bồ Tát Long Thọ trong Trì Minh Tạng cũng giải thích Chú Chuẩn Đề và những bí mật của Chú. Trong Kinh Thủ Hộ Quốc Chủ Đà La Ni, Đại Bi Không Trí .v.v., Phật và Bồ Tát tán thán và giải thích loại chữ của Chú và lời lẽ ý nghĩa. Trong Kinh Niết Bàn, Kinh Bát Nhã, Kinh Hoa Nghiêm, Phật và Tổ Sư Ca Diếp, Tu Bồ Đề tôn giả, chúng thế thiện tri thức cũng giải thích nghĩa lý bốn mươi hai tự mẫu Hoa Nghiêm. Do đó biết rằng các bộ mật ngữ chân ngôn y chiếu theo đạo lý mật tạng cũng có thể dịch.

"Kim Lăng Nghiêm Chú. Đát Điệt dĩ tiền. Ngũ hội chân ngôn. Án tự dĩ hậu, tài thị tâm Chú. Tịnh y Đường Tuần Châu Hoài dịch thích. Xuất đại tạng thâm tự hàm". Cho nên bây giờ Chú Lăng Nghiêm cũng có phiên dịch. Chú Lăng Nghiêm trước "Đát Điệt Tha" là chân ngôn năm hội (năm đệ). Từ sau chữ Án mới là tâm Chú. Bây giờ y chiếu vào sự phiên dịch và giải thích của pháp sư Tuần Châu Hoài vào đời Đường. Đây là xuất từ thâm tự hàm trong đại tạng Kinh.

"Thượng minh cổ thế nguyên phiên, hạ hiển dịch thành đa ích. Nhược khai phiên ích, lược liệt có nhị thập tứ". Trước đã nói rõ dụng ý đời xưa vốn không dịch. Sau nói rõ chỗ ích lợi của sự phiên dịch đại khái có hai mươi bốn thứ.

01. "Tri chư Phật hiệu, xưng thường tắc kiến Phật thân": Biết được hết thảy danh hiệu của chư Phật. Như trước có một đoạn đều là danh hiệu của chư Phật. Xưng tức thường thấy thân Phật. Nếu bạn thường tụng Chú Lăng Nghiêm thì thường thấy được pháp thân của chư Phật.

02. “Tri bổn Tam Bảo, trượng bằng oai đức gia trì”: Biết được Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Nhờ oai đức để gia trì cho chúng ta.

03. “Tri Kim Cang Tướng, tà ma tân lai quy hàng”: Biết Kim Cang Tướng như Bạt Đồ La, Thương Yết La .v.v. Tất cả tà ma ngoại đạo đều đến quy hàng.

04. “Tri quỷ thần vương, Bộ đảng hồi hộ vô ương”: Vì bạn biết vua quỷ thần thì bộ đảng dưới quyền của chúng sẽ cung kính bạn.

05. “Tri Phật Chú, ngũ bộ đệ nhất tôn thắng”: Biết năm bộ, chính giữa là Phật bộ, Phật Tỳ Lô Giá Na là chủ. Phương nam là Bảo bộ, Phật Bảo Sinh là chủ. Phương đông là Kim Cang bộ, cũng là A Súc bộ, Phật A Súc, cũng là Phật Dược Sư là chủ. Phương tây Liên Hoa bộ, Phật Di Đà là chủ. Phương Bắc là Yết Ma bộ, Phật Thành Tựu là chủ. Biết năm bộ Phật Chú là đệ nhất Tôn Thánh, là tối diệu.

06. “Tri đảnh Chú, niệm thời chư Phật quán đảnh”. Biết đây là Phật đảnh quang minh Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Vô Thượng Thần Chú. Bạn niệm Chú Lăng Nghiêm thì mười phương chư Phật đều đến quán đảnh cho bạn.

07. “Thần Chú linh thông cảm ứng nan tư”: Linh thông cảm ứng không thể nghĩ bàn.

08. “Minh Chú sinh đại trí huệ quang minh”: Biết Chú thì sinh đại trí huệ, lại phóng đại quang minh.

09. “Tri Chú vương nhứt thiết Chú trung tổng vương”: Biết Chú Lăng Nghiêm là vua trong tất cả các Chú.

10. “Tri Chú tâm, tụng tức kiến tính minh tâm”: Biết đoạn đó là tâm Chú, thường thường tụng niệm lại chuyên nhất thì sẽ minh tâm kiến tánh, khai đại trí huệ.

11. “Chú Ấn. Ấn tín phú quý vô vi”: Biết Chú ấn, tam pháp ấn, tụng trì Chú Lăng Nghiêm thì ít nhất trong bảy đời đều là người giàu có nhất trên đời.

12. “Chú quyết. Biến hóa vạn vật mạc trắc”.: Chú còn dịch là quyết. Thần thông của Chú biến hóa khó dò. Có người nói tôi tụng Chú không phải vì cầu giàu có, bạn cầu thần thông thì được thần thông, cầu khai ngộ thì

được khai ngộ, cầu trí huệ thì được trí huệ, tùy ý bạn. Không phải muốn dạy bạn nhất định cầu phú quý.

13. "Chú nguyện. Nhân quả tùy nguyện viên thành": Muốn cầu gì, phát nguyện gì đều sẽ thành tựu.

14. "Chú trớ, tương yếu họa phước vô sai": Bạn niệm Chú, nguyện khiến cho kẻ khác được phước thì người đó liền được phước. Nguyện người đó gặp họa thì liền gặp họa, bất quá đừng có tâm làm hại kẻ khác. Niệm Chú nguyện cho kẻ khác gặp họa thì không đúng.

15. "Chú chúc. Kỳ đảo Phật thiên như hưởng": Bạn cầu gì thì như tiếng vang tùy tâm mãn nguyện không khác.

16. "Chú pháp. Phát khai trí biện vô ngại": Chú pháp hay khai mở trí huệ của bạn, khiến cho bạn được biện tài vô ngại.

17. "Tri tự bổn. Tam tạng văn tự căn bổn": Biết nguồn gốc tiếng Phạn, đây là căn bản tam tạng văn tự. Tam tạng là do Phạn văn phiên dịch ra.

18. "Tri tự mẫu. Hiển mật Thánh hiền tùng sinh": Biết hết thảy Thánh hiền hiển giáo và mật giáo đều từ tự mẫu sinh ra.

19. "Tự nghĩa. Hàm nhiếp vô biên lý thú": Nghĩa lý của chữ là bao hàm nghĩa thú vô biên.

20. "Tự chủng. Nguyên vì chư Phật trí chủng": Chữ Phạn nguyên là (hạt) giống trí tuệ của chư Phật.

21. "Tri Phạn âm. Phật thiên tối tiên truyền xuất": Biết âm của Chú là do Phật trời truyền ra trước nhất.

22. "Tri tổng trì nhứt thiết pháp nghĩa tổng cai": Hết thảy nghĩa lý của pháp đều nhiếp hết thảy.

23. "Tri chân ngôn. Như sở thuyết bất khi": Biết chân ngôn đều như sở nói, đều là chân thật, không có một câu vọng ngữ.

24. "Tri mật ngữ. Quân lệnh Thánh chỉ vô duệ": Biết Chú ngữ giống như mệnh lệnh trong quân đội, lại như Thánh chỉ của hoàng đế không khác, không thể nói cho người khác biết.

"Tiền tứ. Cục ngữ hội, hậu nhị thập, thông Chú tâm": Bốn hạng trước là giới hạn nơi năm hội chân ngôn. Còn hai mươi hạng sau cũng bao quát tâm Chú trong đó.

"Thử tắc thống thị tiền hậu Chú ích. Nhược phiên mạc hậu Chú tâm. Pháp ích hữu lục": Đây là nói rõ tổng quát sự dịch Chú. Nếu phiên dịch tâm Chú có sáu thứ lợi ích.

1. "Nhứt tự hàm đa pháp nghĩa": Một chữ bao hàm rất nhiều nghĩa lý, lực lượng vô cùng vô tận, oai đức vô lượng vô biên.

2. "Hoa Phạn âm tự viên thông": Chữ, âm đều phiên dịch thành Hoa văn (Hán ngữ), lại có Phạn văn, đều biết cả hai, hỗ tương ứng dụng, viên thông vô ngại.

3. "Biểu hiển tam tạng tam thập tâm": Tam tạng là Kinh, Luật và Luận.

4. "Thị cai tam hiền địa đẳng diệu": Tam hiền tức là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng. Địa tức là thập địa, đẳng tức là đẳng giác, diệu tức là diệu giác.

5. "Hồi quy tam thập thất Thánh": Tức là đã nói quả vị ở trước.

6. "Kinh vĩ nhất thiết tự mẫu". Tự mẫu Phạn văn có ngang có dọc.

"Mật Bộ. *Vấn*: Chân ngôn Phạn tự. Hà hữu như thị bất khả tư nghì thần dụng ích tướng. *Đáp*: Thị chư Phật tâm thể cố, Pháp tính như thị cố. Nhứt tự chân đa pháp nghĩa cố, Bồ Tát hạnh nguyện cố, bất tư nghì thần lực gia trì cố". Trong bộ môn Mật Tông này có người hỏi: Chân ngôn chữ Phạn tại sao có sự diệu dụng không thể nghĩ bàn như thế ? Có tướng trạng lợi ích như thế. Đây là vì Chú chữ Phạn là chân tâm bổn thể chư Phật cho nên có thứ lực lượng không thể nghĩ bàn. Lại vì bổn tính của pháp có đại lực lượng như thế. Hơn nữa vì chư Phật Bồ Tát phát những hạnh nguyện không thể dùng tâm suy xét, không thể dùng lời nói bàn luận. Các bậc ấy dùng thần Chú để gia trì khiến cho bạn đắc được rất nhiều lợi ích.

"Thử xuất phiên dịch linh đắc đa ích như thị, hạ phục giới khuyến hành nhân. Vô đắc vọng đàm": Đây là nói phiên dịch có rất nhiều lợi ích. Phía dưới lại khuyên bạn từ từ tu hành, đừng phạm giới luật, đừng vọng ngữ. Nếu không thì trì Chú sẽ không linh, không thể tùy tiện ăn nói lảm nhảm bậy bạ, tạo thị phi, không nên nói những lời không công bình". Hựu đà la ni môn chư bộ yếu mục vân. Du già hội thuyết ngũ bộ.

1. Phật Bộ, Tỳ Lô vi chủ.

2. Kim Cang Bộ, A Súc vi chủ.

3. Bảo Bộ, Bảo Sinh Phật vi chủ.

4. Liên Hoa Bộ, Di Đà vi chủ.

5. Yết Ma Bộ, Thành Tựu vi chủ": Chính giữa, Phật Tỳ Lô Giá Na là bộ chủ. Chính giữa thuộc về thổ, thạnh vượng bốn mùa. Cho nên Phật là khắp cùng pháp giới. Phương đông, Kim Cang Bộ tức là Mật Tích Kim Cang, Phật A Súc là bộ chủ, tức Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật. Phương nam, Bảo Bộ, Phật Bảo Sinh là bộ chủ. Phương tây, Liên Hoa Bộ, Phật Di Đà là bộ chủ. Phương bắc, Yết Ma Bộ, Phật Thành Tựu là bộ chủ.

"Ngũ bí mật tu hành niệm tụng nghĩa vân. Ngũ bộ. Tức ngũ mật du già pháp môn, vị tiêu tai, tăng ích, hàng phục, quân triệu, kính ái pháp dã. Kim thuộc Phật bộ. Tăng ích xuất thế pháp môn": Có một quyển sách gọi là bí mật tu hành niệm tụng nghĩa thức, tức là năm pháp môn Du già bí mật. Trong năm pháp môn, có một môn thuộc Phật Bộ tức là tăng ích xuất thế pháp môn.

"Tô Tất Địa Kinh vân. Phiến Để Ca. Tiêu tai pháp. Bổ sắt chưng ca. Tăng ích pháp. A tỳ giá lỗ ca. Hàng phục pháp. Thử tam bộ. Các hữu tam đẳng chân ngôn. 1. Thánh giả thuyết. Chư Phật. Bồ Tát. Duyên giác. Thanh văn. Các vi Thánh giả chân ngôn. 2. Chư thiên thuyết. Tùng tịnh cư thiên, nãi chí tam thập tam thiên, thị vi chư thiên chân ngôn. 3. Địa cư thiên thuyết, Bát bộ thần vương, danh vi địa cư thiên chân ngôn. Kim đương Phật Thánh, tăng ích bộ dã": Trong Kinh Tô Tất Địa nói Phiến Để Ca tức tiêu tai pháp môn. Bổ Sắt Chưng Ca tức tăng ích pháp môn. A Tỳ Giá Lỗ Ca tức hàng phục pháp môn. Ba bộ này hợp lại có tam đẳng chơn ngôn.

1. Một loại chân ngôn là pháp Thánh nhân nói tức là mười phương ba đời hết thảy chư Phật, hết thảy chư Bồ Tát, hết thảy Thanh Văn và Duyên Giác tứ bậc Thánh nói ra.

2. Chư thiên nói chân ngôn, bao quát từ trời Tịnh Cư cho đến trời Tam Thập Tam.

3. Địa Cư thiên chân ngôn, nhân gian cũng thuộc về địa cư thiên, đây là bao quát tám bộ vua quỷ thần, thuộc về Phật bộ tăng ích pháp môn.

"Hội nghĩa vân. Mật bộ hữu tam. 1. Phật Bộ. 2. Bồ Tát Bộ. 3. Quỷ Thần Bộ. Các luận thượng trung hạ tam phẩm. Thành tựu tăng ích, danh thượng phẩm pháp. Nhương tai nhiếp triệu, danh trung phẩm pháp. Hàng

phục, danh hạ phẩm pháp”.: Thành tựu, tăng ích đây là hai thứ pháp thuộc về thượng phẩm pháp môn. Nhương tai, nhiếp triệu là trung phẩm pháp môn. Nhiếp triệu tức là quân triệu, tức là tập nã pháp. Tiêu tai tức là bạn có tai nạn gì, tụng Chú thì liền tiêu trừ. Nhưng bạn còn phải trừ khử tai (nạn) trong tâm. Nếu bạn chỉ niệm Chú, mà trong tâm cứ khởi những vọng niệm không trong sạch nào tạp niệm đầy dẫy thì tai (nạn) căn bản không thể tiêu trừ được, niệm bất cứ Chú gì cũng vô dụng. Do đó muốn tiêu tai thì trong tâm trước phải thanh tịnh, thu thập tâm cho sạch sẽ, đó mới là chân tiêu tai. Nếu không, trong tâm đầy dẫy tham sân si thì niệm Chú gì cũng không linh. Do dó trong tâm là quan trọng nhất. Tâm nhất định phải từ bi lương thiện, giúp đỡ mọi người, chỉ có một thứ tâm tốt. Đây là tăng ích tiêu tai pháp. Nhiếp triệu tức quân triệu pháp, giống như cảnh sát bắt phạm nhân, yêu ma quỷ quái làm việc ác, khiến cho người sinh bệnh, sinh tai nạn, khi bạn tụng Chú thì yêu ma quỷ quái bò ra. Nhưng bò là bò ra, song có thời chúng không phục, phải dùng đủ thứ phương pháp để giáo hóa chúng. Riêng hàng phục là hạ đẳng pháp. Thượng đẳng pháp không dùng bất cứ thế lực nào để đàn áp bức bách bất cứ ai, và bất cứ yêu ma quỷ quái, không thể đấu tranh với chúng. Đừng học A Tu La đấu tranh kiên cố như thế. Tự mình biết rõ có một sức lực có thể hàng phục chúng, cũng đừng dùng. Phải dùng đức hạnh để giáo hóa chúng, cảm hóa chúng.

“Thượng pháp hựu tam. Vị hạnh nghi, quán pháp, nghiêm sở. Tam phẩm pháp dã. Thông dĩ vô thượng bồ đề tâm vi chủ”: Bất cứ tu pháp gì đều phải lấy bồ đề đạo tâm làm chủ, đại từ đại bi, đại hỷ đại xả. Không thể dùng đạo lực để áp bức bất cứ ai hoặc bất cứ yêu ma quỷ quái.

“Nhược vô sư truyền. Tắc danh đạo pháp”: Pháp phải có thầy truyền cho bạn. Nếu không có thầy truyền pháp tức gọi là ăn trộm pháp.

“Nhược vi hạnh nghi, tắc chiêu ác báo”. Nếu bạn không tìm cách để tu pháp này thì thiện thần hộ Chú sẽ không vui vẻ.

“Nhược phạm nghiêm sở chiếp dĩ công hiệu. Hướng tha nhân thuyết. Tịnh Phật bất tư nghì tứ tất ích”: Nếu bạn thường nói với kẻ khác rằng bạn trì Chú có linh cảm hiệu lực gì, niệm Chú Đại Bi trị được bệnh gì, niệm Chú Lăng Nghiêm lại đắc được cảm ứng gì. Đó cũng giống như bán thuốc cao, đây gọi là rao bán sự tu hành, không đúng. Nếu như thế thì sẽ gặp tai họa. cũng không đắc được sự lợi ích không nghĩ bàn của bốn tất ích.

1. “Diệu Tý Bồ Tát Sở Vấn Kinh vân. Hành nhân nhược dục tốc tụng. Tốc đắc tất địa. Nghĩa lợi thành tựu giả. Sở hữu nghi pháp. Bất đắc tiêm hào khuyết phạm. Sử giả ma chướng nhi đắc kỳ tiện. Thị cố hành nhân, đương tâm trì tụng. Trường thời vô gian. Sử quán tưởng chân ngôn tự chủng. Nhứt nhứt tinh thục, sự sự tương ưng. Phương thành du già vô tác diệu hạnh”: Nếu người thực hành hy vọng tu pháp muốn mau chóng đắc được lợi ích và thành tựu của Chú thì các phương pháp tu hành không được tơ hào khuyết phạm. Không thể không giữ quy cụ. Không thể cứ nghĩ đi lường gạt người, đi chiếm tiện nghi của người thì không được, như thế không những một chút cảm ứng cũng không có, ngược lại sẽ có tai họa. Nếu cứ khoe khoang công đức của mình thì sẽ có sự sơ hở, ma liền được tiện lợi, cũng giống như bạn có báu vật, không cất giữ nó mà lại để ngoài cửa thì nhất định bị người trộm đi. Cho nên tu Phật Pháp nhất định phải cẩn thận, đừng để thiên ma ngoại đạo được tiện lợi. Phải từ từ trì tụng. Trì Chú phải giống như mặc y, ăn cơm, ngủ nghỉ. Mỗi ngày không thể thiếu, phải lâu dài bền bỉ không được gián đoạn. Quán tưởng chữ Phạn cũng phải nhứt nhứt tinh thục, mọi việc phải tương ưng. Mỗi sự việc đều phải như pháp mới đắc được lực lượng không thể nghĩ bàn, mới thành tựu được du già vô tác diệu hạnh.

“Hựu trì tụng giả, bất đắc tâm duyên dị cảnh, dữ nhân tạp ngữ. Tụng nhược gián đoạn. Tất địa bất thành”: Trong tâm đừng khởi vọng tưởng, nghĩ tưởng viễn vông, mơ những điều không thể có hoặc là nói chuyện với người. Nếu bạn tụng Chú gián đoạn thì tất địa không thành. Tất địa tức là tam muội.

“Hựu trì tụng bất y nghi pháp, hoặc bất trì giới, hoặc bất thanh tịnh, phi duy pháp bất thành tựu diệt đương chiêu tổn”: Nếu bạn không giữ quy cụ, không giữ giới luật, hoặc trong tâm cứ khởi vọng tưởng nhiễm ô thì không những tu pháp không thể thành tựu, mà còn có họa của nó. Cho nên tu pháp Lăng Nghiêm phải đặc biệt chú ý. Thân miệng ý ba nghiệp phải thanh tịnh mới tương ưng, không để tùy tiện nói thị phi, hoặc khiến cho những người ở trong đạo tràng không được an lạc. Đó là những điều không thể được. Nhất định phải quản thúc hành vi của mình, đi đứng nằm ngồi không rời khỏi nhà (tâm). Đừng giặt đồ dơ thế người khác, phải từ từ chiếu cứ chính mình.

“Bỉ Bộ minh vương. Giai Phật Bồ Tát. Chung bất sân hại. Sở hữu đãi tùng thiên long. Mãnh độc quỷ thần. Kiến kỳ quá cố. Tiện tức tổn hại “: Phật

Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cang Bộ, Bảo Bộ, Yết Ma Bộ. Bộ chủ đều là minh vương, tức là Phật hoặc Bồ Tát. Các bậc ấy có tâm đại từ bi, không tổn hại chúng sinh. Nhưng đó đều là hộ pháp, thiên long, mãnh độc quỷ thần đều rất nóng giận. Mãnh quỷ ác thần thấy người tu pháp có lỗi lầm, liền cho họ một chút tai hại, hoặc là cho họ nhiều sự phiền não.

2. "Kim Cang Đảnh Du Già giáo giả, tu cụ trí huệ, minh liễu tam muội, cập chân ngôn pháp. Trụ Bồ Tát giới, phát bồ đề tâm. Như thị công đức. Hứa nhập niệm tong": Phàm là người tu Chú này phải có đủ trí huệ, thấu rõ tất cả định và pháp nghiêm mật trong Chú. Pháp ngôn ngữ trong Chú cũng phải biết. Nhất định phải giữ giới Bồ Tát trong Kinh Phạm Võng, phát tâm bồ đề. Như thế thì có công đức trì giới và có công đức phát bồ đề tâm, mới cho phép bạn tu pháp này.

3. "Bồ Tát thiện giới Kinh vân. Thọ trì thần Chú, ngũ bất đắc vi. 1. Thực nhục. 2. Ẩm tửu. 3. Ngũ tân. 4. Dâm sự. 5. Tại bất tịnh gia ẩm thực. Cụ thử ngũ giới. Năng đại lợi ích Chúng sinh. Năng trị ác thần độc bệnh": Thọ trì tất cả thần Chú có năm thứ không thể phạm. Ngũ tân tức là hành, hành tây, hẹ, tỏi, nén. Bất tịnh gia tức là nhà đĩ điếm hoặc là gia đình làm chuyện nhiễm ô. Nếu giữ được năm giới này thì tu pháp nhất định được lợi ích lớn và còn lợi ích chúng sinh. Nếu giữ năm giới này ăn nhầm nấm độc thì cũng không sao. Cho nên vị cư sĩ Tiêu ăn nhầm nấm độc, chúng ta cầu cho y, Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiển thần thông chữa khỏi. Đó là sự chứng minh.

4. "Pháp Uyển vân, đạo tục tụng trì, vô công hiệu giả, tự vô chí thành. Báng ngô vô chưng hoặc văn tự ngụy thế, hoặc âm vận bất điển, hoặc ẩm tửu đạm nhục, hoặc tạp thực huân tân, hoặc xúc thủ ô uế, hoặc lãng đàm tục ngữ, hoặc y phục bất tịnh, hoặc xứ sở bất nghiêm. Bát chủng pháp giới. Chí linh quỷ thần đắc tiện, phiên thọ kỳ ương": Trong Pháp Uyển Châu Lâm nói là tại sao người xuất gia và người tại gia tụng trì Kinh Chú không công hiệu ? Vì tâm không chí thành khẩn thiết. Tu mệt, tu mà cảm thấy không có cảm ứng gì, liền bắt đầu phỉ báng, nói không có gì chứng minh, chẳng có linh nghiệm gì, nói Chú này là giả, Kinh này là giả. Thực ra nguyên nhân trì Chú không linh là do văn tự ngụy tạo thay thế, hoặc âm vần niệm sai, hoặc uống rượu ăn thịt, hoặc ăn ngũ tân, hoặc đi đại tiểu tiện không rửa tay rồi cầm Kinh Chú, hoặc nói những lời thế tục, không giữ quy cụ, nói chuyện thị phi,

hoặc mặc y phục không sạch sẽ, hoặc ở chỗ không nghiêm tịnh, phạm tám thứ giới pháp nói trên, khiến cho quỷ thần không cung kính, không những không có công đức, ngược lại có lỗi lầm.

"Nhược dục hành trì. Mỗi tu táo dục. Miệng thường hàm hương. Chí thành đoạn trọn, phổ vi lục thú, phát tâm phỉ giải. Như thị chí ý. định nghiệm bất nghi": Nếu như bạn muốn tu pháp Chú Lăng Nghiêm, thì phải tắm rửa, súc miệng sạch sẽ. Phải có tâm chí thành khẩn thiết, thời thời khắc khắc không quên, khắp vì Chúng sinh trong lục đạo trời, người A tu la, súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục mà phát tâm bồ đề, không lười biếng giải đãi, chí thành khẩn thiết như thế thì nhất định sẽ có ứng nghiệm.

5. "Hiển mật viên thông vân. Kim Cang đảnh. Tô tất địa. Chuẩn Đề Kinh đẳng. Giải thuyết hành giả, dụng công trì tụng, hoặc mộng kiến chư Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, thiên tướng hoặc mộng kiến tự thân đằng không. Thừa mã độ giang, chủng chủng hương quang, cập chư dị tướng. Nhược đắc như thị ứng nghiệm, tắc tu sách phát tam nghiệp, gia công phủng niệm, bất đắc tuyên thuyết Chú trung cảnh giới. Huyễn mại giữ nhân. Duy đồng đạo giả. Bất vi danh lợi kính tán, phương đắc thuyết chi": Trong hiển mật viên thông nói lúc bạn dụng công trì Chú hoặc mộng thấy mình lạy Phật, mộng thấy Phật phóng quang minh, mộng thấy Phật đến rờ đầu, mộng thấy Phật vì bạn mà giảng Kinh thuyết pháp, hoặc mộng thấy Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn Thánh Tăng, hoặc thiên tướng trên trời, hoặc đủ thứ khác nhau, xuất kỳ những dị tướng rất đặc thù, hoặc mộng thấy thân mình bay lên hư không, hoặc cỡi ngựa qua sông, hoặc thấy đủ loại hương thơm quang minh tốt đẹp, đó là những cảnh giới tốt. Nếu đắc được những ứng nghiệm như thế thì tu thân miệng ý ba nghiệp phải cẩn thận, khiến cho thanh tịnh, phát đại bồ đề tâm và dụng tâm trì Chú thêm, không thể tuyên thuyết cảnh giới trong Chú. Không thể nói với người có bất cứ cảm ứng gì, kêu người tin bạn, có hảo cảm với bạn, hoặc kêu người cung kính bạn, tán thán bạn, những thứ đó đều không thể được. Chỉ đối với người đồng tu, đừng vì cung kính hoặc tán thán, mới có thể nói.

"Lục Đại Bi Kinh vân. Nhược nhân khẩn thiết niệm thời, hoặc phùng chủng chủng ma chướng. Hoặc hốt nhiên phà bố. Thân tâm bất an, hoặc đa sân đa thùy, thiệt nan trì tụng. Hoặc kiến chư dị tướng. Hoặc vu Chú nghi tâm, hoặc đa phân biệt tưởng, hoặc vô minh trước hữu. Nhược đối trị giả.

Ứng quan Phạn thư lam tự hoặc quán A tự bỉ hài cảnh tưởng. Tự nhiên tiêu diệt. Đương tri nhân duyên pháp bổn không dã": Trong Kinh Đại Bi có nói: Nếu có người khẩn thiết niệm thì hoặc gặp ma chướng hoặc hốt nhiên sinh tâm sợ sệt, thân tâm bất an, hoặc nhiều nóng giận, hoặc thích ngủ, hoặc đầu lưỡi không thể niệm, hoặc thấy những diệu tướng yêu ma quỷ quái. Những dị tướng ở đây với dị tướng ở trên không giống nhau. Những dị tướng ở đây là những tướng xấu, những dị tướng ở trên là những dị tướng cát tường. Hoặc là sinh tâm nghi hoặc với Chú Lăng Nghiêm, hoặc tâm phân biệt, hoặc khởi vô minh chấp trước các hữu, bạn nhìn nghiệp chướng của người như thế nào đều có. Bây giờ bạn niệm từ từ Chú này rất khó được. Nếu có những cảnh giới không cát tường ở trên thì nên quán tưởng Phạn thư chữ Lam thì sẽ khiến bạn thanh tịnh, hoặc quán chữ A thì những cảnh giới không cát tường ở trên sẽ tiêu diệt. Phải biết nhân duyên pháp vốn là không.

"Thượng giới sở thuyết Kinh. Kim Kinh toạn cụ. Duy Khổng hốt lược. Cố trọng tường dẫn": Những lời nói ở trên là khuyên người thực hành, trong Kinh đều đã nói qua. Chỉ sợ các bạn lơ là, cho nên nói tỉ mỉ để mọi người rõ.

"Hạ chi ngũ hội chân ngôn. Tuy y cổ đức phiên dịch, hậu lai dẫn truyền pháp giả, lâm Chú thuyết mặc tùy ý. Bất tất cục định. Ứng giảng bất giảng. Khổng vân. Khả dữ ngôn nhi dữ chi ngôn. Thất nhân. Bất khả dữ ngôn nhi dữ chi ngôn. Thất ngôn. Tri giả bất thất nhân. Diệt bất thất ngôn. Thị cố Mạnh Tử. Hữu ngũ chủng giáo. Hữu ngũ bất đáp. Lăng Già Kinh Trung, diệt tứ chủng thuyết. Mật Bộ bất phiên, vi thôi phục chư ma ngoại dã": Ngũ hội chân ngôn dưới đây tuy nhiên y cứ cổ đức phiên dịch, hướng về người tương lai truyền pháp thì hoặc niệm ra tiếng hoặc niệm trong tâm, bất tất phải chấp trước. Điều nên nói thì bạn không nói như dạy người tu hành như thế nào thì bạn không nói, điều không nên nói thì bạn nói như bạn nói đắc được cảnh giới gì, sự linh nghiệm, khai ngộ chứng quả, thành Phật. Đó là đại vọng ngữ, không thể nói. Đức Khổng Tử có nói:

"Lời có thể nói với người
mà không nói là lỗi người.
Lời không thể nói,
mà nói với người là lỡ lời".

Người tri thức nói những lời nói không thể sai lầm, cũng không thể nói bậy. Mạnh Tử cũng có năm điều không trả lời. Bộ Mật không phiên dịch là vì điều phục thiên ma ngoại đạo.

"Tiền lai khai minh tam nghĩa. Giai vi pháp trung khẩn yếu. Đặc vu Chú thủ. Dự biểu xuất chi": Những gì nói ở trên là ba thứ ý nghĩa, rất quan trọng đối với sự tu pháp. Đặc biệt bây giờ là nói phần trước của Chú, phần sau là giải thích Chú.

"Chú thích phiên nhị. Tử tiên. Ngũ hội chân ngôn. Sở dĩ hữu ngũ hội giả. Hiển mật viên thông vân. Tạng Kinh thần Chú. Bất xuất ngũ Bộ. Nhứt. Phật Bộ. Vị chư Phật Chú. Nhị. Liên Hoa Bộ. Chư Bồ Tát Chú. Tam. Kim Cang Bộ. Vị chư Kim Cang vương Chú. Tứ. Bảo Bộ. Vị Chư Thiên Chú. Ngũ. Yết Ma Bộ. Chư Quỷ thần Chú. Tiền đàn ốc trung. Ngũ Phật. Biểu ngũ Bộ chủ. Hựu ngũ Phật. Tức Phật Bộ. Quán Âm. Liên Hoa Bồ Tát Bộ. Cang tạng. Kim Cang minh vương Bộ. Thích Phạn. Bảo Sinh Chư Thiên Bộ. Tần na dạ ca. Yết Ma quỷ thần Bộ. Thử chi ngũ hội. Chư ngũ bộ Chú. Tất tổng trì dã. Hựu hương hoa bát kính. Mỗi thập phương giả. Diệc Kim Cang đỉnh Du Già Kinh trung. Thuyết thọ thập lục đại cúng dường pháp dã. Tựu phân vi ngũ": Phật bộ tức là Chú của chư Phật nói. Liên Hoa bộ tức là Chú của chư Bồ Tát nói. Kim Cang bộ tức là Chú của hết thảy Kim Cang Mật Tích. Bảo Bộ tức là Chú của Bảo Sinh bộ, là Chú quản lý chư Thiên. Yết Ma bộ là Chú quản hết thảy chư quỷ thần. Phía trước nói về tất đàn, ba mật phải tương ưng, nói về sự biểu hiện năm Đức Phật bộ chủ.

"Sửu sơ. Đệ nhất hội chân ngôn": "Du già trung hữu tứ chủng niệm tụng. 1. Âm thanh niệm tụng. Xuất thanh niệm dã. 2. Kim Cang niệm tụng. Hợp miệng mặc niệm. 3. Tam ma đề niệm. Tâm niệm giả thị. 4. Chân thật nghĩa niệm, như tự tu hành. Hựu hoặc khai ngũ. 1. Xuất nhập tức tụng, tưởng Chú tự ngữ. Tùy xuất nhập tức. Tức xuất tự xuất. Tức nhập tự nhập. Tự tự lãng nhiên như quán minh châu. Tiền hậu vô gián. 2. Du già trì tụng. Tưởng tâm minh luân. Nội ngoại phân minh, Chú tự thứ đệ. Tùng tiền hữu du. Chu bố luân duyên. Chung nhi phục thủy. 3. Kim Cang trì tụng. Miệng trung vi vi mặc chuyển. 4. Vi thanh trì tụng, tự tự phân minh xưng niệm. Đán khiến tự nhĩ văn chi. 5. Cao thanh trì tụng, khiến tha văn chi. Diệt ác sinh thiện, tường Kim Cang đỉnh. Ngũ tự. Chuẩn Đề đẳng Kinh ": Trong Du Già có bốn phương pháp tụng niệm:

1. Xuất thanh niệm tụng.

2. Kim Cang niệm tụng.

3. Tam ma đề niệm tức là tâm niệm.

4. Chân thật nghĩa niệm như tu hành theo chữ Phạn.

Lại có năm loại niệm tụng pháp:

1. Xuất nhập tức tụng pháp, nghĩ tưởng chữ Phạn, tùy hơi thở ra vào, thở ra chữ cũng ra, hít vào chữ cũng vào, mỗi chữ đều niệm rõ ràng.

2. Du già trì tụng pháp. Tưởng trong tâm có một vầng trăng, trong ngoài phân minh, chữ Phạn theo thứ lớp từ trước hướng vòng qua bên phải, khắp hết một vòng rồi bắt đầu trở lại.

3. Kim Cang trì tụng pháp, niệm thầm trong miệng, nói không có âm thanh nhưng lại nghe được, nói có âm thanh nhưng tựa như không có.

4. Vi thanh trì tụng pháp. Âm thanh rất nhỏ, mỗi chữ đều niệm rõ ràng, trong tai chính mình cũng nghe rõ ràng, không phải niệm vội vàng lên xuống, chính mình cũng không biết niệm hay không.

5. Cao thanh trì tụng pháp, là niệm lớn tiếng khiến cho người khác nghe được, trong nghi Kim Cang đảnh niệm tụng, ngũ tự, Kinh Chuẩn Đề .v.v., có nói rõ ràng tỉ mỉ.

"Như ý bảo Kinh trung, Diệu trụ Bồ Tát vấn, trì thử tổng trì vương chương cú, hà nhân bất kiến tam thế chư Phật. Phật ngôn. Dĩ vãng nghiệp cố": định nghiệp đã tạo trong quá khứ nặng.

"Nghi vị đoạn cố": Hoài nghi không có đoạn.

"Hữu vi tâm cố": Dùng một thứ tâm tham lại cầu pháp.

"Vô phương tiện cố": Niệm bất như pháp.

"Nhược năng tâm vô nghi hoặc, quyết định chuyên Chú, thị danh chân thật trì giả": Nếu trong tâm không có nghi hoặc, nhất tâm chuyên chú chữ Phạn hoặc Phạn âm, thì đó là người chân thật tu Chú pháp.

"Hựu Diệu Tý Bồ Tát vấn, trì tụng chân ngôn, bất năng thành quả, vi pháp lực vô năng gia": Là pháp không có năng lực này chăng ?

"Sở tác phi thời gia": Pháp sở tác không đúng thời chăng ?

"Chủng tính phi tính gia": Hoặc là không có chủng tính Phật chăng ?

“Chân ngôn khuyết lợi gia”: Chú không có lội ích chăng ? Là giả chăng ?

"Tu trì khinh mạn gia”: Đối với Chú không cung kính chăng ?

“Cúng dường bất cụ gia”: Cúng dường thần Chú không viên mãn chăng ?

“Kim Cang thủ Bồ Tát đáp. Tu chân ngôn hành, cầu thành tựu giả, ứng đương ly chư phiền não, khởi vu thâm tín, phát bồ đề tâm, trọng Phật pháp Chúng”: Đối với Phật Pháp Tăng đều phải tôn trọng.

“Viễn thập ác nghiệp”: Thân phải giữ giới không sát sinh, trộm cắp, tà dâm, ý phải trừ tham sân si, miệng đừng nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng.

“Ly tà kiến võng”: Phải có tâm chánh tri chánh kiến, đừng có tà kiến.

“Hành thập thiện pháp”: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không lưỡng thiệt, không ác miệng, không nói dối, không nói thêu dệt, không tham, không sân, không si.

“Nhập đại mạn noa”: Nhập đại đạo tràng.

“Y A xà lê”: Thầy quy cụ mô phạm, y chỉ sư.

“Quyết chí dũng tấn”: Có chí quả quyết.

“Sám hối túc chướng”: Sám hối nghiệp chướng đời quá khứ.

“Trợ bạn đồng hành”: Giúp đỡ bạn lữ đồng tu.

“Cúng dường kiền khiết”: Cúng dường trai, thủy quả đều phải sạch sẽ.

“Chân ngôn vô hóa”: Niệm phải chánh quyết.

“Kim bất như pháp”: Bây giờ bạn tu không như pháp.

“Khải ứng nghiệm gia”: Cho nên không ứng nghiệm.

“Hạ vân. Túng Kinh ẩm tửu đạm tân. Chủng chủng bất tịnh, phá y vô đàn, Phật thiên bất tương vi quá”: Y áo không chỉnh tề, đội mũ không thẳng, y khấu cũng không khấu, lại không có đạo tràng, tuy là như thế, Phật trời cũng không cho rằng có lỗi.

“Thử giai Như Lai tùy cơ thuyết pháp, khiến đắc tứ tất ích dã, bất khả nghi chấp, tự thành kỳ thất”: Nay được lợi ích bốn tất đàn, không thể nghi hoặc, bằng không thì ngược lại có lỗi lầm.

---o0o---

PHẬT ĐẢNH QUANG MINH - 1 (GIẢNG CHÚ LĂNG NGHIÊM)

Phật Đảnh Quang Minh Ma Ha Tát Đát Đa Bát Đát La Vô Thượng Thần Chú Đệ nhất hội chân ngôn. Gọi là Tỳ Lô Chân Pháp Hội. Nghĩa là dưới hai mươi pháp môn mật ngôn đều một Tỳ Lô chân tâm pháp thân lưu diễn.

01. Nam mô tát đát tha.

Thích: Nam Mô hoặc là Na Mô, Nam Ma, dịch là: "quy mạng" hoặc là "tin theo", "kính y", "quy lễ", "độ ngã". Tát Đát Tha tức là "Tát lý phược". Phạn âm là "Xa thiết" dịch là "tất cả khắp cùng mười phương hư không pháp giới".

Kệ*:*

Quy mạng kính đầu nghĩa Nam Mô
Tam nghiệp thanh tịnh Tát Đát Tha
Phiền não bồ đề duy tâm hiện
Mê thời phàm phu giác Phật Đà.

Tạm Dịch:

Quy mạng kính lễ nghĩa Nam Mô
Ba nghiệp thanh tịnh Tát Đát Tha
Phiền não bồ đề do tâm hiện
Mê thì phàm phu giác là Phật.

***Giảng giải*:**

Niệm Chú thì trước hết niệm “Khể thủ quang minh đại Phật đảnh, Như Lai vạn hạnh Thủ Lăng Nghiêm, nếu người chí tâm thường trì tụng, tất cả sở cầu đều viên mãn”.

Nam Mô nghĩa là cung kính, cũng có nghĩa là tin tưởng nhất, không có tơ hào hoài nghi. Cho nên nói là quy mạng kính lễ. Đem thân tâm tính mạng đều quy y theo Phật, tức cũng là tín ngưỡng Phật không có điều kiện,

biết Phật sẽ độ mình, cho nên nói “Quy mạng kính lễ nghĩa Nam Mô”. Nam Mô là tiếng Phạn nghĩa là quy mạng kính lễ, tức cũng tin theo, kính lễ.

“Ba nghiệp thanh tịnh Tát Đát Tha”. Tát Đát Tha là tiếng Phạn, dịch là "tất cả". Tất cả này là bao quát thân miệng ý. Thân không phạm sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng không phạm nói dối, nói lời thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng. Tâm thì không tham sân si. Thân miệng ý đều thanh tịnh cho nên gọi là Tát Đát Tha.

“Phiền não bồ đề do tâm hiện”. Phiền não và bồ đề như hai mặt bàn tay. Mặt này là phiền não, chuyển qua tức là bồ đề. Đi trên con đường sáng tức là bồ đề, đi trên con đường tối tăm tức phiền não. Cho nên nói duy tâm sở hiện. Cũng giống như băng và nước, nước không thể là băng, mà băng không phải nước, nước cũng không phải băng. Nhưng băng là từ nước mà thành, nước cũng do băng mà thành. Cả hai tương nhân tương tập hổ tương vay mượn, lạnh thì nước biến thành băng, nóng thì băng tan thành nước. Cũng vậy nếu hướng trên con đường sáng mà đi thì phiền não biến thành bồ đề, nếu hướng về con đường đen tối mà đi thì bồ đề cũng biến thành phiền não. Cũng như đạo lý nước và băng, xem bạn làm như thế nào.

“Mê thì phàm phu giác là Phật”. Mê thì là phàm phu, giác tức là Phật. Phật là từ chúng sinh mà thành, chẳng phải bổn lai là Phật. Chúng sinh đều có Phật tánh, bổn lai là Phật, chỉ vì mê cho nên gọi là chúng sinh, nếu giác ngộ thì liền thành Phật. Thiên đường, địa ngục do một tâm niệm, một niệm giác thì địa ngục liền biến thành thiên đàng, một niệm mê thì thiên đàng liền biến thành địa ngục. Cho nên giác mê tại một tâm niệm. Một niệm giác thì chúng sinh là Phật, một niệm mê thì bạn có thể thành Phật cũng còn là Chúng sinh. Giác là gì ? Tức là có đại trí huệ không hồ đồ. Mê là gì ? Tức là người đại ngu si. Chỗ này mọi người phải chú ý.

02. Tô già đa gia.

Kệ:

Vô lai vô khứ kính trung hoa

Phi không phi sắc thuỷ nguyệt tà

Ly trần tuyệt tướng hữu hà trụ

Đầu thượng an đầu Diễn Nhã Đạt.

Tạm Dịch:

Không đến không đi hoa trong gương

Chẳng không chẳng sắc trăng dưới nước

Lìa trần bặc tướng có gì chấp ?

Đầu lại thêm đầu Diễn Nhã Đạt.

Giảng giải:

Tô Già Đa Gia là "Như Lai". Sao gọi là Như Lai ? Vì không có chỗ đến, cũng không có chỗ đi, giống như đến nhưng cũng giống như không đến. Cho nên nói “Không đến không đi hoa trong gương”. Cũng không từ đâu đến, cũng không có chỗ để đi. Giống như hoa trong gương. Bạn nói hoa trong gương từ đâu đến, lại đi về đâu ?

“Chẳng không chẳng sắc trăng dưới nước”. Cũng chẳng phải không cũng chẳng phải sắc, giống như trăng dưới nước không chân thật, chỉ là ảnh chiếu trong nước.

“Lìa trần bặc tướng có gì chấp ?” Nên rời khỏi hết thảy mọi sự nhiễm ô. Trần tức là nhiễm ô, “tuyệt sắc” thì không có chấp trước một hình tướng nào, có gì để chấp trước ? Chấp trước gì cũng chẳng có. Vô tướng còn có gì để chấp trước?

“Đầu lại thêm đầu Diễn Nhã Đạt”. Đừng học theo Diễn Nhã Đạt Đa. Diễn Nhã Đạt Đa sáng dậy đi soi gương có một cái đầu, nói mình sao chẳng có đầu, liền chạy ra đường hỏi mọi người rằng: “Bạn thấy cái đầu của tôi chăng ?”. Mọi người cũng không hiểu ông ta nói gì. Nếu bạn đầu lại thêm đầu thì giống như Diễn Nhã Đạt Đa, đừng điên đảo si cuồng như thế.

03. A la ha đế.

Kệ:

Ứng thọ nhân thiên chân cúng dường

Chủng phước thực huệ cảm toại thông

Nhân viên quả mãn thành vạn hạnh

Thị tắc danh vi Đại Giác Vương.

Tạm Dịch:

Xứng đáng thọ nhận trời người cúng

Trồng phước gieo huệ toại như ý
Nhân đầy quả tròn thành vạn hạnh
Cho nên xưng là Vua Đại Giác.

Giảng giải:

A La Ha Đế là tiếng Phạn dịch là "Ứng Cúng", tức là xứng đáng thọ lãnh sự cúng dường của trời người.

“Trồng phước gieo huệ toại như ý”. Không luận là bạn trồng phước, trồng huệ, cầu trí huệ, chỉ cần có tâm thành thì sẽ đắc được, sẽ mãn tâm nguyện của bạn.

“Nhân tròn quả đầy thành vạn hạnh”. Tu hành đến khi nhân tròn quả đầy thì đầy đủ vạn hạnh.

“Cho nên xưng là Vua Đại Giác”. Tức là thành tựu Vua Đại Giác, Đại Giác Thế Tôn. Nếu bạn không tin thì hãy thử xem.

04. Tam miệu tam bồ đà toả.

Kệ:

Hư không pháp giới quang minh tạng
Thập phương tam thế đại Trí Tôn
Ngã kim quy mạng chân thật tánh
Chánh biến tri giác diệu pháp đường.

Tạm Dịch:

Hư không pháp giới quang minh tạng
Mười phương ba đời đại Trí Tôn
Con nay quy mạng chân thật tánh
Chánh Biến Tri Giác diệu pháp đường.

Giảng giải:

Tam Miệu Tam Bồ Đà dịch là "Chánh Biến Tri Giác". Toả dịch là "tận hư không biến pháp giới". Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều nhiếp hết thảy. Cho nên bất cứ bạn giảng Phật Pháp như thế nào cũng đều có đạo lý, bất tất phải chấp trước, không có pháp cố định. Nghĩa chữ “Toả “này tức là vô tận vô lượng thường trụ Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Câu này nghĩa

là quy y Phật Bảo, quy y mười phương ba đời tận hư không biến pháp giới vô tận Phật Bảo. Kệ nói “Hư không pháp giới quang minh tạng”. Phật ở trong tận hư không biến pháp giới tức là đại quang minh tạng. Quang minh tức trí huệ. Cho nên nói “Mười phương ba đời Đại Trí Tôn”. Đại Trí Tôn tức là Phật. Phật tức là đại trí huệ.

“Con nay quy mạng chân thật tánh”. Con nguyện quy mạng mười phương vô tận đại Phật đảnh chân thật tánh.

“Chánh Biến Tri Giác Diệu Pháp Đường”. Diệu Pháp Đường tức là đạo tràng của Phật. Sao lại nói là Diệu Pháp Đường ? Vì nó vô tận.

05. Nam mô tát đát tha.

Kệ:

Tín tùng Thánh giáo Lưỡng Túc Tôn
Nội thí ngoại thí hiệu Năng Nhân
Nhất thiết vô trước tức tự tại
Giải thoát tri kiến vô ngã nhân.

Tạm Dịch:

Tin từ Thánh giáo Đấng Lưỡng Túc
Trong thí ngoài thí hiệu Năng Nhân
Hết thảy không chấp tức tự tại
Giải thoát tri kiến không ta, người.

Giảng giải:

Câu này lại là Nam Mô Tát Đát Tha. “Tin từ Thánh giáo đấng Lưỡng Túc”. Nam mô tức là tin theo. Tin theo giáo pháp của Phật. "Lưỡng Túc" tức là phước cũng tròn mà huệ cũng đầy. Phước huệ đều viên mãn.

“Trong thí ngoài thí hiệu Năng Nhân”. Phật đương sơ bố thí nội tài và ngoại tài. Nội tài là đầu, mắt, tủy, não, không có vật gì mà Ngài không bố thí. Ngoại tài là quốc gia, thành thị, vợ con. Không có vật gì mà Ngài chẳng xả đặng. “Năng Nhân” tức là tên của Phật Thích Ca.

“Hết thảy vô trước tức tự tại”. Nếu bạn không chấp trước bất cứ thứ gì thì sẽ đắc được chân chánh tự tại. Nếu còn chấp trước thì không được tự tại.

“Giải thoát tri kiến không ta, người”. Nếu bạn giải thoát khỏi tri kiến, không chấp trước thì "cái ta" cũng không còn mà "tướng người" cũng chẳng tồn tại.

06. Phật đà câu tri thất ni sam.

Kệ:

Bách ức tướng hảo trang nghiêm thân
Đại Phật đảnh thủ mật linh văn
Nhược nhân thọ trì cần tinh tấn
Quy y Pháp Bảo nhật nhật tân.

Tạm Dịch:

Trăm ức tướng tốt trang nghiêm thân
Đại Phật đảnh thủ bí linh văn
Nếu người thọ trì siêng tinh tấn
Quy y Pháp Bảo ngày ngày mới.

Giảng giải:

Phật Đà dịch là "giác giả", là người giác ngộ. Giác gồm có tự giác, giác tha, giác mãn. Tự giác là bậc nhị thừa, tự mình đã giác ngộ, khác với phàm phu. Phàm phu thì không giác. Nhị thừa thì tự giác. Nhị thừa tức là Thanh Văn A La Hán, Duyên Giác. Bậc Thanh Văn nghe âm thanh của Phật mà ngộ đạo, bậc Duyên Giác tu mười hai nhân duyên mà ngộ đạo. Bậc nhị thừa là tự liễu hán. Chỉ biết tự giác, không biết giác tha, không thể dùng pháp môn của mình tu giác ngộ đi giáo hóa kẻ khác, khiến cho kẻ khác cũng giác ngộ. Bồ Tát và nhị thừa bất đồng. Bồ Tát tự mình giác rồi, lại đi giáo hóa kẻ khác giác ngộ, nhưng chưa thể giác hạnh viên mãn. Chỉ đang đi trên con đường tự độ độ tha, tự giác giác tha, tự lợi lợi tha, chưa đến quả vị Phật. Phật và Bồ Tát bất đồng, Phật thì năng tự giác, lại giác tha và giác hạnh viên mãn. Giác viên mãn, vạn hạnh cũng viên mãn. Cho nên tam giác đầy vạn đức đủ, cho nên xưng là Phật.

“Câu Tri” là tiếng Phạn dịch là "trăm ức". Trăm ức tướng tốt trang nghiêm là lúc tu hành tại nhân địa. Cho nên:

“Tam kỳ tu phước huệ,

Bách kiếp chủng tướng hảo".

Có trăm ức tướng tốt trang nghiêm thân tức là Phật.

"Đại Phật đảnh thủ bí linh văn". Lăng Nghiêm gọi là linh văn, vì linh nghiệm không thể nghĩ bàn, đây là hóa Phật trên đảnh của Phật diễn nói Thần Chú. Công năng và lực lượng của Thần Chú đều không thể nghĩ bàn, phàm phu không thể biết được.

"Nếu người thọ trì siêng tinh tấn". Nếu như có người thọ trì Chú Lăng Nghiêm thì phải tinh tấn, đừng giải đãi.

"Quy y Pháp Bảo ngày ngày mới". Quy y mười phương vô tận Pháp Bảo.

"Thất Ni Sam" tức là Đại Phật Đảnh, tức là diệu pháp. Thứ nhất chúng ta phải quy y Phật Bảo, thứ hai phải quy y Pháp Bảo.

07. Nam mô tát bà.

Kệ:

Cung kính nhất thiết Ma Ha Tát
Thanh tịnh phước điền bồ đề nhạ
Bồi dưỡng quán khái thường tinh tấn
Công viên quả mãn phó Long Hoa.

Tạm Dịch:

Cung kính tất cả Ma Ha Tát
Ruộng phước thanh tịnh mầm bồ đề
Vun tưới tài bồi thường tinh tấn
Công đầy quả tròn phó Long Hoa.

Giảng giải:

Nam Mô dịch là "quy y". Tát Bà dịch là "tất cả".

"Cung kính tất cả Ma Ha Tát". Quy y tất cả đại Bồ Tát. Đại Bồ Tát tức Hiền, Thánh, Tăng như Quán Thế Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền. Tất cả A La Hán cũng là hiền Thánh Tăng. Hiền Thánh Tăng là phước điền, là ruộng phước thanh tịnh. Nếu cung kính tất cả các Bồ Tát thì đã trồng phước

báu, mầm Bồ Tát sẽ phát triển, còn phải thường tưới nước, từ từ tài bồi, tức là thường tinh tấn.

"Công đầy quả tròn phó Long Hoa". Công đức viên mãn thì sẽ phó hội Long Hoa, tức là pháp hội tương lai Phật Di Lặc sẽ thành Phật.

08. Bột đà bột địa.

Kệ:

Đại triệt đại ngộ đại trượng phu
Nhân thiên sư biểu phước huệ túc
Nhân tu lục độ Ba La Mật
Quả thành vạn hạnh diệu giác như.

Tạm Dịch:

Đại triệt đại ngộ đại trượng phu
Sư biểu trời người đủ phước huệ
Do tu lục độ Ba La Mật
Thành quả vạn hạnh diệu giác như.

Giảng giải:

Bột Đà tức là "Phật đà". Bột Địa tức là "Bồ Tát", dịch là giác đạo.

"Đại triệt đại ngộ đại trượng phu". Phật là đại trượng phu đại triệt đại ngộ, cũng là sư biểu của trời người, phước huệ đều đầy đủ.

"Do tu lục độ Ba La Mật ", làm thế nào để thành Phật ? Lúc tại nhân địa tu pháp bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ .v.v.

"Thành quả vạn hạnh diệu giác như ", tại quả địa thì thành tựu vạn hạnh chứng được chân lý diệu giác như như.

9. Tát đa bệ tệ.

Kệ:

Thượng cầu chư Phật trí huệ đạo
Hạ hoá chúng sinh đồng thể bi
Thiện trị điều phục thân khẩu ý
Quảng giải thắng thuyết tham sân si.

Tạm Dịch:

Trên cầu trí huệ của chư Phật

Dưới độ chúng sanh đồng thể bi

Khéo trị điều phục thân miệng ý

Rộng nói rành mạch tham sân si.

Giảng giải:

Tát Đa, tức là "chúng sinh đại đạo tâm", cũng là Bồ Tát. Bệ Tệ, dịch là "thiện trị", khéo trị thân miệng ý ma bệnh, cũng dịch là "điều phục". Tóm lại nghĩa là tu hành trừ ác. Cho nên nói:

"Trên cầu trí huệ của chư Phật,

Dưới độ chúng sinh đồng thể bi".

Trên thì cầu trí huệ đạo của chư Phật, dưới thì dùng đại bi để giáo hóa chúng sinh. Đồng thể bi tức là với chúng sinh là một.

"Khéo trị điều phục thân miệng ý". Lúc tu đạo thì không phạm giới, điều phục thân miệng ý, chẳng làm ác.

"Rộng nói rành mạch tham sân si". Nói rõ cho chúng sinh biết sự tai hại của tham sân si là gì, nói đi nói lại. Phần trước nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, quy y hết thảy mười phương hiền Thánh Tăng, quy y các đại Bồ Tát, chí tâm để thừa sự hiền Thánh.

10. Nam mô tát đa nẩm.

Kệ:

Đại dũng mãnh giả đại đạo tâm

Do như liên hoa bất nhiễm trần

Trú dạ lục thời cần cảnh sách

Thường tại hoả lý luyện tinh kim.

Tạm Dịch:

Bậc đại dũng mãnh đại đạo tâm

Ví như hoa sen chẳng dính bụi

Ngày đêm sáu thời siêng tinh tấn

Thường luyện vàng thật trong lò lửa.

Giảng giải:

Nam Mô Tát Đa Nẩm là "quy y bậc đại dũng mãnh". Đại dũng mãnh là gì ? Là làm những gì người không dám làm, tu những gì người không dám tu, đại hy sinh bậc nhất, không cầu có sở đắc cho nên gọi là đại dũng mãnh. Hoặc dịch là "đại Khai Sĩ", tức là khai Phật tri kiến. Là người giác ngộ đệ nhất ở nhân gian, còn gọi là "chúng sinh đại đạo tâm". Cho nên nói:

"Bậc đại dũng mãnh đại đạo tâm", là thực hành những gì người không thể hành, làm những gì người không thể làm, nhẫn những gì người không thể nhẫn, nhường những gì người không thể nhường, người ở tại trần thế mà tâm không ở tại trần thế. Giống như hoa sen mọc từ trong bùn ô nhiễm, mà không bị bùn làm nhiễm ô. Đại đạo tâm Bồ Tát này ngày đêm sáu thời luôn tinh tấn, ngày ba thời, đêm ba thời không có thời khắc nào giải đãi, thời khắc siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Ngày đêm sáu thời, thời khắc tự cảnh tỉnh, không phóng dật, không nói thị phi.

"Thường luyện vàng thật trong lò lửa". Trong lửa mà luyện vàng không phải dễ, thế giới Ta Bà giống như lò lửa, chúng ta luyện vàng thật trong lò lửa.

11. Tam miệu tam bồ đà.

Kệ:

Thập phương tam thế nhất thiết Phật

Xả thân vì pháp tích công đức

Luỹ kiếp cung hành Bồ Tát đạo

Từ hổ cứu ưng cầu Đạt Ma.

Tạm Dịch:

Mười phương ba đời hết thảy Phật

Xả thân vì pháp, tích công đức

Nhiều kiếp tu hành đạo Bồ Tát

Độ cọp cứu ưng cầu diệu pháp.

Giảng giải:

Câu này nghĩa là "kính lễ mười phương ba đời chư Phật", "Xả thân vì pháp tích công đức". Các bậc Bồ Tát tại nhân địa thì vì pháp mà xả thân.

“Nhiều kiếp tu hành đạo Bồ Tát”. Phật mà thành Phật là vì đời đời kiếp kiếp đều cung hành thực tiễn Bồ Tát đạo, lợi ích kẻ khác, không lợi ích chính mình, cho nên nói:

“Độ cọp cứu ưng cầu diệu pháp”. Vì cầu pháp, vì nửa câu kệ mà xả thân. Vì cầu pháp mà xả thân cứu hổ đói, xả thân cứu chim ưng.

12. Câu tri nẩm.

Kệ:

Bách ức Bồ Tát bách ức Phật

Thượng thủ Thánh chúng hộ hành giả

Chân tâm cầu pháp hằng bất thoái

Đương lai tất sinh Vô Ưu quốc.

Tạm Dịch:

Trăm ức Bồ Tát trăm ức Phật

Thượng thủ Thánh chúng hộ người hành

Chân tâm cầu pháp luôn không lùi

Tương lai sẽ sinh nước Vô Ưu.

Giảng giải:

Câu Tri dịch là "trăm ức". Nẩm dịch là "thượng thủ". Câu Tri Nẩm tức là trăm ức Bồ Tát thượng thủ, trăm ức Phật thượng thủ. Cho nên nói: “Trăm ức Bồ Tát trăm ức Phật, thượng thủ Thánh chúng hộ hành giả”. Hộ người tu hành.

“Chân tâm cầu pháp luôn không lùi”. Nếu thật vì pháp mà đến thì đâu có thì giờ mà nói thị phi, tạo phiền não, luôn luôn chiếu cứ, lo cho chính mình. Nếu thật tâm cầu pháp thì tinh tấn hướng về trước không thối chuyển.

“Tương lai sẽ sinh nước Vô Ưu”. Tương lai nhất định sẽ sinh về cõi Phật, tức là thế giới Cực Lạc, hoặc thế giới Tịnh Lưu Ly, sống chung với Phật.

13. Sa xá la bà già.

Kệ:

Thâm sơn cùng cốc tu đạo huyền

Vạn vật sinh diệt Thập Nhị Duyên

Xuân hoa tự khai thu diệp lạc

Khoát nhiên lãng chiếu ngộ chân thuyên.

Tạm Dịch:

Núi sâu rừng thẳm tu đạo huyền

Vạn vật sanh diệt Mười Hai Duyên

Xuân hoa đua nở Thu lá rụng

Đột nhiên sáng chiếu ngộ chân thuyên.

Giảng giải:

Sa Xá La dịch là "Độc Giác". Bà Già dịch là "Duyên Giác".

“Núi sâu rừng thẳm tu đạo huyền”. Trong thâm sơn cùng cốc tu Mười Hai Nhân Duyên, tu đạo huyền diệu.

“Vạn vật sinh diệt Mười Hai Duyên”. Nhìn vạn vật tự sinh tự diệt, tu pháp mười hai nhân duyên:

Vô minh duyên hành,

Hành duyên thức,

Thức duyên danh sắc,

Danh sắc duyên lục nhập,

Lục nhập duyên xúc,

Xúc duyên thọ,

Thọ duyên ái,

Ái duyên thủ,

Thủ duyên hữu,

Hữu duyên sinh,

Sinh duyên lão tử.

Đây là cửa thuận sinh.

Vô minh diệt thì hành diệt,

Hành diệt thì thức diệt,

Thức diệt thì danh sắc diệt,

Danh sắc diệt thì lục nhập diệt,
Lục nhập diệt thì xúc diệt,
Xúc diệt thì thọ diệt,
Thọ diệt thì ái diệt,
Ái diệt thì thủ diệt,
Thủ diệt thì hữu diệt,
Hữu diệt thì sinh diệt,
Sinh diệt thì lão tử diệt.
Đây là cửa hoàn diệt.

Các bậc ấy tu pháp mười hai nhân duyên này, nghiên cứu pháp mười hai nhân duyên này.

"Xuân hoa đua nở, Thu lá rụng". Các vị ấy nhìn mùa xuân trăm hoa đua nở, mùa thu lá vàng rơi.

"Đột nhiên sáng chiếu ngộ chân thuyên". Khoát nhiên khai ngộ. Khi có Phật xuất thế thì gọi là Duyên Giác, không có Phật xuất thế gọi là Độc Giác.

14. Tăng già nẩm.

Kệ:

Bích Chi Ca La Tư Đà Hàm
Độc Giác, Duyên Giác nghĩa thông kim
Chuyên tâm nhất chí cần phất thức
Hữu học vô học thượng thủ truyền.

Tạm Dịch:

Bậc Bích Chi Phật, Tư Đà Hàm
Độc Giác, Duyên Giác nghĩa đồng nhau
Chuyên tâm nhất chí thường lau chùi
Thượng thủ hữu học và vô học.

Giảng giải:

Tăng Già tức là "người xuất gia". Nẩm tức là "thượng thủ", thượng thủ bậc hữu học và vô học. Hữu học là từ sơ quả Tu Đà Hoàn đến nhị quả Tư Đà Hàm, tam quả A Na Hàm gọi là hữu học vị, chứng tứ quả A La Hán gọi là vô học vị. Nẩm có nghĩa là thượng thủ những bậc ấy.

"Bậc Bích Chi Phật, Tư Đà Hàm". Ý nghĩa Bích Chi Phật là Tư Đà Hàm.

"Độc Giác, Duyên Giác nghĩa đồng nhau". Bậc ấy có thể nói là Độc Giác cũng có thể nói là Duyên Giác, có hai ý nghĩa. Có Phật xuất thế thì bậc ấy do tu Mười Hai Nhân Duyên mà ngộ đạo gọi là Duyên Giác, không có Phật xuất thế thì bậc ấy tu một mình trong thâm sơn cùng cốc tự khai ngộ gọi là Độc Giác.

"Chuyên tâm nhất chí thường lau chùi". Bậc ấy chuyên tâm tu hành trong thâm sơn cùng cốc, thường thường quét sạch hết mọi vọng tưởng.

"Thượng thủ hữu học và vô học". Thượng thủ đại A La Hán hữu học vị, vô học vị, Bích Chi Phật. Sơ quả là kiến đạo vị, đoạn tám mươi tám phẩm kiến hoặc, nhị quả, tam quả là tu đạo vị, tứ quả là chứng đạo vị.

15. Nam mô lô kê a la hán đa nẩm.

Kệ:

Ứng cúng sát tặc kỵ vô sinh
Thế gian phước điền tu lực canh
Tài bồi vô thượng bồ đề quả
Hoặc tận chân thuần Phật đạo thành.

Tạm Dịch:

Ứng cúng, sát tặc là vô sinh
Ruộng phước thế gian cần phải làm
Vun bồi quả bồ đề vô thượng
Hết hoặc thuần chân thành Phật đạo.

Giảng giải:

Lô Kê dịch là "thế gian". A La Hán cũng là tiếng Phạn dịch là "Ứng cúng", "sát tặc", "vô sinh", ba ý nghĩa. A La Hán là Tỳ Kheo chứng quả. Nhân địa thì Tỳ Kheo nghĩa là khất sĩ, bố ma và phá ác. Chứng quả thì thành

A La Hán nghĩa là Ứng cúng, sát tặc và vô sinh. Ứng cúng nghĩa là xứng đáng thọ lãnh sự cúng dường của trời người. Sát tặc tức là giết tặc phiền não. Vô sinh tức là không còn thọ sinh tử nữa, đắc được vô sinh pháp nhẫn.

"Ruộng phước thế gian cần phải làm". A La Hán tức là phước điền Tăng của thế gian, tất cả chúng sinh thế gian đều nên cúng dường A La Hán, nên gieo trồng ruộng phước, dùng sức trồng trọt ruộng phước.

"Vun bồi quả bồ đề vô thượng". Bạn phải thường thường thêm nước mới có thể đắc được quả giác đạo.

"Hết hoặc thuần chân thành Phật đạo". Thô hoặc, tế hoặc, trần sa hoặc đều đoạn sạch, thì tự tánh thuần chân sẽ hiện ra liền thành Phật đạo.

16. Nam mô tô lô đa ba na nẩm.

Kệ:

Kim nhập Thánh nhân pháp tánh lưu
Bội nghịch phàm phu lục trần du
Kiến hoặc đoạn trừ chứng sơ quả
Kế tục tinh tấn đại từ thuyền.

Tạm Dịch:

Nay vào dòng Thánh nhân pháp tính
Ngược lại dòng phàm phu sáu trần
Dứt trừ kiến hoặc chứng Sơ quả
Tiếp tục tinh tấn thuyền đại từ.

Giảng giải:

Đây là nói kính lễ sơ quả Tu Đà Hoàn. Tô Lô Đa tức là "nhập vào dòng Thánh nhân pháp tính", hợp với Thánh nhân mà làm một.

Ba Na dịch là "nghịch" (ngược), ngược dòng phàm phu sáu trần, không lưu chuyển trong sáu trần.

"Dứt trừ kiến hoặc chứng Sơ quả". Sơ quả Thánh nhân đoạn tám mươi tám phẩm kiến hoặc, không phải tự mình nói tôi chứng được sơ quả, như vậy thì không đúng. Chứng sơ quả Thánh nhân thì có thần thông, sơ quả có thần thông, có thể không rời bổn vị giáo hóa chúng sinh, đi thì chân

không đụng đất, cho nên hết thảy trùng, kiến đều không thọ thương, nhậm vận không sát sinh, nhậm vận không phạm giới.

"Tiếp tục tinh tấn thuyền đại từ". Nhưng còn phải tiếp tục nỗ lực, tinh tấn tu hành, dùng nguyện lực thuyền đại từ để đến bờ bên kia.

17. Nam mô sa yết lị đà già di nẩm.

Kệ:

Danh nhất vãng lai thật bất lai

Tư hoặc đoạn tận toạ liên đài

Không trung thường hiện thập bát biến

Thử giới tha phương bách vạn cai.

Tạm Dịch:

Gọi Nhất Vãng Lai mà Bất Lai

Tư hoặc đoạn sạch ngự đài sen

Không trung thường hiện mười tám biến

Du hí tự tại không chướng ngại.

Giảng giải:

Câu này dịch là "Kính lễ bậc Nhất Vãng Lai" tức là nhị quả Thánh nhân. Nghĩa là còn một lần sinh lên trời, một lần sinh lại nhân gian thì chứng quả A La Hán. Thực tế thì Bất Lai.

"Tư hoặc đoạn sạch ngự đài sen". Sơ quả đoạn sạch tám mươi tám phẩm kiến hoặc, nhị quả đoạn tám mươi mốt phẩm tư hoặc. Sơ quả, nhị quả, tam quả đều là hữu học vị, chứng được tứ quả là vô học vị, mới thật chân chánh chấm dứt sinh tử, đắc được vô sinh pháp nhẫn, không thấy chút pháp sinh, cũng không thấy chút pháp diệt. Kiến hoặc tức là đối cảnh khởi tham ái, đối trước cảnh thì chấp trước mê hoặc, không biết sự việc như thế nào, cho nên sinh tâm tham, tâm ái, thấy tiền bạc thì muốn được tiền bạc, thấy sắc đẹp thì muốn được sắc đẹp, đó đều là "kiến hoặc "đều là thấy cảnh giới, không thấy thì không mê, thấy được thì không làm chủ được, hồ đồ, bị cảnh giới chuyển. Tại cảnh giới, hết thảy sự việc đến thì không nhận thức. Tư hoặc thì đối với lý không nhận thức, bị mê hoặc, không biết là đúng hay là không đúng, mê ở lý luận, cho nên đủ thứ vọng tưởng bèn sinh ra, đây gọi là

tư hoặc. Cho nên mê nơi lý khởi phân biệt, càng phân biệt càng không minh bạch, càng không minh bạch càng phân biệt, hồ đồ lại thêm hồ đồ, ngu si thêm ngu si, tư hoặc đoạn sạch thì ngự trên đài sen, ngồi trên hoa sen báu.

"Không trung thường hiện mười tám biến". Nhị quả Thánh nhân có thể, thân vọt lên hư không hiện mười tám biến, trên thân phun nước, dưới thân phun lửa, dưới thân phun nước, trên thân phun lửa, biến hóa lớn nhỏ bay đi tự tại, muốn làm gì thì làm.

"Du hý tự tại không chướng ngại". Bậc ấy không những ở tại thế giới này, mà còn có thể đến các thế giới khác, có thể giảng Kinh thuyết pháp tại thế giới này, giáo hóa chúng sinh, lại đến thế giới khác giảng Kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sinh, đồng thời ở tại các thế giới đều hiện thân thuyết pháp.

18. Nam mô lô kê tam miệu già đa nẩm.

Kệ:

Nhất thiết thế gian hiền Thánh Tăng
Chánh Đẳng Chánh Giác Đại Trí Tôn
Quy mạng đảnh lễ cầu nhiếp thọ
Viên mãn bồ đề bất giảm tăng.

Tạm Dịch:

Tất cả hiền Thánh Tăng thế gian
Bậc chánh đẳng chánh giác đại trí
Quy mạng đảnh lễ cầu nhiếp thọ
Viên mãn bồ đề không tăng giảm.

***Giảng giải*:**

Tam Miệu dịch là "Chánh đẳng", "Tam Bồ Đề" dịch là "Chánh giác". Đây là quy y tất cả Thánh hiền Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên nói quy y "Tất cả hiền Thánh Tăng thế gian". Hiền Thánh Tăng tức Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Địa Tạng, các đại Bồ Tát.

"Bậc chánh đẳng chánh giác đại trí". Đây là những bậc đại trí huệ.

“Quy mạng đảnh lễ cầu nhiếp thọ”. Thân tâm quy mạng đảnh lễ, năm thể sát đất, cầu tất cả hiền Thánh Tăng, bậc đại trí huệ đến nhiếp thọ.

“Viên mãn bồ đề không tăng giảm”. Tương lai con cũng sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác được viên mãn bồ đề, quả vị Phật, cũng không tăng, cũng không giảm.

19. Tam miệu già bà la.

Kệ:

Bất hoàn dục giới chứng Niết Bàn

Liễu tri vạn pháp triệt để nguyên

Vô thức vô tri thường thanh tịnh

Phi động phi tĩnh ly thuyết ngôn.

Tạm Dịch:

Không lại dục giới chứng Niết Bàn

Thấu rõ triệt để gốc vạn pháp

Vô thức vô tri thường thanh tịnh

Chẳng động chẳng tĩnh bặc lời lẽ.

Giảng giải:

Tam Miệu cũng là "chánh đẳng". Già Bà La dịch là "bất hoàn", không trở lại dục giới, mà chứng được Niết Bàn bờ bên kia.

“Thấu rõ triệt để gốc vạn pháp”. Sao các bậc ấy không trở lại ? Vì các bậc ấy minh bạch tất cả vạn pháp, thấu triệt đáy nguồn của các pháp, minh bạch gốc rễ của các pháp.

“Vô thức vô tri thường thanh tịnh”. Tại cảnh giới này cũng không suy không nghĩ, chẳng có suy nghĩ gì, chẳng có phiền não gì hết.

“Chẳng động chẳng tĩnh bặc ngôn ngữ”. Cũng không động cũng không tĩnh, cũng không có gì để nói.

20. Để ba đa na nẩm.

Kệ:

Chư thiên thần tướng hộ pháp thành

Ngã kim kỳ thỉnh nguyện lai lâm

Thưởng thiện phạt ác tra công quá

Cẩn thận tu hành mạc hồ vân.

Tạm Dịch:

Chư thiên thần tướng hộ pháp thành

Con nay xin thỉnh nguyện lai lâm

Thưởng thiện phạt ác rất công bình

Cẩn thận tu hành chớ lơ là.

Giảng giải:

Để Ba tức là "trời", tất cả chư Thiên. Đa Na tức là "bất lai", không thọ sinh tử trong tam giới nữa. Đây là nói tất cả chư thiên có thiên binh thiên tướng, thiên thần lại hộ pháp thành, hộ trì người tu hành trì Chú.

"Con xin thỉnh nguyện lai lâm". Con nay niệm một câu Chú thì hộ pháp thần đều đến.

"Thưởng thiện phạt ác rất công bình". Chư thiên thưởng thiện phạt ác tại nhân gian, thấy có công thì thưởng cho bạn, có tội thì phạt bạn.

"Cẩn thận tu hành chớ lơ là". Do đó người tu đạo không thể ăn nói bậy bạ, tùy tiện nói, muốn nói gì thì nói, tu hành phải kiểm điểm thân miệng ý. Thân miệng ý ba nghiệp luôn luôn phải thanh tịnh.

21. Nam mô đề bà ly sắt noả.

Kệ:

Đảnh lễ dục giới sắc giới thiên

Trường sinh cửu thị luyện tiên đan

Ngũ khí triều nguyên minh đại đạo

Cửu chuyển thuần dương thọ vạn niên.

Tạm dịch

Đảnh lễ trời dục giới sắc giới

Trường sanh bất lão luyện tiên đan

Năm khí đầy đủ thấy đại đạo

Tu lâu thuần dương thọ vạn năm.

Giảng giải:

Nam Mô tức là "quy mạng đảnh lễ". Đề Bà dịch là "trời", Ly Sắt Noả dịch là "sắc", tức là quy y chư thiên chúng dục giới và sắc giới.

"Trường sanh bất lão luyện tiên đan". Chư thiên nhân trên trời đều nhận thấy rằng sinh thiên rất tốt, nguyên lai trong quá khứ họ không biết có Phật Pháp Tăng, chỉ biết tu hành, tu trường sinh bất lão, không muốn chết, chỗ này không giống trong Phật giáo. Trong Phật giáo thì chứng quả, chứng quả A La Hán.

Sơ quả Tu Đà Hoàn là thấy đạo vị, đoạn tám mươi tám phẩm kiến hoặc, tư hoặc chưa đoạn. Nhị quả Tư Đà Hàm và tam quả A Na Hàm là tu đạo vị, đang tu đoạn kiến hoặc và tư hoặc. Tứ quả tức là chứng đạo vị, đoạn vô minh hiển pháp tính, thô hoặc, tế hoặc, trần sa hoặc đều đoạn sạch, mới không còn vọng tưởng, không có vọng tưởng thô, nhưng vi tế hoặc và vi tế vọng tưởng vẫn còn, quán sát vẫn không thấy được, nhưng rõ ràng chưa đoạn sạch. Đến sơ địa Bồ Tát, nhị địa cho đến thập địa vẫn chưa đoạn sạch, khi đến Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa đoạn cho nên chưa thành Phật. Người sinh về trời đều hy vọng trường sinh bất lão, chấp giữ túi da hôi thối. Trong Phật giáo gọi họ là "thủ thi quỷ", quỷ giữ thây chết, xả chẳng đặng thây chết, cho rằng túi da hôi thối này rất quý báu, đằng không cũng mang đi, giá vân cũng mang đi, luôn luôn cùng với túi da hôi thối, cho nên gọi là thủ thi quỷ (quỷ giữ thây chết). Đương nhiên danh từ "quỷ" này không đẹp lắm, có thể sửa lại là "thủ thi than", bất quá, túi da hôi thối này có thể giữ được mấy vạn năm rồi cũng sẽ hư hoại, đến thời sẽ đọa lạc. Đáo để luyện đan là luyện cái gì ? Có thuyết nói là ăn đàm, ăn nước mũi, đó là những người không biết luyện đan, người thật hiểu là luyện tinh khí thần, luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hoàn hư, gì cũng chẳng có, luyện hư hoàn không với hư không hợp mà làm một, rõ ràng họ còn chấp trước, cho nên cảnh giới rất nhỏ, không phải toàn thể đại dụng, tức là họ chấp trước đó là "đan", cũng như rồng chấp trước hạt châu của nó. Pháp môn luyện đan, trong không lại sinh ra có, luyện đến luyện hư hóa không, chẳng phải là luyện dễ dàng. Phải cần ngũ khí đầy đủ. Ngũ khí là gì ? Tức là: Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, tức cũng là: Tim, gan, tỳ, phổi, thận. Tim thuộc hỏa, gan thuộc mộc, tỳ thuộc thổ, phổi thuộc kim, thận thuộc thủy. Tim là màu đỏ, gan là màu xanh, tỳ là màu vàng, phổi là màu trắng, thận là

màu đen. Ngũ khí kim mộc thủy hỏa thổ này, luyện đến viên mãn không thiếu không thừa thì khôi phục lại bổn thể, đạt được ngũ khí triều nguyên thì trong mỗi một khí, trong mỗi một hạnh đều có đủ ngũ hạnh và ngũ hạnh lại hợp mà làm một. Ngũ hạnh hợp thành một thì mới tập trung được, đến được "thiên môn", liền được "tam hoa tụ đỉnh", ngũ khí đầy đủ, bèn thành "thần tiên sống". Cho nên ngũ khí đầy đủ gọi là "đại đạo", lúc đó thì có thần thông, bay đi tự tại. Ngoài thân có thân tướng mà vô tướng.

"Tu lâu thuần dương thọ vạn năm". Tu lâu tức là tu hành trải qua lần này rồi lần khác không biết tu đã trải qua bao nhiêu lần, trở thành thuần dương không còn âm khí, không còn đố kỵ, chướng ngại, phiền não, không còn tâm tham, tâm sân, tâm si. Cho nên gọi là "hoạt tử nhân" (người sống như đã chết). Bạn nói người ấy chết rồi chăng ? Người ấy vẫn còn hơi thở, bạn nói người ấy còn sống chăng ? Người ấy không tham sân si, đố kỵ, chướng ngại như những kẻ khác. Vì những thứ đó đều là âm khí, nhưng mà thứ thuần dương này có chỗ bất đồng với Phật giáo, được ít cho là đủ, không tiếp tục nỗ lực, phế bỏ giữa đường, có sự giới hạn, có một cảnh giới, có sự chấp trước, còn chấp trước túi da hôi thối này, buông cũng buông không được, xả cũng xả không xong, đi đến bất cứ nơi nào cũng phải mang túi da hôi thối này, còn chưa được"đồng thể với vạn vật, làm một với hư không, chưa được vô lượng vô biên với pháp giới tính mà làm một, vì chưa thoát khỏi luân hồi, chưa phá được chấp trước, thần thông dù lớn vẫn còn ngã tướng, ngã chấp".

Chư thiên, người trời đều niệm Chú, Chú này một khi niệm thì có thể dời núi lấp biển, đem núi phía bắc dời xuống phía nam, bưng quả núi lớn đem vào quả địa cầu như người chơi banh, làm việc gì cũng đều làm được, biến hóa vô cùng, tự có hóa không, tự không hóa có, mùa xuân biến thành mùa đông, mùa đông biến thành mùa xuân, vì do sự tu hành của họ cũng có chỗ tốt và sự diệu dụng.

Mấy năm nay mọi người nói, khí hậu thường thay đổi, đại khái là thần tiên trên trời biểu diễn xem thần thông của họ lớn cỡ nào.

22. Nam mô tất đà gia.

Kệ:

Bổ xứ tri túc thậm du nhàn
Vô tư vô lự vô quái khiên
Duyên thục hang sinh Ta Bà giới
Phổ hoá quần luân độ nam nữ

Tạm dịch

Bổ Xứ tri túc thường an lạc

Không suy không nghĩ không quái ngại

Duyên đến hàng sanh xuống Ta Bà

Giáo hóa quần sinh độ mọi loài.

Giảng giải:

Tất Đà Gia tức là "Trời Đâu Suất", dịch là Trời Tri Túc.

"Bổ xứ tri túc thường an lạc". Cho nên tri túc thường lạc, năng nhẫn tự an, vừa biết đủ vừa nhẫn nhục thì chẳng có phiền não. Ở trời Đâu Suất rất khoái lạc và yên tĩnh, du nhàn tự tại.

"Không suy không nghĩ không quái ngại". Không suy nghĩ lo lắng gì hết, tâm quá khứ không thể đắc được, tâm hiện tại không thể đắc được, tâm vị lai không thể đắc được, ba tâm không thể đắc được, không lo không nghĩ không quái ngại, bạn nói đó không phải rất thanh nhàn, rất khoái lạc, thì bạn quá nhiều phiền não, do đó không vui sướng, vì bạn không nghĩ cái này thì tưởng cái kia, tham cầu danh, tham không được thì sinh phiền não ; tham cầu lợi, tham không được thì sinh phiền não, tham cầu sắc đẹp, tham không được thì sinh phiền não, tham cầu không biết đủ, tham mà không biết chán thì có nhiều phiền não.

"Duyên đến hàng sinh xuống Ta Bà". Bổ Xứ chờ để hàng sanh. Bổ xứ là gì ? Là nơi bổ làm Phật (trong tương lai), đợi thành Phật, đợi đến cơ duyên thành thục thì hàng sanh xuống thế giới Ta Bà, đến thế giới kham nhẫn này.

"Giáo hóa quần sinh độ mọi loài". Giáo hóa khắp hết thảy chúng sinh, hết thảy mọi loài. Cho nên Phật đang nghỉ ngơi tại cung trời Đâu Xuất ; nghỉ ngơi xong rồi sẽ hiện xuống nhân gian thành Phật, lúc đó sẽ có rất nhiều việc làm, phải giáo hóa chúng sinh. Cho nên trời Đâu Suất là nơi rất lý tưởng, ai

sinh về đó đều rất thanh nhàn tự tại, không cần làm mà vẫn có cơm ăn, áo mặc, thọ nhiều người cúng dường.

23. Tỳ địa gia.

Kệ:

Tứ đại Thiên Vương sát thiện ác
Thống lãnh quỷ thần nhật tuần la
Hoạ phước vô môn nhân tự chiêu
Nhân quả tuần hoàn mạc quái tha.

Tạm Dịch:

Tứ Đại Thiên Vương xem thiện ác
Thống lãnh quỷ thần đi tuần tra
Họa phúc không cửa người tự chiêu
Nhân quả tuần hoàn đừng trách ai.

Giảng giải:

Câu Chú này là nói về "Tứ Đại Thiên Vương", các vị đó thường đến xem xét nhân gian, ai làm thiện, ai làm ác đều ghi vào sổ, không những chỉ Tứ Đại Thiên Vương đến canh tuần mà các vị đó còn thống lãnh rất nhiều quỷ thần cũng đến tra xét thiện ác. Không những tra xét việc thiện ác có hình tướng mà vô hình trong tâm của bạn khởi một niệm ác các vị đó cũng đều biết. Bạn khởi một niệm thiện các vị đó cũng biết. Bạn khởi vọng tưởng ác thì thọ quả báo ác. Bạn khởi vọng tưởng thiện thì thọ quả báo thiện. Nhất cử nhất động các vị đó đều biết.

"Thống lãnh quỷ thần đi tuần tra". Các vị đó thống lãnh vô số quỷ thần, không những ban ngày đi tra xét thiện ác, mà ban đêm cũng đi canh tuần, bất cứ làm việc gì, các vị đó đều biết hết cho nên nói: "Họa phước không cửa người tự chiêu". Gặp tai ương hoạn nạn hoặc được phước đều do mình chiêu đến, họa cũng không có cửa, phước cũng chẳng có cửa đều do mình chiêu đến, làm thiện được phước, làm ác chiêu họa.

"Nhân quả tuần hoàn đừng trách ai". Trồng nhân lành kết quả lành, trồng nhân ác kết ác quả, tơ hào không sai. Cho nên nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất hạnh đều phải đặc biệt chú ý cẩn thận, đừng làm sai nhân quả, nếu

làm sai nhân quả rồi đến khi thọ quả xấu thì sẽ hối hận. Cho nên nhân quả là tuần hoàn vô đoan, trồng nhân gì kết quả đó, đừng trách bất cứ ai, đó đều là do mình tạo, cho nên nói:"Bồ Tát sợ nhân không sợ quả, chúng sinh sợ quả không sợ nhân", trái ngược với nhau. Bồ Tát tại nhân địa thì hết sức cẩn thận, không sai nhân quả, cho nên cũng không sai quả báo. Chúng sinh tại nhân địa thì luôn luôn trồng nhân ác, đến khi thọ quả báo thì oán trời trách người, nói trời không công đạo, người cũng không tốt, khiến tôi thọ khổ, mà không biết quả báo đang thọ lãnh là do nhân quả trong quá khứ, cho nên nói "đừng trách ai" đừng than trời trách đất. Trên thế giới này nhất cử nhất động đều phải đặc biệt cẩn thận, không nên không giữ quy cụ, một khi bạn sai nhân quả rồi thì về sau sẽ phải hối hận vô cùng.

24. Đà la ly sắt noả.

Kệ:

Hoá Lạc thiên cung biến hoá kỳ
Tiêu dao tự tại thế gian hy
Y thực toại ý thích khả chỉ
Tức vô phiền não cánh vô bi.

Tạm Dịch:

Cung Trời Hóa Lạc biến hóa kỳ
Tiêu dao tự tại thế gian hiếm
Mọi thứ toại ý thích vừa đủ
Tức không phiền não cũng không sầu.

Giảng giải:

Đà La là "Trời Hóa Lạc". Ly Sắt Noả tức bao quát "Trời Quảng Quả". "Cung Trời Hóa Lạc biến hóa kỳ". Sự biến hóa của Trời Hóa Lạc rất là kỳ quái.

"Tiêu dao tự tại thế gian hiếm". Ở đó rất khoái lạc, tiêu dao tự tại, việc gì cũng không cần làm, nghĩ y phục thì y phục đến, nghĩ cơm thì cơm đến, nghĩ cái gì có cái đó, không thể so sánh sự tiêu dao tự tại ở đây được, dù thời đại khoa học hiện nay máy điện toán gì cũng so sánh không được pháp tự tại này.

“Mọi thứ toại ý thích vừa đủ”. Bạn cần y phục bao nhiêu thì đến bấy nhiêu, không nhiều cũng không ít, chỉ vừa đủ. Ăn cơm cũng như thế, cơm đến cũng không nhiều, cũng không ít chỉ vừa đủ bạn ăn. Cho nên nói là y thực toại ý.

“Tức không phiền não cũng không sầu”. Trời Hóa Lạc chỉ thọ diệu lạc chứ không có phiền não, không có sự đau khổ, tuy nhiên không có phiền não ưu sầu như ở nhân gian, chỉ là khoái lạc nhưng ở đây cũng chẳng phải là nơi cứu kính, khi phước trời hưởng hết thì sẽ đọa lạc. Khi năm tướng suy hiện ra thì thọ mạng cũng hết. Cho nên khi phước trời hưởng hết thì vẫn còn khổ, có thể đọa địa ngục, chuyển ngạ quỷ, làm súc sinh. Vì không cứu kính cho nên trong Phật giáo không tu phước báo của cõi trời này.

Chú Lăng Nghiêm là Chú dài nhất, còn gọi là “linh văn” vì quá linh quá diệu, diệu không thể tả. Ai niệm thì người đó có cảm ứng. Ai trì tụng thì người đó được Bồ Tát Kim Cang Tạng hộ trì. Cho nên bạn tu Chú này phải chánh tâm thành ý, tu thân, cách vật. Cách vật là gì ? Tức là cách trừ hết thảy vật dục, tức cũng là không có tâm tham, cách vật chí tri, chánh tâm thành ý, tu thân tức trì Chú này, thì sẽ có đại cảm ứng. Có người không hiểu ý nghĩa của Chú, cho nên nói Chú Lăng Nghiêm là do nhiều Chú nhỏ hợp thành, mới dài như thế, thật không bằng trẻ con. Trẻ con có nói cũng nói những lời đã nghe người lớn nói rồi mới nói, không thể sai lợi hại như thế. Nếu nói Chú Lăng Nghiêm là do nhiều Chú ngắn nối lại với nhau, thì những Chú ngắn đó là Chú gì ? Nếu bạn nói không biết, sao lại nói là do nhiều Chú ngắn hợp thành ? Nói thẳng đó chẳng có căn cứ, những Chú ngắn đó có tên chăng ? Nếu không có thì Chú này là ai nói, cho đến tên cũng không có thì còn nói Chú gì, cho nên thốt ra lời phải chịu trách nhiệm, không thể tùy tiện nói.

Chú Lăng Nghiêm từ khi bắt đầu là quy y mười phương tận hư không biến pháp giới hết thảy chư Phật, sau đó lại quy y mười phương tận hư không biến pháp giới hết thảy chư Bồ Tát, kế đó lại quy y các bậc Thánh nhân sơ quả, nhị quả, tam quả và tứ quả A La Hán, kế tiếp lại quy y chư Thiên. Quy y chư Thiên này không phải phụng hành pháp của chư Thiên, chỉ là cung kính chư Thiên, bổn lai người xuất gia bất tất lễ bái ai, người xuất gia đáng thọ sự cúng dường của chư Thiên, tại sao lại phải cung kính chư Thiên, chư Thiên lễ bái bạn là vì bạn có đạo đức, có tu hành, bạn đừng nên

có tâm cống cao ngã mạn nói, bạn biết không ! Tất cả hộ pháp chư Thiên đều cúi đầu đảnh lễ tôi, không thể sinh tâm cống cao ngã mạn như thế, phải cảm thấy chính mình chưa đủ đạo đức của mình mới viên mãn, cũng phải xem có như không thật, như hư vọng. Mình có đạo đức mà không chấp trước, bạn có học vấn chân thật cũng đừng tự mãn, như vậy mới là người tu đạo. Cho nên người tu hành tụng trì Chú này cũng phải cung kính chư thiên thiện thần, không những cung kính thiện thần mà ác thần cũng phải cung kính. Phải trừ khử cống cao ngã mạn của mình.

Cho nên chỗ lợi ích của sự trì Chú Lăng Nghiêm nói cũng nói không hết. Tôi cũng không muốn nói cứu kính có diệu dụng gì, vì nếu tôi nói ra thì các bạn tụng trì lại sinh ra một thứ tâm tham, tụng trì Chú Lăng Nghiêm sẽ được diệu dụng gì. Như vậy thật chẳng phải muốn trì tụng Chú Lăng Nghiêm, nếu bạn thật muốn trì tụng Chú Lăng Nghiêm thì phải coi trọng Chú Lăng Nghiêm như ăn cơm, mặc quần áo, ngủ nghỉ. Nếu chúng ta làm như thế thì sẽ đắc được cảm ứng gì, linh nghiệm gì cũng không nghĩ đến, vì khi bạn nghĩ cũng là vọng tưởng, chưa thành công sao lại vọng tưởng, giống như em bé mới sinh ra, ngồi không thể ngồi được mà nghĩ muốn chạy, đi còn chưa được, làm sao chạy được. Tại sao em bé lại nghĩ như thế ? Vì không hiểu, nhưng đến khi chạy được lại nghĩ muốn bay. Bạn nói làm được chăng ? Vốn là việc không thể làm được sao lại phải nghĩ tưởng, lại không phải là chim, cũng không có cánh mà muốn bay. Vọng tưởng này thật là quá lớn, tụng trì Chú Lăng Nghiêm cũng như thế, tu hành là tu hành, đừng có tâm mong chỗ sở đắc, nói tôi nhất định phải như thế này, như bạn nói tôi nhất định không chết, đến lúc chết vẫn phải chết, không có biện pháp nào tránh khỏi cái chết. Cho nên ý nghĩ này chỉ là vọng tưởng, nếu bạn nhận chân tu hành, chứng quả rồi, chấm dứt sinh tử mới tính. Bạn muốn không chết thì không chết, mà chẳng phải cứ nghĩ tưởng, tôi không chết - tôi không chết, tôi phải giữ gìn túi da hôi thối này, giữ đi giữ lại, đến lúc còn đang nói hẹn gặp lại thì ra đi hồi nào không hay.

Chú Lăng Nghiêm là linh Chú, mỗi một câu có hiệu lực một câu. Bạn bất tất nghĩ, tôi trì Chú Lăng Nghiêm sao không có hiệu nghiệm gì, ăn cơm hết đói là được, nghĩ muốn ăn một bữa cơm mà vĩnh viễn không đói là điều không thể được. Đến thời bạn vẫn phải ăn nữa, tụng trì Chú Lăng Nghiêm cũng như thế, bạn tụng mỗi ngày, công không mất đi, lâu dần sẽ có công

dụng của nó. Ông Tiêu cư sĩ ăn nhầm nấm độc, trước đó không lâu còn bướng bỉnh ra vẻ thành thạo nói người tụng Chú Lăng Nghiêm thì có hào quang, không biết y thấy ai có hào quang, y tựa có vẻ như thành thạo lắm. Nếu ông ta thật hiểu thì không thể đi ăn nấm độc.

Tụng trì Chú Lăng Nghiêm thì có Kim Cang Tạng Bồ Tát thường theo bạn hai bên để hộ trì bạn, đây là sự thật, nhưng lúc tụng Chú thì đừng loạn khởi vọng tưởng, bằng không Bồ Tát Kim Cang Tạng nhìn thấy rằng bạn không có tiền đồ gì hết, lãng phí thời gian của tôi, Bồ Tát hộ pháp sẽ sinh ghét, nổi nóng giận, phải hết sức chú ý. Cho nên tụng trì Chú Lăng Nghiêm điều quan trọng nhất là nghiêm trì giới luật. Nếu không trì giới luật, thì tụng cách nào cũng không linh

Nếu hay trì giới luật, không đố kỵ chướng ngại, không tham sân si thì tụng trì Chú Lăng Nghiêm sẽ có đại cảm ứng, đại lợi ích. Nói cho bạn biết tụng trì Chú Lăng Nghiêm so với buôn bán vàng bạc còn kiếm được nhiều tiền hơn, tụng một biến Chú Lăng Nghiêm thì giá trị bằng mấy vạn vạn ký vàng. Nhưng đừng dùng tâm tham để tụng trì.

Tôi giảng Chú Lăng Nghiêm như vậy cũng không thể nói là không tốt, nhưng không khi nào có ai giảng như thế, giảng Chú Đại Bi thì mỗi một câu Chú tôi làm một bài kệ bốn câu để hình dung oai lực và công dụng của Chú, song, bốn câu kệ giải thích một câu Chú cũng giải thích không hết. Vì diệu nghĩa của Chú vô cùng vô tận, bốn câu kệ làm sao có thể nói hết được. Chỉ nói một ít phần mà thôi, vì bốn câu kệ này rất dễ nhớ, từ cạn mà vào sâu, từ ít mà nhiều, từ gần mà xa thì dễ thâm nhập nghĩa lý của Chú. Bổn lai Chú không thể giảng, cũng không thể giải thích nhưng miễn cưỡng lại giảng, tức cũng như bỏ đá thì thấy ngọc. Do đó, bây giờ giảng Chú Lăng Nghiêm, không màng tôi giảng có ý nghĩa hay không, có đúng hay không, nhưng đó là từ trong tâm của tôi chảy ra, cũng có thể nói là như máu huyết của tôi, mồ hôi của tôi, tôi dùng chân tâm của tôi lại giảng, hy vọng các bạn nghe qua rồi minh bạch và thấu hiểu ý nghĩa chân chánh của Chú thâm sâu hơn, rộng hơn so với tôi, đó là ý của tôi. Cho nên nói vứt bỏ đá tìm thấy ngọc, hy vọng trí huệ của bạn sẽ hiển lộ, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như biển.

Người học Phật pháp thì nên học một hiểu mười, không phải nói tôi hiểu rồi nhưng không biết áp dụng tu, phải thành thực tu hành, nếu bạn biết mà không áp dụng tu hành thì chẳng có lợi ích gì. Cho nên tu hành thì phải cước

đạp thật địa, không thể bịt tai ăn cắp chuông. Mỗi câu Chú tôi làm một bài kệ bốn câu cũng có thể nói là giới thiệu trí lực của tôi, giới thiệu tâm của tôi, tôi dùng chân tâm để giảng Chú Lăng Nghiêm, hy vọng các bạn có thể minh bạch một chút.

25. Xá ba nô.

Kệ:

Tha Hoá Tự Tại diệu vô cùng
Khoái lạc thao thao tối an ninh
Đạm bạc thiểu tham ly chư dục
Tích đức tu thiện kiêm lập công.

Tạm Dịch:

Tha Hóa Tự Tại diệu vô cùng
Khoái lạc vô tận yên ổn nhất
Đạm bạc ít tham lìa các dục
Tích đức tu thiện và lập công.

Giảng giải:

Xá Ba Nô tức là "Trời Tha Hóa Tự Tại", chư thiên cõi trời này thọ diệu lạc thù thắng, cho nên không có sự khổ, tuy thọ dục lạc nhưng cảnh giới của họ vô cùng vô tận, dùng thần thông biến hóa của kẻ khác để trang nghiêm cung trời của mình.

"Khoái lạc vô tận yên ổn nhất". Sự khoái lạc của họ như nước chảy bất tận, chảy mãi không ngừng, chư thiên cõi trời Tha Hóa Tự Tại yên ổn nhất, đạn nguyên tử bắn cũng không đến, đạn hạt nhân, đạn quang tử (laser) cũng không làm gì được, nhưng đó là trên trời, không phải tại nhân gian, phiền não gì cũng chẳng có.

"Đạm bạc ít tham lìa các dục". Chư thiên cõi này không có vọng tưởng, rất thanh cao đạm bạc biết đủ ít dục. Không tham bất cứ thứ gì, tiền tài sắc đẹp danh vọng ăn uống ngủ nghỉ địa ngục năm căn nầy đều đoạn hết.

"Tích đức tu thiện và lập công". Họ lại chuyên tích đức, tu thiện, lập công. Nhưng đa số đến cung trời rồi thì hưởng thụ khoái lạc không dễ gì tu đạo, trong Kinh cũng nói giàu sang thì khó học đạo, chỗ này có thể nói khoái lạc

khó tu đạo, con người mà khổ não thì mới phát bồ đề tâm, khoái lạc thì tự do tự tại còn tu gì nữa, có người làm hoàng đế rồi thì không còn muốn xuất gia nữa, thật là thua một nước cờ, nếu như không làm vua thì xuất gia tốt hơn so với làm vua.

26. Yết la ha.

Kệ:

Chư thiên quyến thuộc chủng phước nhân
Đồng tu thiện đạo tác thắng than
Đương tri tư phi cứu kính lạc
Nhưng tu phát đại bồ đề tâm.

Tạm Dịch:

Đồng tu thiện đạo kết duyên lành
Khoái lạc cõi trời chẳng rốt ráo
Phải sớm phát tâm đại bồ đề.

Giảng giải:

Yết La Ha dịch là "chúng sinh", nhưng đây không phải là chúng sinh ở nhân gian, là quyến thuộc của chư thiên ở trên trời, cho nên nói: "Chư thiên quyến thuộc trồng nhân lành". Chư thiên đều là những người trồng phước trong quá khứ như cúng dường người xuất gia, hoặc lễ bái Tam Bảo.

Sao chúng ta không có phước ? Vì trong quá khứ không gieo trồng phước, xem tiền như thân mạng, xả bỏ không được, đều cảm thấy bố thí cho kẻ khác thì mình thiếu ăn. Người bố thí cho mình đương nhiên là tốt nhất, nhưng mình thì không chịu bố thí. Thế mà quyến thuộc của chư thiên này chịu trồng phước.

"Đồng tu thiện đạo kết duyên lành". Trong quá khứ tại nhân gian cùng tu thiện đạo với nhau, cùng tu với nhau, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, tu đại trí huệ, cho nên hôm nay được làm quyến thuộc thù thắng.

"Khoái lạc cõi trời chẳng rốt ráo". Chúng ta nên biết sự khoái lạc ở cõi trời chẳng phải là cứu kính. Khoái lạc cứu kính chỉ có thành Phật, chấm dứt sinh tử, đắc được Niết Bàn cứu kính mới là thật khoái lạc.

“Phải sớm phát tâm đại bồ đề”. Nếu muốn đắc được chân chánh cứu kính khoái lạc thì phải phát tâm đại bồ đề, từ từ tu Bồ Tát đạo, sau đó mới viên mãn vô thượng chánh đẳng chánh giác, đó mới là khoái lạc cứu kính.

27. Sa ha sa la ma tha nẩm.

Kệ:

Tam thiên đại thiên chư thiên tiên
Nhẫn nhục tinh tấn tu đạo kiền
Nhược Thánh nhược phàm giai quy kính
Cống cao ngã mạn tận trừ dật.

Tạm Dịch:

Ba ngàn đại thiên các thiên tiên
Nhẫn nhục tinh tấn rất kiền thành
Hoặc Thánh hay phàm kính hết thảy
Cống cao ngã mạn trừ khử sạch.

Giảng giải:

Sa Ha Sa La dịch là "đại thiên nhẫn giới", tức là tam thiên đại thiên thế giới kham nhẫn này.

“Ba ngàn đại thiên các thiên tiên”. Tất cả chư thiên tiên trong tam thiên đại thiên thế giới đều bao quát trong đó.

“Nhẫn nhục tinh tấn rất kiền thành”. Trong quá khứ họ tu thì tu nhẫn nhục, tinh tấn, tu đạo rất kiền thành. Chư thiên cũng có Thánh nhân, cũng có phàm phu, chúng ta đối với họ đều phải cung kính, tại sao ?

“Cống cao ngã mạn trừ khử sạch”. Tu đạo việc cần nhất là đừng cống cao ngã mạn, mà phải tự hạ mình xuống. Thái độ cống cao ngã mạn nhất định phải trừ, cho nên chúng ta tuy nhiên là người xuất gia, làm sư biểu trời người, tốt nhất đừng tồn tại tâm cống cao ngã mạn, phải trừ sạch, một khi có tâm cống cao ngã mạn thì không dễ tu hành.

28. Nam mô bạt la ha ma ni.

Kệ:

Ly cấu thanh tịnh đại Phạm Thiên
Oai đức lẫm lẫm thậm trang nghiêm
Bà La Môn giáo vi tông chủ
Thiểu dục tri túc tự an nhiên.

Tạm Dịch:

Lìa dơ thanh tịnh Đại Phạm Thiên
Oai đức lẫm liệt rất trang nghiêm
Làm tông chủ Bà La Môn giáo
Ít dục biết đủ tự an nhiên.

Giảng giải:

Câu này là "quy kính đảnh lễ Đại Phạm Thiên Vương và Đại Phạm Thiên chúng". Đại Phạm Thiên chúng dịch là "hảo ly cấu". Lìa khỏi tất cả nhiễm ô, tu phạm hạnh thanh tịnh.

"Lìa dơ thanh tịnh Đại Phạm Thiên". Vì họ tu trì phạm hạnh thanh tịnh, giữ giới luật cho nên có oai đức lẫm liệt, rất trang nghiêm tự tại.

"Làm tông chủ Bà La Môn giáo". Bà La Môn giáo tôn Đại phạm thiên vương là giáo chủ của họ.

"Ít dục biết đủ tự an nhiên". Họ luôn luôn thiểu dục tri túc, chẳng tham gì, cũng không cầu gì, cho nên tri túc thường lạc, họ đều luôn luôn khoái lạc, không có phiền não.

Chú Lăng Nghiêm bắt đầu từ câu thứ nhất "Nam Mô Tát Đát Tha Tô Già Đa Gia" đến "Nam Mô Nhân Đà La Gia" có 29 câu. Hai mươi chín câu này, chúng ta người tu đạo phải quy mạng đảnh lễ hết thảy chư Phật, Bồ Tát, A La Hán, Thánh hiền, thiên, tiên .v.v.

Hai mươi chín câu Chú này một khi niệm ra thì sẽ xuất hiện một cảnh giới, có thể nói cảnh giới này vốn là thật, cũng có thể nói là huyễn. Tại sao ? Vì tất cả thiên ma ngoại đạo nhìn cảnh giới này thì là thật, người tu đạo thì tự mình biết. Đây đều là do thần lực của Chú sở hiện mà không phải chính mình, là sức lực của tam muội, là sức lực của Chú. Cho nên cũng có thể nói là huyễn, tụng trì hai mươi chín câu Chú này thì sẽ hiện ra cảnh giới như sau: Hành giả hiện một thứ thân pháp, bốn mặt tám phương có rất nhiều, rất nhiều hoa sen đỏ đến ủng hộ người trì Chú này, cho nên nói: "Ngàn đóa sen

đỏ hộ người trì". Nếu bạn đầy đủ tâm thành thì nhiều hơn nữa không chỉ ngàn đóa thôi. "Ngồi cỡi con kỳ lân đen" lúc này chỗ ngồi không phải là máy bay, không phải là xe lửa, cũng không phải là xe buýt mà là con kỳ lân, vì có oai đức tướng hiện ra, cho nên yêu ma quỷ quái thấy thì phải chạy xa.

Vào thời nhà Tống, Tế Điên tức là Tế Công hòa thượng thường thường dùng đoạn Chú này để hàng phục thiên ma khống chế các ngoại đạo rất linh nghiệm cảm ứng. Do đó chúng ta học Chú Lăng Nghiêm phải biết sự diệu dụng của Chú, đoạn Chú Lăng Nghiêm này là pháp khuất phục, khi bạn tụng Chú này thì bàn môn tả đạo ma quỷ tà thần đều không dám tác quái, đều lão thực.

29. Nam mô nhân đà la gia.

Kệ:

Thiên chủ chân thần Nhân Ưà La

Vi thật thí quyền đại Bồ Tát

Tích thiện tu phước hành lục độ

Thích Phạm Thánh chúng tôn trọng tha.

Tạm Dịch:

Thiên chúa chân thần Nhân Đà La

Chân thực thí quyền đại Bồ Tát

Tích thiện tu phước hành lục độ

Thích Phạm Thánh chúng đều tôn trọng.

Giảng giải:

Câu này là nói chúng ta phải "quy y thiên chủ" (chủ chư thiên), nhân gian thì có nhân chủ (chúa loài người), đất đai thì có địa chủ (chúa cai quản đất đai). Thiên địa nhân đều có chủ, địa chủ tức là địa chủ công (thần thổ địa).

Tại Trung Quốc tỉnh Quảng Đông có phong tục là mỗi nhà đều cúng thổ địa, và có thần xã tắc, thổ địa thành hoàng, thổ địa là dương trong âm, quản đất đai tức là quản việc âm gian, âm gian tức là thế giới của loài quỷ, dương gian là thế giới của loài người.

Thế giới của loài quỷ thuộc âm, nhưng thần thổ địa quản loài quỷ là dương trong âm, thần thổ địa như là huyện trưởng, thành hoàng như là tỉnh trưởng, đất có địa chúa, người cũng có nhân chúa tức là làm quan.

Người là nửa âm nửa dương cho nên làm quan cũng là nửa âm nửa dương hoặc có thể nói là âm trong dương. Vì có những sự tham quan ô sử, không lo cho bá tánh, làm những việc xấu ác, bổn lai là nửa âm nửa dương nhưng hoàn toàn biến thành âm. Đây là nói chủ nhân gian tức là hoàng đế. Địa chủ là vì quá khứ y làm việc thiện. Nhân chủ là do mọi người ủng hộ y làm hoàng đế, hoặc làm tổng thống. Chủ cõi trời làm thế nào để làm được ? Không phải là do tuyển chọn mà là do nghiệp cảm quả báo sở hiện.

Trong vô lượng kiếp trong quá khứ có một người nữ đi các nơi giúp người làm việc, một ngày nọ cô ta thấy trong ngôi chùa cổ có tượng Phật bằng vàng cũ kỹ tróc sơn, chùa cũng hư hại dột nát. Trong tâm không đành làm ngơ bèn đi tìm người phụ giúp, tìm được ba mươi hai người nữ cùng đi các nơi hóa duyên để sửa chùa lại. Người nữ này làm chủ công đức đề xướng sửa chùa, sơn tượng lại trang hoàng đẹp đẽ. Do công đức này sở cảm, mạng chung được sinh lên cõi trời Đao Lợi, do thiện nghiệp sở cảm được làm thiên chủ, tức là phần đông thường nói là chân thần.

Chung quanh trời Đao Lợi, đông tây nam bắc mỗi hướng có tám cõi trời cộng thành ba mươi hai với chính giữa cộng thành ba mươi ba ! Thiên chủ cõi trời Tam Thập Tam là tiền thân của người nữ ấy, tức cũng là chân thần, thượng đế, chủ tể vạn vật mà Gia Tô Giáo, Thiên Chúa Giáo sùng bái. Vì y làm thiên chủ cõi trời và cai quản nhân gian.

Nhân Đà La dịch là "tôn trọng", vì trời người đều tôn trọng. Cho nên tạo chùa, tạo tượng đều có công đức.

Hai mươi chín câu Chú này là xua đuổi thiên ma quỷ quái. Tuy là thế nhưng bạn phải tu hành, có đạo đức thì tụng trì Chú này mới linh nghiệm. Nếu bạn không tu hành, không có đạo đức thì tụng Chú gì cũng không linh. Vì bạn không tu hành, không có đức hạnh, tất cả chúng thần không nghe Chú của bạn, không nghe bạn chiêu hô, không y giáo phụng hành.

Vạn Phật Thành trước đây mấy năm cũng tụng hai mươi chín câu Chú này để thanh tịnh pháp giới, thanh tịnh chu vi đạo tràng mấy trăm mẫu. Lúc đó tôi kêu các bạn tụng, nhưng các bạn không biết nguyên nhân, bất quá tụng Chú không cần biết Chú có oai lực gì, biết rồi ngược lại tâm không

chuyên nhất, không biết mới là diệu, biết rồi thì không diệu nữa. Diệu tức là không thể nghĩ bàn, có thể nghĩ thì không diệu. Cho nên tại sao không giải thích Chú cũng là vì bảo trì sự diệu này, nếu bạn biết rồi thì không còn diệu nữa. Bạn tụng Chú thì biết oai lực của Chú không thể nghĩ bàn, cũng giống như ăn cơm, chúng ta biết nó có công năng. Công năng này tức là làm cho chúng ta không đói, không cần biết ngon hay dở, tiêu hay không tiêu, mặc y phục cũng như thế, tụng Chú cũng như thế.

Nhân Đà La này là Trời Đế Thích, một danh hiệu trong 108 danh hiệu. Trong Kinh Di Đà xưng là Thích Đề Hoàn Nhân. Thích dịch là "năng", Đề Hoàn dịch là "Thiên" (trời), Nhân tức là Nhân Đà La Gia dịch là "chủ" (chúa), tức là năng thiên chủ, có khả năng làm chủ cõi trời. Thiên Chúa Giáo đồ nghe đoạn này rồi, sẽ nói chúng ta tin Thiên Chúa không phải là Thiên Chúa này. Vậy Thiên Chúa nào ? Nếu không phải là Thiên Chúa này, chẳng lẽ có hai Thiên Chúa, tôi đây có một Thiên Chúa, bạn đó cũng có một Thiên Chúa, trong đó có một Thiên Chúa thật, một Thiên Chúa giả ! Cứu kính cái nào là thật ? Bạn muốn bạn là Thiên Chúa thật, tôi muốn tôi là thật Thiên Chúa. Vậy có gì thật giả, bạn cũng không thấy qua Thiên Chúa, tôi cũng không thấy qua Thiên Chúa. Thiên Chúa thật hay giả không cần bình luận. Nếu y không phải thật, bạn nói là thật cũng không thể làm cho y trở thành thật. Nếu y không phải giả, bạn nói y là giả, cũng không thể làm y trở thành giả, con người tùy tiện dùng tư tưởng ngôn ngữ để hình dung Thiên Chúa, cứu kính có thể biết sự thật về Thiên Chúa chăng ? Bạn nói Thiên Chúa giáo đồ Thích Đề Hoàn Nhơn là Thiên Chúa, họ nói không phải, vì Thiên Chúa của họ là vạn năng. Sao bạn biết Thích Đề Hoàn Nhơn này không phải là vạn năng, vô sở bất năng ! Đây là tướng điên đảo của chúng sinh, tin Phật thì nói giúp cho Phật, tin Thiên Chúa thì nói giúp cho Thiên Chúa, tôi là thật, là chánh, còn bạn thì giả, không thật, sự chấp trước của chúng sinh là như thế. Cho nên Thiên Chúa, chân thần, thật ra là Nhân Đà La, Nhân Đà La là Chúa, Chúa tức là Chúa, còn có gì thật với giả.

"Chân thật thí quyền đại Bồ Tát", Thiên Chúa cũng hành Bồ Tát đạo. Y là Phật Pháp chân thật lại hành quyền pháp, dạy bạn tin Thiên Chúa, tin Gia Tô, tin thần thổ địa, tin Ngọc Hoàng. Đây chỉ là đến dẫn dụ bạn hướng từng bước từng bước đi trên đại lộ, đây gọi là chân thật thí quyền, vì chân thật, trước hết cho bạn một phương pháp quyền xảo phương tiện, dạy bạn tu

hành, đây là đại Bồ Tát. Thiên Chúa trong quá khứ cũng đã từng tích thiện tu phước hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, lục độ.

"Thích phạm Thánh Chúng đều kính trọng "hết thảy chư thiên, đại phạm thiên vương đều rất khách sáo đối với Thiên Chúa. Mọi người đừng tin Thiên Chúa liền mê Thiên Chúa, tin Phật liền mê Phật, vì Thiên Chúa, vì Phật mà tranh chấp kiện tụng.

30. Nam mô bà già bà đế.

Kệ:

Đa hàm bất phiên Bạt Già Phạm

Tự tại sí mãnh diệu đoan nghiêm

Danh xưng phổ văn cát tường xứ

Tôn quý nhân thiên đồng chiêm ngưỡng.

Tạm Dịch:

Nhiều nghĩa không dịch Bạt Già Phạm

Tự tại sí thạnh diệu đoan nghiêm

Nghe đến danh hiệu được cát tường

Trời người tôn quý cùng chiêm ngưỡng.

Giảng giải:

Bà Già Bà Đế dịch là "Bạt Già Phạm". Bà Già Bà Đế và Bạt Già Phạm là tiếng Phạn có sáu nghĩa:

1. Tự tại
2. Sí thạnh
3. Đoan nghiêm
4. Danh xưng
5. Cát tường
6. Tôn quý.

Vì có sáu nghĩa này, cho nên Bạt Già Phạm trong Kinh văn hoặc trong Chú không phiên dịch. Đây gọi là "đa hàm không dịch", là một trong năm loại không dịch.

Tự tại là gì ? Tức là vô tại vô bất tại. Phật thì vô tại vô bất tại. Bạt Già Phạm là một danh hiệu của đức Phật. Sí thạnh là hình dung oai đức của Phật, rực sáng như lửa. Đoan là đoan chánh. Nghiêm là oai nghiêm, đây là Phật có 32 tướng, 80 vẻ đẹp, rất đoan nghiêm. Danh xưng của Phật nghe khắp, cho nên chúng sinh đều biết. Bất cứ ai gặp được Phật đều đắc được cát tường, tùy tâm mãn nguyện, cát tường như ý. Tôn quý là nói mười tướng tốt của Phật, là trời người đều tôn quý trong tam giới cho nên nói "Nhiều nghĩa không dịch Bạt Già Phạm - Tự tại sí thạnh diệu đoan nghiêm". Ngài rất tự tại sí thạnh đoan nghiêm.

"Nghe đến danh hiệu được cát tường". Bất cứ ai nghe đến danh hiệu của Phật đều đắc được cát tường, nơi nơi đều cát tường.

"Trời người tôn quý đồng chiêm ngưỡng". Trời người đều cung kính Ngài, chiêm ngưỡng Ngài, Phật giống như mặt trời.

31. Lô đà la gia.

Kệ:

Thiên thần quyến thuộc tự tại tiên
Địa kỳ đẳng chúng hộ vệ tiền
Hành giả nhất tâm tu chân đế
Thường tuỳ bảo hữu vật sân tham.

Tạm Dịch:

Thiên thần quyến thuộc tự tại tiên
Địa kỳ đẳng chúng đồng hộ vệ
Hành giả nhất tâm tu chân đế
Thiện thần gia bị chớ sân tham.

Giảng giải:

Câu này là nói về thân nhân quyến thuộc của Trời Đại Tự Tại. "Thiên thần quyến thuộc tự tại tiên". Địa kỳ là nói thần thổ địa, thổ địa công, thành hoàng và quyến thuộc, chúng bảo hộ người tu hành, người trì Chú.

"Địa kỳ đẳng chúng đồng hộ vệ". Nếu hành giả nhất tâm tu hành chân đế, nhất tâm trì Chú.

"Hành giả nhất tâm tu chân đế". Nếu bạn tu hành thì tám vạn bốn ngàn thiện thần hộ pháp, Kim Cang Tạng Bồ Tát thường theo bảo hộ bạn, người tu hành nên nhớ đừng sinh tâm sân hận, sinh tâm tham, nếu không thiện thần hộ pháp không bội phục bạn nữa, họ sẽ nói bạn vẫn còn tâm quá nóng giận, không tu hành, họ sẽ không vui. Nếu Bồ Tát Hộ pháp không vui thì tu hành không dễ gì, cho nên người trì Chú quan trọng nhất là đừng có tâm sân hận, tâm tham lam và tâm si mê.

32. Ô ma bát đế.

Kệ:

Tối thắng mãnh tật đại phong thần
Đảo xá bạt thụ thậm kinh nhân
Tam thiên do cụ thử tai nạn
Sân khuể cảm chiêu tự trầm luân.

Tạm Dịch:

Tối thắng dũng mãnh đại phong thần
Nhà xập cây ngã rất kinh người
Tam Thiền đều sợ tai nạn này
Sân hận chiêu cảm tự trầm luân.

Giảng giải:

Câu này dịch là "tối thắng", "mãnh tật", là tên của vị phong thần (thần gió). Vị thần này khí lực rất lớn, thường thường muốn tranh thắng, rất mãnh liệt, làm việc rất nhanh. Gió có nhiều loại như gió mát, gió ấm, gió này chẳng hại người, lúc thái bình thịnh thế thì, khi thì mưa khi thì gió, thời tiết khí hậu điều hòa.

Ô Ma Bát Đế này là chủ thần gió, có thế lực rất lớn, ra oai rất là lợi hại, nhà cửa phòng ốc đều thổi ngã xập, cây cối trốc gốc, khí lực rất mãnh liệt, cho nên nói: "Tối thắng dũng mãnh đại phong thần". Ai có nóng giận tức là thần gió này trợ giúp. Cho nên nói: "Nhà xập cây ngã rất kinh người". Tôi còn nhớ trước đây hai năm, có một trận bão, làm ngã mấy cây cổ thụ ở Vạn Phật Thành.

"Tam Thiền đều sợ tai nạn này". Lửa thiêu đốt đến cõi trời Sơ Thiền, nước tràn ngập đến cõi trời Nhị Thiền, gió thổi tan cõi trời Tam Thiền. Cho nên có câu:

"Lục dục chư thiên cụ ngũ suy,
Tam Thiền thiên thượng hữu phong tai,
Nhậm quân tu đáo Phi Phi Tưởng,
Bất như Tây Phương quy khứ lai".

Cho nên tu hành đừng mong cầu sinh về cõi trời, vì khi hưởng hết phước báu cõi trời thì phải đọa lạc. Cõi trời lục dục có năm tướng suy hiện ra thì mạng trời đã hết, bèn sinh xuống nhân gian theo nghiệp thọ quả báo, tùy theo mình tạo nghiệp thiện, hoặc nghiệp ác mà thọ quả báo. Năm tướng suy là:

1. Hoa trên đầu héo. Người trời đội cái mũ được làm bằng các loại hoa rất đẹp và trang nghiêm, hoa cũng không rớt, đợi đến khi thọ mạng hết thì hoa trên mũ liền rụng và khô héo, đây là một thứ tướng suy.

2. Y phục dơ bẩn. Người trời mặc y phục không giống như y phục thế gian hay dơ bẩn, mỗi khi thay phải giặt. Y phục người trời mặc không cần giặt tự nhiên sạch sẽ, họ bất tất mua bột giặt, cũng bất tất mua máy giặt đồ. Người thế gian cho rằng mình có máy giặt đồ là quá tốt, chẳng biết đó vẫn là việc vô ích. Y trời vốn không cần phải giặt, tự nhiên sạch sẽ. Nhưng năm tướng suy hiện thì y phục dơ bẩn.

3. Thân ra mồ hôi. Thân người trời vốn không ra mồ hôi, cho nên y phục cũng không hôi, nhưng năm tướng suy hiện thì trên thân ra mồ hôi.

4. Thân có mùi hôi thối. Thân người trời thường có hương thơm, mùi hương thơm tự nhiên từ trong thân toả ra, chẳng phải thoa son đánh phấn sức nước hoa như người thế gian, nhưng khi năm tướng suy hiện thì bèn có mùi hôi thối.

5. Tâm tán ý loạn, bất an. Người trời thường ngồi thiền nhập định, nhưng khi năm tướng suy hiện thì ngồi không yên, tâm ý tán loạn, không có định lực, cho nên đi đứng nằm ngồi đều bất an liền biết thọ mạng sắp hết. Nếu nghiệp thiện của họ thành thục thì đầu thai làm người giàu có, nếu nghiệp ác thành thục thì đầu thai làm ngạ quỷ hoặc súc sinh, hoặc đọa địa

ngục, đều không nhất định. Cho nên làm người trời có những phiền não như thế.

Khi nạn gió phát khởi thì chư thiên cõi Tam Thiền cũng hết số. Nạn gió này làm thế nào mà chiêu lại ?

"Sân hận cảm chiêu tự trầm luân". Vì làm người thì sự nóng giận quá lớn, tuy nhiên tu phước được sinh về cõi trời, nhưng phải thọ thứ quả báo nạn gió này. Gốc sân hận mà không đoạn trừ thì kết quả phải thọ quả báo đó.

33. Sa hê dạ gia.

Kệ:

Liệt hoả viêm viêm nhiệt nan đương
Thử tai hiện thời thất thái dương
Sơn khô hải can vô sinh vật
Thành trụ hoại không nghiệp mang mang.

Tạm Dịch:

Lửa mạnh hừng hực chịu không thấu
Tai này đồng hiện với bảy mặt trời
Núi khô biển cạn không vật sống
Thành trụ hoại không nghiệp mênh mông.

Giảng giải:

Sa Hê Dạ Gia là "thần lửa". Thứ thần lửa này rất nóng vô cùng. Vì nóng quá cho nên nói: "Lửa mạnh hừng hực chịu không thấu". Rất lợi hại, nóng khiến người không chịu nổi. Nóng quá sẽ khiến người chết. Nạn lửa xuất hiện thì trên không trung có bảy mặt trời đồng thời cũng xuất hiện, thiêu hủy hết thảy sơn hà đại địa, biển cả cũng khô cạn, chẳng có vật gì còn sống sót lại. Lửa có thể thiêu đến cõi trời Sơ Thiền. Nhị Thiền và Tam Thiền cũng có tai nạn. Vậy trời Tứ Thiền có bảo đảm chăng ? Không. Cho nên nói: "Nếu tu được sinh về Trời Phi Phi Tưởng" còn bị đọa lạc trầm luân.

"Bất như Tây Phương quy khứ lai". Chẳng bằng đến Tây Phương thành Phật rồi nương thuyền từ bi trở lại giáo hóa chúng sinh. Tôi còn nhớ mười mấy năm về trước, tôi giảng về cõi Trời Tứ Thiền, có mấy người Mỹ

hỏi: Trời "ngũ thiền" như thế nào ? Bạn xem, không hiểu Phật pháp rất buồn cười.

“Thành trụ hoại không nghiệp mênh mông”. Một tăng một giảm là một kiếp, bây giờ là kiếp giảm. Kiếp tăng thì một trăm năm thọ mạng của con người tăng một tuổi, thân người cũng cao thêm một tấc, kiếp giảm thì một trăm năm thọ mạng con người giảm một tuổi, thân người giảm xuống một tấc. Kiếp giảm thì từ tám vạn bốn ngàn tuổi giảm xuống đến mười tuổi thì sau đó mới tăng, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Một tăng và một giảm gọi là một kiếp. Một ngàn kiếp gọi là một tiểu kiếp, hai mươi tiểu kiếp thành một trung kiếp, bốn trung kiếp thành một đại kiếp. Con người sống trên thế gian mấy mươi năm, cũng giống như một sát na (thời gian rất ngắn) nhắm mắt mở mắt mà thôi. Trong một sát na chẳng có gì lưu luyến, đừng xem nghiêm trọng như thế. Thế giới thành có 20 tiểu kiếp, trụ có 20 tiểu kiếp, hoại có 20 tiểu kiếp, không có 20 tiểu kiếp. Thành trụ hoại không trải qua bốn trung kiếp, hợp lại là một đại kiếp. Trong thành trụ hoại không mỗi người tạo không biết bao nhiêu là biển nghiệp. Cho nên nói “nghiệp mênh mông” không có bờ mé. Mỗi người có nghiệp cảm khác nhau, mỗi người có tư tưởng khác nhau, do đó mỗi người tạo nghiệp cũng khác nhau, nếu nghiên cứu kỹ càng thì vô cùng vô tận, mênh mông như biển cả không có bờ mé.

34. Nam mô bà già bà đế.

Kệ:

Quy mạng Thế Tôn Bạt Già Phạm
Vô tận Pháp Bảo diệu trạm nhiên
Thập phương hiền Thánh đồng tụ hội
Nhất tâm đảnh lễ Thiên Trung Thiên.

Tạm Dịch:

Quy mạng Thế Tôn Bạt Già Phạm
Vô tận Pháp bảo thường tịch nhiên
Mười phương hiền Thánh cùng tụ hội
Một lòng đảnh lễ Thiên Trung Thiên.

Giảng giải:

Bà Già có sáu ý nghĩa, bây giờ lược giảng như sau:

1. Tự tại: Tức là không có vọng tưởng, có vọng tưởng thì không tự tại, tức là chạy đi, cho nên không tự tại, chạy đi đâu ? Bạn vọng tưởng cái gì thì chạy đến đó. Khởi vọng tưởng ăn thì chạy đến chỗ có đồ ăn. Khởi vọng tưởng mặc thì chạy đến tìm đồ mặc, cũng không tự tại. Cho nên nói:

"Dấy niệm thì gì cũng có,

Bặc niệm thì gì cũng không.

Tâm ngừng niệm bặc giàu sang thật,

Lòng dục dứt sạch thật giàu có".

Bạn chẳng còn ham muốn gì nữa, cũng chẳng hướng vào trong cầu, cũng chẳng hướng ra ngoài cầu, cầu mà chẳng được thì là khổ. Người có khổ thì đừng nói đến giàu sang, đều là người nghèo. Có tâm tham thì có khổ, không có tâm tham, đến chỗ vô cầu thì không có lo lắng gì, vô sở cầu thì chẳng còn tham nữa, chẳng còn u sầu nữa. Tham ăn ngon, chỗ ở tốt, ngủ nhiều, tham không được thì có phiền não. Không biết bạn có kinh nghiệm gì chăng ? Nếu trong tâm thúc dục thì trong miệng bèn khổ ghê lắm, giống như ăn lửa than, giống như bị lửa cháy. Dụng công cũng dụng chẳng tốt. "Tâm ngừng niệm bặc giàu sang thật - Lòng dục dứt sạch thật giàu có". Nếu thật minh bạch hai câu này thì một đời dùng không hết, nói là nói như thế, chứ tâm tham thì không thể dừng lại, cho nên ưu sầu lo lắng đều có, lại sợ cái này, lại sợ cái kia, có sự sợ sệt thì không được chân chánh, đó đều là không tự tại. Phật vọng tưởng gì cũng chẳng có, tạp niệm gì cũng không sinh, cho nên tự tại nhất.

2. Sí thạnh: Cũng giống như lửa sáng rực, có một thứ quang minh. Trí huệ qung minh này phá hết thảy ngu si đen tối. Nếu việc đến mà sáng suốt rõ ràng thì không bị sự việc làm mê tức là sí thạnh.

3. Đoan nghiêm: Đoan là đoan chánh, chánh thì không lệch, ngồi thẳng ngay ngắn không ngã về trước, không dựa phía sau, không nghiêng bên trái, lệch bên phải. Nghiêm là luôn luôn không cẩu thả, không sơ xuất, không phóng dật, không tùy tùy tiện tiện, không phải kỷ luật không nghiêm, mà chính mình tha thứ cho chính mình.

4. Danh xưng: Danh là danh dự, xưng là xưng tán. Danh xưng này chẳng phải cầu đến, chẳng phải mua danh chuộc tiếng khen, hoặc cố ý đối

với người tốt, để người nói bạn tốt, mua được cái danh như thế thì không đúng, vậy người làm việc là một thứ phục vụ, chỉ hỏi lương tâm không hổ thẹn, mà đắc được danh dự mới là chân. Chẳng phải biểu diễn công phu cho người khác xem. Giúp đỡ kẻ khác phải vô sở cầu (không cầu gì hết), không cần kẻ khác cảm ơn bạn, nói với bạn một lời tốt, danh chân thật thì chẳng phải cầu đến, chẳng phải giả dạng tu hành để được tứ sự cúng dường ẩm thực, y phục, ngọa cụ, thuốc men. Dùng tâm giả dối để treo nhãn hiệu giả vào những gì có được thì đều là giả, những vật chất của cải đều là giả. Chân thật thì không cần như thế, chỉ cần hết lòng đi làm. Cho đến tạp niệm nhỏ như sợi tóc cũng chẳng có, tuyệt đối không mưu đồ hư danh thích giả tốt. Bạn ôm ấp giả tốt đến khi chết rồi thì vua Diêm Vương sẽ hỏi bạn ôm ấp cái gì đó. Lúc đó bạn mới biết là hư danh, giả tốt là vô dụng, chỉ là một tân khách mà thôi. Bạn có thật thì danh tự nhiên sẽ đến, nhưng cũng không thể tồn tại thứ tâm như vậy. Bất cứ người phê bình đánh giá mình như thế nào, mình vẫn cứ làm ngay thật thì kết quả những gì bạn được đều là chánh.

5. Cát tường: Nghĩ muốn đắc được kiết tường, thì đừng có nóng giận. Phàm là người nóng giận, đều chẳng phải là chân cát tường, phải như Bồ Tát, luôn luôn từ bi vui vẻ, không nóng giận đó mới là cát tường.

6. Tôn quý: Tôn quý tức là tất cả sự việc phải làm một cách chân thật, đừng làm những việc không có giá trị, không chân thật thì không có giá trị.

Bạt Già Phạm đầy đủ sáu thứ ý nghĩa này. Sáu thứ ý nghĩa này đều rất bình thường, chứ không phải thần kỳ gì, nên hết lòng cung hành thực tiễn, đừng mang mặt nạ giả đi lường gạt người, đó là sáu nghĩa Bạt Già Phạm giải thích đơn giản rõ ràng. Bất cứ giảng giải Kinh điển gì, đều phải thực dụng, luôn thường dùng hàng ngày, đi đứng nằm ngồi đều dùng được. Sáu nghĩa này cũng là những công việc hành động mỗi ngày chúng ta đều dùng được, đừng thích những thứ cao xa, hoặc là nói được câu văn hay một chút thì cho rằng là tốt. Bất cứ Kinh điển hoặc nghĩa của Chú hiểu rõ thì phải thực hành, hoa mà không thật thì vô dụng.

Câu thứ nhất "Quy mạng Thế Tôn Bạt Già Phạm". Thế Tôn, Bạt Già Phạm đều là Phật, đây là Phật Bảo.

"Vô tận pháp bảo thường tịch nhiên". Đây là quy y Pháp Bảo, pháp là thanh tịnh không có tự tính, chỉ là phương pháp, không có thể tính, bạn dùng

nó thì sẽ hiểu, sẽ có trí huệ. Nếu không hiểu, không dùng nó thì ngu si. Trạm nhiên thường tịch là vắng lặng, chẳng phải có hình có tướng.

"Thập phương hiền Thánh đồng tụ hội". Đây là Tăng Bảo. Hiền Thánh tức Tăng Bảo, mười phương đại đức cao Tăng, đồng tụ hội với nhau.

"Nhất tâm đảnh lễ Thiên Trung Thiên". Mười phương Tam Bảo đồng tụ hội với nhau vẫn phải lễ kính tất cả chư Phật, Phật là Thiên Trung Thiên.

35. Na la dã.

Kệ:

Chưởng ác thuỷ tộc trụ long cung
Uông dương đại hải ba lãng dũng
Từ nhuận quán khái sinh vạn vật
Bành phái bàng đà diễn hồng mông.

Tạm Dịch:

Cai quản thủy tộc ở cung rồng
Đại dương biển lớn nổi ba đào
Tưới khắp thấm nhuần dưỡng vạn vật
Mênh mông ràn rụa diễn hồng mông.

Giảng giải:

"Cai quản thủy tộc ở cung rồng". Thủy thần thì cai quản chúng sinh trong biển, cho nên nói "Đại dương biển lớn nổi ba đào". Ở trong nước thường đi du ngoạn trong nước, xem cá bơi đi bơi lại, có ăn, không có ăn đều rất sung sướng.

"Tưới khắp thấm nhuần dưỡng vạn vật". Hoa cỏ, thảo mộc, cây cối ngũ cốc đều cần nước, đều nương nước mà sống.

"Mênh mông ràn rụa diễn hồng mông". Nếu nước lớn thì âm thanh lớn. Gia Tô giáo nói hồng thủy làm chết người thế gian đều vì tin thần giả, không tin thần thiệt, cho nên dùng nước làm chết bạn, nếu thật là như thế thì tin thần giả tức là phạm tội, vậy kẻ giết người, phóng hỏa sao không làm chết họ đi, tin thần ngược lại có tội, nói thẳng thật là vô lý. Tức là tin thần giả so sánh với cái gì cũng đều không tin tốt những cái đó, gì cũng không tin vẫn có tội, đây phải chăng thần thiệt làm cái hố kêu người tin y, nếu không

tin thì phải chết, đây thật là quá bất công, các vị nghiên cứu xem. Thần còn có thật giả ! Thật tức là thật còn có giả gì, có giả thì không thật, thật còn muốn tên thần để làm gì.

36. Na gia.

Kệ:

Vô hình vô tượng thuấn nhã đa

Thị chi bất kiến văn diệc hiết

Thành trụ hoại không nhị thập kiếp

Kim cang đại định vị từng na.

Tạm Dịch:

Không hình không tượng tức là không

Nhìn cũng chẳng thấy nghe cũng không

Thành trụ hoại không hai mươi kiếp

Kim cang đại định chưa từng động.

Giảng giải:

Na Gia dịch là "không", không tức là Thần giới không. Thật ra không tức là không, còn phải tìm một vị thần cai quản, thật là không có việc tìm việc làm, giống như chính phủ đặt ra một chức bộ trưởng cải thiện không khí. Thần không như thế nào ? Không có hình dạng gì hết cho nên: “Không hình không tượng tức là không”. Thuấn nhã đa tức là không.

“Nhìn cũng chẳng thấy, nghe cũng không”. Không thì bạn nhìn cũng chẳng thấy, nếu nhìn thấy thì chẳng gọi là không, cũng không thể ngửi mùi vị thần không.

“Thành trụ hoại không hai mươi kiếp”. Mỗi đại kiếp có bốn trung kiếp, một trung kiếp có hai mươi tiểu kiếp, thành trụ hoại không. Mỗi kiếp có hai mươi tiểu kiếp, hợp lại là một đại kiếp, thời gian rất dài, nhưng người tu đạo nhập Kim Cang đại định, trong một đại kiếp đều như như bất động, cho nên nói “Kim cang đại định chưa từng động”. Một chút cũng không động, động đất họ cũng chẳng sợ. Nếu hiểu lý không thì hết thảy đều không chướng ngại, cho đến không cũng không, không cũng phá, chấp trước không cũng buông xả, chứng được lý không thì cảnh giới cũng chẳng có, phiền não

cũng không, cũng không người, cũng không Phật, đại thiên sa giới như bọt nước, chứng đắc lý không là như thế.

37. Bát giá ma ha. Tam mộ đà la.

Kệ:

Ca nhạc đại hội diễn diệu âm

A ba xướng tụng lung giả thính

Cổ mục lão ông tĩnh nhãn khán

Thổ mộc ngoã thạch hỉ dung dung.

Tạm Dịch:

Đại hội ca nhạc diễn diệu âm

Kẻ câm biết nói điếc nghe được

Kẻ già mù lòa mở mắt xem

Đất gỗ ngói đá vui nhộn nhịp.

Giảng giải:

Câu này dịch là "đại hội ca nhạc", nhưng không phải là nhảy múa như mấy trăm ngàn người tụ lại với nhau. Đại hội ca nhạc này thật là diệu không thể nói, vừa ca xướng, vừa tấu nhạc, lại có băng và dĩa hát, lại có nhạc trời trên không, trời mưa hoa báu rơi xuống rực rỡ. Ai ca xướng ? Người câm. Câm sao có thể ca xướng ? Vậy mới kỳ quái ! Người câm ca, người câm xướng, giống như truyền hình, có lúc biểu diễn không âm thanh, có lúc có âm thanh. Ai nghe ? Người điếc nghe, thử nghe xem, nếu âm thanh không diệu thì người điếc sao nghe được ! Thật quá diệu.

"Kẻ già mù lòa mở mắt xem". Già cả mù lòa nhìn mọi người tấu âm nhạc, tấu quá hay, họ liền mở mắt ra xem, không những nhìn được mà còn nói chuyện, còn dùng mắt, để ca xướng, không riêng gì như thế mà dưới đây còn thú vị hơn.

"Đất gỗ ngói đá vui nhộn nhịp". Đất gỗ ngói đá vốn là vô tình, nhưng vô tình cũng vui vẻ, cười vui nhộn nhịp. Cho nên:

"Trời xanh nắng ấm,

Cây cỏ vui tươi.

Sóng gió ba đào,

Chim chóc thê lương".

Cho nên trời đất không thể một ngày không có hòa khí, lòng người không thể một ngày không có hỷ thần. Sao lại nói người câm ca được, kẻ điếc nghe được, người mù nhìn thấy được ? Người câm ca xướng được tức là ví dụ, lúc tôi hỏi có vấn đề gì chăng, thì chẳng có ai lên tiếng, nhưng khi vô sự thì cứ nói chuyện, lúc đó người câm cũng nói chuyện được. Người điếc nghe được, thì cũng như có người giảng Kinh thuyết pháp, một chút cũng nghe không vào tai, giống như người điếc không khác, nhưng đến khi nghe ca xướng thì họ nghe lọt vào tai. Người mù vốn nhìn không thấy, nhưng khi họ nghe được Phật pháp thì mắt cũng mở ra được. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, cho đến đất gỗ ngói đá là những kẻ không tin Phật pháp. Chúng đối với Phật pháp cũng như đất gỗ ngói đá vốn không hiểu, giống như vô tình, hữu tình vô tình đồng viên chủng trí. Đại hội ca xướng này có Cưu Bàn Trà, Khẩn Na La, Thiên Long Bát Bộ đều tấu âm nhạc tại đó, âm nhạc có thể giải trừ tâm sân hận của con người.

Chúng ta học Phât pháp, hết thảy thế gian cũng không ngoài Phật pháp, đừng khinh thị người khác. Có người đến diễn giảng phải chú ý nghe. Bạn không biết người đó mang chìa khóa đến mở cửa vô minh cho bạn.

Hỏi: Ngủ thì nằm chiêm bao có phải là tạo nghiệp chăng ?

Đáp: Những gì làm trong mộng không phải tạo nghiệp, tỉnh mộng chớ tạo thì được, nhưng nếu bạn nói tôi muốn cố ý nằm mộng, trong mộng có thể tạo rất nhiều nghiệp, như thế thì tội nghiệp, nếu bạn không khởi vọng tưởng muốn trong mộng tạo nghiệp thì chẳng quan hệ gì với bạn, cho đến lúc tỉnh táo bình thường có (vọng) niệm đầu tạo nghiệp nhưng không đi làm, đó là hoặc, không phải nghiệp.

Hỏi: Trong Kinh Di Đà nói chúng ta nên phát nguyện sinh về cõi cực lạc, vì tại đó không có ba đường ác, nếu chúng ta sinh về cõi Cực Lạc thì không độ không cứu chúng sinh trong ba đường ác chăng ?

Đáp: Bạn đừng lo cho họ, có người khác lo, nếu bạn muốn lo thì tại thế giới Cực Lạc thành Phật rồi thì có thể trở lại lo, Phật Di Đà là như thế.

Hỏi: Niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, Chú Đại Bi và Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện có thể sinh về cõi cực lạc chăng ?

Đáp: Có thể. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện là hướng về Cực Lạc.

Hỏi: Hết thảy pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, vậy gì là pháp vô vi?

Đáp: Nghĩ kỹ thì biết pháp vô vi có sáu. Trong Trăm Pháp Minh Môn Luận: Sắc pháp có 11, tâm pháp có 8, tâm sở pháp có 51, bất tương ưng pháp có 24, vô vi có 6, cộng thành trăm pháp.

Chúng ta cảm thấy trên thế gian gì cũng là thật, đó chính là tự mình gạt mình. Những gì trên thế gian này đều là hư vọng vô thường, vì vậy cho nên có sinh già bệnh chết, có người sinh rồi, chưa già đã chết, có người đợi đến già mới chết, có người già rồi lại có bệnh mới chết, có người già rồi không có bệnh mà chết, không tật mà chết. Phương pháp chết không giống nhau, cảnh giới mỗi người cũng không giống nhau. Sinh, già bệnh chết của mỗi người cũng không giống nhau. Có người bệnh rất lâu mới chết, có người chẳng có bệnh hoạn gì thì chết, buồn vui ly hợp, đến lúc chia ly cách biệt thì buồn rầu, hợp thì vui vẻ, đó đều bị cảnh giới lay chuyển. Chúng ta phải nhìn xuyên thủng, buông xả, không bị lưới thế gian trói buộc. Lúc nào cũng nghĩ, đừng trói chặt chính mình, phải giải thoát, thì gì cũng đều chẳng chấp trước, hết thảy không chấp trước là một thứ pháp môn rất diệu vô cùng. Ai đối với mình tốt cũng được, ai đối với mình không tốt cũng được, không bị cảnh giới thuận nghịch làm giao động, phải nhận diện cảnh giới, đừng tùy theo cảnh mà thay đổi. Nhưng nói là nói, đến khi cảnh giới đến thì đa số đều nhìn không thấu, tốt nhất là học trẻ con, chẳng có một chút ưu sầu phiền não, rất chân thật tự tại, đến lúc ngủ thì ngủ, đến lúc ăn thì ăn, đến lúc chơi thì chơi, đó là tâm của trẻ con, đến khi trưởng thành thì chẳng giống, có nhiều phiền não, muốn đừng có nhiều phiền não thì phải nhìn xuyên thủng tất cả, buông xả tất cả thì mới đắc được tự tại.

Ngày nào không có lỗi để sửa thì ngày đó chưa lập được công. Thực hành năm mươi năm, mới biết bốn mươi chín năm là sai lầm. Chúng ta phải sửa lỗi lập công tích đức, sửa lỗi tức là trong quá khứ không đúng, nhất định phải sửa đổi, đừng che dấu tội lỗi của mình, nếu không thì chẳng có gì tiến bộ. Nghĩa là tội lỗi của những năm qua thì phải sửa đổi lỗi làm mới, chúng ta phải tìm phương pháp tự sửa đổi, nghĩ muốn thế giới sửa đổi tốt, thì trước hết phải từ mỗi cá nhân chúng ta mà làm, trước hết phải đừng có lỗi lầm, đừng làm những việc hại người, phải làm việc lợi người, việc đối với người

có lợi thì làm, việc có hại tuyệt đối đừng làm. Như vậy thì chúng ta mới thật hiểu ý nghĩa đối với những lỗi lầm của những năm qua.

"Ngộ dĩ vãng chi bất gián,

Tri lai giả chi khả truy.'

Nghĩa là:

Giác ngộ trong quá khứ không làm điều tốt,

Biết vị lai còn có thể theo đuổi được.

Cho nên:

"Ngộ lầm mê thì chưa xa lắm,

biết hôm nay đúng mà hôm qua sai".

Cho nên nói:

"Biết đi trên con đường sai lầm vẫn chưa xa lắm,

Có thể thay đổi con đường khác".

Biết hôm nay là đúng, ngày hôm qua không đúng. Thế giới này tại sao tệ hại như thế ? Đều vì tâm ích kỷ của con người tác quái, ai ai cũng ích kỷ, cho nên ai ai cũng tham, ai ai cũng chẳng làm lợi ích cho kẻ khác, bạn cũng không chịu lợi ích cho kẻ khác, kẻ khác cũng không muốn lợi ích cho bạn. Cho nên thế giới càng ngày càng đấu tranh kiên cố, khảo sát kỹ thì nguyên nhân thế giới có chiến tranh, đều vì tâm tham và tâm ích kỷ của con người tác quái, nếu ai ai cũng không có tâm ích kỷ thì không có chiến tranh. Bạn nói điều này không thể được, nhưng không màng được hay không, chúng ta phải từ chính thân mình mà làm, cuối cùng chúng ta không ích kỷ thì gia đình của chúng ta bình an vô sự, họ cũng không tham không ích kỷ thì gia đình họ cũng bình an, mỗi gia đình bình an thì xã hội thế giới cũng sẽ bình an. Cho nên chẳng phải là thế giới này không bình an, mà là tâm tham và tâm ích kỷ của con người tác quái, nếu cải lỗi làm mới, không có tâm ích kỷ thì thế giới không có chiến tranh. Có người hỏi tôi năm nay tại San Francisco thế nào ? (hỏi có động đất chăng ?) Tôi nói nếu các vị không có nóng giận thì chẳng có tai nạn, ai nhiều nóng giận thì tai nạn sẽ lai lâm, tai nạn là do tâm sân hận của con người sinh ra. Ai ai cũng từ bi, không có tâm sân hận thì thế giới chẳng có tai nạn gì. Nói đến đây, tôi muốn nói ai ai cũng không tin đạo lý này, nhưng không ai tin, tôi vẫn phải nói, tôi không màng bạn tin hay không, nếu cứ đợi có người tin thì chẳng có biện pháp. Bất cứ sự

việc gì thật hay giả, cũng có người tin, đừng nói là lời của tôi nói, mà lời của Phật nói, thiên ma ngoại đạo cũng kêu quyến thuộc của chúng đừng tin, hà huống là tôi. Việc gì chúng không tin ?

Vào năm 1968, San Francisco thường thường bị động đất, lại có nhà chiêm tinh, lại có nhà khoa học, lại có nhà kia nhà nọ, bảy tám nhà ai ai cũng nói San Francisco nhất định phải động đất, dọa nạt những người giàu bỏ chạy rời khỏi San Francisco. Năm đó vào ngày 01 tháng 01, tôi đã nói qua với mọi người, chắc có người còn nhớ. Tôi nói: Tôi ở tại San Francisco một ngày thì không để cho San Francisco động đất. Bạn nói lời này có người tin chăng ? Chẳng có ai tin, thậm chí nghe cũng chẳng có người dám nghe, nghe đều phạm pháp. Tại sao ? Không cho phép ! Bạn có quyền gì nói không cho phép ! Bạn nói tôi không có quyền này chăng ? Sao bạn biết ? Nếu tôi có quyền này thì bạn nói sao đây ? Tôi ở tại San Francisco một ngày thì không để cho San Francisco động đất, không phải không động đất mà là không để cho nó động đất. Chỗ này lại có một lối giải thích, động đất lớn biến thành nhỏ, động đất nhỏ thì chẳng có, tuyệt đối không có tai hại, nhưng năm nay thì không hợp, mấy ngày trước có động đất, nhưng động đất ở chỗ khác, chứ không phải tại San Francisco, làm xưởng chế tạo đạn hạch tâm bị hư hoại, đó là vì quốc gia này quá giàu có, nên làm cho hao hụt bớt, chúng ta phải biết nguyên nhân động đất là gì ? Tức là yêu ma quỷ quái quá nhiều, cho nên trái đất phải động làm cho chúng phải sợ, cứ làm đồng tính luyến ái thì nguy lắm. Tương lai sẽ chết, động đất xảy ra làm cho chúng chết ngay thì làm sao, cho nên chúng sẽ giác ngộ, phải giữ quy cụ, tôi cũng không sợ người có thứ mao bệnh này không vui.

38. Nam mô tất yết lị đa gia.

Kệ:

Hải ấn Tam muội quang minh vân
Sâm la vạn tượng ảnh hiện trung
Như mộng như huyễn như bào mạt
Như sương như điện như thị cùng.

Tạm Dịch:

Tam Muội hải ấn mây quang minh

Sâm la vạn tượng hiện ở trong
Như mộng như huyễn như bọt nước
Hãy quán như sương cũng như điện.

Giảng giải:

Chỗ này nói về những vị: Thần gió, Thần nước, Thần không, Thần lửa, Thần đất, đừng cho rằng những vị thần này địa vị nhỏ, phải biết những vị Thần này đều do Phật thị hiện, như: Thần đất là Phật Tỳ Lô Giá Na thị hiện, Thần gió là Phật Thành Tựu ở phương Bắc thị hiện, Thần lửa là Phật A Di Đà ở phương Tây thị hiện, Thần nước là Phật A Súc ở phương Đông thị hiện, Thần không là Phật Bảo Sinh ở phương Nam thị hiện. Vì những vị thần này đều là do các đức Phật thị hiện, do đó chúng ta không thể có tâm khinh mạn đối với những vị thần đó. Vì vậy phải quy mạng kính lễ, đừng cho rằng mình là Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni không nên lễ bái các bậc ấy, đó là kiêu mạn tự mãn.

Bây giờ nói về thần hải ấn, hải ấn phát quang là cảnh giới một giai đoạn của Thiền tông, khi bạn chứng được hải ấn phát quang tam muội, thì hết thảy hết thảy đều là hình ảnh hải ấn đến trong định của bạn, cho nên nói: "Tam muội hải ấn mây quang minh". Nhập được hải ấn tam muội này thì "Sum la vạn tượng hiện ở trong". Tất cả sum la vạn tượng trên thế giới đều hiển hiện ra tựa như sấm sét, lại tựa như vệ tinh thăm dò không gian, những sự việc khắp nơi toàn thế giới đều hiện ra, cảnh giới này cũng có thể nói như nằm mộng, cũng có thể nói giống như hư huyễn, vì trong đó là pháp hữu vi. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"*Tất cả pháp hữu vi,*
Như mộng huyễn bọt bóng,
Như sương, cũng như điện,
Nên quán chiếu như thế".

Cho nên nói: "Như mộng như huyễn như bọt nước - Hãy quán như sương cũng như điện". Giống như sương vào buổi sáng, cũng như điện quang, như lửa đá đều không lâu bền, nên nghiên cứu như thế, cho hết lẽ hết tính.

39. Nam mô bà già bà đế.

Kệ:

Vô vọng tự tại đại định trung
Sí thạnh trí cụ chiếu Phạm cung
Đoan nghiêm oai nghi tam thiên giới
Cát tường như Ỷ bất lão tùng.

Tạm Dịch:

Không vọng tự tại trong đại định
Đuốc trí sáng rực chiếu Phạm cung
Đoan nghiêm oai nghi ba ngàn cõi
Cát tường như ý tùng xanh mãi.

Giảng giải:

Không có vọng tưởng tức là tự tại, có vọng tưởng thì không tự tại. Nếu tự tại thì ở trong định quang minh.

"Đuốc trí sáng rực chiếu Phạm cung". Đuốc trí huệ chiếu sáng thiên cung. Ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp không thể sánh với sự đoan nghiêm này, là sự tôn kính nhất của chúng sinh trong ba ngàn thế giới. Thứ đoan nghiêm này tức có ba ngàn oai nghi và ba trăm lễ nghi, được như thế thì sẽ như ý cát tường.

"Cát tường như ý tùng xanh mãi". Giống như cây tùng vĩnh viễn xanh tươi, nếu muốn nói tỉ mỉ thì nói không hết, bây giờ chỉ lược nói một chút.

40. Ma ha ca la gia.

Kệ:

Đại Phạm Thiên Vương danh Ưại Bi
Cứu hộ nhất thiết chúng sinh quy
Tứ tí tam nhãn quán tà chánh
Thưởng thiện phạt ác thủ pháp đồng.

Tạm Dịch:

Đại Phạm Thiên Vương tên Đại Bi
Cứu hộ tất cả chúng sinh quy
Bốn tay ba mắt quán chánh tà
Thưởng thiện phạt ác rất công minh.

Giảng giải:

Đây là Đại Phạm Thiên chúng của trời Đại Phạm Thiên, gồm có phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc trong đó có một vị Đại Phạm Thiên Vương tên là Đại Bi, rất là từ bi, lại có một vị tên là Cứu Hộ Tất Cả, cho nên nói "Đại Phạm Thiên Vương tên Đại Bi - Cứu hộ tất cả chúng sinh quy". Vị trời đó thấy chúng sinh đi sai đường thì bèn nghĩ cách dạy họ trở lại, đừng lầm vào đường tà.

"Bốn tay ba mắt quán chánh tà". Nếu ai làm việc tốt, thì vị ấy thưởng cho họ, ai làm việc ác thì phạt họ.

41. Địa lị bát lạt na.

Kệ:

Quang minh biến chiếu đại dũng vương
Bất không trí huệ lộ chân thường
Nhiên Đăng cổ Phật quyền thị hiện
Phổ nhiếp quần cơ nhập pháp đường.

Tạm Dịch:

Quang minh chiếu khắp Vua Đại Dũng
Bất không trí huệ lộ chân thường
Nhiên Đăng Cổ Phật thị hiện ra
Nhiếp khắp quần sinh vào Pháp Đường.

Giảng giải:

Đây cũng là Đại Phạm Thiên. Địa Lị dịch là "thâm dũng". Quang minh của Đại Phạm Thiên Vương chiếu khắp mười phương pháp giới, cũng là một vị vua đại dũng mãnh.

"Bất không trí huệ lộ chân thường". Vị ấy có đại trí huệ, đều trên đạo chân thường, chân thường tức là cảnh giới "tùy duyên không đổi, không đổi tùy duyên".

"Nhiên Đăng Cổ Phật thị hiện ra". Vua đại dũng mãnh này là hiện thân của Nhiên Đăng Cổ Phật.

"Nhiếp khắp quần sinh vào Pháp Đường". Vị ấy nhiếp thọ khắp hết thảy chúng sinh vào trong Phật pháp đường. Họ có thời nhận thức được chân lý, có lúc không nhận thức được chân lý. Phật pháp tức là chân lý, nhận thức là sinh tâm tín ngưỡng. Không nhận thức tức không sinh tâm tín ngưỡng. Nhận thức đều là những người có trí huệ. Không nhận thức là vì bị vô minh che đậy, thấy được Phật pháp cũng không nhận thức, đây là đạo lý nhất định.

42. Già la tỳ đà la.

Kệ:

Thiên binh thiên tướng dũng mãnh quân
Tảo đãng quần tà trấn yêu khí
Pháp giới trừng thanh công đức đại
Vệ hộ chánh giáo vĩnh xương hưng.

Tạm Dịch:

Binh trời tướng trời đều dũng mãnh
Quét sạch quần tà trấn yêu khí
Pháp giới trong sạch công đức lớn
Hộ vệ chánh giáo hưng thịnh mãi.

Giảng giải:

Đây là binh trời tướng trời, quân đội trên trời. "Quét sạch quần tà trấn yêu khí". Trên trời tại sao vẫn cần binh trời tướng trời ? Vì trên trời có A Tu La và thiên ma ngoại đạo, chúng có phước trời, nhưng không có đức, muốn tác chiến với trời Đế Thích. Binh trời tướng trời dùng để bảo hộ trời Đế Thích, quét sạch quần ma, trấn áp yêu khí.

"Pháp giới trong sạch công đức lớn". Binh trời tướng trời quét trừ yêu ma trong thế giới được công đức rất lớn.

"Hộ vệ chánh giáo hưng thịnh mãi". Bảo vệ Phật pháp luôn luôn được hưng thịnh. Câu Ca La này là năm anh em trời, năm anh em trời này có năm luồng quang minh. A Ca La dịch là màu trắng, A La Na dịch là màu đỏ, Ca La dịch là màu đen, Vĩnh Già dịch là màu xanh, Kiền Đà La dịch là màu

vàng tức thành năm thứ đại công đức quang minh vân thiên.Trong tập Đà La Ni nói Tỳ Ma La là hiện thân của Đức Phật Vô Ưu.

43. Ba nô ca la gia.

Kệ:

Tứ trực công tào tuần thế gian

Quán sát thiện ác quá bất thiên

Niên nguyệt nhật thời tử tế kỶ

Nhân quả báo ứng hào phát đoan.

Tạm Dịch:

Bốn trị công tào tuần thế gian

Quán sát thiện ác chẳng vị ai

Năm tháng ngày giờ nhớ rõ ràng

Nhân quả báo ứng chẳng sai lầm.

Giảng giải:

Bốn trị công tào là: năm này, tháng này, ngày này và giờ này, đây là tứ trị công tào đều đi tuần tra thế gian.

"Quán sát thiện ác chẳng vị ai", thấy người làm thiện, người làm ác rất công bằng không có biên kiến.

"Năm tháng ngày giờ nhớ rõ ràng", họ nhớ rất rõ ràng tại đâu, năm nào, tháng nào, ngày nào, giờ nào ?

"Nhân quả báo ứng chẳng sai lầm". Nhân thiện kết thiện quả, nhân ác kết ác quả, quả báo tơ hào không sai lầm, rất công đạo, rất chánh trực.

Câu Ba Nô này dịch là "cứu kính". Ca La Gia dịch là "năng tác", tức là chuyên làm việc tứ trị công tào chuyên thưởng phạt thiện ác người thế gian.

44. A địa mục đế.

Kệ:

Vô năng áp nghĩa thiện tư duy

Tam Thập Tam Thiên đẩu hung oai

Tứ đại bộ châu ngỗ nghịch giả
Ác báo nan đào đoạ luân hồi.
Tạm Dịch:
Vô năng áp và thiện tư duy
Tam Thập Tam Thiên đại anh hùng
Bốn đại bộ châu kẻ ngũ nghịch
Ác báo khó tránh đọa luân hồi.
Giảng giải:
Ý nghĩa A Địa Mục Đế là "vô năng áp", hoặc nghĩa là "thiện tư duy".

"Vô năng áp và thiện tư duy". Vô năng áp tức là không thể che đậy, không thể che đậy trí huệ của họ.

"Tam Thập Tam Thiên đại anh hùng". Họ ở trên trời Tam Thập Tam là đại anh hùng rất là oai phong.

"Bốn đại bộ châu kẻ ngũ nghịch". Bốn đại bộ châu là Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu và Bắc Câu Lưu Châu, trong bốn châu thiên hạ này những kẻ không hiếu thuận và ngỗ nghịch thì "Ác báo khó tránh đọa luân hồi". Phàm là kẻ ngỗ nghịch với cha mẹ, hoặc không kính sư trưởng đều làm ngạ quỷ, hay đọa vào địa ngục hoặc làm súc sinh. Luân hồi có ba đường lành và ba đường ác. Ba đường lành là trời, người, A tu la. Ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ba đường ác thì thọ ác báo, thọ khổ.

45. Thi ma xá na ni.

Kệ:
Bảo kế hoả đảnh đại thiên thần
Phụng hành thập thiện tích công huân
Quỷ tiên linh vật lai chiêm lễ
Cung hành thực tiễn nhân quả chân.
Tạm Dịch:
Bửu kế hỏa đảnh đại thiên thần
Tu hành thập thiện tích công đức

Quỷ tiên linh vật đến lễ bái
Cung hành thực tiễn nhân quả chân.

Giảng giải:

Thi Ma Xá Na Ni dịch là "bảo kế", lại dịch là "hỏa đảnh", đây là một vị thiên thần trên trời, tại sao vị ấy đắc được tướng "bảo kế hoả đảnh" ? Vị vị đó phụng hành thập thiện, không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai lưỡi, không chưởi mắng, một chút tham sân si cũng chẳng có.

"Tu hành thập thiện tích công đức". Tích tập từng chút từng chút công đức, lâu dần sẽ thành nhiều, cho nên "Quỷ tiên linh vật đến lễ bái". Tất cả quỷ thần, tất cả chư tiên và tất cả những linh vật đều đến chiêm ngưỡng lễ bái vị thần bảo kế hoả đảnh nầy.

"Cung hành thực tiễn nhân quả chân". Vị đó làm việc gì cũng đều hết lòng, rất nhận chân và cung hành thực tiễn đối với nhân quả, một chút cũng không dám bất cẩn, cho nên vị ấy có oai đức và tướng tốt bảo kế nầy.

Trong Chú Lăng Nghiêm bao quát hết thảy thiên chúng thần, chúng tướng trời, chúng công tào, tất cả thiên vương Thánh hiền, Phật Bồ Tát A La Hán, khi chúng ta tụng Chú nầy, thì tất cả quỷ thần đều phải cung cung kính kính, giữ quy cụ. Vì đó đều là tên của Vua Quỷ Thần, khi chúng nghe đến tên Vua Quỷ Thần, thì đều tuân theo quy cụ phép tắc, không dám làm càn. Thường thường đắc được đại cảm ứng, thế giới cũng không có tai nạn. Cho nên sức lực của Chú Lăng Nghiêm thật là không thể nghĩ bàn.

Hiện tại chúng ta dùng câu văn rất thiển cạn để diễn đạt một phần ý nghĩa trong vạn phần của Chú Lăng Nghiêm. Tuy nhiên chỉ có một phần trong vạn phần, nhưng bạn đừng ngại hãy cố gắng ghi nhớ, vì chỉ có chút chút mà có thể minh bạch được nhiều. Giảng Chú Lăng Nghiêm, đây là lối giảng pháp chưa từng có. Hy vọng mọi người hiểu chỗ diệu của Chú Lăng Nghiêm. Như vậy thì thế giới sẽ bình an, cho nên hiện nay chúng ta giảng chú Lăng Nghiêm cũng là di chuyển tai nạn của thế giới.

46. Bà tất ni.

Kệ:

Sở hướng vô địch hiệu thắng quân

Bất chiến mà hàng khí giáp binh

Dĩ đức phục nhân nhị tai hoạ

Vọng phong phi ma hộ an bình.

Tạm Dịch:

Hướng đến vô địch hiệu thắng quân

Không đánh mà hàng bỏ binh giáp

Lấy đức phục người dứt tai họa

Quét sạch kẻ thù sẽ thái bình.

Giảng giải:

Bà Tất Ni dịch là "Thắng quân", lại dịch là "ngoại đạo". Ngoại đạo ở cõi Trời Vô Tưởng, nơi đó đều chẳng có việc gì, nên tìm việc làm. Có quân đội gọi là thắng quân, là nhóm chúng thiên thần, giống như đội du kích ở trên trời, đội du kích này đến đâu thì thắng đến đó, bất cứ đến đâu cũng nhất định thắng lợi. Hướng đến vô địch, chỉ cần cờ của quân đội đến đâu thì quân đội kia đánh không lại.

"Hướng đến vô địch hiệu thắng quân". Quân này gọi là "thường thắng quân đội", bất cứ lúc nào cũng không bị thua.

"Không đánh mà hàng bỏ binh giáp". Không đánh mà hàng có hai ý nghĩa, một là cứ đánh cho đối phương thua bại thì nào mũ giáp, đao thương, kiếm kích, vứt bỏ mà chạy. Đây gọi là bỏ binh giáp mà chạy, hoặc chạy khoảng một trăm dặm thì hạ trại hoặc năm mươi dặm thì hạ trại. Binh chạy năm mươi dặm thì cười quân đội chạy một trăm dặm vô dụng quá, chạy xa như thế, bạn xem tôi chỉ chạy năm mươi dặm. Năm mươi dặm cười trăm dặm, nói quân đội không có nhuệ khí chiến đấu, không đủ dũng cảm. Lấy năm mươi dặm cười trăm dặm. Bạn nói nên hay chăng ? Đúng chăng ? Đều là bỏ chạy, chỉ là chạy chậm một chút, sao lại cười người chạy xa không có gan ! Đây là không đánh mà hàng bỏ binh giáp. Ngoài ra còn có lối nói khác, bổn thân của bạn quân đội thường thắng, một khi đi đến đâu là vô địch đến đó, đối phương một khi nghe "quân đội thường thắng" đến thì bèn bỏ giáp mà chạy. Bỏ binh giáp tức là cởi mũ giáp, buông đao thương xuống hết mà bỏ chạy, đó là đối phương hướng bạn đầu hàng, không đánh mà hàng bỏ binh giáp. Bỏ binh giáp lại có hai ý nghĩa là bỏ giáp mà chạy, buông vũ khí xuống đầu hàng, nghe bạn chỉ huy.

“Dùng đức phục người dứt tai họa”. Quân đội này phải lấy đức đối đãi với người, chứ không phải dùng sự đánh ngưng đánh, dùng tinh thần thượng võ giết càng nhiều càng tốt, cho nên đánh tranh giành đất đai thì giết người đầy đồng, đánh lấy thành thì giết người đầy thành, dùng sự giết người để so tài thì không đúng. Cho nên binh lính không đầu rơi máu đổ khắp nơi mọi người đều dựng cờ trắng đầu hàng, dùng đức hạnh để xử lý quân đội, đừng dùng sự giết người làm tài năng, đừng giống như đại tướng Bạch Khởi nước Tần chôn sống hai mươi vạn quân đầu hàng của nước Triệu trong một hố lớn rộng mấy mẫu. Cho nên tướng Bạch Khởi cho đến bây giờ còn thọ quả báo địa ngục, súc sinh, còn làm heo, vì y quá tàn nhẫn, cho nên phải lấy đức đãi người thì mới dứt tai họa, tiêu diệt tai họa của thế giới.

“Quét sạch kẻ thù sẽ thái bình”. Nếu lấy đức đãi người thì kẻ địch bị tiêu diệt bỏ binh giáp đầu hàng, thế giới sẽ được thái bình.

47. Ma đát lị già nô.

Kệ:

Vân đồng mộc mẫu ngự phong hành
Thiểm điện phích lịch tỉnh quý lung
Vạn vật tịnh tác nguyên vô sự
Chân tục hổ dụng bổn viên thông.

Tạm Dịch:

Mây đồng mẹ gỗ ngự phong hành
Điện sẹt sấm sét tỉnh mù điếc
Vạn vật tịnh tác nguyên vô sự
Chân tục cùng dụng vốn viên thông.

Giảng giải:

"Mây đồng mẹ gỗ ngự phong hành". Ma Nạp Phược Ca dịch là "mây đồng", Ma Đát Lý Ca dịch là "bổn mẫu", tôi cả gan sửa lại thành mộc mẫu (mẹ gỗ), vì mây đồng mẹ gỗ đều thuộc về đằng vân giá vũ ở trên trời. Nếu nói là bổn mẫu thì hình như không hợp với ý nghĩa mây đồng. Mây đồng thuộc về kim mộc thủy hỏa thổ ngũ hành biến hóa. Nói tóm lại câu chú nam nữ trời này, cũng có thể nói là mây đồng, cũng có thể nói là bổn mẫu, cả hai

lối dịch đều được. Lối dịch này không dịch hết hoàn toàn ý nghĩa, cho nên tôi không màng đúng hay không, dịch nó thành bổn mẫu, vì nam nữ trời này, dùng danh từ mộc mẫu (mẹ gỗ) chẳng có giảng pháp gì. Lúc trước giáo sư họ Ngô nói Kinh Hoa Nghiêm là bổn mẫu, đó là Kinh Hoa Nghiêm, nhưng trong Chú Lăng Nghiêm không thể nói như thế, vấn đề học vấn không thể lôi thôi, cũng không thể ngàn lần giống nhau, phải có trí huệ nhạy bén.

"Mây đồng mẹ gỗ ngự phong hành" đi trong gió "Điện sẹt sấm sét tỉnh mù điếc" người mắt sáng thì thấy được điện sẹt. Khi trời sấm sét thì kẻ điếc cũng nghe được, vì âm thanh sấm sét rất lớn, cho nên làm thức tỉnh kẻ mù điếc.

"Vạn vật tịnh tác nguyên vô sự". Sự việc trong trời đất, sinh sinh hóa hóa, hóa hóa sinh sinh, tự có hóa không, tự không hóa có, đó là bổn lai của một đạo lý, nguyên lai là vô sự chẳng phải đầu lại thêm đầu cố ý tạo ra, bổn lai chẳng có sự việc gì, vạn vật đều làm nên mà chẳng hại nhau, có đạo đều hành mà chẳng trái nhau, vạn vật đều sống với nhau. Nếu như nói thượng đế cai quản thế gian này, chẳng phải là mỗi sự việc đều quản, nhìn xem loài kiến như thế nào ? Loài muỗi như thế nào ? Thượng đế chẳng quản sự việc nhiều như thế ! Sinh sinh hóa hóa, hóa hóa sinh sinh, đây là một thứ đạo lý rất tự nhiên.

"Chân tục cùng dụng vốn viên thông". Chân không ngại tục, tục không ngại chân, chân tục hổ tương dụng nhau, không tốt cũng thành tốt. Nếu không dụng nhau thì tốt cũng biến thành không tốt. Dụng nhau thì có thể phong hung hóa cát, ẩn xấu hiển lành, không hội nhau thì rất nhiều tai nạn sẽ phát sinh. Không biết giữ lấy thân, hãy học theo Gia Cát một đời cẩn thận, cho nên đạo lý này bổn lai là việc tốt mà đến bên bạn mà bạn không thể làm được thì trở thành xấu ; bổn lai không tốt nếu bạn làm được nó thì sẽ thành tốt. Cho nên hết thảy các pháp không có pháp cố định, không có nhất định, tức là xem bạn dụng được hay không dụng được. Bạn phải hiểu bất cứ việc gì cũng đừng nhận chân chấp trước như thế, có gì để chấp trước ! Đến khi chết, xem bạn chết hay không, bạn chấp trước, bạn nói tôi không chết, đến lúc cũng chết giống nhau, bạn tin chăng ? Cho nên Phật pháp là viên dung, đừng nhìn không xuyên thủng, thật hiểu thì mọi sự đều OK.

48. Nam mô tất yết lị đa gia.

Kệ:

Năng lễ sở lễ tánh tướng không
Cảm ứng đạo giao mặc nhiên thông
Như thị quyền thật hiện thiên chúng
Tất giai quy mạng vĩnh vô cùng.

Tạm Dịch:

Kẻ lễ, được lễ tính tướng không
Cảm ứng đạo giao thảy đều thông
Như vậy quyền thực hiện chúng trời
Thảy đều quy mạng vĩnh vô cùng.

Giảng giải:

Câu này ở trên đã tụng qua rồi, mà mỗi câu Chú đều có vô lượng ý nghĩa, ý nghĩa câu này tức là lễ bái chư thiên, tất cả thiên chúng, binh trời tướng trời, chúng thiên tào, chúng nam nữ trời. Đừng tồn tại tâm cống cao, đều phải hướng về họ lễ bái. Cho nên nói "Kẻ lễ được lễ tính tướng không". Năng lễ là chúng ta lễ bái, sở lễ là hết thảy thiên chúng, tính tướng không tức cũng là năng lễ và sở lễ đều đừng chấp tướng, vô tướng, đừng chấp trước nói tôi là một người năng lễ, tất cả thiên chúng sở lễ tôi, đừng chấp trước tính cũng đừng chấp trước tướng, lìa tính vô tướng, tính tướng đều không.

"Cảm ứng đạo giao thảy đều thông". Tuy nhiên là không, nhưng đừng làm tổn đức hao phước, bạn trồng nhân gì sẽ có kết quả đó, cho nên:

"Kính người thì người kính mình,
Lễ người thì người lễ mình".

Bạn lễ bái tất cả chư tiên, thì họ cũng hoan hỷ đối với bạn, giúp đỡ bạn. Tuy nhiên giúp đỡ bạn nhưng đừng tồn tại tâm như thế, đừng nói tôi lễ lạy thì đắc được kết quả gì, hết thảy thiên chúng sẽ đến giúp đỡ tôi, một khi có tâm như thế tức là chấp tướng rồi.

"Như vậy quyền thực hiện chúng trời". Tất cả chư thiên binh trời tướng trời, thiên tào thiên chúng, nam nữ trời đều đại quyền thị hiện lại để duy trì quy luật của pháp giới, vì như thế cho nên phải: "Thảy đều quy mạng vĩnh vô cùng". Chúng ta phải quy mạng đảnh lễ, cung cung kính kính, không thể có tâm cống cao ngã mạn.

49. Nam mô bà già bà để.

Kệ:

Đâu Suất hàng thế nhập mẫu thai
Xuất gia thành đạo khổ tu lai
Đại chuyển pháp luân độ quần chúng
Vô thượng bồ đề chánh pháp khai.

Tạm Dịch:

Đâu Suất giáng trần nhập thai mẹ
Xuất gia thành đạo tu khổ hạnh
Chuyển bánh xe pháp độ chúng sinh
Mở chánh pháp bồ đề vô thượng.

Giảng giải:

"Đâu Suất giáng trần nhập thai mẹ". Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ cung trời Đâu Xuất nội viện đợi đến thời kỳ bèn hạ sinh xuống nhân gian, Ngài trước hết tuyển chọn cha mẹ, ai có thể làm cha mẹ của Ngài ? Tuyển đi tuyển lại, tuyển đến xứ Ấn Độ vua Tịnh Phạn và Ma Gia phu nhân, Ngài cảm thấy hai vị này đức hạnh đầy đủ. Vua Tịnh Phạn có thể làm cha của Ngài. Ma Gia phu nhân có thể làm mẹ của Ngài. Cho nên Ngài từ Đâu Suất nội viện hàng sinh xuống nhân gian, nhập vào thai mẹ, trụ thai thì ở trong thai mẹ như ở trong đại lâu đài báu, lại vì quỷ thần thuyết pháp, đản sinh lớn lên đi xuất gia, tu khổ hạnh trong núi tuyết sáu năm, sau đó thành đạo dưới cội bồ đề. Đức Phật trồng công đức như thế mà phải chịu khổ hạnh sáu năm mới thành đạo. Bổn lai Phật tu hay không tu khổ hạnh đều như nhau, bất quá Ngài muốn thị hiện làm gương cho chúng sinh. Cho nên Ngài sinh ra trong vương cung, phú quý đến cực điểm, mượn sự giàu sang phú quý hiện hữu tu đạo không tốt chăng ? Nhưng Ngài xả bỏ ngôi vua còn phải tu khổ hạnh trong núi tuyết sáu năm, sau đó mới đến cội bồ đề ngồi bốn mươi chín ngày, bỗng thấy sao mai mọc mà ngộ đạo. Ngộ đạo rồi, chuyển đại pháp luân giáo hóa hết thảy chúng sinh. Cho nên "Chuyển bánh xe pháp độ chúng sinh". Chuyển bánh xe pháp độ hết thảy mọi loài chúng sinh.

“Mở chánh pháp bồ đề vô thượng”. Chuyển bánh xe pháp giáo hóa chúng sinh, Ngài đắc được vô thượng chánh đẳng chánh giác, chánh pháp nhãn tạng, hoằng dương chánh pháp, giáo hóa hết thảy chúng sinh, đây là con đường tu đạo, Phật đã trải qua, chúng ta nên đặc biệt chú ý, dũng mãnh tinh tấn.

50. Đa tha già đa câu la gia.

Kệ:

Trung ương Phật bộ Tỳ Lô tôn

Như Lai chủng tộc hoá quần luân

Phổ tu vạn hạnh Ba la mật

Chư pháp vô ngã chứng viên thông.

Tạm Dịch:

Chính giữa Phật bộ đấng Tỳ Lô

Chủng tộc Như Lai hóa quần sinh

Khắp tu vạn hạnh Ba La Mật

Các pháp vô ngã chứng viên thông.

Giảng giải:

Đa Tha Già Đa dịch là "Như Lai", tức cũng là Phật Bộ, Chú Lăng Nghiêm có năm bộ, phân làm năm hướng. Chính giữa là Phât Bộ, Phật Tỳ Lô Giá Na là giáo chủ. Phương tây là Liên Hoa Bộ Phật A Di Đà là giáo chủ. Phương đông Kim Cang Bộ Phật A Súc là giáo chủ, tức cũng là Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật. Phương nam là Bảo Sinh Bộ Phật Bảo Sinh là giáo chủ. Phương bắc Yết Ma Bộ Phật Thành Tựu là giáo chủ. Cộng thành năm bộ.

Thế gian này có năm bộ giáo chủ đến quản lý và trấn áp năm đại ma quân. Năm đại ma quân mới tuân theo quy cụ không dám quấy phá, tuy nhiên tuân theo quy cụ nhưng chúng cứ muốn làm cho thế giới này tệ hại từng chút từng chút.

Thế giới này có đủ thứ tai nạn phát sinh, là do thiên ma ngoại đạo làm ra, chúng tuy nhiên sợ thiên hạ không loạn, tuy sợ thế gian này không sớm tệ hại, nhưng năm phương Phật trấn áp tại đó, chúng rình rình phá hoại, không

dám xuất đầu lộ diện. Trên thế gian thì Phật và ma đối lập với nhau. Phật thì giáo hóa chúng sinh sớm thành Phật đạo, ma thì giáo hóa chúng sinh sớm thành ma đạo. Nhưng Phật là nhờ ma giúp Ngài tu thành. Do đó, ma chính là thiện trí thức của Phật giáo đồ. Người tu đạo cảnh nghịch đến thì phải thuận mà thọ, nên phản diện nhận thức chỗ tốt. Chúng ta phải cung kính Phật, cũng không phản đối ma vương. Kẻ oán người thân đều bình đẳng. Phật ma như một, phải không có sự thương ghét, không thiện cũng không ác. Cảnh giới này gần như nhau. Năm Bộ chú Lăng Nghiêm này về sau mới giảng đến rõ ràng.

Câu La Gia dịch là "chủng tộc của Phật", "chủng tộc của Như Lai", tức là Phật giáo đồ tin Phật.

“Chính giữa Phật bộ Đấng Tỳ Lô”. Chính giữa là Phật bộ, thuộc về thổ (đất). Đất hay sinh vạn vật, đất thịnh cả bốn mùa, một năm bốn mùa đất đều thịnh vượng, Xuân hạ thu đông. Mùa xuân thì mộc thịnh, mùa hạ thì hỏa thịnh, mùa thu thì kim thịnh, mùa đông thì thủy thịnh. Một năm chỉ có bốn mùa sao lại có ngũ hành, phải biện làm sao ? Vì thổ là chính giữa, kim mộc thủy hỏa là bốn bên, cho nên xuân hạ thu đông là bốn mùa. Xuân thuộc mộc thịnh, hạ thuộc hỏa thịnh, thu thuộc kim thịnh, đông thuộc thủy thịnh.

Trong bốn mùa không có thổ lại làm thế nào ? Thổ thịnh vượng cả bốn mùa, mùa xuân ba tháng, trong ba tháng chín mươi ngày có thổ ở trong thì năng sinh. Mùa hạ, mùa thu, mùa đông đều có thổ. Cho nên chính giữa là Mậu Kỷ thuộc thổ, phương đông là Giáp Ất thuộc mộc, phương nam là Bính Đinh thuộc hỏa, phương tây là Canh Tân thuộc kim, phương bắc là Nhâm Quý thuộc thủy. Đây là ngũ hành tương sinh tương khắc. Chính giữa Phật Bộ Đấng Tỳ Lô. Tỳ Lô là Tỳ Lô Giá Na là tiếng Phạn dịch là "biến nhất thiết xứ".

“Chủng tộc Như Lai hóa quần sinh”. Chính giữa là Phật Bộ. Chủng tộc của Phật đến giáo hóa hết thảy chúng sinh.

“Khắp tu vạn hạnh Ba la mật”. Khắp tu vạn hạnh, lục độ vạn hạnh, thập độ vạn hạnh, pháp Ba la mật đến bờ kia.

“Các pháp vô ngã chứng viên thông” đắc được các pháp vô ngã, các pháp vô thường, chứng diệu lý viên thông, hết thảy đều viên dung vô ngại.

51. Nam mô bát đầu ma câu la gia.

Kệ:

Tây phương Di Đà bảo liên hoa

Đẳng hậu chúng sinh tảo đáo gia

Nhất tâm trì danh hằng bất thoái

Thập vạn ức độ sát na đạt.

Tạm Dịch:

Tây Phương Di Đà hoa sen báu

Chờ đợi chúng sinh sớm đến nhà

Một lòng niệm Phật không thoái lùi

Mười vạn ức cõi trong khoảnh khắc.

Giảng giải:

Đây là Liên Hoa Bộ, "Tây Phương Di Đà hoa sen báu". Tây Phương là Phât A Di Đà, Ngài chủ trì Liên Hoa Bộ.

Bát Đầu Ma vốn là hoa sen đỏ, nhưng ở đây không nói là hoa sen đỏ mà là hoa sen màu gì cũng đều có, đỏ trắng vàng tía xanh. Cho nên nói là hoa sen đỏ quang minh màu đỏ, hoa sen vàng quang minh vàng, hoa sen trắng quang minh trắng, hoa sen xanh quang minh xanh.

"Chờ đợi chúng sinh sớm đến nhà". Các vị ở đó đều dự bị hoa sen, dự bị tất cả chúng sinh đi đến đó. Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh, đến đó thành Phật. Sớm đến nhà tức là đừng đến chậm trễ.

"Một lòng niệm Phật không thoái lùi". Làm thế nào đi đến đó được ? Chỉ một lòng niệm Nam Mô A Di Đà Phật, chuyên nhất một tâm quyết không thối chuyển, bạn luôn luôn không lui sụt thì được, niệm Phật hoặc có thể niệm Quán Thế Âm Bồ Tát.

"Mười vạn ức cõi trong khoảnh khắc". Qua mười vạn ức cõi Phật chỉ trong một sát na liền đến. Cho nên chúng ta muốn sinh về thế giới Cực Lạc thì phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật thì nhất định sớm sẽ vãng sinh về đó.

52. Nam mô bạt xà la câu la gia.

Kệ:

Kim Cang bộ chủ A Súc Phật
Dược Xoa đại tướng cá tuần la
Thiên ma quyến thuộc vọng phong tị
Ngưu quỷ mã thần cấp bôn ba.

Tạm Dịch:

Chủ Kim Cang Bộ Phật A Súc
Đại tướng Dược Xoa đều tuần tra
Thiên ma quyến thuộc phải ẩn núp
Trâu quỷ ngựa thần mau chạy trốn.

Giảng giải:

Bạt Xà La tức là "kim cang bồ đề hải". Bạt Xà La là "kim cang". Câu La Gia tức là "quyến thuộc", quyến thuộc của Kim Cang Bộ. Ai là Chủ Bộ Kim Cang Bộ ? Bộ Chủ là Phật A Súc, phương đông thế giới Lưu Ly, tức cũng là Nam Mô Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật, mà chúng ta thường niệm. .

Ngài làm thế nào để được tiêu tai sống lâu ? Chúng ta niệm Ngài thì cứu kính chúng ta sẽ được tiêu tai sống lâu, hay là Phật Dược Sư tiêu tai sống lâu, chúng ta phải biết, nếu như Phật Dược Sư tiêu tai sống lâu tức là Ngài chẳng phải Phật. Phật tại sao còn muốn tiêu tai sống lâu ? Đây chứng minh là người chúng ta niệm sẽ được tiêu tai sống lâu, vậy là người chúng ta niệm muốn tiêu tai sống lâu, đó là một thứ tâm tham, lại có một thứ sở cầu, lại chấp trước tướng, phàm hết thảy tướng đều là hư vọng, phải hiển lộ tướng ở bên trong. Vậy chúng ta niệm Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật, hy vọng chính mình tiêu tai diên thọ, đây tức là tâm tham và tâm ích kỷ. Các bạn nói đúng chăng ? Vậy tiêu tai diên thọ này là ai ? Cũng không phải Phật Dược Sư tiêu tai diên thọ, cũng không phải chính chúng ta tiêu tai diên thọ. Chính chúng ta không có tai, lại tiêu tai gì ? Diên thọ gì ? Cũng chẳng phải nói, tôi không niệm Phật Dược Sư thì bây giờ tôi chết, còn phải diên thọ, còn phải tiêu tai, đây thật là mê tín. Vậy chúng ta tiêu tai diên thọ cho ai ? Cho tất cả hết thảy chúng sinh có tai nạn, thậm chí những chúng sinh sắp mạng chung. Chúng ta niệm tiêu tai diên thọ Dược Sư Phật hồi hướng cho họ. Đó mới là nghĩa rộng, không phải là nghĩa hẹp. Các bạn nghĩ xem có phải chăng ? Cho nên chúng ta niệm Phật, nhất cử nhất động tu hành đều phải hiểu được

lý luận chân chánh, đừng mù theo như thế, người ta sao tôi cũng vậy, họ nói như vầy, tôi cũng nói như vầy, họ nói như thế, tôi cũng nói như thế, chẳng khác nào như ngọn cỏ, gió thổi hướng nào thì ngả hướng đó.

Chúng ta học Phật phải có trí huệ chân chánh, trí huệ chân chánh không phải nói cứ nhìn mọi người không đúng, phải trọng lý luận, nghiên cứu lý luận rõ ràng. Chúng ta niệm Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật là vì tất cả chúng sinh có tai nạn, đem mạng sống chúng sinh gần chết để niệm, đó mới là lợi ích chúng sinh, mới là hành Bồ Tát đạo.

Câu La Gia này phần trước đã giảng qua mấy lần tức là "quyến thuộc", quyến thuộc của Kim Cang Bộ tức là tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát của Kim Cang Bộ đến ủng hộ người trì Chú. Cho nên nói Chủ Kim Cang Bộ là Phật A Súc. Phần trước giảng Phật Bộ là Phật Tỳ Lô Giá Na là Bộ Chủ. Liên Hoa Bộ, Phật A Di Đà là Bộ Chủ. Bây giờ nói về phương đông. Phương đông Kim Cang Bộ, Phật A Súc tức là Kim Cang Bộ Chủ. Có hai mươi đại tướng Dược Xoa. Đại tướng Dược Xoa đi canh tuần. Phật Dược Sư có hai mươi đại tướng Dược Xoa chuyên đi khắp nơi quản nhân sự, xem bọn thiên ma ngoại đạo không giữ quy cụ thì giống như cảnh sát đi bắt, đi hàng phục, đi canh tuần, cảnh sát chúng ta là Kim Cang hữu hình, còn đại tướng Dược Xoa là vô hình nhìn không thấy, nhưng khẳng định là có, bạn đừng có hoài nghi.

“Thiên ma quyến thuộc phải ẩn núp”. Đây là quyến thuộc của thiên ma, ngoại đạo, yêu ma quỷ quái, ngưu quỷ xà thần, xa xa trông thấy liền chạy trốn.

“Trâu quỷ ngựa thần mau chạy trốn”. Trâu quỷ ngựa thần phải sớm bỏ chạy vì chúng chẳng dám nhìn Bồ Tát Kim Cang.

53. Nam mô ma ni câu la gia.

Kệ:

Bảo Sinh Phật bộ chủ ma ni
Hư Không Bồ Tát quyến thuộc câu
Nam phương vị tại bính đinh hoả
Sí nhiên hồng quang chiếu khảm ly.

Tạm Dịch:

Bảo Sinh Phật bộ chủ ma ni
Bồ Tát Hư Không quyến thuộc tụ
Phương nam thuộc về lửa Bính Đinh
Lửa đỏ sáng rực chiếu Khảm Ly.

Giảng giải:

Nam Mô Ma Ni Câu La Gia. Ma Ni thuộc về "Bảo", Bảo Bộ là phương nam, phương nam Bảo Sinh bộ. “Bảo Sinh Phật bộ chủ ma ni”. Phật Bảo Sinh, bộ chủ Bảo Bộ.

“Bồ Tát Hư Không quyến thuộc tụ”. Ngài và Bồ Tát Hư Không Tạng và Bồ Tát Ba La Mật cùng đại chúng ở với nhau.

“Phương nam thuộc về lửa Bính Đinh”. Phương nam là vị trí Bính Đinh hỏa, thuộc về lửa. Cho nên “Lửa đỏ sáng rực chiếu Khảm Ly”. Tuy nhiên tại phương nam, nhưng quang minh mầu đỏ rất mãnh liệt, chiếu Khảm, Khảm là phương bắc, Ly là phương nam. Khảm là phương bắc thuộc thủy, Ly là phương nam thuộc hỏa. Từ phương nam chiếu đến phương bắc, lại hổ tương chiếu sáng cho nên quang minh Bảo Bộ có thể chiếu khắp pháp giới.

54. Nam mô già xà câu la gia.

Kệ:

Tác pháp biện sự bộ Yết Ma
Địa Tạng Bồ Tát tộc chúng đa
Thiện ác nghiệp báo hào bất thác
Thiết diện vô tư lão Diêm La.

Tạm Dịch:

Tác pháp biện sự Yết Ma bộ
Bồ Tát Địa Tạng tộc chúng nhiều
Thiện ác nghiệp báo chẳng mảy sai
Mặt đen vô tư lão Diêm Vương.

Giảng giải:

Đây là phương bắc, Phật Thành Tựu là Bộ Chủ. Yết Ma dịch là "tác pháp" hoặc "biện sự". Bộ này thuộc về phương bắc, Bồ Tát Địa Tạng thống lãnh tất cả chúng quỷ thần và vô số quyến thuộc.

“Thiện ác nghiệp báo không mảy sai”. Làm thiện được thiện báo, làm ác được ác báo, thiện ác quả báo tơ hào chẳng sai.

“Mặt đen vô tư lão Diêm Vương”. Mặt mày của vua Diêm La vô tư chẳng nói đến nhân tình, đúng là đúng, sai là sai, mặt của vua Diêm Vương đen giống như sắt, chẳng có một chút nhân tình đạo vị, bạn muốn lường gạt vua Diêm La không thể được, các bạn nhất định phải làm việc thiện. Nếu làm việc ác thì vua Diêm Vương chẳng tha cho bạn, làm việc thiện thì ông ta cung kính bạn. Cho nên phải thường niệm Chú Đại Bi thì vua Diêm Vương quản không được bạn. Có người tạo rất nhiều tội, lâm chung đến chỗ vua Diêm Vương, vua Diêm Vương hỏi y sao làm nhiều tội nghiệp như thế, y nói tôi chẳng tạo tội nghiệp gì, tôi thường làm việc tốt ! Vua Diêm Vương hỏi ông ta, ông làm tốt việc gì, ông ta nói tôi thường niệm Chú Đại Bi, vua Diêm Vương nói ông nói láo, thường tụng Chú Đại Bi cũng chẳng ăn thua gì, bèn tống ông ta vào núi đao, ông ta liền niệm Chú Đại Bi, thì lập tức núi đao liền hóa thành hoa sen, ông ta ngồi trong hoa sen vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Cho nên nếu bạn một niệm hồi quang phản chiếu sửa đổi lỗi lầm làm mới lại thì tội nghiệp quá khứ sẽ tiêu diệt, nhưng phải chân thành sửa lỗi làm mới, thật biết sửa đổi lỗi lầm thì dù tội nhiều như núi Tu Di, một khi sám hối, tội bèn tiêu sạch, thì hoa sen sẽ hiện tiền. Hoa sen hiện tiền là biểu thị tội nghiệp tiêu sạch.

Ở trên là năm Bộ. Chính giữa là Phật Bộ, Phật Tỳ Lô Giá Na là Bộ Chủ, phương đông Kim Cang Bộ, Phật A Súc là Bộ Chủ, phương tây là Liên Hoa Bộ, Phật A Di Đà là Bộ Chủ, phương nam là Bảo Sinh Bộ, Phật Bảo Sinh là Bộ Chủ, phương bắc là Yết Ma Bộ, Phật Thành Tựu là Bộ Chủ. Bộ Chủ năm Bộ xuất lãnh chúng Bồ Tát, quyến thuộc Kim Cang, quyến thuộc Liên Hoa và quyến thuộc của Phật, thảy đều quản lý tất cả ma vương của thế giới, cho nên người tại thế gian mới bình an, bằng không thì thiên ma ngoại đạo hoành hành không sợ gì cả.

Hết tập 1

---o0o---

TẬP 02

PHẬT ĐẢNH QUANG MINH - 2 (GIẢNG TIẾP THEO)

55. Nam mô bà già bà đế.

Kệ:

Chánh Đẳng Chánh Giác Đại Đạo Sư
Tiếp dẫn hữu tình phó liên trì
Thân kiến Di Đà Quán Tự Tại
Thế Chí chiêu thủ khoái lai thời.

Tạm Dịch:

Chánh đẳng chánh giác đại Tôn Sư
Tiếp dẫn hữu tình phó Liên Trì
Thấy được Di Đà, Quán Tự Tại
Thế Chí vẫy tay mau đến nơi.

Giảng giải:

Bà Già Bà Đế tức là "Bà Già Phạm", Chánh đẳng chánh giác đại Tôn Sư.

"Tiếp dẫn hữu tình phó Liên Trì". Bồ Tát tức là giác hữu tình hoặc gọi là hữu tình giác. Phàm là có tình cảm đều là chúng sinh.

"Thấy được Di Đà, Quán Tự Tại". Gặp được Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Quang và Bồ Tát Quán Tự Tại.

"Thế Chí vẫy tay mau đến nơi". Bồ Tát Thế Chí cũng tiếp dẫn tại đó nói hãy mau đến ! Mau đến !

56. Đế lị trà.

Kệ:

Kiên cố bất thoái bồ đề tâm
Dũng mãnh tinh tấn chân lại chân

Phát nhạ trưởng đại đăng bỉ ngạn

Thổ chuyên ngoã thạch biến hoàng kim.

Tạm Dịch:

Kiên cố không lùi tâm bồ đề

Dũng mãnh tinh tấn lại chân thật

Nảy mầm lớn lên đến bờ kia

Đất gạch ngói đá biến vàng thật.

Giảng giải:

Đế Lị Trà dịch là "kiên cố". Đây là đội cầm binh khí hộ vệ trên trời rất trang nghiêm.

“Dũng mãnh tinh tấn lại chân thật”. Dũng mãnh tinh tấn trong chân thật lại càng chân thật, một sợi tóc giả cũng chẳng có, chỉ có bồ đề tâm mới nảy mầm lớn lên.

“Đất gạch ngói đá biến vàng thật”. Đất gạch ngói đá vốn chẳng dùng gì được, cuối cùng biến thành vàng thật, nếu nói mà không tu đạo thì cũng giống như đất gạch ngói đá, nếu tu thành đạo rồi thì so với vàng thật còn giá trị hơn. Bồ đề tâm tức là chẳng nóng giận, chẳng có tâm tham, tâm sân, tâm si. Tu đạo chủ yếu là phá vô minh phiền não, không nóng giận thì cơ hội tu sẽ thành công.

57. Thâu la tây na.

Kệ:

Phá Ma La Võng thắng ma quân

Vô đoan chánh giả thậm kinh tâm

Oai đức hàng phục thiên tặc chúng

Thiện nhãn diệu mục thị cổ kim.

Tạm Dịch:

Phá lưới Ma La thắng ma quân

Kẻ không đoan chánh, sanh tâm sợ

Oai đức hàng phục chúng thiên tặc

Mắt lành xem rõ thấu cổ kim.

Giảng giải:

Thâu Na Tây Na dịch là "phá ma quân", "phá lưới Ma La". Ma vương có thần thông diệu dụng của nó, phá ma vương rồi thì sẽ thắng ma quân.

"Kẻ không đoan chánh, sanh tâm sợ". Vô đoan chánh là ai ? Vô đoan chánh tức là A Tu La. A Tu La cũng phải sợ.

"Oai đức hàng phục chúng thiên tặc". Phá ma quân có một thứ oai đức, đủ để hàng phục chúng thiên tặc A Tu La.

"Mắt lành xem rõ thấu cổ kim". Đây cũng có thể dịch là thiện nhãn hoặc diệu mục. Thiện nhãn diệu mục không thấy lỗi của chúng sinh, hết thảy chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, xem hết thảy chúng sinh đều như nhau, không phân biệt.

58. Ba la ha la nô la xà gia.

Kệ:

Như ý tự tại vô năng thắng

Tri túc nộ hống sư tử vương

Trang nghiêm kết man hương thù diệu

Năng trì bảo giới ngộ chân thường.

Tạm Dịch:

Như ý tự tại không ai bằng

Tri túc nộ hống sư tử vương

Kết man trang nghiêm hương thù diệu

Giữ gìn giới báu ngộ chân thường.

Giảng giải:

Ba La nghĩa là "tự tại", cũng có nghĩa là "như ý", cũng dịch là "vô năng thắng", chẳng có người nào thắng hơn được. Ha La dịch là "sư tử", lại dịch là "kết hoa man".

Nô La dịch là "năng trì".

Xà Gia dịch là "thắng". Cho nên nói: "Như ý tự tại không ai bằng - Tri túc nộ hống sư tử vương". Lại có nghĩa là "tri túc" hoặc nghĩa là "đại nộ", như sư tử hống.

“Kết man trang nghiêm hương thù diệu”. Kết hoa man có nghĩa là trang nghiêm, lại có nghĩa là hương thù diệu, hoa man có hương thù thắng vi diệu, nếu giữ được vô thượng bảo giới thì sẽ ngộ trí huệ chân thường.

59. Đa tha già đa gia.

Kệ:

Như Lai biến hoá diệu vô phương
Thuyết pháp đàm Kinh độ mê manh
Tín thọ phụng hành giai ly khổ
Niệm Phật trì Chú kiến Giác Vương.

Tạm Dịch:

Như Lai biến hóa diệu vô cùng
Thuyết pháp giảng Kinh độ quần mê
Tin thọ phụng hành đều lìa khổ
Niệm Phật trì Chú thấy Giác Vương.

Giảng giải:

Đa Tha Già Đa Gia tức là "Như Lai", thần thông biến hóa của Như Lai diệu vô cùng, nói không hết được.

“Thuyết pháp giảng Kinh độ quần mê”. Phật thuyết pháp để giáo hóa chúng sinh mê muội.

“Tin thọ phụng hành đều lìa khổ”. Nếu tin thọ phụng hành giáo pháp của Phật thì sẽ ly khổ đắc lạc.

“Niệm Phật trì Chú thấy Giác Vương”. Nếu nhất tâm niệm Phật, nhất tâm trì Chú thì sẽ thấy được Phật.

60. Nam mô bà già bà đế.

Kệ:

Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác Tôn
Như Lai Ứng Cúng thiên nhân trung
Minh Hạnh Thiện Thệ Thế Gian Giải
Chí tâm quy mạng lễ cung kính.

Tạm Dịch:

Đấng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

Như Lai Ứng Cúng trong trời người

Minh Hạnh Thiện Thệ Thế Gian Giải

Chí tâm quy mạng lễ cung kính.

Giảng giải:

Phật tức là "Đấng vô thượng chánh đẳng chánh giác". Chánh đẳng chánh giác tức cũng là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, Phật có mười hiệu.

"Như Lai Ứng Cúng trong trời người - Minh Hạnh Thiện Thệ Thế Gian Giải". Đó là một trong mười hiệu chúng ta phải "Chí tâm quy mạng lễ cung kính". Thành tâm, quy mạng lễ cung kính chư Phật.

61. Nam mô a di đa bà gia.

Kệ:

Quy đầu Tây Phương Vô Lượng Giác

Trí huệ quang minh chúng tướng hảo

Y chánh thanh tịnh cập trang nghiêm

Hiền Thánh sung mãn tri đa thiểu.

Tạm Dịch:

Quy mạng Tây Phương Vô Lượng Giác

Trí huệ quang minh các tướng tốt

Y chánh thanh tịnh rất trang nghiêm

Thánh hiền đầy khắp vô lượng số.

Giảng giải:

Đây là Tây phương Phật A Di Đà, Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Quang. Cho nên nói: "Quy mạng Tây Phương Vô Lượng Giác". Giác nghĩa là giác ngộ.

"Trí huệ quang minh các tướng tốt". Trí huệ, quang minh tướng tốt của Ngài đều vô lượng.

“Y chánh thanh tịnh rất trang nghiêm”. Y báo chánh báo của Ngài rất thanh tịnh và trang nghiêm. Y báo tức là sơn hà đại địa, nhà cửa lâu đài. Chánh báo tức là Phật, Bồ Tát, A la hán đều vô lượng trang nghiêm.

“Thánh hiền đầy khắp vô lượng số”. Tại thế giới Cực Lạc, Bồ Tát, A La Hán, Thánh, Hiền, Tăng không biết số bao nhiêu, dùng máy điện toán cũng tính chẳng được vì quá nhiều.

62. Đa tha già đa gia.

Kệ:

Phổ lễ Như Lai chúng môn đồ
Nhất tâm cung kính đại trượng phu
Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ
Thường vi ngã đẳng tác hộ phù.

Tạm Dịch:

Lễ khắp Như Lai chúng môn đồ
Một lòng cung kính đại trượng phu
Xin nguyện từ bi mà nhiếp thọ
Thường vì chúng con gia hộ trì.

Giảng giải:

Đa Tha Già Đa Gia, tức là nói "Lễ hết chủng tộc của Như Lai". Môn đồ của Như Lai tức là đệ tử của Phật, nếu bạn là đệ tử của Phật cũng bao quát trong đó, tôi là đệ tử Phật cũng bao quát trong đó, người khác là đệ tử của Phật cũng bao quát trong đó. Cho nên đây chẳng phải nói người khác mà là nói chính bạn.

“Một lòng cung kính đại trượng phu”. Đồ đệ của Phật đều là đại trượng phu, nam nữ đều gọi là đại trượng phu. Cho nên khi xuất gia thì hỏi: Bạn có phải là đại trượng phu chăng ? Bạn phát bồ đề tâm chăng ? Nói như vậy thì thiên ma ngoại đạo kinh sợ, thiên ma ngoại đạo kinh sợ thì muốn đến chướng ngại sự tu hành của bạn, vì sợ quyến thuộc của ma vương đến phá cho nên “Xin nguyện từ bi mà nhiếp thọ”. Chúng ta là đệ tử của Phật, chúng ta muốn đệ tử của Phật phát đại từ bi thương xót nhiếp thọ, vì chúng ta sống

ở thế gian này làm rất nhiều việc không giữ quy cụ, thật là điên đảo, đáng thương xót. Đệ tử của Phật thương xót chúng ta, nhiếp thọ chúng ta.

"Thường vì chúng con gia hộ trì". Hộ thân như cái linh phù để bảo hộ chúng ta, khiến chúng ta có chỗ ký thác, có chỗ nương tựa.

63. A la ha đế.

Kệ:

Ứng chân nhất thiết chúng vương tộc
Sinh tôn quý gia túc duyên thục
Trợ Phật dương hoá hoằng chánh pháp
Chỉ dẫn ngoan ngu xuất tam đồ.

Tạm Dịch:

Ứng chân tất cả dòng dõi vua
Sinh nhà tôn quý duyên đời trước
Giúp Phật tuyên dương hoằng chánh pháp
Chỉ dẫn ương ngu thoát ba cõi.

Giảng giải:

A La Ha Đế là "tất cả ứng chân chúng vương tộc". Ứng Chân cũng là Phật, cũng là đệ tử của Phật, chúng vương tộc là quyến thuộc của vua.

"Sinh nhà tôn quý duyên đời trước". Tại sao sinh ra trong vương tộc ? Vua đây có thể nói là quốc vương, cũng có thể nói là Pháp Vương, sinh trong nhà Pháp Vương cũng là quý tộc. Duyên đời trước, vì trong tiền kiếp có nhân duyên với đấng Pháp Vương và quốc vương, cho nên làm chủng tộc của Pháp Vương, chủng tộc của quốc vương. Tại sao các vị ấy đến ? Vì đến trợ giúp Phật hoằng dương chánh pháp. Khi Phật xuất thế thì đồ chúng của Phật đều đến hộ trì, đều đến trợ giúp, cho nên nói: "Giúp Phật tuyên dương hoằng chánh pháp - Chỉ dẫn ương ngu thoát ba cõi". Ương tức là chúng sinh cang cường, bạn giáo hóa họ thế nào, họ cũng không nghe, dạy họ giữ giới, họ không chịu giữ giới, kêu họ từ từ tu hành, phát bồ đề tâm, họ không phát tâm bồ đề, không giữ quy cụ, ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh cũng không có, đó tức là ương, giống như khúc gỗ, bạn nói với họ, họ không hiểu, dạy họ lạy Phật, niệm Phật, tụng Kinh họ cũng nghe không vào. Ngu tức là ngu

si, người ngu si và kẻ ương ngạnh luôn luôn đọa vào ba đường ác, thường thường làm ngạ quỷ, làm súc sanh, đọa địa ngục. Cho nên phải giáo hóa chúng sinh trong ba cõi lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

64. Tam miệu tam bồ đà gia.

Kệ:

Quy mạng chánh giác hiền Thánh chúng
Cứu độ tam giới giai ứng cúng
Phổ nguyện hữu tình câu ly khổ
Thiên ma khủng bố địa chấn động.

Tạm Dịch:

Quy mạng Chánh Giác Thánh hiền chúng
Cứu độ ba cõi đều ứng cúng
Nguyện khắp hữu tình đều lìa khổ
Thiên ma kinh sợ đất chấn động.

Giảng giải:

Tam Miệu Tam Bồ Đà là "Chánh đẳng chánh giác", là "hết thảy Thánh hiền", bao quát Bồ Tát, Phật, A La Hán đều ở trong đó, cho nên nói: “Quy mạng Chánh Giác Thánh hiền chúng - Cứu độ ba cõi đều ứng cúng”. Hết thảy bậc Chánh Giác đều cứu độ hết thảy chúng sinh trong ba cõi, cho nên trời người đều nên cúng dường những bậc ấy. Các bậc Thánh hiền đó trong quá khứ đã phát nguyện này, chúng ta cũng phát nguyện này, tức là:
“Nguyện khắp hữu tình đều lìa khổ - Thiên ma kinh sợ đất chấn động”. Thánh hiền chúng đến đâu thì thiên ma đều kinh sợ, đại địa sáu thứ chấn động.

65. Nam mô bà già bà đế.

Kệ:

Cửu giới chúng sinh từ bi phụ
Thập phương quốc độ Đại Giác Tôn
Kiến tướng văn danh quân đắc độ

Xuẩn động hàm linh tác y hỗ.

Tạm Dịch:

Bậc cha lành chín giới chúng sinh

Đấng Đại Giác mười phương cõi nước.

Thấy tướng nghe danh đều được độ

Bò bay máy cựa làm chỗ nương.

Giảng giải:

"Bậc cha lành chín giới chúng sinh". Chín giới chúng sinh tức là: Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, trời, người, A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Phật là Từ Bi Phụ, cha lành của chín giới.

"Đấng Đại Giác mười phương cõi nước". Đây là những bậc giác ngộ trong mười phương cõi nước.

"Thấy tướng nghe danh đều được độ". Thấy được tượng phật, nghe được danh hiệu Phật, thảy đều được độ.

"Bò bay máy cựa làm chỗ nương". Tất cả chúng sinh rất nhỏ bé cũng lấy Phật làm chỗ nương tựa của họ.

66. A sô ti gia.

Kệ:

Đông phương bất động hoan hỉ quang

Hàng phục thiên ma nộ kim cang

Triết nhiếp nhị môn hoá quần chúng

Thuận nghịch hổ dụng diệu vô phương.

Tạm Dịch:

Đông phương Bất Động, Hoan Hỷ Quang

Hàng phục thiên ma nộ Kim Cang

Triết nhiếp hai môn độ quần chúng

Thuận nghịch đều dụng diệu vô cùng.

Giảng giải:

Đây là phương đông Phật A Súc, tức cũng là Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật.

"Đông phương Bất Động Hoan Hỷ Quang". Đông phương Phật Bất Động tức là A Sô Ti, Hoan Hỷ Quang Phật.

"Hàng phục thiên ma nộ Kim Cang". Kim Cang là nộ mục (trợn mắt), Bồ Tát là từ mi (mắt hiền từ), Kim Cang có sự nóng giận vì phải hàng phục ma, nếu không có sự nóng giận thì ma liền muốn khinh thường bạn.

"Triết nhiếp hai môn độ quần chúng". Nộ mục Kim Cang dùng pháp triết phục, Bồ Tát từ bi dùng pháp nhiếp thọ, nhìn thấy Bồ Tát từ bi, thì trong tâm rất vui vẻ, nhưng khi nhìn thấy Kim Cang, thì bạn không nghe cũng phải nghe, vì vị Kim Cang có thế lực rất lớn, có thể hàng phục bạn cho nên nói:

"Hàng phục thiên ma nộ Kim Cang - Triết nhiếp hai môn độ quần chúng". Dùng pháp triết phục và pháp hàng phục hai cửa này để giáo hóa hết thảy chúng sinh.

"Thuận nghịch đều diệu dụng vô cùng". Nên dùng pháp triết phục thì dùng pháp triết phục, nên dùng pháp nhiếp thọ thì dùng pháp nhiếp thọ, có lúc thuận thì Ngài khiến cho họ hoan hỷ, có lúc không thể thuận họ thì phải dùng pháp triết phục. Hai thứ pháp này phải dùng vừa vặn đúng lúc, nếu dùng không đúng thì không tương ưng, giống như đáng lý phải dùng pháp triết phục thì bạn không dùng, mà dùng pháp nhiếp thọ, hoặc nên dùng pháp nhiếp thọ thì bạn không dùng, lại dùng pháp triết phục, thì người quỷ thần đều xa lánh, thấy bạn thì chạy xa mười vạn tám ngàn dặm. Cho nên dùng đúng thì có thể hàng phục được đối phương, biến đổi được tư tưởng và hành vi của họ.

67. Đa tha già đa gia.

Kệ:

Lễ kính chư Phật yếu chí thành
Cảm ứng đạo giao mặc nhiên thong
Vi pháp tinh tấn thường bất thoái
Diện kiến Như Lai thần mộng trung.

Tạm Dịch:

Lễ kính chư Phật phải chí thành

Cảm ứng đạo giao tự nhiên thông
Vì pháp tinh tấn thường bất thoái
Thấy được Như Lai ở trong mộng.

Giảng giải:

"Lễ kính chư Phật phải chí thành". Bạn lễ Phật thì phải khẩn thiết chí thành, không thể lôi thôi diễn xướng theo họ, họ lạy tôi cũng lạy theo, họ quỳ tôi cũng quỳ theo, thật là không có tướng ta, nhưng không phải như thế.

"Cảm ứng đạo giao tự nhiên thông". Nếu thật có tâm chí thành khẩn thiết thì lẳng lặng tự nhiên thông đạt, Phật cũng biết bạn đang lễ Phật, bạn lễ Phật sẽ có cảm ứng, có công đức.

"Vì pháp tinh tấn thường bất thoái". Chẳng phải nói học Phật pháp ba ngày, năm ngày, một năm hai năm liền thành tựu, thành cái gì ? Một bước còn chưa tiến được ! Bèn sinh hoài nghi với Phật pháp, không tinh tấn, thì chẳng có ích gì, phải luôn luôn không thoái chuyển bồ đề tâm.

"Thấy được Như Lai ở trong mộng". Nếu thường thường không thoái bồ đề tâm, ví như đả thiền thất, chẳng phải nói đả một lần thì khai ngộ, đả hai lần thì thành Phật, lần thứ ba thì không cần đả nữa, không phải như thế, phải đả không biết bao nhiêu lần thiền thất, tu hành bao nhiêu đại kiếp, công phu mới thành tựu. Chẳng phải nói bây giờ là thời đại khoa học, tôi xem một cái xem thì hiểu rõ, ba tuần lễ liền khai ngộ, trên đời chẳng có việc dễ dàng như thế, ba tuần lễ bạn hút á phiện thì tức khắc sinh ghiền, nhưng chờ đợi thì lại sinh ghiền, tu hành không có giản đơn như thế ! Bạn nhìn từ xưa đến nay chư Phật, Bồ Tát tu hành, đời đời kiếp kiếp đều tiếp tục không ngừng dụng công phu, sau đó công phu thành thục thì mới thành tựu, chẳng phải như chúng ta tu hành, tu hai ngày rưỡi thì muốn thành Phật. Nếu trên thế gian có việc dễ như thế thì Phật nhiều hơn so với chúng sinh. Cho nên các bạn đừng cho rằng mình thông minh, thông minh ngược lại bị lầm thông minh. Câu này nói thân tự gặp được Phật hoặc là trên tinh thần, hoặc là trong mộng thấy được Phật.

68. A la ha đế.

Kệ:

Phổ lễ ứng chân chúng vương tộc

Chí tâm cung kính đãi duyên thục

Công viên quả mãn thành đại đạo

Dữ Phật đồng thất chứng như như.

Tạm Dịch:

Khắp lễ ứng chân chúng vương tộc

Chí tâm cung kính đợi duyên đến

Công tròn quả đầy thành đại đạo

Đồng nhà với Phật chứng như như.

Giảng giải:

Câu này vốn đã giảng qua rồi, bất tất phải giảng lại, nhưng ý nghĩa của nó vô cùng tận. Không ngại nói thêm, bất quá nói thêm ít phần ý nghĩa của câu Chú, đừng cho rằng bốn câu kệ thì hoàn toàn nói hết ý nghĩa của một câu Chú. Vì oai lực và ý nghĩa của một câu Chú vô cùng vô tận.

"Khắp lễ ứng chân chúng vương tộc". Ứng chân tức là Phật, phổ lễ chủng tộc của Phật.

"Chí tâm cung kính đợi duyên đến". Người tu đạo phải chí tâm tức là tâm phải chuyên nhất cung kính Phật, cung kính chủng tộc của Pháp Vương, đến khi cơ duyên thành thục thì: "Công đầy quả tròn thành đại đạo". Tu đạo bất tất phải hy vọng, bất tất đợi khai ngộ hoặc là có gì thành tựu, ngày nào thành tựu ? Có những thứ vọng tưởng như thế thì đó là một thứ tâm tham. Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, nhất cử nhất động đều phải có oai nghi, không nên tùy tùy tiện tiện, cũng không tùy tiện cười, cũng không tùy tiện khóc, cũng không tùy tiện nổi giận. Tóm lại, đều phải tự nhiên, không chỗ tạo tác, không phải giả trang làm xuất gia, khi công đức tròn, quả đầy thì sẽ thành bồ đề đại đạo.

"Đồng nhà với Phật chứng như như". Tức là ở cùng chỗ với Phật, đồng nhà tức là chứng đắc quả vị Phật, như như tức là bất động, không có một chút tâm phân biệt, bất cứ gặp cảnh giới gì đều không động, cảnh giới thiện cũng không giao động, cảnh giới ác cũng không giao động. Người tại trần, nhưng tâm xuất trần, như hoa sen trong bùn không nhiễm trần, sẽ chứng được như như bất động, như như tức là chân như tự tại một thứ biểu thị, không vì tất cả cảnh giới làm giao động, lúc đó không nghĩ thiện không nghĩ ác. Như như tức cũng là chứng được lý thể chân thật.

69. Tam miệu tam bồ đà gia.

Kệ:

Quy mạng chánh giác Thiên Trung Thiên
Hư không pháp giới chứng Thánh hiền
Nguyện thuỳ từ bi ai nhiếp thọ
Hộ Vạn Phật Thành ức vạn niên.

Tạm Dịch:

Quy mạng Chánh Giác Thiên Trung Thiên
Hư không pháp giới các Thánh hiền
Xin nguyện từ bi mà nhiếp thọ
Hộ Vạn Phật Thành vạn ức niên.

Giảng giải:

"Quy mạng Chánh Giác Thiên Trung Thiên". Là quy mạng mười phương ba đời tất cả chư Phật.

"Hư không pháp giới các Thánh hiền". Với tận hư không biến pháp giới tất cả Thánh hiền.

"Xin nguyện từ bi mà nhiếp thọ". Nguyện Phật và Bồ Tát thường thường có đại từ bi tâm đối với con, thương xót con, nhiếp thọ con ! Đừng bỏ con, đừng quên con.

"Hộ Vạn Phật Thành vạn ức niên". Cầu Phật và Bồ Tát hộ trì Vạn Phật Thành, con thành Phật rồi cũng hộ trì Vạn Phật Thành, bạn thành Phật rồi cũng hộ trì Vạn Phật Thành, người khác Thành Phật rồi cũng hộ trì Vạn Phật Thành. Vạn Phật Thành cũng giống như trời đất vĩnh viễn tồn tại, không bao giờ hủy diệt.

70. Nam mô bà già bà đế.

Kệ:

Thập phương tam thế chư Như Lai
Bổn thể đồng cộng nhất pháp than
Bất tăng bất giảm bất cấu tịnh

Vĩnh tác chúng sinh đại minh đăng.

Tạm Dịch:

Mười phương ba đời các Như Lai
Bổn thể đều đồng một pháp thân
Không tăng không giảm không sạch dơ
Luôn làm đèn sáng cho chúng sinh.

Giảng giải:

Mười phương tức là: Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc, trên và dưới cộng làm mười phương. Ba đời tức là quá khứ, hiện tại và vị lai. Các Như Lai là bao quát Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai.

"Bổn thể đều đồng một pháp thân". Tuy nhiên mỗi vị Phật không đồng, nhưng pháp thân Phật là một, quang minh của Phật cũng là một.

"Không tăng không giảm không sạch dơ". Phật thì không sinh không diệt, không sạch không dơ, không thêm không bớt, nhập cứu kính Niết bàn.

"Luôn làm đèn sáng cho chúng sinh". Phật giống như một ngọn đèn sáng lớn, soi đường trước sau cho chúng sinh, chỉ dẫn chúng sinh ra khỏi đường mê, hướng về con đường giác ngộ.

71. Ti sa xà gia.

Kệ:

Đông phương Dược Sư Lưu Ly Quang
Phổ độ hữu duyên nhập bỉ bang
Tăng phước tiêu tai diên trường thọ
Xưng danh lễ kính kiến Pháp Vương.

Tạm Dịch:

Phương Đông Dược Sư Lưu Ly Quang
Độ kẻ có duyên vào nước Ngài
Tăng phước tiêu tai thêm sống lâu
Nghe danh lễ kính thấy Pháp Vương.

Giảng giải:

Ti Sa Xà Gia là "Phật Dược Sư Lưu Ly Quang". “Độ kẻ có duyên vào nước Ngài”. Nhiếp thọ hết thảy chúng sinh có duyên, sinh về phương đông thế giới Lưu Ly.

“Tăng phước tiêu tai thêm sống lâu”, làm cho chúng sinh tăng phước tiêu tai nạn sống trường thọ.

“Nghe danh lễ kính thấy Pháp Vương”. Niệm danh hiệu hoặc lễ kính đều sẽ thấy được Pháp Vương Phật và Phật đạo đồng, con người tại sao làm người? Vì con người có quá nhiều tâm phân biệt, đây là tôi, đó là bạn, kia là họ. Vì nhiều tâm phân biệt thì nhiều sự chấp trước, cho nên làm người. Phật thì không có sự chấp trước mới thành Phật, chúng ta muốn thành Phật thì phải phá sự chấp trước về cái ta, chấp trước về pháp, làm cho tâm cuồng dừng lại, tức là bổn lai tự tánh thiên chân Phật.

72. Câu lô phệ trụ lị gia.

Kệ:

Dược Sư Như Lai thanh sắc bảo

Cụ túc trang nghiêm chúng tướng hảo

Trần sát hiện thân nhiếp quần loại

Duy vọng tốc phát bồ đề tảo.

Tạm Dịch:

Đức Phật Dược Sư màu xanh báu

Trang nghiêm đầy đủ các tướng tốt

Hiện thân vô số nhiếp quần sinh

Nguyện họ sớm phát tâm bồ đề.

Giảng giải:

Đây là nói Phật Dược Sư màu xanh báu, Phệ Trụ Lị Gia tức là "màu xanh báu", Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật rất trang nghiêm. Ngài có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Ngài hiện thân khắp các cõi nước nhiều như hạt bụi, để thuyết pháp nhiếp thọ hết thảy chúng sinh.

“Nguyện họ sớm phát tâm bồ đề”. Phật Dược Sư và Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dược Thượng hy vọng chúng ta và hết thảy chúng sinh sớm phát bồ đề tâm, lìa khổ được vui.

73. Bát la bà la xà gia.

Kệ:

Đại tài Bát Nhã trí huệ quang

Phổ chiếu pháp giới tánh trung vương

Bất động đạo tràng Quán Tự Tại

Tịch diệt vi lạc lộ đường đường.

Tạm Dịch:

Đại tài Bát Nhã trí huệ quang

Chiếu khắp pháp giới tính trung vương

Bất động đạo tràng Quán Tự Tại

Tịch diệt là vui lộ đường đường.

Giảng giải:

Bát La Bà tức là "trí huệ quang minh". Đây là nói: "Đại tài Bát Nhã trí huệ quang - Chiếu khắp pháp giới tính trung vương". Tính trung vương tức là bổn thể của Phật.

"Bất động đạo tràng Quán Tự Tại". Đạo tràng luôn luôn bất động, không động bổn tòa mà giáo hóa mười phương rất tự tại.

"Tịch diệt là vui lộ đường đường". Phật dùng tịch diệt làm vui, cho nên Kinh Niết Bàn nói:

"Các hành vô thường,

Là pháp sinh diệt,

Sinh diệt diệt rồi

Tịch diệt là vui".

Lộ đường đường là lộ ra bổn thể tự tánh quang minh.

74. Đa tha già đa gia.

Kệ:

Xưng tán Như Lai lễ môn nhân

Quảng tu cúng dường biến sát trần

Sám hối nghiệp chướng hằng tinh tấn

Tuỳ hỉ công đức cánh ân cần.

Tạm Dịch:

Khen ngợi Như Lai lễ môn đồ

Rộng tu cúng dường khắp các cõi

Sám hối nghiệp chướng luôn tinh tấn

Tùy hỷ công đức không giải đãi.

Giảng giải:

Ý nghĩa Đa Tha Già Đa Gia là "đảnh lễ hết thảy môn nhân của Phật", tức cũng là đệ tử của Phật. Vậy câu này cũng bao quát bạn, tôi và tất cả hết thảy Phật giáo đồ.

"Khen ngợi Như Lai lễ môn đồ". Chúng ta lạy Phật kính Tăng. Tại sao phải cung kính Tam Bảo ? Vì bạn tin Phật thì phải cung kính Phật, cung kính Phật thì phải tu tập Phật pháp, pháp nhờ Tăng truyền, Phật pháp nằm trong tay người xuất gia, người xuất gia nắm đạo lý Phật giáo, do đó phải cung kính Tam Bảo, chúng ta bây giờ là người tin Phật, đều phải xưng tán Như Lai lễ môn đồ của Như Lai. Xưng tán tức là dùng những ngôn ngữ để tán dương Phật, kính lễ môn đồ của Phật, đệ tử, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni.

"Rộng tu cúng dường khắp các cõi". Rộng tu cúng dường là một trong mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền. Thế nào gọi là nguyện vương ? Là vua trong các lời nguyện. Rộng tu cúng dường, không phải là cúng dường một vị Phật, hai vị Phật, ba vị Phật mà là cúng dường tất cả chư Phật, nhiều như số hạt bụi trong pháp giới. Chúng ta đều phải cúng dường, tất cả các đại Bồ Tát và đệ tử của Phật. Rộng tu cúng dường khắp các cõi là khắp hết các phương tận hư không biến pháp giới, đều cúng dường không còn sót.

"Sám hối nghiệp chướng luôn tinh tấn". Rộng tu cúng dường rồi lại phải sám hối nghiệp chướng, chúng ta sám hối tội nghiệt và nghiệp chướng đã tạo ra trong quá khứ, thường thường phải tinh tấn, không giải đãi lười biếng.

"Tùy hỷ công đức không giải đãi". Phải tùy hỷ hết thảy công đức, tùy hỷ hết thảy công đức là vui vẻ hoan hỷ những việc tốt, thiện, công đức mà người khác làm được, như chính mình làm không khác, không sinh tâm đố kỵ, không sinh tâm chướng ngại, phải tùy hỷ những công đức mà người khác làm. Tức là tùy hỷ tất cả công đức của chư Phật, tùy hỷ tất cả công đức của

các Bồ Tát, tùy hỷ công đức của tất cả chúng sinh. Không giải đãi tức là luôn luôn phải tùy hỷ. Bạn phải y chiếu mười nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền mà tu hành, thì sớm sẽ thành Phật, y chiếu mười đại nguyện vương tu hành thì không đi sai đường, nhất định là đúng đắn.

75. Nam mô bà già bà đế.

Kệ:

Cụ nhất thiết trí viên mãn giác
Xuất quảng trường thiệt phá mê đảo
Thuyết thành thật ngôn tỉnh lung quý
Y giáo phụng hành tri đa thiểu.

Tạm Dịch:

Hiện lưỡi rộng dài phá mê tối
Nói lời thành thật tỉnh mù điếc
Y giáo phụng hành biết bao nhiêu.

Giảng giải:

Nam Mô Bà Già Bà Đế vẫn ý nghĩa là "Bạt Già Phạm". Bạt Già Phạm là một danh từ riêng của Phật, đầy đủ tất cả trí huệ, đắc được đại giác viên mãn, giác hạnh viên mãn. Tu hành cũng tu viên mãn, trí huệ cũng viên mãn, phước báu cũng viên mãn, hết thảy hết thảy đều viên mãn.

"Hiện lưỡi rộng dài phá mê tối". Ngài luôn luôn dùng lưỡi rộng dài phá tất cả điên đảo chấp trước của chúng sinh. Mê tối của chúng sinh không dễ gì phá. Thần thông của chư Phật, Bồ Tát lớn như thế, muốn phá mê tối của chúng sinh, có lúc cũng rất khó.

"Nói lời thành thật tỉnh mù điếc". Những gì nói ra đều là lời thành thật. Chúng ta giống như kẻ điếc, gì cũng không hiểu, hồ đồ trong sự hồ đồ.

"Y giáo phụng hành biết bao nhiêu". Phật từ bi giáo hóa chúng sinh, nhưng chân chánh hiểu biết, y Phật phụng hành có được bao nhiêu ? Mê thì nhiều, giác ngộ thì ít, nghe thì nhiều, hành thì ít. Người nghe Phật pháp thì nhiều nhưng người tu thì ít. Giống như các bạn học Phật pháp tại đây, học đi học lại vẫn điên đảo như thế, vẫn vô tri thức, vẫn gây chuyện thị phi, khêu chọc ly gián, tà tri tà kiến một chút cũng không hiểu. Như vậy thì bạn biết

đạo Phật giáo hóa chúng sinh cũng là như thế, không dễ gì giáo hóa, thật y giáo phụng hành rất ít lại ít. Cho nên các bạn từ điểm này có thể hiểu nhân loại không dễ gì giáo hóa. Bạn dạy họ đi đường tà thì họ rất thích đi, bạn dạy họ đi trên con đường chánh thì họ hoài nghi điều này, hoài nghi điều kia, có thật hay chăng. Ví như nói giả dối, khi bạn nói thì họ tin, còn nói thật, thì dù bạn nói thế nào họ cũng không tin, còn người thường là như thế, là một loài động vật kỳ quái, nhưng qua rồi họ lại hối hận, biết mình sai, thật là đáng thương sót. Chúng ta nghe Phật pháp phải cung hành thực tiễn, phải theo con đường chánh mà làm, như thế mới có lợi ích. Bây giờ nói về hai vị tam bộ nhất bái có thể nói là rất khó được, nhưng bạn phải nghiên cứu tử tế, hai vị đó thô cảm tuy nhiên đã đoạn, nhưng tế cảm vẫn còn, trần sa hoặc không dễ gì thu thập sạch sẽ được, cho nên tu hành chẳng phải lôi thôi mà tu thành được, phải nhận chân tu hành mới có thể thành tựu.

76. Tam bổ sư sắt đa.

Kệ:

Phổ biến nhất thiết thù thắng quang
Thượng chí Hữu Đảnh hạ vô hương
Xuẩn động hàm linh quân mông độ
Phát bồ đề tâm kiến đạo tràng.

Tạm Dịch:

Quang minh thù thắng chiếu khắp cả
Trên đến Hữu Đỉnh dưới địa ngục
Hết thảy hàm linh đều được độ
Phát tâm bồ đề lập đạo tràng.

Giảng giải:

Tam Bổ tức là "khắp cả". Quang minh thù thắng tức là quang minh của Phật rất thù thắng, siêu quá tất cả quang minh khác.

“Quang minh thù thắng chiếu khắp cả”. Khắp cả tức là khắp pháp giới, không có một nơi nào mà quang minh của Phật không chiếu đến.

“Trên đến Hữu Đỉnh dưới địa ngục”. Trên thì chiếu đến trời Hữu Đỉnh, dưới thì chiếu đến địa ngục vô gián.

"Tất cả hàm linh đều được độ". Hàm linh có nhiều loài không có trí huệ, chỉ biết chạy nhảy, một chút trí huệ, tri thức cũng chẳng có, rất là ngu si. Hàm linh không nhất định có linh tính, nhưng chúng có chút chút, chỉ có một chút chút, ẩn chứa trong đó. Hàm linh gọi là gì ? Ví dụ như gạo chúng ta ăn, nhìn xem rất là sạch, chẳng có một sinh vật nào trong đó, nhưng nếu bạn để vào nơi nào đó không chú ý đến, hoặc có sự ẩm ướt, hoặc có một chút nhân duyên nào đó thì gạo sẽ sinh ra sâu mọt. Có sâu mọt sinh ra đó là hàm linh. Trong gạo nhất định có hàm linh, bất quá chúng không hiện ra, đến khi bạn nấu chín rồi thì hàm linh đều chết hết, không còn. Nhưng nếu bạn đem cơm chín để vào nơi nào đó, thời gian lâu lại sinh ra một thứ sinh vật, tế khuẩn, tiểu trùng. Lại ví như khuẩn trà, khuẩn trà nguyên lai gì cũng chẳng có, chỉ một khối khuẩn, nó lớn dần, lại chua, đó là một thứ trùng phát triển lớn dần trong đó. Đó đều là hàm linh.

"Hết thảy hàm linh đều được độ", đều bị quang minh chiếu đến, khiến cho nghiệp chướng đều tiêu trừ, căn lành của họ sẽ tăng trưởng, từ chúng sinh nhỏ đi làm chúng sinh lớn, lại có thể tu hành, thì có thể sẽ thành Phật, cho nên đều có thể độ, phát bồ đề tâm kiến lập đạo tràng. Chúng ta là người hiểu Phật pháp, cứ làm Phật sự như trăng dưới nước, cũng giống như trăng sáng trong nước, chỉ có bóng mà không có hình. Nhưng chúng ta lập đạo tràng không nhất thiết phải có tâm nói rằng tôi lập đạo tràng, có nhiều công đức, đừng có tâm như thế, lập đạo tràng phát bồ đề tâm, đây là bổn phận của mình, hành sở vô sự đừng chấp trước hình tướng

77. Tát lân nại la lạt xà gia.

Kệ:

Nam Mô Sa La Thụ Vương Phật

Kiên cố tinh chuyên lập công đức

Lục độ vạn hạnh viên mãn nhật

Năng sử tử giả biến thành hoạt.

Tạm Dịch:

Nam Mô Sa La Thụ Vương Phật

Kiên cố tinh chuyên lập công đức

Lục độ vạn hạnh được viên mãn

Sẽ khiến kẻ chết biến sống lại.

Giảng giải:

Đây là "Sa La Thụ Vương Phật" cho nên nói Sa La Thụ Vương Phật. Sa La Thụ dịch là "kiên cố", kiên cố thì không lay chuyển, ngàn ma không đổi, vạn ma không lùi. Tinh chuyên, tinh tức là tinh tế, chuyên là chuyên nhất, lập công đức, phải làm đủ thứ việc tốt.

"Lục độ vạn hạnh được viên mãn". Tu lục độ, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Vạn hạnh mà tu được viên mãn, thì dù người chết, bạn muốn kêu họ sống lại thì họ sống lại, đó là sự thần thông diệu dụng, bạn nói sao thì được như thế, vì bạn tu chưa thành, chưa thấy qua, cho nên cho rằng không thể được, nếu bạn tu thành tựu lục độ vạn hạnh viên mãn, thì không những có việc này còn có thể toại tâm như ý tất cả mọi sự việc.

78. Đa tha già đa gia.

Kệ:

Kiền thành khẩn thiết niệm niệm chân
Phổ lễ Như Lai chúng môn nhân
Chuyên nhất bất nhị cầu thâm nhập
Viên thành giác đạo hiện pháp thân.

Tạm Dịch:

Kiền thành khẩn thiết niệm niệm chân
Khắp lễ Như Lai chúng môn đồ
Chuyên nhất không hai cầu thâm nhập
Viên thành giác đạo hiện pháp thân.

Giảng giải:

Đây là "Phổ lễ tất cả môn đồ của Phật", chúng ta nên lễ khắp các đức Phật, chúng ta kính Phật thì phải trọng Tăng. Người tin Phật không thể một bên tin Phật, một bên tạo nghiệp, phải tinh thuần lại tinh thuần. Về mặt tín ngưỡng phải chánh tín, không mê tín, không tà tín, không tin lệch lạc. Tà tín tức là không tin chánh pháp mà tin bàn môn tả đạo. Tin lệch lạc tức là tin một cách mơ hồ, nói lý luận không chánh quyết, lệch lạc về một bên, ngoan

cố không sửa đổi, y nhận rằng y là đúng. Chánh tri chánh kiến là không có tâm kiêu ngạo, không có tâm cống cao ngã mạn. Tà tín, mê tín và tin lệch lạc đều có tư tưởng cống cao ngã mạn trong đó, hoặc có người nghe nói một chữ "mật" liền bị thu hút theo, cho rằng bí mật nhất định là tốt, cho nên Phật giáo đại thừa phải lễ khắp tất cả môn nhân của Như Lai, tận hư không biến pháp giới tất cả đệ tử đều đảnh lễ, chẳng phải nói chỉ lạy Phật, còn đệ tử của Phật thì khinh khi, nên cung kính đối với hết thảy đệ tử của Phật. Cho nên nói kính Phật thì trọng Tăng. Ví dụ như bạn nói tôi kính sư phụ, tin sư phụ, nhưng không kính đồ đệ của sư phụ, nếu bạn không cung kính đồ đệ của sư phụ, thì cũng như không cung kính sư phụ. Nếu bạn cung kính sư phụ thì cũng phải cung kính đệ tử của sư phụ. Cho nên nói: "Chí thành khẩn thiết niệm niệm chân". Chí thành thì một chút giả dối cũng không có, rất khẩn thiết thì tơ hào cũng không lôi thôi, mỗi một niệm đều dùng chân tâm, không dùng tâm hư ngụy, không dùng tâm tà tri tà kiến, không dùng tâm lệch lạc, không dùng tâm mê tín, niệm niệm đều dùng chân tâm.

"Khắp lễ Như Lai chúng môn đồ". Đảnh lễ khắp hết thảy đệ tử của Phật, như vậy mới là Phật tử chân chánh, mới là chân chánh cung kính Tam bảo.

"Chuyên nhất không hai cầu thâm nhập". Tâm cung kính phải chuyên nhất không hai, không có tâm thứ hai, phải một ngày so với một ngày chân thật hơn.

"Viên thành giác đạo hiện pháp thân". Khi bạn khai ngộ, chứng được bồ đề giác đạo thì pháp thân sẽ hiện ra.

79. A la ha đế.

Kệ:

Chí thành chí thành cánh chí thành
Cung kính cung kính phục cung kính
Phổ lễ ứng chân chúng vương tộc
Cứu kính Cực Lạc liên hoa sinh.

Tạm Dịch:

Chí thành, chí thành lại chí thành
Cung kính, cung kính lại cung kính

Lễ khắp ứng chân chúng vương tộc
Rốt ráo Cực Lạc hoa sen sinh.

Giảng giải:

"Chí thành, chí thành lại chí thành". Phải chí thành, đừng có chút tâm cầu danh lợi giả dối nào xen vào, hoặc muốn cho người khác xem mình thành tâm ra sao, xem mình là thật tu hành.

"Cung kính, cung kính lại cung kính - Lễ khắp ứng chân chúng vương tộc". Ứng chân tức là hiện thân của Phật giáo hóa hết thảy chúng sinh, hoặc hiện thân vua, lễ khắp tất cả ứng chân vương tộc, lâu dần thì sẽ thành tựu.

"Rốt ráo Cực Lạc hoa sen sinh". Sẽ đắc được Cực Lạc cứu kính, sẽ hiện ra pháp thân bổn thể với Phật không hai không khác.

Độ người cũng đừng dụng tâm thái quá, nếu muốn độ người không có niềm tin không phải dễ, sẽ gặp những người kỳ quái về tinh thần. Như Tôn Giả Bạc Câu La trong tiền kiếp phát nguyện độ mẹ của Ngài, khi Ngài sinh ra thì ngồi kiết già, mẹ của Ngài cho rằng sinh ra quái vật, liền muốn thiêu chết Ngài, nấu chết Ngài, nhận nước chết Ngài, nhưng làm cách nào cũng không chết, vì Ngài tiền kiếp giữ giới không sát sinh, được quả báo năm thứ không hại chết được.

80. Tam miệu tam bồ đà gia.

Kệ:

Quy mạng Chánh Giác Phật Thế Tôn
Tam Bảo từ bi đại oai thần
Nhất thiết hiền Thánh giai cung kính
Công viên đức mãn chứng trí thông.

Tạm Dịch:

Quy mạng Chánh Giác Phật Thế Tôn
Tam Bảo từ bi đại oai thần
Tất cả hiền Thánh đều cung kính
Công đầy quả tròn chứng trí thông.

Giảng giải:

Câu Chú này vẫn "quy mạng tất cả Chánh Giác Phật Thế Tôn". Quy là tâm có chỗ trở về, có chỗ nương tựa. Mạng tức là mạng sống, đem mạng sống của chúng ta ký thác cho Phật Chánh Giác. Chánh Giác thì chẳng phải là tà giác. Tà giác cũng rất thông minh, có chút trí huệ, nhưng đi vào đường tà, đi vào con đường bàn môn tả đạo, tà tri tà kiến, hành vi bất chánh. Chúng ta quy y chánh giác Phật. Phật là do tự mình tu thành, chẳng phải hoàng đế xưng Ngài là Phật. Một số người vô tri thức, không hiểu Phật pháp, khoa trương nói tự mình đã thành Phật hoặc nói Ngọc Hoàng Đại Đế phong cho y là Phật, mà ý nghĩa Phật đều không hiểu, sao gọi là Phật ? Có những ngoại đạo công nhiên nói họ cũng là Phật, không sai, Phật rất nhiều, nhưng chẳng phải loại người đó có thể thành Phật. Loại người đó cho rằng Phật là nhờ người khác phong, đó đều là tà thuyết ngoại đạo. Phật là nửa chữ Phạn ngữ, đầy đủ gọi là Phật Đà Gia vì người Tàu thích gọi tắt cho nên chỉ gọi một chữ Phật. Dịch là "giác giả", giác có ba loại là tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Giác tha tức là dùng những đạo lý mình đã hiểu, khiến cho kẻ khác cũng hiểu. Tự giác trong Nho giáo là minh minh đức, đem đức hạnh của mình hiện ra quang minh, minh mà lại minh, bổn hữu trí huệ quang minh lộ ra. Giác tha tức là dùng đức hạnh minh minh đức của mình giáo hóa kẻ khác, khiến cho họ cũng minh minh đức đạt đến mức chí thiện, đến chí thiện rồi tức là giác hạnh viên mãn. Cho nên Phật giáo và Nho giáo danh từ tuy không giống nhau, nhưng nghĩa lý là một, nhưng Nho giáo chỉ là lý luận mà không có chứng đắc. Phật giáo không những minh bạch nghĩa lý mà còn chứng đắc lý thể thực tế. Trí huệ chân thật chẳng phải là thiền ở đầu miệng, chẳng phải là một thứ lý luận. Nho giáo là diễn thuyết gia, giảng rất giỏi. Phật giáo là thực hành gia, cung hành thực tiễn, làm một cách chân thật, không chú trọng thiền ở đầu miệng. Đây là chỗ khác nhau giữa Nho giáo và Phật giáo, trên thực tế quy nạp đạo lý lại với nhau thì là một.

Tự giác tức là A La Hán khác với phàm phu. Phàm phu thì không giác, A La Hán là tự giác, tự mình minh bạch, nhưng chỉ mình minh bạch chứ không giáo hóa kẻ khác minh bạch. Nếu đem đạo lý này giáo hóa kẻ khác thì gọi là giác tha. Giác tha tức là Bồ Tát, Bồ Tát chính mình tốt rồi, hoan hỷ người khác cũng tốt, cho nên Bồ Tát không sợ phiền não, luôn luôn đi giáo hóa kẻ khác. Bồ Tát giáo hóa kẻ khác cũng có lúc viên mãn, cũng có lúc chưa được viên mãn. Giống như bạn muốn đi đến Nữu Ước, bước thứ

nhất bắt đầu là giác tha, đợi khi nào bạn đến Nữu Ước, đi hết con đường này thì là giác mãn. Giác cũng viên mãn, hạnh cũng viên mãn. Giác hạnh viên mãn thì thành Phật. Phật và hàng nhị thừa bất đồng, nhị thừa chỉ tự giác, mà không giác tha. Phật và Bồ Tát bất đồng. Bồ Tát chỉ giác tha mà chưa được giác mãn. Phật thì giác hạnh viên mãn, cho nên nói: "Quy mạng chánh giác Phật Thế Tôn". Thế Tôn là tôn quý nhất trong thế gian.

"Tam Bảo từ bi đại oai thần". Phật Pháp Tăng gọi là Tam Bảo. Tam Bảo là tôn quý nhất trong thế gian. Muốn học Phật pháp thì trước phải hiểu Phật pháp, muốn hiểu Phật pháp thì phải quy y Tăng, pháp nhờ Tăng truyền cho nên phải quy y Tăng. Tam Bảo: Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, công đức giống nhau, đều tôn quý giống nhau, cho nên chú Lăng Nghiêm bắt đầu là:

"Nam Mô Tát Đát Tha, Tô Già Đa Gia, A La Ha Đế, Tam Miệu Tam Bồ Đà Toả". Đây là quy mạng tận hư không biến pháp giới mười phương ba đời vô tận thường trụ Tam bảo Phật Pháp Tăng. Vì khi bạn xưng Phật Pháp Tăng Tam Bảo thì trong hư không khắp pháp giới quyến thuộc của Phật, quyến thuộc của ma, quyến thuộc của chư thiên, quyến thuộc của loài người đều một lòng cung kính phát tâm đại bồ đề. Do đó tín ngưỡng Tam Bảo nên nhớ đừng hủy báng Tam Bảo, hủy báng Tăng tức là hủy báng Phật, hủy báng Pháp tức là hủy báng Phật, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp trong cửa Phật, thiện ác xen tạp, biết tin Phật là có căn lành, nhưng lại hủy báng Tăng liền trồng xuống nhân địa ngục, tuyệt đường bồ đề, mở cửa địa ngục.

Người học Phật bất cứ thế nào, không thể tùy tiện hủy báng Tam Bảo. Tam Bảo từ bi, Phật bảo từ bi, Pháp bảo từ bi, Tăng bảo từ bi, hết thảy Thánh hiền không thấy lỗi lầm của chúng sinh, nhưng bạn tạo tội nghiệp thì chính bạn thọ quả báo, chứ không phải Tam Bảo trừng trị tội của bạn, kêu bạn thọ quả bào, mà là bạn ở trong Phật giáo cứ làm những việc thiện ác hỗn tạp, lại gieo nhân lành, lại trồng nhân ác, tại nhân địa không chân thật thì quả chiêu lại sẽ cong vạy, cho nên quả báo đến rất là thống khổ.

Đại oai thần là nói Tam bảo đều từ bi, có đại oai thần quay càn chuyển khôn, khởi tử hồi sinh, dời núi lấp biển. Có thể đem thế giới phương đông chuyển đến phương tây, đem thế giới phương tây chuyển đến phương đông. Chuyển thế giới phương nam đến phương bắc, thế giới phương bắc chuyển đến phương nam, có thể hổ tương di chuyển các thế giới nhiều như số hạt bụi, bất quá người trong quả địa cầu này giống như con kiến trên một chiếc

thuyền lớn, chẳng biết thuyền đi đến đâu. Kiến ngồi trên thuyền trong biển phiêu lưu, chẳng biết đến nơi nào. Con người ở trong hư không cũng như con kiến ở trên thuyền. Quả địa cầu của chúng ta tựa như chiếc thuyền ở trong hư không, trôi lại trôi đi, chúng ta gì cũng đều không biết. Bạn nói hiện tại khoa học nghiên cứu gì cũng đều biết được, tốt ! Tôi hỏi bạn có biết ăn bao nhiêu hạt gạo chăng ? Có biết lông mi trên mắt có bao nhiêu sợi chăng ? Có bao nhiêu sợi tóc ? Có bao nhiêu lỗ chân lông ? Nếu bạn nói biết, thì biết cũng là một thứ đại khái ước lượng mà thôi. Đại oai thần lực là không thể nghĩ bàn. Cho nên người học Phật thấy tất cả hiền Thánh đều cung kính, trồng phước trước cửa Tam Bảo, tu phước cầu phước.

"Công tròn phước đầy chứng trí thân". Công thì phải lập, lập công chẳng phải nói bạn nên làm thì đi làm, không nên làm thì không làm, bất cứ việc thiện gì đều phải tận lực đi làm mới là công, lập công lập nhiều rồi thì thành đức, công đầy đức tròn, công cũng không thiếu không thừa, đức cũng được tối viên mãn thì sẽ chứng được thân trí huệ, hiển lộ đại quang minh tạng, đắc được thân trí huệ, tất cả đều là trí huệ, tất cả đều là quang minh.

81. Nam Mô Bà Già Bà Đế.

Kệ:

Bạt Già lục nghĩa cố bất phiên
Diệu Giác Như Lai biến tam thiên
Tự tại cát tường du pháp giới
Kiến tướng văn danh tận siêu phàm.

Tạm Dịch:

Bạt Già sáu nghĩa nên không dịch
Diệu giác Như Lai khắp các cõi
Tự tại cát tường du pháp giới
Thấy tướng nghe danh tận siêu phàm.

Giảng giải:

Bạt Già Phạm có sáu nghĩa nên không dịch, vì người dịch không có danh từ thích đáng, cho nên lưu giữ tiếng Phạn.

“Diệu giác Như Lai khắp các cõi”. Diệu giác, Như Lai đều là danh từ chỉ cho đức Phật. “Biến tam thiên”. Ngài đi khắp cùng pháp giới, vô tại vô bất tại, nơi nào có chúng sinh thì nơi đó có Phật, nơi nào có Phật thì nơi đó có chúng sinh. Phật thì khắp cùng nhứt thiết xứ, cho nên nói là khắp tam thiên.

Tam thiên tức là ba ngàn đại thiên thế giới. Một núi Tu Di, một mặt trời, một mặt trăng và bốn đại châu gọi là một thế giới, một ngàn thế giới hợp lại gọi là tiểu thiên thế giới, một ngàn tiểu thiên thế giới hợp lại gọi là trung thiên thế giới, một ngàn trung thiên thế giới hợp lại gọi là đại thiên thế giới, đây gọi là tam thiên đại thiên thế giới, cho nên tam thiên đại thiên thế giới vẫn còn có số mục, phải nói lại thế giới là vô lượng vô biên vô cùng vô tận, cho nên gọi là khắp tam thiên.

“Tự tại cát tường du pháp giới”. Cũng đi khắp cùng pháp giới.

“Thấy tướng nghe danh tận siêu phàm”. Thấy được tướng của Phật hoặc nghe được danh hiệu của Phật đều là gieo trồng căn lành, tương lai nhất định sẽ siêu phàm nhập Thánh, Bồ Tát bất thoái làm bạn lữ của bạn.

82. Xá kê dã mẫu na duệ.

Kệ:

Vạn mộc tùng trung đại thụ lâm

Đống lương chi diệp âm chúng trân

Lương tài kham năng kình cự hạ

Xư lịch kinh cức phó bính đinh.

Tạm Dịch:

Vạn đại thụ trong đại tùng lâm

Rường cột cành lá che bóng mát

Lương tài dùng làm ngôi nhà lớn

Xư lịch kinh cức phó bính đinh.

Giảng giải:

Xá Kê dịch là "rừng cây thẳng" hoặc là "rừng cây lớn". Có rừng cây này chăng ? Có thể nói có, khắp nơi đều có rừng cây, đều có rừng cây lớn. Cũng có thể nói không có, khắp nơi đều không có, đây là ví dụ. Ví dụ Phật

Thích Ca Mâu Ni đem theo những vị đệ tử cũng giống như rừng đại thụ, vậy cứu kính có chăng, cũng có thể nói có, cũng có thể nói không.

"Vạn đại thụ trong đại tùng lâm". Vạn là một số mục nhiều, nhiều không cách chi hình dung được, không nhất định là một vạn, hai vạn, nói không chừng chín ngàn chín trăm, nói không chừng là một vạn một trăm, rất nhiều cây cối, không rõ lắm do đó nói là vạn. Cây gì cũng đều bao quát trong đó, có cây rừng, có cây bách, có cây cứng, có cây mềm, có cây thẳng, có cây cong, nói tóm lại đủ loại cây. Cho nên dùng chữ vạn để hình dung nhiều loại cây. Tùng lâm hình dung rất nhiều cây cối sống với nhau. Rừng đại thụ cũng biểu thị chỗ của Phật ở, cho nên đạo tràng gọi là tùng lâm, tức là rất nhiều người xuất gia đều tụ hội lại một chỗ, người xuất gia bốn phương tám hướng đều tụ hội với nhau, đây tức là đồng như vạn cây.

"Lương tài kham năng kình cự hạ". Lương tài tức là tài đống lương, tài liệu tốt nhất, tức là nói phải có tài liệu tốt, có thiện trí thức thì Phật pháp tự nhiên sẽ tồn tại lâu trên đời. Phật giáo cũng giống như một ngôi nhà lớn. Ngôi nhà thì vĩnh viễn không mục nát hư hoại, thường tồn tại đứng sừng sững bất động, nhưng phải có lương tài, nhân tài tốt tức là người tu đạo chân chính, thiện trí thức chân chính.

Thiện tri thức chân chính phải làm cho Phật giáo phát dương quang đại, chớ chẳng phải ai cho người đó nhiệm vụ, gọi vị đó lại làm cho Phật giáo phát dương quang đại, mà là thấy rằng quang đại Phật giáo là trách nhiệm chính mình, lấy Phật giáo làm nhiệm vụ của mình. Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới thành lập ra, làm hết thảy mọi việc đều là tự ý hoan hỷ làm, chớ không có ai bức bách họ đi làm, mà là tự ý phát tâm làm. Ai muốn phiên dịch Kinh điển, biên văn chương, tam bộ nhất bái, muốn làm gì thì làm, tơ hào cũng không thêm miễn cưỡng, đều tự ý cảm thấy nên làm thì tận lực đi làm, bất tất đợi người nói bạn nên làm gì mới đi làm, tức là một phần tử đại học pháp giới thì nên tận hết khả năng của mình, làm gì được thì làm cái đó, làm không được cũng không miễn cưỡng. Không nên sợ cái này, sợ cái kia, sợ làm sai. Nếu bạn muốn làm đúng thì làm gì có sai, trừ khi bạn muốn làm sai.

"Xư lịch kinh cức phó bính đinh". "Xư lịch" tuy là cây gỗ nhưng cong vạy, dùng làm củi đốt nhưng cũng chẳng tốt lành gì. "Kinh cức" có bản sự rất lớn, giống như trong một đoàn thể chuyên khuấy phá tạo ra sự bực dọc,

gặp được thứ cây này không dễ gì đối phó, đó là thứ ngựa hại bầy, bất cứ trong trường hợp nào đều có lời để nói, không nói thị thì nói phi, đâm da người làm cho chảy máu. Thứ cây này phải làm thế nào, phó cho Bính Đinh. Bính Đinh tức là lửa.

83. Đa tha già đa gia.

Kệ:

Khán Phật kính Tăng bồi tín căn
Tôn trọng đệ tử báo sư ân
Hiếu thuận nãi thị vụ đức bổn
Nhân thiện quả lương đạo tự sinh.

Tạm Dịch:

Kính Phật trọng Tăng thêm niềm tin
Tôn trọng đệ tử báo ân sư
Hiếu thuận mới là gốc công đức
Nhân lành quả tốt đạo tự sinh.

Giảng giải:

Chúng ta không chỉ quy y Phật, còn phải quy y tất cả đại đệ tử của Phật. Người xuất gia là ruộng phước Tăng thanh tịnh, thanh tịnh tức không có tiền, không có vật gì hết, gì cũng không cần, tất cả đều buông xả, thậm chí vọng tưởng cũng không có. Tăng là người truyền Phật pháp, là người đảm đang gia nghiệp của Như Lai, khiến cho Phật giáo phát dương quang đại. Nếu muốn học Phật pháp, thì phải học với người xuất gia. Pháp là nhờ Tăng truyền. Do đó tin Phật thì phải cung kính đệ tử của Phật. Đây là bồi đắp tín căn. Tin là nguồn đạo mẹ công đức, nhất định trước phải có tín tâm, nếu không có tín tâm thì dù Phật pháp có nói tốt như thế nào cũng không thể tiếp thọ.

"Tôn trọng đệ tử báo ân sư". Tôn trọng đệ tử của Phật tức là báo ân thầy, tức là báo ân Phật.

"Hiếu thuận mới là gốc công đức". Hiếu thuận là hiếu thuận cha mẹ, sư trưởng, đừng có ở chỗ sư phụ nói gì thì trước mặt không dám nói, nhưng khi ở chỗ khác thì nói sư phụ cứ nói người, sư phụ nóng quá. Sư phụ vốn

không nóng giận. Tôi nói pháp thì chân tục đều dụng, có lúc thì nói chút chân đế, có lúc thì nói tục đế. Có vẻ làm người bực mình, thực ra thì không phải vậy, tôi dùng phương pháp này giáo hóa người, chỉ cần nhẫn không được bạn phải nhẫn, nhường không được bạn phải nhường. Bạn đi chỗ khác nói đâm thọc, nói sư phụ hôm nay nóng giận khiến cho tôi chịu không được, lời của tôi nói là vô tâm, là đối cơ thuyết pháp. Các pháp từ duyên sinh, các pháp từ duyên diệt, bạn muốn tạo nghiệp thì tạo nghiệp, muốn tu phước thì tu phước, muốn bồi tín căn thì bồi tín căn, muốn tín căn vứt đi thì vứt đi.

"Nhân lành quả tốt đạo tự sinh". Trồng nhân tốt thì kết quả tốt, tu đạo tự nhiên sẽ thành công.

84. A la ha đế.

Kệ:

Sinh quý trụ cư Pháp Vương gia
Tam thân tứ trí diệu quán sát
Ngũ nhãn lục thông thành sở tác
Đại viên cảnh chiếu bình đẳng đạt.

Tạm Dịch:

Sinh quý trụ ở nhà Pháp Vương
Ba thân bốn trí diệu quán sát
Năm nhãn sáu thông thành sở tác
Đại viên cảnh chiếu bình đẳng đạt.

Giảng giải:

A La Ha Đế tức là "Lễ khắp ứng cúng tất cả vương tộc". Một câu Chú của Chú Lăng Nghiêm nếu biên tả mấy ngàn câu, mấy vạn câu, cũng nói không hết được, nhưng tâm lượng của chúng ta có hạn, trí huệ cũng chưa khai thông, hiện chỉ tả đơn giản mấy câu, lược nói ý nghĩa của Chú, chỉ nói ít phần của Chú, ứng chân tất cả vương tộc đều gọi là quý tộc.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Phẩm Thập Trụ có "nhất sinh quý trụ" là cảnh giới của Bồ Tát, sinh quý trụ cũng có thể nói là vương tộc, cho nên nói:"Sinh quý trụ ở nhà pháp vương". Sinh trong nhà Phật chẳng phải ai ai cũng có thể sinh, phải có sự tu hành.

“Ba thân bốn trí diệu quan sát”. Ba thân là pháp thân, báo thân, hóa thân (còn gọi là ứng thân). Pháp thân là thanh tịnh, biến nhứt thiết xứ. Báo thân có ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp. Hóa thân là thiên biến vạn hóa, vô cùng vô tận, một là vô lượng, vô lượng là một. Một chẳng phải một, chẳng phải nhiều ; nhiều chẳng phải nhiều, chẳng phải một. Một nhiều vô ngại, một nhiều không hai. Ngoại đạo nói mình là Phật. Nếu không có ba thân bốn trí thì không thể xưng là Phật, giả mượn chứng quả ! Bốn trí là thành sở tác trí, diệu quán sát trí, bình đẳng tánh trí, đại viên cảnh trí. Người cũng có thể quán sát nhưng không diệu, rất thô thiển, nhìn được vật có hình tướng mà không thể nhìn vật vô hình vô tướng. Diệu quán sát trí, có hình hay vô hình đều thông suốt vô ngại, trên biết vạn sự, dưới biết vạn vật. Trước biết vô lượng kiếp, sau biết vô lượng kiếp.

“Năm nhãn sáu thông thành sở tác”. Phật lại có năm nhãn tức là Phật nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, thiên nhãn, nhục nhãn, năm nhãn có mấy bài kệ rằng:

“Thiên nhãn thông phi ngại”. Thiên nhãn không chướng ngại, có thể thấy được quỷ thần, cũng có thể thấy nhất cử nhất động nhất ngôn nhất hạnh của chư thiên, so với máy”bế lộ điện thị” nhìn còn rõ hơn, bất tất phải mượn duyên bên ngoài, bên trong đều đầy đủ.

“Nhục nhãn ngại phi thông”. Nhục nhãn chẳng phải nói cặp nhục nhãn của chúng ta, mà là nhục nhãn riêng ngoài. Thiên nhãn nhìn không thấy hữu hình hữu tướng, không thấy người phàm chúng ta, nhưng mà thấy người trời. Nhục nhãn ngại phi thông chứ chẳng phải nói có chướng ngại nhìn không thấy vật, mà là nói nhìn những thứ có hình có tướng, cũng nhìn thấy được vô hình vô tướng, người trong phòng cũng nhìn thấy được, người ngoài phòng cũng nhìn thấy được, vách tường cũng ngăn cản không được, còn diệu hơn máy bế lộ điện thị.

“Pháp nhãn quán tục đế”. Phần đông tụng Kinh thì phải mở mắt, mở Kinh ra để đọc. Nếu đắc được pháp nhãn thông, chỉ cần mở pháp nhãn thì khắp hư không biến pháp giới không có một hạt bụi nào mà chẳng phải là Tam Tạng mười hai bộ.

“Huệ nhãn rõ chân không”. Huệ nhãn tức là mắt trí huệ, hiểu được lý chân không, đắc được pháp hỷ sung mãn chân không.

“Phật nhãn như thiên nhựt”. Phật nhãn như ngàn mặt trời.

“Chiếu dị thể hoàn đồng”. Chiếu những gì bất đồng mà rõ ràng bổn thể là một, Phật nhãn là viên mãn nhất, cao siêu nhất, siêu hơn bốn nhãn kia. Lục thông tức là thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông, lậu tận thông, đắc được lục thông thì biến hóa được, phi hành tự tại, bạn muốn đến đâu thì không cần đi máy bay, đi xe lửa, một niệm khắp tam thiên đại thiên thế giới, tam thiên đại thiên trong một niệm, đây là thành sở tác trí làm nên.

“Đại viên cảnh chiếu bình đẳng đạt”. Đại viên cảnh trí như gương soi, việc đến thì ứng, việc đi thì lặng, niệm khởi thì giác, giác tức là không. Bình đẳng đạt là gì, đạt là thông đạt, bình đẳng thông đạt, lại có thể nói là”Đạt Ma” tức là pháp bình đẳng.

85. Tam miệu tam bồ đà gia.

Kệ:

Bồ Tát La Hán giải thoát Tăng
Như bần đắc bảo ám đắc đăng
Chỉ dẫn hữu tình hoạch chánh giác
Vĩnh xuất luân hồi ái dục khanh.

Tạm Dịch:

Bồ Tát La Hán giải thoát Tăng
Như nghèo được của, tối được đèn
Chỉ dẫn hữu tình chứng chánh giác
Vĩnh thoát luân hồi hố ái dục.

Giảng giải:

“Bồ Tát La Hán giải thoát Tăng”. Bồ Tát là nữa chữ tiếng Phạn, đầy đủ gọi là "Bồ đề tát đoả", dịch là "đại đạo tâm chúng sinh", còn gọi là đại Khai Sĩ, hoặc gọi là giác hữu tình. A La Hán cũng là tiếng Phạn dịch là Ứng Cúng, hoặc gọi là "sát tặc", hoặc dịch là "vô sinh".

Bồ Tát và La Hán đều là Thánh nhân. Giải thoát Tăng và Thánh Tăng đã đắc được giải thoát, giải thoát tức là vô quái vô ngại, vô hình vô tướng, không chấp trước, không tốt không xấu, không thiện không ác, hết thảy đều bình đẳng, giải thoát gì cũng không ràng buộc. Nếu người nào gặp được Thánh,

Hiền thì như người nghèo được của báu, được mỏ đá quý, được mỏ vàng, lại như tối được đèn sáng không khác.

"Chỉ dẫn hữu tình chứng chánh giác". Dùng tay chỉ dẫn chúng sinh khiến họ đi trên con đường chánh giác.

"Vĩnh thoát luân hồi hố ái dục". Luân hồi tức là bánh xe tròn, chuyển lại chuyển đi, luân hồi trong sáu đường, trời, người, A tu la, súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục ; khi thì sanh lên trời, khi thì làm ngạ quỷ, khi thì đoạ súc sinh, khi thì đầu thai làm người, khi thì đầu thai làm trâu ngựa, chó, heo. Tại sao chúng ta sinh vào thế giới này, đều vì ái dục ! Ái ! Ái ! Thích thì muốn nó sống, ghét thì muốn nó chết. Tôi nói đây là kêu bạn giác ngộ, nhưng không dễ gì nhảy khỏi hố này, hố sâu đến chín mười thước, nhảy cũng không khỏi, nhảy lên lại rớt xuống, nhảy khỏi một thước lại rớt xuống lại. Nếu gặp hiền, Thánh, Tăng thì sẽ nhảy khỏi hố ái dục. Hố ái dục lại gọi là hố sinh tử, hố bệnh chết, hố già chết không dễ gì nhảy khỏi. Chỉ có gặp được Phật pháp, hiểu được thì mới nhảy khỏi, phá được cửa sinh tử, nhảy khỏi vòng luân hồi, lúc này mới có thể làm bạn lữ với Bồ Tát bất thoái.

86. Nam mô bà già bà đế.

Kệ:

Trí huệ quang minh chiếu thế gian
Thần thông biến hoá tỉnh ngu ngoan
Ngã đẳng cần tu Ba la mật
Diệc chứng đại giác Bạt Già Phạm.

Tạm Dịch:

Trí huệ quang minh chiếu thế gian
Thần thông biến hóa tỉnh ngu ương
Mọi người siêng tu Ba La Mật
Cũng chứng đại giác Bạt Già Phạm.

Giảng giải:

Bà Già Bà Đế tức cũng là "Bạt Già Phạm". Bạt Già Phạm có sáu nghĩa, bây giờ hình dung Bạt Già Phạm.

“Trí huệ quang minh chiếu thế gian”. Trí huệ quang minh của Phật chiếu khắp tất cả thế gian, tất cả chúng sinh.

“Thần thông biến hóa tỉnh ngu ương”. Phật có đại thần thông. Thứ thần thông này chẳng phải là những thứ mà con người chúng ta tưởng tượng được. Thần thông tại nhân gian là một thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn. Tại quỷ thần, Phật Bồ Tát là bổn phận các bậc ấy chớ chẳng phải là việc kỳ quái. Lúc đức Phật còn tại thế thì đệ tử của Phật, các vị đại A La Hán đều có thần thông, đều có thể hiện mười tám thứ biến hoá trong không trung, trên thân ra lửa, dưới thân ra nước, tức là thân thể này nước và lửa hổ tương vô ngại, thân vọt lên hư không, đi khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Thứ thần thông diệu dụng này chẳng phải nói như chúng ta nằm mộng thì có thần thông, hoặc là uống chút thuốc mê hồn thì có thần thông, cũng chẳng phải nói nhìn thấy ánh sáng gì đó thì ghê gớm lắm, hoặc thấy chữ gì đã cho là không thể nghĩ bàn, đó đều là nhỏ nhoi không đáng kể.

Những gì chúng ta làm không được thì Phật Bồ Tát đều làm được, đây đều là việc rất bình thường, tại sao chúng ta không có thần thông ? Vì có dục niệm, nên vô minh che lấp thần thông. Cho nên không có thần thông biến hóa, phải phá sạch vô minh hiển pháp tính, không còn dục niệm nữa thì sẽ có thần thông. Khi Phật còn tại thế thì tất cả các vị A La Hán đều có thần thông, sau khi Phật nhập Niết Bàn thì Phật chế đệ tử không nên hiển thần thông, chứ chẳng phải nói thần thông không tốt hoặc khi lộ thần thông thì phạm tội. Không phải. Vậy tại sao không hiển thần thông ? Vì thần thông thì không thể tu được, cũng chẳng phải ai cũng đều có, có thần thông thì sẽ hiển, không có thần thông thì làm sao hiển ? Cho nên Phật dạy người có thần thông không nên hiển thần thông để lưu lại bát cơm cho người không có thần thông. Nếu như cho phép hiển thần thông thì người xuất gia có thần thông sẽ có người cúng dường, vì con người đều thích háo thắng, đều là trên gấm thêm hoa, chẳng nghĩ đến giúp họ lúc cần, người trên gấm thêm hoa nhìn thấy người có thần thông thì giành đi cúng dường, còn người xuất gia không có thần thông thì chẳng có ai cúng dường, đói chết cũng chẳng có ai đếm xỉa đến. Cho nên Phật kêu đệ tử về sau không được hiển thần thông. Vì không nên hiển thần thông cho nên người có thần thông cũng không biết.

Người trồng phước cũng như gieo xuống đất, đến mùa thu thì thu hoạch, có thiên tai hay không hoặc là có sâu bọ hoặc mưa đá đủ thứ tai nạn

đều là chuyện khác. Phật dạy đệ tử đừng hiển thần thông, chứ chẳng phải nói khi bạn hiển thần thông thì phải đọa xuống mười tám tầng địa ngục, không phải như thế, phàm sự việc gì đều có một chân lý tồn tại, không thể tùy tiện nói bậy, không thể nói trong Phật giáo có thần thông thì có tội, nếu nói thần thông là không đúng, thì tại sao mỗi bộ Kinh điển Phật đều nói thần thông, đều nói diệu dụng, tức nhiên là không đúng, tại sao phải nói đến ? Nói để làm gì ? Chỉ Phật có thể nói thần thông, còn người khác mặc dù xử dụng thần thông cũng không thể được. Vậy đó chẳng phải là chuyên chế ? Độc tài chăng ? Các bạn, chúng ta phải nghiên cứu chân lý, Phật nói không nên hiển thần thông, chỉ là không nên, chứ không nhất định không thể được, chỉ sợ bạn không có thần thông, bạn muốn có thần thông thì có thể hiển, bạn xem Đạt Ma có một người bạn trẻ khi ngồi thiền thì nhìn thấy lửa ở tại nông trường, anh ta còn trẻ mà có được cảm ứng như thế, thứ thần thông đó sao không thể hiển ? Thần thông thì người không biết được, bạn biết được thì gọi đó là thần thông. Vậy tôi cũng muốn tu thần thông để làm gián điệp, đi khắp nơi tìm tòi tình báo. Như thế thì chẳng đắc được thần thông. Vậy tôi dùng máy "ra đa" đó cũng là thần thông. Thần thông thì biến hóa. Biến hóa là tự có hóa không, tự không hóa có, không mà hốt có, có mà hốt không, biến hóa vô cùng, biến hóa khó dò, không thể nghĩ bàn. "Tỉnh ngu ương" tức là vì người ngu si, không cho những người đó xem thấy một chút linh nghiệm thì họ không tin, hiển chút thần thông cho họ thấy thì họ liền tin. Ương tức là tối ương không linh, không dễ gì giáo hóa.

“Mọi người siêng tu Ba La Mật”. Tất cả mọi người nếu thường hồi quang phản chiếu, luôn luôn không mất chánh niệm, chánh niệm tương tục, tu pháp này đến được bờ kia thì “Cũng chứng đại giác Bạt Già Phạm”, cũng có thể chứng quả vị đại giác, quả vị Bạt Già Phạm.

87. Lạt đát na kê đô la xà gia.

Kệ:

Bảo quang bảo tràng bảo tinh Phật
Bảo Thắng Như Lai thiện hàng ma
Nhất thiết vương gia giai năng chiến
Bàng môn tả đạo tận chiết nhiếp.

Tạm Dịch:

Bảo Quang Bảo Tràng Bảo Tích Phật
Bảo Thắng Như Lai khéo hàng ma
Tất cả vương chúng đều tác chiến
Bàng môn tả đạo triết nhiếp sạch.

Giảng giải:

Lạt Đát Na dịch là "bảo". Kê Đô dịch là "tràng", La Xà Gia dịch là "vương" (vua), dòng dõi vua chúa.

“Bảo quang bảo tràng Bảo Tích Phật”. Cũng có thể nói là Bảo Quang Phật, cũng có thể nói là Bảo Tràng Phật hoặc có thể nói là Bảo Tích Phật. Các vị phải biết, Phật là chính mình tu, chứ chẳng phải do Ngọc Hoàng đại đế phong cho người nào làm Phật. Ngọc Hoàng đại đế chỉ là một vị hộ pháp của Phật. Y không có tư cách phong làm Phật ! Trong Phật giáo chứ không phải như quốc vương hoặc là tổng thống.

“Bảo Thắng Như Lai khéo hàng ma”. Bảo Thắng Phật khéo hàng phục thiên ma, khống chế ngoại đạo.

“Tất cả vương chúng đều tác chiến”. Điều mà bàng môn tả đạo chẳng thấy được tông giáo thiên, có một thứ pháp bí mật, đạo bí mật. Lúc trước tại Trung Quốc thì thấy rất nhiều bàng môn tả đạo có nói tôn giáo của chúng tôi tương lai sẽ làm hoàng đế, hoặc nói tôn giáo chúng tôi đây tương lai làm trời, làm thiên chúa, địa chú, các vị phải theo ta thì có thể sẽ thay phiên làm hoàng đế, khiến cho con người sinh ra một thứ tâm tham, một thứ tâm mê hoặc. Những bàng môn tả đạo có bao nhiêu ? Ở Ấn Độ có chín mươi sáu thứ, tại Trung Quốc có ba ngàn bàng môn tả đạo. Phật thành chánh giác rồi: “Bàng môn tả đạo triết nhiếp sạch”. Triết tức là pháp môn triết phục, nhiếp tức là pháp môn nhiếp thọ. Những thứ bàng môn tả đạo, Phật đều triết nhiếp giáo hóa họ trở về với chánh đạo. Người ngoài lề trên thế giới này, chưa đáng thương như thế, duy chỉ có đi vào đường tà, bàng môn tả đạo, sinh tà tri kiến là việc đáng thương sót nhất, tương lai sẽ đọa địa ngục. Các bạn, Kinh điển chẳng phải của Phật nói đừng nên xem, chẳng phải pháp của Phật nói đừng tu hành.

88. Đa tha già đa gia.

Kệ:

Thường Trụ Tam Bảo Phật Pháp Tăng

Nhất tâm cung kính yếu kiền thành

Như Lai đệ tử A la hán

Mạn mạn hắc dạ đại minh đăng.

Tạm Dịch:

Thường trụ Tam Bảo Phật Pháp Tăng

Một lòng cung kính phải kiền thành

Đệ tử Như Lai A La Hán

Đèn sáng lớn phá tan đêm tối.

Giảng giải:

Đa Tha Già Đa Gia, đây là nói "phổ lễ tất cả đệ tử của Như Lai". Đệ tử của Như Lai là ai ? Là hết thảy tất cả hiền Thánh Tăng, cho nên nói:"Thường trụ Tam Bảo Phật Pháp Tăng". Thường trụ tức là thường trụ bất biến, đó là tận hư không biến pháp giới, một thứ chánh khí, đạo phải có Phật có Pháp có Tăng. Phật kể cả Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai, đây gọi là tất cả chư Phật ba đời. Tam Bảo tức là Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo. Sao gọi là bảo ? Vì rất ít có, chẳng phải lúc nào cũng có thể thấy được. Tuy nhiên thường trụ nhưng nghiệp chướng của chúng ta che lấp trí huệ của mình, cho nên không thấy được Phật, không nghe được Pháp, không thấy được Tăng.

Bây giờ chúng ta thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng, cho nên phải một lòng cung kính, chuyên nhất kỳ tâm, tâm không có hai niệm. Cung kính Tam Bảo phải kiền thành, chẳng phải làm hình thức, biểu diễn bên ngoài, phải cung kính chân thật, tâm thật không hai, càng kiền thành càng tốt.

"Đệ tử Như Lai A La Hán". Đệ tử của Phật tức là tất cả đại A La Hán, đại Tỳ Kheo Tăng, đêm dài tối tăm ở đây, thì A La Hán hiền Thánh Tăng Tam Bảo là đèn sáng chỉ đường cho chúng ta, cho nên "Đèn sáng lớn phá tan đêm tối". Đèn sáng lớn, tức là chánh khí, chánh pháp trụ thế. Những kẻ bác vô nhân quả, làm nhất xiển đề cũng giống như đêm dài tối tăm, không thấy quang minh. Phật Pháp Tăng Tam Bảo, tức là đèn sáng lớn phá đêm dài tối tăm.

89. A la ha đế.

Kệ:

Tự vô hoá hữu hữu hoá vô

Ứng chân thị hiện Cực Lạc đồ

Quảng tu cúng dường hằng tinh tấn

Phổ lễ nhất thiết chúng vương tộc.

Tạm Dịch:

Tự không hóa có, có hóa không

Ứng chân thị hiện cõi Cực Lạc

Rộng tu cúng dường luôn tinh tấn

Lễ khắp tất cả chúng vương tộc.

Giảng giải:

A La Ha Đế là "lễ khắp ứng chân tất cả vương tộc". Ứng là cảm ứng đạo giao. Chân là chân thật thị hiện. Chúng ta đắc được cảnh giới như thế thì đừng nửa tin nửa ngờ. Ví như nằm mộng thấy Phật phóng quang hoặc là thấy đến rờ đầu, sinh ra nửa tin nửa ngờ, có thật hay chăng, như thế bèn giảm sút. Tức là chân mà bạn không tin, do đó biến thành giả, vì bạn không có tín tâm. Có tín tâm tại sao phải hoài nghi ? Đó là nhất xiển đề. Nhất xiển đề thì niềm tin không đủ. Cảnh giới ứng chân là có hóa thành không, rất linh nghiệm. Phật, Bồ Tát, A La Hán, trời, người, A tu la đều có thể thị hiện, không chỗ nào mà không hiện thân, tự không hóa có, biến hóa khó lường, diệu dụng vô cùng.

"Ứng chân thị hiện cõi Cực Lạc". Trên thế giới này những người giác ngộ tất cả đều là thị hiện, đều là giả. Tại sao thị hiện giả, vì muốn kêu bạn mượn giả tu chân, hiểu rõ cứu kính khoái lạc, chứ chẳng phải có hình tướng, có sự chấp trước. Cho nên chúng ta phải: "Rộng tu cúng dường luôn tinh tấn". Từ từ hướng tới vô thượng đạo. Tại sao lễ khắp tất cả chúng vương tộc ? Vì học vô thượng đạo, trước hết phải trừ khử cống cao ngã mạn, ngã chấp không thì pháp chấp mới phá được. Ngã chấp không rồi, thì không còn ngã tướng, còn có pháp chấp, phải phá cả hai ngã và pháp chấp, cho đến "không" cũng chẳng có, nếu "không" còn tồn tại thì còn chấp "không", "không" cũng

chẳng còn, mặc dù”không còn” cũng chẳng có, bạn vẫn có cái”không còn” tồn tại, nói tôi "không" cũng chẳng còn, đó vẫn là có sự chấp trước. Các bạn nghĩ xem, tu hành khó quá, chẳng phải dễ, nếu dễ dàng thì ai ai cũng đều thành Phật rồi, đâu có trôi nổi trong vòng sinh tử luân hồi. Khai quật mỏ vàng cũng không dễ dàng, nhưng nếu bạn không khai quật mỏ vàng thì vĩnh viễn chẳng có được vàng, nhất định phải bỏ ra công sức, khai quật mỏ vàng, sau đó mới có được vàng, người tu hành cũng như thế, trước khó mà sau được, bạn sẽ thành tựu đạo nghiệp, đều là nhờ thiện trí thức giúp đỡ. Giúp đỡ thế nào ? Tức là gặp nghịch cảnh khiến bạn có thể triết phục mà thọ, mới chân chánh hiểu rõ Phật pháp, phá ngã chấp rồi thì pháp chấp cũng không. Chấp không cũng chẳng còn, như thế thì tịch diệt là vui, các hành vô thường, là pháp sinh diệt, sinh diệt diệt rồi tịch diệt là vui, tức là đạo lý này.

90. Tam miệu tam bồ đà gia.

Kệ:

Quy mạng chánh giác Phật Đà Gia
Quy mạng chánh giác Đạt Ma Gia
Quy mạng chánh giác Tăng Già Gia
Quy mạng chánh giác Tam Bảo Gia.

Tạm Dịch:

Quy mạng Đức Phật bậc giác ngộ
Quy mạng Pháp Bảo ngôi thứ hai
Quy mạng Tăng Già hoà hợp tu
Quy mạng cung kính ngôi Tam Bảo.

Giảng giải:

Có một câu nói là: Niệm Chú Đại Bi, dám đấu với vua Diêm Vương. Niệm Chú Đại Bi thì quỷ thần không dám đấu. Nhưng bạn phải thường niệm Chú Đại Bi thì sẽ dám đấu với lão Diêm Vương. Lão Diêm Vương chẳng có biện pháp. Niệm Chú Đại Bi thì quỷ thần chẳng dám đấu. Quỷ thần đều sợ bạn. Sợ ở đây chẳng phải là nóng giận mà là bạn có một sức lực chân chánh, quyền lực chân chánh, đó gọi là có đức hạnh.

Có đạo đức thì Diêm Vương cũng phải nể bạn, quỷ thần cũng không dám nhiễu bạn, chứ chẳng phải vì bạn quá nóng giận khiến người sợ sệt, quỷ thần kính mà rời xa. Niệm Chú Đại Bi có được oai lực như thế. Còn niệm Chú Lăng Nghiêm thì sao ? Không có oai lực như thế ? Đương nhiên là siêu việt hơn, học Chú Lăng Nghiêm thiên chủ không dám đấu, mà ngược lại học Chú Lăng Nghiêm dám đấu với thiên chủ. Vậy, nói Chú Lăng Nghiêm này phải chăng không giảng đạo lý ? Không phải ! Phải chăng cường từ đoạt lý ? Chẳng phải ! Bạn niệm Chú Lăng Nghiêm thì tương lai bảy đời về sau đều giàu có như ông vua dầu hỏa của Mỹ, bảy đời đều làm viên ngoại, viên ngoại là người giàu có, nói tốt hơn như vậy tôi phải mau học Chú Lăng Nghiêm, để đấu với thiên chủ, làm bảy đời viên ngoại, đó là hy vọng nhỏ nhen, vậy đừng học Chú Lăng Nghiêm làm gì, bảy đời làm viên ngoại thời gian cũng chỉ là một nháy mắt. Bạn đấu với thiên chủ, đấu đi đấu lại vẫn lưu chuyển ở trong lục đạo luân hồi. Vậy khi chưa niệm Chú Lăng Nghiêm phải cầu mong gì ? Phải cầu mong cứu kính làm Phật, đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Tam Miệu Tam Bồ Đề, đừng cầu cảnh giới nhỏ nhen như thế, mục đích nhỏ nhen như thế.

Trên thực tế, học Chú Lăng Nghiêm tức là hóa thân của Phật, không những là hóa thân của Phật mà còn là hóa Phật trên đỉnh của Phật, hóa Phật trong hóa Phật, đó là chỗ diệu không thể nghĩ bàn của Chú Lăng Nghiêm. Có người thật trì Chú Lăng Nghiêm thì chu vi trong bốn mươi do tuần, không có tai nạn gì hết. Cho nên trước câu Tam Miệu Tam Bồ Đề này là "quy mạng chánh giác, tất cả hiền Thánh Tăng", kệ rằng: “Quy mạng Đức Phật bậc giác ngộ”. Chúng ta nhứt tâm quy mạng Phật Thích Ca Mâu Ni.

“Quy mạng Pháp Bảo ngôi thứ hai”. Đó là quy mạng Tam Bảo. Cho nên nói “Quy mạng cung kính ngôi Tam Bảo”. Tam Bảo là chúng ta phải quy mạng. Bổn lai phía trước đã có Tam Bảo, tại sao bây giờ lại nói, đây là lập lại để cho mọi người đặc biệt chú ý.

91. Đế biều.

Kệ:

Câu triệu tróc nã chúng yêu ma

Quang minh biến chiếu tử giả hoạt

Tỳ Lô Giá Na quán đảnh chủ

Kim Cang Thượng Sư Phật hoá Phật.

Tạm Dịch:

Câu triệu tróc nã chúng yêu ma

Quang minh chiếu khắp chết sống lại

Tỳ Lô Giá Na chủ quán đảnh

Kim Cang Thượng Sư Phật hóa Phật.

Giảng giải:

Chú Lăng Ngiêm từ câu Đế Biều này về sau một đoạn Chú là "pháp câu triệu". Phần trước có "pháp tiêu tai" và "pháp hàng phục". Pháp câu triệu này bao quát năm đại tâm Chú trong đó. Năm đại tâm Chú này chuyên môn phá Ma La võng, là chú thuật phá ma, là pháp phá tà ma. Thiên ma ngoại đạo thần thông biến hóa vô cùng. Khi bạn tụng năm đại tâm Chú này thì chú của ma đều chẳng linh, biến hóa của ma cũng không thể biến hóa được. Cho nên chúng liền hiện nguyên hình, lộ ra bản lai diện mục của chúng. Năm đại tâm Chú này có oai lực lớn như thế. Cho nên gọi là pháp câu triệu. Câu tức cũng như dùng lưỡi câu, câu nó lại, giống như câu cá lại vậy. Triệu tức là triệu (vời) lại, là ra lệnh bạn phải lại, không lại không được ! Đây là sự ra lệnh cũng giống như cảnh sát có uy quyền, có thể tùy tiện bắt người. Câu triệu cũng là bắt chúng lại cho nên gọi là tróc nã. Tại sao phải giảng Chú Lăng Nghiêm ? Vì muốn biết ý nghĩa của Chú. Vậy một đoạn Chú có công dụng gì ? Mỗi một đoạn Chú Lăng Nghiêm đều có dụng đồ của nó. Bất quá chẳng phải một sớm một chiều thì hiểu thấu được. Cần phải từ chỗ này mà huân tập, cũng giống như dùng khói hương để huân tập, lâu dần thì sẽ hiểu. Mới học sẽ không hiểu, bất luận bạn thông minh như thế nào, có trí huệ như thế nào, có học vấn như thế nào ? Đều không cách chi thâm nhập đươc. Tại sao ? Vì chưa dùi sâu vào, cho nên cảm thấy mới lạ trắc trở, không thuận tai.

Câu Chú Đế Biều này dịch là "Quang minh chiếu khắp". Cho nên nói:”Câu triệu tróc nã chúng yêu ma - Quang minh chiếu khắp chết sống lại”. Bạn muốn gặp được nhân duyên lành này, đắc được quang minh chiếu khắp này, thì người chết sẽ biến thành sống lại. Chú Lăng Nghiêm này có đại oai lực như thế.

“Tỳ Lô Giá Na chủ quán đảnh”. Tỳ Lô Giá Na là Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật. Ngài là Bộ Chủ Bộ Kim Cang Quán Đảnh, quán đảnh khắp tất cả mọi nơi. Khi Phật muốn thành Phật, thì phải thọ lễ quán đảnh vị, thọ pháp quán đảnh rồi, mới làm Pháp Vương tử, tức là sẽ thành Phật. Cho nên nói: “Kim Cang Thượng Sư Phật hóa Phật”. Trong Phật Giáo lại gọi là Kim Cang Thượng Sư, đây là Phật hóa ra Phật để giáo hóa chúng sinh. Pháp câu triệu này các bạn không thể tùy tiện dùng, vì đức hạnh của các bạn chưa được viên mãn, không thể khống chế chính mình, không thể tùy tiện chi phối thiện thần hộ Chú. Thiện thần hộ Chú cũng không bội phục bạn, cho nên không những không có linh nghiệm mà hãy còn chiêu họa. Cho nên Chú thì không thể khinh phụng vọng dụng.

Người trong Vạn Phật Thành không nhất định ai ai cũng đều tu hành, trong đó chỉ có một phần nào hoặc chỉ là đến tham quan, hoặc là đến đây để nghiên cứu. Người ở đây, không biết bạn tu hay không, điều quan trọng nhất là đừng làm cho người khác thêm phiền não.

92. Nam mô tát yết lị đa.

Kệ:

Nhất tâm quy lễ vãng lai thân
Triều cận Hằng sa đại Thánh nhân
Báo ân tăng phước tiêu tội nghiệp
Phản bổn hoàn nguyên chiếu cổ kim.

Tạm Dịch:

Một lòng kính lễ ứng thân Phật
Gần gũi vô số bậc Thánh nhân
Báo ân tăng phước tiêu tội nghiệp
Trở về nguồn cội chiếu cổ kim.

Giảng giải:

Gần gũi Phật, gần gũi Pháp, gần gũi Tăng. “Một lòng kính lễ ứng thân Phật”. Bất cứ đến nơi nào đều tin Phật, gần gũi Tam Bảo.

“Gần gũi vô số bậc Thánh nhân”. Lễ bái chư Phật, Bồ Tát, A La Hán nhiều như số cát sông Hằng.

“Báo ân tăng phước tiêu tội nghiệp”. Người tu hành phải báo ân, báo ân cha mẹ, báo ân sư trưởng, báo ân quốc gia bảo hộ. Chúng ta phải biết ai đối với chúng ta chỗ nào tốt, chúng ta đều phải báo đáp. Tăng phước thì bạn phải tu bố thí, làm đủ thứ công đức thì tội nghiệp sẽ tiêu trừ.

“Trở về nguồn cội chiếu cổ kim”. Thường trở về nguồn cội thì cũng giống như Phật chiếu soi cổ kim.

93. Ế đàm bà già bà đa.

Kệ:

Vô tỉ pháp tạng ngã pháp không

Thuận thừa đại giáo hoá quần luân

Xảo thuyết chư pháp tam độc phá

Cát tường tôn quỶ Thánh sở tông.

Tạm Dịch:

Tạng pháp không lường ngã pháp không

Thuận thừa đại giáo độ chúng sinh

Khéo nói các pháp diệt ba độc

Cát tường tôn quý bậc Thánh tu.

Giảng giải:

Mấy câu Chú này đều là Phật, Bồ Tát, Hộ Pháp ủng hộ đạo tràng, ủng hộ người trì Chú. Người trì Chú, khi tụng Chú này thì thiên ma ngoại đạo đều hàng phục, lão thực.

Câu Ế Đàm này dịch là "vô tỷ pháp tạng" (tạng pháp không gì sánh bằng), không có pháp nào có thể so sánh. Ngã, pháp đều không, ngã cũng không, pháp cũng không.

“Thuận thừa đại giáo độ chúng sinh”. Ngưỡng thừa đại giáo của Phật nói để giáo hóa quần sinh.

“Khéo nói các pháp diệt ba độc”. Bà Già Bà Đa dịch là "khéo nói các pháp khiến tiêu diệt ba độc".

“Cát tường tôn quý bậc Thánh tu”. Trong Bạt Già Phạm lục nghĩa có cát tường, có tôn quý, thứ pháp này đều là pháp của các bậc Thánh hiền tu, noi theo.

94. Tát Đát Tha Già Đô Sắt Ni Sam.

Kệ:

Kính lễ bảo hoa đại Phật đảnh

Tràng man phan cái chúng trang nghiêm

Phi cầm động thực thai thấp hoá

Đồng nhập liên bang vạn Phật đường.

Tạm Dịch:

Kính lễ hoa báu đại Phật đảnh

Tràng man phan lọng trang nghiêm đẹp

Phi tiềm động thực thai thấp hóa

Cùng vào liên bang vạn Phật điền.

Giảng giải:

"Kính lễ hoa báu đại Phật đảnh". Câu này là kính lễ đảnh lọng kết hoa, tức cũng là quy kính đảnh lễ hoa báu kết thành màn, lọng hoa, tràng phan, bảo cái tất cả đều nghiêm đẹp. Cho nên nói: "Tràng man phan lọng trang nghiêm đẹp". Tràng tức là tràng báu, man tức là man báu, còn có phan báu, lọng báu đủ loại trang nghiêm.

"Phi tiềm động thực thai noãn thấp hóa". Phi tức là bay trên trời, tiềm là bơi trong nước, động là chỉ tất cả động vật có huyết khí, thực tức là tất cả hoa cỏ cây cối. Phi tiềm động thực, noãn thai thấp hóa, hoặc có sắt, không sắc, có tưởng, không tưởng, chẳng có tưởng, chẳng không tưởng, tất cả các loài chúng sinh này "Cùng vào liên bang vạn Phật điền". Đều đến cõi nước hoa sen hóa sinh, trồng vào vạn Phật điền. Chúng ta ở đây có Vạn Phật Thành, thế giới Cực Lạc có vạn Phật điền. Hoa sen đều ở trong hồ hoa vạn Phật, hoa nở thấy Phật. Bạn đến thì bạn có phần, tôi đến thì tôi có phần, họ đến thì họ có phần, ai đến thì người đó có phần, mọi người đều có phần, có phần gì ? Có phần thành Phật, phần thành Bồ Tát.

95. Tát đát đa bát đát lam.

Kệ:

Bảo tản hoa cái Tỳ Lô Phật

Nhất thiết Chú tâm hàng chúng ma
Dụng âm vạn đức hoạch tự tại
Thể nhuận quần cơ diễn Ma Ha.
Tạm Dịch:
Dù báu lọng hoa Phật Tỳ Lô
Tất cả tâm Chú hàng chúng ma
Dùng che vạn đức được tự tại
Thể nhuận chúng sinh diễn đại thừa.
Giảng giải:

Hai chữ "Đát" này, chữ trên niệm đơn, chữ dưới niệm đạt. Tát Đát Đa là "dù báu". Bát Đát Lam là "lọng hoa". Dù báu lọng hoa che chở bảo hộ vạn vật, khiến ai muốn gì thì được nấy, ai cũng có chỗ ngồi cho nên nói: "Dù báu lọng hoa Phật Tỳ Lô". Dù báu này vĩ đại vô cùng. Lọng hoa tức là dùng hoa kết thành lọng báu. Câu Tát Đát Đa Bát Đát Lam này là tâm Chú chính giữa Phật bộ, pháp hội của Phật Tỳ Lô Giá Na. Niệm câu tâm Chú này thì sẽ đắc được chư Phật Bồ Tát phóng quang gia bị, cho nên nói: "Tất cả tâm Chú hàng chúng ma".

Câu Chú này là tâm Chú của tất cả các Chú, hay hàng phục thiên ma, chế các ngoại đạo, hết thảy đều đắc được cát tường như ý.

"Dùng che vạn đức được tự tại". Niệm tâm Chú này thì sẽ che chở tất cả những người có đức hạnh, đều đắc được tự tại khoái lạc.

"Thể nhuận chúng sinh diễn đại thừa". Oai lực của câu Chú này là như thế, bổn thể của nó làm thấm nhuần tất cả chúng sinh, khiến cho hết thảy chúng sinh đều phát đại bồ đề tâm, nghe diễn Ma Ha (đại thừa), thâm nhập tạng Kinh, trí tuệ như biển.

96. Nam mô a bà la thị đam.

Kệ:
Ngã lễ kim hội chư Thánh hiền
Phổ cầu chứng minh đại đạo nguyên
Gia bị hộ niệm thành Tam muội
Tốc đắc vô thắng Thiên Trung Thiên.

Tạm Dịch:

Con nay kính lễ các Thánh hiền
Khắp cầu chứng minh nguồn đại đạo
Gia bị hộ niệm thành tam muội
Chóng được vô thắng Thiên Trung Thiên.

Giảng giải:

"Con nay kính lễ các Thánh hiền". Bây giờ con phải quy mạng đảnh lễ pháp hội của tất cả Thánh hiền, vì phổ cầu chứng minh nguồn đại đạo. Con cung cung kính kính đảnh lễ khẩn thiết cầu hết thảy các Thánh hiền trong pháp hội, thỉnh các Ngài đến chứng minh. Chứng minh cái gì ? Chứng minh đạo lý, vấn đề lớn căn bản, tu đạo như thế nào ? Thành Phật như thế nào ?

"Gia bị hộ niệm thành Tam muội". Gia bị cho con, hộ niệm cho con, khiến con đắc được sức lực tam muội chánh định chánh thọ.

"Chóng được vô thắng Thiên Trung Thiên". Khiến cho con sớm thành tựu vô năng thắng, không có gì so sánh hơn được, Thiên Trung Thiên tức cũng là thành Phật.

97. Bát la đế.

Kệ:

Tảo đăng bỉ ngạn nễ ngã tha
Nhất thiết chúng sinh đáo chân gia
Phản bổn hoàn nguyên hoạch cứu kính
Tiêu dao tự tại lạc vô nhai.

Tạm Dịch:

Tất cả sớm lên được bờ kia
Hết thảy chúng sinh đến nhà thật
Trở về nguồn cội được rốt ráo
Tiêu dao tự tại sướng vô ngần.

Giảng giải:

Bát La Đế tức là "Ba la mật đa", dịch là "đáo bỉ ngạn" nghĩa là đến bờ kia. Bờ kia là bờ như thế nào ? Bờ kia tức là Niết bàn, tự tại, khoái lạc, bờ này tức là vô minh, phiền não, không tự tại. Chúng ta ở bờ sinh tử bên này qua dòng phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

“Tất cả sớm lên được bờ kia”. Tất cả chúng sinh, bạn tôi và họ tức là mọi người đều bao quát trong đó.

“Hết thảy chúng sinh đến nhà thật”. Nhà của chúng ta bây giờ không phải là nhà thật. Thân thể này chỉ là nhà trọ. Chúng ta ở tại thế giới này cũng giống như đến các nơi du lịch, đi đến đâu thì ở trọ nơi đó. Thân thể cũng như nhà trọ, nhà trọ này chẳng phải là chỗ rốt ráo, chỉ là ở nhờ tạm thời cho nên nói: Thân người ví như một căn phòng, miệng là cửa lớn, mắt là cửa sổ, tứ chi ví như bốn cột trụ, tóc ví như cỏ tranh làm mái, muốn phòng được tốt bền thì phải thường xuyên tu bổ, đừng đợi đến lúc hư hoại mới tu bổ thì quá muộn. Cỏ tranh tức dùng làm lều, cốc để người tu đạo ở tu.

“Tất cả chúng sanh đến nhà thật”. Nhà thật tức nhà Phật, đó là nhà chân chánh vốn có. Nhà chân chánh thì không có phiền não, mà là khoái lạc chân thật.

“Trở về nguồn cội được rốt ráo”. Chúng ta phải nhận thức bộ mặt thật của mình, sinh từ đâu đến ? Và chết sẽ đi về đâu ? Sinh tử đều minh bạch. Nguyên lai là ta đến du hành thế giới này, nhà chân thật chẳng phải tại đây. Tại thế giới này không bị tình lôi kéo thì cũng bị vật chất cám dỗ, cái này buông xả chẳng đặng, cái kia cũng không buông xả không được, đều bị dính chặt cứng.

Nếu “Trở về nguồn cội được rốt ráo”, thì sẽ “Tiêu dao tự tại sướng vô ngần”.

Ai cũng muốn tiêu dao tự tại, chỉ vì vào không được cửa của nó, đều lẩn quẩn bên ngoài. Nếu Trở về nguồn cội, thì sẽ tiêu dao tự tại sướng vô ngần, bạn thấy thích chăng ! Thì mọi người hãy mau mau tu hành ! Sớm chấm dứt sanh tử, đoạn sạch phiền não, thì đạt được Niết bàn bờ bên kia. Chớ đừng trôi nổi trong biển sinh tử, không ra khỏi được.

98. Dương kì la.

Kệ:

Xuy đại pháp loa kích pháp cổ
Thôi phục oán ma ly bệnh khổ
Phổ sử hữu tình đăng giác ngạn
Vi Đà thường cử kim cang chử.

Tạm Dịch:

Thổi pháp loa lớn đánh trống pháp
Hàng phục oán ma dứt bệnh khổ
Độ các hữu tình lên bờ giác
Vi Đà thường cầm chày Kim Cang.

Giảng giải:

Dương Kì La dịch là "pháp loa", cũng giống như "bảo loa thủ" trong Bốn Mươi Hai Thủ Nhãn. Một khi thổi pháp loa thì thiên ma ngoại đạo nghe thấy âm thanh pháp loa đều bị hàng phục, đều cung kính nghe theo pháp lệnh. Cho nên nói: "Thổi pháp loa lớn đánh trống pháp". Đánh trống pháp tức cũng là giảng Kinh thuyết pháp, thụ đại pháp tràng. Khi pháp loa vang ra tiếng thì tất cả oán ma đều bị điều phục, cho nên nói: "Hàng phục oán ma dứt bệnh khổ". Oán ma gọi là gì ? Oán ma tức là có cừu oán. Bạn tu hành, cứ tu pháp hàng ma, làm cho ma đều đầu hàng, đương thời chúng không có pháp lực lớn như bạn, cho nên nghe pháp lệnh của bạn, nhưng trong tâm có khí oán độc. Khí oán độc này, khi phát tác thì chúng sẽ gây ra tai nạn hại bạn, khiến cho bạn sinh ra đủ thứ quái bệnh. Một khi bạn thổi pháp loa thì oán ma tự nhiên không oán. Cho nên chúng ta đối đãi với chúng chẳng phải áp bức, mà là khiến cho chúng cải ác hướng thiện, hồi tâm chuyển ý, muốn đến đó đây kết oán, chẳng có ý nghĩa gì hết, làm cho oán cừu đều giải khai được.

"Khiến các hữu tình lên bờ giác". Khiến cho hết thảy chúng sinh lìa khổ được vui, cho nên: "Biển khổ vô biên hồi đầu là bờ". Hồi đầu đồng lên bờ bên kia giác ngộ.

"Vi Đà thường cầm chày Kim Cang". Bồ Tát Vi Đà thường thường cầm chày Kim Cang bảo hộ bạn.

99. Tát la bà.

Kệ:

Đại Phật tuyên vật hoá quần luân
Nhất thiết mật bí chúng thần linh
Hộ trì chánh pháp thường trụ thế
Ma Ha Bát Nhã giác hữu tình.

Tạm Dịch:

Thế Phật tuyên dương hóa quần sinh
Tất cả bí mật chúng thần linh
Hộ trì chánh pháp thường trụ thế
Bát Nhã trí huệ giác hữu tình.

Giảng giải:

Tát La Bà dịch là "tất cả", tất cả các thần, tất cả Kim Cang Mật Tích Hộ Pháp thiện thần. Những vị Hộ Pháp thiện thần này, là hàng phục thiên ma ngoại đạo, cũng là thế Phật tuyên dương Phật pháp, giáo hóa tất cả chúng sinh. Cho nên nói: "Thế Phật tuyên dương hóa quần sinh". Giáo hóa tất cả quần sinh.

"Tất cả bí mật chúng thần linh". Tất cả Kim Cang Mật Tích, Hộ Pháp thần linh.

"Hộ trì chánh pháp thường trụ thế". Bảo hộ chánh pháp thường trụ ở thế gian.

"Bát Nhã trí huệ giác hữu tình". Dùng đại trí huệ để giáo hóa tất cả chúng sinh, giác ngộ tất cả hữu tình chúng sinh, khiến họ đồng lên bờ kia, đắc được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

100. Bộ đa yết la ha.

Kệ:

Đại thừa Phật đảnh chủng tánh căn
Quảng độ hàm thức xuất khổ luân
Hư không hữu tận nguyện vô tận
Đồng đăng bỉ ngạn Bát Nhã thâm.

Tạm Dịch:

Trồng căn tánh đại thừa Phật đảnh
Rộng độ hàm thức thoát biển khổ
Hư không hữu tận nguyện vô tận
Đồng lên bờ kia trí Bát Nhã.

Giảng giải:

Bộ Đa là "đại Phật đảnh". Yết La Ha là "chủng tính căn". Cho nên nói: "Trồng căn tánh đại thừa Phật đảnh". Đây là đại thừa, chẳng phải là tiểu thừa. Pháp này là tối cao vô thượng, cho nên gọi là Phật đảnh. Chủng tính căn cũng là căn cơ đại thừa chủng tính.

"Rộng độ hàm thức thoát biển khổ". Đại thừa là gì ? Đại thừa tức là xả mình vì người, quên mất chính mình để rộng độ tất cả. Hàm thức tức là chúng sinh có huyết có khí, làm cho họ thoát khỏi biển khổ trầm luân.

"Hư không hữu tận nguyện vô tận". Nguyện của người đại thừa phát ra là hư không có thể có bờ mé, chứ nguyện lực thì không bờ mé, hư không có thể không còn, nhưng nguyện lực giáo hóa chúng sinh thì không có lúc nào cùng tận.

"Đồng lên bờ kia trí Bát Nhã". Nguyện cho hết thảy chúng sinh đồng lên bờ Niết Bàn bên kia, đắc được thâm Bát Nhã, đắc được trí huệ Bát Nhã rốt ráo.

101. Ni yết la ha.

Kệ:

Lãnh tụ tam thừa thú chân như
Chúng trung thượng thủ tuyển Phật đồ
Nhẫn nhục tinh tấn Thánh chủng tánh
Viên mãn bất thoái quả thành thục.

Tạm Dịch:

Lãnh đạo ba thừa hướng chân như
Thượng thủ trong chúng tuyển Phật trường
Nhẫn nhục tinh tấn trồng giống Thánh
Viên mãn không lùi quả thành thục.

Giảng giải:

“Lãnh đạo ba thừa hướng chân như”. Ni dịch là “lãnh tụ” tức cũng là Phật thừa, Bồ Tát thừa, Thanh Văn thừa, ba thừa. Hướng chân như thì đều được cứu kính thực tướng lý thể.

“Thượng thủ trong chúng tuyển Phật trường”. Đây là lãnh tụ thượng thủ ở trong đại chúng ba thừa, tuyển bạt Phật.

“Nhẫn nhục tinh tấn trồng giống Thánh”. Nhẫn nhục và tinh tấn là Thánh chủng tính Bồ Tát, có căn lành lớn.

“Viên mãn không lùi quả thành thục”. Các bậc ấy công tròn quả đầy, được quả vị bất thoái chuyển thì quả vị Phật sẽ thành thục.

Học Phật phải tu pháp môn căn bản, tức là tài bồi căn lành, bồi nguyên cố bổn. Bồi nguyên tức là bồi dưỡng nguyên khí. Cố bổn tức là khiến cho gốc rễ kiên cố. Nguyên gọi là gì ? Bổn gọi là gì ? Nguyên là nguyên khí. Chúng ta ai ai cũng cần gốc. Gốc tức là gốc rễ, tức là cha mẹ. Cha mẹ sinh chúng ta ra, chúng ta phải hiếu thuận. Hiếu thuận cha mẹ mới là người chân chánh tin Phật, không hiếu thuận cha mẹ, chẳng phải là người tin Phật. Trên thế giới này cần phải hiếu thuận cha mẹ, nhất cử nhất động đều phải nghĩ đến lợi ích cho thế giới, thì sẽ có một sức lực ảnh hưởng. Nếu người hiếu thuận cha mẹ thì chánh khí trời đất tồn tại, không hiếu thuân cha mẹ thì trong trời đất tràn ngập tà khí. Hiếu thuận cha mẹ phải thành tâm thành ý, tất cung tất kính. Đối với cha mẹ phải cung cung kính kính, cha mẹ tức là Phật sống hiện tiền. Cho nên chúng ta thường cúng dường cha mẹ là một việc hạnh phúc và may mắn nhất. Hiếu thuận cha mẹ phải dưỡng chí. Dưỡng chí tức là việc mà cha mẹ hoan hỷ thì làm nhiều một chút, việc mà cha mẹ không hoan hỷ thì làm ít một chút. Đừng làm cha mẹ buồn phiền đau khổ, luôn luôn làm cho tâm của cha mẹ vui vẻ. Tóm lại hiếu thuận cha mẹ là căn bản của con người. Không biết hiếu thuận cha mẹ là quên mất gốc rễ. Chúng ta bất cứ vị nào cha mẹ còn sống thì nên hiếu thuận cha mẹ, mỗi người đều phải hiếu thuận cha mẹ, như vậy so với cuối đầu lạy sư phụ còn tốt hơn nhiều.

Khi tôi ở tại Đông Bắc nước Tàu (Manchuria) làm Sa Di thì có rất nhiều người quy y với tôi, tại sao họ quy y với tôi ? Vì thấy tôi có vẻ không giống như người khác. Lúc đó có nhiều sự việc buồn cười. Mùa Đông thì tôi không mang giày cũng không mang tất, đi trên tuyết, chuyện hy kỳ như thế, lúc đó không màn là trời lạnh hay không, chỉ mặc ba lớp vải bố. Vì vậy cho

nên phần đông nhìn thấy thời tiết âm dưới -34, -35 độ C, cũng lạnh không chết tôi, họ cảm thấy rất đặc biệt, cho nên nhiều người quy y với tôi, nhưng quy y với tôi có một điều kiện, phàm là đệ tử quy y với tôi, mỗi ngày đều phải lạy cha mẹ. Vì tôi là như thế, mười hai tuổi thì lạy cha lạy mẹ, cung kính cha mẹ. Cho nên tôi hoan hỷ nhất là ai ai cũng đều hiếu thuận với cha mẹ. Đừng đợi cha mẹ chết rồi, có muốn hiếu thuận cũng chẳng còn kịp nữa ! Đừng đợi đến lúc:

"Cây muốn đứng yên mà gió chẳng dừng,

Con muốn nuôi dưỡng mà cha mẹ không còn"

Cây muốn thanh tĩnh đứng yên, không giao động, nhưng gió luôn luôn thổi, làm cho cây giao động. Làm con muốn cúng dường phụng dưỡng cha mẹ, nhưng cha mẹ đã qua đời rồi. Các bạn, phàm là người còn cha mẹ, nên cung kính đối với cha mẹ. Còn chúng ta là người xuất gia, nói là không ở nhà, có cha mẹ nhưng làm thế nào ? Chỉ cần bạn từ từ tu hành, tu hành cho tốt thì là báo ân cha mẹ, tức là hiếu thuận. Nếu không tu hành đó là khinh thường cha mẹ, cho nên xuất gia tu đạo tức cũng là hành hiếu đạo, tu hành cho tốt tức là hiếu thuận cha mẹ, đừng làm việc ác, không nói dối, đó đều là hiếu thuận cha mẹ một khía cạnh. Làm một người con tốt cho cha mẹ, trong vô hình cha mẹ đắc được cảm ứng đạo giao, đó đều là biểu hiệu hiếu thuận cha mẹ. Cho nên nói:

"Trời đất trọng hiếu, hiếu làm đầu,
Một chữ hiếu cả nhà yên,
Hiếu thuận thì sinh con hiếu thuận,
Con cái hiếu thuận tất người hiền".

Người học Phật phải hiếu thuận với cha mẹ, đây là một sức lực ảnh hưởng rất lớn, sức lực ảnh hưởng lớn thì người tin Phật sẽ nhiều. Bạn và người khác tin Phật chẳng có gì khác biệt. Người khác ăn cơm, bạn cũng ăn cơm, họ mặc đồ bạn cũng mặc đồ, họ ngủ bạn cũng ngủ, với người khác đều giống nhau. Chúng ta tin Phật chủ yếu là hiếu thuận cha mẹ, hiếu thuận cha mẹ tức là hiếu thuận trời Phật.

102. Yết ca la ha ni.

Kệ:

Ngũ thừa nhân thiên đại chủng tánh

Vị cư thượng thủ hoá quần linh

Hữu tưởng vô tưởng giai đắc độ

Đồng nhập Tỳ Lô chứng vô sinh.

Tạm Dịch:

Năm thừa trời người giống tánh lớn

Hiện làm thượng thủ hóa quần sinh

Có tưởng không tưởng đều được độ

Cùng vào Tỳ Lô chứng vô sinh.

Giảng giải:

Yết Ca La Ha Ni là "năm thừa". Năm thừa tức là: Nhân thừa, thiên thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa. Thượng thủ tức là lãnh tụ.

"Năm thừa trời người giống tánh lớn". Rất nhiều Bồ Tát hóa thân lại làm thượng thủ năm thừa chủng tính.

"Hiện làm thượng thủ hóa quần sinh". Làm thượng thủ năm thừa, giáo hóa tất cả chúng sinh, quần linh cũng là chúng sinh.

"Có tưởng không tưởng đều được độ". Có tư tưởng hoặc không có tư tưởng đều được độ, hữu tình vô tình đồng viên chủng trí.

"Cùng vào Tỳ Lô chứng vô sinh". Đồng nhập vào thanh tịnh pháp thân, thanh tịnh pháp tính Tỳ Lô Giá Na Phật, chứng đắc vô sinh pháp nhẫn.

103. Bạt la bí địa gia.

Kệ:

Bát Nhã diệu trí bồ đề quả

Hoá thành mạc đình đạt Bảo sở

Quán chiếu thật tướng minh thể dụng

Thành Chánh Đẳng Giác liên đoá đoá.

Tạm Dịch:

Diệu trí Bát Nhã quả bồ đề

Hóa thành không dừng đến Bảo Sở

Quán chiếu thực tướng rõ thể dụng
Thành đẳng chánh giác đóa đóa sen.

Giảng giải:

Bạt La là "trí Bát Nhã". Bí Địa Gia là "quả bồ đề" cho nên nói: "Diệu trí Bát Nhã quả bồ đề". Bạn có diệu trí Bát Nhã mới đắc được quả giác bồ đề. Nếu không có diệu trí Bát Nhã thì không đắc được quả giác.

"Hóa thành không dừng đến Bảo Sở". Hóa thành tức là thành biến hóa thị hiện ra, chẳng phải thật. Hóa thành cũng rất trang nghiêm mỹ lệ, nhưng chỉ là thành biến hóa ra, chẳng phải thật, phải thẳng đến Bảo Sở mới là cứu kính.

"Quán chiếu thực tướng rõ thể dụng". Quán chiếu là dụng, thật tướng là thể, thật tướng Bát Nhã là thể, quán chiếu Bát Nhã là dụng. Dùng quán chiếu Bát Nhã đạt đến thực tướng Bát Nhã, minh bạch thể và dụng.

"Thành đẳng chánh giác đóa đóa sen". Bạn chứng được vô thượng chánh đẳng chánh giác thì từng đóa từng đóa hoa sen sẽ sinh ra dưới chân.

Tu Chú Lăng Nghiêm thì trước hết đừng có tâm ích kỷ, tâm tự lợi. Phải có tâm đại công vô tư, tâm phải chí trung không lệch, phải tồn tâm xả mình vì người, phải tồn tâm phổ độ hết thảy chúng sinh, nếu có tâm như nói ở trên thì sớm sẽ thành tựu. Đoạn Chú này đa số là pháp câu triệu. Câu triệu là hàng phục thiên ma ngoại đạo trong đạo tràng.

Chú Lăng Nghiêm có: pháp câu triệu, pháp hàng phục, pháp tiêu tai, pháp tăng ích, pháp thành tựu, pháp cát tường. Người Vạn Phật Thành chúng ta phải khác với người thế tục, tư tưởng hành vi đều phải khác nhau. Tư tưởng chúng ta luôn luôn phải tồn tâm lợi người, tâm giúp đỡ người. Nếu không có sức lực thì chẳng có biện pháp. Khi có cơ hội thì phải giúp đỡ kẻ khác. Bạn làm được như thế thì chư thiên thiện thần tất cả hộ pháp đều ủng hộ bạn. Nếu miệng thị tâm phi, lời nói việc làm không giống nhau, thì tất cả hộ pháp thiện thần, thiên long bát bộ đều bỏ bạn mà đi, không hộ trì bạn. Cho nên người ở trong Vạn Phật Thành đều có tư tưởng đạo đức, tư tưởng đạo đức thì đừng hại người, đừng đố kỵ người khác, đừng chướng ngại người khác, đừng miệng thị tâm phi, cũng đừng miệng phi tâm thị, mâu thuẫn với nhau.

“Tâm thẳng là đạo tràng”. Chúng ta luôn luôn dùng tâm ngay thẳng xử sự. Có người nói Vạn Phật Thành người xuất gia thiên hạ đệ nhất là sư phụ Trung Quốc, thứ hai là Tỳ Kheo, thứ ba là Tỳ Kheo ni, thứ tư mới đến cư sĩ, nói như thế tôi không hiểu là ý nghĩa gì. Tại sao không hiểu ? Vạn Phật thành là do Tỳ Kheo và Tỳ Kheo ni làm thành, có thể nói là đổ huyết đổ mồ hôi, ngày đêm sáng tác không ngừng, mới thành tựu ngày hôm nay. Vậy hà tất nói đệ nhất là ai ? Thứ hai là ai ? Thứ ba là ai ? Trước kia chẳng có vật gì thì chẳng có ai lại tranh, bây giờ có nơi đây rồi, thì chạy đến đây tranh quyền đoạt lợi, đây là chuyện rất tức cười, là chuyện đáng thương xót. Đã vậy, bây giờ có những người đó, ở tại đây chuyên môn tạo chuyện thị phi, khiến cho mọi người không được an lạc, không được bình an. Đó là hành vi khi dối Vạn Phật Thành, khi dối mọi người, khi dối chư Phật, Bồ Tát. Ở tại đây làm thị làm phi, có người đến Vạn Phật Thành nói Vạn Phật Thành là ý trời, chẳng phải sức lực con người. Có Vạn Phật Thành rồi thì nói là ý trời, khi không có Vạn Phật Thành thì tại sao không nói là ý trời, đây thật là mê tín, thật là hồ đồ. Ý trời nhưng người phải làm, nếu người không làm thì trời chẳng có ý. Cho nên chúng ta là người ở trong Vạn Phật Thành phải trồng căn cơ xuống cho thật vững chắc, đừng bị sóng gió giao động. Chúng ta là một phần tử của Vạn Phật Thành, chúng ta nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất hạnh phải hộ trì Vạn Phật Thành, đừng phá hoại Vạn Phật Thành. Tôi ở tại đây, tôi là một phần tử của Vạn Phật Thành. Tôi khiến cho người có ấn tượng không tốt đối với Vạn Phật Thành, tôi sẽ đắc được gì ? Đừng ngu si như thế, không nên không việc đi tìm việc, như thế không những không có công đức mà còn tạo tội không thể tránh khỏi. Vì toàn thế giới, người thật tâm phát tâm tu hành, đều có thể nói tụ hội ở lại trong Vạn Phật Thành, đến từ bốn phương tám hướng, đều nhẫn khổ chịu nhọc, đều là người muốn vì Phật Giáo làm một chút việc. Vậy bạn đến đây, trong vô hình đừng làm ảnh hưởng mọi người, đó là việc tôi rất khổ tâm. Bất cứ vị nào phạm mạo bệnh này, nên sửa đổi đi, không phạm mao bệnh này thì phải chú ý cẩn thận. Nơi đây của chúng ta là đạo tràng Lăng Nghiêm, đạo tràng Hoa Nghiêm, đạo tràng Pháp Hoa. Đạo tràng này thiên long bát bộ, hộ pháp thiện thần tùy thời đều hộ trì. Bạn ở trong đạo tràng này tạo tội nghiệp, đó là những điều Phật, Bồ Tát không cho phép.

104. Sất đà nễ.

Kệ:

Đoạn tha chú thuật phá La Võng
Giải trừ hoạnh tử tiêu tai chướng
Cứu bạt nhất thiết oan khổ nghiệp
Thanh tịnh quang minh cánh cát tường.

Tạm Dịch:

Đoạn chú thuật ma phá La Võng
Giải trừ hoạnh tử tiêu tai chướng
Cứu độ tất cả oan khổ nghiệp
Quang minh thanh tịnh diệu cát tường.

Giảng giải:

Thiên ma ngoại đạo và tất cả yêu ma quỷ quái cũng có chú thuật của chúng, nhưng khi tụng Chú này thì sẽ phá tà chú của chúng, cho nên nói "Đoạn chú thuật ma phá La Võng". Phá La Võng của ma, phá tất cả thần thông của ma vương.

"Giải trừ hoạnh tử tiêu tai chướng". Bổn lai phải hoạnh tử, hoặc là có đại nạn gì, như nạn tặc, nạn nước, nạn bệnh, tai nạn, tất cả hoạnh tử như bị xe tông chết, bị máy bay rớt xuống chết, hoặc là xe lửa bị lật, tai nạn xe hơi bị chết, những hoạnh tử như thế gọi là hoạn nạn. Một khi niệm Chú này thì hoạn nạn chẳng có, có thể phá sạch. Cho nên Chú này có thể phá tà chú, phá tất cả tai chướng.

"Phá trừ hoạnh tử tiêu tai chướng". Tất cả tai nạn đều có thể tiêu sạch.

"Cứu độ tất cả oan khổ nghiệp". Oan nghiệp, khổ nghiệp gì, Chú này đều có thể cứu được.

"Quang minh thanh tịnh diệu cát tường". Tụng chú này thì sẽ đắc được quang minh thanh tịnh diệu cát tường.

105. A ca la.

Kệ:

Vô thượng đại bi tâm ấn văn

Tây Phương Liên Hoa bộ chúng thần

Cánh gia từ hỉ kiêm thí xả

Diệu vận xảo đoạt tạo hoá công.

Tạm Dịch:

Vô thượng đại bi tâm ấn văn

Tây Phương Liên Hoa bộ chúng thần

Từ bi hỷ xả vô lượng tâm

Diệu dụng khéo đoạt công tạo hóa.

Giảng giải:

A Ca La tức là "vô thượng đại bi tâm", "vô thượng Đại Bi Chú".

"Vô thượng đại bi tâm ấn văn". Tâm ấn diệu pháp này.

"Tây Phương Liên Hoa bộ chúng thần". Tây Phương Liên Hoa bộ tất cả hộ pháp thiện thần.

"Từ bi hỷ xả vô lượng tâm". Bạn phải dùng tâm đại bi, tâm đại từ, tâm đại hỷ, tâm đại xả, dùng bốn tâm vô lượng viên mãn thì: "Diệu dụng khéo đoạt công tạo hóa". Bạn phải dùng vừa vặn đến chỗ diệu, thì có thể đoạt được công năng tạo hóa của trời đất, khiến cho người đáng chết nhưng không chết, người đáng hư hỏng nhưng không hư hỏng, việc bất như ý đều hóa thành cát tường. Đó là khéo đoạt được tạo hóa, công dụng này diệu vô cùng. Cho nên các bạn phải biết, từ đây bắt đầu là "năm đại tâm Chú", rất là quan trọng, rất là hữu dụng, quan trọng nhất trong Chú Lăng Nghiêm.

106. Mật lị trụ.

Kệ:

Kình sơn trì xử biến hư không

Đông phương Kim Cang trấn ma quân

Bát vạn tứ thiên thường ủng hộ

Năng sử hành nhân nhập đại trung.

Tạm Dịch:

Bưng núi cầm chùy khắp hư không

Đông phương Kim Cang trấn ma quân

Tám vạn bốn ngàn thường ủng hộ
Hay khiến người hành nhập đại định.

Giảng giải:

"Sất Đà Nễ, A Ca La, Mật Lị Trụ, Bát Lị Đát La Gia, Ninh Yết Lị". Năm câu Chú này gọi là "năm đại tâm Chú", là năm tâm Chú của Phật ở năm phương.

Năm tâm Chú này chuyên phá chú thuật của thiên ma ngoại đạo. Bất cứ chúng có yêu chú tà pháp gì, khi bạn tụng năm đại tâm Chú này thì yêu thuật tà pháp của chúng đều bị phá sạch. Không những phá yêu ma quỷ quái ở nhân gian, mà còn phá thiên ma ngoại đạo ở trên trời. Khi bạn gặp thiên ma ngoại đạo mà tụng năm đại tâm Chú này thì chúng không thể não loạn tâm của bạn. Bất cứ chúng có pháp thuật gì cũng đều không linh nghiệm. Cho nên năm đại tâm Chú này vô cùng quan trọng trong Chú Lăng Nghiêm, vô cùng linh cảm, không thể nghĩ bàn.

Mật Lị Trụ dịch là "Kim Cang" là một trong 108 Kim Cang. Đây thuộc về phương đông Kim Cang Bộ, là tâm Chú của Kim Cang Bộ, cho nên nói:

"Bưng núi cầm chùy khắp hư không". Tám vạn bốn ngàn Kim Cang Bồ Tát này bưng núi cầm chùy khắp cõi hư không.

"Đông phương Kim Cang trấn ma quân". Kim Cang Bộ thuộc phương đông, trấn phục tất cả thiên ma ngoại đạo, thì tu hành dễ dàng thanh tịnh, dễ dụng công tu hành. Cho nên tu hành phải nội công ngoại đức, bên trong thì phải có công, bên ngoài phải bồi đức, phải tài bồi đức hạnh.

"Tám vạn bốn ngàn thường ủng hộ". Tám vạn Kim Cang Tạng Bồ Tát thường ủng hộ bạn.

"Hay khiến người hành nhập đại định". Năng khiến người tu hành đắc được Lăng Nghiêm đại định, thường thường sinh trí huệ chân chánh.

107. Bát lị đát la gia.

Kệ:

Như ý luân bảo diệu nan tư
Nam phương hoá sinh vô uỶ thí

Tâm Chú thọ trì nguyên hình hiện

Li Mị Vọng Lượng thiết hấp thạch.

Tạm Dịch:

Như ý luân báu diệu khó lường

Phương nam hóa sinh vô úy thí

Tâm Chú thọ trì hiện nguyên hình

Lị Mị Vọng Lượng sắt hút đá.

Giảng giải:

"Như ý luân báu diệu khó lường". Đây là diệu bảo tâm Chú, cũng giống như hạt châu Như Ý không thể nghĩ bàn.

"Phương nam hóa sinh vô úy thí". Phương nam Bảo Sinh Bộ biến hóa vô cùng. Có bố thí vô úy, Như Ý bảo châu bố thí khắp cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được đủ thứ của báu.

"Tâm chú thọ trì hiện nguyên hình". Khi niệm năm tâm Chú này thì bất cứ yêu ma quỷ quái gì cũng đều hiện nguyên hình, thì bạn sẽ biết chúng là những thứ gì.

"Lị Mị Vọng Lượng sắt hút đá". Bất cứ là lị mị vọng lượng, hoặc là quái vật gì, khi bạn niệm Chú này thì giống như hút sắt đá, hút chúng vào thì chúng không thể biến hóa. Đây thật là:

"Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng,

Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được,

Con nay nghe thấy được thọ trì,

Nguyện hiểu Tam muội nghĩa chân thật".

Tụng Kinh trì Chú, tu tất cả pháp môn đều phải thành tâm, trai giới tắm rửa sạch sẽ, thân tâm thanh tịnh, trừ khử tất cả vọng tưởng để tu pháp môn này, mới đắc được cảm ứng đạo giao, như tiếng ứng thanh. Nếu bạn không thành tâm, thì dù Chú có linh ngiệm gì cũng đều không linh. Cho nên nói: "Tâm thành tắc linh", nếu tâm không thành thì sẽ không linh. Tâm thành là gì ? Tức là không có tâm hoài nghi. Sức lực tin Chú chân chánh không thể nghĩ bàn. Sức lực tin Chú chân chánh, không thể không thành tựu. Nếu bạn có tâm thành chân chánh, thì tu hành sẽ thành tựu, không có tâm thành, thì chẳng thành tựu. Có người tu hành trải qua thời gian lâu dài cũng

chẳng có cảm ứng gì. Phải chăng là Phật pháp không linh ? Hoặc Kinh Chú không có oai lực cảm ứng đạo giao ? Không phải ! Vì bạn không có tâm thành, luôn luôn cẩu thả lơ là, không đem chân tâm ra. Cho nên chúng ta học Chú Lăng Nghiêm phải đầy đủ tâm chân thật, đó là quan trọng nhất.

Hỏi: Làm thế nào dùng Chú đối phó với lị mị vọng lượng ?

Đáp: Pháp thuật ngoại đạo, yêu ma quỷ quái, có lúc hoặc làm bạn đau đầu, đau răng, đau mắt, sây sẩm mặt mày, phát cuồng, nói bậy bạ. Lúc này bạn tụng Chú này thì sẽ phá pháp thuật của chúng, khiến cho pháp thuật của chúng không linh. Chứ chẳng phải kêu bạn tự nhiên đi đối phó với lị mị vọng lượng. Hàng ngày trong tâm bạn có lị mị vọng lượng, thì chẳng có lị mị vọng lượng, cũng tự chiêu chúng đến. Trong tâm bạn gởi đi thiệp mời nói: Ê ! Lị mị vọng lượng, mau đến, ta có Chú đối phó với ngươi ! Đây là đầu lại thêm đầu. Nên biết, Chú này nói là ai gặp vấn đề gì thì bạn có thể dùng Chú này để phá pháp thuật, chứ chẳng phải hàng ngày kêu bạn đi phá, vậy vọng lượng có nhiều như thế, hằng ngày bạn phải phá. Bất cứ lị mị vọng lượng gì, pháp thuật gì, khi gặp Chú này thì khí của chúng đều tán mất bỏ chạy, đều vô dụng. Trong tâm bạn trước thỉnh mời lị mị vọng lượng đến, đương nhiên chúng tâm chú gì cũng có. Tâm Chú, tâm Chú tức là trong tâm của bạn phải có Chú, phải sạch sẽ, gì cũng chẳng có, đến lúc dùng thì tự nhiên sẽ linh nghiệm. Thọ trì chứ không phải vì hàng phục yêu ma quỷ quái. Đây cũng giống như tụng trì Chú Đại Bi tức là niệm, lâu dần không niệm mà niệm, tự nhiên sẽ có một thứ lực của Chú lại hộ trì bạn. Thậm chí đến thời, bạn tụng Chú, không tụng Chú đều có cảm ứng, vì bạn bình thường tu trì tốt cho nên cảnh giới đến thì tự nhiên nghênh nhận mà giải, vấn đề gì cũng đều không có.

108. Ninh yết lị.

Kệ:

Tối thượng tác pháp kim cang tâm
Chuyển luân thành tựu bắc phương tôn
Trí huệ chánh định giới căn bổn
Đại viên mãn giác nhân thiên khâm.

Tạm Dịch:

Tối thượng tác pháp tâm kim cang
Chuyển luân thành tựu bắc phương tôn
Trí huệ chánh định giới là gốc
Giác ngộ viên mãn trời người kính.

Giảng giải:

Ninh, dịch là "tối thượng". Yết Lị, dịch là "tác pháp", cho nên nói: “Tối thượng tác pháp tâm kim cang”. Tâm kim cang trong mật Chú.

“Chuyển luân thành tựu Bắc phương tôn”. Yết Lị còn dịch là "chuyển luân", là đại tâm Chú. Đây là thuộc về phương bắc bộ Thành Tựu, Phật Thành Tựu cai quản.

“Trí huệ chánh định giới là gốc”. Người tu đạo phải có đại trí huệ, đại định lực. Muốn có chánh định thì trước hết phải trì giới. Giới là nền tảng căn bản nhất. Nếu không có giới thì không có định, không có huệ.

“Giác ngộ viên mãn trời, người kính”. Bạn thành Phật thì đắc được giác ngộ viên mãn, trời người đều khâm phục bạn, cung kính bạn.

109. Tát la bà.

Kệ:

Giải oan thích oán khánh hoà bình
Chiến tranh vĩnh tức hoá khang ninh
Nhất thiết cấm phược giai tiêu tán
Ngũ đại tâm Chú diệu vô cùng.

Tạm Dịch:

Giải oan cởi oán vui hòa bình
Chiến tranh vĩnh diệt hóa khang ninh
Hết thảy buộc ràng đều tiêu tán
Năm đại tâm Chú diệu vô cùng.

Giảng giải:

Tát La Bà tức là "giải khai phóng thích tất cả mọi ràng buộc". Ràng buộc tức là bị người dùng chú để khống chế, hoặc là trúng tà, hoặc là trúng đủ thứ pháp thuật như độc trùng, bùa ngải. Năm đại tâm Chú này đều có thể

phá những thứ tà thuật đó. Tát La Bà là giải khai phóng thích tất cả ràng buộc, cho nên nói: "Giải oan cởi oán vui hòa bình". Mọi người không chiến tranh.

"Chiến tranh vĩnh diệt hóa khang ninh". Chiến tranh cũng chẳng có, đó đây đều không đấu tranh, đó đây đều kiện khang, rất yên ổn.

"Tất cả buộc ràng đều tiêu tán". Kẻ khác gây cho bạn những tai nạn gì cũng chẳng có, đều tiêu tán hết.

"Năm đại tâm Chú diệu vô cùng" từ "Sất Đà Nễ đến Ninh Yết Lị", năm đại tâm Chú này ảo diệu vô cùng, dù có nói nhiều cũng không hết được.

Hỏi: Chúng ta phải niệm toàn bộ Chú Lăng Nghiêm hay là năm đại tâm Chú này ?

Đáp: Chú Lăng Nghiêm là Chú rất dài, nhưng mỗi một câu Chú đều có diệu dụng và oai lực của nó. Nếu bạn biết diệu dụng và oai lực của nó, thì khi cảnh giới đến, có thể niệm mấy câu này là đủ. Nếu bạn niệm từ đầu đến đuôi thì thời gian phải dài. Năm đại tâm Chú này hay phá tan Ma La võng, phá chú thuật của Ma vương. La võng tức là chỉ phù và chú thuật khiến cho trong tâm của bạn mê mất chánh niệm. Như ở Nam Dương, Thái Lan đều có độc trùng, bùa ngải các thứ tà thuật. Nếu dùng năm đại tâm Chú này thì sẽ phá được. Như trong Kinh Lăng Nghiêm, ngoại đạo Ma Đăng Già dùng chú Phạm thiên, cũng có sức lực không thể nghĩ bàn, đó là tà pháp, chú thuật thuộc về tự tư tự lợi, chẳng phải đại công vô tư, cho nên phá được nó. Nếu là đại công vô tư, không có chút tâm ích kỷ lợi mình thì chẳng ai phá được, vì thuộc về chánh.

Lúc tôi ở tại Mã Lai thì có một người trúng cổ độc (vật độc làm hại người, những nơi mán mọi nó hay cho vào đồ ăn uống, người nào ăn phải thì sinh ra rồ dại mê man) khoảng mười lăm năm. Y luôn luôn muốn tự sát, thường nghe thấy có người nói chuyện, điên điên đảo đảo. Y đến tìm tôi, tôi dùng gậy đánh y thì y mửa ra hàng ngàn vô số côn trùng, rồi khỏi bệnh. Đó là cổ độc. Tại sao dùng gậy đánh thì y hết bệnh. Vì trên cây gậy có rất nhiều oai lực của Chú. Phải có đức hạnh mới có thể chi phối thứ pháp này. Nếu bạn không có đức hạnh, tuy cũng có chút linh cảm, nhưng cuối cùng sẽ chiêu lại họa hoạn. Nếu giới luật không thanh tịnh, không có đức hạnh, thì thần hộ Chú sẽ không bội phục bạn. Tuy nhiên đương thời có cảm ứng, nhưng thời gian lâu dần, sẽ gặp tai họa. Do đó bất cứ tu pháp gì đều phải chú

trọng về đức hạnh, chú trọng về đạo đức căn bản mới có thể xử dụng pháp này, mới có oai lực, mới an toàn. Không có đạo đức thì không nên dùng, bất cứ chú gì cũng thế.

Năm đại tâm Chú này là trăm ngàn vạn kiếp mới gặp được, cũng có thể trăm ngàn vạn kiếp bạn đã gặp qua rồi, nhưng không thể biết rõ. Năm đại tâm Chú này là tôn quý nhất, là Chú hữu dụng nhất trong Phật giáo. Bất cứ là Chú của thiên ma, Chú của ngoại đạo, Chú của quỷ thần, Chú của yêu quái, Chú của bàng môn tả đạo đều phá hết được. Tức là Chú hay phá tất cả không thể phá. Chú phá thiên ma ngoại đạo chứ chẳng phải có tâm muốn đối địch với chúng, mà là giống như đánh thái cực quyền, dùng lực nhu phá giải lực cang. Bất cứ Chú gì, dùng tâm Chú này đều hóa giải được hết, nhưng đừng tổn hại đối với đối phương.

Năm đại tâm Chú này, tại sao gọi là tâm Chú ? Tức là từ trong tâm từ bi chảy ra. Dùng Chú này phải dùng tâm từ bi hỷ xả, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, chứ chẳng phải nói, tôi niệm Chú này là muốn đánh bạn chết, giết bạn hoặc là tiêu diệt bạn, mà là oai lực của Chú hóa giải hết Chú thuật khác cũng như băng đá gặp mặt trời, tự nhiên biến thành nước. Bổn lai Chú của bàng môn ngoại đạo đều vì tâm sân hận chi trì, bạn niệm Chú Lăng Nghiêm này thì sẽ hóa thành cát tường, diệu là diệu chỗ này. Chứ chẳng phải bạn niệm Chú này thì đối phương thế nào chịu cũng không được, mà là Chú Lăng Nghiêm phá giải hết oai lực của Chú khác, chứ không hại người. Oai lực của Chú là từ trong tâm của chư Phật, Bồ Tát và người tụng Chú chảy ra một thứ tâm từ bi cho nên hàng phục được tất cả thiên ma ngoại đạo.

110. Bàn đà na.

Kệ:

Kiết giới thanh tịnh thắng đạo tràng
Pháp hội trang nghiêm niệm Phật đường
Tán thán thường chuyển vô thượng luân
Chân đế lý thú phá hồng hoang.

Tạm Dịch:

Kiết giới thanh tịnh thắng đạo tràng
Pháp hội trang nghiêm niệm Phật Đường

Khen ngợi thường chuyển pháp vô thượng
Chân lý vi diệu phá hồng hoang.

Giảng giải:

Bàn Đà Na tức là "kiết giới". Sao gọi là kiết giới ? Phàm là kiến lập đạo tràng, trước hết phải kiết giới. Vậy giới bên ngoài là đời ác năm trược, giới bên trong là đạo tràng thù thắng trang nghiêm thanh tịnh. Kiết giới có khi dùng Chú Đại Bi, mặt hướng về tám phương, người chủ trì pháp hội dùng sức lực quán tưởng, quán tưởng xa bao nhiêu thì giới liền lớn bấy nhiêu.

Người chủ trì nếu tâm lượng lớn, thì tận hư không biến pháp giới đều kiết giới ở trong đó; nếu tâm lượng nhỏ thì giới cũng nhỏ. Câu Bàn Đà Na này tức là kiết giới. Kiết giới, giới quán tưởng xa bao nhiêu thì đắc được thanh tịnh xa bấy nhiêu. Cho nên nói: “Kiết giới thanh tịnh thắng đạo tràng”. Đây là một đạo tràng thù thắng, đại chúng dụng công tu hành.

“Pháp hội trang nghiêm niệm Phật Đường”. Pháp hội thì không thể cẩu thả được. Tụng Kinh, trì Chú, lễ sám, lạy phật, giảng Kinh, thuyết pháp đều phải thận trọng mọi việc, tất cung tất kính, tơ hào không giải đãi không cẩu thả. Trong pháp hội phải quán tưởng chính mình đối trước Phật, đối trước trời, đối trước sư phụ, đối diện với tất cả tôn trưởng. Như thế thì không dám giải đãi lười biếng, làm qua loa cẩu thả, mà rất thành tâm tham gia pháp hội đạo tràng. Cho nên nói “Pháp hội trang nghiêm niệm Phật Đường”. Niệm Phật Đường không phải nhất định niệm Phật mới gọi là Niệm Phật Đường, bạn thanh tịnh trang nghiêm thì là niệm Phật, tức là niệm Phật tại đó.

“Khen ngợi thường chuyển pháp vô thượng”. Câu Chú này là là tán thán Phật chuyển pháp luân vô thượng.

“Chân lý vi diệu phá hồng hoang”. Dùng chân đế lý thể thực tế chân thật nhất phá trừ tất cả vô minh phiền não. Hồng hoang như đồng với trời đất chưa khai phá. Phải khai thiên mở địa, tức cũng là nói phá vô minh, hiển lộ tự tính pháp thân huệ mạng.

111. Mục xoa ni.

Kệ:

Tối thắng giải thoát Đạt Ma bảo
Diệu cát huy kim thậm hy thiểu
Siêu việt nhất thiết chư khổ nạn
Tốc chứng bồ đề ly điên đảo.
Tạm Dịch:
Pháp bảo giải thoát tối thù thắng
Chiếu cổ soi kim rất ít có
Siêu việt tất cả các khổ nạn
Sớm chứng bồ đề hết đảo điên.

Giảng giải:

Mục Xoa Ni dịch là "thắng giải thoát". Gì gọi là thắng giải thoát ? Thắng là thù thắng, khác với các giải thoát khác. Đó là dùng sức ít mà thành công cao, một thứ pháp môn thù thắng nhất cho nên nói "Pháp bảo giải thoát tối thù thắng". Giải thoát là pháp không quái ngại, cũng không chấp pháp; ngã, pháp đều quên. Đạt Ma Bảo là Pháp bảo.

"Chiếu cổ soi kim rất ít có". Pháp bảo này chiếu cổ soi kim, sáng chói muôn đời, nhưng cũng khó mà gặp được, càng không dễ gì hiểu được.

"Siêu việt tất cả các khổ nạn". Đây tức là thực hành sâu vào trí huệ Ba La Mật thì soi thấy năm uẩn đều không, độ tất cả khổ ách, siêu việt tất cả khổ, tất cả ách nạn. Cho nên nói "Sớm chứng bồ đề hết đảo điên". Câu này là nói xa lìa điên đảo vọng tưởng, cứu kính Niết Bàn. Tất cả điên đảo đều chẳng còn, chứng được trí huệ Bát Nhã vốn có. Trí huệ này dùng không hết được. Pháp này nếu không phải có căn lành, đại nhân duyên trong quá khứ, thì không thể gặp được.

112. Tát la bà.

Kệ:

Giải trừ khổ ách đắc an lạc
Tiêu diệt nhiệt não đắc thanh lương
Chú trớ độc cổ chư tà thuật
Nhất thiết vô năng hại thân giả.

Tạm Dịch:

Giải trừ khổ ách được an lạc

Tiêu diệt nóng bức được mát mẻ

Chú trừ các độc và tà thuật

Tất cả không thể hại người trì.

Giảng giải:

Tát La Bà tức là "giải trừ tất cả khổ não", cho nên nói: "Giải trừ khổ ách được an lạc". Phiền não không còn nữa thì sẽ an lạc.

"Tiêu diệt nóng bức được mát mẻ". Niệm câu Chú này thì tất cả nhiệt não nóng bức đều chẳng còn, thì sẽ được mát mẻ tức là đắc được tự tại.

"Chú trừ các độc và tà thuật". Chú trừ được hết thảy, như niệm tà chú, bỏ cổ độc .v.v… các loại tà thuật, pháp thuật không chánh đáng.

113. Đột sắt trá.

Kệ:

Chướng não biệt kiến giá tánh minh

Phú tàng phát lộ ám đắc đăng

Phản bổn quy nguyên quán tự tại

Phóng hạ phàm tình Phật tức thành.

Tạm Dịch:

Chướng não biệt kiến che quang minh

Che lấp phát lồ tối được đèn

Trở về nguồn cội quán tự tại

Buông bỏ phàm tình liền thành Phật.

Giảng giải:

Đột Sắc Trá dịch là "chướng não", "biệt kiến". Chướng não, biệt kiến che lấp tự tính quang minh. Tự mình sinh ra một thứ chướng ngại, tà tri tà kiến, che lấp tự tính quang minh.

"Che lấp phát lồ tối được đèn". Bạn bị tội nghiệp che lấp, nếu phát lồ sám hối thì giống như trong chỗ tối được đèn sáng.

“Trở về nguồn cội quán tự tại”. Bạn trở về nguồn cội thì sẽ nhận rõ bộ mặt thật của bạn, sẽ luôn luôn quán tự tại, rất khoái lạc.

“Buông bỏ phàm tình liền thành Phật”. Buông bỏ phàm tình thì sớm sẽ thành Phật.

Hiện tại tôi giảng Chú Lăng Nghiêm cho các bạn nghe. Chú Lăng Nghiêm này trăm vạn ngàn kiếp cũng chẳng có ai giảng một lần nữa, cũng không dễ giảng một lần nữa. Lúc tôi giảng cho các bạn nghe, tôi biết chẳng ai nghe hiểu được. Tức là có người tự cho là hiểu được, cũng chẳng phải thật hiểu. Có người tự cho là hiểu rồi, cho nên không chú ý, vậy cũng giống như không hiểu.

Chú Lăng Nghiêm là linh văn giữ gìn trời đất không bị hủy diệt. Chú Lăng Nghiêm là linh văn giữ gìn thế giới không để cho đến mạc nhựt (ngày cuối). Cho nên tôi thường nói: "Nếu trên thế gian có người niệm Chú Lăng Nghiêm thì thế giới này không thể hủy diệt, pháp cũng không diệt. Khi nào trên thế gian không có ai niệm Chú Lăng Nghiêm thì lúc đó Phật pháp sẽ diệt vong". Bây giờ đã có những thiên ma ngoại đạo, tạo ra những lời bịa đặt nói Kinh Lăng Nghiêm và Chú Lăng Nghiêm là giả. Đây là thiên ma ngoại đạo phái ma con ma cháu đến, để tạo ra những lời bịa đặt như thế, khiến cho chúng ta không tin Kinh Lăng Nghiêm và Chú Lăng Nghiêm. Cho đến ai ai cũng không tin Chú Lăng Nghiêm, thì chẳng còn ai niệm, thì thế giới này sớm sẽ hủy diệt. Muốn thế giới không bị huỷ diệt, thì hãy mau niệm Chú Lăng Nghiêm, đọc Kinh Lăng Nghiêm. Nếu bạn mỗi ngày đọc tụng Chú Lăng Nghiêm thì sự nguy hiểm của đạn nguyên tử, đạn hạt nhân cũng không hại được bạn. Cho nên bạn nên nhất tâm niệm Chú Lăng Nghiêm.

Nay tôi giảng Chú Lăng Nghiêm cho các bạn, lúc này tuy chẳng có ai minh bạch, nhưng mười năm, trăm năm, ngàn năm sau có người thấy Chú giải này thì lúc đó sẽ hiểu rõ thâm sâu Chú Lăng Nghiêm này. Các bạn nghe được Chú Lăng Nghiêm đừng cho rằng thật là quá dễ dàng. Bốn câu kệ này nhìn qua rất là đơn giản, nhưng nó là từ trong tâm của tôi chảy ra, chứ chẳng phải tìm chương chọn câu, trích trong sách của người khác sao lại. Các bạn học với tôi, chẳng màng là bài kệ hay dở, đây là sự xét nghiệm thấy pháp của tôi, hiểu rõ Chú Lăng Nghiêm mà diễn tả ra. Nếu các bạn muốn hiểu thật Chú Lăng Nghiêm thì nên cố gắng tu học, đừng để thời gian trống không trôi qua.

Hỏi: Phật nhãn là gì ?

Đáp: Phật nhãn chỉ là danh từ, chứ chẳng phải chỉ riêng Phật mới có. Ngũ nhãn là năm cái danh từ. Mỗi người đều có ngũ nhãn, nhưng vì chẳng tu hành, cho nên không mở, không biết dùng như thế nào. Người mở ngũ nhãn thì nhìn sự vật bất tất phải dùng hai con mắt phàm phu. Có thể nhắm hai con mắt này lại, quán được khắp tất cả vạn sự vật trong ba ngàn đại thiên thế giới.

114. Đột tất phạp.

Kệ:

Trừ diệt ác mộng cập bất tường
Phiền não bồ đề hoá thanh lương
Phá tà hiển chánh hưng đại giáo
Bát vạn mao khổng phóng hào quang.

Tạm Dịch:

Diệt trừ ác mộng và hung ác
Phiền não bồ đề thành mát mẻ
Phá tà hiển chánh thịnh Phật giáo
Tám vạn lỗ lông phóng hào quang.

Giảng giải:

Tụng niệm câu Chú này, thì sẽ xa lìa điên đảo mộng tưởng, không gặp tất cả ác mộng. Mộng lành thì có thể được, còn ác mộng thì chẳng có. Tại sao lại có ác mộng ? Vì bạn còn tồn tại tâm ác, đều muốn giết người, phóng hỏa, nói dối, thích uống rượu, thích đi làm những việc hại người, thì trong mộng có những cảnh giới ác như thế, chẳng phải mình bị người giết thì là mình đi giết người. Tóm lại bạn giết tôi thì tôi giết bạn, hoặc là mộng thấy bị tai nạn xe chết, hoặc là bị lật xe lửa chết, bị tai nạn máy bay mà chết. Trong mộng mình cũng sợ hồn phi phách tán. Đây là ác niệm trong tâm cảm được ác mộng.

Có người trong tâm cũng không có ác niệm, không nghĩ đi hại người. Vậy tại sao vẫn có ác mộng ? Đây có hai cách nói. Thứ nhất là những ác nghiệp trong quá khứ theo bạn, đưa đến có ác mộng, khiến cho bạn biết

trong quá khứ đã từng gieo trồng nhân ác, đời nay phải sớm cải ác hướng thiện, sớm tu đạo. Thứ hai là khiến cho bạn biết ác mộng là nghiệp cảm không tốt, bèn phát bồ đề tâm, không làm việc ác, cải ác hướng thiện. Cho nên gặp ác mộng cũng có nhiều lý do. Cũng có thiện trong ác, hoặc ác trong thiện, nghĩa là ở trong mộng mị, bạn cũng phải giác ngộ. Khiến bạn minh bạch đời người như một giấc mộng, chẳng có gì là thật, chẳng có gì có thể lưu luyến. Nói qua ác mộng này cũng có chỗ tốt. Nếu bạn gặp ác mộng mà không cải ác hướng thiện, thì khó thoát khỏi địa ngục, làm ngạ quỷ, chuyển súc sinh cũng chẳng xa mấy. Vì ác mộng này chẳng tốt.

Bạn niệm câu Chú "Đột Tất Phạp" này thì sẽ giải trừ ác mộng, trong sự bất tri bất giác sẽ tiêu diệt, chẳng còn nữa.

"Diệt trừ ác mộng và hung ác". Hung ác tức là không cát tường, không thuận lợi, không may mắn. Tóm lại những việc không thuận lợi đều tiêu sạch.

"Phiền não bồ đề thành mát mẻ". Phiền não của con người chỉ cần bạn nhẫn nó, chuyển nó qua thì là bồ đề. Phiền não chuyển thành bồ đề, dễ như trở bàn tay. Nếu bạn biến phiền não thành bồ đề, thì cũng biến thành thanh lương, đắc được tự tại thọ dụng.

"Phá tà hiển chánh thịnh Phật giáo". Câu Chú này có thể phá tà cũng có thể hiển chánh. Trừ diệt ác mộng tức là phá tà. Hóa thành mát mẻ, cát tường tức là hiển chánh.

"Tám vạn lỗ lông phóng hào quang". Nếu bạn tu thành công rồi thì tám vạn lỗ chân lông, mỗi lỗ chân lông đều phóng vô lượng vô biên quang minh, chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới.

115. Bát na nễ.

Kệ:

Trí huệ đệ nhất Xá Lợi Phất

Biện tài vô ngại triển hồng đồ

Thử thị Bát Nhã đáo bỉ ngạn

Chúng trung thượng thủ chứng chân như.

Tạm Dịch:

Trí huệ bậc nhất Xá Lợi Phất
Biện tài vô ngại triển hồng đồ
Đây là Bát Nhã đến bờ kia
Thượng thủ trong chúng chứng chân như.

Giảng giải:

Bát Na Nễ tức là "trí huệ", tức cũng là "Bát Nhã". Vậy sao lại nói "Bát Na Nễ"?. Đây là Chú. Ý nghĩa của Chú phần đông không thể hiểu, mà quỷ thần nghe thì hiểu liền, bèn tuân theo mạng lệnh của Chú mà hành sự. Cho nên Chú tức là chú nguyện. Chú nguyện tức là ta nguyện như thế nào thì đều tùy tâm mãn nguyện. Câu Bát Na Nễ với câu dưới Phạt La Ni đọc với nhau. Hai câu này niệm với nhau thì khiến cho con người khai mở đại trí huệ. Đắc được đại trí huệ, thì sẽ đắc được đại biện tài, đắc được đại biện tài, thì sẽ đắc được đại thọ mạng, đắc được đại thọ mạng, thì sẽ đắc được đại an lạc. Đây đều là có mối quan hệ tương quan.

"Trí huệ bậc nhất Xá Lợi Phất". Trong hàng A La Hán, Ngài Xá Lợi Phất là trí huệ bậc nhất. Vì Ngài trong quá khứ tu pháp môn Bát Nhã. Xá Lợi Phất là tên, dịch là "Thu Lộ Tử". Thu Lộ là tên loài chim. Vì mẹ của Ngài tên là Xá Lợi. Phất tức là con, Ngài là một người con của Xá Lợi. Lúc Ngài ở trong bụng mẹ thì biện luận với cậu của Ngài. Người cậu luôn luôn biện luận đều thua, biết là trong bụng của người chị mình có người con trí huệ, khiến cho chị mình thông minh hơn. Do đó cậu của Ngài đi học nghị luận của ngoại đạo, bất quá trở về biện luận vẫn không hơn được mẹ của Ngài.

"Biện tài vô ngại triển hồng đồ". Ngài có đại trí huệ, lại có đại biện tài. Triển hồng đồ là phát triển hoài bảo và hy vọng của Ngài. Là gì ? Tức là khiến Phật giáo phát dương quang đại, trợ giúp Phật hoằng dương chánh pháp.

"Đây là Bát Nhã đến bờ kia". Tại sao Ngài có đại trí huệ ? Vì trong quá khứ tu trí huệ Bát Nhã cho nên đắc được quả báo. Bát Nhã là pháp môn đến bờ kia.

"Thượng thủ trong chúng chứng chân như". Ngài là người trí huệ đệ nhất trong hàng A La Hán, thượng thủ trí huệ. Ngài chứng đắc lý thể chân như, có đại trí huệ chân chánh, biện tài vô ngại, đủ loại thần thông biến hóa.

Do đó muốn tu hành, muốn có trí huệ chân chánh thì phải tu pháp môn Bát Nhã.

116. Phạt la ni.

Kệ:

Trí huệ ngu si vô nhị tướng
Bồ Tát ngoại đạo bổn nhất như
Phàm phu phân biệt chủng chủng pháp
Học giả liễu ngộ ly ngôn thuyết.

Tạm Dịch:

Trí huệ ngu si chẳng hai tướng
Bồ Tát ngoại đạo vốn là một
Phàm phu phân biệt đủ thứ pháp
Người giác tỏ ngộ lìa ngôn ngữ.

Giảng giải:

Trí huệ phải khai mở mới có, không khai mở chứ chẳng phải không có, v à không biết xử dụng. Giống như máy điện toán, điện toán ví dụ cho trí huệ, nếu bạn không học qua máy điện toán thì không thể xử dụng nó, đó là ngu si. Nếu học qua rồi, dùng được thì là trí huệ. Cho nên trí huệ và ngu si là hai danh từ, mà gốc vốn là một. Bạn dùng được tức là trí huệ, không dùng được tức là ngu si. Máy điện toán là ví dụ tốt nhất. Cũng giống như ăn cơm, bạn không ăn thì đói, ăn rồi thì no. Trí huệ và ngu si cũng là một dạng, xử dụng được thì trí huệ, không xử dụng được thì ngu si, cho nên nói:"Trí huệ ngu si chẳng hai tướng". Trí huệ và ngu si chẳng hai dạng, tựa như trở bàn tay, trở qua là trí huệ, trở lại là ngu si. Bạn không biết dùng tay thì không thể cầm, nắm đồ vật, dùng được thì cầm đồ vật. Đây là ví dụ ngu si và trí huệ. Vốn chẳng có hai, chỉ là danh từ, nhưng danh từ làm cho con người bị mê hoặc. Có người chấp trước trí huệ, có người thì mê nơi ngu si. Mê tức là ngu si, ngộ tức là trí huệ, mê ngộ đều là một. Có người nói như vậy thì không đúng, mê ngộ sao là một ? Mê thì không minh bạch, ngộ thì minh bạch. Thực ra minh bạch và không minh bạch đều chẳng phải hai thứ, cho nên nói trí huệ và ngu si chẳng hai dạng.

“Bồ Tát, ngoại đạo vốn là một”. Bồ Tát là muốn tu hành Bồ Tát đạo lợi ích kẻ khác, ngoại đạo cũng muốn đi trên con đường chánh. Thiên Chúa Giáo và Gia Tô Giáo đều nhận rằng giáo của mình không sai, có thể sinh về nước Chúa. Vì trí huệ của họ chỉ nhiều như thế, chỉ biết có nước Chúa, không biết có những thế giới còn diệu hơn nước Chúa, trí lực của họ không đạt đến được, đây là vấn đề trình độ. Học sinh tiểu học, không thể so sánh với học sinh đại học, cũng không thể so sánh với học sinh trung học. Về phương diện khác là vấn đề nghiệp. Quá khứ nghiệp tạo ra khiến họ chỉ hiểu được nhiều như thế thôi. Cứu kính họ đều muốn khai ngộ, bất quá có ngộ sớm và ngộ trễ, mê ngộ có chậm trễ mà thôi. Tu Bồ Tát đạo thì đắc được giác ngộ sớm một chút. Tu pháp ngoại đạo thì chậm một chút. Nhanh chậm chỉ là vấn đề thời gian, chứ chẳng phải có tốt và không tốt, kết quả đều là đắc quả bồ đề. Cho nên:

“Về nguồn chẳng hai lối,
Phương tiện có nhiều cửa”.

Không thể nói người khác không tốt, chỉ có mình đúng, đừng có thứ biên kiến như thế.

“Phàm phu phân biệt đủ thứ pháp”. Phàm phu chấp trước dính mắc tại cảnh giới, không việc tìm việc làm, đầu lại thêm đầu. Giống như con khỉ cầm vật bên đông, lại chạy qua cầm vật khác bên tây. Cầm lên bỏ xuống, bỏ xuống rồi lại cầm lên. Căn bản thì chẳng cần mà nó muốn làm như thế. Cho nên nói: “Phân biệt danh tướng không biết dừng”. Phân biệt danh tướng không biết dừng lại. Cho nên “Vào biển đếm cát tự nhọc mình”. Cũng giống như đếm trong biển có bao nhiêu hạt cát, cứu kính có bao nhiêu hạt, bạn đếm được chăng? Bây giờ có máy điện toán, dù tinh vi đến đâu cũng đành bó tay.

“Người giác tỏ ngộ lìa ngôn ngữ”. Khi giác ngộ rồi thì sẽ minh bạch, lìa tướng ngôn ngữ, lìa tâm duyên tướng, quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, mới biết phân biệt danh tướng là dư thừa. Nếu minh bạch tất cả pháp bổn lai là như thế thì còn gì để nói ?

117. Giả đô la.

Kệ:

Nhân gian oán gia Phật quốc ân

Tri thức độ ngã xuất trầm luân

Đề Bà Uạt Ưa chân hộ pháp

Hàng phục sân khuể bất nhiễm trần.

Tạm Dịch:

Nhân gian oán gia Phật quốc ân

Tri thức độ ta thoát trầm luân

Đề Bà Đạt Đa chân hộ pháp

Hàng phục sân hận không nhiễm bụi.

Giảng giải:

Giả Đô La dịch là "oán gia". Oán gia tức là có cừu oán, thường có tâm đố kỵ sân hận, trong tâm không vui vẻ. Cừu nhân của Phật quốc tức là ân nhân của nhân gian. Cừu nhân oán gia của nhân gian tức là ân nhân của Phật quốc. Nếu bạn không có oán gia, thì không thể nhìn xuyên thủng tất cả. Cảnh giới đến không thuận tâm thì quay đầu lại mau phát bồ đề tâm, khiến cho bạn thức tỉnh tất cả thế gian đều rất khổ. Nếu bạn biết khổ thì sẽ đoạn tập, chứng diệt, tu đạo. Bạn phát bồ đề tâm thì trước hết phải đoạn phiền não. Phiền não đoạn rồi, thì tu đạo về sau sẽ chứng quả đắc được Niết Bàn, bốn đức Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Cho nên nói: “Nhân gian oán gia Phật quốc ân - Tri thức độ ta thoát trầm luân”. Thiện tri thức tương phản chiều hướng lại giáo hóa ta. Khiến cho ta sớm thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, liễu sinh thoát tử.

“Đề Bà Đạt Đa chân hộ pháp”. Phật Thích Ca Mâu Ni do ai giúp Ngài thành Phật ? Là Đề Bà Đạt Đa. Đề Bà Đạt Đa đều đến chướng ngại Đức Phật tu hành. Kết quả Phật Thích Ca Mâu Ni quay đầu lại, sớm phát bồ đề tâm mà thành Phật.

“Hàng phục sân hận không nhiễm bụi”. Người tu đạo phải hàng phục tâm, hàng phục tâm gì? Hàng phục tâm tham. Gì cũng không tham, cũng không tham danh, cũng không tham lợi, cũng không tham tài, cũng không tham sắc, tiền tài sắc đẹp danh vọng ăn uống ngủ nghỉ năm dục này đều không tham, đó là hàng phục được tâm. Lại không sân hận, không ngu si. Tóm lại hàng phục tâm tức là siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Có tham sân si thì còn nhiễm ô, không còn tham sân si thì nhiễm ô gì cũng chẳng còn, độc đều tiêu sạch. Ba độc chẳng còn thì giới định huệ liền hiện

tiền. Tu đạo căn bản chẳng có gì, tức là tất cả cảnh giới đều nhận thức rõ ràng, đừng bị cảnh giới chuyển, mà chuyển được cảnh giới. Cho nên người chuyển cảnh mà cảnh không thể chuyển người. Đó tức là có công phu. Người có công phu thì:

"Dù gặp đao bén vẫn thản nhiên
Uống nhầm thuốc độc vẫn ung dung".

Dù gặp đao kiếm đến mình cũng rất thản nhiên, một chút cũng không lo lắng. Có người bưng thuốc độc cho bạn uống cũng chẳng sợ. Độc hại chết là độc hại chết, một chút cũng chẳng có vấn đề gì. Nghĩ như thế thì còn có phiền não gì, còn có vấn đề gì? Vấn đề gì cũng chẳng có, đó là giải thoát. Cho nên chúng ta tu hành phải phá trừ tất cả mọi chấp trước, thì sẽ đắc được giải thoát. Giải thoát được thì tự tại, là tịch tĩnh khoái lạc, tức là thường, lạc, ngã, tịnh.

118. Thất đế nẩm.

Kệ:

Giải thoát tiêu tai đại hoan hỉ
Thủ Lăng Nghiêm pháp thế vô tỉ
Nhất thiết chướng ngại cứu kính giác
Cách phàm siêu Thánh khế chân liễu.

Tạm Dịch:

Giải thoát tiêu tai đại hoan hỷ
Pháp Thủ Lăng Nghiêm không gì bằng
Tất cả chướng ngại cứu kính giác
Chuyển phàm thành Thánh hợp chân như.

Giảng giải:

Câu Chú này nghĩa là "giải thoát", "tiêu tai", "hoan hỷ". Cho nên nói: "Giải thoát tiêu tai đại hoan hỷ - Pháp Thủ Lăng Nghiêm không gì bằng". Pháp Thủ Lăng Nghiêm này trên thế gian rất hiếm có, chẳng có gì có thể so sánh được.

"Tất cả chướng ngại cứu kính giác". Nếu tu pháp này thì gặp bất cứ chướng ngại gì, đều sẽ qua được mà đắc được cứu kính giải thoát.

"Chuyển phàm thành Thánh hợp chân như". Có thể đổi phàm siêu đến Thánh hiền. Khế hợp chân lý, chân chánh liễu giải.

119. Yết la ha.

Kệ:

Hộ trì thiên giới chúng thần binh
Oai phong lẫm lẫm quỷ ma kinh
Chư thiên chủng tộc tề hướng thiện
Yêu tà quyến thuộc các bôn đằng.

Tạm Dịch:

Binh chúng thần hộ trì ngàn cõi
Oai phong lẫm liệt quỷ ma sợ
Dòng dõi chư thiên đồng hướng thiện
Quyến thuộc yêu tà đều bỏ chạy.

Giảng giải:

"Binh chúng thần hộ trì ngàn cõi". Đây là binh thần trên trời bảo hộ ba ngàn đại thiên thế giới.

"Oai phong lẫm liệt ma quỷ sợ". Ma quỷ khi thấy chư thiên oai phong lẫm liệt thì rất sợ hãi.

"Dòng dõi chư thiên đồng hướng thiện". Chủng tộc chư thiên đều dạy người hướng thiện, chính họ cũng làm việc thiện.

"Quyến thuộc yêu tà đều bỏ chạy". Yêu ma quỷ quái khi thấy họ thì chúng đều bỏ chạy khắp nơi.

120. Sa ha tát la nhạ xà.

Kệ:

Nhẫn giới kiên cố bất thoái chuyển
Dẫn lãnh quy vãng câu toả nã
Phổ tập thiện tín y Tam Bảo
Pháp hội cát tường Ma Ha Tát.

Tạm Dịch:

Kham nhẫn kiên cố không thối chuyển
Dùng móc hàng phục kẻ cang cường
Khắp khiến thiện tín nương Tam Bảo
Pháp hội cát tường Ma Ha Tát.

Giảng giải:

Sa Ha tức cũng là "Sa Bà", tức là thế giới Sa Bà. Sa Ha dịch là "kham nhẫn", cũng gọi là "nhẫn giới". Sa Ha dịch là "kiên cố". Chúng sinh hoặc chư Phật đều kham năng nhẫn thọ sự khổ của thế giới Sa Bà. Vậy biết rồi thì phải kiên cố không thối chuyển phát bồ đề tâm.

"Dùng móc hàng phục kẻ cang cường". Tức là nói tất cả thiện thần trong ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả hộ pháp chúng thần, nếu gặp chúng sinh không nghe lời thì dùng móc kéo họ trở về.

"Khắp khiến thiện tín nương Tam Bảo". Khiến tất cả thiện nam tín nữ tụ tập lại với nhau quy y Tam Bảo.

"Pháp hội cát tường Ma Ha Tát". Pháp hội này rất cát tường, hương quang vòng chung quanh, vân tập các đại Bồ Tát.

121. Tỳ đa băng sa na yết lị.

Kệ:

Phá bình chướng nạn hoặc ha khiển
Nhất thiết như Ý cánh an tường
Thiên giới thần lâm trừ ma hại
Phổ khiến khâm phục lễ Năng Nhân.

Tạm Dịch:

Phá trừ chướng nạn hoặc quát mắng
Hết thảy như ý và cát tường
Ngàn cõi thần đến trừ ma hại
Đều khiến khâm phục lễ Năng Nhân.

Giảng giải:

Tỳ Đa Băng Sa Na Yết Lị tức là "phá trừ tất cả chướng nạn", khiến cho tất cả chướng nạn đều được bình an, khiển trách hoặc la mắng tất cả bất thiện.

"Hết thảy như ý và cát tường". Khiến cho tất cả sự việc không lý tưởng đều được cát tường như ý.

"Ngàn cõi thần lâm trừ ma hại". Trừ khử tất cả ma hại.

"Đều khiến khâm phục lễ Năng Nhân". Đều khiến tất cả thiên ma ngoại đạo không thiện quy y Tam Bảo, đảnh lễ Thích Ca Mâu Ni Phật.

122. A sắt trá băng xá đế nẩm.

Kệ:

Hộ giới hộ pháp hộ già lam

Vô lượng sắc quang chiếu đại thiên

Thành tựu diệu thủ đắc tự tại

Thường lạc ngã tịnh chứng Niết Bàn.

Tạm Dịch:

Hộ giới hộ pháp hộ già lam

Vô lượng quang minh chiếu ngàn cõi

Thành tựu diệu thủ được tự tại

Thường lạc ngã tịnh chứng Niết Bàn.

Giảng giải:

A Sắt Trá Băng là "thần hộ giới", "thần hộ pháp", "thần hộ già lam". Già lam là đạo tràng.

"Vô lượng sắc quang chiếu đại thiên". Các vị thần ấy phóng quang minh vô lượng, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Sắc cũng vô lượng, quang cũng vô lượng, xanh, vàng, đỏ, trắng, đen đều có.

"Thành tựu diệu thủ đắc tự tại". Thành tựu là thành tựu đệ nhất khiến người đắc được tự tại.

"Thường lạc ngã tịnh chứng Niết Bàn". Khiến cho tất cả đắc được thường lạc ngã tịnh Niết Bàn bốn đức.

123. Na xoa sát đát la nhã xà.

Kệ:

Câu toả tử diễm sắc quang mang

Lực sĩ hình trạng đại Kim Cang

Giải ách chửng tai tiêu chư nạn

Nhiếp thọ chúng sinh yết Pháp Vương.

Tạm Dịch:

Câu móc lửa tía sáng nhấp nhoáng

Hình trạng lực sĩ đại Kim Cang

Giải ách tiêu tai trừ các nạn

Nhiếp thọ chúng sinh lễ Pháp Vương.

Giảng giải:

Na Xoa dịch là "câu móc" hoặc dịch là "ngọn lửa màu tía". Cho nên nói: "Câu móc lửa tía sáng nhấp nhoáng". Sắc quang của nó sáng nhấp nhoáng hàng vạn trượng.

"Hình trạng lực sĩ đại Kim Cang". Sát Đát La dịch là "lực sĩ" hoặc là "hình trạng", tức là đại Kim Cang thiện thần hộ pháp.

"Giải ách tiêu tai trừ các nạn". Các vị thần ấy chuyên giải trừ tất cả tai nạn khốn khổ.

"Nhiếp thọ chúng sinh lễ Pháp Vương". Nhiếp thọ tất cả chúng sinh đến chốn Phật lễ Phật. Đây là giải thích đơn giản, nếu giảng tỉ mỉ thì vô cùng tận.

124. Ba la tát đà na yết lị.

Kệ:

Diệu pháp chuyên tu đạt bỉ ngạn

Phát dũng mãnh tâm cầu bồ đề

Chiết phục thiên ma quy Tam Bảo

Thu nhiếp ngoại đạo ngộ bổn nguyên.

Tạm Dịch:

Chuyên tu diệu pháp đến bờ kia

Phát tâm dũng mãnh cầu bồ đề
Hàng phục thiên ma nương Tam Bảo
Thu nhiếp ngoại đạo ngộ nguồn gốc.

Giảng giải:

Ba La dịch là "diệu pháp". Tát Đà Na dịch là "dũng mãnh", là nói “Chuyên tu diệu pháp đến bờ kia”. Bạn phải y chiếu diệu pháp tu hành, không giải đãi, không ngủ gật khi nghe Kinh, thì nhất định sẽ đến bờ bên kia. Nhất định đến nơi bình an nhất, đến bờ bên bên kia Niết Bàn, đắc được thường lạc ngã tịnh, khoái lạc Niết Bàn bốn đức. Nếu bạn đắc được pháp môn không thể nghĩ bàn, thì chắc chắn sẽ đạt đến bờ bên kia, tức là bạn đạt được mục đích hy vọng, cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ.

“Phát tâm dũng mãnh cầu bồ đề”. Chúng ta tu hành thì phải phát tâm dũng mãnh, đừng có nửa tu hành, nửa không tu ; một ngày nóng mười ngày lạnh. Cho nên phải phát tâm dũng mãnh, cầu bồ đề cầu giác ngộ. Bồ đề là giác đạo, như thế thì sẽ “Hàng phục thiên ma nương Tam Bảo”. Thiên ma có oai lực rất lớn, nhưng oai lực của chúng lớn bao nhiêu, cũng chẳng bằng oai lực của diệu pháp, đều hàng phục chúng được. Hàng phục này chẳng phải dùng sức để đàn áp chúng hàng phục. Vậy dùng gì? Dùng đức hạnh để cảm hóa chúng, khiến cho chúng triết phục, quy y Tam Bảo, tức là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

“Thu nhiếp ngoại đạo ngộ nguồn gốc”. Thu nhiếp là dùng lực hấp dẫn để hấp thu, cũng giống như hút sắt đá, làm cho ngoại đạo nhiếp phục. Nhiếp phục ngoại đạo bạn làm thế nào? Sẽ so sánh lớn hơn chúng. Đây chẳng phải nói khí lực so với chúng lớn hơn, mà là lượng khí so với chúng lớn hơn. Đều bao quát chúng ở trong, cho nên tôi thường nói với quý vị: Không màng là tin Thiên Chúa Giáo, tin Gia Tô Giáo, tin Do Thái Giáo, tin tôn giáo gì bất cứ, tôi đều xem bạn là Phật Giáo, có người nói: Tôi không tin. Tôi không màng bạn tin hay không tin, đều kể bạn là tin. Bạn không tin Phật đều kể bạn là Phật Giáo đồ, tôi không để bạn đi bên ngoài Phật Giáo. Giống như Vạn Phật Thành vậy, bạn không đến thì đợi bạn, đợi bạn đến trong Vạn Phật Thành cùng nhau tu hành. Tôi không để bạn đi bên ngoài, đều làm cho bạn vào bên trong. Cho nên “Thu nhiếp ngoại đạo bổn lai nguyên”. Bổn nguyên này tức là minh bạch bổn lai như thế nào. Bổn lai tất cả chúng sinh đều có

Phật tính, đều có thể thành Phật, nhưng vì hỗn hợp với trần ai, làm cho trí huệ bị ô nhiễm, không nhận thức được bộ mặt thật.

125. A sắt tra nẩm.

Kệ:

Kim Cang bảo thủ pháp lực thâm
Bảo chưởng bảo quyền trấn ma quân
Công đức nguy nguy thần thông đại
Thân tâm thật tiễn xứ xứ chân.

Tạm Dịch:

Kim Cang tay báu pháp lực lớn
Chưởng báu quyền báu trấn ma quân
Công đức lồng lộng đại thần thông
Thân tâm thực tiễn nơi nơi chân.

Giảng giải:

Câu Chú này diệu không thể tả. Câu Chú này tức là "Kim Cang thủ", lại là "Kim Cang chưởng", lại là "Kim Cang quyền". Kim Cang quyền này có thể cách núi đánh yêu, yêu ma quỷ quái cách một hòn núi, đều làm cho chúng hàng phục. Bạn dùng pháp Kim Cang quyền này thì chúng sẽ mau chóng hướng về bạn cúi đầu đảnh lễ, phục tùng bạn. Tức là không cần bạn phải dùng sức lực làm đè ngã chúng, mà là dùng đức hạnh đạo lực để cảm hóa, khiến cho chúng phục tùng bạn. Cho nên nói: "Kim Cang tay báu pháp lực lớn". Thứ pháp lực này không thể nghĩ bàn, chẳng phải một số người có thể hiểu được.

"Chưởng báu quyền báu trấn ma quân". Kim Cang chưởng báu, Kim Cang quyền báu không dùng để đánh, khi ma quỷ thấy thì sẽ lão thực quy thuận, không dám tác quái.

"Công đức lồng lộng đại thần thông". Công đức này rất lớn. Lồng lộng là rất lớn vô cùng. Không những công đức lớn mà thần thông cũng lớn, cho nên: "Thân tâm thực tiễn nơi nơi chân". Tại sao có công đức lớn như thế ? Vì khi tu hành thì cung hành thực tiễn, lúc nào tu hành cũng đều tu hạnh chân chánh, tu pháp chân chánh. Không nói dối, không làm việc giả. Bất cứ

lúc nào cũng không đội mặt giả, đều là bản lai diện mục (bộ mặt thật), chân mà lại chân, thật mà lại thật. Tu pháp môn chân thật thì một chút giả dối cũng không xen tạp vào. Đây là sức lực không thể nghĩ bàn của Kim Cang chưởng, Kim Cang quyền và Kim Cang thủ. Hôm nay bạn nghe được diệu pháp này đều là do trong vô lượng kiếp quá khứ đã trồng căn lành mới nghe thấy được. Nếu không muốn nghe cũng nghe không được, đều có nhân duyên chướng ngại bạn. Hôm nay nghe được là có căn lành lớn trong quá khứ, mới nghe được hai câu Chú này, hai câu diệu pháp này.

126. Ma ha yết la ha nhã xà.

Kệ:

Hộ ngũ phương thần chúng tướng binh
Đại thừa chủng tánh hiển oai linh
Kim cang quang minh diệu thiên địa
Thủ bả nhật nguyệt hoán tinh anh.

Tạm Dịch:

Chúng thần tướng binh hộ năm phương
Giống tính đại thừa hiển oai linh
Kim Cang quang minh soi trời đất
Dùng tay dời đổi trời trăng sao.

Giảng giải:

Ma Ha tức là nói "đại thừa chủng tính". "Chúng thần tướng binh hộ năm phương". Rất nhiều vị thần tướng binh trong những vị thần này đều hộ trì người trì Chú.

"Đại thừa giống tính hiển oai linh". Những vị đó đều đủ giống tính đại thừa, đến ủng hộ pháp đại thừa, hiển đủ loại thần thông.

"Kim Cang quang minh soi trời đất". Quang minh của Kim Cang Thủ Bồ Tát chiếu soi trời đất.

"Dùng tay dời đổi trời trăng sao". Các vị ấy có thể lấy mặt trời xuống thay mặt trăng vào, hoặc thay thế sao vào, có thần thông diệu dụng như thế.

127. Tỳ đa băng tát na yết lị.

Kệ:

Đả phá chư hại bảo bình an

Kim Cang thần tướng các tranh tiên

Chủng chủng ha trách hàng yêu quái

Trừ tà phù chánh mãn đại thiên.

Tạm Dịch:

Đánh phá các hại bảo bình an

Kim Cang thần tướng tranh làm đầu

Đủ thứ trách mắng hàng yêu quái

Trừ tà phù chánh đầy các cõi.

Giảng giải:

"Đánh phá các hại bảo bình an". Câu này nghĩa là "đánh phá các hại". Tức là đánh phá hết tất cả những gì yêu ma quỷ quái muốn làm hại người, khiến cho tất cả những người tu hành đều được bình an.

"Kim Cang thần tướng tranh làm đầu". Kim Cang thần Kim Cang tướng đều đến bảo hộ người tu đạo. Các vị ấy đều sợ thua sau, sợ rơi vào sau người, không giống như chúng ta việc gì cũng đẩy lùi từ chối. Kim Cang thần tướng không bảo bạn đi bảo hộ, còn mình thì không tận trách nhiệm, cứ nhường người khác đi làm, mà là tôi dùng sức của tôi, bạn dùng sức lực của bạn, bạn cũng bảo hộ, tôi cũng bảo hộ.

"Đủ thứ trách mắng hàng yêu quái". Kim Cang thần tướng dùng đủ thứ sự trách mắng, đủ thứ lời lẽ, dùng các loại pháp để hàng phục yêu quái.

"Trừ tà phù chánh đầy các cõi". Tông chỉ các vị ấy là trừ khử tà, phù trì chánh pháp. Các vị ấy hộ trì chánh pháp như thế, đầy khắp đại thiên thế giới, đi các nơi bảo hộ người tu hành. Cho nên tu trì pháp Chú Lăng Nghiêm, tùy thời tùy lúc đều có tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát đến bảo hộ bạn, khiến bạn đều cát tường như ý.

Học pháp Chú Lăng Nghiêm, làm việc gì cũng phải chánh, tu thân cũng phải chánh. Không khởi những vọng tưởng không thanh tịnh, không làm việc không thanh tịnh. Phải từ từ tu hạnh môn thanh tịnh. Ngược lại, nếu bạn không tồn chánh niệm, không hành chánh hạnh, thì sẽ khiến cho Kim Cang Tạng Bồ Tát không bội phục bạn, không bảo hộ bạn, thì bạn sẽ phát sinh đủ

thứ tai nạn, thọ đủ thứ quả báo. Cho nên tơ hào cũng không thể xem thường, đừng làm những việc không quang minh lỗi lạc.

Pháp Lăng Nghiêm là pháp môn trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Chúng ta học được một câu, hiểu được oai lực của một câu, thì nên chiếu theo mà thực hành. Nếu mỗi câu đều minh bạch hết, thì nên y theo mỗi câu mà tu hành. Thọ trì đọc tụng Chú Lăng Nghiêm, vì người khác nói công đức đều vô lượng. Nếu một mặt tu pháp môn Chú Lăng Nghiêm, một mặt không giữ quy cụ thì sẽ có những vấn đề to lớn phát sinh. Điểm này mọi người nên minh bạch. Đừng có một bên thì tu pháp Chú Lăng Nghiêm, một bên thì tạo tội nghiệp. Nếu như vậy thì cuối cùng sẽ thọ quả báo, tội nghiệp không dễ gì tránh khỏi. Học pháp Chú Lăng Nghiêm có chư Phật trong năm phương quản hạt ma quân trong năm phương. Nên phải tắm rửa trai giới, trong tâm cũng phải thanh tịnh, không khởi vọng tưởng ô nhiễm. Thân cũng thanh tịnh, không làm việc nhiễm ô, luôn luôn phải giữ cho thanh tịnh, không thể có tơ hào hành vi không giữ quy cụ, nếu bạn có những hành vi không giữ quy cụ thì tu pháp này sẽ không có sức lực cảm ứng, chứ chẳng phải Chú không linh, mà là vì bạn không giữ quy cụ, cho nên hộ pháp thiện thần bỏ bạn mà đi, có việc gì các vị ấy cũng không màng đến. Do đó phàm là người đọc tụng Chú Lăng Nghiêm, đừng có tâm quỷ quyệt, đừng có hành vi cứ tạo tội nghiệp. Bất cứ lúc nào cũng phải chánh đại quang minh, chỉ biết lợi người, đừng biết lợi mình. Tồn tâm Bồ Tát hành Bồ Tát hạnh. Tu pháp Lăng Nghiêm rất là linh cảm, nhưng cũng không dễ dàng. Các vị phải chú ý. Bạn nhất định phải giữ năm giới, hành thập thiện. Đó là quy tắc tối thiểu phải giữ gìn.

Pháp môn Kim Cang quyền của câu Chú: A Sắt Tra Nẩm đã nói ở trên, nếu bạn thường thọ trì pháp này thì có thể dùng sức bản thân của bạn để hàng phục thiên ma, chế các ngoại đạo. Sức bổn thân tức là oai lực của Chú. Oai lực của Chú biến thành sức lực của bản thân bạn. Cho nên đừng bỏ không qua, phải giữ quy cụ để hành pháp môn này.

Tu hành tâm phải chuyển cảnh, cảnh không chuyển tâm, phải như như bất động, liễu liễu thường minh. Tu hành gặp những cảnh giới nhỏ, thì đừng để cảnh chuyển, mà phải hóa nó thành không.

“Thấy có như không tâm tự an”.

“Lưỡi động sinh thị phi,

Mở miệng thần khí tán”.

Khi nói thì lạc vào cảnh giới, lời tiếu cũng đừng nói.

128. Tát bà xá đô lô.

Kệ:

Nhất thiết thiện pháp diệt chư ác
Diệu hỉ như Ỷ cứu trầm kha
Khu trừ bất tường đắc an lạc
Đại tai linh văn chân già đà.

Tạm Dịch:

Tất cả pháp lành diệt các ác
Vui vẻ như ý cứu trầm kha
Xua đuổi xấu uế được an lạc
Lành thay linh văn thật thuốc hay.

Giảng giải:

“Tất cả pháp lành diệt các ác”. Tát Bà dịch là "diệt tất cả các ác", cho nên sinh tất cả thiện. Pháp lành mới diệt được các ác. Bạn niệm câu Chú này thì tất cả đều sẽ cát tường. Cho nên nói: “Vui vẻ như ý cứu trầm kha”. Bịnh gì cũng đều có thể trị lành.

“Xua đuổi xấu uế được an lạc”. Những việc gì không tốt đều đuổi đi hết.

“Lành thay linh văn thật thuốc hay”. Oai lực của Chú lớn vô cùng, bất cứ bệnh gì cũng đều chữa khỏi, thật là “Diệu dược hồi xuân”.

129. Nễ bà la nhã xà.

Kệ:

Kim cang thủ chủ trị oán ma
Não hại chúng sinh tức bộ tróc
Hoả độc lưu chú truyền nhiễm bệnh
Thọ trì độc tụng tử giả hoạt.

Tạm Dịch:

Kim Cang thủ lãnh trị oán ma
Não hại chúng sinh đều bắt hết
Lửa độc bệnh truyền nhiễm lan tràn
Thọ trì đọc tụng chết sống lại.

Giảng giải:

Nễ Bà La dịch là "Kim Cang thủ chủ", tức là Kim Cang thủ lãnh. Vị ấy thượng thủ trong Kim Cang. Bất cứ ma quỷ hại người có oán có oan, Ngài đều có thể trị khỏi.

"Não hại chúng sinh đều bắt hết". Bất cứ ma quỷ làm hại chúng sinh thì đều bị Kim Cang thủ lãnh bắt đi.

"Lửa độc bệnh truyền nhiễm lan tràn". Tất cả lửa độc hoặc tất cả bệnh truyền nhiễm lan tràn, tất cả bệnh nan y,

"Thọ trì đọc tụng chết sống lại". Nếu thường thọ trì pháp Chú Lăng Nghiêm thì đáng chết cũng sẽ sống lại. Cho nên nói:

"Phẫn nộ sinh hoan hỷ,
Kẻ chết biến thành sống,
Nếu nói đây là hư,
Chư Phật không nói dối".

Đối với Chú phải có tín tâm, không sinh tâm hoài nghi, thì sẽ đắc được cảm ứng.

Mục đích tu đạo là thành Phật, cho nên vì vô thượng đạo, "ngàn ma không đổi vạn ma không lùi". Do đó mà Bồ Tát có thể thành Phật, song, còn ở lại giúp chúng ta dụng công tu hành, không thủ chánh giác. Nguyện lực này với tâm tư chúng ta khác biệt một trời một vực. Chúng sinh chỉ biết nghĩ chính mình, lợi ích chính mình, mà không biết nghĩ đến người khác, không biết lợi ích kẻ khác. Tư tưởng của Bồ Tát và chúng ta đều trái ngược. Ai ai cũng không muốn thiệt thòi, không muốn lợi ích kẻ khác. Bồ Tát thì muốn thiệt thòi, muốn lợi ích kẻ khác. Ai nguyện sớm thành Phật, thì Bồ Tát đều nguyện ý nhường cơ hội cho họ thành Phật. Nguyện lực, tư tưởng, hành vi như thế khác với chúng ta nhiều lắm. Chúng ta nên sinh tâm hổ thẹn. Chúng ta nhất cử nhất động đều vì lợi ích chính mình, cho nên làm những gì cũng

đều ích kỷ lợi mình. Bồ Tát vì chúng sinh mà không thủ chánh giác, thật không hổ là bậc Đại Sĩ. Đây thật là quan trọng vô cùng, chúng ta hãy học theo mô phạm của Bồ Tát.

---o0o---

PHẬT ĐẢNH QUANG MINH - 3 (GIẢNG TIẾP THEO)

130. Hô lam đột tát phạp.

Kệ:

Chúng ái trừ diệt chúng tử khổ
Thiên thần khí trượng uyên tĩnh tùng
Hộ vệ thiện giả tăng phước huệ
Hàng phục bệnh ma hoạch an ninh.

Tạm Dịch:

Các ái trừ diệt chúng tử khổ
Thiên thần khí trượng yên lặng theo
Hộ vệ người lành tăng phước huệ
Hàng phục bệnh ma được an ninh.

Giảng giải:

Hô Lam dịch là "kính ái", lại dịch là "tát pháp". Đột Tát Phạp dịch là "thiên thần khí trượng", cũng là bảo trượng. Tức là phía trước thiên thần rất trang nghiêm, nghi trượng rất yên tĩnh. Cho nên nói: “Các ái trừ diệt chúng tử khổ”. Hô Lam Đột Tát Phạp hay trừ chúng tử khổ. Thiên thần ái hộ tất cả chúng sinh cho đến tử khổ cũng trừ cho sạch, đủ thấy oai lực lớn cỡ nào.

“Thiên thần khí trượng yên lặng theo”. Phía trước thiên thần oai nghiêm cầm cờ sí, tràng phan, bảo trượng, kêu người đừng nói rầm rì. Thiên binh thiên tướng đều cung kính không thể rầm rì, không thể không giữ quy cụ.

“Hộ vệ người lành tăng phước huệ”. Bảo hộ người hiền lành khiến cho họ tăng phước huệ.

"Hàng phục bệnh ma được an ninh". Khiến cho tất cả bệnh đều khỏi, để họ đắc được bình an khoái lạc.

131. Nan giá na xá ni.

Kệ:

Thuỷ thần danh tự diệu vô cùng
Nhâm quý tật dịch tấu kỳ công
Năng trừ sinh lão bệnh tử nạn
Nhất thiết tai ương hoá vi trần.

Tạm Dịch:

Tên của Thủy Thần diệu vô cùng
Nhâm quý tật dịch tấu kỳ công
Hay trừ nạn sinh già bệnh chết
Tất cả tai ương hóa thành bụi.

Giảng giải:

Đây là tên của Thủy Thần. "Danh tự Thủy Thần diệu vô cùng". Bạn niệm tên của Thủy Thần thì sự việc rất áo diệu sẽ hiện ra. Việc gì ?

"Nhâm quý tật dịch tấu kỳ công," thủy độc (nước độc), bệnh về nước đều được giải trừ.

"Hay trừ nạn sinh già bệnh chết". Nạn sinh già bệnh chết đều có thể giải trừ.

"Tất cả tai ương hóa thành bụi". Bất cứ tai nạn gì cũng đều hóa giải được, giống như tán thành bụi.

Hiện tại giảng oai lực của Chú, chỉ giảng sơ sơ chút ít, nếu giảng tỉ mỉ thì ý nghĩa mỗi câu Chú, vô cùng vô tận, không dễ gì giải thích hết được. Tôi chỉ giải thích chút ít mà thôi, khiến cho mọi người biết ý nghĩa đại khái. Nếu cung hành thực tiễn, thọ trì đọc tụng, thì chỗ diệu dụng nói không hết được. Thọ trì Chú Lăng Nghiêm giúp cho thế giới bớt đi tai nạn trong vô hình. Như nạn nước, nạn lửa, nạn gió, nạn động đất .v.v., đủ thứ tai nạn. Tụng trì Chú Lăng Nghiêm đừng chỉ vì mình, phải vì toàn thế giới, khiến cho tai nạn tiêu trừ, lớn hóa nhỏ, nhỏ hóa không.

Từ năm 1968, nước Mỹ, các nhà tiên tri, nhà địa chất, nhà khoa học, nhà thiên văn học, đều nói Cựu Kim Sơn (San Francisco) sẽ động đất. Lúc đó, tuy nói thật sẽ động đất, cũng chưa nghiêm trọng như hiện nay. Hiện nay thật là phải động đất, nhưng không phải không thể vãn hồi được, mọi người nếu thành tâm thành ý tụng Chú Đại Bi, Chú Lăng Nghiêm thì tai nạn sẽ giảm nhẹ, lớn hóa nhỏ, nhỏ hóa không. Chúng ta cầu nguyện thế cho nhân loại thế giới, giảm bớt nghiệp báo của chúng sinh. Từ bây giờ bắt đầu, mỗi ngày niệm Chú Đại Bi, hoặc niệm Chú Lăng Nghiêm. Chuyên nhất thì linh, đem tâm thành chân chánh vì nhân loại thế giới mà kỳ đảo thì có thể tai kiếp sẽ hóa không trong vô hình, đó là trợ giúp thế giới, lợi ích chúng sinh. Đó là hành Bồ Tát đạo. Chúng ta nhất cử nhất động đều phải vì lợi ích kẻ khác, hãy quên mình, đừng sợ mình thiệt thòi, phải tồn tâm Bồ Tát để giáo hóa chúng sinh.

132. Bí sa xá.

Kệ:

Hư không diệu dược trị ôn ma
Phong hàn thử thấp táo hoả a
Thời khí lưu hành chuyên nhiễm bệnh
Trì Chú tiêu trừ Ta Bà Ha.

Tạm Dịch:

Hư không thuốc hay trị ôn ma
Bệnh phong hàn nắng ướt khô lửa
Thời khí lưu hành truyền nhiễm bệnh
Trì Chú tiêu trừ Ta Bà Ha.

Giảng giải:

Bí Sa Xá dịch là "hư không" hoặc dịch là "diệu dược" (thuốc hay), trị được bệnh ôn dịch. Thứ bệnh ôn dịch truyền nhiễm rất mau. Câu Chú này là "trị bệnh ôn dịch". Cho nên nói: “Hư không thuốc hay trị ôn ma”. Bệnh ôn dịch lưu hành thì đều có một thứ ma quỷ.

“Bệnh phong hàn nắng ướt khô lửa”. Bệnh có nội nhân bệnh và ngoại nhân bệnh. Ngoại nhân bệnh là: Phong, hàn, nắng, ướt, khô, lửa là sáu

nguyên nhân gây ra bệnh. Phong, hàn, nhiệt, ướt, quá khô đều sinh bệnh. Ướt thuộc về bệnh nước. Lửa quá thạnh cũng sinh bệnh. Đó là những nguyên nhân bên ngoài đưa đến bệnh hoạn.

"Thời khí lưu hành truyền nhiễm bệnh". Phàm là có bệnh đều có ma quỷ. Bệnh ôn dịch chẳng phải có thường, bệnh ôn dịch mà lưu hành thì có rất nhiều ma quỷ.

"Trì Chú tiêu trừ Ta Bà Ha". Nếu bạn trì tụng câu Chú này thì sẽ tiêu trừ tai nạn này mà đắc được cát tường. Trì chú phải thành tâm đừng khởi vọng tưởng, mới có cảm ứng.

133. Tất đát la.

Kệ:

Kiên trì địa thần hộ Ta Bà
Sơn băng thổ liệt tai nạn đa
Tăng tổn bệnh hoạn giai hoạch dũ
Tâm Chú gia bị trừ bách a.

Tạm Dịch:

Kiên trì Địa Thần hộ Ta Bà
Núi lở đất nứt nhiều tai nạn
Bệnh hoạn tăng tổn đều lành hẳn
Tâm Chú gia bị trừ bách bệnh.

Giảng giải:

Tất Đát La là tên của "Địa Thần". Trong Kinh Địa Tạng xưng vị đó là Kiên Lao Địa Thần. Ở đây dịch là "kiên trì". Kiên lao và kiên trì chẳng khác mấy.

"Kiên trì Địa Thần hộ Ta Bà". Vị thần đó chuyên bảo hộ chúng sinh ở thế giới Ta Bà.

"Núi lở đất nứt nhiều tai nạn". Vì nghiệp cảm của chúng sinh, cho nên cảm ra núi lở, đất nứt, đủ thứ tai nạn.

"Bệnh hoạn tăng tổn đều lành hẳn". Trên đất bằng hoặc ở đây tăng thêm một chút thì biến thành núi cao, bên kia lại giảm bớt một chút, thì

thành đại hải, biển hoặc lại biến thành núi. Những bệnh hoạn tăng tổn như thế đều khỏi hẳn.

"Tâm Chú gia bị trừ bách bệnh". Niệm Chú gia trì đại địa, thì đại địa có bách bệnh cũng đều không. Con người có bệnh của con người, đất có bệnh của đất, trời có bệnh của trời. Bất quá chúng ta ở dưới đất, chẳng biết bệnh của trời. Thường tụng Chú Lăng Nghiêm cũng sẽ giúp đỡ trời đất, trị những hung khí và bệnh tật của trời đất. Bạn chỉ tụng trì trong vô hình thì đối với trời đất, đối với tất cả đều có trợ giúp và cảm ứng.

Bất cứ tu pháp môn gì, trước hết phải chú trọng đức hạnh. Nếu đức hạnh không đủ thì sẽ phát sinh ma chướng. Phải lập công lập đức. Lập công thì hộ trì đạo tràng, chịu khổ chịu cực. Lập đức thì đừng đố kỵ chướng ngại người khác, khiến cho người khác sinh phiền não. Bất cứ tu pháp môn gì, nếu nóng giận không sửa đổi, phiền não không dứt thì chẳng được ích lợi gì. Xuất gia rồi, trước phải lập công lập đức. Có công đức rồi sau đó tu pháp môn gì cũng đều dễ dàng. Cho nên:

"Thẳng thì căng, chậm thì chùng,

Không thẳng không chùng mới thành công".

Tu hành tâm dũng mãnh dễ phát nhưng khó giữ được bền lâu, phải phát tâm lâu bền, tâm không lùi.

Chú Lăng Nghiêm không thể chỉ niệm một câu, một đoạn, một đoạn. Tuy nhiên mỗi một câu đều có ý nghĩa của mỗi câu, nhưng trước sau đều liên kết quan hệ với nhau. Trong Chú Lăng Nghiêm có từng đoạn từng đoạn, phải biết từng đoạn này bắt đầu và kết thúc. Tham thiền an nguy đều có đủ thứ nhân duyên, không phải chỉ có một thứ, có người muốn tu hành nhưng tâm ích kỷ quá nặng, thấy cái ta quá sâu, đều quên không đặng cái ta, đều có tâm tự tư tự lợi, do đó rất dễ dàng vướng ma. Chân chánh hành Bồ Tát đạo, tu hành không có tâm vội tiến, không nghĩ dùng pháp gì để sớm khai ngộ, sớm thành Phật, cứ thích mau hoặc có sự háo kỳ, đều muốn phiêu dị hiện kỳ, hoặc hy vọng được thần thông, hoặc có cảnh giới gì chẳng giống người, do đó dễ dàng vướng ma. Nếu bạn chỉ một lòng tham thiền, không khởi vọng tưởng gì khác, như vậy thì muốn vướng ma cũng chẳng có ma nào có thể vào được, vì bạn chẳng khởi vọng tưởng nhiều như thế, không có tâm tà tri tà kiến. Cho nên vướng ma đều do tà tri tà kiến. Nếu chỉ có tâm đại công vô tư, không muốn mau, không muốn siêu hơn người khác, chỉ chuyên nhất

dụng công, thì ma gì cũng chẳng có, chứ chẳng phải tham thiền có nguy hiểm gì.

134. A cát ni.

Kệ:

Hoả thần phát nguyện diệt hoả độc
Nhất thiết nhiệt bệnh tận quyên trừ
Phiền não sân hận vô tông ảnh
Thanh lương cam liệt khánh hữu dư.

Tạm Dịch:

Thần Lửa phát nguyện diệt lửa độc
Tất cả bệnh nhiệt trừ khử sạch
Phiền não sân hận không dấu vết
Cam lồ mát mẻ cứu sống lại.

Giảng giải:

A Cát Ni là tên của "Thần Lửa", đại khái tu lửa mà thành Thần. Vị đó phát nguyện diệt trừ tất cả lửa độc. Nếu người bị lửa thiêu cũng là một thứ lửa độc, trên thân nếu sinh bệnh nhiệt cũng có lửa độc.

"Tất cả bệnh nhiệt trừ khử sạch". Bệnh nhiệt đều chẳng có.

"Phiền não sân hận không dấu vết". Phiền não sân hận đều là lửa, bây giờ đều chẳng còn dấu vết, tông tích.

"Cam lồ mát mẻ cứu sống lại". Mát mẻ như cam lồ, nhiệt não hóa thành mát mẻ. Nghĩa là bổn lai đáng chết lại sống lại.

135. Ô đà ca la nhã xà.

Kệ:

Giải trừ thuỷ độc phong thấp chứng
Ung hoán hư nuy thận tràng anh
Bàn thũng bì phu giới lại tiển
Nhất thiết thống khổ hoá cát trưng.

Tạm Dịch:

Giải trừ nước độc chứng phong thấp
Tê liệt bại xụi thận ruột bứu
Phù thủng ghẻ lở và cùi hủi
Tất cả thống khổ hóa cát tường.

Giảng giải:

"Giải trừ nước độc chứng phong thấp". Nước độc, phong thấp, gió độc đều có thể giải trừ được.

"Tê liệt bại xụi thận ruột bứu". Tê liệt tức là bán thân bất toại, trúng gió không nói được .v.v. Bại xụi là người rất suy nhược, yếu đuối. Thận ruột bứu là tạng thận sinh bứu hoặc là ruột sinh bứu.

"Phù thủng ghẻ lở và cùi hủi". Bị phù thủng, bị bệnh ghẻ và bệnh cùi hủi.

"Hết thảy thống khổ hóa cát tường". Tất cả thống khổ đều chẳng còn nữa, đều hóa thành cát tường. Cho nên thành tâm niệm Chú Lăng Nghiêm thì bệnh gì cũng đều khỏi, so với Chú Đại Bi trị bệnh diệu hơn nhiều.

136. A bát la thị đa câu la.

Kệ:

Từ Thị dũng kiện Vô Năng Thắng
Lượng đẳng hư không tổng bao dung
Trang nghiêm Thánh chúng tề ủng hộ
Trữ vọng bồ đề nhật nhật tăng.

Tạm Dịch:

Từ Thị dũng kiện Vô Năng Thắng
Lượng như hư không tận bao dung
Thánh chúng trang nghiêm đều ủng hộ
Hy vọng bồ đề ngày ngày tăng.

Giảng giải:

A Bát La Thị Đa Câu La dịch là "Vô Năng Thắng", lại dịch là "dũng kiện" là danh hiệu của Bồ Tát Di Lặc. Câu La dịch là "trầm hương", là Di Lặc Bồ Tát, cũng là Đại Thế Chí Bồ Tát, cũng là Hương Nghiêm Đồng Tử

và các vị hộ pháp của các vị ấy. Cho nên nói: “Từ Thị Dũng Kiện Vô Năng Thắng”. Từ Thị tức là Di Lặc Bồ Tát. Sự dũng kiện chẳng có ai thắng hơn Ngài.

“Lượng như hư không tận bao dung”. Bụng của Ngài lượng đồng như hư không. Do đó có câu:

“Bụng lớn hay chứa,
Chứa việc thiên hạ khó chứa.
Mở miệng liền cười,
Cười những người thiên hạ đáng cười”.

Chẳng có gì mà Ngài không thể không bao dung. Tất cả cây cỏ cũng ở trong hư không, hư không cũng bao dung, tất cả cỏ độc cũng ở trong hư không, hư không cũng bao dung.

“Thánh chúng trang nghiêm đều ủng hộ”. Tất cả Thánh chúng trang nghiêm đều ủng hộ Di Lặc Bồ Tát.

“Hy vọng bồ đề ngày ngày tăng”. Ngài ở tại đó đợi chúng ta phát bồ đề tâm, ngày càng lớn lên.

137. Ma ha bát la chiến trì.

Kệ:

Đại đạo tâm giả độ Ta Bà
Nguyệt Quang Bồ Tát tế ái hà
Siêu xuất luân hồi thoát khổ hải
Tứ hoằng thệ nguyện cứu quần ma.

Tạm Dịch:

Bậc đại đạo tâm độ Ta Bà
Bồ Tát Nguyệt Quang cứu sông ái
Vượt khỏi luân hồi thoát biển khổ
Bốn thệ nguyện lớn cứu quần ma.

Giảng giải:

Câu này dịch là "Bồ Tát Nguyệt Quang". Ma Ha dịch là "đại đạo tâm". Cho nên nói: “Bậc đại đạo tâm độ Ta Bà”. Ta Bà là tiếng Phạn, dịch là

kham nhẫn, là kham nhẫn sự khổ của thế giới này, còn chưa biết chán, chưa sớm cầu ra khỏi, còn cảm thấy vui sướng. Người có đại đạo tâm bèn đến giáo hóa, nói ra thế giới này như thế này như thế kia, có gì đáng lưu luyến, phải sớm giác ngộ.

“Bồ Tát Nguyệt Quang cứu sông ái”. Bồ Tát Nguyệt Quang cứu chúng sinh từ trong sông ái ra.

“Vượt khỏi luân hồi thoát biển khổ”. Khiến cho chúng sinh sớm thoát khỏi biển khổ.

“Tứ hoằng thệ nguyện cứu quần ma”. Bồ Tát trước tác bốn thệ nguyện lớn:

“Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

Ngài đều phải độ tất cả thiên ma ngoại đạo, đều phải khiến cho chúng cải tà quy chánh, bỏ mê về giác. Đây là nguyện lực của Bồ Tát, nguyện cứu tất cả. Vì Ngài không bỏ tất cả chúng sinh, ma cũng là một loài trong chúng sinh, do đó Bồ Tát đều không phải vì chúng là ma mà không cứu, vẫn nghĩ hết cách để cứu độ chúng.

Hỏi: Rau cải cũng có mạng sống, tại sao chúng ta ăn ?

Đáp: Rau cải tuy có mạng sống, nhưng chẳng có trí huệ, chẳng thể chạy. Do đó bạn ăn được. Vì rau cải tuy có mạng sống nhưng đều chẳng biết sợ. Tất cả đều là pháp đối đãi, chẳng phải tuyệt đối. Tuyệt đối là một, một này là chân lý, thậm chí một cũng chẳng có. Đây là nói bạn đã minh bạch tuyệt đối, không thể lại chấp trước chân lý. Nếu bạn còn chấp trước tuyệt đối, chấp trước chân lý, đó vẫn là một thứ chấp trước, bạn phải tu luyện đến tuyệt đối cũng không. Do đó có câu “Vạn pháp quy một, một quy hợp”. Tức là cho đến một cũng chẳng có, vậy là gì ? Tức đó là số O. Số O sinh trời đất, sinh vạn vật, sinh tiên, sinh Phật, sinh Thánh nhân. Tất cả đều từ số O sinh ra. số O là vô cùng vô tận. Số một này thêm mười thì thành mười, lại thêm mười thành trăm, cứ thêm đến vạn vạn vạn .v.v., vô cùng vô tận, dù dùng máy điện toán cũng tính không ra. Nếu bạn làm cho số một không có, thì gì cũng chẳng có, vì chỉ số O thì không thành số mục. Có người nói bổn lai chẳng có

Phật. Nói như vậy không đúng. Phật là có Phật, nhưng thành Phật thì không còn chấp trước Phật. Chẳng phải nói bổn lai không có, làm ra một pho tượng để chúng ta sùng bái. Lý luận tu hành phải rõ ràng.

Hằng ngày lạy Phật, lạy Bồ Tát, phải gần gũi Phật và Bồ Tát. Đừng cầu mong may mắn, có sở cầu, có sở tham, nếu không thì sẽ tẩu hỏa nhập ma. Như thấy hồ ly có thần thông bèn kết giao quan hệ với chúng, đó thì không nên. Phải hòa bình tương xứ, không làm phiền phức cho ai. Còn bắt buộc kêu người làm gì cũng không đúng pháp. Cho dù Phật, Bồ Tát đến, cũng đừng có tâm tham, có sở cầu đối với các bậc ấy. Tu hành gặp cảnh giới gì tốt, xấu đừng có lay chuyển. Cảnh giới lành cũng chẳng màng, cảnh giới ác cũng chẳng màng. Phải:

"Mắt quán hình sắc trong chẳng có,
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay".

138. Ma ha điệp đa.

Kệ:

Hoả Thủ Kim Cang đại tướng quân
Thanh tâm quả dục ly hồng trần
Nhiếp trì chánh niệm hành chân pháp
Vi chúng nghi hình thiện ác phân.

Tạm Dịch:

Hỏa Thủ Kim Cang đại tướng quân
Thanh tâm quả dục thoát hồng trần
Nhiếp trì chánh niệm hành chân pháp
Vì chúng làm gương phân thiện ác.

Giảng giải:

Ma Ha Điệp Đa là "Hỏa Thiên chúng". Thượng thủ là Hỏa Thủ Kim Cang tướng quân. Ngài xuất lãnh mang tất cả Hỏa Thiên chúng đến thế giới giúp đỡ người. Vị Hỏa Thủ Kim Cang này, lúc trước tâm dâm dục rất nặng. Lửa dục thiêu đốt Ngài chịu không thấu, nhưng Ngài vẫn nhẫn chịu. Khó nhẫn mà nhẫn được. Ngài nỗ lực tu hành, sau đó tu thành Hỏa Thủ Kim

Cang. Trên đầu của Ngài sức nóng so với mặt trời còn nóng hơn. Cho nên gọi là Hỏa Thủ Kim Cang, là tướng quân trong tướng quân.

"Thanh tâm quả dục thoát hồng trần". Không thể nhẫn Ngài cũng nhẫn được, không thể làm Ngài cũng làm được. Lửa dục vốn phải dứt trừ, nhưng Ngài không thể một phen mà dứt sạch, do đó từ"thiểu dục"mà bắt đầu. Có câu rằng:

"Biết đủ không nhục,

Biết dừng không nguy".

Nguy tức là nguy hiểm. Ngài biết lúc nào sẽ dừng, do đó không đến nỗi nguy hiểm. Ngài muốn vượt khỏi hồng trần, hồng trần này xem ra hoa hòe lòe loẹt, thật ra rất là nguy hiểm.

"Nhiếp trì chánh niệm hành chân pháp". Ngài tuy dục niệm nhiều, nhưng thường nhiếp trì chánh niệm, không khởi vọng tưởng, không theo niệm dâm dục, trong tâm chẳng có tà niệm. Hành chân pháp tức là khử dục đoạn ái.

"Vì chúng làm gương phân thiện ác". Ngài làm mô phạm cho đại chúng. Tâm dâm dục vốn nặng như thế mà đều tu thành. Vị ấy tu thành rồi bèn đi tuần la quán sát thiện ác của thế giới. Người có công đức lành thì Ngài trợ giúp họ, người làm ác thì Ngài trừng phạt họ, làm việc thưởng thiện phạt ác.

139. Ma ha đế xà.

Kệ:

Đại lượng bao dung Hư Không Tạng

Nhất thiết pháp giới tận bao dung

Thiên nhân tu la ngạ quỷ chúng

Súc sinh địa ngục phóng tịnh quang.

Tạm Dịch:

Hư Không Tạng đại lượng bao dung

Tất cả pháp giới bao hết thảy

Trời người Tu la và ngạ quỷ

Súc sinh địa ngục phóng tịnh quang.

Giảng giải:

Đế Xà tức là "hư không thiên chúng", thượng thủ là Bồ Tát Hư Không Tạng. Vị Bồ Tát này lượng bằng hư không, Ngài đều bao dung tận hư không biến pháp giới, cho nên nói: "Hư Không Tạng đại lượng bao dung - Tất cả pháp giới bao hết thảy". Tất cả chín pháp giới, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, trời, người, A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, đều bao dung hết.

"Trời, người, Tu la và ngạ quỷ". A tu la có phước trời mà không có quyền trời, ngạ quỷ chịu khổ trong địa ngục.

"Súc sinh địa ngục phóng tịnh quang". Vị Bồ Tát này khiến cho cõi súc sinh và cõi địa ngục đều phóng quang minh thanh tịnh, thường chiếu sáng chúng sinh để cho họ lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử. Thời đại mạt pháp này, căn tính con người hạn hẹp. Do đó nếu bạn giảng chánh pháp thì rất ít người tin, nếu giảng tà pháp thì rất nhiều người tin. Đó là vì căn tính của chúng sinh càng ngày càng đọa lạc, hướng theo hạ lưu. Giảng chánh pháp cho họ, không những họ không tin mà còn sinh đủ thứ hủy báng, nghĩ cách phá hoại. Đem Chú Lăng Nghiêm ra nói, Chú Lăng Nghiêm này diệu không thể nói, không có cách chi mà nói tỉ mỉ hết được, bất quá chỉ lược giảng một phần trong vạn phần ý nghĩa của mỗi câu Chú. Bạn đừng chấp trước đây là ý nghĩa của câu Chú. Sự giải thích này chỉ là giải thích một khía cạnh. Nếu muốn nói ra hết diệu nghĩa của Chú, thì hết thuở vị lai cũng nói không hết. Nói nhiều quá thì chúng sinh nhàm chán, do đó chỉ nói sơ lược. Các bạn nghiên cứu Chú Lăng Nghiêm còn phải tự mình đi sâu vào, xét đoán cho rõ, dùng trí huệ của mình để liễu giải. Khắp thế giới này tìm không ra có một nơi nào nữa giảng Chú Lăng Nghiêm, vì sự thật chẳng có ai hiểu được. Bạn hỏi nói tôi làm thế nào hiểu được ? Học ở đâu ? Bạn đừng hỏi điều này. Nếu bạn tin tôi thì học theo tôi. Học pháp phải đứng vững trên mặt đất, hết lòng để nghiên cứu, đừng dụng công phu ngoài da. Như có người hỏi: "Phật đáo để sinh vào năm nào ?". Họ không hỏi Phật tu như thế nào mà thành ? Tức là làm một người học giả, dùng được gì ? Điều này chẳng có ích gì cho sự tu đạo.

140. Ma ha thuế đa xà bà la.

Kệ:

Quán quang tự tại Bạch Y Tôn
Biến hoá vô phương diệu thần thông
Phổ độ nhật dạ bất hưu tức
Duy khủng hữu tình đoạ hoả khanh.

Tạm Dịch:

Quán Âm Tự Tại đấng Bạch Y
Thần thông biến hóa diệu vô cùng
Phổ độ ngày đêm không ngừng nghỉ
Chỉ sợ chúng sinh đọa hầm lửa.

Giảng giải:

Thuế Đa dịch là "bạch". Xà Bà La dịch là "quán quang tự tại", ý nghĩa câu này là nói "Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát", "Quán Âm Tự Tại đấng Bạch Y". Nhân gian thường thấy Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát.

"Thần thông biến hóa diệu vô cùng". Ngài có oai lực vi diệu không thể nghĩ bàn.

"Phổ độ ngày đêm không ngừng nghỉ". Vị Bồ Tát này ngày đêm đều không nghỉ. Ban ngày đi giáo hóa chúng sinh, ban đêm cũng đi giáo hóa chúng sinh. Mỗi chúng sinh có duyên thường mộng thấy Ngài mặc y trắng. Ngài không giống như chúng ta cần nghỉ ngơi. Tại sao ? Vì "Chỉ sợ chúng sinh đọa hầm lửa". Ngài rất sợ chúng sinh đọa vào hầm lửa, cho nên ngày đêm đều độ chúng sinh không ngừng nghỉ.

141. Ma ha bạt la bàn đà la.

Kệ:

Đại lực thiên tướng chúng thần binh
Phổ Hiền Bồ Tát suất lĩnh hành
Châu Lợi Bàn Ưa tiền khai lộ
Trí ngu bình đẳng nhập hoá trung.

Tạm Dịch:

Đại lực thiên tướng binh chúng thần

Phổ Hiền Bồ Tát xuất lãnh quân
Châu Lợi Bàn Đà trước mở đường
Trí ngu bình đẳng đều giáo hóa.

Giảng giải:

Ma Ha là "lớn". Bạt La tức là "Phổ Hiền Bồ Tát". Bàn Đà La là "Châu Lợi Bàn Đà Già Tôn Giả".

"Đại lực thiên tướng binh chúng thần". Đại lực thiên tướng có sức lực dời núi lấp biển.

"Phổ Hiền Bồ Tát xuất lãnh quân". Phổ Hiền Bồ Tát làm thượng thủ, xuất lãnh những vị đại lực thiên tướng này đi đầu.

"Châu Lợi Bàn Đà trước mở đường". Tức là Châu Bàn Đà đọc chữ "quét" thì quên chữ "chổi", đọc chữ "chổi" thì quên chữ "quét", so với tôi thông minh không biết dường nào. Ngài đi trước làm tiên phong mở đường.

Trí ngu bình đẳng đều giáo hóa". Bất cứ bạn là người trí huệ hoặc là người ngu si, Ngài đều giáo hóa đồng đều.

142. Bà tất nễ.

Kệ:

Thắng quân hoà duyệt đáp chúng vấn
Long Quang Vương Phật tứ địa cự
Trí huệ biện tài thích nghi nan
Thiện xảo giáo hoá chư hàm linh.

Tạm Dịch:

Thắng quân hòa hợp đáp chúng vấn
Long Quang Vương Phật tứ địa thần
Trí huệ biện tài giải nghi nan
Khéo léo giáo hóa các hàm linh.

Giảng giải:

Bà Tất Nễ tức là "Ba Tư Nặc", dịch là "thắng quân", "hòa duyệt", "đáp chúng vấn", "nguyệt quang".

“Thắng quân hòa duyệt đáp chúng vấn”. Ai hỏi nghĩa lý gì thì Ngài đều trả lời.

“Long Quang Vương Phật tứ địa thần”. Ngài là tứ địa Bồ Tát thời Long Quang Vương Phật.

“Trí huệ biện tài giải nghi nan”. Ngài có trí huệ biện tài giải đáp được tất cả nghi vấn nan giải của chúng sinh.

“Khéo léo giáo hóa các hàm linh”. Ngài dùng phương pháp khéo léo để giáo hóa tất cả hàm linh.

143. A lị gia đa la.

Kệ:

Thánh giả ngữ ngôn hỗ trần đáp
Điều phân lâu tích tế như phát
Trì Địa Bồ Tát vi kiến chứng
Giai đại hoan hỉ lạc vô nhai.

Tạm Dịch:

Thánh giả ngôn ngữ hổ tương đáp
Phân tích cặn kẽ nhỏ như tóc
Bồ Tát Trì Địa làm chứng kiến
Thảy đều hoan hỷ vui vô ngần.

Giảng giải:

A Lị Gia dịch là "Thánh giả", lại dịch là "ngôn ngữ". “Thánh giả ngôn ngữ hổ tương đáp”. Tất cả các vị Thánh cùng nhau mở hội, đàm luận hổ tương đáp. Có vấn đề gì đều đề ra để mọi người thảo luận, hổ tương trao đổi ý kiến.

“Phân tích cặn kẽ nhỏ như tóc”. Các vị ấy không như chúng ta giảng đạo lý thô kệch, cứ phán xét nghĩa lý ngoài da. Các vị ấy rất vi tế, lúc chưa mở lời đã phân tích rõ ràng rành mạch, phân biệt từng ly từng tí. Đạo lý vi tế như những sợi tóc, các Ngài cũng phân rất rõ ràng rành mạch, nói rất rõ ràng rành mạch, một chút cũng không hỗn tạp.

“Bồ Tát Trì Địa làm chứng kiến”. Bồ Tát Trì Địa làm người tài phán nói ai đúng ai sai. Bồ Tát Trì Địa đảm đang làm người chứng kiến tại đó. Vì

bạn tự mình nói đúng thì không kể, phải có sự chứng kiến, phải có người khác đồng ý mới có thể được.

"Thảy đều hoan hỷ vui vô ngần". Vì đạo lý nói rất chánh quyết, mọi người nghe đều rất vui vẻ, mọi người đều pháp hỷ xung mãn.

Vạn Phật Thành thật là không thể nghĩ bàn, cho đến hoa cỏ cây cối, chim chóc cầm thú đều thuyết pháp tại đó. Có biểu pháp, có thuyết pháp, lại có hành pháp. Biểu pháp như là tất cả hoa cỏ cây cối đều vô ngôn (không lời), đều biểu hiện Phật pháp thật là diệu không thể tả, lìa lời nói tướng, lìa tâm duyên tướng, lìa tướng văn tự. Xuân hạ thu đông, xuân thì trăm hoa đua nở, mùa thu lá vàng rơi. Đạo lý sinh sinh hóa hóa này, nếu bạn minh bạch thì sẽ khai ngộ. Cho nên bậc Duyên Giác quán mười hai nhân duyên mà khai ngộ. Thuyết pháp như chim, quạ có âm thanh của chim, quạ, bạch hạc có âm thanh của bạch hạc, lại có loài chim xanh như bọn cướp, đi các nơi cắn mổ, nếu bạn cho nó vật gì thì nó giống như bá vương kẻ ăn hiếp, trừng mắt khiến các loài chim khác không dám đến gần, phải đợi nó đem vật đi rồi, thừa lại chút vụn vặt thì chim khác mới dám động thủ. Lại nói về kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu, cách sát sinh. Thỏ có pháp của thỏ, hưu có pháp của hưu, chồn có pháp của chồn. Chúng ở đó sinh sản nuôi dưỡng. Trước kia tôi chưa nói phải bảo hộ động vật thì chúng đều không xuất hiện, khi chúng ta nói phải bảo hộ thì chúng đều xuất hiện, một chút cũng chẳng sợ người, còn hướng người thị oai, vẫy gọi. Chúng ở tại đó đều trợ giúp đạo tràng, hoằng dương Phật pháp. Nói đến đây tôi nhớ lúc trước tôi ở tại Đông Bắc bên Tàu có hơn tám trăm chồn tiên quy y. Những chồn tiên này đều là màu trắng, cùng đến quy y. Chúng chân thật tu đạo, lại chuyên làm lợi ích người, khám bệnh cho người không lấy tiền. Chúng nương nhờ thân người để trị bệnh cho người tức gọi là khiêu thần.

Vạn Phật Thành thật là Thánh địa, chồn, bạch hạc, hưu, nai đều đang nói pháp. Người xuất gia ở tại đây tức là hành pháp, y giáo phụng hành, mọi người đều sống an lạc với nhau, hòa bình cộng xứ, chẳng ai làm phiền ai, cho đến con muỗi cũng không đánh, mọi người tốt đều trì Bồ Tát giới. Chồn cũng không ăn động vật khác. Vạn Phật Thành mỗi hạt bụi đều có Bồ Tát đang tu hành. Không khí ở đây và không khí bên ngoài chẳng giống nhau, rất thanh tĩnh, có một luồng linh khí, đừng cho rằng ở đây và ở nơi khác đều giống nhau.

144. Tỳ lị câu tri.

Kệ:

Tối thắng lưu ly pháp vương quang

Linh long thấu thể dược thân thường

Nội ngoại oánh triệt tri khổ lạt

Thần nông thị hiện lộ đường đường.

Tạm Dịch:

Tối thắng lưu ly pháp vương quang

Trong suốt thấu thể dược thân thường

Trong ngoài thấu triệt biết đắng cay

Thần Nông thị hiện lộ đường đường.

Giảng giải:

Câu Chú này là "tối thắng quang vương chúng", tức là "Lưu Ly Pháp Vương Quang Vương Tử" thống lãnh tất cả Dược Xoa đại tướng .v.v. Cho nên nói "Tối thắng lưu ly pháp vương quang”. Tối thù thắng, pháp vương tử thể lưu ly. Ngài là một vị Pháp Vương tử.

“Trong suốt thấu thể dược thân thường”. Bên trong có thể thấy bên ngoài, ngoài có thể thấy bên trong, đây gọi là trong suốt thấu thể. Cảnh giới này Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai có. Trung Quốc có Thần Nông thị thường bách thảo, bất cứ cỏ thuốc gì uống vào trong bụng, thì trong bụng của y tựa như lưu ly, thấy được mỗi thứ cỏ thuốc, có sự bổ gì đối với tim gan tỳ vị thận ? có hại gì ? tính thuốc như thế nào ? y đều biết.

“Trong ngoài thấu triệt biết đắng cay”. Trong ngoài y đều nhìn rất rõ ràng. Trăm thứ cỏ thuốc uống vào thì chua ngọt đắng cay mặn, bất cứ mùi vị gì đều biết được.

“Thần Nông thị hiện lộ đường đường”. Thần Nông hoàng đế Trung Quốc là Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dược Thượng hóa hiện. Cho nên Ngài có sức lực này, so với sự nghiên cứu khoa học còn tinh vi hơn, so với sự chiếu điện rõ ràng hơn. Trung Quốc ngày xưa có Thánh nhân như vậy, bây giờ thì chẳng có. Một số học giả vô tri thu thập rác rến, tự mình đem bán văn hóa của mình, tự mình khinh khi hành vi Thánh nhân diệu không thể nghĩ

bàn của nước mình. Họ tạo ra tin đồn, nói đó là hoàn toàn thần thoại, phủ định lịch sử truyền thống vĩ đại, hành vi không thể nghĩ bàn của bậc Thánh nhân Trung Quốc. Đây thật là đáng thương nhất. Ví như Hồ Náo (Hồ Thích) và những người vô tri .v.v., làm những điều lạ để loè mắt thiên hạ, tiêu diệt hết học thuyết cổ đại vĩ đại nhất của Trung Quốc. Đây là hành vi rất là đau xót. Bây giờ Hồ Náo còn sửa kỷ niệm đường, sửa một thư viện để kỷ niệm y, thật là điên đảo hết mức chẳng phân thị phi.

145. Thệ bà tì xà gia.

Kệ:

Chư bệnh cố hoạt y trung vương

Dược Vương Dược Thượng phóng hào quang

Phần thân cúng Phật chân tinh tấn

Nhất thiết vô trước biến thập phương.

Tạm Dịch:

Cứu sống các bệnh bậc y vương

Dược Vương Dược Thượng phóng hào quang

Đốt thân cúng Phật chân tinh tấn

Hết thảy không chấp khắp mười phương.

Giảng giải:

Thệ Bà còn gọi là Kỳ Bà là một vị thầy thuốc. Đệ tử của Ngài Mục Kiền Liên, khéo trị bệnh cho người "Cứu sống các bệnh bậc y vương". Ngài chuyên trị tất cả bệnh nguyên nhân bên trong, và không phải bệnh nguyên nhân bên trong bên ngoài. Nguyên nhân của bệnh có ba thứ: Nguyên nhân bên trong, tức là: tim, gan, tỳ, vị, thận, vui, buồn, lo, nghĩ, tức giận, bi ai, sợ sệt mà sinh bệnh. Nguyên nhân bên ngoài, tức là: gió, rét, nóng, ướt, khô, lửa. Chẳng phải nguyên nhân bên trong bên ngoài, là có một chút nguyên nhân bên trong, một chút nguyên nhân bên ngoài, nhưng cũng không phải nguyên nhân bên trong, cũng không phải nguyên nhân bên ngoài. Bất cứ bệnh gì vị thầy thuốc này đều muốn cho họ sớm được bình phục. Bệnh đáng chết cũng muốn cho họ sống, đây là vua trong loài y.

"Dược Vương Dược Thượng phóng hào quang". Đây là Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dược Thượng phóng đại quang minh, cứu độ bệnh nhân người thế gian. Bồ Tát Dược Vương trong quá khứ đã phát nguyện đốt thân cúng Phật, đem thân của mình dùng vải hoa, ướp dầu thơm quấn khắp thân, thiêu đốt cúng dường chư Phật. Đó thật là chân tinh tấn, chân phát tâm đại bồ đề. Cho nên trong Kinh Pháp Hoa nói: "Đó là chân tinh tấn, gọi là chân pháp cúng dường". Đó là khó xả mà xả được, khó hành mà hành đuợc. Các bạn nghĩ xem, chẳng phải nói đốt thân thì đốt một ngón tay mà mình cảm thấy xả không đặng, trong tâm đau vô cùng, thế mà Bồ Tát Dược Vương đem thân thể này thiêu đốt để cúng dường Phật.

"Hết thảy không chấp khắp mười phương". Tại sao Ngài có thể làm như thế? Vì Ngài thật sự minh bạch Phật pháp, thật sự hiểu tu hành như thế nào. Chân chánh hiểu được, nhìn xuyên thủng, buông xả đắc được tự tại. Tức là tại điểm này Ngài thật sự buông xả được. Chúng ta nhìn không thấu, buông xả chẳng đặng. Ngài nhìn thấu, buông xả đặng, tất cả chấp trước đều chẳng có. Cho nên tự tính của Ngài đầy khắp mười phương đồng thể với chư Phật mà ở với nhau.

146. Bạt xà la ma lễ để.

Kệ:

Kim Cang giới trung ngũ bộ Thần
Thôi toái ngoại đạo hiển kỳ năng
Bất không sự nghiệp đại duyệt Ỷ
Chửng tế quần sinh xuất khổ luân.

Tạm Dịch:

Năm bộ thần trong Kim Cang giới
Phá dẹp ma ngoại hiển kỳ năng
Bất không sự nghiệp đại duyệt ý
Cứu tế quần sinh thoát khổ luân.

Giảng giải:

Câu này là "Kim Cang phá dẹp". Khi Kim Cang Bồ Đề Hải (tờ báo của Vạn Phật Thành) xuất hiện, thì tất cả thiên ma ngoại đạo đều kinh sợ. Ai

thấy được thì kẻ ấy đau đầu, chúng không dám mở mắt nhìn, vì quá lợi hại. Hình bìa ra mắt của Kim Cang Bồ Đề Hải là kiếm chém yêu, kỳ thứ hai là chùy hàng ma, kỳ thứ ba là lưới bắt hết thảy thiên thần, kỳ thứ tư là Bạt Xà La nhốt thiên ma ngoại đạo vào trong giam ngục. Bạn thấy Kim Cang Bồ Đề Hải nhiều lợi hại chăng !

"Năm bộ thần trong Kim Cang giới". Bạt Xà La là tổng các vị thần năm bộ trong Kim Cang giới.

"Dẹp phá ma ngoại hiển kỳ năng". Ngài hay dẹp phá thiên ma ngoại đạo, hàng phục chúng, lại khiến cho chúng cải ác hướng thiện, chứ chẳng phải nói là tiêu diệt chúng, mà là giống như trải qua tác dụng hóa học, khiến cho bản tính ác của chúng cải thành thiện. Đó là tác dụng động tĩnh biến hóa. Động tức biến, biến tức hóa.

"Bất không sự nghiệp đại duyệt ý". Ma Lễ Đề dịch là "bất không sự nghiệp", lại dịch là "đại duyệt ý". Cho nên nói "Cứu tế quần sinh thoát biển khổ".

Cứu độ tất cả chúng sinh ra khỏi biển khổ.

147. Tỳ xá lô đa.

Kệ:

Động tĩnh biến hoá ác hướng thiện

Đại dã hồng lư luyện tinh chân

Tỳ Lô Giá Na kim Cang chủ

Vi giáo chúng đẳng tác thiết hán.

Tạm Dịch:

Động tĩnh biến hóa ác hướng thiện

Lò lớn hồng lô luyện tinh chân

Tì Lô Giá Na chủ Kim Cang

Vì cứu chúng sinh làm thiết hán.

Giảng giải:

"Động tĩnh biến hóa ác hướng thiện". Phật và Bồ Tát đều đến để cảm hóa chúng sinh. Trong sự nhất động, nhất tĩnh, nhất biến, nhất hóa, khiến cho họ cải ác hướng thiện, đi về hướng tốt không đi theo hướng xấu.

"Lò lớn hồng lô luyện tinh chân". Giống như lò lớn luyện vàng ròng.
"Tỳ Lô Giá Na chủ Kim Cang". Phật Tỳ Lô Giá Na là Bộ chủ Kim Cang Bộ.
"Vì cứu chúng sinh làm thiết hán".

148. Bột đằng võng ca.

Kệ:

Phật Đà Thế Tôn hộ thần danh
Vệ đạo bảo đức chí công bình
Hàng phục nhất thiết tà ma quái
Quy y chánh giáo tuân lệnh hành.

Tạm Dịch:

Phật Đà Thế Tôn Hộ Pháp thần
Giữ đạo gìn đức chí công bình
Hàng phục tất cả tà yêu quái
Quy y chánh giáo vâng làm theo.

Giảng giải:

Câu này có oai lực gì ? Bột Đằng là "Phật Đà". Võng Ca là "Thế Tôn". Hợp lại tức là thần Hộ Pháp hộ trì Phật Đà, hộ trì Thế Tôn. Vị thần Hộ Pháp này thấy ai có đạo thì bảo hộ người đó, ai có đức hạnh thì hộ trì người đó, rất công bình. Nếu không có đức hạnh, muốn kêu Ngài bảo hộ, thì Ngài cũng không bảo hộ. Đức hạnh của mình phải sung mãn. Căn bản làm người mục đích chủ yếu là phải sung mãn đạo đức. Đạo đức không đủ, vọng tưởng tham cầu thì cầu chẳng được, dù cầu được cũng là giả, đồ hư danh ham giả tốt, chẳng phải chân thật. Bất cứ trong trường hợp nào, đều muốn có lợi, tức là căn bản không cần làm mà bạn làm. Lúc này cũng đừng tồn tại một móng tâm hy vọng tương lai thu hoạch được gì, có ích lợi gì. Cho nên:

"Thi ân không cầu đền đáp,
Cho người không hối tiếc".

Có một câu nói rằng: "Người lành gặp nguy hiểm quỷ thần hộ". Nhưng, có phải như thế chăng? Đừng tồn tại thứ tâm như thế, cũng đừng nói: "Tôi không mong quả báo tốt, tại sao phải làm việc thiện !" Đó là quá ích kỷ. Thế giới này, tại sao xấu xa ? Là vì ai ai cũng đều có sự xí đồ, làm gì

cũng đều muốn mình có lợi, vì có thứ tâm tham như thế, cho nên làm cho thế giới này ngày càng xấu xa tệ hại thêm, mỗi ngày chẳng như mỗi ngày. Có câu rằng:

"Điều thiện mà muốn người biết,

chẳng phải là chân thiện,

Điều ác mà sợ người biết, đó là đại ác".

Làm việc thiện mà muốn mọi người ca ngợi, thì chẳng phải là chân thiện. Chân thiện thì chẳng mong người biết, không cần phải đi các nơi tuyên truyền chính mình. Nếu làm việc ác mà sợ người biết thì là cực ác. Cho nên nói: "Giữ đạo gìn đức chí công bình". Đó là hộ pháp công bình nhất, tuyệt đối không thiên vị, chẳng nói nhân tình, chẳng nói thể diện.

"Hàng phục tất cả tà yêu quái". Ngài chuyên hàng phục tất cả những tà ma không chánh đáng. Tà ma là gì? Tâm lượng của chúng sanh rất hẹp hòi, không tha thứ cho người khác. Tà ma cũng có thần thông. Tâm địa của chúng rất hẹp hòi, chẳng có độ lượng.

"Quy y chánh giác vâng làm theo". Tất cả bàng môn tả đạo, yêu ma quỷ quái, có linh tính đều quy y chánh giáo, đều vâng lời, cũng đều tôn mạng phụng hành, kêu chúng làm gì thì chúng làm cái đó.

149. Bạt xà la chế hắc na a giá.

Kệ:

Mẫn khổ chúng sinh sử xuất ly

Trừ thiền định cấu tẩy trần mê

Tức ma chướng ngại đoạn dục mạn

Hộ niệm tế độ chư bệnh khư.

Tạm Dịch:

Thương chúng sinh khổ cứu thoát khỏi

Thiền định trừ nhơ tẩy trần mê

Phục ma chướng ngại đoạn dục mạn

Hộ niệm tế độ các bệnh khổ.

Giảng giải:

Bạt Xà La là "Kim Cang". Chế Hắc Na A Giá nghĩa là "thương chúng sinh khổ". Vì thương xót tất cả chúng sinh khổ, nghĩ muốn chúng sinh lìa khổ được vui, ra khỏi ba cõi, cho nên muốn cứu độ chúng, từ từ giáo hóa chúng, khiến cho tất cả tự phát bồ đề tâm, thoát khỏi dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

“Thiền định trừ nhơ tẩy trần mê”. A Giá tức là thiền định trừ nhơ. Vì bị trần mê hoặc, cho nên phải tẩy bụi trần cho thật sạch. Những gì là trần mê hoặc ? Tức là tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ.

“Phục ma chướng ngại đoạn dục mạn”. Phục là chế phục, đoạn là đoạn dâm dục và kiêu mạn.

“Hộ niệm tế độ các bệnh khổ”. Kim Cang Tạng Bồ Tát hộ niệm người tu hành, tế độ họ, khiến cho họ từ bờ sinh tử bên này qua dòng sông phiền não, đạt đến bờ bên kia Niết Bàn, khiến cho tất cả phiền não và bệnh khổ của họ chẳng còn nữa, rốt ráo lìa khổ được vui.

150. Ma la chế bà.

Kệ:

Đoạn ma dục chướng kim cang chử

Kiến đại pháp tràng độ chúng sinh

Thành tựu đức tướng diệt ác tập

Quán đảnh hộ thần thường hộ hữu.

Tạm Dịch:

Chùy Kim Cang đoạn chướng ma dục

Lập pháp tràng lớn độ chúng sinh

Thành tựu đức tướng diệt ác nghiệp

Quán đảnh hộ thần thường gia bị.

Giảng giải:

Ma La Chế Bà dịch là "đoạn chướng ma dục". Đoạn cũng phải đoạn, không đoạn cũng phải đoạn. Chướng ma dục là gì? Tức là tiền tài sắc đẹp danh vọng ăn uống ngủ nghỉ. Thiên binh thiên tướng thiện thần hộ pháp đều cầm chùy Kim Cang báu.

“Lập pháp tràng lớn độ chúng sinh”. Kiến lập đại pháp tràng, cứu độ chúng sinh.

“Thành tựu đức tướng diệt ác nghiệp”. Diệt trừ ác nghiệp trong quá khứ.

“Quán đảnh hộ thần thường gia bị”. Thần quán đảnh bộ đến bảo hộ.

151. Bát la chất đa.

Kệ:

Vô năng thắng trí thôi quần ma
Hồng liên hoa thủ kiến Phật Ưà
Thanh bạch tử sắc Quán Tự Tại
Túng nhiên tử giả biến thành hoạt.

Tạm Dịch:

Trí vô năng thắng phá quần ma
Hồng liên hoa thủ thấy Phật đà
Sắc xanh trắng tía quán tự tại
Cứu đặng kẻ chết biến sống lại.

Giảng giải:

Bát La Chất Đa dịch là "vô năng thắng", hoặc là "trí huệ", hoặc là "phá hủy". Phá hủy tất cả ma quân.

“Hồng liên hoa thủ thấy Phật đà”. Tu hồng liên hoa thủ thì thường thấy Phật.

“Sắc xanh trắng tía quán tự tại”. Tu hồng liên hoa thủ, bạch liên hoa thủ, thanh liên hoa thủ, tử liên hoa thủ, thì thường thường đắc được tự tại.

“Cứu đặng kẻ chết biến sống lại”. Bổn lai phải chết, nhưng nếu thành tâm tu pháp này cũng sẽ biến thành người sống lại, thật là oai lực cảm ứng lớn vô cùng. Nhưng phải có tín tâm. Nếu nửa tin nửa nghờ thì sẽ không đạt được thứ cảm ứng này.

152. Bạt xà la thiện trì.

Kệ:

Kim cang bảo kiếm khí xung thiên

Thụ cùng hoành biến doanh đại thiên

Trảm yêu trừ tà hộ chánh pháp

Giải thoát vô sinh vạn ức niên.

Tạm Dịch:

Kiếm báu kim cang khí xung thiên

Tung hoành ngang dọc khắp đại thiên

Chém yêu trừ tà hộ chánh pháp

Giải thoát vô sinh vạn ức niên.

Giảng giải:

Đây là một câu rất quan trọng. Vì câu này thuộc về "kiếm thần kim cang". Kiếm thần kim cang tức cũng là một cây kiếm khí. Cây kiếm khí này, bạn phải tu hành mới có thể đắc được. Tu hành đắc được kiếm khí này để làm gì? Kiếm khí này không có vật cứng gì mà không phá được, không có lỗ nào mà không vào được. Cây kiếm khí này là tận hư không biến pháp giới. Chỉ cần chỗ nào có yêu ma quỷ quái thì kiếm khí sẽ tìm đến, không cần bạn giá ngự nó. Công năng luyện thành kiếm thần này chẳng phải dễ. Nó có diệu gì? Nói không được. Đây là kim cang thần kiếm. Bồ Tát Văn Thù dùng Chú Lăng Nghiêm đi cứu Ngài A Nan, tức cũng dùng kiếm này. Kiếm thần này hàng phục ngoại đạo Hồng Phát Già Tỳ Lư phải lão lão thực thực. Vì nó không có vật cứng gì mà không phá được, không gì mà không làm được, hàng phục được tất cả thiên ma ngoại đạo. Cho nên trong toàn bộ Chú Lăng Nghiêm, câu này có thể nói là rất quan trọng.

Có một phương pháp luyện kiếm này. Bạt Xà La Thiện Trì, dịch là "giải thoát vô sinh".

“Kiếm báu kim cang khí xung thiên”. Kiếm khí xung thiên này, bạn thấy lợi hại biết chừng nào.

“Tung hoành ngang dọc khắp đại thiên”. Dọc cùng tam tế ; quá khứ tế, hiện tại tế, vị lai tế; ngang khắp mười phương. Mười phương là đông, tây, nam, bắc, lại gọi là tứ duy, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc đây là tám phương, thêm trên, dưới cộng thành mười phương.

"Chém yêu trừ tà hộ chánh pháp". Kiếm này dùng làm gì ? Dùng để chém yêu trừ tà, nhưng cũng không thể tùy tiện dùng. Bạn chém yêu rồi, tà cũng trừ rồi, lúc này vẫn phải dùng tâm từ bi nghĩ tưởng tức là bạn phải dùng kiếm từ bi, nghĩa là nhìn chúng thì chúng sẽ lão thực, không nhất định phải chém chúng, và nói với chúng. "Bạn biết chăng ? bạn có pháp thuật, tôi cũng có pháp thuật, pháp thuật của tôi cao hơn so với pháp thuật của bạn". Yêu ma quỷ quái nhìn thì sẽ lão thực, sẽ hộ trì chánh pháp.

"Giải thoát vô sinh vạn ức niên". Đắc được giải thoát thì thành Phật, chứng quả vô sinh, thành Phật vạn ức niên tức là ý nghĩa vĩnh viễn.

Hỏi: Làm thế nào để luyện pháp kiếm báu kim cang này ?

Đáp: Pháp này có thể nói là kình thiên địa, khốc quỷ thần. Bạn muốn tu pháp này thì thiên ma ngoại đạo đều kinh hãi tán đảm. Thứ pháp này chẳng phải có thể hỏi trước mặt đại chúng. Chỉ có thể đơn truyền, không thể dùng song truyền (truyền cho cả hai). Điều mà pháp không thể truyền qua sáu lỗ tai. Nếu có sáu lỗ tai thì không nói lời này, hoặc là có hai người đều thật đủ tư cách, hoặc là hai người có thể học với nhau, đồng thời tu. Nghĩ muốn tu pháp này thì trước phải lập công lập đức. Trước phải thọ khí, ai chưởi mắng bạn cũng không lên tiếng, ai đánh bạn cũng không trả đũa. Trước phải tu rèn luyện công phu không có nóng giận. Nếu không, mà học pháp này cũng như cọp thêm cánh, muốn giết ai thì giết, muốn chém ai thì chém, như vậy không thể được. Cho nên trước hết, muốn học thì phải nhẫn nhục, chịu đánh, chịu chưởi, chịu thiệt thòi, không chiếm tiện nghi, không có tâm ích kỷ. Rèn luyện một thời kỳ rồi mới nói.

Kim Cang quyền thành công rồi thì có thể cách núi đánh yêu. Cách tám vạn bốn ngàn dặm có yêu quái gì, chỉ một quyền thì có thể đập tan nát, nhưng cũng đừng nổi nóng như thế. Phàm là tu pháp này, phải tồn tâm từ bi. Chỉ kêu người xem thì chẳng dùng được. Phải có tu tâm nhẫn nhục vĩ đại, thì dù cho ai đánh chết tôi, tôi cũng không dùng quyền này đánh lại người. Phải có thứ tâm nhẫn nhục như thế. Bạn nói học pháp này có hữu dụng gì ? Một chút hữu dụng cũng chẳng có. Nếu có người tu pháp này thành công rồi, khi y chưa dùng quyền để đánh, chỉ một động niệm thì đối phương sẽ chết. Một động niệm: "tôi đánh chết bạn" thì đối phương liền mất mạng. Tức là lợi hại như thế ! Cho nên nói:

"Niệm động trăm việc có,

Niệm bặc vạn sự không".

"Tâm ngừng niệm bặc giàu sang thật

Tư dục đoạn sạch thật ruộng phước".

Cho nên Nhẫn Nhục Tiên Ông tại sao không sinh tâm sân hận ? Vì nếu Ngài sinh tâm sân hận thì đối phương chịu không nổi.

Hỏi: Y khiến cho người chết, phải chăng cũng có thể khiến cho họ sống lại?

Đáp: Nếu trước động niệm khiến cho họ chết, làm sống lại được chăng thì tôi không biết. Nếu khiến cho họ sống lại, tức là biến thành pháp hí luận, chẳng phải là thật.

Hỏi: Chú Lăng Nghiêm có thể khiến người chết, cũng có thể khiến người sống chăng ?

Đáp: Đó là lúc chưa chết thì khiến cho họ sống lại được. Đã chết rồi, khiến cho họ sống lại thật chẳng phải dễ.

153. Tỳ xá la giá.

Kệ:

Thiên thần lực sĩ đại oai đức

Hàng phục chúng ma trấn sơn hà

Ngũ cốc phong đăng dân an lạc

Tứ thời thuận tự nhân ái bác.

Tạm Dịch:

Thiên thần lực sĩ oai đức lớn

Hàng phục chúng ma trấn sơn hà

Ngũ cốc phong phú dân an lạc

Bốn thời thuận hòa do bác ái.

Giảng giải:

Tỳ Xá La Giá tức là "thiên thần lực sĩ". Đại lực sĩ thiên thần rất có oai lực. Ngài cũng có đại oai đức và đại thần thông.

"Hàng phục chúng ma trấn sơn hà". Ngài hay hàng phục tất cả ma, ma gì Ngài cũng đều hàng phục được. Trấn sơn hà là thường bình định sơn hà không có chiến tranh.

"Ngũ cốc phong phú dân an lạc". Ngũ cốc tức là lúa mùa, lúa dê, lúa tắc, lúa tẻ, đậu. Ngũ cốc phong phú tức là thu hoạch dồi dào, trúng mùa. Dân an lạc là nhân dân rất sung sướng.

"Bốn thời thuận hòa do bác ái". Tứ thời rất thuận lợi: Vua hoặc là tổng thống tâm lượng nhân ái cũng rộng lớn, biết thương yêu đất nước và nhân dân, đó đều là có mối tương quan với nhau.

154. Phiến đa xá.

Kệ:

Thiên tài lực sĩ tức hoành tai
Thuỷ hoả đao binh đạo tặc bài
Bất như ý sự sinh hoan hỉ
Cát tinh cao chiếu tiếu nhan khai.

Tạm Dịch:

Thiên tài lực sĩ trừ tai ương
Diệt trừ nước lửa đao binh cướp
Việc bất như ý sinh hoan hỷ
Sao tốt cao chiếu cười vui vẻ.

Giảng giải:

"Thiên tài lực sĩ trừ tai ương". Vị thiên tài lực sĩ trên trời này, tài năng rất phi thường và rất thông minh, ngoài ra còn có đại oai lực. Câu này thuộc về "pháp tiêu tai". Bất cứ tai ương hoạnh tử gì, nếu thường niệm câu này thì sẽ tiêu trừ.

"Diệt trừ nước lửa đao binh cướp". Ngoài ra còn bài trừ phi tai hành họa như nạn nước, nạn lửa, nạn đao binh, nạn giặc cướp, đều chẳng có. Tại sao bị chết chìm, lửa thiêu, đao thương, giặc cướp ? Đó đều là do kiếp trước đã trồng nghiệp ác, đời nay phải thọ quả báo.

"Việc bất như ý sinh hoan hỷ". Thường niệm câu Chú này thì những việc không như ý cũng biến thành hoan hỷ như ý, và còn có sự thay đổi.

"Sao tốt cao chiếu cười vui vẻ". Sao cát tường thường chiếu soi bạn, khiến cho bạn thường cười tươi vui vẻ không sinh ưu sầu lo lắng.

155. Tì đề bà.

Kệ:

Câu triệu thiện ngữ cảnh cáo tiên

Thuận ngự giáo mệnh xá tội khiên

Như năng cải tà tu chánh đạo

Ma Ha Bát Nhã tự hiện tiền.

Tạm Dịch:

Câu triệu lời khéo cảnh cáo trước

Phụng hành giáo mạng tha tội khiên

Nếu như cải tà tu chánh đạo

Bát Nhã trí huệ sẽ hiện tiền.

Giảng giải:

Câu Chú này là "pháp câu triệu". Câu triệu chứ chẳng phải bắt người giam vào ngục, mà là dùng lời khéo léo để giáo hóa họ. Cho nên: "Câu triệu lời khéo cảnh cáo trước". Dùng lời lẽ khéo léo khuyên họ đừng phạm pháp, phải giữ quy cụ.

"Phụng hành giáo mạng tha tội khiên". Nếu họ nghe lời hàng phục rồi, chịu giáo huấn mạng lệnh của bạn, thì tà ma quỷ quái có tội nghiệt gì cũng đều được tha thứ, tai nạn của kẻ bệnh cũng đều miễn trừ.

"Nếu như cải tà tu chánh đạo". Nếu như họ cải tà quay về chánh tu chánh pháp thì: "Bát Nhã trí huệ sẽ hiện tiền". Đại trí huệ tự nhiên sẽ hiện tiền. Tại sao họ làm nhiều việc ác ? Vì ngu si. Bây giờ có trí huệ thì không còn làm ác nữa, cải ác hướng thiện.

156. Bổ thị đa.

Kệ:

Giáo hoá khai đạo trí ngu manh

Tăng ích thành tựu cửu phế hoang

Nhất tâm canh vân bất kỳ hoạch

Cần tu giới định huệ thu tàng.

Tạm Dịch:

Giáo hóa khai đạo trí ngu manh

Tăng ích thành tựu bỏ hoang lâu

Một lòng trồng trọt không cầu được

Siêng tu giới định huệ cất giữ.

Giảng giải:

Câu Chú này thuộc về "pháp tăng ích". Dịch là "giáo hóa khai đạo". Cho nên tôi thêm ba chữ nữa thành câu thứ nhất: “Giáo hóa khai đạo trí ngu manh”.

Giáo là nói Phật đến giáo hóa, hóa tức là sinh ra một thứ biến hóa. Biến hóa là gì ? Biến hóa khí chất của chúng ta. Vốn khí chất rất lớn, nhưng bây giờ không còn nữa. Vốn không muốn thiệt thòi, nhưng bây giờ chịu thiệt thòi. Trước kia vốn không muốn tu hành nhưng bây giờ chịu tu hành. Đó đều gọi là “hóa”, có sự biến hóa. Biến hóa thì so với lúc trước khác nhau nhiều lắm. Cũng là cái miếu đó, nhưng chẳng phải thần đó. Miếu thì giống nhau nhưng đã đổi thần. Trước kia là thần thổ địa nhưng bây giờ đổi thành thần thành hoàng. Nói về thần thổ địa thì những người Mỹ chẳng hiểu. Thần Thổ địa thì quản một xã hoặc là một thôn, giống như xã Talmage thì có thần thổ địa xã Talmage, Thị trấn Ukiah thì có thần thành hoàng thị trấn Ukiah. Các vị thần ấy âm thầm cai quản các việc thiện ác của con người. Chứ chẳng phải nói họ sai khiến các bạn đi làm thiện ác, hoặc khống chế người, mà là bạn làm thiện hoặc làm ác họ đều ghi nhớ. đây có thể nói là quản nhân sự. Bây giờ thần thổ địa thăng chức làm thần thành hoàng. Nhưng vẫn quản nhân sự giống nhau. Vậy còn làm Bồ Tát ! Bồ Tát việc gì cũng chẳng quản, việc nhàn cũng không quản, việc bận rộn cũng không quản. Cho nên:

“Ma ha Tát bất quản tha,

Di Đà Phật các cố các”

Nghĩa là:“Bồ Tát chẳng quản ai,

Phật Di Đà ai làm gì mặc”.

Tự mình lo chính mình, chẳng màng đến đến kẻ khác.

Thế nào là khai đạo? Khai là khai mở, khai hóa, khai mở nó ra đừng có đóng. Đạo là bổn lai không thông, bây giờ làm cho nó thông, khiến cho điện hổ tương thông đạt. Làm thế nào để thông đạt? Tức là vốn là người có trí huệ, Ngài bèn dùng phương pháp trí huệ, khiến cho bạn tăng thêm trí huệ. Bổn lai là ngu si, Ngài bèn dùng dầu trí huệ quang minh thoa vào thì sẽ rỉ ngu si ra, khiến cho bạn phát sinh trí huệ. Do ngu này sẽ biến thành trí, có trí thì sinh thêm trí. Manh tức là lưu manh. Chúng ta đều là lưu manh. Chúng ta tại thế giới này hồ hồ đồ đồ, chạy đông chạy tây, đó chẳng phải lưu manh thì là gì ! Nói thẳng là giống như kẻ lưu manh.

"Tăng ích thành tựu bỏ hoang lâu". Phật ở tại đó làm gì? Đang giúp chúng ta khai hoang ! Đất Phật và ruộng Phật của chúng ta đã hoang phế từ lâu, không biết làm thế nào để khai khẩn. Đại khái là vì chẳng có máy móc để làm. Bây giờ Phật dạy chúng ta làm pháp tăng ích, khiến cho trí huệ của chúng ta tăng thêm, thì có thể đi khai khẩn đất hoang. Trồng cây bồ đề, tương lai sẽ kết quả bồ đề. Ruộng bồ đề hoang phế đã lâu đều có cách để khai khẩn !

"Một lòng trồng trọt không cầu được". Gieo giống xuống đất hoang phế không chắc chắn sẽ thu hoạch được. Bạn đừng tham tâm như thế nói: "Tôi niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật, sao chưa thành Phật ?". Nếu một câu A Di Đà Phật mà khiến bạn thành Phật thì thế giới chẳng còn loài người nữa! Ruộng hoang của bạn bỏ lâu như thế, không từ từ vun bồi tưới mầm bồ đề thì quả bồ đề làm sao sớm thành thục ? Cho nên đừng mong sẽ thu hoạch, chỉ hết lòng canh tác, từ từ tu hành, do đó: "Một lòng trồng trọt không cầu được". Đừng nói tôi làm biết bao nhiêu việc tốt, sao bây giờ chưa khai trí huệ, vẫn ngu như thế ! Trí huệ có dễ đắc được chăng? Không. Phải chân chân thật thật khổ công tu hành. Bạn thấy hai vị tam bộ nhất bái đã lạy đến Vạn Phật Thành, còn phải tiếp tục lạy. Hai vị đó đều muốn tự tính thanh tịnh, đắc được trí huệ chân chánh. Hai vị đó cũng không nói năng tùy tiện, không cười cũng không khóc, không nóng giận. Nếu tôi không đi trước một bước, làm sao làm sư phụ của họ ! Nếu tôi không lấy thân làm khuôn phép, thì họ đang lạy tam bộ nhất bái, ngóc đầu lên nói: "Sư phụ đang ở đó nóng giận với người khác ! Chúng ta không lạy". Phải chăng ! Tôi thấy hai vị rất thành tâm, tại sao tôi vẫn có tập khí mao bệnh với một số người ! Cho nên

tôi nhất định phải sửa đổi. Đồ đệ nhận chân như thế, nếu tôi không nhận chân thì đâu có mặt mũi làm sư phụ !

"Siêng tu giới định huệ cất giữ". Bạn phải nhất tâm canh tác, đến khi làm xong rồi thì thu vào trong kho. Bạn siêng tu giới định huệ cũng phải đem cất đi, đừng tùy tiện vứt đi, tùy ý chà đạp, tùy ý phơi bày làm lòe loẹt bên ngoài. Nghĩa là kêu bạn phải giữ giới luật, tu định huệ, đem trí huệ cất đi, đừng phô trương bên ngoài, đừng đến nơi nào cũng muốn biểu thị: "Bạn biết chăng ? Tôi là người có danh tiếng đệ nhất thiên hạ, ông tổng thống nào đó là bạn của tôi, ông thủ tướng kia là bạn học của tôi". Các bạn đừng có phô trương lộ ra bên ngoài. Đừng có tư tưởng kiêu ngạo, khinh mình. Phải tồn bản lai diện mục chân chánh, không tăng không giảm, không đến không đi, một chút cũng không thêm tạo tác. Đừng nói: "Bạn biết tôi chăng ? Tôi một ngày ăn một bữa". "Người xuất gia tôi chẳng giống với người khác, tôi không giữ tiền bạc, người khác chẳng ai thực hành". Vậy thì như thế nào ! Tức là chỉ mình bạn thực hành ! Vậy thế giới này chỉ có mình bạn phải chăng ? Tức là bạn độc nhất người tu hành. Giống như độc nhất Thiên Chúa không khác. Ai cũng không thể làm Chúa được, chỉ có mình y có thể làm được. Chúng ta với y chẳng có chút gì quan hệ. Vậy tại sao kêu tôi tin y ? Tin y để làm gì ? Tin y cũng là thần, không tin y cũng là thần. Y là "Thần gọi là thần" liền được, tại sao vẫn kêu người tin y, kêu người sùng bái ? Kẻ khác cũng không thể làm Chúa được, vậy tại sao vẫn kết giao với kẻ khác ! Một số người vốn chẳng quan hệ gì với y. Tôi biết tôi là người, cho nên tôi không muốn ở với Chúa. Tại sao tôi tin Phật ? Vì tin Phật tương lai ai ai cũng đều có thể thành Phật. Nếu nói ai ai đều có thể thành Phật thì vẫn có hy vọng. Giống như ai ai cũng có thể làm tổng thống, cho nên mới đi học, làm người tốt, tương lai mọi người có hảo cảm với y, bèn bầu y làm tổng thống. Đó đều là có hy vọng. Cho nên tôi không muốn làm Chúa, vì không có phần. Đây là ý nghĩa đại khái "Bổ Thị Đa". Nếu nói tỉ mỉ thì hết thuở vị lai, cũng nói không hết. Ý nghĩa của Chú diệu không thể nói. Bây giờ bất quá lược nói cho quý vị nghe một trong vạn phần.

157. Tô ma lô ba.

Kệ:

Ái nhân bất thân cố kỳ nhân

Lễ bỉ phất đáp kính vị chân

Hồi quang phản chiếu cầu chư kỷ

Cảm ứng đạo giao mạc mê thần.

Tạm Dịch:

Thương người không thân xem tâm mình

Lễ người không đáp chưa thật kính

Hồi quang phản chiếu cầu nơi mình

Cảm ứng đạo giao chớ mê thần.

Giảng giải:

"Thương người không thân xem tâm mình". Bạn thương một người nhưng người chẳng gần gũi bạn, cảm thấy bạn là giả. Lúc này phải "xem lại tâm mình". Thương ở đây chẳng phải là nói thứ tình thương nam nữ, mà là một thứ hảo cảm trên tinh thần đó đây giữa người với người, hổ tương cung kính, hổ tương không chướng ngại. Khi bạn từ bi thương người mà người chẳng có phản ứng gì đối với bạn thì phải suy nghĩ lại, phản cầu nơi mình, hồi quang phản chiếu, tự suy nghĩ: "Ta chẳng thật sao ? Đại ước ta là giả dối ? Tôi không thành tâm hết lòng ?". Tự hỏi mình như thế, xem tâm mình có đủ từ bi nhân ái chăng.

"Lễ người chẳng đáp kính chưa thành". Bạn thấy người đến bèn hướng họ hành lễ, mà họ nhìn cũng chẳng nhìn hoặc là vì bạn chẳng đối diện với họ, bạn hành lễ thì họ vốn không nhìn thấy, đó thì không kể. Nếu bạn nhìn thấy họ, họ cũng nhìn thấy bạn, thì nên hổ tương hành lễ. Rõ là bạn hành lễ họ mà họ không đáp lại, tựa giống như Quan Đế Công, băng mặt lại, trừng mắt tức cũng giống muốn thăng lên hư không, không nhìn bạn. Lúc này bạn phải suy nghĩ lại: "Phải chăng trong tâm tôi là giả dối, tôi làm lễ nghi là giả ? Phải chăng tôi thật cung kính họ ? (chưa thật kính), tôi cung kính họ đại khái không chân thật ?". Nên hồi quang phản chiếu.

"Hồi quang phản chiếu cầu nơi mình". Nếu bạn hành có chỗ không được nên phải cầu nơi mình. Phàm là những hoàn cảnh gặp nhau đều có những chỗ không được viên mãn, nên hồi quang phản chiếu, tự hỏi mình: "Có phải tôi sai chăng ?". Phải nghĩ như thế thì vấn đề gì cũng đều chẳng có.

"Cảm ứng đạo giao chớ mê thần". Kính người thì người kính mình, đánh người thì người đánh mình, mắng người thì người mắng mình, giết người thì

người giết mình, hại người thì người hại mình. Đó là chân lý. Bạn đừng mê tín thần nói: "Thần chúa tể của tôi, thần cho tôi trí huệ". Nếu thần cho bạn trí huệ, vậy thì thần quá thiên vị với kẻ ngu si ! Tại sao không cho họ trí huệ? Tại sao y đối với bạn tốt mà không cho họ trí huệ ? Thật là quá bất công ! Nên biết trí huệ của bạn là do tự bạn tu. Bạn có cảm ứng gì cũng là tự bạn làm. Thần chẳng có cách chi không chế bạn, bằng không thì bạn sớm biến thành người máy ! Người máy mới chịu người khống chế.

158. Ma ha thuế đa.

Kệ:

Nhật nguyệt tinh cung thiên chúng cư
Bạch y Thánh giả độ quần mê
Thuận nghịch cảnh giới giai bất động
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.

Tạm Dịch:

Cung nhật nguyệt tinh chúng trời ở
Bạch Y Quan Âm độ quần mê
Cảnh giới thuận nghịch đều bất động
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.

Giảng giải:

Ma Ha Thuế Đa dịch là "Cung nhật nguyệt tinh chúng trời ở". Thiên chúng cư ngụ ở trên trời. Họ ở trên đó rất sung sướng khoái lạc, cho nên không niệm Phật, cũng không tu, chỉ biết ăn chơi hưởng lạc, đó là mao bệnh của chư thiên mắc phải. Cho nên chúng ta đừng phát nguyện sinh về thiên đường, vì ở đó rất dễ bị mê, nhân gian cũng như thế. Cho nên:

"Bần cùng khó bố thí,
Giàu sang khó học đạo,
Lúc chết không bệnh là khó".

"Bạch Y Quan Âm độ quần mê". Câu này lại dịch là "Bạch Y Quan Âm". Trong quá khứ xa xưa vị Bạch Y Quan Âm này, phát nguyện muốn độ quần mê. Làm thế nào để độ ? Ngài đi làm mẹ của Chúa, kêu mọi người tin

Thiên Chúa. Nhưng người tin Thiên Chúa thăng lên thiên đường, ở đó quá vui sướng thì chẳng biết tu hành. Bổn lai Bạch Y Quan Âm cho rằng trước độ họ thăng lên trời, sau đó sẽ phát bồ đề tâm. Không ngờ họ không những không phát bồ đề tâm, ngược lại mà còn làm trái ngược. Quan Âm Bồ Tát cũng tự nhận sai, không nên dẫn người đến thiên đường. Cho nên mẹ của Chúa là Bồ Tát Quan Thế Âm. Ngài từ xưa đến nay chỉ có làm việc này là sai. Thực ra cũng không kể là sai, vì tất cả các pháp đều là Phật pháp, đều bất khả đắc, cho nên cũng chẳng có cái sai không sai. Nhưng là hạnh khổ của Quán Âm Bồ Tát ! Ngài phí rất nhiều tinh thần đi độ người, kết quả họ chạy đến thiên đường, hưởng thụ khoái lạc. Tại sao chúng sinh lại như thế ? Vì chẳng có trí huệ.

"Cảnh giới thuận nghịch đều bất động". Bồ Tát Quán Âm gặp cảnh giới thuận tâm đều chẳng động, đối với cảnh giới nghịch tâm cũng chẳng động. Như như bất động, liễu liễu thường minh. Tuy nhiên Ngài phí rất nhiều tinh thần, phí nhiều thời gian làm mẹ của Chúa, nhưng Ngài không hề gì, bắt đầu làm lại. Chúng ta tu đạo cũng nên như thế, thuận cảnh đến, tâm chẳng động, nghịch cảnh đến tâm vẫn không động. Như như bất động, liễu liễu thường minh. Tâm sinh vạn pháp, vạn pháp duy tâm. Tâm bất động, kể cả dục niệm đều chẳng có. Chứ chẳng phải người chết rồi thì tâm không động, tức là một niệm chẳng động. Do đó:

"Một niệm không sinh toàn thể hiện,
Sáu căn hốt động bị mây che".

Làm thế nào mới không thể động? Tức phải có đại trí huệ. Có đại trí huệ mới đến được bờ kia, mới có định lực bất động. Tin hay không do bạn ! Bạn không tin, tôi cũng nói như thế ; bạn tin tôi vẫn nói như thế. Bạn tin không tin tôi đều nói như thế, vì tôi thì tâm bất động.

159. A lị gia đa la.

Kệ:

Nhật Quang Thiên Tử chiếu đại thiên
Tứ phương tứ ngung tứ bô biên
Nguyệt cung thường nga thanh lương tản
Nhị thập bát tú thị hậu tiền.

Tạm Dịch:

Nhựt Quang Thiên Tử chiếu các cõi
Bốn phương bốn hướng bốn vô biên
Nguyệt Cung Hằng Nga rất thanh lương
Nhị Thập Bát Tú hầu trước sau.

Giảng giải:

"Nhựt Quang Thiên Tử chiếu các cõi". Bạn xem đây là mặt trời, không nhất định là chỉ mặt trời. Nhưng có một vị Bồ Tát gọi là Nhựt Quang Bồ Tát. Có một bài Chú Nhựt Quang Đà La Ni, chuyên môn trị tất cả bệnh, Chú này hộ trì Chú Đại Bi. Chú Nguyệt Quang Đà La Ni cũng ủng hộ Chú Đại Bi. Hai bài Chú này rất linh nghiệm. Đại Bi Đà La Ni Kinh có ghi rất nhiều, diệu không thể nghĩ bàn. Nhựt Quang Thiên Tử chiếu sáng đại thiên. Đại thiên đây là bao quát bốn phương đông, tây, nam, bắc ; bốn hướng là đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc lại bao quát trên và dưới, cũng bao quát Bốn Vô Biên Xứ: Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Những nơi này đều chiếu khắp. Cho nên nói: "Bốn phương bốn hướng bốn vô biên".

"Nguyệt cung Hằng Nga rất thanh lương". Trong cung trăng có mỹ nữ, ở đó rất là thanh lương mát mẻ.

"Nhị Thập Bát Tú hầu trước sau". Nhị Thập Bát Tú là hai mươi tám vì sao, hầu trước sau. Hai mươi tám vì sao có thể dùng hai mươi tám chữ để biểu thị, đó là: Giác kháng thị phòng tâm vĩ ky, đẩu ngưu nữ hư nguy ốc bích ; khuê lâu vị lão tất tuy sâm, tỉnh quỷ liễu tinh trương dực chẩn.

160. Ma ha bà la a bát la.

Kệ:

Nhật nguyệt tinh tú phóng hà quang
Thụ cùng hoành biến nan độn tàng
Phổ Hương Thiên Tử thí hiệu lệnh
Yêu ma quỷ quái các viễn dương.

Tạm Dịch:

Nhựt nguyệt tinh tú phóng hào quang

Khắp cùng ngang dọc khó ẩn núp
Phổ Hương Thiên Tử ra hiệu lệnh
Yêu ma quỷ quái đều ẩn trốn.

Giảng giải:

Chú Lăng Nghiêm vốn chẳng có cách chi giảng được. Nhưng nếu không giảng thì một số người căn bản không tụng niệm, cho rằng không hiểu thì tụng niệm để làm gì ? Cho nên bất đắc dĩ phải lược giảng. Lược giảng cũng là giảng không hết, chỉ tiết lộ một trong vạn phần, giảng một câu, thì lộ ra vạn câu. Câu này bao quát "nhật nguyệt tinh", bao quát "kim mộc thủy hỏa thổ ngũ hành tinh" ; mặt trời, mặt trăng, sao là ba thứ ánh sáng, đó là nói tổng quát. Tú là chỉ nhị thập bát tú. Lại có chín vì sao sáng, lại có tám vạn bốn ngàn vì sao, nói không thể hết. Người không hiểu Phật pháp thì nói Phật giáo không nói về trời, không nói về ngũ hành. Thực ra thế gian có một pháp nào mà chẳng phải là Phật Pháp ? Do đó:

"Vô bất tùng thử pháp giới lưu,
Vô bất hoàn quy thử pháp giới".

Nghĩa là:

"Chẳng có gì chẳng phải từ pháp giới này mà ra,
Chẳng có gì mà chẳng trở về pháp giới này".

Pháp của pháp giới, sự rộng lớn của pháp giới, có một pháp nào mà chẳng phải là Phật pháp ? Một pháp nào lại là Phật pháp ? Chẳng có. Bạn minh bạch thì một pháp cũng chẳng lập, liễu ngộ rồi thì vạn pháp y nhiên, có mà chẳng có, không mà chẳng không. Cho nên chẳng có một pháp nào mà chẳng phải là Phật pháp, cũng chẳng có một pháp nào là Phật pháp. Nói đây không phải đùa không chăng ? Nếu đạt được cảnh giới này, thì đồng thể với vạn vật, hợp làm một với pháp giới, đồng dụng với hư không. Nếu không thể thì hãy dụng công tu hành.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng là số một, chẳng có pháp số hai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, có tám vạn bốn ngàn số một. Tám muôn bốn ngàn pháp số một này, chuyên môn đối trị tám muôn bốn ngàn thứ bệnh. Dùng pháp nào tương ưng thì pháp đó là số một. Vậy dùng không tương ưng thì là số hai chăng ? Không phải. Chỉ là không có công hiệu mà thôi. Cho nên tôi thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn nào cũng số một.

Ba ngàn sáu trăm bàng môn ngoại đạo, đạo nào cũng quay về chân. Đạo nào tương lai cũng đều phải quy về chân như tự tánh Phật. Cho nên nói:

"Vô bất tùng thử pháp giới lưu,

Vô bất hoàn quy thử pháp giới".

Do đó, Nhị Thập Bát Tú này cho đến tất cả các vì sao đều bao quát trong Phật giáo.

Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, tác dụng trong hư không thật là không thể nghĩ bàn. Nhị Thập Bát Tú là giác kháng thị phòng tâm vĩ ky, đẩu ngưu nữ hư nguy ốc bích, khuê lâu vị mão tất tuy sâm, tỉnh quỷ liễu tinh trương dực chẩn. Họ có vạn đạo hào quang, nghìn luồng đoan khí.

"Nhựt nguyệt tinh tú phóng hào quang". "Khắp cùng ngang dọc khó ẩn núp". Thứ hào quang này dọc cùng ba đời, ngang khắp mười phương. Giống như đèn sáng chiếu soi thì phía dưới, gì cũng đều thấy được, yêu ma quỷ quái gì cũng chẳng có chỗ ẩn núp.

"Phổ Hương Thiên Tử ra hiệu lệnh". Trong đó có vị Phổ Hương Thiên Tử phát ra hiệu lệnh.

"Yêu ma quỷ quái đều ẩn trốn". Yêu ma quỷ quái đều chạy tán. Có kẻ núp trong hạt bụi, có kẻ trốn trong lá cây, có kẻ trốn trong hang chuột. Chúng đều lão thực, không dám tác quái. Cho nên binh trời tướng trời cũng chẳng quản chúng.

Có một lối nói khác, Nhị Thập Bát Tú là: "Nhựt nguyệt kim mộc thủy hỏa thổ, giao long hạc thố hồ hổ báo, giải ngưu bức thử yến trư thâu, lang trĩ kê ô hầu viên, ngạn dương kính mã lộc xà dẫn". Nhị Thập Bát Tú này là trị nhật thần (thần ban ngày). Mỗi ngày đều có một vị trị nhật thần đến quản. Ngày này hoặc là thuộc về thủy, hỏa, kim mộc, thổ .v.v. Xem tên thì biết ngay. Mỗi tháng ba mươi ngày, Nhị Thập Bát Tú này luân phiên, một lần là một vòng, luân phiên hết lại bắt đầu lại. Mỗi ngày có bốn trị công tào. Các vị ấy là năm trị, tháng trị, ngày trị. Mỗi một thời thần là ai quản, mỗi một ngày, mỗi một tháng, mỗi một năm là ai quản đều có nhất định. Nhị Thập Bát Tú này là quản thiện ác, phàm là người làm thiện ác, các Ngài đều ghi nhớ hết, so với máy điện toán còn rõ hơn. Đây là máy điện toán trên trời, cho nên người tu đạo, tu hay không tu đều có ghi chép. Bạn mỗi ngày tu được bao nhiêu công, đều tồn tại trong máy điện toán. Bạn tạo bao nhiêu nghiệp, cũng

tồn tại trong máy điện toán, tơ hào đừng có khinh thường, chẳng phải bạn thích cho ai phiền não thì cho người đó phiền não. Bạn cho người một phiền não thì ghi vào trong máy điện toán, tơ hào không sai. Bạn đố kỵ chướng ngại người khác, khiến cho người không thể tu hành, tự cho rằng đắc ý. Nhưng tương lai sẽ có người đến chướng ngại bạn, nhân như thế nào thì quả như thế đó, quả báo không thể nghĩ bàn. Do đó nhân quả tơ hào không thể sai, nhân quả một khi sai thì tương lai không thể tưởng tượng được. Các vị chú ý ! Bốn trị công tào này rất công bình không a dua, dù bạn mua gà mua vịt cúng các vị ấy, họ cũng không nghe lời của bạn, họ chẳng ăn hối lộ.

Trên thế gian mỗi ngày có bốn trị công tào, chuyên môn quản nhân sự, các vị ấy cũng giống như cảnh sát đi tuần. Xem bạn tu đạo, mỗi ngày ngồi thiền được bao lâu, ngủ bao lâu, ăn bao nhiêu, người đó hôm nay bớt ăn ba hạt gạo, bớt ăn hai miếng rau, tuyệt đối không thể sai. Nhị Thập Bát Tú này cũng là hộ pháp của người tu hành, bảo hộ bạn tu đạo. Bạn phát sinh vấn đề gì, thì các vị đó đều phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Các bạn xem ! Lúc trời mưa to gió lớn, hai vị tam bộ nhất bái trước sau phải trái đều chẳng có gió, cũng chẳng có mưa. Đó đều là vì Nhị Thập Bát Tú hộ trì. Trời mưa to thì phía trên hai vị tam bộ nhất bái có một vòng tròn, trời không mưa thì giống như cái doughnut.

Nhị Thập Bát Tú thần thông diệu dụng, đặc biệt hộ vệ hai vị tam bộ nhất bái, vì thấy hai vị đó kiền thành lạy, cho nên thật tu hành thì có thật cảm ứng. Nhưng nếu cứ đố kỵ, chướng ngại, suốt ngày đều nhìn người không phải, cứ nói người không tốt, thì hộ pháp tuyệt đối không hộ trì bạn. Tại sao ? Vì bạn giống như máy chụp hình, chỉ chụp bên ngoài, chứ không chụp bên trong, lại giống như cái máy giặt đồ, cứ giặt đồ cho người khác, mà bên trong của mình dơ bẩn mà không biết !

Vẫn có các vị nhìn ra được chăng ? Mỗi lần tôi đều dùng cục phấn nhỏ biên trên bảng đen. Tại sao ? Vì trên thế giới này vật gì còn có thể dùng được thì dùng nó, đừng phí bỏ, chẳng phải tôi bỏ không được một chút phấn viết, mà vì nó còn dùng được, thì không nên bỏ đi. Vật có thể dùng mà chúng ta không dùng, vứt bỏ nó, đó gọi là lãng phí vật chất. Vật chất trên thế giới đã sớm chẳng còn nữa, chúng ta không biết tiết kiệm, thì tương lai sẽ rất nguy hiểm, tuy nhiên chỉ là một chút phấn viết, tôi cũng không muốn lãng phí nó. Đây là tông chỉ của tôi. Có người nói sư phụ Ngài quá hẹp hòi, tôi

quyết không học với Ngài. Năm nay khoảng tháng giêng tôi cho các bạn xem qua một cái khăn giấy mà tôi đã dùng qua bốn ngày vẫn chưa dùng xong ! Bạn nói trên thế giới vẫn có người cô hàn như thế. Không chỉ thế, mà vật gì tôi cũng không lãng phí. Tuy nhiên đây chẳng phải là việc lớn, tôi hy vọng các vị chú ý một chút, đừng lãng phí tài nguyên của thế giới.

161. Bạt xà la thương yết la chế bà.

Kệ:

Kim cang khải giáp nhãn nan tĩnh
Chí đức nguy nguy lực vô cùng
Thôi toái quần tà tuyệt tông tích
Ngũ cốc phong thu khánh khang ninh.

Tạm Dịch:

Mặc giáp kim cang sáng chói mắt
Oai đức vô biên lực vô cùng
Phá tan quần tà tuyệt dấu vết
Ngũ cốc phong túc khánh khang ninh.

Giảng giải:

Câu Chú này rất là lợi hại, chuyên phá tan thiên ma ngoại đạo, cho nên không thể tùy tiện niệm, nếu niệm thì chúng chịu chẳng thấu.

"Mặc giáp Kim Cang sáng chói mắt". Những vị đại lực sĩ này là Bồ Tát thị hiện, mặc giáp kim cang phủ kín, đầu đội mũ bằng thép, thì dù đạn nguyên tử, đạn khinh khí đều bắn không vào được. Vì các Ngài chẳng có vật cứng gì mà không phá được, thứ quang (minh) này so với tử quang bây giờ còn lợi hại hơn, khiến cho người nhìn mắt mở không lên. Tử quang khiến cho người không biết mà chết. Quang (minh) này thì người biết được, nhưng nó không làm cho người vì thế mà chết. Tuy nhiên là hàng phục, nhưng vẫn có từ bi nguyện lực bao hàm trong đó.

"Oai đức vô biên lực vô cùng". Những vị ấy đều là đại Bồ Tát thị hiện, hoặc là Phật thị hiện. Các Ngài thị hiện Kim Cang lực sĩ, bưng núi, cầm chùy khắp cõi hư không, oai đức của các Ngài vô biên, oai lực cũng vô tận, bao nhiêu núi các Ngài đều nâng lên để vào lòng bàn tay.

"Phá tan quần tà tuyệt dấu vết". Khi niệm câu Chú này thì yêu ma quỷ quái, đều không hình không bóng chẳng biết đi đến đâu, đều bị phá tan. Các bạn nghe qua rồi, đừng gặp chỗ nào cũng cho rằng ở đây có tà, để cho tôi niệm một niệm. Phàm việc gì đều phải tồn tâm từ bi, đừng khởi tâm đối đãi.

"Ngũ cốc phong túc khánh khang ninh". Lúc này yêu ma quỷ quái không tồn tại nữa thì phong hòa gió thuận, chẳng có ai gây phiền não, ai ai cũng chẳng có bệnh, đều mạnh khoẻ an lạc.

162. Bạt xà la câu ma lị.

Kệ:

Kim cang đồng nam thậm thiên chân
Bất giả tư tác thiện ác phân
Sát na biến du tam thiên giới
Nhất niệm chiếu liễu chúng sinh tâm.

Tạm Dịch:

Kim Cang đồng nam rất thuần chân
Không cần suy tư rõ thiện ác
Khoảnh khắc du khắp ba ngàn cõi
Một niệm chiếu rõ tâm chúng sinh.

Giảng giải:

"Kim Cang đồng nam rất thuần chân". Đây giống như Tiểu Quả Đà, nói phải thọ năm giới, y giữ không được bèn khóc lên, rất thuần chân không tà, y chưa bao giờ nói dối.

"Không cần suy tư rõ thiện ác". Ngài cũng không cần suy nghĩ người này là thiện hay là ác thì tự nhiên phân biệt rõ ràng, không cần làm bộ làm tịch thì minh bạch, cũng giống như tấm gương, đó là vì Ngài rất là thuần khiết, thanh tịnh.

"Khoảnh khắc du khắp ba ngàn cõi". Tức là trong khoảng thời gian ngắn nhất, thần thông của Ngài du khắp ba ngàn đại thiên thế giới, bất tất đi xe, đi máy bay, cũng chẳng cần bay mà đến.

"Một niệm chiếu rõ tâm chúng sinh". Trong khoảng một niệm thì Ngài đều minh bạch tâm của chúng sinh. Bất cứ chúng sinh có tâm niệm gì

Ngài Kim Cang đồng nam đều biết đều thấy. Ngài không chỉ có bản lãnh này mà thần thông của Ngài lớn vô cùng. Tại sao Ngài có thần thông lớn như thế ? Vì Ngài là đồng nam, một chút tâm nhiễm ô cũng chẳng có, một chút hành vi nhiễm ô cũng chẳng có, một chút niệm đầu nhiễm ô cũng chẳng có, đều hoàn toàn thanh tịnh. Những bài kệ mà tôi tả rất là thiển cạn, nhưng hy vọng các bạn do cạn vào sâu, đây gọi là bỏ đá tìm ngọc, do kiến giải thô thiển này của tôi làm cho trí huệ cao siêu của bạn phát sinh.

163. Câu lam đà lị.

Kệ:

Viễn ly kết phược cận hữu đức
Kim cang La Sát hoá Ta Bà
Trang nghiêm đạo tràng thành thù thắng
Thiên mẫu công đức Bát Nhã Đa.

Tạm Dịch:

Xa lìa trói buộc gần người có đức
Kim Cang La Sát hóa Ta Bà
Trang nghiêm đạo tràng thành thù thắng
Thiên mẫu công đức Bát Nhã Đa.

Giảng giải:

Câu này dịch là "lìa trói buộc", “Xa lìa trói buộc gần người có đức”. Xa lìa tất cả nghiệp chướng, trói buộc tức nghiệp chướng. Thân cận người có đức, trốn xa người hung ác.

“Kim Cang La Sát hóa Ta Bà”. Vị đồng nữ này gọi là Kim Cang nữ, lại kêu là Kim Cang La Sát nữ. Ngài đến thế giới Ta Bà giáo hóa chúng sinh. “Trang nghiêm đạo tràng thành thù thắng”. Trang nghiêm tất cả đạo tràng thành mảnh đất tu hành thù thắng.

Trong Phật giáo Chú Lăng Nghiêm là một bộ Chú quan trọng nhất. Bộ Chú này là toàn thể đại dụng, có thể nói là bao quát tất cả giáo nghĩa Phật giáo. Chú Lăng Nghiêm phân làm năm bộ tức Kim Cang bộ, Bảo Sinh bộ, Liên Hoa bộ, Phật bộ, Yết Ma bộ thuộc về năm phương. Phương đông Phật A Súc, Kim Cang bộ, phương nam Bảo Sinh Phật, Bảo Sinh bộ, chính giữa

Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật bộ, phương tây Phật A Di Đà, Liên Hoa bộ, phương bắc Phật Thành Tựu, Yết Ma bộ. Nếu như trên thế giới không có người nào tụng Chú Lăng Nghiêm thì thiên ma ngoại đạo sẽ xuất hiện. Nếu có một người đọc tụng Chú Lăng Nghiêm thì yêu ma quỷ quái đều phải ẩn trốn. Vì chúng chỉ sợ nhất là Chú Lăng Nghiêm, chúng tưởng hết phương pháp muốn diệt mất Chú Lăng Nghiêm này. Cho nên thời kỳ Phật pháp diệt, thì Chú Lăng Nghiêm diệt trước nhất, đồng thời Kinh Lăng Nghiêm cũng diệt trước nhất. Lúc đó yêu ma quỷ quái xuất hiện ra đời, muốn gì được nấy muốn làm gì thì làm, không trời không đất không thần không Phật, hoành hành chẳng sợ gì. Do đó tôi chủ trương mỗi vị Phật giáo đồ, đều phải học thuộc Chú Lăng Nghiêm, mỗi ngày tụng trì Chú Lăng Nghiêm, đó là bảo trì chánh pháp không bị diệt, thì chánh pháp trụ thế. Mạt pháp thì chẳng có ai niệm Chú Lăng Nghiêm. Do đó hôm nay giảng Chú Lăng Nghiêm chẳng phải là nhân duyên nhỏ. Đừng cho rằng chỉ có mấy mươi người nghe. Dù mấy mươi người, thiên ma ngoại đạo ở tại đó đã kinh hãi sợ sệt. Chú Lăng Nghiêm trụ thế, thì chánh pháp sẽ trụ thế, không có Chú lăng Nghiêm thì chánh pháp chẳng tồn tại.

Tôi nghiên cứu Phật giáo mấy chục năm, không dám nói đã minh bạch, nhưng có thể nói hơi có tâm đắc. Sự hiểu biết của tôi đối với Chú Lăng Nghiêm và Chú Đại Bi hai Chú này không nhiều lắm, cũng không quá ít. Do đó đem những gì tôi hiểu biết giới thiệu các bạn. Các bạn đừng nửa nghe nửa ngủ, nhất định phải đặc biệt chú ý, phấn chấn tinh thần lại!

164. Bạt xà la hát tát đa giá.

Kệ:

Kim cang cự thủ ngũ chỉ luân

Hà nhĩ yêu phần tận độn hình

Hộ trì hữu tình thành đại đạo

Toại tâm mãn nguyện hướng tiền trình.

Tạm Dịch:

Kim Cang tay lớn diệu vô cùng

Yêu khí xa gần ẩn trốn hết

Hộ trì hữu tình thành đại đạo

Toại tâm mãn nguyện hướng về trước.

Giảng giải:

Kim Cang bộ thuộc về pháp hàng phục. Bất cứ thiên ma ngoại đạo, ly mị vọng lượng, trâu quỷ xà thần đều sợ Kim Cang lực sĩ. Khi thấy Kim Cang lực sĩ thì tất cả yêu ma quỷ quái đều phải lão lão thực thực, ẩn trốn vào trong bóng tối, không dám xuất hiện. Hơn nữa là Kim Cang tay lớn, bất cứ chúng chạy đến đâu, có thể duỗi tay một cái thì bắt chúng lại. Cho nên nói: "Kim Cang tay lớn diệu vô cùng - Yêu khí xa gần ẩn trốn hết". Bất cứ xa gần có tà khí, yêu khí đều phải ẩn trốn. Vậy phải chăng Kim Cang lực sĩ chẳng biết ? Chẳng phải. Nhưng vì chúng đã bị hàng phục, sinh tâm sợ sệt thì bất tất phải giết chúng. Bạn đừng xem Ngài là Kim Cang lực sĩ, các Ngài đều đầy đủ đại từ bi, đều là đại quyền thị hiện, hiện tướng có uy đáng sợ, để hàng phục yêu ma quỷ quái.

"Hộ trì hữu tình thành đại đạo". Kim Cang lực sĩ bảo hộ chi trì tất cả hữu tình đều tu hành, thành tựu đạo nghiệp của họ.

"Toại tâm mãn nguyện hướng tiền trình". Bạn muốn tu pháp môn gì thì tu pháp môn đó, nhất định sẽ thành công, toại tâm mãn nguyện, nhưng bạn đừng thối lui, chỉ hướng về trước dũng mãnh tinh tấn.

165. Tỳ địa gia.

Kệ:

Phổ giác thế gian chư chúng sinh
Thiện ngữ giáo hoá viễn ly trần
Dũng mãnh tinh tấn đăng bỉ ngạn
Đảo giá từ thuyền cứu khổ luân.

Tạm Dịch:

Giác khắp các chúng sinh thế gian
Lời lành giáo hóa sạch bụi trần
Dũng mãnh tinh tấn lên bờ giác
Từ bi trở lại cứu khổ luân.

Giảng giải:

Tỳ Địa Gia dịch là "giác khắp", tức không có lựa chọn, khiến cho hết thảy chúng sinh đều giác ngộ, đều minh bạch, không hồ đồ, cho nên nói: "Giác khắp các chúng sinh thế gian". Khiến cho hết thảy chúng sinh bỏ mê về giác, đắc được bồ đề.

"Lời lành giáo hóa sạch bụi trần". Dùng lời khéo léo giáo hóa chúng sinh, xa lìa tất cả pháp nhiễm ô, mà tu tất cả pháp thanh tịnh, đắc được vô thượng bồ đề.

"Dũng mãnh tinh tấn lên bờ giác". Tự mình lựa chọn một con đường tốt, dũng mãnh tinh tấn hướng về trước, nếu không giải đãi thì nhất định sẽ thành công. Từ bờ sinh tử bên này qua dòng sông phiền não, mà đạt được bờ bên kia Niết Bàn, đắc được thường lạc ngã tịnh bốn đức. Lúc đó thì: "Từ bi trở lại cứu khổ luân". Không quên chúng sinh khổ ở thế gian, phát tâm đại từ bi đến cứu độ chúng sinh thọ khổ. Họ đều đọa lạc trầm luân không giác ngộ, tôi muốn khiến họ đều giác ngộ, đồng ra khỏi biển khổ mà đạt đến cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ thanh lương tự tại.

166. Kiền giá na.

Kệ:

Tứ đại Thiên Vương hộ chánh quy
Thái tử quyến thuộc các sính oai
Tam giới thiện ác ký công quá
Nhật dạ tuần du thời khắc thôi.

Tạm Dịch:

Bốn vị Thiên Vương hộ chánh quy
Thái tử quyến thuộc oai lẫm liệt
Ba cõi thiện ác ghi nhớ hết
Tuần du ngày đêm không sao lãng.

Giảng giải:

Trước câu này nói về Hộ Pháp Kim Cang bộ, tức là hộ giáo thiện thần. Câu này bao quát "Bốn vị Thiên Vương và thái tử của họ và các quyến thuộc". Những vị Kim Cang thiện thần này đều thuộc về Phật A Súc, Kim Cang bộ thống lãnh. Chú Lăng Nghiêm đến đây là bộ chúng Kim Cang bộ.

Do đó đoạn Chú này đa số thuộc về pháp hàng phục, dùng Kim Cang lực sĩ hàng phục thiên ma ngoại đạo.

"Bốn vị Thiên Vương hộ chánh quy". Tứ đại Thiên Vương là: Trì Quốc Thiên Vương, Tăng Trưởng Thiên Vương, Quảng Mục Thiên Vương, Đa Văn Thiên Vương. Bốn vị đại Thiên Vương này bảo hộ chánh nhân quân tử, chúng sinh giữ quy cụ.

"Thái tử quyến thuộc oai lẫm liệt". Những vị thái tử của các vị Thiên Vương và tất cả quyến thuộc đều oai phong lẫm liệt, chứ chẳng phải sát khí đằng đằng. Mà là khiến cho tất cả chúng sinh có uy phải sợ, để hàng phục thiên ma ngoại đạo.

"Ba cõi thiện ác ghi nhớ hết". Các Ngài tuần tra xem việc thiện ác trong tam giới: Dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Bất cứ ai làm việc thiện, việc ác các Ngài đều ghi nhớ. Vọng niệm của bạn chánh, hay bất chánh đều nhớ hết. Ai có ý nghĩ khinh khi trời, hại người cũng ghi nhớ hết thảy. Ở nhân gian có máy thu để thu, các vị ấy chẳng dùng máy thu, nhưng trong hư không có máy thu hiện thành, so với máy thu của chúng ta còn diệu hơn, không cần dùng tiền để mua. Bổn lai đã có, cho nên gọi là diệu hữu. Diệu hữu ở tại đâu? Ở trong chân không. Chân không không ngại diệu hữu, diệu hữu không ngại chân không. Chân không chẳng không, cho nên có diệu hữu. Diệu hữu chẳng có, cho nên không ngại chân không, hổ tương viên dung vô ngại. Không giống như nhân gian, có vật này thì chướng ngại vật kia. Người này ngăn cản chỗ này, thì người kia qua chẳng được. Hư không gì cũng chẳng có, nhưng gì cũng đều có. Nếu minh bạch thì gì cũng đều có. Nếu không minh bạch thì gì cũng chẳng có. Chân không là chân không, diệu hữu là diệu hữu. Nếu minh bạch thì trong chân không tức là diệu hữu. Nếu không minh bạch, thì trong diệu hữu cũng không minh bạch có chân không, không minh bạch chân không diệu hữu hỗ tương vô ngại. Nếu dùng nhục nhãn của phàm phu để dò chân lý chân không diệu hữu, thì không khi nào đắc được đáp án viên mãn. Thái tử của tứ đại Thiên Vương ngày đêm quán sát điều tra, xem người thiện nhiều hay người ác nhiều. Thiện nhiều thì mời họ lên trời, ác nhiều thì phạt họ đọa làm ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục. Do đó bốn vị đại Thiên Vương này cũng rất bận rộn, hằng ngày tính sổ với thái tử, đại khái họ đã học qua toán số, so với máy điện toán còn rõ hơn.

167. Ma lị ca.

Kệ:

Tam quang Thiên Vương quyến thuộc đa
Dương diệm nhật chiếu mật ba la
Đại Lực Kim Cang trừ uế tích
Hộ trì hành giả xuất ái hà.

Tạm Dịch:

Tam quang Thiên Vương nhiều quyến thuộc
Dương diệm nhựt chiếu Mật Ba La
Kim Cang Đại Sĩ trừ quần ma
Hộ trì hành giả thoát biển ái.

Giảng giải:

Câu này là "quyến thuộc của tam quang là nhật, nguyệt, tinh". Mặt trời có quyến thuộc của mặt trời, mặt trăng có quyến thuộc của mặt trăng, sao có quyến thuộc của sao. Mỗi một quyến thuộc lại có quyến thuộc của họ. "Dương diệm nhật chiếu Mật Ba La". Dương diệm bị mặt trời chiếu thì chẳng còn, tức cũng đến được bờ bên kia, khôi phục lại thanh tịnh. Dương diệm cũng như vọng tưởng, nếu bạn có trí huệ chân chánh, chiếu một chiếu thì nó tiêu diệt mất, đắc được quang minh.

"Kim Cang lực sĩ trừ quần ma". Oai lực của Kim Cang lực sĩ lớn vô cùng, có thể bưng núi cầm chùy, biến khắp hư không giới, trừ thiên ma ngoại đạo yêu ma quỷ quái.

"Hộ trì hành giả thoát biển ái". Bảo hộ người tu hành thoát khỏi biển ái dục, khôi phục lại thanh tịnh. Kim Cang đại lực sĩ có sự hộ trì rất lớn đối với người tu hành. Hộ trì người tu hành vượt khỏi biển ái chẳng phải dễ.

168. Khuất tô mẫu.

Kệ:

Nguyệt quang biến chiếu chúng sinh tâm
Thanh lương tự tại tịnh vô trần
A Di Đà Phật vi pháp chủ

Quán Âm Thế Chí thân thượng thân

Tạm Dịch:

Nguyệt quang chiếu khắp tâm chúng sinh

Mát mẻ tự tại sạch bụi trần

A Di Đà Phật làm pháp chủ

Quán Âm Thế Chí thân lại thân.

Giảng giải:

Câu này là "nguyệt thần", "thần nguyệt quang", nguyệt thần có đại quang minh, cho nên nói: “Nguyệt quang chiếu khắp tâm chúng sinh”. Chiếu vào trong tâm thành của mỗi người.

“Mát mẻ tự tại sạch bụi trần”. Chúng sinh mát mẻ tự tại, không có một chút tư tưởng nhiễm bụi trần.

“A Di Đà Phật làm pháp chủ”. Đây là Tây Phương Liên Hoa bộ, A Di Đà Phật làm pháp chủ. Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, chúng ta và chúng sinh thân lại thân, thân lại càng thân, cho nên đừng quên tại thế giới Ta Bà, cho rằng đây là quyến thuộc của ta, đây là anh em chị em của ta, thực ra họ không nhất định quá thân. Quán Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát mới là chí thân. A Di Đà Phật là pháp thân phụ mẫu của chúng ta. Cho nên nói:

“Phật như vầng trăng sáng,
Lơ lững trên không trung,
Tâm thủy chúng sinh tịnh,
Bóng bồ đề hiện ở trong”.

169. Bà yết la đa gia.

Kệ:

Khúc tâm vi trực đạo tâm chân

Thành tựu đạo tràng đức vi lân

Bắc phương chúng Thánh đồng ủng hộ

Thuỷ Quang đồng tử nhật nhật tân.

Tạm Dịch:

Tâm cong dũa thẳng đạo tâm chân
Thành tựu đạo tràng đức là gốc
Phương bắc Thánh chúng đều ủng hộ
Thủy Quang đồng tử ngày ngày mới.

Giảng giải:

"Tâm cong dũa thẳng đạo tâm chân". Đem tâm dua vạy, biến thành tâm thẳng thì đạo tâm mới chân.

"Thành tựu đạo tràng đức là gốc". Đây là phương bắc Phật Thành Tựu, cũng là Yết Ma bộ. Thành tựu đạo tràng, bạn cần phải có đức hạnh. Nếu bạn không có đức hạnh thì bất cứ làm gì, thành tựu gì cũng chẳng có ý nghĩa. Hơn nữa là người tu đạo nhất định phải có đức hạnh. Gì gọi là đức hạnh ? Đức hạnh tức là chịu thiệt thòi, chịu nhẫn nại, không chiếm tiện nghi, thường lợi người. Ý nghĩa lợi người, tức là tài bồi phước của bạn, tài bồi huệ của bạn, tài bồi đạo của bạn, tài bồi đức của bạn. Nếu bạn cứ chiếm tiểu tiện nghi của người, không chịu thiệt thòi, đó là biểu thị đức hạnh chẳng đủ. Chúng ta người tu đạo càng nên tài bồi đức hạnh, không có đức hạnh thì giống như trên thân chẳng có khí huyết, người sẽ khô héo. "Đức là gốc, tài là ngọn". Đức hạnh là gốc rễ, tiền tài là ngọn ngành. Bây giờ một số người cứ tìm bên ngoài, theo ngọn mà bỏ gốc, quên mất gốc rễ đức hạnh, không nói gì đến đạo đức, không nói lời của con người, cứ nói lời của quỷ ma. Người thì phải nói lời của con người, trời, đất quân, thân, sư, đó là lời của con người, đừng nói lời quỷ ma.

"Phương bắc Thánh chúng đồng ủng hộ". Phương bắc thành tựu đạo tràng Yết Ma bộ, tất cả Bồ Tát Thánh chúng đồng đến ủng hộ bạn.

"Thủy Quang đồng tử ngày ngày mới". Thủy Quang đồng tử ngày ngày tẩy rửa, làm cho sạch bụi trần. Nếu không tẩy sạch bụi trần, thì thật là quá lười biếng. Thủy Quang đồng tử chẳng phải thế, Ngài "Ngày mới ngày ngày mới, ngày càng mới". Mỗi ngày bạn phải bớt đi vọng tưởng, đừng khởi vọng tưởng mãi, đừng nhiều tham sân si như thế.

Chúng ta tu Phật pháp chủ yếu là thân phải thực hành. Nếu chỉ nói mà không làm, làm một chút cũng chẳng có, thì chẳng có ý nghĩa gì hết. Cho nên học Phật pháp mà không hành Phật pháp, đều là lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần, làm cho thời gian trôi qua không, đó là việc hết sức thiếu sót.

Tôi dạy các bạn Phật pháp đã hơn mười năm, mà các bạn chân chánh minh bạch Phật pháp, không thể nói là không có nhưng rất ít. Có gì để chứng minh ? Đó là sự nóng giận của mỗi người các bạn vẫn lớn như thế, hỏa khí vẫn cao như thế, hoàn toàn chẳng có sự biến hóa khí chất. Đó là chứng minh không hiểu Phật pháp chân chánh. Người chân chánh hiểu được Phật pháp, thì bất cứ người khác không đúng như thế nào, cũng không nóng giận. "Họ không nể nang đối với tôi, thậm chí áp bức tôi, đánh tôi, mắng tôi, hủy báng tôi, những gì không đúng, tôi đều phải dùng tâm nhẫn nại lớn nhất để nhẫn nại". Như vậy mới không lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần. Muốn qua được sông không cần thuyền, thì phải thoát trừ phiền não, đừng có hỏa khí lớn như thế, đừng có vô minh lớn như thế, phải triệt để cải biến nóng giận của mình. Tập khí mao bệnh nếu không sửa, thì đến lúc nào cũng đều là sự trói buộc bám níu, đừng nói chi đến vượt qua bờ bên kia.

Các bạn nghĩ xem, tại thế giới này, hiện tại quá nhiều nguy hiểm, chúng ta còn không phát bồ đề tâm, cứu thế giới nhân tâm còn đợi gì nữa ? Chúng ta không có cách mới chờ đợi, cho nên nhất định phải cung hành thực tiễn. Phải hành lục độ: Thứ nhất phải bố thí, bố thí chẳng phải cứ kêu người bố thí, người ta có công đức, mình thì chẳng có công đức. Người ta bố thí cho bạn, bạn có công đức gì mà nhận sự bố thí của người ? Có người cưỡng từ đoạt lý nói: "Tôi là người xuất gia, nên nhận người cúng dường". Bạn là người xuất gia chẳng có đức hạnh mà nhận người cúng dường, vậy là đã lỗ vốn lại thêm nợ. Cho nên nói:

"Hạt gạo thí chủ cho,
Nặng bằng núi Tu Di,
Ăn xong chẳng tu đạo,
Đội sừng mang lông trả".

Chẳng phải đơn giản như thế thì có thể nhận sự cúng dường của người.

170. Ti lô giá na.

Kệ:

Chúng quang củng chiếu đại oai đức
Tấn lôi phong liệt biến hoá thuyết
Hàng phục ngoại đạo quy chánh pháp

Ngũ uẩn vĩnh ly xuất võng la.

Tạm Dịch:

Chúng quang chiếu quanh đại oai đức

Sấm sét gió mạnh biến hóa thuyết

Hàng phục ngoại đạo quy chánh pháp

Vĩnh lìa năm trược thoát lưới La.

Giảng giải:

Câu này dịch có ba nghĩa là "chúng quang", "nhựt quang", và "dũng quân". Đây đều là oai lực của pháp hàng phục. Cho nên kệ nói rằng: "Chúng quang chiếu quanh đại oai đức". Đây là quang minh của mặt trời, mặt trăng, sao, quang minh của Phật, quang minh của thần, và tất cả quang minh, chiếu quanh người có đại oai đức, có đại pháp lực. Ai có đức hạnh thì người đó được chúng quang gia bị hộ trì. Thiên Long bát bộ, Hộ Pháp thiện thần thường hiện ra cảnh giới không thể nghĩ bàn. Có khi thuận độ, có khi nghịch độ, triết, nhiếp hai môn xử dụng với nhau.

"Sấm sét gió mạnh biến hóa thuyết". Sấm sét không kịp bịt tai, gió bão thổi một giờ năm trăm dặm, một ngàn dặm, vô cùng lợi hại. Đó đều là một thứ biến hóa thuyết, dùng pháp không thể nghĩ bàn để thuyết pháp.

"Hàng phục ngoại đạo quy chánh pháp". Không những người phải quy chánh pháp mà yêu ma quỷ quái đều phải quy chánh pháp.

"Vĩnh lìa năm trược thoát lưới La". Ngũ trược là kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược. Trong Kinh Di Đà nói rất rõ ràng.

"Thế giới Ta Bà là lưới La". Lục đạo luân hồi cũng là lưới La. Chợt trên trời, chợt dưới đất, chợt làm ngạ quỷ, chợt làm A tu la. Bạn muốn tìm chút tự do cũng chẳng có, cho nên phải vượt khỏi lưới La sáu đường luân hồi này.

171. Câu lị gia.

Kệ:

Tối thượng thắng sinh pháp lực toàn

Nhất thiết chủng loại tận bao hàm

Trang châu cổ bồn thành đại đạo
Khán phá phóng hạ đăng từ thuyền.
Tạm Dịch:
Tối thượng thắng sinh đại pháp lực
Tất cả giống loài tận bao dung
Trang Chu gõ bồn thành đại đạo
Nhìn thủng buông đặng lên thuyền từ.
Giảng giải:

"Tối thượng thắng sinh đại pháp lực". Câu Lị Gia dịch là "tối thượng", lại dịch là "thắng sinh", là pháp lực rất diệu, không thể nghĩ bàn.

"Hết thảy giống loài tận bao dung". Bao dung tất cả giống loài. Ai ai tu pháp này thì ai ai cũng đều lìa khổ được vui.

"Trang Chu gõ bồn thành đại đạo". Có một câu chuyện nay kể cho các bạn nghe: Tại Trung Quốc vào thời chiến quốc nước Sở có một vị Trang Chu (Trang Tử), giỏi về văn chương ông ta nói: "Đời tôi thì có giới hạn, nhưng sự hiểu biết vô cùng vô tận, dùng hữu hạn để biết vô hạn, đến chết cũng không hết được". Sinh mạng của tôi có thời hạn mà trí huệ tri thức chẳng có bờ mé. Dùng sinh mạng hữu hạn của tôi truy cầu tri thức vô cùng vô tận, đến chết cũng truy cầu chẳng xong. Đương thời học vấn của ông ta rất cao siêu, do đó rất nhiều học sinh, học đạo với ông ta, ông ta là một vị học giả, không những học vấn rất giỏi mà đạo đức cũng chẳng kém. Rất nhiều học trò, học với ông ta cách thức làm người. Một ngày nọ ông ta từ bên ngoài đi về nói với vợ của ông: "Hôm nay tôi thấy được một việc rất là kỳ quái". Vợ ông ta hỏi việc gì. Trang Tử nói: "Tôi trên đường về thấy một phụ nữ, dùng hai tay cầm cây quạt lớn quạt mồ. Đất mồ là đất mới đào lên còn ướt. Tôi cảm thấy rất quái lạ, người đã chết rồi, chôn dưới mồ còn sợ nóng chăng ? Tại sao còn phải quạt". Bèn hỏi bà ta: "Làm như vậy là nghĩa gì ?". Bà ta nói: "Ông không biết, hỏi chuyện này để làm gì ? Trong mồ này là chồng tôi, tôi và y ân ân ái ái, tôi rất thương chồng tôi, nhưng y hốt nhiên bệnh mà qua đời, song, tôi thương y nhưng y đã chết không thể thương y được nữa, tôi phải cải giá. Tuy là cải giá nhưng không nhẫn tâm khi đất chưa khô mà đi cải giá. Nếu đợi đến đất mồ khô thì phải đợi đến mấy ngày, cho nên tôi dùng quạt, quạt đất cho mau khô để tôi sớm cải giá, như vậy thì tình

cũng hết mà nghĩa cũng dứt, tâm của tôi hết thương y, cho nên phải quạt mồ".

Vợ ông Trang Chu nói: "Người đàn bà đó rất là đê tiện, chỉ mấy ngày mà đợi không được phải quạt mồ, nếu là tôi, tôi sẽ thủ tiết suốt đời, vĩnh viễn không cải giá". Trang Chu nói: "Thật chăng ?". Vợ của y nói: "Tôi gạt ông làm gì, đó còn có giả chăng ?". Rất kỳ quái, Trang Tử nói xong thì bệnh té ngã, chẳng bao lâu thì chết. Vợ của y thấy chồng chết rồi bèn đi mua một cái quan tài bỏ y vào. Đương lúc liệm thi thể của y vào trong quan tài, thì người cháu của vua Sở đến, đến bằng chiếc xe rất quý giá, trên xe nạm đá quý, ngọc ngà, châu báu, rất là sang trọng quý giá, thoáng nhìn thì biết là một vương tử giàu có. Anh ta đến đây tìm Trang Chu. Vợ Trang Chu nói: "Cậu tìm y để làm gì ?". Anh ta nói: "Tôi nghe nói Trang Chu là học giả nổi tiếng, đến đây muốn học với y". Vợ Trang Tử nói: "Thật quá muộn, phải chi đến sớm mấy ngày thì tốt, bây giờ y đã chết rồi". Anh ta nói: "Y đã chết nhất định y để lại rất nhiều sách, tôi có thể ở đây đọc được chăng?".

Vợ của Trang Chu nhìn xem cháu của Sở vương, vừa khôi ngô vừa tuấn tú, thật là một chàng trai đẹp, trong tâm bỗng giao động bèn nói: "Tốt ! Tôi hoan nghênh cậu ở đây đọc sách". Do đó cậu ta lưu lại. Vợ Trang Chu chịu không được bèn sinh lòng thương cháu Sở vương nói: "Thầy của anh đã chết rồi, tôi còn rất trẻ, anh cũng rất trẻ, hay là chúng ta kết hôn với nhau". Cháu Sở vương nói: "Cô muốn kết hôn với tôi có thể được, nhưng tôi không biết cô là thật hay là giả, có gạt tôi chăng ? Nếu lời của cô là thật tâm, thầy của tôi Trang Chu ở trong quan tài thì cô hãy mở nắp quan tài ra cho tôi xem mặt của thầy, sau đó tôi có thể kết hôn với cô". Vợ Trang Chu nói: "Đâu có vấn đề gì !". Do đó cầm búa mở nắp quan tài ra. Trang Chu bỗng ở trong quan tài nói: "Bà phải thủ tiết một đời, sao bây giờ mở quan tài của tôi ra?". Nói xong Trang Chu đi ra khỏi quan tài, vợ Trang Chu quay lại thì cũng chẳng thấy cháu Sở vương đâu cả. Cho nên Trang Chu bèn nói mấy lời: "Sự độc hại của loài rắn độc và loài ong vàng, cả hai không bằng sự độc hại của tâm đàn bà".

Nói xong mấy câu này, sau đó y gõ một cái bồn, vừa gõ bồn vừa hát: "Nhìn thấu buông xả, đi mau lên !". Cũng không biết y đi về đâu. Đây gọi là: "Trang Chu gõ bồn thành đại đạo, nhìn thấu buông xả lên từ thuyền". Hết thảy đều nhìn thấu buông xả. Tôi nói câu chuyện này, nữ giới đều không

phục: "Đều nói người nữ chúng ta, sao không nói bên nam giới các vị ! Sư phụ ! Nói thẳng ra là không thể làm sư phụ". Vậy tôi sửa nó lại: "Sự độc hại của loài rắn độc và sự độc hại của loài ong vàng, cả hai đều độc, nhưng độc ác nhất là tâm của con người, kể cả người nam lẫn người nữ".

Người tu đạo thời xưa đều có thần thông, thiên biến vạn hóa, có thể dời núi lấp biển, tung đậu thành binh. Lấy một hạt đậu tung lên không trung, thì biến thành quân đội thiên binh vạn mã. Gọi gió kêu mưa, gọi gió đến thì gió đến, kêu mưa thì mưa xuống. Vợ Trang Chu không biết Trang Chu là một cao nhân đắc đạo. Không biết tức là trước mắt không nhận ra, bỏ qua cơ hội. Số là ý của Trang Chu muốn độ vợ của y tu hành, nhưng vợ của y không tin lời của ông ta. Nói gì cũng đều không tin, cho nên chỉ có thể gõ bồn xướng bài Tá Giang Nguyệt:

"Phú quý năm canh xuân mộng
Công danh một đám mây trôi
Cốt nhục trước mắt đã chẳng thật
Ân ái trở thành cừu hận.
Chớ lấy gông vàng cùm cổ
Đừng dùng vòng ngọc trói thân
Thanh tâm quả dục thoát hồng trần
Khoái lạc tiêu dao tự tại".

Đó mới là chân chánh giải thoát, chân chánh khoái lạc, chân chánh bổn địa phong quang, là bộ mặt thật của mỗi người.

172. Dạ la thố.

Kệ:

Vô lượng quang tịnh chư Như Lai
Thiên Vương bộ chúng hộ liên đài
Ta thán vô kiến đảnh tướng diệu
Bồ Tát Đại Sĩ tiếu nhan khai.

Tạm Dịch:

Vô lượng tịnh quang các Như Lai

Thiên Vương bộ chúng hộ đài sen
Khen ngợi vô kiến đảnh tướng diệu
Bồ Tát Đại Sĩ cười hoan hỷ.

Giảng giải:

Dạ La Thố dịch là "vô lượng tịnh quang". “Vô lượng tịnh quang các Như Lai”. Vô lượng tịnh quang này là tất cả các đức Phật phóng ra.

“Thiên Vương bộ chúng hộ đài sen”. Tứ đại Thiên Vương thống lãnh tất cả bộ chúng đến bảo hộ Phật, đến hộ trì chánh pháp.

“Khen ngợi vô kiến đảnh tướng diệu”. Tất cả đều tán thán khen ngợi tướng vô kiến đảnh của Phật diệu không thể nói.

“Bồ Tát Đại Sĩ cười hoan hỷ”. Đại Bồ Tát đều sinh đại hoan hỷ, cười thỏa thích.

173. Sắt ni sam.

Kệ:

Nhục kế đảnh tướng bách bảo quang
Thiên diệp liên hoa toạ Pháp Vương
Diễn thuyết vô tận chủng chủng nghĩa
Tỳ Lô Giá Na cam lộ tương.

Tạm Dịch:

Đảnh tướng nhục kế trăm quang báu
Hoa sen ngàn cánh Pháp Vương ngồi
Diễn nói vô tận đủ thứ nghĩa
Tỳ Lô Giá Na rưới cam lồ.

Giảng giải:

“Đảnh tướng nhục kế trăm quang báu”. Tức là trong kệ Chú Lăng Nghiêm nói: “Bấy giờ từ trong nhục kế của Đức Thế Tôn phóng ra trăm luồng quang minh báu, trong quang minh vọt ra hoa sen báu ngàn cánh, có hóa Như Lai ngồi trong hoa sen báu, trên đỉnh phóng ra mười đạo trăm quang minh báu”.

“Pháp Vương ngồi hoa sen ngàn cánh”. Trên đài hoa sen ngàn cánh có đức Phật ngồi trên đó.

“Diễn nói vô tận đủ thứ nghĩa”. Giảng giải đủ thứ đạo lý Phật pháp, không cùng tận.

“Tỳ Lô Giá Na rưới cam lồ”. Phật rưới cam lồ khắp hết thảy chúng sinh, khiến họ đều thấm nhuần nước pháp cam lồ.

174. Tỳ triết lam bà ma ni giá.

Kệ:

La Sát thần quỷ thiện hựu ác
Chiết nhiếp nhị môn hoá nhẫn trược
Cang cường chúng sinh nan điều phục
Thị cố hốt ma diệc hốt Phật.

Tạm Dịch:

Quỷ thần La Sát thiện và ác
Triết hóa hai môn độ nhẫn trược
Chúng sinh cang cường khó điều phục
Khi thì hiện ma khi hiện Phật.

Giảng giải:

Câu này dịch là "Thần La Sát", cũng là "quỷ La Sát", hoặc là "dân chúng La Sát". Quỷ mẹ con La Sát không việc ác nào mà chẳng làm, còn Thần La Sát thì không việc thiện nào mà chẳng làm. Không việc ác nào mà chẳng làm thì dùng pháp môn triết phục để giáo hóa chúng sinh. Không việc thiện nào mà chẳng làm thì dùng pháp môn nhiếp thọ để nhiếp thọ chúng sinh. Cho nên nói: “Quỷ thần La Sát thiện và ác”. Tuy nhiên có thiện có ác, đều là làm đại Phật sự. Sự tầm nhìn thông thường của con người, thì không việc ác nào mà chẳng làm, thực tế là triết phục chúng sinh, khiến cho chúng sinh cang cường phát bồ đề tâm. Quỷ La Sát làm việc thiện tức là nhiếp thọ chúng sinh, khiến cho họ cũng phát bồ đề tâm. Cho nên mới dùng triết, nhiếp hai môn để hóa độ đời ác năm trược. Chúng sinh thế giới này kham chịu đựng được sự thống khổ ác trược, cho nên gọi là thế giới kham nhẫn. “Chúng sinh cang cường khó điều phục”. Căn tính của chúng sinh rất đặc

biệt. Bạn nói phương tây tốt thì họ chạy về phương đông. Bạn nói phương đông tốt thì họ chạy về phương tây. Tóm lại, họ cứ làm ngược lại với bạn. Bạn dạy họ làm lành, thì họ muốn làm ác. Bạn dạy họ hiếu thảo, thì họ muốn giết cha giết mẹ, giết A La Hán, phá hòa hợp Tăng, làm Phật chảy máu. Chuyên môn làm việc trái đạo. Nếu không có tâm nhẫn nại, muốn giáo hóa chúng sinh, đừng nói đến giáo hóa không thành mà mình tức muốn chết được. Cho nên nói: "Khi thì hiện ma khi hiện Phật". Vì vậy có lúc ma hiện tiền, khiến cho bạn phát bồ đề tâm, có lúc Phật hiện tiền, làm cho bạn phát bồ đề tâm. Phật và ma vốn không thể hợp tác, nhưng vì giáo hóa chúng sinh, có lúc đổi ngôi vị mà dạy, hổ tương thay đổi địa vị.

175. Bạt xà la. Ca na. Ca ba la bà.

Kệ:

Kim Cang Tạng Vương oai phục hành
Vô ngôn thuyết tướng giác hữu tình
Công đức diệu trí pháp luân chuyển
Đồng nhập Niết Bàn tức phân tranh.

Tạm Dịch:

Kim Cang Tạng Vương oai lực hành
Không lời nói tướng giác hữu tình
Công đức diệu trí chuyển pháp luân
Đồng vào Niết Bàn dứt phân tranh.

Giảng giải:

Câu này dịch là "Kim Cang Tạng", lại gọi là "oai lực hành". "Kim Cang Tạng Vương oai lực hành". Ngài dùng oai đức để hàng phục tất cả ngoại đạo.

"Không lời nói tướng giác hữu tình". Lìa tướng văn tự, lìa tướng nói năng. Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng. Cho nên: "Không lời nói tướng giác hữu tình - Công đức diệu trí chuyển pháp luân". Dùng không lới nói tướng. "Vô Ngôn Đường" của Vạn Phật Thành diễn nói diệu pháp không lời. Giác ngộ tất cả hữu tình. Dùng gì để giác ngộ? Dùng công đức và diệu trí huệ. Nếu không có công đức và trí huệ thì không thể chuyển đại pháp luân, giáo

hóa chúng sinh. Vì không có công đức thì người khác không tin pháp của bạn nói. Nếu không có diệu trí thì thuyết pháp không thể khế lý khế cơ.

"Đồng vào Niết Bàn dứt phân tranh". Niết là không sinh, Bàn là không diệt. Không sinh không diệt thì đắc được thường lạc ngã tịnh bốn đức, chứng được Vô Dư Niết Bàn, đắc được vĩnh viễn không thối chuyển vô thượng chánh đẳng chánh giác. Phân tranh gì, phiền não gì đều chẳng còn nữa. Tôi mỗi ngày tả những bài kệ này chỉ là bỏ đá dẫn dụ ngọc, hy vọng mỗi người các bạn đều dẫn phát ra trí huệ chân chánh, tương lai hoằng dương Phật pháp, giáo hóa chúng sinh.

176. lô xà na.

Kệ:

Quang minh biến chiếu mãn tam thiên
Cử tâm động niệm hào phát gian
Tức diệt tích tập phá hắc ám
Hữu tình viễn ly điên đảo điên.

Tạm Dịch:

Quang minh chiếu khắp đầy các cõi
Cử tâm động niệm bằng sợi tóc
Tức diệt nghiệp xưa phá đen tối
Hữu tình xa lìa điên đảo điên.

Giảng giải:

Câu này tức là "Lô Xá Na Phật". Lại gọi "tịnh mãn" tức là thanh tịnh lại viên mãn. Cho nên nói: "Quang minh chiếu khắp đày các cõi". Chiếu khắp tức là không có chỗ nào mà chẳng chiếu đến, kể cả chiếu triệt tâm niệm của chúng sinh. Cho nên nói: "Cử tâm động niệm bằng sợi tóc". Chúng sinh khởi tâm động niệm chỗ vi tế nhất, chỗ chẳng ai biết, thì quang minh này đều có thể chiếu đến. Cho đến chỗ đó vi tế nhỏ bằng sợi tóc cũng đều không thể bỏ xót được.

"Tức diệt nghiệp xưa phá đen tối". Tức diệt tập khí của chúng sinh tích lũy đời đời kiếp kiếp. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến bây giờ, tích lũy những tập khí này không biết là bao nhiêu, có thể cao như núi Tu Di, sâu

như biển Hương Thủy. Thứ tập khí này, nếu tội nghiệp có hình tướng thì tập khí của một người có thể đầy khắp hư không, không có chỗ chứa đựng. Vì nó chẳng có hình tướng, cho nên không cần tìm kho chứa đựng, nhưng bạn không thể nói nó chẳng có. Thế mà một tia quang minh chiếu khắp, thì phá trừ những tích tập đen tối này.

"Hữu tình xa lìa điên đảo điên". Hữu tình là tên khác của chúng sinh. Quang minh này có tác dụng gì? Tức là khiến cho chúng ta lìa khỏi điên đảo tập khí, đừng có điên đảo tập khí tồn tại nhiều như thế.

177. Bạt xà la đốn trĩ giá.

Kệ:

Kình sơn trì chử chúng Kim Cang
Thiên ma ngoại đạo các viễn dương
Hàng phục ma quỷ quy Tam Bảo
Oai đức cảm hoá nhật dạ mang.

Tạm Dịch:

Chúng Kim Cang bưng núi cầm chùy
Thiên ma ngoại đạo đều trốn thoát
Hàng phục quỷ thần quy Tam Bảo
Oai đức cảm hóa bận ngày đêm.

Giảng giải:

Bạt Xà La là "Kim Cang". Đốn Trĩ Giá là "Kim Cang bưng núi". Trong đó cũng kể cả "Kim Cang cầm chùy". Kim Cang bưng núi hiện đại oai tướng, cho nên: "Thiên ma ngoại đạo đều trốn thoát". Thiên ma ngoại đạo khi thấy Kim Cang bưng núi cầm chùy thì đều sợ hãi bỏ chạy trốn.

"Hàng phục quỷ thần quy Tam Bảo". Các Ngài có uy đáng sợ, có đức đáng kính. Tất cả quỷ thần đều ngưỡng vọng quy y Tam Bảo Phật Pháp Tăng.

"Oai đức cảm hóa bận ngày đêm". Những vị Kim Cang hiện tướng đại oai đức để cảm hóa chúng sinh, là dùng pháp môn triết phục. Các Ngài rất bận rộn, không kể ngày đêm, tùy thời tùy lúc, thấy chúng sinh nào cơ duyên

thành thục, thì liền đi giáo hóa chúng sinh đó, khiến cho họ cải tà quy chánh, bỏ mê về giác, sớm thành quả giác bồ đề.

178. Thuế đa giá.

Kệ:

Bạch sắc bạch quang bạch liên hoa
Chiếu thiên chiếu địa chiếu ảnh tà
Sơn diêu hải khiếu thanh oai viễn
Tâm duyệt thành phục quy chánh pháp.

Tạm Dịch:

Màu trắng quang trắng hoa sen trắng
Chiếu trời chiếu đất chiếu đen tối
Núi động biển gào tiếng vang xa
Tâm duyệt thành thục quy chánh pháp.

Giảng giải:

Chú Lăng Nghiêm là một linh văn trong Phật giáo. Sao gọi là linh văn ? Tức là câu Chú linh diệu không thể nghĩ bàn. Chú Lăng Nghiêm là Chú dài nhất trong Phật giáo. Diệu dụng của nó chỉ có Phật mới rõ được, cho đến Đẳng Giác Bồ Tát cũng không thể liễu giải hết hoàn toàn. Vậy tôi là một Tỳ Kheo bình thường, làm sao giải thích Chú Lăng Nghiêm ? Vốn không thể giải thích, nhưng tôi có một chứng bệnh, không làm được vẫn cứ muốn làm, giải thích không được vẫn muốn giải thích, bất chấp mọi khó khăn, những gì tôi biết như giọt nước trong biển. Tôi nói cho mọi người nghe, hy vọng các bạn thâm nhập hơn, nhiều hơn sự hiểu biết của tôi, đây là tông chỉ giải thích Chú Lăng Nghiêm của tôi. Tuy nhiên, không thể giải thích, nhưng vẫn muốn giải thích, hy vọng các vị có sự hứng thú đối với Chú Lăng Nghiêm, có tín tâm, hiểu rõ Chú Lăng Nghiêm, ít nhất cũng hiểu nhiều hơn so với tôi.

Câu Thuế Đa Giá này dịch là "trắng". Tức là không đen tối, quang minh chiếu khắp, bạch tịnh pháp trắng khiết không nhiễm. Cho nên nói: "Màu trắng quang trắng hoa sen trắng". Trong Kinh Di Đà chẳng nói màu xanh quang minh xanh, màu trắng quang minh trắng, màu vàng quang minh vàng, màu đỏ quang minh đỏ chăng ? Hoa sen màu trắng tức có quang minh

màu trắng. Quang minh này chiếu trời chiếu đất, trên đến trời hữu đỉnh, dưới đến địa ngục vô gián, đều chiếu khắp hết, tất cả bóng tối đều diệt mất.

"Núi động biển gào tiếng vang xa". Thần Kim Cang hộ trì Thần Chú ở phương tây, chỉ một cái cất tay giở chân, thì đều khiến cho núi lay đất động, tiếng tăm oai phong của các Ngài, khiến cho thiên ma ngoại đạo đều kinh hãi sợ sệt.

"Tâm duyệt thành thục quy chánh pháp". Cũng khiến cho chúng phát tâm bồ đề, trong tâm sinh hoan hỷ, xả bỏ tà tri tà kiến, quy y chánh pháp. Bạn thấy thiện thần hộ pháp trong Phật giáo, các Ngài giống như là hung ác không hiền, cho nên nói nộ mục (trợn mắt) Kim Cang, nhưng đều làm cho yêu ma quỷ quái kính sợ, khiến cho chúng hàng phục, khiến cho chúng cải tà quy chánh, nhưng thần hộ pháp không nhất định đánh người, giết người, chỉ là hiện ra tướng mạo hung ác khiến cho người phát bồ đề tâm, cải ác hướng thiện. Ý của bạn ác chăng ? Tôi so với bạn còn ác hơn ! Bạn lợi hại chăng ? Tôi so với bạn còn lợi hại hơn ! Đây đều là phương tiện pháp môn để hàng phục chúng sinh.

179. Ca ma la.

Kệ:

Liên hoa toà thượng đại Pháp Vương
Đông tây nam bắc thủ trung ương
Nhất thiết hộ giới thần nỗ lực
Ngũ phương ngũ bộ ngũ Phật quang.

Tạm Dịch:

Đại Pháp Vương ngồi trên tòa sen
Đông tây nam bắc giữa trung ương
Tất cả hộ giới thần nỗ lực
Năm phương năm bộ năm Phật quang.

Giảng giải:

Ca Ma La dịch là "tòa hoa sen", trên tòa hoa sen tất phải có Phật, nếu chỉ có tòa hoa sen đâu có ý nghĩa gì ! Trên tòa hoa sen lớn báu có đấng đại Pháp Vương ngồi thẳng ngay ngắn. Đại Pháp Vương tức là Phật.

"Đại Pháp Vương ngồi trên tòa sen". Phương đông có tòa sen, phương tây, phương bắc, phương nam, chính giữa cũng đều có tòa sen, mười phương chư Phật ngồi ở trên. Giới bên trong của mỗi vị Phật đều có Kim Cang thiện thần hộ giới. Cho nên nói: "Tất cả hộ giới thần nỗ lực". Tất cả Kim Cang thiện thần hộ giới rất chú ý giữ gìn bảo vệ đạo tràng.

"Năm phương năm bộ năm Phật quang". Đông tây nam bắc và chính giữa. Phương đông là Kim Cang bộ, quang minh phóng ra là màu xanh quang xanh. Phương nam là Bảo Sinh Bộ, quang minh phóng ra là màu đỏ quang đỏ. Chính giữa là Phật bộ, quang minh phóng ra là màu vàng quang vàng. Phương Tây là Liên Hoa bộ, quang minh phóng ra là màu trắng quang trắng. Phương bắc là Yết Ma bộ, quang minh phóng ra là màu đen quang minh đen. Năm bộ năm phương năm vị Phật này cai quản năm đại ma quân trên thế giới. Cho nên pháp môn Chú Lăng Nghiêm, nói đi nói lại là án chiếu theo năm hướng năm bộ năm vị Phật mà nói. Hôm nay là nói về phương tây Liên Hoa bộ. Mỗi phương có thần hộ giới của mỗi phương. Giới tức là giới hạn, trong giới hạn này thì vị thần đó phải chịu trách nhiệm. Giống như các quốc gia trên thế giới đều có phân chia ranh giới, trong Phật giáo cũng thế. Mỗi địa phương có một vị Phật đến quản lý. Phương đông Kim Cang Bộ là Phật A Súc, đây là Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Phương nam là Bảo Sinh bộ Phật Bảo Sinh. Chính giữa là Phật bộ Tỳ Lô Giá Na Phật. Phương tây là Liên Hoa bộ Phật A Di Đà. Phương bắc là Yết Ma bộ Phật Thành Tựu. Bộ đó thì vị Phật đó đến quản lý, chúng ta phải biết.

Tu tập pháp môn Lăng Nghiêm phải đem chân tâm thành tâm ra tu tập. Gì gọi là chân tâm? Tức là tu trì Chú Lăng Nghiêm, cho đến thời gian cũng quên, không gian cũng chẳng có, là ngày là đêm đều chẳng biết, ăn cơm không ăn cơm cũng chẳng biết, ngủ không ngủ cũng chẳng biết, gì cũng đều quên hết, gì cũng chẳng có. Một niệm dài giống như vô lượng kiếp, vô lượng kiếp làm một niệm. Phải có tinh thần như thế. Ăn cơm ngủ nghỉ gì cũng đều quên hết. Chỉ nhất tâm tu hành Chú Lăng Nghiêm, nhất định thành tựu Lăng Nghiêm tam muội. Không được như thế thì đừng nói đến chân chánh tu pháp môn Lăng Nghiêm. Không chỉ tu pháp Lăng Nghiêm như thế mà tu pháp gì cũng đều như thế. Đi chẳng biết đi, ngồi chẳng biết ngồi, khát

chẳng biết khát, đói chẳng biết đói. Vậy chẳng phải là người biến thành ngu si nhất chăng ? Tức là phải như thế ! Đó mới gọi là:

"Dưỡng thành khờ khạo mới là khéo,

Học đến như ngu mới thấy kỳ".

Nếu bạn học đến ngu si được như thế, thì bất cứ bạn tu pháp môn nào, cũng đều đắc được tam muội, đều sẽ thành tựu. Tức vì bạn không thể ngu si, không thể chân chánh thâm nhập cảnh giới tam muội, cho nên tu đi tu lại cũng chẳng tương ưng. Bạn tu được tự mình sống chết đều chẳng biết. Có người nhận rằng pháp môn này đáng sợ quá. Nếu bạn sợ thì hãy mau thối lùi, đừng học. Trên thế gian chẳng có việc gì không mệt nhọc mà hoạch được. Cho nên:

"Không chịu một phen lạnh thấu xương,

Sao được hoa mai thơm ngát mũi".

Bạn ngửi được hương thơm của hoa mai như thế, là do sự hun đúc lạnh mà ra, nó chịu lạnh sau đó mới tỏa ra hương thơm. Người tu đạo cũng phải như thế.

Bên ngoài nói người Vạn Phật Thành khổ tu, tôi tuyệt đối phủ nhận tin đồn này. Chúng ta chẳng phải là khổ tu, là lạc tu. Ai tu hành chịu khổ đều là cam tâm tình nguyện, chẳng phải miễn cưỡng. Chúng ta đều muốn buông bỏ cái giả, lượm nhặt cái thật. Có câu rằng:

"Bỏ không được cái giả,

Không thành được cái thật.

Bỏ không được cái chết,

Đổi không được cái sống".

Tu hành chẳng phải như pháp thế gian, dùng thủ đoạn thì không đắc được tam muội. Tu hành thì thủ đoạn gì cũng không thể dùng. Tức là phải thành thật hết lòng dụng công tu hành, đó mới kể. Nếu bạn có chút giả dối, cũng không thể mong được thành tựu. Luôn luôn phải thành thật dụng công. Nhẫn những gì người không thể nhẫn, nhường những gì người không thể nhường. Phải ngày đêm sáu thời thường tinh tấn như thế mới đắc được cảm ứng. Mười phương chư Phật đánh điện tín cho bạn nói: "Thiện tai ! Thiện tai ! Bạn là một Phật tử trong Phật giáo". Điện tín mà mười phương chư Phật đánh cho bạn không giống như điện tín nhân gian phải dùng chữ, mà là dùng

tâm ấn tâm, quang quang tương chiếu, tâm tâm tương ấn, khiến cho bạn khai đại trí huệ, đắc đại biện tài, đắc được đại an lạc. Điều mà đại trượng phu làm được thì làm xong, việc mà đại trượng phu nên làm đều hoàn thành.

180. Sát xa thi.

Kệ:

Oai đức thị hiện chư Đại Sĩ
Tràng phan bảo cái các kình trì
Hoá đạo chúng sinh tu giác đạo
Đồng thừa viên mãn pháp thuyền trì.

Tạm Dịch:

Các Đại Sĩ oai đức thị hiện
Đều cầm giữ tràng phan lọng báu
Giáo hóa chúng sinh tu giác đạo
Đồng ngồi pháp thuyền lên bờ giác.

Giảng giải:

Sát Xa Thi dịch là "phan", lại dịch là "can". Can là một thứ dùng để chống đỡ lọng báu, những thứ này đều là Hộ Pháp thiện thần Kim Cang lực sĩ, cũng là đại quyền thị hiện. Đại quyền nghĩa là quá khứ đã thành Phật, hoặc là chứng đắc quả vị Đẳng Giác Bồ Tát. Bây giờ ẩn lớn hiện nhỏ để làm Hộ Pháp Kim Cang. Các Ngài đều có đại oai đức. Cho nên nói: "Các đại lực sĩ oai đức thị hiện". Kim Cang lực sĩ đều là đại Bồ Tát.

"Đều cầm giữ tràng phan lọng báu". Các Ngài mỗi người đều cầm tràng, phan, lọng báu. Mỗi vị Kim Cang lực sĩ đều cầm những thứ cúng dường cụ này để trang nghiêm đạo tràng.

"Giáo hóa chúng sinh tu giác đạo". Các Ngài giáo hóa tất cả chúng sinh phát bồ đề tâm, tu vô thượng bồ đề đạo.

"Đồng ngồi pháp thuyền lên bờ giác". Các Ngài đều ngồi đại pháp thuyền để cứu độ chúng sinh trong biển khổ, khiến họ đạt đến bờ bên kia giác ngộ.

181. Ba la bà.

Kệ:

Hằng sa lực sĩ hiện đại thân
Quang minh viễn chiếu diệu vô luân
Thủ hộ giám sát nam phương giới
Ác giả tất đoạ thiện giả thăng.

Tạm Dịch:

Hằng sa lực sĩ hiện thân lớn
Quang minh chiếu xa diệu vô ngần
Giám sát thủ hộ cõi phương nam
Kẻ ác bị đọa thiện thăng lên.

Giảng giải:

"Hằng sa lực sĩ hiện thân lớn". Có các Kim Cang lực sĩ nhiều như số các sông Hằng hiện thân vàng.

"Quang minh chiếu xa diệu vô ngần". Trên thân của các Ngài đều phóng quang chiếu xa, rất vi diệu. Chẳng có thiên ma ngoại đạo nào có thể so sánh phỏng theo các Ngài.

"Giám sát thủ hộ cõi phương nam". Câu này là chỉ giám sát hộ pháp ở phương nam.

"Kẻ ác bị đọa thiện thăng lên". Người làm ác nhất định bị đọa lạc, người làm lành thì nhất định được thăng đi lên, hoặc thăng lên trời hoặc làm sự việc họ cần làm.

182. Ê đế di dế.

Kệ:

Giải thoát tinh cần hộ thập phương
Tam tai bát nạn miễn hại thương
Thế giới hải bình dân an lạc
Đồng tu cộng chứng bồ đề đường.

Tạm Dịch:

Giải thoát tinh tấn hộ mười phương
Ba tai tám nạn không làm hại

Thế giới thanh bình dân an lạc
Đồng tu cùng chứng quả bồ đề.

Giảng giải:

Ê Đế dịch là "giải thoát", Di Đế dịch là "tinh tấn". Đây là Hộ Pháp Bồ Tát, đến hộ trì đạo tràng. Cho nên nói: "Giải thoát tinh tấn hộ mười phương". Hộ trì đạo tràng trong mười phương.

"Ba tai tám nạn không làm hại". Ba tai là nước, lửa, gió. Tám nạn là: Nạn sinh ra trước Phật hoặc là sau Phật, nạn sinh vào Bắc Câu Lưu Châu (Bắc Câu Lưu Châu không nghe đến Phật pháp), nạn thế trí biện thông, nạn điếc đui câm ngọng, nạn địa ngục, nạn ngạ quỷ, nạn súc sinh, nạn sinh vào trời trường thọ.

"Thế giới thanh bình dân an lạc". Nếu thế giới thanh bình thì nhân dân đắc được an lạc.

"Đồng tu cùng chứng quả bồ đề". Mọi người đồng tu cùng chứng đạo quả bồ đề.

183. Mẫu đà la.

Kệ:

Trí ấn Tam muội định trung vương
Diệu phổ thành tựu đại đạo tràng
Chúng sinh tâm trung các câu túc
Kiền thành cầu chi tự phóng quang.

Tạm Dịch:

Trí ấn Tam muội vua trong định
Diệu phổ thành tựu đại đạo tràng
Trong tâm chúng sinh đều có đủ
Kiền thành cầu chi tự phóng quang.

Giảng giải:

Mẫu Đà La dịch là "ấn", tức là trí ấn. "Trí ấn tam muội vua trong định". Trí ấn tam muội có thể nói là vua trong định.

“Diệu phổ thành tựu đại đạo tràng”. Lại dịch là "diệu phổ", thành tựu kiến lập đại đạo tràng.

“Trong tâm chúng sinh đều có đủ”. Mỗi chúng sinh đều đầy đủ trí ấn Tam muội.

“Kiền thành cầu chi tự phóng quang”. Phàm là người tu hành, nếu có tâm thành thì nhất định sẽ có cảm ứng, nhất định phóng đại quang minh.

184. Yết noa.

Kệ:

Tác pháp biện sự trí huệ phong
Duy hộ bắc phương giới thần minh
Kim Cang Tỳ Lô tâm sở hiện
Y giáo tu hành bất giảm tăng.

Tạm Dịch:

Tác pháp biện sự trí huệ phong
Thần minh duy hộ cõi phương bắc
Kim Cang Tỳ Lô tâm sở hiện
Y giáo tu hành không tăng giảm.

Giảng giải:

Yết Noa dịch là "tác pháp biện sự", lại gọi là "sám ma" nghĩa là ăn năn hối cải. Nghiệp mà chúng ta tạo ra, phải biết hối cải. Nếu không biết hối cải, thì tội lỗi ngày càng nhiều, ngày càng sâu dày. Cho nên cổ nhân có nói:

“Lỗi mà biết sửa thì sẽ tiêu sạch
Nếu che dấu thì tăng tội khiên”.

Có lỗi nếu ăn năn hối cải thì chẳng còn nữa. Nếu che dấu tội lỗi của mình cho rằng người không biết thì tội lỗi ngày càng gia tăng. Tại sao ? Vì tội nghiệp vốn sửa đổi được, sám hối trước đại chúng là hành vi của đại trượng phu. Cho nên nói: “Lỗi của quân tử như nhật nguyệt thực, ai ai cũng thấy, nếu ăn năn hối cải thì ai ai cũng tán thán”. Cho nên lại nói: “Có lỗi thì chớ nãn lòng sửa đổi”. Có lỗi đừng sợ sửa đổi. Nếu bạn sợ sửa đổi, sợ người biết, chứa chấp che đậy, thì tội lỗi ngày càng tăng thêm. Bổn lai chỉ một tội, lại thêm tồn tâm che đậy thì biến thành hai tội. Nếu bạn tiếp tục che đậy, thì

biến thành vô lượng số. Cho nên bất cứ chúng ta phạm tội lớn gì nên lập tức sửa đổi, không thể kéo dài ! Như đức Khổng Tử, Ngài đạo đức học vấn như thế, Ngài cũng không sao tránh khỏi lỗi lầm, mặc dù lỗi lầm ít. Chúng ta là những chúng sinh ngu si, làm sao không thể không có lỗi ? Sám ma tức là hối quá, tức là sám hối. Cho nên thiện trí thức tác pháp biện sự, làm pháp yết ma, pháp sám hối, làm tốt việc hối quá. Người có đại trí huệ, mới biện lý được việc sám hối. Cho nên nói: "Tác pháp biện sự trí huệ phong". "Thần minh duy hộ cõi phương bắc". Đây là thần chúng Yết Ma, phương bắc Yết Ma bộ chuyên môn quản vấn đề người sám hối. Kim Cang Bồ Tát duy hộ thần chúng phương bắc Yết Ma.

"Kim Cang Tỳ Lô tâm sở hiện". Hộ pháp Kim Cang này tức là Kim Cang thượng sư, tức là tu pháp Niết Bàn, trong tâm Tỳ Lô hiện ra tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát. Những vị Bồ Tát này biến hiện ra.

"Y giáo tu hành không tăng giảm". Bạn phải y chiếu pháp môn này tu hành, thì bồ đề chỉ có tăng chứ không có giảm. Đó là nhân duyên Yết Ma.

Nói đến sám hối tự tân, tạo tội đừng che dấu, đừng cho rằng người chẳng biết. Người đương nhiên không biết, nhưng Phật Bồ Tát và tất cả hộ pháp thiện thần đều biết. Bạn dối được người, nhưng dối không được Phật, dối không được Bồ Tát, dối không được hộ pháp thiện thần. Hộ pháp thiện thần biết bạn giả dối gạt người, Ngài tuyệt đối không bảo hộ bạn. Tại sao hộ pháp xa bạn ? Vì bạn tạo tội nghiệp quá lợi hại, hộ pháp thiện thần không dám gần gũi bạn, cho nên làm bất cứ việc gì, cũng không có cảm ứng, cũng không thành tựu. Chúng ta người tu hành: "Cử chỉ hành vi đều quán xét chính mình, đi đứng nằm ngồi đừng rời nhà". Trong chúng xuất gia, Tỳ Kheo không được mắng Tỳ Kheo, vậy có thể mắng Tỳ Kheo Ni chăng ? Cũng không thể được. Tỳ Kheo ác miệng mắng người tương lai sẽ đọa địa ngục. Tỳ Kheo không có tư cách lại mắng Tỳ Kheo, cũng không có tư cách mắng Tỳ Kheo Ni. Phàm là sân tâm mắng người đều tạo tội nghiệp. Không những Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni không thể mắng người, mà người tại gia cũng không thể mắng người, tuỳ tiện mắng người là phạm giới ác thuộc về miệng, phạm giới ác thuộc về miệng thì ba nghiệp không thanh tịnh.

185. Sa tì la sám.

Kệ:

Cầu chứng sám hối thân khẩu ý
Tam nghiệp thanh tịnh vô hà tỳ
Trì giới tinh nghiêm như mãn nguyệt
Sát na cảm ứng siêu Thập địa.

Tạm Dịch:

Cầu chứng sám hối thân miệng ý
Ba nghiệp thanh tịnh không lầm lỗi
Trì giới tinh nghiêm như trăng tròn
Khoảnh khắc cảm ứng lên Thập địa.

Giảng giải:

Sa Tì La Sám tức là "tổng kết lại Chú đã nói ở trên", đến đây tổng kết lại, tổng kết cầu chứng minh. Cho nên nói: "Cầu chứng sám hối thân miệng ý". Bất cứ tu diệu pháp gì, nếu thân miệng ý ba nghiệp, không thanh tịnh thì sẽ không thành tựu. Nghĩa là Chú Đại Bi dù có linh cảm nhất, bạn tu cũng không linh. Tại sao ? Vì thân miệng ý không thanh tịnh. Cho nên phải sám hối, khiến cho thân không có sát sinh, trộm cắp, tà dâm, cho đến trong ý niệm của bạn cũng không có niệm sát sinh, niệm trộm cắp, niệm dâm dục. Miệng cũng không nói lời sát sinh, lời dạy người ăn cắp, lời dạy người gian dâm. Phải đem thân miệng ý sám hối hối cho thanh tịnh.

"Ba nghiệp thanh tịnh không lỗi lầm". Thanh tịnh là gì ? Tức là một niệm cũng chẳng có. Thân không phạm sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng không có ác miệng, nói dối, hai lưỡi, thêu dệt. Ác miệng tức là mắng người, nói dối tức là nói lời giả, hai lưỡi tức là làm cho ly gián, thêu dệt là những lời không thanh tịnh, nhiễm ô, không hợp lý, lời vô nghĩa. Trong tâm tham sân si cũng chẳng có. Đó gọi là ba nghiệp thanh tịnh không lỗi lầm. Giống như ngọc không có vết, một chút mao bệnh cũng chẳng có.

"Trì giới tinh nghiêm như trăng tròn". Tinh nghiêm là gì ? Tinh là vi tế nhất, lỗi lầm nhỏ nhất cũng không phạm. Nghiêm là đặc biệt chú ý, tơ hào cũng không phạm. Bạn không tu hành mà kêu người khác tu, thì người cũng chẳng tu. Mình không dụng công, không giữ giới, sẽ ảnh hưởng đến người khác cũng phạm giới. Đó là chỗ trì giới không tinh nghiêm. Trì giới phải tinh nghiêm như vầng trăng tròn, tròn đầy không khuyết. Bây giờ mình không tu hành, đọa lạc, cũng lôi kéo người khác đọa lạc. Như vậy thì không

những không có trăng mà hình ảnh mặt trăng cũng chẳng có ! Nếu trì giới thanh tịnh như trăng tròn thì lúc này: "Khoảnh khắc cảm ứng lên Thập địa". Rất nhanh, thời gian rất ngắn bèn có đại cảm ứng, đốn siêu thập địa chẳng việc gì khó.

Chúng ta phải thể hội sâu xa, xuất gia đã lâu, ba năm, năm năm, mười năm, trong thời gian này phản tỉnh rằng tạo nghiệp nhiều ? Hay là tu hành nhiều ? Các vị phải biết ! Phàm là trong đạo tràng đều có ma. Ma này chẳng phải từ trên trời xuống, hoặc là từ dưới đất lên, mà là đến từ trong tâm của các vị. Trong tâm của một người không chánh đáng, không có trí huệ chân chánh, chuyên làm việc ngu si, gây phiền não cho người khác, nhiễu loạn người khác tu hành, đó đều gọi là ma. Ma này ở tại trong người mà không nhận thức, khắp các nơi đều có. Ví như trong đạo tràng, như đi nghe pháp, ngồi tại đó đều ngồi không yên, đứng không ổn, tay cũng phải động đậy, chân cũng phải động đậy, đầu cũng lúc lắc. Ngồi nghe pháp đều cảm thấy không thoải mái, hơn nữa trong tâm đều nổi giận. Đó là nghiệp chướng, đức hạnh của mình không đủ, cho nên nghe pháp vô minh cũng đến, thần ngủ cũng đến. Tóm lại tâm cầu pháp một chút cũng chẳng có, miễn cưỡng đến nghe pháp, tức là tồn một thứ tư tưởng cống cao ngã mạn. Cho rằng tôi giảng hay hơn bạn, tại sao phải nghe bạn nói pháp. Có thứ tư tưởng này còn tu được pháp gì nữa ? Bị nghiệp chướng của mình che lấp hoàn toàn ! Thứ người này nghiệp chướng nặng nề cho nên đối với Kinh điển đại thừa không thể vào được, bất cứ nói thế nào họ cũng không hiểu.

186. Khuất phạm đô.

Kệ:

Chư Phật Thế Tôn đại từ bi

Phương tiện quyền xảo độ luân hồi

Xả tà quy chánh hằng tinh tấn

Thuỷ tri lai giả chi khả truy.

Tạm Dịch:

Chư Phật Thế Tôn đại từ bi

Phương tiện quyền xảo độ luân hồi

Bỏ tà về chánh luôn tinh tấn

Ăn năn lỗi xưa làm người mới.

Giảng giải:

Khuất Phạm Đô dịch là "Phật", "Như Lai" hoặc "Thế Tôn". Cho nên nói: “Chư Phật Thế Tôn đại từ bi”. Phật là từ bi nhất, không nhớ lỗi lầm của chúng sinh. Bạn có tội lỗi gì, Ngài đều tha thứ cho bạn, chỉ cần bạn sửa lỗi thì được.

“Phương tiện quyền xảo độ luân hồi”. Phật dùng đủ thứ phương tiện, đủ thứ quyền xảo pháp môn độ chúng sinh. Bạn thích ăn ngọt thì cho bạn ăn một chút đường, bạn thích ăn cay thì cho bạn ăn một chút ớt. Chua ngọt đắng cay mặn, bạn thích gì thì cho bạn thứ đó, khiến cho trong tâm của bạn vui vẻ, sau đó mới nói Phật pháp cho bạn nghe, khiến cho bạn hiểu rõ thế gian là vô thường.

“Bỏ tà quy chánh hằng tinh tấn”. Chúng sinh vốn chẳng muốn giữ quy cụ, tà tri tà kiến. Bây giờ minh bạch rồi thì bỏ tà về chánh. Luôn tinh tấn tức là thường tu hành, thường tinh tấn.

“Ăn năn lỗi xưa làm người mới”. Mới biết dĩ vãng là đi sai, bây giờ phải luôn tinh tấn, tương lai còn có thể thành tựu, còn có thể tu thành Phật.

187. Ấn thố na ma ma toả.

Kệ:

Tạm Dịch: **Ấn khả chứng minh ngã sở vi**

Quang âm không quá nan tái truy

Tùng thử cẩn thận tu Thánh đạo

Khác tuân giới luật thủ thanh quy.

Tạm Dịch:

Ấn khả chứng minh điều tôi làm

Thời gian trôi qua khó tìm lại

Từ đây cẩn thận tu Thánh đạo

Kính trọng giới luật giữ thanh quy.

Giảng giải:

Ấn Thố Na dịch là "ấn khả", "minh chứng" hoặc là "chứng minh". Ma Ma là "tôi" hoặc là "điều tôi làm". Những gì tôi làm, chư Phật Bồ Tát đều

chứng minh cho tôi. Tôi làm việc tốt thì chư Phật Bồ Tát ấn chứng cho tôi. Tôi làm việc không tốt thì chư Phật Bồ Tát an ủi. Chúng ta nhất cử nhất động đều phải giữ quy cụ đừng để thời gian không qua.

"Thời gian trôi qua khó tìm lại". Quá khứ thì không thể tìm lại. Cho nên: "Từ đây cẩn thận tu Thánh đạo". Bắt đầu từ hôm nay chúng ta phải cẩn thận chú ý tu đạo mà Thánh nhân đã tu. Tu đạo mà Thánh nhân tu phải như thế nào ?

"Kính trọng giới luật giữ thanh quy". Phải cung kính giữ gìn giới luật, giữ quy cụ thanh tịnh của Phật.

Hết tập 2

---o0o---

TẬP 03

PHẬT ĐẢNH QUANG MINH - 4 (GIẢNG TIẾP THEO)

188. Ô hồng.

Kệ:

Tỳ Lô đảnh thượng bạch hào quang
Phát thanh chấn quỷ kinh si manh
Nhất thiết hàm thức giai giác ngộ
Thú hướng vô đẳng bồ đề tràng.

Tạm Dịch:

Hào quang trắng trên đảnh Tỳ Lô
Như sấm thức tỉnh kẻ ngu mù
Tất cả chúng sinh đều giác ngộ
Hướng về đạo bồ đề vô thượng.

Giảng giải:

Bây giờ giảng đến hội thứ hai (đệ thứ hai) của Chú Lăng Nghiêm. Ô Hồng tức là chữ "Án". Chữ Án này có rất nhiều nghĩa. Có nghĩa là: "Dẫn sinh", tức là dẫn sinh tất cả công đức. Có nghĩa là: "Hàng phục", hàng phục thiên ma ngoại đạo. Có nghĩa là: "Ủng hộ", ủng hộ tất cả chánh pháp. Có nghĩa là: "Ba thân", đầy đủ pháp thân, báo thân, hóa thân. Cho nên khi niệm chữ Án, thì quỷ thần đều phải chắp tay cung kính nghe mệnh lệnh, nếu không thì chúng sẽ bị trừng phạt. Chữ Án như là chiếu chỉ của hoàng đế, văn võ bá quan đều phải quỳ xuống lắng nghe.

Chữ Án là sự thành tựu công đức, bạn có tu hành, thì niệm chữ Án sẽ có cảm ứng phi thường. Nếu không có công đức, niệm gì cũng chẳng công hiệu. Do đó, việc quan trọng nhất của sự tu hành là phải có công đức, có đạo đức. Bất cứ tu pháp linh như thế nào, pháp thành tựu nhanh thế nào, nếu không có công đức tu, thì ngược lại sẽ chiêu lại phi tai hành họa, vì hộ pháp thiện thần không bội phục bạn. Bạn tụng Chú muốn chi phối chúng, nhưng chúng vốn không chịu bạn chi phối. Do đó, tu đạo quan trọng nhất là phẩm đức, đạo đức, tư tưởng thuần chánh, phải có tâm từ bi hỷ xả.

“Bạch hào quang trên đảnh Tỳ Lô”. Trong bạch hào quang lại thuyết pháp giáo hóa vô lượng chúng sinh, trong đó âm thanh có tiếng mây sấm, tiếng mây sấm lớn, tiếng sư tử, tiếng đại sư tử, đủ thứ diệu âm để diễn thuyết pháp. Khiến bạn vốn không muốn nghe cũng muốn nghe, không muốn tiếp thọ cũng muốn tiếp thọ.

“Như sấm thức tỉnh kẻ ngu mù”. Làm cho chúng sinh ngu si đều tỉnh giác, giống như sấm sét đánh thức chúng sinh tỉnh mộng. Cầu danh cũng biết danh chẳng có ý nghĩa, cầu lợi cũng biết tài lợi chẳng có giá trị gì. Cho nên biển khổ vô biên hồi đầu là bờ.

“Tất cả hàm thức đều giác ngộ”. Khiến cho tất cả chúng sinh đều giác ngộ. Hàm thức tức là tất cả chúng sinh. Chúng sinh nghe Phật pháp thảy đều giác ngộ.

“Hướng về vô đẳng đạo bồ đề”. Hướng về Vô thượng chánh đẳng chánh giác đạo bồ đề, đắc được địa vị không thối lùi, niệm không thối lùi, hạnh không thối lùi, ba địa vị không thối lùi.

189. Rị sắt yết noa.

Kệ:

Trí quang an trụ vô kiến đảnh
Kim Cang bảo bộ chúng Bồ Tát
Kỳ trung thượng thủ Hư Không Tạng
Xuất lãnh chư thần hộ chánh pháp.

Tạm Dịch:

Trí quang an trụ vô kiến đảnh
Kim Cang bảo bộ chúng Bồ Tát
Hư Không Tạng thượng thủ trong chúng
Xuất lãnh chư thần hộ chánh pháp.

Giảng giải:

Lị Sắt dịch là "trí quang an trụ", cho nên nói: "Trí quang an trụ vô kiến đảnh-Kim Cang bảo bộ chúng Bồ Tát". Đây là chỉ tất cả các Bồ Tát trong Kim Cang bảo bộ.

"Hư Không Tạng thượng thủ trong chúng". Bồ Tát thượng thủ trong chúng này là Bồ Tát Hư Không Tạng.

"Xuất lãnh chư thần hộ chánh pháp". Ngài xuất lãnh tất cả hộ pháp thiện thần để hộ trì chánh pháp của Phật.

Tụng trì Chú Lăng Nghiêm mà hiểu rõ đạo lý của Chú thì dễ phát bồ đề tâm. Hiện tại mỗi câu Chú tôi đều dùng đến bốn câu kệ thiển cạn nói rõ ý nghĩa của Chú. Hy vọng mọi người hiểu rõ đại ý của mỗi câu mà thọ trì, đắc được trí huệ tam muội tương ưng.

190. Bát lặt xá tất đa.

Kệ:

Trí độ cứu kính chư Phật mẫu
Liên hoa pháp bộ vi diệu huyền
Thiện tai thành tựu chúng thắng nghiệp
Trực đáo Bảo Sở thật thí quyền.

Tạm Dịch:

Trí độ rốt ráo mẹ chư Phật

Pháp bộ hoa sen vi diệu huyền
Lành thay thành tựu nghiệp thù thắng
Thẳng đến Bảo Sở thật thí quyền.

Giảng giải:

Bát Lặt tức cũng là Bát Nhã Ba La Mật, dịch là "trí huệ đến bờ kia", có trí huệ mới đến được bờ kia. Kinh Hoa Nghiêm nói: "Trí huệ Ba La Mật là mẹ của tất cả Bồ Tát, cũng là mẹ của tất cả chư Phật". Bạn có trí huệ thì đến được bờ kia, đến được bờ kia mới dứt được sinh tử. Ý của câu Chú này là trí huệ độ, có thể đạt đến cảnh giới cứu kính Niết Bàn, cho nên nói:

"Trí độ rốt ráo mẹ chư Phật". Chư Phật đồng xuất từ một mẫu thể, đồng một thứ pháp.

"Liên hoa pháp bộ vi diệu huyền". Đây là tây phương Liên Hoa bộ, pháp vi diệu không thể nghĩ bàn, huyền mà lại huyền, diệu mà lại diệu, diệu không thể nói.

"Lành thay thành tựu nghiệp thù thắng". Xá Tất Đa còn gọi là Tô Tất Địa, dịch là "khéo viên thành". Khéo viên thành tất cả nghiệp lành của chúng sinh, thắng nghiệp và nguyện vọng. Đạt được mục đích của chúng sinh, đắc được Niết Bàn cứu kính.

"Thẳng đến Bảo Sở thật thí quyền". Thứ pháp môn này là một thứ pháp cứu kính, chẳng phải ngừng ở Hóa Thành, mà là đạt đến chốn Bảo sở cứu kính. Ở đó có đủ thứ bảo bối, bạn muốn lấy bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. Do đó, có câu: "Lấy không hết, dùng không xuể". Phật thuyết pháp là thật thí quyền, trước hành quyền giáo hóa, sau đó mới khai quyền hiển thật, dạy người đạt đến chốn Bảo sở cứu kính. Cho nên oai lực và công đức trì Chú Lăng Nghiêm, không thể nghĩ bàn, chẳng có cách chi có thể nói hết được.

191. Tát đát tha.

Kệ:

Ngã đẳng Thiên tiên lễ Phật đảnh
Cung kính cúng dường chư Thánh hiền
Tu phước tăng huệ sám nghiệp chướng
Cầu sinh Tây phương Cực Lạc bang.

Tạm Dịch:

Đại chúng Thiên tiên lễ Phật đảnh

Cung kính cúng dường các Thánh hiền

Tu phước tăng huệ sám nghiệp chướng

Cầu sinh về cõi Tây phương Cực Lạc.

Giảng giải:

Câu này là nói "tất cả Thiên tiên", đều phải lễ kính Như Lai Đại Phật Đảnh Lăng Nghiêm Thần Chú. Cho nên nói: “Đại chúng thiên tiên lễ Phật đảnh - Cung kính cúng dường các Thánh hiền”. Chúng ta lại phải cung kính cúng dường chư Phật Như Lai, và tất cả Thánh hiền Tăng.

“Tu phước tăng huệ sám nghiệp chướng”. Lại phải tu phước, lại phải gia tăng trí huệ, sám hối nghiệp chướng, cho nên mới lễ kính Đại Phật Đảnh Lăng Nghiêm Thần Chú.

“Cầu sinh về Tây Phương Cực Lạc”. Muốn cầu sinh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Cực Lạc bang tức cũng là cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ của chư Phật, an vui vô tận.

192. Già đô sắt ni sam.

Kệ:

Vô kiến đảnh tướng Thủ Lăng Nghiêm

Trung ương Phật bộ cứu đảo huyền

Tỳ Lô Giá Na biến nhất thiết

Thị cố thường tại nễ ngã gian.

Tạm Dịch:

Tướng vô kiến đảnh Thủ Lăng Nghiêm

Phật bộ chính giữa cứu treo ngược

Tỳ Lô Giá Na khắp tất cả

Thường hiện ở trong tôi và bạn.

Giảng giải:

Già Đô Sắt Ni Sam dịch là "tướng vô kiến đảnh". Tức nhiên là vô kiến (không thấy), tại sao lại có tướng ? Các vị nghĩ xem, cứu kính như thế nào ?

Thật ra chẳng phải là không thấy, mà là không có gì mà chẳng thấy. Bạn nói tôi không nhìn thấy ! Ở đây không kể đến bạn. Không thấy là nói người không khai mở ngũ nhãn thì không thể thấy. Nếu khai mở ngũ nhãn rồi, thì chẳng có gì mà không thấy. Ngũ nhãn là gì ? Tức là: Phật nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, nhục nhãn, thiên nhãn. Ngũ nhãn này có mấy câu thơ nói rất hay:

"Thiên nhãn thông chẳng ngại": Thiên nhãn là thông, không có chướng ngại. Tất cả sự vật đều không chướng ngại được. Thiên nhãn có thể từ trong tường nhìn thấy ngoài tường, từ ngoài tường lại nhìn thấy ba ngàn đại thiên thế giới. Vừa rồi pháp sư Nhân Kiến nói có vị pháp sư phát cuồng, nói vị đó mở mắt thấy được ngàn dặm, vậy vẫn có giới hạn. Không những thấy được ngoài mấy ngàn vạn dặm, mà thấy ba ngàn đại thiên thế giới như thấy quả Am Ma La trong lòng bàn tay. Quả Am Ma La là gì ? Bạn nghe không hiểu vậy đổi trái khác, cũng giống như trái đào trong lòng bàn tay. Am Ma La là một thứ trái cây bên Ấn Độ.

"Nhục nhãn ngại chẳng thông": Nhục nhãn chẳng phải cặp mắt này của chúng ta, mà là một cặp mắt khác. Vừa mới nói thiên nhãn thì thấy vật gì cũng không có chướng ngại, vốn chẳng có tường vách, khắp nơi đều là hư không. Nhục nhãn thì nhìn thấy vật hữu hình, có sự chướng ngại, nhưng có thể nhìn thấy người, thấy quỷ, thấy thần, thấy Phật.

"Pháp nhãn chuyên quán tục": Pháp nhãn thì quán pháp, quán tất cả các pháp không tướng. Trong Tâm Kinh có nói: "Xá Lợi Tử ! Các pháp không tướng", tức là nghĩa này. Pháp nhãn quán tục đế, tất cả sơn hà đại địa, nhà cửa lâu đài. Thành tựu tất cả các pháp, biểu hiện tất cả các pháp, pháp nhãn đều có thể thấu rõ.

"Huệ nhãn rõ chân không": Trí huệ nhãn này, thấy được cứu kính thật tướng của các pháp, triệt đáy nguồn của các pháp, không gì mà không thấu rõ, cho nên nói huệ nhãn rõ chân không.

"Phật nhãn như thiên nhựt": Phật nhãn sáng như ngàn mặt trời, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả sâm la vạn tượng.

"Chiếu dị thể hoàn đồng": Tất cả các pháp biểu thị chẳng đồng, mà rõ bổn thể là một. Do đó, có câu:

"Một gốc tán làm vạn thù,
Vạn thù trở về một gốc".

Một gốc vô lượng, vô lượng một gốc. Vì có ngũ nhãn, nên không có gì mà chẳng thấy. Nếu nói chẳng thể thấy được, sao lại nói ra danh từ này ? Các bạn nghiên cứu lại, đương nhiên là thấy được. Tôi giảng pháp này, tin rằng chẳng có ai dám nói lời hồ đồ này, chẳng có ai dám nói, không có gì mà không thấy. Tức là một câu này, không thấy không có gì mà chẳng thấy, nếu lời không nói như thế, thì nói toạc ra tướng vô kiến đảnh này là dối người. Các bạn nghĩ xem, chúng ta nghiên cứu là tập tu học, tướng Vô Kiến Đảnh tức không nhìn thấy, sao lại có một danh từ ? Đây chẳng phải dối người chăng ? Tướng Vô Kiến Đảnh thì phàm phu chẳng thấy được, chỉ có Thánh nhân mới thấy được. Vì Thánh nhân thấy được cho nên có danh từ: "Tướng Vô Kiến Đảnh" này. Hôm nay tôi chỉ giảng một câu này, đã đủ rồi. Không cần giảng nhiều. Bạn nhớ ý nghĩa này thì hiểu được Kinh Lăng Nghiêm.

"Tướng Vô Kiến Đảnh Thủ Lăng Nghiêm". Thủ là đầu tiên, số một, Lăng Nghiêm tức là đảnh, tột đảnh rồi còn có lời gì để nói nữa ?

"Phật bộ chính giữa cứu treo ngược". Chính giữa là Phật Tỳ Lô Giá Na, tức cũng là pháp thân của Phật Thích Ca Mâu Ni, báo thân là Lô Xá Na Phật, hóa thân là Thiên Bách Ức Thích Ca Mâu Ni Phật. Chính giữa Phật bộ phải đến cứu vớt chúng sinh bị treo ngược (đảo huyền). Cứu đảo huyền còn gọi là Vu Lan Bồn. Vu Lan Bồn là tiếng Phạn, sao gọi là đảo huyền ? Một người chân giơ lên trời, đầu hướng xuống đất, ăn vật gì cũng đều nuốt chẳng vào, bạn thấy đây có khổ chăng ? Vốn ăn đồ vật rồi phải đại tiểu tiện, bây giờ không thể đại tiểu tiện, lại phải chảy ngược ra lại, thật là khổ sở ! Chẳng được tự tại, đây gọi là đảo hành nghịch thí.

"Tỳ Lô Giá Na khắp tất cả". Phật Tỳ Lô Giá Na khắp tất cả mọi nơi, vô tại vô bất tại, chẳng có một nơi nào mà chẳng có Ngài, vì Ngài khắp tất cả mọi nơi.

"Thường hiện ở trong tôi và anh". Bạn, tôi, mọi người, đều ở trong sự chiếu khắp của pháp thân Phật Tỳ Lô Giá Na, thế mà chúng ta chẳng thấy được Phật Tỳ Lô Giá Na. Tại sao chúng ta chẳng có tướng Vô Kiến Đảnh ? Chúng ta hiện giờ là phàm phu, chẳng thấy được pháp thân của Phật, thật là khổ não!

193. Hổ hồng đô lô ung.

Kệ:

Tổng trì chân ngôn Án Á Hồng
Tỳ Lô Di Đà A Súc đông
Pháp báo hoá thân tam đại nghĩa
Thập phương hiền Thánh tùng thử sinh.

Tạm Dịch:

Tổng trì chân ngôn Án Á Hồng
Tỳ Lô Di Đà A Súc Phật
Pháp báo hóa thân ba nghĩa lớn
Mười phương Thánh hiền từ đây sinh.

Giảng giải:

Hồ Hồng tức là "Hồng", hoặc gọi là "Án", bất cứ chữ nào cũng đều có ý nghĩa của nó. Tóm lại, Chú thì thiên biến vạn hóa, bạn nói nó như thế này, nó lại thế kia. Bạn nói nó thế kia, nó lại thế này. Bạn nói nó là đỏ, nó lại biến thành vàng. Bạn nói nó vàng, nó lại biến thành trắng. Làm thế nào ? Đó gọi là không thể nghĩ bàn, không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể dùng lời luận nghị. "Miệng muốn nói mà lời đã mất rồi, tâm muốn phan duyên mà tư lự chẳng còn nữa", đây gọi là không thể nghĩ bàn. Hồ Hồng tức là chân ngôn tổng trì, có thể nói là Án, cũng có thể nói là Hồng, cho nên mọi người nói Án Á Hồng. Án Á Hồng là ba đàn: Thân, miệng, ý, nghiệp thanh tịnh, khi niệm Án Á Hồng, cũng giống như tạo đàn Lăng Nghiêm. Thanh tịnh chân ngôn khiến cho ba nghiệp thanh tịnh. Án tức là Tỳ Lô Giá Na Phật, Á tức là A Di Dà Phật, Hồng tức là A Súc Phật, cho nên niệm Án Á Hồng thì ba mật thành đàn.

"Tỳ Lô Di Đà A Súc Phật". Tỳ Lô thì chính giữa, Di Đà thì phương tây, A Súc thì phương đông.

"Pháp báo hóa thân ba nghĩa lớn". Tức là pháp thân, báo thân, hóa thân, chữ Hồng này đủ ba ý nghĩa này.

"Mười phương hiền Thánh từ đây sinh". Tất cả mười phương chư Phật, Bồ Tát, La Hán, đều đã tu qua pháp này, đều từ pháp này mà sinh ra.

194. Chiêm bà na.

Kệ:

Kim sắc hoàng hoa thụ hình cao

Đại bàng điểu cư Phật Thánh đạo

Pháp thân hương biến Hằng sa giới

Bất thoái bồ đề lạc tiêu dao.

Tạm Dịch:

Cây vàng hoa vàng cao to lớn

Chim Đại Bàng ở Phật Thánh đạo

Pháp thân thơm khắp Hằng sa cõi

Không lùi bồ đề vui tiêu dao.

Giảng giải:

Chúng ta hằng ngày muốn học diệu pháp, nhưng đợi đến khi diệu pháp trước mắt, thì không nhận ra được, trước mặt bỏ qua, mất đi cơ hội. Chú Lăng Nghiêm mỗi câu đều là diệu pháp, mỗi chữ đều là tam muội, vì chúng ta không hiểu rõ, nên cũng không biết tôn quý. Giống như người không nhận ra vàng thật, cho rằng đồng vàng là vàng. Nếu ai thành tâm tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì thường có tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát đến hộ trì, nhưng phải thành tâm, nếu không thành tâm thì sẽ không có cảm ứng.

Chiêm Bà Na dịch là "cây vàng hoa vàng". Đây là một ví dụ, dụ chim đại bàng ở trên cây rất cao, là nơi tất cả Thánh Hiền ở. Cho nên nói: “Thân vàng hoa vàng cao to lớn”. Cây thì màu vàng ròng, hoa cũng màu vàng. Thứ cây này cao hơn so với các loài cây khác, vì vậy cho nên: “Chim Đại Bàng ở Phật Thánh đạo”. Chim đại bàng thì ở trên cây, Phật và tất cả Thánh chúng, cũng đều ở trên diệu pháp vô thượng Lăng Nghiêm, giống như chim đại bàng ở trên cây cao nhất.

“Pháp thân thơm khắp Hằng sa cõi”. Pháp thân của Phật vô tại vô bất tại, đầy khắp tất cả mọi nơi.

“Không lùi bồ đề vui tiêu dao”. Tu pháp Chú Lăng Nghiêm, thì vĩnh viễn không thối thất bồ đề tâm, nếu trên thế gian không còn một người nào niệm Chú Lăng Nghiêm, thì pháp sẽ diệt mất. Tất cả yêu ma quỷ quái, thiên ma ngoại đạo, đều muốn xuất hiện ra đời hoành hành, nếu còn có một người

niệm Chú Lăng Nghiêm, thì yêu ma quỷ quái, thiên ma ngoại đạo không dám xuất hiện, vì có Chú Lăng Nghiêm hàng phục được chúng. Nếu chúng ta niệm tụng Chú Lăng Nghiêm, ngày ngày thọ trì, thì đắc được phước báu bảy đời làm viên ngoại, tức là người có phước nhất, có đại thế lực trong thời thái bình thịnh vượng. Cho nên muốn cầu phước báu thế gian, phải niệm tụng Chú Lăng Nghiêm, muốn có quả báu Thánh hiền, càng phải niệm Chú Lăng Nghiêm.

195. Hổ hồng đô lô ung.

Kệ:

Chân ngôn Chú lực diệu nan tư

Tam muội gia trì niệm tại từ

Phiền não biến vi thanh lương tán

Vô thượng Phật Bảo thường hộ chi.

Tạm Dịch:

Sức lực thần Chú diệu khó lường

Tam muội gia trì niệm từ từ

Nhiệt não biến thành thuốc mát mẻ

Vô thượng Phật Bảo thường hộ niệm.

Giảng giải:

"Sức lực thần Chú diệu khó lường". Chú Lăng Nghiêm không thể dò được, cũng không thể suy nghĩ tưởng tượng được.

"Tam muội gia trì niệm từ từ". Chú tức là dùng oai lực Tam muội gia trì người tu trì Chú. Phải niệm từ từ, không vọng tưởng, nếu thọ trì như thế thì nhiệt não hóa thành thuốc mát mẻ.

"Vô thượng Phật Bảo thường hộ niệm". Vô Thượng Phật Bảo luôn luôn hộ niệm bạn, gia trì bạn, khiến cho bạn phát đại đạo tâm. Các vị phải đặc biệt chú ý Chú Lăng Nghiêm. Nếu mỗi người đều học Chú Lăng Nghiêm, thì chánh pháp thường trụ ở trên đời, thường trì Chú Lăng Nghiêm tức là ủng hộ Phật pháp, oai lực của Chú khó nghĩ bàn.

Hỏi: Trì Chú phát âm không chính xác có hiệu nghiệm chăng ?

Đáp: Trước kia có một vị tu hành thường tụng Lục Tự Đại Minh Chú, nhưng ông ta tự đặt ra, chứ không thỉnh giáo người khác, hoặc là vì trí nhớ không tốt, người khác dạy rồi ông ta quên mất. Ông ta đắn đo: "Chữ miệng thêm vào chữ ma thì đọc ma, chữ miệng thêm vào chữ bát thì đọc bát, chữ miệng thêm vào chữ mê thì đọc mê, chữ miệng thêm vào chữ ngưu thì đại khái đọc ngưu". Do đó, ông ta đọc "Úm Ma Ni Bát Mê Ngưu", niệm rất thành tâm. Mỗi ngày ông ta niệm một trăm vạn biến Úm Ma Ni Bát Mê Ngưu, dùng chuỗi ghi nhớ rất phí sự, do đó ông ta dùng một trăm vạn hạt đậu ghi nhớ, niệm một câu thì thảy qua một hạt đậu. Dần dần ông ta không cần dùng tay, đậu tự nhảy qua, sau đó có người nói với ông ta nên niệm: "Úm Ma Ni Bát Mê Hồng" mới đúng, do đó ông ta liền đổi niệm Úm Ma Ni Bát Mê Hồng. Nhưng kỳ lạ thay, đậu không nhảy qua nữa, sau lại niệm trở lại Úm Ma Ni Bát Mê Ngưu, đậu cũng không nhảy qua, vì tín tâm của ông ta giao động, biết mình niệm sai.

Hỏi: Tâm Chú của Chú Lăng Nghiêm là gì ?

Đáp: Tâm Chú dài là: **Đát điệt tha. Án, A na lệ. Tỳ xá đề. Bệ ra. Bạt xà ra. Đà rị. Bàn đà bàn đà nể. Bạt xà ra bàng ni phấn. Hổ hồng đô lô ung phấn. Ta bà ha.**

Tâm Chú ngắn là: **Tát đát đa bát đát la.**

196. Tất đam bà na.

Kệ:

Tất giai đầy đủ cát tường pháp
Vô tận bảo tạng tổng hàm nhiếp
Thành tựu chủng chủng Ba La Mật
Đoan nhiên chánh toạ tử liên hoa.

Tạm Dịch:

Thảy đều đầy đủ pháp cát tường
Vô tận Pháp bảo nhiếp hết thảy
Thành tựu đầy đủ Ba La Mật
Đoan nghiêm ngồi trên hoa sen báu.

Giảng giải:

"Thảy đều đầy đủ pháp cát tường". Câu này là "pháp cát tường", nghĩa là tất cả đều cát tường, đắc được mọi sự thắng lợi.

"Vô tận Pháp bảo nhiếp hết thảy". Pháp cát tường là tất cả đều cát tường như ý, bên trong hàm nhiếp hữu tận bảo tạng. Pháp cát tường này sức lực rất lớn.

"Thành tựu đầy đủ Ba La Mật". Muốn cầu gì thì được đó, cầu giàu sang được giàu sang, cầu công danh được công danh, cầu trai gái được trai gái. Tất cả đều không thể nghĩ bàn, thành tựu đủ loại Ba La Mật đến bờ kia.

"Đoan nghiêm ngồi trên hoa sen báu". Vị Bồ Tát này, thường thường ngồi trên đài sen báu để giáo hóa tất cả chúng sinh.

197. Hổ hồng đô lô ung.

Kệ:

Chân tâm chân ý chân lại chân

Chân hành chân tu chân cánh chân

Chân tác chân vi chân gia chân

Nhất thiết nhất thiết chân chân chân.

Tạm Dịch:

Tâm thật ý thật thật lại thật

Hành thật tu thật thật càng thật

Làm thật quán thật thật thêm thật

Tất cả tất cả thật thật thật.

Giảng giải:

Hổ Hồng Đô Lô Ung, phía trước đã có hai câu, đây là câu thứ ba. Hổ Hồng Đô Lô Ung là Án Á Hồng. Lúc niệm Chú, vì mỗi nơi tiếng nói không giống, bạn là người địa phương đó, niệm tiếng địa phương đó, đều gần giống nhau. Gần giống nhau thì có thể được. Quan trọng là có chân tâm, dùng tâm giả để niệm, thì niệm gì cũng vô dụng. Bạn cũng không thể dùng tâm tham để niệm, hy vọng chơi cá ngựa sẽ trúng. Nếu bạn có những thứ tư tưởng này, thì tuyệt đối không có linh nghiệm, cũng không thể nói, tôi niệm Chú này, thì khí lực mạnh giống như đại lực sĩ, có thể lay núi động đất, giống như Sở Bá Vương, ai cũng đánh không lại, tu như vậy cũng không thành. Vì đầu

tiên bạn đã có tâm tham thì chẳng phải thật. Niệm Chú này mà có tâm hại người càng không được, kêu người đau đầu, đau chân, như thế thì niệm gì cũng chẳng linh nghiệm, sẽ không thành tựu. Có người niệm Chú này, muốn tất cả những thứ đá quý có giá trị nhất thế gian, đều trở về chỗ tôi, cứ muốn ích kỷ lợi mình thì càng làm chẳng được. Cho nên tôi khuyên các bạn đừng tranh, đừng tham, đừng cầu, đừng ích kỷ, đừng lợi mình. Phải có đủ năm điều kiện này, còn phải có tâm chân thật mới học được Chú Lăng Nghiêm. Cho nên nói: "Tâm thật ý thật thật lại thật". Một cái chân thật vẫn chưa được, phải hai cái chân thật, một chút giả cũng không có, nếu có một chút giả thì chẳng có công hiệu.

"Hành thật tu thật thật càng thật". Tức là dùng sự chân thật để trì Chú này. Có người chẳng biết thế nào gọi thật lại càng thật. Không biết thật chăng ? Vậy bạn ăn no không, ăn no thì biết ngay.

"Làm thật quán thật thật thêm thật". Bạn thấy ở trước mười hai chữ thật, ở sau lại thên ba, cộng thành mười lăm chữ thật. Cho nên nói: "Tất cả tất cả thật thật thật". Ngàn vạn không thể giả, nếu có một chút giả thì chẳng phải thật. Bạn gạt Phật chẳng đặng, cũng chẳng gạt được Bồ Tát, cũng gạt không được người.

198. Ba ra sắt địa gia.

Kệ:

Tổng nhiếp ma giới tu chánh giáo
Sự lý hành mãn độ vô cực
Sinh tử phiền não giai cứu kính
Thường lạc ngã tịnh chứng bồ đề.

Tạm Dịch:

Nhiếp hết loài ma tu chánh pháp
Sự lý viên mãn lên bờ kia
Sinh tử phiền não đều rốt ráo
Thường lạc ngã tịnh chứng bồ đề.

Giảng giải:

Câu này dịch là "vô cực", "Nhiếp hết loài ma tu chánh giáo". Nếu ma cải tà quy chánh, cải ác hướng thiện, cũng có thể tu hành giống nhau, có thể thành chánh quả giống nhau. Do đó, mọi người đừng xem ma nghiêm trọng như thế. Có lúc ma trở lại giúp bạn tu hành, làm tăng thượng duyên bạn tu đạo, là đến thử bạn, khảo nghiệm bạn, khiến cho công phu của bạn thuần thục.

"Sự lý viên mãn lên bờ kia". Sự cũng tu viên mãn, lý cũng tu viên mãn, thì độ tất cả chúng sinh, vượt khỏi bờ sinh tử này, qua dòng phiền não, đạt đến bờ bên kia cứu kính. Cho nên nói: "Thường lạc ngã tịnh chứng bồ đề". Đắc được thường lạc ngã tịnh Niết Bàn bốn đức, chứng được vô thượng bồ đề, cứu kính viên mãn.

199. Tam bát xá.

Kệ:

Chân chánh mãn túc Bồ Tát hạnh

Ngũ nhãn lục thông câu hiện tiền

Thắng diệu giải thoát viên phước huệ

Vô thượng đẳng giác độ quần hiền.

Tạm Dịch:

Chân chánh đầy đủ hạnh Bồ Tát

Năm nhãn sáu thông đều hiện tiền

Giải thoát thù thắng tròn phước huệ

Vô Thượng Đẳng Giác độ người hiền.

Giảng giải:

Câu này dịch là "chân chánh đầy đủ", "thành tựu", "cảm ứng". Hết thảy đều đắc được viên mãn, cho nên nói: "Chân chánh đầy đủ hạnh Bồ Tát". Tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu, lục độ vạn hạnh đều đầy đủ.

"Năm nhãn sáu thông đều hiện tiền". Bồ Tát đầy đủ năm nhãn: Nhục nhãn, thiên nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn và Phật nhãn. Sáu thông: Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông và lậu tận thông.

“Giải thoát thắng diệu tròn phước huệ”. Tăng phước huệ, đắc được giải thoát thù thắng vi diệu.

“Vô Thượng Đẳng Giác độ người hiền”. Chứng được quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác, trở lại độ người hiền, khiến cho họ cũng đều chứng được quả vị Chánh giác.

200. Noa yết ra.

Kệ:

Ngã sở tác pháp bổn tánh không

Chân như tự tại bình đẳng công

Vô thượng phước điền cần canh chủng

Tự giác giác tha nhậm đông tây.

Tạm Dịch:

Những pháp tôi tu tánh vốn không

Chân như tự tại rất bình đẳng

Ruộng phước vô thượng siêng gieo trồng

Tự giác giác tha rất tự tại.

Giảng giải:

Câu Chú này ý nghĩa là "không", không tức là phá ngã chấp, pháp chấp, cũng chẳng còn, ngã, pháp, hai chấp đều không. Do đó, tuy tu tất cả pháp, mà lìa tất cả pháp tướng, tu đến trong chẳng có thân tâm, ngoài chẳng có thế giới, không vô sở không, ngộ cảnh giới vô sở ngộ, lúc này thì đắc được tam muội. Cho nên nói: “Những pháp tôi tu tánh vốn không”. Tất cả pháp mà tôi tu, bất cứ là pháp Lăng Nghiêm, pháp Đại Bi, hoặc pháp Bốn Mươi Hai Tay Mắt, hoặc pháp duyên độ mẫu, hoặc là đủ thứ pháp mật tông, tu tất cả pháp phải lìa tất cả tướng, hàng tâm lìa tướng, tâm phải hàng phục, tướng phải xa lìa. Tu pháp thì tu đừng chấp trước. Tất cả pháp đều không có tự tánh, chẳng có tự thể, vậy bạn lại chấp cái gì ?

“Chân như tự tại rất bình đẳng”. Chân như cũng gọi là tự tại, cũng gọi là bình đẳng, nghĩa là đều công bình, chẳng có một chút tâm ích kỷ lợi mình, mới có thể tu pháp. Cũng chẳng có tâm tham, tâm tranh, tâm có sở cầu, rất là công bình không lỗi.

“Ruộng phước vô thượng siêng gieo trồng”. Ruộng phước Tam Bảo là vô thượng nhất, cúng dường Tam Bảo thêm phước và huệ của bạn. Nhưng đừng một mặt thì cúng dường cung kính Tam Bảo, một mặt thì tạo tội nghiệp trước Tam Bảo, làm thiện ác xen tạp, đều phân chẳng rõ. Ở trong Phật giáo hủy báng Phật giáo, đừng nói đây không tốt, nói kia không đúng. Phải trồng ruộng phước, chớ trồng ruộng họa (tai họa). Hủy báng Tam Bảo tức là trồng ruộng họa, tương lai sẽ có tai nạn. Chúng ta phải siêng gieo trồng ruộng phước Tam Bảo.

“Tự giác giác tha nhậm đông tây”. Tương lai tu thành công rồi, thì sẽ tự giác lại giác tha. Tùy ý bạn muốn đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì đến Cực Lạc Thế Giới. Muốn đến Phương Đông Thế Giới Lưu Ly thì đến Thế Giới Lưu Ly.

201. Hổ hồng đô lô ung.

Kệ:

Chí thành khẩn thiết thọ trì niệm
Cửu thành tam muội diệu nan ngôn
Nội Thánh ngoại vương bồi công tích
Viên mãn bồ đề thiên ngoại thiên.

Tạm Dịch:

Chí thành khẩn thiết thọ trì niệm
Lâu thành tam muội diệu khó tả
Trong Thánh ngoài vua tích công đức.
Viên mãn bồ đề chứng quả Phật.

Giảng giải:

Hổ Hồng Đô Lô Ung như ở trước đã nói là "Án Á Hồng", kết đàn. “Chí thành khẩn thiết thọ trì niệm”. Khi niệm đừng khởi vọng tưởng, đừng có tâm tham, tâm sân, có sở cầu, tâm ích kỷ lợi mình, tức là nhất tâm tụng trì Chú Lăng Nghiêm. Tụng trì được, trong không thân tâm, ngoài không thế giới, niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, chẳng niệm tự niệm. Đến cảnh giới này, thì chẳng có một tạp niệm nào, lâu dần thì sẽ thành tựu tam muội, đắc được chánh định chánh thọ, vi diệu khó mà nói hết được.

"Trong Thánh ngoài vua tích công đức". Trong Thánh tức là bên trong phải Thánh minh, thường thường tập ngồi tu định, thường thường tụng trì Chú. Ngoài vua là bên ngoài vẫn tích lũy công đức. Người tu đạo học Phật, phải nhận chân tích lũy công đức từng chút từng chút. Làm nhiều đức hạnh, tài bồi công lao, tài bồi thành tích, nhưng đừng tồn tâm tham, tư tưởng tham công. Tham công thì dễ tạo tội nghiệt, biến thành thiện ác xen tạp. Tham công tức là muốn tranh với người, trong khi tranh thì sẽ sai nhân quả. Nếu sai nhân quả thì đối với việc tu đạo chẳng tương ưng. Cho nên người tu đạo, nên nhớ nhân quả tơ hào đều không thể sai được ! Không thể cẩu thả, tùy tiện. Dù một tờ giấy cũng phải chân thành bảo hộ nó, đừng tùy tiện vứt bỏ, lãng phí. Vật chất của chùa phải thương tiếc, vật chất của mình cũng nên trân tiếc. Thương tiếc vật chất, tức cũng là làm công đức, lãng phí vật chất tức cũng là tạo tội nghiệt. Bất cứ ở nhà, hay ở chùa, đều giống nhau. Lãng phí tiền bạc, vật chất của chùa, thì tu hành cũng chẳng thành công. Tại sao ? Vì bạn không thương tiếc vật chất của thường trụ, không thương tiếc tiền bạc của thường trụ. Cho nên chúng ta tu hành phải trong Thánh, tức cũng là bên trong phải thông minh có trí huệ, bên ngoài làm việc phải hợp lý và hợp pháp. Bồi cây công đức của bạn mới có cơ hội thành tựu.

"Viên mãn bồ đề thiên ngoại thiên". Bất cứ nơi đâu cũng không sai nhân quả, luôn luôn cẩn thận, đó mới viên mãn giác quả bồ đề, đến một thế giới khác, thành tựu pháp thân thiên ngoại thiên. Thiên ngoại thiên là nói nó lớn mà không ngoài, nhỏ mà không ở trong, tận hư không biến pháp giới, đâu chẳng ở trong tâm của bạn. Do đó, người tu đạo phải đặc biệt chú ý, đừng sai nhân quả, đừng lạm dụng vật của thường trụ.

202. Tát bà dược xoa.

Kệ:

Thôi phục nhất thiết ác quỷ binh
Dũng Kiện quỷ vương phụng lệnh hành
Hộ trì thiện giả cần tinh tấn
Từ bi phổ độ hoá chúng sinh.

Tạm Dịch:

Hàng phục tất cả ác quỷ binh

Dũng Kiện quỷ vương làm theo lệnh
Hộ trì kẻ thiện siêng tinh tấn
Từ bi phổ độ cứu chúng sinh.

Giảng giải:

Ý nghĩa câu này là "Phá tan tất cả ác quỷ", trong loài quỷ cũng có quỷ thiện, quỷ ác. Quỷ thiện thì hộ trì người, ác quỷ thì phá hoại người, cho nên phải "Hàng phục tất cả ác quỷ binh".

"Dũng Kiện quỷ vương làm theo lệnh". Dược Xoa tức là quỷ Dũng Kiện, thuộc về quỷ thiện, chúng chịu Bồ Tát chỉ huy đi phá tan ác quỷ.

"Hộ trì kẻ thiện siêng tinh tấn". Hộ trì người thiện tu hành, luôn luôn tinh tấn tu hành Phật pháp.

"Từ bi phổ độ cứu chúng sinh". Chúng cũng giáo hóa chúng sinh, giúp Phật một phần hoằng dương giáo hóa.

203. Hắt ra sát ta.

Kệ:

Đại đa thắng pháp diễn Ma Ha
Tốc tật quỷ đẳng các bôn ba
Thuận giáo nghịch giáo hoằng Phật hoá
Vạn loại quy nguyên độ Ta Bà.

Tạm Dịch:

Pháp lớn nhiều thắng diễn Ma Ha
Chúng quỷ La Sát đều bôn ba
Thuận giáo nghịch giáo hoằng Phật pháp
Vạn loài về nguồn độ Ta Bà.

Giảng giải:

Chữ Hắt nghĩa là "Ma Ha" (đại), "lớn nhiều", "thắng pháp", ba ý nghĩa. Diễn Ma Ha tức là nói pháp đại thừa.

"Chúng quỷ tốc tật đều bôn ba". Tốc tật quỷ tức là quỷ La Sát, chúng vốn chuyên làm ác, về sau quy y Phật thì làm việc thiện. Tại sao gọi là tốc tật quỷ ? Vì chúng chạy rất nhanh, chạy ở trên không, cũng chạy ở dưới đất,

lại có thể bay đi trên không như ý. Quỷ La Sát dạy người có lúc dùng thuận giáo, giáo hóa thuận theo tư tưởng chúng sinh. Có lúc dùng nghịch giáo, giáo hóa nghịch theo tư tưởng chúng sinh, mục đích đều hoằng dương phật pháp.

"Vạn loài về nguồn độ Ta Bà". Nghĩa là mọi người trợ giúp thành tựu lẫn nhau, để ủng hộ Phật pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều quy y Tam Bảo, cùng đồng đến hộ trì thế giới Ta Bà, giáo hóa tất cả chúng sinh cang cường của thế giới Ta Bà. Cho nên dùng quỷ La Sát để cứu độ giáo hóa, khiến cho chúng sinh cang cường, sinh ra tư tưởng sợ sệt, khiến cho chúng cải ác hướng thiện.

204. Yết la ha nhã xà.

Kệ:

Sở hữu địa không thiên quyến thuộc
Sinh khởi vô biên sai biệt môn
Dạ Xoa La Sát phụ mẫu tử
Huynh đệ quân tướng tạp sử thần.

Tạm Dịch:

Tất cả quyến thuộc thiên địa không
Sinh ra vô biên môn khác biệt
Cha mẹ con Dạ Xoa La Sát
Anh em quân tướng các sử thần.

Giảng giải:

Nhã Xà La Sát quỷ tử mẫu, mẹ của quỷ La Sát sinh được một ngàn quỷ La Sát con, nhưng quỷ mẹ thương nhất là quỷ con út. Quỷ mẹ con này, mỗi ngày ăn thịt một đứa con nít. Chúng thường đến nhân gian trộm con nít của người ta, mỗi ngày ăn một đứa, đây chẳng phải là số ít. Phật thấy chúng làm như thế, thật quá tổn hại cho nhân loại, do đó nghĩ tìm cách muốn độ quỷ tử mẫu này, bèn dùng thần thông bắt con quỷ út bỏ vào bình bát. Quỷ tử mẫu đi trộm con nít của người ta, chuẩn bị trở về để ăn, trở về thì không thấy con quỷ út. Đó là quỷ út mà y thương nhất, chấp trước nhất, mà bây giờ không thấy đâu cả, do đó y đi tìm khắp nơi, nhưng tìm mãi không ra. Sau đó

y đến nước Xá Vệ, nghe được tiếng con quỷ út ở trong bình bát, y bèn theo tiếng khóc đi tìm, tìm đến chỗ để bình bát của đức Phật. Biết là con quỷ út của y ở trong bình bát của Đức Phật, y bèn dở nắp bình bát, nhưng làm thế nào cũng không lay động nắp bình bát. Y bèn kêu hết chín trăm chín mươi chín quỷ con lại, cùng nhau hiệp lực dở nắp bình bát, nhưng cũng dở không được. Y rất nóng giận đi đến trước Đức Phật nói:

- Ngài là một vị Phật mà không biết điều. Tại sao bắt đứa con út của tôi nhốt vào bình bát ! Quỷ út của tôi làm gì mà đắc tội với Ngài, nó nhỏ như vậy, Ngài mau thả nó ra.

- Đức Phật nói: Bây giờ trong tâm của ngươi rất thống khổ, ta bắt con của ngươi đem về đây, thì tâm ngươi biết thống khổ. Thế mà mỗi ngày ngươi ăn một đứa con của người ta, vậy thì ngươi nói sao đây ?

- Quỷ tử mẫu nói: Tôi rất thích ăn thứ này, vậy với con của tôi có quan hệ gì ?

- Đức Phật nói: Tốt ! Ngươi muốn ăn con của người ta, thì ta bắt con của ngươi về đây. Ngươi ăn con nít người ta, thì đành lòng ăn được, ta muốn đứa con này của ngươi, thì ngươi xả bỏ không được, ngươi mới là người không biết điều.

- Quỷ tử mẫu nói: Nếu Ngài trả lại đứa con út của tôi, thì tôi không ăn con nít của người nữa.

- Đức Phật nói: Thật chăng ?

- Y nói: Thật.

- Đức Phật nói: Vậy ngươi ăn vật gì ?

- Quỷ tử mẫu nói: Tôi không có gì ăn thì nhịn đói.

- Đức Phật nói: Vậy không được, sau này đệ tử của ta khi ăn cơm, thì thí một chút cơm cho ngươi ăn, nhưng ngươi về sau không được ăn thịt con nít nữa.

Từ đó La Sát quỷ tử mẫu cải ác hướng thiện, quy y Tam Bảo, về sau làm hộ pháp trong Phật giáo. Phật bèn trả lại con quỷ út cho quỷ tử mẫu đem về, luôn luôn bên cạnh của y. Y có lúc thị hiện hình dạng rất quái dị để giáo hóa chúng sinh, khiến chúng sinh cải ác hướng thiện, đây gọi là nghịch giáo. Từ đó về sau con nít thế gian không bị quỷ tử mẫu bắt trộm ăn nữa. Tại sao

chúng ta đều sợ quỷ ? Là bởi chuyện này. Quỷ tử mẫu rất lợi hại, bắt trộm con nít, khi chúng ta đề cập đến quỷ, thì rất sợ hãi đều do nguyên nhân này.

Yết La Ha Nhã Xà là nói về: "Hết thảy Dạ Xoa và La Sát", bất cứ dưới đất, trên trời, hoặc Dạ Xoa La Sát bay đi trong không trung và tất cả quyến thuộc của chúng. Mỗi một quỷ Dạ Xoa La Sát lại có vô lượng trăm ngàn quyến thuộc đồ chúng.

"Sinh ra vô biên môn khác biệt". Khác biệt tức là không giống nhau, trong đó lại sinh ra rất nhiều, đủ loại khác nhau, trong đó có cha mẹ của Dạ Xoa La Sát, anh em chị em, lại có tướng quân La Sát, quan binh La Sát, lại có đủ thứ chức vụ, làm việc này, việc kia, đủ thứ khác nhau. La Sát có thể nói là một đoàn thể hợp đồng, có thế lực rất lớn, cho nên hay hộ trì Phật pháp.

205. Tỳ đằng băng tát na yết ra.

Kệ:

Nhị chủng thần vương oai lực thâm
Phổ thành phá oán trừ tai tinh
Độ khử nhất thiết chư khổ ách
Quy mạng giáo chủ Thích Ca Văn.

Tạm Dịch:

Hai loại thần vương oai lực lớn
Phá trừ oán độc và tai nạn
Khử sạch tất cả các khổ ách
Quy mạng giáo chủ Phật Thích Ca.

Giảng giải:

"Hai loại thần vương oai lực lớn". Dạ Xoa và La Sát hai loại thần vương này đều có đại oai đức.

"Phá trừ oán độc và tai nạn". Chúng chuyên trừ tất cả oán độc và tai nạn.

"Khử sạch tất cả các khổ ách". Lại trừ khử tất cả khổ ách và hiểm nạn.

"Quy mạng giáo chủ Phật Thích Ca". Phải quy mạng Phật giáo, giáo chủ Thích Ca Mâu Ni Phật, để hộ trì Phật giáo, ủng hộ mỗi đạo tràng.

206. Hổ hồng đô lô ung.

Kệ:

Chí tâm tụng trì hoạch diệu định
Thành ý tinh tấn chứng vô sinh
Thiện ác giáp tạp nhiễm tịnh bán
Nan siêu khổ hải vĩnh phù trầm.

Tạm Dịch:

Chí tâm trì tụng được diệu định
Thành ý tinh tấn chứng vô sinh
Thiện ác nhiễm tịnh xen tạp vào
Khó vượt biển khổ trầm luân mãi.

Giảng giải:

"Chí tâm tụng trì được diệu định". Thường dụng tâm chí thành khẩn thiết để tụng trì Chú, thì nhất định sẽ đắc được diệu định Lăng Nghiêm kiên cố.

"Thành ý tinh tấn chứng vô sinh". Tu đạo phải thành ý. Thành ý là gì ? Tức là từng thời từ khắc, cũng không quên chuyên tâm nhất ý. Trong tâm chỉ có một ý niệm tu hành, không có vọng tưởng nào khác, thậm chí vì tu hành mà quên cả ăn cơm mặc y ngủ nghỉ. Đó là thành ý tinh tấn, thì nhất định sẽ chứng được vô sinh pháp nhẫn.

"Thiện ác nhiễm tịnh xen tạp vào". Nếu ở trong Phật giáo, vừa làm chút thiện, lại làm chút ác, trong thiện mang một chút ác, trong ác lại có chút thiện, thiện ác phân không rõ, nếu như thế thì: "Khó vượt biển khổ trầm luân mãi". Tức là không thể thoát khỏi biển khổ sáu nẻo luân hồi.

207. Giả đô la.

Kệ:

Ngã kim cảnh giác bát vạn chúng
Đại lực Kim Cang các thần vương
Hàng phục tai hại chư ma nạn

Trí huệ cung tiễn chức cao thăng.

Tạm Dịch:

Nay tôi cảnh tỉnh tám vạn chúng

Đại lực Kim Cang các thần vương

Hàng phục tai hại và nạn ma

Trí huệ cung tiễn thăng chức cao.

Giảng giải:

"Nay tôi cảnh tỉnh tám vạn chúng". Bây giờ tôi phải cảnh tỉnh tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát, kêu các Ngài chú ý và cẩn thận.

"Đại lực Kim Cang các thần vương". Còn có Kim Cang đại lực sĩ có đủ oai lực và tất cả tám bộ quỷ thần vương.

"Hàng phục tai hại và nạn ma". Để hàng phục tất cả tai hại và tất cả nạn ma không tốt.

"Trí huệ cung tiễn thăng chức cao".

Giả Đô La dịch là "trí huệ cung", trì tụng câu Chú này, thì sẽ thăng quan tiến chức, đắc được cơ hội làm quan. Cho nên tu pháp sẽ đắc được thứ quả báo này. Tại sao có những người làm quan ? Vì quá khứ đã tu qua pháp này, cho nên đời nay có nhân duyên làm quan. Tất cả vạn sự vạn vật thế gian đều đang nói pháp, chỉ là xem chúng ta nhận thức được hay không. Hôm nay tôi cảm thấy còn chút thời giờ, tôi ra một câu đối liễn: "Độc lập cô phong sư tử hống". Nghĩa là: Một người đứng trên đỉnh núi cao, làm đại sư tử hống. "Cô phong" là một nơi cao nhất, chẳng có gì so sánh cao hơn được. Một người đứng trên "cô phong" cao nhất quan sát toàn thế giới, sau đó làm sư tử hống ở đó. Do đó:

"Tiếng hống của sư tử,

Nói chẳng sợ sệt,

Trăm thú nghe được đều khiếp vía".

Bất cứ phi cầm điểu thú gì, cũng đều sợ hãi bay chạy loạn xạ, cho đến cọp beo cũng đều chạy không được. Tại sao ? Vì khi sư tử hống thì oai phong của nó rất lợi hại. Vế trên của câu liễn là "Độc lập cô phong sư tử hống", vế sau thì bạn muốn đối gì thì đối.

208. Thi để nẩm.

Kệ:

Chấp kim cang thần kiếm lợi phong
Nhập Tam ma địa trấn yêu phần
Hàng phục nhất thiết quỷ ma đẳng
Cải ác hướng thiện duẫn tự tân.

Tạm Dịch:

Thần Chấp Kim Cang kiếm sắc bén
Vào trong định lực trấn yêu khí
Hàng phục tất cả loài quỷ ma
Cải ác hướng thiện tự làm mới.

Giảng giải:

Ý nghĩa câu Chú này là "Kim Cang Thần". Thi Để Nẩm dịch là "cung tên", lại có thể dịch là "bảo kiếm". Tóm lại, là một thứ binh khí, hoặc là vũ khí cầm tay của Kim Cang Thần, sắc bén vô cùng. Thế gian có bảo kiếm có thể cắt vàng gọt ngọc, chém sắt như chém bùn. Bảo kiếm của Ngài so với bảo kiếm thế gian thì lợi hại hơn nhiều, sắc bén hơn, vì trí huệ của Ngài như kim cang bảo kiếm, dùng để soi suốt tư tưởng của thiên ma ngoại đạo.

"Vào trong định lực trấn yêu khí". Ngài luôn luôn ở trong Tam Ma Địa, tức cũng là ở trong định, hàng phục thiên ma, khống chế ngoại đạo.

"Hàng phục tất cả loài quỷ ma". Yêu ma quỷ quái đủ thứ tà khí đều bị Kim Cang lực sĩ và Kim Cang Tạng Vương Bồ Tát hàng phục. Tại sao gọi là quỷ? Vì quỷ thì lấy bóng tối nguy hiểm làm nghĩa, nhìn chẳng thấy trời, chẳng thấy ánh sáng. Ma là một tên khác của quỷ, so với quỷ lợi hại hơn. Tuy nhiên lợi hại, nhưng Kim Cang Tạng Vương Bồ Tát phái Kim Cang Thần đi hàng phục chúng.

"Cải ác hướng thiện sửa làm mới". Cho phép chúng sửa lỗi làm mới, cải ác hướng thiện, bất cứ có tội nghiệt gì, chỉ cần chịu sửa đổi lỗi lầm, thì Kim Cang Tạng Bồ Tát và Kim Cang Thần đều có thể tha thứ cho chúng.

209. Yết ra ha.

Kệ:

Diệu cát tường nghĩa cập dũng thí

Kim Cang Tạng Vương phá tà si

Sát tặc Ứng Cúng khôi đa sĩ

Quyến thuộc hợp hoà vĩnh an cư.

Tạm Dịch:

Nghĩa diệu cát tường và dũng thí

Kim Cang Tạng Vương phá tà si

Giết tặc Ứng cúng Khôi đa sĩ

Quyến thuộc hòa hợp ở với nhau.

Giảng giải:

Yết La Ha là chỉ "tất cả quyến thuộc của Kim Cang lực sĩ", mỗi vị Kim Cang Tạng Bồ Tát đều có quyến thuộc.

"Nghĩa diệu cát tường và dũng thí". Thi Để Nẩm còn có một nghĩa dịch là "diệu cát tường", lại có nghĩa là "dũng thí". Nghĩa diệu cát tường là gặp hung hóa cát, gặp nạn hóa tường. Dũng thí là dũng mãnh bố thí.

"Kim Cang Tạng Vương phá tà si". Kim Cang Tạng Bồ Tát đi khắp nơi hộ trì người thiện, trừng phạt kẻ ác, phá tất cả thiên ma ngoại đạo tà si.

"Giết tặc Ứng cúng Khôi đa sĩ". Đây là danh hiệu của A La Hán, Ngài không có chiến gì mà không thắng, đánh gì mà không thành công, cho nên xưng là Khôi đa sĩ. Khôi tức là khôi thủ, thắng hết tất cả.

"Quyến thuộc hòa hợp ở với nhau". Quyến thuộc Kim Cang Thần hòa hợp rồi, thì quyến thuộc yêu ma quỷ quái cũng hòa hợp, quyến thuộc của người cũng hòa hợp, không còn phân tranh, hết thảy không nhiễu loạn với nhau, điều đó gọi là hòa bình với nhau.

Mỗi câu Chú Lăng Nghiêm đều có vô lượng ý nghĩa, mỗi ý nghĩa đều có vô lượng công năng. Người muốn học Chú Lăng Nghiêm, trì tụng Chú Lăng Nghiêm, tốt nhất là phát tâm lớn, vì toàn thế giới mà tụng trì, đem tất cả công đức hồi hướng cho toàn thế giới, được như thế thì công đức quả báo thành tựu mới lớn, vì trong đó chẳng có tâm ích kỷ, không vì cầu cho mình, cho nên trong sám hối văn có nói: "Con nay phát tâm không vì tự cầu phước báo trời người, Thanh Văn Duyên Giác, cho đến quyền thừa các vị Bồ Tát. Chỉ nương tối thượng thừa phát bồ đề tâm, nguyện cùng pháp giới chúng

sinh, một thời đồng chứng vô thượng chánh đẳng chánh giác", lìa khổ được vui.

Học Phật, tốt hơn hết là phải tinh thuần, đừng có vừa học Phật vừa tạo tội nghiệp, làm cho thân mình nghiệp thiện ác trói buộc không rõ. Sao lại vừa học Phật vừa tạo tội nghiệp ? Tức là học Phật không vì lợi ích kẻ khác mà chỉ lợi mình. Hoặc là khi mới học Phật thì còn có một chút tâm lợi kẻ khác, nhưng lâu dần tập khí ích kỷ lợi mình lộ ra bên ngoài. Ví như người học Phật còn đi đánh bạc, còn tồn tại tâm gạt người, dùng đủ thứ thủ đoạn tổn người lợi mình, đó đều là thiện ác không minh bạch. Cho đến mượn danh nghĩa chùa chiền và sự quan hệ Phật giáo đồ đi lường gạt người, thậm chí còn trộm cắp chiếm giữ, đó đều là nghiệp thiện ác không rõ ràng. Nếu người học Phật có những hành vi như thế thì phải sửa đổi, nếu không thì sẽ không thoát khỏi tam giới, vì bị nghiệp thiện ác xen tạp bám chặt. Người tu đạo tu hành ở trong đạo tràng, cũng đừng vừa tu vừa khởi vọng tưởng, đó gọi là thiện ác không thuần, trong thiện có ác, trong ác có thiện, hỗn hợp không rõ, tương lai thọ quả báo cũng rất phức tạp. Giống như những vị Hòa Thượng của nước Việt Nam, Cao Miên, sao phải chịu Cộng sản đánh đập tàn nhẫn ? Cho đến các vị Lạt Ma Tây Tạng tại sao cũng chịu bức hại ? Đó đều là trong quá khứ tại nhân địa, khi tu hành thì trồng nhân ác này, hoặc là ỷ mạnh cướp đoạt tài sản của người, hoặc là đoạt mạng sống của người, do đó bây giờ phải chịu hoàn cảnh tệ hại đó, sinh mạng tài sản đều không thể bảo tồn. Thậm chí xuất gia rồi, sinh mạng cũng khó giữ, tài sản càng không màng nói đến, vì người xuất gia vốn không có tài sản. Đời sống nghiêng ngửa trôi nổi như thế, đều là do nhân đã trồng không chánh đáng trong quá khứ, cho nên bây giờ sinh vào những quốc gia đó gặp cảnh ngộ lầm than. Những tình hình đó, đều vì chúng ta hiện thân thuyết pháp, chúng ta phải hồi quang phản chiếu, trong quá trình tu đạo, đừng lạc vào cảnh giới như thế, phải tránh thứ tai nạn này, thì tại nhân địa phải làm rõ ràng, đừng đợi đến khi thọ quả báo thì tay chân loạn xạ, do đó có câu:

"Nhân mà không thật,
Chiêu quả quanh co".

Người ở tại Vạn Phật Thành và người đến từ bên ngoài đều phải chú ý, lúc tu đạo thì phải đặc biệt cẩn thận, đừng để sau này hối hận.

Hỏi: Nghe nói căn tai là đệ nhất trong các căn. Đa số người cho rằng căn mắt rất là quan trọng, họ rất cẩn thận bảo hộ con mắt, tại sao chẳng phải là căn mắt đệ nhất ?

Đáp: Cái lưỡi ăn được đồ vật, nếm được mùi vị, tại sao căn lưỡi không phải là đệ nhất ? Trong Kinh Lăng Nghiêm hai mươi lăm vị Thánh, đều nói về sự tu chứng đắc của mình, vốn là mỗi căn đều là số một, chẳng có số hai. Đây là vì đối cơ mà nói, hợp với căn cơ là số một, không hợp cơ là số hai. Vì:

"Thử phương chân giáo thể,

Thanh tịnh tại âm gian".

Chúng sinh ở thế giới Ta Bà dùng thính giác đại khái viên mãn. Căn tai viên thông mới là pháp môn chứng đắc của Bồ Tát Quán Thế Âm. Ngoài ra cũng có rất nhiều chúng sinh tương ưng với pháp này, cho nên nói căn tai đệ nhất. Có người căn mắt rất tinh vi, ngộ đạo tại căn mắt. Cho đến hai mươi lăm vị Thánh Nhân mỗi vị đều ngộ đạo ở tại một căn, thì căn đó là đệ nhất của vị ấy. Do đó, tương ưng với họ là đệ nhất, không tương ưng thì chẳng phải đệ nhất. Cho nên tôi thường nói, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là tám vạn bốn ngàn đệ nhất, chẳng có pháp môn nào số hai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn môn đệ nhất, huống chi hai mươi lăm pháp môn ! Hai mươi lăm vị Thánh đều nói sự ngộ đạo của mình, từ một căn đó mà ngộ đạo, bèn cảm thấy pháp môn đó là tốt. Chúng ta căn bản chỉ từ một căn đó, thì có thể khai ngộ, nhưng chúng ta muốn tu cái này, tu cái kia, đều không chuyên nhất. Do đó, từ sinh đến chết cũng chẳng khai ngộ, là vì tham quá nhiều.

Tu hành phải tinh, chuyên nhất thì tinh, không chuyên thì không tinh. Bất cứ tu pháp môn gì, phải từ một cửa mà thâm nhập. Tôi cảm thấy hai mươi lăm vị Thánh thuật ra, mỗi vị Thánh chứng đắc đều là viên thông, không chỉ là căn tai, căn mắt, căn mũi, căn lưỡi, căn thân, căn ý, đều là viên thông. Nói đến sáu căn, nếu bạn dùng nó thì là viên thông, không dùng được thì chẳng thông. Không thông thì phát sinh chướng ngại, thông rồi thì là viên thông, viên dung vô ngại.

210. Sa ha tát ra nẩm.

Kệ:

Tận đại thiên giới Kim Cang Thần

Ví dụ toán số kế bất thanh

Ủng hộ hành nhân tu thiện pháp

Công đức túc thời đạo tự thành.

Tạm Dịch:

Kim Cang Thần khắp trong các cõi

Ví dụ toán số tính không rõ

Ủng hộ người hành tu pháp lành

Công đức tròn đầy đạo tự thành.

Giảng giải:

Tát La Nẩm dịch là "tận cõi đại thiên". Ý chữ tận này là đầy, đầy cõi đại thiên. Đại thiên này là tam thiên đại thiên thế giới, là vô lượng tam thiên đại thiên thế giới, nhiều bất tận.

Đại thiên thế giới gọi là gì ? Một mặt trời, một mặt trăng, một núi Tu di, và một bốn đại bộ châu: Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lưu Châu, liền thành một thế giới, tức cũng là một địa cầu. Một ngàn thế giới là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới. Một ngàn trung thiên thế giới gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Vì có tam thiên cho nên gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới là số nhiều vô lượng vô biên, tính không hết được. Mỗi một thế giới đều có Phật ở tại đó thuyết pháp, đều có Kim Cang Thần ở tại đó hộ pháp. Cho nên hộ pháp Kim Cang Thần đầy khắp vô lượng vô biên, khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, cứu kính có bao nhiêu? Máy điện toán cũng tính không rõ được. Bạn nói máy điện toán quá thông minh, tính cái này, cái kia, tính được người ăn bao nhiêu hạt gạo, tính được trong biển có bao nhiệu hạt cát, tính rất vi tế, nhưng số mục Kim Cang Thần này lại tính không ra ! Làm thế nào cũng tính không rõ được số mục này, vì thật là quá nhiều. Giống như phá một phần vô minh, trăm cõi làm Phật, tám tướng thành đạo. Phá hai phần vô minh thì ngàn cõi làm Phật, tám tướng thành đạo. Phá ba phần vô minh thì vạn cõi làm Phật tám tướng thành đạo. Cho đến phá bốn mươi hai phần vô minh thì hiển lộ pháp thân, tại bất khả thuyết bất khả thuyết, tính không ra số hiện thân làm Phật trong thế giới nhiều như thế, tám tướng thành đạo.

"Ủng hộ người hành tu pháp lành". Nhiều Kim Cang Tạng Bồ Tát và Kim Cang Thần để làm gì ? Phải chăng là ăn cơm, phải chăng là muốn kiếm tiền, lãnh lương tháng ? Chẳng phải. Các Ngài chẳng giống như chúng ta phàm phu tục tử, làm công phải có giá cả, bao nhiêu tiền một ngày, hoặc là bao nhiêu tiền một giờ ? Các Ngài ủng hộ người tu hành là làm tròn bổn phận, không muốn tiền. Chỉ cần bạn tu thiện pháp, làm việc tốt, từ từ dụng công, thì Ngài đến ủng hộ bạn, hoàn toàn là tính nghĩa vụ, không cầu giá cả. Cho nên nói: "Ủng hộ người hành tu pháp lành - Công đức đầy đủ đạo tự thành". Tài bồi công đức của bạn. Công là phải lập, không lập sao có công; đức là phải làm, không làm sao có đức ? Không lập công thì chẳng có công. Không làm đức thì chẳng có đức. Lập công, lập đức, lập ngôn, là ba điều bất hủ, mãi mãi không lỗi thời. Trong lúc lập công thì không thể tranh với người, bằng không thì là tranh công đoạt quả, khi nghĩ so sánh với người thì là giả. Bất cứ lập công gì, phải rất tự nhiên tự ý muốn đi làm, chứ chẳng phải để so sánh với người khác. Ví dụ như bố thí, thấy họ bố thí một vạn đồng, thì tôi bố thí hai vạn đồng, so sánh với người thì chẳng đúng. Đại tướng ngày xưa vì tranh công mà phải vong thân ngoài trận tiền, bị người giết.

Chúng ta Phật giáo đồ lập công là tự mình phát nguyện làm việc, không để ý đến người khác làm hay không làm, vẫn cứ đi làm. Nơi đó tu công đức gì, tôi đều tùy hỷ hết tâm của tôi, làm được bao nhiêu thì làm bấy nhiêu, đó gọi là lập công. Lập đức là người ngoài nhìn chẳng thấy việc thiện bạn làm, ai ai cũng chẳng biết, đó tức là có đức hạnh. Do đó, ẩn tàng tức là đức. Có câu rằng:

"Thiện mà muốn người thấy,
Chẳng phải thật thiện.
Ác mà sợ người biết,
Đó là đại ác".

Làm việc thiện muốn người thấy, tuy nhiên là đại thiện, cũng biến thành tiểu thiện. Người lập công lập đức, thời gian lâu dần thì công đức đầy đủ, đạo nghiệp cũng sẽ có sở thành tựu. Cho nên nói công đức đủ thì đạo tự thành.

Những bài kệ mà tôi tả ra để giải thích những câu Chú này rất nông cạn, đúng ra tôi cũng không tả ra, ngặt vì không có ai tả, chẳng ai muốn hiến cái xấu dở, cho nên tôi không sợ xấu dở, mỗi ngày tả phỏng làm mấy câu kệ,

để nói với mọi người. Hoặc là các vị hiểu nhiều hơn so với tôi, nhưng tôi không ngại bỏ đá dẫn đến ngọc, dùng những câu kệ nông cạn này, làm cho trí hiểu cao thâm của quý vị đều dẫn ra. Đây là một phương pháp tôi dạy người, khiến người tốt thêm, cao thêm, sâu thêm, diệu thêm. Các bạn đừng ngại cũng tả ra vì mọi người mà nói.

211. Tỳ đằng băng tát na ra.

Kệ:

Bình chư ma hại thí an ninh
Phùng hung hoá cát tiêu túc nghiệp
Ly hiểm như di mộng phất kinh
Phổ khánh vân tán mãn thiên thanh.

Tạm Dịch:

Che trừ ma hại được an ninh
Gặp hung hóa cát tiêu nghiệp cũ
Tai qua nạn khỏi mộng không sợ
Khánh chúc mây tan đầy trời xanh.

Giảng giải:

Ý nghĩa của câu Chú này là "Đuổi trừ ma hại người", làm cho được an ninh. Ngăn cản tất cả ma hại, tựa như cái bình phong, hại bạn chẳng được, thì bạn được bình an. Cho nên nói: "Gặp hung hóa cát tiêu nghiệp cũ". Gặp việc nguy hiểm sẽ hóa ra cát tường, giống như người phóng thương muốn đánh bạn, vốn rất nguy hiểm mà chuyển thành cát tường. Tại sao như thế ? Hoặc là trong quá khứ bạn làm việc cát tường, do đó gặp hung hóa cát, quả báo tiền kiếp đã tạo phải chịu, đều sẽ tiêu diệt. Cho nên niệm câu Chú này, thì gặp hung hóa cát, gặp nạn được bình an.

"Tai qua nạn khỏi mộng không sợ". Hoặc là gặp cọp sói sư tử, hoặc độc khí hóa học, lò nguyên tử bị nổ, đều được bình an qua khỏi, tai hại gì cũng chẳng có, không sợ hãi. Ngày trước nói về rắn, có người nói nằm mộng thấy rắn. Mộng thấy rắn cũng không sợ, rắn đều biến thành hộ pháp cho ta, bảo hộ ta. Bạn xem ! Ngài Quy Sơn có hai con cọp gác cửa, bảo hộ cho Ngài, cũng có thể nói là Kim Cang Hộ Pháp biến thành hai con cọp, cho nên

tất cả ác thú không dám gần gũi. Mộng không sợ, nằm mộng cũng không sợ hãi.

"Khánh chúc mây tan đầy trời xanh". Lúc này thì mọi người cùng đến khánh chúc, mây tan lộ mặt trời, trời xanh ngàn dặm chẳng có mây, mọi người đều rất vui vẻ. Do đó, có câu:

"Quang phong tễ nguyệt thảo mộc hân hân".

Gió thổi nhè nhẹ, mặt trăng sáng tỏ, cây cỏ đều vui tươi.

"Nộ vũ tật phong quần điểu thê thê".

Cuồng phong bạo vũ thì chim trên bầu trời rất thê lương.

"Khánh chúc mây tan đầy trời xanh". Làm cho nghiệp chướng tiêu sạch, thì trí huệ sẽ hiện tiền. Các vị nghe tôi giảng sai chỗ nào, hoặc tả sai chỗ nào, phải nói với tôi. Tôi không thể nói sai, chỉ cần có người tìm ra chỗ sai của tôi, thì tôi vui lắm.

Hôm nay siêu độ Tổ Tiên đã siêu độ rồi, tất cả đều rất vui vẻ sinh về thế giới Cực Lạc, cũng có những vong linh không vãng sinh, cũng được đầu thai làm người. Đây là cơ hội rất tốt siêu độ Tổ Tiên. Về sau, bất cứ đi đến đâu siêu độ Tổ Tiên, thì mỗi bài vị biên một tên, đừng để Tổ Tiên của các vị vào với nhau, giống như lồng bồ câu ở Hương Cảng, rất nhiều bồ câu ở trong một cái lồng, đó là vì trước kia con cháu của họ siêu độ họ, thì cho rất nhiều người cùng vào một bài vị, cho nên trồng nhân nào thì gặt quả đó. Tôi biết mỗi người đều không muốn Tổ Tiên của họ ở lồng bồ câu. Đây là việc đã quá khứ, về sau đừng làm như thế nữa. Tốt hơn chúng ta ở trong Phật giáo làm việc, đừng nghĩ muốn tìm tiện nghi trong Phật giáo. Ở trong Phật giáo phải có tâm không sợ thiệt thòi, khi bạn tham tiện nghi thì không hợp Phật pháp, đây là lời lẽ rất quan trọng xác thực, các vị phải chú ý.

Chẳng có ai nói gì thì tôi giảng về ngồi thiền. Vạn Phật Thành chúng ta có người dưỡng thành một thứ tập quán, trừ khi không ngồi thiền, khi ngồi thì ngủ. Vì cảm thấy khi ngồi xuống, nếu không ngủ thì chẳng có cơ hội ngủ, cho nên thừa dịp ngồi thiền thì ngủ. Nhưng lời lẽ lại nói ngược lại, ngủ thì tốt nhiều hơn là tỉnh, khi tỉnh thì bạn cứ khởi vọng tưởng, tưởng tràng giang đại hải, tại Vạn Phật Thành lại chạy về Mã Lai, tại Mã Lai lại chạy về Vạn Phật Thành, không tốn tiền cũng không cần ngồi máy bay, cũng không cần đi xe lửa. Tại Mã Lai và Vạn Phật Thành chạy đi chạy về, không

biết bao nhiêu lần, cũng không cần trả thuế cho chính phủ, đây là một việc hết sức tiện nghi, cho nên nói bạn tỉnh táo cứ khởi vọng tưởng, không như ngủ. Bạn ngủ thì có thể tần tiện rất nhiều xăng dầu, vì năng lượng nguyên liệu trong tâm không có hao tốn. Tỉnh táo thì cứ khởi vọng tưởng, làm cho năng lượng nguyên liệu trong tâm hao tốn không biết bao nhiêu mà nói. Bạn cảm thấy không có tốn tiền, nhưng thực ra trong vô hình làm cho năng lượng nguyên liệu trí huệ của bạn hao tốn đi rất nhiều, cho nên nói:

"Ngủ yên trong núi sâu
Còn hơn hành đạo chốn đô thị".

Tức là ngủ trong rừng sâu núi thẳm, vẫn tốt hơn dụng công tu đạo tại thành thị. Ngủ trong rừng sớm tối vẫn có lúc tỉnh, tại thành thị mà tu hành, không những tiếng ồn của máy bay trên trời, tiếng ồn các loại xe cộ, đủ loại tiếng ồn náo, khó tu hành nhập định. Tư thế ngồi cũng rất quan trọng, bạn hãy xem người Nhật, tư thế ngồi trong thiền đường rất tốt. Tư thế người trong Vạn Phật Thành ngồi, cũng không được tốt mấy. Tại sao ? Vì tôi không chú trọng về bề mặt, do đó người ở đây cũng học theo tôi tu không đàng hoàng, tùy tuỳ tiện tiện, không màng đến vấn đề này. Bây giờ nói với các vị, khi ngồi thiền thì nên ngồi kiết già là tốt nhất. Ngồi kiết già thì đùi trái gác lên đùi phải, chân phải để lên chân trái, đó gọi là kiết già, còn gọi là tư thế hoa sen, hoặc là tư thế kim cang. Ngồi như thế này thì hàng phục được thiên ma, khủng bố các ngoại đạo. Khi thiên ma thấy bạn ngồi như thế, thì phải chạy xa, bạn rất dễ dàng nhập định, thành tựu tam muội.

Khi ngồi phải đoan nghiêm chánh tọa, lưng phải thẳng lên, thân thể không được nghiêng ngã, đầu cũng không được cúi xuống, hoặc ngã ra, cũng không lệch bên trái, nghiêng bên phải, phải ngồi ngay thẳng tự nhiên, không cẩu thả. Mắt thì quán mũi, mũi quán miệng, miệng quán tâm. Nghĩa là mắt quán mũi, mũi quán miệng, trên mũi vẫn có mắt chăng ? Miệng quán tâm, trên miệng còn có mắt chăng ? Bạn chưa tu thành nên không biết, nếu bạn tu thành thì toàn thân đều là con mắt, trong mỗi lỗ chân lông đều có vô lượng vô biên con mắt. Cho nên bạn nhìn sự vật không cần dùng nhục nhãn để nhìn, nghĩa là toàn thân của bạn đều là máy radar, đều là máy móc, chỉ cần bạn chịu dụng công tu hành, thì tương lai thì sẽ có diệu dụng này. Đây là khi bắt đầu dụng công, chưa nói đến bước thứ nhất.

Bắt đầu dụng công phải có một câu thoại đầu, hoặc tham câu thoại đầu này: "Bổn lai mặt mũi trước khi cha mẹ sinh ra như thế nào"? Hoặc là: "Niệm Phật là ai"? Có đủ thứ thoại đầu, xem thử bạn thích tham câu nào thì tham câu đó. Chúng ta tiếp tục dụng công, tục ngữ có câu:

"Ngồi lâu thì có thiền,

Ở lâu thì có duyên".

Do đó phải có tâm nhẫn nại, đừng hấp tấp, khi hấp tấp thì tham cho mau, cho rằng càng mau càng tốt, phải biết:

Căng quá thì dễ đứt,

Chậm quá thì lỏng lẻo,

Đừng căng đừng chậm mới thành công.

Tu đạo phải chân thật, đem công phu ra, đem thời gian ra, từng chút từng chút sẽ thành tựu, mỗi ngày mỗi ngày thành tựu, chẳng phải cấp tốc thì thành tựu được. Cho nên phải tiếp tục nỗ lực, chân đau một chút mà nhẫn được thì nhẫn nó. Chúng ta phải dứt sinh tử thoát khỏi luân hồi, chẳng phải là việc nhỏ, do đó phải đem tâm nhẫn nại chân chánh ra mới tương ưng với đạo.

212. Hổ hồng đô lô ung.

Kệ:

Chuyên nhất tắc linh phân trì tệ

Chí thành tụng niệm vĩnh phất thế

Nhật cửu công thâm thành Tam muội

Chứng đắc bồ đề vô khứ lai.

Tạm Dịch:

Chuyên nhất thì linh phân thì tán

Chí thành tụng niệm mãi không ngừng

Lâu dần công sâu thành tam muội

Chứng được bồ đề không đến đi.

Giảng giải:

Niệm câu Án Á Hồng này, thì thanh tịnh thân miệng ý ba nghiệp của bạn, lúc này thì nhất định phải chuyên nhất, do đó: “Chuyên nhất thì linh phân thì tán”. Bạn chuyên nhất một lòng thì sẽ linh, nếu không chuyên nhất thì không linh. Tán tức là phân tán, tán loạn nghĩa là bạn không thể thành tựu tam muội. Cho nên nói: “Chí thành tụng niệm mãi không ngừng”. Phải thành tâm đến cực điểm để tụng niệm Chú Lăng Nghiêm này, mãi mãi không thay đổi, không ngừng.

“Lâu dần công sâu thành tam muội”. Thời gian lâu dần, thì công phu tự nhiên sẽ thâm sâu, tức cũng như đi học, học hết thì sẽ tốt nghiệp. Công phu thuần thục thì tự nhiên sẽ thành tựu tam muội.

“Chứng được bồ đề không đến đi”. Chứng được bồ đề giác đạo, thì cũng là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, lúc này thì cũng chẳng đến, cũng chẳng đi. Phàm việc gì cũng phải có tâm nhẫn nại mới được, không có tâm nhẫn nại tu hành, thì không thể được.

213. Ra xoa.

Kệ:

Kim Cang thiên tiên các thủ hộ

Phú nhiêu lợi hành khả uý đồ

Nhiếp thọ chiết phục bách thiên vạn

Oai đức vô cùng phước huệ túc.

Tạm Dịch:

Kim Cang Thiên tiên đều bảo hộ

Sung túc lợi hành uy đáng sợ

Nhiếp thọ triết phục trăm ngàn vạn

Oai đức vô cùng đủ phước huệ.

Giảng giải:

Câu này dịch là "Tất cả Kim Cang Thiên tiên". Thiên tiên trên trời và Kim Cang đến thủ hộ đạo tràng, thủ hộ người tu hành.

La Xoa còn dịch là "Giàu có đầy đủ", hoặc là "lợi hành", "lợi ích chúng sinh", lại dịch là "khả uý", Kim Cang có uy đáng sợ. Thiên tiên có đại oai đức, “Nhiếp thọ triết phục trăm ngàn vạn”. Pháp nhiếp thọ là dùng từ bi

để nhiếp thọ. Pháp triết phục là dùng oai đức để triết phục. Trăm ngàn vạn chúng sinh đều bị hai môn triết, nhiếp, độ thoát.

"Oai đức vô cùng đủ phước huệ". Kim Cang Thiên tiên đều là oai đức vô cùng, phước huệ đầy đủ. Có khi chư Phật quá khứ thị hiện, có khi Đại Sĩ hóa thân, cho nên các Ngài phước cũng đủ, huệ cũng đủ.

Mỗi câu Chú Lăng Nghiêm, tôi dùng bốn câu kệ để hình dung oai lực của Chú và công dụng không thể nghĩ bàn của Chú. Bổn lai Chú Lăng Nghiêm biến hóa vô cùng, bất quá tôi chỉ nói nửa phần trong vạn phần, tức cũng khiến cho người khởi nhiều vọng tưởng thêm một chút. Người thì thấy lạ nghĩ khác, thấy gì thì khởi vọng tưởng đó, không thấy thì không có vọng tưởng. Cho nên thế gian bất cứ việc gì, có tốt thì có xấu, có hợp thì có tan, có thiện thì có ác, có phải thì có trái, đều là pháp đối đãi. Chúng ta giải thích Chú Lăng Nghiêm, tức cũng là không có việc tìm việc để làm. Có người xem kệ rồi thì hiểu một chút, có người xem rồi thì hồ đồ một chút. Đây là đạo lý gì ? Đạo lý thế gian vạn sự vạn vật đều như thế, có lợi thì có hại. Ngài Mã Tổ thành lập tùng lâm, Ngài Bách Trượng lập quy cụ, khi chế ra quy cụ thì người không giữ quy cụ hiển lộ ra, người xuất gia đọa địa ngục cũng nhiều. Tại sao có lợi thì có hại ? Có tốt thì có xấu ? Việc thế gian đều là như thế. Người được độ ít hơn so với người đọa lạc, người đọa lạc nhiều hơn so với người thọ ký, đạo lý thế gian là như thế. Tuy nhiên là như thế, chúng ta cũng không thể không hết lòng, không thể nói người đọa lạc nhiều, người được độ ít thì chúng ta không độ, muốn bãi công. Vậy thì một người cũng không độ đặng, tất cả đều đọa lạc. Hy vọng của chúng ta là, trong trăm vạn người độ được hai người thành đạo, thì chẳng có thời gian luống qua.

214. Bà già phạm.

Kệ:

Duy trượng Thế Tôn oai thần lực
Cứu hộ điên đảo chư hàm linh
Phổ nguyện lìa khổ hoạch an lạc
Tảo vi giác đạo lập căn cơ.

Tạm Dịch:

Xin nhờ oai thần lực Thế Tôn

Cứu hộ các chúng sinh điên đảo
Nguyện khắp lìa khổ được an lạc
Sớm sẽ giác ngộ lập căn cơ.

Giảng giải:

Bà Già Phạm là "tên riêng của Phật", ở trước đã giảng qua, Bà Già Phạm có sáu nghĩa cho nên không dịch.

"Xin nhờ oai thần lực Thế Tôn". Tất cả hộ pháp đều nương nhờ đại oai thần lực của mười phương chư Phật. Thế Tôn là tôn kính của thế gian và xuất thế gian, là một trong mười hiệu của Phật. Oai thần lực của Thế Tôn vô cùng vô tận, tất cả các Bồ Tát và tất cả hộ pháp thường được đại oai thần lực của chư Phật gia trì, mới đến được trong tất cả thế giới giúp Phật hoằng dương Phật pháp, giáo hóa chúng sinh, cho nên nói: "Cứu hộ các chúng sinh điên đảo". Các hàm linh chẳng phải chỉ một hay hai, mà là bao quát hết thảy tất cả chúng sinh. Có chúng sinh cơ duyên thành thục, có chúng sinh chưa thành thục. Các hộ pháp quán cơ đầu giáo, vì người mà thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc, phá hết tất cả chấp trước và điên đảo của chúng sinh, nhưng chúng sinh quá cang cường khó giáo hóa. Dạy họ làm công đức lành, thì họ lệch đi muốn tạo tội nghiệt. Dạy họ tu giới định huệ, thì họ lệch đi muốn chấp giữ tham sân si. Cho nên nói chúng sinh cang cường khó điều phục. Chúng sinh ngu si cũng khó giáo hóa, đều dùng tri kiến của mình đi làm việc mà họ muốn. Biết rõ là không tốt mà vẫn cứ đi làm, biết rõ là không đúng mà họ vẫn đi làm, đó là chỗ diệu của của chúng sinh, nói thẳng ra là diệu đến cực điểm. Cho nên Lão Tử mới nói:

> *"Thiên hạ đều biết tốt đẹp là tốt đẹp,*
> *Mà cứ đi làm ác.*
> *Biết việc thiện là đúng,*
> *Mà cứ đi làm ác".*

Tức là nói người trong thiên hạ, đều biết tốt đẹp là tốt đẹp, nhưng quan niệm xấu tùy tiện sinh khởi, mà người cứ đi làm những việc thật là xấu ác. Con người biết thiện lương là đúng, làm thiện được thiện báo, mà họ không chịu làm thiện, cứ muốn đi làm ác, đó là chúng sinh sinh ra tánh điên đảo. Giống như chó rất là thông minh, nhưng mà cứ muốn ăn phân. Tại phàm phu chúng ta thấy đại tiện hôi thối như thế, làm sao có thể ăn, thế mà

chó thấy đại tiện đều thơm hơn với bất cứ gì, chúng vẫn cướp giật ăn. Sao lại như thế ? Tánh chó là như thế. Tất cả chúng sinh đều có cá tính. Như người hay mắng chưởi người, cho rằng mắng chưởi người là công việc của họ, một ngày không mắng chưởi người thì chịu không được. Hoặc là người hay nói thị phi, từ sáng đến tối thị thị phi phi, một ngày không nói thị phi thì giống như phải đọa vào bạt thiệt địa ngục, thật là khổ sở. Cho nên tri kiến của chúng sinh không dễ gì cảm hóa. Bạn càng tốt với họ, thì họ càng cho rằng bạn không đúng. Đó là bản tánh của chúng sinh, khinh thiện sợ ác. Bạn nói vậy tôi muốn học làm người ác, không làm người thiện, như thế thì chẳng được. Tuy nhiên bạn thiện bị người khinh, vẫn phải nhẫn chịu một chút, bị người khinh là chỗ tích đức, khinh người thì tổn đức, chúng sinh điên đảo thì như thế. Các vị hộ pháp muốn cứu hộ điên đảo, tất cả khuẩn động hàm linh các Ngài đều muốn cứu hộ. Chúng sinh lại điên đảo, lại không nghe lời, các Ngài đều dùng tâm từ bi để giáo hóa.

"Nguyện khắp lìa khổ được an lạc". Nguyện khắp tất cả chúng sinh đều lìa khổ được an lạc.

"Sớm sẽ giác đạo lập căn cơ". Vì giác đạo lập căn cơ xuống. Các Ngài dùng đủ thứ pháp môn để dạy dỗ chúng sinh, khiến chúng sinh đóng xuống cơ sở một chút bồ đề giác đạo, tương lai phát đại bồ đề tâm, thì sẽ thành tựu vô thượng đạo.

215. Tát đát tha.

Kệ:

Thập phương vô tận thường trụ Thánh
Nhất thiết hộ pháp đại minh đăng
Chiết nhiếp nhị môn xảo thí độ
Kim Cang Mật Tích hoá chúng sinh.

Tạm Dịch:

Mười phương vô tận Thánh thường trụ
Tất cả Hộ Pháp đèn sáng lớn
Triết nhiếp hai môn khéo thí độ
Kim Cang Mật Tích hóa chúng sinh.

Giảng giải:

"Mười phương vô tận Thánh thường trụ". Mười phương tận hư không biến pháp giới, vô tận vô tận Thường Trụ Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

"Tất cả hộ pháp đèn sáng lớn". Rất nhiều Kim Cang Tạng Vương Bồ Tát đến hộ trì Thần Chú Lăng Nghiêm, khiến cho Thần Chú như đèn sáng lớn, hộ trì Tam Bảo, làm mục đích cho chúng sinh. Dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa chúng sinh trong sáu đường khổ não.

"Triết nhiếp hai môn khéo thí độ". Chúng sinh đại cang cường, thì dùng pháp triết phục để triết phục, nếu chúng sinh dễ giáo hóa, thì dùng pháp nhiếp thọ để nhiếp thọ. Khéo tức là rất khéo léo, rất phương tiện, dùng pháp vừa vặn đến chỗ diệu, đúng cơ của họ. Thí tức là thí dụng, hoặc là dùng bố thí độ, hoặc dùng đủ thứ phương pháp để độ chúng sinh.

"Kim Cang Mật Tích hoá chúng sinh". Kim Cang Mật Tích gọi là gì ? Những việc làm của Ngài Kim Cang Mật Tích, một số người chẳng biết đặng, vì không biết cho nên gọi là Mật Tích. Những việc làm của Ngài đều là hộ trì Phật pháp. Bạn nhìn ở ngoài lông, ngoài da, tựa như Ngài phá hoại Phật pháp, thực ra Ngài đang thuyết vô thượng diệu pháp, khế hợp với căn cơ của chúng sinh, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, lìa khổ được vui. Ngài là đối cơ thuyết pháp, bạn không minh bạch, không nhận thức, cho nên nói là mật tích, mật hạnh.

"Đường xa biết sức ngựa
Sống lâu thấy tâm người".

Người học Phật, chẳng phải một sớm một chiều thì học được Phật, phải dùng thời gian lâu dài để thể nghiệm đạo lý Phật giáo, y giáo tu hành, lâu dần mới có sự thành tựu. Người chân chánh nhận thức Phật pháp cũng không sợ, cũng không hãi, cũng không khóc, cũng không cười. Phật pháp tức là như thế, chẳng có chỗ sợ hãi, chẳng có chỗ khóc, hoặc cười. Luôn luôn giữ như như bất động, liễu liễu thường minh, đó là bổn thể của Phật pháp.

216. Già đô sắt ni sam.

Kệ:

Ngã kim quy mạng đại Phật đảnh

Vô tận Pháp Tạng trí huệ quang

Nguyện ngã minh liễu diệu tổng trì

Phụng hành Như Lai sở thuyết nghĩa.

Tạm Dịch:

Con nay quy mạng đại Phật Đảnh

Vô tận pháp tạng trí huệ quang

Nguyện con hiểu rõ diệu tổng trì

Phụng hành nghĩa lý Như Lai nói.

Giảng giải:

"Con nay quy mạng đại Phật Đảnh". Đây là tất cả hộ pháp nói: Bây giờ chúng con cùng quy mạng Đại Phật Đảnh Chú Lăng Nghiêm.

"Vô tận pháp bảo trí huệ quang". Đại Phật Đảnh tức là vô tận pháp tạng, lấy không hết, dùng không xuể. Pháp tạng vô tận này, đều ở trong tự tánh, chẳng phải từ bên ngoài đến, là từ trong tự tánh của bạn hiển lộ ra. Vậy tại sao bây giờ không hiển lộ ra? Giống như côn trùng đang ẩn tàng, thì không động đậy, khi thời tiết nóng thì chúng hoạt động trở lại.

Người tu đạo, tu cho thân được nóng thì trùng tự tánh cũng sống trở lại. Khi trùng tự tánh sống lại, thì tất cả tế khuẩn trong thân đều chết hết. Đó chẳng phải là sát sinh chăng? Nếu bạn cho rằng như thế, thì đừng tu hành, chẳng có ai miễn cưỡng bạn, bạn vẫn có thể hoàn tục, trở về đời sống tại gia, đầy dẫy phiền não, tranh dành, vô minh đố kỵ chướng ngại. Nhưng nếu muốn tu hành, thì phải cải biến tất cả tế khuẩn, khôi phục Phật tánh của chính mình. Trước khi chưa thành Phật, thì trong thân có tám vạn bốn ngàn vi trùng đang phân chia tánh của bạn, ăn thịt của bạn, uống máu của bạn, ở trong thân của bạn, kêu bạn làm này làm nọ, kêu bạn đừng giữ quy cụ, kêu bạn đi làm những việc điên đảo, đều là những thứ xấu này chi phối bạn. Bạn nói: "Nguồn gốc là việc này chẳng phải tôi làm". Vậy tại sao bạn phải giúp chúng như vậy, đói một chút cũng chịu không được, khát một chút cũng chịu không được, ngủ không đủ cũng chịu không được. Tại sao phải bảo hộ chúng như thế ? Bạn bảo hộ những vi trùng này, thì tự tánh không hiển lộ được. Những thứ trùng đó đáo để là thứ gì? Là những thứ trùng ngu si. Ở trên thân của bạn, làm cái này không được thoải mái, cái kia không chịu được, khắp thân đều là phiền não, đau bệnh này đau bệnh kia, đều là những

thứ trùng ngu si đang tác quái. Mặc ít cũng không chịu, ăn ít cũng không chịu, nó thích gây sự với bạn.

Vô tận pháp tạng đều ở trong Đại Phật Đảnh sinh ra. Trí huệ quang này chẳng phải những thứ quang khác, mà là quang minh của trí huệ. Tại sao Phật có quang minh? Vì Ngài không có đen tối ngu si, cho nên đều dùng trí huệ quang minh để chiếu soi tất cả, ngay cả vô minh cũng chiếu phá. Khi phá tan vô minh, thì pháp tánh hiển lộ ra, cho nên trí huệ quang tức là quang của Phật.

"Nguyện con hiểu rõ diệu tổng trì". Cung phụng đại trí huệ quang, đại Phật đảnh vô tận pháp tạng này là vì điều gì? Tức là vì hiểu rõ đại tổng trì, tức cũng là Lăng Nghiêm Đà La Ni. Tổng trì tức là Đà La Ni. Đà La Ni là tiếng Phạn, dịch là tổng trì, "tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa". Pháp gì cũng đều tổng nhiếp ở trong đó, tất cả các pháp đều phát nguồn từ đây.

"Phụng hành nghĩa lý Như Lai nói". Chúng ta hiểu rõ đại tổng trì này rồi, thì phải y theo đạo lý Phật nói cung kính phụng hành.

217. Ba ra điểm.

Kệ:

Pháp quang biến chiếu âm tự tại
Chí thành tác lễ mật linh văn
Hy sử cảm ứng đạo giao lực
Hoàn ngã bổn lai chứng bồ đề.

Tạm Dịch:

Pháp quang chiếu khắp tiếng tự tại
Chí thành kính lễ Chú Lăng Nghiêm
Mong được cảm ứng và đạo giao
Trở về nguồn cội chứng bồ đề.

Giảng giải:

Ba La Điểm nghĩa là "Pháp quang chiếu khắp". Trí huệ quang của Phật chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, trong đó lại có một âm thanh tự tại. Cho nên nói: "Pháp quang chiếu khắp tiếng tự tại - Chí thành kính lễ mật

linh văn”. Bây giờ con chí thành kính lễ mật linh văn, mật linh văn tức là chỉ Chú Lăng Nghiêm.

“Mong được cảm ứng và đạo giao”. Hy vọng dùng sức cảm ứng đạo giao.

“Trở về nguồn cội chứng bồ đề”. Cội nguồn ra sao thì trở về thế đó. Cội nguồn ra làm sao ? Gì cũng chẳng có. Cho nên bây giờ trở về đâu cũng chẳng có. Còn một chút chấp trước, thì còn chướng ngại, còn chướng ngại thì không thể vượt khỏi tam giới, do đó nhất định phải phá tan tất cả chấp trước, đến vật gì cũng chẳng còn, thì lúc đó phục hồi lại bổn lai diện mục. Bây giờ chúng ta có gì ? Gì cũng chẳng có. Đợi đến khi chúng ta vật gì cũng chẳng muốn, thì vật gì cũng đều có, trí huệ cũng hiện tiền, thần thông cũng hiện tiền, diệu dụng cũng hiện tiền. Tại sao bây giờ không có trí huệ thần thông? Là vì cứ đi các nơi lượm rác rến, đá quý vàng thật thì bạn không muốn. Vốn có quý giá thì bạn chẳng muốn, ngược lại cứ đi các nơi lượm nhặt rác rến bẩn thỉu, tự mình còn cho là rất thông minh ! Thật là ngu si hết mức.

218. Xà kiết rị.

Kệ:

Tác lễ vô trụ hoá sinh sinh

Vô cùng vô tận nghĩa di phong

Thập phương Như Lai đồng nhiếp thọ

Ly khổ đắc lạc xuất hoả khanh.

Tạm Dịch:

Kính lễ vô trụ hóa sinh sinh

Vô cùng vô tận nghĩa cùng tột

Mười phương Như Lai đồng nhiếp thọ

Lìa khổ được vui rời hầm lửa.

Giảng giải:

“Kính lễ vô trụ hóa sinh sinh”. Câu Chú này dịch là "Kính lễ", lại dịch là "vô trụ", lại dịch là "sinh". Sinh này nghĩa là sinh sinh vô định, hóa hóa vô cùng. Kính lễ tức là đảnh lễ Phật. Vô sở trụ tức là bạn đừng có chấp trước,

bạn nói, vậy tôi đừng tu hành thì chẳng có chấp trước, đó là sai, bạn tu hành cũng đừng chấp trước có tu hành. Bạn nói vậy tôi không ăn cơm thì không chấp trước. Không ăn cơm nhưng bụng không chịu được. Nhưng bạn ăn no rồi, còn nghĩ muốn ăn nữa, vậy cũng không đúng. Kinh Kim Cang có nói:

"Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm".

Hôm nay có người cho rằng "Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm", tức là không cần tu hành, không cần niệm Chú, cũng không cần tụng Kinh, vậy thì chẳng có chấp trước. Chẳng phải vậy, bạn phải tu hành đến chỗ chẳng có gì hết, làm đến khi bạn không còn chấp trước có công đức gì, đó là vô sở trụ (không chỗ trụ). Vì bạn có chỗ trụ, thì sẽ dính mắc vào đó, chẳng thoát ly được, do đó, phải không chỗ trụ mà sinh tâm, quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, sinh sinh hóa hóa vô cùng tận. Cho nên câu dưới đây nói: "Vô cùng vô tận nghĩa cùng tột". Nghĩa lý của câu Chú này vô cùng vô tận, ý nghĩa nhiều cùng tột, không có gì nhiều hơn nữa. Vì thế bạn niệm câu Chú này, thì "Mười phương Như Lai đồng nhiếp thọ". Mười phương chư Phật đều nhiếp thọ bạn, khiến cho bạn "Lìa khổ được vui rời hầm lửa".

219. Ma ha ta ha tát ra.

Kệ:

Thắng Đại Kim Cang oai mãnh hùng
Thôi toại ma ngoại trấn yêu phần
Năng nhẫn kiên cố phiền não chướng
Vi giáo tân lao lập kỳ công.

Tạm Dịch:

Thắng Đại Kim Cang oai mãnh hùng
Phá tan ma ngoại trấn yêu khí
Hay nhẫn kiên cố phiền não chướng
Vì giáo khổ nhọc lập kỳ công.

Giảng giải:

Ma Ha dịch là "Thắng đại", là tên của Hộ Pháp Kim Cang, tức là Thắng Đại Kim Cang, cho nên nói: "Thắng Đại Kim Cang oai mãnh hùng". Ngài là một đại anh hùng oai phong mãnh liệt, bách chiến bách thắng.

“Phá tan ma ngoại trấn yêu khí”. Ngài phá sạch thiên ma ngoại đạo, khiến cho bọn chúng đầu hàng, khi nhìn thấy Ngài thì đều lão lão thực thực, vâng lời nghe sai khiến. Tại sao chúng không nghe lời sai khiến của ta ? Vì ta không có đại oai phong như thế, không có thần thông dũng mãnh như thế, do đó không được như thế.

“Hay nhẫn kiên cố phiền não chướng”. Vị đại anh hùng Thắng Đại Kim Cang này, phiền não gì cũng đều chẳng có, vì Ngài nhẫn được, làm cho phiền não chướng đều tiêu sạch. Ngài nhẫn được rồi, cũng kêu chúng ta phải nhẫn phiền não chướng này, mới vượt khỏi tam giới, mới thành Phật được, do đó Ngài “Vì giáo khổ nhọc lập kỳ công”. Vì Phật giáo mà tranh quang, lập được những công lao đặc biệt. Chúng ta người tu đạo, cũng phải học hạnh kiên nhẫn của Ngài Thắng Đại Kim Cang, có tâm nhẫn nại, vì hộ trì Phật pháp mà ủng hộ Phật giáo, chịu cực chịu khổ, khổ nhọc gì cũng không sợ, nhẫn được những gì người nhẫn không được, nhường những gì người không thể nhường, ăn những gì người không thể ăn, chịu những gì người chịu không được. Phải có tâm nhẫn nại kiên cố như thế, tinh thần kiên cố nhẫn được, đừng có nhẫn được một giờ, sang giờ thứ hai thì nhẫn không được. Ai muốn nhẫn được thì không sợ đau chân, đó là thật tu hành, ta vì tu hành, có đau một chút cũng cam chịu. Vì tu hành thì có chết cũng chẳng quan hệ gì. Phải có chí nguyện như thế, thì bạn nói đây không phải là Thắng Đại Kim Cang thì là gì ?

220. Bột thọ ta ha tát ra.

Kệ:

Kim cang vũ khởi hàng ma kiếm
Liên hoa hoá sinh thất bảo trì
Thích Ca thành đạo bồ đề thụ
Phổ độ hàm thức xuất hãm ni.

Tạm Dịch:

Kim Cang vũ khởi hàng ma kiếm
Hoa sen hóa sinh ao bảy báu
Thích Ca thành đạo cội bồ đề
Phổ độ hàm thức khỏi bùn lầy.

Giảng giải:

Câu Chú này dịch là "vũ", lại dịch là "hoa". Vũ là vũ pháp Kim Cang, vũ khởi hàng ma kiếm, khiến cho tất cả thiên ma ngoại đạo đều kinh hãi sợ sệt, đều bị hàng phục. Các Ngài dùng vũ khởi hàng ma kiếm chỉ là thị oai, biểu diễn oai phong, thật ra thì chẳng giết hại. Bên ngoài thì thị hiện Kim Cang, nhưng trong tâm thật là từ bi và thiện lương. Chỉ là làm ra vẻ trang nghiêm, khiến cho họ đừng làm ác như thế. Nếu ai gặp vị Kim Cang này mà phát tâm tu hành, thì sẽ vãng sinh về Cực Lạc thế giới, hóa sinh từ hoa sen trong ao bảy báu, cho nên nói: “Hoa sen hóa sinh ao bảy báu - Thích Ca thành đạo cội bồ đề”. Phật Thích Ca Mâu Ni từ cung trời Đâu Suất hàng thần vào thai mẹ, ở trong thai mẹ, thì vì tất cả quỷ thần mà thuyết pháp, sau đó xuất thai, xuất gia, rồi ở dưới cội bồ đề hàng phục thiên ma, khống chế các ngoại đạo, thành đẳng chánh giác, chuyển pháp luân, độ chúng sinh mà nhập Niết Bàn. Khi Ngài ngồi bốn mươi chín ngày dưới cội bồ đề không động đậy.

Các vị nghĩ xem ! Đức Phật ngồi bốn mươi chín ngày dưới cội bồ đề không động đậy, lập thệ nguyện: Nếu không thành Phật, thì quyết không rời chỗ này, cuối cùng chứng được quả vị Phật. Nếu Ngài cũng như chúng ta không có tâm nhẫn nại, chỉ nói được mà làm không được thì không thể thành tựu.

Vì tâm nhẫn nại của Ngài kiên cố hơn so với bất cứ ai, mới đánh phá được tất cả cửa ải, chứng quả thành Phật.

Các vị nghĩ xem ! Phật ngồi bốn mươi chín ngày, chúng ta ngồi được bảy ngày chăng ? Nếu được thì cũng gần kề, nhưng sợ e rằng bảy ngày cũng làm chẳng được. Thệ nguyện của Phật kiên cố như kim cang, chẳng giống như chúng ta cứ tùy tiện, cho nên Ngài đã thành đạo. Ngài thành đạo được là nhờ tâm nhẫn nại, nhẫn được những gì người nhẫn không được, làm được những gì người làm không được, dưới cội bồ đề Ngài cũng không ăn không ngủ, chỉ ngồi thiền, ngồi bốn mươi chín ngày không đứng dậy, cho nên khoát nhiên khai ngộ, đêm thấy sao mai mọc mà ngộ đạo, thành Phật dưới cội bồ đề. Thành Phật rồi thấy tất cả chúng sinh đều đang chịu khổ, tuy nhiên Ngài vốn không muốn làm việc gì, cũng không nhẫn tâm không làm. Cho nên, Ngài lại: “Phổ độ hàm thức khỏi bùn lầy”. Độ hết tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ. Chúng ta ở trong lục đạo luân hồi cũng giống như dính

mắc trong bùn lầy, không thể nào thoát ra được. Phật đến trợ giúp làm cho chúng ta, từ trong vũng bùn lầy thăm thẳm vượt khỏi ra ngoài.

221. Thất rị sa.

Kệ:

Diệu thủ cát tường đại kim cang
Văn phong hướng hoá bất tư lường
Cải ác tùng thiện quả quá thác
Trực nhập pháp giới vạn Phật đường.

Tạm Dịch:

Diệu thủ cát tường Đại Kim Cang
Nghe tên phát tâm không nghĩ lường
Cải ác hướng thiện bớt tội khiên
Vào thẳng pháp giới Vạn Phật Đường.

Giảng giải:

Câu này dịch là "diệu thủ", lại dịch là "diệu cát tường", cho nên nói: "Diệu thủ cát tường Đại Kim Cang". Tên của vị Kim Cang này là Diệu Thủ Cát Tường Kim Cang, ai thấy vị Kim Cang này, thì người đó sẽ phát bồ đề tâm, cho nên nói: "Nghe danh phát tâm không nghĩ lường". Bạn nghĩ cũng nghĩ không đến, khi nghe tên vị Kim Cang này thì sẽ cải ác hướng thiện, cho nên nói: "Cải ác hướng thiện bớt tội khiên". Đem tâm ác cải thiện, sửa lỗi làm mới, thì sẽ bớt đi tội lỗi.

"Vào thẳng pháp giới Vạn Phật Đường". Sửa lỗi làm mới, thì sẽ vào được pháp giới Vạn Phật Đường tu hành, nếu không cải ác hướng thiện, bớt đi lỗi lầm, thì không dễ gì tu hành trong Vạn Phật Thành, không dễ gì đứng vững được. Do đó, ai đến Vạn Phật Thành đều phải cải lỗi làm lành, thì mới nhận chân tu hành trong Vạn Phật Thành được. Nếu trong Vạn Phật Thành không sửa lỗi làm lành, thì thiên long bát bộ hộ pháp thiện thần, đều không hứa khả, không bảo hộ bạn, về sau sẽ phát sinh đủ thứ vấn đề, cho nên phàm là người đến tu tại Vạn Phật Thành, thì cử chỉ hành động tự mình quán chiếu, đi đứng nằm ngồi không rời nhà, lời nói việc làm, đều phải tự mình

xem mình, quản chính mình, đừng giống như máy giặt đồ, cứ giặt đồ cho kẻ khác, đồ kẻ khác sạch mà đồ mình thì dơ bẩn. Người tại Vạn Phật Thành đừng giống như máy ảnh, cứ chụp hình cho người khác, mà không chụp cho chính mình.

222. Cu tri ta ha tát nê.

Kệ:

Câu tàng phổ giai kim cang danh
Cốt thân xá lợi giới đức doanh
Định huệ trang nghiêm ngũ sắc câu
Kiên cố bất hoại vĩnh quang minh.

Tạm Dịch:

Quân Tạng đều là tên Kim Cang
Thân cốt xá lợi giới đức thừa
Định huệ trang nghiêm đủ năm màu
Kiên cố bất hoại chiếu sáng mãi.

Giảng giải:

Câu này dịch là "quân", lại dịch là "tạng". Kim Cang Quân Bồ Tát và Kim Cang Tạng Bồ Tát, đều là tên của Kim Cang Bồ Tát. Lại dịch là "thân cốt", lại dịch là "xá lợi", có cốt xá lợi màu trắng, có tóc xá lợi màu đen, có thịt xá lợi màu đỏ, lại có cốt tủy xá lợi màu vàng, màu xanh, năm màu. Tại sao có xá lợi ? Vì đắc được vô lậu, tinh khí thần không lậu ra ngoài, không có chạy mất, ngưng tụ mà thành. Xá lợi trải qua ngàn kiếp mà không đổi, vạn đời mà vẫn mới, vĩnh viễn tồn tại, người tu hành giữ giới luật tinh nghiêm mới có. Cho nên nói: “Định huệ trang nghiêm đủ năm màu”. Đây cũng là biểu thị người tu đạo có định huệ trang nghiêm, mới có xá lợi.

“Kiên cố bất hoại chiếu sáng mãi”. Xá lợi tử còn gọi là kiên cố tử, vĩnh viễn bất hoại phóng quang minh.

223. Đế lệ a thệ đề thị bà rị đa.

Kệ:

Kính lễ đại luân Kim Cang Thần
Thiên đầu thiên thủ thiên nhãn tôn
Oai đức nhuận trạch kiêm quán đảnh
Hộ trì hành nhân vô năng thắng.

Tạm Dịch:

Kính lễ đại luân Kim Cang Thần
Đấng ngàn đầu, ngàn tay, ngàn mắt
Oai đức nhuận trạch và quán đảnh
Hộ trì người hành vô năng thắng.

Giảng giải:

Con nay "Kính lễ đại luân Kim Cang Thần - Đấng ngàn đầu, ngàn tay, ngàn mắt". Vị Kim Cang này có ngàn đầu, ngàn tay, ngàn con mắt, nhìn trông thật rất kỳ quái. Tên của Ngài lại dịch là "oai đức", "nhuận trạch", "quán đảnh", cho nên nói: "Oai đức nhuận trạch và quán đảnh - Hộ trì người hành vô năng thắng". Lại dịch là "vô năng thắng", Ngài hộ trì người tu hành chẳng có ai có thể so sánh được.

224. Tra tra anh ca.

Kệ:

Ly chướng hành động năng thôi toại
Chư pháp vô ngại Sinh Quý Trụ
Quang minh biến chiếu hộ Tam Bảo
Ngã đẳng giới Thần cứu mê tuý.

Tạm Dịch:

Lìa chướng hành động hay phá tan
Các pháp vô ngại Sinh Quý Trụ
Quang minh chiếu khắp hộ Tam Bảo
Các vị Thần giới cứu mê say.

Giảng giải:

Câu này dịch là "lìa chướng", xa lìa tất cả chướng ngại, lại có một nghĩa nữa là "hành động", ý nghĩa hành động tức là lìa chướng, tức là đập tan, muốn có các hành động mới lìa chướng được, phải hành động mới đập tan được. Cho nên nói: "Lìa chướng hành động hay phá tan - Các pháp vô ngại sinh quý trụ". Đến địa vị tất cả các pháp đều viên dung vô ngại, thì tại Thập Trụ chứng đến bậc Sinh Quý Trụ mới được các pháp vô ngại.

"Quang minh chiếu khắp hộ Tam Bảo". Tất cả hộ pháp thiện thần đều phóng quang động địa, hộ trì Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

"Các vị giới thần cứu mê say". Ngã đẳng thiện thần giữ gìn bảo hộ giới, và thiện thần bảo hộ Chú, đều muốn cứu thế gian, những chúng sinh mê muội quá sâu nặng, và muốn cứu chúng sinh sống say chết mộng, muốn cứu chúng sinh tham luyến lục đạo luân hồi, không biết thoát ra, chúng ta hộ giới thiện thần tức là chấp hành công việc này.

225. Ma ha bạt xà lô đà ra.

Kệ:

Đại Kim Cang chúng hộ hành nhân

Tác sư tử hống pháp lôi chấn

Sử lệnh hữu tình trừ chướng ngại

Độ tất cả khổ Bát Nhã thâm.

Tạm Dịch:

Chúng Đại Kim Cang hộ người tu

Làm sư tử hống đánh trống pháp

Khiến cho hữu tình trừ chướng ngại

Bát Nhã thâm sâu độ các khổ.

Giảng giải:

Ma Ha tức là "đại", Bạt Xà La là "Kim Cang", tất cả thủ hộ đại Kim Cang Tạng Bồ Tát.

"Chúng Đại Kim Cang hộ người tu". Tám vạn bốn ngàn Đại Kim Cang Tạng Bồ Tát thường theo người thọ trì Chú Lăng Nghiêm, hộ trì họ. Vì các Ngài trong quá khứ, đã phát nguyện phải hộ trì chúng sinh nào, thọ trì

Chú Lăng Nghiêm. Do đó, người nào thọ trì Chú Lăng Nghiêm, thì người đó được Kim Cang Tạng Bồ Tát đến bảo hộ.

"Làm sư tử hống đánh trống pháp". Kim Cang Tạng Bồ Tát khắp nơi đều làm đại sư tử hống, đánh trống pháp lớn, thổi pháp loa lớn, dựng pháp tràng lớn, treo pháp phan lớn, như là sấm sét, khiến cho chúng sinh mê mộng sớm giác ngộ. Có lúc chúng sinh mê quá nặng, không thể giác ngộ, cho nên phải dùng âm thanh thật lớn, làm cho họ tỉnh dậy, khiến cho họ khoát nhiên minh bạch, mà phát đại bồ đề tâm.

"Khiến cho hữu tình trừ chướng ngại". Tức là giáo hóa tất cả hữu tình. Hữu tình chúng sinh không dễ gì giáo hóa. Vì họ hữu tình, bạn dạy họ tu đạo, họ bị tình trói buộc, dạy họ học Phật pháp, họ lại bị vật liên lụy, đều buông bỏ chẳng đặng, bị tình ái mê hoặc, trầm luân trong biển khổ. Hộ pháp thiện thần làm cho hữu tình lìa chướng ngại.

"Bát nhã thâm sâu độ các khổ". Khiến cho tất cả khổ não đều qua khỏi. Qua khỏi tất cả khổ, tức là xa lìa điên đảo mộng tưởng, đắc được cứu kính Niết Bàn, đó là Bát Nhã thâm sâu, tức cũng là: "Quán Tự Tại Bồ Tát, hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa, thì thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách". Qua khỏi tất cả khổ ách phải có trí huệ Bát Nhã thâm sâu, không có trí huệ Bát Nhã thâm sâu, thì không thể qua khỏi tất cả khổ ách. Hộ pháp thiện thần giúp chúng ta đắc được Bát Nhã thâm sâu, đại trí huệ, bèn được lìa khổ được vui.

Học Phật pháp phải đem chân tâm ra, cử chỉ hành động lời nói, đều phải làm chân thật. Đừng giống như người thế gian, nửa thật nửa giả, có lúc nói lời thật, có lúc nói lời giả. Người tu đạo, luôn luôn phải nói lời chân thật, làm việc chân thật, không nói dối. Mỗi một ý niệm phải trừ mao bệnh của chính mình, đem tập khí vô lượng kiếp quá khứ của mình sửa đổi, đem tội nghiệp vô lượng kiếp đến nay đều phải sám hối. Vì sao học Phật pháp rất lâu mà chẳng tương ưng ? Vì cứ che đậy tội lỗi của mình, không chịu đem chân tâm ra tu hành, do đó, làm cho thời gian trôi qua lãng phí, cũng chẳng khai mở trí huệ chân chánh, cũng chẳng đắc được định lực chân chánh. Thời gian luống qua, đạo nghiệp của mình chẳng thành tựu, đó thật là việc rất đáng tiếc. Ở trong đạo tràng, phải trân tiếc tất cả vật chất, nên thương tiếc vật thường trụ, như bảo vệ tròng mắt của mình. Vật thường trụ ví như: Cơm, gạo, dầu, muối, tương, rau .v.v… phải thương tiếc đừng phí phạm, cho đến

một cọng cỏ, một khúc gỗ, một trang giấy, đều phải thương tiếc bảo vệ nó. Những điều trên đây nếu không chú ý, không biết tích phước, thì công đức đều rỉ sạch, những gì tu phước thì ít hơn là tạo nghiệp, những gì được thì ít, mất đi thì nhiều.

Lại nữa, cử chỉ hành động lời nói, đừng làm hại đến kẻ khác, miệng cũng phải tồn đức, đừng nói thêu dệt, nói dối, mắng chưởi, hai lưỡi. Miệng thì đặc biệt phải chú ý. Thân thì đừng sát sinh, đừng trộm cắp, đừng tà dâm. Ý đừng phạm tham sân si, đừng vì túi da hôi thối này mà lo lắng, tâm niệm phải vì nó mà trộm vật ăn, tâm niệm nghĩ muốn trang nghiêm cho túi da hôi thối này để dễ nhìn, tâm niệm muốn vì túi da hôi thối này mà hưởng thụ, sung sướng, đó đều là điên đảo. Chúng ta phải nghĩ vượt khỏi tam giới, thoát khỏi lục đạo luân hồi, đều phải sửa đổi tập khí, ái tình cũng phải nhìn xuyên thủng là không, mới toại tâm mãn nguyện, thành tựu được quả bồ đề.

Tu đạo không thể hưởng phước, phải nhớ vị tổ tông của Phật giáo tức là Phật Thích Ca Mâu Ni, xưa kia tu đạo là thái tử, mà Ngài từ bỏ tất cả để xuất gia tu đạo. Lấy thân thế của Ngài mà nói, tuy nhiên xuất gia vẫn có thể ăn ngon, mặc đẹp, ở chỗ tốt, thế mà Ngài không làm như thế, Ngài vào núi Tuyết, chịu khổ, chịu đói, chịu lạnh, chịu nóng, tại đó tu hành sáu năm. Trong sáu năm đó, chẳng ăn vật gì ngon, cũng chẳng đi các nơi kêu người cúng dường cho Ngài, mà chịu khổ như thế. Lấy thân phận phú quý của Đức Phật Thích Ca, mà còn tự ý chịu khổ tu hành, còn chúng ta là thân phận gì ? Chẳng qua là người bình thường. Tại sao phải mặc tốt, ăn ngon, ở chỗ tốt, tham đồ hưởng thụ, chịu khổ chẳng được, sợ chịu khổ. Nghĩ xem so với Phật Thích Ca chúng ta đáng hổ thẹn chăng !

226. Đế rị bồ bà na.

Kệ:

Quy y nhất thiết tam thế Phật
Chí thành đảnh lễ chư Thánh hiền
Bát vạn tứ thiên Kim Cang Tạng
Hộ trì hành nhân xuất mê duật.

Tạm Dịch:

Quy y tất cả Phật ba đời

Chí thành đảnh lễ các Thánh hiền
Tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng
Hộ trì người hành thoát đường mê.

Giảng giải:

Đây là "Quy mạng tất cả Phật ba đời", cảm tạ chư Phật ba đời kiến lập đàn tràng Lăng Nghiêm. Cho nên nói: “Quy y tất cả Phật ba đời”. Chư Phật ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, nhiều vô lượng vô biên.

“Chí thành đảnh lễ các Thánh hiền”. Không những quy mạng chư Phật, mà cũng quy y tất cả các Bồ Tát và tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát, chí thành đảnh lễ hết thảy Thánh hiền. Hộ trì Chú Lăng Nghiêm có tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát, thường theo hai bên người hành trì.

“Hộ trì người hành thoát đường mê”. Từ ngày đầu tiên phát tâm niệm Chú Lăng Nghiêm, thì các Ngài bảo hộ bạn, theo bạn, chỉ cần bạn đừng phá giới, đừng phạm giới sát sinh, giới trộm cắp, giới tà dâm, giới nói dối, và giới uống rượu, thường giữ năm giới này, thì tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát thường hộ trì bạn. Nếu bạn phá giới thì Ngài chẳng hộ trì bạn nữa. Cho nên người tin Phật, có lúc tai nạn đến, bèn nói tôi tin Phật còn có tai nạn chăng ? Bạn phải biết, tuy bạn tin Phật, nhưng không giữ giới luật, không y chiếu Phật pháp tu hành, đương nhiên sẽ có nhiều tai nạn sẽ phát sinh. Vì tám vạn Kim Cang Tạng Bồ Tát không hộ trì bạn nữa. Nếu y theo pháp tu hành giữ giới, tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát, thường hộ trì bạn, khiến cho bạn sớm ra khỏi sáu nẻo luân hồi.

227. Mạn trà ra.

Kệ:

Học giả ấn chứng thiết pháp đàn
Tốc thành Tam muội cứu đảo huyền
Phổ nhiếp chúng sinh ly thống khổ
Lăng Nghiêm đại định vĩnh hiện tiền.

Tạm Dịch:

Giác giả ấn chứng lập pháp đàn
Sớm thành Tam muội cứu đảo huyền
Nhiếp khắp chúng sinh lìa thống khổ
Lăng Nghiêm đại định hiện tiền mãi.

Giảng giải:

Mạn Trà La, vốn là đọc Mạn Đát La, chữ Trà không nhất định phải đọc âm trà. Ở trước Bồ Bà Na dịch là "giác giả". Vị giác giả này ấn chứng đại định Lăng Nghiêm, thiết lập Lăng Nghiêm đàn tràng. Mạn Trà La tức là "một đàn tràng". Đàn tràng Chú Lăng Nghiêm niệm: "Án Á Hồng", thì theo niệm bèn thành đàn tràng. Cho nên nói: "Giác giả ấn chứng lập pháp đàn". Thiết lập pháp đàn để ấn chứng cho bạn.

"Sớm thành Tam muội cứu đảo huyền". Tụng Chú mà tụng được có chút cảm ứng, thì sẽ nhập được Lăng Nghiêm đại định. Tam muội lại gọi là chánh định chánh thọ. Bạn đắc được chánh định chánh thọ, đắc được tất cả thần thông diệu dụng, thì có thể đến thế giới cứu đảo huyền, cứu độ tất cả chúng sinh thế gian.

"Nhiếp khắp chúng sinh lìa thống khổ". Phật Bồ Tát đều muốn chúng ta sớm lìa khổ được vui, không có tất cả mọi thống khổ. Các Ngài dùng pháp môn nhiếp thọ để nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

"Lăng Nghiêm Đại định mãi hiện tiền". Thường đắc được Lăng Nghiêm đại định kiên cố này, thì thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được. Đại định này luôn luôn hiện tiền, thì người hành luôn luôn đều ở trong định.

228. Ô hồng.

Kệ:

Tái sắc nhất thiết hộ pháp chúng
Phổ lệnh chư bộ các thần đồng
Thường tuỳ hành nhân sử giác ngộ
Đồng phó Long Hoa hội quần hùng.

Tạm Dịch:

Sắc lệnh tất cả chúng Hộ Pháp

Khiến khắp các bộ các thần đồng
Thường hộ người hành sớm giác ngộ
Đồng phó Long Hoa hội quần hùng.

Giảng giải:

Ở trước chư Phật Bồ Tát phân phối hộ pháp, từ từ bảo hộ người tu hành. Vì Phật từ bi, cho nên lại: "Sắc lệnh tất cả chúng Hộ Pháp". Đặc biệt chú ý hộ trì người hành. Chúng tức là tất cả đều bao quát trong đó.

"Khiến khắp các bộ các thần đồng", ra lệnh tất cả đồng nam đồng nữ của các bộ, tất cả Hộ Pháp.

"Thường hộ người hành sớm giác ngộ". Luôn luôn theo tất cả người tu hành, khiến cho họ giác ngộ, ngày càng tiến bộ.

"Đồng phó Long Hoa hội quần hùng". Tương lai khi Bồ Tát Di Lặc thành Phật, trong ba hội Long Hoa hội kiến rất nhiều đại anh hùng thành đạo.

229. Ta tất đế.

Kệ:

**Thành tựu chư pháp chánh định tụ
Viên mãn tam đức Diệu Giác Tôn
Tự độ độ tha Bồ Tát hạnh
Đăng Niết Bàn sơn Bát Nhã phong.**

Tạm Dịch:

Thành tựu các pháp được chánh định
Tròn đầy ba đức đấng Diệu Giác
Tự độ độ tha hạnh Bồ Tát
Lên núi Niết Bàn đỉnh Bát Nhã.

Giảng giải:

"Thành tựu các pháp được chánh định". Sa Tất Đế dịch là "Thành tựu các pháp", thành tựu tất cả các pháp mà đắc được tam muội, chánh định chánh thọ.

“Viên mãn ba đức đấng Diệu Giác”. Ba đức là pháp thân đức, Bát Nhã đức và giải thoát đức. Pháp thân của chúng ta là biến nhất thiết xứ, Bát Nhã đức là công đức trí huệ, cũng là biến nhất thiết xứ, giải thoát đức cũng biến nhất thiết xứ. Ba đức này đều viên mãn thì chứng được Diệu giác bồ đề, Vô thượng chánh đẳng chánh giác, cho nên xưng là “Đấng Diệu Giác”. Sau đó lại: “Tự độ, độ tha, hạnh Bồ Tát”. Bồ Tát đạo là tự độ độ tha, tự lợi lợi tha, đó là hạnh của tất cả Bồ Tát tu hành.

“Lên núi Niết Bàn đỉnh Bát Nhã”. Lại nên núi Niết bàn. Núi Niết bàn tức là thường lạc ngã tịnh. Lên đến đỉnh Bát Nhã cao nhất, đỉnh trí huệ cao nhất.

230. Bạt bà đô.

Kệ:

Bà Già Bà Đế Phật Thế Tôn

Dã dịch viên mãn cập tuỳ tâm

Thiện hỉ năng nhập Lăng Nghiêm định

Vô lượng trí huệ thử trung sinh.

Tạm Dịch:

Bà Già Bà Đế Phật Thế Tôn

Cũng dịch viên mãn và tùy tâm

Thiện hỷ nhập được định Lăng Nghiêm

Vô lượng trí huệ từ đây sinh.

Giảng giải:

Bạt Bà Đô tức là "Bà Già Bà Đế", dịch là "Phật", "Thế Tôn", cũng dịch “viên mãn” và “tùy tâm”, tùy tâm mãn nguyện, mong cầu gì thì được cái đó.

Bạn thấy niệm Chú Lăng Nghiêm diệu vô cùng chăng! Cầu gì được nấy, cầu lên trời thì không thể xuống đất, cầu con trai được con trai, cầu con gái được con gái.

“Thiện hỷ nhập được định Lăng Nghiêm”. Tại sao Chú Lăng Nghiêm có diệu dụng như thế? Vì niệm Chú này, thì có thể nhập được định Lăng Nghiêm. Đại định Lăng Nghiêm là vô định vô bất định, chẳng có lúc nào mà không ở trong định. Do đó, có câu: “Na Già thường tại định, chẳng có lúc

nào không ở trong định”. Định Lăng Nghiêm là định kiên cố, thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được.

“Vô lượng trí huệ từ đây sinh”. Nhập định để làm gì ? Nhập định lại có việc hoan hỷ, lại có việc sợ hãi, đều là thấy cái chưa thấy, nghe cái chưa nghe. Trong định được như như bất động, liễu liễu thường minh, không bị cảnh giới chuyển, mà chuyển được tất cả cảnh giới, đó là chỗ diệu nhập định Lăng Nghiêm. Không có định Lăng Nghiêm thì tùy cảnh giới chuyển, cái gì đến thì chạy theo nó, bị vướng mắc vào cảnh giới. Có định Lăng Nghiêm này, thì không bị cảnh giới chuyển:

"Mắt thấy sắc bên trong không dính mắc
Tai nghe âm thanh tâm chẳng biết".
"Thấy việc tỉnh việc vượt tam giới
Thấy việc mê việc đọa trầm luân".

Ở trong định thường sinh vô lượng trí huệ, cho nên định hay sinh huệ. Nếu bạn không nhập định, thì bạn không thể khai mở trí huệ.

231. Mạ mạ.

Kệ:

Ngưỡng kì Phật lực gia hộ trì
Ngã sở tác pháp lệnh viên thành
Tảo chứng bất thoái thường tinh tấn
Tuyển Thánh bạt hiền tốc đề danh.

Tạm Dịch:

Ngưỡng mong Phật lực gia hộ trì
Các pháp con làm khiến viên thành
Sớm chứng bất thối thường tinh tấn
Tuyển Thánh chọn hiền sớm nêu danh.

Giảng giải:

Ma Ma là "tự mẫu", nghĩa là ngưỡng mong oai lực của Phật gia bị chúng ta, khiến cho chúng ta đắc được thành tựu, cho nên nói: “Ngưỡng mong Phật lực gia hộ trì”. Ngưỡng mong Phật lực gia trì bảo hộ.

“Các pháp con làm khiến viên thành”. Các pháp mà ta tu, như tụng trì pháp Chú Lăng Nghiêm, pháp Bốn Mươi Hai Tay và Mắt, và tu tất cả thiền định, đều sớm được viên thành. Tóm lại, Ma Ma là "Tất cả các pháp mà ta tu", sớm được thành tựu.

“Sớm chứng bất thối thường tinh tấn”. Sớm chứng được bất thối chuyển Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bất thối chuyển có ba bất thối:

1. Vị bất thối, không thối lùi về hàng nhị thừa, không thối lùi bồ đề tâm.
2. Hạnh bất thối, vĩnh viễn tu hạnh Bồ Tát.
3. Niệm bất thối, không phát tâm tiểu thừa.

Đều hành Bồ Tát đạo, hành pháp đại thừa, đó là ba bất thối. Sớm chứng được ba bất thối này, mới thường được tinh tấn. Bằng không thì không thể thường tinh tấn được.

“Tuyển Thánh chọn hiền sớm nêu danh”. Trong sự tu hành, Phật Bồ Tát cũng phải tuyển chọn, xem chúng ta ai đủ trình độ, đáng được vào quả vị Bồ Tát, hoặc là quả vị Phật, sớm nói với chúng ta, khiến cho chúng ta đắc được quả vị bất thối, khiến cho chúng ta biết tu hành như thế nào.

232. Ấn thố na mạ mạ toả.

Kệ:

Tụng trì mặc niệm thiểu ý ngôn
Thị giáo lợi hỉ hoá đại thiên
Sở tác chư pháp tất cứu kính
Bất tăng bất giảm đáo Niết Bàn.

Tạm Dịch:

Tụng trì mặc niệm bớt nói năng
Bày giáo lợi ích độ mọi người
Chỗ tu các pháp đều rốt ráo
Không tăng không giảm đến Niết Bàn.

Giảng giải:

Học Chú trước hết phải chánh tâm thành ý, nếu tâm không chánh, thì học Chú gì cũng đều là tà, tâm chánh học Chú mới có cảm ứng. Tâm chánh còn chưa đủ, còn phải thành ý. Thành ý tức là niệm từ từ, tơ hào đều không cẩu thả, không thể phô diễn, lơ là, mới có cảm ứng. Nếu bạn không phải chánh tâm thành ý, mà tồn tại tà tri tà kiến, muốn đi hại người, tức là ma pháp, là pháp của ma vương thực hành, ma là hại người không lợi người. Người chân chánh muốn tu pháp dưới bất cứ hình thức nào, cũng không được hại người, phải tồn tại tâm lợi ích chúng sinh. Đừng có tư tưởng học Chú vì để hàng phục ma quỷ, hoặc là khởi tâm đối đãi với kẻ khác.

Trong Phật giáo không có kẻ địch, không trả thù với bất cứ người nào. Tức là bất cứ ai đối với mình có chỗ không tốt, cũng phải nhẫn nại, tu nhẫn nhục Ba la mật, không sinh tâm báo thù, đó là chỗ cao siêu của Phật giáo. Các tôn giáo khác chẳng có tinh thần như thế. Tuy Gia Tô Giáo nói ái địch, nhưng chỉ bất quá nói ngoài miệng mà thôi. Họ thật ái địch chăng ? Họ cho rằng Phật giáo là kẻ địch của họ. Họ ái Phật giáo chăng, tuyệt đối không. Họ mở miệng thì là “ma quỷ”, câm miệng cũng là “ma quỷ”.

Tông chỉ của Phật giáo quan trọng hơn hết là, dù bạn là ma quỷ, tôi tuyệt đối cũng không hại bạn, cũng nhiếp thọ bạn, mà không sinh một thứ pháp đối đãi, đó là giáo nghĩa đặc biệt nhất của Phật giáo, đối với bất cứ chúng sinh nào, cũng đều có tâm từ bi, không hại họ.

Chú Lăng Nghiêm là kinh thiên địa, khốc quỷ thần, là linh văn hữu hiệu nhất, cho nên chúng ta học được Chú Lăng Nghiêm, thì phải luôn luôn lúc nào cũng có tâm từ bi, khởi tâm động niệm đều không đi hại người. Người khác đối với mình không tốt như thế nào, cũng không ghét họ, cũng không hại họ.

Tâm lượng phải lớn như ba ngàn đại thiên thế giới, đem tất cả sum la vạn tượng đều bao quát trong đó, đó mới là bổn phận của Phật giáo đồ. Chúng ta nên nhớ đừng có hành vi phạm thượng, làm loạn, có những thứ hành vi như thế rất là nguy hiểm.

Ấn Thố Na dịch là "Tụng trì", lại dịch là "mặc niệm", lại dịch là "thiểu ý ngôn". Tức là đừng nói nhiều lời, đừng khởi nhiều vọng tưởng. Chuyên nhất thì linh, phân chia thì tán. Thế nào là chuyên nhất ? Tức là không sinh tâm hại người, nếu tồn tâm hại người, tương lai rất là nguy hiểm. Do đó, có câu: “Làm nhiều điều bất nghĩa, thì đưa mình đến chỗ nguy”, hại người trở

lại hại mình. Giết cha người, thì người giết cha mình, giết anh người, thì người giết anh mình, đó là nhân quả. Chúng ta là Phật giáo đồ, phải tránh nhân ác, nếu không thì tương lai sẽ thọ lấy quả báo ác. Cho nên nói: "Tụng trì mặc niệm bớt nói năng - Thị giáo lợi hỷ hóa đại thiên". Câu này lại dịch là "thị giáo", "lợi hỷ", chỉ bày chúng sinh Phật giáo, khiến cho họ đắc được lợi ích hoan hỷ. Do đó nhìn lại, chúng ta muốn lợi ích người, thì phải khẩn trương lợi ích người. Có câu rằng:

"Tài bồi mảnh đất trong tâm
Nuôi lớn bầu trời bản tánh".

Thường lợi ích người khác, lâu dần thì có đức hạnh. Chẳng phải cứ kêu người lợi ích cho mình, còn mình thì chẳng lợi ích cho người, dưỡng thành một thứ tánh ỷ lại, cứ muốn tìm tiện nghi. Thấy những người trên thế gian, chuyên tìm tiện nghi, kết quả đều thất bại. Nếu bạn không tin, thì hãy nghiên cứu tỉ mỉ, bất cứ người nào thất bại, đều là tham mà không biết chán, đi khắp nơi tìm tiện nghi, kết quả đều thất bại. Bạn thường lợi ích người, khiến người hoan hỷ, thì bất cứ đến đâu người đều theo đó mà sửa đổi. Khổng Tử có nói:

"Lời nói phải trung tín
Hành vi phải thuần kính".

Nói ra lời gì, phải thành thực có tín dụng, không thể trừng mắt cứ nói dối, giống như là lời thật, nhưng thật ra cứ lường gạt người. Hành vi nhất định phải thành thật, thuần hậu, tự hạ mình cung kính tất cả. Đều phải tồn tâm khiêm cung hòa nhã, đừng có tư tưởng cống cao ngã mạn, cảm thấy ai ai cũng không bằng mình, như thế thì không thể được.

Hết quyển 3

---o0o---

PHẦN CUỐI (2016)

LỜI TỰA

Vừa dịch xong tập cuối Chú Lăng Nghiêm giảng giải hội thứ 3 đến hội thứ 5 vào cuối mùa đông năm Ất Mùi 2015. Nhân duyên có được tập cuối Hán văn nầy, là nhờ sư đệ thầy Hằng Toàn bên Vạn Phật Thành gởi qua kêu dịch ra tiếng Việt, nhờ đó mới dịch ra tiếng Việt để cống hiến cho tất cả mọi người. Vì trước kia không thấy bản Hán văn Chú Lăng Nghiêm giảng giải phần cuối, nên tưởng rằng sẽ không có nhân duyên đọc và nghiên cứu trọn vẹn 5 hội Chú Lăng Nghiêm giảng giải của cố Hoà Thượng Tuyên Hoá, vì Chú Lăng Nghiêm giảng giải Hán văn, rất hạn chế việc lưu hành ra bên ngoài, chỉ có lưu hành trong nội bộ của Vạn Phật Thành mà thôi.

Nhưng không ngờ chúng ta có đủ nhân duyên, được lưu hành rộng rãi trọn bộ 5 hội Chú Lăng Nghiêm giảng giải. Đây có thể nói là một nhân duyên rất là hi hữu thù thắng, có thể nói là đã gieo trồng nhân duyên nhiều đời, nhiều kiếp trong quá khứ. Nếu không có nhân duyên, thì e rằng cho đến tựa đề cũng khó được nghe tới, hà huống là được nghiên cứu, thọ trì, đọc tụng.

Chú Lăng Nghiêm có thể nói là bảo bối trong Phật pháp, nhờ Chú Lăng Nghiêm mà bảo tồn Chánh pháp trụ thế lâu dài, lợi lạc tất cả chúng sinh. Không những lợi lạc tất chúng sinh, mà còn lợi lạc tất cả vạn sự vạn vật trong trời đất. Nhờ sự trì tụng Chú Lăng Nghiêm của tất cả mọi người, mà giúp cho vũ trụ thêm phần quang minh chánh khí, bớt đi những đen tối tà khí ô nhiễm của thế gian. Góp phần bảo tồn hưng thịnh chánh pháp, lợi lạc hết thảy chúng sinh, công đức thật là không thể nghĩ bàn. Cũng như cố H.T Tuyên Hoá có nói: Nếu người nào đọc tụng mỗi ngày một biến Chú Lăng Nghiêm và 108 biến tâm Chú Lăng Nghiêm, thì bảy đời sau trở thành những trưởng giả giàu có, đây chỉ là ví dụ phước báu thế gian mà thôi, còn nói về công đức xuất thế thì không thể nghĩ bàn.

Chú Lăng Nghiêm là đại định kiên cố, vua trong tất cả các định. Giúp cho hành giả tăng trưởng định lực, khai mở trí huệ sáng suốt, vượt qua nhiều ma chướng trở ngại, giúp hành giả vững tiến trên con đường đạo nghiệp, tương lai sẽ giác ngộ giải thoát. Chư Phật ba đời cũng đều nhờ đại định Thủ Lăng Nghiêm mà thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chú Lăng Nghiêm còn là cốt tuỷ trong Phật giáo, phá tà hiển chánh, hàng phục tất cả thiên ma ngoại đạo, yêu ma quỷ quái. Nếu một lòng một dạ trì tụng Chú Lăng Nghiêm mỗi ngày, thì không sợ tất cả ma chướng. Tụng trì lâu dần sẽ sinh ra định lực kiên cố, trừ diệt được tội nghiệp của mình nhiều đời nhiều kiếp về trước.

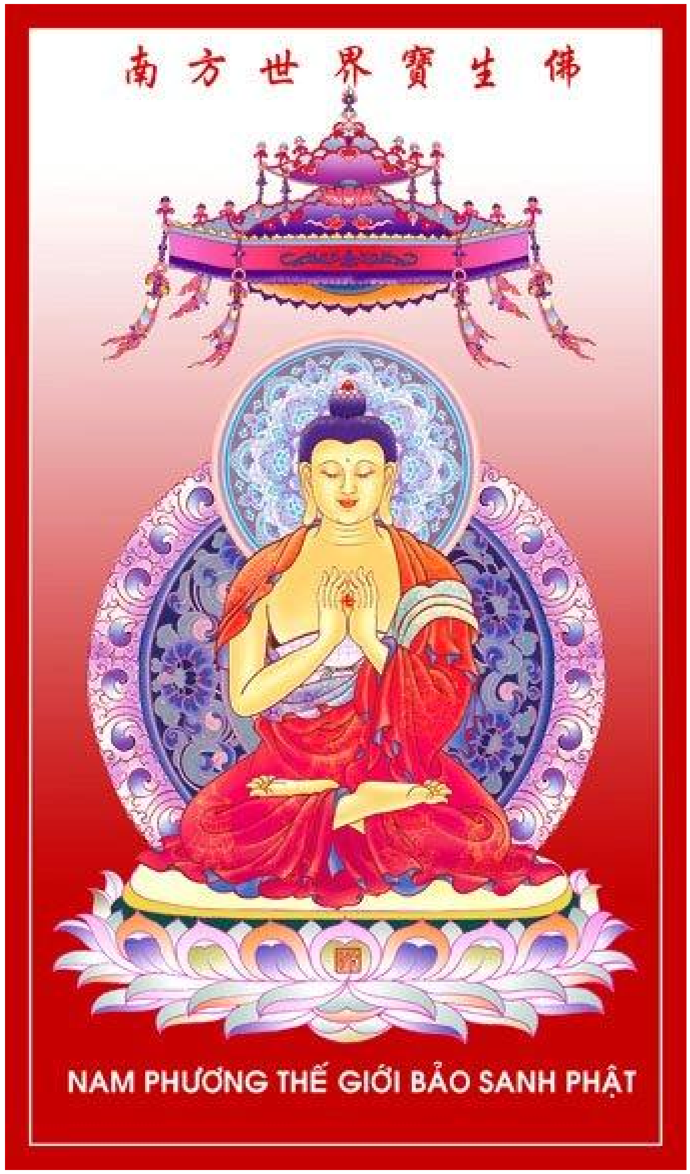
Chú Lăng Nghiêm là hành trang, tư lương, không thể thiếu của người tu Phật. Chỉ cần chúng ta cố gắng trì tụng mỗi ngày, thì công đức không thể nghĩ bàn, đồng thời cũng là góp phần vào bảo vệ chánh pháp trụ thế lâu dài, lợi lạc tất cả chúng sinh

Nam Mô Thủ Lăng Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát
Đầu Xuân Bính Thân 2016

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định
(Hằng Lý)

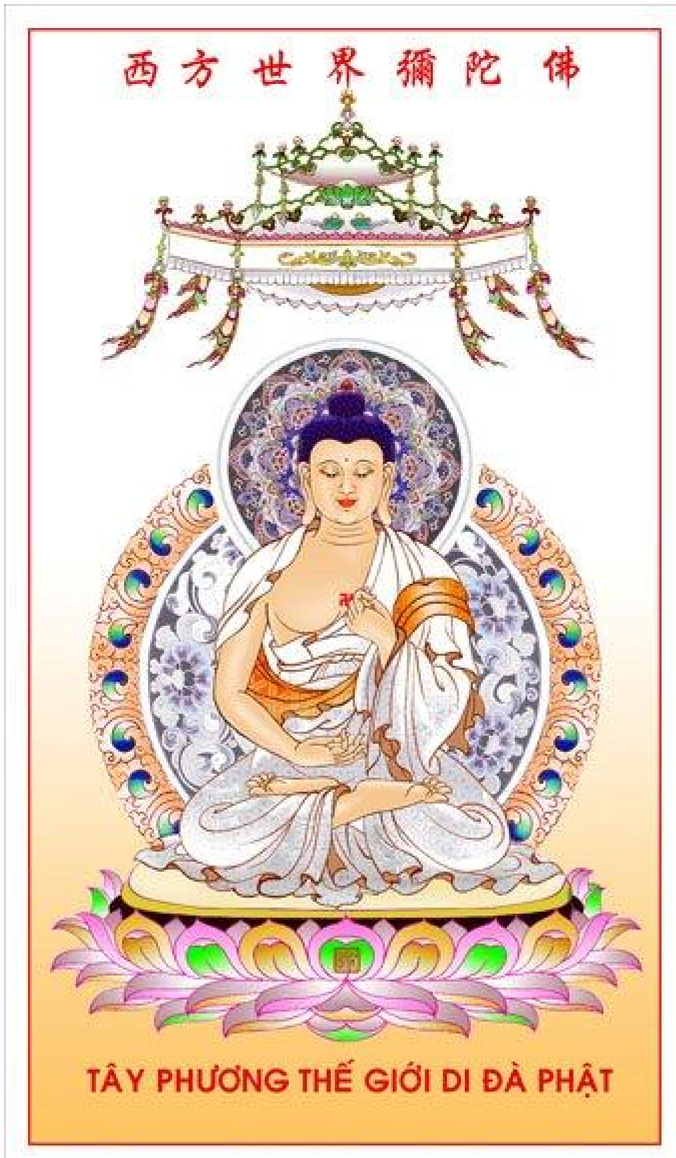
---o0o---

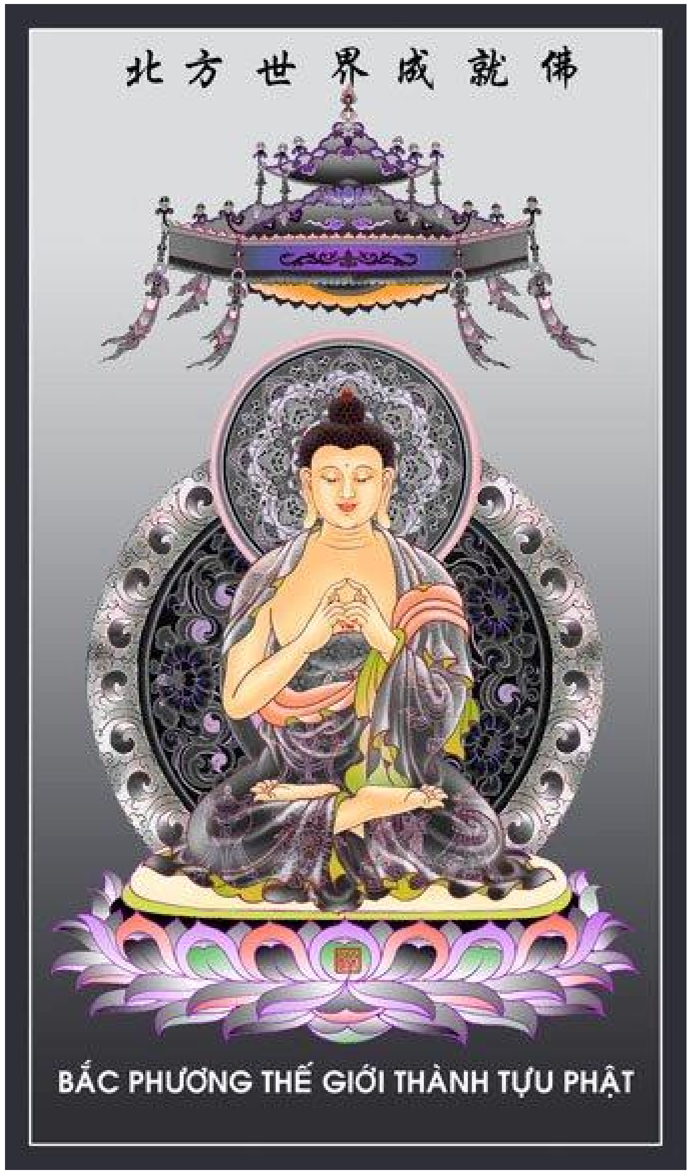

東方世界阿閦佛
ĐÔNG PHƯƠNG THẾ GIỚI A SÚC PHẬT


南方世界寶生佛
NAM PHƯƠNG THẾ GIỚI BẢO SANH PHẬT



中央世界毘盧佛
TRUNG PHƯƠNG THẾ GIỚI TỲ LÔ PHẬT


西方世界彌陀佛
TÂY PHƯƠNG THẾ GIỚI DI ĐÀ PHẬT


北方世界成就佛
BẮC PHƯƠNG THẾ GIỚI THÀNH TỰU PHẬT



---o0o---

CHÚ LĂNG NGHIÊM
GIẢNG GIẢI

HỘI THỨ BA - HỘI QUÁN ÂM HỢP ĐỒNG

Giác giả từ bi nhiếp hữu tình
Thánh hiền thiết giáo hoá ngoan minh
Thế Tôn chủng tộc Phật bảo ấn
Đăng đăng hộ chiếu tâm truyền tâm.

Nghĩa là:

Phật đà từ bi nhiếp hữu tình
Thánh hiền giáo hoá độ ngu tối
Chủng tộc Thế Tôn ấn Phật bảo
Đèn đèn cùng chiếu tâm truyền tâm.

233. Ra xà bà dạ.
Dịch: **Trừ nạn vua.**
Kệ:

Trừ diệt nhất thiết vương nạn khổ
Cứu độ sở hữu chúng cô độc
Tối thắng tôn thượng năng lợi lạc
Khả uý tiêu tai tăng huệ phước.

Nghĩa là:

Diệt trừ tất cả nạn khổ vua
Cứu độ hết thảy người cô độc
Tối thắng trên hết hay lợi lạc
Đáng sợ tiêu tai tăng phước huệ.

Giảng giải: Câu Chú nầy là trừ tất cả tai nạn. Tai nạn gì? Các tai nạn như: Nạn cướp, nạn nước, nạn lửa, nạn gió, nạn bùa chú .v.v... Ví như có người muốn lăn đá rớt xuống đầu để hại bạn, hoặc dùng tà chú để hại bạn, khi bạn tụng câu Chú Lăng Nghiêm nầy, thì sẽ phá được tất cả tà pháp, phá sạch không còn sót gì hết, cho nên câu Chú nầy rất quan trọng. Ra Xà tức là vua, trừ nạn vua, dù ông vua muốn đổ tội lên thân bạn, kết tội bạn, cho bạn tai nạn, thì sẽ trừ khử. Nhưng bạn phải biết, đây là trường hợp bạn không phạm pháp, gặp khổ nạn bị oan uổng, không có tội, mà ông ta cứ nói là bạn có tội, trường hợp nầy sẽ trừ đi tai nạn nầy.

Nếu bạn phạm tội, ví như bạn giết người, thì phải đền mạng, ông vua sẽ truy bắt bạn, chắc chắn sẽ bị giết. Giết người phải đền mạng, vay nợ phải trả tiền. Bạn phạm pháp, nói là tôi gặp được Chú Lăng Nghiêm, nếu ông ta bắt tôi giam vào ngục tù, hoặc muốn chém đầu tôi, thì tôi niệm Chú Lăng Nghiêm, có thể sẽ trừ diệt được tai nạn nầy, như vậy thì không thể được. Bạn cố ý phạm pháp, mà bạn muốn dùng Chú nầy để tránh tai nạn nầy, như vậy càng không được. Nếu bạn không phạm pháp, bạn bị oan, quan tri phủ bắt bạn đi, ví như bạn không có ăn cắp, mà họ nói bạn ăn cắp. Bạn không giết người, mà họ cứ nói bạn giết người, còn có người nào đó làm bằng chứng là bạn giết người, thì những trường hợp nầy, sẽ trừ diệt được khổ nạn vua, cho nên nói trừ diệt được tất cả khổ nạn vua, trừ diệt được tất cả khổ nạn vua bị oan.

Nếu bạn không bị hàm oan, bạn phạm tội, thì không thể được. Tại sao? Vì Bồ Tát không thể không nói đạo lý, việc gì Ngài cũng đều đại công vô tư, chánh trực không thiên vị. Nếu bạn phải bị quả báo nầy, thì chư Phật Bồ Tát đều không màng tới việc nầy, cho nên các vị phải biết đạo lý nầy. Phải biết Phật Bồ Tát chẳng phải ổ chủ, chuyên môn lo việc kẻ phạm tội, hoặc là những kẻ trộm cắp, đem những kẻ trộm cắp để ở đó, hoặc ai phạm pháp bèn đến trước bàn Phật, thì sẽ được miễn tội, đức Phật chẳng phải như thế. Cho nên chúng ta là người học Phật, nhất định phải có trí huệ chân chánh, phán đoán được thị phi, không thể lấy phải làm trái, lấy trái làm phải, lấy đen làm trắng, lấy trắng làm đen.

"Cứu độ hết thảy người cô độc**": Cứu độ hết tất cả những người cô độc, tất cả những người đáng thương, h**ộ pháp Bồ Tát đều sẽ cứu độ giúp đỡ họ.

"Tối thắng trên hết hay lợi lạc": Câu Chú nầy còn dịch là "Tối thắng", "Trên hết", "Lợi lạc", hay lợi lạc tất cả chúng sinh.

"Đáng sợ tiêu tai tăng phước huệ": Còn dịch là "Đáng sợ", vì Hộ pháp Bồ Tát đều đầy đủ uy đức, có uy đáng sợ, có đức đáng kính, khiến cho bạn khi gặp được Ngài, thì sinh tâm cung kính. Lại còn có thể tiêu tai, lại còn có thể tăng phước, lại còn có thể khai mở trí huệ. Có trí huệ chân chánh rồi, thì con người mới không điên đảo. Tại sao chúng ta cứ làm việc sai quấy? Vì chẳng có trí huệ chân chánh, cho nên cử chỉ hành động, lời nói việc làm, đều chẳng hợp pháp. Trong Kinh Địa Tạng có nói: Chúng sinh cõi

Nam Diêm Phù Đề, khởi tâm động niệm, đều là tạo nghiệp, đều là tạo tội. Bồ Tát ngày đêm không nghỉ ngơi, đến giáo hoá chúng ta, mà chúng ta không nghe lời, còn mắng Phật, chửi Bồ Tát, mắng Tổ, chửi sư trưởng, chẳng cung kính Kinh điển, cho nên chúng ta ở trong đạo tràng, nên nhớ đừng có tạo tội nghiệp, vì nhân quả rất là lợi hại, bạn trồng nhân gì, thì tương lai sẽ kết quả đó. Tại sao hiện tại chúng ta chịu rất nhiều khốn khổ? Tất cả đều do chúng ta, cho nên chúng ta phải hồi quang phản chiếu, cầu nơi chính mình, đừng cho rằng Phật, Bồ Tát không linh, tôi niệm Chú gì cũng không linh, đừng có oán trời trách người, oán Phật, oán Pháp, oán Tăng, tạo vô lượng tội nghiệp.

234. Chủ ra bà dạ.

Dịch: **Trừ nạn cướp.**

Kệ:

Thử Chú trừ diệt tặc khấu nạn
Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý thuyên
Thượng sư Xá Na Phật gia bộ
Thế Tôn giáo pháp đương tế tham.

Nghĩa là:

Chú nầy diệt trừ nạn trộm cướp
Buộc mắt tai mũi lưỡi thân ý
Bộ nhà Phật Xá Na thượng sư
Giáo pháp Thế Tôn tu minh bạch.

Giảng giải: Câu Chú nầy thuộc về pháp câu triệu. Pháp câu triệu giống như cảnh sát đi bắt người, bạn nhất định phải đến, nếu bạn không đến, thì bắt bạn đến. Câu, giống như dùng lưỡi câu để câu lại. Triệu tức là triệu lại. Giống như cảnh sát bắt người, khi hạ lệnh thì bạn không đến cũng phải đến. Chú Lăng Nghiêm bắt đầu từ hội thứ ba thuộc về pháp câu triệu. Câu triệu thiên ma ngoại đạo, lị mị vọng lượng, dù ở xa cách vạn dặm, thậm chí ở thế giới khác, đều có thể câu triệu lại.

"Chú nầy diệt trừ nạn trộm cướp": Câu Chú nầy là trừ nạn cướp, cướp tức là trộm cướp, nghĩa là năm nay vận mạng không tốt, bị ngôi sao

trộm cướp chiếu mạng, thường thường có trộm cướp đến hỏi thăm, bị trộm cướp. Cướp tức là ăn cắp những vật nhỏ. Trộm cướp tức là băng đảng, tính lưu động, còn gọi là đảng cướp, bọn cướp, chúng sống ở trong rừng núi. Nếu bạn gặp nạn cướp nầy, tụng câu Chú nầy, thì sẽ được giải trừ. Câu Chú nầy chẳng những giải trừ được nạn cướp, mà cũng giải trừ được nhiều nạn khác nữa.

"Buộc mắt tai mũi lưỡi thân ý": Cướp có cướp bên ngoài, cướp bên trong, cướp trong ngoài. Cướp bên ngoài, tức như bọn cướp đã nói ở trên. Cướp bên trong, là thuộc về bọn cướp trong thân chúng ta, là những thứ gì? Đó là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Bạn nhìn thấy sắc, thì bị sắc trần chuyển, muốn trộm nhìn sắc. Tai nghe tiếng thì bị thanh trần chuyển, muốn trộm âm thanh. Mũi ngửi mùi thì bị hương trần chuyển, muốn trộm ngửi mùi hương. Lưỡi nếm vị thì bị vị trần chuyển, thường thường muốn ăn vật ngon. Thân giác xúc thì bị xúc trần chuyển, tham đắm sự mềm mại. Ý duyên pháp thì bị ý trần chuyển, bèn khởi điên đảo. Sáu căn bị cảnh giới sáu trần chuyển, đều gọi là bị trộm cướp đồ vật đi. Cho nên chữ cuối dùng chữ buộc. Buộc tức là buộc nó lại, không để nó chuyển theo cảnh giới sáu trần. Kẻ trộm bên ngoài thì dễ đề phòng, kẻ trộm bên trong không dễ đề phòng.

"Bộ nhà Phật Xá Na thượng sư": Vì chúng ta có nhiều kẻ trộm, nhiều phiền não, nhiều tai nạn, cho nên Bồ Tát Kim Cang coi quản Thượng Sư Xá Na Phật, hộ pháp Thiên long bát bộ đều ngày đêm bận rộn.

"Giáo pháp Thế Tôn tu minh bạch": Bà Dạ còn dịch là "Thế Tôn". Giáo pháp Thế Tôn giáo hoá chúng ta, phải từ từ nghiên cứu minh bạch.

235. A kỳ ni bà dạ

Dịch: Trừ nạn lửa.

Kệ:

> ***Trùng tụng Thần danh tức hoả nạn***
> ***Bạch y nam phương ứng bính đinh***
> ***Giáo hoá hữu tình ly nhiệt não***
> ***Phổ hoạch thanh lương đắc minh đăng.***

Nghĩa là:

> ***Tụng đến tên Thần dứt nạn lửa***

Bạch y phương nam ứng bính đinh
Giáo hoá hữu tình lìa nhiệt não
Khắp được mát mẻ được đèn sáng.

Giảng giải: "Tụng đến tên Thần dứt nạn lửa": A Kỳ Ni dịch là "Trùng tụng". Lại là tên của Thần lửa. Trùng tụng tức là dùng kệ tụng lại ý nghĩa trường hàng ở trước, khiến cho người đọc dễ nhớ, dễ hiểu.

A Kỳ Ni là tên của Thần lửa, hay dập tắt tai nạn lửa. Lửa cũng có lửa bên trong, lửa bên ngoài, lửa trong ngoài. Lửa bên trong tức là lửa vô minh. Lửa bên ngoài tức là lửa trời, lửa hoang dã. Ví như có những vị tổ sư tự dùng lửa hoang dã (chân lửa tam muội) tự thiêu. Lửa vô minh rất là lợi hại, nên gọi là lửa vô minh, lợi hại giống như hổ dữ ăn thịt người. Tại sao có lửa? Tại sao thường thường nổi lửa? Vì đức hạnh không đủ, nên con người mới có lửa khí, thường thường động vô minh, nóng giận đối với mọi người. Trung Quốc có câu tục ngữ rằng: "Khuyết đức đái xương yên". Đây tuy là câu tục ngữ, nhưng bên trong rất có đạo lý. Nếu bạn không thiếu đức, thì sẽ chẳng nổi nóng. Nếu bạn thiếu đức, thì luôn luôn nổi giận, cứ nhìn người khác không đúng, ai cũng đều chẳng bằng mình, hiện tại nên biết rằng, tại sao tánh nóng giận của mình quá lớn, là vì mình chẳng đủ đức hạnh. Do đó phải luôn luôn hồi quang phản chiếu, tự hỏi lương tâm của mình. Người Trung Quốc nói lương tâm đạo đức, nếu bạn không nói lương tâm đạo đức, thì chắc chắn tương lai sẽ đoạ lạc.

"Bạch y phương nam ứng bính đinh": Bạch y Bồ Tát thuộc về phương nam bính đinh hoả, vì Ngài quản lý lửa, nên hay trừ nạn lửa.

"Giáo hoá hữu tình lìa nhiệt não": Người nóng giận, tức là mình có lỗi mới nóng giận, sẽ cảm thấy toàn thân không thoải mái, toàn thân đều bực bội. Thậm chí, còn cảm thấy đau khổ hơn là người bị đánh một gậy, cho nên đây chẳng phải nghiệt chướng thì là gì, có nghiệt chướng mới có sự nóng giận. Lìa phiền não, tức là lìa khỏi tất cả lửa bên trong, lửa bên ngoài.

"Khắp được mát mẻ được đèn sáng": Khắp cùng đều được mát mẻ, chẳng còn nhiệt não tức là mát mẻ, chẳng còn vô minh tức là trí huệ. Nếu vô minh diệt thì trí huệ liền sinh. Mát mẻ là biểu hiện của trí huệ, nhiệt não là biểu hiện của vô minh. Ngu si mới hay sinh ra phiền não, người có trí huệ thì luôn luôn tiêu dao tự tại, chẳng có chút vô minh phiền não nào, đắc được trí

huệ tức cũng là đắc được chân chánh quang minh, chân chánh khoái lạc. Tất cả phiền não đều chẳng còn, sẽ diệt trừ được nạn lửa. Nếu sáu căn không bị sáu trần chuyển, thì sẽ trừ diệt được nạn kẻ trộm cướp. Học Phật pháp cần dùng được, nếu không dùng được, thì học Phật pháp bao nhiêu năm, cũng giống như không học. Nếu dùng được, thì mới minh bạch Phật pháp thật sự.

236. Ô đà ca bà dạ.

Dịch: Trừ nạn gió.

Kệ:

Lục dục chư Thiên cụ ngũ suy
Tam Thiền thượng thả hữu phong tai
Nhậm quân tu đáo Phi Phi Tưởng
Bất như Tây Phương quy khứ lai.

Nghĩa là:

Sáu trời dục giới đủ năm tướng suy
Trời Tam Thiền vẫn còn có nạn gió
Nếu bạn tu đến trời Phi Phi Tưởng
Chẳng bằng đi về cõi Tây Phương.

Giảng giải: Bốn câu kệ nầy là hiện thành, tôi chỉ đổi lại mấy chữ, vốn là: *"Tam Thiền Thiên thượng hữu phong tai",* tôi đổi lại là: "Tam Thiền thượng thả hữu phong tai", vì ở trước đã có chữ "Thiên" (trời), tôi không muốn nó tái lập lại. Tôi nói cho quý vị nghe, tại sao tôi nói là hiện thành? Vì câu Chú nầy là trừ nạn gió. Bạn đọc Chú Lăng Nghiêm lên, thì bất tri bất giác tai nạn gì cũng đều trừ diệt hết. Nạn gió là thuộc về một trong ba nạn, ba nạn tức là nạn nước, nạn lửa và nạn gió. Lửa thiêu cháy cõi Sơ Thiền, nước ngập chìm cõi trời Nhị Thiền, gió thổi bay cõi trời Tam Thiền. Gió ở tại nhân gian rất lớn, có lúc thổi bay nhà cửa, cây cối cũng trốc gốc, người cũng bị thổi bay. Bạn đọc câu Chú nầy, thì sẽ tiêu trừ được nạn gió.

"Sáu trời dục giới đủ năm tướng suy": Khi thọ mạng của người trời hết, thì sẽ hiện ra năm tướng suy. Năm tướng suy là:

1. Hoa trên đầu héo.

2. Quần áo dơ bẩn.

3. Hai nách ra mồ hôi.

4. Thân thể toả mùi hôi.

5. Đứng ngồi không yên.

"Trời Tam Thiền vẫn còn có nạn gió": Trời Tam Thiền, tức là ly hỉ diệu lạc địa, vẫn còn có nạn gió. Trời Tứ Thiền, là xả niệm thanh tịnh địa, không còn ba nạn. Trời Sơ Thiền là ly sinh hỉ lạc địa, còn phải thọ nạn lửa. Trời Nhị Thiền là định sinh hỉ lạc địa, còn phải thọ nạn nước.

"Nếu bạn tu đến trời Phi Phi Tưởng, chẳng bằng đi về cõi Tây Phương": Dù bạn tu đến cõi trời Phi Phi Tưởng (cõi trời cao nhất Vô Sắc giới), cũng chẳng bằng đi về cõi Tây Phương Cực Lạc thế giới, trở lại con thuyền từ bi, đến thế giới nầy để giáo hoá chúng sinh.

237. Tỳ sa bà dạ.

Dịch: Trừ nạn độc.

Kệ:

Thử Chú năng trừ chư độc dược
Thảo mộc hoá học hại nhân giả
Nhất thiết sở hữu giai bình an
Ly khổ đắc lạc hựu giải thoát.

Nghĩa là:

Chú nầy hay trừ các thuốc độc
Cỏ cây hoá học hại hành giả
Tất cả hết thảy đều bình an
Lìa khổ được vui lại giải thoát.

Giảng giải: Câu Chú nầy là trừ thuốc độc, thường tụng thì sẽ không bị trúng độc, bất cứ độc gì cũng có thể giải hết. Có người đã từng ăn mười mấy cái nấm độc, tôi bèn niệm câu Chú nầy để giải độc cho anh ta, chẳng những anh ta giải được chất độc của nấm, mà các chất độc khác, cũng được giải luôn. Nếu bạn hay niệm câu Chú nầy, thì sẽ giải trừ được chất độc, nếu bạn không biết dùng, thì cũng giống như hạt bảo châu trong túi áo mà bạn chẳng biết, thì sẽ không có ích lợi gì, cho nên nói "Chú nầy trừ được các thuốc độc".

"Cỏ cây hoá học hại hành giả": Cỏ cây có chất gì độc, có hại đối với con người, khi bạn trì Chú nầy, thì thuốc độc sẽ hoá thành cam lồ.

"Tất cả hết thảy đều bình an": Bạn tụng câu Chú nầy, thì hết thảy chất độc đều chẳng có vấn đề gì, chất độc đều chẳng hại được bạn.

"Lìa khổ được vui lại giải thoát": Bạn sẽ lìa khổ được vui, lại đắc được giải thoát.

238. Xá tát đa ra bà dạ.

Dịch: Trừ nạn đao.

Kệ:

Thiện lợi chúng sinh Kim Cang Thần
Biện tài vô ngại tức đao phong
Nữu giới gia toả quân giải thoát
Tiêu tai miễn nạn chỉ phân tranh.

Nghĩa là:

Thần Kim Cang khéo lợi chúng sinh
Biện tài vô ngại dứt đao nhọn
Gông cùm xiềng xích đều mở trói
Tiêu tai khỏi nạn hết phân tranh.

Giảng giải: Câu Chú nầy trừ được nạn đao, bao quát súng đạn, đạn nguyên tử. Nếu bạn thường tụng Chú nầy, thì sẽ giải trừ được những nạn nầy. Dùng gì để giải trừ? Là dùng sức lực của Kinh và Luận hai tạng nầy để giải trừ nạn đao. Cho nên nói: "**Thần Kim Cang khéo lợi chúng sinh".** Câu Chú nầy dịch ra là "Khéo lợi chúng sinh", khéo lợi ích tất cả chúng sinh, tức cũng là ở trong trần lao làm Phật sự, dùng đủ thứ pháp môn đều hợp thời, hợp lúc, để lợi ích tất cả chúng sinh. Ai lợi ích tất cả chúng sinh? Thần Kim Cang hộ Chú và Thần Chú, các Ngài vì thuở xưa phát nguyện, nếu có người tụng Chú Lăng Nghiêm, thì sẽ bảo hộ người đó, trừ tất cả nạn đao.

"Biện tài vô ngại dứt nạn đao": Ngài lại có đủ biện tài vô ngại, có thể dứt trừ đao thương cung tên mười tám thứ binh đao.

"Gông cùm xiềng xích đều mở trói": Dù bị gông cùm, còng tay, xiềng xích, tụng lên câu Chú nầy, thì sẽ được mở trói.

"Tiêu tai khỏi nạn hết phân tranh": Niệm câu Chú nầy, thì tai cũng tiêu, nạn cũng không còn, phân tranh cũng hết.

239. Bà ra chướt yết ra bà dạ.

Dịch: Trừ nạn binh.

Kệ:

Luận nghĩa tác pháp chuyển diệu luân
Kim Cang đại tướng tức chiến phân
Quân du thính mệnh cán qua chỉ
Binh nhung giải giáp khánh thăng bình.

Nghĩa là:

Chuyển diệu pháp luân nói pháp mầu
Kim Cang đại tướng dứt chiến tranh
Quân lính vâng lệnh ngừng gươm đao
Buông bỏ binh khí hưởng thái bình.

Giảng giải: Câu Chú nầy trừ được tất cả nạn binh. Binh tức là quân đội, không gặp nạn quân đội. Quân đội đi các nơi đàn áp người dân, có người bị giết, có người bị đánh chết, đến nhà người dân đàn áp là thuộc về nạn binh. Do đó, đao binh nước lửa ôn dịch hoành hành, đều thuộc về nạn binh nầy.

Câu Chú nầy cũng có thể dịch là "Luận nghĩa", cũng dịch là "Luận chiến", còn dịch là "Yết ma", tức là tác pháp. Kệ nói là chuyển diệu pháp luân nói pháp mầu. Bồ Tát Kim Cang Tạng luận nghĩa, tác pháp, chuyển bánh xe diệu pháp.

"Kim Cang đại tướng dứt chiến tranh": Một khi Kim Cang đại tướng hiện đại thân hình, thì quân đội hai bên đều sợ hãi, khiến cho họ không dám tác chiến, ngừng chiến tranh hận thù.

"Quân lính vâng lệnh ngừng gươm đao": Quân đội đều vâng lệnh, hạ lệnh nói không đánh, không tác chiến, buông bỏ vũ khí gươm đao cung tên xuống hết.

"Buông bỏ binh khí hưởng thái bình": Vì không tác chiến nữa, nên áo giáp cũng không dùng nữa, cũng cởi ra. Do đó có câu:

"Đao thương nhập khố, ngựa phóng nam sơn".

Nghĩa là:

Gươm đao bỏ vào kho, ngựa thả ra đồng ăn cỏ.

Thái bình thịnh thế, thế giới không còn chiến tranh. Nếu muốn thế giới không còn chiến tranh, thì phải thường đọc câu Chú nầy, sẽ có cảm ứng, khiến cho chiến tranh lớn, hoá thành nhỏ, chiến tranh nhỏ, hoá thành không, được như thế thì lợi ích thế giới, cũng lợi ích tất cả mọi người.

Hỏi: Thế nào gọi là biện tài vô ngại?

Đáp: Biện tài tức là biện luận, như nước chảy không ngừng, suối nguồn chảy hoài, lời nói càng nói càng hay, không có đạo lý cũng nói thành có đạo lý, đôi bên ai nghe cũng không có tâm tác chiến, không đánh nhau. Biện tài là nói có lý lẽ, có đạo lý, nói ra những điều khiến cho người thích nghe, không làm cho họ nhàm chán, đây gọi là biện tài.

Hỏi: Những gì mình không muốn, đừng bố thí cho người khác, có phải là ý nghĩa những gì mình muốn, bố thí cho người khác?

Đáp: Việc mình không muốn, đừng đẩy qua cho người khác. Mình không muốn người khác mắng chửi mình, đánh mình, đàn áp mình, thì mình cũng đừng mắng chửi người, đừng đánh người, đừng đàn áp người. Đây tức là những gì mình không muốn, đừng bố thí cho người khác. Nếu những việc mình hoan hỉ, thì phải nhìn xem những việc đó có đúng hay không đúng. Ví dụ, bạn thích hút nha phiến, hút ma tuý, cũng cho người khác hút nha phiến, hút ma tuý. Đây là vừa hại người, vừa hại mình, chẳng phải việc mình hoan hỉ là đúng, phải suy nghĩ xem việc đúng, hay không đúng.

240. Đột sắc xoa bà dạ.

Dịch: Trừ nạn đói khát.

Kệ:

Năng trì giới pháp ly khổ ách
Trừ cơ cẩn nạn đắc giải thoát

Thủ hộ Kim Cang oai thần lực
Bần cùng đống nỗi tất phục hoạt.

Nghĩa là:

Hay giữ giới pháp lìa khổ ách
Trừ nạn đói khát được giải thoát
Oai thần lực Kim Cang giữ gìn
Nghèo cùng đói rét đều sống lại.

Giảng giải: Sức lực của câu Chú nầy, có thể trừ khử nạn đói khát. Đói khát tức là chẳng có cơm ăn. Bài kệ nói: "Hay giữ giới pháp lìa khổ ách", nếu bạn hay giữ giới, thì khổ nạn gì cũng đều lìa khỏi. Do đó, "Gặp hung hoá cát, gặp nạn sẽ cát tường". Thuở xưa Ngài phát nguyện, bất cứ ai giữ giới của Phật, thì Ngài đều khiến cho người đó, đều xa lìa tất cả khổ ách, cho nên nói: **"Hay giữ giới pháp lìa khổ ách"**, không có bất cứ ách nạn nào.

"Trừ nạn đói khát được giải thoát": Trừ được nạn đói khát, đắc được giải thoát.

"Oai thần lực Kim Cang giữ gìn": Thủ hộ Kim Cang có đại oai thần lực.

"Nghèo cùng đói rét đều sống lại": Người nghèo cùng, chẳng có quần áo mặc, chẳng có cơm ăn, đều xa lìa tất cả tai nạn, đều được bình an.

241. A xá nễ bà dạ.

Dịch: Trừ nạn sấm sét.

Kệ:

Vô hữu chướng ngại Không Thần danh
Miễn trừ lôi điện bố uý hành
Luận nghĩa giáo thuyên tiêu tai nạn
Đại Phật đảnh thủ Lăng Nghiêm văn.

Nghĩa là:

Tên Thần Không chẳng có chướng ngại

Tránh khỏi sấm sét và sợ hãi
Luận giáo nghĩa nói tiêu tai nạn
Đại Phật đảnh thủ Chú Lăng Nghiêm.

Giảng giải: Câu Chú nầy hay trừ nạn sấm sét, không bị sấm sét đánh chết. Trung Quốc có câu nói rằng: "Thiên đả lôi phách, ngũ lôi sầm đảnh". Nếu bạn khi sư diệt tổ, thì sẽ gặp nạn ngũ lôi, thấy có lợi hại chăng! Ngũ lôi chẳng phải là nói năm cái sấm, mà là nói về kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ. Bị cây đánh chết là mộc lôi. Bị lửa thiêu chết là hoả lôi. Bị nước ngập chết là thuỷ lôi. Bị thổ chôn là thổ lôi. Bị cây sắt đánh chết là kim lôi. Kim mộc thuỷ hoả thổ, bất cứ lôi gì, nếu bạn cứ làm những việc không giữ quy cụ, thì sẽ chịu những quả báo nầy. Câu Chú nầy dịch là "Lìa có", "Không có", "Vô ngại". Cho nên hợp lại gọi là **"Tên Thần Không chẳng có chướng ngại".** A Xá Nễ còn là tên của một vị Thần Không.

Tránh khỏi sấm sét và sợ hãi": Ngài hay miễn trừ nạn sấm sét, khiến cho bạn không bị sấm sét, không bị nước ngập chìm, không bị lửa thiêu, không bị cây đánh chết, không bị cây sắt đánh chết, tránh khỏi đủ thứ sợ hãi sấm sét. Chúng ta không biết đạo lý ngũ lôi, nói đây là khoa học nói về điện âm, điện dương, không sai, là điện âm, điện dương. Nhưng trong đó cũng có kẻ chủ tể, chứ chẳng phải nó muốn thế nào thì thế ấy. Sấm có Thần Sấm, Sét có Thần Sét. Các Ngài đều là Kim Cang.

"Luận giáo nghĩa nói tiêu tai nạn": Luận nghĩa tức là đạo lý, bạn minh bạch giáo lý, thì sẽ thay đổi tất cả hành vi hung ác, cho nên tai nạn gì cũng đều trừ khử sạch.

"Đại Phật đảnh thủ Chú Lăng Nghiêm": Nhờ gì mà tiêu trừ tai nạn nầy? Đó là nhờ linh văn vi diệu của Đại Phật Thủ Lăng Nghiêm Thần Chú.

Bắt đầu từ hội thứ ba Chú Lăng Nghiêm: "Ra xà bà dạ. Chủ ra bà dạ. A kỳ ni bà dạ. Ô đà ca bà dạ. Tỳ xa bà dạ. Xá tát đa ra bà dạ. Ba ra chước yết ra bà dạ. Đột sắc xoa bà dạ. A xá nễ bà dạ": Mỗi câu Chú đều là trừ tai nạn. Sức lực của Chú Lăng Nghiêm không thể nghĩ bàn, là Thần Chú linh nhất, diệu nhất không thể nghĩ bàn.

242. A ca ra.

Dịch: Trừ nạn hoành tử phi mạng.

Kệ:

Hoành tử phi mạng thái bi thương
Lục hải không nạn bất thắng phòng
Tối thượng niệm tụng trừ tai chướng
Kim Cang đại tướng độ thập phương.

Nghĩa là:

Hoành tử chết yểu quá bi thương
Nạn trên không đất biển chẳng tránh được
Niệm tụng Chú nầy trừ tai chướng
Kim Cang đại tướng độ mười phương.

Giảng giải: Câu Chú nầy hay trừ nạn hoành tử phi mạng. Thế nào là hoành tử? Như ở trước có nói, do ngũ lôi mà chết. Ở trên đất bị tai nạn xe mà chết, ở trên biển thì bị tai nạn ghe thuyền, ở trên không thì bị tai nạn máy bay. Tóm lại, chết chẳng biết trước được, đều gọi là hoành tử (chết bất đắc kỳ tử), tức cũng là chết chẳng tự nhiên, chết ngoài ý muốn, con người đều chẳng muốn chết như thế. Phi mạng tức là đoản mạng (chết yểu), tức cũng là mạng sống ngắn ngủi, cho nên nói: "Hoành tử chết yểu quá bi thương", cách chết nầy khiến cho con người quá bi thương thống thiết.

Nạn trên không đất biển chẳng tránh được": Thứ tai nạn nầy không đề phòng được, cũng có thể nói là ngoài ý muốn. Nhưng nếu hay tu trì Chú Lăng Nghiêm vô thượng nầy, luôn luôn tụng trì tu hành, thì tất cả tai nạn đều tiêu trừ hết, cho nên nói "**Niệm tụng Chú nầy trừ tai chướng".**

"Kim Cang đại tướng độ mười phương": Nguyện lực của Kim Cang đại tướng quân, Ngài độ khắp chúng sinh trong mười phương.

243. Mật rị trụ bà dạ.

Dịch: Trừ nạn hoành tử phi mạng.

Kệ:

Vị tằng hữu pháp diệu nan ngôn
Nhất thiết ý ngoại tất an toàn
Kim giáp thiên thần mặc hộ hữu

Thưởng thiện phạt ác ái bất thiên.

Nghĩa là:

Pháp chưa từng có diệu khó tả
Tất cả tai nạn đều an toàn
Thiên thần mặc giáp thầm bảo hộ
Thưởng thiện phạt ác chẳng thiên vị.

Giảng giải: "**Pháp chưa từng có diệu khó tả":** Pháp nầy khó gặp, khó thấy được, rất là hi hữu, cho nên gọi là pháp chưa từng có, diệu không thể tả, không thể nghĩ bàn.

"Tất cả tai nạn đều an toàn": Hay tu pháp nầy, thì tất cả tai nạn gì cũng chẳng có, đều được an toàn.

"Thiên Thần mặc giáp thầm bảo hộ": Thiên Thần mặc áo giáp bảo hộ bạn trong sự âm thầm.

"Thưởng thiện phạt ác chẳng thiên vị": Ngài đối với tất cả mọi người đều bình đẳng, chẳng ích kỷ, chẳng thiên vị. Chúng ta phải làm các điều lành, đừng làm các điều ác, thì Thần Kim Cang hộ pháp sẽ luôn bảo hộ bạn.

244. Đà la ni bộ di kiếm.

Dịch: Đắc được sức tổng trì. Trừ tất cả nạn tai hại.

Kệ:

Ngã kim quy mạng đại tổng trì
Kiên Lao Địa Thần bất thất thời
Năng trừ tất cả tai hại nạn
Tốc chứng vô sanh đạo tâm trực.

Nghĩa là:

Con nay quy mạng đại tổng trì
Kiên Lao Địa Thần chẳng thất thời
Hay trừ tất cả nạn tai hại
Sớm chứng vô sanh đạo tâm thẳng.

Giảng giải: Đà la ni là tiếng Phạn, hết thảy Chú đều là tiếng Phạn. Câu Chú nầy hay trừ tất cả tai hại. Tuy nói như thế nào, nhưng người trì Chú thân tâm phải thanh tịnh. Thân không phạm nghiệp giết, trộm, dâm. Ý không khởi nghiệp tham, sân, si. Miệng không nói dối, nói hai lưỡi, nói thêu dệt, chửi mắng. Ba nghiệp thanh tịnh rồi, thì mới gọi là tổng trì. Nếu ba nghiệp không thanh tịnh, thì không gọi là tổng trì.

Tuy không thể nói họ tụng Chú hoàn toàn không có cảm ứng, nhưng sức lực cảm ứng ít lại càng ít, chứ chẳng phải do Chú không linh nghiệm, mà do ba nghiệp của họ không thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh rồi, thì còn phải cần chuyên nhất. Do đó có câu: "Chuyên nhất thì linh, phân chia thì tán". Hay chuyên nhất, thì tất cả Chú đều là linh văn, đều là diệu ngữ. Không thể chuyên nhất, thì dù linh văn cũng chẳng linh, diệu ngữ cũng chẳng diệu, càng không thể cảm ứng đạo giao.

Tôi tả bốn câu kệ, chẳng có căn cứ gì, giảng như thế nào cũng đều được, niệm như thế nào cũng đều được, vì "không có pháp nhất định". Không có nhất định, mà muốn giảng thành nhất định, đó tức là pháp chết, chẳng phải là pháp sống. Tôi giảng đều là pháp sống. Vì chúng ta đều là người sống, người sống thì phải dùng pháp sống, không dùng pháp chết. Học Phật cũng giống như ăn cơm, ăn nhiều một chút cũng được, ăn ít một chút cũng được. Đừng no quá, cũng đừng đói quá.

Tổng trì là "Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa". Pháp gì cũng đều bao quát bên trong hết, nghĩa gì cũng đều thọ trì hết. Tổng trì cũng giống như tay lái của chiếc xe, cũng giống như tổng thống của một nước, lãnh đạo chính trị của một nước. Theo Phật pháp mà nói, thì quy nạp tất cả pháp lại một nơi, gọi là tổng trì. Tổng tức là "Vạn thù quy về một gốc", trì tức là "Một gốc tán làm vạn thù", tức cũng là đem hết thảy chúng sinh đều quy về Vạn Phật Thánh Thành, Vạn Phật Thánh Thành lại hoá ra hết thảy chúng sinh, đây tức là tổng trì, như vậy các vị sẽ hiểu đại khái! Nếu vẫn còn chưa hiểu, thì tôi không còn cách nào khác.

Có người nói: "Tôi chưa từng nghe qua người nào giảng pháp như thế"! Nếu có người đã giảng rồi, mà tôi giảng lại nữa, thì đó giống như rang cơm nguội, chẳng có ý nghĩa gì hết. Giống như tin tức của người kia đăng lên, bạn lại đăng lên nữa. Tóm lại, đó là phần tử lạc hậu. Đó là đại ý tổng trì,

tôi đã nói rõ ràng rồi. Nếu các vị muốn tổng trì, thì tâm phải chuyên nhất, chuyên nhất tức là quy mạng. "Con nay quy mạng", chẳng phải là kêu người khác quy mạng, với mình chẳng có liên quan gì, do đó "Mình ăn cơm thì mình no, sinh tử của mình tự mình lo". Hiện tại tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì nghiệp của mình phải thanh tịnh, tâm phải chuyên nhất.

"Kiên Lao Địa Thần chẳng thất thời": Kiên Lao Địa Thần đã từng phát nguyện trong quá khứ, ai tụng Đà la ni nầy, thì Ngài sẽ bảo hộ họ, khiến cho họ toại tâm như ý, ra vào đều bình an, chẳng có tất cả tai nạn gì. Kiên Lao Địa Thần chẳng thất thời, thất thời tức là bỏ qua cơ hội, khi bạn gặp tai nạn, thì Ngài không ngủ đâu, Ngài chẳng giống như chúng ta, chuyên môn ăn rồi ngủ, hỏi đến vấn đề gì, cũng đều nói không biết. Kiên Lao Địa Thần lúc nào cũng nghĩ đến mỗi chúng sinh, như có vấn đề gì phát sinh, thì Ngài tuỳ thời tuỳ lúc, đều bảo hộ, nhưng phải tụng Chú Lăng Nghiêm.

"Hay trừ tất cả nạn tai hại": Bất cứ tai nạn gì, tụng Đà la ni nầy, thì đều trừ khử hết.

"Sớm chứng vô sanh đạo tâm thẳng": Làm thế nào mới trừ được tất cả tai nạn? Làm thế nào mới chứng được vô sanh? Tức là mấy chữ nầy: "Tâm thẳng là đạo tràng": Tu đạo phải có tâm ngay thẳng, đừng có tâm quanh co, đừng có cho rằng người khác lường gạt bạn. Dù người khác có lường gạt bạn, thì cũng phải học chịu thiệt thòi, nhẫn nại, đừng biện luận, cũng đừng trốn tránh. Bạn nói: "Như vậy làm sao tôi chịu được"! Nói thật với bạn: "Đức Phật làm thế nào mà thành Phật, tức là chịu thiệt thòi mới thành Phật, chứ chẳng phải chiếm tiện nghi của người khác, cứ nghĩ muốn lợi mình, chẳng lợi người.

Kỳ thật, chiếm tiện nghi của người khác, tức là làm ăn bị lỗ vốn. Bạn không thể chịu thiệt thòi, thì tâm bạn chẳng ngay thẳng được, không thể vào đạo tràng. Tâm thẳng là đạo tràng, thì chẳng có tâm quanh co, nhưng cũng đừng cố ý chịu thiệt thòi. Ví như người khác vốn đối với mình tốt, nhưng mình cố ý tìm cách quanh co làm cho họ chịu thiệt thòi, như vậy là sai, đó chẳng phải là tâm ngay thẳng. Tâm ngay thẳng là phải tự nhiên, cảm ứng đạo giao, đừng đi tìm tòi, nếu bạn cố ý đi tìm tòi, như vậy cũng sai. "Đạo", tức là tại chỗ nầy, tu hành được tại chỗ nầy, thì bạn phải rõ lý, minh bạch đạo lý rồi, thì mới tu được.

245. Ba già ba đà bà dạ.

Kệ:

Kim ngân sa thạch thổ mộc độc
Tụng trì thần Chú biến cam lồ
Hộ thọ tối thượng kim cang ký
Bồ Tát vi hữu đức bất cô.

Nghĩa là:

Độc vàng bạc sỏi đá đất cây
Tụng trì thần Chú biến cam lồ
Được chư Phật thọ ký kim cang
Bồ Tát làm bạn chẳng cô độc.

Giảng giải: Câu nầy với câu trên vốn liên quan với nhau, cho nên cũng có tác dụng trừ tất cả tai nạn. Trừ tai nạn thì ở trong sự bất tri bất giác có độc gì cũng đều hoá giải hết. Giống như năm ngoái, có vị cư sĩ nọ ăn nhầm nấm độc, nhà thương đều nói không cứu được, sau đó thì chuyển nguy thành an, chết biến thành sống lại, đây đều nhờ sức lực của Chú, cũng là nhờ sức lực của đạo đức, câu chuyện nầy các vị đều đã tận mắt thấy qua, nếu vẫn còn không tin, thì Phật cũng không độ được bạn!

"Độc vàng bạc sỏi đá đất cây": Vàng cũng có độc, bạc cũng có độc, sỏi cũng có độc, đá cũng có độc, cây cỏ cũng có độc. Nếu bạn đụng vào cây cỏ độc, thì toàn thân đều sưng lên, thậm chí tánh mạng cũng khó giữ.

Tôi nhớ có một lần nọ, trong sự vô ý tôi hái một cây cỏ độc để làm thuốc, làm cho hai đệ tử đều bị trúng độc, còn đối với tôi cỏ độc đó chẳng phát sinh tác dụng, tôi cũng chẳng bị trúng độc, không bị đau, cũng không bị sưng, đây đều nhờ sự cảm ứng của Chú. Đều hoá giải được tất cả độc vàng bạc sỏi đá cây, cho nên nói: "Tụng trì Thần Chú biến cam lồ": Nếu bạn hay tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì chất độc biến thành cam lồ, nhưng như thế bạn vẫn cần phải hiểu sự tác dụng, minh bạch cách dùng như thế nào.

Cho nên hiện tại tôi muốn giảng giải Chú Lăng Nghiêm, mỗi một câu Chú, các vị đều nên đặc biệt chú ý, đừng xem nó là việc bình thường. Đây là diệu pháp trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Hoặc các vị cho rằng trên thế

giới có rất nhiều người giảng Chú Lăng Nghiêm, kỳ thật, chẳng có ai giảng, người khác nghe được giảng giải Chú Lăng Nghiêm còn không dám tin. Có người sẽ giảng, nhưng nghĩa lý chân chánh trong Chú Lăng Nghiêm sợ rằng họ còn không minh bạch. Vậy, bạn hỏi tôi có hoàn toàn biết hết chăng? Tôi cũng hoàn toàn không biết, nhưng biết được chút chút, nên mới đem sự hiểu biết chút chút nầy, dùng kệ để giải thích Chú Lăng Nghiêm. Nếu các bạn muốn học Phật pháp, nên nhớ đừng bỏ qua cơ hội nầy.

Tại Hương Cảng, tôi có hơn hai mươi vị đệ tử, mỗi ngày đến tối, muốn thỉnh cầu tôi giảng Chú Lăng Nghiêm, cuối cùng tôi cũng không đáp ứng. Đến nước Mỹ rồi, lần đầu tiên tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm trong vòng chín mươi sáu ngày. Kế tiếp giảng Kinh Pháp Bảo Đàn, Kinh Kim Cang, Kinh Pháp Hoa, Kinh Địa Tạng. Sau đó giảng Kinh Hoa Nghiêm mất hết chín năm rưỡi mới giảng xong, tôi vốn dự định giảng mười năm mới xong bộ Kinh Hoa Nghiêm, nhưng vì hiện tại là thời đại hoả tiễn, cho nên hoàn thành sớm hơn nửa năm. Khi giảng xong bộ Kinh Hoa Nghiêm, tôi không muốn giảng Kinh gì nữa hết.

Hiện tại các vị lại yêu cầu tôi giảng Chú Lăng Nghiêm, tôi cũng không ngại đem sự hiểu biết của tôi giảng cho các vị nghe, đây là nhân duyên giảng Chú Lăng Nghiêm, cũng là không thể nghĩ bàn. Các vị mỗi một câu, một chữ, đều đừng xem nhẹ coi thường. Tôi không biết các vị mọi người nghe như thế nào, còn sự giảng giải của tôi tuyệt đối không cẩu thả cho qua loa được.

Các vị đừng có hỏi: "Hôm nay sư phụ có giảng Kinh không"? Ngoại trừ tôi không đến, đã đến thì nhất định giảng. Tôi không giảng Kinh, thì không ăn cơm, giảng Kinh rồi, thì cũng chỉ ăn no tám phần thôi, cũng không ăn no quá. Ăn no nê quá sẽ béo mập, thành hoà thượng mập, ăn ít lại một chút chẳng phải tốt hơn chăng, tin rằng chẳng những tôi ăn ít lại một chút, mà những người ở tại Vạn Phật Thành cũng đều ăn ít lại một chút, đều đói nhưng không đến nỗi nào, chúng ta dù không có cơm ăn, cũng chẳng quan trọng, không có y phục mặc, cũng chẳng quan hệ, không ngủ cũng chẳng có vấn đề, đừng coi nặng vấn đề ăn, mặc, và ở.

Tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì tất cả các thứ độc, đều không còn độc nữa, kỳ quái không còn kỳ quái nữa. Chúng ta đã thấy vị cư sĩ đó ăn hơn mười cái nấm độc, bao tử đã bị nát, còn đen thui nữa, lưỡi cũng biến thành

màu đen, con mắt thì biến thành màu vàng, hiện tại thì vẫn bình thường. Chuyện nầy bạn còn không tin, thì thật là "niềm tin không đủ", làm nhất xiển đề.

"Được chư Phật thọ ký kim cang": Bạn tụng Chú nầy, thì mười phương chư Phật bèn thọ ký cho bạn, thọ ký kim cang, thì bất cứ thứ độc gì, cũng không làm hại bạn được. Trong Chứng Đạo Ca có nói: "Dù gặp đao nhọn thường bình thản, uống nhầm thuốc độc cũng nhàn nhàn". Uống nhầm thuốc độc cũng chẳng có quan hệ gì, độc chẳng hại, độc chẳng chết.

"Bồ Tát làm bạn chẳng cô độc": Bồ Tát làm bạn với bạn, suốt ngày đến tối Bồ Tát nghiên cứu Phật pháp với bạn, bạn nói có tốt chăng! Thân thể của Bồ Tát lúc nào cũng toả ra mùi thơm, chẳng giống như thân thể phàm phu, hôi không chịu được, nhất là có một số người Mỹ, hôi chịu không thấu. "Đức bất cô tất hữu lân": Tức là có Bồ Tát đến làm bạn với bạn, bạn sẽ cảm thấy chẳng cô đơn. Bạn còn không tin, không tin thì hãy thử xem. Tôi cũng không cần bạn tin, tôi là Everything is Ok. Kỳ thật, bạn tin cũng tốt, không tin cũng tốt. Hôm nay bạn không tin, thì tôi đợi ngày mai. Ngày mai không tin, thì tôi đợi ngày mốt. Giống như những người Cơ Đốc Giáo, Thiên Chúa Giáo, thời gian lâu dài, hết thuở vị lai, một ngày nào đó, họ cũng sẽ tin Phật, vì họ không có cách nào chạy thoát ra khỏi pháp giới được, nhất định tôi sẽ đợi được, ngoại trừ tôi không có tâm nhẫn nại, nếu tôi có tâm nhẫn nại, thì ai cũng chạy không khỏi.

246. Ô ra ca bà đa bà dạ.

Dịch: Trừ nạn hiểm trở.

Kệ:

Lý hiểm như di diệu nan ngôn
Đại hi hữu pháp tự dũng tuyền
Bổn hữu nhân duyên cô khởi tụng
Cát tinh thường chiếu giải đảo huyền.

Nghĩa là:

Đường đi thoát hiểm diệu khó tả

Pháp đại hi hữu tựa suối vọt

Bổn sự nhân duyên cô khởi tụng

Sao cát thường chiếu mở treo ngược.

Giảng giải: Sức lực của câu Chú nầy, hay trừ nạn hiểm trở. Hiểm tức là nguy hiểm, trở tức là trở ngại. Tất cả tai nạn nguy hiểm đều có thể trừ, cho nên nói kệ rằng: "Đường đi thoát hiểm diệu khó tả": Đi bộ dù gặp bất cứ chỗ nào nguy hiểm, cũng đều được bình an. Chỗ diệu của câu Chú nầy, nói không hết được, không thể nào dùng lời lẽ nói hết được.

"Pháp đại hi hữu tựa suối vọt": Pháp đại hi hữu nầy, từ trước đến nay chưa từng có, như suối chảy bất tận.

"Bổn sự nhân duyên cô khởi tụng": Mười hai bộ Kinh có Bổn Sự, Nhân Duyên, lại có Cô Khởi tụng. Bổn Sự tức là những đời quá khứ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nhân Duyên tức là đủ thứ nhân duyên. Cô Khởi tụng tức là chẳng có quan hệ gì với Kinh văn phía trước, đột nhiên dùng bài kệ tụng, như Kinh Pháp Cú. Mười hai bộ Kinh bao quát:

"Trường hàng trùng tụng cập thọ ký

Cô khởi vô vấn nhi tự thuyết

Nhân duyên ví dụ cập bổn sự

Bổn sanh phương quảng vị tằng hữu

Luận nghị cộng thành thập nhị bộ

Quảng như đại luận tam thập tam".

Đọc tụng mười hai bộ Kinh đủ thứ kệ tụng nầy, thì sực lực công hiệu trừ được tất cả nạn nguy hiểm.

"Sao cát thường chiếu mở treo ngược": Lúc nầy sao cát tường trên cao chiếu xuống, tất cả khổ treo ngược đều giải trừ hết.

247. Lặc xà đàn trà bà dạ.

Dịch: Trừ nạn rắn độc.

Kệ:

Độc xà nguyên hiết giảo hại thương

Bảo trượng hàng phục miễn tai ương

Cam lồ nhuận trạch kiết quyết chúng
Đồng vãng vô sanh Cực Lạc bang.

Nghĩa là:

Rắn độc bò cạp cắn hại người
Gậy báu hàng phục khỏi tai ương
Cam lồ thấm nhuần chúng sâu bọ
Cùng về Cực Lạc chứng vô sanh.

Giảng giải: Lặc Xà là tên của loài rắn. Đàn Trà là gậy báu. Câu Chú nầy hay trừ nạn rắn độc.

"Rắn độc bò cạp cắn hại người": Rắn độc, hoặc bò cạp cắn người, nhưng Chú Lăng Nghiêm có cây gậy báu, giống như cây Dược Vương, chuyên môn cứu tất cả độc, cho nên đều giải trừ được rắn độc, cho nên nói: "Gậy báu hàng phục khỏi tai ương". Tất cả tai ương, tai nạn rắn độc đều khỏi.

"Cam lồ thấm nhuần chúng sâu bọ": Cam lồ hay thấm nhuần tất cả ngạ quỷ, sâu bọ ở trong loài quỷ rất là lợi hại, tâm rất tham, là phần tử xấu. Quỷ độc hại nầy tức là quỷ rắn độc, chúng cũng hay phóng độc, cũng hay hại người, có những nơi có mùi vị rất là hôi thúi, là do có rắn độc, hoặc thứ quỷ sâu bọ nầy phóng độc ra.

"Cùng về Cực Lạc chứng vô sanh": Chúng được nước cam lồ thấm nhuần, đều cùng chứng vô sanh, vãng sinh về cõi Cực Lạc, không còn hại người nữa.

Hỏi: Người tại gia có cần tụng Tỳ Ni nhật dụng không?

Đáp: Người xuất gia chắc chắn phải thuộc lòng Tỳ Ni nhật dụng, còn người tại gia tụng, hay không tụng đều được.

Hỏi: Phật chế Tỳ Kheo đầu hôm đi kinh hành ngồi thiền, giữa đêm ngủ nghỉ, cuối đêm đi kinh hành ngồi thiền, là những giờ nào?

Đáp: Trời bắt đầu tối, từ 6 giờ đến 10 giờ là đầu hôm. 11 giờ đến 2 giờ là giữa đêm. 3 giờ đến 6 giờ là cuối đêm.

Hỏi: Vương hiếu tử tu kim cang bất hoại thân, là tu như thế nào?

Đáp: Từ từ tu, có phải mới biết chữ là muốn làm trạng nguyên ?

Hỏi: Trong Kinh Kim Cang có nói: "Tất cả Thánh Hiền đều dùng pháp vô vi mà có sự khác biệt, nghĩa như thế nào?

Đáp: "Vô vi" tức là ngủ nghỉ, mà "có sự khác biệt" tức ăn cơm. Tức là ăn cơm ngủ nghỉ, ngủ nghỉ ăn cơm, những việc khác cũng không làm, bạn nói diệu hay không diệu. Tất cả Thánh hiền bao quát tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát trong đó. Thế nào là "vô vi"? Vô vi là kêu bạn đừng đi làm việc phạm giới, "mà vô bất vi", phàm là việc hợp với giới luật, thì phải đi làm, "khác biệt", tức là nói về hợp với giới luật và không hợp với giới luật, đây là nói về bước đầu học Phật.

Hỏi: Nghe nói rằng, người tu hành "Đói thì ăn cơm, mệt thì đi ngủ", như vậy có gì khác với phàm phu?

Đáp: Công phu đến nhà rồi, thì nhậm vận tự tại.

248. Na già bà dạ.

Dịch: Trừ nạn rồng độc.

Kệ:

Giang hà hồ hải thuỷ trường lưu
Lợi hại tương quan ngũ cốc thu
Long ngư kình ngạc chư tai nạn
Hoá tác cát tường truyền vạn thu.

Nghĩa là:

Sông hồ biển cả nước chảy mãi
Lợi hại tương quan ngũ cốc thu
Rồng cá mập cá sấu các tai nạn
Hoá thành cát tường truyền vạn đời.

Giảng giải: Na Già là tên của Long Vương, Long Vương quản lý tất cả nước, tất cả nước biển cả sông ngòi ao hồ, đều thuộc về Long Vương quản lý. Cho nên nói: "**Sông hồ biển cả nước chảy mãi":** Nước sông chảy đều có sự nhất định, đều có rồng quản lý.

"Lợi hại tương quan ngũ cốc thu": Nếu nước quá nhiều, hoặc nước quá ít không đủ, thì tất cả vạn vật đều chết. Nếu nước vừa đủ, cũng không

nhiều, cũng không ít, thì ngũ cốc sẽ tươi tốt, cho nên mỗi năm mưa xuống đều đặng vừa đủ, thì ngũ cốc sẽ được mùa, thu hoạch sẽ trúng mùa.

"Rồng cá mập cá sấu các tai nạn": Rồng độc, cá mập, cá sấu, đều hay ăn thịt người, nhưng nếu niệm Chú nầy, thì sẽ trừ được tất cả tai nạn. Cho nên nói: **"Hoá thành cát tường truyền vạn đời"**: Tất cả những tai nạn nầy đều chẳng có, đều hoá thành cát tường, thiên thu vạn đời đều các tường.

249. Tỳ điều đát bà dạ.

Dịch: Trừ nạn điện sẹt

Kệ:

Phương quảng thiên thụ thiện điều phục
Tấn lôi phong nhiên mãnh trà độc
Băng tuyết thiểm điện thành tai hại
Kim Cang giới thần cứu vô cô.

Nghĩa là:

Phương quảng thiên thụ khéo điều phục
Sấm sét gió mạnh đốt cháy trà độc
Băng mưa đá điện sẹt thành tai hại
Kim cang giới thần cứu vô tội.

Giảng giải: Tỳ Điều Đát dịch là "Phương quảng", lại dịch là "Thiên thụ", "Thiên nhiệt", "Khéo điều phục" v.v... Cho nên nói: "Phương quảng thiên thụ khéo điều phục".

"Sấm sét gió mạnh đốt cháy trà độc": Sấm chớp sét đánh, đốt cháy, gió mạnh, đều có thể đánh chết người.

"Băng mưa đá điện sẹt thành tai hại": Mưa đá xuống, điện sẹt, cũng có thể làm chết người.

"Kim cang giới thần cứu vô tội": Nếu niệm câu Chú nầy, thì Kim Cang giới thần sẽ bảo hộ vô tội, không bị thọ khổ.

Từ câu Ra Xà Bà Dạ đến câu Tô Ba Ra Noa Bà Dạ, đoạn Chú Lăng Nghiêm nầy, hay trừ tất cả phi tai hoành hoạ. Đủ thứ tai nạn: Nước, lửa, đao binh, trộm cướp, động đất, lốc xoáy, bệnh tật, ôn dịch truyền nhiễm, mà tụng đoạn Chú nầy, thì tất cả tai nạn đều giải trừ. Nhưng bạn phải thường thường

niệm, thời khắc đều niệm, lúc nào cũng niệm, đừng khởi vọng tưởng, đừng làm biếng, thì sẽ có đại cảm ứng. Do nhân duyên đó, cho nên trong đạo tràng hằng ngày tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, thì sẽ giải trừ tất cả tai nạn. Tất cả tai nạn đều có Thần Kim Cang lo, khi bạn tụng đoạn Chú nầy, thì sẽ xa lìa tất cả tai nạn. Khi gặp tai nạn rất nguy hiểm, thì sẽ được bình an, tai nạn khó tránh khỏi sẽ vượt qua không có vấn đề gì.

Các vị đều biết, có một lần nọ, lão hoà thượng Hư Vân từ Cửu Hoa Sơn xuống núi, muốn đến Chùa Cao Mân đả thiền thất, gặp trời mưa lớn, các nơi đều ngập nước, con sông vốn có cây cầu, nhưng Ngài không biết cây cầu đã bị nước cuốn trôi đi, cho nên đi lội nước qua cầu, đi đến giữa sông, Ngài vẫn không biết cây cầu đã bị gãy, Ngài đi tới thì bị nước cuốn ra giữa sông. Sau đó mắc vào lưới của người đánh cá, và được người đánh cá cứu sống. Đây cũng có thể nói là trừ được nạn nước.

Các vị phải biết! Trừ nạn nước ở đây chẳng phải là nói, mình niệm Chú Lăng Nghiêm rồi, cố ý dùng sức lực của Chú để xem thử nước có ngập chìm làm mình chết không ? Nếu bạn thử như thế, thì chứng minh bạn chẳng thật tin Chú. Nếu bạn tin Chú, thì vốn không nên thử. Bạn thử như thế thì rơi vào có sở tác vi, chẳng phải là vô vi. Chẳng phải "Dùng pháp vô vi mà có sự khác biệt". Bạn muốn thử thì trong tâm có tư tưởng không tin, bên trong có tính chất đánh bạc, như vậy thì chắc chắn sẽ thua.

Chúng ta hãy dụng công niệm bình thường, trong tình huống khẩn cấp, không còn cách nào khác, thì sẽ trừ được tai nạn. Nếu bạn không tu pháp nầy, thì vốn chẳng có cách nào giải trừ. Chúng ta thấy lão hoà thượng Hư Vân rớt xuống nước một ngày một đêm, mà Ngài cũng không chết, còn được người cứu sống, đây tức là trừ nạn nước, Ngài chẳng có tư tưởng muốn thử nghiệm. Bạn đừng có nghĩ nghe nói Chú Lăng Nghiêm trừ được nạn lửa, bèn đi mua mấy lít xăng đổ ra đốt lên, rồi nhảy vào thử có bị thiêu chết không, như thế thì chắc chắn sẽ bị thiêu chết, cho đến xương cốt cũng không còn. Điểm nầy các vị phải biết, không nên có tâm muốn thử nghiệm, mà là một lòng dụng công tu hành, như vậy thì khi lỡ gặp tai nạn sẽ được qua khỏi.

Giống như hai vị hành giả tam bộ nhất bái, gặp gió lốc, mà chỗ của họ lạy không có gió, còn phía trước, trái phải đều bị gió lốc. Đây tức là dẫn chứng thật tế trừ nạn gió. Và nữa, chỗ khác thì bị mưa, nhưng chỗ của hai vị tam bộ nhất bái, thì hiện ra cái lọng trời vòng tròn, không bị mưa. Đây tức là

trừ nạn nước. Và cũng có người dùng đá ném họ, nhưng ném không tới, đây cũng là trừ tai nạn, nhưng hai người họ không có tư tưởng muốn thử nghiệm, đây là sự ứng nghiệm mà chính mắt chúng ta đã trông thấy.

250. Tô ba ra noa bà dạ.

Dịch: Trừ nạn chim cánh vàng.

Kệ:

> ***Kim sí điểu nạn diệu liên hoa***
> ***Giải thoát túc nghiệp Hằng hà sa***
> ***Tích công luỹ đức tu Bát Nhã***
> ***Viên mãn bồ đề tảo hồi gia.***

Nghĩa là:

> ***Nạn chim cánh vàng diệu liên hoa***
> ***Giải thoát nghiệp cũ cát sông Hằng***
> ***Tích công bồi đức tu trí huệ***
> ***Viên mãn bồ đề sớm giác ngộ.***

Giảng giải: Đây là câu cuối cùng của mười sáu câu trừ tất cả tai nạn. Mười sáu câu bắt đầu từ "Ra xà bà dạ", đến câu "Tô ba ra noa bà dạ", bạn muốn trừ tất cả tai nạn, thì phải luôn luôn niệm mười sáu câu Chú nầy, rất là cảm ứng. Mà một câu Chú nầy là giải trừ nạn chim đại bàng cánh vàng, niệm một câu Chú nầy, thì sẽ không bị chim dữ làm tổn thương, ví như chim ưng hung dữ, thường thường ăn gà con, chim con và tất cả động vật nhỏ. Chim đại bàng cánh vàng cũng là một trong loài chim hung dữ.

"Nạn chim cánh vàng diệu liên hoa": Tô Ba Ra Noa, dịch là "Diệu liên hoa", là hộ pháp Tây Phương A Di Đà Phật liên hoa bộ. Mọi người đều biết, chim đại bàng cánh vàng chuyên môn ăn rồng. Chúng quạt một cái, thì nước biển cạn khô, loài rồng lộ ra, chúng dùng mỏ đớp một cái, thì giống như chúng ta ăn cơm, đớp một lần mười mấy con rồng. Rồng mà gặp chim đại bàng cánh vàng, thì mềm nhũng, thần thông gì cũng chẳng còn nữa, cũng chạy không được, tại sao vậy? Rồng vốn cũng có thần thông rất lớn, nhưng khi nhìn thấy chim đại bàng cánh vàng, thì kinh hãi đến nỗi thần thông gì

cũng không còn nữa, chỉ ở đó chờ làm mồi cho chim cánh vàng. Do đó, con cháu của Long Vương gần như bị tuyệt chủng, lão Long Vương thần thông lớn hơn một chút, nên trốn thoát được, vẫn chưa bị làm mồi cho chim cánh vàng, bèn đến chỗ đức Phật cầu cứu, đức Phật bèn cho tấm y cà sa, kêu lấy chỉ y cà sa cột lên mỗi thân rồng, thì chim đại bàng cánh vàng không thể ăn được nữa, vì y cà sa là bảo bối của Phật. Sau đó, chim đại bàng cánh vàng không tìm được rồng để ăn, chim đại bàng cánh vàng cũng có thần thông, biết Phật cứu loài rồng, do đó bèn đi đến chỗ đức Phật nói:

"Đức Phật Ngài từ bi cứu loài rồng, nhưng tôi sắp chết đói, không có gì để ăn".

Phật bèn nói: "Ngươi phải ăn chay, đừng sát sinh nữa. Sau này đệ tử của ta trước khi ăn cơm, sẽ lấy ít cơm nhường cho ngươi ăn, các ngươi cũng nên ăn chay theo".

Đức Phật bèn dạy các đệ tử của Ngài, về sau trước khi dùng cơm trưa, nên đem bảy hạt cơm cúng cho chim đại bàng cánh vàng. Cho nên thí thực nói:

"Đại bàng kim sí điểu
Khoáng dã quỷ thần chúng
La sát quỷ tử mẫu
Cam lồ tất sung mãn".

Chim đại bàng cánh vàng có thức ăn rồi, không còn bắt rồng ăn nữa, mọi người đều bình an vô sự, cùng sống hoà bình với nhau. Chim đại bàng cánh vàng cũng ăn chay, rồng con rồng cháu cũng đều sinh tồn.

"Giải thoát nghiệp cũ cát sông Hằng": Thuở xưa chúng ta tạo nghiệp e rằng còn nhiều hơn số cát sông Hằng, nhưng khi bạn niệm câu Chú nầy, thì nghiệp chướng nhiều như số cát sông Hằng đều tiêu diệt.

"Tích công bồi đức tu Bát Nhã": Công chẳng phải một sớm một chiều mà làm thành, phải tích luỹ từng chút từng chút. Tuy việc thiện nhỏ, bạn cứ làm, từng chút từng chút sẽ thành nhiều. Bạn làm một lần, hai lần, ba lần, thì sẽ lớn nhiều, cho nên phải tích công. Đức hạnh tức là thường làm việc tốt, giúp đỡ người khác. Sỡ dĩ thế giới chưa đến ngày cuối, là vì còn có người làm đủ thứ công đức. Nếu mọi người đều không biết làm việc tốt, thì

thế giới sẽ hoại không. Bạn thấy hiện tại khắp nơi đều có thiên tai nhân hoạ, đây là hiện tượng biểu thị kiếp hoại.

"Viên mãn bồ đề sớm giác ngộ": Tu hành khai mở đại trí huệ, thì đắc được đại giác ngộ, khi đến được chân chánh có đại trí huệ, thì mới có thể trở về cõi "Thường Tịch Quang tịnh độ" cố hương vốn có, sẽ không còn sinh tử trôi nổi khắp nơi bên ngoài.

251. Dược xoa yết ra ha.

Dịch: Quỷ giữ hồn.

Kệ:

Dũng kiện bạo ác địa không hành
Đồng loại chủng tộc các đế thính
Thủ hộ hồn quỷ y chánh giáo
Công mãn tam thiên tự siêu sanh.

Nghĩa là:

Dũng kiện bạo ác địa không hành
Đồng loại chủng tộc đều lắng nghe
Quỷ giữ hồn y theo chánh giáo
Công viên quả mãn tự siêu sanh.

Giảng giải: Dược Xoa là tiếng Phạn, có khi viết là Dạ Xoa, Duyệt Xoa, dịch là "Dũng kiện", rất là dũng mãnh tráng kiện. Còn dịch là "Bạo ác", đây cũng là tên của loài quỷ. Có nơi còn dịch là "Khinh kiện", vì chúng tựa như trận gió, vốn chẳng có thân thể, tuy gió thổi nhẹ nhàng, nhưng rất kiện tráng, vì do nghiệp báo. Dạ Xoa đều có chút công đức, đừng cho rằng Dạ Xoa là quỷ, tức là không tốt, chúng có chút công đức. Nhưng khi chúng tạo công đức, tâm sân không trừ, vẫn nổi nóng, làm công đức rồi có khi về sau hối hận. Nếu xưa kia chúng chỉ dùng tài thí, thì đắc được quả báo là địa hành Dạ Xoa, Dạ Xoa đi trên đất, không thể bay. Nếu bố thí voi, ngựa, xe cộ, hoặc máy bay .v.v... nhưng mà sự nóng giận không thay đổi, thì đắc được quả báo là đại lực Quỷ Vương, bay được trong hư không, gọi là không hành Dạ Xoa. Tại sao vậy? Vì nghiệp báo vậy.

"Dũng kiện bạo ác địa không hành": Địa tức là chỉ địa hành Dạ Xoa (Dạ Xoa đi trên đất). Không tức là không hành Dạ Xoa (Dạ Xoa bay trên không).

"Đồng loại chủng tộc đều lắng nghe": Yết Ra Ha, dịch là "Đồng loại chủng tộc", tức là bất cứ Dạ Xoa đi trên đất, Dạ Xoa bay trên không, đều phải nghe sự triệu tập, đều phải chú ý lắng nghe, không thể lơ là được.

"Quỷ giữ hồn y theo chánh giáo": Dạ Xoa đối với con người cũng có chỗ tốt, có lúc người sợ hồn bay phách lạc, thì Dạ Xoa bay trên không, giúp bạn truy hồn phách về lại. Hồn có ba hồn, phách có bảy phách. Hồn thật trong ba hồn, tức là Phật tánh, còn có hộ thần. Ba hồn nầy phân ra nói là ba, hợp lại là một, tức là Phật tánh vốn có. Bảy phách tức là trong mỗi thân người có bảy chỗ, mỗi chỗ đều trụ một phách. Bảy phách nầy, có cái có mắt, không có tai mũi; có cái có lỗ tai, không có mắt mũi; có cái có lỗ mùi, không có mắt tai; có cái lại có cái mõm, không có khí quản khác. Tóm lại, bảy cái nầy tướng mạo đều khác nhau, chúng hợp với nhau cùng nhau lợi dụng. Bảy cái nầy hợp lại với nhau thì sẽ phát sinh tác dụng, nếu không hợp lại với nhau, thì mỗi cái đều có sở trường, đều có sở đoản, chúng đều có chức vụ riêng trên cơ thể con người. Dạ Xoa giữ hồn phách của con người, nói rõ con người y theo chánh giáo phụng hành.

"Công viên quả mãn tự siêu sanh": Tu đạo phải lập đức, lập công, lập ngôn, đến được công viên quả mãn, thì sẽ thành Phật. Siêu sanh tức cũng là thành Phật, hộ pháp Kim Cang cũng siêu sanh, người tu đạo cũng siêu sanh, hộ pháp Kim Cang cũng phải có công viên quả mãn ba ngàn, người tu đạo cũng phải có công viên quả mãn ba ngàn. Đây chẳng phải là nói chỉ có ba ngàn thứ công đức, mà là đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, bạn đều phải có công đức, vì vậy cho nên nói tận hư không khắp pháp giới, chẳng có chỗ một hạt bụi nào, chẳng phải là chỗ Phật làm công đức, chỗ xả thân mạng.

Cho nên người tu đạo, đừng chỉ có tu hai ngày rưỡi, chưa đến ba ngày bèn muốn thành Phật, làm gì có chuyện đó! Người học Phật, bất cứ làm việc gì, đều phải có tâm nhẫn nại, phải lập đức, lập công, lập ngôn.

252. Ra xoa tư yết ra ha.

Dịch: Quỷ giữ cung phụ nữ, trừ nạn phi mạng.

Kệ:

> ***Tốc tật khả uý La Sát quỷ***
> ***Thủ cung phụ nữ bảo kiên trinh***
> ***Trừ diệt nhất thiết phi mạng nạn***
> ***Viễn ly hiểm đạo miễn lôi truy.***

Nghĩa là:

> ***Quỷ La Sát mau chóng đáng sợ***
> ***Bảo vệ phụ nữ giữ trinh tiết***
> ***Trừ diệt tất cả nạn chết oan***
> ***Xa lìa đường hiểm khỏi ngũ lôi.***

Giảng giải: Ra Xoa gọi là La Xoa, cũng gọi là La Sát tác, La Sát tư, dịch là "Hộ thi" (giữ thây chết), tức là quỷ La Sát.

"Quỷ La Sát mau chóng đáng sợ": Quỷ La Sát là tiếng Phạn, dịch là "Quỷ mau chóng". Vì chúng chạy rất nhanh, còn gọi là quỷ đáng sợ, rất đáng sợ. Vì loài quỷ nầy mặt xanh tóc đỏ, miệng thì to, răng thì nhỏ. Mắt thì lớn, lỗ mũi thì nhỏ. Người mà nhìn thấy chúng, thì sinh tâm kinh hãi. Thứ quỷ La Sát nầy, còn dịch là "Quỷ giữ cung phụ nữ", bảo vệ phẩm đức của phụ nữ. Nếu ai có phẩm đức tốt, thì chúng sẽ bảo vệ người đó, cho nên nói: **"Giữ phụ nữ bảo vệ trinh tiết".**

"Diệt trừ tất cả nạn phi mạng": Hay khiến cho người không bị chết oan, không chết tự tử, không chết sông, không có những hành vi chết một cách phi pháp, tránh khỏi đủ thứ những cái chết oan uổng.

"Xa lìa đường hiểm khỏi ngũ lôi": Xa lìa đường nguy hiểm, không đoạ lạc vào ba đường ác. Ngũ lôi cũng sẽ không truy tìm bạn.

253. Tất rị đa yết ra ha.

Dịch: Quỷ giữ thây chết.

Kệ:

Thủ thi tổ phụ bệ lệ đa

Thận chung truy viễn hiếu tư bác

Sự tử như sanh thường tế tự

Ma ha Bát Nhã mật ba la.

Nghĩa là:

Quỷ tổ phụ giữ gìn thây chết

Cẩn thận cúng tế hiếu tâm lớn

Việc chết như sống thường cúng tế

Ma ha Bát Nhã ba la mật.

Giảng giải: Tất Rị Đa dịch là "Quỷ giữ thây chết". Người chết rồi, thì quỷ xả bỏ không được đầu thây chết của chính mình, đều nhìn giữ gìn, họ cho rằng cái đầu thây chết nầy, sẽ biến thành lão đồ cổ (lão cổ đổng), tương lai đem đi bán, giá trị rất là lớn. Do đó họ chẳng làm gì hết, chỉ giữ cái đầu thây chết.

Còn dịch là "Quỷ tổ phụ". Quỷ tổ phụ tuy mình là người chết, nhưng họ cũng không muốn lìa khỏi thế gian nầy, vì đợi con cháu đến cúng tế họ, cúng chút đồ vật cho họ ăn. Có hai ý nghĩa:

1. Vì xả bỏ không được sự lìa khỏi.
2. Vì đời người đến cúng tế.

Do đó, giữ gìn đầu thây chết. Đây đều là sự chấp trước.

"Cẩn thận cúng tế hiếu tâm lớn": Lúc chết rất cẩn thận chiếu theo lễ nghĩa mà cúng tế, nói đến tâm hiếu rất thành khẩn, rộng lớn.

Việc chết như sống thường cúng tế": Cha mẹ chết rồi, thì chúng ta phải lo việc ma chay như lúc còn sống, do đó: "Tang tận lễ, tế tận thành". Cúng tế phải dùng tâm thành, bạn dùng đại trí huệ, đừng quá mê tín, đừng đốt tiền giả, đừng đốt giấy vàng bạc, nhà cửa xe cộ, như vậy là lãng phí tiền bạc, vô ích. Người chết rồi, không giống như người Trung Quốc mê tín, lại đốt quần áo, lại đốt vàng bạc châu báu, lại đốt xe lửa, máy bay .v.v... đây thật là mê tín đến cực điểm, đừng có như thế.

"Ma ha Bát Nhã ba la mật": Ma ha là lớn, Bát Nhã là trí huệ, cho nên phải có đại trí huệ, mới có thể minh bạch đạo lý, mới có thể đến được bờ bên kia. Đừng có mê tín, đừng có đọc sách mà không cầu sự hiểu biết thâm

sâu. Việc làm rồi, bạn hỏi họ: "Tại sao lại làm như vậy". Họ nói: "Không biết". Việc không biết sao bạn lại có thể làm. Họ đều muốn đi làm, cho nên nói con người thật là điên đảo đến cực điểm.

254. Tỳ xá giá yết ra ha.

Dịch: Quỷ giữ vỏ, trừ nạn thuốc độc.

Kệ:

Thử phiên điên quỷ đạm tinh khí
Hấp thực nhân tuỷ ngũ cốc chân
Miễn trừ độc dược ma tuý chướng
Thọ trì Như Lai nghĩa vô cùng.

Nghĩa là:

Đây dịch quỷ điên ăn tinh khí
Hút ăn tuỷ người và sinh tánh
Miễn khỏi thuốc độc và ma tuý
Thọ trì Như Lai nghĩa vô cùng.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch là "Quỷ điên". Sao gọi là quỷ điên? Vì chúng chẳng nói đạo lý, không nói lời tốt. Còn có tên là quỷ thần kinh, quỷ cũng hay phát thần kinh. Loài quỷ nầy hay hại người, hút ăn tuỷ và tinh khí của con người. Nếu bạn cứ khởi vọng tưởng tà, thì chúng sẽ có cơ hội hút ăn tinh khí thần của bạn. Nếu bạn chỉ có chánh niệm, thì chúng chẳng làm gì được. Vì quỷ đều thừa lúc con người có vọng tưởng không chánh đáng mới nhập vào được.

"Đây dịch quỷ điên ăn tinh khí": Cho nên con người có lúc, vô duyên vô cớ, cảm thấy chẳng có khí lực, là vì tinh khí đã bị quỷ bắt đi rồi.

"Hút ăn tuỷ người và sinh tánh": Trong xương đầu con người có tuỷ, nếu bạn khởi vọng tưởng, thì chúng liền đến hút tuỷ của bạn, khiến cho thân thể của bạn suy nhược, thân xác đều có tự tánh, tự tánh tức là thần khí, thân xác xem ra là vật chết, trên thật tế, nó cũng có mạng sống, quỷ Tỳ Xá Giá bèn đến ăn tánh của thân xác. Cho nên khi cúng tế, tuy nhiên chẳng thấy Phật Bồ Tát, và tất cả quỷ thần đến ăn, nhưng khi đồ vật cúng rồi, thì chẳng

còn "sinh tánh". Hút đi "sinh tánh" rồi, thì có ích gì? Sẽ tăng thêm sức lực của họ. Niệm câu Chú nầy, thì sẽ trừ được tất cả thuốc độc, nạn thuốc ma tuý, cho nên nói: **"Miễn khỏi thuốc độc và ma tuý".**

"Thọ trì Như Lai nghĩa vô cùng": Thọ trì vô cùng vô tận pháp nghĩa của Phật nói.

255. Bộ đa yết ra ha.

Dịch: Quỷ thân lớn.

Kệ:

Đại thân tự sanh Quỷ Vương danh
Lực khả bạt sơn Hạng Vũ năng
Thần thông diệu dụng thiện biến hoá
Đa đầu đa túc hiển oai linh.

Nghĩa là:

Thân lớn tự sanh tên Quỷ Vương
Sức hay dời núi như Hạng Vũ
Thần thông diệu dụng chuyên biến hoá
Nhiều đầu nhiều chân hiển oai thần.

Giảng giảng: Câu Chú nầy dịch là "Thân lớn". Khi chúng biến lớn, thì thân thể của quỷ nầy lớn như năm trăm núi Tu Di. Biến nhỏ thì nhỏ như hạt bụi. Vì tự mình sinh ra thân thể lớn như thế, cho nên còn dịch là "Tự sinh". Tự sinh ra thân mình, cho nên nói: "Thân lớn tự sinh tên Quỷ Vương".

"Sức hay dời núi như Hạng Vũ": Sức lực của chúng có thể dời núi, vì thân thể của chúng rất lớn, sức lực cũng rất lớn, tay cũng lớn, chân cũng lớn. Giống như vị anh hùng Hạng Vũ của nước Sở.

"Thần thông diệu dụng chuyên biến hoá": Chúng có đủ thứ thần thông, đủ thứ sự biến hoá, diệu dụng vô cùng, khéo biến hoá.

"Nhiều đầu nhiều chân hiển oai thần": Chúng có mấy trăm cái đầu, mấy trăm cái chân. Tay cũng rất nhiều, khiến cho người trông thấy mà kinh sợ.

Hội thứ ba, từ "Ra Xà Bà Dạ" đến "Tô Ba Ra Noa Bà Dạ" là pháp tiêu tai. Hiện tại đoạn nầy, từ "Dược Xoa Yết Ra Ha" về sau là pháp câu triệu.

Niệm đoạn Chú nầy, thì câu triệu lại hết tất cả yêu ma quỷ quái, ngưu quỷ xà thần. Chú Lăng Nghiêm có pháp tiêu tai, pháp tăng ích, pháp câu triệu, pháp hàng phục, pháp cát tường. Chúng ta phải nghiên cứu thâm sâu Chú Lăng Nghiêm, thì mới minh bạch đoạn nào có tác dụng gì, đây mới là chân chánh thọ trì Chú Lăng Nghiêm. Nếu bạn nghiên cứu Chú Lăng Nghiêm không kỹ càng, thì lợi ích chẳng bao nhiêu.

256. Cưu bàn trà yết ra ha.

Dịch: Quỷ cỡi ngồi. Trừ nạn thành quách cỡi xe.

Kệ:

Ứng hình đông qua yểm mị tinh
Thành quách xa thừa ngũ lôi băng
Ngoại ý tai nạn giai tị miễn
Xuất nhập bình an viễn hoạ xâm.

Nghĩa là:

Quỷ hình cái lu yêu ma đè
Đất lở gỗ đánh bị té ngựa
Tai nạn các thứ đều qua khỏi
Ra vào bình an lìa hoạ hoạn.

Giảng giải: "Quỷ hình cái lu yêu quái tinh": Yêu quái là quỷ, cũng là yêu tinh. Quỷ mà câu Chú nầy nói, tức là quỷ ma đè (bóng đè), cũng gọi là quỷ đông qua, quỷ hình như cái lu. Tại sao gọi là quỷ đông qua? Vì hình dáng của chúng giống như lão đông qua. Bạn nói chúng dài ư, thì chúng chẳng dài. Bạn nói chúng tròn ư, thì chúng lại chẳng tròn. Chúng vừa tròn, vừa dài, vừa mập, vừa béo. Loài quỷ nầy chẳng phải là quỷ đói (ngạ quỷ), quỷ đói thì đói đến nỗi chỉ còn da bọc xương, chẳng có chút thịt nào. Loài quỷ nầy là quỷ mập, cũng gọi là quỷ giàu, quỷ Cưu Bàn Trà. Có khi hiện ra giống như một cái chum to, giống như cái lu lớn. Cái cổ thì nhỏ, cái bụng thì bự.

Tại sao gọi là quỷ ma đè? Vì loài quỷ nầy thường đi tìm người quấy rối. Khi con người ngủ, chúng chạy một cái, thì tới cạnh bên người đó, đè người đó gần như ngộp thở, không thể thở được, gần như chết, không thể

động đậy được, nói cũng nói không được, mở mắt cũng mở không lên, đây gọi là ma đè, bị quỷ Cưu Bàn Trà đè. Rất nhiều người đều có sự kinh nghiệm nầy. Các vị có lúc ngủ bị ma đè, khiến cho bạn mở mắt không lên được, tức là bị quỷ nầy đè.

"Đất lở gỗ đánh bị té ngựa": Chú nầy trừ được nạn đất lở, nạn dùng gỗ đánh, nạn cỡi ngựa bị té. Cho nên nói: "Tai nạn đủ thứ đều qua khỏi". Đủ thứ tai nạn đều qua khỏi, được bình an.

"Ra vào bình an lìa xâm hại": Ra vào đều được bình an, tất cả hoành hoạ hoạn nạn đều không thể xâm phạm.

257. Bổ đơn na yết ra ha.

Dịch: Quỷ thủ hình.

Kệ:

Sinh đại chấp trước thủ thi hình
Viễn ly điên đảo mộng quỷ thanh
Nhẫn nhục tinh tấn Ba La Mật
Trí quang phổ chiếu bảo liên đài.

Nghĩa là:

Sinh tâm chấp trước hình giữ thây
Xa lìa điên đảo mộng quỷ rõ
Nhẫn nhục tinh tấn Ba La Mật
Trí quang chiếu khắp bảo liên đài.

Giảng giải: Bổ Đơn Na là "Quỷ thủ hình". Tại sao chúng phải giữ hình? Vì sinh tâm đại chấp trước. Chúng còn gọi là quỷ thúi, hay toả ra mùi hôi thúi. Bất cứ chúng ở đâu, đều có mùi vừa tanh, vừa hôi thúi.

"Sinh đại chấp trước hình giữ thây": Tại sao chúng muốn giữ hình thây chết? Vì có sự chấp trước, không xả được cái thân thể nầy, cho rằng là bảo bối, lìa không khỏi hình tướng giả nầy.

"Xa lìa điên đảo mộng quỷ rõ": Trước hết chúng khởi sự chấp trước, về sau dần dần chúng nhìn thủng buông bỏ được, cho nên được tự tại.

Một khi lìa khỏi điên đảo, thì mộng quỷ sẽ rõ ràng, sự nằm mộng cũng rất cát tường.

"Nhẫn nhục tinh tấn Ba La Mật": Tu hạnh nhẫn nhục, thì dù lúc không thể chịu được, vẫn phải nhẫn, càng nhẫn không được, thì càng phải phá cửa ải nầy, càng phải tại chỗ nầy mà dụng công. Bạn nhẫn nại được tức là chân tinh tấn. Bạn chân tinh tấn thì đây mới là nhẫn nại, mới có thể đến được bờ bên kia, đến được Ba La Mật.

"Trí quang chiếu khắp bảo liên đài": Bạn hay nhẫn nại tinh tấn tu hành đến được Ba La Mật, thì lúc đó sẽ khải mở đại trí huệ, sẽ có trí quang chiếu khắp, sinh lên chín phẩm hoa sen báu.

Hai câu Chú nầy dụng đồ vô cùng vô tận, hiện tại chỉ nói đơn giản thôi, nếu mà giải thích tỉ mỉ, thì hết kiếp cũng khó nói hết.

258. Ca tra bổ đơn na yết ra ha.

Dịch: Quỷ giữ vía.

Kệ:

Thủ phách kỳ xú đại ngạ quỷ
Đông tây nam bắc các viễn ly
Thực thỉ ẩm niệu khổ can kiệt
Tạo nghiệp thọ báo nạn tự khi.

Nghĩa là:

Quỷ đói giữ vía rất hôi thối
Đông tây nam bắc đều xa lìa
Ăn phân uống tiểu khổ cạn kiệt
Tạo nghiệp thọ báo tự gạt mình.

Giảng giải: Câu Chú nầy còn gọi là “Quỷ giữ vía”. Còn gọi là đại ngạ quỷ. Bổ Đơn Na Yết Ra Ha ở trước là quỷ hôi thúi. Đây là quỷ hôi thối, đại ngạ quỷ, vừa đói, vừa hôi thối. Tại sao chúng hôi thối như thế? Vì chúng cứ ăn phân, ăn đến nỗi bên trong cũng thối, bên ngoài cũng thối. Thối cách xa đến tám vạn bốn ngàn do tuần. Chúng chẳng có bổn sự gì, chỉ có bổn sự thối mà thôi.

"Quỷ đói giữ vía rất hôi thối": Loài quỷ nầy giữ gìn ba hồn bảy vía. Nếu hồn vía của con người chẳng có chúng giữ gìn, thì cũng thường hay đi ra qua mấy lỗ trên cơ thể người. Có lúc con người sợ hãi hồn phi phách tán.

Tại Đông Bắc TQ, tôi đã gặp một đứa trẻ khoảng sáu tuổi bị mất hồn. Tại sao bị mất hồn? Là vì bị thiên ma trên trời bắt hồn đi, người mà mất hồn thì u mê, giống như thực vật, chẳng có tri giác gì. Tuy cũng ăn uống đi đứng ngủ nghỉ, cũng nói được, nhưng chẳng có trí huệ, giống như người máy, vì đã mất hồn vía. Ma vương trên trời hoan hỉ đứa trẻ nầy, nên bắt hồn vía của cậu ấy đi, hy vọng tương lai cậu ta chết rồi, thì sẽ trở thành quyến thuộc của chúng. Đứa trẻ đó mười mấy tuổi thì gặp tôi, vì thời gian đã trôi qua nhiều năm, tôi cũng chẳng có cách nào, bệnh của cậu ta cuối cùng cũng chẳng tốt.

Mùi hôi thối nầy rất đặt biệt thối, thối đến nỗi không chịu được. Chẳng những thối mà còn có độc, trúng thứ độc thối nầy, không dễ gì chịu đựng được. Chúng còn là đại quỷ đói, ăn vật gì cũng đều không no, ăn bao nhiêu cũng không no.

"Đông tây nam bắc đều xa lìa": Nếu chúng phóng ra mùi hôi thối, giống như ở nước Mỹ có một loài động vật (thử dứu), trên đường đi hay phóng ra một thứ mùi rất hôi thối, ở rất xa đều ngửi được, khiến cho người khó mà chịu được, đại khái là do loài quỷ thối nầy biến hoá ra, khi quỷ thối nầy chuyển súc sinh, đại khái là làm thứ súc sinh hôi thối nầy. "Xa lìa": Là đều sợ mùi hôi thối nầy.

"Ăn phân uống tiểu khổ cạn kiệt": Loài quỷ nầy chuyên môn ăn phân, uống nước tiểu, cho nên vật ô uế nhất, cũng là thứ chúng hoan hỉ nhất. Mọi người đại tiện, thì chúng nhanh chóng đi tới ăn. Chó cũng ăn phân, vì chó cũng là loài quỷ nầy biến hoá ra. "Khổ cạn kiệt": Khổ não của chúng là bất luận uống bao nhiêu, uống bao nhiêu cà phê, cũng đều khát. Suốt ngày tới tối đều muốn uống cà phê, uống trà. Uống xong, ly trà cũng không rửa, để mọi người đi dọn dẹp. Đây đều là hành vi của quỷ thối.

Các vị! Chẳng phải là tôi giảng lời tiếu cho các vị nghe, nếu ai muốn uống trà, uống cà phê, đừng để nhà bếp bầy hầy, bằng không, tương lai sẽ biến thành quỷ thối, mặc dù hiện tại chẳng phải là quỷ thối, tương lai đều sẽ làm quỷ thối, vì quá bầy hầy. Mình phải giữ phòng xá sạch sẽ, đừng để người khác buồn phiền quở trách. Người tu hành ở đâu cũng đừng để tổn phước, đừng làm cho người khác buồn phiền. Bạn muốn uống trà, hay uống

các thứ, uống xong phải rửa dọn dẹp cho sạch sẽ, không thể nào uống xong không rửa ly, bạ đâu để đó.

Người tu đạo, lúc không phải là giờ ăn cơm, thì không nên xuống nhà bếp. Suốt ngày tới tối cứ tìm vật ăn, tìm vật uống, thì tu đạo gì! "Quân tử mưu đạo bất mưu thực" (Người quân tử cầu đạo, chẳng cầu ăn uống", còn bạn thì "Mưu thực bất mưu đạo" (Cầu ăn uống chẳng cầu đạo). Bất cứ người nào có mao bệnh nầy, muốn ăn phân uống nước tiểu, thì ở tại Vạn Phật Thánh Thành không thể được, nhất định phải sửa lỗi làm mới, cứ tìm việc cho người khác làm, mình không thu thập sạch sẽ, đây đều là mọc ăn gỗ, tương lai phải làm trâu làm ngựa trả nợ cho người. Tu hành không tốt thì sẽ đoạ lạc, đoạ lạc thì phải trả nợ. Cho nên mới nói: "Ăn phân uống tiểu khổ cạn kiệt". Rất là kỳ quái, quỷ thối càng uống thì càng muốn uống, càng uống thì càng không đủ, càng không đủ thì càng muốn uống. Tóm lại, đều muốn đi đến nhà bếp tìm một chút đồ vật, quỷ hôi thối đó là như thế.

Tạo nghiệp thọ báo tự gạt mình": Tại sao chúng phải ăn phân, uống nước tiểu? Là vì tạo thứ nghiệp nầy, nên thọ quả báo nầy. Mình không nên lường gạt chính mình. Tu đạo sai một ly, đi ngàn dặm. Tại sao nói mình tu rất lâu, mà vẫn không khai mở trí huệ? Là vì suốt ngày cứ nghĩ tới uống trà, uống cà phê, hoặc uống sữa, suốt ngày tới tối buông bỏ chẳng đặng ăn uống những thứ đó, thì bạn khai ngộ gì!

259. Tất kiền độ yết ra ha.

Dịch: Quỷ đồng tử.

Kệ:

Thiện phẩm chủ trùng cổ độc mê
Diệc danh hương thần thậm hi kỳ
Hoàng sắc đản tật chư ách nạn
Hộ pháp đồng tử kim tốc ly.

Nghĩa là:

Thiện phẩm chủ trùng cổ độc mê
Cũng tên Hương Thần rất hi kỳ

Bệnh tật vàng da các ách nạn
Hộ pháp đồng tử khiến sớm lìa.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch là “Thiện phẩm”. Lại dịch là “Quỷ cổ độc”. Ở Mã Lai Á gọi là Lạc hàng đầu, hoặc Trung trùng, đều là đồng loại.

"Thiện phẩm chủ trùng cổ độc mê": Cổ độc của quỷ chủ trùng làm cho người mê hoặc.

"Cũng tên Hương Thần rất hi kỳ": Câu Chú nầy còn gọi là Hương Thần, câu ở trước là quỷ thối, đối chiếu rất là tốt. Hương Thần nầy, hay khiến cho những chúng sinh mê ngửi mùi hương, cổ độc cũng có mùi hương. Nếu bạn ngửi mùi hương nầy rồi, thì liền trúng cổ độc.

"Bệnh tật vàng da các ách nạn": Con người có khi sinh ra bệnh hoàng đản, vàng mắt, miệng cũng vàng, da cũng vàng. Có khi trúng cổ độc, cũng sinh ra chứng bệnh nầy, đây là một thứ ách nạn.

"Hộ pháp đồng tử khiến sớm lìa": Có chứng bệnh nầy, bạn trì câu Chú nầy, thì hộ pháp thiện thần đồng tử sẽ khiến cho bệnh sớm khỏi. Chú Lăng Nghiêm càng giảng, thì càng bất khả tư nghì, sức lực vô cùng vô tận. Bất quá bất cứ bạn làm gì, đừng có làm quỷ thối. Quỷ thối ai ai cũng đều sợ, bạn muốn gần gũi người, nhưng chẳng ai dám gần gũi bạn, làm Hương Thần còn tốt hơn một chút.

260. A bá tất ma ra yết ra ha.

Dịch: Quỷ đầu dê.

Kệ:

Hình như dã hồ cao đại thụ
Thanh sắc quỷ quái nhiễu nhân tộc
Chủ dương điên phong thần danh hiệu
Đồng tử lễ bái hồ như như.

Nghĩa là:

Hình như hồ ly đại thụ cao
Sắc xanh quỷ quái nhiễu loài người
Chủ thần đầu dê khiến người điên
Đồng tử thần dê thường lễ bái.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch là “Thần đầu dê”, hình như hồ ly. Cũng thuộc về loài quỷ, hình tượng của chúng như hồ ly trên núi. Còn dịch là “Đại thụ cao”. Cho nên nói: "Hình như hồ ly đại thụ cao".

"Sắc xanh quỷ quái nhiễu loài người": Câu Chú nầy thuộc về phương đông. Phương đông có quỷ quái màu xanh, những loài quỷ nầy thích nhiễu loạn người. Có quỷ vương màu xanh quản lý những quỷ quái màu xanh nầy, nếu không thì thế gian sẽ xảy ra tai nạn trùng trùng.

"Chủ thần đầu dê khiến người điên": Chủ thần đầu dê điên khùng nầy, thường thường hay khiến cho người phát bệnh điên khùng, giống như một loại đầu dê điên khùng. Người mắc chứng bệnh nầy, thì mặt ngửa lên trời, đi về trước một bước, lại lùi về sau hai bước, giống như người say rượu, điên điên khùng khùng.

"Đồng tử thần dê thường lễ bái": Đồng tử là chỉ đồng tử thần dê, chúng thường thường lễ Phật, hy vọng đạo nghiệp ngày càng tăng trưởng, căn lành tăng thêm.

261. Ô đàn ma đà yết ra ha.

Dịch: Quỷ nhiệt.

Kệ:

Tấn tật mãnh liệt chủ phong oai
Lục địa thụ đảo hải lãng tồi
Không trung hình thành loa toàn lực
Điểu sắc quỷ vương song thủ thôi.

Nghĩa là:

Thần gió mãnh liệt rất oai phong
Đất đai cây đổ biển dậy sóng
Trong không hình thành sức gió xoáy
Quỷ vương dùng hai tay tung chưởng.

Giảng giải: Đây là Thần Gió, dịch là “Quỷ mau chóng”. Chúng chạy phi thường mau chóng. Một giờ có thể chạy mấy ngàn dặm, cho nên nói: "Thần

gió mãnh liệt rất oai phong". Gió nầy có sức lực rất phi thường, mãnh liệt phi thường, cường liệt phi thường, có oai phong rất lớn.

"Đất đai cây đổ biển dậy sóng": Thần Gió nầy có đại oai phong, một khi hiện ra thì phi thường mãnh liệt, dũng mãnh không gì sánh bằng, khiến cho đất đai cây cối, nhà cửa phòng xá sập đổ, trong biển thì dậy sóng rất lớn, sóng vỗ ầm ầm.

"Trong không hình thành sức gió xoáy": Ở trong hư không bèn hình thành khí lưu, giống như gió xoáy, sức lực rất lớn, khiến cho người, trâu, ngựa, nhà cửa, đều cuốn lên không trung. Cho nên sức lực nầy rất lớn vô cùng. Tại sao có sức lực nầy? Vì "Quỷ vương dùng hai tay tung chưởng": Có quỷ vương màu đen vận dụng thần thông của mình, mới có thể thổi ra gió có sức mãnh liệt như thế, tạo thành tai nạn lớn như vậy.

Chú Lăng Nghiêm đều là tên của các vị Quỷ Thần Vương, một khi niệm lên tên của Quỷ Thần Vương, thì các quyến thuộc của chúng đều giữ quy cụ, không dám làm bậy. Mỗi ngày đọc tụng Chú Lăng Nghiêm, thì khiến cho yêu ma quỷ quái trên thế gian, đều lão thật một chút, không dám hiện ra hại người. Hay đọc tụng Chú Lăng nầy, tức là lợi ích hết chúng sinh trên thế gian, không đọc tụng thì không lợi ích chúng sinh. Các vị hãy mau học thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm, rồi nghiên cứu minh bạch, mới là hành vi của Phật giáo đồ nên có.

Trong Phật giáo không có gì quý trọng hơn Chú Lăng Nghiêm, Chú Lăng Nghiêm là đại biểu cho chánh pháp, còn Chú Lăng Nghiêm thì còn chánh pháp, không còn Chú Lăng Nghiêm thì không còn chánh pháp, không thể thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm thì không xứng đáng là Phật giáo đồ, Chú Lăng Nghiêm gọi là Lăng nửa năm, mỗi ngày đọc tụng phải nửa năm mới thuộc lòng.

262. Xa dạ yết ra ha.

Dịch: Quỷ bóng.

Kệ:

Ngũ dục chư lạc phú chân tánh
Tam độc sung mãn cái trí minh
Căn trần duyên ảnh đa chướng ngại

Bát Nhã không trung khởi phù vân.

Nghĩa là:

Năm dục thú vui che chân tánh
Ba độc đầy dẫy che trí sáng
Căn trần duyên bóng nhiều chướng ngại
Bát Nhã trong không khởi mây trôi.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch là "Quỷ bóng", tức là hình bóng của quỷ. Quỷ nầy tựa có mà không, lúc ẩn lúc hiện. Loài quỷ nầy hoan hỉ khiến cho người điên đảo, khiến cho người mất đi trí huệ chân chánh, thì sẽ chuyển theo cảnh giới của chúng.

"Năm dục thú vui che chân tánh": Việc lớn nhất của chúng, là dùng cảnh giới năm dục để mê hoặc tâm tánh con người, để nhiễu loạn người. Năm dục tức là: Tài, sắc, danh, ăn và ngủ. Lại có: Sắc, thanh, hương, vị, xúc. Cảnh giới năm dục nầy khiến cho con người mê hoặc, làm cho con người hồ đồ. Tiền tài chi phối mọi người hồ hồ đồ đồ, điên điên đảo đảo, người nầy tranh với người kia, nhà nầy tranh với nhà kia, nước nầy tranh với nước kia, cũng là vì tài. Sắc càng lợi hại hơn, giống như một thanh đao giết người, nhưng con người còn không biết. Danh cũng làm cho con người điên điên đảo đảo. Ăn càng làm cho con người từ sáng tới tối cứ vọng tưởng chuyện ăn uống, bạn xem có diệu chăng!

Chúng ta đừng khởi vọng tưởng tiền tài, tu đạo không cần tiền, cũng đừng khởi vọng tưởng về sắc, tu đạo phải khử dục đoạn ái, không khởi vọng tưởng về danh, người tu đạo không cầu danh, nhưng vọng tưởng ăn không buông bỏ đặng, lúc nghĩ tới ăn một bát ngũ cốc có mật ong, hoặc một ly sữa tươi, hoặc uống cà phê, nước ngọt, khởi những vọng tưởng đó làm cho mình điên điên đảo đảo. Ngủ thì có người nói: "Những thứ ở trước vừa nói tôi đều chẳng có, tôi muốn một lòng tu đạo, nhưng chỉ thích ngủ". Đó là bị năm dục chi phối con người điên điên đảo đảo, che lấp đi chân tánh của con người, cho nên những dục lạc nầy che lấp đi chân như tự tánh.

"Ba độc đầy dẫy che trí sáng": Ba độc tức là: Tham, sân, si. Vì có ba độc nầy, cho nên bị cảnh giới năm dục ở trên làm lay chuyển. Sức lực của

ba độc nầy rất lớn vô cùng, lay động tất cả, hoàn toàn che đậy đi ánh sáng trí huệ.

"Căn trần duyên bóng nhiều chướng ngại": Lúc đó dụng công phu, sáu căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, tiếp xúc với sáu trần: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Nhân duyên và hình bóng nầy sinh ra nhiều chướng ngại.

"Bát Nhã trong không khởi mây trôi": Trong tự tánh Bát Nhã không sinh ra nhiều hình bóng mây trôi, hoảng hoảng hốt hốt, khiến cho bạn điên đảo, khiến cho bạn buông bỏ chẳng đặng, khiến cho bạn không thể tu hành. Quỷ bóng có bổn sự nầy, quỷ bóng chưa làm căng, khi quỷ bóng nầy mà ra tay, thì con người sẽ biến thành quỷ.

263. Hê rị bà đế yết ra ha.

Dịch: Quỷ âm thanh.

Kệ:

Độc xứ xuyên trạch bất đồng quần
Bát âm tề tấu mộc thạch kim
Sư tử ngu lạc thường khởi vũ
Kỳ hình như cẩu chủ thú hồn.

Nghĩa là:

Một mình sống ở nơi đầm trạch
Bát âm đều tấu gỗ đá kim
Sư tử vui vẻ thường nhảy múa
Hình như chó làm chủ dã thú.

Giảng giải: Đây là quỷ âm thanh, quỷ âm nhạc. Loài quỷ nầy tự mình thường thường làm vang ra âm thanh âm nhạc, cũng hoan hỉ nghe tiếng nhạc, nhưng chúng lại chỉ muốn sống một mình ở nơi đầm trạch. Cho nên nói: "Một mình sống ở nơi đầm trạch", loài quỷ nầy thích đơn độc, thích một mình ở một nơi, ở nơi có nước, hoặc ở chỗ dơ bẩn, hoặc ở trong nhà vệ sinh. Loài quỷ nầy không sợ dơ bẩn, cho nên tục ngữ nói: "Quỷ dơ bẩn", càng bẩn càng tốt. Mỗi ngày chúng chẳng chải đầu, chẳng rửa mặt, chẳng giống như con người thích chải chuốt trang điểm, tô chút phấn, xịt chút nước hoa, làm cho có một thứ mùi vị thật là cổ quái. Quỷ thì chẳng như thế, càng dơ bẩn,

càng hôi thối, thì càng tốt. Chúng ăn những thứ con người thải ra như máu mủ chảy ra từ mụt nhọt. Loài quỷ nầy chẳng thích ở chung với quỷ khác. Chúng ở một mình làm gì? Tấu âm nhạc, tám thứ âm nhạc, cho nên nói: **"Bát âm đều tấu gỗ đá kim"**.

"Sư tử vui vẻ thường nhảy múa": Chúng ở một mình lại tấu âm nhạc, lại nhảy múa, náo nhiệt giống như sư tử, rất là vui vẻ, tuy chỉ có một mình mà rất náo nhiệt, làm vang lên rất nhiều âm thanh.

"Hình như chó làm chủ dã thú": Hình tướng của chúng có chút giống như con chó, cho nên có lúc bạn nhìn thấy chó, nói không chừng chúng là quỷ, nhất là bạn không nhận thức rõ. Có lúc quỷ cũng biến thành chó, heo, chim nhỏ, gì cũng đều có thể biến được, đừng cho rằng chim nhỏ là chim nhỏ. Loài quỷ nầy quản lý dã thú, chính quỷ cũng không việc tìm việc làm.

Hỏi: Quỷ bóng hoạt động như thế nào?

Đáp: Thiện cũng nhiều, ác cũng nhiều, người như thế nào thì tìm người cùng như vậy. Trong tâm bạn có quỷ, thì quỷ liền tìm bạn; trong tâm bạn không có quỷ, thì quỷ không dám tìm bạn. Tu đạo phải chuyên nhất, đừng khởi vọng tưởng, thành đến cực điểm, thì vàng đá cũng khai mở. Tâm thành thì linh, tâm thành hay khiến cho vàng đá cũng khai mở. Cho nên chữ "thành" rất là quan trọng. Người tu đạo tu từ từ, như gà ấp trứng, như rồng dưỡng châu, không cần đi tắc, không thể nói tu hành nhanh một chút, đây là hoàn toàn sai lầm. Do đó có câu:

"Thanh sắt mài thành kim,
Công đáo tự nhiên thành".

Tu hành nhanh quá thì sẽ đứt, chậm quá thì sẽ chùng, không nhanh không chậm mới thành công. Tiến nhanh quá thì lùi cũng mau! Xưa kia bạn tiến nhanh quá, thì lùi cũng nhanh, bạn tiến chậm thì sẽ không lùi. Tu đạo phải hợp với trung đạo, không rơi vào không, không rơi vào có, không rơi vào không có hai bên. Rơi vào không thì thiên về không, rơi vào có thì thiên về có, cũng không, cũng có, lìa trung đạo liền xa. Trung đạo là chẳng không, chẳng có, cũng không, cũng có, nói nó là không, lại chẳng không, nói nó là có, lại chẳng có, nhưng lại là không, lại là có, không, có, chẳng chấp tức là trung đạo.

Chúng ta người học Phật, phải cung hành thực tiễn, nghe được một câu Phật pháp, thì phải chiếu theo pháp mà tu hành. Ví như, người tu đạo không nổi nóng, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng đều phải nhẫn nại nhẫn nhục. Lại như ăn cơm, chỉ ăn no tám phần thôi, đừng ăn quá no, cũng đừng quá đói. Có khi đói một chút tốt hơn là quá no, đói còn có thể dụng công, no quá thì sẽ hôn trầm, sẽ muốn ngủ, không thể dụng công. Tu đạo nơi nơi phải tìm trung đạo, đừng thái quá, cũng đừng bất cập, tóm lại giữ trung đạo liễu nghĩa, liễu nghĩa tức là minh bạch đạo lý, đừng sợ sửa lỗi, đừng tự mâu thuẫn nhau. Trong tâm vừa muốn sửa lỗi, vừa không muốn sửa lỗi, không muốn sửa lỗi lại muốn sửa lỗi. Vừa muốn tu hành, vừa không muốn tu hành. Hai chân bước lên chiếc thuyền, vừa muốn đi hướng nam, vừa muốn đi hướng bắc, không biết như thế nào là tốt, như vậy thời gian sẽ trôi qua lãng phí.

Cho nên chúng ta là người học Phật pháp, biết một chút thì làm một chút, chân thật tu hành, đừng khởi vọng tưởng, đừng phan duyên,đừng có tâm ích kỷ, tâm lợi mình, đừng tranh với người, đừng tham, không mong cầu gì hết. Thường nhớ năm điều nầy, thì mới thật là tu hành, cũng đừng sinh tâm đố kị, đừng sinh tâm chướng ngại, đừng chướng ngại người khác thành tựu, thấy người nào giỏi thì cố gắng làm cho bằng họ, thấy họ có trí huệ, có năng lực, thông minh, thì mình nên học tập theo họ, đừng sinh tâm đố kị chướng ngại.

264. Xã đa ha rị nẫm.

Dịch: Quỷ ăn tinh khí.

Kệ:

Thực tinh khí quỷ phiên Chí đức
Quỷ tử mẫu chúng Thiên thần hợp
Vị quy y Tam Bảo danh Oán tặc
Tùng Phật chi hậu hiệu Trừ ma.

Nghĩa là:

Quỷ ăn tinh khí dịch Chí đức
Quỷ mẹ con hợp chúng Thiên thần

Chưa quy y Tam Bảo tên Oán tặc

Từ khi theo Phật hiệu Trừ ma.

Giảng giải: Xã Đa là tiếng Phạn, là chân ngôn. Chân ngôn gọi là gì? Là ngôn ngữ chân thật. Do đó gọi là chân ngữ, thật ngữ, như ngữ, đều gọi là chân ngôn, tức cũng là lời của Phật nói, quỷ thần đều minh bạch. Còn con người thì sao? Con người thì không hiểu lắm. Chân ngôn cũng có thể nói là ngôn ngữ của một thế giới bên ngoài. Ngôn ngữ gì của thế giới bên ngoài? Tức là thuộc về ngôn ngữ của linh giới (cõi linh), linh tức là linh minh mạc trắc, một số phàm phu không thể thấu hiểu được. Vì phàm phu đều chuyển ở tại sáu căn, sáu trần, sáu thức. Tóm lại là có sự giới hạn, có sự câu thúc, chẳng đến được cảnh giới linh minh, cho nên ngôn ngữ nầy, chúng ta không hiểu nhiều, nhưng cổ Thánh tiên hiền cũng tiết lộ ra chút chút ý nghĩa trong ngôn ngữ không hiểu biết chút ít nầy, những gì hiện tại giảng của sự phiên dịch tức là chút chút ý nghĩa nầy.

Xã Đa, dịch ra là “Quỷ ăn tinh khí”, loài quỷ nầy trước khi chưa theo Phật, đều chuyên môn ăn tinh khí. Tinh là vật tinh tốt nhất, khí là chỉ có hình tượng mà không có thật thể. Bất cứ phi tiềm động thực, đều có tinh khí của mỗi loài, không có bất cứ vật chất gì mà không có tinh khí, thậm chí vàng có tinh khí của vàng, cho nên tinh khí không nhất định chỉ nói đến tinh khí của con người, bất quá nói tới nói lui vẫn lấy con người làm chủ thể. Loài quỷ nầy đi khắp nơi ăn tinh khí của con người, ăn trộm tinh khí của con người, lớn thì chúng biến thành quỷ hút máu, quỷ hút máu nầy đều là quỷ ăn tinh khí biến ra một hình tượng, cho nên trong câu Chú chữ "Ha Rị", dịch ra là “Quyến thuộc”. "Nẩm": Tức là “Nam” của nam nữ, vậy sao không dùng chữ "Nam"? Vì hoà âm, không nhất định kêu con người biết. Câu nầy tức là nói về quỷ ăn tinh khí mang theo quyến thuộc của chúng.

"Quỷ ăn tinh khí dịch chí đức": Tuy trước kia chúng là quỷ ăn tinh khí, nhưng sau khi quy y Phật rồi, lập chí muốn hộ trì người có đức hạnh, cho nên gọi là Chí đức.

"Quỷ mẹ con hợp chúng thiên thần": Đây là chỉ chúng quỷ mẹ con, còn là tên của thiên thần.

"Chưa quy y Tam Bảo tên oán tặc": Trước khi chưa quy y Tam Bảo, chúng có tên gọi là "Oán tặc", trong "Phẩm Phổ Môn" có nói:

"Hoặc oán tặc vây quanh
Đều cầm đao làm hại
Nhờ sức niệm Quán Âm
Họ liền khởi tâm từ".

Sau khi chúng quy y Phật rồi, thì sửa lỗi làm mới, bèn đổi tên là "Trừ ma", không còn làm ác nữa, cho nên nói: "Từ khi theo Phật hiệu Trừ ma".

265. Yết bà ha rị nẫm.

Dịch: Yết bà ha rị nẫm.

Kệ:

Đạm thai tạng quỷ hựu mật hộ
Đế thần tôn thiên giai quyến thuộc
Nam nữ phu phụ phụ mẫu tử
Bảo vệ đạo tràng trợ phổ độ.

Nghĩa là:

Quỷ ăn thai lại bí mật hộ
Đế thần tôn thiên đều quyến thuộc
Nam nữ vợ chồng cha mẹ con
Bảo vệ đạo tràng giúp phổ độ.

Giảng giải: Yết Bà dịch là "Quỷ ăn thai tạng", lại có tên gọi là Mật Hộ.

"Quỷ ăn thai lại bí mật hộ": Bất cứ loài chúng sinh nào khi sinh sản, nếu có bào thai, thì loài quỷ nầy đều cấp tốc đến ăn bào thai, hoặc là nuốc trựng thai nhi vừa mới sinh mà chết, hoặc là ăn thai nhi chưa đủ tháng mà chết, do đó cũng gọi là quỷ dơ bẩn. Vật mà con người cho là dơ bẩn hôi hám, thì chúng cho rằng ngon thơm. Trước kia chúng là quỷ ăn thai tạng, về sau phát nguyện bảo vệ đạo tràng. Sự bảo vệ của chúng là một sự bí mật, không hiện công, không biểu đức, cũng không cần người khác biết, chúng lập công lập đức như vậy.

"Đế thần tôn thiên đều quyến thuộc": Sau khi chúng quy y Tam Bảo rồi, bèn làm hộ pháp ở chỗ Đế thần tôn thiên, chúng mang theo hết thảy quyến thuộc của chúng.

"Nam nữ vợ chồng cha mẹ con": Vì đế thần tôn thiên còn có nam nữ, vợ chồng, cha mẹ, con cái.

"Bảo vệ đạo tràng giúp phổ độ": Cho nên nói những quyến thuộc nầy, cùng nhau bảo vệ đạo tràng, chỗ nào chân chánh tu đạo, thì chúng sẽ hộ trì đạo tràng đó, giúp Phật hoằng hoá, trợ giúp Phật Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, cũng trợ giúp đại đức pháp sư kiến lập đạo tràng.

Các vị! Nếu sự giảng giải của tôi có chỗ nào không hợp lý, các vị nào có kiến giải đặc biệt, hoặc lối giảng pháp đặc biệt, thì hãy đưa ra để thảo luận, chẳng phải những gì tôi giảng đều hoàn toàn đúng hết, bất quá tôi chỉ nói một ít phần thôi. Các vị nếu ai có chỗ thấy của mình cao thâm, thì hãy đưa ra để mọi người cùng tham khảo.

266. Lô địa ra ha rị nẫm.

Dịch: Quỷ uống máu.

Kệ:

Tầm đàn mịch uế thực huyết quỷ
Hấp ẩm tinh huyết bổ âm tiên
Tối thượng tinh tấn Ba La Mật
Ma Ha Bát Nhã đại pháp thuyền.

Nghĩa là:

Quỷ uống máu tìm vị hôi tanh
Hút uống tinh máu bổ âm tiên
Tối thượng tinh tấn Ba La Mật
Ma Ha Bát Nhã thuyền pháp lớn.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch là "Quỷ uống máu". Loài quỷ nầy đi các nơi tìm máu uống, bao quát máu mủ mụt ghẻ chảy ra, càng uống càng thơm, uống đầy miệng đều là máu, đều là mủ, chúng cảm thấy thơm ngọt không gì bằng, giống như chúng ta ăn mật ong, cảm thấy rất là có vị đạo. Ha Rị Nẫm tức là "Quyến thuộc của chúng".

"Quỷ uống máu tìm vị hôi tanh": Chúng đi các nơi tìm vị hôi tanh, giống như trên thân trâu dê có mùi vị hôi tanh, trên thân cá cũng tanh, chúng cảm thấy ngon vô cùng.

"Hút uống tinh máu bổ âm tiên": Chúng đi các nơi hút máu người, thích mùi vị máu tanh, để bổ dưỡng chính mình, đây là quỷ tiên thuộc âm.

"Tối thượng tinh tấn Ba La Mật": Đây là quỷ uống máu, lại tên là Tối thượng. Chúng vốn là quỷ uống máu, nhưng từ khi quy y Phật rồi, thì biến thành Tối thượng tinh tấn, có thể đến được bờ bên kia.

"Ma Ha Bát Nhã thuyền pháp lớn": Chúng tinh tấn dụng công, sẽ lên thuyền pháp lớn đại trí huệ.

267. Mang ta ha rị nẫm.

Dịch: Quỷ uống dầu.

Kệ:

Bạch sắc đại quỷ thực dầu chi
Kim cang bộ mẫu chúng linh hiền
Nhật dạ cần lao sát thiện ác
Công thưởng quá phạt hào bất thiên.

Nghĩa là:

Quỷ lớn màu trắng uống dầu mỡ
Kim cang bộ mẫu chúng linh hiền
Ngày đêm chuyên cần xem thiện ác
Công thưởng lỗi phạt không thiên vị.

Giảng giải: Đây là quyến thuộc của quỷ uống dầu.

"Quỷ lớn màu trắng uống dầu mỡ": Chúng chuyên uống dầu mỡ.

"Kim cang bộ mẫu chúng linh hiền": Chúng cũng gọi là kim cang bộ mẫu. Quyến thuộc là những linh quỷ, loài Dạ Xoa, Dược Xoa.

"Ngày đêm chuyên cần quán thiện ác": Ban ngày, ban đêm, chưa từng nghỉ ngơi để khảo sát thiện ác ở nhân gian.

"Công thưởng lỗi phạt không thiên vị": Người có công thì thưởng cho họ, người có tội thì phạt họ. Tóm lại, tơ hào không sai, cho nên chúng ta mỗi cử chỉ hành động, bất cứ làm gì, đều không thể sai nhân quả. Nếu sai nhân quả, thì quả báo không thể nghĩ bàn.

Trong Chú Lăng Nghiêm có rất nhiều quỷ, cũng có rất nhiều vị Thần, và Thiên long bát bộ. Một khi tụng danh hiệu của Quỷ Thần Vương, thì các quyến thuộc của họ đều phải y giáo phụng hành, không dám không giữ quy cụ. Cho nên người xuất gia, mỗi ngày nên tụng Chú Lăng Nghiêm, tức là trợ giúp thế giới trừ diệt tất cả phi tai hoành hoạ, khiến cho thế giới được bình an.

Người xuất gia, sáng sớm tụng khoá lễ sáng, tối tụng khoá lễ tối, trong sự vô hình, khiến cho hết thảy mọi người đều bình an vui vẻ. Giống như quỷ uống máu, có lúc biến thành rất nhiều hình dạng các loài để hút máu của bạn, hoặc biến thành con ruồi xanh, con muỗi, con ong, vi trùng, không nhất định là một. Tóm lại, loài quỷ quái nầy không nhất định hiện ra hình dáng rất đáng sợ, mà là hiện ra hình dáng rất bình thường, để hút máu của bạn, uống dầu của bạn. Hình tướng giống loài, làm sao mà bạn biết được. Nếu bạn khai mở ngũ nhãn, thì sẽ biết được con ruồi xanh nầy, con muỗi nầy, là quỷ hút máu biến thành. Tuy chúng là vô hình, nhưng có thể biến thành hữu hình để hút máu của bạn. Đạo lý nầy nói ra không thể khiến cho người tin, nhưng là sự thật. Làm thế nào để trừ được những loài quỷ nầy đến làm phiền bạn? Thì phải tụng Chú Lăng Nghiêm. Tụng Chú Đại Bi sức lực vẫn không bằng tụng Chú Lăng Nghiêm. Nếu hay tụng Chú Lăng Nghiêm, thì con người cũng bình an, thế giới cũng bình an, có sự trợ giúp rất lớn đối với thế giới.

Một khi đọc tụng Chú Lăng Nghiêm, thì những bệnh bệnh ôn dịch truyền nhiễm ở trong hư không cũng đều tiêu diệt. Vốn ở trong không có độc, một khi đọc tụng Chú Lăng Nghiêm, thì độc sẽ giải trừ. Đừng có xem Chú Lăng Nghiêm là rất bình thường, nếu bạn đọc tụng hết toàn bài Chú thì tốt nhất, còn không thể đọc tụng hết, thì đọc tụng một đoạn cũng có sức lực rất lớn, đừng có gặp được vàng thật mà cho nó là đồng. Các vị nghiên cứu Phật học, không thể không tụng Chú Lăng Nghiêm.

268. Mê đà ha rị nẫm.

Dịch: Quỷ ăn sản.

Kệ:

> ***Thực sản đại quỷ bách ngàn vạn***
> ***Hà cơ chướng nạn Diêm Vương quan***
> ***Sinh tức yểu chiết luân hồi chuyển***
> ***Háo sát quả báo bất thác thiên.***

Nghĩa là:

> ***Quỷ ăn thai sản trăm ngàn vạn***
> ***Nguyên do chướng nạn gặp Diêm Vương***
> ***Sinh ra rồi chết chuyển luân hồi***
> ***Quả báo sát sinh không sai lạc.***

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch là "Quỷ ăn sản", còn dịch là "Quỷ màu đỏ". Loài quỷ nầy đi các nơi tìm máu tanh để ăn, do đó bất cứ khi con người, hoặc súc sinh sinh sản, thì loài quỷ nầy đều đến, hoặc uống máu, hoặc ăn nhau thai, hoặc cũng ăn thai. Cho nên nói phàm là người, hoặc súc sinh khi sinh sản, thì chúng vây quanh tứ phía, không biết số là bao nhiêu, đợi khi sinh sản thì cướp lấy mà ăn, hoặc cướp lấy nhau thai để ăn, hoặc do chúng cùng nhau cướp giựt làm cho thai nhi chết.

"Quỷ ăn thai sản trăm ngàn vạn": Loài quỷ nầy không chỉ là một, mà có nhiều như số cát sông Hằng.

"Nguyên do chướng nạn gặp Diêm Vương": Chúng ở đó đợi cơ hội sinh sản, thì dùng đủ thứ pháp thuật để làm chướng nạn, hoặc khiến cho người mẹ chết, hoặc khiến cho đứa con chết, cùng nhau đi gặp vua Diêm Vương.

"Sinh ra rồi chết chuyển luân hồi": Sao lại sinh ra rồi chết, lại đi thọ sinh?

"Quả báo sát sinh không sai lạc": Là vì kiếp trước thích sát sinh, cho nên nói nếu người minh bạch nhân quả, có nhân thì có quả, thuận theo lẽ tự nhiên mà phát triển, không sầu lo.

269. Ma xà ha rị nẫm.

Dịch: Quỷ ăn mạng.

Kệ:

Thọ yểu cùng thông tự tạo duyên
Mạng do ngã lập bất do thiên
Khởi hoặc tác nghiệp ứng thọ báo
Tơ hào bất sai tội triền khiên.

Nghĩa là:

Thọ yểu cùng thông tự tạo duyên
Mạng do ta lập chẳng do trời
Khởi hoặc tạo nghiệp phải thọ báo
Tơ hào chẳng sai tội triền miên.

Giảng giải: Ma Xà là "Quỷ ăn mạng", bất cứ sinh mạng của con người, hoặc sinh mạng của chúng sinh khác, chúng đều muốn bắt lấy ăn. Mạng tức là một thứ linh tánh, linh tánh mà bị ăn rồi, thì con người sẽ chết đi. Câu Chú nầy lại dịch là "Quỷ thần gió", thích gió bão, thổi làm cho sinh mạng của cây cối đổ ngã, sinh mạng của nhà cửa sập, sinh mạng của con người cũng đều đổ ngã, bèn cướp đoạt sinh mạng của con người.

"Thọ yểu cùng thông tự tạo duyên": Thọ là sống lâu, yểu là chết yểu, cùng tức là bần cùng, thông tức là thông đạt, nhân duyên nầy đều là tự mình tạo, nghiệp của mình tự mình tạo.

"Mạng do ta lập chẳng do trời": Sống lâu, chết yểu, bần cùng, thông đạt, đủ thứ những nhân duyên nầy, đều là do mình tự tạo ra. Mình trồng nhân lành, thì kết quả lành; mình trồng nhân ác thì kết quả ác. Mình cứ phóng sinh, thì sẽ được sống lâu, cứ sát sinh thì sẽ chết yểu. Còn nghèo thì tại sao? Vì kiếp trước bạn cứ đi trộm cắp tài sản của người khác, cho nên đời nầy bị nghèo, bị người khác trộm cắp lại tài sản của bạn, cho nên nói đều là do mình tạo. Thông tức là cố gắng tài bồi công đức lành của mình, thì tất cả sẽ tự nhiên thông đạt thuận lợi. "Mạng do ta lập chẳng do trời", sinh mạng là do mình tạo, chứ chẳng phải do ông trời tạo. Nếu do ông trời tạo mạng của bạn, vậy thì ông ta nên khống chế bạn, khiến cho bạn không làm điều xấu, chỉ làm việc tốt mới đúng. Tôi nghe trong "Thánh kinh" có nói, là vì con người ăn quả thiện ác, cho nên mới không tự chủ được, vậy ông Trời, Chúa trời cũng chẳng có cách gì hết, như vậy thì Chúa trời vẫn không phải là vạn năng. Nếu là vạn năng, thì tại sao ông ta phải để con người ăn quả thiện ác?

Mà không thể kêu con người đừng có ăn! Vì bạn rõ biết là thuốc độc, uống vào chắc chắn sẽ chết. Nếu trẻ con muốn uống thuốc độc, thì cha mẹ ở bên cạnh trông coi chúng, biết thuốc độc uống vào sẽ chết, thì tại sao không đem thuốc độc đi giấu chỗ khác, kêu chúng đừng uống! Cha mẹ đều thương con cái, đều không nhẫn tâm nhìn thấy con cái của mình bị uống thuốc độc mà chết, Thiên chúa vạn năng của bạn tại sao lại nhẫn tâm như thế? Nhìn chúng sinh bạn tạo ra, ăn quả thiện ác, bạn có thể không kêu họ ăn mà. Có người nói: "Lúc đó Thiên Chúa ngủ mất rồi, cho nên không nhìn thấy". Thiên Chúa hay ngủ, vậy chúng ta làm việc gì, cũng không phải ông ta sai bảo, ông ta thường thường ngủ, ông ta không nhìn thấy! Chẳng phải nói, tại sao mắt nhìn không thấy người mà ông ta tạo ra, đi ăn quả thiện ác? Mọi người hãy nghiên cứu vấn đề nầy, chẳng phải tôi không nói đạo lý, hãy nghiên cứu xem. Bạn nói: "Chuyện nầy thì không thể giải thích". Không thể giải thích tức là hồ đồ, như vậy thì chẳng có lý do. Thiên Chúa không giảng lý do, vậy ai giảng? Thiên Chúa có thể làm tên trộm chăng? Tôi mới không tin.

Cho nên "Mạng do ta lập", sinh mạng của chúng ta là do mình tạo, chẳng phải do bất cứ chủ tạo vật nào khống chế, nếu bạn cho rằng có chủ tạo vật khống chế sinh mạng của bạn, thì bạn sẽ có một thứ tâm ỷ lại, mình chẳng có chút dụng nào, giống như là người máy. Cho nên nói: "Mạng do ta lập chẳng do trời", Thiên chúa chẳng quản được sinh mạng của bạn, người nào đó muốn tự tử, hoặc uống thuốc độc chết .v.v... Nếu là Thiên chúa vạn năng, thì tại sao kêu họ làm như thế? Đó thật là quá điên đảo. Thiên chúa vạn năng, sao lại tạo ra những người hồ đồ như thế! Cho nên đừng ỷ lại Thiên chúa, nói tôi cái gì cũng đều do Thiên chúa ban cho tôi, uống một hớp nước là Thiên chúa cho, ăn một miếng cơm cũng là Thiên chúa cho. Thiên chúa thật là một chút cũng đều không sợ làm phiền, những việc nhỏ nhặc của mỗi người như vậy, ông ta đều muốn đích thân đi làm, như vậy thật là quá từ bi! Cho nên tôi không tin gì cũng đều là Thiên chúa ban cho.

"Khởi hoặc tạo nghiệp phải thọ báo": Câu nầy nói càng rõ ràng hơn, do vô minh sinh ra mê hoặc, khi khởi mê hoặc thì tạo nghiệp, tạo nghiệp thì phải thọ báo.

"Tơ hào không sai tội triền miên": Đây là tơ hào không sai, cho nên nói tội nghiệp mà bạn tạo ra ràng buộc bạn, làm cho bạn thọ quả báo sống lâu, chết yểu, bần cùng, thông đạt.

Đây chẳng phải là Thiên chúa làm, tôi tin rằng Thiên chúa sẽ không đi lo mấy chuyện nhỏ nhặc như vậy, có người nghĩ ra một ví dụ nói: "Thiên chúa quản lý chúng ta, chúng ta giống như con muỗi nhỏ, Thiên chúa tuỳ tiện kêu người sống thì người sống, kêu người chết thì người chết. Giống như chúng ta đối với con muỗi, thích đập nó một cái thì nó sẽ chết, còn nếu không đập nó thì nó sẽ sống. Khi chúng ta nổi nóng lên, thì đập con muỗi chết. Khi có lòng từ bi thì thả con muỗi đi, Thiên chúa cũng từa tựa như vậy". Chuyện từa tựa nầy không thể nói được, cho đến có một chút cũng không được, sai một ly thì đi ngàn dặm, cho nên lý luận từa tựa nầy là không cần nói.

270. Xà đa ha rị nữ.

Dịch: Quỷ ăn chất béo bẩn.

Kệ:

Cứu hộ quỷ đạo chư chúng sinh
Thực cấu ẩm tương hỉ tanh tinh
Dầu nị cao chi gia thường phạn
Lãnh nhiệt hàn lương bội gia tăng.

Nghĩa là:

Cứu hộ quỷ đạo các chúng sinh
Ăn bẩn uống nước thích hôi tanh
Dầu béo mỡ tảng nhà thường ăn
Rét nóng lạnh mát tăng gấp bội.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch là **"Quỷ ăn chất béo bẩn",** cũng dịch là "Cứu hộ", cũng dịch là "Quỷ đạo". Quỷ có rất nhiều loài, mỗi loài quỷ đều có quỷ vương, quỷ vương quản lý những quỷ nầy. Nếu quỷ chẳng có quỷ vương, thì chúng càng không giữ quy cụ. Có quỷ vương, đôi khi chúng cũng hay lén lút đi chướng ngại người, gây nhiều phiền toái. Câu kệ nói: "Cứu hộ quỷ đạo các chúng sinh": Hết thảy chúng sinh quỷ đạo đáng cứu hộ. Loài quỷ nầy chuyên ăn những đồ dơ bẩn, ăn chất béo dơ bẩn, như ăn máu mủ, con người thấy càng dơ bẩn, thì chúng lại càng thích ăn. Chúng ta nhìn thấy

đồ vật chúng ăn, thì sẽ nôn mửa. Chúng thích đi khắp nơi tìm những thứ đồ vật nầy để ăn. Đồ vật mà con người thải đi, thì chúng rất thích ăn, chúng nói những đồ vật nầy đã trải qua thực nghiệm hoá học, trong đó chẳng có độc, những thứ đồ vật dơ bẩn nầy, đã thức nghiệm trong công xưởng hoá học của con người thải ra, hợp với tiêu chuẩn khoa học. Cho nên chúng lấy lại ăn, bạn không tin, thì tối nay đi đến chỗ dơ bẩn nhìn xem, chúng cứ ở chỗ đó quơ lấy, cho nên nói: "Ăn bẩn uống nước thích hôi tanh": Chúng ăn đồ dơ bẩn, uống thì uống nước tiểu dơ bẩn nhất. Nước hôi thối nhất, thì chúng đều hoan hỉ uống, lại thích tanh hôi. Mùi trâu dê gọi là hôi, mùi cá gọi là tanh. Chúng rất thích ngửi những mùi vị nầy, thích ăn những đồ vật nầy. Cho nên nói: "Dầu béo mỡ tảng nhà thường ăn": Hoặc nơi nào có chút mỡ béo, tức là nước mỡ béo, thì chúng sẽ tới. "Trong tánh thuốc" có một thứ thuốc gọi là phấn béo, là phấn mà người dùng tô lên mặt, lấy ra từ nước trong đầu, tức cũng là một thứ dầu béo, thứ mỡ béo nầy cũng là thứ nhà họ thường dùng ăn.

"Rét nóng lạnh mát tăng gấp bội": Câu nầy là ý nghĩa gì? Ví như có đồ vật lạnh, ăn vào trong miệng của chúng, thì càng lạnh hơn, so với nước đá còn lạnh hơn. Còn đồ vật nóng chúng ăn vào rồi, thì mát hơn một chút phải không? Không phải, đồ vật nóng, chúng ăn vào thì càng nóng hơn, nóng giống như lửa. Có thứ nghiệp nầy thì thọ quả báo nầy. Ha Rị Nữ là chỉ quyến thuộc nữ, ở Ấn Độ, nam gọi là Ha Rị Nam. Nữ cũng gọi nữ.

271. Thị tỷ đa ha rị nẩm.

Dịch: Quỷ ăn cúng tế.

Kệ:

> ***Tế tự hàn lâm đại thụ vương***
> ***Vô lượng đống quỷ các bôn mang***
> ***Chiến chiến căng căng xỉ giao kích***
> ***Tham tâm nghiệp báo dục phát cuồng.***

Nghĩa là:

> ***Cúng tế rừng lạnh đại thụ vương***
> ***Vô lượng quỷ rét đều bận rộn***

Răng trên răng dưới nghiến với nhau

Tâm tham nghiệp báo dục phát cuồng.

Giảng giải: Thị Tỷ Đa dịch là "Quỷ ăn cúng tế". Phàm là bạn cúng tế cái gì, thì chúng đều chạy đến ăn, thọ sự cúng dường của bạn. Cho nên câu kệ đầu nói là: "Cúng tế rừng lạnh đại thụ vương". Người cúng tế, có cúng tế trời, cúng tế đất, cúng tế quỷ, cúng tế cây, bày một cái bàn thờ để dưới gốc cây nói: "Ngài là cây rất tốt, Ngài có sức lực rất lớn, thần thông rất lớn". Kỳ thật, đây chẳng phải là cây có linh, đây là bạn cúng tế ở địa phương đó, những quỷ rét, quỷ đói đó đều chạy lại, cướp lấy ăn những vật bạn cúng tế.

Câu nầy lại dịch là "Rừng lạnh", trong rừng cây đó rất lạnh lẽo, cho nên hầu hết những quỷ rét đều ở đó, do đó làm cho tiếng gió khí lạnh vù vù, rét lạnh chịu không thấu, so với quạt gió điện, khí lạnh còn mát hơn, tức là những quỷ thiên nhiệt, quỷ rét, hay phóng ra khí lạnh, giống như hơi lạnh ở trong phòng lạnh, trên thân quỷ rét cũng có khí lạnh, vì thọ lạnh, rét đói mà chết, thường có một luồng khí lạnh phóng ra, đó gọi là "Rừng lạnh đại thụ vương". Là một đại thụ vương rất lớn vô cùng. Con người thì nói cây đó có thần, phải đi cúng tế thần, kỳ thật đó là những quỷ rét chết, ở đó chờ bạn đến cúng tế, thì chúng giành giựt mà ăn, cho nên nói: "Cúng tế rừng lạnh đại thụ vương".

"Vô lượng quỷ rét đều bận rộn": Không biết có bao nhiêu quỷ rét chết, quỷ đói chết, quỷ khát chết, ở nơi đó, chờ đợi ăn những đồ vật mọi người cúng tế.

"Răng trên răng dưới nghiến với nhau": Những quỷ rét đó lạnh thật là đáng thương, răng trên đánh răng dưới, làm vang ra tiếng nghiến răng, so với tiếng đánh mõ tụng kinh của chúng ta, thì tiếng nghiến răng của chúng có thanh, có sắc, giống như tiếng âm nhạc. Răng của chúng đánh với nhau, làm cho người nghe như tiếng âm nhạc. Đây là quả báo gì? Là vì tâm tham, quả báo tâm tham, nên biến thành quỷ rét, biến thành quỷ đói, biến thành quỷ dơ bẩn, cho nên "Tâm tham nghiệp báo dục phát cuồng", lúc nào cũng đều muốn phát thần kinh. Cho nên quỷ thần kinh nầy, đều có cái đặc biệt như thế. Đại ước của chúng cũng là tâm tham, hoan hỉ kêu người chú ý chúng, cho nên lúc đó chúng đều có sự động tĩnh, răng đánh run lập cập, chiến chiến căng căng, đó là sự rét lạnh.

Bạn có cảm giác khi chúng ta bị rét lạnh, thì hai hàm răng nghiến với nhau chăng? Răng với răng đánh với nhau, đây cũng tình hình như thế. Đây là quỷ rét, cho nên khi cúng tế, có khi quỷ gì cũng đều đến, bạn thắp hương cũng dẫn quỷ đến. Đến nơi không có chánh thần, khi bạn thắp hương lên, thì quỷ liền đến, cho nên chúng ta thắp hương, phải ở trong chánh điện thắp hương, đừng có đến dưới gốc cây đại thụ, miếu thổ địa thắp hương. Thắp hương bậy bạ thì khiến cho quỷ theo bạn, chúng theo bạn nói: "Hãy cho tôi một chút đồ ăn, cho tôi ăn một chút, tôi chưa ăn đủ, bạn hãy cho tôi ăn thêm một chút". Chúng theo bạn, hoá duyên với bạn, bạn không cho chúng, thì chúng sẽ nổi giận lên, đánh một chưởng làm cho bạn lưng cũng đau, đùi cũng đau, răng cũng đau, thậm chí đầu của bạn cũng đau, những lỗ chân lông cũng đều đau, bạn thấy có lợi hại chăng?

272. Tỳ đa ha rị nẩm.

Dịch: Quỷ ăn hoa.

Kệ:

Chư hoa hàm bao nhị chánh khai
Bằng hữu quyến thuộc quỷ tề lai
Thực mật ẩm lộ giải cơ khát
Lược chỉ hoả phần cứu nghiệp tai.

Nghĩa là:

Các hoa bao hàm hoa mới nở
Bạn bè quyến thuộc quỷ đều đến
Ăn mật uống sương hết đói khát
Dập tắt lửa đốt cứu nghiệp tai.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch là “Quỷ ăn hoa”, lại dịch là “Bạn bè”. Quỷ có đủ thứ sự khác nhau, một số người cho rằng quỷ đều là hình dáng dữ tợn đáng sợ. Kỳ thật, không nhất định, có khi quỷ cũng hay biến thành người, bạn nhìn thấy còn cho rằng chúng là người bình thường! Nếu đã khai mở ngũ nhãn, thì sẽ biết được.

Quỷ cũng hay biến thành súc sinh, ngựa, dê, thỏ, hoặc loài cá. Vì quỷ có thần thông, không những có thể biến thành súc sinh lớn, mà cũng có thể biến thành súc sinh nhỏ, như chim nhỏ, côn trùng, con kiến, con ong v.v... Ví như con ong, ong thật thì do nghiệp báo mà ra, kết quả do tạo nghiệp thọ báo, ong giả tức là quỷ biến thành, chúng hay ăn mật hoa, cho nên đừng cho rằng quỷ là hình quỷ. Bạn mỗi ngày nhìn thấy rất nhiều rất nhiều quỷ, chỉ là bạn không biết mà thôi. Do đó, trước mặt chẳng biết Bồ Tát Quán Thế Âm, trước mặt cũng chẳng biết là quỷ. Vì bạn mắt thịt nhìn chẳng biết, cho nên không tin là có quỷ, cũng chẳng ai kêu bạn tin, tôi chỉ là nói đạo lý thôi. Bạn hãy tự mình nghĩ tưởng, đừng có mỗi ngày thấy chúng mà không biết.

Quỷ có thể biến thành con bướm, bay đến đậu trên đầu bạn, bạn vốn cũng không biết, nói: "Đừng nói về chuyện nầy, làm cho chúng con sợ, tối cũng ngủ không được". Vậy thì đừng ngủ, tôi nói lời thật thì bạn không tin, đây cũng không có gì kỳ lạ, về sau tôi sẽ nói ít một chút. Bạn nói: "Ngài muốn nói lời giả chăng"? Tôi không nói lời giả, tôi ít nói lời thật, nhưng chắc chắn không nói lời giả. Nói quá nhiều lời thật, mọi người đều không tin.

Tà ma quỷ quái cũng hay biến thành đủ thứ súc sinh, động vật, quyến thuộc của chúng và quyến thuộc của chúng ta khác nhau, ai cũng đều có quyến thuộc của người đó, quyến thuộc của mỗi loài đều có nghiệp báo của họ.

Các vị có còn nhớ năm 1976 không? Chúng ta vừa mới dọn về Vạn Phật Thánh Thành, mua rất nhiều chim, rùa, để phóng sinh. Trong đó có một con rùa xanh lục, nằm ngửa lật qua không được. Có vị cư sĩ họ Mã, đêm đó mộng thấy có người mặc y phục xanh lạc cầu cứu, ông ta ở trong Vạn Phật Thành đi tìm kiếm khắp nơi, cuối cùng mới nhìn thấy con rùa đó nằm ngửa lật qua không được, bèn giúp nó lật qua, giải nạn cho nó. Rùa tuy là có linh tánh, nhưng thần lực lật thân qua không còn nữa, còn muốn tìm người giải nạn cho nó. Chúng sinh của mỗi loài, đều có quyến thuộc của họ, mỗi quyến thuộc đều có nghiệp báo của họ, đây là một trường hợp, do đó "luân hồi thọ báo".

"Các hoa bao hàm hoa mới nở": Hoa cũng có quyến thuộc của hoa, hoa lại có Thần hoa, quả thì có Thần quả, càng giảng càng huyền diệu. Làm sao quỷ dám khi dối thần hoa? Thần hoa là quản lý về hoa, khi nào hoa nở,

khi nào hoa tàn, Thần hoa chủ quản về vấn đề nầy. Quỷ muốn ăn hoa, thì Thần hoa không quản, vì quỷ có thứ nghiệp nầy, có quỷ chuyên môn ăn hoa, loài quỷ nầy có tư cách ăn hoa, cho nên có khi chúng biến thành con bướm đi ăn nhuỵ hoa, mật hoa, phấn hoa, sương hoa. Có khi lại biến thành con ong đi hút mật. Tóm lại, chúng có đủ thứ sự biến hoá, dùng thần thông nghĩ cách đi ăn hoa, trước khi hoa chưa nở thì gọi là hoa búp, hoa nở rồi bên trong gọi là nhuỵ hoa, chúng biến thành bướm ong đi ăn mật ong trong nhuỵ hoa, ăn sương, ăn phấn hoa.

"Bạn bè quyến thuộc quỷ đều đến": Những người bạn bè nầy là bạn bè của quỷ, chẳng phải bạn bè của người, quỷ bạn bè nầy nói: "Tôi mời anh đi uống trà". Do đó biến thành hai con bướm, cùng kéo nhau bay đi đến chỗ có hoa, tha hồ ăn mật hoa, phấn hoa, sương hoa. Cũng giống như mọi người uống rượu, uống đến độ say sưa, uống no, ăn no rồi thì về. Đây là nói quyến thuộc bạn bè của quỷ cùng nhau tụ hội lại ăn, nhuỵ hoa tức là sảnh ăn của chúng.

Khi bạn chưa nghe qua Chú Lăng Nghiêm, thì không biết có nhiều quỷ, đã nghe Chú Lăng Nghiêm rồi, thì mới biết có nhiều quỷ, tại sao vậy? Vì con người tạo tội nghiệp thì đoạ làm quỷ, làm quỷ lâu rồi thì không thể thoát ra. Cho nên có một lần nọ, đức Phật lấy một ít đất hỏi đệ tử rằng: "Đất trong bàn tay của ta nhiều, hay đất ngoài đại địa nhiều"?

Đệ tử đáp: "Đương nhiên đất ngoài đại địa nhiều"!

Đức Phật nói: "Được thân người như đất trong bàn tay, mất thân người như đất ngoài đại địa".

Thân người mất đi rồi làm gì? Tức là đi làm quỷ, như vậy mà cũng còn hỏi. Cho nên quỷ nhiều hơn người, máy vi tính cũng tính không được có bao nhiêu quỷ, trừ khi dùng thần não, thần não là não trên trời.

Có người hỏi: "Sư Phụ! Sự phát minh Thiên não và nhân não như thế nào"? Bạn đi đến trời nhìn xem thì sẽ biết, chẳng phải tôi phát minh, Thiên não nầy không cần người quản lý, bất cứ những gì bạn nghĩ muốn biết, thì nó sẽ tính ra, rất là tự nhiên, không cần dùng một chút sức nào hết, không cần phải mở điện lên, như điện não còn phải mở điện lên, bật máy lên rồi mới tính toán. Thần não thì không cần tính toán, nói đến thần não, bạn không biết nhưng nó đều biết, trong tâm bạn nghĩ gì, nó cũng biết. Nhưng số mục quỷ thì dùng thần não cũng không tính đếm được số bao nhiêu, vì quá

nhiều, vừa mới tính rồi, qua một giây, thì lại tăng thêm rất nhiều, rất nhiều, cho nên không có cách gì tính đếm được số mục bao nhiêu, vì quỷ cũng hốt nhiên trên trời, hốt nhiên dưới đất, chẳng có nhất định, cho nên không cách gì tính đếm được số mục.

Quỷ có quyến thuộc của quỷ, bạn bè của quỷ, chúng biết nơi nào có đồ ăn, thì mời bạn bè của chúng cùng đi ăn, bạn bè của chúng liền đến, do đó "Ăn mật uống sương hết đói khát", ăn mật trong hoa, uống chút sương trong hoa, thì giải trừ được sự đói khát.

"Dập tắt lửa đốt cứu nghiệp tai": Loài quỷ nầy từ sáng đến tối, đều có lửa thiêu đốt chúng, bên trong có lửa, bên ngoài cũng có lửa. Lửa nầy từ đâu đến? Từ nghiệp báo mà đến. Tại sao phải thọ quả báo nầy? Vì kiếp trước nóng giận quá lớn, sau khi chết rồi bị đoạ làm quỷ, thật là không thoải mái chút nào. Ban ngày cũng bị lửa đốt, ban đêm cũng bị lửa đốt, ai kêu bạn quá nóng giận, thiêu đốt toàn thân, lửa bên ngoài cũng đốt, lửa bên trong cũng đốt, thiêu đốt trong ngoài. Nhưng khi ăn chút mật hoa, thì khiến cho mát mẻ bớt nóng bức được khoảng một giây, dù một giây cũng cảm thấy rất tốt, rất có ý nghĩa. Nghiệp báo của chúng là như thế, thật là đáng thương!

273. Bà đa ha rị nẩm.

Dịch: Quỷ ăn.

Kệ:

Đại thân nương mẫu quả tân tiên
Kiến sắc văn hương khứu vị tiền
Xúc thực tư chi đồng thọ dụng
Nhân duyên như thị nghiệp giao tiên.

Nghĩa là:

Thân lớn nương mẫu quả tươi mới
Thấy sắc nghe mùi ngửi vị trước
Xúc thực nghĩ ăn cùng thọ dụng
Nhân duyên như vậy đều do nghiệp.

Giảng giải: Câu Chú nầy lại dịch ra có ba ý nghĩa: "Thân lớn", "Nương mẫu", "Trái cây".

"Thân lớn nương mẫu quả tươi mới": Ăn có bốn thứ, chúng ta chúng sinh hữu hình ăn uống gọi là phần đoạn thực. Chúng sinh vô hình có xúc thực, có tư thực, có thức thực. Xúc tức là tiếp xúc, tư tức là nghĩ tưởng, thức thì cho đến nghĩ tưởng cũng không cần nghĩ tưởng thì có thể ăn. Phàm là có huyết khí, chúng sinh có hình tượng, ăn vật gì đều gọi là phần đoạn thực. Phần đoạn tức là bạn có phần của bạn, tôi có phần của tôi. Đoạn tức là một đoạn, một đoạn, tức cũng là một bữa ăn, một bữa ăn. Giống như buổi sáng, buổi trưa, buổi tối. Khi bạn cho súc sinh ăn, thì cũng là cho ăn buổi sáng một lần, trưa một lần, tối một lần. Bạn thấy chim nhỏ không, sáng sớm dậy liền đi các nơi tìm thức ăn, ban ngày có thức ăn thì chúng ăn một chút, không có gì ăn thì chúng nhảy nhót trên cây, từ cành cây nầy nhảy qua cành cây khác, từ cành cây kia lại nhảy qua cành cây nọ, cảm thấy vô câu vô thúc, không quái không ngại, không có gì bị ràng buộc, "Ê, hãy nhìn phòng của tôi lớn cỡ nào, tận hư không khắp pháp giới, chỗ nào cũng đều là chỗ tôi ở"! Nhưng các bạn phải biết, cho đến con chim nhỏ cũng có đồng loại của nó, cùng nhau ở một chỗ, nếu không muốn đến làm khách nhà người khác, cũng không thể được, chúng sẽ đá đánh với nhau.

Tôi còn nhớ con hạc trắng ở trên núi của Vạn Phật Thánh Thành, con hạc trắng thường thường đá nhau với con chim ưng. Năm ngoái con chim hạc trắng nhỏ bị đá bị thương, hoặc là vì lúc bị đá, thì từ trên nhánh cây cao té xuống bị thương. Vì Quả Đà kiếp trước đã từng làm bạn với nó, kiếp trước đại khái Quả Đà cũng từng làm con chim hạc, vì nghe một chút Kinh, cho nên đời nầy được làm người, anh ta thấy con chim hạc trắng nầy bị thương, bèn đem nó vào nhà thương để chữa trị, không ngờ y tá cũng không có cách nào chữa, thương mà không giúp gì được, bèn mang con chim hạc trở về, thả nó vào rừng. Các vị cũng không nói cho tôi nghe, con chim hạc lớn đó thua một trận, bảo hộ nó, nhưng không biết sao con chim ưng lại đến, bắt nó mang đi. Cho nên mỗi loài đều có quyến thuộc của chúng.

Câu Chú nầy dịch ra là "Thân lớn", loài quỷ nầy không thấy thân mình, bạn nhìn thấy thì biết chúng là đỉnh thiên xúc địa, đầu đội trời, chân đạp đất, thật là oai phong, thế lực của chúng thật là lớn! Đây là nghĩa thân lớn! Nương mẫu tức là quỷ mẹ con, quỷ mẹ con có rất nhiều, chẳng phải chỉ

có một. Vị nầy gọi là nương mẫu, lại còn dịch là “Quả tươi”, trái cây. Nói đến trái cây, các bạn phải biết, trái cây hái xuống rồi, chưa đem dâng cúng Phật, thì có hai trái cây. Ví như một quả tần bà, tổng cộng có hai quả tần bà, một có thể nói là cái bóng, một cũng có thể nói là linh tánh của quả tần bà, cái tánh của quả tần bà.

Chúng ta mỗi người, cũng chẳng phải chỉ có một người, cũng có hai người, bất quá hai người nầy cũng thường thường ở bên trong, ở trong thân thể của con người, nó chẳng chạy ra, vì nó chạy ra thì e rằng bị kẻ khác ăn nó mất. Ai ăn? Yêu ma quỷ quái chạy đến muốn ăn hồn phách của bạn, cho nên nó không chạy ra ngoài, bạn nói sư phụ: "Hôm nay Ngài giảng chẳng có căn cứ gì hết".

Tôi bèn nói: "Tôi không giảng lời thật, tôi giảng lời thật thì chẳng có ai nghe". Con người, bất cứ là biến thành người gì, ở phía sau của bạn còn có một cái bóng. Ví như ngựa biến thành người, kiếp trước là ngựa, thì đời nầy ở phía sau lưng của bạn có hình bóng con ngựa. Bất cứ bạn là gì, thì có hình bóng đó phía sau bạn. Cho nên người khai ngũ nhãn nhìn, thì biết người nầy nguyên lai là con thỏ, kiếp trước của họ là con thỏ, họ nhìn một cái là biết liền. Tại sao chẳng có nhiều người khai ngũ nhãn? Nếu nhiều người khai ngũ nhãn, thì e rằng bạn sẽ tiết lộ ra hết đời trước của họ. "Bạn xem! Bạn chẳng phải là người, người đó là con chó tái sinh". Bạn nói như thế thì mọi người đều cho rằng đó là con chó, ai cũng không dám làm bạn với họ, sợ họ cắn, có đúng chăng? Vì lẽ đó, cho nên không thể kêu bạn biết quá nhiều, thiên cơ bất khả lậu.

Trái cây chẳng có khí huyết, chẳng phải động vật, mà là sinh vật, sinh vật nầy cũng có sinh mạng, nó cũng muốn sống, không muốn chết. Tại sao nó có sinh mạng? Vì nó có tánh, cho nên trái cây cúng Phật, hoặc cúng quỷ, thì Phật cũng ăn cái tánh đó. Quỷ ăn trái cây, chẳng phải cầm lấy trái cây cắn ăn, quỷ cũng chỉ ăn cái tánh đó, chúng hút cái tánh đó đi mất. Chúng hút tánh trái cây đi rồi, khi bạn ăn trái cây đó, thì chẳng còn mùi vị trái cây nữa. Giống như lúc tôi ở tại Đông sơn lĩnh, chỗ tôi ở có mấy con gấu, gấu ăn vật gì thì cũng không nhai, chỉ nuốt trựng, như nuốt trựng trái lê vào bên trong, cũng không tiêu hoá, sau đó thải ra ngoài thì trái lê vẫn còn nguyên vẹn, nhưng không còn mùi vị nữa. Tại sao vậy? Vì đã trải qua công xưởng hoá học tiêu hoá, đã lấy đi tinh hoa của trái cây rồi, nên chẳng còn mùi vị nữa.

Từ con gấu ăn lê, bạn sẽ biết quỷ ăn lê cũng chẳng phải ăn quả lê, mà chỉ ăn cái "tánh" thôi.

Cho nên nói "Quả tươi mới", bạn xem đó, trái cây bạn đã cúng tế quỷ thần rồi, hoặc đã cúng Phật Bồ Tát rồi, thì trái cây không thể để được lâu, sớm sẽ hư thối. Tại sao vậy? Cũng giống như con người còn sống thì không thối, nhưng sau khi chết rồi, linh hồn chẳng còn nữa, thì tử thi sớm sẽ thối. Trái cây cũng thế, bạn thấy trái cây đó có sinh tánh, nó không thể sớm hư được, chết rồi thì sớm sẽ hư thối. Trái cây hư thối không thể ăn, ăn vào chẳng có dinh dưỡng gì hết, bạn mua đồ vật, lại mua lúa tẻ, lại mua cái nầy cái nọ, nói là có dinh dưỡng, đó chẳng phải. Thật có dinh dưỡng, tức là vật gì chẳng hư thì đều có dinh dưỡng, khi hư rồi thì dinh dưỡng chẳng còn nữa.

"Thấy sắc nghe mùi ngửi vị trước": Thấy được nhan sắc trái cây rồi, thì cũng ngửi được hương vị của trái cây, rất thơm, "ngửi vị trước", chúng ngửi được mùi thơm rồi, thì chúng muốn ăn, cho nên chúng đến chỗ trái cây đó hút khí một cái, thì ăn xong trái cây đó, chúng đến hút khí một cái là đã ăn rồi. "Sư Phụ, tại sao Ngài biết"? Vì quá khứ tôi cũng đã từng làm quỷ, nên tôi còn nhớ chuyện quỷ ăn như thế.

Xúc thực, quỷ là xúc thực, chúng ăn vật ăn, có thể tiếp xúc đến vật đó, hút một cái là đã ăn rồi. Bạn xem người trời là tư thực, tức là họ chỉ nghĩ tưởng một cái thì no rồi. Ở cõi trời Tứ Không Xứ, lấy thức làm thức ăn, tức là họ dùng tám thức làm ẩm thực của họ, cho nên nói: "Xúc thực nghĩ ăn cùng thọ dụng", đều đắc được thọ dụng, cùng nhau đắc được thọ dụng. "Nhân duyên như vậy đều do nghiệp": Nhân duyên như vậy có nghiệp báo đó không thể nghĩ bàn.

274. A du giá ha rị nữ.

Dịch: Quỷ ăn hạt giống ngũ cốc.

Kệ:

Vô ưu khả ái hoa thụ danh
Ngũ cốc chủng tử tánh bất sinh
Hựu dịch vô tỉ sắc quang diệm
Thiên biến vạn hoá diệu thông linh.

Nghĩa là:

Tên cây Vô ưu hoa khả ái
Tánh hạt giống ngũ cốc không sinh
Lại dịch vô tỉ sắc quang diệm
Thiên biến vạn hoá diệu thông linh.

Giảng giải: Câu Chú Lăng Nghiêm nầy, là câu 274, vẫn là hội thứ ba, dịch ra là "Vô ưu", tức là cây Vô ưu. Khả ái, tức là hoa khả ái. Quỷ nầy không giống như quỷ ăn hoa, quỷ ăn lửa ở trước. Loài quỷ nầy chuyên môn ăn ngũ cốc, ăn hạt giống ngũ cốc, cho nên có những ngũ cốc gieo xuống rồi, không mọc lên, tức là đã bị quỷ ăn mất. Vì chúng ta không hiểu được cảnh giới của quỷ, cho rằng quỷ tức là quỷ, kỳ thật, trong loài quỷ cũng phân ra đủ thứ màu sắc, ngàn sai vạn biến, chẳng phải một loài quỷ.

Bình thường chúng ta biết tức là quỷ, quỷ có nhiều loài như số cát sông Hằng. Hiện tại đang giảng về loài quỷ nầy, chúng chuyên môn ăn cái tánh hạt giống ngũ cốc. Cái tánh hạt giống ngũ cốc đã ăn mất rồi, thì hạt giống gieo vào trong đất sẽ không sinh ra ngũ cốc, cho nên kệ nói: "Tên cây Vô ưu hoa khả ái, Tánh hạt giống ngũ cốc không sinh". Bất cứ hạt giống ngũ cốc gì, mà bị loài quỷ nầy ăn rồi, thì sẽ không sinh ra ngũ cốc. Chúng cũng chỉ "ăn cái tánh" của ngũ cốc thôi, cái tánh mà bị ăn rồi, thì sẽ không mọc lên, tánh bị ăn rồi, thì cũng như đã chết rồi.

"Lại dịch vô tỉ quang sắc diệm, Thiên biến vạn hoá diệu thông linh": Có chỗ lại dịch ra là "A Du Giá, A Sắc Trá", A Sắc Trá, lại dịch là "Vô tỉ sắc quang", thứ màu sắc nầy, thứ quang minh nầy, đều vô tỉ, không gì sánh bằng. "Thiên biến vạn hoá diệu thông linh", tuy là một thứ quỷ, nhưng chúng đều có thần thông thiên biến vạn hoá, bất quá chúng có sự chấp trước của quỷ. Tuy có thần thông, nhưng chúng vẫn còn một chút vô minh không phá được, do phá không được, cho nên chúng chấp trước vào thần thông nầy, cảm thấy rằng cũng rất tốt, cũng rất thiên biến vạn hoá, có một thứ linh cảm.

275. Chất đa ha rị nữ.

Dịch: Quỷ ăn đèn.

Kệ:

> **Thực đăng ẩm quang thôn hoả yên**
> **Háo thắng cang cường tranh trường đoản**
> **Tâm vô quái ngại ly khủng bố**
> **Điên đảo mộng tưởng nhất khái quyên.**

Nghĩa là:

> **Ăn đèn uống sáng nuốt lửa khói**
> **Háo thắng cang cường tranh dài ngắn**
> **Tâm không quái ngại lìa sợ hãi**
> **Điên đảo mộng tưởng đều trừ sạch.**

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch là "Thắng tâm", có tâm háo thắng, còn gọi là "Quỷ ăn đèn". Nhìn kỹ càng một chút, thì loài quỷ nầy chuyên môn ăn đèn. Tại sao loài quỷ nầy ăn đèn? Vì đó là dùng chút dầu đèn, dầu rất là dơ bẩn, chúng đến ăn ánh sáng của đèn, ăn đèn làm ẩm thực của chúng. Câu đầu tiên bài kệ nầy nói: "Ăn đèn uống sáng nuốt lửa khói, háo thắng cang cường tranh dài ngắn". Thời thời đều tranh luận dài ngắn, biện luận thị phi, có sự háo thắng cang cường, rất là cang cường. Lúc nào cũng đều tranh đạo lý nầy, cho nên nói háo thắng cang cường, rất là cang cường, tranh dài ngắn với người, tranh đúng và chẳng đúng, tranh thị phi.

"Tâm không quái ngại lìa sợ hãi": Nếu hay tu hành, thì trong tâm chẳng có sự quái ngại, chẳng có sự sợ hãi, gì cũng đều không sợ.

"Điên đảo mộng tưởng đều quét sạch": Cũng chẳng còn điên đảo, cũng chẳng còn mộng tưởng, đều trở về thanh tịnh, thảy đều quét sạch hết.

276. Đế sam tát bệ sam.

Kệ:

> **Oai đức trảm tà phá ác ma**
> **Tiếu ngôn thiện tai nhiếp chánh đức**
> **Cảm hoá hàm thức tu giới định**
> **Phản bổn hoàn nguyên quy y Phật.**

Nghĩa là:

Oai đức chém tà phá ác ma

Cười nói lành thay nhiếp chánh đức

Cảm hoá chúng sinh tu giới định

Trở về nguồn cội nương tựa Phật.

Giảng giải: Câu Chú nầy là câu thứ 276 trong hội thứ ba, ý nghĩa câu Chú nầy dịch ra là "Oai đức", lại dịch là "Chém tà phá ác", lại dịch là "Cười nói", lại dịch là "Lành thay", là một thứ pháp sinh thiện diệt ác.

"Oai đức chém tà phá ác ma, Cười nói lành thay nhiếu chánh đức, Cảm hoá chúng sinh tu giới định, Trở về nguồn cội nương tựa Phật": Tất cả quỷ thần vương nầy, đều có đại oai đức, nhờ chúng có oai đức, cho nên chúng hay dùng pháp chém phục, để chém phục bàng môn tả đạo, yêu ma quỷ quái, hoặc ngưu quỷ xà thần. Những gì hại người, không chánh đáng, đều thuộc về tà thuật, tà pháp, tà tri, tà kiến, chúng đều chém phục.

Chúng hay phá ác sinh thiện, sinh tất cả thiện, phá tất cả ác. Những ác ma đó giống như những người ương ngạnh không nói đạo lý, những người không nói đạo lý đó, đều là từ ác ma tái sinh. Bạn đối với chúng tốt, thì chúng cũng cảm thấy không tốt; bạn lấy máu cho chúng uống, thì chúng cảm thấy không đủ, bạn lấy thịt cho chúng ăn, thì chúng vẫn cảm thấy không đầy đủ. Tóm lại, chúng tham mà không chán, bạn đối với chúng tốt như thế nào, thì chúng cũng cảm thấy bạn không tốt. Đây là một thứ ác, ác tập không đổi, chẳng có chánh tri chánh kiến, chỉ có tà tri tà kiến.

"Cười nói lành thay nhiếp chánh đức": Những vị quỷ thần vương nầy đối với chúng sinh, sinh ra một thứ tâm hoan hỉ, dùng một thứ lời lẽ vui cười để nhiếp thọ chúng sinh. Lành thay, chúng dùng pháp môn tốt nầy, pháp môn thiện nầy, để nhiếp thọ chúng sinh có đức, cho nên nói "Nhiếp chánh đức".

"Cảm hoá hàm thức tu giới định": Quỷ thần vương nầy tuy có đại oai đức, có đại thần lực, nhưng chúng không dùng oai đức để giáo hoá chúng sinh, mà dùng cảm hoá từ bi hỉ xả, thứ sức lực nầy để giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh hiểu biết triệt để, bỏ mê về giác triệt để, biết đường về nhà triệt để. Chúng cảm hoá chúng sinh hữu tình có huyết có khí, có tri giác,

tức cũng là tất cả chúng sinh thông minh hơn một chút, khiến cho chúng sinh tu giới, tu định, tu huệ, siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si.

Trở về nguồn cội nương tựa Phật": Như vậy khiến cho chúng sinh trở về nguồn cội, nương tựa Phật, nương tựa Pháp, nương tựa Tăng, nương tựa Tam Bảo, thoát khỏi sáu nẻo luân hồi.

277. Tát bà yết ra ha nẩm.

Kệ:

Thượng lai nhất thiết quỷ thần vương
Giai vi thủ lĩnh hộ thập phương
Thiện tín phát tâm cầu chánh đạo
Trợ nhữ trực đạt bồ đề đường.

Nghĩa là:

Thượng lai tất cả quỷ thần vương
Đều làm thủ lĩnh hộ mười phương
Thiện tín phát tâm cầu chánh đạo
Trợ giúp đạt đến đạo bồ đề.

Giảng giải: Tát Bà dịch là "Tất cả", tức là chỉ ở trước từ "Dược Xoa Yết Ra Ha, Ra Xoa Tư Yết Ra Ha, Tất Rị Đa Yết Ra Ha, Tỳ Xá Giá Yết Ra Ha, Bộ Đa Yết Ra Ha, Cưu Bàn Trà Yết Ra Ha, Bổ Đơn Na Yết Ra Ha, Ca Tra Bổ Đơn Na Yết Ra Ha, Tất Kiền Độ Yết Ra Ha, A Bá Tất Ma Ra Yết Ra Ha, Ô Đàn Ma Đà Yết Ra Ha, Xa Dạ Yết Ra Ha, Hệ Rị Bà Đế Yết Ra Ha, Xã Đa Ha Rị Nẫm, Yết Bà Ha Rị Nẩm, Lô Địa Ra Ha Rị Nẩm, Mang Ta Ha Rị Nẩm, Mê Đà Ha Rị Nẩm, Ma Xà Ha Rị Nẩm, Xà Đa Ha Rị Nữ, Thị Tỷ Đa Ha Rị Nẩm, Tỳ Đa Ha Rị Nẩm, Bà Đa Ha Rị Nẩm, A Du Giá Ha Rị Nữ" cho đến "Chất Đa Ha Rị Nữ", tất cả quỷ thần, thần tướng nầy, đều là thủ lĩnh của quỷ thần, cho nên nói "Thượng lai tất cả quỷ thần vương", từ "Dược Xoa Yết Ra Ha" đến đây, tất cả quỷ thần, quỷ vương, thần tướng, Kim Cang lực sĩ, tất cả quyến thuộc đều bao quát hết trong đó.

"Đều làm thủ lĩnh hộ mười phương": Chúng đều là thượng thủ trong các loài quỷ, hoặc là thượng thủ trong các vị thần. Tuy nói là quỷ

vương, thần tướng, nhưng đều không hại người, mà là bảo hộ an toàn người tu đạo trong mười phương.

"Thiện tín phát tâm cầu chánh đạo": Thiện nam tín nữ phát tâm vô thượng bồ đề, muốn tìm cầu pháp môn chân chánh để tu hành.

"Trợ giúp đạt đến đạo bồ đề": Những vị thần tướng quỷ vương nầy, trợ giúp bạn đạt đến quả vị vô thượng bồ đề.

Ở trước nói về rất nhiều quỷ thần từ đâu đến? Chúng ta phải biết, tất cả chúng sinh đều có hồn quỷ của họ, chó thì có hồn quỷ của chó, mèo thì có hồn quỷ của mèo, bất cứ trâu ngựa dê gà chó heo, bất cứ chúng sinh gì, cũng đều có hồn quỷ của họ. Chúng sinh lớn thì có hồn quỷ lớn, chúng sinh nhỏ thì có hồn quỷ nhỏ.

Chủng loại hồn quỷ rất là nhiều, hình tướng cũng đều khác nhau. Con người thường nói sợ quỷ, kỳ thật, chúng ta với quỷ vốn chẳng có gì cách biệt, bất quá quỷ ở cõi âm, con người ở cõi dương mà thôi. Âm và dương vốn là một thể, chẳng có gì phân biệt. Nhưng tham sân si của quỷ nặng hơn, con người thì giới định huệ nhiều hơn một chút. Do đó, quỷ biến thành một thứ âm khí, con người và súc sinh thì có một thứ dương khí, cho nên hình thành một thứ hình tướng. Sao lại có thứ hình tướng nầy? Vì có đủ thứ sự chấp trước, cho nên bị giam hãm trong năm uẩn, chạy không khỏi phạm vi năm uẩn: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, che lấp đi tự tánh, giống như ánh sáng mặt trời bị mây che, chỗ có ánh sáng mặt trời thì thuộc dương, chỗ không có ánh sáng mặt trời thì thuộc âm.

Âm dương vốn là một, chỉ vì bị mây năm uẩn phân chia. Chúng ta bị nhốt ở trong năm uẩn, còn quỷ thì bị mê mờ ở trong rừng năm uẩn, cũng chạy không khỏi, do đó sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, sinh rồi thì làm người, chết rồi thì làm quỷ. Nếu ai tu hành thì sẽ không làm quỷ, tu hành tốt thì sẽ thành Phật, hoặc thành Bồ Tát, hoặc chứng quả A La Hán, hoặc hay giữ năm giới tu thập thiện, thì sẽ sinh về trời làm thần.

Chúng ta học Phật pháp, thường phải thanh tịnh. Năm giới nầy, người học Phật đều phải giữ gìn:

1. Không sát sinh.

2. Không trộm cắp.

3. Không tà dâm.

4. Không nói dối.

5. Không uống rượu.

Không sát sinh tức là từ bi. Không trộm cắp tức là nghĩa khí. Không tà dâm tức là chánh nhân quân tử. Không nói dối tức là người trọng chữ tín. Không uống rượu thì không bị tán loạn. Sát sinh thì tương lai bị quả báo hay đau bệnh và chết yểu. Trộm cắp thì bị quả báo nghèo cùng khổ sở. Tà dâm thì bị quả báo làm chim se sẻ, uyên ương, hoặc háo cao vụ viễn, cũng sẽ biến thành loài chim.

Chúng ta đừng sát sinh, vì tất cả chúng sinh từ vô lượng kiếp đến nay, đều làm thân bằng quyến thuộc, bạn bè, cha mẹ, tổ tiên với nhau. Cha mẹ kiếp trước tạo tội nghiệp, thì đời nầy sinh làm bò, làm heo v.v... Nếu chúng ta giết chúng, thì cũng giống như chúng ta gián tiếp giết cha mẹ của chúng ta. Còn trộm cắp? "Những gì chúng ta không muốn, đừng bố thí cho người khác". Mình không muốn người khác trộm cắp đồ của mình, thì trước hết mình đừng trộm cắp đồ của họ.

Quả báo tà dâm là nặng nhất trong luật nhân quả, hình phạt của người phạm tà dâm cũng rất nặng. Vợ chồng kết hôn rồi, phải sống tới già tóc bạc, không thể tuỳ tiện ly hôn. Y theo luật nhân quả nói: Phàm là người ly hôn, lại kết hôn, bất cứ nam nữ đến lúc chết, thì thân thể phải phân ra hai phần, vì bạn có quan hệ hai bên, lúc đó, Diêm Vương sai tiểu quỷ dùng cái cưa, cưa từ đầu xuống dưới bàn chân. Bạn kết hôn bao nhiêu lần, thì phải cưa bấy nhiêu phần. Kết hôn với một trăm người nam, thì phải bị cưa ra một trăm phần, mỗi người nam được một chút. Người nam cũng giống nhau, nếu kết hôn với một trăm người nữ, thì phải bị cưa ra một trăm phần, mỗi người nữ được một phần, phân ra nhỏ nhỏ, có gì không tốt?

Lại phải đem những linh tánh những phần đó tụ lại với nhau, cơ hội không dễ gì đắc được! Nếu không đắc được cơ hội, thì vĩnh viễn tánh hoá linh tàn, giống như cỏ cây, biến thành thực vật vô tình, vì bổn tánh của bạn đã bị phân chia, tánh của bạn không đủ, thì không thể làm hữu tình chúng sinh nữa. Nếu được làm chúng sinh, thì sẽ làm loài muỗi, một người có thể biến thành tám vạn bốn ngàn con muỗi, làm muỗi rồi, lại sẽ làm muỗi nữa, cứ làm hoài như thế, làm mãi không ngừng. Chúng sinh thì như thế, vẫn không biết hồi đầu, do đó: "Biển khổ vô biên, hồi đầu là bờ", đều là bỏ giác hợp trần, không biết bỏ trần hợp giác, ở trong luân hồi sinh rồi lại chết, chết

rồi lại sinh. Phải biết đạo lý rằng: "Mất đi thân người, vạn kiếp khó được lại", thân người chúng ta mất đi rồi, bao nhiêu vạn đại kiếp, cũng không dễ gì khôi phục lại.

278. Tỳ đà dạ xà.

Dịch: Đại minh chú tạng.

Kệ:

Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

Giảng giải: "Tỳ Đà Dạ Xà", đây là hội thứ ba của Chú Lăng Nghiêm, câu thứ 278. Đoạn Chú nầy là pháp hàng phục - Một thứ pháp hàng phục thiên ma, chế các ngoại đạo. Cho nên không thể tuỳ tiện đem ra thử nghiệm. "Tỳ đà dạ xà, Sân đà dạ di, Kê ra dạ di", phía sau đoạn câu nầy phải tụng lại nhiều lần, đây là dùng oai đức Tam Bảo Phật Pháp Tăng để hàng phục thiên ma ngoại đạo, lị mị vọng lượng, sơn yêu thuỷ quái, hàng phục những loại tà quỷ, ma con, ma cháu không chánh đáng nầy.

"Tỳ Đà" tức cũng là "Phật đà", Phật đà dịch là "Giác giả", giác giả tức là "Ba giác viên, vạn đức đầy". Ba giác tức là: Tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn.

Tự giác là gì? Tự giác là chỉ hàng nhị thừa, phàm phu thì không giác, nhị thừa chỉ là tự giác, mà chẳng giác tha, cho nên trình độ của hàng nhị thừa vẫn chưa đủ. Bồ Tát đại thừa mới được tự giác, giác tha, nhưng chưa được giác mãn, chỉ có Phật tự giác cũng viên mãn, giác tha cũng viên mãn,

tự giác, giác tha, giác hạnh, đều viên mãn, cho nên thành Phật, vạn đức cũng đầy đủ.

"Tỳ Đà Dạ Xà": Dịch ra là "Oai đức", lại dịch ra là "Tối thắng". Câu Chú nầy còn là Chú đại minh đại quang minh tạng, đại minh chú tạng, một khi tụng chú nầy, thì quang minh chiếu khắp, cho nên bài kệ nói: "Đại minh chú tạng diệu khó lường, Chánh giác oai đức tối thắng vương, Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp, Phật bảo thường trụ luôn cát tường". Khi bạn niệm đại minh chú nầy, thì ba ngàn đại thiên thế giới đều phóng đại quang minh, cho nên chỗ diệu của câu Chú nầy, bạn không cách chi biết được bao nhiêu, cho nên gọi là "diệu khó lường". "Tỳ Đà" dịch ra là "Phật đà", Phật đà tức là Chánh Giác, cho nên nói "Chánh giác oai đức". "Dạ Xà" dịch ra là "Oai đức", lại dịch ra là "Tối thắng". Câu Chú nầy là Phật bảo, Phật bảo thường trụ, cho nên nói "Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp", quang minh của Phật Tỳ Lô Giá Na cũng là biến nhất thiết xứ (khắp tất cả mọi nơi), quang minh chiếu khắp. Phật bảo thường trụ tại thế gian, thì sẽ đặc biệt cát tường.

"Sân Đà Dạ Di", tức là nói Pháp bảo, còn câu phía sau là "Kê Ra Dạ Di" là Tăng bảo. Tức là Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo, oai đức gia bị, cho nên tất cả bàng môn tả đạo đều bị nhiếp phục hàng phục. Đoạn Chú nầy là pháp hàng phục, đến câu cuối cùng "Kê Ra Dạ Di, Ra Xoa Võng, Bà Già Phạm, Ấn Thố Na Mạ Mạ Toả", đây đều là pháp hàng phục.

279. Sân đà dạ di.

Dịch: Chém kẻ tội nương Chú.

Kệ:

> **Y phụ tội giả trảm kỳ tinh**
> **Như ý bảo luân pháp vương tâm**
> **Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa**
> **Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.**

Nghĩa là:

> **Kẻ tội nương tựa chém tinh thần**

Tâm pháp như ý bảo luân vương

Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa

Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu.

Giảng giải: Câu Chú "Sân Đà Dạ Di" nầy, là câu thứ 279 trong hội thứ ba, "Kẻ tội nương tựa chém tinh thần, Tâm pháp như ý bảo luân vương, Con nay trước niệm nghĩa đệ nhất, Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu". "Kẻ tội nương tựa", trong pháp hàng phục nầy, tức là một số người nói đến "Quỷ trong thân", quỷ nầy ở trong thân người, bạn nhìn chẳng thấy chúng. Con mắt thịt của phàm phu nhìn chẳng thấy con quỷ nầy, nhưng chúng nương thân người nói chuyện được. Bạn thấy trên báo chí mấy ngày trước đây, nói tại Anh Quốc, có một minh tinh hài chết, vợ của anh ta thông qua một người đồng cốt, nói chuyện với chồng cô ta, nói nhiều tiếng đồng hồ. Nội dung nói chuyện, người khác không biết được, lúc ông ta còn sống, chỉ có hai người họ biết thôi. Những lời đó anh ta đều nói cho vợ anh ta biết. Đây tức là lời Quảng Đông gọi là "Quỷ trong thân", nếu chiếu theo lời văn, thì nói "Kẻ tội nương tựa", kẻ tội nương tựa, tức là quỷ trong thân. Quỷ ở trong thân, bạn nhìn chẳng thấy chúng, bạn có thể nghe chúng nói chuyện, nhưng có khi chúng chẳng giữ quy cụ, nói bậy nói bạ.

Câu Chú nầy là hàng phục những quỷ "Kẻ tội nương tựa". Làm thế nào để hàng phục? Chém tinh thần của quỷ, quỷ cũng có tinh thần của quỷ, đều bị tiêu diệt hết. Bạn thường niệm câu Chú nầy, niệm càng nhiều thì đạo lực của quỷ sẽ càng giảm, bị giảm bớt sức lực rồi, thì dần dần sức lực của chúng sẽ không còn nữa, sẽ bị hàng phục, chúng phải cuối đầu đảnh lễ, nghe sự sai bảo. Đây là "Kẻ tội nương tựa chém tinh thần".

"Tâm pháp như ý bảo luân vương": Đây thuộc về tâm Chú Như Ý Bảo Luân Vương, tâm Chú nầy thuộc về pháp bảo. Tâm pháp vương, tâm Chú pháp vương nầy, là tâm Chú Như Ý Bảo Luân Vương, khi bạn niệm lên thì "Kẻ tội nương tựa" chịu không được.

"Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa", đây tức cũng là nói, hiện tại con quy mạng đảnh lễ đệ nhất nghĩa đế, đệ nhất nghĩa tánh, tức là quy y Pháp nầy, đệ nhất nghĩa đế, đệ nhất nghĩa tánh đều là pháp, con quy y pháp, trước hết con phải niệm đệ nhất nghĩa pháp nầy.

"Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu": Liên hoa nầy thuộc về pháp bộ, ngày đêm tu, ngày đêm đều vận hành không dứt, để chuyển pháp nầy, lúc nào cũng đều chuyển bánh xe pháp, ngày đêm đều vận chuyển không ngừng, chuyển đại pháp luân.

Câu Chú nầy, các vị phải chú ý, đừng tuỳ tiện niệm! Đây là pháp hàng phục, chúng ta người tu đạo tốt nhất là ít dùng pháp hàng phục. Lúc tôi còn ở tại Đông Bắc Trung Quốc, lúc đó tôi còn trẻ, thích tranh cường háo thắng, tôi không đấu với họ, khi họ đấu với tôi, thì tôi đều không đấu lại với họ, ai mắng tôi thì cứ mắng, đánh tôi thì cứ đánh, tôi cũng chẳng đánh họ. Nhưng khi tôi gặp lũ yêu ma quỷ quái, ngưu quỷ xà thần, thì tôi muốn đấu với chúng, muốn dùng pháp mà mình hiểu được đấu với chúng!

Tôi nói cho các bạn biết! Tôi đã từng đấu với lũ quái vật ở trong nước trải qua ba tuần lễ, cũng không ngủ, cũng không ăn uống, đấu với chúng cả ngày lẫn đêm, mới hàng phục được tất cả lũ yêu ma quỷ quái đó! Cho nên chẳng dễ gì. Bây giờ tôi dạy các vị, hy vọng các vị đừng tranh cường háo thắng, đừng đấu với chúng. Nghĩa là đối với lũ yêu ma quỷ quái, đều dùng pháp tiêu tai, pháp tăng ích, pháp thành tựu, để thuyết phục chúng, đừng đấu với chúng, một khi đấu với nhau thì sẽ kết oán thù.

Lúc tôi từ Thiên Tân đến Thượng Hải, lúc thuyền ở trên biển, thuyền cứ quay vòng vòng, quay tới quay lui, quay qua quay lại tới mười mấy ngày, cũng không đi. Tại sao vậy? Là vì quái vật ở trong biển muốn làm lật thuyền, chìm thuyền để giết chết tôi. Tình hình lúc đó rất là nguy hiểm, cho nên từ đó về sau, tôi không màng đến những việc như vậy nữa, không lo nữa, những sự việc như vậy trên thế gian nầy rất là nhiều, những việc đó bây giờ kể lại thật là hãi hùng, khiến cho mọi người kinh sợ. Chuyện mà tôi kể cho các vị nghe đều là sự thật, đây là kinh nghiệm của tôi, bản thân tôi đã từng trải qua.

Các vị! Đừng học pháp hàng phục nầy, bất quá biết được cũng tốt, đến khi cần thì mới xử dụng, lúc không cần thì đừng dùng pháp nầy!

280. Kê ra dạ di.

Kệ:

Đồng chân nhập đạo Pháp Vương tử

Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:

Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

Giảng giải: Câu Chú nầy là nói về "Tăng bảo", là chỉ A La Hán chứng quả, mười phương ba đời tất cả hiền Thánh Tăng.

"Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo": Đồng chân tức cũng là đồng nam, đồng nữ, chưa kết hôn, chưa trải qua pháp nhiễm ô, tức cũng là bổn lai pháp khí không thọ qua sự phá hoại, còn đầy đủ cơ sở hoàn chỉnh, chưa thọ qua tờ hào tổn hại nào. Đồng chân nhập đạo vọng tưởng bớt một chút, giống như Bồ Tát Vi Đà phát nguyện, đời đời kiếp kiếp đồng chân nhập đạo, Long Nữ cũng là đồng nữ nhập đạo, làm Pháp Vương tử.

"Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân": Tụng câu Chú nầy, tức là bắt giữ Dạ Xoa Vương, vì chúng không giữ quy cụ, cho nên bắt giữ Dạ Xoa Vương lại để trừng phạt chúng.

"Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm": Đây là giải thích nghĩa của câu Chú nầy, nhị lợi tức là tự lợi, lợi tha, lại dịch ra là "Thiện hiện tất cả luật nghi oai đức", linh cảm của hiện nghiệm thần chú.

"Tinh tấn quy y chúng Tăng già": Con lúc nào cũng đều phải siêng tinh tấn, trước hết phải quy y chúng Tăng già, tức là quy y Tăng bảo. Cho nên nói quy y Phật, Lưỡng Túc Tôn, quy y Pháp ly dục tôn, quy y Tăng chúng trung tôn. Ý nghĩa của câu Chú nầy là quy y mười phương ba đời tất cả hiền Thánh Tăng, nương tựa đại oai thần lực của hiền Thánh Tăng, để hàng phục tất cả bàng môn ngoại đạo.

281. Ba rị bạt ra giả ca.

Dịch: Có ba thần tướng, áp lãnh hai mươi tám vạn quân chúng.

Kệ:

Độ vô cực hạn bỉ ngạn đăng
Tam đại thần tướng lĩnh đại binh
Chư sự cứu kính thâm Bát Nhã
Tánh thanh tịnh nhãn bất động trung.

Nghĩa là:

Qua đến bờ kia không giới hạn
Ba đại thần tướng lãnh đại binh
Các việc rốt ráo Bát Nhã sâu
Tánh mắt thanh tịnh trong bất động.

Giảng giải: "Qua đến bờ kia không giới hạn": Sở độ chúng sinh chẳng có hạn lượng, nhiều vô cực không có giới hạn, khiến cho nhiều chúng sinh đó, đều lên được bờ bên kia, câu Chú Ba Rị Ba La Mật, tức nghĩa cũng là đến bờ kia.

"Ba đại thần tướng lãnh đại binh": Ba vị đại thần tướng lãnh hai mươi tám vạn đại binh đại tướng, đến chỗ hàng phục thiên ma, chế các ngoại đạo, cho nên nói "Ba đại thần tướng lãnh đại binh".

"Các việc rốt ráo Bát Nhã sâu": Bất cứ việc gì cũng đều làm tốt, đắc được rốt ráo, cũng như trong Tâm Kinh có nói: "Khi thực hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa, thì chiếu thấy năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách", sinh ra Bát Nhã, sinh ra trí huệ.

"Tánh mắt thanh tịnh trong bất động": Câu Chú nầy dịch ra là "Tánh thanh tịnh", "Mắt thanh tịnh". Phật thường thường ở trong cảnh giới như như bất động, rõ ràng sáng suốt, tuỳ duyên mà không đổi, không đổi mà tuỳ duyên. Tĩnh chẳng ngại động, động chẳng ngại tĩnh; trong tĩnh cũng là động, trong động cũng là tĩnh, động tĩnh là một, động tĩnh chẳng hai, chẳng động chẳng tĩnh, cũng động cũng tĩnh, cảnh giới nầy tức là trung đạo liễu nghĩa. Câu Chú bao hàm nghĩa lý rất rộng, hiện tại chỉ nói lược nói đơn giản mà thôi.

282. Hất rị đởm.

Kệ:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Nhục đoàn kiên thật giác linh minh
Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Nghĩa là:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Cục thịt kiên thực giác linh minh
Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch là "Thành tâm". Dưới có tâm phàm phu, có tâm Thánh nhân. Tâm phàm phu là tâm cục thịt, là tâm mà một số người biết đó là tâm thịt. Tâm của Thánh nhân là tâm bồ đề, tâm đạo, tâm kiên cố, tâm kiên thực, chẳng giống như tri giác của phàm phu, vượt qua kiến giải của phàm phu. Tâm của phàm phu thuộc về sắc pháp, tâm của Thánh nhân thuộc về tâm pháp, cho nên nói "Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông". Tâm pháp là chỉ tám thức, sắc pháp thì có mười một thứ. Nhưng phàm phu chẳng có tâm kiên thật của Thánh nhân. Tâm phàm phu đều là vô thường, hay biến đổi. Tâm Thánh nhân là kiên thật không biến đổi, nhưng Thánh nhân đồng thời cũng có đủ tâm phàm phu, phàm phu thì chỉ có tâm cục thịt, chẳng có tâm kiên thật, cho nên nói "Cục thịt kiên thật giác linh minh", giác linh minh tức là trong "Kinh Lăng Nghiêm" có nói: "Thường trụ chân tâm, tánh tịnh minh thể, linh minh giác tánh". "Thường trụ chân tâm" nầy tức cũng là bản tánh của chúng ta, tánh tịnh minh thể.

"Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa": Ba tạng Như Lai tức là không Như Lai tạng, bất không Như Lai tạng, không bất không Như Lai tạng, tâm Như Lai tạng, đợi khi giảng đến hội thứ tư thì sẽ giảng tới, cũng là đệ nhất nghĩa tánh, đệ nhất nghĩa không.

"Quang chiếu đại thiên tổng viên dung": Quang minh của Phật là chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả pháp đều là viên dung vô ngại. Vạn pháp đều không, vạn pháp đều có, vạn pháp cũng chẳng không chẳng có, nếu minh bạch thì bạn nói như thế nào cũng đều đúng. Nếu không minh

bạch thì bất cứ nói như thế nào cũng đều không đúng. Cho nên Phật pháp diệu là diệu chỗ nầy. Bạn không cần nghe người khác nói rằng, Phật Thích Ca Mâu Ni nói pháp chỉ nói một nửa, còn một nửa không nói. Nửa đó đợi họ đến nói! Kỳ thật, đây tức là chê bai Phật, nói Phật không viên mãn, như vậy tri kiến có vấn đề, đầu não của họ có thể bị ảnh hưởng "thần não" không rõ ràng, dùng "thần não" dùng chẳng đúng, mà bị tẩu hoả nhập ma.

Chú ý: Những câu lập lại, hoà thượng Tuyên Hoá chỉ giảng một lần thôi.

283. Tỳ đà dạ xà(Giống câu 278).

Kệ:

Đại minh Chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

284. Sân đà dạ di(Giống câu 279).

Kệ:

Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm
Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:

Kẻ tội nương tựa chém tinh thần
Tâm pháp như ý bảo luân vương

Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu.

285. Kê ra dạ di.(Giống câu 280).
Kệ:

Đồng chân nhập đạo Pháp Vương tử
Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:

Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

286. Trà diễn ni.
Dịch: Chúng quỷ hồ mị.
Kệ:

Tịnh cấu thanh lương phổ tồi khô
Hồ mị nhiệt não năng điều phục
Tà ma quỷ sùng quy chánh giáo
Hộ trì Phật pháp triển hồng đồ.

Nghĩa là:

Sạch dơ mát mẻ khắp diệt hết
Hồ mị nhiệt não điều phục được
Tà ma quỷ quái quy chánh giáo
Hộ trì Phật pháp càng phát triển.

Giảng giải: Về sau những câu Tỳ Đà Dạ Xà đã giảng rồi, thì không giảng lại nữa, có thể y chiếu theo lời giảng giải ở trước. Câu Chú nầy hàng phục được chúng quỷ hồ mị, hồ tức là hồ ly, mị tức là quỷ mị.

"Sạch dơ mát mẻ khắp diệt hết": Sạch dơ tức là khử sạch hết tất cả pháp nhiễm ô, mát mẻ tức là hoá giải hết tất cả nhiệt não nóng bức, khắp diệt hết tức là hàng phục được hết, đều phải giữ quy cụ.

"Hồ mị nhiệt não điều phục được": Những hồ ly và quỷ mị nầy, thường thường gây phiền não cho con người, vốn chẳng có phiền não, mà chúng bèn tạo ra phiền não, các bạn nếu ai thích vô sự mà sinh ra thị phi, thì tức là hồ mị, chẳng phải nói, thật có hồ mị đến thì mới là hồ mị, nếu ai cứ tạo ra phiền não, chỉ sợ thiên hạ không loạn, nếu khắp nơi chẳng có "phiền não", thì bạn cảm thấy không an lạc, đó tức là "tâm mê hồ mị". Hồ mị nầy thường thường gây nhiệt não nóng bức cho con người, tóm lại, khiến cho người không được bình an. Hồ mị nầy, có bổn sự rất lớn, chúng có một thứ tà thuật có thể đoạt lấy tri giác của con người, khiến cho bạn giống như ngủ, bị chúng đến chi phối. Tại sao chúng có bổn sự nầy? Vì con người của bạn có tà tri tà kiến, chẳng có chánh tri chánh kiến, cho nên tà ma mới có thể nhập vào thân. Một khi nhập vào thân rồi, thì sẽ phát cuồng, bị thần kinh, ăn nói bậy bạ, tinh thần không bình thường. Câu Chú nầy hay hàng phục hồ mị nhiệt não nầy.

“Tà ma quỷ quái quy chánh giáo": Tà tức là không chánh đáng, chẳng thấy được ánh sáng, chẳng thấy được quang minh, cứ ở chỗ tối tăm. Ma thì chuyên môn phá hoại quy cụ, chẳng giữ quy cụ. Quỷ tức là như đã giảng nói ở trên, có rất nhiều loại quỷ. Nhiều loài quỷ nầy chuyên môn chướng ngại người, cho nên con người có lúc có đủ thứ bệnh đau, đủ thứ ma chướng. Quỷ ở trên đã từng giảng nói qua, có quỷ lớn, quỷ nhỏ, quỷ già, quỷ trẻ .v.v... đủ thứ quỷ.

“Hộ trì Phật pháp càng phát triển": Nếu bạn tụng trì câu Chú nầy, thì chúng sẽ dần dần quy y Tam Bảo, học tập chánh giáo, sau đó trở lại hộ trì Phật pháp, triển khai đại hy vọng ý muốn, đại hồng đồ của chúng.

287. Hất rị đởm (giống câu 282).

Kệ:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Nhục đoàn kiên thật giác linh minh
Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Nghĩa là:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Cục thịt kiên thực giác linh minh
Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

288. Tỳ đà dạ xà (giống câu 278).

Kệ:

Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

289. Sân đà dạ di (giống câu 279).

Kệ:

Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm
Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:

Kẻ tội nương tựa chém tinh thần
Tâm pháp như ý bảo luân vương
Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu.

290. Kê ra dạ di (giống câu 280).

Kệ:

Đồng chân nhập đạo Pháp Vương tử
Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:

Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

291. Ma ha bát du bác đát dạ.

Dịch: Chúng trời Đại Tự Tại.

Kệ:

Đại thừa năng thắng đa thành tựu
Thanh tịnh Phạm chúng Tự Tại Thiên
Chánh Giác giáo hoá ly chư khổ
Phá trừ chấp trước chứng Kim Tiên.

Nghĩa là:

Đại thừa năng thắng nhiều thành tựu
Trời Tự Tại Phạm chúng thanh tịnh

Chánh Giác giáo hoá lìa các khổ

Phá trừ chấp trước chứng quả Phật.

Giảng giải: Ma Ha dịch ra là "Đại thừa", Bát Du dịch là "Năng thắng", hoặc "Nhiều thành tựu". Bát Đát Dạ dịch là "Chánh giác", cho nên câu kệ nói: "Đại thừa năng thắng nhiều thành tựu", đại thừa là đối với tiểu thừa mà nói đại. Đức Phật nói pháp trước hết nói Kinh A Hàm ba tạng giáo (còn gọi là tạng giáo), sau đó nói Kinh Phương Đẳng (gọi là thông giáo), thông trước thông sau, tiểu thừa thông phía trước, đại thừa lại thông phía sau, cho nên gọi là thông giáo bộ phương đẳng. Nói xong bộ Phương đẳng, lại nói Bát Nhã. Bát Nhã còn gọi là biệt giáo, biệt trước biệt sau, cũng chẳng giống ở phía trước, cũng chẳng giống ở phía sau, rất đặc biệt. Biệt giáo nầy là cửa đầu tiên của đại thừa, bắt đầu của đại thừa. Cuối cùng nói viên giáo, viên giáo là nghĩa rốt ráo của đại thừa. Đạo lý mà Phật vốn muốn nói đều đã nói ra, bao hàm một đời của Phật đều đã nói ra. Viên giáo nầy tức là viên mãn, một thứ pháp môn viên dung vô ngại. Đại thừa tu Bồ Tát hạnh, hành Bồ Tát đạo, tương lai làm Phật, đại thừa hơn hẳn tất cả quả A La Hán và tất cả ngoại đạo khác, nhiều thành tựu. Bồ Tát tu sáu độ vạn hạnh, cho nên Bồ Tát làm chân tử của Phật, trưởng tử của Phật.

"Trời Tự Tại Phạm chúng thanh tịnh": Câu Chú nầy nói về Thiên chúng của trời Đại Tự Tại. Các vị đều biết, Đại Tự Tại Thiên Vương có ba mắt tám tay, rất là tự tại.

“Chánh Giác giáo hoá lìa các khổ": Phật giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

"Phá trừ chấp trước chứng quả Phật": Nếu phá trừ được sự chấp trước, thì sẽ chứng được thân kim cang bất hoại. Kim Tiên tức cũng là danh hiệu của Phật. Chúng ta chúng sinh tại sao chẳng thành Phật? Vì có sự chấp trước, cho nên Phật nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, nhưng vì vọng tưởng chấp trước, nên không chứng quả. Nếu quét sạch hết vọng tưởng chấp trước, thì sẽ thành Phật. Sở dĩ Phật giáo vĩ đại, là vì mọi người đều có thể thành Phật, chẳng phải là một thứ chủ nghĩa cực quyền, chỉ có Phật mới thành Phật, còn những người khác thì không thể thành Phật. Chúng ta mọi người đều có thể thành Phật, cho nên mọi người đều nên y chiếu Phật pháp tu hành, để thành Phật đạo.

292. Lô đà ra.

Kệ:

Tối vi thượng thủ đại kim cang
Năng trì minh tịnh nghĩa hoằng dương
Vệ hộ hành giả tu Thánh đạo
Vĩnh hoạch bất thối Thường Tịch Quang.

Nghĩa là:

Là tối thượng thủ đại Kim Cang
Năng trì minh tịnh nghĩa hoằng dương
Hộ vệ người trì tu đạo Thánh
Sẽ được bất thối Thường Tịch Quang.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch ra là "Tối thượng", "Năng trì". Lại dịch ra là "Minh tịnh", có ba nghĩa nầy. Cho nên nói "Là tối thượng thủ đại Kim Cang": Vị Bồ Tát nầy làm thượng thủ trong tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng Bồ Tát.

"**Năng trì minh tịnh nghĩa hoằng dương**": Ngài hay tu trì chánh pháp, phá tan tà pháp, quang minh chiếu khắp thế gian, khiến cho hết thảy đời ác năm trược, khôi phục lại thanh tịnh, giúp Phật hoằng dương Phật pháp, giáo hoá chúng sinh.

"Hộ vệ người trì tu đạo Thánh": Ngài hộ vệ người tu hành tu Phật đạo.

"Sẽ được bất thối thường tịch quang": Vĩnh viễn đắc được ba bất thối, tức là: Niệm bất thối, vị bất thối, hạnh bất thối. Ba thứ quả vị nầy, tương lai sẽ thăng lên cõi tịnh độ Thường Tịch Quang, tức là chỗ chư Phật ở, tức cũng là ý nghĩa tương lai sẽ thành Phật, cũng hộ trì tất cả chúng sinh đều thành Phật đạo, như vậy mình cũng sẽ thành tựu Phật đạo.

293. Hất rị đởm(giống câu 282).

Kệ:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Nhục đoàn kiên thật giác linh minh
Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Nghĩa là:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Cục thịt kiên thực giác linh minh
Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

294. Tỳ đà dạ xà(giống câu 278).
Kệ:

Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

295. Sân đà dạ di(giống câu 279).
Kệ:

Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm
Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:

Kẻ tội nương tựa chém tinh thần
Tâm pháp như ý bảo luân vương
Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu.

296. Kê ra dạ di(giống câu 280).

Kệ:

Đồng chân nhập đạo Pháp Vương tử
Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:

Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

297. Na ra dạ noa.

Dịch: Chúng trời Tự Tại.

Kệ:

Kiên cố bất động Tu Di sơn
Dũng mãnh thiện chiến địch đảm hàn
Lực sĩ oai phong nhiếp bát diện
Lưu tặc thảo khấu đầu hàng tiên.

Nghĩa là:

Kiên cố bất động như Tu Di
Dũng mãnh thiện chiến địch khiếp đảm
Lực sĩ oai phong có tám mặt
Lũ tặc thảo khấu sớm đầu hàng.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch ra là "Kiên cố", "Dũng mãnh", "Lực sĩ", ba nghĩa.

"Kiên cố bất động như Tu Di": Vị Kim Cang lực sĩ nầy, kiên cố bất động như núi Tu Di.

"Dũng mãnh thiện chiến địch khiếp đảm": Nếu Ngài khởi chiến thì thật là dũng mãnh, hết thảy ma quân trong ba cõi, đều sợ hãi thối lùi, khiến cho tất cả ma oán khiếp đảm sợ hãi.

"Lực sĩ oai phong có tám mặt": Vị Kim Cang lực sĩ nầy có tám mặt rất oai phong, ai thấy Ngài cũng đều đầu hàng, cho nên nói "Lũ tặc thảo khấu sớm đầu hàng", lũ tặc là gì? Tức là: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu tên tặc của chúng ta. Thảo khấu là gì? Tức là vọng tưởng của chúng ta. Vọng tưởng vốn chẳng có ích gì. Sáu tên tặc nầy thấy được Kim Cang lực sĩ tám mặt oai phong, thì không dám tác quái, lão lão thực thực đầu hàng. Còn vọng tưởng thảo khấu? Chúng cũng không còn tông tích, tại sao vậy? Vì đã đầu hàng.

298. Hất rị đởm(giống câu 282).

Kệ:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Nhục đoàn kiên thật giác linh minh
Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Nghĩa là:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Cục thịt kiên thực giác linh minh
Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

299. Tỳ đà dạ xà(giống câu 278).

Kệ:

Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

300. Sân đà dạ di(giống câu 279).
Kệ:

Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm
Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:

Kẻ tội nương tựa chém tinh thần
Tâm pháp như ý bảo luân vương
Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu.

301. Kê ra dạ di(giống câu 280).
Kệ:

Đồng chân nhập đạo Pháp Vương tử
Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:

Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

302. Đát đỏa già lô trà tây.

Dịch: Chúng thần kim xí điểu vương.

Kệ:

Kim Xí đại bàng điểu vương chúng
Như Lai giác ngộ pháp để nguyên
Phổ biến bi tâm cứu cánh độ
Quán nhiếp thường tắc nhược dũng tuyền.

Nghĩa là:

Chúng thần chim đại bàng cánh vàng
Như Lai giác ngộ đáy nguồn pháp
Tâm bi khắp cùng độ rốt ráo
Quán nhiếp thường pháp như suối chảy.

Giảng giải: Câu Chú nầy là chúng đại bàng kim xí điểu vương. Chim đại bàng cánh vàng cũng có quyến thuộc của chúng, tức là hết thảy loài chim đều dưới sự cai quản của chúng, chúng là vua trong loài chim. Chúng chuyên môn ăn rồng trong biển. Cánh của chúng rộng lớn khoảng ba trăm ba mươi do tuần, quạt một cái thì nước biển rẽ làm hai, nhìn thấy đáy biển, rồng con rồng cháu ở trong biển, cá, rùa, cá mập .v.v... đều hiện ra hết, trở thành mồi ngon của chúng. Chúng nuốt một cái là một con rồng, lại nuốt một cái là một con rồng. Về sau chúng quy y với đức Phật, đức Phật kêu hết thảy đệ tử trước khi ăn cơm, thì lấy bảy hạt cơm bố thí cho chúng, từ đó về sau chúng không ăn rồng nữa.

"Chúng thần chim đại bàng cánh vàng": Cánh của vua trong loài chim màu vàng ròng, xè ra rộng lớn khoảng ba trăm ba mươi do tuần. Cánh

chim nhỏ thì khoảng hai trăm hai mươi do tuần, một trăm mười do tuần, không giống nhau. Do tuần có ba cách tính, đại do tuần là tám mươi dặm, trung do tuần là sáu mươi dặm, tiểu do tuần là bốn mươi dặm. Do tuần nói ở đây là đại do tuần. Ba trăm ba mươi đại do tuần, tức khoảng hai vạn sáu ngàn bốn trăm dặm, bạn thấy lớn cỡ nào! Cho nên chúng dùng cánh quạt một cái, thì nước biển đều rẽ làm đôi, thật là dũng mãnh vô cùng, đủ thấy sức lực thần thông của chúng lớn cỡ nào! Quyến thuộc của chim đại bàng cánh vàng là tất cả loài chim.

"Như Lai giác ngộ đáy nguồn pháp": Đát Đoả Già dịch ra là "Như Lai". Lô Trà Tây là "Giác ngộ pháp luân rốt ráo". Như Lai giác ngộ thấu triệt đáy nguồn các pháp, đến được nơi rốt ráo nhất.

"Tâm bi khắp cùng độ rốt ráo": Câu nầy lại dịch ra là "Khắp cùng", "Tâm bi", là phương pháp độ người rốt ráo.

"Quán nhiếp thường pháp như suối chảy": Đây là nói khế Kinh của Phật, nghĩa lý nói ra thông suốt, nhiếp trì giáo hoá căn cơ, xưa nay không thay đổi, ba đời đồng tôn kính. Kinh của Phật giống như suối chảy, chảy mãi không ngừng, vô cùng vô tận.

302. Hất rị đởm(giống câu 282).

Kệ:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Nhục đoàn kiên thật giác linh minh
Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Nghĩa là:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Cục thịt kiên thực giác linh minh
Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

304. Tỳ đà dạ xà(giống câu 278).

Kệ:

Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

305. Sân đà dạ di(giống câu 279).

Kệ:

Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm
Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:

Kẻ tội nương tựa chém tinh thần
Tâm pháp như ý bảo luân vương
Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm chuyển.

306. Kê ra dạ di(giống câu 280).

Kệ:

Đồng chân nhập đạo Pháp Vương tử
Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:

Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

307. Ma ha ca ra.

Dịch: Chúng thần Trời Đen lớn nhỏ.

Kệ:

Đại tiểu Hắc Thiên chúng thần binh
Bi tâm thiết thiết thủ nhãn minh
Thọ trì nhựt cửu bất giải quyện
Thành tựu tam muội tự thông linh.

Nghĩa là:

Binh chúng thần Trời Đen lớn nhỏ
Tâm bi tha thiết tay mắt sáng
Thọ trì lâu ngày không giải đãi
Thành tựu tam muội tự thông linh.

Giảng giải: Ma Ha tức là “Lớn”, Ca Ra dịch ra là "Đại tác thủ", lại dịch là "Đại bi tâm". Câu nầy tức là nói bốn mươi hai thủ nhãn.

"Binh chúng thần Trời Đen lớn nhỏ": Trời Đen lớn, Trời Đen nhỏ, hai vị nầy đều có binh trời, tướng trời. Tại sao gọi là Trời Đen? Vì bất cứ họ đến chỗ nào, thì chỗ đó đều chẳng có ánh sáng, đây là nghiệp lực sở cảm của họ, tức cũng là thần thông của họ hiện ra cảnh giới nầy.

"Tâm bi tha thiết tay mắt sáng": Tuy là Trời Đen, nhưng tâm bi của họ rất tha thiết, phước nơi tâm từ bi. Nếu bạn tu bốn mươi hai thủ nhãn, thì dù đen tối cũng sẽ biến thành ánh sáng. Chúng ta tu Đại Bi Tâm Đà La Ni Thủ Nhãn, thì thường phải có tâm đại bi, tâm bi tha thiết, bi rồi lại bi, thật rồi lại thật, có tâm tu bốn mươi hai thủ nhãn độ tất cả chúng sinh như vậy, thì sẽ có sự cảm ứng.

"Thọ trì lâu ngày không giải đãi": Miệng thọ tâm trì, trong miệng thường niệm, trong tâm thường nhớ, dùng tâm đại từ bi tu hành bốn mươi hai thủ nhãn nầy, và phải có tâm nhẫn nại, ngày ngày tu trì không gián đoạn, bất cứ hoàn cảnh nào, cũng không gián đoạn, không giải đãi, không lười biến, thì sẽ "Thành tựu tam muội tự thông linh", thành tựu tam muội chánh định chánh thọ, tự nhiên sẽ có sự linh nghiệm linh cảm, có một thứ cảnh giới cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Đây đều cần phải có pháp nhẫn, nếu bạn đối với pháp chẳng có tâm nhẫn nại, thì tu được mấy ngày bèn nghĩ "tại sao vẫn chưa có sự cảm ứng"? Chỉ một niệm nầy thôi, sẽ khiến cho bạn vĩnh viễn không có sự cảm ứng. Do đó có câu: "Dục tốc thì bất đạt", tu pháp đừng muốn nhanh, đừng muốn mau, chạy mau thì sẽ vấp té, vĩnh viễn không đến được nơi mình muốn đến, thậm chí thân thể cũng sẽ bị tổn thương. Chúng ta hành trì phải đều đặng, sớm tối không gián đoạn, coi sự tu pháp quan trọng hơn ăn cơm, mặc áo, ngủ nghỉ, như vậy sẽ thành tựu chánh định chánh thọ, tự nhiên sẽ có sự linh nghiệm.

308. Ma đát rị già noa.

Dịch: Chúng thần Trời Đen lớn nhỏ.

Kệ:

Bổn mẫu tác luận thượng thủ chúng
Ước pháp giải thích diệc Kim Cang
Tam muội vô ngại đắc đại biện
Thiện xảo phương tiện độ hữu duyên.

Nghĩa là:

Bổn mẫu tác luận thượng thủ chúng
Ước pháp giải thích cũng Kim Cang
Tam muội vô ngại được biện tài
Phương tiện khéo léo độ có duyên.

Giảng giải: Câu Chú nầy cũng là chúng thần Trời Đen lớn nhỏ như ở trước, cũng dịch ra là "Bổn mẫu", "Hạnh mẫu", "Luận", có ba nghĩa. Cũng là tên của thần Kim Cang.

"Bổn mẫu tác luận thượng thủ chúng": Câu nầy cũng gọi là đại luận, lại gọi là bổn mẫu, vốn là mẹ của chư Phật, tức cũng là mẹ của người tu hành, tức cũng là mẹ khai mở tất cả trí huệ. Cho nên nói người tác luận là thượng thủ trong các chúng, lãnh tụ trong chúng.

"Ước pháp giải thích cũng Kim Cang": Ước pháp để giải thích, "Ma Đát Rị Già Noa" dịch ra là "Luận", nhưng còn là tên của một vị Thần Kim Cang, vị Thần Kim Cang nầy là hộ pháp.

"Tam muội vô ngại được biện tài": Tam muội biện tài, tam muội là định. Bốn vô ngại biện tức là "Từ vô ngại biện", hết thảy ngôn từ không có sự chướng ngại, thao thao bất tuyệt như nước chảy. "Pháp vô ngại biện", pháp pháp viên dung, khép léo vô ngại, nói như thế nào cũng đều có đạo lý. "Nghĩa vô ngại biện", nghĩa lý vô cùng vô tận, nói cũng nói không hết. "Nhạo thuyết vô ngại biện", hay khiến cho người nghe tâm thanh tịnh vui vẻ, pháp hỉ sung mãn. Người giảng thì không mệt mỏi, lúc nào cũng đều muốn thuyết pháp, chỉ muốn nói pháp, tinh thần có được do ở trong định đắc được bốn vô ngại biện. Có bốn vô ngại biện nầy rồi, thì sẽ "Phương tiện khéo léo độ có duyên", dùng pháp môn phương tiện khéo léo, từ từ giáo hoá chúng sinh, độ những người có duyên, người không có duyên thì không thể độ họ được, vì bất cứ bạn nói như thế nào, họ cũng sẽ không nghe, cũng không tiếp thọ.

309. Hất rị đởm(giống câu 282).

Kệ:

> **Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông**
> **Nhục đoàn kiên thật giác linh minh**
> **Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa**
> **Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.**

Nghĩa là:

> **Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông**
> **Cục thịt kiên thực giác linh minh**
> **Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa**

Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

310. Tỳ đà dạ xà(giống câu 278).
Kệ:

Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

311. Sân đà dạ di(giống câu 279).
Kệ:

Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm
Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:

Kẻ tội nương tựa chém tinh thần
Tâm pháp như ý bảo luân vương
Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu.

312. Kê ra dạ di(giống câu 280).
Kệ:

Đồng chân nhập đạo Pháp Vương tử
Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:
Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

313. Ca ba rị ca.
Dịch: Chúng thần tiên đầu lâu ngoại đạo.
Kệ:

> **Đầu lâu ngoại đạo chúng thần tiên**
> **Xả khử ngũ dục chư ác quyên**
> **Phụng hành thập thiện cần tiên sách**
> **Xuất huyền nhập tẫn hoá vạn thiên.**

Nghĩa là:

> **Chúng thần tiên đầu lâu ngoại đạo**
> **Xả bỏ năm dục sạch các ác**
> **Phụng hành thập thiện giữ năm giới**
> **Xuất huyền nhập tẫn hoá vạn thiên.**

Giảng giải: Câu Chú nầy nói bàng môn ngoại đạo tu, có một thứ gọi là đầu lâu ngoại đạo. Thứ đầu lâu ngoại đạo nầy, dùng đủ thứ đầu lâu, tức là đầu lâu của người để tu hành, lấy nó là pháp bảo, để sai khiến quỷ thần, gọi con quỷ nầy đi làm việc nầy, kêu con quỷ nọ đi làm việc kia, họ hay sai khiến quỷ thần, chi phối quỷ thần. Họ tu pháp sai khiến quỷ thần, tự mình cũng biến thành giống như cái đầu lâu, trên thân chẳng có chút thịt nào, chỉ có da bọc xương, thọ khổ như vậy đó. Bạn cho họ chút đồ nóng, họ chẳng ăn, họ

ăn chút cỏ rễ cây, vỏ cây, để duy trì mạng sống, cho nên gầy ốm giống như cái đầu lâu. Thứ đầu lâu ngoại đạo nầy, chuyên tu khổ hạnh vô ích, càng khổ thì họ càng thích, cho rằng đây là bổn phận của người tu đạo.

Kỳ thật, thứ khổ hạnh vô ích nầy chẳng hợp với trung đạo, tu tới tu lui sẽ thành Thần Tiên, thăng lên trên trời, nhưng khi hưởng hết phước trời, thì sẽ đoạ lạc, chẳng rốt ráo. Tuy chẳng rốt ráo, nhưng có rất nhiều người đều muốn tu, họ tu hành thăng lên cõi trời để làm gì? Tu đến cõi trời Tam Thập Tam, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, đi lên từng cõi trời, giống như học sinh đi học, từ tiểu học từng bước từng bước lên trung học, đại học, đến được cõi trời Phi Phi Tưởng Xứ, thì giống như tốt nghiệp đại học. Rồi lại thăng lên thì có thể tu đến Bồ Tát, đến được học vị bác sĩ, cuối cùng là thành Phật, là bậc cao nhất, giống như học giả nổi tiếng nhất được thế giới công nhận, bất quá đây đều là một ví dụ.

Phật Bồ Tát thì chẳng có gì có thể ví dụ được, chúng ta cũng chẳng biết Phật như thế nào, Bồ Tát như thế nào! Chỉ là dùng tri kiến phàm phu của chúng ta để ví dụ thôi. Cho nên ví dụ nầy không nhất định thích hợp, đừng cho rằng là như thế, bằng không lại sinh ra một thứ chấp trước. Phàm là ví dụ đều là một thứ từ hình dung, cũng có thể nói như thế nầy, cũng có thể nói không phải như vậy.

Có kẻ ngoại đạo tu đầu lâu, họ dùng đầu lâu sỏ thành xâu chuỗi đầu lâu, mang trên đầu, bất cứ ai nhìn thấy cũng đều sợ hãi, đó là vì ngoại đạo muốn làm cho bạn chú ý họ, kêu bạn theo họ học, kêu bạn biết họ là thần thánh, cho nên nói: "Chúng thần tiên đầu lâu ngoại đạo, xả bỏ năm dục sạch các ác", khi họ tu thần tiên cũng phải xả bỏ năm dục, phải nhìn xuyên thủng tiền tài, cũng nhìn xuyên thủng sắc dục, càng phải nhìn xuyên thủng danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, đều phải nhìn xuyên thủng. Cho nên họ không tham tài, sắc, danh, ăn, ngủ, địa ngục năm gian đều chặt đứt. Sạch các ác tức là nói bởi vì gốc rễ của địa ngục đã chặt đức, cho nên ác gì cũng chẳng còn nữa, đều đã trừ sạch.

"Phụng hành thập thiện giữ năm giới": Chúng ta người tin Phật, đều phải giữ năm giới, năm giới là quan trọng nhất, năm giới cũng là căn bản làm người, cũng là một từng cấp thăng lên cõi trời. Nếu hay giữ gìn được năm giới, thì bất cứ lúc nào cũng sẽ không mất đi thân người, sẽ không bị đoạ làm súc sinh, sẽ không bị đoạ làm ngạ quỷ, sẽ không bị đoạ vào địa

ngục. Lại tu thêm thập thiện mười điều lành, tức là không giết hại, không trộm cắp, không tà dâm, ba nghiệp thân nầy không phạm. Ba nghiệp ác của ý cũng không phạm, là tham, sân, và si. Bạn không tham, không sân, không si, sẽ biến thành ba điều thiện. Miệng có bốn điều ác, không nói dối, không thêu dệt, không nói hai lưỡi, không chửi mắng, bạn đều không phạm, thì sẽ biến thành bốn điều thiện. Bạn hay tu hành mười điều thiện nầy, lúc nào cũng sách tấn chính mình, giống như dùng cái roi tự đánh mình, đây cũng là một ví dụ, chẳng phải cầm roi đánh mình thật, làm cho trầy da chảy máu, mà là tự mình làm không được, miễn cưỡng mình cứ đi làm.

"Xuất huyền nhập tẫn hoá vạn thiên": Thần tiên nầy tu pháp môn xuất nhập tẫn, từ trên đầu hoá ra tiểu hài nhi, tiểu hài nhi đó bắt đầu có chiều cao một tất, sau lớn lên hai tất, ba tất, bốn tất, năm tất, cao lên từng chút, từng chút, cao đến tám vạn bốn ngàn trượng, thì có thể đỉnh thiên lập địa, phóng ra thì di lục hợp, cuộn lại thì tạng ư mật. Thân thể của họ lại có thể hoá thành một ngàn thân thể, một vạn thân thể, hoặc một trăm vạn thân thể. Vì hoá thân được, cho nên họ cho rằng họ có thần thông, bèn cho rằng đã đủ, họ được ít cho là đủ, cho rằng Phật cũng không bằng họ. Kỳ thật, họ chẳng hiểu Phật pháp, Phật thì một làm vô lượng, vô lượng làm một, chẳng có số mục. Nếu bạn muốn làm đầu lâu ngoại đạo, thì cũng có thể tu pháp môn xuất huyền nhập tẫn hoá nầy. Nếu không muốn làm đầu lâu ngoại đạo, thì tu pháp môn trung đạo liễu nghĩa. Trung đạo liễu nghĩa tức là không xuất, không nhập, không biến, không hoá, một tức tất cả, tất cả tức một, một làm vô lượng, vô lượng làm một, tu pháp trung đạo.

314. Hất rị đởm(giống câu 282).

Kệ:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Nhục đoàn kiên thật giác linh minh
Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Nghĩa là:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông

Cục thịt kiên thực giác linh minh
Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

315. Tỳ đà dạ xà(giống câu 278).
Kệ:

Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

316. Sân đà dạ di(giống câu 279).
Kệ:

Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm
Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:

Kẻ tội nương tựa chém tinh thần
Tâm pháp như ý bảo luân vương
Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm chuyển.

317. Kê ra dạ di(giống câu 280).

Kệ:

Đồng chân nhập đạo Pháp vương tử
Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:

Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

318. Xà dạ yết ra.

Dịch: Chấp trì tất cả nhân vật thần vương tướng quân.

Kệ:

Chấp trì nhân vật đại tướng quân
Nhất thiết thần vương suất lãnh binh
Tối thắng Kinh Chú siêu tam giới
Sinh tánh tự tịnh pháp bảo tâm.

Nghĩa là:

Chấp trì nhân vật đại tướng quân
Tất cả thần vương suất lãnh binh
Tối thắng Kinh Chú vượt ba cõi
Sinh tánh tự tịnh tâm pháp bảo.

Giảng giải: Ý nghĩa câu Chú nầy là "Chấp trì tất cả nhân vật thần vương tướng quân". Chấp trì lại có thể nói là chi thọ, lại có thể nói là trảo trụ, trảo trụ người không giữ quy cụ, trừng phạt họ, nếu là người tốt chân thật tu hành, hoặc làm việc thiện, thì chi trì họ, hộ trì họ. Bài kệ là hình dung ý nghĩa và sức lực của câu Chú nầy.

"Chấp trì nhân vật đại tướng quân": Trong đó có đại tướng binh trời, tướng trời, thống lãnh những thần vương và binh trời tướng trời.

"Tất cả thần vương suất lãnh binh": Hết thảy thần vương chúng thần quản lý quỷ thần vương.

"Kinh Chú tối thắng vuợt ba cõi": Xà Dạ dịch ra là "Tôn thắng", cũng dịch là "Chú Tối Thắng Vương". Tối Thắng Vương là tên của Chú, cho nên nói Kinh Tối Thắng Vương, Chú Tối Thắng Vương, thường thường tụng trì Chú nầy, chiếu theo để tu hành, thì có thể sẽ thoát khỏi ba cõi.

"Sinh tánh tự tịnh tâm pháp bảo": Pháp thì không dơ, không sạch, tuy nói không dơ, không sạch, vì nó không dơ, cũng không cần nói nó không sạch, tự tánh của nó vốn là thanh tịnh không dơ, chẳng có chút nhiễm ô nào, đây là tâm ấn của pháp bảo, là mười phương thường trụ pháp bảo.

319. Ma độ yết ra.

Dịch: Ma Độ tức Một Đà, dịch là "Giác giả". Yết Ra dịch là "Chủng tộc Thế Tôn", Phật bảo.

Kệ:

Giác giả từ bi nhiếp hữu tình
Thánh hiền thiết giáo hoá ương minh
Thế Tôn chủng tộc Phật bảo ấn
Đăng đăng hổ chiếu tâm truyền tâm.

Nghĩa là:

Phật đà từ bi nhiếp hữu tình
Thánh hiền thiết giáo hoá ương ngu
Chủng tộc Thế Tôn Phật bảo ấn
Đèn đèn chiếu nhau tâm truyền tâm.

Giảng giải: Ma Độ, câu Chú nầy, ở trong bài Chú có "Một Đà Nẩm", hoặc Phật đà, dịch ra là "Giác giả", tức là bậc Giác ngộ, là một danh từ của Phật, cho nên nói "Phật đà từ bi nhiếp hữu tình", Phật là từ bi nhất, thấy chúng sinh điên đảo như vậy, xuất gia rồi cũng chẳng tu đạo, dục niệm vẫn còn nặng, vẫn không giữ quy cụ, nhưng Phật đối với chúng ta vẫn dùng mắt từ nhìn chúng ta, chính chúng ta phải sinh tâm hổ thẹn, đừng cho rằng Phật Bồ

Tát không nhìn thấy lỗi chúng sinh, lỗi của chúng ta, thì có thể tuỳ tiện tạo tội nghiệp.

Giả sử trăm ngàn kiếp
Nghiệp tạo ra chẳng mất
Khi nhân duyên hội ngộ
Quả báo mình tự chịu.

Chúng ta ở trong đạo tràng, suốt ngày đến tối không trợ giúp người khác, còn đến chướng ngại người khác, đợi tương lai mình có đạo tràng rồi, sẽ thường thường phát sinh ma chướng, mọi người cũng đều cùng ở với nhau chẳng tu hành. Tại sao vậy? Vì thiện thì ít, còn ác thì nhiều, người như thế nào thì tìm người như thế ấy. Bạn cứ làm việc sai nhân quả, một mặt thì tu hành một chút chút, một mặt thì lại làm việc sai nhân quả, tương lai trong đạo tràng của bạn cũng sẽ có một chút khổ, lại có một chút nghiệp; có một chút thiện, lại có một chút ác. Nhân quả thì tơ hào không sai, cho nên nói giả sử trăm ngàn đại kiếp, nghiệp đã tạo ra sẽ không mất đi, không bao giờ mất. Đợi khi nào nhân duyên quả báo cùng nhau đến, thì báo ứng vẫn là chính mình tự chịu lấy. Cho nên chúng ta xuất gia tu hành đã lâu, hơn mười năm cũng có, năm sáu bảy tám năm cũng có, vẫn không hiểu được việc coi chừng nhân quả, vẫn tuỳ tiện nói chuyện, tuỳ tiện chướng ngại người khác, tạo ra việc ly gián, dùng thủ đoạn để hại người khác, tương lai sẽ phải thọ quả báo. Tuy Phật từ bi nhiếp độ tất cả hữu tình, hữu tình thiện Ngài cũng muốn nhiếp thọ, hữu tình ác Ngài cũng muốn nhiếp thọ, Ngài tận hết sức lực của Ngài, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh khổ não.

"Thánh hiền thiết giáo hoá ương ngu": Tại sao chư Phật Thánh hiền quá khứ, không sợ phiền phức trở lại để giảng Kinh thuyết pháp giáo hoá chúng sinh? Vì các Ngài thấy chúng sinh chưa chưa lìa khổ được vui, nguyện lực của các Ngài vẫn chưa viên mãn. Có người tu hành có chút công phu, chúng ta bèn sinh ra tâm đố kị, hoặc làm đủ thứ sự chướng ngại, để phá hoại sự tu hành của họ, như vậy thật là sai lầm. Chúng ta nên hy vọng tất cả mọi người đều thành Phật đạo, ai ai cũng đều giỏi hơn mình, như vậy mới là chân chánh người tu đạo. Không thể ở trong đạo tràng tranh danh đoạt lợi, sợ mình mất đi quyền lực, sợ mình mất địa vị, cứ dụng công trên danh lợi như thế, thì thật là đáng thương sót.

Tu hành đã nhiều năm, mà tâm danh lợi vẫn chưa buông bỏ được, như vậy bạn tu cái gì? Đó thật là chẳng tu gì cả! Câu kệ nói "Ương ngu", là ương ngu chẳng linh, ương ngạnh cứng cỏi không dễ gì giáo hoá, giống như đá, bạn nói gì với họ, họ cũng chẳng hiểu. Nhưng "Sinh công thuyết pháp, đá cứng điểm đầu", cho đến đá cứng đều điểm đầu, ương ngạnh cứng cỏi là không hiểu, ngu là chẳng có tri giác gì, đứng tại đó, đứng giống như ngủ, lại giống như sâu bọ đến mùa đông thì ẩn dưới đất, bị thời tiết lạnh đóng băng, đợi đến năm sau, thời tiết ấm lại thì mới sống trở lại, đây tức là ương ngu. Chúng đang ở đó ngủ, tuyết phủ kín khắp, giống như chết, không hiểu cái gì hết, sau đó thời tiết ấm lại, thì chúng lại sống trở lại, thì gọi là ương ngu. Tâm bi tha thiết của các Thánh hiền giáo hoá chúng ta chúng sinh khổ não thế gian, chẳng sợ buồn phiền thiết lập Phật giáo, để độ hoá tất cả hàm thức, khiến từ trong mộng tỉnh ngộ, minh bạch hiểu biết.

"Chủng tộc Thế Tôn Phật bảo ấn": Chủng tộc của đức Thế Tôn tức là chư Phật Bồ Tát, đây là nói về Phật bảo ấn.

"Đèn đèn chiếu nhau tâm truyền tâm": Phật Phật đạo đồng, giống như đèn với đèn cùng chiếu sáng nhau, bạn thấy đèn ở trong phòng nầy cũng có ánh sáng, đèn kia cũng có ánh sáng, ánh sáng với ánh sáng chiếu nhau, không có xung đột. Ánh sáng đèn điện nầy không có nói: "Đây là chỗ của tôi, ánh sáng của bạn hãy đi đến chỗ khác đi, đừng có ở đây". Chúng chẳng có tư tưởng như thế, mà là ánh sáng chiếu sáng với nhau, nhiều ánh sáng một chút, thì sáng hơn một chút, bớt đi ánh sáng một chút, thì tối hơn một chút. Ánh sáng với ánh sáng không có xung đột lẫn nhau, ánh sáng của đèn là ví dụ như ánh sáng của Phật, Phật với Phật cũng không có nói: "Hiện tại tôi đã thành Phật rồi, bạn đừng có thành Phật! Nếu bạn thành Phật thì che mờ đi ánh sáng của tôi", chẳng có tư tưởng như thế. Cho nên chúng ta ở trong đạo tràng không nên đố kị người khác, bằng không, tương lai quả báo nhất định sẽ đoạ vào địa ngục hầm phân, vừa bẩn vừa thối, mùi vị rất là khó ngửi. Bạn sẽ nhanh chóng biến thành sâu bọ trong hầm phân, tôi đã nói bao nhiêu lần rồi, mà các vị không chú ý nghe. Đây là sự việc chân thật, đợi các vị đoạ lạc vào trong hầm phân rồi mới nói rằng: "Sư Phụ! Lúc đó con không nghe lời sư phụ, bây giờ thành sâu bọ trong hầm phân, biết làm sao đây? Hãy mau đến cứu con"! Như vậy là cũng muốn kéo tôi vào trong hầm phân!

320. Tát bà ra tha ta đạt na.

Kệ:

Nhất thiết lợi hành kiêm phú nhiêu
Độ hữu tình chúng xuất ngục lao
Kim Cang thiện thần hộ Tăng bảo
Tự tại bồ đề lạc tiêu dao.

Nghĩa là:

Tất cả lợi hành và đầy đủ
Độ chúng hữu tình thoát ngục tù
Kim Cang thiện thần hộ Tăng bảo
Giác ngộ tự tại vui tiêu dao.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch ra là "Tất cả lợi hành", lại dịch là "Giàu có đầy đủ", làm việc gì cũng đều muốn lợi ích chúng sinh, cho nên câu kệ nói **"Tất cả lợi hành và đầy đủ"**, sức lực của chính mình rất giàu có đầy đủ, việc làm cũng rất giàu có đầy đủ, lợi ích chúng sinh, khiến cho họ cũng rất giàu có đầy đủ. Tóm lại, người tu đạo là muốn có lợi ích đối với người khác, chẳng phải là muốn có chỗ hại người khác. Phàm là việc có lợi ích đều nên nhường cho người khác, đừng có tự mình chiếm lấy. Bạn lợi ích người khác thì mới là tu Bồ Tát đạo, cứ nghĩ muốn hại người khác đó là ma quỷ đạo.

"Độ chúng hữu tình thoát ngục tù": Phải độ tất cả hữu tình thoát khỏi ngục tù ba cõi. Hữu tình tức là sinh vật có máu, có khí. Ba cõi tức là cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc.

"Kim Cang thiện thần hộ Tăng bảo": Câu Chú nầy cũng là tên của Kim Cang thiện thần, Ngài ủng hộ Tăng bảo.

"Giác ngộ tự tại vui tiêu dạo": Chứng được giác đạo sẽ rất tự tại, an vui, tiêu dao.

321. Hất rị đởm(giống câu 282).

Kệ:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông

Nhục đoàn kiên thật giác linh minh
Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Nghĩa là:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Cục thịt kiên thực giác linh minh
Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

322. Tỳ đà dạ xà(giống câu 278).

Kệ:

Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

323. Sân đà dạ di(giống câu 279).

Kệ:

Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm
Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:

Kẻ tội nương tựa chém tinh thần

Tâm pháp như ý bảo luân vương
Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu.

324. Kê ra dạ di(giống câu 280).
Kệ:
Đồng chân nhập đạo Pháp vương tử
Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:
Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

325. Giả đốt ra.
Dịch: Chị em Thần nữ.
Kệ:
Thần nữ tỉ muội độ Ta Bà
Chỉ tức luân hồi ly ái hà
Hàng phục oán ma tối dũng mãnh
Chiến tắc tất thắng công tất khắc.

Nghĩa là:
Chị em Thần nữ độ Ta Bà
Dứt hẳn luân hồi lìa sông ái
Hàng phục oán ma rất dũng mãnh
Tác chiến sẽ thắng công sẽ được.

Giảng giải: Câu Chú nầy là nói về “Thần nữ”. Ở trên trời có rất nhiều chị em Thần nữ. Họ chẳng có việc làm, nên cùng nhau đến thế gian để độ chúng sinh, cho nên nói: "Chị em Thần nữ độ Ta Bà", đến thế giới kham nhẫn nầy.

"Dứt hẳn luân hồi lìa sông ái": Họ thấy sáu nẻo luân hồi rất là khổ, cho nên nghĩ cách để thoát khỏi sáu nẻo luân hồi. Làm cách nào để thoát khỏi? Thì phải tu hành, tu hành quan trọng nhất là lìa khỏi sông ái, vì có ái dục mới có sinh tử, nếu đoạn dục khử ái được, thì sẽ chấm dứt sinh tử.

"Tác chiến sẽ thắng công sẽ được": Tác chiến với người thì nhất định sẽ thắng lợi, nếu công thành thì nhất định sẽ hạ được thành.

326. Bà kỳ nể.

Kệ:

Thắng quân danh cú nhị nghĩa thuyên
Xả tà quy chánh thủ giới nghiêm
Luật kỷ hoá nhân cảm vạn vật
Cung hành thực tiễn diệu thông huyền.

Nghĩa là:

Thắng quân tên câu đủ hai nghĩa
Bỏ tà về chánh giữ giới nghiêm
Mình tu độ người cảm vạn vật
Cung hành thực tiễn thật huyền diệu.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch ra có hai ý nghĩa, cho nên nói: "Thắng quân tên câu đủ hai nghĩa". Nghĩa thứ nhất là "Thắng quân", mỗi khi chiến đều thắng, thắng ma quân. Tại sao thắng được ma quân? Vì giữ gìn giới luật, cho nên nói "Bỏ tà về chánh giữ giới nghiêm", chính giữ giới luật tức là tu hành chân thật, tức cũng gọi là người cải tà về chánh.

"Mình tu độ người cảm vạn vật": Lúc nào cũng cảnh tỉnh mình, điều phục mình, sau đó mới có thể giáo hoá người được. Mình phải tu hành, giữ gìn giới luật, thì mới kêu mọi người cải ác hướng thiện, mới có thể cảm động vạn vật, khiến cho người nghe sự giáo hoá của bạn. Nếu mình không giữ quy cụ mà giáo hoá người, thì không có lý nào.

"Cung hành thực tiễn thật huyền diệu": Bạn muốn người khác bội phục bạn, thì mình phải cung hành thực tiễn, bất cứ tu hành, hoặc làm việc, đều phải cung hành thực tiễn, cử chỉ hành động, lời nói việc làm, đều phải chân thật. Nếu mình làm được, thì dùng thân giáo hoá người, chẳng phải dùng lời nói giáo hoá, mình dùng thân làm khuông phép, làm mô phạm cho mọi người, thì tự nhiên sẽ cảm hoá được mọi người, cảm hoá được vạn vật.

327. Hất rị đởm(giống câu 282).

Kệ:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Nhục đoàn kiên thật giác linh minh
Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Nghĩa là:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Cục thịt kiên thực giác linh minh
Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

328. Tỳ đà dạ xà(giống câu 278).

Kệ:

Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

329. Sân đà dạ di(giống câu 279).
Kệ:

Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm
Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:
Kẻ tội nương tựa chém tinh thần
Tâm pháp như ý bảo luân vương
Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu.

330. Kê ra dạ di(giống câu 280).
Kệ:
Đồng chân nhập đạo Pháp vương tử
Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:
Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

331. Tỳ rị dương hất rị tri.
Dịch: Đấu chiến thắng thần tướng tiền khí trượng, cùng với khổng tước minh vương khí trượng.

Kệ:

Bảo tiễn si hào vô cấu hành
Sở tác giai biện khởi thi thần
Tam đầu đại kích linh thứu điểu
Phi đằng biến hoá lực nan cùng.

Nghĩa là:

Mũi tên cú vọ hạnh vô cấu
Những việc làm xong khởi thi thần
Ba đầu đại kích chim linh thứu
Bay lượn biến hoá sức vô cùng.

Giảng giải: "Tên báu cú vọ hạnh vô cấu": Tỳ Rị Dương dịch ra là "Chim cú vọ", lại dịch là "Mũi tên", lại dịch là "Hạnh vô cấu", tức cũng là hạnh thanh tịnh, chẳng có chút nhiễm ô nào. Mũi tên báu nầy hay bắn tất cả yêu ma quỷ quái, tà ma ngoại đạo. Chim cú vọ là một loài chim, còn có tên là chim bất hiếu, vì loài chim nầy trưởng thành rồi, thì ăn mẹ của mình, con nào sinh nó ra thì nó ăn, cho nên tên là chim bất hiếu.

"Những việc làm xong khởi thi thần": Câu Chú nầy lại dịch là "Khởi thi thần", tức là người chết rồi, dùng Chú khởi đầu thây chết, khiến cho đầu thây chết tự đứng dậy đi, cho nên nói những việc làm xong, người đã chết rồi, vẫn có thể đi bộ được.

"Ba đầu đại kích chim linh thứu": Ba đầu đại kích tức là có ba mũi nhọn, chim linh thứu tức là một loài chim rất lợi hại, núi linh thứu là núi có hình giống loài chim nầy.

"Bay lượn biến hoá sức vô cùng": Sức lực của chim linh thứu nầy rất lớn, bay lượn biến hoá, oai mãnh vô cùng, nhưng bạn niệm câu Chú nầy, thì những loài chim nầy bị hàng phục.

332. Nan đà kê sa ra.

Kệ:

Hoan Hỉ Kim Cang bảo trượng kình
Hảo thanh điểu xướng hoà nhã âm
Càn Thát Bà Vương giai quyến thuộc

Tinh cần hành mãn liễu sinh tử.

Nghĩa là:

Kim Cang Hoan Hỉ giơ trượng báu
Chim hót tiếng hay âm hoà nhã
Càn Thát Bà Vương và quyến thuộc
Tinh tấn tu hành dứt sinh tử.

Giảng giải: Nan Đà là tiếng Phạn, dịch ra là "Hoan hỉ", là tên của một vị Thần Kim Cang, trong tay của vị Thần Kim Cang Hoan Hỉ nầy, giơ một cây trượng báu, nhưng cây trượng báu nầy chẳng phải đánh người, cũng chẳng phải đánh quỷ, để làm gì? Cây trượng báu nầy có thể khởi tử hồi sinh, nếu có người chết rồi, gặp được vị Thần Kim Cang nầy, dùng cây trượng báu của Ngài quơ một cái, thì người chết đó sẽ sống lại, cho nên gọi là trượng báu, cho nên nói "Kim Cang Hoan Hỉ giơ trượng báu".

"Chim hót tiếng hay âm hoà nhã": Kê Sa Ra dịch là "Tiếng chim hay", một thứ tiếng chim hay của loài chim khách, tiếng của nó vốn rất hay, vang ra tiếng hoà nhã, trong Kinh Di Đà có nói: "Chim Bạch hạc, Khổng tước, Anh vũ, Xá lợi, Ca lăng tần già, Cộng mạng", những thứ tiếng chim nầy rất hay, hay hót vang ra tiếng vi diệu, ngày đêm sáu thời vang ra tiếng hoà nhã, như là: Năm căn, Năm lực, Bảy bồ đề phần, Tám chánh đạo, Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Ba mươi bảy phẩm trợ đạo, cho nên nói chim hót tiếng hay âm hoà nhã.

"Càn Thát Bà Vương và quyến thuộc": Càn Thát Bà Vương cũng đến, chúng là Thần tấu âm nhạc của trời Đế Thích, chúng với kì lân làm quyến thuộc với nhau, vì trên đầu của chúng cũng có một cái sừng dài, nhưng chúng hát xướng rất hay vô cùng, cũng tấu âm nhạc rất hay. Chúng thấy những tiếng chim hay nầy ở đó, chúng cũng muốn đến diễn tấu cho thêm phần náo nhiệt, mang theo quyến thuộc của chúng cùng nhau đến tham gia pháp hội nầy, quyến thuộc của chúng đều có thể tấu đủ thứ âm nhạc.

"Tinh tấn tu hành dứt sinh tử": Càn Thát Bà Vương và quyến thuộc của chúng, cùng với tất cả tiếng chim hay đều ở tại đó, tinh cần tự lợi lợi tha, tấu âm nhạc để cảnh tỉnh những chúng sinh mê mộng, khiến cho họ

không còn sự chấp trước. Họ tinh cần tu hành như vậy, đợi khi nào tu hành viên mãn, thì sẽ chấm dứt sinh tử.

333. Già noa bác đế.

Kệ:

> **Căn bổn trí huệ nguyệt ấn giang**
> **Khí Trượng thần danh hoá vô phương**
> **Ưng cưu đồng hành chấp câu tác**
> **Biện tài vô ngại thắng nghĩa cường.**

Nghĩa là:

> **Trí huệ căn bản trăng dưới sông**
> **Tên Thần Khí Trượng hoá vô phương**
> **Tu hú đồng hành chấp móc tơ**
> **Biện tài vô ngại thắng nghĩa cường.**

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch ra là "Chim ưng", hoặc "Chim tu hú", căn cứ mà nói thì chim ưng và chim tu hú không khác nhau lắm. Già Noa dịch ra là "Căn bổn trí huệ", tức là mỗi người chúng ta căn bổn có trí huệ, nhưng chúng ta đã làm cho ẩn tàng đi mất, ai muốn dùng thì người đó có. Căn bổn trí nầy hướng đi lên, ví như một người muốn sửa lỗi làm mới, đều là nhờ căn bổn trí huệ hiển lộ ra. Nếu bạn cứ che đậy vô minh của bạn, che đậy lỗi lầm của bạn, thì tức là bạn đem căn bổn trí huệ của bạn ẩn tàng ở trong kho. Căn bổn trí huệ cũng giống như mặt trăng ở dưới ngàn con sông, mỗi người đều giống như nước sông, mỗi người đều có căn bổn trí huệ, bạn khiến cho căn bổn trí huệ của bạn hiện tiền, thì bạn sẽ không có sự chướng ngại, đắc được biện tài vô ngại, cho nên nói "Căn bổn trí huệ trăng dưới sông".

"Tên Thần Khí Trượng hoá vô phương": Khí Trượng cũng là tên của vị Thần, Ngài dùng đủ thứ pháp môn phương tiện giáo hoá chúng sinh, cũng không sợ mình khổ sở để giáo hoá chúng sinh.

"Tu hú đồng hành chấp móc tơ": Chim ưng tu hú cũng tuỳ thời có thể biến hoá hiện ra đồng tử, giống như đồng tử cầm cái móc, mang sợi tơ,

đi câu móc yêu ma quỷ quái. Nếu gặp người thích hùng biện, thì chúng biện tài vô ngại.

Bác Đế tức là “Biện tài vô ngại”, đủ đại trí huệ. Có căn bổn trí huệ rồi cho nên đắc được biện tài vô ngại, cho nên nói "Biện tài vô ngại thắng nghĩa cường": Mỗi lần chúng biện luận với người, nhất định phải thắng lợi, chẳng có khi nào thua. Tại sao vậy? Vì chúng đắc được căn bổn trí huệ, nhận thức được căn bổn đạo lý.

334. Sách hê dạ.

Kệ:

Diệu trí giáo đạo tinh tấn niệm
Thành nghĩa lợi hành danh Kim Cang
Na thác hoả luân anh vũ điểu
Chiến vô bất thắng hoá thập phương.

Nghĩa là:

Diệu Trí dạy dỗ tinh tấn niệm
Thành nghĩa lợi hành tên Kim Cang
Đạp hoả luân như chim oanh vũ
Chiến đều thắng lợi hoá mười phương.

Giảng giải: Sách Hê Dạ dịch ra là "Diệu trí giáo đạo", dùng diệu trí huệ để dạy dỗ chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, sinh tinh tấn niệm, có chí nguyện tinh tấn, cho nên nói "Diệu trí dạy dỗ tinh tấn niệm".

"Thành nghĩa lợi hành tên Kim Cang": Có tinh tấn niệm, thì sẽ thành tựu nghĩa và lợi. Lợi tức là tu hành đắc được sự thành tựu và lợi ích, bất cứ bạn tu pháp môn gì, thì nhất định sẽ có sự thành tựu, do đó công chẳng mất đi. Câu Chú nầy cũng là tên của vị Kim Cang, Ngài gọi là Kim Cang Diệu Trí, còn gọi là Kim Cang Tinh Tấn Niệm, Kim Cang Thành Nghĩa Lợi, có rất nhiều tên.

"Đạp trên hoả luân chim oanh vũ": Chân đạp trên phong hoả luân, phong hoả luân nầy là dùng chân đạp lên, Ngài đứng trên hoả luân, tựa như xe điện của chúng ta ngày nay vậy, đạp trên phong hoả luân, tuỳ tâm như ý, giống như chim bay, lại bay nhanh giống như chim oanh vũ, muốn nó đi

hướng đông, thì nó đi hướng đông; muốn nó đi hướng tây, thì nó đi hướng tây. Theo căn cứ mà nói, thì tương lai sẽ phát minh ra xe hơi, không cần người lái, chỉ cần nói chuyện với nó, thì nó sẽ nghe lời. Bạn kêu nó đi đâu, thì nó sẽ đi đến đó, kêu nó ngừng thì nó ngừng. Đạp trên phong hoả luân cũng như thế, nó nghe tiếng người sai khiến, lại bay nhanh giống như chim, còn linh hoạt hơn so với chim, cho nên dùng đạp lên thứ hoả luân nầy.

"Chiến đều thắng lợi hoá mười phương": Ngài tác chiến với ai, cũng đều thắng lợi. Ngài tác chiến thắng lợi, cũng là một dạng dùng tướng kim cang để giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh minh bạch sự việc thế gian, minh bạch vạn sự vạn vật đâu chẳng phải là đang nói pháp. Mỗi người chúng ta đều có một bộ Kinh của chính mình, bạn hay đọc bộ Kinh đó thì có thể tu hành, không hay đọc thì sẽ đoạ lạc. Bộ Kinh đó của mình mà mình hay đọc, thì bạn sẽ minh bạch, tức cũng là tác chiến đều thắng lợi, do đó có câu:

"Thắng vạn quân ngoài chiến trường
Chẳng bằng tự thắng mình.
Thắng mình mới là chiến công oanh liệt nhất".

Khắc phục được chính mình, điều phục được mình, đây là chiến thắng oanh liệt nhất. Trước hết bạn phải làm chủ được chính mình, đừng bị ngoại cảnh làm giao động, cũng đừng bị nội cảnh lay động, đối với cảnh giới trong ngoài, đều nên như như bất động, rõ ràng sáng suốt, thì mới có thể giáo hoá mười phương chúng sinh.

335. Hất rị đởm(giống câu 282).

Kệ:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Nhục đoàn kiên thật giác linh minh
Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Nghĩa là:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Cục thịt kiên thực giác linh minh

Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

336. Tỳ đà dạ xà(giống câu 278).
Kệ:
Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.
Nghĩa là:
Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.
337. Sân đà dạ di(giống câu 279).
Kệ:
Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm
Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:
Kẻ tội nương tựa chém tinh thần
Tâm pháp như ý bảo luân vương
Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu.

338. Kê ra dạ di(giống câu 280).
Kệ:
Đồng chân nhập đạo Pháp vương tử

Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:

Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

339. Na yết na xá ra bà noa.

Dịch: Chúng thần loã thân ngoại đạo.

Kệ:

Loã hình ngoại đạo chúng thần long
La Hán quyến thuộc Đại lực tôn
Độc Giác Duyên Giác Bích Chi Phật
Tứ quả Ứng Cúng Thanh Văn Tăng.

Nghĩa là:

Khoả thân ngoại đạo chúng thần rồng
Quyến thuộc La Hán đấng Đại lực
Độc Giác Duyên Giác Bích Chi Phật
Tứ quả Ứng Cúng Thanh Văn Tăng.

Giảng giải: Câu Chú nầy là “Chúng thần ngoại đạo khoả than”. Ấn Độ có một thứ ngoại đạo không mặc quần áo, khoả thân sống bình thường, cũng không màng mọi người phê bình họ như thế nào, họ tự tu chính họ, cho nên nói "Khoả thân ngoại đạo chúng thần rồng": Khoả thân ngoại đạo nầy, họ có một thứ tư tưởng tinh tấn dũng mãnh, hay nhẫn khổ chịu cực, chịu đói chịu lạnh, tu thứ khổ hạnh vô ích nầy. Bất quá ở Ấn Độ khí hậu nóng, mặc hay không mặc quần áo đều không có vấn đề gì. Họ chuyên môn tu đủ thứ khổ hạnh khoả thân ngoại đạo, có người nằm trên giường đinh, để cho đinh đâm vào thân thể mình, chịu khổ như vậy. Tu khổ hạnh khoả thân ngoại đạo như

vậy chẳng thành, tương lai sẽ đoạ lạc làm thân rồng, vì chẳng giữ giới, cho nên chuyển làm súc sinh, mất đi thân người.

"La Hán quyến thuộc đấng Đại lực": Trong đó cũng có quyến thuộc của La Hán, tôn giả Đại lực.

"Độc Giác Duyên Giác Bích Chi Phật": Khi chưa có Phật ra đời, thì gọi là Độc Giác, các Ngài mùa xuân thì quán hoa nở, mùa thu thì quán lá vàng rơi, quán mười hai nhân duyên mà ngộ đạo. Mười hai nhân duyên tức là: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử. Khi có Phật ra đời, thì gọi là Duyên Giác, các Ngài tu pháp mười hai nhân duyên cửa hoàn diệt. Mười hai nhân duyên có cửa thuận sinh và cửa hoàn diệt. Các Ngài quán: Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử diệt. Các Ngài tu cửa hoàn diệt, biết người sinh ra như thế nào, lại biết chết đi như thế nào, các Ngài ở trong sinh tử luân hồi hốt nhiên khai ngộ, gọi là Duyên Giác, còn gọi là Bích Chi Phật.

"Tứ quả Ứng Cúng Thanh Văn Tăng": Sơ quả Tu Đà Hoàn, nhị quả Tư Đà Hàm, tam quả A Na Hàm, tứ quả A La Hán. Đến được tứ quả A La Hán gọi là Ứng Cúng, xứng đáng thọ nhận trời người cúng dường, đây là Thanh Văn Tăng, là Thánh nhân ở trong chúng Thanh Văn.

Hiện tại tôi với các vị đang giảng Chú Lăng Nghiêm, phải biết Chú Lăng Nghiêm là rất khó gặp được, cho đến nghe tên Chú Lăng Nghiêm cũng không dễ dàng, đọc tụng được lại càng khó hơn, đọc tụng được, nghe giảng được, đây là việc không dễ dàng. Cho nên các vị mỗi người đừng xem đây là nhân duyên nhỏ. Các vị hãy nghĩ xem, mỗi lần tôi ở Vạn Phật Thành, bất cứ tình huống như thế nào, nhất định mưa gió không làm trở ngại sự giảng giải của tôi. Nếu các vị lại không chú ý nghe, không học tập cho tốt, thì thật là để cơ hội trôi qua lãng phí.

340. Hất rị đởm(giống câu 282).

Kệ:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Nhục đoàn kiên thật giác linh minh
Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Nghĩa là:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Cục thịt kiên thực giác linh minh
Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

341. Tỳ đà dạ xà(giống câu 278).
Kệ:

Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

342. Sân đà dạ di(giống câu 279).
Kệ:

Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm
Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:

Kẻ tội nương tựa chém tinh thần
Tâm pháp như ý bảo luân vương
Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu.

343. Kê ra dạ di(giống câu 280).

Kệ:

Đồng chân nhập đạo Pháp vương tử
Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:

Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

344. A la hán.

Dịch: Hàng phục chúng La Sát Vương.

Kệ:

La Sát Vương chúng mãnh hựu hung
Tung hoành vũ trụ thiện chiến tranh
Địa không phi hành đa biến hoá
Hàng phục oán ma chứng vô sinh.

Nghĩa là:

Chúng La Sát Vương mạnh còn dữ

Tung hoành vũ trụ chiến tranh giỏi

Địa không phi hành nhiều biến hoá

Hàng phục oán ma chứng vô sinh.

Giảng giải: Chứng được tứ quả A La Hán thì chấm dứt sinh tử, dục niệm cũng dứt, chẳng còn tâm dâm dục, cho nên sinh tử chẳng còn nữa, nhưng chỉ chấm dứt phần đoạn sinh tử, còn biến dịch sinh tử vẫn chưa chấm dứt. Thế nào là biến dịch sinh tử? Tức là niệm niệm biến đổi, niệm niệm không ngừng, niệm trước diệt niệm sau sinh, niệm sau diệt niệm trước lại sinh, thứ niệm nầy sinh tức là một đời, niệm diệt tức là chết. Thứ sinh tử nầy, La Hán chưa chấm dứt, nhưng phần đoạn sinh tử đã không còn nữa, cũng không còn thọ sinh nữa. A La Hán Ngài hàng phục được quỷ La Sát, La Sát Vương.

"Chúng La Sát Vương mạnh còn dữ": Ở đây nói về quỷ La Sát, quỷ mau chóng, không những quỷ La Sát thôi, mà còn chúng La Sát Vương, bao quát rất nhiều La Sát Vương và quyến thuộc của chúng, cho nên gọi là chúng. Chúng vừa mạnh, vừa hung dữ, chẳng nói lý lẽ, muốn nói lý lẽ với chúng, chẳng thể được, chúng tung hoành bá đạo.

"Tung hoành vũ trụ chiến tranh giỏi": Chúng tung hoành bá đạo, chúng đi khắp nơi gây hoạ, tung hoành xung đột trong vũ trụ, tung tức là xung đột thẳng phía trước, hoành tức là xung đột trái phải, trong vũ trụ chúng muốn đến đâu là đến đó, không giữ quy cụ. Vũ trụ tức cũng là danh từ riêng của một thế giới, trên dưới bốn phương gọi là vũ, đông tây nam bắc gọi là trụ. Chúng với mọi người chiến tranh khắp nơi trong vũ trụ, chúng thích đánh nhau giống như A tu la.

"Địa không phi hành nhiều biến hoá": Thứ quỷ La Sát nầy, đi dưới đất, đi trên không, còn có La Sát Vương trên trời. Chúng rất xảo quyệt, chúng sợ bạn biết chúng, cho nên thường thường biến, có khi biến thành con ruồi, có khi biến thành con bướm, có khi biến thành con chim, thường thường biến hoá vô cùng, làm cho bạn không biết được chúng, nhưng A La Hán thì hàng phục được chúng La Sát Vương, cho nên nói "Hàng phục oán ma chứng vô sinh": La Sát Vương tức cũng là một loài oán ma, nhưng A La Hán hay khiến cho quỷ La Sát, La Sát Vương đều hồi tâm hướng thiện tu hành, chứng được vô sinh pháp nhẫn.

345. Hất rị đởm(giống câu 282).

Kệ:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Nhục đoàn kiên thật giác linh minh
Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Nghĩa là:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Cục thịt kiên thực giác linh minh
Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

346. Tỳ đà dạ xà(giống câu 278).

Kệ:

Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

347. Sân đà dạ di(giống câu 279).

Kệ:

Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm

Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:
Kẻ tội nương tựa chém tinh thần
Tâm pháp như ý bảo luân vương
Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu.

348. Kê ra dạ di(giống câu 280).
Kệ:\
Đồng chân nhập đạo Pháp vương tử
Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.
Nghĩa là:
Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

349. Tỳ đa ra già.
Dịch: Đại lực thần vương.
Kệ:
Đại lực thần vương ma quỷ kinh
Kình sơn đảo hải nhựt nguyệt tinh
Song thủ hổ di thử tha giới
Ngũ huynh đệ thiên hiển linh oai.

Nghĩa là:

Đại lực thần vương ma quỷ sợ
Dời núi lấp biển trời trăng sao
Hai tay cùng dời cõi đây kia
Năm anh em trời hiển oai linh.

Giảng giải: Câu Chú nầy là Đại lực thần vương, đại lực của Ngài lớn vô cùng, bạn cho rằng sức lực của bạn lớn, nhưng so với sức lực của Ngài thì sức lực của Ngài lớn hơn nhiều, cho nên tất cả quỷ thần thấy được Ngài thì đều sợ hãi, cho nên nói **"Đại lực thần vương ma quỷ sợ".**

Tỳ Đa Ra Già dịch ra là "Năm anh em trời", ý nghĩa tức là tất cả Đại lực thần vương. Các Ngài làm Đại lực thần vương như thế nào? Vì khi tu hành tại nhân địa, thì chuyên tu định lực, mà lơ là trí huệ, cũng lơ là giới luật, cho nên sức lực rất lớn, Ngài dùng một tay chỉ đầu, thì có thể dời toà núi lớn nhất lên đầu, lại dùng hai tay chỉ đầu, thì có thể quạt nước biển ra làm hai, thứ thần thông sức lực nầy rất ít có. Tất cả quỷ thần một khi thấy sức lực nầy của Ngài, thì đều sợ hãi. Chẳng những Ngài có thể dời núi lấp biển, mà còn có thể hái các vì sao, dời đổi mặt trăng, dời đổi mặt trăng sáng vào ban ngày, đổi mặt trời vào ban đêm, đêm biến thành ngày, ngày biến thành đêm, cho nên nói **"Dời núi lấp biển trời trăng sao".**

Ngài cũng có thể tuỳ tiện dời đổi quả địa cầu, khiến cho họ dọn nhà, tức là Ngài có thể đem thế giới nầy của chúng ta, đến một thế giới khác, đem thế giới khác mang đến thế giới nầy, cùng nhau hoán đổi, cho nên nói "Hai tay cùng dời cõi đây kia": Thế giới nầy và thế giới kia, Ngài đều có thể tuỳ tiện hoán đổi.

"Năm anh em trời hiển oai linh": Đại lực thần vương trên trời, đa số ở chỗ năm anh em trên trời, các Ngài ở đó hiển đại thần thông oai đức, dùng một thứ oai linh của các Ngài, để giáo hoá hết thảy chúng sinh không nghe lời, hiển đại oai đức tướng.

350. Hất rị đởm(giống câu 282).

Kệ:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Nhục đoàn kiên thật giác linh minh
Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa

Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Nghĩa là:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Cục thịt kiên thực giác linh minh
Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

351. Tỳ đà dạ xà(giống câu 278).
Kệ:

Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu
Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

352. Sân đà dạ di(giống câu 279).
Kệ:

Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm
Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:

Kẻ tội nương tựa chém tinh thần

Tâm pháp như ý bảo luân vương
Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu.

353. Kê ra dạ di (giống câu 280).

Kệ:

Đồng chân nhập đạo Pháp vương tử
Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:

Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo
Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

354. Bạt xà ra ba nể.

Dịch: Kim Cang Thần Vương cầm kiếm cùng với Mật Tích lực sĩ.

Kệ:

Kim Cang bộ chúng hàng quần tà
Thủ chấp bảo chủ tốc nhi tiệp
Yêu ma quỷ quái giai viễn ly
Chánh pháp cửu trụ vĩnh hoà duyệt.

Nghĩa là:

Kim Cang bộ chúng hàng quần tà
Tay cầm chuỳ báu nhanh mà nhẹn
Yêu ma quỷ quái điều lìa xa
Chánh pháp trụ lâu mãi an vui.

Giảng giải: Câu Chú nầy là “Kim Cang bộ”. Chỉ ba chữ Bạt Xà Ra là chúng Kim Cang bộ: Có Kim Cang vương, có Kim Cang tướng, có Kim Cang lực sĩ, lại có Kim Cang chúng. Kim Cang thì hàng phục tà ma ngoại đạo. Bộ nầy chuyên môn lo hàng phục, tức cũng là phương đông Dược Sư Lưu Ly Quang bộ. Phật A Súc là bộ chủ Kim Cang bộ, cho nên nói "Kim Cang bộ chúng hàng quần tà": Bất cứ tà ma ngoại đạo gì, gặp được Kim Cang bộ, thì "Tay cầm chuỳ báu nhanh mà nhẹn". Kim Cang so với quỷ Da Xoa đi dưới đất, Dạ Xoa bay trên không, Dạ Xoa đi trên trời, nhanh hơn nhiều. Quỷ Dạ Xoa gọi là quỷ mau chóng. Kim Cang so với quỷ mau chóng nhanh hơn trăm ngàn vạn lần. Vì vậy cho nên tất cả quỷ Dạ Xoa, quỷ La Sát, gặp được Kim Cang bộ chúng, thì đều đầu hàng. "Tay cầm chuỳ báu nhanh mà nhẹn", rất nhanh vô cùng.

"Yêu ma quỷ quái đều lìa xa": Tất cả tà ma ngoại đạo, lị mị vọng lượng, gặp được Kim Cang bộ chúng, thì đều mau chạy trốn.

"**Chánh pháp trụ lâu mãi an vui":** Kim Cang bộ là hộ trì chánh pháp, đi khắp các nơi chủ trì công đạo, tuyệt đối ủng hộ người tu đạo chánh pháp, khiến cho người tu đạo giúp đỡ lẫn nhau, tu hành với nhau, không hại nhau, không phá hoà hợp Tăng. Cho nên nói, hộ pháp Kim Cang bộ là bảo hộ người tu chánh pháp chân chánh, ai chân chánh tu chánh pháp, thì Kim Cang bộ chúng sẽ thường thường bảo hộ họ. Ai thường tụng Chú Lăng Nghiêm, thì tà ma ngoại đạo không dám tìm bạn gây phiền phức.

Tại sao có tà ma ngoại đạo tìm bạn gây phiền phức? Vì do chính bạn làm sai, đi trên con đường không hợp pháp, cho nên hộ pháp Kim Cang bộ chúng, không hộ trì bạn, tà ma ngoại đạo sẽ đến tìm bạn gây phiền phức, hoặc ở trong sự ngồi nằm, hoặc trong giấc mộng, gặp ma đến nhiễu loạn bạn, tức là do bạn chẳng tu hành tốt, làm việc gì cũng đều trái với đạo đức, cho nên mới có thứ ma chướng nầy phát sinh. Có thứ ma chướng nầy, thì phải mau sinh tâm hổ thẹn để sám hối, sửa lỗi làm mới.

355. Cu hê dạ cu hê dạ.

Kệ:

> **Thập phương vân tập chúng Thánh hiền**
> **Vạn Phật Thành trung khai pháp diên**

Như Lai tự lý đồng tụ hội

Vô Ngôn Đường thượng ngộ chân thường.

Nghĩa là:

Chúng Thánh hiền mười phương vân tập

Mở pháp hội trong Vạn Phật Thành

Cùng tụ hội trong Như Lai tự

Nơi Vô Ngôn Đường ngộ chân thường.

Giảng giải: Ý nghĩa câu Chú nầy là "Tụ hội", khắp chúng hội. Tụ hội tức là mọi người cùng nhau tụ hội lại, khắp chúng hội là các Thánh hiền mười phương thế giới, đều tụ hội lại với nhau, cho nên bài kệ nói "Chúng Thánh hiền mười phương vân tập, Mở pháp hội trong Vạn Phật Thành". Mười phương tức là thế giới nầy, thế giới kia, vô lượng các thế giới, đông, tây, nam, bắc, tức là bốn phương, thêm đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, phương trên, phương dưới, cộng lại là mười phương. Mười phương chư Phật Bồ Tát Thánh hiền đều vân tập lại với nhau, vân tập tại đâu? Đều vân tập tại Vạn Phật Thành.

"Mở pháp hội trong Vạn Phật Thành": Ở tại đó có đại pháp hội, đả mười thiền thất, đại pháp hội nầy, chẳng phải là nhân duyên nhỏ. Trong Vạn Phật Thành mở đại pháp hội, dùng pháp làm thức ăn, giống như mọi người thỉnh mời người khác dùng cơm, chúng ta thỉnh mời mọi người ăn pháp vị, Vạn Phật Thành cũng rất lớn, tụ hội tại chỗ nào?

"Cùng tụ hội trong Như Lai tự": Bạn thấy mười phương chư Phật, chư Bồ Tát, chư hiền Thánh, các vị A La Hán, đều tụ hội tại đạo tràng Như Lai Tự trong Vạn Phật Thành, sau đó từ Như Lai Tự mọi người niệm Phật, đánh mõ tiếp dẫn đi đến Vô Ngôn Đường.

"Nơi Vô Ngôn Đường ngộ chân thường": Nơi Vô Ngôn Đường có thuyết pháp không lời, mỗi người đều phản văn văn tự tánh (nghe ngược lại tánh nghe của mình), tánh thành vô thượng đạo, thể ngộ chân thường. Vô Ngôn Đường là nơi việc vô vi, thực hành lời dạy không lời, chúng ta ở trong đó diễn nói pháp nầy, vậy có gì để chứng minh? Có, tại sao gọi là Vô Ngôn Đường? Vì everything's Ok, tôi cũng không nói, các vị cũng không nghe. Tôi ở đó nói pháp, các vị có ngủ cũng được, đi cũng được, ngồi cũng được,

đứng cũng được, nằm cũng được, cho nên nói everything's Ok, chỉ cần bạn ngộ chân thường là tốt rồi, đây là câu Chú nầy.

Các vị thấy đây chẳng phải là tin tức mới chăng? Chẳng phải tôi tìm câu văn trích ra từ bộ kinh sách nào, vì trong đó cũng chẳng có Vạn Phật Thành, cũng chẳng có Như Lai Tự và Vô Ngôn Đường, đây đều là tin tức mới, chẳng phải là cơm nguội chiên lại, chẳng phải mọi người đã nói rồi, tôi lại đem ra nói lại, tôi chỉ là mình hiểu được bao nhiêu thì nói bấy nhiêu.

356. Ca địa bát đế.

Kệ:

Siêng hành giải thoát Vô Động tôn
Bát Nhã diệu cú chiếu quang minh
Kim Cang Tạng Vương Bồ Tát chúng
Tam Bảo chư Thiên bát bộ thần.

Nghĩa là:

Đấng Bất Động siêng tu giải thoát
Bát Nhã vi diệu chiếu quang minh
Chúng Bồ Tát Kim Cang Tạng Vương
Tam Bảo chư Thiên Long bát bộ.

Giảng giải: Ca Địa dịch ra có ba nghĩa:

1. Siêng hành: Đừng lười biếng, lúc nào cũng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, ngày đêm đều phải dụng công tu hành.

2. Giải thoát: Tức là tự do tự tại, vô câu vô thúc, vô quái vô ngại, viên dung vô ngại, chẳng có tơ hào chấp trước và chướng ngại.

3. Vô động: Tức là bất động, ai có thể như như bất động, rõ ràng sáng suốt? Phật mới có thể. Như như bất động, rõ ràng sáng suốt, thì không bị tất cả cảnh giới làm lay động, mà chuyển được tất cả cảnh giới, cho nên nói "Đấng Bất Động siêng tu giải thoát".

"Bát Nhã vi diệu chiếu quang minh": Bát Đế tức là Bát Nhã diệu cú, tức cũng là kinh điển trí huệ, câu chú trí huệ. Đây là nói câu Chú nầy bao quát vô lượng vô biên Bát Nhã trí huệ, bao quát vô lượng vô biên môn đại

Bát Nhã. Biểu hiện của trí huệ tức cũng là đại quang minh tạng, chiếu khắp mười phương, khiến cho mười phương chúng sinh đều hết ngu si, đắc được đại trí huệ Bát Nhã.

"Chúng Bồ Tát Kim Cang Tạng Vương": Đây là một chúng hội của Kim Cang Tạng Vương, Kim Cang Tạng Vương suất lãnh tất cả chúng Bồ Tát.

"Tam Bảo chư Thiên Long bát bộ": Có thường trụ thập phương Phật, có thường trụ thập phương Pháp, lại có thường trụ thập phương Tăng. Mười phương vô tận vô tận thường trụ Tam Bảo và thêm tất cả trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới, còn có tám bộ thần, tức Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người chẳng phải người, tám loại quỷ thần vương. Câu Chú nầy bao quát có vô lượng đạo lý.

357. Hất rị đởm(giống câu 282).

Kệ:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Nhục đoàn kiên thật giác linh minh
Tam Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

Nghĩa là:

Tâm pháp sắc pháp phàm Thánh thông
Cục thịt kiên thực giác linh minh
Ba Như Lai tạng đệ nhất nghĩa
Quang chiếu đại thiên tổng viên dung.

358. Tỳ đà dạ xà(giống câu 278).

Kệ:

Đại minh chú tạng diệu nan lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang phổ chiếu

Phật bảo thường trụ vĩnh cát tường.

Nghĩa là:

Chú tạng đại minh diệu khó lường
Chánh giác oai đức tối thắng vương
Biến nhất thiết xứ quang chiếu khắp
Phật bảo thường trụ luôn các tường.

359. Sân đà dạ di(giống câu 279).
Kệ:

Y phụ tội giả trảm kỳ tinh
Như ý bảo luân pháp vương tâm
Ngã kim thủ niệm đệ nhất nghĩa
Liên hoa pháp bộ trú dạ hành.

Nghĩa là:

Kẻ tội nương tựa chém tinh thần
Tâm pháp như ý bảo luân vương
Con nay trước niệm đệ nhất nghĩa
Pháp bộ liên hoa ngày đêm tu.

360. Kê ra dạ di(giống câu 280).
Kệ:

Đồng chân nhập đạo Pháp vương tử
Bộ tróc Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn thủ quy Chúng Trung Tôn.

Nghĩa là:

Pháp Vương tử đồng chân nhập đạo

Bắt giữ Dạ Xoa đại tướng quân
Sở tác nhị lợi thiện hiện nghiệm
Tinh tấn quy y chúng Tăng già.

361. Ra xoa võng.

Kệ:

1. **Dung thứ ngã tội Từ Thị nhẫn**
Nguyên lượng tha phi đại bi tâm
Bình đẳng nguyện lực tinh tấn hành
Trí huệ thiền định giới châu minh.

Nghĩa là:

Tha thứ tội mình nhẫn Từ Thị
Thứ tha lỗi họ tâm đại bi
Bình đẳng nguyện lực tu tinh tấn
Trí huệ thiền định giới trong sáng.

Giảng giải: Ra Xoa Võng tức cũng là "Sám hối". Thật là kỳ lạ, Chú Lăng Nghiêm giảng đến đây, đến chỗ nầy mọi người đều sám hối. Sám hối tức là một sự nhẫn, nhẫn điều mà người khác không thể nhẫn, nhường điều mà người khác không thể nhường, ăn cái mà người khác không thể ăn, chịu cái mà người khác không thể chịu được, như vậy mới là bổn phận của người tu đạo. Ra Xoa Võng nầy rất là diệu, diệu không thể tả.

"Tha thứ tội mình nhẫn Từ Thị": Bất cứ người nào có tội lỗi gì, đều tha thứ được hết. Tha thứ ở đây không cần người khác đến cầu xin mới tha thứ, tức là không có ai cầu xin, cũng tha thứ như nhau. "Tha thứ tội mình", là nói bất cứ tội của ai đều tha thứ hết, nghĩa là bất cứ tội của người nào, đều giống như tội của mình. Từ Thị tức là Bồ Tát Di Lặc, độ lượng của Ngài lớn vô cùng, ai có lỗi lầm gì, Ngài cũng đều tha thứ hết, Ngài đều cười vui vẻ, cho nên nói: "Bụng to hay chứa, chứa việc thiên hạ khó chứa": Độ lượng của Ngài rất lớn, dung chứa những việc thiên hạ khó chứa. Việc mà người khác không thể nhẫn chịu, Ngài đều nhẫn chịu được hết, Ngài mở miệng ra liền cười, chẳng có chút nóng giận nào hết. "Mở miệng liền cười, cười người thế

gian đáng cười": Ngài thấy người thế gian đều ham danh háo lợi, ham tài, sắc, danh, ăn, ngủ, thật là đáng cười! Vị Bồ Tát đã từng nói mấy câu rằng:

Lão quê mặc áo vá
Cơm hẩm no đầy bụng
Áo vá che nóng lạnh
Vạn sự hãy tuỳ duyên.
Có người mắng lão quê
Lão quê chỉ nói tốt
Có người đánh lão quê
Lão quê nằm lăn ra
Khạt nhổ vào mặt lão
Để nó khô tự nhiên
Ta cũng không nhọc sức
Họ cũng không phiền não
Đây là Ba La Mật
Cũng là báu trong diệu
Nếu bạn biết tin nầy
Lo gì đạo chẳng thành.

Bạn thấy Ngài nói thật là hay! Mấy câu nầy Bồ Tát Di Lặc nói rất là đơn giản, mà hình dung ra sự độ lượng của Ngài. Lão quê tức là con người tôi chẳng có trí huệ, rất là ngu si, mặc toàn là áo rách rồi vá lại, ăn thì ăn cơm hẩm, chẳng có mùi vị gì, ăn no là tốt rồi. Quần áo rách thì vá lại, mặc để che nóng, che lạnh là được rồi. Việc gì cũng đều tuỳ duyên, thì chẳng có vấn đề gì. "Có người mắng lão quê", kỳ thật vốn chẳng có ai mắng Ngài, Ngài chỉ là người đa sự, cố ý không bệnh mà than thở rằng: "Chao ôi! Tôi thật là chịu hết nổi, khổ quá đi thôi, làm sao bây giờ"?

Bạn xem, Ngài mở miệng ra liền cười, thì có ai mà mắng chửi Ngài? Tự nhiên Ngài nói tốt. Bất quá nếu có người mắng chửi Ngài, thì Ngài cũng nói tốt, không thể không nói tốt, vì bụng của Ngài rất to. Nếu như có người

muốn đến đánh Ngài, thì Ngài nằm lăn ra. Nếu có ai khạt nhổ vào mặt của Ngài, thì Ngài để nó khô tự nhiên, giống như chẳng có chuyện gì. Nếu bạn nhổ thêm vài cái nữa, thì Ngài dùng để rửa mặt luôn, rửa sạch hết bụi bặm cho sạch sẽ, bạn thấy có diệu chăng! Ngài cũng chẳng dùng sức phun nước miếng lại, Ngài cũng chẳng có vấn đề gì, phiền não cũng chạy đâu mất, không còn vết tích. Đây là Ba La Mật, phương pháp đến bờ bên kia, là pháp bảo ở trong diệu. Nếu biết được tin nầy, thì còn lo gì đạo chẳng thành! Đây là dùng mấy câu kệ để nói rõ "Từ Thị nhẫn", nhẫn của Bồ Tát Di Lặc.

"Thứ tha lỗi họ tâm đại bi": Đại bi là gì? Tức là tha thứ cho người, bất cứ người khác có lỗi lầm gì không đúng, đều cảm thấy giống như chính mình không đúng, không thấy lỗi của chúng sinh, để họ sửa lỗi làm mới, đây là tâm đại bi.

"Bình đẳng nguyện lực tu tinh tấn": Bạn có thứ nguyện lực đại từ bình đẳng nầy, đây tức là pháp môn tinh tấn của Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền.

"Trí huệ thiền định giới trong sáng": Được như thế thì sẽ có trí huệ, cũng có thiền định, giới luật cũng giữ được rất viên mãn, thì giới châu sẽ phóng đại quang minh, chiếu sáng thế giới.

Kệ pháp giới: Pháp là quy tắc, phương pháp.

Kệ:

2.

Dung nhẫn ngã tội hứa tự tân
Đại từ hoá vật cảm ứng chân
Phổ độ hữu tình thành chánh quả
Trí quang thường diệu chiếu cổ kim.

Nghĩa là:

Nhẫn chịu tội mình sửa làm mới
Đại từ hoá độ sẽ cảm ứng
Độ khắp hữu tình thành chánh quả
Trí quang thường sáng chiếu cổ kim.

Giảng giải: "Nhẫn chịu tội mình sửa làm mới": Chư Phật Bồ Tát đều từ bi, chẳng thấy lỗi của chúng sinh, bất cứ chúng sinh có lỗi lầm gì, chỉ cần sửa

đổi, thì các Ngài sẽ tha thứ cho họ, bao dung họ, bỏ qua cho họ. Nếu không sửa đổi lỗi lầm, thì Phật Bồ Tát cũng chẳng có biện pháp gì. "Sửa làm mới": Tức là mình phải sửa đổi lỗi lầm, làm lại con người mới.

"Đại từ hoá độ sẽ cảm ứng": Tâm thật thì việc thật, nếu tâm thật sửa đổi, thì Phật tự nhiên sẽ biết. Phật thì đại từ đại bi giáo hoá tất cả chúng sinh, ai đem chân tâm ra, thì người đó sẽ có cảnh giới hiện tiền cảm ứng đạo giao. Nếu cảnh giới đến, thì trước hết bạn hãy nghĩ xem cảnh giới đó là chánh hay tà. Nếu là chánh, thì Phật Bồ Tát thị hiện ra, nếu là tà thì bàn môn ngoại đạo thiên ma đến nhiễu loạn mình, khiến cho mình tu hành không đắc được tam muội. Nếu đầy đủ con mắt chọn pháp, có trí huệ chân chánh, thì biết rõ thị phi, kén chọn chánh tà.

Thế nào là chánh? Thế nào là tà? Nếu đại công vô tư tức là chánh pháp, nếu ích kỷ lợi mình tức là tà pháp. Nếu do tâm tham mà đắc được cảnh giới, thì đó là ma vương đến nhiễu loạn bạn, khiến cho bạn tu hành chẳng được thành tựu, khiến cho bạn đoạ lạc. Vì khi bạn đoạ lạc rồi, thì làm quyến thuộc của ma vương. Bạn tu hành thành công, thì sẽ thoát khỏi ba cõi, sẽ làm quyến thuộc của Phật.

Chúng ta người tu đạo, phải nhận thức cảnh giới, nhận thức được cảnh giới, thì sẽ không bị ma vương đến lừa gạt. Ở trước đã nói qua, Phật Bồ Tát thì từ bi độ chúng sinh, nếu bạn có tâm chân thật, thì sẽ đắc được cảm ứng đạo giao. Nếu bạn tu hành chẳng có tâm chân thật, thì sẽ chẳng được sự cảm ứng, cho nên phải đem tâm chân thật ra. Tâm chân thật thì không tham, không tranh, không cầu, không ích kỷ, không lợi mình. Phải tự nhiên mà đắc được, tự nhiên đắc được nầy, chẳng phải do bên ngoài mà được, là do trong tự tánh sinh ra trí huệ, cho nên Lục Tổ Huệ Năng nói:

Biết tự tánh mình vốn thanh tịnh
Biết tự tánh mình vốn không lay động
Biết tự tánh mình vốn tự đầy đủ
Biết tự tánh mình thường sinh trí huệ".

Tự tánh vốn thanh tịnh, chẳng có một chút nhiễm ô nào, cũng chẳng có tham, tranh, ích kỷ, lợi mình, mong cầu. Tự tánh vốn chẳng giao động, không đến, không đi, không quái, không ngại, không hình, không tướng. Tự

tánh vốn tự đầy đủ tất cả vạn pháp, trong tự tánh sinh ra trí huệ. Người có trí huệ thì không cảm thấy mình tốt hơn người khác, hoặc giỏi hơn người khác.

Phàm là cho rằng mình giỏi hơn người khác, đều là ma vương đến nhiễu loạn bạn, cho bạn một chút ma khí, cho bạn một chút tà tri tà kiến. Ma vương lợi dụng pháp dụ để nhiễu loạn bạn, biết bạn tham chút tiện nghi. Nếu bạn sửa đổi: Không tham, không tranh, không ích kỷ, không lợi mình, thì ma vương cũng không có cách gì hại được bạn. Bằng không, chúng biết bạn thích thần thông, quỷ thông, bất thông, yêu thông, thất thông, bát thông, chúng liền nói: "Tốt! Cho bạn thông thông thông, để cho bạn tha hồ mà thông"!

Tu đạo tuyệt đối đừng tham tiện nghi, tham lợi nhỏ, hoặc tham sữa bò, tham phó mát, những thứ nầy thật chẳng có giá trị gì, nếu tu hành mà vì những thứ nầy, thì thật chẳng có ý nghĩa gì, cho nên tại sao người tu hành đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa trưa, không tham người đời cúng dường, ai cúng dường cho mình cũng không cần. Người hành cước đi tham phương các nơi, ở một chỗ không quá ba đêm, tại sao vậy? Vì quá ba đêm thì sợ mọi người biết mình mà đến cúng dường. Không thể nói người ta cúng dường cho mình, thì mình vui mà thọ nhận: "Bạn xem nhiều người cúng dường cho tôi"! Đâu biết rằng nhiều người cúng dường cho bạn như vậy, cướp hết phước báu của bạn đi mất, thì nguy hiểm của bạn sẽ đến. Không có phước báu mà thọ nhận người cúng dường, là một sự việc có vấn đề. Cho nên xưa nay đại đức cao Tăng, không có chút tâm tham nào hết, tuyệt đối thanh tịnh, tuyệt đối không nhiễm ô. Không giảng nói bậy bạ, mình cầm nắm một chút cũng không nói bậy bạ, sai nhân quả, đây là không thể được. Thật là mình có tạo tội nghiệp còn không biết, cho nên cảm ứng đạo giao phải dùng tâm chân thật để tu đạo.

"Độ khắp hữu tình thành chánh quả": Phật muốn độ tất cả hữu tình, có huyết, có khí, đều thành chánh quả, chẳng phải tà quả, hoặc ma quả.

"Trí quang thường sáng chiếu xưa nay": Người có đại trí huệ, lúc nào trí huệ cũng đều hiện tiền, không bị cảnh giới yêu ma quỷ quái làm lay động, tại sao không bị lay động? Vì chẳng có tâm tham, dù trên đường đạo nghiệp cũng không sinh tâm tham.

Nếu họ cho bạn một hòn đá quý rất đắt tiền, một đời thọ dụng không hết. Thọ dụng không hết lại như thế nào? Đây là gạt người. Tu đạo phải triệt để minh bạch, đừng vì tham đồ cúng dường của người. Tu đạo là vì khai mở trí huệ chân chánh, muốn phá tà hiển chánh, phá tà ma ngoại đạo, hiển ra chánh pháp chánh giáo, khiến cho chánh pháp vĩnh viễn trụ thế. Không thể nói nghe người ta viết một cuốn sách nói đắc được thần thông như thế nào, liền mê cuốn sách đó. Nếu bạn tìm không được Phật pháp trên cuốn sách đó, thì nói một cách đơn giản là chẳng có Phật pháp. Trong cuốn sách nói chỉ là một đạo lý, bạn đừng có mê vào cuốn sách đó. Cho nên nói người chẳng có trí huệ thì mê vào sách, người có trí huệ thì giác nơi sách, nhìn thấy gì thì giác ngộ cái đó, minh bạch cái đó, chẳng bị sách mê hoặc. Vì sao chẳng bị sách mê hoặc? Vì có ánh sáng trí huệ, ánh sáng trí huệ chiếu soi thế gian, chiếu soi cổ kim.

362. Bà già phạm.

Dịch: Bà Già Phạm, cũng là tổng quản, tức cũng là Thế Tôn, nguyện nương thần lực, khắp khiến cho tất cả chúng sinh thường được gia hộ.

Kệ:

Tổng quản pháp giới Vô Thượng tôn
Tứ sinh lục đạo độ trầm luân
Nhiếp khiến hàm linh tu chư thiện
Ma Ha Bát Nhã tự nhiên thành.

Nghĩa là:

Đấng Vô Thượng tổng quản pháp giới
Độ trầm luân bốn sinh sáu đường
Nhiếp khiến chúng sinh tu điều lành
Ma Ha Bát Nhã tự nhiên thành.

Giảng giải: Bà Già Phạm đầy đủ có sáu nghĩa, ở đây nói là Thế Tôn. Thế Tôn thì tổng quản tự tánh của tất cả chúng sinh, tận hư không khắp pháp giới, vì Phật và chúng sinh đồng thể, chẳng có phân khai, cho nên chúng ta chỉ cần phải hợp với Phật mà làm một, chúng ta phải tu hành cho tốt, thì sẽ

có thể thành công, cho nên nói "Đấng Vô Thượng tổng quản pháp giới", tổng quản tất cả vấn đề pháp giới, đấng Vô Thượng tức là Thế Tôn.

"Độ trầm luân bốn sinh sáu loài": Bốn sinh tức là: Sinh bằng thai, sinh bằng trứng, sinh ẩm ướt và hoá sinh. Sáu loài tức là: Trời, người, A Tu La, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Chúng sinh ở trong sáu đường luân hồi trầm luân, Phật độ tất cả chúng sinh đoạ lạc nầy. Nếu chưa đoạ lạc thì đương nhiên cũng không cần phải độ, tự mình biết con đường tu hành, bạn chỉ cần những phương pháp tu hành mà Ngài nói là được. Giống như Phật nói Kinh điển, đều là kêu mọi người tu hành như vậy, trừ bỏ tham, trừ bỏ sân, trừ bỏ mong cầu, trừ bỏ ích kỷ, trừ bỏ lợi mình, trừ bỏ đủ thứ những thứ nầy, đều là kêu mọi người đi trên con đường bồ đề.

"Nhiếp khiến chúng sinh tu điều lành": Phật muốn giáo hoá chúng sinh, tự mình phát tâm bồ đề, tự mình tài bồi căn lành, Phật chỉ cho bạn một con đường, đi hay không là do bạn lựa chọn. Chúng ta phải bỏ ác tu thiện, phàm là điều có lợi thì phải siêng làm, cử chỉ hành động phải lợi ích người khác, phải làm cho những người khác vừa lòng, hoan hỉ, nhưng không phải là nịnh bợ họ, cứ nói những lời ngon ngọt, khiến cho họ mê hoặc. Chúng ta phải dùng chân tâm để đối đãi với mọi người, không có chút tơ hào hư nguỵ nào.

"Ma Ha Bát Nhã tự nhiên thành": Đại trí đại huệ là tự nhiên, khi bạn có công đức rồi, thì tự nhiên sẽ thành tựu, tự nhiên sẽ khai ngộ. Người khai ngộ tuyệt đối không có ích kỷ, không có lợi mình, dù có tan xương nát thịt, đều vì chúng sinh mà làm.

Người tu hành, cử chỉ hành động, lời nói việc làm, đều không thể tuỳ tiện, không khi nào nói lời đùa giỡn, đi đứng nằm ngồi, bốn oai nghi lớn phải đặc biệt chú ý. "Đi như gió", đây chẳng phải như là gió bão, mà là như gió thoảng, nước không nổi sóng, thân thể cũng không lắc lư động đậy, cũng không cuối đầu khom mình. "Ngồi như chung", phải ngồi vững bất động, giống như đại hồng chung, đầu cũng không cúi về trước ngã về sau, thân thể không nghiên bên trái bên phải, ngồi ngay thẳng, một chút mao bệnh cũng không có. "Đứng như tùng", đứng thẳng giống như cây tùng. "Nằm như cung": Khi nằm thì giống như cây cung, tay chân không để bừa bãi, nằm theo tư thế cát tường là tốt nhất, tức là nằm nghiên về bên phải, tay trái dũi thẳng để trên đùi, tay phải kê dưới đầu. Nếu là một người oai nghi không tốt,

thì sẽ có nhiều chướng ngại, ngồi đứng không chánh đáng, thì tất cả đều theo đó không chánh đáng, tâm cũng sẽ không chánh đáng.

363. Ấn thố na mạ mạ tỏa.

Kệ:

> **Khẩn chứng tác pháp diệu giác viên**
> **Thập phương tán thán thông địa thiên**
> **Thượng đồng Phật từ hạ hợp bi**
> **Quy mạng Tam Bảo chí tâm kiền.**

Nghĩa là:

> **Khẩn chứng tác pháp diệu giác tròn**
> **Mười phương khen ngợi thông trời đất**
> **Trên đồng Phật từ dưới hợp bi**
> **Quy mạng Tam Bảo tâm chí thành.**

Giảng giải: Đây là câu cuối cùng hội thứ ba của Chú Lăng Nghiêm. Ấn Thố dịch ra là "Khẩn chứng". Na Mạ Mạ Toả dịch ra là "Tác pháp đắc được cứu kính viên mãn".

"Khẩn chứng tác pháp diệu giác tròn": Khẩn chứng tức là khẩn cầu mười phương chư Phật đến ấn chứng cho, tu pháp Chú Lăng Nghiêm nầy đã được viên mãn rồi.

"**Mười phương khen ngợi thông trời đất, Trên đồng Phật từ dưới hợp bi**": Lúc nầy mười phương chư Phật đều khác miệng cùng lời, hoan hỉ khen ngợi nói "Công đức của bạn viên mãn, thành tựu quả vị Phật". Cho nên nói pháp môn học Chú là tức thân thành Phật, tu cho tốt, tu viên mãn, thì thân nầy có thể chứng được Thánh quả, trở thành Thánh hiền. Lúc nầy thông trời thông đất, mười phương chư Phật cùng nhau khen ngợi, ba cõi chúng sinh đều lễ bái cúng dường, sau đó lại hành Bồ Tát đạo, trên thì đồng với từ bi của Phật, dưới thì thương xót chúng sinh giống như Phật.

"Quy mạng Tam Bảo tâm chí thành": Từ từ giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ quy y Tam Bảo, kiền thành chí thành khẩn thiết, phải có tâm chân thành như vậy, thì mới có thể đạt được Phật quả cứu kính. Cho nên

chúng ta người tu hành, lúc nào cũng đừng có lười biếng, càng không thể mình không đạt đến trình độ nào đó, mà nói là mình đã đạt được, đây là đại nói dối, ngàn vạn đừng như thế.

Hết hội thứ 3

---o0o---

HỘI THỨ TƯ - HỘI KIM CANG TẠNG TRIẾT NHIẾP

Bạch quang toàn chuyển chiếu vô gián
Tôn thắng thiên Chú độ đại thiên
Không bất không tạng mật tích ấn
Ngũ phương ngũ bộ ngũ tâm truyền.

Nghĩa là:

Quang trắng uốn lượn chiếu vô biên
Chú Tôn Thắng Thiên độ các cõi
Không Bất Không Tạng ấn Mật Tích
Năm phương năm bộ năm tâm truyền.

364. Bà già phạm.
Dịch: Lại nương Phật lực lọng hoa.
Kệ:

Tái ngưỡng Phật lực hoa cái quang
Tỳ Lô Kim Cang chiếu vạn phương
Hàng phục chúng ma y chánh giáo
Phổ hoá quần luân xuất hoả thang.

Nghĩa là:

Lại nương Phật lực hoa lọng quang
Tỳ Lô Kim Cang chiếu vạn phương
Hàng phục chúng ma theo chánh giáo
Khắp hoá quần sinh thoát hầm lửa.

Giảng giải: Đây là câu đầu tiên Hội Thứ Tư. Hội thứ tư đa số là pháp hàng phục, chư Phật phóng quang động địa, đại địa sáu thứ chấn động, trời mưa hoa báu, rơi xuống rực rỡ. Ý nghĩa câu nầy là "Quy mạng Bạt Già Phạm, Tỳ Lô Giá Na Phật Kim Cang Thượng Sư", cho nên nói:

"Lại nương Phật lực hoa lọng quang": Lại nương tựa Phật lực, trong đó có hoa báu, lọng báu, châu báu, mây báu và đủ thứ quang minh, có hào quang trắng xoay vòng, hào quang tía quấn vòng quanh, hào quang đỏ chiếu sáng ba thứ quang minh, cho nên nói hoa lọng quang. Còn có châu quang minh, tất cả châu báu cũng phóng quang minh, lại có mây quang minh, mây báu cũng phóng quang minh.

"Tỳ Lô Kim Cang chiếu vạn phương": Tỳ Lô Giá Na Phật Kim Cang, chẳng có chỗ nào mà không chiếu, chẳng có chỗ nào mà chẳng minh bạch.

"Hàng phục chúng ma theo chánh giáo": Ngài hàng phục tất cả chúng ma, đều quy y Tam Bảo, quy y Chánh Đẳng Chánh Giác Phật Pháp Tăng.

"Khắp hoá quần sinh thoát hầm lửa": Chúng ta tất cả chúng sinh đều gọi là quần sinh, mọi người đều giống nhau. Nhưng mà có những chúng sinh bị đoạ ở địa ngục, có những chúng sinh làm ngạ quỷ, có những chúng sinh chuyển làm súc sinh. Tuy họ đoạ vào ba đường ác, nhưng vốn là đồng loại với chúng ta, cho nên phải độ họ thoát khỏi hầm lửa, khôi phục lại bổn lai diện mục thường lạc ngã tịnh.

Chúng ta tu hành, tụng Kinh, trì Chú, niệm Phật, trước hết phải chỉnh đốn bốn đại oai nghi của chính mình. Ngồi thì như đại hồng chung, đi thì như gió thoảng, nằm thì như cây cung, đứng thì như cây tùng, đây đều có thứ tự nhất định, không thể cứ tuỳ tiện, vì khi bạn cứ tuỳ tiện thì không thể tu hành. Lúc nào cũng phải trang nghiêm chỉnh tề, không thể cẩu thả tuỳ tiện được. Một người ở trong phòng thì cũng giống như ở trong đại chúng, chẳng có gì khác biệt. Không thể ở trong đại chúng thì làm bộ tu hành, còn khi một

mình ở trong phòng thì giải đãi cẩu thả. Phải biết từ vô lượng kiếp đến nay chưa thành chánh quả, là do giải đãi cẩu thả, du hí nhân gian. Phải thường thường quán sát chính mình, như ở trước Phật, như ở trước Thầy tổ, không thể cẩu thả bừa bãi, để thời gian trôi qua lãng phí.

365. Tát đát đa bác đát ra.

Kệ:

Không Như Lai Tạng diệu vô cùng
Bất không tạng tánh siêu hoá công
Không bất không tạng ly ngôn thuyết
Trung đạo liễu nghĩa tổng viên dung.

Nghĩa là:

Không Như Lai tạng diệu vô cùng
Bất không tạng tánh vượt hoá công
Không bất không tạng lìa lời nói
Trung đạo liễu nghĩa tổng viên dung.

Giảng giải: Tu hành như đi trên cây sào trăm thước, xuống thì dễ lên thì khó, khó như lên trời. Bất cứ gặp cảnh giới gì, mà không phá được cảnh giới, thì rất dễ gặp ma chướng, chỉ cần một niệm sai lầm, một niệm tà, thì thiên ma ngoại đạo biết, liền nhập vào trong tâm của bạn. Nếu là chánh niệm, thì bạn sẽ hợp với Phật mà làm một. Cho nên trong Lục Tổ Đàn Kinh có nói: "Khi chánh niệm thì Phật tại nhà", là đạo lý nầy. Chỉ cần có một chút tâm tranh, tâm tham, có sự mong cầu, ích kỷ, lợi mình, thì ma sẽ ngồi ở tại điện.

Nếu bạn không tranh, không tham, không mong cầu, không ích kỷ lợi mình, thì yêu ma quỷ quái gì cũng không làm gì được bạn, không cách gì nhiễu loạn bạn được. Nếu bạn không đấu tranh với người, thì ma chẳng có cách gì hết. Bạn không tham tiện nghi, không tham thần thông, hoặc lợi ích gì đó, thì dù ma có sử dụng cảnh giới hư nguỵ để dụ dỗ bạn, cũng dụ dỗ không được. Hơn nữa trong ngoài đều không có sự mong cầu, tất cả đều quên hết, quên người không còn cái ta nữa, người cũng quên mất, cái ta cũng

quên mất, pháp cũng quên mất. Hơn nữa không ích kỷ, đối với việc gì cũng không có tâm ích kỷ, chẳng phải nói tôi muốn được nhiều lợi ích một chút, còn người khác thì không. Nếu như thế, thì ma vương cũng chẳng có cách gì. Trong tâm cũng đừng có nghĩ tưởng những gì có lợi ích đối với mình, được như vậy thì chú gì của yêu ma quỷ quái cũng không linh. Đây là Chú đối phó với ngoại đạo tốt nhất. Nếu ứng dụng được năm điều nầy cho thật tốt, thì ma gì cũng chẳng có, cũng chẳng có cách gì. Tại sao chúng có cơ hội nhập vào? Là vì bạn có sự mong cầu, có tâm tham, có tâm tranh, có tâm ích kỷ, có tâm lợi mình, cho nên chúng bèn nương theo đó mà nhập, khiến cho bạn đầu óc không thanh tịnh, mất đi trí huệ.

Câu Chú Tát Đát Đa Bác Đát Ra, hay hàng phục thiên ma ngoại đạo, cũng hay khiến cho bạn có chánh tri chánh kiến. Sức lực của Chú nầy là đường lời lẽ đã bặc, nơi tâm hành đã diệt, diệu không thể tả. Chỗ diệu hội thứ tư của Chú Lăng Nghiêm nầy, sức lực và nghĩa lý, có một bài kệ có thể hình dung:

"Tam quang phổ chiếu thấu tam tài
Diêm Phù thế giới trảo bất lai
Đại đức đại thiện tài năng đắc
Vô đức vô thiện bất minh bạch".

Nghĩa là:

Ba quang chiếu khắp thấu ba tài
Thế giới Diêm Phù tìm chẳng được
Đức lớn thiện nhiều mới gặp được
Không đức không thiện chẳng hiểu được.

Cho nên hội Chú nầy rất là quan trọng, câu Chú nầy có hai chữ "Đát", chữ trước đọc "đãn", chữ sau đọc "đáp".

"Tát" là “Không Như Lai tạng”, "Bác" là “Bất không Như Lai tạng”, "Đát Ra" tức là “Không bất không Như Lai tạng”, vì câu nầy bao hàm không Như Lai tạng, bất không Như Lai tạng, không bất không Như Lai tạng. Thế nào gọi là không Như Lai tạng? Tức là tất cả đều không. Bất không Như Lai tạng tức là có, không bất không Như Lai tạng, tức là trung đạo, tức cũng là không rơi về không, không chấp vào có, trung đạo liễu nghĩa.

"Không Như Lai tạng diệu vô cùng": Diệu nghĩa trong không Như Lai tạng vô cùng vô tận, không cách gì có thể nói hết được.

"Bất không tạng tánh vượt hoá công": Bất không Như Lai tạng tánh vượt thoát công năng của tạo hoá không thể nghĩ bàn.

"Không bất không tạng lìa lời nói": Trung đạo liễu nghĩa lìa lời nói, chẳng có gì để nói.

"Trung đạo liễu nghĩa tổng viên dung": Đây là nơi cứu kính trung đạo liễu nghĩa. Tóm lại, đây là tổng trì pháp lớn, là linh văn viên dung vô ngại, thường thường niệm câu Chú nầy, thì sẽ minh tâm, sẽ thấy tánh, cũng hàng phục được thiên ma, chế các ngoại đạo, xem bạn có dùng được hay không!

Hỏi: Sư Phụ nói câu Chú Tát Đát Đa Bát Đát Ra nầy, có thể minh tâm kiến tánh, có thể hàng phục thiên ma ngoại đạo, nhưng phải hiểu, đáo để là dùng như thế nào?

Đáp: Ví như học võ thuật, trước hết phải học công phu cho tốt, thì mới có thể dùng đao, dùng thương, đối địch với người. Không thể chỉ thấy người múa mấy chiêu thiếu lâm quyền, thì cho rằng rất giỏi, có thể đánh khắp thiên hạ vô địch thủ, chính mình chẳng có học một ngày nào, thì muốn múa rồi. Bạn chẳng có cơ sở gì hết! Chú Lăng Nghiêm cũng như thế, chưa tụng niệm mà đã muốn dùng rồi, dùng như thế nào đây? Và cũng giống như bạn chưa đi học, chưa đi học một ngày nào hết, mà muốn viết văn chương, viết như thế nào đây? Học xong rồi thì tự nhiên sẽ biết. Đừng có tham đi tắc cho nhanh, giống như hút á phiện, trì Chú chẳng phải là hút độc. Hiện tại bạn chẳng có một cơ sở nào, không thể hỏi là cách dùng như thế nào? Tôi nói cho bạn biết, bạn chưa thể dùng được. Tu pháp nầy phải tụng niệm tu từ từ, lâu dần rồi thì không được mà được, lúc đó tự nhiên sẽ biết dùng. Không cần nhất định phải dạy bạn, đến được chỗ diệu, thì bạn tự nhiên sẽ biết dùng, đây chẳng phải là nói suông. Do đó, dùng được hay không, thì tuỳ bạn có công phu hay không.

Nếu bạn tu pháp nầy đắc được tam muội, thì dùng như thế nào cũng đều linh nghiệm. Nếu bạn chẳng đắc được tam muội, thì dùng như thế nào

cũng chẳng linh nghiệm. Cũng giống như gạo nấu thành cơm, nhưng gạo có được như thế nào? Trước hết phải gieo mạ xuống đất, sau đó nhổ cỏ, bón phân chăm sóc, từ từ cây lúa lớn dần trổ hoa, rồi mới cho hạt lúa chín, thu hoạch, xay ra thành gạo, rồi mới nấu thành cơm, trải qua một quá trình công phu. Sự việc thế gian chẳng có chuyện không mệt nhọc mà thu hoạch, không dùng một chút sức mà được hiện thành thọ dụng, không có lý nào.

Ở trong Vạn Phật Thành gì cũng đều có, tận hư không khắp pháp giới các loài chúng sinh đều có đủ. Đủ thứ hoa cỏ cây cối toàn nước Mỹ, ở Vạn Phật Thành đều có. Do đó rồng rắn hỗn tạp, Thánh phàm hỗn tạp. Kẻ phàm thì là phàm, bậc Thánh thì là Thánh, rồng thì là rồng, rắn thì là rắn. Tuy như vậy, phàm phu dụng công tu hành cũng sẽ thành Thánh nhân, nguyên lai là rắn, cứ làm lợi ích người khác, thì cũng sẽ biến thành rồng, không có pháp nhất định.

Cho nên người nào muốn tu hành, thì từ phàm phu tu đến quả vị Thánh nhân. Ở đây cũng có Phật, cũng có ma. Ma rất nhiều, Phật cũng không ít. Vì sự việc thế gian là đối đãi, có ngày thì có đêm, có âm thì có dương, có thị thì có phi; có thiện thì có ác, lìa không khỏi. Tuy là nói như thế, tôi hy vọng ma vương cũng quy y Tam Bảo, phát tâm bồ đề, đừng nhiễu loạn người tu hành, bằng không, tương lai khi phước ma hưởng hết, thì khổ báo không thể tưởng tượng được.

366. Nam mô tuý đô đế.

Dịch: Con nay kính lễ.

Kệ:

Ngã kim quy kính lễ Pháp Vương
Chí thành khẩn thiết canh trai trang
Duy vọng gia hộ đăng bất thối
Chư Phật tiếp dẫn phóng hào quang.

Nghĩa là:
Con nay quy kính lễ Pháp Vương
Chí thành khẩn thiết càng thanh tịnh

Chỉ mong gia hộ chứng bất thối
Chư Phật tiếp dẫn phóng hào quang.

Giảng giải: Chú hội thứ tư nầy quan trọng vô cùng, hy vọng các vị đặc biệt lưu tâm nghiên cứu.

"Con nay quy kính lễ Pháp Vương": Câu "Nam Mô" nầy nghĩa là "Quy mạng đảnh lễ". Tuý Đô Đế tức là "Phật".

"Chí thành khẩn thiết càng thanh tịnh": Tâm của con chí thành khẩn thiết, ý niệm chuyên nhất không loạn, trai giới thanh tịnh, đoan trang cung kính, một chút cẩu thả tuỳ tiện cũng không có.

"Chỉ mong gia hộ chứng bất thối": Nguyện mười phương chư Phật gia hộ cho con, khiến cho con sớm chứng được vị bất thối, niệm bất thối, hành bất thối, ba quả vị bất thối nầy.

"Chư Phật tiếp dẫn phóng hào quang": Mười phương chư Phật đều đến tiếp dẫn con. Chư Phật phóng đại quang minh chiếu đến con, khiến cho con tai tiêu tội diệt, nghiệp diệt phước sinh, sớm chứng được quả bồ đề.

Hỏi: Thế nào là bất thối?

Đáp: Trên quả vị Bồ Tát đại thừa, không thối lùi xuống nhị thừa học pháp tiểu thừa, gọi là vị bất thối. Bồ đề tâm niệm cũng không thối lùi, vĩnh viễn giữ tâm bồ đề xưa kia mình đã phát, thệ nguyện phát ra tu hành, gọi là niệm bất thối. Vĩnh viễn dũng mãnh tinh tấn hướng về trước tu hành, không thối lùi về sau, chẳng phải tu hành một chút rồi giải đãi lười biếng, hoặc tu được hai ngày rưỡi bèn nói: "Sao vẫn chưa thành Phật"? bèn thối lùi. Bất cứ lúc nào cũng không giải đãi, thì gọi là hành bất thối.

367. A tất đa na ra lặc ca.

Dịch: Quang đỏ quay vòng.

Kệ:

Vô Năng Thắng giả đại lực vương
Xích quang liễu nhiễu chiếu vạn phương
Kim cang kiên cố tồi ma chúng

Đức thiện tài bồi thọ vĩnh xương.

Nghĩa là:

Bậc Vô Năng Thắng đại lực vương
Quang đỏ quay vòng chiếu vạn phương
Kim cang kiên cố diệt chúng ma
Đức thiện tài bồi thọ mãi mãi.

Giảng giải: "Bậc Vô Năng Thắng đại lực vương": A Tất Đa tức là "A Dật Đa", dịch là Vô Năng Thắng, chẳng có ai có thể chiến thắng được Ngài, do đó hướng đến vô địch, chiến đâu thắng đó, Ngài là đại lực sĩ, đại lực vương.

"Quang đỏ quay vòng chiếu vạn phương": Câu Chú nầy là "Quang minh đỏ quay vòng", quang minh đỏ quay vòng ở trong hư không, không có chỗ nào mà chẳng chiếu đến, không có chỗ nào mà chẳng sáng.

"Kim cang kiên cố diệt chúng ma": Kiên cố giống như kim cang, hàng phục hết tất cả thiên ma ngoại đạo.

"Đức thiện tài bồi thọ mãi mãi": Đây cần phải có đại đức, đại thiện, để tài bồi, đức thiện tăng trưởng thì thọ mãi mãi, tất cả như ý cát tường, tất cả đều rất viên mãn.

368. Ba ra bà.

Dịch: Quang tía uốn lượn.

Kệ:

Tử quang bàn thốc hộ hành nhân
Thiện tịnh oai đức nhật dạ tuần
Phát bồ đề nhạ kết diệu quả
Đồng phó Long Hoa Vạn Phật Thành.

Nghĩa là:

Quang tía uốn lượn hộ người tu
Thiện tịnh oai đức ngày đêm tuần
Phát mầm bồ đề kết diệu quả

Cùng phó Long Hoa Vạn Phật Thành.

Giảng giải: "Quang tía uốn lượn hộ người tu": Sức lực câu Chú nầy rất lớn, một khi tụng lên thì có một thứ hào quang tía uốn lượn ở trong hư không, uốn lượn và quay vòng, nghĩa hơi giống nhau. Tất cả yêu ma quỷ quái, đều sợ thứ hào quang tía nầy, cho nên hay bảo hộ người tu hành.

"Thiện tịnh oai đức ngày đêm tuần": Hào quang tía nầy thiện tịnh oai đức, ngày đêm uốn lượn tuần hành không gián đoạn.

"Phát mầm bồ đề kết diệu quả": Trợ giúp chúng sinh phát mầm bồ đề, tương lai sẽ kết diệu quả không thể nghĩ bàn.

"Cùng phó Long Hoa Vạn Phật Thành": Pháp hội khi Bồ Tát Di Lặc thành Phật, gọi là hội Long Hoa. Hiện tại chúng ta tu hành, tương lai đều có cơ hội phó hội Long Hoa. Hội Long Hoa cũng có Vạn Phật Thành, đây là ở tại Thiên Thành Tượng, tại địa thành hình, chẳng phải chỉ nhân gian có Vạn Phật Thành, mà những thế giới của chư Phật khác cũng đều có Vạn Phật Thành. Vạn Phật Thành là chỗ vạn Phật ở, cho nên chẳng phải chỉ có thế giới của chúng ta có, mà mỗi thế giới cũng đều có, do đó có vô lượng vô số Vạn Phật Thành, tương lai chúng ta đều đến đó tham gia pháp hội, cùng với Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật.

Khi đức Phật Thích Ca còn ở đời, thọ ký nói: "Tương lai hội pháp môn Bát Nhã sẽ đặc biệt thịnh hành ở nước Chấn Đán". Phật thọ ký nước Chấn Đán tức là Trung Quốc. Khi Ngài Huyền Trang phiên dịch Kinh Đại Bát Nhã, thì một năm hoa đào nở sáu lần, đây là điềm lành khi phiên dịch Kinh Đại Bát Nhã, những người hoan nghinh thọ Kinh Đại Bát Nhã ở Trung Quốc rất thịnh hành, chánh phủ Phật ký. Vì pháp môn Bát Nhã rất hưng thịnh, cho nên Phật pháp ở Trung Quốc phát dương quang đại, thậm chí người tín ngưỡng còn nhiều hơn so với Ấn Độ. Cho nên Trung Quốc có bốn đại danh sơn, Chùa chiền ở Ngũ Đài sơn có tới mấy trăm ngôi Chùa. Nga Mi sơn, Cửu Hoa sơn, Phổ Đà sơn, cũng vậy. Ngũ Đài sơn, Nga Mi sơn, Cửu Hoa sơn, tôi chỉ nghe tên mà thôi, chưa từng đi đến triều bái. Phổ Đà sơn có rất nhiều chùa chiền tự viện, rất nhiều người xuất gia. Bồ Tát Quán Âm thường thường hiển Thánh ở đây. Ngũ Đài sơn là đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù, Nga Mi sơn là đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền, Cửu Hoa sơn là đạo tràng của Bồ Tát Địa Tạng. Bốn đại danh sơn nầy là Thánh địa của Phật giáo, xưa kia đức Phật cũng đã từng thọ ký nói qua. Ngũ Đài sơn có tuyết

quanh năm, Nga Mi sơn núi non rất cao hiểm trở, từ dưới chân núi mà leo lên tới đỉnh, cũng mất mấy ngày, thời xưa đều đi bộ, không có nhiều phương tiện như bây giờ. Đi lên Ngũ Đài sơn cũng mất mấy ngày. Phổ Đà sơn không cao, hòn đảo ở giữa biển. Cửu Hoa sơn cũng có rất nhiều núi. Trung Quốc có một câu nói:

"Lời hay thế gian Phật nói hết
Danh sơn thiên hạ Tăng chiếm nhiều".

Những lời hay nhất trên thế gian, đức Phật đều đã nói hết. Danh sơn trong thiên hạ, có phong thuỷ, cũng có thể nói là có long mạch, đa số là chỗ chư Tăng ở. Phàm là danh sơn đều có long mạch, cho nên đạo tràng hưng thịnh, vì ở đó có linh khí. Linh khí nầy khiến cho ai đến đó rồi, thì giống như nước mát mẻ, cảm thấy vừa mát mẻ, vừa thoải mái, giống như mình bơi lội trong ao bảy báu, nước có tám thứ công đức ở thế giới Cực Lạc.

Ở nước Mỹ nầy núi lớn rất nhiều, nhưng Tăng rất ít, cho nên danh sơn không có Thánh địa của Phật giáo. Từ nay về sau, các vị hãy lưu ý, nếu thấy núi lớn khí mạch rất thịnh, nhìn rất là hoan hỉ, thì đại khái nơi đó có linh khí, nếu tìm được long mạch của mảnh đất tốt, thì tương lai sẽ kiến lập đạo tràng ở đó.

Hai tuần trước, tôi và hai vị đệ tử đến núi Khoa La Lập Đa, xem rất nhiều nơi, chúng ta người xuất gia, phải làm việc của người xuất gia, tông chỉ bổn phận của chúng ta là hoằng dương Phật pháp, làm cho Phật giáo phát dương quang đại, đây là trách nhiệm của chúng ta. Nếu tìm được núi lớn, thì Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát Quan Âm đều sẽ đến. Vì đạo tràng có rồi, thì các Ngài tự nhiên sẽ đến, giống như ở Trung Quốc, khi tạo núi Thiên đài, thì Bồ Tát Quán Âm cũng hiển Thánh, năm trăm La Hán cũng mau đi lập công, có rất nhiều kỳ tích xuất hiện.

Chúng ta ở nước tây phương, phải kiến lập đạo tràng thế giới Cực Lạc. Có người nói với tôi rằng: "Vạn Phật Thánh Thành là Thánh địa, Đài Loan có mấy người tại gia muốn đến đây mà không được, tức khiến cho đến rồi cũng ở không được, thậm chí xe hơi cũng chạy không tới. Do đó có cư sĩ bèn phát nguyện: "Nếu đời nầy không thể đến được Vạn Phật Thành tu đạo, thì đời sau tôi nhất định sẽ đến đó tu hành". Lời nầy không biết là thật hay giả? Các vị nghĩ xem, có người muốn đến Vạn Phật Thành mà đến không được, mà các vị đã đến được đây rồi, mà còn không chân thật tu hành, thì rất

là lãng phí thời gian! Thấy có người nguyện tái sinh đến Vạn Phật Thành, trẻ con sinh ra ở Vạn Phật Thành đều có nhân duyên, các vị đừng giống như người say rượu, gì cũng đều không biết, nói cho các vị biết rồi, các vị hãy nghĩ xem đáo để là thật hay giả?

369. Tất phổ tra.

Dịch: Hộ pháp Kim Cang phá tan thiên ma ngoại đạo.

Kệ:

Tồi toái Kim Cang đại oai thần
Tam đầu lục tí đảm chiến kình
Vọng phong phi mĩ giai củng phục
Long bàn hổ ngoạ thế an ninh.

Nghĩa là:

Kim Cang đại oai thần phá tan
Ba đầu sáu tay đều sợ hãi
Nghe gió thổi qua đều bái phục
Rồng khoanh hổ nằm đời an ninh.

Giảng giải: Câu Chú nầy ý nghĩa là "Hộ pháp Kim Cang phá tan thiên ma ngoại đạo", sức lực của Chú nầy hay phá thiên ma ngoại đạo, cũng là một trong những tên của Hộ pháp Kim Cang, cho nên nói "Kim Cang đại oai thần phá tan": Vị đại Kim Cang nầy, không có gì kiên cố mà không phá được, không có ma nào mà không phục, tất cả thiên ma ngoại đạo, lị mị vọng lượng, yêu ma quỷ quái, Ngài đều hàng phục hết, Ngài có đại oai thần lực nầy.

"Ba đầu sáu tay đều sợ hãi": Tuy yêu quái có ba đầu, sáu tay, cũng rất lợi hại, nhưng một khi thấy vị Hộ pháp Kim Cang nầy, thì sinh tâm sợ hãi.

"Nghe gió thổi qua đều bái phục": Khi chúng thấy hình bóng vị Hộ pháp Kim Cang nầy, thậm chí nghe một cơn gió thổi qua bên thân, thì kinh hãi bò sát đất, năm thể bái phục.

"Rồng khoanh hổ nằm đời an ninh": Một khi thấy được đại oai thần tướng của vị Hộ pháp Kim Cang nầy, dù là rồng cũng phải khoanh lại, cọp cũng phải nằm xuống, đều không thể không giữ quy cụ, bất cứ yêu ma quỷ quái gì, cũng đều phải giữ quy cụ, không dám tác quái, như vậy thế giới sẽ được bình an.

370. Tỳ ca tát đát đa bát đế rị.

Dịch: Quang trắng quay vòng.

Kệ:

Bạch quang toàn chuyển chiếu vô gián
Tôn Thắng Thiên Chú độ đại thiên
Không Bất Không Tạng Mật Tích ấn
Ngũ phương ngũ bộ ngũ tâm truyền.

Nghĩa là:

Quang trắng quay vòng chiếu vô gián
Chú Tôn Thắng Thiên độ đại thiên
Không Bất Không Tạng ấn Mật Tích
Năm phương năm bộ năm tâm truyền.

Giảng giải: "Quang trắng quay vòng chiếu vô gián": Câu Chú nầy dịch ra là "Quang trắng quay vòng". Ở trước có quang đỏ rực rỡ, quang tía uốn lượn, bây giờ là quang trắng quay vòng. Ba thứ quang nầy, người có đức hạnh mới gặp được, người chẳng có đức hạnh, không thể gặp được thứ pháp nầy. Quang trắng nầy quay vòng, chiếu đến địa ngục vô gián, chúng sinh trong đó thọ khổ, được quang nầy chiếu đến, thì tội nghiệt sẽ tiêu trừ.

"Chú Tôn Thắng Thiên độ đại thiên": Chú nầy tên là Tôn Thắng, trên đỉnh hoá Phật của Phật nói, nhờ Tâm Chú của Chú Tôn Thắng nầy để giáo hoá đại thiên thế giới, giáo hoá tất cả chúng sinh thế gian.

"Không Bất Không Tạng ấn Mật Tích": Có Không Tạng, Không Bất Không Tạng, ở trước đã nói qua, đây là tâm ấn của Mật Tích Kim Cang.

"Năm phương năm bộ năm tâm truyền": Năm phương tức là: Đông, tây, nam, bắc, giữa. Phương đông Kim Cang bộ, Phương nam Bảo

Sinh bộ, Phương tây Liên Hoa bộ, Phương bắc Yết Ma bộ, chính giữa Phật bộ. Năm phương năm bộ nầy, đều có Chú tâm ấn của năm vị Phật, còn gọi là Năm đại tâm Chú. Câu Chú nầy nói xong rồi, thì Chú của năm bộ nầy, hướng về thế giới để lưu thông tuyên bố, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích của sự tu hành.

Kim Cang bộ, pháp hàng phục, Phật Tiêu Tai Diên Thọ làm giáo chủ, tức cũng là Phật A Súc, Phật A Súc làm bộ chủ của Kim Cang bộ.

Phương nam là Bảo Sinh bộ, Phương nam Phật Bảo Sinh làm bộ chủ, Ngài là pháp tăng ích. Ví như, bạn có một phần trí huệ, thì Ngài khiến cho bạn tăng thêm đến một phần rưỡi; nếu bạn có hai phần trí huệ, thì Ngài khiến cho bạn tăng thêm đến hai phần rưỡi.

Phương tây Liên Hoa bộ, Phật A Di Đà làm bộ chủ, Ngài nhiếp thọ chúng sinh, khiến cho chúng sinh đến thế giới Cực Lạc.

Phương bắc là Yết Ma bộ, Phật Thành Tựu làm bộ chủ. Trong luật của Phật có ba lần yết ma, khiến cho việc thông qua. Vị Phật nầy dùng pháp tiêu tai, tiệu diệt tai nạn.

Chính giữa Phật bộ, Phật Thích Ca Mâu Ni làm bộ chủ, Ngài thành tựu các pháp, tất cả pháp Ngài đều thành tựu. Đây gọi là năm phương, năm bộ, năm Phật, truyền Phật tâm ấn diệu pháp.

Chú Lăng Nghiêm nầy là mật trong mật, diệu trong diệu. Thứ pháp nầy thế gian rất ít người hiểu biết được, cũng rất ít người tu trì thứ pháp nầy. Đợi đến khi trên thế gian không còn một người nào tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì lúc đó hết thảy thiên ma ngoại đạo, yêu ma quỷ quái đều xuất hiện ra đời, vì nó không còn gì sợ hãi nữa.

Nếu trên thế gian còn có một người tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì chúng không dám công nhiên xuất hiện ra đời. Có lúc cũng sẽ xuất hiện, nhưng đều là âm thầm lén lút, không dám công khai hiện ra đời. Do đó, Chú Lăng Nghiêm quan trọng nhất đối với Phật giáo. Còn có người hay tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì chánh pháp sẽ trụ lâu dài, ma vương sẽ ẩn hình. Nếu không còn ai tụng trì, thì ma vương sẽ hiện hình, chánh pháp sẽ diệt vong. Do đó, chúng ta vì hộ trì chánh pháp, nên mỗi ngày phải tụng trì Chú Lăng Nghiêm, mỗi ngày lại nghiên cứu Chú Lăng Nghiêm nầy, đây tức là một bộ phận trụ trì chánh pháp.

371. Thập phật ra thập phật ra.

Dịch: Quang diệm chiếu khắp.

Kệ:

> **Phật bảo phổ phóng vô lượng quang**
> **Chiếu biến pháp giới hư không tạng**
> **Khai thị ngộ nhập chánh tri kiến**
> **Vô thượng bồ đề Đại Giác vương.**

Nghĩa là:

> **Phật bảo khắp phóng vô lượng quang**
> **Chiếu khắp pháp giới hư không tạng**
> **Khai thị ngộ nhập chánh tri kiến**
> **Vô thượng bồ đề vua Đại Giác.**

Giảng giải: "Phật bảo khắp phóng vô lượng quang": Câu Chú nầy nghĩa là "Quang diệm", tức là hoả diệm chiếu khắp vô yếm túc, hoả diệm khắp tất cả mọi nơi.

"Chiếu khắp pháp giới hư không tạng": Phật ở cõi tịnh độ Thường Tịch Quang, phóng vô lượng quang minh, chiếu khắp pháp giới, không có chỗ nào mà không chiếu đến, tận hư không khắp pháp giới, đều ở trong quang minh của Phật chiếu đến. Vô chiếu vô bất chiếu, chẳng có một nơi nào mà không chiếu, chẳng có một nơi nào chắc chắn chiếu. Là chiếu khắp, chẳng giống như chúng ta một số người có tâm ích kỷ, nếu người nào đó đối với mình tốt, thì mình đặc biệt đối với họ tốt; còn người nào đối với mình không tốt, thì mình sẽ đối với họ không tốt. Phật thì chẳng như thế, quang minh của Ngài bất cứ đối với người thiện, người ác, người tốt, người xấu, đều chiếu giống nhau. Chỉ là người tội nghiệp quá nặng, tuy được quang minh của Phật gia bị, nhưng vẫn bị vô minh che đậy, trí huệ chẳng hiện tiền.

"Khai thị ngộ nhập chánh tri kiến": Phật phóng quang động địa, khiến cho tất cả chúng sinh bỏ mê về giác, khai tri kiến của Phật, thị tri kiến của Phật, ngộ tri kiến của Phật, nhập tri kiến của Phật, chánh tri kiến tức là tri kiến của Phật.

“Vô thượng bồ đề vua Đại Giác”: Đợi đến khi bạn minh bạch chánh tri chánh kiến của Phật, thì bạn tu thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là vua trong các pháp, lúc đó sẽ phổ độ tất cả chúng sinh.

372. Đà ra đà ra.
Dịch: Lọng mây.
Kệ:

Ngũ sắc thuỵ vân kết bảo cái
Vạn đạo hào quang chiếu đại thiên
Nhất thiết giới luật siêng năng trì
Trân trọng Long Hoa phó pháp diên.

Tạm Dịch:

Vầng mây năm màu kết lọng báu
Vạn luồng hào quang chiếu đại thiên
Tất cả giới luật siêng năng giữ
Trân trọng Long Hoa phó pháp hội.

Giảng giải: “Vầng mây năm màu kết lọng báu”: Khi tụng niệm Chú nầy, thì ở trong hư không sẽ hiện ra đám mây năm màu, xanh vàng đỏ trắng đen. Vầng mây kết lọng báu ở trong hư không.

“Vạn luồng hào quang chiếu đại thiên”: Vầng mây năm màu kết lọng báu đó ở trong hư không, phóng ra vạn luồng hào quang, vô lượng vô tận quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

“Tất cả giới luật siêng năng giữ”: Tu pháp Lăng Nghiêm nhất định phải giữ gìn giới luật, chỉ có giới luật thanh tịnh mới tương ưng, bằng không tu pháp chẳng những không tương ưng, mà còn có tai hoạ. Cho nên chúng ta những người xuất gia tu đạo, nhất định phải giữ gìn giới luật, siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, đây mới là bổn phận của chúng ta tu đạo.

“Trân trọng Long Hoa phó pháp hội”: Trân trọng nghĩa là dặn dò, bảo trọng, tức cũng là quan tâm đến bạn, muốn bạn tu hành cho tốt, đợi khi đức Phật Di Lặc ra đời, thì đi phó hội Long Hoa, gặp Phật Di Lặc. Hiện tại chúng ta người tu đạo, đợi đến lúc đó đều phải khai ngộ chứng quả. Cho nên

không thể tự mình lừa mình, cứ giải đãi lười biếng, tìm chút đồ ăn ngon, như vậy thì sẽ lãng phí thời gian, sẽ không có sự thành tựu. Muốn có sự thành tựu, thì phải cước đạp thật địa, chân thật tu hành, lúc nào cũng không thể tuỳ tiện cẩu thả, không thể để cho tự tánh của mình tham đồ tự tại khoái lạc, như vậy là không thể được. Chú không thể giúp chúng ta khôi phục lại thanh tịnh, Chú chỉ là bạn trì Chú, thì trong tâm bạn đừng có nhiễm ô. Chú giúp bạn thanh tịnh, Chú đó cũng có thể bạn niệm Chú thì có thể không ăn cơm cũng no, đó mới có thể giúp bạn thanh tịnh. Nếu bạn trì Chú, không ăn cơm vẫn đói, thì chứng minh trì Chú đó, nó chẳng phải là sức lực giúp bạn thanh tịnh, là bạn phải tự ở trong tâm mình thường thường trì Chú, thường thường sám hối, thì bạn mới được thanh tịnh.

373. Tần đà ra tần đà ra.
Dịch: Lọng hương.
Kệ:

> **Hương cái biến mãn thái hư không**
> **Phổ huân hữu tình pháp tánh trung**
> **Thắng lực năng trì thanh tịnh giới**
> **Bắc phương Yết Ma bộ chủ công.**

Nghĩa là:

> **Lọng hương đầy khắp trong hư không**
> **Xông khắp hữu tình trong pháp giới**
> **Thắng lực hay giữ giới thanh tịnh**
> **Phương bắc Yết Ma bộ làm chủ.**

Giảng giải: Mỗi câu Chú Lăng Nghiêm, đều có công năng của nó, mỗi câu đều là pháp môn tâm ấn của chư Phật. Dù tụng niệm một chữ, một câu, một hội, hoặc tụng niệm toàn bài Chú, đều kình thiên động địa, chấn động trời đất, quỷ thần khóc, yêu ma chạy trốn, lị mị ẩn hình.

Ý nghĩa câu Chú nầy là "Lọng hương". Lọng hương nầy, chẳng những che phủ một nơi, một khi bạn niệm câu Chú nầy, thì tận hư không

khắp pháp giới, đều hiện ra lọng hương trang nghiêm. Yêu ma quỷ quái thấy được cảnh giới oai đức trang nghiêm nầy, thì đều lão lão thật thật.

Bài kệ nầy chỉ lược nói giải thích mà thôi, kỳ thật sức lực của câu Chú nầy, nói không hết được. Những gì tôi giảng nói chỉ là một phần trong vạn phần, nhưng tôi cũng không giấu dím, vẫn muốn đem một phần nầy giải thích nói, giới thiệu cho các vị.

Vạn Phật Thánh Thành hằng ngày giảng Kinh thuyết pháp, vừa giảng Chú Lăng Nghiêm, vừa giảng Kinh Hoa Nghiêm, vừa giảng Lục Tổ Pháp Bảo Đàn Kinh, chẳng có một ngày nào không giảng. Chúng ta đều phải có bổn phận trách nhiệm hoằng pháp, trước kia tuy tôi đã giảng Kinh Hoa Nghiêm rồi, cũng là giảng một phần trong vạn phần, chứ không giảng tỉ mỉ. Không những Kinh Hoa Nghiêm như thế, mà Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh A Di Đà, Kinh Địa Tạng, Kinh Pháp Bảo Đàn, cũng đều như thế. Tôi đều giảng lời không rõ, từ không đạt ý. Tại sao phải giảng? Tuy tôi giảng không được viên mãn lắm, tương lai các vị có thể giảng giải nói cho rộng ra, vì các vị đều là người có đại căn lành, đại trí huệ.

Lần nầy vị pháp sư tam bộ nhất bái nầy, khai giảng Kinh Hoa Nghiêm, các vị phải chú ý nghe. Trước kia khi tôi giảng thì các vị chẳng chú ý nghe, lần nầy đừng có bỏ lỡ cơ hội. Các vị phải biết, vị pháp sư nầy từ Los Angeles, trải qua ngàn vạn khổ cực, chịu nắng mưa đói khát, rất nhiều chướng ngại, bây giờ đã đến được Vạn Phật Thành, vẫn tiếp tục ba bước một lạy. Anh ta không nói không cười, thanh niên thời đại nầy mà có người thanh niên chân chánh tu trì Phật pháp, có thể nói là đi khắp thế giới cũng không dễ gì tìm được. Anh ta giảng Kinh Hoa Nghiêm, tiếng Trung cũng giỏi, tiếng Anh thì khỏi nói rồi, vì anh ta là người Mỹ, các vị đừng có bỏ lỡ cơ hội. Như Vạn Phật Thành mỗi ngày giảng Kinh thuyết pháp, cũng có thể nói là đi khắp thế giới tìm cũng không có nơi thứ hai. Đây chẳng phải là tôi tự mãn tự khen, mà thật là chân chánh hoằng dương Phật pháp, chân chánh tu hành, mới được như thế. Cho nên chư Phật Bồ Tát cũng không cô phụ khổ tâm của chúng ta, tạo Vạn Phật Thánh Thành thành thế giới Cực Lạc, để cho chúng ta đến đây tu hành. Chúng ta còn không tu hành cho tốt, lại bỏ lỡ cơ hội nầy, thật là đáng tiếc !

"Lọng hương đầy khắp trong hư không": Ý nghĩa câu Chú nầy là "Lọng hương", khi bạn niệm Chú nầy, thì tận hư không khắp pháp giới, đều

có một thứ hương lạ, khi tụng Chú nầy, thì chẳng những nhân gian toả hương thơm, mà trên trời cũng thơm, cho đến địa ngục, ngạ quỷ, cũng đều đắc được pháp cứu hộ.

"Khắp xông hữu tình trong pháp giới": Lọng hương nầy, chẳng những xông khắp nơi nào đó, người nào đó, mà là xông khắp pháp giới.

"Thắng lực hay giữ giới thanh tịnh": Sức lực của Chú nầy, thù thắng hay giữ gìn giới luật.

"Phương bắc Yết Ma bộ làm chủ": Câu Chú nầy dùng phương bắc Yết Ma bộ làm chủ, tác Yết Ma chủ trì công đạo.

374. Sân đà sân đà.

Dịch: Lọng châu đầy khắp pháp giới.

Kệ:

Châu cái quang minh chiếu pháp giới
Xích tâm vô cấu như ý hà
Nhiếp hoá chúng sinh đăng bất thối
Tây phương Liên Hoa bộ chủ gia.

Nghĩa là:

Lọng châu quang minh chiếu pháp giới
Tâm tịnh không dơ châu như ý
Nhiếp hoá chúng sinh lên bất thối
Tây phương Liên Hoa bộ làm chủ.

Giảng giải: Chú nầy nếu mà giảng tỉ mỉ, thì vô cùng vô tận, e rằng thời gian không đủ. Ở trước Đà Ra Đà Ra là lọng mây, Tần Đà Ra Tần Đà Ra là lọng hương, bây giờ câu Sân Đà Sân Đà nầy là "Lọng châu", là tất cả châu báu kết thành lọng. Lọng châu nầy chẳng phải là một cái, mà là đầy khắp tận hư không để trang nghiêm pháp giới, cho nên nói: "Lọng châu quang minh chiếu pháp giới", lọng châu phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, khiến cho tất cả chỗ đen tối đều được ánh sang.

"Tâm tịnh không dơ châu như ý": Không dơ tức là lìa dơ, châu như ý vạn luồng hào quang, điềm tốt lành đầy khắp vũ trụ.

“Nhiếp hoá chúng sinh lên bất thối”: Hiện ra đủ thứ lọng mây, lọng hương, lọng châu, đủ thứ quang diệm, đều vì nhiếp hoá chúng sinh, khiến cho họ lên được ba bất thối: Niệm bất thối, vị bất thối, hành bất thối.

“**Tây phương Liên Hoa bộ làm chủ**”: Đây là Tây phương A Di Đà Phật Liên Hoa bộ, nghĩa là nói đây là Phật A Di Đà làm bộ chủ Liên Hoa bộ. Chú Lăng Nghiêm bao quát năm phương, năm bộ, năm Phật, hàng phục ma năm phương thế giới, rất là quan trọng, mọi người phải chân thật học tập, đừng để thời gian trôi qua lãng phí. Kệ mà tôi tả ra, hiển cạn giống như ca từ của thế gian, nhưng ý nghĩa rất là thâm sâu.

375. Hổ hồng hổ hồng.

Dịch: Sắc lệnh tất cả chúng trên trời dưới đất.

Kệ:

Sắc lệnh Thiên thượng địa hạ chúng
Hàng phục yêu ma quỷ quái tinh
Ủng hộ Tam Bảo lập công đức
Viên mãn giác đạo quả nhựt long.

Nghĩa là:

Ra lệnh chúng trên trời dưới đất
Hàng phục yêu tinh ma quỷ quái
Ủng hộ Tam Bảo lập công đức
Viên mãn quả giác ngày càng cao.

Giảng giải: Hổ Hồng ý nghĩa là “Hàng phục” và “Ủng hộ”. Hàng phục thiên ma ngoại đạo, yêu ma quỷ quái, lị mị vọng lượng. Ủng hộ Tam Bảo, thì chánh pháp trụ lâu dài.

“Ra lệnh chúng trên trời dưới đất”: Phật ra lệnh Hộ pháp thiện thần trên trời, và hộ pháp ở dưới đất. Chúng là bao quát tất cả.

“Hàng phục yêu tinh ma quỷ quái”: Các Ngài một mặt hàng phục tất cả yêu ma quỷ quái, lị mị vọng lượng, tận hư không khắp pháp giới, khiến cho chúng không được tác quái, một mặt lại ủng hộ Tam Bảo, lập công, lập đức, tương lai không lâu thì các Ngài cũng sẽ viên mãn giác đạo,

quả vị ngày càng cao, cho nên nói "Ủng hộ Tam Bảo lập công đức, Viên mãn quả giác ngày càng cao".

376. Phấn tra, phấn tra, phấn tra, phấn tra, phấn tra.

Dịch: Diệt trừ chúng ác, thu nhiếp bất tường.

Kệ:

> **Tốc năng thành tựu điều luyện pháp**
> **Tồi toái khai thông diệu nan cùng**
> **Ngũ phương ngũ bộ giác ngũ thừa**
> **Tức tai như ý bảo liên hoa.**

Nghĩa là:

> **Sớm được thành tựu pháp điều luyện**
> **Đập tan khai thông diệu vô cùng**
> **Năm phương năm bộ giác năm thừa**
> **Tiêu tai như ý hoa sen báu.**

Giảng giải: Câu Chú nầy có tới năm lần Phấn Tra. Phấn Tra nghĩa là "Đập tan" và "Khai thông". Nghĩa là nếu bạn không nghe lời vẫy gọi, thì sẽ đập tan. Khai thông tức là nếu bạn nghe lời vẫy gọi, giữ gìn quy cụ, lại có thể khai phát trí huệ của bạn, tăng trưởng căn lành của bạn. Tại sao nói tới năm lần ? Vì đại biểu cho năm phương: Phương đông Kim Cang bộ, Phương nam Bảo Sinh bộ, Phương tây Liên Hoa bộ, Chính giữa Phật bộ, Phương bắc Yết Ma bộ, năm phương năm bộ nầy giác năm thừa.

"Sớm được thành tựu pháp điều luyện, Đập tan khai thông diệu vô cùng": Đập tan và khai thông chỗ diệu vô cùng vô tận.

"Năm phương năm bộ giác năm thừa": Năm thừa là Bồ Tát thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Thiên thừa, nhân thừa. Chúng sinh năm thừa nầy đều được giác ngộ.

"Tiêu tai như ý hoa sen báu": Tất cả tai nạn đều tiêu diệt, đắc được như ý. Tương lai ngồi hoa sen báu lớn, như như bất động, rõ ràng sáng suốt.

Hôm nay tôi vốn muốn giảng sự tích Lục Tổ, nhưng mỗi ngày tới Vạn Phật Thành, đều có sự an bài, có chương trình Chú Lăng Nghiêm, bằng không tất

cả Thánh chúng của Chú Lăng Nghiêm đều đang đợi, nói: “Sao vẫn chưa giảng Chú Lăng Nghiêm của chúng tôi” ?

377. Ta ha.

Dịch: Gồm có ba nghĩa: Tai ác sớm tiêu. Cát tường mau thành. Công đức viên mãn thành tựu.

Kệ:

Tất cả tai nạn hoá cát tường
Ác chướng đốn tiêu phóng hào quang
Viên thành Bát Nhã Ba La Mật
Phước huệ trang nghiêm thọ vô cương.

Nghĩa là:

Tất cả tai nạn hoá cát tường
Ác chướng sớm tiêu phóng hào quang
Viên thành Bát Nhã Ba La Mật
Phước huệ trang nghiệm thọ miên trường.

Giảng giải: Mỗi bài Chú có nhiều chữ Ta Ha, ý nghĩa là “Cát tường”, “Tiêu tai”, “Thành tựu”. Một khi tụng lên thì không cát tường sẽ biến thành cát tường, thay đổi được nghiệp chướng, thay đổi được tai nạn, thay đổi được cảnh giới của bạn. Câu Ta Ha nầy rất là hữu dụng, không những trừ được một thứ tai nạn, mà còn có thể tiêu trừ được tất cả tai nạn.

Có người nghĩ: “Tôi cũng thường niệm câu Ta Ha nầy, tại sao vẫn hay bị đụng xe”?

- Bạn bị đụng xe có chết không ?

- “Không” !

- Nếu bạn chết rồi, thì đâu có hỏi nữa. Bạn không chết, sao bạn không biết do nhờ sức lực bạn niệm Chú, khiến cho xe bạn bị tan nát mà bạn không bị thương ?

- “Khi tôi đụng xe cũng không niệm !"

- Khi bình thường thì bạn niệm, nên được sự cảm ứng.

- "Bình thường tôi cũng không niệm".

- Hoặc nghe được người khác niệm cũng được sự cảm ứng, giải thoát tai nạn.

- "Nhưng tôi cũng không nghe người khác niệm" !

- Nói cho bạn biết, hoặc khi có người niệm Chú, nhờ sức lực công năng của Chú, khiến cho xe của bạn tan nát mà bạn chẳng bị thương, tiêu tai nạn trong vô hình, diệt tội khổ khi chưa trổ ra. Bạn còn không biết, trong sự yên lặng, nhờ sức lực của Chú khiến cho bạn tiêu tai khỏi tội, mới được mạnh khoẻ sống đến bây giờ, cho nên nói "Tất cả tai nạn hoá cát tường".

"Ác chướng sớm tiêu phóng hào quang": Có lúc người gặp chướng ngại, giống như có ma đến khiến cho bạn khóc, hoặc cười, nằm ngồi không yên, ngồi thiền, hoặc đi kinh hành, thì phiền não hôn trầm. Tóm lại, ngồi cũng không yên, đứng cũng không yên, đi cũng không yên, nằm cũng không yên, trong tâm giống như lửa đốt, kêu la. Người nằm trên giường giống như đầu lọt xuống đất, lật qua lật lại, lật lại lật qua, đều ngủ không được, đều khởi vọng tưởng, đây là nghiệp chướng. Lúc nầy niệm Chú nầy, thì nhờ sức lực của Chú, khiến cho bạn ác chướng sớm được tiêu trừ, phóng đại quang minh.

"Viên thành Bát Nhã Ba La Mật": Tu hành mau tu đạo quả bồ đề, thì sớm sẽ lên được bờ bên kia, viên mãn trí huệ Bát Nhã Ba La Mật, khai phát mỏ trí huệ, đắc được bảo tạng Bát Nhã chân chánh, thì mới có thể **"Phước huệ trang nghiêm thọ miên trường",** phước huệ đều viên mãn, được thọ mạng vô cùng vô tận.

378. Hê hê phấn.

Dịch: Giải thoát tất cả.

Kệ:

Không Như Lai tạng Phật bộ tâm
Giải thoát khai thông chỉ mê tân
Diệu nghĩa nan cùng vô nhai tế
Như ý bảo châu biến hoá thần.

Nghĩa là:

Không Như Lai tạng Phật bộ tâm
Giải thoát khai thông chỉ bờ mê
Diệu nghĩa khó hết không bờ mé
Như y bảo châu biến hoá thần.

Giảng giải: "Không Như Lai tạng Phật bộ tâm": Khi bạn tụng câu Chú nầy, thì tất cả chướng ngại đều chẳng còn nữa. Câu Chú nầy dịch ra là "Không", là "Hư", là "Tận", nương theo ở trước Không Như Lai tạng, Bất Không Như Lai tạng, Không Bất Không Như Lai tạng, hợp lại là tánh Không Như Lai tạng, quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, bất tại vô bất tại, vô tướng vô bất tướng, đây là tâm Chú chính giữa Phật bộ, bộ chủ là Phật Thích Ca Mâu Ni. Bộ chủ Phương tây Liên Hoa bộ là Phật A Di Đà. Bộ chủ phương nam Bảo Sinh bộ là Phật Bảo Sinh. Bộ chủ phương bắc Yết Ba bộ là Phật Thành Tựu. Bộ chủ phương đông Kim Cang bộ là Phật A Súc. Năm bộ chủ, năm phương, năm vị Phật nầy, hàng phục năm đại ma quân của thế giới, từ năm phương đến quản chế thiên ma ngoại đạo.

"Giải thoát khai thông chỉ bờ mê": Bờ giải thoát là tâm không có bờ mé, không bị trói buộc, giải trừ hết tất cả mọi sự chướng ngại, khai thông trí huệ của bạn, chỉ bày bờ mê cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

"Diệu nghĩa khó hết không bờ mé": Nghĩa lý Chú nầy diệu không thể nghĩ bàn, nói không hết được, không có bờ mé, dù có tìm cũng không được bờ mé.

"Như ý bảo châu biến hoá thần": Giống như bảo châu như ý tuỳ tâm mãn nguyện, biến hoá vô cùng, chẳng phải trong sự tưởng tượng của bạn có thể biết được.

379. A mâu ca da phấn.

Dịch: Nguyện của con đều thành tựu.

Kệ:

Ngã nguyện thành Phật độ chúng sinh
Bất Không đức tánh khải mê mông

Bắc phương Yết Ma mãn giác đạo
Nam Mô Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh.

Nghĩa là:

Con nguyện thành Phật độ chúng sinh
Đức tánh chẳng không mở đường mê
Phương bắc Yết Ma mãn giác đạo
Nam Mô Đảnh Thủ Kinh Lăng Nghiêm.

Giảng giải: "Con nguyện thành Phật độ chúng sinh": Câu Chú nầy kinh thiên động địa, quỷ sợ thần hãi, dịch ra là "Nguyện của con đều thành tựu", bất cứ phát nguyện gì, đều sẽ thành tựu. Thành Phật để làm gì? Có phải để hưởng phước? Chẳng phải, thành Phật rồi, lại rộng độ tất cả chúng sinh, độ chúng sinh tức là trách nhiệm của Phật, mà chúng sinh thì chẳng khi nào hết được, cho nên Phật cũng không khi nào thất nghiệp. Nếu chúng sinh độ hết, thì Phật không có việc làm. Chúng sinh độ càng nhiều, thì thành Phật cũng càng nhiều.

"Đức tánh chẳng không mở đường mê": Có một vị Bồ Tát, hiệu là Bồ Tát Bất Không. Chẳng qua ở đây là nói sự phát nguyện chẳng không, phát nguyện gì thì viên mãn nguyện đó, sẽ thành tựu đức hạnh và tánh giác của chính mình, trước hết dùng trí huệ của mình, rồi sau đó giác ngộ chúng sinh chưa giác, mở đường mê tức là chúng sinh chưa hiểu biết.

"Phương bắc Yết Ma mãn giác đạo": Phương bắc là Yết Ma bộ, chúng sinh đầy đủ tất cả phát nguyện, đi trên con đường giác ngộ.

"Nam Mô Đảnh Thủ Kinh Lăng Nghiêm": Xiển minh Chú Lăng Nghiêm là nói rõ Kinh Lăng Nghiêm. Vì có Kinh Lăng Nghiêm, chúng ta mới hiểu được Chú Lăng Nghiêm, cho nên phải cảm tạ Kinh Lăng Nghiêm, phải quy mạng kính đầu **"Đại Phật Đảnh Thủ Kinh Lăng Nghiêm",** bộ Pháp bảo vô thượng nầy.

380. A ba ra đề ha đa phấn.

Dịch: Nguyện không chướng ngại.

Kệ:

Vô tỉ trí quang chiếu đại thiên
Thanh tịnh kiểu khiết tối thắng Thiên
Quang diệm sí thạnh Bảo Sinh bộ
Nam phương Bính Đinh hoá hồng liên.

Nghĩa là:

Trí quang vô tỉ chiếu đại thiên
Thanh tịnh trong sạch trời tối thắng
Quang diệm rực rỡ Bảo Sinh bộ
Phương nam Bính Đinh hoá sen hồng.

Giảng giải: "Trí quang vô tỉ chiếu đại thiên": Câu Chú nầy dịch ra là "Trí quang vô tỉ", đại trí huệ quang không gì so sánh được, chiếu sang ba ngàn đại thiên thế giới.

"Thanh tịnh trong sạch trời tối thắng": Quang minh lại vừa thanh tịnh, vừa trong sạch, cũng là trời tối thắng.

"Quang diệm rực rỡ Bảo Sinh bộ": Phương nam là Bảo Sinh bộ, Phật Bảo Sinh là chủ, quang minh lửa ngọn rất rực rỡ.

"Phương nam Bính Đinh hoá sen hồng": Nói theo ngũ hành, thì phương nam thuộc Bính Đinh lửa, thường ở trong lửa hoá ra sen hồng để giáo hoá chúng sinh.

Hai câu kệ nầy rất nông cạn, tuy nó hình dung sức công năng và nghĩa lý của Chú, phải nghiền ngẫm kỹ càng vị của nó, thì mới có thể tiến lên một bước nữa, minh bạch đạo lý của Chú Lăng Nghiêm.

381. Ba ra bà ra đà phấn.

Dịch: Sở nguyện tuỳ tâm.

Kệ:

Quang minh thọ lượng cập diệu âm
Cứu kính Cực Lạc Di Đà Tôn
Tây phương Liên Hoa bộ khai hiện

Cao đăng thượng phẩm nguyện tuỳ tâm.

Nghĩa là:

Quang minh thọ lượng và diệu âm
Phật Di Đà Cực Lạc cứu kính
Phương tây Liên Hoa bộ khai hiện
Cao đăng thượng phẩm nguyện tuỳ tâm.

Giảng giải: "Quang minh thọ lượng và diệu âm": Câu Chú nầy dịch ra là **"Tuỳ tâm mãn nguyện như ý"**, bao hàm nghĩa lý có ba ngàn: Thứ nhất là quang minh, thứ hai là thọ lượng, thứ ba là diệu âm. Đây là Phật A Di Đà Liên Hoa bộ, quang minh nầy là chỉ vô lượng quang của Phật A Di Đà. Thọ lượng tức vô lượng thọ. Diệu âm tức pháp âm vi diệu của Phật A Di Đà.

"**Phật A Di Đà Cực Lạc cứu kính**": Đây là một pháp môn của Cực Lạc cứu kính, Phật A Di Đà là giáo chủ thế giới Cực Lạc.

"Phương tây Liên Hoa bộ khai hiện": Chú nầy cũng là pháp môn sở khai thuộc về phương tây Liên Hoa bộ.

"**Cao đăng thượng phẩm nguyện tuỳ tâm**": Chúng ta hy vọng mọi người đều tu pháp nầy, tụng trì Chú nầy, cao đăng thượng phẩm, đắc được hoa sen thượng phẩm thượng sinh, tuỳ tâm mãn nguyện, bạn có nguyện gì thì viên mãn nguyện đó.

382. A tố ra.

Dịch: Tập tan A Tu La.

Kệ:

Phá toái Tu La sân khuể si
Háo dũng đấu lang phi thiên thời
Nữ đố nam xú bất đoan chính
Nghiệp báo sở cảm đại tổn thất.

Nghĩa là:

Phá tan Tu La sân hận si

Ham thích đấu tranh chẳng phải trời
Nữ đố nam xấu chẳng đoan chính
Nghiệp báo sở cảm tổn thất lớn.

Giảng giải: "Phá tan Tu La sân hận si": A Tố La và A Tu La, bất quá câu nầy là "Phá tan chú thuật thần thông của A Tu La", phá trừ tâm sân hận, tâm phẫn nộ, tâm ngu si, của Tu La.

"Ham thích đấu tranh chẳng phải trời": A Tu La có phước trời, nhưng không có quyền lực trời, nên gọi là chẳng phải trời (phi thiên), tánh của chúng thích đấu tranh, ở đâu cũng đều muốn làm hoàng đế, đàn áp người khác, đây là bản tánh của A Tu La. Chúng còn gọi là "Vô tửu", tức không có rượu uống, ngày ngày uống rượu say, biến thành Tu La say.

"Nữ đố nam xấu chẳng đoan chính": Nữ A Tu La đa số rất đố kị, nữ A Tu La rất đẹp, còn nam A Tu La thì rất xấu xí, chẳng ai muốn nhìn, thậm chí khi nhìn thấy, thì sẽ hồn bay phách tán. A Tu La hoặc mũi thì dài ở phía trên con mắt, con mắt thì ở dưới lỗ mũi, ngũ quan chẳng đoan chánh, đều chẳng đúng vị trí, hoặc cái miệng và lỗ tai thay đổi vị trí, nói chung rất là xấu xí khó coi. Tại sao bị như thế ?

"Nghiệp báo sở cảm tổn thất lớn": Đều do khi tại nhân địa làm người, thì cứ nổi nóng, sân hận. Bạn xem, khi người nổi nóng chẳng phải là khó coi không ? Nổi nóng nhiều quá thì sẽ biến thành A Tu La xấu xí, ai không muốn làm A Tu La xấu xí, thì đừng nổi nóng, sân hận, tướng mạo sẽ viên mãn đoan chánh xinh đẹp. Hãy xem những người tướng mạo đoan chánh xinh đẹp, đều do đời trước họ tin Phật, lạy Phật, không nổi nóng, đều đối đãi tốt với mọi người, chẳng có tâm sân hận. A Tu La tâm sân rất lớn, chúng ta người học Phật, biết nhân quả nầy, thì nên nhớ đừng có nổi nóng sân hận.

383. Tỳ đà ra.

Dịch: Đại lực trì.

Kệ:

Phi vi Tu La đại lực trì
Chư Phật oai đức hoá cập thời
Bất động giáo chủ hoan hỉ quang

Đông phương kim cang niệm tại từ.

Nghĩa là:

Chẳng phải Tu La đại lực trì
Chư Phật oai đức hoá đúng thời
Đức Phật A Súc hoan hỉ quang
Đông phương Kim Cang làm nhiệm vụ.

Giảng giải: "Chẳng phải Tu La đại lực trì": Tỳ Đà Ra dịch là "Đại lực trì". A Tu La cũng có đại lực, nhưng ở đây chẳng phải là đại lực của A Tu La chi trì. Đây là sức lực của chư Phật, đây là oai đức của chư Phật.

"Chư Phật oai đức hoá đúng thời": Oai đức giáo hoá chúng sinh của chư Phật, cũng chẳng trước, cũng chẳng sau, hợp thời. Chúng sinh đáng được độ, thì Ngài đến độ, chưa đến thời, thì phải chờ đợi, khi thời cơ chín mùi, thì mới đến độ chúng sinh.

"Bất Động giáo chủ hoan hỉ quang": Giáo chủ cõi đông phương thế giới Lưu Ly, là Phật A Súc Hoan Hỉ Quang, còn gọi là Phật A Súc, còn gọi là Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật.

"Đông phương Kim Cang làm nhiệm vụ": Vị Phật nầy suất lãnh bộ chúng phương đông Kim Cang bộ, khi bạn tụng câu Chú nầy, thì các Ngài sẽ chấp hành nhiệm vụ mà thuở xưa các Ngài đã phát nguyện.

384. Ba ca phấn.
Dịch: Tôn thắng.
Kệ:

Thù thắng diệu hảo Phật đảnh tôn
Tam thập nhị tướng độ quần luân
Nhất thiết như ý tuỳ tâm hiện
Vạn sự hanh thông chỉ mê tân.

Nghĩa là:

Phật đảnh tôn thù thắng tốt đẹp

Ba mươi hai tướng độ chúng sinh

Tất cả như ý tuỳ tâm hiện

Vạn sự hanh thông chỉ bờ mê.

Giảng giải: "Phật đảnh tôn thù thắng tốt đẹp": Câu Chú nầy dịch là "Tôn thắng". Pháp thân của Phật thù thắng tốt đẹp, Chú Lăng Nghiêm là hoá Phật trên đảnh nói, cho nên nói Phật đảnh tôn.

"Ba mươi hai tướng độ chúng sinh": Phật có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Tại sao Phật có ba mươi hai tướng ? Phật là vô tướng, cần ba mươi hai tướng để làm gì ? Sao lại có tám mươi vẻ đẹp ? Nếu Ngài còn nghĩ về cái đẹp, thì đâu có khác gì với phàm phu chúng ta? Chẳng phải, tuy Phật có ba mươi hai tướng, tướng mà bất tướng, vô tướng vô sở bất tướng, tại phần chúng sinh thấy có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Tại bản thể của Phật, tức là một đại quang minh tạng, quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, vô tướng vô sở bất tướng, cho nên có "Ba mươi hai tướng độ chúng sinh", là vì độ chúng sinh mà thị hiện có những tướng tốt quang minh nầy, khiến cho chúng sinh nghĩ hâm mộ, thích ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm của Phật, tự mình cũng nghĩ muốn được những tướng tốt trang nghiêm nầy, do đó bèn phát tâm tu hành. Chúng sinh bao quát hết tất cả phi tiềm động thực, noãn thai thấp hoá, tất cả chúng sinh. Phàm là có khí huyết, đáng được độ thì Phật mới thị hiện ba mươi hai tướng.

"Tất cả như ý tuỳ tâm hiện": Cảnh giới của Phật tuỳ tâm sở hiện, thảy đều mãn nguyện, trong tâm của bạn có gì, thì hiện ra cái đó.

"Vạn sự hanh thông chỉ bờ mê": Như vậy đều hanh thông viên mãn thành tựu, chẳng có sự việc nào không tốt. Chư Phật thường ở tại thế gian chỉ bày cho chúng sinh thoát khỏi con đường mê muội.

Chúng sinh thì thường lưu chuyển ở trong điên đảo mộng tưởng, cho nên mới có sợ hãi, có mộng tưởng, có điên đảo. Nếu lìa khỏi sự sợ hãi mộng tưởng điên đảo nầy, thì đắc được cứu kính Niết Bàn. Sự tốt nhất trên đời là tu đạo, nhưng rất ít người tu hành, trong một vạn người thì có một vạn người không tu hành, thật là kỳ lạ ! Danh lợi việc nhỏ ai cũng thích, sinh tử việc lớn chẳng ai màng. Thanh tịnh là phước chẳng ai hưởng, phiền não thị phi ai cũng tham. Bạn xem có kỳ lạ hay không !

385. Tát bà đề bệ tệ phấn.

Dịch: Hàng phục tất cả chúng Thiên thần.

Kệ:

> **Dục thiền chánh ma phàm ngoại thiên**
> **Thánh nhân quân thần chủ bạn liên**
> **Văn Chú hàng phục giai khâm kính**
> **Hộ trì Tam Bảo phước huệ miên.**

Nghĩa là:

> **Trời dục thiền ma phàm ngoại đạo**
> **Thánh nhân quân thần chủ bạn liền**
> **Nghe Chú hàng phục đều cung kính**
> **Hộ trì Tam Bảo phướng huệ tăng.**

Giảng giải: Câu nầy hàng phục tất cả chư Thiên. Trời có rất nhiều tầng trời, thông thường biết đến có trời Ba Mươi Ba, đây là tầng thứ hai của dục giới, đông tây nam bắc đều có tám trời, thêm ở giữa, cộng thành Ba Mươi Ba. Trời phân làm ba cõi: Dục giới, sắc giới, vô sắc giới.

"Trời dục thiền chánh ma phàm ngoại": Trời dục là chỉ trời dục giới, thiền là chỉ trời Tứ Thiền. Trời Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền. Lại có chánh Thiên, lại có chỗ của thiên ma ở, trời phàm phu ngoại đạo và trời Thánh nhân ở.

"Thánh nhân quân thần chủ bạn liền": Trời cũng có Thiên chủ trời Ba Mươi Ba thống nhiếp chư Thiên, để thưởng phạt thiện ác nhân gian, có Thiên chủ bốn trời.

"Nghe Chú hàng phục đều cung kính": Khi chư Thiên nghe Chú nầy, thì đều hàng phục, lão lão thật thật giữ quy cụ, nghe sự sai bảo, cung kính tôn trọng Chú, hộ trì Tam Bảo, quy mạng cung kính.

"Hộ trì Tam Bảo phước huệ tăng": Họ ủng hộ Tam Bảo, lại một lòng tu đạo, dũng mãnh tinh tấn, thì tự nhiên phước huệ sẽ ngày càng tăng trưởng.

386. Tát bà na già tệ phấn.

Dịch: Hàng phục tất cả chúng rồng độc.

Kệ:

Nhất thiết long chúng giai triều củng
Thiện độc thiên địa quyến thuộc thân
Cải tà quy chánh tu chư kỷ
Lập công tinh tấn quả tự thành.

Nghĩa là:

Tất cả chúng rồng đều chắp tay
Khéo độc trời đất quyến thuộc thân
Cải tà quy chánh tự tu hành
Lập công tinh tấn quả sẽ thành.

Giảng giải: "Tất cả chúng rồng đều chắp tay": Đây là nói về tất cả chúng rồng. Chắp tay nghĩa là hàng phục. Rồng có rồng thiện, rồng ác. Rồng thiện là chỉ Thiên long bát bộ hộ pháp thiện thần, chúng hộ trì đạo tràng, trợ giúp vạn vật, đối với người không có hại, thường thường bảo hộ người. Rồng ác là chỉ rồng độc, chuyên môn hại người, chúng hay phun độc, khiến cho người sinh ra đủ thứ quái bệnh.

Đương thời Lục Tổ Đại Sư ở tại Tào Khê Chùa Nam Hoa tu hành, thì có một con rồng độc ở trong đầm. Rồng độc đó thường nhiễu loạn người tu hành, gây phiền phức cho người tu. Có khi hoá thân làm Thiên chủ nói chuyện với người tu hành rằng: "Ngươi hãy mau rời khỏi Chùa Nam Hoa, chỗ nầy chẳng phải là đạo tràng chân chánh, là đạo tràng giả, chỗ nầy cứ hại người, nói là Lục Tổ, trên thật tế chỉ là gạt người". Con rồng độc đó chuyên môn phá hoại đạo tràng Chùa Nam Hoa. Nếu ai chẳng dụng công tu hành thì chẳng có vấn đề gì, nếu mà dụng công tu hành, thì có đủ thứ cảnh giới phát hiện, chẳng phải nhìn thấy Phật đến, thì là Bồ Tát thị hiện, kêu bạn đừng tu hành ở Chùa Nam Hoa, Chùa Nam Hoa chẳng phải là đạo tràng tốt, nếu bạn muốn thành tựu đạo nghiệp, thì nên đi đến chỗ khác. Nó phá hoại đạo tràng như thế, nhiều năm trôi qua, Lục Tổ cũng không để ý đến nó. Những người tu hành nửa thật nửa giả, chẳng chịu được sự khảo nghiệm đều bỏ đi hết, nói: "Tại chỗ nầy ở không được, đạo tràng nầy không thể tu hành". Người tu

đến thì rồng độc làm mọi cách cho họ bỏ đi, khiến cho đạo tràng ngày càng giảm bớt người tu hành.

Một ngày nọ, Lục Tổ Đại Sư thật không chịu đựng được nữa, Ngài biết con rồng độc tác quái, bèn đi đến gặp nó và nói cười với nó. Quả nhiên con rồng độc đó cũng không sợ Lục Tổ Đại Sư. Thấy Ngài đến bèn hiển thần thông, hiện ra thân lớn trùm che đầy khắp đầm nước.

Lục Tổ Đại Sư nói: "Ta biết ngươi có chút thần thông, nhưng người chỉ biết hiện thân lớn, ta không tin người có thể hiện được thân nhỏ"!

Rồng độc nghe nói như vậy, lập tức ẩn thân lớn, hiện ra thân nhỏ, lượn tới lượn lui trên mặt nước.

Lục Tổ Đại Sư lại nói: "Ngươi có chút bản lãnh, hiện được thân lớn, thân nhỏ, nhưng ngươi không dám nhảy vào trong bình bát của ta".

Rồng độc nghe nói như vậy, lập tức nhảy vào trong bình bát của Lục Tổ Đại Sư. Nhưng nhảy vào rồi ra không được! Lục Tổ Đại Sư bèn thuyết pháp cho nó nghe, con rồng đó nghe pháp hiểu và được giải thoát. Tuy là rồng độc, được Lục Tổ Đại Sư giáo hoá, cũng đắc được giải thoát.

"Khéo độc trời đất quyến thuộc thân": Rồng cũng chẳng phải là một loại, có Thiên long, địa long, hải long, rồng trong hư không, rồng vàng, rồng bạc, rồng lửa, rồng nước, rồng xanh, rồng trắng, rồng vàng, rất nhiều đủ loại, chỉ mỗi một loại, lại có thể phân ra vô cùng vô tận nhiều loại. Rồng có quyến thuộc của rồng, có rồng con, rồng cháu, giống như sinh vật trong biển, cá, tôm, cua v.v… đều là quyến thuộc của Long vương.

Rồng từ đâu đến? Tôi đã từng nói qua, trước kia khi chúng làm người, thì tánh tình vội vàng, làm gì cũng đều muốn nhanh, làm gì cũng giống như trận gió bão. Đi bộ cũng đi nhanh như gió, làm việc thì phải nhanh chóng mau lẹ, một chút định lực cũng không có, nhưng có dũng khí, gì cũng dám làm. Khi làm người, hoặc không làm thì gì cũng không làm, một khi làm thì gì cũng đều muốn làm, giống như rồng lúc lên trời, lúc dưới đất. Nếu các vị không nhận thức loại người nầy, tôi có thể ví dụ cho các vị thấy: Giống như vị đệ tử nọ, bạn thấy cô ta ngồi tại đó, giống tựa như có thần thông, nhưng chẳng có một chút an ổn nào, chẳng có định lực.

Khi rồng làm người thì cũng giống như thế, thừa cấp giới hoãn, thích tu pháp đại thừa, ngày đêm sáu thời luôn tinh tấn, nhưng chẳng giữ giới luật,

tuỳ tiện mắng chửi người, tuỳ tiện nổi giận, tuỳ tiện phạm giới, tuỳ tiện không giữ quy cụ, cô ta cảm thấy trì giới rất là bình thường, chỉ cần mình tinh tấn dũng mãnh, tu hành cho tốt là đủ rồi, còn những việc khác không cần! Xem chuyện khai trai phá giới là chuyện nhỏ, xem nó chẳng có việc gì to tác. Vì "thừa cấp" nên có thần thông, vì "giới hoãn" nên đoạ làm súc sinh thân rồng, hai thứ quả báo. Các vị phải coi chừng, không thể tuỳ tiện đi sai đường, quay lại thì không dễ dàng!

"Cải tà quy chánh tự tu hành": Tâm sân hận của rồng rất nặng, đây là chỗ tà của rồng, hiện tại sửa đổi tu hạnh từ bi tức là quy chánh. Nói đến chánh tà, chẳng phải làm những việc cổ quái mới gọi là tà, mà làm những việc không hợp với chánh pháp tức là tà. Có thể cải tà quy chánh thì có biện pháp, tội lỗi dù có nhiều bao nhiêu, một khi biết sám hối thì sẽ tiêu trừ, đừng cứ hướng bên ngoài tìm cầu, mà là phải tự mình tu.

"Lập công tinh tấn quả tự thành": Thường thường phải lập công, lập đức, làm việc chân thật, làm việc thiện không cần cho người biết. Đừng cứ biểu hiện công phu trước mặt người khác, phải làm một cách chân thật. Nhìn thấy sư phụ đến, thì mau mau cầm chổi quét sân, hoặc giả bộ làm việc, khi sư phụ đi rồi thì không làm. Làm việc chẳng phải để cho người khác thấy, phải đem tâm chân thành ra làm, làm việc thật thì đừng tìm cầu danh lợi. Bạn chỉ dụng công phu ở ngoài da, làm cho người khác xem, thì bạn cứ dụng công phu ở ngoài da, cho người khác xem. Nếu Phật thấy bạn làm như thế, thì bạn làm sao đây?

Phải thật lập công, thật tinh tấn, làm việc chứ chẳng phải so sánh hơn kém với người khác, mà là làm điều nên làm, chứ chẳng phải chạy theo hơn thua với người khác, thấy người dụng công lạy ở đó, mình cũng mau chạy đến lạy mấy lạy, kêu người nhìn mình cũng đang tu hành. Thấy người khác chẳng lạy, thì mình cũng đi ngủ! Chẳng phải như thế, phải tự mình sung thực đức hạnh của mình, cung hành thực tiễn, lão lão thật thật mà làm, đừng có cứ làm một cách giả dối.

387. Tát bà dược xoa tệ phấn.

Dịch: Hàng phục tất cả quỷ thần dũng mãnh.

Kệ:

Dũng mãnh quỷ thần đại lực tinh
Phi hành biến hoá thiện ngũ thông
Nam nữ quyến thuộc tận hàng phục
Đồng quy Ma Ha Bát Nhã môn.

Nghĩa là:

Quỷ thần dũng mãnh đại lực tinh
Phi hành biến hoá có ngũ thông
Nam nữ quyến thuộc hàng phục hết
Đồng vào môn Ma Ha Bát Nhã.

Giảng giải: "Quỷ thần dũng mãnh đại lực tinh": Dược Xoa, hay còn gọi là Dạ Xoa, còn gọi là Tỳ Xá Già. Cưu Bàn Trà, còn gọi là La Sát, những tên nầy đều là một loại. Loại quỷ nầy còn gọi là quỷ mau chóng, chúng hành động rất mau chóng, phân ra gồm có phi hành Dạ Xoa, địa hành Dạ Xoa, không hành Dạ Xoa có thể bay lên trời. Quỷ La Sát khéo hại người, ở trước tôi đã từng giảng qua chúng chuyên môn hút tinh khí của con người. Người tu hành mà không cẩn thận, nghĩ tưởng bậy bạ, thì sẽ bị quỷ hút tinh khí, cướp lấy đi bảo bối của bạn. Quỷ Cưu Bàn Trà, còn gọi là quỷ Úng Hình, tựa như đông qua, gọi là quỷ Đông Qua. Có khi người nằm mộng bị bóng đè, hoặc gọi là ma đè, trong tâm biết rõ ràng, nhưng nói không ra lời, cũng không thể cử động được, cảm thấy có vật gì đó đè trên thân mình, đây là bị quỷ Cưu Bàn Trà, loại quỷ nầy đa số hại người, lợi người thì rất ít.

Chúng có thể dời núi lấp biển, có thể biến hoá thế giới, sức thần thông không nhỏ, lại gọi là quỷ thần dũng mãnh. Loại quỷ nầy không nói đạo lý, thích đấu tranh. Bạn có ác chăng? Chúng càng ác hơn bạn! Bạn có lợi hại chăng? Chúng càng lợi hại hơn bạn. Thật là A Tu La thành tánh, đấu tranh kiên cố, rất là hung tợn. Yêu ma quỷ quái, đại lực quỷ thần đều thuộc về loại nầy.

"Phi hành biến hoá khéo ngũ thông": Chúng bay đi tự tại, thần thông bản lãnh của chúng rất lớn như Bồ Tát, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa; trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, trong hư không có thể nhảy múa, hoặc nằm ngủ, rất là tuỳ tiện. Đây tức là sức lực của ma quỷ, sức lực của quỷ thần dũng mãnh.

Nếu người tu hành mà tham thần thông, thì rất dễ vướng vào loại ma quỷ nầy, một khi vướng vào rồi, thì nghĩ tưởng bậy bạ, ăn nói hàm hồ, không biết hổ thẹn. Như vậy làm cách nào để không vướng vào ma quỷ ? Phải giữ giới luật, giữ quy cụ, có hộ giới thiện thần bảo hộ, thì ma quỷ không có cách gì. Bất cứ vị nào có thứ tâm tham nầy, tham thần thông, tham đủ thứ cảnh giới, đây đều là bị tẩu hoả nhập ma, khiến cho bạn chẳng có trí huệ chân chánh, hay nổi giận. Đây đều là bị đại lực quỷ thần chi phối. Hôm nay kêu bạn uống chút nước tiểu, ngày mai kêu bạn ăn chút phân, hoặc cứ làm những việc phạm giới, làm những việc không nên làm. Vì chúng muốn bạn không giữ giới luật, thì chúng sẽ được tiện, một khi được tiện, thì chúng sẽ nhiếp lấy linh hồn của bạn, bạn trở thành quyến thuộc của chúng, thì thế lực của chúng sẽ thêm lớn.

Cho nên tu đạo sai một ly đi ngàn dặm, vì một niệm không minh bạch, thì sẽ lạc vào quyến thuộc của ma vương. Ma vương cũng hay phi hành biến hoá, có ngũ thông, có thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông, nhưng chẳng có lậu tận thông, vẫn còn lưu chuyển trong luân hồi. Người tu đạo nghe trong không có người nói chuyện với họ, thì cho rằng: "Bây giờ tôi đã khai ngộ rồi" ! Đó là bạn khai quỷ ngộ, bạn sẽ làm ma quỷ.

"Nam nữ quyến thuộc hàng phục hết": Nam nữ ở đây, chẳng phải là chỉ nam nữ thế gian chúng ta, là chỉ quyến thuộc của ma vương, ma nam ma nữ, ma con ma cháu. Khi bạn niệm câu Chú nầy, thì những quỷ thần đại lực dũng mãnh nầy đều hàng phục.

"Đồng vào môn Ma Ha Bát Nhã": Cùng nhau trở về môn đại trí huệ, đều sinh ra đại trí huệ.

388. Tát bà kiền thát bà tệ phấn.

Dịch: Hàng phục tất cả chúng âm nhạc.

Kệ:

Hàng phục nhất thiết chúng âm nhạc
Ti trúc quản huyền mộc thạch kim
Thiên chủ tụ hội hương vạn lý
Lai phó thịnh diên ca vô cùng.

Nghĩa là:

Hàng phục tất cả chúng âm nhạc
Tơ trúc quản huyền mộc thạch kim
Thiên chủ tụ hội hương vạn dặm
Đến dự tiệc ca hay vô cùng.

Giảng giải: Tệ Phấn nghĩa là "Hàng phục", Càn Thát Bà Vương là Thần nhạc, là một trong Thiên long bát bộ, còn gọi là Thần ngửi hương. Khi Ngọc Hoàng muốn nghe âm nhạc, thì gọi chúng đến. Làm thế nào để gọi chúng đến ? Những vị Thần nhạc nầy, có một thứ khứu giác rất đặc biệt, khi ngửi được mùi hương, thì dù ở xa bao nhiêu, cũng đều phải đến cho mau. Do đó lại gọi là Thần ngửi hương. Càn Thát Bà mặt tựa giống như người, nhưng trên đầu có một cái sừng.

"Hàng phục tất cả chúng âm nhạc": Tấu âm nhạc nầy, nhảy nhảy nhót nhót đều là những người không lão thật. Hiện tại làm Thần rồi, tập khí vẫn không thay đổi, vẫn nhảy nhót, vừa ca vừa múa, một mặt thổi tấu, một mặt đánh trống.

"Tơ trúc quản huyền mộc thạch kim": Trong Tam Tự Kinh có nói đến tám âm đó là: Kim, thạch, thổ, cách, tơ, mộc, bào, trúc, đều là nhạc khí. Trúc là trúc quản, là ống sáo, có nhiều loại ống sáo. Nói đến âm nhạc tôi không rành, chỉ biết tên thôi, chẳng biết chơi như thế nào, nên không thể nói tỉ mỉ được.

"Thiên chủ tụ hội hương vạn dặm": Thiên chủ ở tại đó chiêu tập rằng: "Gia Tô đến nha ! Thánh mẫu đến nha ! Đến đây khai hội". Khi Gia Tô đến, thì nghe được tiếng âm nhạc mê mê hồ hồ, tựa như uống rượu say. Thánh mẫu đến nghe tiếng âm nhạc, thì những gì cũng đều quên hết, cũng không nhận ra được Gia Tô, bèn nói "Who are you" ? Gia Tô nói: "Tôi là tôi, bà là bà" ! Ai cũng chẳng phải ai, bạn xem đó là tại sao ? Vì bị âm nhạc mê hoặc, bị những nhạc Thần đó mê hoặc. Thiên chủ tụ hội cũng chẳng phải chỉ một người, hai người, mà là có vô lượng vô biên Thần nhạc cùng tụ hội. Khi chúng tấu âm nhạc lên, thì khiến cho người không ăn cũng không biết đói, không mặc y phục cũng không biết lạnh, không ngủ cũng không cảm

thấy mệt, có sức lực lớn như vậy. Cho nên bạn có muốn đi nghe chăng ? **"Muốn đi thì đi, chỉ là sợ không trở lại thôi",** như vậy thì đừng đi.

"Đến dự tiệc ca hay vô cùng": Mọi người đều đến dự lễ hội, một khi khởi xướng thì mấy trăm năm, chẳng giống như nhân gian chỉ cuối đêm là tan hội, vì ở trời Tứ Thiên Vương một ngày một đêm, thì ở nhân gian là năm mươi năm, trời Đao Lợi một ngày một đêm, thì ở nhân gian là một trăm năm, chẳng phải như ở nhân gian, âm nhạc trên trời lợi hại như thế.

389. Tát bà bổ đơn na tệ phấn.

Dịch: Tất cả quỷ đến khen ngợi lễ bái.

Kệ:

Tinh thiên cấu uế xú ngạ quỷ
Thường xứ nhiễm ô thỉ niệu đôi
Tật đố tạo thử bất tịnh nghiệp
Kim ngộ linh văn thoát luân hồi.

Nghĩa là:

Ngạ quỷ thối tanh hôi dơ bẩn
Thường ở đống phân tiểu nhiễm ô
Đố kị tạo nghiệp bất tịnh nầy
Nay ngộ linh văn thoát luân hồi.

Giảng giải: Tát Bà nghĩa là "Tất cả", Bổ Đơn Na tức là "Ngạ quỷ thối", vừa thối, vừa đói, cứ ăn đại tiện, vì thật là quá đói. Tại sao làm loài ngạ quỷ nầy ? Vì quá khứ tạo ra một thứ nghiệp đố kị ghen ghét. Ghen ghét người khác tu đạo, đạo hạnh cao hơn họ, đạo đức cao hơn họ, học vấn giỏi hơn họ, bất cứ người khác như thế nào, họ đều đố kị ghen ghét, do đó biến thành ngạ quỷ thối, càng thối thì càng đố kị, mà càng đố kị thì càng thối. Thối vẫn không khẩn cấp, lại đói đến nỗi không có một chút gì để ăn.

"Ngạ quỷ thối tanh hôi dơ bẩn": Tại sao phải đoạ làm ngạ quỷ như vậy ? Kỳ thật, chính mình cũng không muốn làm, chỉ là một chút một chút nghiệp tạo mà thành, không muốn làm cũng không được, do đó hằng ngày

sống với sự tanh hôi dơ bẩn, lâu dần thì không còn nghe hôi thối nữa, sống một cách tự nhiên. Giống như mùi tanh của cá, mùi hôi của dê, dơ bẩn không sạch sẽ, khiến cho người nhìn thấy thì muốn nôn. Tại sao như thế ? Vì **"Thường ở đống phân tiểu nhiễm ô**", chúng ở chỗ hầm phân, nước tiểu, ở đó làm thực nghiệm hoá học, xem thử mình có hợp nhất với những thứ đó không. Ở chỗ đó nghiên cứu khoa học, dùng phân nước tiểu để nghiên cứu pháp bảo. Chúng toả ra mùi hôi thối, thối không thể ngửi được, khiến cho người phải nôn. Tại sao phải đến nông nỗi nầy ?

"Đố kị tạo nghiệp bất tịnh nầy": Nghiệp của chúng là đố kị ghen ghét, trước kia chẳng phải tôi đã giảng qua rồi chăng, nếu ai đố kị thì sẽ biến thành dòi bọ trong hầm phân chăng ? Dòi bọ trong hầm phân tức là ngạ quỷ thối, nhưng các vị nhất định không tin, nhất định muốn thử xem, nói: "Sư phụ nói như vậy, đáo để như thế nào, để tôi làm hoá học thực nghiệm trước". Bạn không ngại hãy đi thử nghiệm, đợi bạn thử nghiệm rồi thì sẽ biết.

"Nay gặp linh văn thoát luân hồi": Linh văn tức là Chú Lăng Nghiêm, siêu độ được ngạ quỷ thối, thoát khỏi sáu nẻo luân hồi.

390. Ca tra bổ đơn na tệ phấn.

Dịch: Tất cả quỷ đều quy kính.

Kệ:

Tán lễ quy kính Thiên Trung Thiên
Hàng phục kỳ xú quỷ vương tiên
Mật ngữ chân ngôn thông pháp giới
Cải ác dời thiện hoán tân nhan.

Nghĩa là:

Khen lễ quy kính Thiên Trung Thiên
Hàng phục quỷ vương tiên thối lạ
Mật ngữ chân ngôn thông pháp giới
Cải ác làm lành thay mặt mới.

Giảng giải: "**Khen lễ quy kính Thiên Trung Thiên**": Loại ngạ quỷ nầy lợi hại hơn so với loại ngạ quỷ trước, ở trước chỉ là thối bình thường, loại ngạ

quỷ nầy đặc biệt thối, thối đến nỗi không thể tưởng tượng được, khiến cho ai ngửi được, nếu không chết thì đầu óc cũng hôn mê, lợi hại như thế. Câu Chú nầy hay hàng phục quỷ thối kỳ lạ, khi bạn tụng lên, thì chúng không có cách chi toả ra mùi thối, vì đã bị hàng phục. Hàng phục rồi thì bèn khen ngợi Phật. Khen là miệng khen, lễ là thân lễ, trong tâm quy kính tức ý nghiệp, thân tâm lễ kính, trong ngoài nhất chí. Thiên Trung Thiên là một danh hiệu khác của Phật.

"Hàng phục quỷ vương tiên thối lạ": Chú nầy hay hàng phục tà tiên thối không thể ngửi được, tại sao?

"Mật ngữ chân ngôn thông pháp giới": Vì thứ mật ngữ chân ngôn nầy, chẳng những hay hàng phục được quỷ thối kỳ lạ nầy, mà còn hàng phục được hết thảy quỷ thối lạ của pháp giới, tuỳ ý chúng đều có thể "Cải ác làm lành thay mặt mới", sữa lỗi làm mới, không làm các điều ác, làm các điều lành, mặt mày của quỷ cũng đổi thành bộ mặt từ bi của Bồ Tát. Do đó, cũng là cái miếu đó, nhưng chẳng phải thần đó, trước kia là quỷ vương, bây giờ là Bồ Tát. Cho nên các vị nên nhớ, đừng có đố kị ghen ghét người khác. Người ta có đạo đức, có học vấn, có tu hành hơn mình, thì mình nên tuỳ hỉ khen ngợi họ mới đúng, đừng có có tâm đố kị ghen ghét họ.

391. Tát bà đột lang chỉ đế tệ phấn.

Dịch: Hàng phục các ma.

Kệ:

> **Nhất thiết ma chúng hại sinh linh**
> **Tăng già thế lực quyến thuộc hưng**
> **Thử Chú tụng trì tức hàng phục**
> **Hư không pháp giới khánh khang bình.**

Nghĩa là:

> **Tất cả chúng ma hại sinh linh**
> **Thế lực Tăng già quyến thuộc hưng**
> **Tụng trì Chú nầy liền hàng phục**
> **Hư không pháp giới đều yên bình.**

Giảng giải: Câu Chú nầy hay hàng phục tất cả ma quỷ, hình dáng ma quỷ không nhất định, chúng có thể thiên biến vạn hoá, để nhiễu loạn người tu đạo. Định lực của bạn không đủ, thì sẽ bị cảnh giới chuyển, bị nhiễu loạn, tẩu hoả nhập ma. Ví như bạn đang dụng công tu hành, hốt nhiên có người nói với bạn, lời nói ra đều rất linh nghiệm, ví như "Ngày mai anh của bạn sẽ sinh bệnh, ngày mốt em trai của bạn lại bị trúng gió, hoặc là trong nhà của bạn có người nào đó lại bị tai nạn". Nói với bạn những chuyện tốt, cũng nói với bạn những chuyện xấu. Tại sao lại nói với bạn ? Vì chúng muốn nhìn xem bạn có bị động hay không, xem bạn có tâm tham hay không, có tâm ích kỷ, tâm chấp trước hay không ? Cho nên nói:

"Tất cả là khảo nghiệm
Xem bạn làm thế nào
Trước mắt mà không biết
Phải luyện lại từ đầu".

Nếu bạn không nhận thức được cảnh giới, biết sai lầm rồi, thì phải sửa đổi làm lại từ đầu. Do đó người tu hành bất cứ nghe âm thanh gì, thấy được cảnh giới gì, cũng đừng động tâm. Cảnh giới, âm thanh, đều là vật từ bên ngoài đến, cầu pháp ngoài tâm là ngoại đạo, chỉ là vướng ma mà thôi. Phải:

"Mắt thấy hình sắc bên trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay".

Đừng bị vật bên ngoài làm giao động, đừng bị cảnh giới lay chuyển, đây là chứng được Sơ quả. Không bị mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu thức lay động, tức là hàng phục được sáu tên tặc, cho nên bài kệ nói: "Tất cả chúng ma hại sinh linh", chúng thấy người tu hành buông bỏ chẳng đặng, đố kị bạn tu hành, đều muốn tìm các phương pháp để trở ngại bạn. Cho nên đừng cho rằng có người nói chuyện với bạn là cảnh giới tốt, hoặc thấy Phật, thấy hoa, hoặc thấy hào quang là cảnh giới tốt. "**Phàm hết thảy tướng đều là hư vọng, nếu thấy các tướng chẳng phải tướng, tức thấy Như Lai".** Đứng có tâm tham như thế ! Cứ tham cảnh giới tốt, tham trước âm thanh, căn bản tức là sai lầm.

Làm thế nào mới có thể thành đạo ? Đạo là trong tự tánh của mình hiện ra, chẳng phải do bên ngoài đến, cũng chẳng phải bên ngoài có người nói với bạn, có người nói với bạn đều là giả, tại sao bạn phải nghe lời họ ?

Đây đều là cảnh giới của ma. Ma quỷ ngàn biến vạn hoá, bạn hoan hỉ người nầy chăng ? Chúng biến thành người nầy để dụ dỗ bạn. Bạn chán ghét người đó chăng ? Chúng liền biến thành người đó, để khiến cho bạn nổi nóng, kỳ kỳ quái quái, đủ thứ màu sắc, nhiều nói không hết được ! Tại sao chúng như vậy, câu sau sẽ giải thích.

"Thế lực Tăng già quyến thuộc hưng": Nếu chúng làm cho bạn người tu hành điên đảo, mất đi sự sáng suốt, tẩu hoả nhập ma, thì bạn sẽ đi theo chúng, biến thành quyến thuộc của ma, thì thế lực của chúng sẽ tăng thêm. Lúc đó lũ ma sẽ đều đến chúc mừng nói "Bạn đây là đại ma vương, lão đại ca của chúng ma, chúng ta cùng nhau ủng hộ bạn, bạn có thể bắt sống người tu đạo nầy". Cho nên là thế lực Tăng già, khiến cho quyến thuộc của chúng hưng long, đó là nguyên nhân ma đến nhiễu loạn bạn.

Người của Vạn Phật Thánh Thành, nếu giữ được không tham, không tranh, không mong cầu, không ích kỷ, không lợi mình, không nói dối, giữ được sáu điều nầy, thì ma gì cũng không hại được bạn. Chúng dùng sắc đẹp đến dụ dỗ bạn, bạn không tham, cho đến dùng vàng bạc, dùng tất cả tất cả danh lợi đến dụ hoặc bạn, bạn kiên quyết không tham, thì chúng chẳng có cách gì hại bạn được. Tại sao bạn vướng ma ? Vì bạn còn tâm tham, chúng biết bạn còn chút nầy chưa buông bỏ đặng, chúng từ chỗ nầy mà tấn công bạn. Nếu bạn buông bỏ được hết mọi thứ, xem tất cả đều là: Khổ, không, vô thường, vô ngã, thì ma vương chẳng có cách gì.

"Tụng trì Chú nầy liền hàng phục": Một khi bạn tụng Chú nầy, thì bất cứ ma vương gì cũng đều lão thật, bị hàng phục.

"Hư không pháp giới đều yên bình": Tận hư không khắp pháp giới đều bình an, đều chẳng có vấn đề gì.

392. Tát bà đột sáp tỷ lê.

Dịch: Hàng phục các ác.

Kệ:

Hàng phục chư ác quỷ quái tinh
Vô động giải thoát tịch diệt hạnh
Vạn thiên yêu tà đồng thụ thủ
Cấp tu khoái độ chế độc trùng.

Nghĩa là:

Hàng phục các ma quỷ yêu quái
Bất động giải thoát hạnh tịch diệt
Ngàn vạn yêu tà đều vâng lời
Chóng tu mau độ chế trùng độc.

Giảng giải: "Hàng phục các ma quỷ yêu quái": Hàng phục lang sói hổ báo sư tử các thú dữ, những mãnh thú rất hung ác nầy, một khi thấy người là muốn ăn thịt. Ác quỷ yêu quái, lị mị vọng lượng cũng rất là ác.

"Bất động giải thoát hạnh tịch diệt": Pháp bất động giải thoát là gì ? Tức là Chú Lăng Nghiêm. Nếu hay tu pháp bất động, pháp giải thoát, hạnh tịch diệt nầy, thì "Ngàn vạn yêu tà đều vâng lời», bất cứ có bao nhiêu yêu ma quỷ quái, đều lão lão thật thật, nghe lời giữ gìn quy cụ.

"Chóng tu mau độ chế trùng độc": Mau tu một chút, mau độ tất cả chúng sinh, chế phục được tất cả trùng độc. Ít nhất trên thân thể của chúng ta, có ba con đại trùng độc đó là: Tham, sân, si. Nếu chế phục được những con độc trùng nầy, thì độc trùng bên ngoài cũng chẳng còn nữa.

393. Hất sắc đế tệ phấn.

Dịch: Có ba nghĩa: Không sinh, tịch diệt, than thở.

Kệ:

Vô sinh vô diệt vô khứ lai
Đại tạo đại hoá đại siêu tai
Ta thán ưu sầu tâm não loạn
Văn tụng chân ngôn tiếu khai hoài.

Nghĩa là:

Không sinh không diệt không đến đi
Đại tạo đại hoá đại siêu tai
Than thở lo buồn tâm não loạn
Nghe tụng Chú nầy vui hoan hỉ.

Giảng giải: "Không sinh không diệt không đến đi": Câu Chú nầy dịch là "Vô sinh", "Tịch diệt". Không sinh mà chẳng không sinh, không diệt mà chẳng không diệt, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi.

"Đại tạo đại hoá đại siêu tai": Là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chẳng phải phàm phu có thể dò lường được.

"Than thở lo buồn tâm não loạn": Câu Chú nầy dịch là "Vô sinh", "Tịch diệt". Không sinh mà chẳng không sinh, không diệt mà chẳng không diệt. Câu Chú nầy còn dịch ra là "Than thở", người nầy thường sầu muộn chẳng vui. Tại sao? Vì tâm tình không vui vẻ, con quỷ bi ai khổ não liền đến trợ giúp bạn sầu lo, sợ hãi, giúp cho bạn không có định lực, giúp bạn đoạ lạc. Khiến cho trong tâm của bạn phiền muộn vô cùng, suy nghĩ gì tâm cũng không khai mở được, cảm thấy tâm tựa như lửa đốt khó chịu.

"Nghe tụng Chú nầy vui hoan hỉ": Lúc bấy giờ, nếu tụng Chú Lăng Nghiêm thì sẽ sinh tâm hoan hỉ.

394. Tát bà thập bà lê tệ phấn.

Dịch: Phá tan các đen tối.

Kệ:

Đại phóng quang minh chiếu thế gian
Phá trừ hắc ám độ nữ nam
Phổ sử chúng sinh hoạch tự tại
Đào xuất tam giới luân hồi quyển.

Nghĩa là:

Phóng đại quang minh chiếu thế gian
Phá trừ đen tối độ nam nữ
Khắp khiến chúng sinh được tự tại
Thoát khỏi ba cõi vòng luân hồi.

Giảng giải: "Phóng đại quang minh chiếu thế gian": Câu Chú nầy dịch là **"Quang minh tự tại",** khi bạn tụng Chú nầy thì có đủ thứ quang minh hiện tiền.

“Phá trừ đen tối độ nam nữ”: Phá trừ hết thảy đen tối của thế gian, độ nam độ nữ khiến cho họ phát tâm bồ đề.

“Khắp khiến chúng sinh được tự tại”: Khắp khiến cho tất cả chúng sinh đắc được tự tại giải thoát.

“Thoát khỏi ba cõi vòng luân hồi”: Thoát khỏi dục giới, sắc giới, vô sắc giới, ba cõi nhà lửa vòng luân hồi. Công đức của Chú Lăng Nghiêm không thể nghĩ bàn, các vị đều phải học thuộc lòng, mỗi một câu có công năng gì đều biết, nên biết đây là pháp bảo vô thượng tối diệu.

395. Tát bà a bá tất ma lê tệ phấn.

Dịch: Phá các oan nghiệp.

Kệ:

Nhất oản canh thang oan tự hải
Bán cân phì nhục nghiệp như sơn
Hợp cổ công ty khuy tư bổn
Đoạ lạc tam đồ phi quái tai.

Nghĩa là:

Trong một bát canh oán tựa biển
Nửa cân thịt béo nghiệp như núi
Công ty cổ phần vốn làm ăn
Đoạ lạc ba đường ác đừng trách.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch là **“Phá các oan nghiệp”.** Oan thì có một sự sân hận bất bình, đều muốn báo thù. Mà chuyện không công bằng trên thế gian thì rất nhiều, việc công bằng thì rất ít. Mọi người tạo tội nghiệp cũng rất nhiều, làm công đức thì rất ít. Cổ đức có nói:

“Thiên bách niên lai oản lý canh
Oán thâm tự hải hận nan bình
Dục tri thế thượng đao binh kiếp
Thức thính đồ môn dạ bán thanh”.

Nghĩa là:

Ngàn xưa đến nay một nồi canh
Oán sâu như biển hận khó tan
Muốn biết vì sao có chiến tranh
Hay nghe lò thịt lúc nửa đêm.

Từ xưa đến nay trong một nồi canh, trong đó oan nghiệt sâu như biển, trong đó có sự oán hận khó tiêu tan. Bạn muốn biết trên thế gian vì sao có chiến tranh, có đủ thứ tai nạn chăng? Hãy nghe tiếng kêu gào cứu mạng thê thảm của lò thịt lúc nửa đêm! Nhưng cho dù chúng có gào thét như thế nào, quỳ lạy cầu cứu như thế nào, con người vẫn giết chúng. Thấy con người lúc làm thân người chẳng tu đạo cho tốt, khi làm ngựa, làm bò, làm heo, làm dê, nghĩ muốn tu đạo, cũng chẳng có cơ hội. Lúc đó bạn quỳ lạy khóc ở trong lò thịt sám hối rằng: "Các vị từ bi đừng có giết tôi"! Đồ tể vẫn cứ giết. Cho nên chỉ nghe tiếng gào thét ở lò mổ lúc nửa đêm, thì biết tai kiếp là từ đâu đến.

Có người nói: "Bây giờ lò mổ không giống như xưa, dùng máy móc, hoặc dùng điện để giết, bò dê chết trong sự bất tri bất giác". Bạn cho rằng như vậy là đúng chăng? Vậy bạn có muốn chết như thế chăng? Kỳ thật, phương pháp nầy càng tàn nhẫn hơn, sự oán hận vẫn tồn tại, còn cao thâm hơn. Vì phàm là sát sinh đều là tạo tội nghiệp, cho nên bài kệ nói: "Trong một bát canh oán tựa biển, nửa cân thịt béo nghiệp như núi", chỉ nửa cân thịt béo, nghiệp tạo ra lớn như núi Tu Di.

"Công ty cổ phần vốn làm ăn": Làm ăn như vậy, bạn ăn thịt gì thì hợp với cổ phần cái đó.

"Đoạ lạc ba đường ác đừng trách": Đoạ lạc vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, ba đường ác, thì đừng có oán trách. Tại sao? Vì bạn chẳng công bằng chút nào.

396. Tát bà xá ra bà noa tệ phấn.

Dịch: Phá các tai ách.

Kệ:

Vô cấu thanh tịnh phá tai ách
Phúc tha hữu dư thụ sa la

Kiên cố diệu cú trừ ma chúng
Hộ pháp thiện thần diễn Ma Ha.

Nghĩa là:

Không dơ thanh tịnh phá ai ách
Che chở hết thảy cây sa la
Chú nầy kiên cố hàng các ma
Hộ pháp thiện thần diễn Ma ha.

Giảng giải: "Không dơ thanh tịnh phá tai ách": Không dơ tức là thanh tịnh, tất cả thanh tịnh thì tai ách đều có thể phá trừ.

"Che chở hết thảy cây sa la, Chú nầy kiên cố hàng các ma": Chú Lăng Nghiêm kiên cố mật ngữ, hay phá ma, hàng ma.

"Hộ pháp thiện thần diễn Ma Ha": Đây đều là đại Bồ Tát thuở xưa phát tâm, để làm hộ pháp thiện thần, xiển dương Phật pháp đại thừa.

397. Tát bà địa đế kê tệ phấn.

Dịch: Phá các oan hại.

Kệ:

Phá các oan hại cứu quần sinh
Thậm dũng vô uý chế độc trùng
Tam muội oai lực năng nghịch chuyển
Nhất thiết tai nạn hoá cát tường.

Nghĩa là:

Phá các oan hại cứu quần sinh
Dũng mãnh không sợ chế trùng độc
Tam muội oai lực chuyển càn khôn
Tất cả tai nạn hoá cát tường.

Giảng giải: Sức lực của câu Chú nầy hay **"Phá tất cả oan hại",** bất cứ loại oan hại nào, đều phá được hết. Oan tức là hàm oan, vốn không nên thêm tội vào thân. Hại là thương hại, vốn không nên bị hại mà lại bị. Tức là trong sự

vô hình, bị người vu oan giá hoạ, bị hàm oan. Chú nầy hay phá trừ những cảnh bị oan uổng, cho nên nói "Phá các oan hại cứu quần sinh".

"Dũng mãnh không sợ chế trùng độc": Câu nầy lại dịch là "Dũng mãnh", "Không sợ", "Chế trùng độc". Bất cứ rồng độc lợi hại như thế nào, Chú nầy sẽ chế phục được. Mỗi người đều có trùng độc, đều có rồng độc, đó tức là vô minh, phiền não và nóng giận, chẳng dễ gì khống chế được, trừ khi bạn có thủ đoạn hàng phục và năng lực phục hổ.

"Tam muội oai lực chuyển càn khôn": Chú lực của Chú Lăng Nghiêm gọi là tam muội lực. Tam muội là chánh định chánh thọ, thứ oai lực nầy có thể quay chuyển càn khôn, người chết biến thành sống, khởi tử hồi sinh, cải biến tạo hoá.

"Tất cả tai nạn hoá cát tường": Cho nên bất cứ việc hung hiểm gì, đều có thể biến thành cát tường.

398. Tát bà đát ma đà kê tệ phấn.

Dịch: Phá tất cả phi mạng.

Kệ:

Phá nhất thiết nguy hiểm như di
Ý ngoại hoành hoạ tận tiêu nhị
Vô ngại hành trì chư Phật pháp
Ta Bà khổ hải độ mê chúng.

Nghĩa là:

Phá sạch hết tất cả nguy hiểm
Tai nạn hoành hoạ tiêu diệt hết
Vô ngại hành trì các Phật pháp
Ta Bà biển khổ độ chúng mê.

Giảng giải: Tát Bà tức là "Tất cả", Đát Ma tức là "Đạt Ma", là pháp vậy. Đà Kê tức là "Vô ngại hành trì". Câu Chú nầy phá tất cả phi mạng, có tai nạn gì đều giải trừ, ví như phi tai hoành hoạ, tai nạn xe hơi, tai nạn máy bay, xe lửa .v.v… đủ thứ tai nạn.

“Phá sạch hết tất cả nguy hiểm”: Phá tất cả nguy hiểm, vượt qua tất cả nguy hiểm. Vạn Phật Thánh Thành có rất nhiều người phát sinh tai nạn ở trên đường, nhưng không có ai bị thương, đây là phá tất cả nguy hiểm, ở trong hiểm nạn được bình an.

“Tai nạn hoành hoạ đều diệt hết”: Vốn phải có tai nạn, nhưng tiêu diệt hết.

“Vô ngại hành trì các Phật pháp”: Tụng Chú Lăng Nghiêm tức là vô ngại hành trì.

“Ta Bà biển khổ độ chúng mê”: Độ chúng sinh mê hoặc trong biển khổ thế giới Ta Bà. Chúng sinh ở thế giới nầy rất là kỳ quái, bạn càng nói thật với họ, thì họ càng không tin, vì quá thật. Trong Kinh Pháp Hoa nói rất nhiều lần: “Thôi thôi đừng nói, pháp của ta vi diệu khó nghĩ bàn”. Khi năm ngàn vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni rời khỏi, do oai đức thuyết pháp của Phật. Cho nên chúng ta ở đây nghe Kinh, có người cũng tự bỏ đi, cũng chẳng có gì lạ. Hoặc có người đến đây không nghe Kinh, cũng là chuyện rất bình thường. Phật nói pháp có năm ngàn người rời khỏi pháp hội, chúng ta ở đây chỉ mấy chục người, không là gì hết.

Bạn giảng pháp thật thì họ hoài nghi, bạn giảng pháp giả thì họ rất vui, con người như vậy đó, rất là kỳ quái. Tuy họ không nghe lời thật, nhưng tôi vẫn nói lời thật, thà người ta không nghe, tôi cũng phải nói thật, vì tôi không thể nói lời giả, tin hay không tin đều do bạn, nghe hay không nghe cũng do bạn, tôi làm việc cũng như thế, mỗi người đều có bổn phận, tôi làm hết trách nhiệm của tôi, tôi không màng tới người khác.

“Ta Bà biển khổ độ chúng mê”: Người mê lúc nào họ tỉnh mộng thì không mê, không tỉnh thì vẫn mê. Theo tôi đã mười mấy năm vẫn không hiểu chút Phật pháp nào, bạn thấy họ mê hay không mê ? Có người nói: “Chẳng phải con không hiểu Phật pháp, mà là Ngài không nói cho rõ ràng”. Không sai ! Tôi không nói rõ ràng, tôi không nói lời giả, cho nên họ nghe không hiểu.

399. Tát bà tỳ đà gia.

Dịch: Phá tất cả độc khí.

Kệ:

Tất cả độc khí hoá thanh lương
Quy y Chánh Giác đại từ hàng
Đăng thượng Bát Nhã thuyền đồng tế
Vĩnh đắc bất thối lộ đường đường.

Nghĩa là:

Tất cả khí độc hoá mát mẻ
Quy y Chánh Giác đấng đại từ
Lên thuyền Bát Nhã qua bờ kia
Chứng được bất thối hiện pháp thân.

Giảng giải: Tỳ Đà Gia tức là Phật Đà Gia, dịch là "Chánh Giác". Tụng câu Chú nầy, thì có thể tiêu diệt tất cả độc khí, thường thường thành tâm tụng niệm Chú nầy, thì sẽ không bị đủ thứ độc khí, hơi độc làm hại. Cho nên nói: **"Tất cả độc khí hoá mát mẻ",** hoá mát mẻ tức là nhạt dần, chẳng còn nữa.

"Quy y Chánh Giác đấng đại từ": Quy y Phật đấng Chánh Đẳng Giác, Phật giống như con thuyền đại từ.

"Lên thuyền Bát Nhã qua bờ kia": Cùng nhau lên thuyền Bát Nhã trí huệ, đồng đến bờ trí huệ bên kia, đắc được trí huệ chân chánh rốt ráo bờ bên kia.

"Chứng được bất thối hiện pháp thân": Đắc được niệm bất thối, không thối lùi nguyện của Bồ Tát. Vị bất thối, không thối lùi quả vị Bồ Tát. Hành bất thối, không thối lùi tu hành hạnh môn của Bồ Tát, hiển lộ ra pháp thân đường đường của bạn.

400. Ra thệ giá lê tệ phấn.

Kệ:

Y Pháp Vương giáo tu bồ đề
Lục độ vạn hạnh mạc hồ nghi
Sở tác dĩ biện ly hậu hữu
Siêu xuất tam giới thuỷ thán kỳ.

Nghĩa là:

Nghe lời Pháp Vương tu bồ đề

Sáu độ vạn hạnh chớ nghi ngờ

Hết thảy làm xong dứt luân hồi

Vượt thoát ba cõi mới là hay.

Giảng giải: Ra Thệ dịch là "Vương", Giá Lê dịch là "Sở hành", câu Chú nầy như câu ở trước là diệt độc khí.

"Nghe lời Pháp Vương tu bồ đề": Chúng ta phải y theo lời dạy của Phật tu hành đạo bồ đề, đừng cố chấp cái thấy biết của mình, dùng tâm duyên lự của phàm phu chúng ta để đo lường Thánh nhân.

"Sáu độ vạn hạnh chớ nghi ngờ": Tu hành là phải tu sáu độ vạn hạnh: Bố thí độ san tham, trì giới độ huỷ phạm, nhẫn nhục độ cang cường, tinh tấn độ giải đãi, thiền định độ tán loạn, trí huệ độ ngu si. Tu hành đủ thứ vạn hạnh lợi tha, đừng có giống như hồ ly đa nghi không tin. Hồ ly đi trên băng, mỗi bước, mỗi bước, đều phải dùng tai lắng nghe. Tại sao ? Nó phải lắng nghe thử băng có tiếng gì không, nếu có, thì nó phải mau chạy trở lại, không dám tiếp tục đi nữa. Hồ ly thì đa nghi không tin như vậy. Chúng ta tu sáu độ vạn hạnh không thể hoài nghi không tin.

"Hết thảy làm xong dứt luân hồi": Những gì cần làm chúng ta đều đã làm xong, sinh tử đã xong, không còn tái sinh nữa, liễu sinh thoát tử.

"Vượt thoát ba cõi mới la hay": Nơi chúng ta đang ở, thuộc về dục giới, còn có trời sắc giới, trời vô sắc giới. Chúng sinh dục giới là do dục niệm mà sinh, cho nên do dục niệm mà chết, sinh vì dục, chết cũng vì dục, sinh tử do dục niệm chuyển tới chuyển lui. Dục rất là nhiễm ô, ở cõi trời sắc giới, dục ít hơn nhiều, nhưng vẫn còn chấp trước sắc tướng, chưa phá trừ được, chấp trước tướng mạo xinh đẹp xấu xí. Tóm lại, chấp trước tướng ta, nhìn chẳng thấu, buông chẳng đặng. Vô sắc giới thì chỉ có thức, không còn dục, cũng không còn sắc tướng, hình tướng, nhưng thức vẫn còn tồn tại, vẫn còn chấp trước, cho nên không thoát khỏi được ba cõi, vẫn phải thọ sinh tử.

Người tu đạo thì thoát khỏi được dục giới, sắc giới, vô sắc giới, lúc nầy mới biết đặc biệt kỳ quái, và hoàn toàn khác với chúng sinh trong ba cõi, chính mình cũng giống như Phật ba lần thốt lên: "Lành thay ! Lành thay ! Lành

thay! Tất cả chúng sinh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước nên không chứng đắc !”

401. Xà dạ yết ra.

Dịch: Giải trừ các tai nạn.

Kệ:

> **Giải trừ tai nạn đắc an khang**
> **Trọng tội nghiệp báo du hoả thang**
> **Tạ thử tam muội gia trì lực**
> **Chư hoành hung hiểm nhất tảo quang.**

Nghĩa là:

> **Giải trừ tai nạn được bình an**
> **Tội nặng nghiệp báo dầu lửa nóng**
> **Nhờ sức tam muội nầy gia trì**
> **Các nạn hung hiểm quét sạch hết.**

Giảng giải: Câu Chú nầy với Ma Độ Yết Ra, hay trừ khử tất cả phi tai hoành hoạ, đủ thứ việc tai nạn không vui vẻ.

“Giải trừ tai nạn được bình an”: Giải trừ tất cả tam tai bát nạn. Tam tai là nạn nước, nạn lửa, nạn gió. Bát nạn là: Nạn mù điết câm, nạn Bắc Câu Lư Châu, nạn trời Trường Thọ, nạn trước Phật sau Phật .v.v… đủ thứ tai nạn. Con người đều muốn được bình an, bằng không thì chẳng vui vẻ, giải trừ tai nạn rồi, thì được an lạc.

“Tội nặng nghiệp báo dầu lửa nóng”: Tạo những tội nghiệp quá nặng, thọ quả báo cũng nặng, như chảo dầu sôi .v.v… Con người thọ khổ không cần đợi sau khi chết, khi còn sống mọi việc đều không như ý, tâm ý hoảng loạn, thì cũng giống như ở trong chảo dầu sôi.

“Nhờ sức tam muội nầy gia trì”: Đắc được sức lực của Chú, tụng Chú thì sẽ có sức lực của tam muội.

“Các nạn hung hiểm quét sạch hết”: Tất cả phi tai hoành hoạ không cát tường, việc nguy hiểm đều quét sạch hết.

402. Ma độ yết ra.

Dịch: Hộ pháp của Phật.

Kệ:

> **Kim Cang Tạng Vương hộ Phật thành**
> **Trì chử kình sơn hiển oai linh**
> **Thưởng thiện phạt ác hưng chánh giáo**
> **Bàng môn tả đạo tất độn hình.**

Nghĩa là:

> **Kim Cang Tạng Vương hộ Phật thành**
> **Cầm chuỳ vác núi hiển oai linh**
> **Thưởng thiện phạt ác hưng chánh giáo**
> **Bàng môn tả đạo đều ẩn trốn.**

Giảng giải: "Kim Cang Tạng Vương hộ Phật thành": Ma Độ Yết Ra là "Đại hộ pháp của Phật", cho nên nói "hộ Phật thành", Phật ở đâu thì hộ ở đó, hộ trì đạo tràng của Phật.

"Cầm chuỳ vác núi hiển oai linh": Chuỳ báu của Ngài vác núi Tu Di. Tại sao phải như thế? Vì muốn hiển oai linh.

"Thưởng thiện phạt ác hưng chánh giáo": Ai lương thiện, ai tu hành tốt, thì sẽ hộ trì họ. Ai không tu hành tốt, thì sẽ trừng phạt họ, như vậy các Ngài sẽ chấn hưng chánh giáo.

"Bàng môn tả đạo đều ẩn trốn": Hết thảy bàng môn tả đạo, tà đạo không chánh đáng, đều bỏ chạy, tà không thắng chánh, họ đều ẩn trốn.

403. Tát bà ra tha ta đà kê tệ phấn.

Dịch: Hộ pháp bảo hộ người tu.

Kệ:

> **Lợi ích hữu tình hộ pháp chúng**
> **Hiền Thánh Tăng già chư long thần**
> **Nhất thiết kính tín cứu khổ nạn**

Hàm sử khô mộc hựu hướng vinh.

Nghĩa là:

Chúng hộ pháp lợi ích hữu tình
Hiền Thánh Tăng già các rồng thần
Tất cả kính tin cứu khổ nạn
Khắp khiến cây khô lại tươi tốt.

Giảng giải: Câu Chú nầy là nói "Tất cả hộ pháp thiện thần bảo hộ người tu đạo", cho nên nói **"Chúng hộ pháp lợi ích hữu tình".**

"Hiền Thánh Tăng già các rồng thần": Thiên long bát bộ, hộ pháp thiện thần và hiền Thánh Tăng, lợi ích hữu tình.

"Tất cả kính tin cứu khổ nạn": Phàm là hộ pháp thiện thần đều cung kính Tam Bảo, tín ngưỡng Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo, muốn cứu khổ cứu nạn, cũng nghĩa là, phàm là người tín ngưỡng Tam Bảo, có khốn khổ hoạn nạn gì, đều nhờ Thiên long bát bộ đến cứu hộ, đây là tình huống như thế nào?

"Khắp khiến cây khô lại tươi tốt": Giống như cây khô héo rồi, lại gặp mưa pháp cam lồ, sinh chồi nảy lộc, tươi tốt trở lại.

404. Tỳ địa dạ.

Dịch: Giải trừ sốt rét nóng bức.

Kệ:

Nhất niệm giác ngộ sơ phát tâm
Vạn duyên phóng hạ thuỷ hiện chân
Thập địa viên thành Bồ Tát hạnh
Bách thiên tam muội hoả trung kim.

Nghĩa là:

Một niệm giác ngộ sơ phát tâm
Vạn duyên buông bỏ mới hiện chân
Thập địa viên thành Bồ Tát hạnh

Trăm ngàn tam muội vàng trong lửa.

Giảng giải: Tỳ Địa Dạ tức là Bồ đề gia. Câu Chú nầy hay "Giải trừ tất cả bệnh sốt rét", tiếng Quảng Đông gọi là "Đả bãi tử", cách một ngày, hai ngày, hoặc ba ngày thì phát tác, là một thứ tráng nhiệt. Vì một người trước khi chưa phát bồ đề tâm, đều có nhiệt não, nóng bức, sau khi phát bồ đề tâm thì đắc được sự mát mẻ, giải trừ sự nóng bức.

"Một niệm giác ngộ sơ phát tâm": Một niệm đầu tiên nhất phát bồ đề tâm, một niệm giác, chúng sinh tức là Phật. Một niệm mê, có thể thành Phật cũng vẫn là chúng sinh. Một khi vô minh sinh ra, thì bỏ giác hợp trần, một khi trí huệ sinh ra, thì bỏ trần hợp giác. Một niệm giác ngộ ban đầu của bạn, phát tâm muốn xuất gia tu hành, ngàn vạn nhớ rõ một niệm đó.

Cổ nhân có nói rằng: *"Học đạo chẳng phụ sơ tâm, thành Phật có dư*". Nếu tu hành không quên một tâm niệm lúc ban đầu: Tại sao bạn muốn xuất gia? Tại sao bạn muốn tu đạo? Tại sao bạn muốn học Phật pháp? Một niệm lúc ban đầu là quan trọng nhất. Nếu bạn không quên một niệm lúc ban đầu, thời thời khắc khắc đều nhớ rõ, thì sẽ sớm được thành Phật.

"Vạn duyên buông bỏ mới hiện chân": Tại sao cái thật của bạn không hiển hiện ra? Là vì vạn duyên chưa buông xuống. Nếu buông xuống được vạn duyên, chẳng còn một thứ tâm phan duyên nào, hết thảy tâm mong cầu, tâm tranh, tâm tham, tâm ích kỷ lợi mình, đều không còn nữa. Vạn duyên buông xuống, một niệm không sinh toàn thể hiện, lúc đó, Phật tánh vốn có, bổn địa phong quang, đều hiện tiền.

"Thập địa viên thành Bồ Tát hạnh": Hành Bồ Tát đạo, viên thành công đức Thập địa, từ lúc ban đầu phát tâm tu hành. Bồ Tát lúc nào cũng đều lợi ích người, chẳng phải lợi ích chính mình. Trợ giúp người khác còn phải đừng chấp tướng, đừng chấp trước, không có thứ tâm cống cao ngã mạn nào hết, cho rằng mình trợ giúp người thì có công đức. Bồ Tát chẳng có tâm như thế, Bồ Tát làm mà chẳng biết mình làm, bất cứ làm việc gì, qua rồi thì không còn nữa, đây gọi là Bồ Tát hạnh, tơ hào cũng chẳng chấp trước, tơ hào chẳng có tư tưởng thí công báo đức, chấp trước mình có công, hy vọng người khác báo đáp đức hạnh cho mình, báo đáp lòng tốt của mình, Bồ Tát chẳng có thứ tư tưởng đó.

"Trăm ngàn tam muội vàng trong lửa": Tu thành trăm ngàn thứ tam muội, chánh định chánh thọ, thì giống như luyện vàng trong lửa. Nếu

bạn là vàng thật, thì chắc chắn sẽ luyện thành, nếu bạn chẳng phải là vàng thật, thì sẽ thiêu chảy mất.

Niệm Phật, trì Chú, lạy Phật, tụng Kinh, phải kiền thành, khẩn thiết. Niệm Phật thì phải có tâm khẩn thiết, không niệm Phật cũng phải có tâm khẩn thiết. Chẳng phải nói khi niệm Phật thì có tâm thành, không niệm Phật thì tâm tán loạn. Bất cứ niệm Phật, trì Chú, lạy Phật, tụng Kinh, đều phải cung kính, chẳng có tơ hào hành vi phóng dật, như vậy mới có sự cảm ứng.

Lúc nào cũng phải siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si. Thân miệng ý ba nghiệp lúc nào cũng phải thanh tịnh thì mới tương ưng. Niệm Phật, trì Chú, lạy Phật, tụng Kinh, đều sẽ có đại cảm ứng. Nếu chỉ tuỳ tiện phô trương cẩu thả, thì chẳng bao giờ có sự cảm ứng, vì tâm của bạn không thành. Người tâm thành thì không tìm tiện nghi, tìm lợi ích, ở trong Phật giáo. Trong Phật giáo chỉ muốn thiệt thòi, muốn lợi ích người khác, chẳng phải muốn người khác đến lợi ích cho chính mình, mà là hộ trì người khác, đừng kêu người khác hộ trì chính mình, đây là hành vi của bậc đại trượng phu, không có thứ tâm ỷ lại.

405. Giá lê tệ phấn.

Kệ:

Đại nguyện đại hạnh đại dược vương
Khai quyền hiển thật lộ chân thường
Tứ hoằng lục độ năng trị bệnh
Dược đáo tật trừ thọ nhi khang.

Nghĩa là:

Đại nguyện đại hạnh đại dược vương
Khai quyền hiển thật lộ chân thường
Bốn nguyện sáu độ hay trị bệnh
Thuốc đến bệnh khỏi thọ an khang.

Giảng giải: Bốn hoằng thệ nguyện, sáu độ vạn hạnh của Bồ Tát, đều là thuốc, đối trị tám vạn bốn ngàn thứ tật bệnh của chúng sinh. Mỗi một chúng

sinh có tật bệnh gì, thì Bồ Tát dung sáu độ vạn hạnh, đại nguyện đại hạnh đại từ bi để độ họ.

"Đại nguyện đại hạnh đại dược vương": Nguyện lực của Bồ Tát vô lượng vô biên, vô cùng vô tận, giống như Bồ Tát Địa Tạng phát nguyện: *"Địa ngục chẳng không thề không thành Phật, chúng sinh độ hết mới chứng bồ đề"*. Địa ngục khi nào mới trống không? Không khi nào trống không. Chúng sinh khi nào mới độ hết? Không khi nào hết. Vậy sao Ngài lại phát thứ nguyện không khi nào xong nầy? Vì Bồ Tát Địa Tạng với chúng sinh đồng cam cộng khổ, ở đây với chúng ta chúng sinh không thành Phật. Ngài lấy thân chúng sinh làm thân, lấy tâm chúng sinh làm tâm. Ngài nguyện ở trong chúng sinh, cho chúng sinh một con đường sáng, khiến cho họ bỏ mê về giác, bỏ tà về chánh, trở về nguồn cội, là con đường về nhà, cho nên mới phát nguyện nầy.

Đại hạnh như Bồ Tát Phổ Hiền phát mười đại nguyện vương, cũng là vô cùng vô tận vô biên:

Một là lễ kính các đức Phật.
Hai là khen ngợi Như Lai.
Ba là rộng tu cúng dường.
Bốn là sám hối nghiệp chướng.
Năm là tuỳ hỉ công đức.
Sáu là thỉnh chuyển bánh xe pháp.
Bảy là thỉnh Phật ở lại đời.
Tám là thường theo Phật học.
Chín là luôn thuận chúng sinh.
Mười là hồi hướng khắp hết.

Mỗi một nguyện, đều là dù hư không có tận cùng, nguyện của con vô tận, cõi hư không tận cùng, cõi chúng sinh tận cùng, nghiệp chúng sinh tận cùng, phiền não chúng sinh tận cùng, nguyện của con không cùng tận.

Nếu như hư không có tận cùng, nguyện của con không cùng tận. Pháp giới không có cùng tận, chúng sinh không có cùng tận, phiền não cũng vô tận, cho nên nguyện lực nầy của Bồ Tát Phổ Hiền, thuỷ chung cũng không cùng tận. Bồ Tát Quán Âm tầm thanh cứu khổ, làm chỗ nương tựa cho

chúng sinh, có ai xưng niệm danh hiệu của Ngài, thì Ngài sẽ tầm thanh cứu khổ, giải trừ tất cả tai nạn.

“Khai quyền hiển thật lộ chân thường”: Khai quyền hiển thật, Phật Bồ Tát nói pháp đều vì khai quyền hiển thật, khai mở quyền pháp tạm thời, khiến cho pháp chân thật không hư hiện ra. Khai quyền hiển thật lộ chân thường, có hằng thường tại, kêu người minh bạch tất cả vô thường, rõ ràng ở trong sự vô thường lại có chân thường, có một tự tánh bản thể không đổi mà tuỳ duyên, tuỳ duyên mà không đổi, tự tánh đó vẫn chân thật không hư.

“Bốn nguyện sáu độ hay trị bệnh”: Bốn hoằng thệ nguyện: Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành. Những nguyện nầy Bồ Tát cần phải phát.

Mỗi ngày chúng ta phải hồi quang phản chiếu, cầu ngược lại nơi chính mình, đừng cứ khẩu đầu thiền. Hãy nghĩ xem, Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ, mình có độ chưa ? hay là ngược lại bị chúng sinh độ ? Tâm tham của mình vẫn còn lớn ? Tâm sân vẫn còn nhiều ? Tâm si vẫn còn rộng ? Hãy thử nghĩ xem: Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ, chẳng phải chỉ dùng miệng nói suông đâu, thật phải cung hành thực tiễn.

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, chúng ta mỗi người đều có tám vạn bốn ngàn phiền não, vô cùng vô tận, hãy tự hỏi mình đã đoạn trừ chưa ? Có phải mỗi ngày phiền não càng thêm nhiều ? Càng lợi hại hơn ? Phải tự hỏi mình: Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật pháp sâu như biển cả, vô cùng vô tận, chúng ta thệ nguyện học, phải chăng mỗi ngày chúng ta đều học Phật pháp ? Học rồi thì phải cung hành thực tiễn ? Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành, đương nhiên chúng ta chưa thành, vậy có phải chúng ta phát nguyện muốn thành Phật chăng ? Bồ Tát nương bốn hoằng thệ nguyện nầy đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chúng ta ngày ngày cũng niệm bốn hoằng thệ nguyện nầy, chỉ là niệm ở miệng khẩu đầu thiền mà thôi.

Trong sáu độ thì bố thí độ san tham, chúng ta tự hành bố thí, hay là muốn người khác bố thí cho mình ? Người xuất gia cũng bao quát trong đó, có phải những việc chúng ta làm, là cứ bịt tai ăn cắp chuông ? Dạy người khác bố thí, còn mình thì san tham rất là lợi hại hơn bất cứ ai, dạy người khác làm việc thiện, còn mình thì chẳng làm được chút nào, như vậy là chẳng nương theo sáu độ mà tu hành.

Trì giới độ huỷ phạm, chúng ta có trì giới chăng ? Ví như giới nói dối, chúng ta có giữ chăng ? Phải chăng suốt ngày đến tối cứ nói dối ? lừa gạt người khác ? Kỳ thật là lừa chính mình. Mình tự hỏi mình xem: Lời mình nói ra có thật không ? Nếu là thật thì tốt, bằng không thì bịt tai ăn cắp chuông, mình lừa gạt mình, tăng thêm tội ác cho chính mình.

Nhẫn nhục độ sân hận: Phải chăng dạy người tu nhẫn nhục, còn mình thì thường ôm lòng sân hận ?

Tinh tấn độ giải đãi, chúng ta tinh tấn hay là giải đãi ? Phải chăng khi ăn cơm thì đi trước, làm việc thì đi sau ? Lạy Phật tụng kinh thì lười biếng, không có một chút tinh tấn nào hết ?

Thiền định độ tán loạn, phải chăng chúng ta ngày ngày tập trung tinh tấn để tu thiền định công phu ? Hay là suốt ngày cứ khởi vọng tưởng tán loạn ? Tưởng đông tưởng tây, chẳng khi nào tập trung tinh thần ?

Bát Nhã độ ngu si, hằng ngày chúng ta dùng ngu si để làm việc, hay là dùng trí huệ để làm việc ? Dùng trí huệ làm việc là để lợi ích chính mình, hay là lợi ích cho nhân loại ? Dùng thân phận người xuất gia để đi các nơi phan duyên, hoá duyên ? Tham mà không biết chán, gì cũng muốn tham, gì cũng đều không sợ nhiều, thứ tham không biết chán sai lầm nầy, phải chăng mình đã phạm ?

"Thuốc đến bệnh khỏi thọ an khang": Dùng bốn hoằng thệ nguyện sáu độ thuốc hay nầy để chữa trị bệnh tật của chúng ta, thuốc đến thì bệnh khỏi, bệnh gì cũng đều khỏi, tuổi thọ tăng trưởng, thân thể cũng mạnh khoẻ.

406. Giả đô ra.

Dịch: Hàng phục ngoại đạo.

Kệ:

Thiên ma ngoại đạo tánh xương cuồng
Thô dã cuồng bạo cánh hoang đường
Tụng thử Thần Chú giai quy mạng
Thuỳ thủ củng phục lễ Pháp Vương.

Nghĩa là:

Thiên ma ngoại đạo tánh ngông cuồng
Thô lỗ cường bạo càng hoang đường
Tụng Thần Chú nầy đều quy mạng
Cuối đầu chắp tay lễ Pháp Vương.

Giảng giải: Câu Chú nầy **"Hàng phục thiên ma ngoại đạo".**

"Thiên ma ngoại đạo tánh ngông cuồng": Thiên ma ngoại đạo bản lãnh rất lớn, thần thông cũng lớn. Chúng tuỳ tiện dùng thần thông, phiền não chướng ngại người khác tu đạo. Giống như trong đạo tràng, nghe được chẳng phải người nói chuyện, đây là thiên ma ngoại đạo đến nhiễu loạn tâm tánh của họ, nói thuận, nói nghịch, nói ngang, nói dọc, giống như rất có đạo lý, nhưng nghiên cứu kỹ lại, thì trong đó đều là nhân ngã thị phi, đố kị chướng ngại, nhiễu loạn thân tâm người tu hành, khiến cho họ chẳng tự tại, thường chạy theo vọng tưởng, chuyển theo âm thanh, đây đều là giả.

"Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người đó hành đạo tà
Chẳng thấy được Như Lai".

Thiên ma ngoại đạo dụ bạn tham chút phương tiện, chẳng có định lực, thì sẽ bị ngoại lực dẫn dụ, mà chẳng biết đại đạo của Thánh nhân, chúng biết rõ bạn chẳng biết "Bổn lai không một vật, chỗ nào dính bụi trần". Cho nên chúng dùng đủ thứ phương pháp gạt người để gạt bạn, đối với bạn nói dài nói ngắn, nhưng đều là quay vòng trong thị phi nhân ngã.

"Thô lỗ cường bạo càng hoang đường": Thiên ma ngoại đạo tánh thô lỗ kiêu mạn, chuyên nói thị, nói phi với bạn, nói hai lời, bên này nói không vào, thì chúng nói bên kia, giống như rắn hai đầu, biến ra đủ thứ tướng để lường gạt, dụ hoặc bạn, khiến cho bạn không thể được tam muội, làm cho bạn chẳng có định lực. Hành giả phải thấy quái mà chẳng quái, thì quái đó sẽ tự thất bại, gặp thứ cảnh giới nầy mà không bị nó lay chuyển. Bất cứ bạn nói gì, tôi vẫn giữ vững tông chỉ tiến về trước, thì thiên ma ngoại đạo sẽ chẳng có biện pháp gì.

"Tụng Thần Chú nầy đều quy mạng": Một niệm "Giả Đô Ra", thì chúng đều quy mạng đầu hàng.

“Cuối đầu chắp tay lễ Pháp Vương”: Cuối đầu tức là cuối đầu xuống không dám nhìn, chắp tay lại đảnh lễ Phật. Những thiên ma ngoại đạo thô lỗ cường bạo nầy đều tuần phục, cung kính đảnh lễ đức Thế Tôn Pháp Vương.

407. Phược kỳ nể tệ phấn.

Dịch: Thắng ma cũng đến quy ngưỡng.

Kệ:

Ma trung đại ma thế hung cuồng
Thiên biến vạn hoá lộ quang mang
Văn tụng linh văn giai quy mạng
Y giáo tu hành hộ Pháp Vương.

Nghĩa là:

Đại ma trong ma thế hung bạo
Thiên biến vạn hoá lộ tia sáng
Nghe tụng linh văn đều quy mạng
Y giáo tu hành hộ Pháp Vương.

Giảng giải: Câu Chú nầy nghĩa là Giải trừ tất cả ác độc, đắc được sự mát mẻ tự tại.

“Đại ma trong ma thế hung bạo”: Chúng là ma trong ma, là thắng ma, là thủ thắng ma, lãnh tụ trong ma vương, thế lực rất là lớn, vừa hung bạo, vừa kiêu ngạo, lại cuồng vọng.

“Thiên biến vạn hoá lộ tia sáng”: Chúng cũng có thần thông, hay thiên biến vạn hoá, ngoài lộ tia sáng, đều là biểu thị mình là đệ nhất.

“Nghe tụng linh văn đều quy mạng”: Chú Lăng Nghiêm là Chú dài nhất trong các Chú, là một thứ linh văn, một thứ chân ngôn. Chân ngôn tức là không vọng, hoàn toàn chân thật. Chú là chú nguyện, bạn muốn cầu gì thì có cái đó. Ma vương nghe tụng thứ linh văn diệu không thể nghĩ bàn nầy, đều quy mạng kiền thành.

"Y giáo tu hành hộ Pháp Vương": Y giáo tu hành hộ trì Pháp Vương thành, ủng hộ Vạn Phật Thánh Thành.

408. Bạt xà ra.

Dịch: Giải trừ các ác độc.

Kệ:

Bát vạn tứ thiên Kim Cang Tạng
Tam bách lục thập tả đạo vương
Tất giai ủng hộ chân như tánh
Vĩnh trừ tai ách hàng cát tường.

Nghĩa là:

Tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng
Ba trăm sáu mươi vua tả đạo
Thảy đều ủng hộ tánh chân như
Vĩnh trừ tai ách giáng cát tường.

Giảng giải: "Tám vạn bốn ngàn Kim Cang Tạng": Kim Cang Vương có tám vạn bốn ngàn Bồ Tát Kim Cang Tạng. Bạt Xà Ra là tên của tám vạn bốn ngàn Bồ Tát Kim Cang Tạng.

"Ba trăm sáu mươi vua tả đạo": Có ba trăm sáu mươi bàng môn tả đạo, chúng cũng xưng vương, xưng bá ở trong tả đạo, không thể một đời.

"Vĩnh trừ tai ách giáng cát tường": Vĩnh viễn tiêu trừ tất cả tai ách nguy hiểm không cát tường, mà đắc được cát tường như ý. Tụng trì Chú Lăng Nghiêm cần phải chuyên tâm, do đó tâm thành thì linh, nếu có tâm chân thành, thì sở cầu sẽ như ý, sở nguyện toại tâm, tất cả tuỳ tâm mãn nguyện.

Tai nạn thì ngày càng nhiều, khoa học thì ngày càng tiến bộ. Tai nạn từ đâu đến ? Là từ khoa học tiến bộ mà ra, một số người chỉ thấy được ngoài da, ngoài lông, biết chỗ lợi ích của khoa học, mà không biết chỗ hại phía sau có bao nhiêu. Trước kia khoa học chưa tiến bộ, thì thế giới cũng không có nhiều tai nạn. Khoa học đều do tâm tham của con người tạo thành, tham cầu khoa học tiến bộ, tham cầu phát triển vũ khí. Đi theo sự tiến bộ khoa học là

phát triển vũ khí, vũ khí phát đạt thì sẽ đoạt lấy sinh mạng con người và chúng sinh.

Các vị hãy nghĩ xem, trước kia phát minh đạn nguyên tử, người hật Bản do tâm tánh cay độc mà thọ quả báo đạn nguyên tử, người Nhật Bản thì háo sát, bởi sự háo sát của họ mà khiến cho đất nước của họ chiêu cảm khủng bố, cho nên tự chiêu báo ứng huỷ diệt nhân loại. Kế tiếp lại phát minh đạn khinh khí, còn lợi hại hơn đạn nguyên tử, hiện tại trong sự phát minh đạn nguyên tử càng lợi hại hơn so với đạn khinh khí. Những thứ nầy đều là vũ khí giết người, khiến cho nhân loại diệt vong, vì thứ vũ khí nầy càng phát minh, thì nhân loại càng nguy hiểm, khi khoa học phát minh đến cực điểm, thì thế giới nầy sẽ huỷ diệt, chưa đến cực điểm thì thế giới vẫn chưa bị huỷ diệt. Cầu mong vũ khí tối tân là hành vi huỷ diệt nhân loại, con người biết rõ điều nầy, nhưng vẫn cứ cạnh tranh với nhau, phát minh vật giết người, cho nên tai nạn của con người cũng ngày càng tăng thêm nhiều, nguồn gốc liên quan đến những vấn đề nầy đều là do sự sát sinh. Vì sát sinh, nên ở trong vũ trụ có một luồng oán khí kết tụ không tan, lâu dần hình thành đủ thứ vũ khí giết người. Vẫn biết người chúng ta tại thế giới nầy, cảm thấy thế giới nầy là rất tốt, kỳ thật thế giới nầy mỗi ngày giống như toà núi bằng trứng gà, khi nào huỷ hoại thì hết thảy trứng gà theo đó cũng không còn. Các vị làm thế nào để vãn hồi kiếp vận nầy? Tức là không tranh, không tham, không mong cầu, không ích kỷ, không lợi mình, không nói dối. Mỗi người đều như thế, thì mỗi người đều bình an. Toàn thế giới đều như thế, thì toàn thế giới đều bình an vô sự.

409. Cu ma rị.

Kệ:

Hoa Kế đồng thần trừ tai chướng
Hộ pháp Thánh Tăng độ khổ ách
Diễn thuyết nan tư vi diệu cú
Phổ sử chúng sinh xuất hoả khanh.

Nghĩa là:

Hoa Kế đồng tử trừ tai chướng

Hộ pháp Thánh Tăng độ khổ ách

Diễn nói Chú vi diệu tư nghì

Khắp khiến chúng sinh thoát hầm lửa.

Giảng giải: Sức lực của Chú Lăng Nghiêm là không thể nghĩ bàn, do đó **"Pháp ta diệu khó nghĩ bàn",** thứ diệu pháp nầy vốn không cách chi nói ra, tức là nói cũng nói không hết, bây giờ chỉ dùng kệ ngắn gọn nói ra một chút mà thôi.

"Hoa Kế đồng tử trừ tai chướng": Hoa Kế đồng tử là thần Tăng, nói là trừ tai chướng, kỳ thật sức lực nầy nói không hết, không chỉ trừ tai chướng, mà là gì cũng đều có thể tuỳ tâm mãn nguyện.

"Hộ pháp Thánh Tăng độ khổ ách": Thánh nhân chứng Thánh quả, đến thế gian độ tất cả chúng sinh khổ ách.

"Diễn nói Chú vi diệu tư nghì": Ngài dùng Phật vô kiến đảnh nói Chú Lăng Nghiêm thần diệu chương cú. Thế nào là Thần Chú ? Vì Chú có một thứ sức lực không thể nghĩ bàn, diễn nói chương cú vi diệu khó nghĩ bàn.

"Khắp khiến chúng sinh thoát hầm lửa": Chúng sinh ở thế gian đều giống như ở trong hầm lửa, bị năm dục tài sắc danh ăn và ngủ trói buộc mê hoặc, làm cho điên đảo mà không thể thoát được, giống như ở trong nhà lửa. Đây là con đường giải thoát, nếu muốn thoát khỏi thì phải hành trì Chú Lăng Nghiêm, thì tự nhiên sẽ đắc được sức lực tam muội để gia trì cho bạn.

410. Tỳ đà dạ.

Kệ:

Đảnh lễ đại hùng Phật đà gia

Chí thành xưng tán Diệu Giác tôn

Tam đồ bát nạn câu ly khổ

Đồng hoạch thanh tịnh Pháp Vương thân.

Nghĩa là:

Đảnh lễ Phật đà gia đại hùng

Chí thành khen ngợi đấng Diệu Giác

Ba đường tám nạn đều lìa khổ

Đồng chứng thân Pháp Vương thanh tịnh.

Giảng giải: Tỳ Đà Dạ tức là "Phật đà gia", tức cũng là đại giác Thế Tôn, bài kệ dưới đây hình dung câu Chú không thể nghĩ bàn nầy.

"Đảnh lễ Phật đà gia đại hùng": Phật là đại hùng, xả bỏ được đất nước xuất gia tu đạo, buông bỏ được tài sắc danh ăn và ngủ, nên được chúng ta đảnh lễ.

"Chí thành khen ngợi đấng Diệu Giác": Chúng ta phải một lòng khen ngợi Phật Pháp Tăng. Phật có cần người khác khen ngợi Ngài chăng ? Có phải giống như con người thích người khác nói vài câu khen ngợi mình chăng ? Không phải ! Phật thì không tăng, không giảm, không dơ, không sạch, không lớn, không nhỏ, không đến, không đi. Ngài không cần người khác khen ngợi, cũng không hoan hỉ người khác khen ngợi. Nhưng chúng ta chúng sinh vì báo ân Phật, vì báo ân đức Phật từ bi hỉ xả đối với chúng ta, dùng lương tâm chân chánh của chúng ta, chí thành khẩn thiết để khen ngợi công đức của Phật.

"Ba đường tám nạn đều lìa khổ": Tin Phật có ích lợi gì ? Khiến cho ba độc giảm nhẹ bớt. Chúng sinh là khổ nhất, chúng ta khen ngợi Phật, chúng sinh trong ba đường tám nạn nghe tiếng được độ, bỏ mê về giác, lìa khổ được vui. Ba đường là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, thêm vào nạn Bắc Câu Lư Châu, nạn trời Vô Tưởng, nạn trước Phật sau Phật, nạn mù điết câm ngọng, nạn thế trí biện thông, cộng lại là tám nạn, đều xa lìa.

"Đồng chứng thân Pháp Vương thanh tịnh": Tông chỉ học Phật là khiến cho tất cả chúng sinh đều cùng thành Phật đạo, trở về nguồn cội, trở về quê hương vốn có, nhận thức được bổn địa phong quang, không còn tìm cầu bên ngoài. Người học Phật lúc nào cũng đều đừng có tâm tham, tâm cầu danh, cầu lợi, có những tư tưởng nầy là bỏ gốc tìm ngọn, chẳng nghĩ tu hành chân chánh. Thật tu hành phải buông xuống pháp thế gian, phải liễu sinh thoát tử, lìa khổ được vui, bỏ mê về giác, trở lại con thuyền từ bi, độ tất cả chúng sinh, lúc nào cũng có tư tưởng độ mình, độ người, kiểm thảo lại việc làm và mục tiêu của chính mình, đây mới là không để thời gian trôi qua lãng phí.

411. Ra thệ tệ phấn.

Dịch: Pháp vô sinh.

Kệ:

> **Vô sinh pháp bảo độ trầm luân**
> **Phật đà Tăng già đại oai thần**
> **Tham sân si độc tận trừ diệt**
> **Thanh lương tự tại hựu thung dong.**

Nghĩa là:

> **Pháp bảo vô sinh độ trầm luân**
> **Phật đà Tăng già đại oai thần**
> **Trừ diệt sạch độc tham sân si**
> **Mát mẻ tự tại lại thong dong.**

Giảng giải: Câu Chú nầy nghĩa là "Pháp vô sinh". "Pháp bảo vô sinh độ trầm luân": Không sinh, cũng không diệt.

"Phật đà Tăng già đại oai thần": Phật đà tức là Phật bảo, Tăng già tức là Tăng bảo, câu trước là Pháp bảo. Tam bảo có đại oai thần lực, hay tiêu trừ tham sân si ba độc của chúng sinh, cho nên nói**: "Trừ diệt sạch độc tham sân si**", ba độc trừ sạch, thì sẽ được mát mẻ tự tại thong dong. Tụng trì Chú Lăng Nghiêm thì sẽ được bình an mát mẻ, khoái lạc tự tại, cho nên nói: "Mát mẻ tự tại lại thong dong".

412. Ma ha ba ra đinh dương.

Dịch: Hàng phục các ách nạn.

Kệ:

> **Đại thừa tám vạn tứ thiên môn**
> **Pháp pháp bình đẳng vô thiển thâm**
> **Đối cơ tức thị Quán Tự Tại**
> **Luận nghị nãi thuộc Thích Ca văn.**

Nghĩa là:

Đại thừa tám vạn bốn ngàn môn
Pháp pháp bình đẳng không cao thấp
Đối cơ tức là Quán tự tại
Luận nghị thuộc về lời Thích Ca.

Giảng giải: Ma Ha tức là "Đại thừa", Ba Ra tức là "Ba la mật", Đinh Dương nghĩa là "Luận nghị".

"Đại thừa tám vạn bốn ngàn môn": Nhiều môn như vậy, môn nào là số một ? Môn nào cũng là số một, là pháp bình đẳng không có cao thấp, là đối với căn cơ chúng sinh mà nói pháp, vì chúng sinh có tám vạn bốn ngàn thứ bệnh, mỗi chúng sinh có một thứ bệnh, cho nên pháp môn cũng có tám vạn bốn ngàn.

"Pháp pháp bình đẳng không cao thấp, đối cơ tức là Quán tự tại": Không có số một, số hai, đều là số một, số hai. Nếu trong đó phân cao phân thấp, phân thượng phân hạ, tức là sai lầm. Pháp môn nào hợp với căn cơ của bạn, thì bạn dùng pháp môn đó, như vậy thì đồng với Bồ Tát Quán Thế Âm, tức là Bồ Tát Quán Tự Tại. Đương nhiên cũng có một vị Bồ Tát Quán Tự Tại, nhưng chính bạn có tự tại chăng ? Nếu tự tại thì tức cũng là Quán Tự Tại. Thường thường quán tưởng: Có tự tại chăng ? Một pháp hợp căn cơ với bạn, thì pháp đó giống như Bồ Tát Quán Tự Tại tương ưng với bạn.

"Luận nghị thuộc về lời Thích Ca": Đinh Dương nghĩa là phân biệt luận nghị. Bạn luận nghị được rõ ràng, tức là lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni, tức cũng giống như đức Phật đến thuyết pháp cho bạn nghe, xem bạn có minh bạch lãnh thọ được chăng ? Nếu được, thì lời thô và lời tế đều trở về đệ nhất nghĩa. Nếu hiểu lầm lời của Phật dạy, thì diệu pháp cũng biến thành thô pháp. Nếu lãnh hội được, thì thô pháp cũng biến thành diệu pháp.

413. Xoa tỳ rị tệ phấn.

Dịch: Hàng phục, cũng là pháp ưa thích.

Kệ:

Hàng phục sơn yêu thuỷ quái tinh
Nhất thiết ngoại đạo diệc đầu thành

Ác độc tà ma hàm quy chánh
Ái lạc pháp bảo quỷ thần khâm.

Nghĩa là:

Hàng phục yêu sơn tinh thuỷ quái
Tất cả ngoại đạo cũng đầu hàng
Ác độc tà ma đều quy chánh
Ưa thích pháp bảo quỷ thần khâm.

Giảng giải: Câu Chú nầy hay hàng phục tất cả yêu ma ngoại đạo. Chú Lăng Nghiêm diệu dụng vô cùng, từ trước đến nay chưa có người nào giảng, dù có người giảng cũng chiếu theo "Chú Lăng Nghiêm Quán Đảnh Sơ" y văn giải nghĩa, chứ chẳng có ai dùng bài kệ để hình dung nó. Thời đại mạt pháp, thiên ma ngoại đạo xuất hiện ra đời, hoành hành không kiêng nể. Mọi người minh bạch được Chú Lăng Nghiêm, y theo mà tu hành, thì sẽ khiến cho thiên ma ngoại đạo bị hàng phục một chút, do đó tôi mới làm ra bài kệ để giải thích. Nếu dùng văn chương sơ giải, thì rất là dài dòng, dùng bốn câu kệ đơn giản ngắn gọn mà biểu hiện rõ ý nghĩa của Chú.

Các vị đừng cho rằng đây là việc rất bình thường, hiện tại chúng ta đang giảng Chú Lăng Nghiêm nầy, có thể nói là kinh thiên động địa, khiến cho ma vương sợ hãi dựng lông. Dù khiến cho ma vương quyến thuộc không vui, tôi cũng phải giảng, hy vọng có người lãnh hội được nghĩa lý, càng nghiên cứu chỗ thâm sâu hơn, thì sẽ đắc được Lăng Nghiêm tam muội, đây là hy vọng sự giảng Chú Lăng Nghiêm của tôi.

"Hàng phục yêu sơn tinh thuỷ quái": Đây là một thứ pháp hàng phục, hay hàng phục tất cả ác đạo. Nói đến yêu núi, ở trên núi Đại Phàm đều có yêu quái, trong nước cũng có thuỷ quái. Người chưa khai mở con mắt trí huệ, thì không thấy được cảnh giới nầy, người nào khai mở rồi thì sẽ biết. Kỳ thật, trong lỗ chân lông của mỗi người, đều có yêu sơn thuỷ quái đang ở trong đó.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chẳng phải tôi đã từng nói qua, thân người đều có vi trùng chăng ? Con mắt thịt của phàm phu, nhìn chẳng thấy đủ thứ cảnh giới ở trên núi. Nếu khai mở con mắt trí huệ, mắt pháp, mắt thịt, mắt trời, mắt Phật. Người có năm con mắt, thì sẽ biết cảnh giới giữa phàm phu

chúng ta và lý thể chân thật bên ngoài chẳng như nhau. Nếu phân tích tỉ mỉ thì Thần tiên có cảnh giới của Thần tiên, yêu ma quỷ quái có cảnh giới của yêu ma quỷ quái, chứng quả La Hán có cảnh giới của chứng quả La Hán, cho đến Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, đều có cảnh giới của các Ngài. Cho nên nói "Sơ địa chẳng biết Nhị địa, Thập địa chẳng biết Đẳng Giác", Bồ Tát sơ địa chẳng biết Bồ Tát nhị địa như thế nào, Bồ Tát thập địa chẳng biết Đẳng Giác như thế nào. Một bậc cao hơn một bậc, bạn đừng có nghĩ "Tôi muốn cao hơn người khác". Cảnh giới chưa chứng đắc, thì mình không thể biết cảnh giới của người khác.

Ví như hư không, chúng ta nhìn là hư không, nhưng Phật nhìn thì đầy khắp hư không đều là Phật Pháp Tăng Tam Bảo, đều là nơi hoằng dương Phật pháp. Cảnh giới của chư Phật, tại Thường Tịch Quang tịnh độ cũng đang chuyển bánh xe pháp, giáo hoá chúng sinh. Bất quá, hết thảy chúng sinh đều giáo hoá không dễ dàng. Núi có yêu núi, có con một chân một đầu, có con một chân một trăm đầu, có con một chân một ngàn đầu, một vạn đầu, thật là cổ quái ! Có con một đầu một trăm chân, một đầu một ngàn chân, hoặc một ngàn tay, một vạn tay, một vạn chân. Tay của chúng bảy trên tám dưới đều có, mỗi bàn tay đều cứng lợi hại như đao, mỗi chân đều cứng chắc, súng đạn cũng không làm gì được. Một cái chân sinh ra rất nhiều thân, chỉ có một cái đầu, cổ linh tinh quái, khiến cho con người không thể tưởng tượng được. Trong núi quái vật có mười cái thân dài cùng nhau. Bây giờ nhiều trẻ con mới sinh ra hai người dính nhau, đây đều là quả báo sơn yêu quỷ quái, đồng tính luyến ái, đây là nhân quả.

414. Bạt xà ra thương yết ra dạ.

Dịch: Hàng phục tất cả đường ác.

Kệ:

> **Kim Cang lực sĩ toái ma kiên**
> **Điều phục đại pháp thông thiên địa**
> **Viên mãn cứu kính Ba La Mật**
> **Chư sự cát tường diệt tội khiên.**

Nghĩa là:

Kim Cang lực sĩ phá ma quân

Đại pháp điều phục thông thiên địa

Viên mãn rốt ráo Ba La Mật

Mọi việc cát tường diệt tội khiên.

Giảng giải: Bạt Xà Ra là "Kim Cang lực sĩ" của Kim Cang bộ. Phàm là trong Chú Lăng Nghiêm có Bạt Xà Ra, đều là Kim Cang lực sĩ.

"Kim Cang lực sĩ phá ma quân": Hay phá tan ma vương mặc áo giáp kiên cố. Câu Chú nầy chiếm địa vị rất quan trọng trong Chú Lăng Nghiêm.

"Đại pháp điều phục thông thiên địa": Thứ đại pháp hàng phục nầy, thông thiên thông địa, khi bạn niệm Chú Lăng Nghiêm, thì thiên địa hộ pháp thiện thần, đều chấp hành mệnh lệnh của bạn.

"Viên mãn rốt ráo Ba La Mật": Pháp nầy cũng viên mãn, cũng rốt ráo, cũng là Ba La Mật, cũng đến bờ bên kia.

"Mọi việc cát tường diệt tội khiên": Tất cả mọi việc đều được cát tường, tội nghiệp của bạn cũng tiêu diệt. Đây là ý nghĩa đại khái của câu nầy, nếu nói tỉ mỉ thì hết thuở vị lai cũng nói không hết được.

415. Ba ra trượng kỳ ra xà da phấn.

Dịch: Quang minh. An lạc.

Kệ:

Quang minh biến chiếu hoá tam thiên

An lạc tự tại vô hậu tiên

Vương giả cư chi hộ thiện đức

Bồi căn cố bổn tu đạo nguyên.

Nghĩa là:

Quang minh chiếu khắp hoá tam thiên

An lạc tự tại chẳng trước sau

Kim Cang hộ trì người có đức

Tài bồi gốc rễ tu đạo huyền.

Giảng giải: Hôm nay giảng về đạo lý, có người cho rằng tựa như thần thoại, kỳ thật chẳng phải. Trên thế gian có hai luồng khí: Một là chánh khí, một là tà khí. Một là âm khí, một là dương khí. Âm khí là ma, dương khí là Phật. Cũng có thể gọi là "quang", dương quang, âm quang. Ma cũng có quang, nhưng là âm quang. Hãy nhìn xem toàn thế giới khắp nơi đều là yêu ma quỷ quái, thần thông của chúng quảng đại, đều hoá thân đến làm người, cho nên làm những việc hại người. Phật cũng hoá thân đến thế gian làm người, nhưng làm những việc đều lợi ích cho mọi người, chẳng hại người.

Lợi người là Phật, hại người là ma. Chỗ nầy có thể thấy sự khác biệt giữa Phật và ma, không những Phật có thần thông, mà ma cũng có thần thông, thần thông giữa Phật và ma đều có sở trường khác nhau. Ma thì cứ chế tạo vũ khí giết người, chế tạo khí độc tiêu diệt nhân tính, dẫn đến gọi là chiến tranh hoá học.

Hiện tại chúng ta nên phản tỉnh sâu sắc: Trên thế gian tạo vũ khí giết người rất thông minh, nhưng thông minh dùng không chánh đáng. Lại có những người chuyên môn tạo vũ khí đề phòng, bất quá làm không dễ, phòng chẳng thắng phòng, vì nó quá độc quá lợi hại. Phía trước thì những yêu ma quỷ quái thác sinh làm người, đầu óc của chúng rất thông minh, nhưng dùng để hại người, chuyên môn tạo vũ khí giết người. Phía sau thì Phật Bồ Tát hoá thân đến thế gian, chuyên môn nghiên cứu như thế nào để bảo hộ người, lợi ích người, làm thế nào để khiến cho con người bình an vô sự, các Ngài làm những công việc nầy, nhưng sức lực của ma rất lớn. Đừng cho rằng hiện tại đó là những nhà khoa học gia, kỳ thật đều là yêu ma quỷ quái xuất hiện ra đời. Tôi nói lời nầy, rất nhiều người không tin, nhưng thời giờ đã đến rồi, tôi không thể không nói. Trong số các vị, nếu ai minh bạch đạo lý nầy, thì hãy mạnh dạn lên tiếng thật to, đề xướng bảo hộ nhân loại.

Phía trước nhìn thấy là một người, kỳ thật chẳng phải người, mà là yêu ma quỷ quái, chuyên làm việc hại người. Quán sát một người xem tựa rất thông minh, nhưng chẳng có tơ hào tư tưởng đạo đức, nơi nơi đều vì mình, chẳng giúp đỡ người khác, ích kỷ lợi mình, đây cũng là yêu ma quỷ quái. Hôm nay bảo cho bạn phương pháp để biết được yêu quái, các vị phải nhận thức cho rõ ràng, bởi nhân duyên nầy, cho nên tôi ở tại Vạn Phật Thánh Thành đề xướng không ích kỷ, không lợi mình, không tham, không tranh, không mong cầu, không nói dối. Chẳng những tại Vạn Phật Thánh

Thành đề xướng những điều nầy, mà đây cũng là chủ trương của tôi: Không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không lợi mình, là tông chỉ của tôi. Các vị theo tôi học Phật pháp, nhân đây phải nói rõ việc chân thật nầy cho các vị biết, đừng có cẩu thả, dù các vị có đi khắp nơi cũng tìm không được.

"Quang minh chiếu khắp hoá tam thiên": Ba Ra dịch là "Quang minh", ý nghĩa là phóng quang, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Quang minh nầy, ai có duyên thì sẽ chiếu đến người đó.

"An lạc tự tại chẳng trước sau": Chúng sinh được quang minh chiếu đến, thì đều tự tại an lạc. Một khi niệm câu Chú nầy, thì vô câu vô thúc, lập tức niệm thì lập tức được thọ dụng.

"Kim Cang hộ trì người có đức": Câu Chú nầy là Kim Cang Tạng Vương đến ủng hộ người có đức hạnh. Nếu bạn thiếu đức hạnh, thì cũng không gặp được pháp môn nầy, dù có gặp được, bạn cũng không tin.

"Tài bồi gốc rễ tu đạo huyền": Người tu đạo phải tài bồi gốc rễ, vun trồng tưới nước, khiến cho rễ sâu gốc cứng, hay tu đạo thì sẽ đắc được dòng chảy của đạo, thì sẽ đắc được lợi ích của Chú.

416. Ma ha ca ra dạ.

Dịch: **Hàng phục tất cả khổ độc.**

Kệ:

Ngưu quỷ xà thần tánh xương cuồng
Khổ độc hung ác tự hổ lang
Đại tác thủ nhãn nan đào tị
Hàng phục quần ma tả Pháp Vương.

Nghĩa là:

Ngưu quỷ xà thần tánh ngông cuồng
Khổ độc hung ác như hổ báo
Dùng đại thủ nhãn khó chạy trốn
Hàng phục quần ma đấng Pháp Vương.

Giảng giải: Câu Chú nầy hay "Hàng phục tất cả khổ độc". Khổ từ đâu đến ? Từ yêu ma quỷ quái mà đến, cho nên nói: "Ngưu quỷ xà thần tánh ngông cuồng", ngưu quỷ xà thần bao quát tất cả yêu ma quỷ quái, đầu trâu mặt ngựa, hung thần ác sát, những quỷ quái nầy, tánh tình không nói đạo lý, bạn càng nói tốt với chúng, thì chúng càng không nghe, do đó phải dùng đại thủ nhãn để hàng phục chúng.

"Khổ độc hung ác như hổ báo": Chúng khiến cho con người, vừa đau khổ, vừa ác độc, kỳ thật, hổ báo cũng không độc ác so với chúng, bất quá đưa ra ví dụ nầy để hình dung ra mà thôi.

"Dùng đại thủ nhãn khó chạy trốn": Đại tác tức đại tác gia, tức là Bồ Tát Kim Cang Tạng có đại oai đức, cũng là đại thiện tri thức có đại oai đức. Dùng đại thủ nhãn thông thiên triệt địa, khiến cho chúng không cách chi chạy trốn được.

"Hàng phục quần ma đấng Pháp Vương": Ngài hay hàng phục tất cả thiên ma ngoại đạo. Pháp Vương tức là người tu hành thành Phật, ai chân chánh tu hành, thì Ngài sẽ hộ trì người đó.

417. Ma ha mạt đát rị ca noa.

Dịch: Đại biện luận thủ.

Kệ:

Thị thị phi phi quả từ nhân
Thiện thiện ác ác giả phục chân
Tranh tranh náo náo hà thời liễu
Ấp ấp nhượng nhượng giải thù hận.

Nghĩa là:

Đúng đúng sai sai quả do nhân
Thiện thiện ác ác giả lại thật
Tranh tranh giành giành khi nào dứt
Nhường nhường nhịn nhịn hết thù hận.

Giảng giải: Câu Chú nầy biện luận thị phi, cho nên dịch ra là "Đại biện luận thủ". Có người nói chúng ta đúng, lại có người nói chúng ta sai, đây đều là

quan hệ đến tiền nhân hậu quả, có quan hệ đến tập khí thuở xưa, quan hệ đến thuở xưa trồng nhân, nhân trồng thuở xưa, đời này kết quả.

“Đúng đúng sai sai quả do nhân”: Đời này thọ quả báo, là do thuở xưa trồng nhân.

“Thiện thiện ác ác giả lại thật”: Bất cứ làm thiện hay làm ác, lúc ban đầu làm thiện không nhất định là thiện, trong đó hoặc có tâm ác. Làm ác cũng không nhất định có tâm ác, làm thiện trong thiện cũng có nhân ác. Do đó nhân địa không thuần, không tịnh hoàn toàn, cho nên quả địa hoặc thọ quả báo thiện, hoặc thọ quả báo ác. Một niệm lúc ban đầu, làm thiện hoặc là giả, một niệm lúc ban đầu làm ác, hoặc chẳng phải thật, nhưng trong sự bất tri bất giác đoạ lạc trong vòng thiện ác, lấy giả thành thật, cho nên nói “giả lại thật”.

“Tranh tranh giành giành khi nào dứt”: Người thế gian đều tranh giành với nhau, bạn tranh với tôi, tôi giành với bạn, thì khi nào mới chấm dứt? Chẳng khi nào. Vậy phải làm gì?

“Nhường nhường nhịn nhịn hết thù hận”: Mọi người phải hổ tương bao dung, hổ tương lùi một bước, bạn kính lễ tôi, tôi kính lễ bạn, hổ tương nhường nhịn, thì thù hận sẽ giải trừ hết.

418. Nam mô ta yết rị đa dạ phấn.

Dịch: Đảnh lễ Hộ pháp Kim Cang Mật Tích.

Kệ:

Đảnh lễ hộ pháp Kim Cang Tạng
Mật Tích thiên tướng chúng linh thần
Tín thọ phụng hành tôn hiệu linh
Nhật dạ tuần la bảo Thánh Tăng.

Nghĩa là:

Đảnh lễ hộ pháp Kim Cang Tạng
Mật Tích tướng trời các thần linh
Tin thọ phụng hành tôn hiệu linh
Ngày đêm tuần tra bảo vệ Tăng.

Giảng giải: "Đảnh lễ hộ pháp Kim Cang Tạng": Nam Mô là "đảnh lễ", đảnh lễ hộ pháp Kim Cang Tạng Bồ Tát, vì Ngài đều bảo hộ pháp vương thành, đều bảo hộ người tu đạo.

"**Mật Tích tướng trời các thần linh**": Mật Tích nghĩa là trong sự yên tĩnh hộ trì bạn, bạn nhìn chẳng thấy, giống như Bồ Tát Vi Đà, chư Thiên hộ pháp, Kim Cang Mật Tích, những vị Thần nầy đều rất linh cảm.

"Tin thọ phụng hành tôn hiệu linh, Ngày đêm tuần tra bảo vệ Tăng": Ngài ngày đêm đều đi tuần tra các nơi, bảo hộ những vị Thánh Tăng, La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát tu hành. Bổn lai Bồ Tát, Thánh Tăng, A La Hán, tự mình có thể bảo hộ mình, nhưng vì hộ pháp thiện thần đều có nguyện lực, phàm là có người tu hành, thì các Ngài đều ngày đêm tuần tra để bảo hộ.

419. Tỷ sắc noa tỳ duệ phấn.

Dịch: Hàng phục các thuật sư ác độc.

Kệ:

Hàng phục chư ác độc thuật sư
Tha Hoá Thiên chúng tận hô thời
Tồi chiết khâm phụng thính câu triệu
Tà ma quỷ sùng tổng quy y.

Nghĩa là:

Hàng phục các thuật sư ác độc
Chúng trời Tha Hoá tri hô lên
Phá tan khâm phụng nghe câu triệu
Tà ma quỷ quái đều quy y.

Giảng giải: "Hàng phục các thuật sư ác độc": Thuật sư ác độc, giống như người bỏ bùa ngải, dùng trùng độc để hại người. Câu Chú nầy hay hàng phục những thứ độc trùng nầy. Thuật sư ác độc dùng đủ thứ độc, làm cho họ mất đi chánh niệm, mất đi chánh tri chánh kiến, không còn làm chủ được mình. Họ sẽ dùng pháp thuật khiến cho bạn mê hoặc, hồ đồ, điên đảo.

"Chúng trời Tha Hoá tri hô lên": Chúng trời Tha Hoá, đều hàng phục tất cả yêu ma, khiến cho họ nghe hiệu lịnh, hàng phục được một chút cũng không thừa.

"Phá tan khâm phụng nghe câu triệu": Chúng trời Tha Hoá dùng đại thần thông, phá tan những thuật sư ác độc đó không còn sót, dùng pháp câu triệu để triệu chúng lại, khiến cho chúng khâm phụng từ bi mệnh lệnh của Phật.

"Tà ma quỷ quái đều quy y": Yêu ma quỷ quái sẽ quy y Tam Bảo.

420. Bột ra ha mâu ni duệ phấn.

Dịch: Hàng phục ác độc chú vương.

Kệ:

Ác độc chú vương thậm cang cường
Quang minh vân cái như ý hàng
Hoá Lạc Tự Tại Thiên Thần chúng
Lôi điện giao gia Cổ Âm Vương.

Nghĩa là:

Ác độc chú vương rất cang cường
Quang minh mây lọng châu như ý
Chúng Thiên thần Hoá Lạc Tự Tại
Sấm chớp thêm Cổ Âm Vương giúp.

Giảng giải: Câu Chú nầy là "Hàng phục tất cả độc chú vương". Những ác độc chú vương nầy, có thể nói là A Tu La, cũng có thể nói là những thầy bùa chú ngoại đạo, chuyên niệm chú giết người.

"Ác độc chú vương rất cang cường": Những ác độc chú vương nầy, tánh tình rất cang cường, bất cứ bạn nói gì với họ, họ đều tuyệt đối không nghe, bất cứ như thế nào, họ cũng không nghe sự giáo hoá.

"Quang minh mây lọng châu như ý": Những ác độc chú vương nầy, có thể niệm những độc chú nầy, khiến cho người chết, hoặc làm cho họ

điên cuồng, hoặc mất đi tri giác, nhưng có quang minh mây lọng Bột Ra Ha Mâu Ni, Mâu Ni tức là bảo châu như ý, hay hàng phục tất cả độc chú.

"Chúng Thiên thần Hoá Lạc Tự Tại": Chúng Thiên thần Hoá Lạc Tự Tại, dùng câu Chú nầy đi hàng phục độc chú của chúng.

"Sấm chớp thêm Cổ Âm Vương giúp": Khi chúng Thiên thần ủng hộ câu Chú nầy, thì sẽ có thêm sức lực sấm chớp, khiến cho thiên ma ngoại đạo sợ hãi dựng lông, lúc đó Cổ Âm Vương Phật sẽ hiện thân đến trợ giúp chúng Thiên thần Hoá Lạc Tự Tại, hàng phục những độc chú ma vương nầy.

Hỏi: Khi thiền sư Huyền Giác gặp Lục Tổ Huệ Năng, thì Lục Tổ ấn chứng cho Ngài, ấn chứng đó đáo để là chuyện như thế nào ?

Đáp: Ấn chứng tức là phải có người đến đảm bảo cho bạn, giống như khi tốt nghiệp đại học, thì có người phát bằng cấp cho bạn. Bất quá trong Phật giáo không có hình tướng, chỉ một câu nói: "Bạn là người khai ngộ". Tại sao phải chứng minh cho bạn ? Vì tri kiến của Ngài chánh, minh bạch vạn pháp duy tâm, tâm duy vạn pháp, minh bạch chính mình vốn là Phật, minh bạch đạo lý tâm ấn. Thứ đạo lý nầy chính mình minh bạch rồi chưa đủ, còn phải có người đến ấn chứng cho bạn nói: "Bạn đúng rồi, là như vậy".

Tại sao phải ấn chứng ? Vì sợ mình đi sai đường, hoặc là dùng cuồng huệ, vốn không đúng mà cho là đúng, mình làm hoàng đế đối với mình, trong Phật giáo như vậy là không được. Giống như một người nào đó đi khắp nơi, tuyên truyền mình là người đã khai ngộ. Phàm là người khai ngộ, không thể đi các nơi tuyên truyền nói: "Tôi đã khai ngộ rồi". Nói câu nầy đã là người đại cống cao ngã mạn. Có người nào đó ngồi thiền được mấy ngày, mọi người đã chứng minh cho họ, nói là đã chứng sơ quả, nhị quả, tam quả, tứ quả, đây đều là gạt người !

Dù có chứng được sơ quả, nhị quả, tam quả, cũng đừng đi các nơi rao bán chiêu bài quảng cáo, muốn mọi người biết đến họ. Đây chẳng phải là chuyện làm ăn thương mại nói: "Đồ của tôi tốt nhất, bạn hãy đến mua". Người tu hành dù mình đã khai ngộ, cũng đừng có đi các nơi tuyên truyền. Hà huống là chưa khai ngộ, mà nói là đã khai ngộ, thật là đáng thương xót.

Rốt ráo là khai ngộ gì ? Ví như có người khai ngộ rồi, minh bạch nguyên lai mẹ của anh ta là người nữ. Ai cũng đều nói câu nầy, nhưng nếu bạn học rồi nói thì càng không được. Nếu mình ngộ mà nói ra, mình chân

chính minh bạch đạo lý nguồn gốc của sinh tử, chân chánh đoạn trừ tâm ái thì mới được. Cho nên đừng tự cho rằng mình khai ngộ, hy vọng có người đến ấn chứng.

Ngài Huyền Giác đại sư đến chỗ Ngài Lục Tổ, còn không hy vọng Ngài Lục Tổ ấn chứng. Vậy tại sao Ngài Lục Tổ lại ấn chứng cho Ngài ? Ngài Lục Tổ là thiện tri thức mắt sáng, biết người nầy được, cho nên nói "Ngài ok, qua được rồi", trao bằng tốt nghiệp cho Ngài, đây chẳng phải con mắt thịt phàm phu chúng ta thấy được, chỉ có người mắt sáng mới ấn chứng cho người khác. Con mắt mình còn chưa sáng, làm sao có thể ấn chứng cho người khác. Kỳ thật, chẳng phải nói mấy câu trên, mà là chẳng lập ngôn ngữ văn tự.

Hỏi: Tối hôm qua nói yêu ma quỷ quái trên thế gian có thể độ chúng chăng? Và chúng ta làm thế nào để có thể không khởi tâm kiêu ngạo đối với chúng?

Đáp: Trước khi chưa chứng quả, ai cũng không biết ai là yêu ma quỷ quái, ai chẳng phải là yêu ma quỷ quái. Nếu bạn cho rằng bạn nghĩ như thế là cống cao ngã mạn, vậy thì bạn đừng nghĩ như thế lại như thế nào? Cũng đừng cống cao ngã mãn như thế, đó chẳng phải là bịt tai ăn cắp chuông chăng? Có người nói với bạn thế giới tệ như vậy, bạn vẫn bịt tai không nghe, cho rằng: "Tôi nghe rồi, e rằng cho đến chính mình cũng đứng không vững". Còn về siêu độ, chúng sinh có nghiệp của chúng sinh, có những nghiệp có thể siêu độ, có những nghiệp chướng rất nặng siêu độ không được. Nói thật với bạn, tôi mỗi ngày siêu độ yêu ma quỷ quái, nhưng rất nhiều yêu ma quỷ quái đều không nghe lời, không nghe siêu độ. Chúng không nghe lời, vậy tôi có nóng giận chăng? Cũng không. Tôi chỉ là làm hết theo tâm của mình, tôi cũng chẳng cho rằng mình siêu độ yêu ma quỷ quái. Tôi chỉ xem mình là một con kiến nhỏ, cho đến yêu ma quỷ quái đều không biết. Hãy xem đây là tư tưởng gì! Người khác lạy Phật ba lạy, tôi thì lạy bốn lạy.

Lạy thứ nhất: Lạy mười phương ba đời tất cả chư Phật, tận hư không khắp pháp giới.

Lạy thứ hai: Lạy mười phương ba đời tất cả tôn Pháp, tận hư không khắp pháp giới.

Lạy thứ ba: Lạy mười phương ba đời tất cả hiền Thánh Tăng, tận hư không khắp pháp giới.

Lạy thứ tư: Lạy hết thảy tất cả chúng sinh tận hư không khắp pháp giới, bao quát hữu tình vô tình, yêu ma quỷ quái.

Bạn nghĩ xem đây chẳng phải là hành vi rất ngu si chăng? Làm sao chứng minh là yêu ma quỷ quái? Vì chúng cứ làm những việc hại người. Làm thế nào chứng minh họ chẳng phải là yêu ma quỷ quái? Tức là họ không hại người, mà lợi ích người. Phàm là cứ làm việc lợi ích người, tức là chư Phật Bồ Tát, các Ngài đều muốn vãn hồi kiếp vận. Đối với yêu ma quỷ quái, kiếp vận càng lớn thì càng tốt. Hết thảy tai kiếp đều là yêu ma quỷ quái nổi sóng làm gió để hại người.

Hôm qua tôi nói: "Chúng tạo vũ khí giết người", hoặc có người không đồng ý, cho rằng vũ khí giết người là quốc phòng cần thiết. Tuy nói là quốc phòng, nhưng nếu bạn không tạo, tôi cũng không tạo, thì không thể nào sớm huỷ diệt con người. Vì hiện tại yêu khí thạnh, yêu ma quỷ quái thế lực lớn, thế lực của Phật nhỏ. Nhưng nhìn bề mặt bên ngoài chúng rất có thế lực, nhưng cuối cùng thì Phật vẫn thắng lợi. Vì Phật không tranh, phàm có tranh thì có tâm thắng phụ. Tuy Phật thắng lợi, nhưng Ngài cũng không cảm thấy là việc vinh quang. Chân lý vẫn tồn tại, chân lý nhất định sẽ thắng lợi, chẳng hợp với chân lý thì nhất định sẽ thất bại. Phàm hại người thì càng không hợp với chân lý, lợi người thì càng hợp với chân lý. Nghe lời phải nghe việc chủ yếu chỗ quan trọng, đừng nghe đến yêu ma quỷ quái, thì lại sinh tâm cống cao ngã mạn, lại muốn siêu độ. Siêu độ không xong, siêu độ nầy, cái khác lại sinh ra, chúng sinh là sinh sinh không ngừng. Chủ yếu nhận thức thế giới nầy, nhận thức hoàn cảnh nầy, đừng bị hoàn cảnh nầy lay chuyển, chủ yếu là tại chỗ nầy.

421. A kỳ ni duệ phấn.

Dịch: Hàng phục thiên thần lửa.

Kệ:

> **Sắc Cứu Kính cập Trường Thọ Thiên**
> **Luyện hoả đại thần hiển uy quyền**
> **Văn tụng linh văn giai củng phục**
> **Bảo vệ chánh pháp độ tam thiên.**

Nghĩa là:

Sắc Cứu Kính và trời Trường Thọ
Đại thần luyện lửa hiển uy quyền
Nghe tụng linh văn đều kính phục
Bảo vệ chánh pháp độ tam thiên.

Giảng giải: Bao la vạn hữu trong Chú Lăng Nghiêm, trên là mười phương chư Phật, dưới đến địa ngục A Tỳ, tứ Thánh lục phàm, đều phải tuân theo pháp Chú Lăng Nghiêm. Bất cứ một pháp nào trong mười pháp giới, đều không ra ngoài phạm vi nầy. Có giảng về Bồ Tát nên nghe theo linh văn, có giảng về Thanh Văn Duyên Giác nên nghe theo, có nói về mạng lệnh A Tu La nghe theo Chú Lăng Nghiêm, có nói về nhân loại nghe theo, tất cả súc sinh, ngạ quỷ đều nên nghe theo, giống như chiếu thư của hoàng đế. Một khi chiếu thư của hoàng đế ban ra, thì tất cả đại thần nhân dân đều phải nghe theo.

Trước đây mấy ngày, tôi có giảng về đạo lý đạo giáo ngũ khí triều nguyên. Có một lá thư của hai đại gia biên qua chửi tôi, tựa thông mà chẳng thông, tựa hiểu mà chẳng hiểu, nói không hiểu Phật pháp, giảng đạo lý đạo giáo. Tôi đọc lá thư đó rồi, thì rất là buồn cười, cũng không biết là tôi không hiểu, hay là họ không hiểu, không biết là họ nghiên cứu Phật pháp ít chăng? Giống như ếch ngồi dưới đáy giếng nhìn trời? Tức nhiên là họ không hiểu, họ tuỳ tiện v.v... thì tuỳ tiện kệ họ đi, tôi cũng chẳng trả lời thư cho họ, đó là việc trước kia.

Hôm nay lại giảng về trời, người không hiểu Phật pháp lại muốn nói đây là pháp ngoại đạo, pháp của đạo Lão. Rất nhiều người tựa đúng mà sai, ăn nuốt trựng, chẳng biết được mùi vị như thế nào, tuỳ tiện phê bình, đây là việc rất đáng thương, cũng là hành vi rất ngu si. Chẳng phải tôi chửi người, mà là họ thấy biết không đúng đắn.

"Sắc Cứu Kính và trời Trường Thọ": Trời Sắc Cứu Kính và trời Trường Thọ, đều có loại Thần luyện lửa nầy. Trước kia họ là ngoại đạo thờ lửa, cho nên tu thành Thần lửa chơi lửa, họ rất thích lửa, cho rằng lửa là tổ sư của họ.

"Nghe tụng linh văn đều kính phục": Nhưng khi nghe câu Chú nầy, thì lão thật. Họ không những bị hàng phục, mà còn cúi đầu đảnh lễ nghe

theo, cho nên nói "Bảo vệ chánh pháp độ tam thiên", trợ giúp Phật giáo để độ ba ngàn đại thiên thế giới.

422. Ma ha yết rị duệ phấn.

Dịch: Hàng phục Thần nữ trời đen.

Kệ:

> **Tứ tí tam nhãn tự tại Tiên**
> **Đại hắc Thiên nữ thải vân gian**
> **Tiếu ngạo kiêu cuồng vô kị đạn**
> **Thử Chú năng sử tốc thu hiểm.**

Nghĩa là:

> **Tiên tự tại bốn tay ba mắt**
> **Thiên nữ đen ngao du tự tại**
> **Tiếu ngạo điên cuồng không kiêng kị**
> **Chú nầy hay khiến hết kiêu ngạo.**

Giảng giải: "Tiên tự tại bốn tay ba mắt": Trời Đại Tự Tại có bốn cánh tay, nhiều gấp đôi so với chúng ta. Bạn có hai con mắt, họ có tới ba con mắt, do đó họ cảm thấy rất tiêu dao tự tại. Tiên tự tại là nói họ ở trên trời rất tự tại.

"Thiên nữ đen ngao du tự tại": Họ là Thần gió, Thiên nữ đen là bà gió, hay thổi gió bão. Bà ta cũng tiêu dao tự tại.

"Tiếu ngạo điên cuồng không kiêng kị": Bà ta thường thường rất cao hứng, cũng rất kiêu ngạo, cuồng vọng, cho rằng ai cũng không bằng bà ta, bà ta cũng chẳng sợ ai, thậm chí còn cho rằng, trên trời dưới trời bà ta là nhất. Bà ta tung hoành không kiêng nể ai. Trong mắt của bà ta chẳng có Phật, cũng chẳng có Bồ Tát, tự cho mình là nhất, nhưng "Chú nầy hay khiến hết kiêu ngạo": Khi bạn tụng Chú nầy, thì Thiên nữ đen sẽ lão thật không còn kiêu ngạo cuồng vọng, không dám không kiêng nể. Câu Chú nầy có sức lực như vậy.

423. Yết ra đàn trì duệ phấn.

Dịch: Chúng Thần ngọc nữ mặt đen.

Kệ:

Nghiêm Tịnh Thải Hà chư long thần
Thuỷ Thiên nhất sắc liễu vô ngân
Bảo vệ đàn tràng hộ chánh giáo
Cần tu thiện pháp chân chân chân.

Nghĩa là:

Nghiêm Tịnh Thải Hà các rồng Thần
Nước trời một màu rõ vô ngần
Bảo vệ đàn tràng hộ chánh giáo
Siêng tu pháp lành thật thật thật.

Giảng giải: Sự áo diệu trong trời đất là Chú Lăng Nghiêm, sự việc không thể nghĩ bàn trong trời đất, cũng là Chú Lăng Nghiêm. Nếu hay tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì không cần phải học mật tông, bạch giáo, hắc giáo, hoàng giáo, hồng giáo, giáo gì cũng không cần học. Đây là pháp tam muội căn bản, là mật pháp cứu kính nhất. Bất quá thứ mật pháp nầy chẳng có ai hiểu được, cũng chẳng có ai nhận thức được.

Một số người đều học mà không hiểu, chỉ biết tụng niệm, không biết ý nghĩa của nó. Căn bản Chú không cần biết ý nghĩa, chỉ cần biết nó là linh văn không thể nghĩ bàn là đủ. Chúng ta hay tụng trì Chú Lăng Nghiêm, đều là người có căn lành lớn từ vô lượng kiếp về trước, mới có thể đọc thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm, vĩnh viễn cũng không quên, đây tức là biểu hiện của căn lành. Nếu bạn chẳng có căn lành, thì không những không thể tụng niệm, cho dù tên Chú Lăng Nghiêm cũng không gặp được, dù có gặp được cũng không hiểu, không thể tụng niệm. Cho nên hiện tại chúng ta đọc tụng thuộc lòng, là người có căn lành lớn.

Có người nghĩ: "Tôi biết có người kia hay tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, nhưng sao sau này lại hoàn tục đoạ lạc"? Đó là họ không tài bồi căn lành của mình, không thương tiếc căn lành của mình, không tiếp tục tài bồi căn lành trong quá khứ, đây là việc rất đau lòng. Chính họ bất quá không biết sự tổn thất rất lớn.

Trước kia giảng Chú Lăng Nghiêm, mỗi một câu Chú, dùng bốn câu kệ để hình dung ra ý nghĩa, nhưng chỉ nói một phần thôi, vì ý nghĩa của Chú Lăng Nghiêm vô lượng vô biên, điều nói ra đều có hạn, mà oai lực của Chú thì không hạn lượng. Tuy là như thế, vì muốn khiến cho mọi người có một phương hướng, nhận thức tính quan trọng của Chú Lăng Nghiêm, cho nên tôi đem kiến giải nhỏ bé eo hẹp của mình, giống như một ly nước trong biển cả, tựa như một giọt nước để giảng giải Chú Lăng Nghiêm. Nếu bạn thật thâm nhập vào Chú Lăng Nghiêm, thì mỗi một câu đều là linh văn vi diệu, có đủ sức lực không thể nghĩ bàn. Vậy phải làm như thế nào để đắc được sức lực nầy? Ở trước đầu bài kệ chẳng phải đã nói là cần phải "Thật thật thật" đó sao, ít nhất cần phải có ba chữ thật. Nếu bạn "Giả giả giả" thì sẽ không tương ưng.

"Nghiêm Tịnh Thải Hà các rồng thần": Câu Chú nầy dịch ra là "Thần mặt đen", lại gọi là "Thần ngọc nữ". Thần mặt đen là Hắc Thần, Thần ngọc nữ là mặt trắng, ngọc là màu trắng. Một đen, một trắng, giống như người đen và người trắng. Bất quá đây là Thần, chẳng phải nói người. Tên Thiên thần rất nhiều, có vị gọi là "Nghiêm Tịnh", có vị gọi là "Thải Hà", lại dịch ra là "Vũ" (mưa), đây đều là tên của những vị Thần.

"Nước trời một màu rõ vô ngần": Với các trời rồng thần, Thiên Thần, Thuỷ Thần, vị Thần nầy đều là không hình, không sắc, như nước trời một màu, tại nhân gian bạn cũng chẳng thấy được. Tóm lại, Thần là gì? Tức là không thể nghĩ bàn. Vô ngần, tức là không lưu lại dấu tích, Thần cũng không thể vì bạn không thấy họ, thì họ sẽ hiển thần thông cho bạn thấy, kêu bạn biết họ là Thần, họ không như thế, càng không dùng pháp kích tướng, kích nguợc lại để khiến cho họ hiện thân. Đó là sự nóng giận của yêu ma quỷ quái. Thần chân chánh là thật, thông minh chân chánh gọi là Thần, bất cứ bạn đối với họ tốt, hoặc không tốt, họ đều không động. Bất quá họ chưa phá vô minh, tương lai vẫn phải luân hồi, họ không giống như yêu ma quỷ quái.

"Bảo vệ đàn tràng hộ chánh giáo": Những vị Thần nầy làm gì? Họ bảo vệ đạo tràng người tu đạo chân chánh. Có người nghĩ: "Chúng tôi nghe nói ở đây là chánh pháp, sao còn có ma chướng? Thiên Thần sao không quản lý?" Họ chẳng phải không quản lý, mà là vì đạo tràng của chúng ta chưa được viên mãn, họ ở đó xem chúng ta đáo để có phải làm việc chân

thật hay không. Đàn tràng giống như khi chúng ta thọ giới, thì có hộ pháp ở đó hộ trì giới đàn. Hộ chánh pháp tức là hộ vệ Phật giáo chánh đáng, đây là trách nhiệm của Thiên Thần.

"Siêng tu pháp lành thật thật thật": Pháp lành tức là giới định huệ, tiêu diệt tham sân si. Nếu bạn cứ dùng tư tưởng dụng công tính toán, thì đó là dùng nhân tâm đang tác quái, sẽ chẳng đạt được cảnh giới chân chánh không tham, không tranh, không mong cầu, không ích kỷ, không lợi mình. Nếu thật đạt đến cảnh giới nầy, thì vọng tưởng gì cũng chẳng còn, cũng không tính toán tốt, hay không tốt, thành công, hay thất bại, chẳng có vấn đề lớn gì, đều không cảm thấy tất cả mọi việc có gì nghiêm trọng, sao không được.

Làm thế nào siêng tu pháp lành? Phải thật thật thật, cứ làm một cách chân thật, không thể có một chút hư nguỵ nào, không thể có một chút gì xen tạp vào, nếu bạn "Thật thật thật", thị hộ pháp chắc chắn sẽ hộ trì. Tại sao Ngài không hộ trì? Vì bạn chưa thật thật thật.

424. Miệc đát rị duệ phấn.

Dịch: Chúng trời Đế Thích.

Kệ:

Thích Đề Hoàn Nhân suất lãnh binh
Tuần sát thiện ác các chủ bảo
Trọng hiếu nhân nghĩa tăng phước huệ
Sát đạo dâm vọng tai hoạ xâm.

Nghĩa là:

Thích Đề Hoàn Nhân suất lãnh binh
Tuần tra thiện ác tội nặng nhẹ
Trọng hiếu nhân nghĩa tăng phước huệ
Sát đạo dâm vọng tai hoạ xâm.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch ra là "Thích Đề Hoàn Nhân", tức cũng là Nhân Đà La. Ở trước đã có câu Nhân Đà La, hiện tại lại đề cập đến nữa. Vị nầy thế gian gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, cũng gọi là "Thiên Chúa". Trên trời

ông ta là lớn nhất, tất cả sự việc ở trên trời, tất cả sự việc ở nhân gian, cho đến tất cả sự việc ở dưới địa ngục, đều do ông ta quản lý.

Người không biết ông ta thì cho rằng có một vị Thiên Chúa khác, kỳ thật, đều là cùng một người. Nếu ngoài Ngọc Hoàng Đại Đế, có một vị Thiên Chúa khác nữa, thì thành ra tới hai vị Thiên Chúa, đây đều là do bạn không biết được vị Thiên Chúa nầy, chỉ biết tin Thiên Chúa. Đáo để Thiên Chúa như thế nào? Nói ông ta là vạn năng, cứu kính pháp vạn năng ra sao? Ai ban cho ông ta quyền lực? Ông ta làm thế nào mà được? Nói từ xưa tới nay thì có, chẳng có cách gì truy cứu. Tại sao chẳng có cách gì truy cứu? Vì bạn vốn chẳng biết cứu kính Thiên Chúa ở đâu và làm gì? Ông ta quản cái gì? Chỉ nói là Thiên Chúa vạn năng, Thượng đế tạo con người.

Vị Thượng đế nầy ở trong vũ trụ thật là vĩ đại, có quyền lực rất lớn, nhưng ở trong Phật giáo, ông ta chỉ là một vị hộ pháp mà thôi. Tại sao vậy? Quyền lực của ông ta lớn cỡ nào? Sao lại cam tâm làm hộ pháp? Nói cho bạn biết, tuy ông ta quyền lực lớn, nhưng đức hạnh không đủ, chẳng phải vạn đức trang nghiêm. Ông ta chỉ là trọng tài phán trong ba cõi, có quyền lực, nhưng phước đức thì không đủ. Ông ta biết đức Phật là vạn đức trang nghiêm, phước huệ đều viên mãn, bèn quy y Tam Bảo, làm một vị hộ pháp trong Phật giáo. Không biết ông ta thì cho rằng Thiên Chúa là trên hết, nhận thức được ông ta thì biết là như thế.

Có người nói: "*Tôi tin Thiên Chúa không phải như thế*"! Vậy bạn đã từng gặp Thiên Chúa chưa? Bạn chỉ là nghe nói qua, tôi cũng chỉ là nghe nói qua, chứ chưa thấy thật. Bất quá trong Kinh Phật nói rất rõ ràng, đây là điều đáng tin, vì Phật không có nói dối.

"Thích Đề Hoàn Nhân suất lãnh binh": Ngài xuất lãnh binh trời, tướng trời, để làm gì? "Tuần tra thiện ác tội nặng nhẹ", tuần tra ai làm thiện, ai làm ác, ông ta là vị Thần nhiều việc, quản lý những việc thế gian, xem chỗ nầy, xem chỗ kia, ngày đêm ông ta đều phái người đi tuần tra, quán sát, giống như trong quân đội cũng có người đi tuần tra, hoặc cảnh sát đi tuần tra các nơi, xem thử có ai làm việc xấu không? Hoặc làm việc tốt? Thích Đề Hoàn Nhân suất lãnh vô lượng trăm ngàn ức quyến thuộc đi các nơi quán sát, xem tội ác nặng, tội ác nhẹ.

"Trung hiếu nhân nghĩa tăng phước huệ": Thấy vị nào có tâm trung thành với quốc gia, có tâm hiếu thuận với cha mẹ, có tâm nhân nghĩa

với bạn bè, thì nói về nghĩa khí. Không thể thấy lợi quên nghĩa, không hiểu nghĩa khí. Nhân tức là có từ bi đối với người, chẳng phải giống như hiện nay một số người nói về ái ái ái, ái cho đến chết, vẫn không biết vì sao mà chết. "Ái" nói ở đây là có tâm từ bi, không dùng quyền lực đi bức bách người khác. Nếu bạn dùng được "Trung, hiếu, nhân, nghĩa", bốn chữ nầy làm người, thì bạn sẽ tăng thêm phước và huệ.

"Sát đạo dâm vọng tai hoạ xâm": Nếu bạn phạm tội giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối, không giữ bốn thứ thanh tịnh minh hối của "Kinh Lăng Nghiêm", thì tương lai bạn sẽ có tai hoạ, hoạn nạn, tìm đến bạn, vì chánh thần không còn bảo hộ bạn nữa, điểm nầy các vị phải hiểu cho thật rõ. Thần hay làm gì? Người hay làm gì? Phật hay làm gì? Cho nên nói Chú Lăng Nghiêm là diệu pháp vô thượng trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.

425. Lao đát rị duệ phấn.

Dịch: Thần vương sân nộ.

Kệ:

Sân nộ thần vương tịch diệt không
Vô tâm vô ý vô cấu tông
Dịch sử ma quỷ đố kị nữ
Cải tà quy chánh nhậm tung hoành.

Nghĩa là:

Thần vương sân nộ tịch diệt không
Vô tâm vô ý vô cấu tông
Sai khiến nữ ma quỷ đố kị
Cải tà quy chánh mặc tung hoành.

Giảng giải: Chú Lăng Nghiêm diệu dụng vô cùng, vốn không thể giảng giải, nhưng mọi người ở tại Vạn Phật Thánh Thành phát tâm muốn nghiên cứu "Kinh Hoa Nghiêm", "Kinh Pháp Hoa", "Kinh Lăng Nghiêm" .v.v... Do vì trong lời Chú không thể giảng giải, bất chấp sự khó khăn dùng lời lẽ rất nông cạn để xiển minh. Vốn mỗi câu Chú trong toàn bài Chú, hết thuở vị lai cũng nói không xong, ở đây chỉ giảng một chút ít phần nhỏ, giống như khai

quật mỏ để tìm ngọc, khiến cho mọi người chú ý và làm cho mọi người hứng thú đọc tụng thọ trì.

Câu Chú nầy là một vị hung thần rất ác, ông ta hay nóng giận. Ai hay nóng giận tức là đệ tử của vị thần nầy, ông ta rất nhiều quyến thuộc, nhưng không làm cho ông ta hoan hỉ, ông ta vẫn muốn nóng giận. Bất cứ lúc nào, ông ta cũng đều trợn mắt nhăn mày, đây là quyến thuộc của A Tu La. A Tu La tánh thường nóng giận, một phút mà không nóng giận là chịu không được.

Câu Chú nầy rất nhiều ý nghĩa, còn có ý nghĩa là "Tịch diệt không", "Vô tâm", "Vô ý", "Vô cấu" .v.v... Kỳ thật, vị Thần vương sân nộ nầy là đại quyền thị hiện. Quỷ Thần Vương trong Chú Lăng Nghiêm đều là pháp thân Đại Sĩ đại quyền thị hiện, cố ý hiện ra hình dạng hung ác, khiến cho bạn thấy mà sợ, sợ mà cung kính, cung kính mà tin, tin rồi bỏ mê về giác.

Ông ta muốn điều phục những chúng sinh có tánh nóng giận. Bạn có nóng giận chăng? Sự nóng giận của ông ta lớn hơn bạn, dùng để hàng phục tất cả A Tu La, cho nên nói "Thần vương sân nộ tịch diệt không": Tuy ông ta nóng giận, nhưng ông ta là "Các pháp từ xưa nay, thường tự tịch diệt tướng".

Bản thể của ông ta chẳng động, nhưng chúng ta không thể học theo vị Thần vương sân nộ nầy, nói: "Tôi nóng giận, kỳ thật chẳng nóng giận", không thể như vậy, không thể giả đò. Ông ta là thật, ông ta thật như thế. Hiện tại chúng ta học Phật pháp, không thể giả đò. Ông ta sân nộ, cũng là vô tâm, chẳng có ý thức, lìa khỏi tâm ý thức.

"Vô tâm vô ý vô cấu tông": Ông ta dùng vô cấu thanh tịnh, chẳng có pháp nhiễm ô làm tông chỉ.

"Sai khiến nữ ma quỷ đố kị": Quỷ vương sân nộ cũng sai khiến ma quỷ. Đố kị nữ vì có tâm đố kị, cho nên gọi cái tên nầy, cô ta cũng muốn chi phối tất cả ma quỷ, khiến cho người chẳng an lạc, làm cho họ sinh nhiều phiền não. Nhưng hiện tại cô ta đã cải tà quy chánh, cho nên nói "Cải tà quy chánh mặc tung hoành": Mặc tung hoành tức là tự do, không có sự chướng ngại.

426. Giá văn trà duệ phấn.

Dịch: Đại thần ăn người.

Kệ:

Tự tại thiên ma quyến thuộc hung
Đạm nhân đại thần mãnh tướng công
Duy nguyện chúng sinh tốc tỉnh ngộ
Phóng hạ nhiễm duyên Phật quả thành.

Nghĩa là:

Tự tại thiên ma quyến thuộc dữ
Đại thần ăn người mãnh tướng công
Xin nguyện chúng sinh sớm tỉnh ngộ
Buông bỏ duyên nhiễm thành Phật quả.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch ra là "Đại thần ăn người". Bất cứ bạn là người nam, hay người nữ, khi gặp được vị Thần nầy, chúng chỉ đớp một miếng thì nuốt trựng bạn, lợi hại như thế. Chúng dùng thiên ma làm quyến thuộc, cho nên nói: "Tự tại thiên ma quyến thuộc dữ": Quyến thuộc của tự tại thiên ma, đều rất hung ác, đại thần ăn người tức là ăn thịt người. Bất quá tôi nói với các vị "Đừng có sợ, chúng không ăn người lớn, chỉ ăn con nít", vì thịt con nít mềm, dễ nhai nuốt, chúng ăn giống như ăn bún mì, nuốt một cái. Cho nên có con nít nên cẩn thận, hãy giữ gìn những trẻ con. Tại sao tôi giảng như thế? Vì thấy chim ưng ăn gà, đều chuyên môn bắt gà con ăn, rất ít bắt gà lớn ăn. Cùng một đạo lý ấy, đại thần ăn người cũng chỉ ăn con nít, vì thịt người lớn rất dai và cứng, da cũng dày. Cho nên chúng rất thích ăn con nít, không cần mắt thấy thì cũng biết.

"Đại thần ăn người mãnh tướng công": Thiên ma ăn người nầy rất là ác, chúng thấy bạn muốn tu đạo, chúng bèn đến chướng ngại bạn.

"Xin nguyện chúng sinh sớm tỉnh ngộ": Nghĩa lý bên trong là gì? Bất cứ dùng thiện giáo hoá, ác giáo hoá, hoặc nghịch giáo hoá, để giáo hoá chúng sinh, đều muốn khiến cho chúng sinh đối cảnh mà giác ngộ, đối cảnh vô tâm, phải minh bạch tất cả pháp mà nhập thế.

"Buông bỏ duyên nhiễm thành Phật quả": Khiến cho bạn buông bỏ mọi thứ, thì tương lai chắc chắn sẽ thành tựu. Duyên nhiễm là gì? Phàm là

tài sắc danh ăn ngủ, đều là duyên nhiễm ô, năm dục nầy là nhân duyên chướng đạo, dục niệm đều thu thập sạch sẽ hết.

427. Yết la ra đát rị duệ phấn.

Dịch: Đại thần Hát Sơn.

Kệ:

> **Đế Thích Thiên chủ hiệu Hát Sơn**
> **Thanh tịnh pháp trung viễn san tham**
> **Tự đại bộ châu giai quy mạng**
> **Đại đạo luân hồi cộng tương liên.**

Nghĩa là:

> **Thiên chủ Đế Thích hiệu Hát Sơn**
> **Trong pháp thanh tịnh lìa san tham**
> **Bốn đại bộ châu đều quy mạng**
> **Đại đạo luân hồi cùng liền nhau.**

Giảng giải: "Thiên chủ Đế Thích hiệu Hát Sơn": Đế Thích tức là Thiên chủ cõi trời Tam Thập Tam, quá khứ thời đức Phật Ca Diếp, ông ta là một người nữ nghèo, thấy tượng Phật hư hại trong một ngôi chùa đổ nát, bèn phát tâm trùng tu lại, bèn đi vận động được ba mươi hai người phát tâm góp sức trùng tu, cũng có thể nói là bạn đồng tu, đồng nguyện, cùng nhau đóng góp thiếp vàng lại tượng Phật và trùng tu lại ngôi chùa. Nhờ phước báu đó, được sinh lên cõi trời Đao Lợi làm Thiên chủ.

Khi cô ta làm công đức, thì chuyên môn bố thí, ở trong Phật giáo chưa bao giờ tham lam một đồng tiền nào, cũng chưa bao giờ dùng thủ đoạn đi làm tiền người khác. Cô ta tên là đại thần Hát Sơn. Hát tức là hô, quát tháo. Khi hô quát lên thì sức lực nặng giống như núi, oai đức rất lớn. Âm thanh của ông ta có thể chấn động núi cao, lại như động đất, vì có đại oai thần lực.

"Trong pháp thanh tịnh lìa san tham": Ông ta tu bố thí đều thanh tịnh, ông ta hộ trì cũng đều thanh tịnh, chẳng có chút san tham nào. San tức là không xả được, tham tức là tham cho nhiều, không những không bỏ, mà còn muốn người khác bố thí cho mình. Sự san tham dơ bẩn nầy đều xa lìa.

"Bốn đại bộ châu đều quy mạng, Sáu nẻo luân hồi cùng liền nhau": Vị Thiên chủ nầy, hết thảy chúng sinh trong bốn thiên hạ đều sùng bái ông ta. Bốn đại bộ châu là Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Bắc Câu Lư Châu. Giáo đồ Thiên chủ nói: "Thiên chủ của chúng ta là vạn năng". Kỳ thật, cứu kính là gì, họ cũng chẳng biết. Cứu kính ông ta là vạn năng, là thiên năng, là bách năng, là nhất năng, hoặc bất năng? Kỳ thật, họ đều chẳng biết, chỉ cho ông ta thêm nhiều danh từ mà thôi, nói ông ta là chủ tể vạn hữu, ra sao, ra sao. Kỳ thật, trời Đế Thích ở trong Phật giáo bất quá chỉ là một vị hộ pháp mà thôi, ông ta hộ trì Phật giáo. Mọi người không biết, cho nên tôn ông ta lên rất cao, nói ông ta là Chân Thần độc nhất vô nhị ở trên trời, nói thẳng ra là quá cô độc.

Giáo đồ Thiên Chúa nói ông ta thành cô độc, ai cũng không thể gần gũi ông ta được. Sự thật thì, ông ta chẳng cô độc chút nào, ông ta rất muốn trợ giúp người khác, ông ta rất muốn khiến cho tất cả chúng sinh cải ác hướng thiện, đây là sự thật. Giáo đồ Thiên Chúa cũng không biết ba bảy hai mươi mốt, sùng bái loạn xạ, giống như các vị cũng chẳng biết việc tôi làm đúng hay không đúng, mà cứ sùng bái tôi. Kỳ thật, đạo đức của các vị đại đức cao Tăng cao siêu hơn tôi rất nhiều, do đó đừng có đem tôi ra làm hồng thổ, làm ngân châu. Cũng vậy, cũng đừng cho rằng Thiên chủ có gì ghê gớm lắm, ông ta chỉ là Thiên chủ cõi trời Ba Mươi Ba mà thôi. Còn ba mươi hai vị trời kia là ba mười hai người phát tâm cùng làm phước với ông ta trong quá khứ, cũng đều được sinh về cõi trời làm Thiên chủ, hướng đông tám vị trời, hướng nam tám vị trời, hướng tây tám vị trời, hướng bắc tám vị trời, trời Đao Lợi ở chính giữa, cho nên gọi là trời Ba Mươi Ba.

Tuy nói hết thảy chúng sinh trong bốn thiên hạ đều sùng bái ông ta, nhưng ông ta vẫn chưa thoát khỏi sáu nẻo luân hồi. Làm thiện thì đi lên, làm ác thì đi xuống, chưa thoát khỏi vòng sinh tử, sinh tử luân hồi chưa dứt, cho nên mới nói: "Sáu nẻo luân hồi cùng liền nhau": Trong sáu nẻo, trời, người, A tu la, là ba đường lành. Súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục là ba đường ác, mọi người đều biết rõ.

428. Ca bát rị duệ phấn.

Dịch: Đại thần Thực Quang.

Kệ:

Thiện Xả giới thần hộ tinh nghiêm
Ác độc oán ma thối vô tiền
Ly quá tuyệt phi cần cảnh sách
Phản mê quy giác đại Thánh hiền.

Nghĩa là:

Thần Thiện Xả hộ giới tinh nghiêm
Ác độc oán ma lùi vô tiền
Lìa tội dứt lỗi siêng tinh tấn
Bỏ mê về giác đại Thánh hiền.

Giảng giải: Tác dụng của câu Chú nầy, là chuyên môn hộ trì người tu hành giữ giới tinh nghiêm. Thần hộ giới nầy tên là Thiện Xả, còn gọi là đại thần Thực Quang. Bất cứ bạn giữ giới gì, Ngài đều bảo hộ bạn. Nếu bạn tu hành thành Phật rồi, thì Ngài cũng có công đức. Nếu bạn không giữ giới, thì Ngài không bảo hộ bạn. Vị Thần nầy trước kia tu bố thí rất nhiều, cho nên tên là "Thiện Xả".

"Ác độc oán ma lùi vô tiền": Ma có khi có một luồng khí ác độc, tuy chúng hàm chứa ác độc, nếu bạn thật minh bạch chân lý, thật tu hành, thì ngược lại ma sẽ phản diện trợ giúp bạn, tức cũng là đến khảo nghiệm bạn, xem thử bạn có qua được cửa ải hay không. Cho nên ma không nhất định là không tốt.

Nếu từ mặt tốt mà nhìn, thì chúng thật là thiện tri thức của bạn, lúc trước tôi cũng đã từng nói với các vị, khi tôi mới xuất gia, tất cả huynh đệ trong chùa đều khinh khi tôi, sư cháu, sư chắt, lớn nhỏ cũng khinh khi tôi, mắng tôi, đánh tôi, có người còn cho rằng tôi không giữ quy cụ, dù một chút cũng không có, mà tôi là người rất giữ quy cụ. Tại sao họ khinh khi tôi? Vì thấy tôi không có bản lãnh gì hết, ở chùa chỉ có thể ăn cơm, không thể làm được việc gì, nên khinh khi tôi.

Kỳ thật lúc đó, tôi ở trong chùa tu hành nhẫn nhục, tu rất là tốt. Tóm lại, bất luận ai đánh tôi, chửi tôi, tôi đều cho rằng là trợ giúp tôi, khiến cho tôi biết rằng mình vẫn còn tánh nóng hay không. Trước khi tôi chưa xuất gia, tánh tôi rất là nóng, xuất gia rồi tôi sửa đổi, cho nên đối với sư huynh, sư đệ, đồ điệt, chưa bao giờ nóng giận, một lòng tu hạnh nhẫn nhục.

Lúc còn trẻ tôi rất là nóng tánh, nhưng tôi nhẫn được, cho đến ngày hôm nay, Thiên long bát bộ ủng hộ như thế, từ dưới đất vọt lên Vạn Phật Thánh Thành, đều là nhờ sức tu hạnh nhẫn nhục cảm ứng đạo giao. Cho nên các vị đừng cho rằng Vạn Phật Thánh Thành là ngẫu nhiên mà có, đây là công phu mấy mươi năm, mới có nhân duyên nầy hiện ra.

"Lìa tội dứt lỗi siêng tinh tấn": Nếu bạn giữ giới thanh tịnh, thì ác độc oán ma tự nhiên sẽ không làm bạn phiền não, chúng sẽ không làm gì được bạn. Dù chúng có tìm đến bạn, cũng là trợ giúp bạn, muốn bạn thành đạo nghiệp. Người tu hành thành tựu đạo nghiệp là từ ma khảo nghiệm mà ra. Đạo mà không hiểm trở, thì không mau được, cho nên mới nói:

"Ma là hiểm trở chân đạo,
Chân đạo mới có ma".

Nếu bạn thật tu đạo thì mới có ma, do đó:

"Càng mài thì càng sáng
Càng sáng thì càng mài
Mài được như trăng mùa thu
Trong không chiếu quần ma
Quần ma bèn thối lùi
Hiện ra bổn lai Phật".

Người tu hành có một chút ma khảo nghiệm, thì chẳng có vấn đề gì, phải nhận thức cửa ải ở trước mặt. Bất cứ như thế nào cũng đừng mắng chửi người, đánh người, mà chịu đánh, chịu mắng, mới là Phật tử chân chánh trong Phật giáo. Cho nên nói: "Đánh không lùi, chửi không lùi, đây mới là bảo bối thật trong Phật giáo". Đừng bị người ta nói vài câu thì chịu không nổi. Ai mắng tôi? Tôi là ai? Ai đánh tôi? Tôi là ai? Tự hỏi mình, vốn không tìm ra được "Mình". Vậy tại sao buông xuống không được? Có gì mà buông xuống không được? Các vị phải minh bạch điểm nầy! Nếu chân chánh minh bạch, thì đạo nghiệp sẽ thành, cho nên nói: "Lìa tội dứt lỗi siêng tinh tấn", tu hành đừng sai nhân quả, phải lìa khỏi mọi tội lỗi.

Cái miệng dễ dàng tạo tội lỗi nhất, dễ dàng tạo tội nghiệp nhất. Cái lưỡi của bạn rất hay nói, suốt ngày đến tối cứ mắng người, chỉ trích người, nói trái, nói phải. Chỉ cái miệng mà có tới bốn điều ác, đó là: Nói dối, thêu

dệt, hai lưỡi, chửi mắng. Người tu đạo ngàn vạn đừng phạm mao bệnh nầy. Nói ra rất là hổ thẹn, tôi cũng phạm mao bệnh chửi mắng. Có lúc tôi hay làm phiền người khác, vì trước kia người làm phiền tôi, bây giờ gặp được người khác, tôi cũng làm phiền họ. Đây là không đúng, tôi phải sửa đổi lại. Tức nhiên tôi sẽ sửa lại, các vị đương nhiên càng phải sửa. Đừng có chửi người là chó, chó cũng có Phật tánh. Cho nên nói phải lìa tội dứt lỗi, lúc nào cũng đều phải cảnh sách chính mình, đừng có phóng dật, đừng có tuỳ tiện, phải xem quản lý mình cho thật tốt.

"Bỏ mê về giác đại Thánh hiền": Bỏ mê tức là từ con đường mê quay đầu lại, đi trên con đường giác ngộ. Nếu bạn có thể bỏ mê về giác, thì là đại Thánh đại hiền, tức là chân chánh đệ tử của Phật. Cho nên các vị ở trong Phật giáo, đừng có cẩu thả làm lãng phí thời gian, các vị phải thuộc lòng "Kinh Lăng Nghiêm", vì tôi thấy Phật giáo ở đây rất là sơ khai, khắp nơi chẳng có người nào chân chánh hành trì Phật pháp, khắp nơi đều tu cho có lệ, xem tôi phạm lỗi miệng nữa rồi. Nói người khác, tôi vẫn đâu chẳng phải ngồi ở đây nói tu cho có lệ, đợi đến lúc chính mình thì hồ đồ. Đây là chẳng đúng, cho nên phải từ từ thu thập thân tâm cho thật sạch sẽ, bất cứ như thế nào cũng đừng có tham sân si. Khi có tham sân si, thì phải sinh tâm đại hổ thẹn.

Người của Vạn Phật Thành cũng chẳng phải ai ai cũng đều hiểu được, cho đến tôi, tôi vẫn là một người hồ đồ, là một tội nhân trên thế giới nầy. Các vị theo tôi một người hồ đồ để tu học, thì nên học hiểu biết hơn tôi một chút, đừng có học có tội như tôi, phải học sao đừng có tội. "Phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi". Tôi nói đúng thì các vị chiếu theo tu hành, nếu tôi nói không đúng, thì các vị hãy quên nó, giống như gió thoảng qua tai, giống như không nghe thì càng tốt.

429. A địa mục chất đa.

Kệ:

Vô Năng Áp thắng tạp cư Thiên
Nhất thiết hữu lực quỷ thần quyền
Tôn thủ hiệu lệnh hộ lương thiện
Công thưởng quá phạt chánh bất thiên.

Nghĩa là:

Thần Vô Năng Áp trời tạp cư
Tất cả quỷ thần có quyền lực
Lắng nghe hiệu lệnh hộ người hiền
Công thưởng lỗi phạt không thiên vị.

Giảng giải: Chú Lăng Nghiêm có Kim Cang bộ, Bảo Sanh bộ, Liên Hoa bộ, Yết Ma bộ, chính giữa Phật bộ. Năm bộ nầy quản lý năm đại ma quân của thế giới. Bất cứ loài ma quỷ nào, Chú Lăng Nghiêm cũng đều quản lý hết. Đáng tiếc bây giờ chẳng có người nào hiểu Chú Lăng Nghiêm. Người tụng niệm thì có, nhưng người hiểu thì chẳng nhiều. Có người vốn không hiểu Chú Lăng Nghiêm, mà nói là nhiều Chú nhỏ tụ tập lại với nhau. Đây thật là không biết mà cho rằng biết, không hiểu mà cho rằng hiểu.

Chú Lăng Nghiêm là Chú phá ma la võng tốt nhất. Khi bạn niệm Chú Lăng Nghiêm, thì hết thảy thiên ma đều cuối đầu quy y, ngoại đạo càng vô dụng, chúng không có cách gì không chịu hàng phục. Trong Chú Lăng Nghiêm có pháp hàng phục, có pháp câu triệu, có pháp tiêu tai, có pháp tăng ích, có pháp thành tựu, đủ thứ pháp. Mỗi ngày bạn niệm Chú Lăng Nghiêm, thì tất cả yêu ma quỷ quái đều lão lão thật thật.

A Địa Mục Chất Đa là tên của "Điện Thần", còn gọi là "Đại ngữ sư", ông ta thống lãnh tất cả quỷ thần, ông ta quản lý hết thảy quỷ thần. "Thần Vô Năng Áp trời tạp cư": Thiên thần nầy tên gọi là Vô Năng Áp, trụ ở trên trời, là quỷ thần vương ở đó.

"Tất cả quỷ thần có quyền lực": Vì sao những quỷ thần đó ở trên trời? Vì chúng rất có thế lực, chúng chẳng phải là quỷ của địa ngục. Chúng có quyền lực quản lý tất cả quỷ thần, bao quát quỷ thần của nhân gian, quỷ thần của địa ngục.

"Lắng nghe hiệu lệnh hộ người hiền": Tuy chúng có quyền lực, nhưng vẫn phải lắng nghe hiệu lệnh của Phật, Phật sai chúng mệnh lệnh và trách nhiệm gì, thì chúng đều phải làm theo để bảo hộ người lương thiện.

"Công thưởng lỗi phạt không thiên vị": Có công thì thưởng, có lỗi thì phạt. Chúng rất đại công vô tư, không thiên vị ai, rất công bằng.

430. Ca thi ma xá na.

Dịch: Quang minh sao lớn.

Kệ:

> **Cự tinh quang minh chiếu vô biên**
> **Kim thổ liên huy khẩn tương liên**
> **Lô Xá Na Phật siêu nhật nguyệt**
> **Năng tương hắc dạ biến bạch thiên.**

Nghĩa là:

> **Quang minh sao lớn chiếu vô biên**
> **Kim thổ hợp nhau cùng phóng quang**
> **Phật Lô Xá Na hơn nhật nguyệt**
> **Có thể đêm tối biến ban ngày.**

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch ra là "Quang minh sao lớn", là tinh tú trên trời, cho nên nói: "Quang minh sao lớn chiếu vô biên, Kim thổ hợp nhau cùng phóng quang": Kim là kim tinh, thổ là thổ tinh. Chúng cũng liên hợp với nhau để trợ giúp phóng quang.

"Phật Lô Xá Na hơn nhật nguyệt": Tuy quang minh của chúng chiếu sáng vô biên, vẫn không bằng Phật Lô Xá Na. Quang minh của Phật Lô Xá Na, hơn hẳn ánh sáng của mặt trời mặt trăng mấy vạn vạn lần, chẳng có bất cứ ánh sáng gì có thể sánh bằng.

"Có thể đêm tối biến ban ngày": Lúc ban đêm, quang minh của Phật Lô Xá Na chiếu giống như ban ngày, không dùng mặt trời, cũng không dùng mặt trăng. Đây là đại quang minh chiếu trời chiếu đất.

431. Bà tư nể duệ phấn.

Dịch: Đại nguyệt quang.

Kệ:

> **Đại Nguyệt quang minh biến thập phương**
> **Chư cung Thiên tử quyến thuộc lương**

Tất lai quy hàng giai thụ thủ
Tín phục phụng hành khấu Pháp Vương.

Nghĩa là:

Quang minh Đại Nguyệt khắp mười phương
Quyến thuộc chư Thiên đều hiền lương
Đều đến quy y đảnh lễ Phật
Tin thọ phụng hành lễ Pháp Vương.

Giảng giải: "Quang minh Đại Nguyệt khắp mười phương": Câu Chú nầy là tên của chư Thiên, gọi là Đại Nguyệt Quang Thiên, Nhựt Quang, Nguyệt Quang, Tinh Quang, đều thường thường liên hợp làm quyến thuộc với nhau, ánh sáng của Đại Nguyệt Quang Minh Thiên Tử khắp mười phương.

"Quyến thuộc chư Thiên đều hiền lương": Quyến thuộc của chư Thiên đều là quyến thuộc tốt, đều là thiện, chẳng có quyến thuộc ác. Quyến thuộc trên trời chẳng giống như quyến thuộc ở nhân gian, quyến thuộc ở nhân gian thì có sự bất hoà, đánh nhau, chửi nhau, thậm chí giết nhau cũng có, không có phiền não thì muốn tìm phiền não. Ở trên trời rất tự tại, rất giải thoát, phước trời cũng rất lớn, bất quá chẳng cứu kính. Phước trời có lúc sẽ hết, tuổi thọ cũng có lúc sẽ hết.

"Đều đến quy y đảnh lễ Phật": Câu Chú Lăng Nghiêm nầy, tức là tất cả quyến thuộc chư Thiên, đều đến quy y Phật, năm thể đảnh lễ Phật sát đất.

"Tin thọ phụng hành lễ Pháp Vương": Vừa tin, vừa phục tùng, tâm của họ đều điều phục, Phật dạy họ pháp môn gì, họ đều y giáo phụng hành.

432. Diễn kiết chất.

Dịch: Khắp khiến các ác quỷ thần đều nát tan.

Kệ:

Phổ khiến ác thần toái vi trần
Đảnh lễ Tam Bảo cứu kính tôn
Sở tác dĩ biện chân tự tại

Tâm pháp song vong diệu giác luân.

Nghĩa là:

Khắp khiến ác thần nát thành bụi
Đảnh lễ Tam Bảo đấng cứu kính
Làm xong mọi việc thật tự tại
Tâm pháp đều không diệu giác luân.

Giảng giải: Câu Chú nầy rất là lợi hại, nghĩa là "Khắp khiến các ác quỷ thần thảy đều nát tan", cho nên nói: "Khắp khiến ác thần nát thành bụi": Ác thần bao quát ác quỷ, ác thần bị đập nát thành bụi, đại quỷ thì khiến cho nó biến thành tiểu quỷ, tiểu quỷ thì khiến cho nó biến thành quỷ vụn, quỷ vụn thì biến thành chẳng còn quỷ, tan nát thành từng hạt bụi, nhìn xem thật là lợi hại!

"Đảnh lễ Tam Bảo đấng cứu kính": Tuy khiến cho chúng nát thành bụi, nát rồi tụ lại, tụ lại rồi bèn phát tâm bồ đề, đảnh lễ Tam Bảo, đảnh lễ Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, Phật là cứu kính tôn quý nhất, chẳng có ai tôn quý sánh với Phật được.

"Mọi việc làm xong thật tự tại": Nghĩa là nói về sự tu hành, bạn tu hành thì nên tu hành cho thành tựu, mọi việc cần làm đều đã làm xong, không còn thọ thân sau nữa, lúc đó việc của bậc đại trượng phu đã làm xong! Thế nào mới được "Mọi việc cần làm đã làm xong"? Phải chế tại một chỗ, nhân tâm đều không thể quy nhất, không thể chuyên nhất, tạp niệm, vọng tưởng lăn xăn không khi nào ngừng, ngủ nằm mộng cũng khởi vọng tưởng, nằm mộng cũng muốn phát tài làm quan, háo danh háo lợi. Nằm mộng cũng nằm mộng như thế, đây tức là không thể mọi việc cần làm đã làm xong. Nếu những việc cần làm đều đã làm xong, thì đạo nhân chân chánh tự tại, không còn lo lắng bận rộn. Tự tại tức là không còn khởi vọng tưởng, vọng tưởng gì cũng không còn nữa, chẳng phải "tha tại", mà là "tự tại". "Tha tại" là cứ khởi vọng tưởng, chẳng tự tại. "Tự tại" tức là không khởi vọng tưởng, chẳng tha tại.

"Tâm pháp đều không diệu giác luân": Tâm cũng chẳng còn, pháp cũng chẳng còn, quét hết tất cả pháp, lìa hết tất cả tướng, tức chẳng còn chấp cái ta, cũng chẳng còn chấp pháp, cái ta và pháp hai chấp đều không, tâm

pháp đều không còn nữa, đây là chuyển diệu giác đại pháp luân, diệu không thể tả, không thể nghĩ bàn.

433. Tát đỏa bà tỏa.

Dịch: Tát Đoả là Tăng. Bà Toả là Phật.

Kệ:

> **Diệu tai Tam Bảo Phật Pháp Tăng**
> **Ngưỡng kì chứng tri mặc mặc trung**
> **Gia bị hành nhân ly chướng ngại**
> **Tảo đăng vô thượng Đẳng Giác tôn.**

Nghĩa là:

> **Diệu thay Tam Bảo Phật Pháp Tăng**
> **Ngưỡng mong chứng tri trong yên lặng**
> **Gia bị hành giả lìa chướng ngại**
> **Sớm chứng được vô thượng bồ đề.**

Giảng giải: Tát Đoả tức cũng là "Tăng già", Bà Toả tức một danh từ khác của Phật. Có Phật, có Tăng, thì trong đó bao quát Pháp, Pháp không lìa khỏi giữa Phật và Tăng. Tuy từ ngữ rất ít, nhưng nghĩa lý bao hàm thì nhiều vô cùng vô tận.

"Lành thay Tam Bảo Phật Pháp Tăng": Sức lực của Tam Bảo biến hoá vô cùng, thật diệu không thể nghĩ bàn, do đó "Không thể dùng tâm nghĩ, không thể dùng lời bàn, tâm muốn duyên mà tư lự không còn, miệng muốn nói mà từ ngữ đã biến mất". Miệng muốn nói mà chẳng còn từ ngữ để nói! Không còn gì để nói! Trong tâm muốn nghĩ một chút, bổn lai một niệm chẳng sinh, thứ tư tưởng nầy đều chẳng còn nữa. Chẳng phải đã biến thành người gỗ rồi chăng? Chẳng phải! Đây là ở trong định. Cho nên nói: "Kỳ diệu thay! Phật Pháp Tăng Tam Bảo". Chữ Bà Đoả nầy là Phật, chữ Tát Đoả nầy là Tăng già, trong đó nhất định có Pháp, vì chúng không lìa nhau. Cho nên muốn học Phật, thì trước hết phải học Phật pháp, trước hết phải lạy sư phụ, vì Pháp nương Tăng truyền.

"Ngưỡng mong chứng tri trong yên lặng": Con ngưỡng mong Ngài chứng minh, ở trong sự yên lặng chứng minh cho con thì được rồi. Yên lặng tức cũng là lìa lời nói tướng, lìa khỏi tướng văn tự, quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng.

"Gia bị hành giả lìa chướng ngại": Cầu Tam Bảo gia bị cho con và những người tu đạo lìa phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng, ba chướng đều trừ hết sạch.

"Sớm chứng được vô thượng bồ đề": Sớm chứng được vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bạn xem câu Tát Đoả Bà Toả đơn giản nầy, có một văn chương có đầu, có đuôi, có thể tả. Văn chương thì vô cùng vô tận, nói đông, nói tây, muốn nói gì cũng được, lấy không hết, dùng không cạn.

434. Mạ mạ ấn thố na mạ mạ tỏa.

Dịch: Việc làm của con, cầu mong Tam Bảo ấn chứng, pháp viên mãn cứu kính.

Kệ:

Ngã sở biện sự ấn chứng tri
Viên mãn cứu kính đại bồ đề
Không vô sở không sinh diệu hữu
Hữu nhi phi hữu nhất thiết sư.

Nghĩa là:

Việc làm của con xin ấn chứng
Rốt ráo viên mãn đại bồ đề
Không chẳng chỗ không sinh diệu hữu
Hữu mà chẳng hữu Thầy tất cả.

Giảng giải: Câu Chú nầy cũng bao hàm rất nhiều ý nghĩa, không thể nghĩ bàn.

"Việc làm của con xin ấn chứng": Những việc làm của con, Phật đều ấn chứng cho, Phật cũng đều biết hết.

"Rốt ráo viên mãn đại bồ đề": Tất cả sự việc đều viên mãn, đều được rốt ráo. Những sự việc gì? Tức là "Tu hành", đắc được đại bồ đề.

"Không chẳng chỗ không sinh diệu hữu": Lúc nầy, không cũng chẳng chỗ không, sinh ra "Diệu hữu".

"Hữu mà chẳng có nhất thiết sư": Đây tức là trong chân không sinh ra diệu hữu, trong diệu hữu lại hiển ra chân không. Chân không chẳng ngại diệu hữu, diệu hữu cũng chẳng ngại chân không. Chân không chẳng không, cho nên gọi diệu hữu; diệu hữu chẳng hữu, cho nên gọi chân không. Thứ đạo lý nầy nếu minh bạch rồi, tức là Nhất Thiết Sư, Thiên Nhân Sư, đại trượng phu, ai đến được như vậy, tức là Thầy của tất cả chúng sinh thế gian và xuất thế gian.

Hội Thứ Tư Chú Lăng Nghiêm lại phân ra sáu thứ hiệu dụng. Sáu thứ hiệu dụng nầy đều không thể nghĩ bàn. Tôi nghĩ nửa ngày cũng nói không ra gì hết.

Thứ nhất tức tâm chú thủ lãnh. Bạt Già Phạm tức là Phật, Phật tức là thủ lãnh của tâm Chú. Vì Ngài là thủ lãnh của tâm Chú, cho nên hay hàng phục thiên ma, chế các ngoại đạo, hàng phục hết tất cả.

Thứ hai là năm bộ khai phát, tức Đông phương Phật A Súc (cũng gọi Kim Cang bộ), Phật Dược Sư làm bộ chủ, có Phật quản lý tất cả yêu ma quỷ quái, khiến cho chúng đều không dám xuất hiện, lão lão thật thật. Nếu không có Phật, thì quỷ lớn, quỷ nhỏ, quỷ dài, quỷ ngắn, quỷ thiện, quỷ ác, quỷ giàu, quỷ nghèo, đều xuất hiện. Nam phương Bảo Sanh bộ, Phật Bảo Sanh làm bộ chủ. Tây phương Liên Hoa bộ, Phật A Di Đà làm bộ chủ. Bắc phương Yết Ma bộ, Phật Thành Tựu làm bộ chủ. Trung ương Phật bộ, Phật Thích Ca Mâu Ni làm bộ chủ. Năm đại bộ nầy đều khai phát, khai phát tức là chấp hành nhiệm vụ của các Ngài.

Thứ ba tức bát bộ thông phục, Thiên long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người, đều lão thật.

Thứ tư Kim Cang Tạng Vương hộ pháp, ai tu hành pháp Chú Lăng Nghiêm, thì Bồ Tát Kim Cang Tạng Vương hộ trì người đó.

Thứ năm Thiên thần phụng hành, Thiên thần y giáo phụng hành, y chiếu theo mạng lệnh của bạn, kêu họ làm gì, thì họ làm cái đó.

Thứ sáu kết quy mãn nguyện, bạn có sở cầu gì, thì đều tuỳ tâm mãn nguyện.

Hết hội thứ 4

---o0o---

HỘI THỨ NĂM - HỘI VĂN THÙ HOẰNG TRUYỀN

Thụ cùng hoành biến tận bao la
Vi trần sát hải thập phương hợp
Hoa Tạng Tỳ Lô đại đàn tràng
Phổ nhập thử giới diễn Ma Ha.

Nghĩa là:

Dọc cùng ngang khắp tận hư không
Biển cõi hạt bụi mười phương hợp
Hoa Tạng Tỳ Lô đại đàn tràng
Khắp vào cõi nầy diễn Ma Ha.

435. Đột sắc tra chất đa.
Dịch: Quỷ tâm ác.
Kệ:

Ác tâm quỷ vương vô minh đa
Phiền não sự chướng nan giải thoát
Lập công tích đức tăng phước huệ
Phụng hành đại giáo diễn Ma Ha.

Nghĩa là:

Quỷ vương tâm ác nhiều vô minh
Phiền não nghiệp chướng khó giải thoát
Lập công bồi đức tăng phước huệ

Phụng hành đại thừa diễn Ma Ha.

Giảng giải: Ý câu nầy là chúng sinh tri kiến, dịch ra là "Quỷ tâm ác", còn gọi là "Quỷ vô minh", còn gọi là "Quỷ sân hận".

"Quỷ vương tâm ác nhiều vô minh": Sự nóng giận của chúng lớn nhất, cho nên nói: "Nhiều vô minh", loài quỷ nầy mỗi cử chỉ hành động, đều muốn nổi giận lên, mỗi bước chân núi lung lay, đất chấn động, tâm của loài quỷ vương nầy rất ác, cho nên rất nhiều quỷ thần đều sợ chúng, ủng hộ chúng làm vua. Sự nóng giận của chúng lớn nhất, việc tốt chúng cũng nóng giận, việc xấu thì khỏi nói rồi. Bạn thuận chúng, chúng cũng nổi giận; bạn nghịch với chúng, thì chúng càn nổi sân lên. Tóm lại, bất cứ như thế nào cũng đều không đúng.

"Phiền não nghiệp chướng khó giải thoát": Vì chúng tánh nóng giận lớn như vậy, cho nên rất nhiều phiền não chướng ngại chúng. Chúng không dễ gì sửa đổi tánh nóng giận của chúng. Tóm lại, trong tâm chẳng được bình an, lúc nào cũng phiền não, tự mình làm khó mình, rất không được tự do.

"Lập công bồi đức tăng phước huệ": Chúng cảm thấy mình nghiệp ác rất nặng, lại là một quỷ vương, cho nên lập công bồi đức, học làm những việc tốt để đem công chuộc tội, tu phước tu huệ, lập công bồi đức. Đây đều là những biện pháp tăng phước huệ. Nếu phước báo nhiều, thì sự nóng giận sẽ bớt đi. Nếu trí huệ tăng, thì vô minh sẽ phá trừ.

"Phụng hành đại thừa diễn Ma Ha": Chúng phụng hành pháp đại thừa, diễn nói pháp đại thừa, giáo lý đại thừa.

436. A mạt đát rị chất đa.

Dịch: Quỷ ác độc.

Kệ:

Ác niệm độc Chú quỷ kiến sầu
Thiên đường địa ngục tự ngao du
Hiệu pháp Thánh hiền vô lượng huệ

Đại tai linh văn cứu khổ ưu.

Nghĩa là:

Ác tâm niệm Chú quỷ thấy sầu
Thiên đường địa ngục tự ngao du
Tu pháp Thánh hiền vô lượng huệ
Linh văn mầu nhiệm cứu khổ lo.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch ra là "Quỷ ác độc", cũng dịch là "Pháp tối thắng", "Pháp vô tỉ", "Pháp vô năng thắng".

"Ác tâm niệm Chú quỷ thấy sầu": Dùng niệm ác mà niệm Chú, thì đừng nói đến người, dù quỷ thấy được Chú cũng đều sinh sầu, sinh sợ. Phàm là người học mật tông, đều có một thứ niệm ác, một thứ tư tưởng A tu la, đều nghĩ muốn hàng phục người khác, thắng người khác, bất cứ sự việc gì cũng đều muốn tranh đệ nhất, có một thứ hành vi của A tu la, dù quỷ ác độc thấy được Chú nầy, cũng phát sầu nữa.

"Thiên đường địa ngục tự ngao du": Quỷ ác độc thế lực rất lớn, Thiên đường địa ngục tuỳ ý ngao du. Có lúc chúng nghiệp thiện thành thục, thì thăng lên Thiên đường, có lúc nghiệp ác thành tựu, thì phải thọ quả báo, bèn đọa vào địa ngục, tự mình tuỳ tiện có thể du hành.

"Tu pháp Thánh hiền vô lượng huệ": Chúng có chỗ tốt, là biết sai liền sửa, tu theo pháp Thánh hiền, cải ác hướng thiện; tu theo pháp Thánh hiền, khâm kính vô lượng vô biên trí huệ của các Thánh hiền.

"Linh văn mầu nhiệm cứu khổ lo": Linh văn nầy cao nhất, không gì sánh bằng, lớn nhất, linh nghiệm nhất, cứu được khốn khổ sầu lo của tất cả chúng sinh.

Tại sao trì Chú phải trì mỗi ngày? Vì sức lực trì Chú quá lớn, hay sinh ra sức lực lớn không thể nghĩ bàn, tất cả mọi việc đều sẽ có sự biến hoá, chuyển hung ác thành cát tường, việc nguy hiểm thành bình an, cho nên phải chuyên tâm nhất chí trì Chú Lăng Nghiêm.

Trong Chú Lăng Nghiêm gì cũng đều có, bao quát bàng môn tả đạo, yêu ma quỷ quái. Đừng có thời gian lâu dần bèn sinh ra lười biếng, không

còn hứng thú với Chú Lăng Nghiêm. Đây chẳng phải nói một niệm của bạn, thì thấy được công hiệu gì, bạn cũng phải thọ trì đọc tụng mỗi ngày. Thời gian tu lâu dài, mới có thể thành công nhất thời. Nếu bạn bình thường không tu, khi dùng nó thì chẳng có cảm ứng gì; nếu bình thường tu đủ thứ pháp, thì mỗi cử chỉ hành động, lới nói việc làm của bạn, tám vạn bốn ngàn Bồ Tát Kim Cang Tạng đều đến ủng hộ lời nói hành vi của bạn. Cần phải lâu ngày công phu thâm sâu, chẳng phải một sớm một chiều thì thành tựu, thì có cảm ứng. Giống như đi học, mất tới mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, mới có học vấn chân chánh, tu hành cũng lại như thế.

437. Ô xà ha ra.

Dịch: Quỷ ăn tinh.

Kệ:

> **Phong lưu tà kiến thực tinh quỷ**
> **Vô thuỷ nhiễm trước tội nghiệp hồn**
> **Điên đảo hắc bạch mê chân tế**
> **Nhận tặc tác phụ cố trầm luân.**

Nghĩa là:

> **Quỷ ăn tinh phong lưu tà kiến**
> **Hồn tội nghiệp nhiễm trước lâu đời**
> **Điên đảo trắng đen mê không ngộ**
> **Nhận giặc làm cha nên trầm luân.**

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch ra là "Quỷ ăn tinh", Con người vô tri cho rằng, trên thế gian có thể tuỳ tiện làm tình dục, kỳ thật trong sự yên tĩnh, bạn nhìn chẳng thấy không biết bao nhiêu là sự việc, đơn giản là loài quỷ ăn tinh khí, còn nhiều hơn là số cát sông Hằng, mỗi khi gặp người, hoặc là chúng sinh có khí có huyết đang hành dục, thì trong sự yên lặng có loài quỷ ăn tinh khí nầy đi theo, đây thật là quỷ dơ bẩn, chuyên môn ăn những vật dơ bẩn bất tịnh, dùng để làm linh khí, tri giác cho chúng. Nếu người biết điều nầy, làm người thì nên giảm bớt chuyện hành dục, vì khi có thứ hành vi nầy, thì sẽ có

rất nhiều nhân duyên không tốt phát sinh. Tại sao chúng sinh điên đảo? Cũng vì vấn đề nầy, bài kệ nói:

"Quỷ ăn tinh phong lưu tà kiến": Làm loài quỷ nầy như thế nào? Vì thích phong lưu, thích tà kiến, người ta nói không đúng, thì chúng nói là đúng; người ta đi đường chánh, thì chúng nhất định đi đường tà; người ta làm việc thiện, thì chúng muốn làm việc trong thiện có ác; tức là tà tri tà kiến như vậy, cho nên làm quỷ ăn tinh khí, cho đến làm quỷ cũng làm quỷ tà kiến.

"Hồn tội nghiệp nhiễm trước lâu đời": Tại sao làm thứ nầy? Vì từ vô lượng kiếp đến nay, cứ tạo nghiệp nhiễm ô, lại chấp trước vào nó, cho nên làm quỷ, vẫn không thay đổi thứ tập khí nầy, đi khắp nơi ăn những vật dơ bẩn, đây gọi là điên đảo trắng đen, đen làm thành trắng, trắng lại làm thành đen, rất là điên đảo. Không nhận thức được thật giả, cho nên nói: "Điên đảo trắng đen mê thật giả, Nhận giặc làm cha nên trầm luân": Người không tốt, chúng cho rằng là người tốt, người tốt, chúng lại cho rằng là người không tốt, điên đảo như thế, do đó gọi là có mắt không tròng, chẳng phân trái phải, không biết cong thẳng, vốn thành ngữ có nói: "Nhận giặc làm con", chúng chẳng những nhận giặc làm con, mà còn nhận giặc làm cha, gọi giặc là ba ba, cho nên bị trầm luân làm quỷ ăn tinh. Vì khi chúng làm người thì thích hành dâm, cho nên khiến cho chúng hiện tại đi ăn những vật dơ bẩn, thích đến như vậy đó.

438. Già bà ha ra.

Dịch: Quỷ ăn thai.

Kệ:

Đại Không Vương Phật chủ oai thần
Hàng phục hấp thai ác tánh linh
Đãn nguyện chúng sinh đồng hướng thiện
Phùng hung hoá cát ngộ cứu tinh.

Nghĩa là:

Đại Không Vương Phật chủ oai thần

Hàng phục ác quỷ ác thích ăn thai

Nguyện cho chúng sinh cùng hướng thiện

Chuyển hung hoá các gặp cứu tinh.

Giảng giải: Già Bà là tên của Không Thần, tức cũng là tên của một vị Thần Không Vương Phật, câu Chú nầy là "Quỷ ăn thai", có lúc người sinh em bé, chưa sinh mà bị chết, là do thai bị quỷ ăn, quỷ ăn thai lợi hại hơn so với quỷ ăn tinh, đại khái là vì khi làm người, thì thích ăn thai heo, thai bò, thai ngựa, khi làm quỷ thì vẫn làm quỷ ăn thai, vật dơ bẩn trong sự dơ bẩn. Bài kệ nói:

"Đại Không Vương Phật chủ oai thần": Vị Không Vương Phật có đại oai thần lực.

"Hàng phục ác quỷ thích ăn thai": Đại Không Vương Phật có thể hàng phục ác quỷ ăn thai, loài quỷ nầy là quỷ ác, chuyên môn phá hoại đồ vật của mọi người, mọi người muốn sinh em bé, thì chúng đến trước để ăn, bạn xem có ác hay không! Các vị nhìn chẳng thấy chúng, nếu nhìn thấy chúng, thì một chưởng sẽ đập nát chúng, vì nhìn không thấy cũng chẳng có cách gì, ăn thì ăn, để cho chúng chiếm tiện nghi, còn bạn thị bị thiệt thòi.

"Nguyện cho chúng sinh cùng hướng thiện": Tuy là như vậy, nhưng chư Phật Bồ Tát muốn chúng sinh cải ác hướng thiện, sửa lỗi làm mới, không gặp những việc không vui vẻ nầy.

"Chuyện hung hoá các gặp cứu tinh": Tuy gặp loài ác quỷ nầy, cũng có thể sẽ gặp hung hoá cát, gặp được sự cứu tinh.

Ý nghĩa câu Chú nầy, mọi người biết sự lợi hại rồi, hãy mau tu đạo! Đừng có hồ đồ kết hôn rồi sinh con đẻ cái, tạo ra sự luân hồi. Nghe ý nghĩa đoạn Chú Lăng Nghiêm nầy, chuyện trên đời chẳng những vấn đề nầy, mà còn có rất nhiều, rất nhiều, vấn đề khác nữa. Rất nhiều việc bạn cho rằng tốt, nhưng bên trong có nhiều việc không tốt phát sinh, bạn cho rằng là việc rất khoái lạc, nhưng tương lai đau khổ cũng vô lượng, chẳng bằng giữ trung đạo, không thái quá, cũng chẳng bất cập, không phiền não, cũng chẳng có khoái lạc.

Khi *"Hỉ nộ ai lạc chưa phát sinh gọi là trung, phát sinh mà đều trung tiết gọi là hoà"*, nếu bạn hiểu được đạo lý nầy, thì làm việc gì cũng đều đừng thái quá, đừng mê đầu não, điên đảo. Nếu bạn có thể không mê muội gì hết, thì chuyện gì cũng không làm bạn mê muội được. Chẳng phải tất cả mọi vật

đến mê hoặc bạn, mà là bạn mê hoặc tất cả mọi vật, vì bạn không hiểu được. Nếu hiểu được, minh bạch rõ ràng, thì tất cả sẽ không điên đảo, cũng không điên đảo trắng đen, đều thấy rõ ràng, đen là đen, trắng là trắng, thiện là thiện, ác là ác, không thể trong thiện có một chút ác, trong đen có một chút trắng, thiện ác hỗn tạp, thì tương lai quả báo sẽ không thuần.

Cho nên bạn có được hoàn cảnh tốt, trong đó có chuyện không tốt phát sinh; có hoàn cảnh không tốt, trong đó lại có chuyện tốt đến. Nếu bạn hiểu rõ được, thì sẽ không có thứ vấn đề nầy. Những gì chúng ta gặp ngày hôm nay, đều là nhân đã tạo ra trong quá khứ, hiện tại chúng ta phải sửa tạo sanh mạng của chúng ta, cho nên nói: "Quân tử có học tạo mạng, mạng do ta lập, phước tự mình cầu; phước hoạ không cửa, do người tự chiêu", tức là đạo lý nầy. Người học Phật nhất định phải nhận thức cho rõ ràng về nhân quả báo ứng, đừng có lờ mờ, tuỳ tiện tạo nghiệp ác, tuỳ tiện trồng nhân ác, tuỳ tiện tạo tội nghiệp, mình vẫn không biết, vấn đề nầy phải cẩn thận.

439. Lô địa ra ha ra.

Dịch: Quỷ uống máu.

Kệ:

> **Tập thù thắng pháp thí thực huyết**
> **Địa quang minh nhân đại trượng phu**
> **Cố năng hoá thân thiên bách ức**
> **Tứ sanh lục đạo tế cô độc.**

Nghĩa là:

> **Tu thắng pháp cứu quỷ uống máu**
> **Nghe pháp tu hành thành trượng phu**
> **Nên hoá thân được ngàn vạn ức**
> **Bốn loài sáu đường được cứu độ.**

Giảng giải: Câu Chú nầy là "Quỷ uống máu", nhưng quỷ uống máu nầy, gặp được Phật pháp cũng sẽ thành Phật, thành Đại Quang Minh Nhân Phật. Nhưng nhất định phải gặp được Phật pháp, tu trì Phật pháp, mới có thể thành Phật. Nếu không gặp được Phật pháp, không tu trì Phật pháp, thì dù bất cứ ai

cũng không thể thành Phật được. Ở trước đã nói qua quỷ ăn tinh, quỷ ăn thai, khi nam nữ hành dục, thì có quỷ dơ bẩn đến ăn tinh khí, em bé ở trong bụng mẹ chưa sinh ra, thì có quỷ ăn thai đến ăn; bây giờ lại có một loài quỷ chuyên uống máu khi phụ nữ sinh sản.

"Tu thắng pháp cứu quỷ uống máu": Nhờ diệu pháp thù thắng của Phật, cứu độ tất cả quỷ uống máu.

"Nghe pháp tu hành thành trượng phu": Quỷ uống máu nghe pháp tu hành, liền thành Địa Quang Minh Nhân Phật. Đại trượng phu tức là Phật, Phật đã vượt ra ba cõi, không còn ở trong luân hồi, nên gọi là đại trượng phu.

"Nên hoá thân được ngàn vạn ức": Ban đầu là quỷ uống máu, sau khi đã thành Phật rồi, thì có thể hoá thân trăm ngàn vạn ức.

"Bốn sinh sáu loài được cứu độ": Bốn sinh tức là: Thai, noãn, thấp, hoá. Sáu loài là: Trời, người, A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Ngài hoá thân trăm ngàn vạn ức, vì cứu độ một loài chúng sinh thống khổ nhất.

440. Ta bà ha ra.

Dịch: Quỷ uống dầu.

Kệ:

Thực dầu quỷ hấp đăng chúc tinh
Tự phục bảo hoả Phật lai ứng
Trừng thanh vũ trụ quang vạn trượng
Tế địa ngục khổ độ u minh.

Nghĩa là:

Quỷ uống dầu hút dầu đèn đuốc
Tu thành Tự Phục Bảo Hoả Phật
Vũ trụ trong sáng quang vạn trượng
Cứu khổ địa ngục chốn tối tăm.

Giảng giải: Câu Chú nầy là "Quỷ uống dầu", quỷ dầu béo, bất cứ chỗ nào có dầu khí, thì chúng chạy đến chỗ đó, một mặt ngửi mùi dầu, một mặt uống dầu, nếu không có dầu, thì chúng hút mùi khói dầu, ăn uống những dầu cặn

dơ bẩn, khi chúng có được những thứ nầy, thì giống như người xem như là mật đường, cho nên nói:

"Quỷ uống dầu hút dầu đèn đuốc": Dầu đèn đuốc đều bị chúng hút đi.

"Tu thành Tự Phục Bảo Hoả Phật": Chúng gặp được Phật pháp thù thắng, cũng tu hành thành Phật, hiệu là Tự Phục Bảo Hoả Phật. Xưa kia chúng là quỷ uống dầu, hiện tại đã thành Phật rồi. Phật có đại trí huệ, không còn sân hận; quỷ ngu si nhất, lại có tâm sân hận, nhưng sửa lỗi hướng thiện, cũng có thể thành Phật.

"Vũ trụ trong sáng quang vạn trượng": Chúng thành Phật rồi, vũ trụ đều trong sáng, tất cả đều thanh tịnh, không còn tà khí, quang minh sáng vạn trượng, phóng quang động địa, những hiện tượng nầy để làm gì?

"Cứu khổ địa ngục chốn tối tăm": Vì cứu độ chúng sinh thống khổ ở địa ngục, độ thoát những nơi đen tối không có ban ngày, không thấy được ánh sáng mặt trời, thọ khổ trong u minh.

441. Ma xà ha ra.

Dịch: Quỷ ăn sản.

Kệ:

Quỷ ăn sản sùng tánh tàn độc
Âm thác dương sai tạo huyết hồ
Hải Thuỷ Thiên Thần Phật đà gia
Phùng hung hoá cát giai củng phục.

Nghĩa là:

Quỷ ăn sản sùng tánh tàn độc
Âm dương sai lầm tạo hồ máu
Tu thành Phật Hải Thuỷ Thiên Thần
Gặp hung hoá cát đều kính phục.

Giảng giải: Ý nghĩa câu Chú nầy vốn là "Quỷ ăn sản", tức là quỷ ăn linh hồn. Khi phụ nữ sinh con, nhưng em bé sinh ra rồi chẳng bao lâu thì chết.

Tại sao vậy? Vì bị quỷ ăn sản ăn mất. Chúng chẳng phải ăn thịt, mà là ăn linh hồn. Chúng ăn mất linh hồn, thì em bé sẽ chết, cho nên nói:

"Quỷ ăn sản sùng tánh tàn độc": Sùng là một thứ đồ vật hoặc có, hoặc không, bạn nói nó có, lại nhìn không thấy nó; bạn nói nó không có, nó lại ở đó tác quái, làm cho bạn phiền não. Quỷ là một loại âm khí, loại âm khí nầy rõ ràng là không có, mà tụ lại thì lại có. Tụ lại thì có hình, tán ra thì không có hình, đây gọi là quỷ sùng, tánh tình của chúng rất tàn độc.

"Âm dương sai lầm tạo hồ máu": Loài quỷ sùng ăn sản nầy, cũng chẳng muốn làm như thế, nhưng chẳng biết như thế nào, do nghiệp lực của chúng nên phải làm như vậy. Khi em bé mới sinh ra, thì chúng làm cho chết, bắt linh hồn của em bé đi làm quyến thuộc cho chúng, làm quân đội của chúng, làm quân đồng tử của ma. Loại thứ "tiểu quỷ con" nầy không tốt chút nào, bạn dạy chúng như thế nào, chúng cũng không nghe. Chúng lầm lẫn âm dương sai lầm trong sự bất tri bất giác, đi ăn linh hồn em bé mới sinh, tạo thành hồ máu, máu huyết của người phụ nữ sinh sản chảy ra thành một hồ.

"Tu thành Phật Hải Thuỷ Thiên Thần": Hải Thuỷ Thiên Thần vốn cũng là quỷ ăn sản, nhưng về sau tu hành thành Phật, hiệu là "Phật Hải Thuỷ Thiên Thần". Thành Phật rồi, thì Ngài bèn đi bảo hộ người. Nếu chẳng có vị Phật nầy đến bảo hộ, thì e rằng con nít sinh ra đều bị ăn sạch. Vì có vị Phật nầy, mới có thể "Gặp hung hoá cát đều kính phục": Quỷ ăn sản cuối đầu lễ bái đều nghe lời.

442. Xà đa ha ra.

Dịch: Quỷ ăn thịt.

Kệ:

> **Thập nhị bộ Kinh bổn sự đồ**
> **Thực nhục sàm quỷ bàn hồ lô**
> **Thuỷ Tự Tại Phật ai nhiếp thọ**
> **Quy mạng đảnh lễ khấu Lưỡng Túc.**

Nghĩa là:

> **Mười hai bộ Kinh bổn sự đồ**

Quỷ tham ăn thịt rất mập béo

Thuỷ Tự Tại Phật thương nhiếp thọ

Quy mạng đảnh lễ đấng Lưỡng Túc.

Giảng giải: Câu Chú nầy ý nghĩa là "Quỷ ăn thịt", thích ăn thịt đều có quỷ ở đó làm chủ sai khiến bạn ăn thịt. Quỷ nầy giống như trái bầu mập ú, cho nên nói:

"Mười hai bộ Kinh bổn sự đồ": Câu Chú nầy dịch ra là "Bổn sự". Bổn sự đồ, giống như tấm bản đồ.

"Quỷ tham ăn thịt rất mập béo": Phàm là thích ăn thịt đều có con quỷ tham ăn nầy. Quỷ tham ăn nầy rất mập béo, tròn trịa giống như quả bầu hồ lô. Bạn xem, người thích ăn thịt cũng thọ sự huân tập, lâu dần cũng biến thành mập béo như quả bầu hồ lô.

"Thuỷ Tự Tại Phật thương nhiếp thọ": Câu nầy cũng bao quát ý nghĩa quỷ ăn thịt về sau thành Thuỷ Tự Tại Phật, quỷ ăn thịt về sau tu hành thành Thuỷ Tự Tại Phật. Ngài thương xót chúng sinh khổ não, cho nên thương xót nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

"Quy mạng đảnh lễ đấng Lưỡng Túc": Tất cả quỷ ăn thịt cũng đều biết sửa lỗi làm mới, quy mạng đảnh lễ vị Phật đà phước huệ đều đầy đủ.

Mười hai bộ Kinh là gì? Các vị tuổi còn trẻ không nên quên, tôi già rồi quên thì được. Chẳng phải là tôi chuyên chế, các vị đang trưởng thành, đâu có giống như tôi già rồi vô dụng. Có bài kệ liên hệ tới mười hai bộ Kinh rằng:

Trường hàng trùng tụng tịnh thọ ký

Cô khởi vô vấn nhi tự thuyết

Nhân duyên ví dụ cập bổn sự

Bổn sanh phương quảng vị tằng hữu

Luận nghị cộng thành thập nhị bộ

Quảng như đại luận tam thập tam.

Trường hàng, trùng tụng, thọ ký, cô khởi, vô vấn tự thuyết, nhân duyên, ví dụ, bổn sự, bổn sanh, phương quảng, vị tằng hữu, luận nghị, đều là một bộ, cộng thành mười hai bộ Kinh. Tam tạng là: Tạng Kinh, tạng luật, và tạng luận.

443. Thị tỷ đa ha ra.

Dịch: Quỷ ăn mạng.

Kệ:

> **Âm nhạc Thiên thượng ca vịnh thần**
> **Thanh minh luật kim thực mạng tranh**
> **Sử thành Kim Cang Bồ Tát Tạng**
> **Đà La Ni Phật tự tại tôn.**

Nghĩa là:

> **Thần ca ngâm âm nhạc trên trời**
> **Thanh minh luật kim thực mạng tranh**
> **Khiến thành Bồ Tát Kim Cang Tạng**
> **Đà La Ni Phật đấng tự tại.**

Giảng giải: Câu Chú nầy ý nghĩa là "Nhạc Thần", lại dịch ra là "Quỷ ăn mạng". Sinh mạng của con người là quan trọng nhất, nếu bị quỷ ăn mất thì không thể sinh tồn, nhưng quỷ ăn mạng muốn ăn mạng của con người, do đó con người đều sợ quỷ. Quỷ ăn mạng không những chỉ có một, mà có rất nhiều, làm sao biết được? Vì con người cũng rất nhiều, tức con người có rất nhiều, thì quỷ cũng có rất nhiều quỷ. Con người thì có người da vàng, người da trắng, người da đen, người da đỏ. Quỷ cũng có nhiều loại, chẳng phải chỉ có một, trong đó ngàn sai vạn biệt. Do đó, thần cũng có rất nhiều loại. Cứu kính có bao nhiêu quỷ? Có rất nhiều không thể nào tính đếm được, thần cũng vậy. Loài người da vàng trắng đen đỏ cũng đều khác nhau, giữa người với người cũng khác nhau, chẳng có ai giống ai.

Ở trên đã nói qua có rất nhiều quỷ, vô cùng vô tận. Có người nói: "Tôi chẳng thấy quỷ, cho nên tôi không tin có quỷ". Như vậy bạn cũng chưa từng thấy thần, sao lại tin thần? Chưa từng thấy Phật, sao lại tin Phật? Quỷ là một trong mười pháp giới. Tôi nói lại với bạn một câu triệt để nhất: Nếu không có quỷ, thì cũng chẳng có Phật. Quỷ không có, làm sao có Phật? Quỷ không có, thì con người cũng không có. Con người và quỷ đều là một trong mười pháp giới, đều là một gốc tán làm vạn thù, vạn thù quy về một gốc, đều là từ

Phật tánh mà ra. Quỷ cũng có Phật tánh vậy, cũng là chúng sinh, cho nên các vị đừng sợ quỷ.

"Thần ca ngâm âm nhạc trên trời, Thanh minh luật linh thực mạng tranh": Phật sai khiến nói với những loài quỷ nầy đừng có ăn mạng của con người nữa! Đừng có tranh luận với người nữa, nên dứt tranh luận, làm thế nào đây?

"Khiến thành Bồ Tát Kim Cang Tạng": Khiến cho quỷ ăn mạng sẽ thành Bồ Tát Kim Cang Tạng.

"Đà La Ni Phật đấng tự tại": Có thể tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Tổng trì thân miệng ý, không phạm ba nghiệp, thì tội nghiệp gì cũng đều không có.

444. Bạc lược dạ ha ra.

Dịch: Quỷ ăn cúng tế.

Kệ:

Tế lễ quỷ thần thực tinh anh
Bảo tản hoa cái thuế y hành
Đại Phương Quảng Phật hoá vạn vật
Quang minh nhân thắng đạo tự thành.

Nghĩa là:

Quỷ thần ăn cúng tế tinh anh
Dù hoa lọng báu đều thành tựu
Đại Phương Quảng Phật hoá vạn vật
Quang minh nhân thắng đạo tự thành.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch ra là "Quỷ ăn cúng tế".

"Quỷ thần ăn cúng tế tinh anh": Phàm là có người cúng lễ, thì chúng ăn sự tinh anh của đồ cúng. Đồ cúng cũng có linh hồn, linh tánh, giống như trái cây, đều có tánh của nó. Khi cúng Phật rồi, thì tánh của nó không còn nữa. Cúng quỷ cúng thần cũng như thế, chúng chỉ ăn tánh của nó, đây gọi là "Ăn tinh anh".

"Dù hoa lọng báu đều thành tựu": Khi bạn tụng câu Chú nầy, thì sẽ hình thành dù báu, lọng báu và lọng hoa, cây lọng trắng lớn cũng thành tựu.

"Đại Phương Quảng Phật hoá vạn vật": Câu Chú nầy cũng bao quát pháp lớn, pháp rộng v.v... Phật dùng tất cả Phật pháp, để giáo hoá tất cả vạn vật thế gian và xuất thế gian.

"Quang minh nhân thắng đạo tự thành": Là thù thắng trong loài người, đã chứng được Tam Miệu Tam Bồ Đề, quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

445. Kiền đà ha ra.

Dịch: Quỷ ngửi hương.

Kệ:

Thực hương quỷ vương hoá kim cang
Tự tại Phật đà độ thập phương
Lục đạo luân hồi phù trầm chuyển
Tứ sanh thai noãn các thừa đương.

Nghĩa là:

Quỷ vương ngửi hương hoá kim cang
Phật đà tự tại độ mười phương
Sáu nẻo luân hồi chuyển trôi nổi
Bốn sinh thai noãn đều phải chịu.

Giảng giải: Kiền Đà Ha Ra vốn cũng thuộc về quỷ, là “Quỷ ngửi hương”. Chúng đi khắp nơi ngửi mùi hương của hoa, chỗ nào có mùi hương thì đến. Về sau quỷ nầy cũng hiểu được sự tu hành, bèn chuyển biến thành Kim Cang, cho nên nói: "Quỷ vương ngửi hương hoá Kim Cang": Quỷ ngửi hương vì ngửi rất nhiều hương, bèn bỏ mê về giác làm Thần Kim Cang, tinh tấn tu hành, trở thành quyến thuộc của Hương Tự Tại Phật, cho nên nói:

"Phật đà tự tại độ mười phương": Vị Phật nầy đang giáo hoá chúng sinh trong mười phương.

"Sáu nẻo luân hồi chuyển trôi nổi": Con người ở trong sáu nẻo luân hồi, lúc ở thiên đường, khi thì ở địa ngục, lúc thì làm ngạ quỷ, khi thì làm súc sinh. Có lúc thăng đi lên, có khi lại đoạ lạc vào trong ba đường ác. Trời,

người, A tu la, là ba đường lành, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục là ba đường ác. Do đó "Ra thai ngựa, vào thai lừa, trước điện Diêm Vương mấy độ hồi, trước qua từ điện Đế Thích, lại đến trong nồi của Diêm Quân". Con người khi làm súc sinh, thì không biết tu hành, làm ngựa thì vào thai ngựa, có khi lại chạy đến thai lừa làm con lừa. Ở trong điện Diêm Vương không biết đã chạy qua chạy lại bao nhiêu lần rồi. Vừa mới ở trước điện Đế Thích trở về, lại trở lại trong chảo dầu của vua Diêm La. Luân chuyển trôi nổi trong sáu nẻo luân hồi, chẳng biết chuyển đến nơi nào.

"Bốn sinh thai noãn đều phải chịu": Bốn sinh là: Thai, noãn, thấp, hoá. Cũng chẳng biết lúc nào thì làm một loài chúng sinh nào đó. Thai, noãn, thấp, hoá, khi nghiệp cảm giao tập thì đều phải cam chịu, có nhân duyên với loài nào thì sẽ tái sinh vào loài đó.

446. Bố sử ba ha ra.

Dịch: Quỷ ăn hoa.

Kệ:

Hoa Tự Tại Phật ánh quần phương
Kim cang trì chử lộ đường đường
Hồ điệp phi tường xuyên toa quá
Linh văn mặc tụng phóng hào quang.

Nghĩa là:

Hoa Tự Tại Phật chiếu các phương
Kim Cang cầm chuỳ lộ đường đường
Bươm bướm bay lượn xuyên qua lỗ
Âm thầm tụng Chú phóng hào quang.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch ra là "Quỷ ăn hoa". Chúng đi các nơi ăn hoa, về sau cũng biến thành Kim Cang, quy y với Hoa Tự Tại Phật.

"Hoa Tự Tại Phật chiếu các phương": Hoa Tự Tại Phật có rất nhiều hoa đến bồi giúp.

"Kim Cang cầm chuỳ lộ đường đường": Trong tay của vị Kim Cang cầm chuỳ báu, lộ đường đường tức là cao lớn, quỷ thần thấy được đều sợ hãi.

"Bươm bướm bay lượn xuyên qua lỗ": Có hoa thì có bươm bướm, bươm bướm cũng ở trong hoa, bay qua bay lại giống như xuyên qua lỗ.

"Âm thần tụng Chú phóng hào quang": Nếu bạn âm thầm tụng câu Chú nầy, thì cũng sẽ có sự cảm ứng phóng đại quang minh.

447. Phả ra ha ra.

Dịch: Quỷ ăn quả.

Kệ:

Cúng dường chư Thánh quả tân tiên
Thử quỷ tứ tiện khước tranh tiên
Hưởng chi tăng trưởng bồ đề lực
Đắc đại an lạc chứng diệu huyền.

Nghĩa là:

Cúng dường Thánh hiền quả tươi ngon
Quỷ nầy dò xét tranh trước tiên
Hưởng rồi tăng trưởng lực bồ đề
Đắc đại an lạc chứng diệu huyền.

Giảng giải: Câu nầy dịch ra là "Quỷ ăn quả". Đừng cho rằng cúng Phật, thì Phật đến hưởng thọ, đây không nhất định. Thứ nhất Phật chẳng háo ăn, cho nên bạn cúng cho Ngài, không nhất định Ngài sẽ ăn. Còn Bồ Tát thì sao? Bồ Tát thì cũng tu khổ hạnh, cho nên cũng không tham ăn, cũng không nghĩ đến ăn thứ gì. Chẳng phải ai cúng dường gì, thì Ngài sẽ mau đi đến ăn, chẳng phải. Như vậy ai có tâm thành cúng dường, Phật chẳng đi hưởng thọ, Bồ Tát cũng chẳng hưởng thọ, quỷ thấy chẳng có ai ăn, chúng bèn đến ăn, cho nên bài kệ nói:

"Cúng dường Thánh hiền quỷ tươi ngon": Chúng ta dâng cúng dường chư Phật Bồ Tát trái cây tươi ngon, hoặc cúng dường thần linh, nhưng nếu không thể thường thường cúng dường, vậy thì nên cúng khi nào

thì cúng. Nếu bạn có thể thường thường thay đổi cúng phẩm, thì mỗi lần ăn cơm thì thay đổi một lần. Nếu không thể thay đổi thường xuyên, thì trái cây có thể cúng mấy ngày cũng được.

"Quỷ nầy dò xét tranh trước tiên": Khi dâng cúng phẩm lên, quỷ thấy Phật không đến hưởng thọ, Bồ Tát cũng không đến, vậy thì ta đến! Vì chúng biết Phật Bồ Tát chẳng có tranh ăn, chúng bèn đến hưởng thọ. Quỷ ăn quả tham ăn như vậy đó, đại khái trong chúng ta cũng có con quỷ giống như vậy, khi thấy trái cây thì lòng tham ăn nổi lên.

"Hưởng rồi tăng trưởng lực bồ đề": Nhưng quỷ ăn cúng phẩm của Thánh hiền không có tội, vì Phật Bồ Tát không đến hưởng thọ, vì quá nhiều, nên chúng dùng một chút. Nhờ sức lực cúng Phật, chẳng những không có tội, mà còn tăng trưởng lực bồ đề, tăng trưởng tâm giác ngộ, cho nên "**Đắc đại an lạc chứng diệu huyền",** lòng tham của chúng không còn nữa, tâm sân cũng tiêu mất, tâm si cũng không tồn tại. Chẳng còn tham sân si, thì sẽ đắc được đại an lạc, do đó đắc được sự áo diệu không thể nghĩ bàn.

448. Bà tỏa ha ra.

Dịch: Quỷ ăn hạt giống.

Kệ:

> **Chủng tử tinh hoa bổ tiên thiên**
> **Hi hí tam muội giải sầu não**
> **Như ý thần thông đa biến hoá**
> **Nhân tự tại Phật pháp vô biên.**

Nghĩa là:

> **Chủng tử tinh hoa bổ tiên thiên**
> **Đùa giỡn tam muội giải sầu não**
> **Như ý thần thông nhiều biến hoá**
> **Nhân tự tại Phật pháp vô biên.**

Giảng giải: Câu nầy nghĩa là "Quỷ ăn hạt giống". Ở trước có quỷ ăn hương, quỷ ăn đèn. Có người không hiểu, bèn nói: "Tôi không tin có quỷ". Bạn không tin, vì căn bản bạn tức là quỷ mà! Cho nên bạn không thừa nhận mình

là quỷ. Người tức là quỷ, quỷ tức là Phật. Nếu không có quỷ, thì cũng chẳng có người, cũng chẳng có Phật. Vì có người, cho nên có Phật; có Phật, cũng có quỷ, đây là một, là Phật tánh biến hoá. Bạn nói bạn nhìn chẳng thấy, đợi khi bạn nhìn thấy thì đã chết mất, làm quỷ mới nhìn thấy quỷ, thì đã quá muộn.

Quỷ nầy ăn hạt giống, khi bạn bỏ xuống nhiều hạt giống, quỷ nhìn thấy: "Ồ, bạn trồng rất nhiều, tôi sẽ đến ăn sạch hết không còn sót". Cho nên có những hạt giống không mọc mầm lên, vì đã bị quỷ ăn mất, tánh của hạt giống chẳng còn nữa. Không tin quỷ thần, nói chẳng có việc nầy, bạn làm sao biết không có?

"Chủng tử tinh hoa bổ tiên thiên": Bất cứ hạt giống gì, trong đó đều có sanh cơ, sanh cơ tức là vitamin mà chúng ta hay thường nói. Con người tạo ra vitamin A, B, C .v.v... là vitamin hữu hình, sanh cơ trong hạt giống là vô hình. Tuy nói là sanh cơ ở trong hạt giống, kỳ thật nó là một cái "tánh", tức cũng là tinh hoa. Nó hay trợ giúp con người khôi phục lại sức khoẻ vốn có, khôi phục lại sức khoẻ, "bổ tiên thiên", tiên thiên tức là nhìn không thấy, chẳng phải hữu hình. Tục nói là "Bổ khí", bổ tức là một thứ linh khí, tức cũng là "Tánh". Vì bổ tiên thiên, thì nó mang theo sự quý báu.

"Đùa giỡn tam muội giải sầu não": Du hí thần thông, nhìn chúng chạy nhảy, náo nhiệt, không lo, không buồn, sự việc gì cũng không có, sầu não cũng tiêu trừ.

"Như ý thần thông nhiều biến hoá": Chúng lại có thể tu hành, thời gian lâu dần sẽ tụ tinh hội thần, tinh khí thần đều viên mãn, thì sẽ có thần thông. Con người làm thế nào mới có thần thông? Tức là tinh khí thần đầy đủ rồi, thì sẽ có thần thông. Chưa bói đã biết trước, việc gì cũng không nói mà dụ, không cần nói chúng cũng minh bạch, đây là một thứ thần thông. Thần ở tại đó giao thông, thần hổ tương thông gọi là thần thông.

"Nhân tự tại Phật pháp vô biên": Nếu con người đắc được tự tại, thì nhất định sẽ thành Phật. Chỗ diệu pháp nầy là vô lượng vô biên, nói không hết được.

449. Bác ba chất đa.

Dịch: Quỷ ác hình.

Kệ:

Ác hình xú quỷ mãnh vô địch
Cự khẩu lão nha phún hoả cơ
Độc đầu nhiệt não sân độc quái
Hàng phục nộ hận ma viễn ly.

Nghĩa là:

Quỷ thân xấu ác mạnh vô địch
Miệng to răng nhỏ phun máy lửa
Độc đầu nhiệt não quái sân độc
Hàng phục nộ hận ma xa lìa.

Giảng giải: "Quỷ thân xấu ác mạnh vô địch": Do danh từ nầy thì biết quỷ nầy thân hình rất là đáng sợ, miệng của chúng há ra lớn như sông, như biển. Răng của chúng dài tới mấy trăm thước, một khi nhìn thấy quỷ thân ác nầy sợ muốn chết. Chúng rất xấu ác khó nhìn, còn mạnh tợn lạ thường, sức lực rất mạnh, chẳng ai có thể địch được chúng, chúng có thể bưng núi, có thể khiêng đỉnh.

"Miệng to răng nhỏ phun máy lửa": Miệng to răng nhỏ giống như máy lửa.

"Độc đầu nhiệt não quái sân độc": Đầu độc nhiệt não, lại có sân hận, độc trong sân hận tác quái, thứ độc đó khiến cho chúng thành tựu một quái vật.

"Hàng phục nộ hận ma xa lìa": Hàng phục được sự nộ hận, thì ma sẽ chạy xa, sẽ có thể thành Phật.

Làm thế nào thấy một người có học vấn? Người có học vấn, thì bất cứ lúc nào cũng nhìn ra có sự sai lầm. Làm thế nào nhìn ra được sự sai lầm? Vì không cách chi giải thích cho thông suốt, cho nên mới biết có sự sai lầm trong đó. Câu sau trong chú giải có một câu "Hàng phục si Phật". Sao lại có si Phật? Cứ tin sách, bằng chi chẳng có sách còn hơn. Phải chi không nhìn thấy chú giải, không có con mắt chọn pháp, thì rất dễ sai lầm. Điểm nầy phải chú ý, tuy sửa đổi mấy chữ, mà rất là quan trọng.

450. Đột sắc tra chất đa.

Dịch: Quỷ mắt ác.

Kệ:

> **Vô minh tà kiến nghi hoặc thâm**
> **Nhận tặc tác phụ thất bổn chân**
> **Ác nhãn đại quỷ sát khí trọng**
> **Trí huệ thành tựu Chúng Trung Tôn.**

Nghĩa là:

> **Vô minh tà kiến nghi hoặc sâu**
> **Nhận giặc làm cha mất bổn chân**
> **Đại quỷ mắt ác sát khí nặng**
> **Trí huệ thành tựu Chúng Trung Tôn.**

Giảng giải: Câu nầy dịch ra là "Quỷ mắt ác". Con mắt của chúng rất ác, khi bạn nhìn thấy con mắt của chúng, thì kinh hãi dựng lông. Chúng hay thôi miên, nhìn thấy con mắt chúng, thì sẽ bị ma nhập rối loạn thần kinh, phải đưa vào nhà thương điên. Có một vị cư sĩ cũng đã từng bị quỷ mắt ác nầy, khi nhìn thấy quỷ mắt ác nầy, thì nhập cảnh giới ma, cho nên nói "Vô minh tà kiến nghi hoặc sâu".

"Nhận giặc làm cha mất bổn chân": Người thường thường nhận giặc làm con, nhưng trường hợp nầy là nhận giặc làm cha.

"Đại quỷ mắt ác sát khí nặng": Đại quỷ mắt ác nầy, sát khí rất nặng, con mắt của chúng rất ác, bạn nhìn con mắt thần của chúng, thì sẽ bị trúng tà, sẽ bị bệnh thần kinh. Một khi nhìn con mắt của chúng, thì sẽ bị chúng giết bạn, sát khí thật là lợi hại.

"Trí huệ thành tựu Chúng Trung Tôn": Lúc đó nếu bạn có trí huệ, thì bất cứ đại quỷ, tiểu quỷ mắt ác gì cũng đều không sợ. Chúng Trung Tôn tức là Phật, Phật làm thế nào mà thành Phật? Có trí huệ thì sẽ thành Phật, chẳng có trí huệ thì không thể thành Phật. Cho nên ai muốn thành Phật, thì trước hết phải tu trí huệ, đừng có càng học thì càng ngu si.

451. Đao đà ra chất đa.

Dịch: Quỷ đầu to.

Kệ:

> **Đầu như Tu Di nhãn như hải**
> **Cự khẩu lão nha thôn kình bách**
> **Phật hiện thủ nhản thiên vạn ức**
> **Hàng phục đại lực quỷ chủ tể.**

Nghĩa là:

> **Đầu như Tu Di mắt như biển**
> **Miệng lớn nuốt trựng trăm cá kình**
> **Phật hiện ngàn vạn ức tay mắt**
> **Hàng phục quỷ chủ tể sức lớn.**

Giảng giải: Đây là nói về "Quỷ đầu to", đầu của chúng rất lớn, con mắt cũng không nhỏ. Tuy đầu mắt đều to, miệng đương nhiên cũng rất lớn, lỗ tai, lỗ mũi cũng không nhỏ, nhưng cái bụng rất nhỏ. Tuy cái bụng nhỏ, vì cái miệng chúng lớn, cho nên vẫn ăn rất nhiều thứ. Sao đầu của chúng lớn như thế? Vì tâm tham dục rất nặng, tham mà không biết chán, tham rồi lại tham, trong đầu suốt ngày từ sáng tới tối đều nghĩ tham, cho nên đầu não trương lên đầy, não càng trương thì càng to, bèn biến thành quỷ đầu to. Cho nên người có tâm tham, đều có cơ hội làm quỷ đầu to, nếu không muốn làm quỷ đầu to thì đừng có tâm tham, điểm nầy các vị phải ghi nhớ.

"Đầu như Tu Di mắt như biển": Cái đầu của quỷ đầu to nầy lớn cỡ nào? Lớn cỡ núi Tu Di. Núi Tu Di cứu kính lớn cỡ nào? Chúng ta đều đang ở dưới chân núi Tu Di, nhưng nhìn không thấy gì gọi là núi Tu Di, cho nên có người nói: "Núi Tu Di chỉ là ví dụ thôi". Chẳng phải! Xác thực là có núi Tu Di, bất quá con mắt thịt của chúng ta nhìn không thấy lớn cỡ nào mà thôi. Con mắt của chúng lớn như biển cả. Có người nói *"Có quỷ như vậy chăng"?* Hết thảy các loài quỷ bạn đã từng thấy chưa? "Chưa". Bạn chẳng nhìn thấy. Vậy thì bạn làm sao biết được là không có quỷ có con mắt lớn như vậy?

Trên thế gian nầy cái gì cũng đều có, không có gì kỳ lạ mà không có. Con mắt lớn như biển cả, thì cái miệng đương nhiên cũng không nhỏ, cho nên nói "Miệng lớn nuốt trựng trăm cá kình": Cái miệng lớn nầy lớn hơn so

với bất cứ thứ gì, cho nên một miếng thì nuốt trựng hàng trăm ngàn vạn cá kình. Cá kình là động vật rất lớn ở trong biển, chúng có thể một miếng nuốt trựng hàng trăm ngàn vạn, có thế lực lớn như vậy. Oai thần thế lực của chúng lớn như vậy, không dễ gì hàng phục, cho nên "**Phật hiện ngàn vạn ức tay mắt, hàng phục quỷ chủ tể đại lực**": Phật đến hàng phục đại lực quỷ thần vương, chủ tể trong loài quỷ. Cho nên bạn đừng sợ, quỷ đầu to nầy bây giờ là hộ pháp, đều là ở trong Chú Lăng Nghiêm. Ai niệm Chú Lăng Nghiêm, thì chúng sẽ đến ủng hộ bảo vệ người đó.

452. Dược xoa yết ra ha.

Dịch: Quỷ ăn lửa.

Kệ:

Thôn hoả quỷ vương chủng loại đa
Nam nữ đồng sanh cộng xứ hợp
Nhiếp quy dữ thụ bồ đề ký
Quyền thật vi thuận nhập Ma Ha.

Nghĩa là:

Quỷ vương ăn lửa nhiều giống loại
Nam nữ đồng sinh ở với nhau
Nhiếp quy và thọ ký bồ đề
Quyền thật trái thuận vào đại thừa.

Giảng giải: Câu nầy dịch ra là "Quỷ ăn lửa", chuyên môn ăn lửa. Lửa vốn đốt cháy đồ vật, nhưng loại quỷ nầy dùng lửa làm thức ăn, không có lửa thì không sống được. Bạn thấy con người thì uống nước, còn chúng thì uống lửa, lửa cháy càng đỏ càng lợi hại, thì chúng càng thích, ở đó vừa nhảy nhót, vừa cười cười nói nói, vừa uống lửa.

Hiện tại Nhật Bản có một thứ ngoại đạo thờ lửa, chuyên môn đi trên lửa, nhưng họ không ăn được lửa, cho nên không giống như quỷ ăn lửa. Nếu họ có thể đi trên lửa, lại có thể ăn được lửa, thì chẳng khác gì mấy đệ tử của quỷ ăn lửa, cho nên hiện tại không đủ tư cách. Dù quỷ ăn lửa cũng chỉ là quỷ mà thôi, chẳng có gì nổi bậc.

"Quỷ vương nuốt lửa nhiều giống loại": Loại quỷ vương nầy rất nhiều giống loại, tuy chúng là quỷ, nhưng cũng có duyên với Phật, Phật cũng độ chúng. Dược Xoa là quỷ nam, La Sát là quỷ nữ. Kỳ thật, quỷ cũng có Bồ Tát thị hiện làm quỷ, các Ngài cố ý hiện thân quỷ vương, để làm ảnh hưởng loài quỷ phát tâm bồ đề, câu sau đây nói rõ ràng.

"Nam nữ đồng sinh ở với nhau": Chúng cũng sinh rất nhiều, có khi sinh người nam, có khi sinh người nữ, lại cùng ở với nhau.

"Nhiếp quy và thọ ký bồ đề": Phật cũng không bỏ loài chúng sinh nầy, dùng từ bi hỉ xả bốn tâm vô lượng, để nhiếp thọ họ quy y Tam Bảo, thọ ký bồ đề cho họ nói: "Tương lai khi nào các vị sẽ thành Phật".

"Quyền thật trái thuận vào Ma Ha": Bất luận là quỷ vương ăn lửa thật, hoặc là giả, quyền là đại quyền thị hiện, thật là quỷ chân thật; hoặc trái với Phật giáo, hoặc thuận theo Phật giáo, Phật đều thọ ký cho chúng vào pháp đại thừa, cảnh giới đại thừa là không có gì mà không bao dung, bao dung hết tất cả, dù tất cả ngạ quỷ, súc sinh, cũng đều bao quát ở trong pháp đại thừa.

453. Ra sát ta yết ra ha.

Dịch: Quỷ uống nước.

Kệ:

Đồng sanh tộc loại phả chúng đa
Tạp cư cộng xứ thôn thuỷ hải
Chiết phục thọ ký quy Tam Bảo
La Sát Ta Bà Yết Ra Ha.

Nghĩa là:

Đồng sinh giống loại chúng rất nhiều
Tạp cư cùng chỗ uống nước biển
Chiết phục thọ ký quy Tam Bảo
La Sát Ta Bà Yết Ra Ha.

Giảng giải: Ý nghĩa của nó ở trước đã có nói qua rồi. Ở trước đại khái gọi là nữ La Sát, con cháu La Sát. Ý nghĩa ở đây với ở trước đại đồng tiểu dị, cũng

không khác là bao. La Sát nầy thuộc về nữ La Sát, nữ La Sát nầy tướng mạo rất xinh đẹp, nhưng trong tâm rất cay độc. Bên ngoài nhìn rất đẹp, nhưng bên trong rất hung ác, cho nên câu kệ nầy nói như vầy:

"Đồng sinh giống loại chúng rất nhiều": Giống loại của La Sát rất là nhiều, đều là háo thắng, chúng đều tranh cường luận thắng. Loài A Tu La kia tư tưởng cang cường rất lớn, cho nên nói "Đồng sinh giống loại", giống loại cũng là chủng loại. "Chúng rất nhiều", rất nhiều, rất nhiều.

"Tạp cư cùng chỗ uống nước biển": Nữ La Sát nầy, chúng dùng nước uống làm thức ăn, uống chút nước cũng no, uống chút nước sinh tố cũng no, uống chút nước nguyên chất cũng no, cho nên nói "Tạp cư cùng chỗ uống nước biển".

"Chiết phục thọ ký quy Tam Bảo": Phật dùng pháp môn chiết phục thọ ký cho chúng, khiến cho chúng quy y Tam Bảo, quy y Phật Pháp Tăng, cải tà quy chánh. Cho nên nói "La Sát Ta Bà Yết Ra Ha": Những nữ La Sát rất cay độc nầy, tuy chúng nhiều như thế, cũng đều có cơ hội thành Phật.

454. Bế lệ đa yết ra ha.

Dịch: Quỷ tréo tay.

Kệ:

> **Song thủ giao gia mãnh hung oai**
> **Quyền thật vi nghịch các phục thôi**
> **Hiển mật bất định nhiếp đồng hoá**
> **Đồng chứng bồ đề tốc tật quy.**

Nghĩa là:

> **Hai tay tréo nhau rất hung oai**
> **Quyền thật trái nghịch đều hàng phục**
> **Hiển mật bất định nhiếp đồng hoá**
> **Đồng chứng bồ đề mau chóng về.**

Giảng giải: Bế Lệ Đa, dịch ra là "Quỷ tréo tay". Tréo tay là tay tréo lại với nhau, tóm lại, chúng hiện ra như vậy rất là hung dữ, rất là oai phong, tức là khiến cho người ở xa thấy mà sợ hãi. Một khi thấy được chúng, thì toát mồ

hôi, lông tóc đều dựng đứng. Khiến cho người sợ hại mà dựng lông. Ý nghĩa câu Chú nầy là "Quỷ tréo tay", cho nên nói "Hai tay tréo nhau rất hung oai", rất là oai phong.

"Quyền thật trái nghịch đều hàng phục": Ở đây có đại quyền thị hiện, cũng có hiện thứ thân nầy để giáo hoá chúng sinh. Cho nên có khi trái, có khi thuận, đều hàng phục. Trái nghịch tức là không nghe lời, đều thu phục chúng.

"Đồng chứng bồ đề mau chóng về": Mọi người mau chóng chứng được quả vị bồ đề, trở về bản thể của Phật, cho nên nói "Mau chóng về".

Hôm nay nói đại khái mấy câu nầy, nếu mà nói tỉ mỉ, thì ý nghĩa của mỗi một câu Chú, dù có nói cũng nói không hết được. Cho nên nói một cách đại khái, vì thời gian có hạn, tất cả tất cả các vị đã minh bạch đại khái rồi. Các vị ai có thể hiểu sâu hơn, nghiên cứu sâu hơn, thì tự các vị hãy tự mình đi nghiên cứu.

455. Tỳ xá giá yết ra ha.

Dịch: Quỷ tréo chân.

Kệ:

Giao túc quỷ vương thực khí sanh
Mạt phát bồ đề hại hàm linh
Cơ thục cải ác tu thiện đạo
Ủng hộ chánh pháp giác mê duật.

Nghĩa là:

Quỷ vương tréo chân ăn sinh khí
Chưa phát bồ đề hại hàm linh
Về sau cải ác tu thiện đạo
Ủng hộ chánh pháp giác bờ mê.

Giảng giải: Lúc chưa minh bạch Chú Lăng Nghiêm, đều không biết Chú Lăng Nghiêm có quỷ nhiều như thế. Chú Lăng Nghiêm không những nhiều quỷ như thế, mà quỷ trên toàn thế giới đều bao quát trong Chú Lăng Nghiêm. Bất luận là quỷ Trung Quốc, quỷ ngoại quốc, quỷ Mỹ quốc, quỷ

Anh quốc, quỷ lớn, quỷ nhỏ, quỷ đen, quỷ trắng, quỷ vàng, quỷ đỏ, quỷ gì cũng đều bao quát trong Chú Lăng Nghiêm. Cho nên loại thứ quỷ nầy, mỗi một loại quỷ đều có nhiều vô lượng vô biên. Bạn đừng cho rằng là một con quỷ, hai con quỷ. Cho nên khi chúng ta đi trên đường, không biết chừng xung đột với quỷ. Xung đột rồi, thì sẽ bị đau bệnh, hoặc là bị đau đầu, đau mắt, đau lỗ tai, đau cổ họng, lúc đó rất nhiều bệnh sẽ phát sinh.

Hôm nay giảng tới câu "Tỳ Xá Giá Yết Ra Ha", câu thứ 455 của Chú Lăng Nghiêm, câu Chú nầy dịch ra là "Quỷ tréo chân". Tréo chân tức là hai chân tréo lại với nhau, không tách ra. Loài quỷ nầy nương tựa vào gì để sinh tồn? Chúng hút tinh khí của con người, cho nên người nào bị quỷ nầy hút đi tinh khí, thì người đó cảm thấy uể oải mệt mỏi buồn ngủ, hoặc không biết thế nào là tốt. Tại sao chúng có thể hút đi? Vốn không thể hút đi, là vì bạn mở cửa cho chúng vào, trong tâm của bạn có quỷ. Khi bạn mở cửa thì chúng sẽ thâm nhập vào, ăn cắp đi bảo bối của bạn, hút đi tinh khí của bạn. "Khí" nầy giống như nấu nước có một luồng khí, con người chúng ta cũng có một luồng khí nóng bên trong, cho nên máu của con người chảy ra, thì nó có 36 độ nóng, mỗi một người lớn đều như thế. Nếu máu lạnh thì sẽ biến thành máu lạnh động vật, không còn tình cảm gì hết, cho nên loài quỷ nầy chẳng có tình cảm gì hết, chúng chẳng có biểu thị thần tình gì hết đối với ai, chẳng có tình cảm gì hết, bạn với chúng là huynh đệ thân thuộc tại nhân gian, sau khi chúng chết rồi, chúng chuyên môn muốn chỉnh bạn, muốn đến hại bạn. Tại sao vậy? Đây tức là ngược lại, con người thì muốn tương thân với nhau, còn quỷ thì đố kị với nhau. Chúng đố kị bạn, cho nên chúng muốn hại bạn. Chúng thấy bạn vừa có ăn, vừa có mặc, vừa có chỗ ở, cho nên chúng muốn gây ra tại hoạ cho bạn, chúng bèn nhảy lên đùi cười, nói: "Thật tốt! Lần nầy tôi thấy bạn sớm xảy ra chuyện rồi". Bạn sẽ hưởng phước không được, chúng đố kị bạn, quỷ giỏi về đố kị, nếu chúng ta đố kị thì sẽ rất gần với quỷ. Cho nên chúng ta là người học Phật đừng có đố kị, khi bạn đố kị, tức là có quỷ, lúc đó làm hàng xóm với quỷ, làm bạn với quỷ.

Do đó người học Phật chân chánh, thì không thể có tâm đố kị, không thể đố hiền kị năng, không thể thấy người ta giỏi hơn mình thì mình không vui, đừng có như thế. Nếu bạn như thế, thì vĩnh viễn không bao giờ thành Phật. Vì Phật không có tâm đố kị, Phật là đại công vô tư, ngay thẳng không

thiên lệch, Phật là quang minh lỗi lạc, Phật ở trong đại quang minh tạng, không có một chút đen tối nào.

Nếu bạn đố kị chướng ngại, thì tức là quỷ, về sau làm quỷ đều đi lường gạt người. Cho nên chúng ta mọi người phải chú ý, nên nhớ đừng có đố kị những người tài giỏi hơn mình, đừng có thấy họ giỏi hơn mình, thì mình không vui; hoặc là người ta tu giỏi hơn mình, thì mình đố kị họ, đừng như thế. Một khi bạn đố kị, thì mình chắc chắn làm quỷ ngu si, không có tơ hào nghi vấn gì hết. Bài kệ có nói là: "Quỷ vương tréo chân ăn sinh khí, Chưa phát bồ đề hại chúng sinh, Về sau cải ác tu thiện đạo, Ủng hộ chánh pháp giác bờ mê".

Ở trước có giảng về "Quỷ tréo tay", khi tay tréo lại với nhau, thì mở không ra. Ở đây là "Quỷ tréo chân", khi chân tréo lại với nhau, thì mở không ra, không thể đi bộ được, nhưng chúng sẽ thổi gió, chúng đứng ở đó không bước đi, chúng có thể thổi gió thì chạy đi. Loài quỷ nầy, chúng đầu thai làm súc sinh, bạn nghĩ xem chúng làm con gì? Chúng làm con vịt. Bạn thấy chân con vịt nào đều liền với nhau, đó tức là "Quỷ tréo chân" đến đầu thai, làm con vịt đó.

Tóm lại, nếu chân không thể tách ra, thì đều là loài quỷ nầy, nghiệp báo không khác gì lắm, đầu thai vào thế gian nầy, chúng làm thứ đó. Vấn đề nầy bạn nên nhận thức rõ, ồ, nguyên lai đây là quỷ tréo chân. "Ăn khí sanh", chúng từ sáng đến tối uống gió tây bắc, nhưng gió tây bắc chúng ăn không no, chúng muốn ăn khí của con người, ăn khí của chúng sinh. Khí của người không còn, thì chúng không tìm đến, chúng sẽ ăn khí của chúng sinh khác, nếu khí của chúng sinh khác không còn, thì chúng có thể ăn khí của ngũ cốc. Tóm lại, vật của chúng ăn rất nhiều, không cần đi làm ruộng. Làm quỷ không khổ cực như làm người, không sai! Vậy có thể mau mau đi làm quỷ, hâm mộ đời sống của chúng, nhưng loài quỷ nầy hiểu biết rất ít. Tại sao? Vì vô minh che đậy chúng, cho nên tôi hy vọng các vị đừng có thích đi làm quỷ.

"Chưa phát bồ đề hại hàm linh": Trước kia, chúng chưa phát tâm bồ đề, chuyên môn hại người, cứ nghĩ hết cách, chúng chẳng có việc gì khác ngoài việc hại người, hại hàm linh. Tóm lại, chúng hút đi tinh khí của bạn, muốn cho bạn mau chết. Các vị không biết, có những tinh linh chuyên môn hút tinh khí. Một khi chúng hút đi tinh khí của bạn, thì bạn chịu không được.

Cho nên chúng hại hàm linh. Hàm linh tức là sâu gỗ hàm linh, có mạng sống, chúng đều hại, chẳng có chút tâm từ bi nào hết.

"Về sau cải ác tu thiện đạo": Về sau khi cơ duyên thành thục, chúng cải ác làm lành, phát tâm bồ đề tu pháp lành.

"Ủng hộ chánh pháp giác bờ mê": Chúng cũng ủng hộ chánh pháp, trợ giúp Phật để hoá độ chúng sinh, ở trong biển khổ thoát khỏi bờ mê.

456. Bộ đa yết ra ha.

Dịch: Quỷ tréo thân.

Kệ:

> **Giao thân quỷ hoá liên thể anh**
> **Như giao tự tất chướng trùng trùng**
> **Đốn phá vô minh hiện bổn tánh**
> **Tích công bồi đức quả vị Tăng.**

Nghĩa là:

> **Quỷ tréo thân hoá liên thể anh**
> **Như keo tựa sơn chướng trùng trùng**
> **Sớm phá vô minh hiện bản tánh**
> **Tích công bồi đức quả vị Tăng.**

Giảng giải: Đây là loài "Quỷ tréo thân". Quỷ tréo thân đầu thai làm người, có lúc biến thành liên thể anh. Vậy còn làm súc sinh thì sao? Tức là biến thành liên thể súc sinh cùng với nhau. Vì tập khí của chúng chưa thoát khỏi. Bạn thấy con khỉ nào chuyển thế làm người, thì tay chân vẫn còn là tay chân khỉ. Tay chân có chút ít giống như tay chân khỉ, trên thân còn có bao nhiêu là lông, rất nhiều lông lá.

Lúc trước tôi đã từng nói về "Ông Lưu tay heo", có một người cánh tay heo, ông Lưu tay heo họ Lưu, ai cũng đều biết. Vậy có thể thấy chúng ta, không nhất định đều là người tái sinh, có một số người không biết chừng từ trong sáu nẻo luân hồi tái sinh trở lại thế giới nầy, cho nên chúng ta được làm người, đây là sự rất may mắn. Trong đạo làm người có thể tu thành Phật, có thể tu hành, trong những nẻo khác cũng có thể tu hành, nhưng rất

khó khăn. Cho nên nói "Quỷ tréo thân hoá liên thể anh, Như keo tựa sơn chướng trùng trùng, Sớm phá vô minh hiện bản tánh, Tích công bồi đức quả vị Tăng".

Câu nầy là câu thứ 456 trong Chú Lăng Nghiêm, "Bộ Đa Yết Ra Ha". Câu Chú nầy dịch ra là "Quỷ tréo thân". Một thân thể làm sao tréo? Phải cần hai thân thể tréo lại với nhau. Cho nên hiện tại rất nhiều liên thể anh, rất nhiều quỷ tréo thân đều đến thế giới nầy, đến thế giới nầy để làm gì? Để thuyết pháp cho mọi người, loài quỷ nầy thị hiện để thuyết pháp cho mọi người. Chẳng phải tôi đã từng nói rồi chăng? Vạn sự vạn vật trên thế giới nầy, đều đang thuyết pháp, nếu bạn lãnh hội được đạo lý chúng thuyết pháp, thì tất cả hết thảy đều chẳng có vấn đề gì, đều đang diễn nói diệu pháp!

Bạn thấy "Quỷ tréo thân hoá liên thể anh, Như keo tựa sơn chướng trùng trùng": Nghiệp chướng của chúng như vậy, trùng trùng thật là lợi hại.

"Sớm phá vô minh hiện bản tánh": Sớm phá vô minh, vô minh phá rồi, chẳng còn sự ích kỷ lợi mình, mọi sở cầu, tham, tranh, nói dối, những thứ mao bệnh nầy đều chẳng còn nữa, thì sẽ minh bạch tất cả. Sớm phá vô minh, thì sẽ minh bạch tất cả. Ồ! Nguyên lai là như thế, hốt nhiên đại ngộ. Hiện bản tánh, bản tánh sẽ hiện tiền, cho nên bản tánh hiện tiền, chẳng phải lập tức thì thành Phật, vậy phải làm gì? Phải tích công, tích tụ công của bạn lập.

"Tích công bồi đức quả vị Tăng": Quả vị của bạn cũng ngày càng tăng cao, đều do từng chút từng chút tu thành, cho nên hôm nay mới được làm người. Cho nên mình đừng có xem thường chính mình, tự bỏ mình, tự quên mình. Không tự bỏ mình, tự quên mình, thì có thể sẽ thành Phật, làm tổ đều có phần, nhưng bạn đừng cho rằng hiện tại tức là Phật, tức là tổ, nếu bạn có những thứ tư tưởng nầy, thì sẽ rất mau chóng đoạ lạc vào đường ngạ quỷ, vì trong tâm bạn có con quỷ cống cao ngã mạn.

457. Cưu bàn trà yết ra ha.

Dịch: Quỷ phân thân.

Kệ:

Phân hình hợp mạng hại sinh linh
Diệu dụng thần thông thuật vô cùng

Đao kiếm thương thân do khả tị
Dục ái thất bảo bất dịch tầm.

Nghĩa là:

Phân thân hợp mạng hại sinh linh
Thần thông diệu dụng thuật vô cùng
Đao kiếm hại thân có thể trốn
Ái dục mất báu không dễ tìm.

Giảng giải: Ý nghĩa câu Chú nầy là "Quỷ phân thân". Quỷ phân thân nầy, bạn thấy chúng là một, hốt nhiên biến thành vô số, bạn thấy chúng là vô số, hốt nhiên biến thành một. Chúng khiến cho trí lực của bạn, không đạt đến được thần thông diệu dụng của chúng, cho nên câu kệ nói: "Phân thân hợp mạng hại sinh linh, Thần thông diệu dụng thuật vô cùng, Đao kiếm hại thân có thể tránh, Ái dục mất báu không dễ tìm". Bốn câu nầy nói về quỷ Cưu Bàn Trà phân thân vô số, lại hợp mà làm một, cho nên mạng của chúng bèn thành một. Nhưng chúng đã từng dù sợ rằng thiên hạ không loạn, chúng muốn cho nhân loại của thế gian đều hại chết, cho nên gọi là quỷ hại quần.

Cưu Bàn Trà còn dịch là "Hình", lại dịch là "Ái", lại dịch là "Cái chày", có mấy ý nghĩa. Đạo lý chân chánh của mấy ý nghĩa nầy, là phải khử dục đoạn ái. Cho nên bạn muốn dùng thần thông trói buộc chúng, pháp thuật của chúng vô cùng, vô tận, rất lớn, chúng có thể hiện ra cái chày, để dùng đao kiếm hại người, đoạt mạng sống của người, đây là hữu hình có thể thấy, rất dễ ẩn trốn, cho nên "Có thể trốn".

"Đao kiếm hại thân có thể trốn, Ái dục mất báu không dễ tìm": Con người bạn, phải có một thứ tình dục, thứ dục vọng nầy trợ giúp cho ái, có ái dục thì trí huệ chân chánh chẳng còn nữa. Có ái dục thì sẽ mất đi bảo bối vô giá của chính mình, dùng tiền bạc cũng không mua được bảo bối. Bạn làm cho bảo bối mất đi rồi, thì không dễ gì tìm lại được. Bạn đừng có làm cho bảo bối của mình mất đi, làm thế nào để không bị mất đi? Phải đắc được cảnh giới vô lậu, thì sẽ không mất đi gia bảo vốn có của chính mình, tài bảo vốn có của mình sẽ không mất đi. Nếu trong đầu bạn có ái dục ràng buộc không thanh tịnh, thì đây gọi là mở cửa mời kẻ trộm, tức cũng là mời kẻ trộm vào nhà của mình, để tuỳ tiện cướp đoạt đi bảo bối của chính mình.

Điểm nầy các vị phải chú ý cẩn thận. Câu ở dưới là gì? **"Tất Kiền Đà Yết Ra Ha".**

458. Tất kiền đà yết ra ha.
Dịch: Quỷ phun khói.
Kệ:

> **Thôn hoả thổ yên hiển oai thần**
> **Già thiên cái địa mãnh hựu hung**
> **Phiên giang đảo hải hồn nhàn sự**
> **Quy mạng dữ ký khánh thăng bình.**

Nghĩa là:

> **Nuốt lửa phun khói hiển oai thần**
> **Che trời phủ đất rất hung dữ**
> **Dời sông lấp biển lo việc nhàn**
> **Quy mạng thọ ký khánh thăng bình.**

Giảng giải: "Tất Kiền Đà" dịch là "Quỷ phun khói". Sao chúng lại phun khói? Vì nuốt lửa, chúng nuốt lửa vào thì phun khói ra. Khi chúng phun khói, thì hiển thần thông thị oai, cho nên nói "Hiển oai thần", chúng hiện oai thần như vậy, làm cho bạn sợ hãi, thứ khói đó như thế nào?

"Che trời phủ đất": Che khắp bầu trời, chẳng nhìn thấy gì hết. Cũng che phủ khắp hết mặt đất. "Rất hung dữ": Chúng vừa mãnh liệt, lại hung dữ, khiến cho người xa thấy mà sợ. Cho nên kệ nói "Che trời phủ đất rất hung dữ", loài quỷ nầy rất mãnh liệt, lại hung ác.

"Dời sông lấp biển lo việc nhàn, Quy mạng thọ ký khánh thăng bình": Chúng có thể dời sông, lại có thể lấp biển, làm cho biển khô cạn. Dời sông lấp biển lo việc nhàn, đây là một sự việc rất bình thường, theo cách nhìn của chúng, thì chẳng phải là việc gì to tác. Tuy chúng hung ác như vậy, nhưng hiện tại chúng đã quy y, chúng quy mạng Tam Bảo Phật Pháp Tăng, làm hộ pháp trong Phật giáo, không còn gây phiền não cho người khác ở thế giới nầy, đây là thuộc về đông phương Trì Quốc Thiên Vương quản lý.

Từ hai câu Chú nầy thì thấy, chúng ta biết được đức Phật là một vị chân chánh cứu đời, đức Phật chân chánh đến cứu hết thảy chúng sinh. Giả như, Phật không dùng đạo đức để cảm hoá Quỷ phun khói, Quỷ phân thân, khiến cho chúng quy y Tam Bảo, hộ trì chánh pháp, thì nhân loại chúng ta đến bây giờ có còn ai nữa chăng, chuyện nầy không nhất định được. Cho nên chúng ta chúng sinh hiện tại, hoặc là trực tiếp cứu độ chúng ta, hoặc là gián tiếp cứu độ chúng ta, chúng ta đều phải biết ân đức nầy báo đáp không hết được. Cho nên chúng ta phải cố gắng làm một Phật giáo đồ cho thật tốt, khiến cho Phật ở cõi Thường Tịch Quang thấy được chúng ta chánh tín như vậy, làm việc gì cũng đều hợp pháp, thì Ngài sẽ rất hoan hỉ.

459. Ô đát ma đà yết ra ha.

Dịch: Quỷ phun lửa.

Kệ:

> **Nghiệp hoặc giao công thổ hoả diễm**
> **Báo tại quỷ thú khổ nan ngôn**
> **Nhược năng nhất niệm hồi quang chiếu**
> **Liễu sinh thoát tử đoạn tuần hoàn.**

Nghĩa là:

> **Nghiệp hoặc tréo nhau phun ra lửa**
> **Báo đoạ làm quỷ khổ khó tả**
> **Nếu được nhất niệm hồi quang chiếu**
> **Liễu sinh thoát tử dứt luân hồi.**

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch ra là "Quỷ phun lửa", trong miệng thường thường xì ra lửa. Có quỷ trong miệng xì ra lửa, có quỷ trên đầu đội lửa, có quỷ trên thân ra lửa, tại sao vậy?

Đây là "*Nghiệp hoặc tréo nhau phun ra lửa, Báo đoạ làm quỷ khổ khó tả, Nếu được nhất niệm hồi quang chiếu, Liễu sinh thoát tử dứt luân hồi*". Tại sao chúng hay phun ra lửa ngọn? Đây là một thứ nghiệp, chúng chẳng muốn phun lửa, lửa ở trong bụng của chúng thiêu đốt cháy nát dạ dày của

chúng, cho nên trong bụng dung nạp chẳng được thứ gì ngoài lửa, nên chúng phải phun ra, cho nên gọi là phun ra lửa ngọn, thứ lửa ngọn nầy rất cao.

"Báo đoạ làm quỷ khổ khó tả": Chúng thọ quả báo nầy ở trong đường ngạ quỷ, chúng ta cảm thấy con người ở nhân gian cũng có nhiều thống khổ, nhưng cũng có lúc cảm thấy có sự an vui. Làm quỷ thì chỉ có khổ thôi, không có sự an vui. Có khổ vui, vốn ở tại nhân gian nhiễm khổ làm vui, chúng thì lấy khổ làm vui, tức là ở trong sự khổ, chúng cảm thấy rất tuyệt vời, cho nên hướng về người để thị oai. Một mặt nghiệp lực của chúng là như vậy, một mặt chúng phun ra lửa, kêu những chúng sinh khác sợ chúng. Bạn thấy chúng có bản lãnh có thể phun ra lửa ngọn. "Báo đoạ làm quỷ khổ khó tả", khổ của chúng không thể tả được.

"Nếu được nhất niệm hồi quang chiếu, Liễu sinh thoát tử dứt luân hồi": Nhưng loài quỷ nầy bị vô minh che đậy quá nặng, không dễ gì giác ngộ, chúng muốn lúc ở trong ngạ quỷ, cũng được một niệm giác ngộ. Hồi quang phản chiếu, chúng một niệm hồi quang, biết quá khứ làm những việc sai lầm, bây giờ muốn sửa lỗi làm mới, chúng cũng có thể liễu sinh thoát tử dứt luân hồi. Chúng cũng có thể có cơ hội liễu sinh thoát tử dứt luân hồi. Cho nên chúng ta ở trong bất cứ hoàn cảnh nào, bất cứ tạo tội nghiệp lớn cỡ nào, nếu chúng ta được một niệm hồi quang phản chiếu, biết mình không đúng, thì phải mau dũng mãnh tinh tấn, như vậy sẽ được cứu, sẽ có biện pháp.

Giống như Đào Uyên Minh, ông ta có viết bài "Quy Khứ Lai Hề", trong đó có nói rằng:

"Ngộ dĩ vãng chi bất gián
Tri lai giả chi khả truy
Thật mê đồ nhi vị viễn
Giác kim thị nhi tạc phi".

Đây tức là một niệm hồi quang phản chiếu, mới nghĩ đến thứ lý luận nầy. Mỗi người chúng ta đều phải giác hôm nay đúng, còn hôm qua sai, như vậy thì tiền đồ có quang minh sáng lạn. Cho nên cổ nhân lại nói rằng: "Hành niên ngũ thập nhi tri tứ thập cửu tuế chi phi". Nghĩa là: Tu hành được năm mươi năm, mới biết bốn mươi chín năm qua đều là không đúng. Nếu ai có được cách nhìn như vậy, thì người đó là Thánh hiền, đáng tiếc dù loài quỷ

nầy, chúng cũng không giác ngộ, chúng không thể được một niệm hồi quang, phải được một niệm hồi quang, thì sẽ được liễu sinh thoát tử dứt luân hồi, chấm dứt nhân quả báo ứng tuần hoàn.

460. Xa dạ yết ra ha.

Dịch: Quỷ hình ảnh.

Kệ:

> **Hành sự hư nguỵ khiếm trung thực**
> **Chỉ khai hoang hoa kết quả hi**
> **Hoá thành hình ảnh quỷ quái loại**
> **Thị hiện thuyết pháp cảnh si mê.**

Nghĩa là:

> **Làm việc giả dối thiếu trung thực**
> **Chỉ nở hoa dại kết quả ít**
> **Hoá thành loài quỷ quái hình bóng**
> **Thị hiện thuyết pháp cảnh si mê.**

Giảng giải: Câu nầy là "Quỷ hình ảnh". "Ảnh" nầy tựa như hình ảnh, lại là hình bóng. Bạn hốt nhiên nhìn, thì giống như có một hình bóng, nhưng nhìn kỹ lại, thì chẳng có gì, tức là hình bóng. Hình bóng thì không thật, nhưng có bóng không hình, có hình không bóng, đây đều là hư vọng. Trong cảnh giới hư vọng nầy, cũng là chúng thọ thứ quả báo nầy. Tại sao chúng thọ thứ quả báo nầy? Vì người nầy lúc làm người, thì họ chuyên môn đội mặt giả, không chân thật, hư nguỵ, làm việc gì cũng đều không thật, toàn là giả dối.

Cho nên bài kệ nầy nói: "***Làm việc giả dối thiếu trung thực, Chỉ nở hoa dại kết quả ít, Hoá thành loài quỷ quái hình bóng, Thị hiện thuyết pháp cảnh si mê***". Tại sao quỷ nầy làm loài quỷ hình bóng? Vì chúng nói, làm việc, đều là giả, không nói lời thật, cũng không làm việc thật, đi khắp nơi nói dối, chúng vốn không tin nhân quả, cũng không sợ đoạ vào địa ngục cắt lưỡi, cho nên đãi người tiếp vật đều giả dối. Thiếu trung thực: Thiếu tâm trung thực, đối với ai cũng chẳng có tâm trung thực, cũng chẳng thật thà.

"Chỉ nở hoa dại kết quả ít": Loại người nầy, bất cứ việc gì, cũng đều là thứ hai, chẳng phải đệ nhất. Trước kia tôi thường nói về nhân quả, người làm việc giả dối không thật thà, thì làm bất cứ việc gì cũng đều giả dối không thật thà, cho nên gọi là "Chỉ nở hoa dại", giống như làm ăn muốn kiếm tiền, nhưng khi làm thì thất bại, giống như nằm mộng đi đánh bạc, cảm thấy mình được nhiều tiền, nhưng đến đó xem thì thua. Hoa dại giả, nhìn thì thấy rất đẹp, nhưng chẳng thọ được sự khảo nghiệm, một khi khảo nghiệm thì không kết quả, cho nên nói "Chỉ nở hoa dại kết quả ít".

"Hoá thành loài quỷ quái hình bóng": Không chân thật, thì hoá thành hình bóng, cho nên do chúng không thật thà, làm quỷ đều là hình bóng không thật tại. Bạn thấy giống như là quỷ, nhưng lại không có, không có mà lại có, có rồi lại không có, hư hư giả giả, không thể nắm sờ, vẫn cứ ở đó nói dối. Hình bóng đó, cũng giống như đang ở đó nói dối, cho nên vì nói dối mà thọ thứ quả báo nầy.

Do đó chúng ta người học Phật nên nhớ, đừng có nói dối. Chúng ta tại nhân địa không thật, thì sẽ chiêu quả cong vạy. Tại nhân địa bạn làm không tốt, thì đến lúc kết quả sẽ rất phiền não, cũng không dễ gì sửa đổi. Cho nên "Hoá thành loại quỷ quái hình bóng", biến thành một loại với quỷ. Đây là như thế nào? Đây là nghiệp cảm của chúng tạo nghiệp giả dối hư nguy, có bóng không hình, có hình không bóng, không thật tại. Cho nên đây cũng là thị hiện thuyết pháp cho chúng sinh.

"Thị hiện thuyết pháp cảnh si mê": Cảnh tỉnh những người ngu si và mê hoặc, cảnh tỉnh họ. Do đó chúng ta nghe được quỷ hình bóng nầy, chúng ta phải lão lão thật thật làm người! Phải lão lão thật thật tu đạo! Lão lão thật thật học tập Phật pháp! Cũng đừng đi đường tắt, không tham tiện nghi, không tìm chỗ tốt, chúng ta từng bước, từng bước, tu hành tiến về trước, không nghĩ tham cho mau, tu đạo cũng là "Dục tốc bất đạt", cho nên nói "Đừng muốn mau, muốn mau sẽ không đạt được". Đừng thấy lợi nhỏ, thấy lợi nhỏ thì việc lớn không thành. Con người, làm việc gì, cũng đừng có muốn mau, mau thì sẽ không đạt được mục đích của bạn. Vì "Quá do bất cập"! Bạn cũng đừng tham lợi nhỏ, tham tiện nghi nhỏ. Khi bạn tham tiện nghi nhỏ, thì việc lớn sẽ không thể thành tựu.

Cho nên các vị học Phật pháp, phải chân chánh thông tình đạt lý, chân chánh phải minh bạch nhân quả, chân chánh phải biết Phật pháp là như thế

nào. Phật pháp và thế gian pháp không giống nhau, chúng ta học tập Phật pháp, phải nhìn xuyên thấu thế gian pháp, buông bỏ được, sau đó bạn mới cầm Phật pháp lên được, đắc được trí huệ chân chánh.

Từ xưa đến nay, có người tả chú giải, nhưng người chân chánh mà hiểu được Chú Lăng Nghiêm, hiện tại rất là ít. Như vậy càng không có nơi nào giảng giải Chú Lăng Nghiêm, hiểu đều không hiểu, như vậy thì giảng đều không thể giảng. Vạn Phật Thành chúng ta chú trọng nhất là Chú Lăng Nghiêm và Chú Đại Bi. Chú Đại Bi có 42 thủ nhãn, trong Chú Lăng Nghiêm có 36 thứ pháp, những pháp môn nầy, có hàng phục pháp, câu triệu pháp, tiêu tai pháp, cát tường pháp .v.v... Cho nên khi chúng ta đọc tụng Chú Lăng Nghiêm lên, thì thế giới có luồng tường hoà khí, khí xấu tan biết mất. Nếu không còn một người nào đọc tụng Chú Lăng Nghiêm, thì yêu ma quỷ quái sẽ đầy dẫy thế gian.

Tôi nhớ tôi đã từng ở tại đông bắc TQ, lúc đó Nhật Bản cũng đã đầu hàng rồi, chính phủ trung ương chưa tiếp thu, cũng chưa có đảng nào đứng lên. Lúc đó, yêu ma quỷ quái của thế giới đều xuất hiện, nhưng may thay còn có người tụng Chú Lăng Nghiêm, cho nên tuy chúng xuất hiện, cũng chẳng làm gì quái gỡ, một số người không biết việc nầy, còn tôi thì sao? Tôi rất có kinh nghiệm, cho nên đối với những vấn đề nầy tôi rất rõ ràng. Tôi nghĩ đem pháp Lăng Nghiêm nầy phát dương quang đại, cho nên hiện tại tôi không ngại sự khó khăn.

Chú Lăng Nghiêm vốn không dễ gì giảng, chỉ cần mỗi một câu Chú, tôi dùng sở đắc của mình hơn mười năm, mỗi một câu tả ra bốn câu kệ, để giảng đạo lý nầy với mọi người. Các vị nghe rồi, đừng cho rằng cái nầy chỗ kia đều có. Hiện tại, toàn thế giới có thể nói là tận hư không khắp pháp giới, chỉ có Vạn Phật Thánh Thành có pháp hội Chú Lăng Nghiêm nầy, để giảng giải Chú Lăng Nghiêm. Các vị đừng cho rằng việc nầy là nhân duyên rất nhỏ, đây có thể nói là trăm ngàn vạn kiếp tích luỹ mà thành, nên hiện tại các vị mới gặp được pháp hội nầy. Các vị đều là người có nhân duyên thâm sâu với Chú Lăng Nghiêm, hiện tại các vị nếu không chú ý lắng nghe, nghiên cứu thêm Chú Lăng Nghiêm, thì đó là bỏ qua cơ hội trước mắt. Cơ hội nầy từ xưa tới nay không có ai giảng qua, chẳng có người nào dùng kệ chú giải hết. Có vị Quán Đảnh Đại Sư nào đó, cũng có tả sơ đạo lý Chú Lăng

Nghiêm, và có giảng Kinh Lăng Nghiêm, nhưng một số người xem cũng xem không hiểu.

Còn tôi hiện tại dùng văn tự rất nông cạn, để hình dung, bạn đừng cho rằng tôi ở tại địa phương nào đó, đều có thể nghe được pháp Lăng Nghiêm nầy, bạn ở nơi nào đó đều không gặp được. Bạn có thể nói chẳng riêng gì một đời nầy, không gặp được pháp môn nầy, dù có mấy vạn vạn đại kiếp, thậm chí bạn tu bao lâu cũng không gặp được pháp môn nầy.

Cho nên bạn đừng xem vàng thật cho là đồng, đá quý cho là lưu ly. Tôi vốn muốn bạn tự mình đi thể hội đạo lý nầy, tôi thấy các vị đều cẩu thả lơ là đối với Chú Lăng Nghiêm nầy, giống như xem nó rất là bình thường. Pháp nầy, thật là khó gặp được! Bạn muốn tìm nơi thứ hai dùng kệ để tả Chú Lăng Nghiêm, dùng bốn câu kệ để giảng giải Chú Lăng Nghiêm nầy, nếu bạn tìm được nơi nào, thì tôi lập tức mỗi ngày hướng về người đó cúi đầu đảnh lễ, nhưng bạn sẽ tìm không được, hiện tại tôi nói với các vị, các vị đừng ngại hãy đi khắp nơi tìm kiếm.

461. A bá tất ma ra yết ra ha.

Dịch: Quỷ sân đầu dê.

Kệ:

Sân khuể như hoả nội ngoại thiêu
Nhiệt não xung thiên vạn trượng cao
Nghiệp báo cảm chiêu hiện vi quỷ
Quy y tín thọ tội nghiệt tiêu.

Nghĩa là:

Sân hận như lửa đốt trong ngoài
Nhiệt não ngất trời cao vạn trượng
Nghiệp báo chiêu cảm hiện làm quỷ
Quy y tin thọ tội nghiệt tiêu.

Giảng giải: "Sân hận như lửa đốt trong ngoài": Quỷ nầy tâm sân hận lớn nhất, gọi là "Quỷ sân đầu dê". Trên đầu của chúng có hai cái sừng, trên đầu thường mang hai con dao, đây là vũ khí của chúng, khi chúng muốn đấu với

người. Quỷ sân đầu dê nầy, vốn đối với người rất tốt, làm bạn với người, nhưng thứ lửa sân hận nầy của chúng đầy dẫy, bên trong muốn thiêu đốt chính mình, bên ngoài thì muốn thiêu đốt người khác, cho nên nói sân hận như lửa đốt trong ngoài.

Nhiệt não ngất trời cao vạn trượng": Thứ nhiệt não của chúng, tức là sự nóng giận, khí đen cao ngất tận trời Tam Thập Tam. Nếu ai có sự nóng giận thì biến thành quỷ, nếu không có sự nóng giận thì là Bồ Tát. Sao gọi là quỷ? Chúng không dùng má xanh tóc đỏ, má xanh răng nhọn, chỉ cần nổi giận lên thì biến thành quỷ, làm bạn với quỷ, cho nên học Phật pháp thì nên học theo Phật, Bồ Tát. Kỳ thật, quỷ cũng không muốn nổi giận, nhưng chúng không cách mà không nổi giận, vì nhiệt não của chúng quá lợi hại, nóng đến độ chúng chịu cũng không thấu, gặp người là muốn nổi lên, lửa vô minh khởi ba ngàn trượng, nên nói nhiệt não ngất trời, khói đen đến trời Tam Thập Tam, cao vạn trượng, đây là hình dung sự cao của nó, kỳ thật không chỉ là vạn trượng, vạn vạn trượng, không cách chi lường được, đây chỉ là dùng số mục để hình dung mà thôi.

"Nghiệp báo chiêu cảm hiện làm quỷ": Tại sao chúng bị như vậy? Vì nghiệp báo chiêu cảm, chúng cứ tạo nghiệp sân hận, cho nên chúng tự mình biến thành quỷ. Nếu ai cũng luôn luôn nóng giận, thì sẽ tiếp cận với quỷ.

"Quy y tin thọ tội nghiệt tiêu": Chúng hiện tại quy y Tam Bảo, tin thọ phụng hành, cho nên lửa sân hận của chúng cũng đều tiêu sạch, mà làm hộ pháp trong Phật giáo. Chú nầy chúng vốn chẳng phải hộ pháp mà là quỷ, nhưng sau khi quy y Tam Bảo rồi, Phật cũng thọ ký cho chúng, làm hộ pháp trong Phật giáo. Nếu bạn tụng Chú nầy, thì chúng sẽ hộ trì bạn. Chú Lăng Nghiêm đều là một trong những quỷ thần phát nguyện để hộ trì người tụng trì Chú. Vì Chú nầy không thể nghĩ bàn, bạn không cách gì minh bạch hết được, cho nên chỉ giảng nửa phần trong vạn phần mà thôi.

462. Trạch khê cách.

Dịch: Quỷ hồ ly hình người.

Kệ:

Nhân quả tuần hoàn tiển chuyển giao

Củ cát bất thanh hổ tương báo
Đao kiếm ái dục hình nhân mạng
Hộ trì chánh pháp cố nhiêu nhiêu.

Nghĩa là:

Nhân quả tuần hoàn tréo với nhau
Rối ren không tịnh hổ tương báo
Đao kiếm ái dục hại mạng sống
Hộ trì chánh pháp nên nhiều nhiều.

Giảng giải: Quỷ hồ ly hình người là quái tử thủ (kẻ chém tử tù bị xử tử), hữu hình thì về phương diện cứng rắn dùng đao kiếm để chém sinh mạng của bạn, về phương diện mềm yếu, thì dùng ái dục để chặt đức sinh mạng của bạn. Như có hồ ly chuyên môn đi nhiễu loạn người, làm cho người bị thần kinh, điên điên khùng khùng, vì nghiệp báo của chúng như thế. Chúng thích gây tạo phiền não, cho nên làm hồ ly. Nếu bạn nói chúng một câu không tốt, thì chúng sẽ ôm hận trong tâm, gây cho bạn phiền não, khiến cho bạn chịu không được, chúng rất là nhỏ mọn, khi làm người nhìn một cách khinh bỉ, tất sẽ có quả báo, chúng sẽ chẳng bỏ qua cho bạn, chắc chắn sẽ muốn báo thù.

"Nhân quả tuần hoàn tréo với nhau": Nhân quả chồng chéo với nhau, cho nên con người làm việc đừng có sai nhân quả, một khi sai nhân quả thì cuối cùng sẽ chịu quả báo, nên không thể không chú ý. Nhân nào thì quả đó, giết cha người ta, thì người ta sẽ giết cha mình, giết anh người ta, thì người ta sẽ giết anh mình, tạo nhân nào thì kết quả đó. Như quỷ hồ ly, tại sao chúng hình người? Vì trước kia chúng cũng như thế, trước kia chúng hình người, nên chúng cũng phải trả báo, đây là nhân quả tuần hoàn, trồng nhân thiện thì kết quả thiện, trồng nhân ác thì kết quả ác, bất cứ làm việc gì, chắc chắn sẽ có quả của nó, tơ hào không sai. Người học Phật pháp, nên nhớ đối với nhân quả phải đặc biệt cẩn thận, ngàn vạn đừng hại người, bạn hại người thì tương lai cũng sẽ bị người hại, đố kị người cũng như thế. Hiện tại bạn làm việc gì, thì tương lai sẽ thọ quả báo đó, tơ hào không sai, trong "Kinh Lăng Nghiêm có nói rất rõ ràng.

"Rối ren không tịnh hỗ tương báo": Con người không thể cẩu thả và tuỳ tiện, mà cảm thấy không có vấn đề gì, bạn làm việc không thanh tịnh, thì sẽ bối rối không thanh tịnh, hỗ tương báo ứng. Bạn giết họ, thì họ sẽ giết bạn. Như hồ ly, trước kia cũng đã từng bị người giết, cho nên hiện tại chúng giết người, tạm thời bạn nhìn chẳng thấy được, nhưng đời sau nhất định phải trả, đời đời kiếp kiếp đều rối ren không rõ ràng, hỗ tương báo thù, báo thù không hết, cho nên tơ hào đều không thể nào sai được.

"Đao kiếm ái dục hại mạng sống": Dùng đao kiếm có thể giết người, dùng ái dục cũng có thể giết người, bất quá đao kiếm giết người, ai ai cũng đều biết, nhưng ái dục giết người, ai ai cũng không nhận ra, mọi người còn cho rằng là như vậy, nhất là người tây phương, kêu họ đừng ái dục, thì họ có chết cũng không làm được, họ cho rằng đây là gốc rễ của mạng sống. Kỳ thật là gốc rễ của mạng sống, nhưng họ muốn đào gốc rễ mạng sống. Than ôi! Đừng trồng nhân khổ, trồng nhân khổ thì sẽ kết quả khổ.

"Hộ trì chánh pháp nên nhiều nhiều": Vì chúng trước kia, nhìn họ một cách khinh bỉ, tất bị quả báo, đối với người chẳng có chút từ bi nào. Hiện tại nhờ hộ trì chánh pháp, không những có tâm từ bi, mà còn giàu lòng từ bi, việc không thể nhẫn đều nhẫn được, nên nói nhiều nhiều.

463. Trà kỳ ni yết ra ha.

Dịch: Quỷ mị nữ.

Kệ:

Đa niên hồ ly thành mị tinh
Thiện năng biến hoá hoặc hữu tình
Mê nhân hại vật phản giáo dục
Oán thân bình đẳng Phật pháp hưng.

Nghĩa là:

Nhiều năm hồ ly thành yêu tinh
Khéo biến hoá dụ hoặc hữu tình
Mê người hại vật ngược giáo dục
Oán thân bình đẳng Phật pháp hưng.

Giảng giải: Câu nầy là pháp câu triệu, khi niệm câu Chú nầy, thì bắt quỷ lị mị vọng lượng lại, dùng vòng khoá chúng lại, hoặc dùng binh trời, tướng trời, giam giữ chúng. Ý nghĩa câu Chú nầy là "Quỷ nữ hồ mị", loài quỷ nầy có khi hồ ly biến thành, đây thuộc về hồ ly núi, chuyên ăn mèo. Nhưng loài quỷ nầy muốn đi mê hoặc nhiễu loạn người, khiến cho người sinh tà tri tà kiến, mất đi chánh tri chánh kiến, nên dục niệm lăn xăn, tự mình không thể khống chế được.

Ban đêm hoặc trong sự mộng mị, hoặc lúc chưa ngủ, đến nhiễu loạn bạn, khiến cho bạn tâm viên ý mã, khiến cho bạn lửa dục đốt thân, khiến cho bạn nghĩ gì cũng đều không cao hứng, khiến cho bạn làm những việc không tốt, lúc đó cướp lấy đi tinh hoa của bạn, để tăng trưởng đạo nghiệp của chúng. Về mặt đó chúng đối với người bất lợi, nhưng sâu thêm một tầng thì kêu người giác ngộ, kêu người biết đường mê quay ngược lại, kêu người bỏ trần hợp giác, có thể đối cảnh vô tâm, chẳng chuyển theo cảnh, đương cơ lập đoạn, biết không đúng bèn sửa lỗi làm mới, biết đây là ma vương đến dụ hoặc người, phải sửa đổi thứ tư tưởng đó.

"Nhiều năm hồ ly thành yêu tinh": Là nói quỷ lị mị vọng lượng yêu tinh, ngàn năm vạn năm hại người, chúng chuyên môn nhiễu loạn người, dụ hoặc người, khiến cho người mất đi chánh kiến, cứ sinh tà niệm.

"Khéo biến hoá dụ hoặc hữu tình": Chúng khéo biến hoá, lúc bạn ở trong mộng mị, hoặc lúc bạn tỉnh, chúng biến hoá đủ thứ hình để làm cho bạn hoan hỉ, khi bạn một niệm động lên, tâm ái dục nổi lên với thứ tâm hoan hỉ nầy, thì bị chúng khống chế chân tánh của bạn. Vì tâm ý thức của bạn bị chúng khống chế, bèn theo chúng, cho nên nói khéo hay biến hoá dụ hoặc hữu tình, khiến cho chúng sinh không làm chủ được, chẳng còn chánh tri chánh kiến, chẳng biết như thế nào là tốt, nhất định muốn chạy theo chúng.

"Mê người hại vật ngược giáo dục": Chúng cũng dụ hoặc người, cũng hại tất cả chúng sinh, nhưng như thế nào? Đây là dùng phản diện của sự tương phản để giáo hoá người. Bạn minh bạch thì hãy mau biển khổ không bờ, quay đầu là bến. Nếu không minh bạch thì chuyển theo cảnh giới, minh bạch thì thoát khỏi biển khổ, mà đến bờ bên kia, cho nên đây là tương phản giáo dục. Bất cứ những việc gì trên thế giới đều có hai mặt, có mặt lợi, thì có mặt hại. Nếu bạn giác ngộ được thứ hành vi mê hoặc người nầy là sai lầm, thì dù ngựa đến vực sâu dừng lại, quay đầu vẫn chưa muộn.

"Oán thân bình đẳng Phật pháp hưng": Có thể oán thân bình đẳng, bạn làm được như vậy, thì dù chúng hại bạn, bạn cũng không oán hận chúng. Như vậy thì bạn hiểu được nhân quả, chấm dứt sự tuần hoàn, đạt đến cảnh giới oán thân bình đẳng, thì Phật pháp sẽ hưng thịnh.

464. Rị Phật đế yết ra ha.

Dịch: Quỷ nhiễu loạn con nít, mặt mũi như con gái.

Kệ:

Não loạn ấu nhi thuỵ bất ninh
Hốt nhiên kinh hoàng khấp phất đình
Trì tụng linh văn thông thiên địa
Diệt ác sinh thiện khánh an bình.

Nghĩa là:

Não loạn con nít ngủ chẳng yên
Hốt nhiên sợ hãi khóc không ngừng
Trì tụng Chú nầy thông trời đất
Diệt ác sinh thiện được bình an.

Giảng giải: Ý nghĩa câu Chú nầy, tức là "Quỷ não hại con nít, mặt mũi như người nữ", chúng không nhất định là người nữ, vì chúng có thể thiên biến vạn hoá, gây phiền não cho người, ở tại thế giới nầy nhiễu loạn người, cho nên nói: "Nhiễu loạn con nít ngủ không yên, hốt nhiên sợ hãi khóc không ngừng".

"Trì tụng Chú nầy thông trời đất": Trì tụng Chú nầy, thì nghiệp ác tiêu diệt, bèn sinh ra nghiệp lành. Bất cứ việc gì, đều có tốt có xấu, trong cái tốt cũng ẩn chứa cái xấu, trong cái xấu cũng ẩn chứa cái tốt, đừng cho rằng quỷ lị mị vọng lượng là không tốt, chúng cũng trợ giúp Phật pháp, giáo hoá chúng sinh. Minh bạch được đạo lý nầy, thì tất cả đều rất bình thường.

Thiên hạ vốn không việc, người nhàn rỗi tự quấy rối. Muốn làm người nhàn rỗi, thì chấp trước nhiều những thứ nầy. Muốn làm người minh bạch có trí huệ, thì tất cả đừng chấp trước, phá tất cả sự chấp trước, mà hành Bồ Tát đạo.

465. Xà di ca yết ra ha.

Dịch: Quỷ như chim.

Kệ:

> **Phi hành La Sát chư quỷ vương**
> **Hưng vân bố vũ biến thập phương**
> **Nhi kim quy y Như Lai giáo**
> **Hộ trì Tam Bảo cứu tai ương.**

Nghĩa là:

> **Các quỷ vương La Sát bay đi**
> **Nổi mây mưa xuống khắp mười phương**
> **Mà nay quy y với Phật đà**
> **Hộ trì Tam Bảo cứu tai ương.**

Giảng giải: Chú Lăng Nghiêm bao la vạn tượng, vạn sự vạn vật trong trời đất, đều bao quát trong Chú Lăng Nghiêm. Chú Lăng Nghiêm là từ trên đỉnh đầu của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hoá ra thân Phật Như Lai, để tuyên nói Chú Lăng Nghiêm, cứu Ngài A Nan bị nạn. Ngài A Nan bị nữ Ma Đăng Già mê hoặc, sắp gần phá giới thể, phóng quang Như Lai tuyên nói Thần Chú nầy, cứu Ngài trở về, nên biết sức lực của Chú không thể nghĩ bàn.

Trong Chú Lăng Nghiêm bao quát mười phương Phật, mười phương Bồ Tát, trời, người, A tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đều bao quát hết trong đó. Cho nên Chú nầy là một thứ Linh văn, một thứ pháp bảo trong Phật giáo. Nếu nghiên cứu Chú nầy minh bạch được, thông hiểu được, thì có thể nói bạn có những sự minh bạch trong Phật giáo. Nếu không hiểu Chú nầy, không tụng niệm "Kinh Lăng Nghiêm", cho dù bạn đi giảng Kinh thuyết pháp khắp nơi, giáo hoá chúng sinh, thì cũng như gãi ngứa ngoài đôi giày. Nếu minh bạch Chú nầy, thì có thể nói là tiến vào triệt để trong Phật giáo. Mỗi câu, mỗi chữ Chú Lăng Nghiêm, đều có sự linh cảm kỳ diệu không thể nghĩ bàn, cho nên mỗi người đều phải tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, mỗi người đều nên học thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm, hiểu rõ Chú

Lăng Nghiêm, thì sẽ có sự cống hiến đối với Phật giáo tương lai không thể nghĩ bàn.

"Các quỷ vương La Sát bay đi": Câu Chú nầy dịch ra là "Quỷ như chim", tức là con quạ, quỷ nầy giống như chim quạ, tuy là thứ hình dáng nầy, nhưng gặp chuyện lớn, chúng sẽ bay. Cho nên nói "Các quỷ vương La Sát bay đi", quỷ nầy là vua trong loài quỷ.

"Nổi mây mưa xuống khắp mười phương": Hiện tại thời đại mạt pháp, loài quỷ quái nầy đều xuất hiện, hiện tại không khí ô nhiễm, thường mưa xuống nước có chất chua, thường có một thứ mây đen dày ở trong hư không, đây đều là thứ quỷ nầy tác quái, tuy nói là hoá học phát sinh một thứ tác dụng, nhưng trong sự âm thầm cũng có quỷ ở trong đó tác quái.

"Mà nay quy y với Phật đà": Quỷ nầy tuy nhiên trước kia làm ác, nhưng hiện tại làm hộ pháp trong Phật giáo, đã quy y Phật, hộ trì Tam Bảo.

"Hộ trì Tam Bảo cứu tai ương": Ai tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, ai có tâm chân thành, nếu có tai nạn, thì chúng sẽ đến cứu người đó.

466. Xá cu ni yết ra ha.

Dịch: Quỷ như chim.

Kệ:

Kim Sí quyến thuộc pháp vô biên
Năng tắc hư không mãn đại thiên
Di sơn đảo hải trích nhật nguyệt
Hàng phục lị mị trấn càn khôn.

Nghĩa là:

Quyến thuộc Kim Sí pháp vô biên
Phủ kín hư không đầy đại thiên
Dời núi lấp biển hái nhật nguyệt
Hàng phục lị mị trấn càn khôn.

Giảng giải: Câu Chú nầy dịch là “Quỷ như chim”, quỷ nầy cũng có thể biến thành chim nhỏ, nhưng chim nhỏ nầy rất lớn, cũng rất quái, có rất nhiều đầu, vua loài chim lớn nhất có 81 cái đầu, không có bản lãnh cũng có 9 cái đầu.

Trong truyền thuyết dân gian Trung Quốc có nói tới chim 9 đầu, có bản lãnh thì có 81 cái đầu. Chim nầy thuộc về loài chim chẳng có hình tướng, mà có thể biến hoá thành có hình tướng. Chúng có một luồng lệ khí, do trong trời đất lệ khí tích tụ mà thành, tụ lại thì hữu hình, tán ra thì vô tướng, tán ra thì không có, tụ lại thì có, chúng có sức lực lớn như vậy.

"Quyến thuộc Kim Sí pháp vô biên": Quỷ nầy do chim đại bàng cánh vàng quản lý, là một quyến thuộc của loài chim đại bàng cánh vàng, nhưng pháp lực của chúng rất lớn.

"Phủ kín hư không đầy đại thiên": Thân thể lớn của chúng xoè ra, có thể phủ kín hư không, đầy đại thiên thế giới, không còn nhìn thấy gì hết.

"Dời núi lấp biển hái nhật nguyệt": Chúng có thể dời núi, cũng có thể lấp biển, kêu biển dọn đi chỗ khác. Như bể khơi biến thành đồng ruộng, đây đều là có nguyên nhân, đây đều là việc của loài quỷ nầy làm. Chúng cũng dời núi đi được, biển cũng san bằng được, cũng có thể hái mặt trời mặt trăng, chúng có thủ đoạn nầy. Đây chẳng phải là thần thoại, vì con người chẳng có kinh nghiệm và tri thức, nên nói là thần thoại.

"Hàng phục lị mị trấn càn khôn": Chúng có thần lực lớn như thế, trước kia cũng cứ làm việc xấu, nhưng hiện tại chúng cũng là một vị hộ pháp, cho nên hàng phục được quỷ lị mị. Quỷ lị mị thần thông rất lớn, nhưng chúng đều hàng phục được. Chúng hay bảo trì chánh khí trời đất, hộ trì người thế gian.

467. Lao đà ra.

Dịch: Quỷ như mèo.

Kệ:

Khuyển chức thủ dạ kê ti thần
Miêu quỷ thử yêu các sính năng
Hung thần ác sát giai thụ thủ
Tụng trì mật Chú chuyển linh văn.

Nghĩa là:

Chó canh ban đêm gà báo thức

Quỷ mèo yêu chuột các tính năng
Hung thần ác độc đều truyền thọ
Tụng trì mật Chú chuyển linh văn.

Giảng giải: Phật vì quan hệ cốt nhục thân tình, vốn không nói, nhưng vì Ngài A Nan, không nói cũng nói, vì Ngài A Nan gặp nạn nữ Ma Đăng Già. *"Bấy giờ đức Thế Tôn, từ trong nhục kế, phóng ra trăm luồng hào quang báu, trong quang minh báu, hiện ra hoa sen báu ngàn cánh, có hoá Như Lai ngồi trên hoa sen báu*". Cảnh giới nầy rất là thù thắng, lúc đó mọi người vừa sợ, vì chưa từng thấy qua bao giờ; vừa thích, vì có chút háo kỳ, sự việc nầy như thế nào! Phóng quang Như Lai tuyên nói thần Chú, Chú nầy là bí mật không truyền, đức Phật vốn không truyền, nhưng không truyền thì cứu không được Ngài A Nan. Cho nên không truyền cũng phải truyền, mọi người đều nhờ nhân duyên của Ngài A Nan, cho nên bây giờ mọi người đều được đọc tụng Chú Lăng Nghiêm.

Mỗi câu Chú đều có ý nghĩa của nó, tổ sư quá khứ có Chú Lăng Nghiêm sơ, rất rộng cũng rất thịnh, chiếu theo chân ngôn để dịch, nhưng đều không dễ dàng minh bạch. Hiện tại tôi là sơn Tăng, chẳng có tri thức gì, ở thời đại mạt pháp, Chú Lăng Nghiêm rất là quan trọng. Có Chú Lăng Nghiêm thì thế giới sẽ có quang minh, chẳng có Chú Lăng Nghiêm thì thế giới sẽ đen tối. Hiện tại mỗi câu Chú Lăng Nghiêm đều dùng bốn câu kệ để giảng, sự thật thì tôi không đủ tư cách để làm kệ, tuy không đủ tư cách, nhưng tôi không ngại sự khó khăn, khai quật mỏ đá để tìm ngọc, cũng có thể sau này có người chân chánh hiểu biết, chân chánh Bồ Tát thị hiện, chân chánh tổ sư khai ngộ, sẽ tả ra càng hiển bày, càng dễ minh bạch thuyết minh về Chú Lăng Nghiêm, đây là hy vọng của tôi, hy vọng mọi người đều minh bạch Chú Lăng Nghiêm, đây là động cơ tôi tả kệ. Các vị đã nghe nhiều năm, vẫn không biết vì sao tôi lại giải thích nó.

"Chó canh ban đêm gà báo thức": Trách nhiệm của con chó là canh ban đêm, nhìn xem có ai ăn trộm gì không, làm công cho chủ của nó. Ai cho nó trách nhiệm nầy? Chẳng có ai. Gà thì báo thức, vì nó tự giác làm một phần trách nhiệm ở nhân gian, cho nên sáng sớm thì gáy báo thức.

"Quỷ mèo yêu chuột các tính năng, Hung thần ác độc đều truyền thọ": Mèo và chuột đều thuộc về yêu, ban đêm chúng xuất hiện, nhất là thích nhìn chỗ người ngồi. Nếu nhà ai có việc xấu, thì sẽ có rất nhiều chuột

xuất hiện, bạn càng sợ thì chúng càng làm tới, cho nên mọi người phải tu định, chỉ cần bạn có định lực, thì bất cứ hung thần ác độc gì đều truyền thọ. Mèo có lúc thấy nó là mèo, nhưng thật tế là quỷ. Chuột là yêu quái, chúng đi khắp nơi phá phách. "Thấy quái bất quái, kỳ quái tự bại", nghĩa là thấy kỳ quái đừng cho là kỳ quái, thì kỳ quái sẽ biến mất, đừng bị chúng làm điên đảo, đừng để ý đến chúng. Nếu bạn sợ chúng, thì chúng sẽ gây phiền phức. Như trước kia có con hồ ly và vị Tăng đấu pháp, không cần sợ thì vô sự, hiện tại hồ ly đều ẩn tàng hết. Cho nên mọi người đều nên tu định, chỉ cần bạn có định lực, thì bất cứ hung thần ác độc gì cũng đều lão thật.

"Tụng trì mật Chú chuyển linh văn": Tu trì tụng niệm, mỗi ngày tụng trì, thời gian lâu dần, sẽ biến thành linh văn. Nếu lười biếng đến lúc cần, chạy đến ôm chân Phật, thì không còn kịp nữa, cho nên lúc bình thường nên tụng trì Chú Đại Bi, Chú Lăng Nghiêm, thời gian lâu dần sẽ biến thành linh văn.

468. Nan địa ca yết ra ha.

Dịch: Mạn đa nan đề, quỷ mèo con vậy. Hoặc Bà lợi sử gia, dịch là mùa hè nóng bức. Quỷ tên Hạn Bạt, lại dịch là lúc mưa. Lại San để ca, dịch là tiêu tai.

Kệ:

Hạn bạt vi ngược hại thương sinh
Thảo mộc giai khô hoả viêm chưng
Cam lồ phổ thí Quán Tự Tại
Thần Chú gia trì giác hữu tình.

Nghĩa là:

Hạn hán ngược đãi hại muôn dân
Cây cỏ đều khô lửa ngùn ngụt
Cam lồ rưới khắp Quán Tự Tại
Thần Chú gia trì giác hữu tình.

Giảng giải: "Hạn hán ngược đãi hại muôn dân": Trời hạn hán, mà hay đọc niệm Chú, thì rồng cũng không thể không mưa, chúng đang ở đó tác quái.

"Cây cỏ đều khô lửa ngùn ngụt": Cây cỏ đều khô, thế giới giống như lửa cháy ngùn ngụt.

"Cam lồ rưới khắp quán tự tại": Bồ Tát Quán Âm dùng nước cam lồ rưới khắp, khiến cho tất cả sinh vật sống lại.

"Thần Chú gia trì giác hữu tình": Tụng niệm Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, thì quỷ hạn hán sẽ sớm chạy đi.

469. A lam bà yết ra ha.

Dịch: Quỷ như rắn.

Kệ:

Như rắn tự long lam diện dung
Kỳ hình quái trạng mạo tranh nanh
Tuần phục cải ác tập chánh giáo
Duy hộ Tam Bảo lập huân công.

Nghĩa là:

Như rắn tựa rồng mặt màu xanh
Hình thù kỳ quái dạng dữ tợn
Tuần phục cải ác tu chánh giáo
Ủng hộ Tam Bảo lập công đức.

Giảng giải: "Như rắn tựa rồng mặt màu xanh": Loài quỷ nầy có lúc giống như con rắn, có lúc lại biến thành một con rồng, chúng có thể ngàn biến vạn hoá, đa số nhiều lúc mặt chúng màu xanh, nhưng có khi thay đổi nhan sắc, nhưng phần nhiều màu xanh là chính, bất cứ nhan sắc gì, trong đó cũng đều có màu xanh.

"Hình thù kỳ quái dạng dữ tợn": Hình dạng của chúng rất là kỳ quái, khiến cho ai cũng sợ hãi.

"Tuần phục cải ác tu chánh giáo": Nhưng chúng cũng cải ác hướng thiện tu học chánh pháp.

"Ủng hộ Tam Bảo lập công đức": Trước kia chúng làm rất nhiều lỗi lầm, nhưng hiện tại đã cải ác hướng thiện, ủng hộ Tam Bảo, lập công chuộc tội.

470. Kiền độ ba ni yết ra ha.

Dịch: Quỷ như gà.

Kệ:

Xà thực kê noãn kê thôn trùng
Hỗ tương kết oán hận nan bình
Quỷ hồn nhưng nhiên hoài thù ý
Điều nhu hoà hợp oán thân đồng.

Nghĩa là:

Rắn ăn trứng gà gà ăn sâu
Cùng nhau kết oán hận khó tan
Hồn quỷ vẫn ôm lòng thù hằn
Điều nhu hoà hợp oán thân đồng.

Giảng giải: "Rắn ăn trứng gà gà ăn sâu": Đây là hỗ tương thù hằn giết với nhau. Bạn muốn hại tôi, tôi cũng muốn hại bạn. Bạn thấy loài rắn, chúng thích nhất là ăn trứng gà, chúng nuốt trựng vào bụng. Chúng ăn trứng gà, còn gà thì muốn ăn giống loài của rắn. Gà ăn rắn không được vì rắn quá to, nhưng gà ăn những sâu bọ nhỏ. Gà thì muốn loài rắn tuyệt chủng, còn rắn thì cũng muốn loài gà tuyệt chủng.

"Cùng nhau kết oán hận khó tan, Hồn quỷ vẫn ôm lòng thù hằn": Cho nên hỗ tương thù hằn giết với nhau, ăn nuốt lẫn nhau. Gà và rắn là như thế, còn những con vật lớn, như chim đại bàng cánh vàng ăn rồng, từng bước từng bước kết oán với nhau, cho nên nói càng kết càng sâu. Con gà đó biến thành chim đại bàng cánh vàng, còn con rắn đó thì biến thành rồng, hỗ tương ăn nuốt với nhau, vẫn đang tàn sát với nhau.

"Điều nhu hoà hợp oán thân đồng": Hiện tại chúng đã minh bạch, cũng đã quy y Tam Bảo, cũng được Phật giáo hoá. Cho nên hiện tại điều nhu, điều nhu tức là chẳng có sự nóng giận, chẳng còn sự oán hận thù hằn giết hại lẫn nhau nữa, cho nên hoà hợp, tức là gà và rắn hoà hợp với nhau, dù trứng gà để bên rắn, rắn cũng không ăn nữa. Còn sâu bọ nhỏ có bò qua chỗ gà, thì gà cũng không ăn nữa. Hoà hợp thì oán thân bình đẳng, mọi người đều hoà bình cùng ở với nhau. Cho nên chúng ta súc sinh nầy tàn sát với nhau như vậy, còn loài người thì có cảm giác hơn một chút, mọi người đều phải tốt với nhau, đừng có sự bạn nhìn tôi không tốt, thì tôi sẽ nhìn bạn cũng không tốt. Có thứ tư tưởng như vậy, thì thời gian lâu dần sẽ kết thành một thứ oán. Học Phật pháp thì đừng có ngày càng có tâm sân hận nặng thêm một chút, chúng ta phải ngày càng tâm sân hận giảm nhẹ bớt, được như vậy thì lâu dần sẽ khôi phục lại tâm từ bi hỉ xả bốn tâm vô lượng của chúng ta.

471. Thập Phật ra.

Dịch: Quỷ rất nóng.

Kệ:

Khẩu thổ hoả diên thiêu thế nhân
Ôn dịch lưu hành hại sinh linh
Ư kim hộ pháp quy Tam Bảo
Niệm chi ly khổ tấn Phật thành.

Nghĩa là:

Miệng phun khói lửa thiêu người đời
Ôn dịch hoành hành hại sinh linh
Nay thành hộ pháp quy Tam Bảo
Lìa khổ được vui vào Phật thành.

Giảng giải: (Không thấy lời giảng giải)

"Miệng phun khói lửa thiêu người đời":

"Ôn dịch hoành hành hại sinh linh":

"Nay thành hộ pháp quy Tam Bảo":

"Lìa khổ được vui vào Phật thành":.

472. Yên ca hê ca.
Dịch: Quỷ một ngày sốt rét.
Kệ:

Nhứt nhựt tam nhựt ngũ nhựt phát
Ngược tật quỷ sùng thí tà pháp
Ngưỡng trượng Tam Bảo oai đức lực
Đồng nhập vô sinh bảo liên hoa.

Nghĩa là:

Một ngày ba ngày năm ngày phát
Quỷ bệnh sốt rét thí pháp tà
Ngưỡng mong oai đức của Tam Bảo
Cùng vào vô sinh bảo liên hoa.

Giảng giải: (Không thấy lời giảng giải)

"Một ngày ba ngày năm ngày phát"
"Quỷ bệnh sốt rét thí pháp tà":
"Ngưỡng mong oai đức của Tam Bảo":
"Cùng vào vô sinh bảo liên hoa":.

473. Trụy đế dược ca.
Dịch: Quỷ hai ngày sốt rét.
Kệ:

Đông phương A Súc thống Kim Cang
Nhị nhựt ngược tật hướng viễn dương
Giải thoát tai ách đắc tự tại
Vô sinh pháp nhẫn diệu nan lường.

Nghĩa là:

Phương đông A Súc thống Kim Cang
Hai ngày bệnh sốt bỏ chạy trốn
Giải thoát tai ách được tự tại
Vô sinh pháp nhẫn diệu khó lường.

Giảng giải: Chú Lăng Nghiêm là một sinh mạng trong trời đất, cứu tinh của tất cả chúng sinh, nguồn gốc của tất cả vạn pháp, mẫu thể của tất cả chúng sinh, con đường đạo của tất cả chư Phật thành Phật. Chúng ta mỗi ngày tụng niệm Chú, nhưng không biết sự linh cảm của Chú nầy. Trong trời đất nếu không có ai tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, thì mặt trời mặt trăng sẽ không có ánh sáng, nước biển sẽ khô cạn, núi lửa sẽ bạo phát, tất cả tai nạn sẽ hiện tiền. Nếu có người hay tụng Chú Lăng Nghiêm, thì thế giới sẽ không bị huỷ diệt, Phật pháp cũng sẽ trụ thế, cho nên sự quan hệ của Chú Lăng Nghiêm đối với tất cả chúng sinh rất quan trọng, cho nên mới nói nó là nguồn gốc sinh mạng của tất cả chúng sinh trong trời đất.

Câu Chú Truỵ Đế Dược Ca nầy, là tên "Quỷ sốt rét". Mỗi câu Chú Lăng Nghiêm đều là danh hiệu và tên của Phật Bồ Tát, hoặc tên của quỷ thần vương, vì khi bạn xướng lên tên của quỷ thần vương, thì tất cả bộ hạ của chúng đều nghe lệnh, giống như quốc gia nầy, khi bạn đề cập đến tổng thống là ai, tổng thống triệu tập gì, thì mọi người đều phải có mặt, đây cũng đạo lý như thế.

Truỵ Đế Dược Ca, câu Chú nầy thuộc về Đông phương bộ. Năm bộ tức Phương đông là Kim Cang bộ, Phương nam là Bảo Sinh bộ, chính giữa là Phật bộ, Tây phương là Liên Hoa bộ, Bắc phương là Yết Ma bộ. Câu Chú nầy thuộc về Đông phương Tịnh Lưu Ly thế giới, Phật A Súc quản lý và thống lãnh tất cả Bồ Tát Kim Cang Tạng Vương, tất cả Kim Cang đại lực sĩ, Kim Cang sứ giả.

"Phương đông A Súc thống Kim Cang": Câu Chú nầy thuộc về Kim Cang bộ, Phật A Súc làm giáo chủ, là giáo chủ cõi Phương đông Tịnh Lưu Ly thế giới, tức cũng là Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật, khi bạn tụng Chú nầy, thì quỷ bệnh sốt rét sẽ bỏ chạy, nên nói "Hai ngày bệnh sốt bỏ chạy trốn".

"Giải thoát tai ương được tự tại": Tất cả tai ách đều giải thoát, mà được bình an tự tại.

"Vô sinh pháp nhẫn diệu nan lường": Đây là sức lực gì? Tức cũng là sức lực vô sinh pháp nhẫn, sức lực của pháp nầy không thể nghĩ bàn.

474. Đát lệ đế dược ca.

Dịch: Quỷ ba ngày sốt rét.

Kệ:

Ta Bà giáo chủ Thích Ca tôn
Thần Chú gia trì bách do tuần
Oan hồn ngược quỷ thính sắc mạng
Bồ Đề Đạt Ma tụng linh văn.

Nghĩa là:

Phật Thích Ca giáo chủ Ta Bà
Thần Chú gia trì trăm do tuần
Oan hồn quỷ sốt nghe sắc lệnh
Bồ Đề Đạt Ma tụng linh văn.

Giảng giải: Quỷ bệnh sốt rét có một ngày một phát tác, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, hoặc bảy ngày một phát tác. Khi phát tác thì quỷ sốt rét đến, giống như trên thân quỷ, há miệng không dừng, nói cũng nói không rõ ràng, tất cả tất cả đều không đồng dạng.

Phật Thích Ca giáo chủ Ta Bà": Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là giáo chủ thế giới Ta Bà, đến giáo hoá chúng sinh.

"Thần Chú gia trì trăm do tuần": Chú Thủ Lăng Nghiêm, thần tức là không thể nghĩ bàn, tưởng tượng không đến, không thể suy nghĩ, không thể luận bàn. Ai tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, thì trong phạm vi một trăm do tuần, tất cả tai nạn đều lìa khỏi. Nhưng đây cũng phải xem công phu của người đó. Nếu người trì tụng Chú Lăng Nghiêm đắc được tam muội, thì trăm do tuần, ngàn do tuần, vạn do tuần đều có thể được bảo hộ. Tiểu do tuần là bốn mươi dặm, trung do tuần là sáu mươi dặm, đại do tuần là tám mươi dặm, do tuần ở đây là tám mươi dặm.

"Oan hồn quỷ sốt nghe sắc lệnh": Bất cứ người nào có bệnh gì, đều có oan nghiệp trái chủ đến tìm. Tại sao con người hay sinh bệnh? Bệnh cũng là thuyết pháp cho con người, kêu bạn biết thân thể là khổ, sinh ra bệnh tử khổ tuỳ thời đều sẽ đến tìm bạn, đánh điện tín cho bạn biết, gọi điện thoại cho bạn hay, gởi cho bạn một lá thư, đây có thể nói với bạn, không riêng gì bệnh, mà tương lai rồi sẽ chết. Có sinh thì có già, bệnh và chết, kêu bạn biết sinh già bệnh chết nầy đều đau khổ, phải chuẩn bị tìm cách nào thoát khỏi sinh già bệnh chết, không bị khí số ràng buộc, cho nên bất cứ ai có bệnh gì, đều là kêu bạn phát bồ đề tâm, sinh tâm giác ngộ, xem tất cả đều là vô thường, khổ không, vô ngã. Nếu được như vậy, thì bệnh cũng là một điều tốt. *"Không thọ ma, thì không thể nhìn thấu hồng trần; chẳng thọ khổ, thì làm sao bạn quyết chí thật tu".*

Con người không nên thông minh bị thông minh lừa, cho rằng cái gì mình cũng đều hiểu biết, kỳ thật cái gì cũng đều không hiểu, một khi cảnh giới đến thì bị cảnh giới làm cho hoảng loạn, nhất là khi tứ đại không điều hoà, thì gì cũng đều quên hết. Cho nên nói "Oan hồn quỷ sốt nghe sắc lệnh": Khi tụng Chú nầy, thì bất cứ oan hồn, cảnh giới thuận, nghiệp chướng cũng tốt, đều đến kêu bạn giác ngộ, đều nghe sắc lệnh của Chú Lăng Nghiêm. Sắc lệnh là chiếu thư của hoàng đế, không nghe không được.

"Bồ Đề Đạt Ma tụng linh văn": Bồ Đề Đạt Ma là sơ Tổ, ở Tây Thiên là Tổ thứ hai mươi tám. Kỳ thật đây là pháp, chúng ta hay tu pháp nầy, tụng linh văn nầy, thì sức lực trong đó không thể nghĩ bàn, như người uống nước, nóng lạnh tự biết.

Phật pháp thì phải chân thật mà hành trì, không thể nói ngoài miệng. Người học Phật pháp, thì không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không lợi mình, không nói dối. Bạn minh bạch sáu thứ pháp môn nầy, thì đây tức cũng là Chú Lăng Nghiêm, tức là linh văn vô thượng. Bạn minh bạch được sáu thứ pháp môn nầy, thì bạn lúc nào cũng đều tâm bình hoà khí, lúc nào cũng không có phiền não gì hết, lúc nào cũng đều là Quán Tự Tại, lúc nào cũng đều là thấy Như Lai. Các vị phải chú ý điểm nầy. Nếu thật hiểu được sáu đại tông chỉ nầy, thì con người làm sao có sự nóng giận, làm sao có sự đối với người không tốt, mỗi ngày vừa khóc vừa cười? Làm sao hay có sự nói rầm rĩ? mỗi ngày cứ nghĩ người không đúng? Những thứ nầy đều không có, bạn muốn tìm cũng tìm không được, diệu là diệu tại chỗ nầy.

475. Giả đột thác ca.

Dịch: Quỷ năm ngày sốt rét.

Kệ:

Tu đạo tập pháp yếu kiền thành
Thời khắc thận độc mạc phóng tâm
Ngược quỷ thí độc túng đại dục
Hành giả bạt khổ lợi thương sinh.

Nghĩa là:

Tu đạo tập pháp phải kiền thành
Giờ phút cẩn thận chớ phóng tâm
Quỷ sốt thí độc thả đại dục
Hành giả dứt khổ lợi muôn sinh.

Giảng giải: Chú Lăng Nghiêm là báu cứu mạng tất cả chúng sinh, là linh văn trời đất. Nếu ai hay tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì đó là người tu đạo hi hữu trên thế gian.

Tại sao có quỷ sốt rét? Vì trong tâm bạn có một con quỷ, muốn hại người, cho nên quỷ bệnh sốt rét bèn đến tìm bạn, cũng có thể nói là quả báo của bạn, chúng đến giáo huấn bạn. Mỗi cử chỉ hành động, gặp những gì, hết thảy đều là nhân quả. Nhân quả nầy, bạn thấy giống như là hồ đồ, nhưng trên thật tế nhân quả rất rõ ràng, tơ hào không sai.

Giả Đột Thác Ca, dịch là “Quỷ năm ngày sốt rét”, quỷ nầy cứ gây phiền não cho con người, khiến cho người bị giao động, không bình tĩnh.

"Tu đạo tập pháp phải kiền thành": Người tu đạo, tu đủ thứ Phật pháp, phải đầy đủ kiền thành, khi tu pháp, thọ trì Phật pháp, thì phải thành tâm, phải cung kính.

"Giờ phút cẩn thận chớ phóng tâm": Từng giây, từng phút, đều phải cẩn thận, người tu hành đừng cho rằng, lúc không có ai thì có thể giải đãi, còn khi có người thì giả bộ tinh tấn. Dù không có ai thấy, chỉ một mình, mình cũng phải tinh tấn chí thành khẩn thiết, chú ý đừng để phóng tâm, phóng tâm tức là tuỳ tiện khởi vọng tưởng. Không phóng tâm tốt hơn là

phóng tâm, phóng tâm ở đây không giống với người bình thường. Phóng tâm ở đây là nói tâm phóng túng, không giữ quy cụ, một mình mình tuỳ tiện làm việc mà người khác không thấy. Dù chỉ có một mình mình, cũng phải như lâm sư biểu, như đối với ở trước Phật Bồ Tát trời đất quỷ thần, như ở trước mặt sư phụ, không thể có tơ hào giải đãi.

"Quỷ sốt thí độc thả đại dục": Quỷ sốt rét chúng nhìn thấy bạn giải đãi, một khi bạn mở cửa có lỗ hổng, mở cửa tức là bạn phóng tâm, không giữ quy cụ, như có những người tu đạo, lúc có người thì ra vẻ rất trang nghiêm, nhưng lúc chẳng có ai thì giải đãi, đây là phóng tâm, vì khởi quá nhiều vọng tưởng, cho nên bên trong không hư không chiêu ngoại cảm. Quỷ sốt rét khiến cho người có thứ bệnh nầy, chúng cảm thấy rất đắc ý.

"Hành giả dứt khổ lợi muôn sinh": Lúc đó người tu đạo, nếu trì tụng Chú Lăng Nghiêm nầy, hồi hướng công đức, thì sẽ dứt khổ, lợi ích muôn sinh.

476. Ni đề thập phạt ra.

Dịch: Quỷ thường nhiệt.

Kệ:

Nhiệt quỷ vi ngược nhiễu khang bình
Thuỷ chử du tiên khổ nan đình
Linh văn tụng trì trừ tai chướng
Tịch diệt thanh lương khánh an ninh.

Nghĩa là:

Quỷ nhiệt làm sốt nhiễu khang bình
Đun nước nấu dầu khổ khó ngừng
Tụng trì linh văn trừ tai chướng
Tịch diệt mát mẻ được bình an.

Giảng giải: "Quỷ nhiệt làm sốt nhiễu khang bình": Quỷ thường nhiệt là thường thường phát thiêu đốt. Quỷ thường nhiệt làm sốt rét, phá hoại nhiễu loạn sức khoẻ và bình an của con người.

"Đun nước nấu dầu khổ khó ngừng": Chúng khiến cho người cảm thấy nóng như nước dùng củi đun sôi, lại giống như dùng dầu để nấu. Sự thống khổ nầy không dễ gì dừng lại, thường có cảm giác như bệnh nhiệt.

"Tụng trì linh văn trừ tai chướng": Nếu bạn tụng trì linh văn Chú Lăng Nghiêm, thì sẽ tiêu trừ tai chướng, được tịch diệt mát mẻ, đắc được an lạc bình an, cho nên nói "**Tịch diệt mát mẻ được bình an".**

Con người có bệnh, mới biết không có bệnh thì an vui, khi mạnh khoẻ thì không biết cái khổ của sự không khoẻ mạnh, khi không khoẻ mạnh thì mới biết khoẻ mạnh là đáng quý. Lúc bạn chẳng có tai nạn, thì không cảm thấy sự bình an là đáng quý. Con người bị hoàn cảnh bức bách đến trước mặt, khi nghịch cảnh đến, thì mới biết cảnh giới thuận là tốt. Nếu nhận thức được những cảnh giới nầy, thì chắc chắn sẽ tu đạo.

477. Tỷ sam ma thập phạt ra.

Dịch: Quỷ tăng hàn.

Kệ:

Hàn nhiệt ôn bình dịch quỷ ma
Truyền nhiễm lưu hành tử nan hoạt
Hữu duyên tạ thử tam muội lực
Tai tiêu bệnh diệt niệm Di Đà.

Nghĩa là:

Lạnh nóng ấm vừa dịch quỷ ma
Truyền nhiễm lưu hành chết khó sống
Có duyên nhờ lực tam muội nầy
Tiêu tai hết bệnh niệm Di Đà.

Giảng giải: (Không thấy lời giảng giải).

"Lạnh nóng ấm vừa dịch quỷ ma":

"Truyền nhiễm lưu hành chết khó sống":

"Có duyên nhờ lực tam muội nầy":

"Tiêu tai hết bệnh niệm Di Đà":.

478. Bạc để ca.
Dịch: Quỷ bệnh phong.
Kệ:

Phong thấp triền miên bộ duy gian
Liên niên luỹ nguyệt bệnh nan an
Nhược năng hồi quang cần sám hối
Hư không thanh tịnh ngoan tật quyên.

Nghĩa là:

Phong thấp triền miên đi khó khăn
Nhiều năm nhiều tháng bệnh khó hết
Nếu biết hồi quang siêng sám hối
Hư không thanh tịnh khỏi tật bệnh.

Giảng giải: (Không thấy lời giảng giải).

"Phong thấp triền miên đi khó khăn":
"Nhiều năm nhiều tháng bệnh khó hết":
"Nếu biết hồi quang siêng sám hối":
"Hư không thanh tịnh khỏi tật bệnh":.

479. Tỷ để ca.
Dịch: Quỷ bệnh vàng da.
Kệ:

Dũng mãnh tập học pháp thuật cao
Hoàng đản tật quỷ thâm gian điêu
Bắc phương Phật thống Yết Ma bộ
Thọ trì đọc tụng tai nạn tiêu.

Nghĩa là:

Dũng mãnh học tập pháp thuật cao
Quỷ bệnh hoàng đản rất gian điêu
Bắc phương Phật thống Yết Ma bộ
Thọ trì đọc tụng tiêu tai nạn.

Giảng giải: "Dũng mãnh học tập pháp thuật cao": Người học tập Phật pháp phải dũng mãnh tinh tấn, ma cũng dũng mãnh tinh tấn, không ăn cũng không ngủ để niệm Chú và học pháp, cho nên chúng pháp thuật rất cao.

"Quỷ bệnh hoàng đản rất gian điêu": Bệnh hoàng đản là toàn thân đều màu vàng, nhưng thứ màu vàng nầy, thân không phát quang, nó là u ám không quang minh, thứ quỷ nầy quá khứ là do bệnh sưng lá lách mà chết, chúng luyện luyện nên thành màu vàng, chúng do bệnh hoàng đản nầy mà chết, chúng cũng muốn dùng thứ bệnh nầy làm cho người khác chết, cho nên nói rất gian điêu. Hút nha phiến cũng có quỷ, làm bất cứ thứ gì, cũng đều có yêu ma quỷ quái tác quái, khiến cho con người không bình thường, đây đều là do có ma. Nếu không có, thì chúng cũng không thể có tà khí, ma khí, rất khó hàng phục, rất không dễ gì, cho nên nói rất gian điêu.

"Bắc phương Phật thống Yết Ma bộ": Bắc phương Yết Ma bộ có thể tiêu trừ thứ bệnh nầy.

"Thọ trì đọc tụng tiêu tai nạn": Bạn hay tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì tai nạn của bạn cũng sẽ tiêu trừ.

480. Thất lệ sắt mật ca.

Dịch: Quỷ bệnh dịch.

Kệ:

Phi tinh tấn khải chí kiên lao
Thiện tắc cát tường ác thọ báo
Ôn dịch lưu hành truyền nhiễm bệnh
Kim cang trí kiếm trảm ma yêu.

Nghĩa là:

Dũng mãnh tinh tấn chí kiên cố

Thiện thì cát tường ác thọ báo

Ôn dịch lưu hành truyền nhiễm bệnh

Kiếm trí kim cang chém yêu ma.

Giảng giải: "Dũng mãnh tinh tấn chí kiên cố": Dũng mãnh tinh tấn không sợ gì hết, chí cũng rất kiên cố.

"Thiện thì cát tường ác thọ báo": Nếu bạn dũng mãnh tinh tấn, làm việc thiện, thì sẽ cát tường; nếu việc ác tinh tấn, thì sẽ gặp quả báo xấu.

"Ôn dịch lưu hành truyền nhiễm bệnh": Như vào lúc dân quốc năm ba mươi ba, ở tỉnh Hà Nam bị bệnh sốt rét sâu bọ, người Trung Quốc Phật tánh thâm sâu, cho nên đồng nam đồng nữ thấy được Phật và ma, nhưng một số người không nhận thức được, mà đại đức cao Tăng cũng không muốn tài bồi những người đồng nam đồng nữ có căn lành nầy, cho nên chẳng có ai hiểu. Đồng nam đồng nữ đều khai mở thiên nhãn. Tại sao ở Ấn Độ có nhiều người có thiên nhãn thông? Vì người thời xưa chất phát mộc mạc, tập khí nhẹ, lý trí nhiều, dục ít, Phật tánh vốn có đều lộ ra, mỗi một đồng nam đồng nữ đều đầy đủ căn lành. Ở tỉnh Hà Nam có nạn sâu bọ, rất là nhiều sâu bọ, che phủ trời đất, ăn hết lương thực mùa màng của nông dân. Người dân không có gì để ăn, cho nên ăn những con sâu bọ đó. Ăn như thế nào? Dùng lưới bắt sâu bọ bay đến, rồi đem nấu nướng lên ăn. Nghiệp chướng của người dân thật là lợi hại, nấu nướng lên rồi, mắt nhìn thấy sâu bọ biến thành phân, cho nên ăn không được.

Từ Hà Nam đến Tây An, mỗi ngày không biết bao nhiêu là người chết ở trên đường, chẳng có vật gì ăn thì chết đói dọc đường. Đường dài tám trăm dặm, người chết vô số, chẳng biết là bao nhiêu người, ai ai cũng chạy trốn nạn đói, đây là nghiệp chướng của chúng sinh. Đứa trẻ nhìn thấy trên không trung, có ông lão tóc bạc mở miệng phun ra đều là sâu bọ, chúng từ hư không đến, ông lão tóc bạc là lão ôn dịch, là tổng quản sâu bọ. Người chết như thế nào? Người chết đói không khóc, cười một cái thì chết. Chúng ta phải chú ý tại sao con người có thứ tai nạn nầy? Là vì tâm người không thiện, quá ác, lãng phí lương thực quá nhiều, cho nên khiến cho bạn không có gì để ăn. Cho nên người Mỹ không sợ lãng phí lương thực. Con người có thể học trí huệ, thì đầu óc sáng suốt, không thể sai lầm nhân quả, có thứ tai nạn ôn dịch sâu bọ nầy phát sinh, là vì làm người quá ngu si, ai ai cũng chẳng có trí huệ, ai ai cũng tranh, tham, cầu, ích kỷ, lợi mình, nói dối, nên

hình thành thứ bệnh truyền nhiễm ôn dịch lưu hành nầy, để thu hồi những người đó.

481. Ta nể bác để ca.
Dịch: Quỷ bệnh kiết lị.
Kệ:

> **Nghiệp hải vô biên quỷ vô tận**
> **Tuần nghiệp thọ báo quả do tâm**
> **Lị bệnh giai nhân tham khẩu phúc**
> **Nhất thiết pháp nhĩ như thị nhân.**

Nghĩa là:

> **Biển nghiệp vô biên quỷ vô tận**
> **Theo nghiệp thọ báo quả do nhân**
> **Bệnh lị đều do miệng tham ăn**
> **Tất cả pháp nhân đều như vậy.**

Giảng giải: (Không thấy lời giảng giải):

> "Biển nghiệp vô biên quỷ vô tận":
> "Theo nghiệp thọ báo quả do nhân":
> "Bệnh lị đều do miệng tham ăn":
> "Tất cả pháp nhân đều như vậy":

482. Tát bà thập phạt ra.
Dịch: Quỷ bệnh đau đầu.
Kệ:

> **Đầu bệnh quỷ ma thế hung cuồng**
> **Thống sở nan nhẫn khổ nan đương**
> **Vô lượng trí quang tiêu nạn chướng**
> **Tự tại Phật bảo giải độc phương.**

Nghĩa là:

> **Ma quỷ bệnh đầu thế hung dữ**
> **Đau đớn khó nhẫn khổ khó chịu**
> **Vô lượng trí quang tiêu chướng nạn**
> **Tự tại Phật bảo giải cứu độc.**

Giảng giải: (Không thấy lời giảng giải).

"Ma quỷ bệnh đầu thế hung dữ":

"Đau đớn khó nhẫn khổ khó chịu":

"Vô lượng trí quang tiêu chướng nạn":

"Tự tại Phật bảo giải cứu độc":

483. Thất lô kiết đế.

Kệ:

> **Đầu thống não liệt dục ma cuồng**
> **Thần trí điên đảo bất phạ vong**
> **Pháp quang chiếu xạ thanh sắc định**
> **Ninh tĩnh bình ổn nhập thuỳ hương.**

Nghĩa là:

> **Đầu đau não bại muốn phát điên**
> **Thần trí điên đảo chẳng sợ chết**
> **Pháp quang chiếu soi thanh sắc định**
> **Yên tĩnh bình an vào giấc nồng.**

Giảng giải: "Đầu đau não bại muốn phát điên": Đầu đau giống như búa bổ, đau muốn phát điên lên.

"Thần trí điên đảo chẳng sợ chết": Chẳng có lý trí, chết cũng chẳng sợ, thật là đại anh hùng, quỷ nầy chẳng sợ chết. Con người đều sợ chết, nhưng chúng không sợ chết.

"Pháp quang chiếu soi thanh sắc định": Khi bạn tụng câu Chú nầy, thì pháp lực có một thứ quang minh giống như máy lôi đạt (radar), chiếu soi khiến cho thần trí con người bừng tỉnh, nhan sắc hồng hào, không còn giống như người chết.

"Yên tĩnh bình an vào giấc nồng": Đợi một chút, ngủ một giấc thì sẽ tốt, thật là diệu.

484. Mạt đà bệ đạt lô chế kiếm.

Dịch: Quỷ không ăn.

Kệ:

Chư ác nghiệp báo các sai biệt
Bất thực bất cơ bất hiệu ta
Oai đức quảng đại trí hiền chúng
Bạt khổ dữ lạc hữu diệu quyết.

Nghĩa là:

Các ác nghiệp báo đều khác biệt
Không ăn không đói không than thở
Oai đức rộng lớn trí hiền chúng
Cứu khổ ban vui có bí quyết.

Giảng giải: "Các ác nghiệp báo đều khác biệt, Không ăn không đói không than thở": Chúng cũng không ăn, cũng không ngủ, cũng không khóc, cũng không than thở, chúng đắc được một thứ định lực, không ăn cơm cũng không đói. Có những loài quỷ như quỷ trộm thức ăn, chuyên nghĩ đồ ăn, chạy đến gần bên người, chi phối người đi trộm đồ ăn. Dù cửa bị khoá, chúng cũng làm cho mở cửa để đi trộm đồ ăn, hiện tại chẳng có ai đi trộm đồ ăn. Chúng không ăn cũng không đói, rất có định lực.

"Oai đức rộng lớn trí hiền chúng": Mười phương Thánh hiền Tăng chúng, có đại thần thông, các Ngài có tâm từ bi hỉ xả, cứu khổ ban vui. Các Ngài có những đức hạnh nầy, giải trừ sự đau khổ của con người. Một số người có thứ bệnh nầy, không ăn cũng không đói, đến đó đứng như khúc gỗ, thứ người nầy đã mấy ngày không ăn, họ cũng đói không chết. Mười

phương đại hiền Thánh Tăng, vốn có tâm từ bi, có thể giải trừ thứ đau khổ nầy, cho nên nói **"Cứu khổ ban vui có bí quyết".**

485. A ỷ lô kiềm.

Dịch: Quỷ đau miệng.

Kệ:

> **Khẩu thống quỷ quái nhân tham cật**
> **Thực nan hạ yến ác tác kịch**
> **Chánh giác thế gian vô tỉ lực**
> **Lôi điện thiên thần dũ kỳ tật.**

Nghĩa là:

> **Quỷ quái miệng đau do tham ăn**
> **Ăn khó nuốt vào ác làm kịch**
> **Chánh giác thế gian vô tỉ lực**
> **Thiên thần điện chớp khỏi bệnh tật.**

Giảng giải: (Không thấy lời giảng giải).

> "Quỷ quái miệng đau do tham ăn":
> "Ăn khó nuốt vào ác làm kịch":
> "Chánh giác thế gian vô tỉ lực":
> "Thiên thần điện chớp khỏi bệnh tật".

486. Mục khê lô kiềm.

Dịch: Quỷ đau răng.

Kệ:

> **Xỉ thống ma quỷ tồi ngạnh kiên**
> **Chú nha toái thạch các tranh tiên**
> **Chân không pháp tánh đắc tự tại**
> **Vân hà thần linh giải nghiệt oan.**

Nghĩa là:

Ma quỷ đau răng hết cứng chắc
Sâu răng đá vụn đều tranh trước
Chân không pháp tánh được tự tại
Mây mù thần linh giải oan nghiệt.

Giảng giải: (Không thấy lời giảng giải).

"Ma quỷ đau răng hết cứng chắc":
"Sâu răng đá vụn đều tranh trước":
"Chân không pháp tánh được tự tại":
"Mây mù thần linh giải oan nghiệt".

487. Yết rị đột lô kiềm.

Dịch: Quỷ đau môi.

Kệ:

Nhất thể phân ti thần xỉ hầu
Các bộ thống sở nhân quả do
Đắc văn thần Chú tội tiêu diệt
Khôi phục thanh tịnh quy mạng đầu.

Nghĩa là:

Một thân phân ra môi răng họng
Các bộ phận đau do nhân quả
Nghe được thần Chú tội tiêu diệt
Khôi phục thanh tịnh quy Tam Bảo.

Giảng giải: "Một thân phân ra môi răng họng": Mỗi bộ phận trên thân thể, đều có công tác từng bộ phận. Nếu bị bệnh thì bộ phận đó bãi công, môi răng họng không thể làm việc của mình. Khi đau cổ họng thì ăn gì cũng đều không thể nhai nuốt được, đều đang bãi công.

"Các bộ phận đau do nhân quả": Quỷ đến kêu bạn có bệnh, đều là tiền nhân hậu quả, kêu bạn sinh thứ bệnh đó, đều có sự quan hệ thân thiết với bạn, như nói về sưng con mắt, đủ thứ nhân quả đời đời kiếp kiếp nợ nần phải thanh toán, đây đều chẳng phải là sự ngẫu nhiên, đều có nhân và quả của nó, có nhân duyên của nó. Người có bệnh, chẳng phải hôm nay mới có, mà là từ rất lâu đã có thứ nhân tố đó, cho nên có thứ bệnh đó. Nếu hiểu được đạo lý nầy, thì phải cẩn thận việc nhân quả.

"Nghe được thần Chú tội tiêu diệt": Tuy nói có nhân quả, nếu có bệnh, có cơ hội nghe được sức lực không thể nghĩ bàn của thần Chú nầy, thì tội của bạn sẽ tiêu diệt.

"Khôi phục thanh tịnh quy Tam Bảo": Bạn cũng khôi phục lại thanh tịnh, quỷ cũng cải ác hướng thiện, quy mạng cung kính, quy y Tam Bảo để cải ác hướng thiện.

488. Yết ra ha.

Dịch: Quỷ thân bệnh.

Kệ:

Thân bệnh quỷ ma khổ triền miên
Liên niên luỹ nguyệt hô thương thiên
Nhất thiết tà thần chủng tộc loại
Chú lực diệt ác giải tội khiên.

Nghĩa là:

Ma quỷ thân bệnh khổ triền miên
Nhiều năm nhiều tháng hay kêu trời
Tất cả tà thần dòng giống loài
Nhờ Chú diệt ác tiêu tội khiên.

Giảng giải: Yết Ra Ha là gọi chung dòng giống của một loài quỷ thần, nhưng lại nói là “Quỷ thân bệnh”. Thân là tổng thể của một cái thân, thân là gọi chung toàn thân thể, mắt, tai, mũi, lưỡi .v.v... đều có tên của nó, đều tập trung lại với nhau gọi là "Yết Ra Ha". Tên chung của tất cả quỷ thần.

"Ma quỷ thân bệnh khổ triền miên": Tuy có quỷ thân bệnh, nhưng có rất nhiều, mọi người liên hợp lại, cho nên quỷ đều đến, có khi kêu bạn đau ở đây, có khi kêu bạn đau ở kia, luân lưu không ngừng. Khổ triền miên là khổ không gián đoạn.

"Nhiều năm nhiều tháng hay kêu trời": Bệnh suốt ngày đến tối, kêu "trời ơi, trời ơi, trời ơi", nhưng đều là không tốt.

"Tất cả tà thần dòng giống loài": Tất cả tà thần tức là quỷ thần, một loài dòng giống đó.

"Chú lực diệt ác giải tội khiên": Sức lực của Chú hay diệt tâm ác, cũng diệt ác nghiệp của người tạo, cho nên diệt ác thì sinh thiện, tức giải trừ tội nghiệt.

Chú Lăng Nghiêm không dễ gì hiểu. Quán Đảnh đại sư tả "Lăng Nghiêm Quán Đảnh sơ", tôi bắt đầu nghiên cứu Phật pháp ở tại Đông Bắc Trung Quốc, thì gặp được quyển nầy, mỗi ngày nghiên cứu công năng, tác dụng và sức lực của nó. Về sau có rất nhiều chỗ không hiểu, trải qua những cảnh giới không thể nghĩ bàn đó, thì tôi nghiên cứu minh bạch được. Tôi cảm thấy Lăng Nghiêm Chú Sơ, rất nhiều rất nhiều chỗ không minh bạch, cho nên hiện tại mỗi câu Chú, tôi dùng bốn câu kệ để nói rõ công năng, tác dụng và sức lực của Chú Lăng Nghiêm. Hy vọng mọi người thấy rồi dễ minh bạch, hiểu biết, đây là động cơ tôi viết kệ, hy vọng các vị dùng những công phu nầy.

Phải minh bạch rằng Chú Lăng Nghiêm là linh văn trong linh văn, mật trong mật, pháp bảo vô thượng, linh văn vô thượng, bao la vạn hữu, hết thảy tất cả các loài quỷ, thần, tất cả hộ pháp chư Thiên, Thanh Văn, Duyên Giác, Phật thừa, đều ở trong Chú Lăng Nghiêm. Nếu minh bạch được Chú Lăng Nghiêm, thì sẽ minh bạch hết bí mật tinh hoa của Phật giáo.

489. Yết lam yết na du lam.

Dịch: Quỷ.

Kệ:

Ngưng hoạt chủng tử vị thành hình
Dũng mãnh đại lực quỷ lai tầm
Linh văn chân ngôn cát tường ngữ

An hồn định phách hoá hữu tình.

Nghĩa là:

Chủng tử cứng trơn chưa thành hình
Quỷ đại lực dũng mãnh đến tìm
Linh văn chơn ngôn lời cát tường
An định hồn vía hoá hữu tình.

Giảng giải: Thế giới là chánh tà tranh đấu, là thế không đứng chung cả hai, Phật dùng sức lực cảm hoá, dùng tâm từ bi để đối đãi người, cho nên con người từ lúc thời kỳ mới hình thành, đã bắt đầu tranh đấu, tranh đấu là ma với Phật tranh đấu, ma thì có lực lượng của ma, Phật thì có lực lượng của Phật, lực lượng của Phật mạnh, thì lực lượng của ma sẽ yếu. Lực lượng đó hổ tương đấu tranh, hổ tương nhìn xem lực lượng ai lớn, trên thế giới còn người niệm Chú Lăng Nghiêm, thì sẽ đắc được lực lượng quang minh. Nhưng trên thế giới nhân sinh trẻ con, chẳng có ai niệm Chú Lăng Nghiêm cho, thì có được bình an sinh ra chăng? Bắt đầu là sức lực chánh ta của Phật ma hổ tương đấu tranh, tuy chẳng có ai niệm Chú cho phụ nữ mang thai, nhưng người xuất gia niệm Chú Lăng Nghiêm là vì hết thảy chúng sinh pháp giới mà niệm, khoá lễ sáng tối trong đạo tràng, là trợ giúp pháp giới chúng sinh, cho nên không cần đến địa phương của họ gia bị mới đắc được.

Ở trong sự vô hình con mắt thịt nhìn không thấy được, không giám sát được rất nhiều sự việc, ở trong sự tịch mặc cũng là Phật ma hổ tương tranh đấu, cho nên người biết thì cần khởi lên chánh niệm, đừng có vọng tưởng và tà niệm, vì nó là ô trược. Chánh niệm là niệm thanh tịnh, lúc nào cũng đều có niệm thanh tịnh là tạo chánh khí, bổ chánh khí trời đất. Trời đất đều có chánh khí, bất quá có lúc lực lượng của ma lớn, thì chánh khí cũng bị nhiễm ô, như hiện nay khoa học tiến bộ, làm cho không khí bị nhiễm ô, cũng cùng một đạo lý ấy. Nhân gian có gì, thì Phật ma cũng có, đều đang tranh đấu không ngừng. Phật tức là một luồng chánh khí của thế giới, ma là tà khí, nhiễm ô không khí. Chánh khí tức là tạnh không vạn lý, cảnh giới đó sáng lạng thiên không. Một khi vướng ma, trên trời sẽ âm, có phiền não tức là có trời âm; không vướng ma, không phiền não tức là trời tạnh. Tất cả sự vật của thế giới, đều là biểu pháp. Nếu mỗi người biết đạo lý nầy, thì phải nỗ lực

hướng thượng, đi trên con đường ánh sáng, không đi con đường đen tối, đố kị, chướng ngại, thị phị, tranh, tham, cầu, ích kỷ, lợi mình, nói dối, đừng trợ giúp ma vương.

490. Đản đa du lam.

Dịch: Quỷ đau cằm má.

Kệ:

Di hạm thống khổ khẩu nan tuyên
Nhựt dạ thân ngâm hô thương thiên
Thủ cương giới thần phụng sắc mạng
Gia hộ bình an quái bệnh thuyên.

Nghĩa là:

Cằm má đau đớn miệng khó tả
Ngày đêm rên rỉ than thở trời
Thần giữ biên giới phụng sắc mạng
Gia hộ bình an khỏi quái bệnh.

Giảng giải: (Không thấy lời giảng giải)".

"Cằm má đau đớn miệng khó tả":
"Ngày đêm rên rỉ than thở trời":
"Thần giữ biên giới phụng sắc mạng":
"Gia hộ bình an khỏi quái bệnh".

491. Hất rị dạ du lam.

Dịch: Quỷ tâm bệnh.

Kệ:

Nhục đoàn tâm sinh quỷ thần y
Đông thống bất chỉ nan hô hấp
Nhứt văn Chú lực hoắc nhiên dũ

Tam Bảo cảm ứng thế gian hi.

Nghĩa là:

Cục thịt tâm sinh quỷ thần nương
Đau đớn không ngừng rất khó thở
Nghe được Chú lực liền mau khỏi
Tam Bảo cảm ứng rất ít có.

Giảng giải: (Không thấy lời giảng giải).

"Cục thịt tâm sinh quỷ thần nương".
"Đau đớn không ngừng rất khó thở".
"Nghe được Chú lực liền mau khỏi".
"Tam Bảo cảm ứng rất ít có".

492. Mạt mạ du lam.
Dịch: Quỷ đau đầu.
Kệ:

Chư căn lão diệt tử vong lâm
Đầu thống kịch liệt nhẫn nan cấm
Tư lượng ý thức giai hôn mê
Tam muội gia trì chấn cổ kim.

Nghĩa là:

Các căn già diệt đến lúc chết
Đầu đau kịch liệt khó nhẫn chịu
Suy nghĩ ý thức đều hôn mê
Tam muội gia trì chấn cổ kim.

Giảng giải: Không thấy lời giảng giải.

"Các căn già diệt đến lúc chết".

"Đầu đau kịch liệt khó nhẫn chịu".

"Suy nghĩ ý thức đều hôn mê".

"Tam muội gia trì chấn cổ kim".

493. Bạt rị thất bà du lam.

Dịch: Quỷ đau hai sườn.

Kệ:

Hình vị ngũ thất cụ chư căn
Lưỡng hiếp thống quỷ ngẫu quang lâm
Tầm nhân mích quả dục báo phục
Lục nhập kỳ nội tụng linh văn.

Nghĩa là:

Hình dáng ngũ thất đủ các căn
Quỷ đau hai sườn bỗng quang lâm
Tìm nhân kiếm quả muốn báo thù
Lục nhập vào trong tụng linh văn.

Giảng giải: Người tu đạo phải biết nguyên lai con người đến là vì chuyện gì, con người và thực vật không khác gì mấy, chủng tử của thực vật là trồng dưới đất, sau đó nở hoa kết quả, đến thời lại chẳng còn.

Quỷ đau sườn và quỷ đau lưng là hai thứ bệnh đau trong thai của con người, khiến cho trẻ con và người lớn hai sườn và lưng đều đau, vì quan hệ đến môi răng của mẹ con, do đó môi hở thì răng lạnh. Quỷ nầy đến thời khiến cho trẻ con đau trước, làm cho trẻ con và người lớn hai sườn đều đau, vì quan hệ mẹ con thâm sâu, nuôi con ba năm, mang thai mười tháng dưỡng thành tình cảm nhiễm ô. Nó với loài quỷ nầy có tiền nhân hậu quả, cho nên có ngã kiến, ngã mạn, vì chủng tử không thanh tịnh, sinh ra phiền não không chánh đáng. Bản tánh của con người là thanh tịnh, nhưng Phật tánh nhập thai như nhập vào đường mê. Bồ Tát có sự hôn mê lúc trụ thai, cho nên rất dễ đi sai đường, lầm vào đường tà.

Mười hai nhân duyên, một số vị pháp sư giảng khác với tôi rất nhiều, một số chiếu theo đạo lý Phật giáo giảng. Mười hai nhân duyên là do quá

trình từ sinh đến chết, nó không thể kiêng mà không nói, nếu không hiểu thì nhìn không thấu, buông chẳng đặng. Căn bản vấn đề vô minh tức là ái, nam tìm nữ, đây là ái, tức là vô minh, không biết, như cá ăn mồi, ăn mồi thì bị dính câu, mạng sống sẽ không còn. Mạng sống cũng như thế, vì không biết mà tìm cầu nên bị dính câu, không mở ra được cái vòng lục dục, phát sinh quan hệ bèn có tính hành vi, cho nên có thức, tức là tinh hoa nam nữ tập trung lại với nhau. Sau đó có danh sắc, thai tức là tinh cha huyết mẹ tạo thành, thịt mềm, thịt cứng, ngũ quan đến thời kỳ có lục nhập, lục nhập tức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sau đó có xúc, có cảm giác, thai nhi ở trong bụng mẹ có xúc giác rất thoải mái, thai nhi sinh ra tham xúc trần, có cảm thọ của tham, thì càng hồ đồ, có thọ dụng thì sinh ra ái, ái chết không cần mạng, có ái thì muốn chiếm hữu, cho nên phải thủ, làm của riêng mình, cho nên ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh. Có sinh thì có già chết, đây là một quá trình làm người.

Bậc A La Hán thì buông bỏ được tình ái, nhìn thấu, nhìn thông suốt, nhìn những thứ nầy đều là vô thường, nhưng những hạng người như vầy không nhiều.

494. Tỷ lật sắc tra du lam.

Dịch: Quỷ đau dưới lưng.

Kệ:

Bối thống yêu toan khổ vô lượng
Xúc sinh si ái kiến mạn cường
Nhiễm ô nhựt thâm lưu dục hải
Bát Nhã chiếu phá lễ Pháp Vương.

Nghĩa là:

Vai đau lưng ê khổ vô cùng
Xúc sinh si ái thấy ngã mạn
Nhiễu ô càng sâu chảy biển ái
Bát Nhã chiếu phá lễ Pháp Vương.

Giảng giải: (Không thấy lời giảng giải).

"Vai đau lưng ê khổ vô cùng".

"Xúc sinh si ái thấy ngã mạn".

"Nhiễu ô càng sâu chảy biển ái".

"Bát Nhã chiếu phá lễ Pháp Vương".

495. Ô đà ra du lam.

Dịch: Quỷ đau bụng.

Kệ:

Nhân nhân quả quả báo tuần hoàn
Phục thống quỷ mị khổ tương triền
Mông thử tam muội gia trì lực
Tai tiêu nạn trừ giải nghiệt oan.

Nghĩa là:

Nhân quả quả nhân lại tuần hoàn
Quỷ mị đau bụng khổ triền miên
Nhờ sức tam muội nầy gia trì
Tai nạn tiêu trừ giải oan nghiệt.

Giảng giải: "Nhân quả quả nhân lại tuần hoàn, Quỷ mị đau bụng khổ triền miên": Người trồng nhân lành thì kết quả lành, trồng nhân ác thì kết quả ác, trồng nhân đau bụng thì kết quả đau bụng, trồng nhân đau đầu thì kết quả đau đầu, trồng nhân đau chân thì kết quả đau chân. Người nữ mang thai, thỉnh thoảng có đau bụng, nôn mửa, ói ra nước chua, đây đều có quỷ của nó. Đây là thế giới của quỷ, người có thế giới của người, thần có thế giới của thần, Phật có pháp giới của Phật, Bồ Tát có pháp giới của Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác cũng đều có pháp giới của các Ngài. Bất quá quỷ là một kẻ xâm lược, một khi chúng có bản lãnh thì nghĩ lộ một bàn tay, chúng không muốn ngồi yên, cho nên muốn cho bạn thấy, quỷ mị khiến cho bụng của bạn đau, thì nghĩ muốn làm bạn với bạn, tại sao vậy? Vì trước kia chúng đau bụng mà chết, cho nên muốn tìm một người bạn để trút ra oán khí của chúng, đi tìm người cũng làm cho người đau.

Bạn đừng nói: "*Tôi không tin có quỷ, cũng không tin có Phật, cũng không tin có thầ*n". Bạn sai rồi! Nếu có người thì gì cũng đều có; nếu không có người, thì gì cũng đều không có.

Ở tại Mã Lai Á có người hỏi: "Là người sợ quỷ hay là quỷ sợ người"?

Tôi đáp: "Nếu trong tâm bạn có quỷ, thì người sợ quỷ. Nếu tâm bạn không có quỷ, thì quỷ sợ người. Vì bạn và quỷ đau bụng có sự quan hệ đau khổ nầy với nhau, cho nên chúng muốn tìm đến bạn để thanh toán cho rõ ràng.

"Nhờ sức tam muội nầy gia trì, Tai nạn tiêu trừ giải oan nghiệt": Tam muội tức là định của Chú Lăng Nghiêm, gia trì cho bạn khiến cho bạn hoà giải oán thù, cho nên nói tai nạn tiêu trừ giải oan nghiệt, oan nghiệt chẳng còn nữa.

496. Yết tri du lam.

Dịch: Quỷ đau lưng.

Kệ:

Âm dương điên đảo vi thiên địa
Khởi thi yêu thống quái liên miên
Vãng tích chủng nhân kim kết quả
Nghiệp phong suy động biến tam thiên.

Nghĩa là:

Âm dương đảo lộn trái trời đất
Thây chết đứng dậy quỷ đau lưng
Thuở xưa trồng nhân nay kết quả
Gió nghiệp thổi động khắp tam thiên.

Giảng giải: "Âm dương đảo lộn trái trời đất": Chúng làm trái ngược sinh lý trời đất. Loài quỷ đau lưng nầy, tạo thành thây chết đứng dậy như thế nào? Là từ đồng tính luyến ái mà ra, tương lai sẽ thành quỷ thây chết đứng dậy, chúng cổ cổ quái quái.

"Thây chết đứng dậy quỷ đau lưng": Chúng ở trong sự kỳ quái hiện ra hình dạng rất là kỳ quái, vì chúng đau thận, đau lưng, vì đồng tính kị

nhau, hai thứ độc nầy mới chân chánh gọi lấy độc trị độc, tạo thành đạn nguyên tử, sinh ra ái tử bệnh. Thây chết đứng dậy rất là kỳ quái, chúng niệm chú có thể khiến cho người chết đứng dậy, thứ tà pháp nầy làm cho đầu thây chết đứng dậy, còn có thể đi được, nhưng đây là tà pháp tà thuật, cho nên bị đau lưng. Việc kỳ quái rất nhiều, có nói cũng nói không hết.

"Thuở xưa trồng nhân nay kết quả": Trước kia họ đồng tính luyến ái, cho nên hiện tại kết thứ quả nầy.

"Gió nghiệp thổi động khắp tam thiên": Hiện tại đồng tính luyến ái khắp nơi đều có, chẳng những công khai mà còn muốn hợp pháp hoá, đây là hành vi vong quốc diệt chủng. Chỉ sửa hành vi thì vô ích, quan trọng là sửa đổi tư tưởng, tất cả do tâm tạo, phải sửa đổi tâm, đây là một sự bắt đầu vong quốc diệt chủng. Nếu mọi người đều đồng tính luyến ái, thì chẳng có con cái, con người sẽ tuyệt chủng, đây là trái ngược với sinh lý trời đất, đây đều có quan hệ với đồng tính luyến ái. Họ không biết, nên hồ đồ trong sự hồ đồ, mà tuỳ tiện loạn lên.

497. Bạt tất đế du lam.

Dịch: Quỷ đau gót chân.

Kệ:

Túc khoả chi trì toàn thể cơ
Thống khổ nan hành động chuyển di
Câu hồn vô thường đồng cơ chí
Linh văn cải biến hung hoá cát.

Nghĩa là:

Gót chân chi trì toàn thân thể
Đau đớn khó hành động di chuyển
Câu hồn vô thường chờ cơ hội
Linh văn thay đổi hung hoá cát.

Giảng giải: "Gót chân chi trì toàn thân thể": Gót chân là cơ sở chi trì toàn thân thể, nếu bạn bị thứ bệnh nầy, thì sơ sở sẽ hoại đi.

"Đau đớn khó hành động di chuyển": Đi bộ cũng khó khăn, làm gì cũng không được, di chuyển cũng không dễ dàng.

"Câu hồn vô thường chờ cơ hội": Quỷ Hắc vô thường là quỷ nam, quỷ Bạch vô thường là quỷ nữ, quỷ nữ làm quỷ cũng muốn đẹp, cho nên chúng muốn làm Bạch vô thường. Quỷ Hắc vô thường rất khó nhìn, mọi người thích trắng hơn đen, người nam chẳng còn cách nào khác, nên làm quỷ Hắc vô thường, chúng ở đó đợi cơ hội lôi kéo bạn.

"Linh văn thay đổi hung hoá cát": Bạn hay tụng niệm Chú Lăng Nghiêm thì sẽ có cơ hội thay đổi, chứ chẳng phải hoàn toàn có cơ hội thay đổi, như có bệnh mời bác sĩ đến chữa trị, nếu bạn phải chết, thì bác sĩ cũng chữa không khỏi. Nhưng bác sĩ đối với những thứ bệnh như phong, hàn, nóng, lạnh, ẩm khô, nhân bên trong, nhân bên ngoài, nhân chẳng trong ngoài .v.v... dẫn đến thứ bệnh ngoài da thì sẽ chữa khỏi. Nếu số mạng chưa đến, bệnh sắp muốn chết, thì cũng sẽ thay đổi, khiến hung hoá cát, tất cả sự việc đều linh hoạt, chẳng phải nhất định sẽ chết. Các vị học Phật pháp, chẳng phải dạy bạn học sự cứng nhắc, mà là phải nhìn sự việc linh hoạt một chút.

498. Ô lô du lam.

Dịch: Quỷ đau đùi.

Kệ:

Thối thống hành động tấn thối trì
Đồi mĩ bất chấn độ nhựt thời
Tặc khấu ác quỷ bạch vô thường
Chỉ đạo phòng tật Chú lực thí.

Nghĩa là:

Đùi đau đi đứng tiến lùi chậm
Suy nhược không vui sống qua ngày
Kẻ trộm ác quỷ bạch vô thường
Dừng trộm phòng bệnh nhờ Chú lực.

Giảng giải: "Đùi đau đi đứng tiến lùi chậm": Khi đùi đau thì đi tới, đi lui, đều rất chậm chạp.

"Suy nhược không vui sống qua ngày": Một chút tinh thần đều không có, vì cơ sở đã bị hư hoại, đùi cũng là cơ sở, giống như phòng ốc đã hư hoại, cơ sở không còn nữa.

"Kẻ trộm ác quỷ bạch vô thường": Nữ bạch vô thường càng hoại, chúng chuyên môn trộm vật của người, trộm bảo bối của người, phải kiểm tra bạn có bảo bối gì. Tinh, khí, thần, của bạn tức là bảo bối, chúng muốn cướp đi, chúng biết bạn sắp chết, bạn muốn những thứ nầy cũng không dùng gì được, cho nên chúng đến trộm cướp đi, trộm bảo bối của con người. Người có bệnh, lúc bệnh trầm trọng thì đều nằm mộng chẳng tốt lành, đây đều là quỷ bạch vô thường đang tác quái.

"Dừng trộm phòng bệnh nhờ Chú lực": Bạn tụng niệm Chú nầy, dùng pháp nầy, thì quỷ bạch vô thường sẽ bỏ chạy, bệnh của bạn cũng sẽ khỏi, sẽ gặp hung hoá cát, gặp nạn hoá cát tường.

499. Thường già du lam.

Dịch: Quỷ đau cổ tay.

Kệ:

Oản thống quỷ ma nan nhẫn thọ
Thiết luyện già toả tịnh cang câu
Xuyên tâm thứ phục huy đao kiếm
Thần Chú gia trì đắc tự tại.

Nghĩa là:

Đau cổ tay nạn quỷ khó nhẫn thọ
Luyện sắt gong cùm và móc sắt
Xuyên tim thủng bụng khua đao kiếm
Thần Chú gia trì được tự tại.

Giảng giải: (Không thấy lời giảng giải).

"Đau cổ tay nạn quỷ khó nhẫn thọ".

"Luyện sắt gong cùm và móc sắt".

"Xuyên tim thủng bụng khua đao kiếm".
"Thần Chú gia trì được tự tại".

500. Hắc tất đa du lam.
Dịch: Quỷ đau hai tay.
Kệ:

Lưỡng thủ thống sở nan khuất thân
Ngưu đầu mã diện sư tử tầm
Dã cán quỷ tật bất khả trị
Lăng Nghiêm Chú lực diệu thông thần.

Nghĩa là:

Hai tay đau đớn khó co duỗi
Đầu trâu mặt ngựa sư tử tìm
Quỷ bệnh dã tâm không thể trị
Lăng Nghiêm Chú lực diệu vô cùng.

Giảng giải: (Không thấy lời giảng giải).

"Hai tay đau đớn khó co duỗi".
"Đầu trâu mặt ngựa sư tử tìm".
"Quỷ bệnh dã tâm không thể trị".
"Lăng Nghiêm Chú lực diệu vô cùng".

501. Bạt đà du lam.
Dịch: Quỷ đau tứ chi đốt xương.
Kệ:

Tứ chi cốt tiết thống sở triền
Liên niên luỹ nguyệt bệnh vô gián
Thủ thiện phạt ác oai mãnh tướng
Nhất văn thần Chú trừ ngao tiên.

Nghĩa là:

Tứ chi đốt xương đau triền miên
Nhiều năm nhiều tháng bệnh không ngừng
Thưởng thiện phạt ác oai mãnh tướng
Nghe được thần Chú tiêu tội khiên.

Giảng giải: Trên toàn thế giới chẳng có chỗ nào giảng Chú Lăng Nghiêm nầy, bất cứ hiển tông, mật tông, cũng đều không có. Pháp hội nầy tuy người không nhiều, nhưng Thiên long bát bộ đều chú ý mà hộ trì, mười phương chư Phật cũng phóng quang chiếu đến pháp hội nầy.

Hơn ba mươi năm trước, ở tại Hương Cảng có người yêu cầu tôi giảng giải Chú Lăng Nghiêm, nhưng vì cơ duyên chưa thành thục, cho nên cũng không giảng. Đến nước Mỹ rồi, pháp môn thù thắng phát sinh ra, người tu học đừng xem việc nầy quá đơn giản và dễ dàng, là diệu pháp trong trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.

Người có bệnh tật, đa số là có ma quỷ đến gây cho bạn tai nạn, không phải ngẫu nhiên như vậy. Có những bệnh tật, ban ngày thì vô sự, nhưng ban đêm thì chúng đến, loài quỷ nầy thuộc âm. Có khi chúng đến cả ban ngày và ban đêm, đây là quỷ thuộc âm dương, đều hỗn hợp, chúng chẳng sợ mặt trời, thọ được dương, cho nên ban ngày cũng có bệnh tật. Các vị cũng có một số người có kinh nghiệm nầy, có những người ban đêm ở trên giường rên rỉ không ngừng. Quỷ thần cũng có đủ thứ khác nhau, sự việc trên thế giới, nói thô thì cũng rất là thô, nói tế thì cũng rất là tế.

Chú Lăng Nghiêm sắp giảng xong, tôi đã tận hết khả năng, lúc ban đầu cũng chẳng có ai dạy tôi, nhưng tôi có một thứ tinh thần cầu pháp, tôi từ trong khốn khổ hoạn nạn mà đắc được, hiện tại tôi rất dễ dàng giảng cho các vị nghe, các vị có cơ hội nghe, đừng để cơ hội trôi qua, tôi hy vọng các vị hiểu nhiều về vấn đề nầy. Đây cần phải có công phu, mới có thể minh bạch tình hình thật tế, chẳng phải học văn tự Bát Nhã ở ngoài miệng thì hiểu được, đây nhất định cần phải kết hợp với trời đất âm dương tạo hoá hợp mà làm một, thì mới xuyên qua lý luận nầy.

(Bốn câu kệ dưới đây không thấy lời giảng giải).

"Tứ chi đốt xương đau triền miên":

"Nhiều năm nhiều tháng bệnh không ngừng":

"Thưởng thiện phạt ác oai mãnh tướng":
"Nghe được thần Chú tiêu tội khiên":

502. Ta phòng án già.
Dịch: Quỷ đau hai bắp tay.
Kệ:

Lưỡng bác ngũ thể thống quỷ lâm
Đao binh chỉ man du chúc xâm
Hoả thiêu địa ngục tai khổ liệt
Chân ngôn mật ngữ bảo an ninh.

Nghĩa là:

Hai bắp tay năm thể đau do quỷ
Đao binh chỉ man du chúc xâm
Lửa thiêu địa ngục tai nạn khổ
Chân ngôn mật ngữ giữ an ninh.

Giảng giải: Không thấy lời giảng giải.

"Hai bắp tay năm thể đau do quỷ":
"Đao binh chỉ man du chúc xâm":
"Lửa thiêu địa ngục tai nạn khổ":
"Chân ngôn mật ngữ giữ an ninh":

503. Bác ra trượng già du lam.
Kệ:

Thiện ác tri thức hoá ngu hiền
Thuận nghịch tinh tấn độ đảo huyền
Toả linh chuỳ chử hàng ma quỷ
Giải oan cứu khổ tiêu tội khiên.

Nghĩa là:

Thiện ác tri thức hoá ngu hiền
Thuận nghịch tinh tấn độ treo ngược
Vòng chuông chày sắt hàng ma quỷ
Giải oan cứu khổ tiêu tội khiên.

Giảng giải: Học Phật pháp phải nắm lấy chỗ quan trọng, phải chân chánh hiểu mới được, như vậy thì bạn mới nhận thức được Phật pháp. Nếu bạn chân đi không vững, ý chí không kiên định, theo hướng gió thổi, thì dù có thế nào cũng không thể nhận thức được Phật pháp, đều là dụng công phu ngoài da. Chú Lăng Nghiêm xưa nay cũng có chú giải, nhưng họ đều dụng công phu trên văn tự, trích đông một đoạn, trích tây một đoạn. Pháp chân chánh thì chẳng có sự phức tạp như vậy, nó là giữ trọn tinh hoa, chỉ cần bạn minh bạch nghĩa của nó là được. Tông chỉ của tôi là đơn giản mà đầy đủ, không rùm rà, không dùng quá nhiều danh từ.

Chú Lăng Nghiêm có pháp cát tường, pháp tăng ích, pháp câu triệu, pháp thành tựu, pháp hàng phục. Bắt đầu từ câu Chú 504 là pháp câu triệu, từ câu Chú 503 về trước là pháp hàng phục. Câu triệu có lưỡi câu, kêu bạn đến, như cảnh sát cầm giấy triệu tập, thì có thể kêu bạn đến, bắt bạn lại. Không đến cũng phải đến, đến cũng phải đến. Câu triệu và hàng phục là cảnh cáo bạn, cảnh cáo bạn nếu không đến, không nghe mệnh lệnh, thì sẽ dùng câu triệu, nhưng pháp nầy không thể tuỳ tiện dùng, năm đại tâm Chú cũng không thể tuỳ tiện dùng, khiến cho người khinh cử vọng động, như vậy không thể được.

Chú có Chú thần, đức hạnh của bạn không đủ thì không thể dùng, đủ đức hạnh nhất định phải trì giới, bằng không thì không đủ tư cách dùng Chú. Như một số người chẳng hiểu gì hết, tuỳ tiện sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, khẩn cấp trì niệm năm đại tâm Chú, đây là pháp nhiễm ô coi thường. Pháp không thể khinh cử vọng động. Bạn có thể tu, mỗi ngày thọ trì, niệm Kinh, trì Chú, không màng có công hiệu hay không, thì vẫn cứ tụng niệm, như công phu đánh chưởng, không màng như thế nào, hằng ngày vẫn cứ đánh chưởng, mài dũa rèn luyện, không màng công phu như thế nào, mài dũa rèn luyện thì sẽ có công phu, không thể nói không mài dũa rèn luyện thì

có công phu. Cũng đồng lý như vậy, thọ trì pháp thì phải mỗi ngày không gián đoạn, trong bất cứ hoàn cảnh nào, trong sự bận rộn cũng đều tu pháp.

Khi tu pháp thì không màng nó có công hiệu hay không, cũng giống như ăn cơm, mặc quần áo vậy. Hằng ngày khoá tụng không thể gián đoạn, không màng nó có công hiệu hay không, mỗi ngày đều tụng trì đọc tụng, thời gian lâu dần sẽ có cơ sở. Khi tu thì không cần biết nó có công hiệu hay không, cho nên đừng có khinh sư mạn pháp, đừng có tuỳ tiện, giống như luyện công phu. Pháp Sư Hải Đăng là người có công phu, chỉ cần muốn ra đòn đánh, không đánh người, đây tức là có công phu. Thọ trì có công đức, vẫn không tuỳ tiện dùng. Không tuỳ tiện dùng, giống như bạn có cây thương, không thể tuỳ tiện phóng cây thương. Có là được rồi, nhưng có sẵn mà không dùng, chỉ giữ để đó, khi nào không thể giải quyết được thì mới dùng đến. Như công phu của pháp sư Hải Đăng chỉ ra đòn đánh, nhưng một khi động thủ, thì có thể khiến người văng ra xa, nếu dụng công, thì người sẽ mất mạng. Hàng phục thiên ma, chế các ngoại đạo, cũng như thế.

Khi tôi tuổi còn trẻ, đã từng khinh cử vọng động, đắc tội rất nhiều với thiên ma. Lúc đó tôi cũng không biết sợ, to gan thật, mỗi ngày dắt theo đệ tử nhỏ tuổi vào trong núi thử những đoạn pháp nầy xem có công hiệu gì không, về sau biết là tuỳ tiện dùng, gây ra nhiều phiền phức. Bây giờ biết sự lợi hại như vậy, Phật pháp rất là linh, nhưng không thể dùng bừa bãi, hoặc khinh cử vọng động.

Pháp Lăng Nghiêm là trăm ngàn đại kiếp khó gặp được, lần nầy giảng Chú Lăng Nghiêm, ba ngàn đại thiên thế giới đều sáu thứ chấn động, cung điện thiên ma đứng không yên, muốn liên hợp với nhau, cho rằng tôi đối với chúng rất bất lợi. Các vị học pháp phải biết sự quan trọng của pháp nầy, đừng tuỳ tiện thử xem, bằng không sẽ làm thương hại đức tánh của mình và sự tự do của chúng sinh, khiến cho họ không vui. Học thì có thể học, nhưng không thể dùng, vì không có đức hạnh để chi phối quỷ thần và hộ pháp, như vậy chỉ có tăng thêm tội nghiệp của chính mình.

"Thiện ác tri thức hoá ngu hiền": Có thiện ác tri thức, thiện là thuận thời dạy bạn, ác là nghịch cảnh dạy bạn, đó là nghịch cảnh tạo anh hùng, tăng thêm sự nhẫn nại chí khí và nguyện lực của chúng ta, dạy người tất cả đều có thể tự nhiên mọi lúc mọi nơi, cho nên có thiện ác tri thức. Đối với thiện phải y giáo phụng hành, đối với ác thì lấy họ làm giới, như người tà tri

tà kiến là ác tri thức, thiện làm pháp, ác làm giới, đều phải tinh tấn, từ từ hướng về trước dụng công. Minh bạch Phật pháp, thì bất cứ lúc nào, ở trong đạo đều chẳng có vấn đề gì hết, tất cả đều tiếp nhận mà giải quyết. Không minh bạch Phật pháp, thì đi khắp nơi đều là chông gai. Thiện ác tri thức hoá người hiền và người ác.

"Thuận nghịch tinh tấn độ treo ngược": Thuận nghịch đều tinh tấn, độ chúng sinh treo ngược, đây là phát tâm Bồ Tát, người tu đạo phải như vậy.

"Vòng chuông chày sắt hàng ma quỷ": Vòng chuông chày sắt đây là binh khí pháp bảo, dùng để hàng phục tất cả ma quỷ.

"Giải oan cứu khổ tiêu tội khiên": Giải oan cứu khổ, thì tội khiên sẽ tiêu trừ.

504. Bộ đa tỷ đa trà.

Dịch: Quỷ thi lâm.

Kệ:

Hi hữu đại thừa diệu vô phương
Kim cang bồ đề nhiếp quỷ vương
Thi lâm quyến thuộc giai thọ thủ
Câu triệu pháp kim tĩnh bát hoang.

Nghĩa là:

Đại thừa hi hữu diệu vô cùng
Kim cang bồ đề nhiếp quỷ vương
Thi lâm quyến thuộc đều truyền thụ
Pháp câu triệu khiến chúng nghe lời.

Giảng giải: Đây là pháp câu triệu, bắt yêu ma quỷ quái, bắt sơn yêu thuỷ quái lại, không màng là bao nhiêu ma quỷ đều phải đến, cho nên nói "Đại thừa hi hữu diệu vô cùng".

"Kim cang bồ đề nhiếp quỷ vương": Kim cang bồ đề triết phục nhiếp thọ quỷ vương.

"Thi lâm quyến thuộc đều truyền thụ": Thi lâm là nơi chôn tử thi, có rất nhiều quyến thuộc của quỷ, chúng đều được truyền thụ.

"Pháp câu triệu khiến chúng nghe lời": Đây là pháp câu triệu, chúng đều phải nghe mệnh lệnh, quỷ quái gì cũng đều phải nghe, nhưng phải có đức hạnh, bằng không chúng sẽ không nghe lời.

505. Trà kỳ ni.

Dịch: Quỷ mị.

Kệ:

Mị quỷ tà thuật huyễn hoá kỳ
Thất khứ chủ tể khởi hồ nghi
Linh thanh loa hưởng thanh oa khiếu
Thần Chú gia trì lãnh nhiệt ly.

Nghĩa là:

Quỷ mị tà thuật huyễn hoá kỳ
Mất đi chủ tể khởi hồ nghi
Tiếng linh tiếng ốc đồng thanh gọi
Thần Chú gia trì lìa hàn nhiệt.

Giảng giải: Hết thảy lời Chú đều là chân ngôn của Phật, tức là những lời chân thật, có thể thông đạt ba cõi (cõi dục, có sắc, cõi vô sắc). "Chân ngôn" là một thứ lời lẽ chọn dùng cõi linh. Con mắt thịt của một số người không thể thấy được cõi linh, nhưng một khi người tụng Chú, thì tự nhiên phát khởi một thứ sức lực không thể nghĩ bàn. Tuy là không thể nghĩ bàn, nhưng vẫn biết được một chút. Từ chỗ biết được một chút nầy, bèn tiến vào biết được những công lực khác không thể nghĩ bàn. Chú là do chư Phật Bồ Tát nói, tức cũng là ở trong sự tịch mặc phát ra pháp linh, thông đạt chín pháp giới. (Phật là một trong mười pháp giới, nhưng Phật đã đến được quả vị cứu kính giác), cho nên Phật khác với những chúng sinh khác còn điên đảo.

Mỗi một câu Chú có sức lực nhiều phương diện, chẳng riêng gì một thứ, giống như sự công hiệu của thuốc, tuy có thể trị bách bệnh, nhưng đều có sự chủ trị chứng bệnh.

"Trà Kỳ Ni" là "Quỷ mị". Câu nầy chuyên hàng phục quỷ mị. Quỷ mị chẳng đối phó với chúng sinh khác, nhưng chúng chuyên đối phó với nhân loại.

"Quỷ mị tà thuật huyễn hoá kỳ": Chúng có đủ thứ thần thông biến hoá, lúc biến hoá người nam, lúc biến hoá người nữ, có khi lại biến hoá thành súc sinh, thiên thần .v.v... đủ thứ hình dáng, pháp thuật không thể nghĩ bàn. Kỳ thật, pháp lực của Phật và ma đều không thể nghĩ bàn, chỉ là khác biệt giữa tà và chánh mà thôi. Phá hoại người không so sánh với người ngu si, phá hoại người là vì quá thông minh, mới chuyên môn dùng sự thông minh của mình đi làm việc xấu gạt người. Tà ma ngoại đạo đều có bản lãnh lớn, quyến thuộc của họ cũng nhiều, nhưng chúng chuyên môn làm việc xấu, tà tri tà kiến, mỗi cử chỉ hành động đều muốn hại người. Ranh giới giữa Phật và ma là tại chỗ nầy, đừng cho rằng ma chẳng có bản lãnh, nếu chúng chẳng có bản lãnh, thì chúng sẽ không khởi đối đầu với Phật, đấu pháp với Phật. Vì chúng có bãn lãnh lớn, nên trong mắt không nhìn ai ra gì hết, làm việc đều không chánh đáng, đều là ma nghiệp, nghiệp nhiễm ô, chẳng phải nghiệp thanh tịnh. Phật thì làm nghiệp thanh tịnh, sự khác nhau là tại chỗ nầy. Trong Phật giáo là "Hãy làm các việc lành, đừng làm các việc ác", ma thì ngược lại, chúng thì "Không làm các việc lành, mà làm các việc ác". Chuyên làm những chuyện xấu ác, lường gạt người, khiến cho người hồ nghi không tin.

"Mất đi chủ tể khởi hồ nghi": Quỷ mị hay khiến cho người nghe một thứ âm thanh gì đó, hoặc khiến cho bạn cho rằng mình đã khai ngộ. Khai ngộ không thể tự mình chứng minh, mà cần phải có người khác thừa nhận. Tổ sư từ xưa đến nay, chưa từng tự mình chứng minh nói "Tôi là tổ sư".

Quỷ mị hay có đủ thứ pháp thuật biến hoá, như một số yêu ma thuật, nhưng đây đều là huyễn hoá, hư vọng không thật. Chúng nói tựa như rất có đạo lý, kỳ thật là tựa đúng mà sai, hư vô thăm thẳm. Xấu nhất là khiến cho người mất đi chánh niệm, mà làm chủ không được, lúc khóc, lúc cười, như bị điên khùng. Hoặc lúc đói, lúc khát, khiến cho người tư tưởng hành vi biến

thành chẳng bình thường, suốt ngày đến tối chỉ nhìn người khác không đúng, muốn hại người, tánh A Tu La ngày càng cao, thích đấu tranh.

Tóm lại, thiên biến vạn hoá, lúc tốt, lúc xấu, khiến cho người cao thâm khó dò, mất đi chánh niệm. Nhưng, một khi người nào bị quỷ mị mê hoặc rồi, thì sẽ hồ nghi không tin, thậm chí hay tự nghĩ rằng: "Mặt trời có thể biến thành mặt trăng được chăng? Mặt trăng có thể biến thành mặt trời được chăng"? Trong Chứng Đạo Ca của Vĩnh Gia đại sư có nói rằng: "Mặt trời có thể lạnh, mặt trăng có thể nóng", như vậy, mặt trời có thể biến thành mặt trăng được chăng? Mặt trăng có thể biến thành mặt trời được chăng? Vĩnh Gia đại sư nói có thể, đương nhiên là có thể". Do đó người bị quỷ mị mê hoặc, tự diễn tự nói, tự hỏi, tự đáp, trong không sinh có, càng quấy rối càng hồ đồ, làm cho đầu óc của mình hôn mê. Một khi trong tâm của chủ nhân ngủ rồi, thì giặc sẽ thừa cơ đột nhập vào. Tóm lại, chúng vào rồi, thì sẽ khiến cho bạn sinh ra hoài nghi.

"Tiếng linh tiếng ốc đồng thanh gọi": Câu Chú nầy cũng dịch ra là "Linh loa" (cái linh, con ốc), là pháp khí kim cang bộ xử dụng. Cũng có thể là một trong pháp thuật của quỷ mị. Tiếng linh con ốc đồng thanh gọi, người tu hành nghe đến nhiều thứ tiếng vang kỳ quái, cũng hay bị làm cho thần trí không bình thường.

"Thần Chú gia trì lìa hàn nhiệt": Niệm câu Chú nầy, thì sẽ xa lìa khỏi bệnh hàn, bệnh nhiệt. Người mang thứ bệnh nầy, có khi lạnh đến cực điểm, có khi lại nóng đến cực điểm, đây là do lạnh đến cực điểm thì chuyển nóng, nóng đến cực điểm thì chuyển lạnh, như bệnh sốt rét. Người bị ma bệnh chi phối, thì không thể làm chủ được, cũng không biết sống chết. Nếu có thể tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì sẽ xa lìa được bệnh hàn nhiệt.

506. Thập bà ra.

Dịch: Quỷ tất cả bệnh nhọt.

Kệ:

Quang minh biến chiếu mãn tam thiên
Nhất thiết ác sang đinh độc quyên
Kích thứ tảo trừ chư ma thuật
Tụng Chú quy mạng Thiên Trung Thiên.

Nghĩa là:

Quang minh chiếu khắp đầy tam thiên
Tất cả bệnh nhọt độc hết sạch
Cực quang quét trừ các ma thuật
Tụng Chú quy mạng Thiên Trung Thiên.

Giảng giải: Thập Bà Ra dịch là “Quỷ tất cả bệnh nhọt”, cũng dịch là “Quang diệm”. Một khi niệm câu Chú nầy, thì quang minh chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, cho nên câu kệ nói rằng "Quang minh chiếu khắp đầy tam thiên".

"Tất cả bệnh nhọt độc hết sạch": Máu khí của con người không thong, thì sẽ sinh ra bệnh nhọt. Trong sự bất tri bất giác, quỷ bệnh nhọt phát tán những chất hoá học, sẽ thâm nhập qua đường khí quản, hoặc đường hô hấp của bạn, khi chất độc phát tác, thì sẽ sinh ra bệnh nhọt. Bệnh nhọt là "Không sợ đỏ sưng cao lớn, chỉ sợ đen tía trũng lõm". Nếu ác nhọt là màu đen, màu tía thâm, hoặc trũng lõm, thông thường là nhọt độc. Nói chung bệnh nhọt có nhiều thứ nhọt, nặng nhẹ khác nhau, có những thứ bệnh nhọt rất độc hại. Một khi bạn niệm Chú Lăng Nghiêm, thì sẽ phóng quang minh, tiêu trừ tất cả bệnh nhọt.

"Cực quang quét trừ các ma thuật": Câu Chú nầy có công dụng tựa như lôi xạ, giống như bây giờ gọi là bắn laser, trong Phật pháp vốn có thứ nầy, nhưng chẳng phải sức người có thể khống chế được, mà là do Bồ Tát quản lý. Một khi phóng lôi xạ quang, thì tự nhiên có thể hoà giải các thứ độc, quét sạch các tà thuật. Phật dùng cực quang hay trị tất cả bệnh tà. Phật sớm đã biết thế giới tương lai các quần ma làm loạn, do đó việc trước hết là dự bị những Chú nầy để đối trị.

"Tụng Chú quy mạng Thiên Trung Thiên": Tụng Chú Lăng Nghiêm là quy mạng Thiên Trung Thiên tức là Phật.

507. Đà đột lô ca.

Dịch: Quỷ tất cả bệnh nhọt.

Kệ 1:

Sang quỷ lang độc hại sinh mạng
Thế Tôn từ mẫn thuyết linh văn
Hành giả tụng trì tiêu nạn chướng
Giải trừ chúng khổ ung thư bệnh.

Nghĩa là:

Quỷ nhọt lang độc hại sinh mạng
Thế Tôn thương xót nói linh văn
Hành giả tụng trì tiêu chướng nạn
Giải trừ các khổ bệnh ung thư.

Giảng giải: "Quỷ nhọt lang độc hại sinh mạng": Quỷ bệnh nhọt nầy, chuyên nguy hại sinh linh.

"Thế Tôn thương xót nói linh văn": Phật vì lòng từ bi, nên ban cho chúng ta Thần Chú Lăng Nghiêm để bảo hộ.

"Hành giả tụng trì tiêu chướng nạn": Nếu hay tụng trì Chú nầy, thì bách bệnh sẽ tiêu trừ.

"Giải trừ các khổ bệnh ung thư": Ung thư đều là bệnh nhọt lửa độc, khiến cho bệnh nhân rất thống khổ. Niệm Chú Lăng Nghiêm thì bệnh nhọt độc hại sẽ tiêu tan, sự thống khổ của bệnh nhân cũng sẽ giải trừ.

Kệ 2:

Nhất thiết sang quỷ đồ độc thâm
Giới lại tiển anh dương mao đinh
Thần Chú trí mẫu gia trì lực
Giải trừ túc nghiệp hoạch an ninh.

Nghĩa là:

Tất cả quỷ nhọt rất độc hại
Ghẻ hủi bướu cổ nhọt lông dê
Thần Chú trí mẫu sức gia trì

Giải trừ nghiệp xưa được an ninh.

Giảng giải: "Tất cả quỷ nhọt rất độc hại": Loài quỷ nầy rất là nguy hiểm, còn pháp thuật thì biến hoá khó dò.

"Ghẻ hủi bướu cổ bệnh lông dê": Ghẻ và ghẻ lở đều là bệnh ở ngoài da, hay truyền nhiễm. Bướu là cục bướu sinh ra ở cổ. Nhọt lông dê thấy ở phương bắc Trung Quốc, là một thứ bệnh khuẩn, do trên lông dê, lạc đà truyền nhiễm. Một khi mắc thứ bệnh nhọt độc nầy, thì lập tức lựa lấy ra lông của dã thú trong thân thể của nó, do đó có câu "Trước bảy sau tám", tức là dùng cái dùi, ở trước ngực lựa lấy bảy nơi, sau lưng lựa lấy tám nơi, thì bệnh mới khỏi. Nếu kéo dài ba ngày mà không trị khỏi, thì người bệnh sẽ chết. Ở trên nói đủ thứ bệnh nhọt độc bướu ghẻ, đều là quỷ nhọt tác quái ở phía sau.

"Thần Chú trí mẫu sức gia trì": Câu Chú nầy cũng gọi là trí mẫu, nhờ sức gia trì của Thần Chú Lăng Nghiêm.

"Giải trừ nghiệp xưa được an ninh": Đại khái những bệnh nhọt lở loét sưng phù bướu, phần nhiều là do oan nghiệp quá khứ mà ra. Tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, thì sẽ giải trừ nghiệp cũ, nhọt độc cũng sẽ không cần thuốc mà khỏi, bệnh nhân sẽ được mạnh khoẻ.

508. Kiến đốt lô kiết tri.

Dịch: Quỷ nhọt con nhện.

Kệ 1:

Thiên hành quỷ quái phóng xạ độc
Tri chu sang bệnh nan hàng phục
Bảo Sinh bộ chủ quang cứu hộ
Hư Không Tạng Vương đại tảo trừ.

Nghĩa là:

Quỷ quái bay đi phóng xạ độc
Bệnh nhọt con nhện khó hàng phục
Bảo Sinh bộ chủ quang cứu hộ
Hư Không Tạng Vương quét trừ sạch.

Giảng giải: "Quỷ quái bay đi phóng xạ độc": Con quỷ nhền nhện nầy bay đi ở trong không trung, rải độc khắp nơi.

"Bệnh nhọt con nhện khó hàng phục": Độc của nó rất lợi hại, khó mà hàng phục.

"Bảo Sinh bộ chủ quang cứu hộ": Phương nam Bảo Sinh Phật, phóng ra một thứ lôi xạ thiên nhiên, để hoà giải chất độc của quỷ độc nhền nhện, tiêu diệt tác dụng ác độc của nó.

"Hư Không Tạng Vương quét trừ sạch": Sự quét trừ nầy khắp hư không pháp giới, quét sạch hết thảy khói đen chướng khí, ác độc tà khí, không còn nữa, khiến cho pháp giới được thanh tịnh.

Kệ 2:

Tri chu tranh nanh độc khí công
Đới trạng bào chẩn khuẩn thũng hồng
Bảo Sinh quang chiếu tiêu tội chướng
Kỳ tật quái chứng nhất tảo không.

Nghĩa là:

Nhền nhện dữ tợn rải khí độc
Mang dáng bệnh sởi khuẩn sưng đỏ
Bảo Sinh quang chiếu tiêu tội chướng
Chứng bệnh kỳ quái quét sạch hết.

Giảng giải: "Nhền nhện dữ tợn rải khí độc": Con quỷ nhện nầy, một số người mắt thịt nhìn không thấy được, nhưng nó dữ tợn đáng sợ, chuyên phóng khí độc.

"Mang dáng bệnh sởi khuẩn sưng đỏ": Trung Quốc ngày xưa, thứ bệnh nầy gọi là "Nhọt nhền nhện", danh từ y học hiện đại gọi là "Mang dáng bệnh sởi". Khi bệnh phát thì trước hết ở lưng, một chỗ nhỏ có cảm giác đau ngứa, dần dần kéo dài lan ra khắp lưng, màu đỏ nhỏ như hạt đậu, vừa đau vừa ngứa. Thứ nhọt nầy làm cho người bệnh cảm giác đau như kim đâm, rất là khó chịu.

"Bảo Sinh quang chiếu tiêu tội chướng": Phương nam Bảo Sinh bộ phóng ra quang lôi xạ, tiêu trừ oan nghiệp oán hận đời trước.

"Chứng bệnh kỳ quái quét sạch hết": Hết thảy kỳ nan tạp chứng, như bệnh nhọt nhền nhện .v.v... đều quét sạch hết.

509. Bà lộ đa tỳ.

Dịch: Quỷ bệnh ghẻ nhọt.

Kệ:

Kịch liệt âm độc chủng chủng hình
Vô minh thũng thống như cang đinh
Bát vạn diệu pháp đáo bỉ ngạn
Liên Hoa bộ chủ trừ quỷ linh.

Nghĩa là:

Âm độc kịch liệt đủ thứ hình
Vô minh sưng đau như đinh thép
Tám vạn diệu pháp đến bờ kia
Liên Hoa bộ chủ trừ quỷ ma.

Giảng giải: Câu Chú nầy là chỉ "Quỷ nam ghẻ nhọt", còn quỷ ngâm dâm nhọt là quỷ nữ. Hai con quỷ nầy lúc còn sống, thì đều chẳng giữ quy cụ, nên chết rồi thì làm loài quỷ nầy, có chất độc rất là kịch liệt. Bệnh ghẻ nhọt chẳng dễ gì điều trị. Bệnh nhọt giống như một cây đinh sinh ở trên thân. Tại sao quỷ nam làm loài quỷ nầy? Vì họ chết do thứ bệnh nầy, vì tâm dâm dục quá nặng, cho nên có đủ thứ âm độc kịch liệt. Chúng chuyên môn cưỡng gian dâm, hoặc tà dâm, cho nên sinh ra thứ bệnh ghẻ nhọt nầy. Do trước kia có thứ quỷ nầy, khiến cho họ chết vì thứ bệnh nầy, cho nên họ muốn báo thù, làm cho người người đều sinh thứ bệnh nầy, "Nhân như vậy, quả như vậy", đây là vô minh chướng ngại, khiến cho họ tạo thứ nghiệp nầy, làm cho người người chết vì thứ bệnh nầy. Họ đã làm quỷ còn tạo nghiệp, cho nên nói "Âm độc kịch liệt đủ thứ hình". Thứ âm độc nầy, chẳng có thứ gì độc bằng nó. Bệnh ghẻ nhọt cũng chẳng phải đều giống nhau, tuy tựa như cây

đinh, nhưng cũng có lớn, có nhỏ, có dài, có ngắn, có đủ thứ nhan sắc, cho nên nói "đủ thứ hình".

"Vô minh sưng đau như đinh thép": Khiến cho người sinh ra một thứ độc sưng phù. Nhân khởi chẳng ra khỏi một danh từ, cho nên gọi vô minh sưng độc. Thứ sưng độc nầy như đinh sắt, đinh đâm vào mình cứng giống như thép, cho nên nói **"Vô minh sưng đau như đinh thép".**

"Tám vạn diệu pháp đến bờ kia": Nhờ có Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn vi diệu, khiến cho con người cải ác hướng thiện, sửa lỗi làm mới. Tuy làm loài quỷ nầy, Phật bèn nói thứ pháp nầy, khiến cho họ giác ngộ, một khi họ giác ngộ, thì sẽ đến được bờ bên kia, sẽ không còn độc nữa, bệnh sẽ lành, cho nên nói "Tám vạn diệu pháp đến bờ kia".

"Liên Hoa bộ chủ trừ quỷ ma": Đây thuộc về thanh tịnh Liên Hoa bộ chủ, tiếp xúc thứ bệnh đau nầy. Hoa sen rất thanh tịnh, sinh ra ở trong bùn mà không nhiễm. Liên Hoa bộ chủ dùng đủ thứ pháp thanh tịnh, khiến cho quỷ âm độc trừ khử.

Khi chúng ta tả bài kệ, thì phải biết ý nghĩa của quỷ, nguyên lai của Chú và tiền nhân hậu quả. Còn phải biết tại sao có thứ bệnh nầy! Vì họ có tư tưởng thích tà dâm, cho nên mới sinh bệnh nầy, do đó có câu "*Vật dĩ loại tụ, Nhân dĩ quần phân",* nhân như vậy, quả như vậy. Loài quỷ nầy tìm đến họ, có thể nói là có "Duyên", cũng có thể nói là có "Oán", trong đạo lý đó mà nói ra thì vô cùng vô tận. Bốn câu kệ nầy đã nói đại khái về tiền nhân hậu quả. Nếu thật nhận thức được, thì sẽ biết nó là ý nghĩa gì. Nếu không thật hiểu biết, thì tả ra vật gì cũng đều chẳng giống như in với câu Chú.

510. Tát bác lô.

Dịch: Quỷ mạn dâm nhọt.

Kệ:

Mạn duyên biến thể tẩm dâm khuẩn
Thử dũ bỉ khởi tối kham kinh
Bát Nhã trí kiếm trảm tình đế
Khôi phục thanh tịnh bổn lai chân.

Nghĩa là:

> **Vương vít khắp thân ngấm khuẩn dâm**
> **Đây hết kia sinh rất kinh sợ**
> **Trí kiếm Bát Nhã chém rễ tình**
> **Khôi phục thanh tịnh thật xưa nay.**

Giảng giải: Chúng ta giảng Chú Lăng Nghiêm tức là Lăng Nghiêm đàn tràng, đây là việc kinh thiên động địa, còn trịnh trọng hơn việc vũ khí hạch tử, cho nên chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

"Vương vít khắp thân ngấm khuẩn dâm": Quỷ ngấm dâm là quỷ nữ, tức người nữ hành dâm dục. Thứ nhân tố nầy đều do tâm dâm dục mà khởi, không khác gì mấy bệnh nhọt dương mai. Thứ bệnh nhọt nầy chẳng dễ gì trị khỏi, trị khỏi ở chỗ nầy, thì chỗ khác lại phát bệnh. Thứ khuẩn bệnh nầy có tính độc tố truyền nhiễm, hay lan toả vương vít, từ địa phương nhỏ, lan rộng ra địa phương lớn, cho nên nói "Vương vít khắp thân". Ngâm dâm tức cũng là xâm lược, cho nên gọi "Mạn dâm" như dùng nước ngâm.

"Tại sao có loài quỷ nầy? Vì lúc cô ta còn sống, thì cứ hành dâm dục, chết rồi chuyển qua giận người khác, nói "Tốt! Tôi chết vì bệnh nầy, tôi cũng kêu bạn chết vì bệnh nầy". Cô ta không nghĩ là chính mình không giữ quy cụ, chết vì bệnh nầy, ngược lại có một sự oán giận, cho rằng người khác làm cho cô ta chết vì bệnh nầy, cho nên cô ta cũng làm cho người khác chết vì bệnh nầy. Do đó người mắc thứ bệnh nhọt nầy, điều trị cũng trị không khỏi. Vào thời xưa, bệnh nhọt dương mai (còn gọi là bệnh hoa liễu) khó trị nhất, đây đều thuộc về khuẩn nấm.

"Đây hết kia sinh rất kinh sợ": Thứ độc nầy không dứt, chỗ nầy chữa khỏi, thì chỗ khác lại sinh ra, bạn thấy nó giống như khỏi bệnh, qua vài ngày lại phát tác, vì khuẩn độc chưa tiêu diệt, dù dùng thuốc sát trùng cũng giết không chết nó.

"Trí kiếm Bát Nhã chém rễ tình": Vì bệnh độc thâm căn cố đế, không dễ gì làm sạch sẽ được. Vậy phải làm sao? Phải dùng trí huệ. Người có trí huệ thì không sinh tâm dâm dục, dùng kiếm báu trí huệ Bát Nhã, để chặt đứt gốc rễ tình dục.

"Khôi phục thanh tịnh thật xưa nay": Sẽ hồi phục lại thanh tịnh, trở về nguồn cội, trở về bản tâm không dâm dục, trong cảnh giới tư tưởng

không tà thiên chân hoạt bát. Người thế gian nói trần lao? "Trần" là gì? Tức là ý niệm dâm dục. Bạn xem từng hạt bụi ở trong hư không, đều thuộc về bên ngoài, tại sao con người hay sinh ra mệt mỏi cực khổ? Vì trong tâm có "trần".

Một số người đều cho rằng người nam kết hôn với người nữ là thiên kinh địa nghĩa, do đó có câu "Nam nữ ở với nhau, chuyện bình thường xưa nay", đức Khổng Tử cũng khuyến khích người ta kết hôn, cho nên đều làm hại người chết. Cái hại của người nam khi sinh ra, gì cũng không biết, chỉ biết đi tìm cầu người nữ. Người nữ khi sinh ra, gì cũng đều chẳng minh bạch, chỉ biết đi tìm người nam. Họ thật sự hiểu biết gì? Gì cũng đều chẳng hiểu biết. Tuy hiện tại có ti vi để xem, nhưng đối với vấn đề nầy chẳng chân chánh minh bạch. Nếu minh bạch, thì sẽ không mê như thế. Vì không biết, không minh bạch, mới đi tìm cầu, nên càng tìm cầu thì càng đoạ lạc, mà biến thành quỷ ngâm dâm, biến thành quỷ bệnh ghẻ nhọt, bạn xem đáng thương hay không đáng thương? Loài quỷ nầy hằng ngày thống khổ không thể tả, cho nên chúng có một sự oán khí rằng: "Tôi thống khổ như vầy, tôi cũng sẽ làm cho các bạn thọ khổ giống như tôi"! Cho nên chúng muốn tìm đồng bạn, đi thọ khổ với chúng. Chúng thấy người khác thọ khổ, thì giống như giảm bớt đi sự thống khổ của chính họ, đây là tâm đố kị hình thành. Nếu ai có tâm đố kị, thì phải coi chừng một chút.

511. Ha lăng già.
Dịch: Quỷ bệnh nhọt đỏ.
Kệ:

Xích sang quỷ độc tâm hoả thịnh
Đại chúng Tăng già tác Yết Ma
Nguyện biện Phật sự cầu chân trí
Ái tác pháp vụ chánh giác thành.

Nghĩa là:

Quỷ nhọt đỏ tâm độc lửa mạnh
Đại chúng Tăng già tác Yết Ma

Nguyện làm Phật sự cầu thật trí

Thích làm việc pháp thành Chánh Giác.

Giảng giải: Ha Lăng là **"Quỷ bệnh nhọt đỏ".**

"Quỷ nhọt đỏ tâm độc lửa mạnh": Tại sao bệnh nhọt nầy là màu đỏ? Vì quỷ nầy lúc ban đầu chẳng biết lúc làm người, làm ngựa, làm bò, thì tánh nóng giận rất lớn, tâm lửa mạnh, họ chết về bệnh tâm lửa. Vì chết vì bệnh nầy, nên họ có bản lãnh khiến cho người khác cũng sinh bệnh nhọt đỏ giống nhau, khiến cho người linh tánh hao mòn từng chút từng chút, còn tà tánh thì dần dần tăng thêm, chánh tánh thì mất đi. Chánh tánh suy, thì tà tánh thịnh; tà tánh suy, thì chánh tánh thịnh. Chánh tánh tức là trí huệ, tà tánh tức là ngu si. Hoặc giả có người không đồng ý, nói: "Lão Tử nói rằng: 'Đại đạo phế, có nhân nghĩa; trí huệ xuất, có đại nguỵ'. Pháp sư! Ngài giảng chẳng hợp với Lão Tử"! Vậy thì bạn đi học với Lão Tử, không cần theo tôi học. Kỳ thật, bạn không thể thâm nhập nghiên cứu trong đạo lộ, không thể đạo thính đồ thuyết.

"Đại chúng Tăng già tác Yết Ma": Quỷ bệnh nhọt đỏ tâm lửa mạnh, vậy làm thế nào bình tâm lửa? Một người không được, phải nhờ sức lực của mười phương Tăng, để làm Yết Ma thế cho người bệnh sám hối. Yết Ma tức là chiếu theo Phật chế, tuyên cáo việc quan trọng ba lần, gọi là "tam phiên Yết Ma", sau đó y chiếu quy cụ tác pháp, tựa như lập pháp, ba lần đọc thông qua. Tại sao vậy? Vì không dùng quy cụ, không thành vuông tròn.

"Nguyện làm Phật sự cầu thật trí": Làm Yết Ma tức là nguyện làm tất cả sự việc của Phật giáo và y Phật chỉ thị mà học pháp, cầu trí huệ chân thật. Tại sao phải cầu trí huệ? Vì quỷ bệnh nhọt đỏ lúc tại nhân địa ngu si, nóng giận quá lớn, tâm lửa mạnh, mà chết bởi ngu si. Hiện tại phải nhờ mười phương Tăng làm pháp Yết Ma, làm Phật sự, thì căn lành của họ sẽ thành thục, sẽ có thể giác ngộ, sửa lỗi làm mới, cải ác hướng thiện.

"Thích làm việc pháp thành Chánh Giác": Thích làm việc pháp tức là không lười biếng, khoá lễ sớm tối, quá đường, đều phải tuỳ hỉ đại chúng, đi đứng đều phải giữ quy cụ giới luật. Ở trong tùng lâm không thể xuất chúng, tiêu dị hiện kỳ, mà còn phải tất cung tất kính, chí thành khẩn thiết, thì mới có thể thành Chánh Giác.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni *"Tam kỳ tu phước huệ, bách kiếp chủng tướng hảo*". Tu lâu như vậy, hiện tại bạn tu mới hai ngày rưỡi, mà muốn khai ngộ, bèn cho rằng mình có công đức, đó là nằm mộng phát cuồng. Cơ sở của bạn chưa tốt, nói đến công phu gì, chứng ngộ đều là gạt người. Người thật có công phu, sẽ không khoe khoang đức hạnh của mình với người khác, trong bất cứ trường hợp nào, cũng đều mai danh ẩn tích, không xuất đầu lộ diện, không thể tiêu dị hiện kỳ, duy ngã độc tôn.

Nhưng thích làm việc pháp, chẳng phải việc của mình, chẳng phải mình muốn làm gì thì làm. Bạn làm pháp của bạn, tôi làm pháp của tôi, đây gọi là lìa khỏi đại chúng, chẳng hợp chúng, thì làm sao nói đến hoà hợp Tăng, do đó "Thích làm việc pháp thành Chánh Giác", bao quát không lười biếng, giải đãi, tánh tình nhu hoà, không nổi nóng, không chướng ngại người khác, tất cả làm được như pháp có thứ lớp.

512. Du sa đát ra.

Dịch: Quỷ con nít bệnh nhọt.

Kệ:

Tiểu nhi sang quỷ thai độc xâm
Nghiêm tịnh Tỳ Ni giới luật tân
Diệu thuật khôi phục thanh tịnh thể
Ly cấu trừ tham hiện pháp thân.

Nghĩa là:

Quỷ nhọt con nít thai độc xâm
Nghiêm tịnh Tỳ Ni giới luật mới
Diệu thuật khôi phục thể thanh tịnh
Lìa cấu trừ tham hiện pháp thân.

Giảng giải: Câu Chú nầy là "Quỷ nhọt con nít". Câu ở trước có liên quan tâm lửa, câu nầy có quan hệ đến nước. "Quỷ nhọt con nít thai độc xâm", đây có sự quan hệ với thai giáo, nếu cha mẹ tâm dâm dục nặng, sinh con ra dễ mắc đủ thứ bệnh nhọt. Do đó, khi người nữ mang thai, thì người nam ở riêng. Truyền thống cổ xưa, khi người nữ mang thai thì về nhà mẹ đẻ. Nếu

đã mang thai, nam nữ vẫn không giữ quy cụ, làm loạn xạ ngầu, thì con nít sẽ cảm nhiễm thai độc. Vì tinh hoa của nam nữ căn bản có chứa độc tố.

Khoa học còn chưa nghiên cứu ra chất độc nầy, hiện tại khoa học đều đang phát triển bên ngoài, chẳng phải trên trời, mà là dưới đất, không đi nghiên cứu bản thân thể con người của khoa học, đây gọi là hướng ngoại truy cầu. Cách đây mấy ngày tôi có nói chuyện với một vị khoa học gia không gian, anh ta có chức vị quan trọng trong bộ quốc phòng.

- Tôi hỏi anh ta: "Các anh chỉ đi lên trời, hoặc dưới đất, nghiên cứu vũ khí giết người. Nhưng anh không nghiên cứu trong thân thể của mình, có sức đề kháng ra sao, khiến cho bức xạ hạch tử không làm hại anh. Đây như hướng ngoại truy cầu, cho đến hết thuở vị lai, cầu xa lắc xa lơ không có bờ mé".

- Anh khoa học gia đáp: "Tôi học khoa học đã nhiều năm, chưa từng nghe qua luân lý nầy".

Anh ta cảm thấy rất mới lạ.

- Tôi lại nói: "Anh đừng ngại hãy nghiên cứu khoa học bên trong thử xem. Nếu thật biết thì tất cả khoa học đều đón nhận mà giải quyết; bên trong chẳng minh bạch, mà cứ hướng ngoại tìm cầu, thì thuỷ chung là bỏ gốc tìm ngọn".

Vì nam nữ chẳng giữ quy cụ, cho nên con nít sinh ra thân đầy nhọt độc. Nhi đồng kém trí huệ đến như thế nào? Một số y học đối với lý luận nầy, đều là gãi ngứa ngoài chiếc giầy. Chân chánh nguồn gốc là nam nữ không giữ quy cụ, nhất là thanh thiếu niên nam nữ hút độc, dùng ma tuý, hoặc thuốc á phiện, bản thân của chúng đều hồ đồ điên đảo, cho nên sinh ra con cái không có trí huệ. Bác sĩ còn không biết nguồn gốc nhân tố ở đâu? Đây là nhân tố hiện tại rất nhiều đứa trẻ kém trí huệ, bị bệnh thần kinh, tàn phế, bại liệt! Bản thân cha mẹ không bình thường, sinh ra con cái đương nhiên cũng không bình thường. Vì bất chánh, thì quả sẽ bất chánh. Nhân như vậy, thì quả như vậy, sự việc rõ ràng ở trước mắt, con người còn bịt tai ăn cắp chuông, không chịu thừa nhận. Thai độc rất là lợi hại, không dễ gì trị, cho nên tâm dâm dục hại chết tất cả con người. Nếu người không có tâm dâm dục, căn bản sẽ không sinh bệnh nhọt ngâm dâm và tất cả nhọt độc không sạch sẽ. Vấn đề đối với bản thân con người một khi tột cùng chẳng thông, cứ hướng cầu bên ngoài, còn ăn nói hồ đồ.

"Nghiêm tịnh Tỳ Ni giới luật mới": Nghiêm tịnh Tỳ Ni tức là phải giữ giới luật. Trước kia bạn không giữ giới luật là cũ; bây giờ giữ giới luật là mới. Tơ hào cũng không thể phạm, trong tâm vọng niệm cũng không được khởi lên. Nghiêm tịnh Tỳ Ni, tức là không khởi một tâm niệm dâm dục. Nếu tâm khởi lên niệm dâm dục, thì chẳng có nghiêm tịnh Tỳ Ni. Bạn coi thường giới luật, tức là cũ; bạn coi trọng giới luật, tức là mới.

"Diệu thuật khôi phục thể thanh tịnh": Bạn hay giữ giới luật, tức là diệu thuật, sao lại phải cầu bên ngoài? Giữ giới luật tức là không sai nhân quả. Thế nào gọi là không sai nhân quả? Tức là bạn đừng có rơi vào không, cũng đừng có rơi vào có. Bạn rơi vào không, đây là bát không nhân quả, rơi vào có, vẫn là sai nhân quả. Trong Chứng Đạo Ca của Vĩnh Gia đại sư có nói rằng:

Khoát đạt không, bát nhân quả,
Mảng mảng đãng đãng chiêu ương họa.
Khí hữu trước không bệnh diệc nhiên,
Hoàn như tị nịch nhi đầu hỏa.

Nghĩa là:

Đắm ngoan không, bát nhân quả
Bừa bãi, rối ren, càng thêm họa.
Bỏ có, níu không, bệnh vẫn nguyên
Khác nào trốn nước sa vào lửa.

Người thể hội pháp thâm sâu, thì sẽ không bát vô nhân quả. Họ sẽ không lỗ mãng, bừa bãi rối ren, Phật cũng không sợ, ma cũng không sợ, nói rằng: "Tôi cũng là Phật, Phật cũng là tôi; Tôi cũng là ma, ma cũng là tôi". Ăn nói hàm hồ. Đây gọi là hồ đồ không rành, như Trư Bát Giới nuốt trựng quả nhân sâm, bèn đi hỏi Tôn Ngộ Không: "Anh Tôn! Anh Tôn! Quả nhân sâm mùi vị như thế nào vậy"?

Tôn Ngộ Không đáp: "Chính mày ăn, sao lại phải hỏi tôi"?

"Khoát đạt không", người bát vô nhân quả, cảm thấy gì cũng đều chẳng có, trên không có Phật đạo có thể thành, dưới không có chúng sinh có

thể độ. Họ dám chửi Phật mắng tổ, không sợ trời, không sợ đất, chân lý mù tịt, lỗ mãng, ngang tàng, bướng bỉnh, đây là đã sai lại càng sai!

Loại người nầy, lỗ mãng ngang tàng, họ biết nếu như họ mắng Phật, thì Phật cũng không thể lập tức cắt lưỡi của họ xuống, không thể lập tức khiến cho họ xuống địa ngục, cũng là việc tương lai. Tương lai làm kẻ câm cũng rất tốt, tỉnh khước rất nhiều phiền não! Quả nhiên tương lai họ đi làm người câm. "Bỏ có níu không": Bạn không cần cái có nầy, lại chấp trước vào cái không, vẫn như nhau, **"Vẫn như trốn nước sa vào lửa":** Giống như trốn nước mà chạy vào trong lửa.

Cho nên chúng ta phải hồi quang phản chiếu từng giờ từng phút, đừng có truy cầu bên ngoài. Đi tìm bên ngoài, dù bạn có tìm bao nhiêu, cũng đều là của người ta, sao bạn không khai quật châu báu của mình vốn có. Trước khi chưa chứng được bốn trí: Đại viên cảnh trí, bình đẳng tánh trí, diệu quán sát trí, thành sở tác trí, có nói gì cũng đều là giả. Nếu chứng được đầy đủ bốn trí rồi, thì dù bạn mắng người cũng là thật. Phải thân tự chứng được cảnh giới nào đó, đừng có khoe đức hạnh của mình nói: "Tôi khai ngộ như thế nào, tôi chứng quả như thế nào .v.v...". Phàm là loại người nầy, đều là giả không thật. Bạn nghe được người nầy nói chuyện, nói tới nói lui đều là khen mình chê người, người nầy xong phim rồi đó. Phải từ tâm hạ khí, cung kính tất cả, mà cung kính thì phải từ trong tâm phát xuất, chẳng phải giả dối trước mặt. Phải trong ngoài như một, tâm chân thật, nói lời chân thật, hành vi chân thật, như vậy mới là giữ giới luật, tức là "Nghiêm tịnh Tỳ Ni", mới là đắc được "Diệu thuật". Tức nhiên đắc được bản thể thanh tịnh, thì cũng không có quỷ bệnh nhọt con nít.

"Lìa cấu trừ tham hiện pháp thân": Cấu là gì? Tức là tình tình ái ái. Dâm dục là pháp nhiễm ô, lìa cấu tức là lìa khỏi pháp ô nhiễm nầy, tâm dâm dục nầy. Trừ tham, tức là trừ tâm dâm dục. Các có thừa nhận hay không, tôi cũng nói như thế. Khi nam tìm nữ, nữ tìm nam, đặc biệt rất chí thành khẩn thiết, ai cũng phá hoại không được. Nếu sức lực tin Phật mà có thứ tâm chí thành nầy, thì sớm sẽ thành Phật lâu rồi! Cho nên Khổng Tử có nói rằng:

"Tôi chưa thấy háo đức, như háo sắc vậy".

Nam nữ là tâm tâm niệm niệm muốn nói tình nói ái, nhưng không có người nào có thể tâm tâm niệm niệm nói Phật, nói Pháp, nói Tăng. Nếu bạn

dùng thứ tâm nầy để cầu Phật pháp, có sự khẩn thiết như vậy, thì bạn sớm đã thành Phật lâu rồi, không đợi đến hôm nay.

Có thể giảng cao hơn một bậc: Đây là:

"Người trong cuộc thì mê
Kẻ bàng quang thì rõ".

Khi làm người thì bạn mê, đến khi bạn mất đi thân người, thì mới giác ngộ, nhưng đã quá muộn, sau hối hận không kịp nữa! Đây cũng là đạo lý Diễn Nhã Đạt Đa đi tìm đầu. Có một buổi sáng sớm nọ, Diễn Nhã Đạt Đa dậy soi gương, bèn phát thần kinh nói: "Cái đầu của tôi chạy vào trong gương rồi, cái đầu của tôi đâu rồi"? Bị điên lên, chạy đi khắp các con đường, gặp người bèn hỏi: "Cái đầu của tôi chạy đi đâu mất rồi"? Chạy đi khắp nơi tìm đầu, còn cho rằng mình rất bận rộn, chẳng phải là điên đảo chăng? Đây thật là đáng thương, tức là phát cuồng. Nhưng:

"Nếu cuồng tâm mà hết, hết tức là bồ đề".

Nếu tâm cuồng của bạn dừng lại, một khi dừng lại, thì sẽ chuyển thành bồ đề, tức thời giác ngộ.

513. Ta na yết ra.
Dịch: Quỷ điên cuồng.
Kệ:

Hút độc phục dược phát điên cuồng
Hồ ngôn loạn ngữ tự xưng vương
Bát vô nhân quả phi tinh phụ
Ngũ bộ pháp chủ trấn bát phương.

Nghĩa là:

Hút độc uống thuốc phát điên cuồng
Ăn nói hồ đồ tự xưng vương
Bát vô nhân quả yêu tinh nhập
Năm bộ pháp chủ trấn tám phương.

Giảng giải: "Hút độc uống thuốc phát điên cuồng": Câu Chú nầy là chỉ “Quỷ điên cuồng”. Tại sao có quỷ điên cuồng? Vì có người điên cuồng. Nếu không có quỷ điên cuồng, thì cũng không có người điên cuồng. Cho nên quỷ nhờ sức người, người nhờ sức quỷ, hỗ tương trợ giúp. Bạn thấy người điên cuồng họ chẳng màng, chẳng lo gì hết, chẳng sợ trời, chẳng sợ đất, người Mỹ nói tiếng Tàu, gì cũng đều chẳng sợ, cho rằng mình là ông trời, là Phật, là tổ tông. Sự điên cuồng nầy, cũng có một luồng oán khí bên trong. Điên cuồng chẳng phải chỉ là một thứ, mà là có rất nhiều tới tám vạn bốn ngàn thứ.

Lúc tôi ở tại Đông Bắc Trung Quốc, đã từng thấy qua một dạng điên cuồng, nói ra đây cũng đều là do nhân quả. Có gia đình nọ, sinh ra hai người còn gái, cô con gái lớn được mười bảy tuổi, thì đi theo bạn trai, bèn có thai đã lớn. Tư tưởng của người xưa rất là bảo thủ, chẳng giống như nước Mỹ bây giờ rất cởi mở.

Cha của cô ta rất là nóng tính nói: "Việc nầy có thể nhẫn, thì gì chả nhẫn được? Làm gì chưa cưới hỏi mà có con? Đâu có lý nầy"! Bèn trừng trị cô ta. Vì ông ta say rượu, do đó ông ta với cô con gái út đào một cái hố, chôn sống cô con gái lớn. Đây là giết một người mà thành hai mạng người.

Từ đó về sau, oán khí oan hồn của cô chị nhập vào cô em, quỷ lớn và quỷ nhỏ liên hợp với nhau khiến cho cô ta điên cuồng. Điên cuồng như thế nào? Cô ta chạy ra đường, đi về trước ba bước, thì lùi về sau hai bước, đi khắp nơi nói với mọi người rằng: "Mày có biết tao là ai không? Tao là tổ tiên của nhà mày". Hoặc là: "Tao là lão gia trong nhà của mày". Hoặc là: "Tao là tổ tông ba đời nhà mày". Có cha của họ chết, cô ta bèn nói: "Tao là cha của mày". Cô ta đi khắp nơi mạo xưng.

Thật tế người khiến cho cô ta điên cuồng, là chị của cô ta và đứa con trong bụng của cô ta, cùng nhau đến đòi mạng cô ta. Ba của cô ta say rượu, thì cô ta cũng say rượu, cho nên chôn sống cô ta. Ba của cô ta chết rồi, thì báo ứng rơi vào trên thân của người em gái. Có người giới thiệu tôi đi đến độ cho cô ta, (một số người vẫn không biết cô ta đã giết người chị), lúc đó tôi tuổi còn trẻ, chẳng biết tốt xấu gì, vì cô ta mà trị, trị như thế nào? Lập tức trên trán cô ta mọc ra một cái sừng, dài khoảng hai tất, giống như sừng bò, bất quá do thịt hình thành.

Tôi có một đệ tử quy y, trên đầu cũng có một "nhục kế", lớn cỡ quả cam. Trước kia cô ta vốn là con đà bối, giống như con ngan, nhưng cô ta thường niệm Bồ Tát Quán Thế Âm. Có một lần nọ bị ngã nhào, đáng lý ngã sấp, nhưng lại ngã ngửa, bạn nói có kỳ lạ chăng? Đầu của cô ta mọc ra một vật, do đó bèn đến hỏi tôi rằng: "Cái nầy có đáng sợ không"? Tôi nói: "Nhục kế mà sợ gì? Đây là con niệm Phật có sự cảm ứng". Cô ta nghe rồi cũng cảm thấy rất vui. Nhưng hơn hai mươi năm qua, vật đó trên đầu cô ta càng dài ra, đầu lại thêm đầu, cảm giác chẳng dễ chịu, bèn thỉnh tôi nghĩ cách gia trì cho cô ta. Tôi bèn nói với cô ta: "Con giữ nó thì càng tốt, con so với người khác nhiều hơn một phần"! Nhưng cô ta chẳng có nhiều nơi như thế, lúc ngủ cũng rất bất tiện.

Tôi gia trì cho cô ta chẳng bao lâu, một ngày nọ khi cô ta làm việc ở nhà bếp, nhục kế bị vỡ, chảy ra khoảng một tô nước trà, sau đó cô ta đến bệnh viện kiểm tra, bác sĩ bèn nói chẳng có độc. Cô ta nói: "Đương nhiên chẳng có độc, vì đã hơn hai mươi năm, tôi cũng chẳng chết".

Tại sao hay bị điên cuồng? Vì người đó hút độc, hút thuốc phiện, điên điên đảo đảo, cho rằng mình đã thành Phật, thành Tiên. Thời xưa rất lâu xa đã có cây gai, người hút cây gai rồi, thì cảm thấy nhìn thấy thần, gì cũng nhìn thấy được, cho rằng mình hay giỏi, cho nên bị điên cuồng.

"**Ăn nói hồ đồ tự xưng vương":** Ăn nói hồ đồ, tự xưng là hoàng đế, tự xưng mình là Phật, nói mình có tam sơn ngũ nhạc gì đó, loại cửu hầu tiên sinh, kỳ thật, đây là hầu tinh, ngưu tinh, mã tinh, điểu quy tinh đang tác quái. Kẻ ngu chẳng minh bạch, bèn nói đây là Bồ Tát khai nhãn, có ngũ nhãn lục thông, đây đều là bắn đại pháo (nổ).

Tôi có một vị đệ tử, suốt ngày đến tối muốn thần thông, nên nghe trong hư không có âm thanh kêu anh ta ăn đại tiện. Người đó chuyên tin Mật Lặc Nhật Ba, ôi, đây là do tôi dạy đệ tử, vì tôi làm sư phụ mà không biết dạy người, nên Hằng Không cũng chẳng không.

"Bát vô nhân quả yêu tinh nhập": Tại sao không sợ nhân quả? Vì họ có yêu tinh nhập. Yêu tinh tức là hồ ly tinh, xà tinh, trăn tinh, hoàng thử lang tinh, những ngưu quỷ xà thần nầy, đều là yêu tinh, khi chúng thấy người đó có tố chất điên cuồng, thì chúng bám vào thân họ, trợ giúp họ. Ví như Lư Thắng Ngạn bị ma quỷ nhập, Lâm Vân thì có chim rùa theo, người nầy chuyên môn đi lường gạt tiền tài, sắc đẹp, nếu anh ta hành dâm với

người nữ, thì người nữ đó từ từ cũng sẽ làm chim rùa, trở thành quyến thuộc của anh ta. Ở nước Mỹ thì có Jinones, Rojanish. Cho nên yêu ma quỷ quái đều muốn lập mối quan hệ với người, để phan duyên, để tăng thêm thế lực của chúng.

"Năm bộ pháp chủ trấn tám phương": Như vậy phải làm thế nào? Bạn tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì năm bộ pháp chủ và năm bộ diệu pháp trấn tám phương, tất cả yêu ma quỷ quái đều lão thật.

514. Tỳ sa dụ ca.

Dịch: Quỷ bệnh hủi nhọt.

Kệ:

Cổ độc xương quyết lại sang anh
Vọng tưởng tạp niệm tà dâm thành
Kiên trì tụng đọc Thiên thần hộ
Giải không đốn giác thông tương ưng.

Nghĩa là:

Bùa ngải tung hoành hủi nhọt bướu
Vọng tưởng tạp niệm tà dâm thành
Kiên trì đọc tụng Thiên thần hộ
Giải không sớm ngộ thông tương ứng.

Giảng giải: "Bùa ngải tung hoành hủi nhọt bứu": Bùa ngải là một trong những thứ tà thuật, đạo nhân mao sơn của Trung Quốc cũng hay bỏ bùa ngải, còn có những thứ quỷ đuổi thây chết trở về, chúng niệm chú đối với người chết, có thể kêu người chết đứng dậy đi bộ, bạn xem có đáng sợ chăng.

Bỏ bùa ngải tức là họ bỏ một chút đồ vật, hoặc kêu bạn ăn, hoặc kêu bạn nhìn, hoặc kêu bạn làm gì đó, đều có thể trúng bùa ngải của họ. Tung hoành tức là lợi hại, có thể kêu người trên thân bệnh nhọt dài và hủi. Ông Dư Đông Tuyền người Hồng Kông bị người ta bỏ bùa ngải, trong bụng đầy dẫy trùng, bác sĩ lấy ra cũng lấy không hết. Đây là từ vọng tưởng tạp niệm và trong tư tưởng tà dâm chiêu lại, mới có thứ quả báo nầy, mọi người nên

nhớ phải giữ gìn chánh niệm, cho nên nói: "Vọng tưởng tạp niệm tà dâm thành".

"Kiên cố đọc tụng Thiên thần hộ": Đừng có tà tri tà niệm, phải có chánh niệm kiên cố, đừng có nghĩ tưởng lung tung, thì Thiên thần sẽ bảo hộ bạn.

"Giải không sớm ngộ thông tương ứng": Khi bạn tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, thì thứ ma quỷ nầy chúng cũng sẽ cải ác hướng thiện, nghiệp chướng của bạn và chúng cũng sẽ tiêu trừ, hổ tương thông với nhau, hổ tương không còn oán hận, cho nên giải quyết được vấn đề nầy, cho nên nói "Thông tương ứng". Lợi ích tụng niệm Chú Lăng Nghiêm nói không hết được, hiện tại chỉ nói một chút chút trong trăm phần mà thôi, kỳ thật, sự lợi ích không cách chi để nói.

515. A kỳ ni.

Dịch: Quỷ lửa độc.

Kệ:

Hoả độc quỷ sùng sí nhiên hung
Nhiệt liệt tình dục nhật dạ công
Tụng trì linh diệu thanh lương cú
Tai tiêu phần thối hộ pháp ủng.

Nghĩa là:

Quỷ lửa độc thiêu đốt rất mạnh
Tình dục hăng hái làm ngày đêm
Tụng trì linh văn vi diệu nầy
Tiêu tai cháy sạch hộ pháp ủng.

Giảng giải: "Quỷ lửa độc thiêu đốt rất mạnh": Hai câu Chú nầy, một là lửa, một là nước, hôm nay muốn hợp lại giảng. Lửa là thuộc dương, nước là thuộc âm. Một là quỷ dương, một là quỷ âm. Một là quỷ nam, một là quỷ nữ. Nhưng trong dương lại có âm, trong âm lại có dương, đây chỉ là một sự biến hoá, giống như người nữ nếu háo sắc, có tâm dâm dục, thì sẽ biến thành quỷ lửa độc. Người nam có tâm dâm dục, thì sẽ biến thành quỷ nước độc, hổ

tương biến hoá. Tuy nói là quỷ mẹ nước độc, ở đây cũng có quỷ nam, chẳng phải chỉ riêng quỷ mẹ, nhưng dùng quỷ mẹ làm đứng đầu; người nam nên gọi là quỷ công, quỷ công nước độc, một mẹ một công. Nhưng ở trong quỷ nam nầy, cũng có mẹ (quỷ nữ), như vậy chẳng phải là loạn chăng? Chẳng phải loạn, tóm lại, người nữ háo sắc, sẽ biến thành người nam, người nam háo sắc, sẽ đi làm thành người nữ, đây là biến hoá, vì nói họ quá hoan hỉ, quỷ nước dùng mẹ nước làm lãnh đạo. Quỷ lửa độc thì do quỷ công làm lãnh đạo, nhưng tuy là nói như vậy, vẫn là có nam, có nữ. Có lúc họ hổ tương hợp tác với nhau, có lúc lại hổ tương công kích với nhau. Công kích như thế nào? Giống như người lúc bị nóng, hốt nhiên bị lạnh, đó là quỷ nước độc công kích quỷ lửa độc, khi lửa thối lui rồi, quỷ lửa độc đến nơi khác rải độc, quỷ nước độc bèn đến phá hoại quỷ lửa độc, do đó bệnh nhân lại bị lạnh. Do đó, khi người bị gió, có lúc lạnh, lúc nóng. Lúc lạnh là quỷ độc đến rải độc, lúc nóng là quỷ lửa độc đến rải độc, hai con quỷ nầy hợp tác với nhau.

Tại sao lại làm hai con quỷ nầy? Vì tâm dâm dục quá lợi hại, tại sao câu Chú phía sau chưa nói "Lạnh"? Vì bản tánh của nước là lạnh, bản tánh của lửa là nóng. Phía trước biết là nóng, phía sau nên biết là lạnh. Tối nay giảng hai quỷ nước lửa nầy rất có ý nghĩa. "Thiêu đốt rất mạnh": Giống như bị lửa thiêu mạnh, nếu ai có thứ bệnh nầy mà sinh bệnh nhọt, lại vừa nóng, đầu cũng rất đau. Đây là bị lửa độc thiêu đốt.

"Tình dục hăng hái làm ngày đêm": Tại sao hay có thứ quỷ lửa độc nầy? Vì sự nhiệt tình quá lợi hại. Tình dục giống như lửa dục đốt thân, loạn hành dâm dục, cho nên người nam biến thành quỷ nước độc, người nữ biến thành quỷ lửa độc. Vì dâm dục quá mãnh liệt, cho nên âm dương điên đảo, chẳng tự nhiên.

"Tụng trì linh văn vi diệu nầy": Sự vi diệu như sự mát mẻ, bạn tụng trì câu nầy, thì lửa sẽ thiêu đốt sạch, tai nạn đều sẽ tiêu trừ.

"Tiêu tai cháy sạch hộ pháp ủng": Hộ pháp Tam Bảo đều đến ủng hộ bạn. Do đó mới nói "Hộ pháp ủng", chẳng phải chúng làm hộ pháp để ủng hộ Tam Bảo, mà là hộ pháp của Tam Bảo đến ủng hộ bạn. Hộ pháp chứ chẳng phải pháp hộ, khi nói đông nói tây phải nhận thức đề mục nầy, chỗ nầy là chỉ hộ pháp đến ủng hộ người có bệnh.

516. Ô đà ca.

Dịch: Quỷ nước độc.

Kệ:

Thuỷ độc quỷ mẫu quyến thuộc ác
Phiên giang đảo hải hưng lãng ba
Kim Cang long thần hộ lương thiện
Hoá hiểm vi di niệm Phật đà.

Nghĩa là:

Quỷ mẹ nước độc quyến thuộc ác
Dời sông lấp biển nổi sóng lớn
Kim Cang rồng thần hộ lương thiện
Chuyển hung hoá cát niệm Phật đà.

Giảng giải: "Quỷ mẹ nước độc quyến thuộc ác": Quyến thuộc của chúng rất ác, vì tánh tình của chúng âm hiểm, cho nên hay muốn khiến người chết đuối, chết chìm, đây đều là quỷ nước độc đang tác quái.

"Dời sông lấp biển nổi sóng lớn": Loài quỷ nước độc nầy, so với lửa độc còn lợi hại hơn, âm độc so với dương độc càng mãnh liệt hơn. Nếu độc quá lợi hại, thì sẽ làm thành núi lở biển gào, tạo thành các thứ tai nạn. Nếu hay thành tâm tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì sẽ cảm động Thần Kim Cang đến hộ trì bạn.

Những bài kệ nầy tuy là tôi viết ra, nhưng tôi giảng cũng chẳng phải tuỳ tiện muốn nói gì nói, phải thật đầy đủ con mắt chọn pháp (trạch pháp nhãn), mới có thể nói hợp vừa tốt, đây là xem bạn có giới định huệ hay không!

"Kim Cang rồng thần hộ lương thiện": Nếu người có căn lành, thường làm việc thiện, thì Kim Cang rồng thần sẽ đến hộ trì bạn.

"Chuyển hung hoá cát niệm Phật đà": Trách nhiệm của Kim Cang rồng thần, là ủng hộ người lương thiện, chẳng màng quỷ nước độc nổi sóng, nổi gió, như thế nào, nếu bạn có căn lành, thì cũng sẽ chuyển hung hoá cát, vượt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nhờ quá khứ có căn lành, đã từng làm việc thiện, đã từng niệm Phật, sẽ cảm động đến Kim Cang rồng thần đến cứu

bạn. Vì rồng thần là cai quản về nước, nếu bạn bị nước độc, thì Ngài sẽ đến trợ giúp bạn.

517. Mạt ra bệ ra.

Dịch: Quỷ nữ chết.

Kệ:

> **Đố kị sân khuể lượng trách hiệp**
> **Biến hoá mạc dò độc tuý ma**
> **Tấn lôi phong nhiệt trợ oai ngược**
> **Âm hồn phiêu đãng phó hoàng sa.**

Nghĩa là:

> **Đố kị sân hận lượng hẹp hòi**
> **Biến hoá khó dò độc ma tuý**
> **Sấm sét gió mạnh thêm ác liệt**
> **Âm hồn trôi dạt đâu mặc kệ.**

Giảng giải: Chú Lăng Nghiêm, mỗi một câu đều có sự linh cảm, đều có công năng biến hoá khó dò, đều có nhân quả tuần hoàn báo ứng hàm chứa bên trong, chúng ta phải nhận thức triệt để mỗi một câu Chú Lăng Nghiêm, đây mới là chân chánh minh bạch Phật pháp và tâm ấn của Phật.

Các vị hãy nghĩ xem, Ngài A Nan là Tỳ Kheo, bị ngoại đạo dùng Chú Phạm Thiên mê hoặc, cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói Chú nầy, để cứu Ngài về, không bị mê mất bản tánh. Chú Phạm Thiên nầy giống như hiện tại Lư Thắng Sâm, loại Lâm Vân, sống theo anh ta hưng yêu tác quái, dùng tay trị bệnh sờ người tầm bậy .v.v... Cũng vì dùng tay sờ người nầy, mà làm cho tâm người không lão thật. Những thứ nầy Chú Lăng Nghiêm có nói đến, đó là "Yêu tinh nhập vào người". Minh bạch Chú Lăng Nghiêm là chuyên môn phá những thứ pháp thuật nầy, con người một khi trúng ma quỷ nầy, thì thần hồn điên đảo, không làm chủ được nữa, mà nghe theo lời ma quỷ. Do đó Phật Thích Ca Mâu Ni tại hoá thân của Ngài nói Chú nầy, sai Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi dùng Chú nầy đến cứu Ngài A Nan trở về từ trong nhà

của nữ Ma Đang Già. Chúng ta nghiên cứu đoạn nhân duyên nầy, thì phải biết Chú Lăng Nghiêm là như thế nào.

"Đố kị sân hận lượng hẹp hòi": Câu Chú Lăng Nghiêm nầy là "Quỷ nữ chết". Quỷ nữ nầy lúc còn sống, thì chuyên đố kị, sân hận, tâm lượng rất là hẹp hòi.

"Biến hoá khó dò độc ma tuý": Vì tánh tình của cô ta cũng biết hoá khó dò, miệng thì nói lời tốt, nhưng hàm ý rất thâm độc, như là thuốc ma tuý, làm cho thần trí của bạn không thanh tịnh. Cô ta cũng giống như thuốc độc, cũng giống như rượu và hút nha phiến, khiến cho ý chí của bạn tiêu trầm, chẳng còn sáng suốt.

"Sấm sét gió mạnh thêm ác liệt": Cô ta giống như sấm sét gió mạnh. Giúp thêm ác, trợ giúp cho hành vi thêm ác liệt.

"Âm hồn trôi dạt đâu mặc kệ": Khi còn sống thì như thế, chết rồi thì âm hồn trôi dạt, tâm vẫn không ngừng gây ra bão tố, tạo thành đủ thứ tai hoạ để hại người. Đây là ác tập khí từ lúc còn sống, sau khi chết vẫn còn tiếp tục.

518. Kiến đa ra.

Dịch: Từ thiện chủ.

Kệ:

Thiên thần địa kì hộ nhân gian
Kí lục thiện ác chánh bất phiên
Tâm từ bi nguyện hoá quần phẩm
Đồng chứng vô sinh học Thánh hiền.

Nghĩa là:

Thiên thần địa thần hộ nhân gian
Ghi chép thiện ác đúng không sai
Tâm từ bi nguyện hoá quần sinh
Đồng chứng vô sinh học Thánh hiền.

Giảng giải: Kiến Đa Ra, dịch ra là "Từ thiện chủ". Ở trước nói về quỷ nữ chết, chết rồi tác oai tác quái.

"Thiên thần địa thần hộ nhân gian": Có âm cũng có dương. Dương là chỉ Thiên thần, địa thần và thần gió. Thần gió là cai quản quỷ nữ phát cuồng. Thiên thần địa thần có phải như thế chăng? Tôi là cô vọng ngôn, các vị thì cô vọng thính. Quỷ nữ chết đợi Thiên thần địa thần ngủ nghỉ rồi, thì chúng nổi sóng nổi gió tác quái, khi có sự động tĩnh, thì Thiên thần địa thần tỉnh dậy, có phải vậy chăng? Tôi không có gì chứng minh cho các vị, tôi chỉ giảng nghĩa thôi, các vị làm Thần thì đừng có ngủ. Làm quỷ nổi sóng nổi gió, cát bay đá chạy, cây ngã bậc gốc, thứ oai phong nầy rất là lợi hại, lúc đó Thiên thần đại khái cũng cảnh tỉnh. Tuy Thiên thần đang nhập định ở đó, nhưng Ngài quản thiện ác ở nhân gian, một chút cũng không lơ là.

"Ghi chép thiện ác đúng không sai": Chủ trì công đạo, không thiên vị chút nào.

"Tâm từ bi nguyện hoá quần sinh": Tại sao Ngài phải như vậy? Vì Ngài có tâm từ bi nguyện. Thần tại sao làm thần? Vì thuở xưa tại nhân địa, cũng đã từng bị quỷ nữ chết hại, cho nên phát nguyện: "Nếu tôi gặp được quỷ nữ chết, thì tôi phải giáo hoá chúng". Đối với chúng sinh có nhân duyên, muốn phát tâm từ bi và tâm nguyện thương trời xót người đến giáo hoá họ.

"Đồng chứng vô sinh học Thánh hiền": Chúng sinh có nhân duyên, chúng ta đều phải giáo hoá, khiến cho họ đồng chứng vô sinh pháp nhẫn, đồng sinh Phật đạo, học tập mô phạm của bậc Thánh hiền.

Những gì tôi giảng, các vị tốt nhất là đừng nhớ, hãy quên hết đi. Hằng ngày nghe đều là cái nầy, nghe tới nghe lui làm cho lỗ tai khó chịu, đều là kêu người làm điều tốt. Giống như trước kia có người nói: "Sư phụ giảng tới giảng lui đều là tham, sân, si, kêu người đừng tham, đừng sân, đừng si". Tôi nói, bạn trừ được chưa vậy? Nếu bạn không trừ được, thì đương nhiên tôi phải nói năm lần bảy lược, giống như sáu đại tông chỉ: Không tranh, không tham, không cầu, không ích kỉ, không lợi mình, không nói dối. Các vị mỗi người phải thực hành sáu đại tông chỉ, thì tôi không cần nói. Bạn không thực hành, không làm được, thì đương nhiên tôi phải nói.

519. A ca ra.

Dịch: Quỷ hoành tử.

Kệ:

Phi tai hoành hoạ li nạn vong

Vô minh thác nhân chiêu tội ương

Đại từ tâm độ chư não khổ

Diệu thuật chưng cứu hoá cát tường.

Nghĩa là:

Phi tai hoành hoạ mắc nạn chết

Vô minh sai nhân chiêu tội ương

Đại từ tâm độ các não khổ

Diệu thuật cứu độ hoá cát tường.

Giảng giải: "Phi tai hoành hoạ mắc nạn chết": Phi tai hoành hoạ là gì? Vốn không nên có, mà bạn có; chẳng phải thuộc về bạn, mà bạn lại có được, vốn bạn không nên chịu, mà bạn phải chịu. Hoành hoạ đến một cách bất ngờ, tức là tai nạn. Có người uống rượu, bị thùng rượu bằng gỗ ngập rượu chết, đây có phải là hoành hoạ chăng? Ăn gà bị mắc nghẹn xương gà mà chết, đây có phải là tai nạn chăng? Như Tống Tử Văn ăn thịt một con gà, bị mắc nghẹn một cái xương gà ở cổ họng, không xuống được, mà lấy ra cũng không được. Còn có sự thắt cổ chết, ném xuống biển chết, tai nạn lửa chết, nước ngập chết, bị gỗ đập chết, bị đá đập chết, bị đất chôn sống, đều gọi là hoành tử. Gặp kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ, chết một cách bất ngờ, đều gọi là hoành tử, cũng gọi là gặp nạn mà chết.

"Vô minh sai nhân chiêu tội ương": Tại sao phải thọ thứ quả báo nầy? Đây là phải tính ngược lại ba ngàn năm về trước, hoặc là một vạn năm, không nhất định được, đều do một niệm vô minh ban đầu mà sai nhân quả, cho nên gặp tội ương hoành tử.

"Đại từ tâm độ các khổ não": Người trầm luân ở trong biển khổ không dễ gì thoát khỏi, may mắn gặp được chư Phật Bồ Tát đại từ bi tâm phổ độ, cũng không nhất định một vị Phật nào đó, hoặc Bồ Tát, Thánh nhân, hoặc vị A La Hán nào đó, có duyên với bạn. Đây cũng phải vãng hồi tính xem, cũng có thể sự việc trong ba ngàn năm, năm ngàn năm, một vạn năm, hoặc tám vạn đại kiếp, tính ra bạn có chút duyên với vị Phật Bồ Tát, hoặc Thánh nhân nào đó. Nhờ đó Ngài dùng đại từ tâm đà la ni, hoặc đại bi tâm

Chú Lăng Nghiêm, hoặc dùng đại bi tâm của Ngài vốn có, để độ tất cả phiền não và tất cả thống khổ.

"Diệu thuật cứu độ hoá cát tường": Trì tụng Chú Lăng Nghiêm là diệu thuật, tụng Chú Đại Bi, 42 thủ nhãn cũng là diệu thuật. Hoặc người đó y thuật cao minh, cũng gọi là diệu thuật, vì có một ý nghĩa trong câu Chú nầy là "Năng y" (có thể chữa trị). Diệu thuật có thể cứu bạn, hoá nguy hiểm thành cát tường, nếu bạn gặp may mắn thì sẽ giải trừ được tai nạn, cho nên khiến cho đáng lẽ chết cũng không chết, đây gọi là hoá cát tường.

520. Mật rị đốt.

Kệ:

> **Chủng chủng hoành tử oán xung thiên**
> **Sĩ cơ tầm trảo thế đại duyên**
> **Thiện giả hỉ thí phương tiện lực**
> **Giải kết thích khiên miễn ngao tiên.**

Nghĩa là:

> **Đủ thứ hoành tử oán ngất trời**
> **Đợi cơ hội tìm người chết thế**
> **Người thiện vui thí sức phương tiện**
> **Giải kết tội khiên hết thống khổ.**

Giảng giải: "Đủ thứ hoành tử oán ngất trời": Ai muốn thế chúng làm quỷ chết, thì chúng cho rằng là bạn bè tốt của chúng, có duyên với chúng. Ví như chỗ bị tai tạn và chỗ đụng xe, vào tháng 3 năm đó, có người đụng xe, tháng 3 năm sau, cũng lại có người đụng xe, qua tháng 3 năm sau nữa, cũng lại có người đụng xe, qua tháng 3 năm sau kế tiếp, cũng lại có người đụng xe, chỗ đó có quỷ ở đó, muốn tìm người thay thế quỷ chết. Đụng xe, chết đuối, lửa thiêu, tai nạn máy bay, xe lửa trật đường rầy, tàu chìm trong biển .v.v... cũng đều như thế, đủ thứ trong đó nói không hết.

Nếu như có người treo ngược chết, chúng cũng kêu bạn treo ngược, thay thế quỷ chết. Nói đến đây, tôi nhớ lại lúc tôi ở Chùa Tam Duyên đông bắc Trung Quốc, vị hoà thượng phương trượng có cô em gái, khi Ngài đang

thủ hiếu, thì cô em gái đã kết hôn. Không biết nguyên nhân như thế nào, mà một ngày nọ cô em gái của Ngài hốt nhiên nghĩ: "Thắt cổ chết cho rồi! Thắt cổ chết cho rồi"! Đang lúc khởi vọng tưởng đó, thì hoà thượng phương trượng liền biết. Lúc đó tôi còn chưa xuất gia, phương trượng kêu tôi đi cứu cô ta. Sư phụ của tôi là người nông dân không biết chữ, còn tôi đây người nông dân, cũng lạy người nông dân làm sư phụ, cho nên đệ tử của tôi gọi tôi là "Lão Thổ Bao Tử", kỳ thật Lão Thổ Bao Tử không cần phải học, chỉ cần ngốc ngết là được.

Tôi đi đến xem thử tình hình, thì thấy cô em gái của Ngài phương trượng đang ở đó, một mặt khóc lóc, một mặt chải đầu, bôi son phấn và mặc quần áo mới. Tôi thấy tình hình như vậy bèn hỏi cô ta rằng:

- "Cô làm gì vậy"?

- Em gái phương trượng nói: "Tôi cảm thấy sống không có ý nghĩa gì".

- Tôi nói: "Anh của cô kêu tôi đến đây xem cô, nói cô muốn thắt cổ tự tử, kêu tôi khuyên cô đừng có khởi vọng tưởng nầy".

- Em gái phương trượng nghe lời nầy bèn nói: "Tôi cũng không biết tại sao cứ nghĩ đến muốn thắt cổ chết cho xong, nhưng lại bỏ nhà đi không đành". Đây tức là bị ma quỷ mê hoặc.

Từ chỗ nầy mà nhìn lại, đây đều là có ma quỷ. Quỷ là gì? Có người thì có quỷ, quỷ tức là người biến thành, có bao nhiêu người thì có bấy nhiêu quỷ. Có bao nhiêu người, thì có bấy nhiêu Phật. Có người nói: "Tại sao tôi không nhìn thấy Phật, hoặc quỷ? Chỉ nhìn thấy người". Nên biết những thứ mà bạn không nhìn thấy thì nhiều lắm, không thể cho rằng vì bạn không nhìn thấy thì nói không có. Những sự việc mà bạn không nhìn thấy, thì nhiều vô số, đừng bịt tai ăn cắp chuông, tự cho rằng mình rất thông minh. Như đây thì chứng minh "Đợi cơ hội tìm người chết thế", có người thế họ chết, thì họ có thể đi đầu thai, quy cụ nầy tức là như thế. Quỷ chết oan uổng cần chính mình đi tìm người thay thế quỷ chết, vì Vua Diêm La cũng chẳng quản vấn đề nầy.

"Người thiện vui thí sức phương tiện": Người thiện tức là bậc Thánh nhân, tức cũng là chư Phật Bồ Tát, dùng từ bi hỉ xả bốn tâm vô lượng, dùng pháp môn phương tiện, để vì họ hoá giải khai mở.

"Giải kết tội khiên hết thống khổ": Giải kết và tiêu diệt những tội khiên của họ, bằng không mỗi ngày loài quỷ nầy ở chỗ hoành tử, khi cố định, họ đều phải thọ sự thống khổ cực lớn. Siêu độ họ rồi, thì tất cả sự thống khổ đều không còn nữa.

521. Đát liểm bộ ca.

Dịch: Quỷ dược thảo độc.

Kệ:

Tâm độc ý lang hại thương sinh
Tánh hoá kim thạch thảo mộc hình
Bổn chất liệt ư chậm tì đẳng
Nha phiến ma dược sát nhân tình.

Nghĩa là:

Tâm ý lang độc hại muôn sinh
Tánh hoá hình vàng đá cỏ cây
Bản chất rất kịch độc vô cùng
Nha phiến ma tuý giết tình người.

Giảng giải: Câu nầy là "Quỷ dược thảo độc".

"Tâm ý lang độc hại muôn sinh": Khi họ làm người, thì tâm đã lang độc, thích hại người.

"Tánh hoá hình vàng đá cỏ cây": Chết rồi làm quỷ, tánh độc của họ bèn hoá thành loại vàng đá cỏ cây.

"Bản chất rất kịch độc vô cùng": Sự lang độc của loài quỷ nầy, mãnh liệt giống như rượu chim tu hú, hoặc tì sương. Chim tu hú rất độc, lấy lông cánh của nó bỏ vào trong rượu, người nào uống rồi, thì ngũ tạng sẽ bị cháy, bảy lỗ chảy máu. Vua chúa thời xưa muốn xử tử những vị đại thần nào, thì ban cho rượu chim tu hú, người đó uống rồi, thì lập tức trúng độc mà chết.

"Nha phiến ma tuý giết tình người": Nha phiến là thực vật làm thành, có rất nhiều loại ma tuý, thuốc á phiện cũng do thực vật làm thành. Những thứ thực vật nầy, hàm chứa độc tố, phía sau những thứ nầy, là quỷ

dược thảo độc tác quái, đem khí độc rải lên trên vàng đá cỏ cây. Tuy nhiên tính chất của nha phiến và ma tuý so với rượu chim tu hú, tì sương, thì khiến cho người dùng vọng sinh một thứ sung sướng, cảm giác tự tại, nhưng trên thật tế thì đối với con người chỉ có hại mà không có lợi. Nói tóm lại, những thứ độc nầy đều thuộc về tánh lửa. Do đó "Tích nhiệt thành độc", trong thân thể con người có lửa nóng, bèn biến thành độc. Cho nên thuốc Trung Quốc có rất nhiều thứ đều có tác dụng "Thanh nhiệt giải độc". Những loại nha phiến, ma tuý, đều là yêu tinh hoá thân, muốn mạng người.

522. Địa lật lặc tra.

Dịch: Quỷ bò cạp độc.

Kệ:

> **Ngoan xà phúc hiết cập ngô công**
> **Du diên thiềm thừ cổ độc trùng**
> **Sân khuể oán hận tương tầm báo**
> **Linh văn tẩy địch hoá hanh thông.**

Nghĩa là:

> **Rắn độc bò cạp và con rết**
> **Sâu bọ cóc nhái trùng cổ độc**
> **Sân hận oán thù tìm báo nhau**
> **Linh văn rửa sạch hoá hanh thông.**

Giảng giải: Câu nầy là chỉ “Quỷ bò cạp độc”. Quỷ nầy khi còn làm người, thì tâm độc ác, làm quỷ rồi tánh độc vẫn còn không thay đổi, mà hoá thành đủ thứ loài ác thú.

"Rắn độc bò cạp và con rết, Sâu bọ cóc nhái trùng cổ độc": Những loài độc nầy đều rất nguy hiểm, đều có thể cắn chết người.

"Sân hận oán thù tìm báo nhau": Những thứ độc trùng nầy, khi còn làm người, thì thường ôm lòng oán hận. Đoạ lạc vào đường súc sinh rồi, đó đây vẫn tương tàn sát hại lẫn nhau, báo thù với nhau.

"Linh văn rửa sạch hoá hanh thông": Chú Lăng Nghiêm có thể tẩy rửa pháp nhiễm ô thành thanh tịnh, giải trừ oán hận, khiến cho tất cả đều hoá làm cát tường.

Trên đây đủ thứ độc trùng và bò cạp, sâu bọ, cóc nhái .v.v... trong y học cũng hay dùng làm thuốc. Đây vốn là nguyên tắc "Lấy độc trị độc", lấy chất độc trong thân độc trùng, làm thành thuốc để đối trị đủ thứ bệnh. Các độc đều thuộc tánh lửa, trong thân thể con người có ba lửa, đó là: Lửa tâm, lửa gan mật, lửa tướng. Nếu như trong thân thể lửa độc thạnh khắp, lửa khí lớn, thì người nầy rất dễ nổi nóng, biến thành sân độc. Trong các thứ độc, thì sân độc là đứng đầu. Tất cả thiên tai nhân hoạ, nguồn gốc cứu kính của nó, đều do sân độc trong tâm con người tích luỹ mà thành. Sân độc tích luỹ đến cực điểm, thì có hiện tượng chiến tranh bùng nổ. Do đó, hiện tại bức xạ hạch tử, chiến tranh vi khuẩn, chiến tranh hoá học .v.v... đâu chẳng phải là do sự nóng giận của con người mà thành. Chất độc mà lợi hại nhất là sự nóng giận, nếu không có sự nóng giận, thì dù bức xạ hạch tử ở trước mặt, cũng không sợ hãi.

523. Tỷ rị sắc chất ca.

Dịch: Con bò cạp độc.

Kệ:

Hiết độc quỷ mị tánh âm ác
Ám tiễn thương nhân tử nan hoạt
Độc Giác Bích Chi thí cam lồ
Khô mộc phùng xuân khởi trầm kha.

Nghĩa là:

Quỷ bò cạp độc tánh hiểm ác
Bắn tên hại người chết khó sống
Độc Giác Bích Chi thí cam lồ
Cây khô gặp xuân lại đâm chồi.

Giảng giải: "Quỷ bò cạp độc tánh hiểm ác": Câu Chú nầy là nói về "Con bò cạp độc". Con bò cạp khi còn làm người, thì thích bắn tên, bắn tên rất là

hay, khiến cho người đề phòng cũng phải chết. Loại người nầy, họ có tư tưởng độc ác, suốt ngày đến tối đều nghĩ tưởng hại người. Tham sân si thì ngày càng nhiều, tội nghiệt thì ngày càng nặng. Công đức lành thì ngày càng giảm, như vậy họ chẳng có giới định huệ.

"Bắn tên hại người chết khó sống": Vì khi họ làm người thì, thích ám tiễn hại người, chết đi rồi đoạ lạc thành con bò cạp. Vì gốc rễ độc của nó nhổ đi, cho nên làm quỷ bò cạp. Quỷ bò cạp chứ chẳng phải con bò cạp, nó có độc của con bò cạp, nhưng bạn nhìn không thấy, vì nó là quỷ. Chẳng những bò cạp có quỷ, mà rắn cũng có quỷ, con trùng có quỷ con trùng, con muỗi có quỷ con muỗi, con kiến cũng có quỷ con kiến. Bất quá quỷ nầy nhỏ, bạn không quan sát biết được. Có người nói: "Tôi không tin có quỷ"! Bạn không tin có người, mới có thể nói không tin có quỷ. Nếu người không có, thì đương nhiên quỷ cũng không có. Quỷ là từ chúng sinh biến thành, loài chúng sinh nào thì làm loài quỷ đó. Bất quá quỷ còn phân chia ra, có quỷ giàu, quỷ nghèo. Quỷ giàu là lúc còn sinh tiền vẫn làm những việc đức hạnh. Quỷ giàu tức là Sơn Thần, Thổ Địa Thành Hoàng, Xã Tắc .v.v... Đây đều là quỷ có tiền tài. Quỷ không có tiền tài tức là quỷ nghèo, suốt ngày đến tối tìm không được chút gì để ăn, thậm chí mấy ngàn năm một giọt nước cũng không có mà uống, lúc nào cũng đói khát, nhưng vẫn không chết, vì quỷ là do nghiệp báo mà hiện ra.

Quỷ bò cạp, quỷ rắn, khi còn làm người, cũng có chút đạo hạnh. Cho nên khi làm bò cạp, cũng biến thành một con quỷ bò cạp, nó là tu đạo độc, chẳng phải tu thiện đạo. Xà tinh cũng như thế. Xà tinh, bò cạp tinh, đều rất thông minh, tinh tức là rất thông minh, thông linh, chúng cũng có thần thông. Tuy có thần thông, nhưng vô minh vẫn rất nặng. Thần thông của chúng, có thể nói là âm hiểm thông, chẳng phải là dương thông, mà là âm thông. Chúng chỉ minh bạch phương pháp xấu, chứ không dùng phương pháp tốt. Chỉ biết hại người, không biết lợi ích người, cho nên gọi là quỷ độc. Quỷ độc tức là quá khứ khi làm người, thì dùng ám tiễn, lãnh tiễn hại người, cho nên đoạ lạc biến thành bò cạp tinh. Chết rồi vẫn không lão thật, vẫn đi hại người, cho nên tánh của chúng âm hiểm ác độc, chẳng có gì xấu xa như chúng. Vì tâm độc của chúng, tham sân si quá sâu nặng, chết rồi thì làm bò cạp. Chúng làm bò cạp mỗi ngày cũng rất khó chịu, vì có độc bên

trong, tuy không thoải mái, nhưng chúng cũng dùng độc để làm vũ khí đi hại người khác.

"Độc Giác Bích Chi thí cam lồ": Câu Chú nầy hàm có ý Thánh nhân, Thanh Văn, Bích Chi Phật, Thánh nhân thấy loài chúng sinh nầy rất đáng thương xót, cho nên từ bi hỉ xả để thí nước cam lồ, chẳng những cứu bò cạp, đồng thời cũng cứu người. Cho nên bò cạp cũng chẳng còn độc, người cũng không thọ nhiều quả báo, như "Cây khô gặp xuân lại đâm chồi", cây khô gặp xuân lại đâm chồi, bệnh đáng chết nầy, cũng không chết.

524. Tát bà na cu ra.

Dịch: Quỷ rắn độc.

Kệ:

Xà độc quỷ sùng thổ hoả yên
Khẩu can thiệt táo nhiệt bệnh triền
Thống khổ nan đương duy dục tử
Hạnh ngộ thần Chú giải oán oan.

Nghĩa là:

Quỷ rắn độc phun ra lửa khói
Miệng lưỡi khô khan bệnh nóng hoài
Thống khổ khó chịu chỉ muốn chết
May gặp thần Chú giải oan khiên.

Giảng giải: "Quỷ rắn độc phun ra lửa khói": Những rắn độc nầy đều là thuở xưa khi làm người, thì chuyên dùng miệng lưỡi ác độc châm chích người khác, dùng lời cay độc để làm hại người, đây cũng giống như dùng khí độc để hại người. Độc của nó quá thâm, khi thấy người thì phun ra, người nầy khi làm bác sĩ, thì đã từng dùng kim độc chích người, lòng dạ lang độc, cho nên chết rồi thì chất độc đó mang vào trong lưỡi. Phàm là dùng thuốc độc hại chết người, thì tương lai đều sẽ biến thành rắn độc. Nó phun ra lửa khói, con mắt thịt của phàm phu nhìn chẳng thấy được. Nếu người nào có thiên nhãn thông, thì có thể thấy rắn thè ra cái tín của nó, độc

thì giống như súng nước, phóng ra xa mấy trượng, giống như phun lửa, phun khói.

"Miệng lưỡi khô khan bệnh nóng hoài": Loài quỷ nầy tung khí độc lên thân của bạn, thì miệng lưỡi đều khô khan, thứ bệnh nhiệt khí độc nầy đi vào tim, thì toàn thân nóng lên, không thể chịu được.

"Thống khổ khó chịu chỉ muốn chết": Quá thống khổ thì chẳng còn muốn sống nữa, chỉ muốn chết.

May gặp thần Chú giải oan khiên": May mắn gặp được Thần Chú Lăng Nghiêm, cho nên giải trừ được tất cả oán độc.

Bạn niệm một biến Chú Lăng Nghiêm, thì trong vô hình các thứ oán khí, độc khí, đều giải trừ rất nhiều, chúng ta người tu đạo nên trợ giúp cho thế giới, không màng bạn dùng bao nhiêu tiền cũng mua không được. Chú Lăng Nghiêm nầy là thần đơn chân chánh cứu người, bảo bối cứu đời, tiên đơn diệu dược cứu sinh mạng con người. Nếu người thật minh bạch Chú Lăng Nghiêm, thì đó là bậc chân cứu đời.

525. Tứ dẫn già tệ.

Dịch: Quỷ hổ lang độc.

Kệ:

Hung mãnh tàn bạo tái hổ lang
Dĩ lực khi nhân quỷ bá vương
Năng nhân từ bi phương tiện độ
Trực thụ lâm trung hoạch an khang.

Nghĩa là:

Hung dữ tàn bạo bầy hổ lang
Cậy sức dối người quỷ bá vương
Hay nhân từ bi phương tiện độ
Trong rừng cây thẳng được an khang.

Giảng giải: "Hung dữ tàn bạo bầy quỷ lang": Chúng ta nhìn thấy hổ là hổ, sói là sói, nhưng hổ cũng chẳng phải hổ, sói cũng chẳng phải sói, là loại gì? Tức là khi làm người, thì tánh tình như hổ lang, hung dữ tàn bạo, muốn

giết người, giết càng nhiều thì càng tốt, giống như Trương Hiến Trung, ông ta là đại tướng cướp vào cuối thời nhà Minh ở Trung Quốc, ông ta còn lợi hại hơn so với hổ lang, chuyên ăn con nít, ông ta ra lệnh cho quân đội vào các thôn xóm bắt trộm con nít, để ăn não của con nít. Ông ta còn có một sở thích nữa, đó là thích ăn chân của con gái trẻ, xưa nay phụ nữ ràng rịt chân nhỏ như tam tất kim liên, ông ta chặt chân của những cô gái trẻ mà ăn, ông ta thật là ma quỷ, hỗn thế ma vương tái sanh, ông ta còn lợi hại hơn loài sói lang, ăn uống bạo ngược.

"Cậy sức dối người quỷ bá vương": Khi chúng làm quỷ, thì cũng làm bá vương, đi làm hổ, làm sói, cũng không sửa đổi tập tánh ác liệt của họ.

"Hay nhân từ bi phương tiện độ": Bây giờ gặp được Phật pháp, gặp được Chú Lăng Nghiêm, lời Chú của Phật Thích Ca Mâu Ni nói, để thành tựu họ, dùng đủ thứ pháp phương tiện để giáo hoá họ, độ họ, Chú Lăng Nghiêm cũng là pháp phương tiện.

"Trong rừng cây thẳng được an khang": Do nhân của họ sai lầm, khiến cho họ bỏ mê về giác, như trụ ở rừng cây thẳng, trên cây rất cao, mà được bình an. Trong rừng cây thẳng tức cũng là Chú Lăng Nghiêm.

526. Yết ra rị dược xoa.

Dịch: Quỷ sư tử độc.

Kệ:

Sư tử quỷ hống bách quái kinh
Yêu ma võng lượng câu độn hình
Dũng kiện thành tựu nhiếp quần phẩm
Hoá ác vi từ khánh khang ninh.

Nghĩa là:

Quỷ sư tử hống trăm thú sợ
Yêu ma Võng Lượng đều độn hình
Dũng kiện thành tựu nhiếp quần sinh
Hoá ác làm từ được bình an.

Giảng giải: "Quỷ sư tử hống trăm thú sợ": Quỷ sư tử cũng hống lên, khi chúng hống lên, thì yêu ma quỷ quái đều sợ chúng.

"Yêu ma Võng Lượng đều độn hình": Khi nghe quỷ sư tử hống, thì những quỷ khác cũng đều lão thật, như trong Chứng Đạo Ca có nói: "Sư tử hống, nói không sợ, trăm thú nghe được đều đau đầu, voi lớn bỏ chạy mất oai nghi. Trời rồng lắng nghe sinh vui mừng". Khi sư tử hống thì trăm loài thú đều sợ hãi, đều độn hình bỏ chạy.

"Dũng kiện thành tựu nhiếp quần sinh": Đây là thuộc về phương bắc Yết Ma bộ, Như Lai Thành Tựu đến giáo hoá chúng sinh quỷ sư tử độc.

"Hoá ác làm từ được bình an": Khiến cho chúng hoá ác làm từ, tâm quỷ, tâm cang cường, đều biến hoá mà sinh ra tâm từ bi, cho nên ở đây nếu có người bệnh, người có quỷ sư tử độc, thì đắc được sự bình an.

527. Đát ra sô.

Dịch: Quỷ tất cả ác độc.

Kệ:

Nhất thiết ác độc quỷ tối hung
Âm hiểm giảo trá hại vô cùng
Cao thắng diệu pháp trừ tội chướng
Liên hoa bộ chủ từ bi công.

Nghĩa là:

Quỷ tất cả ác độc rất hung
Âm hiểm xảo trá hại vô cùng
Diệu pháp cao thắng trừ tội chướng
Liên Hoa bộ chủ đấng từ bi.

Giảng giải: "Quỷ tất cả ác độc rất hung": Đát Ra Sô, câu nầy chỉ có ba chữ, mà có rất nhiều ý nghĩa, bao la vạn hữu. Vạn hữu tức là bao quát hết thảy tất cả quỷ độc mà ở trước chưa đề cập đến, những loài quỷ nói không rõ ràng, cũng đều bao quát ở trong nầy. Tất cả quỷ độc đây chẳng phải là một con quỷ, mà là rất nhiều quỷ. Nhiều như hồng vệ binh, họ chuyên môn đánh đập người, bắt bớ người, cướp lấy của cải, phá hoại.

"Âm hiểm xảo trá hại vô cùng": Tất cả quỷ ác độc nầy rất hung dữ, ai cũng đều sợ chúng. Hồng vệ binh vừa mới nói, chứ chẳng phải nói họ là quỷ ác độc, nhưng họ tạo tội nghiệp. Đây cũng là người chấp pháp, làm cho người phải thọ quả báo, phải trả quả, sau đó những tư tưởng không bình thường nầy, tâm lý không bình thường, hành vi không bình thường, trồng xuống những thứ nhân tất cả ác độc. Vì đã trồng nhân ác độc, bèn làm quỷ ác độc. Cho nên quỷ ác độc vẫn đi khắp nơi cướp bóc, vẫn là hành vi không giữ kỷ luật, thứ tư tưởng nầy bạn nghĩ không đến, là âm hiểm xảo trá, rất xảo quyệt, khi nói những lời tốt, thì họ tuỳ thời biến thành xảo trá, gian dối, giống như gió khó mà dò được, hại biết bao nhiêu người không còn nhà để ở, không có việc để làm, không có thuốc thang để chữa trị.

"Diệu pháp cao thắng trừ tội chướng": Nhưng tại thế giới nầy, chẳng phải thường thường là ban đêm, có lúc sẽ đến ban ngày. Ban ngày thì phóng quang minh, cát tường như ý, có một sự hy vọng. Cho nên thế giới chẳng phải thường thường đen tối, vì đến cực điểm, thì lại lộ ra quang minh. Cát tường như ý là gì? Tức là diệu pháp cao thắng. Vì chúng là cực độc, nên pháp là diệu pháp cao thắng, hay trừ tất cả tội chướng.

"Liên hoa bộ chủ đấng từ bi": Diệu pháp cao thắng nầy ở tại phương nào có thứ sức lực nầy? Tức là Liên Hoa bộ, tức là tây phương Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là từ bi nhất, nên hàng phục được quỷ độc ác nhất, nhiếp thọ được chúng. Nhiếp thọ tức là dùng diệu pháp cao thắng, vừa cao, vừa thắng, vừa diệu, vừa nhiều, cho nên quỷ độc cũng không có biện pháp. Phật A Di Đà vừa từ bi, vừa công đạo, đại công vô tư.

528. Mạt ra thị.

Dịch: Quỷ gấu bi độc.

Kệ:

Hùng bi độc quỷ thậm nan lường
Thế cường lực mãnh bất khả đương
Cát tường như ý ly trược cấu
Nam phương Bảo Sinh cứu tai ương.

Nghĩa là:

Quỷ gấu bi độc rất khó lường

Thế lực mạnh không thể đương đầu

Cát tường như ý lìa dơ trược

Nam phương Bảo Sinh cứu tai ương.

Giảng giải: Mạt Ra Thị là câu Chú. Thế nào gọi là Chú? Chú tức là lời không nói dối. Nếu bạn không nói dối, thì những lời bạn nói ra đều là Chú, đều có sự linh cảm. Tất cả quỷ thần đều y giáo phụng hành, đây tức là Chú, đây tức là chơn ngôn. Chơn ngôn tức là không nói lời giả. Những gì trong Chú nầy nói, đều là chơn ngôn. Chơn ngôn phải niệm nhiều mấy lần, đây gọi là Yết Ma. Niệm nhiều mấy niệm, càng nhiều thì càng có linh cảm, cho nên chúng ta bình thường phải trì Chú. Ý nghĩa trì Chú, tức là niệm được thuần thục.

"Quỷ gấu bi độc rất khó lường": Mạt Ra Thị là chỉ quỷ gấu bi độc. Gấu bi ở trong loài thú rất là lợi hại, có lúc cọp cũng đánh không lại gấu bi. Bạn không thể đánh giá được sức mạnh của nó.

"Thế lực mạnh không thể đương đầu": Thế lực của chúng rất lớn, giống như bá vương đàn áp người, thế lực không thể đương đầu. Đến lúc chúng làm gấu bi, thì cũng giống như bá vương, sức mạnh vô cùng, cho nên nói không thể đương đầu.

"Cát tường như ý lìa dơ trược": May có pháp nầy, khi tu pháp nầy thì sẽ được cát tường như ý, trừ khử sự dơ trược.

"Phương nam Bảo Sinh cứu tai ương": Phương nam là Bảo Sinh bộ chủ. Năm bộ lớn quản lý năm đại ma quân của thế giới. Năm bộ lớn là: Phương đông Kim Cang bộ, Phương nam Bảo Sinh bộ, Phương tây Liên Hoa bộ, Phương bắc Yết Ma bộ, cũng là Thành Tựu bộ, Chính giữa là Phật bộ. Quỷ gấu bi độc là do Bảo Sinh bộ Phật quản lý. Như chính trị trên thế giới nầy có rất nhiều bộ môn, ví như bộ vệ sinh thì quản lý vệ sinh, bộ phòng ốc thì quản lý phòng ốc, bộ giáo dục thì quản lý giáo dục, bộ tài chính thì quản lý tài chính .v.v... Trên thế giới là "Tại thiên thành tượng, tại địa thành hình", tất cả hết thảy trên thế giới đều có nhân quả, nó chẳng phải kết quả mà không nhân.

Nếu lý luận tất cả vạn sự vạn vật đều thông đạt vô ngại, minh bạch hết thảy vạn sự vạn vật, bất cứ một sự kiện gì, cũng đều đang diễn nói pháp. Bất

quá có sự diễn nói chánh pháp, cũng có sự diễn nói tà pháp. Tà khí trong tà, thì diễn nói tà pháp; độc khí trong độc, thì diễn nói pháp độc. Chánh thì diễn nói chánh pháp. Thế giới là sự việc như vậy, bạn minh bạch được, thì tất cả đều không có vấn đề gì hết. Nếu bạn không minh bạch, thì chỗ nào cũng đều chông gai, thấy gì cũng đều cảm thấy có vấn đề. Bạn phải minh bạch pháp là như vậy, bất cứ biến đến chỗ nào, cũng đều là pháp diễn biến. Như vậy như vậy, chẳng có gì kỳ quái, chẳng có gì không tốt. Thế giới nầy là như thế. Tuy thế giới là như thế, nhưng chúng ta làm người phải "Đừng làm các điều ác, hãy làm nhiều việc lành". Phải minh bạch chân lý, phải trợ giúp người khác, đừng có cứ trợ giúp chính mình.

Do đó có câu: *"Vô nội hư, bất chiêu ngoại cảm",* bên trong của bạn nếu không có tư dục tạp niệm, vọng tưởng lăn xăn đều quét hết sạch sẽ, thì bên trong sẽ đầy dẫy chân thật, yêu ma quỷ quái gì cũng đều không thể xâm phạm bạn được.

529. Phệ đế sam.

Dịch: Chế phục tất cả ác quỷ.

Kệ:

Phản phục vô thường bạn loạn sinh
Ác độc tàn hại chúng hàm linh
Oai đức nhiếp phục ngoan cường loại
Thiên hạ âu ca khánh khang bình.

Nghĩa là:

Kẻ tráo trở làm phản loạn sinh
Ác độc tàn hại các hàm linh
Oai đức nhiếp phục loại ngoan cường
Thiên hạ hát ca hưởng thái bình.

Giảng giải: Tác dụng của câu Chú nầy là pháp hàng phục, nhưng hàng phục không thể chỉ niệm một câu nầy, mà phải niệm một đoạn. Đây là sự bắt đầu. Câu Chú nầy chẳng phải là dùng Chú gì để hàng phục, mà là dùng oai đức và đức hạnh. Oai là có oai đáng sợ, đức là có đức đáng kính. Oai đức từ đâu

đến? Là từ chân tu thật hành mà đến, chân chánh tu phước tu huệ mới đầy đủ oai đức, chẳng phải nói tôi giả trang làm ra một thứ oai đức, mà phải có đức hạnh chân thật, thì người mới cung kính bạn. Có sự tôn nghiêm chân thật, thì mới khiến cho chúng sinh kính phục.

"Kẻ tráo trở làm phản loạn sinh": Loại chúng sinh nầy khi làm người, thì hay tráo trở, chẳng có sự tin dùng, hôm nay như thế này, ngày mai lại như thế nọ. Khi hôm nay tốt, thì tâm họ rất tốt. Khi ngày mai xấu, thì họ giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, việc thập ác ngũ nghịch họ đều làm hết. Cũng có thể nói tốt cũng là họ, xấu cũng là họ, tâm họ lúc này lúc nọ, cao thâm khó dò. Tánh tình của họ vì tráo trở, nên có hành vi cực đoan. Họ khác với người, vốn là một việc tốt, mà họ làm xấu. Vốn là một việc xấu, họ lại có thể làm giống như việc tốt, đây gọi là người trắc lượng không thấu.

"Ác độc tàn hại các hàm linh": Chúng rất âm hiểm, rất ác, khiến cho bạn phòng ngừa không được, nên khi làm quỷ, thứ tập khí nầy vẫn không thay đổi, vẫn tàn hại người khác, khiến người có đủ thứ bệnh đau, bạn bệnh càng lợi hại, thì chúng càng cao hứng, ngược lại còn vỗ tay cười lớn.

"Oai đức nhiếp phục loại ngoan cường": Thứ loại tư tưởng ác độc nầy, chẳng dễ gì giáo hoá chúng, nhưng phương đông Kim Cang bộ, đức Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, dùng sức lực oai đức cảm hoá của Ngài để nhiếp phục loại quỷ không giữ quy cũ nầy, tráo trở ác độc tàn hại. Loại ngoan cường là chỉ người rất khó giáo hoá, rất khó thuyết phục, chủ quan của họ rất cang cường, thậm chí họ trở mặt, đem người khác làm vật hi sinh, để củng cố địa vị của họ.

"Thiên hạ hát ca hưởng thái bình": Các nơi đều cùng cất tiếng hát ca, vì hàng phục được những phần tử đảo loạn nầy, người phạm thượng phản nghịch, khiến cho thiên hạ thái bình, người có bệnh thì cũng hết bệnh, mọi người rất vui vẻ.

530. Ta bệ sam.

Dịch: Nối liền ở trên.

Kệ:

> **Cải ác tùng thiện nhựt nhựt tân**
> **Quy y chánh pháp xuất mê tân**

Ngũ bộ chư Phật giai hoan hỉ
Vạn phương đồng lễ Đại Oai Âm.

Nghĩa là:

Cải ác hướng thiện ngày ngày mới
Quy y chánh pháp thoát bờ mê
Năm bộ chư Phật đều hoan hỉ
Vạn phương đồng lễ Oai Âm Phật.

Giải giải: Câu Chú nầy là "Tổng hợp năm bộ ở trước", năm bộ hàng phục năm đại ma quân thế giới nầy, chư Phật đều hoan hỉ. Tại sao các Ngài đều hoan hỉ? Vì các Ngài thấy thế giới chưa bị huỷ diệt, chúng sinh có thể độ, cho nên các Ngài vui mừng.

"Cải ác hướng thiện ngày ngày mới": Hết thảy ác ma, người ác, đều sửa lỗi làm mới. Ngày ngày mới là mỗi ngày tốt hơn so với mỗi ngày, tức là gội rửa thân tâm ô nhiễm cho sạch sẽ, do đó có câu: "Ngày mới, ngày ngày mới, lại ngày mới".

"Quy y chánh pháp thoát bờ mê": Sao lại là tốt? Vì quy y chánh pháp, cứu người thoát khỏi đường mê biển khổ trầm luân.

"Năm bộ chư Phật đều hoan hỉ": Vì họ lìa khổ được vui, cho nên năm bộ chư Phật (Phương đông Kim Cang bộ, phương nam Bảo Sinh bộ, phương tây Liên Hoa bộ, phương bắc Yết Ma bộ, chính giữa Phật bộ) đều hoan hỉ.

"Vạn phương đồng lễ Oai Âm Phật": Hết thảy mọi người vì không đảo loạn, đều cải ác hướng thiện, cho nên người tin Phật rất nhiều, cùng nhau lễ bái Đại Oai Âm Vương Phật. Oai Âm tức là Oai Âm Vương, là Phật Oai Âm Vương thành Phật đầu tiên. Bạn xem Kinh Pháp Hoa thì biết.

531. Tất đát đa bát đát ra.

Dịch: Lọng hoa.

Kệ:

Các chủng bảo cái hương hoa vân
Tiêu tai trừ chướng lợi nhân quần

Ngũ phương ma chúng giai củng phục
Vạn loại quỷ quái tất tuân hành.

Nghĩa là:

Các thứ lọng hương hoa mây báu
Tiêu tai trừ chướng lợi quần sinh
Năm phương ma chướng đều kính phục
Vạn loài quỷ quái đều tuân theo.

Giảng giải: Hôm nay giảng câu Tất Đát Đa Bát Đát Ra, câu nầy là tâm Chú của Chú Lăng Nghiêm, cho nên có người thường tụng trì hai câu Chú nầy. Tụng trì hai câu Chú nầy, thì sẽ có đủ thứ lọng báu, trong đó chủ yếu là lập cái lọng báu lớn. Chúng ta hằng ngày hay trì tụng Chú Lăng Nghiêm, tức là trợ giúp cho thế giới nầy, khiến cho tai nạn của thế giới nầy giảm bớt một chút, ma nghiệp cũng bớt một chút, cho nên Chú Lăng Nghiêm rất là quan trọng.

"Các thứ lọng hương hoa mây báu": Có đủ thứ lọng báu, cho nên nói các thứ lọng báu, còn có các thứ hương hoa mây, chẳng phải một thứ. Thứ lọng hương hoa mây báu nầy, thường hộ trì ở trên đầu của bạn. Cho nên dù có rất nhiều sự việc vấn đề, cũng sẽ không có vấn đề, có tai nạn, thì cũng sẽ không phát sinh tai nạn.

"Tiêu tai trừ chướng lợi quần sinh": Nó lợi ích hết thảy quần sinh thế giới nầy, cho nên chúng ta trì tụng Chú Lăng Nghiêm, tức là trợ giúp thế giới, khiến cho thế giới chẳng có nhiều tai nạn, không còn tai nạn, không có tai nạn xe cộ như: Tai nạn xe lửa, tai nạn xe hơi, xe bus, máy bay, thậm chí bạo phát chiến tranh, những thứ tai nạn nầy giải trừ trong vô hình. Lại tiêu trừ tai chướng của chúng sinh, tai chướng không có, thì mọi người sẽ được bình an, đây tức là lợi ích quần sinh. Bạn có thể hằng ngày tụng trì Chú Lăng Nghiêm không gián đoạn, thì nhất định sẽ có đại cảm ứng, chỉ cần không gián đoạn, không gián đoạn tức là tam muội.

"Năm phương ma chúng đều kính phục": Phật có năm bộ: Phương đông Kim Cang bộ, phương nam Bảo Sinh bộ, phương tây Liên Hoa bộ, phương bắc Yết Ma bộ, chính giữa Phật bộ. Tất Đát Đa Bát Đát Ra là pháp chính giữa Phật bộ, cho nên nhiếp phục được năm đại ma quân. Như không

có chư Phật năm phương, thì năm đại ma quân sẽ ngày ngày tung hoành tại thế giới nầy, chúng tung hoành không kiêng nể. May mắn có chư Phật ở năm phương trấn phục chúng trong sự yên lặng, cho nên chúng không dám công nhiên tung hoành.

"Vạn loài quỷ quái đều tuân theo": Bất cứ yêu ma quỷ quái gì, thiên ma ngoại đạo, đều phải tuân theo sức lực của Chú Lăng Nghiêm nầy. Bạn không tuân theo, thì sẽ bị tiêu diệt. Chú Lăng Nghiêm có pháp tiêu diệt và đập tan ma quân. Cho nên nếu bạn hay tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, thì thiên ma ngoại đạo và tất cả quỷ quái đều sợ bạn, thuỷ chung chúng muốn hàng phục bạn.

532. Ma ha bạc xà lô.

Dịch: Khải Hoả Kim Cang Tạng Vương.

Kệ:

Kim Cang Lực Sĩ trấn yêu tà
Hộ đạo vệ sinh bảo thanh khiết
Tăng thiện diệt ác quy kính lễ
Đại Giác Thế Tôn Phật Đà Gia.

Nghĩa là:

Kim Cang Lực Sĩ trấn yêu tà
Hộ đạo vệ sinh giữ thanh khiết
Tăng thiện diệt ác quy kính lễ
Đại Giác Thế Tôn Phật Đà Gia.

Giảng giải: Ma Ha là đại, là Đại Kim Cang Lực Sĩ, là Kim Cang giới khải hoả Kim Cang Tạng Vương, mang đến đây vô lượng vô số Kim Cang, để làm gì?

"Kim Cang Lực Sĩ trấn yêu tà": Kim Cang Lực Sĩ đến đây trấn tất cả tà ma ngoại đạo.

"Hộ đạo vệ sinh giữ thanh khiết": Các Ngài bảo hộ người tu đạo. Vệ sinh là hộ vệ tất cả chúng sinh. Nếu thiên ma ngoại đạo muốn làm phiền chúng sinh, thì các Ngài đều bảo hộ tất cả chúng sinh. Giữ thanh khiết, thanh

khiết ở đây chẳng phải giống như tra xét vệ sinh, phải thanh khiết hoặc rửa cầu tiêu. Đây là chỉ thiên ma ngoại đạo tận hư không khắp pháp giới, làm độc hại tất cả mọi người, đều quét hết cho sạch sẽ. Cho nên nói là giữ thanh khiết, là chỉ vấn đề pháp giới, chẳng phải chỉ riêng vấn đề một gia đình.

"Tăng thiện diệt ác quy kính lễ": Hết thảy ác tà ma quỷ quái đều diệt, thì thiện tâm của chúng cũng đều sinh ra, phát tâm bồ đề, quy y kính lễ Tam Bảo, từ đó cải ác hướng thiện, không còn tạo ma nghiệp nữa.

"Đại Giác Thế Tôn Phật Đà gia": Đây là chỉ quy y mười phương chư Phật. Đại Giác tức là đại trí huệ, Thế Tôn tức là đấng thế, xuất thế. Phật Đà Gia, người Trung Quốc thích ngắn gọn, nên chỉ nói một chữ Phật, không nói đầy đủ. Bổn lai Phật đầy đủ gọi là Phật Đà Gia, tiếng Anh gọi là Buddhaya. Cho nên cái thấy nông cạn của tôi như thế nầy: "Phật cũng không lớn, cũng không nhỏ. Cũng không nhiều, cũng không ít". Hơn mười năm trước tôi đã từng giảng qua đề tài nầy. Các vị thấy không lớn không nhỏ, đây tức là Phật. Phật cũng chẳng lớn so với người, cũng chẳng nhỏ so với người, chẳng riêng gì lớn so với người, cũng chẳng lớn so với tất cả chúng sinh, cũng chẳng nhỏ so với tất cả chúng sinh. Tất cả chúng sinh bao quát phi tiềm động thực. Ý nghĩa của Chú, dù nói hết thuở kiếp vị lai cũng nói không hết.

533. Sắc ni sam.

Dịch: Nối liền ở trước, Khải Hoả Kim Cang Tạng Vương.

Kệ:

Khải Hoả Kim Cang Tạng Vương chúng
Hoá hung vi cát ma thủ củng
Quán đảnh bảo quang trừ ách nạn
Kiết giới thành tựu quy Bất Động.

Nghĩa là:

Chúng Khải Hoả Kim Cang Tạng Vương
Chuyển hung hoá cát ma chắp tay
Quán đảnh bảo quang trừ ách nạn
Kiết giới thành tựu quy Bất Động.

Giảng giải: Từ lúc đức Phật nói Chú Lăng Nghiêm về sau, nó chiếm một địa vị quan trọng trong Phật giáo, từ xưa đến nay, xem thấy chú giải không nhiều lắm. Vì Chú không thể nào dùng chú giải để giải thích, có một số quán đảnh sơ lược thêm giải thích, nhưng cảm thấy nó rất hạn chế.

Hiện tại tôi dùng bốn câu kệ để hình dung sức lực của Chú Lăng Nghiêm, đây chẳng phải nói là chú giải, chỉ có thể nói là hình dung. Nghĩa lý của âm Chú thì vô lượng vô biên, bạn dùng phiến nói thì giải thích không ra, cho nên dùng bốn câu kệ để hình dung, sự việc làm nầy chưa từng có. Chú Lăng Nghiêm có 554 câu, mỗi một câu có bốn câu kệ, hiện tại đã có hơn năm trăm bài kệ, cũng có thể nói là đây là không việc tìm việc làm, cũng có thể nói hy vọng tương lai, có người do những bài kệ nầy, mà ngộ nhập cảnh giới Chú Lăng Nghiêm không thể nghĩ bàn.

"Chúng Khải Hoả Kim Cang Tạng Vương": Trong giới hạn của Chú Lăng Nghiêm, bất cứ bạn là thiên ma ngoại đạo, lị mị vọng lượng gì, cũng đều phải giữ quy cụ, không thể cẩu thả được, bằng không sẽ bị trừng phạt. Phương đông là thế giới của Phật Bất Động, thế giới Tịnh Lưu Ly, Khải Hoả Kim Cang là thuộc về phương đông Kim Cang bộ, có Kim Cang Tạng Vương, Tạng Vương nầy có nhiều tới tám vạn bốn ngàn, kỳ thật, chẳng dừng lại ở con số nầy, tóm lại, sức lực của các Ngài rất lớn.

"Chuyển hung hoá cát ma chắp tay": Các Ngài hay khiến cho sự việc lớn hoá thành nhỏ, sự việc nhỏ hoá thành không, chuyển hung ác hoá cát tường, biến hoá thay đổi sự việc. Tại sao? Vì Ngài dùng pháp môn triết phục, cũng là do đức hạnh của Ngài cảm hoá, khiến cho ma vương nhiếp thọ, chắp tay khuất phục.

"Quán đảnh bảo quang trừ ách nạn": Trừ diệt ách nạn của tất cả nhân loại và và ách nạn của ma vương, tâm sân hận của ma vương rất nặng, rất khổ, cho nên chúng đều lìa khổ được vui.

"Kiết giới thành tựu quy Bất Động": Hết thảy thiên ma ngoại đạo đều quy y Tam Bảo và đức Phật Bất Động ở phương đông.

534. Ma ha bác lặc trượng kỳ lam.

Dịch: Nối liền ở trước, Khải Hoả Kim Cang Tạng Vương.

Kệ:

Trí quang phổ chiếu độ minh ngoan
Liên hoa loa tác hoá san tham
Vô sự bất biện thành Thánh pháp
Giai đại hoan hỉ phản bổn nguyên.

Nghĩa là:

Trí quang chiếu khắp độ hàm linh
Liên hoa loa tác hoá san tham
Hết thảy mọi việc thành Thánh pháp
Đều đại hoan hỉ về nguồn cội.

Giảng giải: Câu Chú nầy nó ở trong cảnh giới lúc kiết giới, cho nên câu kệ nói: "Trí quang chiếu khắp độ hàm linh", trí quang tức là trí huệ quang, Bát Nhã trí huệ hay chiếu phá tất cả đen tối và chúng sinh ngu si ám độn không linh, vì tâm họ chấp trước quá lớn, nên dùng đủ thứ sức cảm hoá để cảm hoá họ, nhất là ma con, ma cháu, không dễ gì cảm hoá độ họ.

"Liên hoa loa tác hoá san tham": Tuy họ ngu si ám độn không linh, nhưng dùng Chú Lăng Nghiêm liên hoa giới pháp bảo, bạn có trí huệ quang, đại bảo liên hoa, bảo loa, bảo tác, kim cang tác, những pháp bảo nầy khiến cho chúng sinh ngu si ám độn không linh cải ác hướng thiện, san tham cũng đều không còn nữa.

"Hết thảy mọi việc thành Thánh pháp": Lúc đó, chẳng có việc gì mà làm không được, thành tựu tất cả Thánh pháp.

"Đều đại hoan hỉ về nguồn cội": Tai nạn bệnh tật đều tiêu trừ, ma vương cũng cải ác hướng thiện, ma vương cũng đều hoan hỉ, tất cả mọi người cũng đều hoan hỉ, người tác pháp cũng hoan hỉ, mọi người đều trở về quê hương vốn có của mình, đó là cảnh giới Thường lạc ngã tịnh tịch quang bất động, trở về nhà của mình, không còn lang thang bên ngoài nữa.

535. Dạ ba đột đà.

Dịch: Răn bảo chúng lực sĩ.

Kệ:

Nãi chí hộ Chú lực sĩ chúng

Vô thượng Phật bảo pháp trung vương
Cảnh sách sinh thiện diệt các ác
Thị cố thử xứ tối cát tường.

Nghĩa là:

Cho đến chúng lực sĩ hộ Chú
Phật bảo vô thượng vua các pháp
Răn dạy sinh thiện diệt các ác
Cho nên nơi nầy cát tường nhất.

Giảng giải: "Cho đến chúng lực sĩ hộ Chú": Dạ Ba Đột Đà là "Răn bảo chúng lực sĩ". Các Ngài là hộ trì Chú Lăng Nghiêm, ủng hộ đàn tràng Lăng Nghiêm, bảo hộ người tu hành tụng trì Chú Lăng Nghiêm, khiến cho họ không có ma sự phát sinh.

Phật bảo vô thượng vua các pháp": Câu Chú nầy cũng là Vô thượng Phật bộ Phật bảo, là vua trong các pháp.

"Răn dạy sinh thiện diệt các ác": Các Ngài răn dạy chúng sinh, khiến cho họ sinh tâm thiện, trồng căn lành, thì sẽ diệt trừ tất cả các ác, cải ác hướng thiện.

"Cho nên nơi nầy cát tường nhất": Chú Lăng Nghiêm đã giảng đến câu thứ 535, câu thứ 536 sẽ có cát tường hiện ra, cát tường tức là tiêu tai nạn, tất cả tai nạn từ đây sẽ vô hình, vô tướng, cho nên nói "Nơi nầy cát tường nhất", tận hư không khắp pháp giới mười phương ba đời tất cả chư Phật đến đây, để hộ trì đạo tràng, ủng hộ chúng sinh cát tường như ý.

Bốn câu kệ nầy diễn tả một trong vạn phần của Chú Lăng Nghiêm, chỉ nói ý nghĩa đại khái, cho nên các vị dễ dàng minh bạch ý nghĩa của Chú, có thể biết ý nghĩa đại khái. Nếu mà nói tỉ mỉ, thì một câu Chú có ý nghĩa vô cùng vô lượng, diệu không thể tả, vốn không có gì có thể giải thích nói, chẳng phải tâm người có thể tưởng tượng đến được.

Tôi cũng không biết tại sao vào ngày 16 tháng 3, tôi lại chạy đến thế giới nầy. Sư phụ của tôi Ngài Thường Trí đại sư, ra đời vào ngày 15 tháng 3, sư bá của tôi Ngài Thường Nhân đại sư, ra đời vào ngày 17 tháng 3. Tôi xuất gia vào ngày 16 tháng 9, sư phụ của tôi thì xuất gia vào ngày 15 tháng 9, còn

sư bá của tôi thì xuất gia vào ngày 17 tháng 9. Sự việc thế gian chẳng hiểu sao có sự kỳ lạ như thế, tôi cũng không nghĩ tôi sẽ giảng Chú Lăng Nghiêm ở tại nước Mỹ, ở Trung Quốc có rất nhiều người yêu cầu tôi giảng Chú Lăng Nghiêm, tôi đều nói: "Hãy đợi". Đại khái tôi có duyên với các vị những người Mỹ tóc vàng mắt xanh.

536. Xá dụ xà na.

Dịch: Nối liền ở trước, răn bảo chúng lực sĩ.

Kệ:

Nhất thiết lực sĩ trấn quần tà
Kim Cang bảo vệ Tăng già gia
Hống chấn biến động tam thiên giới
Nhiếp phục ma ngoại tai hoạn hiết.

Nghĩa là:

Tất cả lực sĩ trấn quần tà
Kim Cang bảo vệ chúng Tăng già
Hống chấn biến động ba ngàn cõi
Nhiếp phục ma ngoại hết tai hoạn.

Giảng giải: "Tất cả lực sĩ trấn quần tà": Tất cả lực sĩ đều trấn phục quần tà, tức là trấn phục tất cả tà ma ác quỷ thần vương.

"Kim Cang bảo vệ chúng Tăng già": Phương đông Tiêu Tai Diên Thọ Phật, có Kim Cang bộ hộ pháp, thuộc Tăng bảo. Các Ngài bảo vệ chúng tu hành xuất gia.

"Hống chấn biến động ba ngàn cõi": Chấn hống kích thuộc về tiếng, động dũng khởi thuộc về hình, oai lực chấn động khắp ba ngàn cõi.

"Nhiếp phục ma ngoại hết tai hoạn": Kim Cang lực sĩ dùng đại oai thần lực của Ngài, nhiếp phục hết thảy tà ma ngoại đạo, khiến cho chúng không dám đến thế giới nầy, để hoành hành bá đạo, thì tất cả tai hoạ, hoạn nạn, tự nhiên sẽ không còn nữa.

537. Biện đát lệ noa.

Dịch: Nối liền ở trước, răn bảo chúng lực sĩ.

Kệ:

Triệu tập hộ pháp chúng thần vương
Tụ hội đàn tiền phó đạo tràng
Liên Hoa bộ chủ thí sắc lệnh
Tôn thắng tối diệu phóng hào quang.

Nghĩa là:

Triệu tập hộ pháp chúng thần vương
Tụ hội trước đàn phó đạo tràng
Liên Hoa bộ chủ ban sắc lệnh
Tôn thắng tối diệu phóng hào quang.

Giảng giải: Khi giảng giải Chú, thì phải nhận thức công dụng và oai thần lực của Chú. Chú nầy do Phật Tỳ Lô Giá Na làm pháp chủ, chấp hành pháp lệnh, còn Phật A Di Đà thì xá lệnh, là truyền đạt pháp lệnh, phải nhận thức rõ ràng, không thể có tơ hào giả được, bằng không giảng ra thì không thật tại. Từ khi bắt đầu, mỗi câu Chú tôi đều tả bốn câu kệ, đây chẳng phải là tán thán, trên thật tế sự thật là như vậy, sức lực của nó là như thế. Nếu cho rằng là tán thán, thì chẳng chân chánh nhận thức được Chú, vì tán thán thì sẽ có những chỗ chẳng tận, chẳng thật, hoặc nói quá chỗ sự thật của Chú.

Các vị học Phật pháp phải nhận thức cho rõ ràng, bằng không, sai một ly, đi ngàn dặm. Sai một chút thì cách xa chẳng nhập với Chú, chẳng biết Chú như thế nào. Chú là chân ngôn, chẳng có chút hư nguỵ và suy diễn nào, những gì nói ra đều là tinh thuần chân thật. Nghiên cứu Chú phải biết nghĩa lý nầy, nếu nói những bài kệ mà tôi tả là tán thán, thì đó là chẳng nhận thức rõ ràng. Chú không cần người tán thán, nếu bạn cho rằng là tán thán, thì tri kiến của bạn không đúng.

Những bài kệ mà tôi tả, là công năng và sức lực của Chú, nói ra sự hiệu dụng chân thật của Chú. Tôi tả những bài kệ, đều có quan điểm và sự thấy pháp của tôi, tôi chân thật tả ra, từ trong tự tánh của tôi chảy ra, cũng là sự kinh nghiệm và nhận thức tâm thần lãnh hội đối với Chú.

"Triệu tập hộ pháp chúng thần vương": Phật Tỳ Lô Giá Na là chủ kiết giới, Ngài phát hiệu ban lệnh, triệu tập hết thảy hộ pháp chúng thần vương, mọi người phải trịnh trọng, cung kính việc của mình.

"Tụ hội trước đàn phó đạo tràng": Sáng sớm tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, phải tất cung tất kính, trịnh trọng việc của mình, không thể có tơ hào cẩu thả, phải như đối với Phật trời, như lâm sư biểu, khi trì Chú thì nhất định phải chí kính kiền thành, nhất định phải cung kính thành tâm. Nếu bạn không chí kính kiền thành, thì sẽ không có sự cảm ứng, tu hành là như thế, bất cứ tu pháp Đại Bi, hoặc pháp Lăng Nghiêm, nếu bạn không cung kính mà giải đãi, thì chẳng có sự cảm ứng, tu hành sai một ly, đi ngàn dặm, sai một chút, thì bạn thuỷ chung sẽ không tương ưng, không thể có sự cảm ứng đạo giao.

538. Tỳ đà gia.

Dịch: Phật đảnh quang tụ đại minh tâm Chú, không được vào trong chỗ ta kiết giới.

Kệ:

Thành tựu vô thượng đại oai thần
Quang minh biến chiếu tịnh tuyệt phân
Chánh Giác Thế Tôn chấp pháp lệnh
Kiết giới hộ giáo tối nghiêm sâm.

Nghĩa là:

Thành tựu vô thượng đại oai thần
Quang minh chiếu khắp rất thanh tịnh
Chánh Giác Thế Tôn chấp pháp lệnh
Kiết giới hộ giáo rất trang nghiêm.

Giảng giải: "Thành tựu vô thượng đại oai thần": Câu nầy là nói về Phật bộ Phật bảo, Phật thì phước huệ viên mãn, vạn đức trang nghiêm, có đủ đại oai thần lực vô thượng.

"Quang minh chiếu khắp rất thanh tịnh": Quang minh của Ngài chiếu khắp mọi nơi, đều khiến cho thanh tịnh, cát tường, không có sự dơ bẩn.

"Chánh Giác Thế Tôn chấp pháp lệnh": Tỳ Đà Gia còn dịch là "Chánh Giác Tỳ Đà Giá Na Như Lai, Thế Tôn chấp trì pháp lệnh".

"Kiết giới hộ giáo rất trang nghiêm": Đây là Phật đảnh quang tụ đại minh tâm Chú, nơi Thần Chú kiết giới, đều phải nghiêm cẩn hộ trì chánh giáo, cung kính Tam Bảo, nơi kiết giới thì rất trang nghiêm.

539. Bàn đàm ca lô di.

Dịch: Nối liền ở trước, Phật đảnh quang tụ đại minh tâm Chú, không được vào trong chỗ ta kiết giới.

Kệ:

Đại quang minh pháp kiết giới thành
Đảnh lễ từ bi Chúng Trung Tôn
Sở tác giai biện tà quy chánh
Bồ đề đạo quả bất giảm tăng.

Nghĩa là:

Pháp đại quang minh kiết giới thành
Đảnh lễ Chúng Trung Tôn từ bi
Việc làm đã xong tà quy chánh
Đạo quả bồ đề không tăng giảm.

Giảng giải: Câu nầy là câu thứ 539 đệ thứ năm Chú Lăng Nghiêm, Chú Lăng Nghiêm tổng cộng có 554 câu, còn khoảng hai tuần nữa là có thể giảng xong. Ý nghĩa câu Chú nầy vẫn giống như ở trước "Tỳ Đà Gia Bàn Đàm Ca Lô Di", cho nên nói nối liền ở trước, Phật đảnh quang tụ, không được vào trong chỗ ta kiết giới.

"Pháp đại quang minh kiết giới thành": Làm pháp nầy, thì tất cả yêu ma quỷ quái đều phải lão lão thật thật, không thể tác quái. Khi kiết giới nầy, thì tận hư không khắp pháp giới phóng đại quang minh, vì phóng đại quang minh, nên oai đức của Phật kiết thành giới nầy, ở trong giới nầy phải

giữ quy cụ, ở ngoài giới nầy thì không màng đến. Giới nầy có thể khoảng 12 đại do tuần (đại do tuần là 80 dặm, trung do tuần là 60 dặm, tiểu do tuần là 40 dặm), 12 đại do tuần là trong phạm vi khoảng 96 dặm vuông, trong phạm vi nầy, yêu ma quỷ quái đều phải giữ quy cụ, vì chu vi đã kiết giới rồi.

"Đảnh lễ Chúng Trung Tôn từ bi": Đây là Tăng bảo đến tác pháp, vì nguyện lực đương sơ của Phật rằng: "Nếu có Tăng bảo trì giới luật thanh tịnh, làm một vị đệ tử Phật chân chánh, thì họ sẽ có quyền lợi nầy để tác pháp kiết giới". Cho nên Chúng Trung Tôn tức là Tăng bảo.

"Việc làm đã xong tà quy chánh": Họ muốn làm gì đều có thể làm được, cho nên "Tà quy chánh", tất cả tà ma quỷ quái ngoại đạo đều quy y chánh pháp.

"Đạo quả bồ đề không tăng giảm": Họ tu hành đây là lập công lập đức, cho nên họ có thể trợ giúp người, hàng phục thiên ma, chế các ngoại đạo, còn có thể cứu độ tất cả chúng sinh, cho nên đạo quả bồ đề không tăng giảm, không thể ngày càng giảm, chỉ có tăng thêm, cho nên đây cũng là phương pháp tu hành lập công lập đức rất tốt.

540. Đế thù.

Dịch: Trong phạm vi kiết giới mười hai do tuần, cấm tuyệt các việc ác, tất cả tà ma ác quỷ thần vương, không thể tiến vào nhiễu hại.

Kệ:

Cấm phược chư ác mạc xương cuồng
Tà ma yêu quái quỷ thần vương
Nhất thiết quy mạng tuân pháp lệnh
Kiên cố trí kiếm trấn bát hoang.

Nghĩa là:

Cấm tuyệt các ác chớ ngông cuồng
Tà ma yêu quái quỷ thần vương
Tất cả quy mạng tuân pháp lệnh
Kiếm trí kiên cố trấn các cõi.

Giảng giải: "Cấm tuyệt các ác chớ ngông cuồng": Trong chỗ kiết giới của tôi, tất cả yêu ma quỷ quái, các ác quỷ thần, đừng có phát cuồng, không thể không giữ quy cụ, nhất định phải giữ quy cụ.

"Tà ma yêu quái quỷ thần vương": Đây cũng bao quát thiên ma ngoại đạo, tất cả quỷ lị mị vọng lượng, quỷ thần vương đều bao quát hết thảy.

"Tất cả quy mạng tuân pháp lệnh": Phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc, chính giữa, tất cả yêu ma quỷ quái đều phải tuân theo pháp lệnh của chư Phật.

"Kiếm trí kiên cố trấn các cõi": Bạn có kiếm trí huệ kiên cố, thì sẽ phá được tất cả thiên ma ngoại đạo ngu si. Bát hoang tức là tận hư không khắp pháp giới, chẳng có một nơi nào mà yêu ma quỷ quái, tà ma ngoại đạo, lị mị vọng lượng, chẳng lão lão thật thật, dùng oai đức để nhiếp phục tất cả thiên ma ngoại đạo, hết thảy tất cả ác quỷ, ngưu quỷ xà thần đều bị hàng phục.

Về sau bất cứ ai không có bệnh, hoặc không có tình hình đặc biệt, đều nên hộ trì đạo tràng, nên đến dự các khoá lễ, vì đạo tràng là những khoá lễ đại chúng, vấn đề nầy không để cho tôi nói ra, tôi nói thì đã quá chậm. Khoá lễ sáng tối ở chánh điện, trong đạo tràng tùng lâm đại chúng nên tuân theo, bất cứ vị nào nếu không có vấn đề sinh tử, không có việc gì khẩn cấp, đều phải nên tham gia các khoá lễ và quá đường, đây là việc công. Trước kia tôi đã từng nói qua: "Khi nào các vị nhìn thấy hoà thượng tân phương trượng không lên chánh điện, cũng không quá đường, y cũng không có đau bệnh gì, thì các vị mọi người đều có thể bãi công, đều có thể không lên chánh điện quá đường. Bằng không thì bất cứ vị nào, đều phải theo chúng, trừ những người bị bệnh, theo đại chúng ăn cơm không thể ăn quá nhanh, như vậy có thể mọi người ăn xong rồi lại đi ăn".

Tôi phát hiện có lúc Tỳ Kheo đều có chỗ không giữ quy cụ, ở biện công đường nói chuyện quá nhiều, khi cúng ngọ thì thiếu vắng, đây là hành vi vô ích nhất. Tỳ Kheo mà không giữ quy cụ, Tỳ Kheo Ni cũng bắt chước theo Tỳ Kheo, cũng là bảy dài tám ngắn, cũng có một chút không chỉnh tề. Đến khi ăn cơm cũng không đến cúng ngọ, đợi khi trong trai đường vắng người, thì mới vào ăn cơm, đây cũng không thể được. Bất cứ vị nào, mọi người đều phải cùng nhau giữ trật tự cộng đồng, xem sự trật tự của đạo tràng

đặc biệt quan trọng, đừng có lơ là coi thường quy cụ, nói: "Tôi muốn sao thì muốn", như vậy thì không thể được.

541. Bàn đàm ca lô di.

Dịch: Nối liền ở trước, trong phạm vi kiết giới mười hai do tuần, cấm tuyệt các ác, tất cả tà ma ác quỷ thần vương, không thể tiến vào nhiễu hại.

Kệ:

Cấm phược các ác ma quỷ thần
Mạc nhập giới nội nhiễu hại người
Pháp diên đàn khai Thánh hiền hội
Chuyển giáo diệu luân quán cổ kim.

Nghĩa là:

Cấm tuyệt các ác ma quỷ thần
Đừng vào trong giới nhiễu hại người
Khai đàn pháp diên hội Thánh hiền
Chuyển bánh xe pháp thấu cổ kim.

Giảng giải: Chú Lăng Nghiêm giảng sắp xong, đã giảng xong 540 bài kệ rồi. Bài kệ tức cũng nói về sức lực, tác dụng và công năng của Chú. Cho nên Chú Lăng Nghiêm rất là quan trọng. Chúng ta một tuần giảng một lần, đã giảng bao nhiêu tuần lễ rồi, tôi cũng không nhớ, hiện tại giảng đến câu thứ 541.

"Cấm tuyệt các ác ma quỷ thần": Bàn Đàm Ca Lô Di là nói "Cấm tuyệt", cấm tuyệt là ngăn cấm tuyệt đối. Các ác tức là bao quát tất cả thiên ma ngoại đạo ba cõi, kiêm luôn tất cả tà thần ác quỷ trong đó. Trong phạm vi kiết giới, thì mười phương ba đời tận hư không khắp pháp giới, vô tận vô tận Phật Pháp Tăng Tam Bảo đều đến chỗ nầy, giám hộ đạo tràng nầy, đều đến chỗ thanh tịnh nầy.

"Đừng vào trong giới nhiễu hại người": Cho nên chỗ kiết giới nầy, mười phương Như Lai đều giáng lâm đạo tràng, không cho tất cả yêu ma

quỷ quái, tà thần ác quỷ, thiên ma ngoại đạo, vào trong chỗ kiết giới, cho nên nói "Đừng vào trong giới nhiễu hại người". Đừng vào, tức là không cho họ đi vào. Ai muốn vào thì trước hết bắt họ trói lại.

"Khai đàn pháp diên hội Thánh hiền": Ai có quyền cai quản những việc nầy? Đây là Liên Hoa bộ chủ ban pháp lệnh nầy. Câu Chú nầy cũng là "Phật mẫu giác đạo hoá Ta Bà". Đạo đều có chút quan hệ liên quan với nhau, cho nên khó phân ra. Trong phạm vi kiết giới nầy, Liên Hoa bộ chủ cai quản, chấp hành quyền lợi. Cho nên nói: "Liên Hoa bộ chủ ban pháp lệnh".

"Chuyển bánh xe pháp thấu cổ kim": Chuyển tức là chuyển bánh xe pháp. Giáo tức là giáo, hạnh, lý. Tại sao chuyển giáo? Vì muốn giáo hoá chúng sinh, vì khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, bỏ tà về chánh. Cho nên từ xưa đến bây giờ, đều đang chuyển bánh xe pháp, đều đang giáo hoá chúng sinh, ngày đêm không ngừng nghỉ. Biên chép Kinh điển, ấn tống kinh điển, cũng là đang chuyển bánh xe pháp. Phàm là có hoạt động liên quan đến Phật giáo, đều gọi là chuyển bánh xe pháp. Bánh xe pháp thường chuyển, thì ngày đêm không ngừng nghỉ, con mắt thịt của chúng ta nhìn không thấy được, chư Phật Bồ Tát cũng đang ở đó chuyển bánh xe pháp, ở trong hư không chư Phật Bồ Tát đều đang chuyển bánh xe pháp không ngừng nghỉ, cho nên từ xưa đến nay, đều vẫn đang chuyển bánh xe pháp.

Sự kiết giới nầy, ai dùng thứ pháp nầy, thì người đó tức cũng là pháp chủ, họ chi phối pháp nầy, khiến cho pháp hoạt động lại, có một sự cảm ứng đạo giao, đây đều gọi là chuyển bánh xe pháp. Ai tụng Chú Lăng Nghiêm thì người đó cũng đang ở đó chuyển bánh xe pháp. Cho nên mấy câu nầy: "Tỳ Đà Gia Bàn Đàm Ca Lô Di, Đế Thù, Bàn Đàm Ca Lô Di, Bát Ra Tỳ Đà, Bàn Đàm Ca Lô Di", rất là khẩn yếu, rất khẩn yếu, trong đó pháp hàng phục cũng có, pháp tiêu tai cũng có, pháp tăng ích, pháp thành tựu, cũng đều có, trong mấy câu Chú nầy, bao quát pháp nghĩa rất rộng lớn.

542. Bát ra tỳ đà.

Dịch: Câu Chú nầy có thể trói buộc các ác quỷ thần.

Kệ:

Trí huệ Chú lực phược chúng ma

Phật mẫu giác đạo hoá Ta Bà
Liên Hoa pháp bộ thí pháp lệnh
Kinh vân tử giả biến thành hoạt.

Nghĩa là:

Trí huệ Chú lực trói chúng ma
Phật mẫu giác đạo hoá Ta Bà
Liên Hoa pháp bộ ban pháp lệnh
Kinh rằng kẻ chết biến thành sống.

Giảng giải: "Trí huệ Chú lực trói chúng ma": Câu Chú nầy nói về bạn phải có trí huệ, người dùng pháp nầy cũng phải có trí huệ, Chú nầy cũng có trí huệ, thần Chú nầy cũng có trí huệ, cho nên nói: "Trí huệ Chú lực trói chúng ma", nó có thể trói chúng ma lại.

"Phật mẫu giác đạo hoá Ta Bà": Câu Chú nầy lại chỉ Phật mẫu, cũng có nói Chuẩn Đề Chú Phật Mẫu, đây đều là giác đạo, dùng phương pháp giác đạo để giáo hoá tất cả chúng sinh cõi Ta Bà.

"Liên Hoa pháp bộ ban pháp lệnh": Trong Liên Hoa bộ chủ, Ngài là pháp chủ.

"Kinh rằng kẻ chết biến thành sống": Trong Kinh Pháp Hoa nói, người chết khiến cho biến thành sống. Cho nên pháp môn Chú Lăng Nghiêm nầy không thể nghĩ bàn, chẳng phải một số phàm phu có thể hoàn toàn thấu hiểu được. Tuy nói như thế, vẫn nói không ra sở dĩ nhiên của nó, vẫn chỉ là hình dung, hình dung, một chút sức lực của nó mà thôi. Pháp nầy là trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng.

543. Bàn đàm ca lô di.

Dịch: Chú nầy có thể trói buộc các ác quỷ thần.

Kệ:

Lăng Nghiêm pháp hội viên mãn thành
Kiết giới đàn trung phục ác thần
Thật tế lý địa cứu kính lực

Hộ trì hành giả Phật giáo hưng.

Nghĩa là:

Pháp hội Lăng Nghiêm thành viên mãn
Trong đàn kiết giới phục ác thần
Thật tế lý địa sức cứu kính
Hộ trì hành giả hưng Phật giáo.

Giảng giải: Chú Lăng Nghiêm có 554 câu, 2620 chữ, còn có mười câu tâm Chú cuối cùng. Chú Lăng Nghiêm vốn không cách gì có thể nói, ý của nó bao hàm quá rộng, hiện tại bất quá là nói ra một trong vạn phần, lược nói bốn câu kệ, kệ nầy rất bình thường và nông cạn, ai ai cũng đều dễ hiểu, hy vọng do bốn câu kệ nầy, dẫn người vào chỗ thù thắng, từ cạn vào sâu, tương lai dẫn khởi mọi người nghiên cứu Chú Lăng Nghiêm, biết sự lợi ích của sự tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, mà đắc được sự thọ dụng và pháp hỉ trong đó. Kệ mà tôi tả tuy rất bình thường, nhưng cũng rất quan trọng, có sự trợ giúp rất lớn đối với việc nghiêm cứu Chú Lăng Nghiêm, nếu tương lai không mất đi, đây sẽ là một tác phẩm hiển bày Chú Lăng Nghiêm hoàn chỉnh, tác phẩm nầy đối với Phật giáo tương lai có hữu dụng chăng? Hiện tại vẫn chưa biết, bây giờ lượt thuật bài kệ nầy như sau:

"Pháp hội Lăng Nghiêm thành viên mãn": Chú Lăng Nghiêm kiết giới pháp hội nầy, hiện tại đã hoàn thành viên mãn, pháp hội kiên cố nầy đã thành tựu viên mãn, Lăng Nghiêm dịch ra nghĩa là Cứu kính kiên cố.

"Trong đàn kiết giới phục ác thần": Ở trong đàn nầy, hết thảy tất cả ngưu quỷ xà thần, thiên ma ngoại đạo, yêu ma quỷ quái, lị mị vọng lượng, ác thần, bao quát đủ thứ thần không giữ quy cụ, nhưng khi chúng ta kiết giới nầy, những vị không giữ quy cụ nầy, đều phải tuân theo quy cụ, đều phải giữ quy cụ.

"Thật tế lý địa sức cứu kính": Sức lực của Chú Lăng Nghiêm là thật tế lý địa, sức lực lý tánh của Chú, là sức lực cứu kính, là đại oai thần lực của Phật tối cao vô thượng, thứ sức lực kim cang bất hoại.

"**Hộ trì hành giả hưng Phật giáo**": Nếu bạn có thể thanh quy tịnh giới, bạn giữ giới luật, chẳng phải đeo mặt nạ giả, chẳng phải ở đó cứ khởi những vọng tưởng nghĩ lung tung, bạn chân thật giữ giới luật thanh tịnh, tin

sức lực của Chú, người tu hành như vậy. Tu hành như vậy, thì ở trong Phật giáo chẳng có chút ích kỷ nào, ai không làm một cách chân thật, cứ đeo mặt nạ giả, thì đó là tự gạt mình, gạt không được người khác, cho nên nhất định phải trong ngoài như một, trong ngoài đều giống nhau, phải không có tơ hào giả nào hết, nói làm là làm, tôi nói giữ giới thì giữ giới, tôi nói ngủ ngồi là ngủ ngồi, tôi nói giữ giới không giữ tiền bạc là không giữ tiền bạc, tôi nói ăn ngày một bữa là ăn ngày một bữa, không lén lút làm những việc người khác không thấy.

Bạn xem lão hoà thượng Hư Vân, ở trước mặt người, hoặc khi ở một mình, đều giống nhau, bất cứ lúc nào cũng không tuỳ tiện, cũng không phóng dật, cho nên nói: "Chỉ nhớ vô thường, đừng có phóng dật". Tại sao không phóng dật? Vì bạn không biết lúc nào con quỷ vô thường sẽ tới, cho nên không phóng dật. Có người chân thật tu hành, thì chánh pháp sẽ trụ thế, chẳng có người chân thật tu hành, thì chánh pháp sẽ diệt. Cho nên "Hộ trì hành giả hưng Phật giáo", bạn là người chân thật tu hành, thì Phật giáo mới có thể hưng thịnh.

544. Đác điệc tha.

Dịch: Tôi nay nói tâm Chú nầy, bèn tuyên nói sắc lệnh của Phật. Tất cả chúng loại, ngưỡng sức lực Như Lai, nghe tụng Chú nầy, đều nên chắp tay cung kính đảnh lễ. Các vị nương oai lực của Phật, đều đến hộ vệ, đi đứng nằm ngồi, không nên xả lìa. Lại nghiêm phục tất cả bè đảng quyến thuộc, các vị lắng nghe, đều trở về chỗ của mình, hướng vô thượng đạo, thẳng đến bồ đề.

Kệ:

Phật sắc nhất thiết chư hữu tình
Các nghi kính lễ tuân phụng hành
Bất tương xả ly thời vệ hộ
Đồng đăng giác đạo pháp Vương Thành.

Nghĩa là:

Phật sắc lệnh tất cả hữu tình
Đều nên kính lễ phụng hành theo

Không nên xả lìa khi hộ vệ

Cùng lên giác đạo thành Pháp Vương.

Giảng giải: "Phật sắc lệnh tất cả hữu tình": "Sắc lệnh tất cả hữu tình" nầy, bao quát các hữu tình thiện, ác, có huyết, có khí, có tri giác, đều gọi là hữu tình. Thực vật thì chẳng có tri giác, thực vật thì thuộc về có tánh không tình, còn quỷ thì thuộc về có bóng không hình.

"Đều nên kính lễ phụng hành theo": Bất cứ thiện ác đều nên chiếu theo Chú Lăng Nghiêm mà làm.

"Không nên xả lìa khi hộ vệ": Đừng xả lìa hành giả, đừng xả lìa người thiện, đừng xả lìa người tu hành, lúc nào cũng đều hộ vệ họ.

"Cùng lên giác đạo thành Pháp Vương": Cùng nhau lên giác đạo, đến thành Pháp Vương, đến chỗ ở của Phật.

545. Án.

Dịch: Tiếp tục ở trước, tôi nay nói tâm Chú nầy, bèn tuyên nói sắc lệnh của Phật. Tất cả chúng loại, ngưỡng sức lực Như Lai, nghe tụng Chú nầy, đều nên chắp tay cung kính đảnh lễ. Các vị nương oai lực của Phật, đều đến hộ vệ, đi đứng nằm ngồi, không nên xả lìa. Lại nghiêm phục tất cả bè đảng quyến thuộc, các vị lắng nghe, đều trở về chỗ của mình, hướng vô thượng đạo, thẳng đến bồ đề.

Kệ:

Hợp chưởng cung kính tổng trì vương

Dẫn sinh vô lượng thần diệu chương

Nhất thiết tà ma quy chánh giáo

Lị mị vọng lượng nan độn tàng.

Nghĩa là:

Chắp tay cung kính vua tổng trì

Dẫn sinh vô lượng chương thần diệu

Tất cả tà ma quy chánh giáo

Lị mị vọng lượng khó ẩn trốn.

Giảng giải: "Chắp tay cung kính vua tổng trì": Chữ Án là câu thứ 545 hội thứ năm, khi bạn tụng Chú nầy, thì tất cả Thiên Long bát bộ, Hộ pháp thiện thần, ngưu quỷ xà thần, thiên ma ngoại đạo, đều phải phục tùng. Bạn có thể niệm chữ Án, hoặc chữ Om cũng được. Khi bạn niệm Chú nầy, thì ai cũng đều phải chắp tay cung kính. Cung kính gì? Cung kính vua tổng trì, cung kính Chú nầy, là một hiệu lệnh của pháp giới.

"Dẫn sinh vô lượng chương thần diệu": Một khi niệm chữ Án, thì sinh ra như dưới đây: Án còn là dẫn sinh nghĩa, dẫn sinh bao nhiêu? Dẫn sinh vô tận vô biên thần diệu chương cú, ý nghĩa vô lượng, sức lực cũng vô lượng, oai thần cũng vô lượng, tất cả tất cả đều là vô lượng.

"Tất cả tà ma quy chánh giáo": Bất cứ tà ma gì, đến lúc nầy cũng đều phải lão lão thật thật, đều phải quy y chánh giáo, không thể nói dối, không còn nhiễu loạn nữa, không thể không giữ quy cụ.

"Lị mị vọng lượng khó ẩn trốn": Quỷ thông, ma thông, yêu thông, dù lớn cách mấy, cũng chạy không khỏi, ẩn trốn cũng không được, giống như đèn sáng chiếu đến, bất cứ lị mị vọng lượng chạy đến đâu, thì chiếu đến đó, không thể độn hình được.

546. A na lệ.

Dịch: Nối liền ở trước, tôi nay nói tâm Chú nầy, bèn tuyên nói sắc lệnh của Phật. Tất cả chúng loại, ngưỡng sức lực Như Lai, nghe tụng Chú nầy, đều nên chắp tay cung kính đảnh lễ. Các vị nương oai lực của Phật, đều đến hộ vệ, đi đứng nằm ngồi, không nên xả lìa. Lại nghiêm phục tất cả bè đảng quyến thuộc, các vị lắng nghe, đều trở về chỗ của mình, hướng vô thượng đạo, thẳng đến bồ đề.

Kệ:

Thụ cùng tam tế diệu cao thiên
Tuấn cực vô thượng quảng vô biên
Nan diệt thuận giáo phú hữu nghĩa
Phật Pháp Tăng bảo thí lệnh quyền.

Nghĩa là:

Dọc cùng tam tế cao ngất trời

Cực cao vô thượng rộng vô biên

Khó diệt thuận giáo giàu có nghĩa

Phật Pháp Tăng bảo ban lệnh quyền.

Giảng giải: A Na Lệ là câu thứ nhất của mười câu tâm Chú. Ý nghĩa câu Chú nầy là nghĩa cao tột, trên thì cao môn quan, câu Chú ở dưới là Tỳ Xá Đề, tức là mặt ngang, nghĩa ngang khắp, trên thì ngang môn quan. Đây là nói về sự thiết lập hộ vệ trong trời đất, yêu ma quỷ quái không cách nào trốn chạy được, còn chiều cao thì cũng chạy không khỏi sức lực của Chú nầy, còn chiều ngang khắp cũng chạy không khỏi phạm vi của Chú nầy, cho nên Chú nầy có đại oai thần lực như thế.

"Dọc cùng tam tế cao ngất trời": Tam tế tức là quá khứ, hiện tại, vị lai. Cao ngất trời là từ hình dung, hình dung cao ngất trời, cao ngất trời cũng là ý nghĩa biểu thị sự cao, cao tới tận trời xanh, không có gì cao hơn nó được.

Cực cao vô thượng rộng vô biên": "Cực cao vô thượng", sự cao ở đây không có gì cao bằng. "Rộng vô biên", ý nghĩa Chú nầy vốn là nghĩa rộng khắp, câu Chú nầy tuy nói là nghĩa cao tột, nhưng cũng là nghĩa ngang khắp. Dưới câu Chú cũng là ngang khắp, cũng là cao tột, cho nên hai cái hợp lại, thì tất cả yêu ma quỷ quái không còn đường để chạy, vì cửa trong trời đất đều đóng lại, cho nên gọi là "rộng vô biên".

"Khó diệt thuận giáo nghĩa giàu có": Thứ đạo lý nầy thì không diệt, tất cả yêu ma quỷ quái, bàng môn tả đạo, đều phải thuận mà nghe lời, thuận thọ sự giáo hoá, nếu bạn không thuận thọ sự giáo hoá, thì sẽ bị trừng phạt, không thuận không được. Đây thật là một quyền lợi lớn.

"Phật Pháp Tăng bảo ban lệnh quyền": Ai có quyền lợi lớn nầy? Phật Pháp Tăng bảo có quyền lợi nầy, có đại oai thần lực nầy. Quản lý hết thảy tất cả thiên ma ngoại đạo, tất cả ngưu quỷ xà thần, tất cả lị mị vọng lượng, đều quản lý hết.

Cho nên khi bạn tụng Chú Lăng Nghiêm nầy, thì tất cả đều lão lão thật thật. Mỗi ngày bạn tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, thì ít nhất cũng được bảy đời làm viên ngoại, trưởng giả giàu có, quần áo thức ăn uống không thiếu, tất cả hết thảy đều có đủ. Nếu nói về quả vị bậc Thánh hiền, bạn tiếp

tục tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, tức là phát tâm đại bồ đề, không cần trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp mới đắc được pháp thân, cho nên nói "Diệu trạm tổng trì đấng Bất Động, Chú Thủ Lăng Nghiêm hiếm có trong đời". Mấy câu nầy do Ngài A Nan nói, có thể biết chúng ta tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, còn giá trị hơn bao nhiêu tiền bạc.

Bạn đừng cho rằng hiện tại bạn không có tiền, nhưng bạn đã lập cơ sở tốt cho tương lai. Hằng ngày bạn đọc tụng Chú Lăng Nghiêm, thì bạn có thể sẽ được bảy đời làm trưởng giả giàu có, có đại oai đức, đại thế lực, hay khiến cho tất cả mọi người đến ủng hộ bạn, đến nghe theo bạn. Bạn hay đọc tụng Chú Lăng Nghiêm thì sẽ có lợi ích lớn nầy, cho nên hiện tại hội ấn tống Kinh Đài Loan, mấy người không biết chữ, hiện nay cũng học tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, cũng học thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm.

Nhưng tôi nói với các vị, không thể thiếu nợ tiền người ta. Nếu các vị thiếu nợ tiền người ta, người ta làm trưởng giả giàu có, còn bạn thì phải đi làm công nhân, cho nên nhân quả thì không sai được. Bất cứ người nào, không thể vô duyên cô cớ vay mượn tiền người ta mà không trả, bằng không, tương lai phải làm trâu làm ngựa để trả nợ. Bạn đừng cho rằng: "Tôi đã xuất gia rồi, có thể thọ người cúng dường". Thọ người cúng dường mà bạn chẳng có đức hạnh, do đó có câu: "Trước cửa địa ngục Tăng đạo nhiều", bạn không tu hành, thì tương lai chắc chắn sẽ đoạ địa ngục. Địa ngục đang đợi bạn, một khi bạn xuống đó, thì địa ngục sẽ nói: "A Di Đà Phật, bạn trở lại rồi".

547. Tỳ xá đề.

Dịch: Nối liền ở trước.

Kệ:

> **Phật sắc chúng đẳng vân lai tập**
> **Đảnh lễ vệ hộ bất xả ly**
> **Hoành khắp thập phương nhất thiết sát**
> **Trực chí vô thượng đại bồ đề.**

Nghĩa là:

> **Phật sắc lệnh đại chúng vân tập**

Đảnh lễ hộ vệ không xả lìa

Ngang khắp mười phương tất cả cõi

Thẳng đến đại bồ đề vô thượng.

Giảng giải: Chú còn gọi là chân ngôn, tức là chẳng có một chút giả nào, còn gọi là Linh văn, là có sự linh cảm nhất, có sự công hiệu nhất. Người trì Chú cần phải giữ giới luật, phải chú trọng đức hạnh, cần phải không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không lợi mình, không nói dối.

Pháp là tu hành, chẳng phải miệng nói. Nhưng tại sao hiện tại phải nói? Vì người không minh bạch, cho nên phải nói, nghe xong rồi thì phải chiếu theo pháp mà tu hành. Nhưng cũng chẳng phải nghe nói pháp có đại linh cảm diệu dụng và sức lực, mới dụng công. Bạn tu pháp, nhưng không giữ giới, thì sẽ thọ quả báo, chính bạn sẽ gặp sự cố phi tai hoành hoạ, đây là hành không thông. Hiện tại người chỉ chú trọng sự linh nghiệm, có công lực của sự tụng niệm Chú, nhưng chẳng chú trọng phẩm đức của chính mình, tức khiến cho sự tụng niệm cũng chẳng còn công lực. Vốn linh cũng chẳng linh, thật cũng chẳng thật. Nếu phẩm hạnh tốt, trì giới luật, thì khiến cho nói một câu, cũng sẽ có sự linh cảm, do đó có câu: "Gọi trời trời không nghe, gọi đất đất không linh", bạn tưởng như vậy đều sẽ thành công, nhưng "tưởng" nầy chẳng phải là "vọng tưởng", mà là từ chân tâm tưởng ra, "Một niệm không sinh toàn thể hiện", đây tức là chân tâm. "Sáu căn hốt động bị mây che", một niệm không sinh, đó là chân tâm bắt đầu, nhưng chẳng phải tôi tưởng như vậy thì như vậy, cho nên các vị phải đặc biệt rõ ràng chỗ nầy.

"Phật sắc lệnh đại chúng vân tập": Câu Chú Tỳ Xá Đề nầy, là nối liền ở trước "A Na Lệ" đã nói, ý nghĩa là diệu cao, dọc cùng, cao tột.

Tỳ Xá Đề nghĩa là "Hoành khắp", khi bạn niệm Chú nầy, thì tận ba ngàn đại thiên thế giới đều biết, đều huởng ứng. Ai hưởng ứng? Tức là hết thảy tất cả chúng sinh, những chúng sinh nầy chẳng phải nhân loại, mà là yêu ma quỷ quái, ngưu quỷ xà thần, tức thông linh, bạn nhìn chẳng thấy được, có thiện, có ác, nhưng bất cứ là thiện hay là ác, đều phải hộ vệ, đều phải cải ác hướng thiện. "Vân tập": Chẳng phải chỉ thiện thần đến, cho đến ác thần, tà thần đều đến.

Khi ác thần tà thần đến, thấy bạn chẳng giữ giới luật, người nam nghĩ tưởng người nữ, người nữ nghĩ tưởng người nam, như vậy thì không được.

Không giữ quy cụ, thì sẽ có vấn đề lớn phát sinh, họ thấy bạn tệ như vậy, bị vọng tưởng chi phối mình, thì họ chẳng phục. Niệm câu Chú nầy là thế Phật nói chuyện, đây là mệnh lệnh của Phật, cho nên nói: "Phật sắc lệnh đại chúng vân tập", gọi hết thảy loài chúng sinh thông linh nầy, thông linh tức là đầy đủ thần thông có linh cảm. Loài chúng sinh nầy chẳng ngu ngốc giống như chúng ta, khi bạn động niệm họ, thì họ sẽ đến. Một khi niệm Chú nầy, thì họ sẽ đến, dù thế giới cõi nước cách xa vô lượng nhiều như số cát sông Hằng, họ đều đến, vân tập đến giống như những đám mây, cho nên nói nghĩa là hoành khắp.

"Đảnh lễ hộ vệ không xả lìa": Đến đây đều phải đảnh lễ, cải ác hướng thiện. Đảnh lễ ai? Đảnh lễ người tu hành. Nếu bạn không giữ sáu đại tông chỉ, thì họ không bạt tai bạn hai cái, không đá bạn hai cái, thì đó mới là lạ! Vì bạn chẳng xứng đáng, cho nên vấn đề rắc rối của bạn sẽ đến, đừng cho rằng là tốt đắc ý nói: "Tôi niệm Chú có sự linh cảm". Bạn không giữ quy cụ, mượn giả làm thật để gạt người, làm việc giả, thì tương lai sẽ gặp phi tai hoành hoạ, thậm chí phân thân nát cốt, đoạ vào địa ngục đều có phần, đây chẳng phải là chuyện vui đùa. Trong Phật giáo là công đạo nhất, bình đẳng nhất, từ bi nhất. Vị nào không giữ quy cụ, thì tương lai sẽ có vấn đề. Tại sao con người mỗi ngày sinh bệnh? Đây nhất định khởi vọng tưởng về người nữ, hoặc người nữ khởi vọng tưởng về người nam.

Nên biết người có thể hoằng Chú, chẳng phải Chú hoằng người; người có thể dùng Chú, chẳng phải Chú dùng người; người có thể chi phối Chú, chẳng phải Chú đến chi phối người. Nhưng bạn không đủ tư cách, thì sẽ thọ quả báo, sẽ gặp phi tai hoành hoạ, như chết vì tai nạn xe hơi, hoặc bị lửa thiêu chết, nước dìm chết, hoặc chết vì tai nạn máy bay. Có người không minh bạch nói: "Họ cũng trì Chú, nhưng tại sao có những tai nạn nầy phát sinh"? Đây là vì họ không đủ tư cách, cho rằng có sực lực của Chú, thì có thể làm bá vương, hoành hành không kiêng nể gì. Chẳng phải! Chẳng phải họ niệm Chú không linh, thì không bảo hộ họ, mà là vì họ không giữ giới luật. Cho nên Phật luôn khuyên bảo mọi người học giữ giới luật, dụng công tu hành, giữ sáu đại tông chỉ. Sau này các vị còn có tâm không giữ sáu đại tông chỉ, thì không thể học với tôi, các vị học với tôi, thì nhất định phải sửa đổi tập khí mao bệnh nầy.

Những chúng sinh thông linh nầy có thần thông, thấy chúng sinh có đạo, họ đều phải chắp tay cung kính đảnh lễ, nghe sự triệu tập. Bạn có đức hạnh, thì đi đứng nằm ngồi, ngày đêm sáu thời đều không xả lìa, lúc nào họ cũng bảo hộ bạn.

"Ngang khắp mười phương tất cả cõi": Đây tức là ngang khắp, câu ở trước là cao tột, tức khiến cho nơi cao nhất cũng có thể đến được. Khi bạn niệm Chú nầy, thì trên trời, dưới đất, nơi cao nhất đều đến được. Ngang khắp tức là ngang khắp mười phương, hết thảy hạt bụi, cõi nước, tinh cầu, mặt trăng, đều bao quát trong đó, bất cứ thế giới nào, cũng đều bao quát trong đó, ngang khắp tất cả cõi nước, hết thảy tất cả chúng sinh đều đến hộ vệ bạn, nghe sự triệu tập.

"Thẳng đến đại bồ đề vô thượng": Những chúng sinh nầy và người tu hành, đều sẽ thành Phật, thành tựu quả vị vô thượng bồ đề. Bạn tu trì Chú nầy, thì hộ pháp thiện thần, Thiên Long bát bộ, ác thần, ngưu quỷ xà thần, yêu ma quỷ quái, tương lai đều sẽ thành Phật, cho nên nói thẳng đến vô thượng đại bồ đề, thẳng đến quả vị đại bồ đề Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Hết thảy những người ở trong Vạn Phật Thánh Thành, phải giữ quy cụ, chiếu cứ chính mình, nhất là những người làm lãnh tụ, không thể gạt người, không thể khởi vọng tưởng nam nữ lung tung.

548. Bệ ra.

Dịch: Nối liền ở trước.

Kệ:

Các tự ước thú chư quyến thuộc
Tuần quy thủ cự lập công đồ
Hộ trì Tam Bảo hoằng Phật pháp
Nghiêm chỉnh oai nghi thiện căn thục.

Nghĩa là:

Tự mình hạn chế các quyến thuộc
Tuân theo quy cụ lập công đức
Hộ trì Tam Bảo hoằng Phật pháp

Nghiêm chỉnh oai nghi thiện căn thục.

Giảng giải: Từ năm 1979 thì bắt đầu giảng Chú Lăng Nghiêm, cho đến bây giờ là năm 1987. Người chân chánh tu đạo, thì gì cũng chẳng có, thậm chí một sợi dây cũng không, do đó có câu: "Hạng nhất người tu hành nhẹ như gió thoảng, hạng nhì người tu hành như gánh đồ đạc, hạng ba người tu hành như chiếc xe chở đồ, thậm chí như chiếc thuyền, như máy bay". Các vị muốn làm người tu hành hạng thứ mấy ?

"Tự mình hạn chế các quyến thuộc": Chú Lăng Nghiêm là Chú dài nhất trong Phật giáo, chỉ cần Chú Lăng Nghiêm tồn tại trên thế gian một ngày, thì hết thảy yêu ma quỷ quái không dám công nhiên xuất hiện, chúng đều ẩn trốn. Vì khi bạn tụng Chú nầy, thì ba ngàn đại thiên thế giới, đều nghe được pháp âm nầy, yêu ma quỷ quái mà nghe được pháp âm nầy, thì chúng đều phải giữ quy cụ, đều phải lão thật. Khi nghe được pháp âm nầy, thì chúng đều "Tự mình hạn chế các quyến thuộc", bảo quyến thuộc của chúng, tất cả đồ chúng, phải cẩn thận một chút, phải giữ quy cụ. Nếu không giữ quy cụ, thì sẽ có chuyện rắc rối, cho nên không dám phóng túng, không dám tuỳ tiện, vì có Chú Lăng Nghiêm nầy. Cho nên trên thế giới, nếu không còn ai trì tụng Chú Lăng Nghiêm, thì yêu ma quỷ quái sẽ xuất hiện ăn người, hại người, đủ thứ sự việc sẽ phát sinh. Tại sao hiện tại thế giới còn chưa đến trình độ nầy ? Vì còn có người tụng niệm Chú Lăng Nghiêm.

"Tuân theo quy cụ lập công đức": Chúng phải cẩn thận một chút, làm việc phải làm chánh đáng, phải giữ quy cụ, không thể tuỳ tiện, phải lập công, hy vọng chúng tương lai có sự tiến bộ.

"Hộ trì Tam Bảo hoằng Phật pháp": Làm thế nào lập công đức ? Tức là hộ trì Tam Bảo, hoằng Phật pháp, hộ trì Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Cho nên chúng ta người xuất gia, chỉ cần bạn có một phần tu hành, thì hộ pháp sẽ hộ trì bạn, bạn có ba phần tu hành, thì hộ pháp sẽ cho bạn bảy phần cảm ứng gia bị. Nếu bạn không tu hành, thì gì cũng chẳng có. Cho nên nhất định phải tu hành. Tu hành thì tu cái gì ? Tức là tu thân, tu miệng, tu tâm. Thân không phạm giết hại, trộm cắp, tà dâm, miệng thì không phạm nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng, tâm thì không tham, sân, si. Tâm cũng tức là ý, bên trong cũng không phạm tham sân si. Chúng ta không phạm mười điều ác, là bao quát sáu đại tông chỉ của chúng ta. Ngược lại với mười điều ác là mười điều thiện.

Chúng ta không tranh, không tranh là gì ? Không tranh tức là hoà bình, hoà bình với nhau, là hoà hợp chúng. Hoà hợp chúng tức là không tranh. Lục hoà tức là: Thân hoà đồng trụ, mọi người không đánh nhau, cùng ở với nhau. Khẩu hoà vô tranh: Mọi người không tranh cãi với nhau, giúp đỡ lẫn nhau. Ý hoà đồng duyệt: Ý hoà tức là mọi người đều hoan hỉ mà không phiền não. Lợi hoà đồng quân: Mọi người cùng ăn, cùng uống, cùng ở, mọi người cúng những vật dùng hằng ngày, dù người mới đến cũng có phần. Kiến hoà đồng giải: Ý kiến, cái thấy của mọi người giống nhau, nhưng có khi chẳng giống nhau, không giống nhau đó là chúng ta đang đi trên một con đường khác, mọi người đều phải đi trên con đường vô thượng bồ đề, đều phải giác ngộ, đừng có mê hoặc.

Chúng ta nhất định phải tinh tấn, nhất định phải tu hành. Giới hoà đồng tu: Giới gồm có năm giới, tám giới, mười giới, mười giới trọng bốn mươi tám giới khinh, Tỳ Kheo hai trăm năm mươi giới, Tỳ Kheo Ni ba trăm bốn mươi tám giới, chúng ta đều phải giữ giới cùng tu với nhau, cùng nhau nghiên cứu, cùng nhau tu hành, không thể nói: "Tôi cao hơn bạn, bạn thấp hơn tôi", hoặc là "Tôi là người giữ giới, bạn không giữ giới". Chúng ta mọi người đều như nhau, không có ai cao, cũng không có ai thấp, ai cũng đều như nhau. Chúng ta không tranh như thế, tức là lục hoà đồng trụ, cho nên chúng ta không tranh, tức cũng là hoà bình mọi người không tranh, thì thế giới hoà bình. Do đó tông chỉ nầy của chúng ta nên đề nghị ra cho tất cả mọi người trên thế giới đều làm theo, được như thế thì thế giới sẽ hoà bình.

Thứ hai là không tham: Không tham tức là tặng nhường, tặng nhường tức là không tham. Nếu bạn giữ lễ thì sẽ không tham, bạn cũng sẽ không tham tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, đều là phải giữ lễ, phải giữ tặng nhường. Người mà không tu hành, nhìn họ ăn uống thì biết. Người có sự tu hành, ăn đồ ngon đều nhường cho người khác ăn, chính họ không tham ăn vật ngon, trước hết cũng không đem lên mũi ngửi thử mùi vị như thế nào, ngon hay là dở, không có. Từ chỗ nầy nhìn xem thử bạn có phải là người tu hành hay chăng, người tu hành thậm chí ăn gì cũng không biết, hôm nay ăn gì vậy ? Không biết. Tại sao vậy ? Vì họ không chú ý đến vấn đề nầy, ăn no thì được rồi, ăn gì không cần biết, đây là không tham. Không tham chủ yếu trước hết là không tham ăn, cho nên về sau ai tham ăn trộm đồ

ăn, thì hãy sớm hoàn tục đi, đừng ở đây lãng phí thời gian. Biết rõ mà cố phạm, thì tội tăng gấp ba. Không tham ở đây, tức là phải tặng nhường.

Không cầu tức là liêm khiết, là thanh khiết. Liêm khiết thì không hướng ngoại truy cầu, lại không giống với cái không tham, cái không tham ở đây là trong tâm bạn không tham. Cầu ở đây là bạn muốn hướng ngoại truy cầu, thì ai nhìn cũng thấy bạn mong cầu, nếu bạn không cầu thì sẽ liêm khiết, sẽ không tham ô. Người tham ô đều có sự mong cầu, họ đều hy vọng người khác cho họ lễ vật, hối lộ, đây tức là mong cầu.

Không ích kỷ tức công bằng, bạn muốn công bằng thì không thì sẽ không ích kỷ, những gì mình không muốn, đừng bố thí cho người khác, đây là không ích kỷ.

Không lợi mình tức là lợi ích người khác, đối với người khác phải có lợi ích, phải trợ giúp người khác thì không lợi mình.

Không nói dối tức là lão thật, tức là mình làm việc gì cũng chân thật, một chút giả dối cũng không có.

Sáu đại tông chỉ rất đơn giản, những điều hôm nay tôi nói, các vị hãy nói cho mỗi người trên thế giới. Nếu mỗi người trên thế giới đều giữ sáu đại tông chỉ nầy, thì chiến tranh gì cũng chẳng có, vấn đề gì cũng đều giải quyết được hết. Chúng ta ở trong Vạn Phật Thành, dạy các vị đã nhiều năm, kêu các vị đừng tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không lợi mình, không nói dối. Các vị hãy hồi quang phản chiếu, tự hỏi mình có chiếu cố đến vấn đề nầy mà làm chăng, nếu chưa thì hãy mau chiếu cố đến vấn đề nầy mà làm. Nếu không chiếu cố đến vấn đề nầy mà làm, thì tôi nói cho các vị biết, thế giới nầy sẽ rất nguy hiểm, không thể tồn tại lâu dài, đây là một đại pháp chuyển đổi càn khôn, đây là một đại pháp cứu sinh mạng toàn thế giới, các vị đừng có cho rằng rất đơn giản: Không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không lợi mình, không nói dối, thì cứu được thế giới sao ? Vâng, tôi dùng sáu đại tông chỉ nầy cứu thế giới đó, đây là phương pháp cứu hết thảy sinh mạng. Cho nên mỗi một nguyên thủ quốc gia, cần thấu hiểu triệt để sáu đại tông chỉ nầy, nếu họ dùng phương pháp nầy để trị quốc, thì chắc chắn quốc gia đó sẽ cường thịnh, chắc chắn sẽ tốt. Đáng tiếc thay người thời nay đều bỏ gần cầu xa, bỏ gốc cầu ngọn, ở nơi nầy điên điên đảo đảo, cho nên làm cho đất nước loạn xà ngầu.

"Nghiêm chỉnh oai nghi thiện căn thục": Nghiêm chỉnh oai nghi tức là giữ giới luật, bạn phải giữ giới luật, thì căn lành của bạn mới thành thục, tương lai bạn mới có thể thành Phật. Câu Chú Bệ Ra nầy là "Biến nhất thiết xứ", khắp tất cả mọi nơi, ai cũng đều có thể dùng.

549. Bạc xà ra.

Dịch: Tôi nay nói tâm Chú nầy, bèn tuyên sắc lệnh của Phật, tất cả chúng loại, ngưỡng mong oai lực của Như Lai, nghe tụng Chú nầy, thảy đều chắp tay đảnh lễ. Các vị nương oai lực của Phật, đều đến hộ vệ, đi đứng nằm ngồi, đều không xả lìa. Lại nghiêm phục tất cả băng đảng quyến thuộc, các vị hãy lắng nghe, đều trở về chỗ của mình, hướng về vô thượng đạo, thẳng đến bồ đề.

Kệ:

Kim Cang nộ mục đẩu hùng oai
Phá tà hiển chánh chấn pháp lôi
Thưởng thiện phạt ác trừ ma ngoại
Công bình vô tư phóng quang huy.

Nghĩa là:

Kim Cang trợn mắt rất oai hùng
Phá tà hiển chánh chấn pháp âm
Thưởng thiện phạt ác trừ ma ngoại
Công bằng vô tư phóng quang minh.

Giảng giải: "Kim Cang trợn mắt rất oai hùng": "Bạt Xà Ra" tức là Kim Cang của Kim Cang bộ. Kim Cang có bao nhiêu vị ? Kim Cang nhiều vô lượng vô biên, nói tám vạn bốn ngàn, không những chỉ tám vạn bốn ngàn, mà e rằng hiện tại nhiều như số cát sông Hằng. Vì hiện tại con người nhiều, Kim Cang lại ít thì quản không xuể số lượng con người nhiều, cho nên con người nhiều thì Kim Cang cũng nhiều. Kim Cang trợn mắt rất là oai phong, xa trông thấy trang nghiêm, thì tự nhiên sẽ khởi kính, sợ hãi, không phạm giới luật, không làm việc xấu.

“Phá tà hiển chánh chấn pháp âm”: Ngài Kim Cang làm gì ? Ngài phá tà, muốn bảo vệ chánh pháp, chấn đại pháp âm, thổi loa pháp lớn, đánh trống pháp lớn.

“Thưởng thiện phạt ác trừ ma ngoại”: Thưởng tất cả người tu hành, đây là thiện. Trừng phạt người không giữ giới luật, trừ khử ma vương và ngoại đạo.

“Công bằng vô tư phóng quang minh”: Tại sao Ngài Kim Cang đều có vô lượng quang ? Quang minh chiếu sáng, đến nơi nào thì đều phóng quang, vì các Ngài chánh trực vô tư, cho nên phóng quang chiếu sáng, quang sáng giống như đèn chiếu sáng, khi chiếu thì sáng như ban ngày.

Chúng ta nghe được kệ của Chú Lăng Nghiêm, đến hiện tại là câu thứ 549, còn 5 câu nữa, sắp giảng xong. Tại sao tôi hỏi các vị đã giảng bao lâu rồi ? Vì đây có thể nói là một bộ đại Trước Tác, cũng có thể nói là từ xưa đến nay chưa từng có bộ trước tác nầy, cũng có thể nói tương lai cũng không chắc chắn có. Hiện tại có thể nói là vô tiền, tuy nhiên không thể nhất định bảo chứng tuyệt hậu, nhưng tôi tin rằng họ đều chẳng có nhiều thời gian, giống như tôi đây cũng không ngại tả ra những câu kệ nông cạn như vậy, khiến cho các vị mọi người thấu hiểu. Tôi tin rằng các vị mọi người nghe xong rồi, đều trả về cho tôi, vì các vị đều chẳng thuộc lòng, tôi tin rằng cũng chẳng có ai nhớ được những bài kệ nầy. Hôm nay có người nhớ, ngày mai lại quên mất.

550. Đà rị.

Dịch: Nối liền ở trước.

Kệ:

> **Chú tâm thần lực nan tư nghì**
> **Cải ác hướng thiện phát bồ đề**
> **Pháp giới hữu tình đồng nhiếp thọ**
> **Tổng trì vô lượng hoá quần cơ.**

Nghĩa là:

> **Thần lực tâm Chú không nghĩ bàn**

Cải ác hướng thiện phát bồ đề

Pháp giới hữu tình đồng nhiếp thọ

Tổng trì vô lượng hoá quần sinh.

Giảng giải: Giảng pháp hội Chú Lăng Nghiêm nầy, các vị thấy rất là bình thường, rất là đơn giản, trên thực tế, pháp hội nầy là kình thiên địa, khóc quỷ thần, ma vương đều ở đó sợ hãi, ma vương sợ chúng ta minh bạch Chú Lăng Nghiêm nầy. Người minh bạch Chú Lăng Nghiêm, thì ma vương không chỗ độn hình, đều không có chỗ nào để chạy, đều không có chỗ nào để ẩn trốn.

"Thần lực tâm Chú không nghĩ bàn": Sức lực tâm Chú Chú Lăng Nghiêm nầy, cũng là không thể nghĩ bàn. Thần tức không thể nghĩ bàn, tức cũng là không thể nghĩ bàn trong sự không thể nghĩ bàn, nhưng thế giới cũng giống như một đại công xưởng hoá học, từ có hoá không, từ không lại hoá có, có lúc từ thiện hoá thành ác, có khi từ ác hoá thành thiện.

Ý nghĩa của Chú là kêu bạn chuyên nhất thì linh, phân chia thì tán. Nếu bạn chuyên nhất muốn cải ác hướng thiện, phát bồ đề tâm, thì sẽ khiến cho bất cứ những lỗi lầm gì lớn trong quá khứ của bạn, cũng đều có thể chiết hợp, nghĩa là lấy công chuộc tội, bạn lập công thì tội sẽ không còn, biến hoá trong công trình hoá học nầy. Bạn thấy chúng ta có lúc tăng thêm một chút tài liệu ô nhiễm, thì con người biến thành ô nhiễm. Có lúc bạn lại tu hành đắc được tài liệu thanh tịnh, lại hồi phục sự thanh tịnh. Đây chẳng phải công xưởng hoá học thì là gì ?

"Cải ác hướng thiện phát bồ đề": Từng chút từng chút thanh lọc hết những cặn bã, chỉ còn lại vàng ròng, bạn được như vậy tức là "Pháp giới hữu tình đồng nhiếp thọ", nguyện lực của Phật là nhiếp khắp tất cả chúng sinh.

"Tổng trì vô lượng hoá quần sinh": Tổng Chú nầy của Phật là một đại tổng trì, tổng trì vô lượng nghĩa, cũng là tổng trì vô lượng cơ, tổng trì vô lượng pháp môn, tổng trì vô lượng trí huệ, tổng trì vô lượng tam muội, cho nên hay đắc được sức lực tổng trì, để giáo hoá vô lượng chúng sinh.

Phải làm như thế nào ? Thì bạn phải chuyên nhất, khi niệm Chú vì sao phải quán tưởng chữ Phạn ? Là vì muốn bạn chuyên nhất. Tại sao con người tu đủ thứ tam muội mà chẳng thành công ? Chẳng có chánh định chánh thọ ? Là vì chẳng có chuyên nhất. Do đó có câu: "Chuyên nhất thì linh, phân chia

thì tán", công phu của bạn sẽ có sự tinh tấn. Chuyên nhất tức là chẳng có vọng tưởng, cũng chẳng nghĩ ác, tức là một lòng ăn Chú nầy. Bạn khởi vọng tưởng: Tôi ăn cái nầy có dinh dưỡng, ăn cái kia không có dinh dưỡng, đây gọi là không chuyên nhất. Người thật tu đạo, thì những tư tưởng nầy đều không có, cũng chẳng nghĩ: "Tôi ăn hay không ăn, uống hay không uống" ? Đều chẳng nghĩ gì hết, đây mới gọi là công phu. Khi công phu bạn thành một khối rồi, thì những vọng tưởng nầy đều không còn nữa, cũng sẽ không nói: "Tôi nghe được người nói chuyện, hoặc lỗ tai của tôi nghe được âm thanh gì, bên trong có âm thanh gì, bên ngoài có âm thanh gì". Đây đều là ma vương ngồi điện mới như vậy, nếu ma vương không ngồi điện, thì gì cũng chẳng nghe, thấy như không thấy, nghe như không nghe, chẳng có chuyện gì hết, đây đều là tà tri tà kiến, công phu của bạn không thể thành tựu, tức cũng là vì có tà tri tà kiến.

Cho nên thế giới là một đại công xưởng hoá học, hiện tại nghiên cứu khoa học, vật lý, hoá học, đều là bộ phận nhỏ, con người chúng ta mới là thật là đại công xưởng hoá học, toàn thế giới là một đại công xưởng hoá học. Bạn thấy hoá ra bao nhiêu là đồ vật, thiên biến vạn hoá, nói về con người, thì mỗi người đều có hình dáng của họ, đều có tư tưởng và hành vi khác nhau của họ. Bạn thấy có diệu hay không ? Đây đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

551. Bàn đà bàn đà nể.

Dịch: Nối liền ở trước.

Kệ:

Thụ cùng hoành biến tận bao la
Vi trần sát hải thập phương hợp
Hoa tạng Tỳ Lô đại đàn tràng
Phổ nhập thử giới diễn Ma Ha.

Nghĩa là:

Dọc cùng ngang khắp tận hư không
Biển cõi hạt bụi trong mười phương

Hoa tạng Tỳ Lô đại đàn tràng

Vào khắp cõi nầy diễn Ma Ha.

Giảng giải: "Dọc cùng ngang khắp tận hư không, Biển cõi hạt bụi trong mười phương": Câu nầy nghĩa là căn cứ sự kiết giới ở trước, sự kiết giới dọc cùng ngang khắp đều bao quát trong đó, biển cõi hạt bui mười phương đều bao trùm, nghĩa là dọc cùng, ngang khắp. Đại công xưởng hoá học nầy hợp lại ở đâu ?

"Hoa tạng Tỳ Lô đại đàn tràng": Bốn sanh, chín cõi, đồng như hoa tạng huyền môn, tám nạn ba đường, cùng vào biển tánh Lỳ Lô, đây là pháp giới Hoa Tạng, Tỳ Lô tức là biến nhất thiết xứ, khắp tất cả mọi nơi. Đàn tràng nầy là lớn mà không ở ngoài, nhỏ mà không ở trong, bạn nói nó lớn, nó cũng chẳng lớn, bạn nói nó nhỏ, nó cũng chẳng nhỏ, cho nên đàn tràng nầy "Khắp vào cõi nầy diễn Ma Ha", bất cứ ai cũng không vượt ra khỏi đại công xưởng hoá học nầy, đều ở trong đây hoá duyên. Xem bạn dùng tài liệu như thế nào, làm thế nào hoá ra đồ vật gì, hoặc hoá làm mèo, hoặc hoá làm chó, nghĩ hoá thành một vị Phật cũng được, hoặc hoá làm Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, đều ở trong đây biến hoá ra. Nếu bạn hiểu đạo lý nầy, thì đừng làm các việc ác, hãy làm các việc lành.

Người tu hành nên hiểu biết với nhau, đừng có tranh luận, phải việc lớn thì hoá nhỏ, việc nhỏ thì hoá thành không; việc hung hoá thành cát tường, việc cát tường hoá thành như ý, đây là người tu hành đang làm việc ở trong đại công xưởng hoá học. Trong công xưởng hoá học có đủ thứ màu sắc, hình tượng gì cũng đều có.

Người minh bạch đạo lý, thì làm việc gì trên đời, đều không có phiền não gì hết, tất cả đều thuận lợi (everything is OK). Phải đừng làm các việc ác, làm các việc lành, nhất định ngừng ác làm lành. Việc ác lớn nhất là nóng giận, nếu người nào không có nóng giận, thì trong công xưởng hoá học có một cơ sở tốt.

Thế giới là một công xưởng hoá học lớn, thân người là một công xưởng hoá học nhỏ, hai cái này không lìa nhau được. Nếu bạn minh bạch được thì sẽ không bị danh lợi, ân oán ràng buộc, các vị phải chú ý điểm nầy. Giảng Chú Lăng Nghiêm, tức là giảng về công xưởng hoá học, cho nên phải học cái nầy, đừng vì người, cái ta, thị phi, ràng buộc. Trên thực tế, việc gì cũng đều chẳng có, phải thấy như không thấy, nghe như không nghe, chẳng

có chuyện gì hết, thế giới tức là một công xưởng hoá học, nói về con người, thì mỗi người đều có hình dáng của mỗi người và tư tưởng cũng đều khác nhau.

552. Bạt xà ra bàn ni phấn.

Dịch: Nối liền ở trước.

Kệ:

Kim Cang hộ trì chúng hành nhân
Thủ chấp bảo chử trấn ma quân
Khai hiển thông đạt chiết nhiếp lực
Đồng nhập vô lượng Bát Nhã môn.

Nghĩa là:

Kim Cang hộ trì các hành giả
Tay cầm chày báu trấn ma quân
Khai hiển thông đạt chiết nhiếp lực
Đồng vào vô lượng môn Bát Nhã.

Giảng giải: Chú Lăng Nghiêm là tiết lộ ra bí mật trong trời đất, chúng ta giảng Chú Lăng Nghiêm, quỷ thần đều đang ở đó nơm nớp lo sợ, cung điện ma vương chấn động, cho nên ma vương đến nói, nói Chú Lăng Nghiêm giống như địa chấn, làm cho chúng kinh hãi như vậy.

Giảng Chú Lăng Nghiêm giống như địa chấn, trong lúc giảng Chú Lăng Nghiêm, ma chướng đến chỗ chúng ta ở đây chẳng biết là bao nhiêu, có ma hiển lộ ra, nhìn thấy được chúng đến, không biết là bao nhiêu mà nói, còn ở trong sự yên lặng, chúng muốn đấu với tôi, cũng không biết là số bao nhiêu mà nói. Bất quá các vị đều đã thấy quen rồi, cảm giác thấy quái không quái, cho nên đừng cho rằng là tự nhiên, nếu mà nói ra những cảnh giới nầy cho các vị nghe, thì các vị nhất định sẽ không dám ở lại Vạn Phật Thành nữa, đều muốn bỏ chạy hết, cho nên tôi cũng không dám nói cho các vị nghe.

Tuy là như thế, Chú Lăng sắp giảng xong, tương lai Phật pháp trên thế giới lại có thể kéo dài thêm một thời gian, vì thế giới còn có người tụng

niệm Chú Lăng Nghiêm, còn một người tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, thì năm phương ma cũng không dám công nhiên xuất hiện. Nếu không còn người nào tụng niệm Chú Lăng Nghiêm nữa, thì tuỳ thời tuỳ lúc đều là ma, ai ai cũng có thể nhìn thấy được.

Bây giờ tại sao bạn nhìn không thấy ? Vì bạn hay tụng niệm Chú Lăng Nghiêm. Phía sau mấy câu nói: "Toại tâm như ý", bạn cầu gì cũng đều toại tâm mãn nguyện, vì đây là nguyện lực thuở xưa của Phật, nếu có người tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì Kim Cang hộ pháp và tám vạn bốn ngàn Bồ Tát Kim Cang Tạng đều muốn đến hộ trì người tu hành đó. Cho nên chúng ta ngày ngày tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, tức là trợ giúp thế giới nầy, đây là một biện pháp khiến cho chánh pháp trụ lâu ở đời.

Chúng ta phải học thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm, hằng ngày tụng thuộc lòng Chú Lăng Nghiêm, bạn không cảm thấy được, chứ trong sự yên lặng, trí huệ của chúng ta ngày càng tăng trưởng, trí huệ ngày càng cao, sẽ không còn ngu si, sẽ không còn điên đảo, không còn làm những việc không nên làm, cũng sẽ giữ gìn giới luật. Do đó, Ngài tôn giả A Nan nói: "Diệu trạm tổng trì đấng Bất Động, Chú Thủ Lăng Nghiêm hiếm có trong đời, tiêu trừ ức kiếp tưởng điên đảo của con, không trải qua A Tăng Kỳ kiếp mà chứng được pháp thân". Cho nên các vị phải vào sâu tạng Kinh, thì trí huệ sẽ như biển. Phải tụng Chú Lăng Nghiêm thì sẽ đắc được định Lăng Nghiêm kiên cố. Bạn lại nghĩ muốn đắc được ngũ nhãn lục thông, thì hãy quán tâm Chú Lăng Nghiêm bằng chữ Phạn ở phía sau, mỗi một chữ đều quán tưởng đắc được thành tam muội, thì mỗi một chữ đều thành tam muội, vậy thì bạn sẽ đắc được Lăng Nghiêm đại định, vua trong các tam muội.

Nếu người không có căn lành, thì đừng nói đến tụng niệm, dù ba chữ "Chú Lăng Nghiêm" cũng không nghe được, cũng không có cơ hội nghe được. Các vị bây giờ dùng máy vi tính tính thử xem, dùng thần não của bạn tính thử xem, hiện tại trên thế giới nầy, người tụng Chú Lăng Nghiêm nhiều, hay là người không biết tụng Chú Lăng Nghiêm nhiều ? Người nghe được tên Chú Lăng Nghiêm nhiều ? Hay là người không nghe được tên Chú Lăng Nghiêm nhiều ? Các vị mỗi người hãy tính thử xem, thì sẽ biết căn tánh của nhân loại trên thế giới nầy sâu hay cạn. Cho nên các vị đừng xem mình là người rất bình thường, bạn đã nghe được Phật pháp, đây đều là trong vô

lượng kiếp về trước đã từng gieo trồng căn lành, đắc được diệu pháp thâm sâu vô thượng, các vị đừng để pháp môn nầy trôi qua.

"Kim Cang hộ trì các hành giả": Câu kệ nầy là được Kim Cang hộ trì các hành giả, bạn hay tụng trì Chú Lăng Nghiêm, tức là hành giả, Bồ Tát Kim Cang Tạng sẽ hộ trì hành giả.

"Tay cầm chày báu trấn ma quân": Tuy Bồ Tát Kim Cang Tạng đến hộ trì bạn, bạn cũng đừng có tâm ỷ lại, mà không tu hành, tuỳ tiện phạm giới, như vậy thì không được. Nếu bạn phạm giới, thì Bồ Tát Kim Cang Tạng sẽ không bảo hộ bạn, lúc đó bạn tụng Chú sẽ không linh, cho nên nhất định phải giữ giới luật, do đó bốn thứ thanh tịnh minh hối là vì Chú Lăng Nghiêm mà nói.

Nhưng hiện tại vì sao có những vị học giả tào lao và những vị giáo thọ bụi bặm không thừa nhận Chú Lăng Nghiêm là do đức Phật nói ? Vì họ sợ Chú Lăng Nghiêm. Nếu họ thừa nhận là Phật nói, thì họ đứng không vững. Vì họ đều không giữ giới luật, kêu họ thừa nhận, thì họ không thừa nhận. Tại sao họ không thừa nhận ? Vì họ biết họ làm không được, cho nên họ nói đó là giả, như vậy họ mới có thể tồn tại, có thể nhận lầm mắt cá tưởng là hạt châu, ở đây bịt tai ăn cắp chuông, làm những việc giả. Con mắt của các vị tức là cái nầy, không có cái kia. Đâu phải Chú Lăng Nghiêm có gì đắc tội với họ ? mà họ nói Chú Lăng Nghiêm là giả, họ làm người rồi chẳng tính gì nữa, người khác đã là giả, đã ở đó mặc quần áo của con người, ăn cơm của con người, nhưng làm quyến thuộc của ma vương. Những vị học giả và giáo thọ bụi bặm đó, nếu có bản lãnh thì kêu họ đến đàm luận với tôi, nhưng họ lại không dám đến.

"Tay cầm chày báu trấn ma quân": Ma vương đang ở đó thổi gió, nhưng một khi chúng gặp hộ pháp thì sợ.

"Khai hiển thông đạt chiết nhiếp lực": Mở đầu tức là rất hiển lộ, chẳng phải rất bí mật. Chú Lăng Nghiêm tuy nói là pháp bí mật, có lúc dùng pháp nhiếp thọ, có hiệu quả hiển lộ. "Thông đạt", có sự cảm thông, chẳng có cầu gì mà không ứng. "Chiết nhiếp lực", Phật có lúc dùng pháp chiết phục, có lúc dùng pháp nhiếp thọ, dùng thứ sức lực nầy để giáo hoá chúng sinh. Bất cứ là pháp chiết phục cũng tốt, pháp nhiếp thọ cũng tốt, đâu chẳng phải muốn kêu bạn khai đại trí huệ.

"Đồng vào vô lượng môn Bát Nhã": Đây là giáo nghĩa "Kinh Pháp Hoa", "Kinh Lăng Nghiêm" cũng là đạo lý như vậy, như vậy, đồng vào vô lượng môn Bát Nhã.

553. Hổ hồng đô lô ung phấn.
Dịch: Nối liền ở trước.
Kệ:

> **Giác ngộ nhất thiết Thánh phàm lưu**
> **Ngũ phương ngũ bộ ngũ Phật do**
> **Tăng ích thành tựu tam căn nguyện**
> **Toại tâm như ý mãn sở cầu.**

Nghĩa là:

> **Giác ngộ tất cả dòng Thánh phàm**
> **Năm phương năm bộ năm vị Phật**
> **Tăng ích thành tựu ba căn nguyện**
> **Toại tâm như ý mãn sở cầu.**

Giảng giải: "Giác ngộ tất cả dòng Thánh phàm": Câu Chú nầy càng đơn giản, người tụng Chú Lăng Nghiêm, tụng đến đây đều nên khai ngộ, đều nên giác ngộ, bất cứ bạn là Đẳng Giác Bồ Tát, hoặc là hữu tình chúng sinh ngu si nhất và cây cỏ vô tình. Cho nên nói dòng Thánh phàm, Thánh nhân niệm Chú Lăng Nghiêm, thì có pháp tăng ích, phàm phu bình thường niệm Chú Lăng Nghiêm, thì sẽ có pháp thành tựu, có cảnh giới không thể nghĩ bàn hiện ra.

"Năm phương năm bộ năm vị Phật": Năm phương tức là: Đông, tây, nam, bắc, giữa. Năm phương có năm bộ. Năm bộ trấn năm đại ma quân ở thế gian: Phương đông Kim Cang bộ, phương nam Bảo Sinh bộ, phương tây Liên Hoa bộ, phương bắc Yết Ma bộ, chính giữa là Phật bộ, đây là năm bộ.

Năm vị Phật là: Phương đông Phật A Súc làm giáo chủ, phương nam Phật Bảo Sinh làm giáo chủ, phương tây Phật A Di Đà làm giáo chủ, phương bắc Phật Yết Ma làm giáo chủ, chính giữa Phật Tỳ Lô Giá Na làm giáo chủ.

Năm phương năm bộ năm vị Phật làm giáo chủ. Thuở xưa đều do gieo trồng trí huệ mà sinh ra, cho nên các Ngài bất cứ nghe được ai tụng Chú Lăng Nghiêm, thì các Ngài đều rất hoan hỉ, đều muốn ủng hộ người đó. Nhưng nhất định phải giữ giới, nếu không giữ giới, thì không được. Quan trọng nhất là bạn phải giữ giới luật, giữ giới luật mới được thân, miệng, ý, ba nghiệp thanh tịnh. Nếu bạn không giữ giới luật, thì thân, miệng, ý, ba nghiệp không thanh tịnh. Người mà thân, miệng, ý, ba nghiệp thanh tịnh, thì nhất định là không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không lợi mình, không nói dối. Nếu bạn không giữ giới luật, thì chắc chắn sẽ phạm sáu đại tông chỉ nầy.

Giữ giới luật thì nhất định sáu tông chỉ nầy sẽ được viên mãn, cho nên bạn làm sao nhìn ra được đâu là thật, hoặc là giả ? Thì hãy nhìn họ có giữ sáu đại tông chỉ nầy hay không. Nếu họ không tranh, thì bất cứ lợi ích gì, họ cũng đều không tranh với người, không vì chính họ, họ đều nhường mà không tranh, vì đại chúng theo đó mà làm, cũng không tranh giành, hoặc đánh lộn với đại chúng. Họ càng không cầu, không ích kỷ, không lợi mình, không nói dối. Bạn thấy vị nào thật làm được sáu đại tông chỉ nầy, một chút cũng không phạm, thì người đó gọi Trời, Trời liền đáp; gọi Đất, Đất liền dạ. Họ nói gì cũng đều có sự cảm ứng. Trừ khi họ không nói, chứ họ nói gì, Thiên long bát bộ cũng đều phải nghe lời của họ. Nếu không nghe, thì trái với nguyện lực của các Ngài. Cho nên các vị phải chú ý điểm nầy, giữ giới luật là quan trọng nhất, bạn không giữ giới luật thì không phải là người xuất gia.

Cho nên Nhật Bản vốn chẳng có người xuất gia, vì họ không giữ giới luật. Chúng ta mọi người đối với điểm nầy phải ghi nhớ thâm sâu, đừng có quên nó. Năm vị Phật đều do gieo trồng hạt giống trí huệ mà thành tựu, đều nhờ khai mở trí huệ mà thành Phật, nếu ngu si quá, thì không nói đến Phật. Phật là một người có đại trí huệ, cho nên chúng ta mọi người đừng suốt ngày đến tối cứ nói chuyện điên đảo ngu si.

"Tăng ích thành tựu ba căn nguyện": Bất cứ ai cầu gì, nguyện gì, cũng đều có thể được toại tâm mãn nguyện.

"Toại tâm như ý mãn sở nguyện": Bạn tụng Chú Lăng Nghiêm, trừ khi bạn không cầu, nếu có sở cầu, thì chắc chắn sẽ có sự cảm ứng. Có người nói:

- "Hoà thượng ! Những lời Ngài vừa nói, tôi mới không tin, tôi vì muốn trúng cá ngựa, tụng niệm Chú Lăng Nghiêm đã hơn mười năm, mà cũng không trúng cá ngựa".

Phật không giúp bạn làm thứ lợi mình như thế. Bạn muốn trúng cá ngựa chẳng phải là ích kỷ chăng ? Tư tưởng nầy với nghĩa lý trong Kinh chẳng hợp nhau. Bạn nghĩ: "A ! Nếu như tôi đi làm trộm cướp, tôi cũng tụng niệm Chú Lăng Nghiêm, sau đó tôi đi cướp lấy tiền bạc của người khác, như vậy chẳng phạm pháp chăng ! Đây là chuyện vô lý !

554. Ta bà ha.

Dịch: Nối liền ở trước.

Kệ:

Công vô bất tập đức tương viên
Tội chướng tiêu diệt thiện nghiệp toàn
Trực chí bồ đề thường đẩu tẩu
Cao đăng Chánh Giác đại bảo liên.

Nghĩa là:

Công đức tích tập mới tròn đầy
Tội chướng tiêu diệt nghiệp thiện đủ
Thẳng đến bồ đề thường phấn chấn
Cao đăng Chánh Giác ngự toà sen.

Giảng giải: "Công đức tích tập mới tròn đầy": Đây là nói chúng ta người tu đạo, khi bạn lập công, do đó có câu: "Ba ngàn công đầy, tám trăm hạnh tròn", bạn nhất định phải lập công bên ngoài, thì mới có thể thành tựu Thánh bên trong của bạn. Bạn chẳng có công bên ngoài, thì bên trong của bạn chẳng được Thánh. Thánh tức là trí huệ, do đó có câu: "Nội Thánh ngoại vương", nghĩa là: "Thánh bên trong vua bên ngoài", đây là học thuyết của người xưa nói. Chúng ta lập công bên ngoài, đây tức cũng là vua bên ngoài. Bên trong bạn tự tu, đây là khai mở trí huệ. Nếu như bạn không có công bên ngoài, thì bên trong của bạn, cũng sẽ không sinh trí huệ, cho nên trong ngoài nhân đều noi theo, không thể lệch một bên, không thể nói tôi ngồi thiền thì

được. Bạn ngồi thiền, nếu không có công đức chi trì bạn, thì bạn ngồi cũng chỉ là khởi vọng tưởng, sẽ không có bất cứ sự thành tựu nào.

Trì Chú Lăng Nghiêm cũng là lập công bên ngoài, vì khi chúng ta trì Chú Lăng Nghiêm, tức là bổ xung thêm chánh khí trời đất, tức thanh lý sự ô nhiễm trong không khí trời đất. Sự nhiễm ô nầy thanh lý tốt, đây cũng là công bên ngoài. Bạn có công bên ngoài rồi, thì đức hạnh của mình làm sẽ viên mãn. Nếu bạn không có công bên ngoài, thì đức hạnh của bạn sẽ không thể viên mãn. Nếu bạn cứ muốn tìm tiện nghi, nói là tu đạo cũng đầu cơ thủ xảo, đây là không thể được. Sự việc ngoài thế giới đều có thể đầu cơ, đều có thể thủ xảo, đều có thể không thành thật. Chỉ có sự tu đạo là sự việc như vậy, bạn không thành thật thì không thể thành công, bạn không thể thành tựu, cho nên bạn trì Chú Lăng Nghiêm, thì đức hạnh của bạn sẽ từ từ tròn đầy.

"Tội chướng tiêu diệt nghiệp thiện đủ": Tội chướng của bạn tiêu diệt, thì nghiệp thiện mới có thể đủ. Tội chướng của bạn không tiêu diệt, thì nghiệp thiện cũng không thể đủ. Đây đều là pháp đối đãi. Tội nghiệp là gì ? Là ở bên ngoài, bạn nóng giận đối với người khác, trợn mắt, đây đều là có tội nghiệp.

Phàm là người có sự nóng giận, đều là có tội nghiệp. Chẳng có tội nghiệp, thì bạn chẳng có nóng giận. Bạn có thấy Phật có khi nào la mắng ai chưa ? Có khi nào nóng giận với người nào chưa ? Ngài chỉ quở trách thôi, chứ không có nóng giận. Ngài không dùng sự nóng giận của A Tu La, trợn mắt đối với người khác, do đó có câu: "Thiếu đức thì hay nóng giận". Người có đức hạnh, thì sẽ không nóng giận, gặp cảnh giới gì đến, đều xử lý tự nhiên, không có vấn đề gì hết. Cho nên tội chướng của bạn tiêu diệt, thì nghiệp thiện mới đầy đủ.

"Thẳng đến bồ đề thường phấn chấn": Nếu bạn giữ vững tông chỉ, thì nhất định sẽ thành Phật, thành Chánh Giác, thường phải tu hành hạnh đầu đà. Hạnh đầu đà có mười hai hạnh đầu đà. "Phấn chấn" ở đây chẳng phải là nhảy nhót gọi là phấn chấn, chẳng phải bạn ở đó nhảy múa, phải ở đó tu hành mười hai hạnh đầu đà, mới gọi là phấn chấn. Các vị đều đã nghe qua mười hai hạnh đầu đà rồi, phải ngày ăn một bữa, không thể sáng sớm đi trộm chút đồ ăn, đó chẳng gọi là hạnh đầu đà, cũng có thể gọi là hạnh trộm đà, đi trộm cơm ăn.

“Cao đăng Chánh Giác ngự toà sen”: Ngồi giống như Phật Thích Ca, “Từ trong nhục kế, vọt ra trăm quang minh báu. Trong quang minh vọt ra, hoa sen báu ngàn cánh, có hoá Như Lai, ngồi trong hoa sen báu”, cũng được như vậy.

Hiện tại những vị học giả tạo rác rến, những vị giáo thọ quét dọn nhà cầu của thế gian, nhất là Phật giáo nhân sĩ Nhật Bản không giữ giới luật, nói “Kinh Lăng Nghiêm” là giả, tức nhiên “Kinh Lăng Nghiêm” là giả, còn Chú Lăng Nghiêm cũng là giả chăng ? Tôi tin rằng Chú Lăng Nghiêm chẳng phải là tiếng Trung, đây là tiếng Phạn, là linh văn, đây chẳng phải là giả. “Kinh Lăng Nghiêm” là vì Chú Lăng Nghiêm mà nói, đây là Phật Thích Ca Mâu Ni phát tâm đại từ bi, sai Bồ Tát Văn Thù đi cứu Ngài A Nan. Ngài A Nan đối với chính mình có chút tự mãn, cho rằng everything is OK, Ngài vượt qua tất cả cảnh giới, ai ngờ rằng gặp nữ Ma Đăng Già, thì bị tà chú làm mê hoặc, lúc đó sắp phá giới thể. Bồ Tát Văn Thù dùng Chú Lăng Nghiêm cứu Ngài trở về, Phật vì nhân duyên nầy mà nói “Kinh Lăng Nghiêm” và Chú Lăng Nghiêm. “Kinh Lăng Nghiêm là dạy mọi người đoạn dục khử ái, dạy mọi người không phạm dâm dục. Sự việc nầy hết thảy học giả làm không được, tại sao họ suốt ngày đến tối ôm ấp vợ con ? Vì họ làm không được, nên không thể nói đây là tốt, do đó họ phải nói là giả, tức là ăn không được nho, thì nói là chua, cùng một đạo lý ấy.

---o0o---

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố,

luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Đồng thời cầu cho thế giới hoà bình, chúng sinh an lạc, chánh pháp thường tồn, trụ thế lâu dài, lợi lạc hết thảy pháp giới chúng sinh.



Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ **HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC**

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

---o0o---

PHỤ LỤC

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân Sinh Yếu Nghĩa.
- Chú Đại Bi giảng giải.
- Chú Lăng Nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh Pháp Hoa (1 quyển trọn bộ).
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 1.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 2.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 3.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 4.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh Hoa Nghiêm quyển 1.
- Kinh Hoa Nghiêm quyển 2.
- Kinh Hoa Nghiêm quyển 3.
- Kinh Hoa Nghiêm quyển 4.
- Kinh Hoa Nghiêm quyển 5.
- Kinh Hoa Nghiêm quyển 6.

- Kinh Hoa Nghiêm quyển 7.
- Kinh Hoa Nghiêm quyển 8 (trọn bộ).
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 01.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 02.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 03.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 04.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 05.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 06.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 07.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 08.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 09.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 17.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 20.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 25 (trọn bộ).

---o0o---

HẾT